Bồ Tùng Linh

Liêu Trai Chí Dị

聊齋志異

WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Bồ Tùng Linh

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

Dế Chọi

(Xúc chức)

Thời Tuyên Đức (1) trong cung rất chuộng chơi chọi dế, hàng năm bắt dân gian cung tiến. Trò đó không phải nảy sinh từ đất Thiểm Tây mà do viên quan huyện lệnh huyện Hoa Âm muốn lấy lòng quan trên đem tiến một con. Quan tỉnh thấy nó chọi hay quá đòi phải cung tiến thường xuyên. Quan huyện lại đòi lý trưởng phải cung cấp. Ngoài chợ bọn tay chơi tìm mua được con nào tốt, đem nhốt vào lồng nuôi, nâng giá lên thành hàng quý lạ. Còn bọn lý dịch giảo hoạt lấy lệ cung tiến dế, sách nhiễu dân chúng. Mỗi đầu dế phải nộp, đủ làm khuynh gia bại sản mấy nhà.

Huyện ấy, có người tên Thành Danh đã là một đồng sinh (2) nhưng không theo học tiếp nữa. Anh ta vốn người chất phác, ít nói, cho nên bọn hương chức quyền thế ép phải giữ chân chức dịch trong làng. Tuy nhiên phương bách kế từ chối nhưng vẫn không thoát. Mới chưa đầy một năm mà gia sản nhỏ mọn của anh ta cơ hồ đã kiệt. Gặp vụ nộp dế, Thành không dám bổ bán sách nhiễu dân mà nhà thì không còn gì để bù, bởi thế lo buồn quá chỉ muốn chết đi cho rảnh. Người vợ khuyên can:

- Chết thì được việc gì, chi bằng tự tìm bắt lấy, muôn một may ra được con nào chăng.

Thành cho là phải, từ đó cứ sáng đi tối về, tay xách ống tre , lồng tơ, đủ cách bới đất lật đá tìm hang, mọi nơi tường đổ, bờ hoang bãi cỏ. Cũng có lần moi

được vài ba con, nhưng vừa yếu lại vừa bé, không đủ quy cách. Quan trên cứ hạn mà trách phạt, quá hơn chục ngày Thành phải chịu đòn trăm gậy, đôi mông máu me be bét mà chẳng có con dế nào để nộp. Về nhà anh ta lăn lộn, trăn trở trên giường, chỉ còn nghĩ đến chuyện tự tử mà thôi.

Lúc ấy, trong thôn có cô đồng gù mới đến, có tài bói toán cầu thần. Vợ Thành chạy tiền đến bói. Gái tơ, nạ dòng kéo đến chật cổng ngõ. Trong nhà buồng kín che mành, cửa bày hương án. Người đến bói thắp hương sì sụp lễ. Cô đồn đứng bên hướng lên không trung khấn thay mồm mấp máy thì thầm không biết nói những gì. Mọi người xung quanh cung kính đứng nghe. Lát sau trong mành ném ra mảnh giáy ghi rõ những lời truyền phán chỉ bảo, không mảy sai lẫn lộn.

Vợ Thành nộp tiền trước án rồi cũng thắp hương làm lễ như những người trước. Độ giập bã trầu thì mành động có mảnh giáy ném ra. Giở ra xem, không thấy chữ, chỉ có hình vẽ: ở giữa là đền gác như kiểu chùa Phật; đằng sau dưới ngọn núi nhỏ lổn nhổn những mô đất kỳ quái, những bụi gai tua tua, một chú dế "thanh ma" nằm phục, bên cạnh là con ếch trong tư thế định nhảy ra. Xem mà không hiểu ra sao, chỉ thấy qua chú dế dường như có bao hàm ẩn ý về việc mình cầu khẩn, cho nên vợ Thành bọc giấy vào người, đem về đưa chồng xem. Thành xem trăn trở tự nhủ: "Phải chăng bức vẽ này chỉ cho ta chỗ bắt dế?". Ngắm kỹ hình vẽ thấy giống như Đại Phật Các ở mé đông thôn. Bèn gượng dậy, cầm theo bức vẽ, chống gậy lần ra mé sau chùa. Ở đó có một ngôi mộ cổ trên gò cây cỏ um tùm. Lần theo xung quanh mộ thấy đá lởm chởm rất giống hình vẽ. Thành vạch cây vén cỏ, căng mắt dỏng tai như đi tìm mũi kim hạt cải, nhưng không thấy dấu vết gì cả. Bỗng có một con ếch nhảy vọt ra, Thành kinh ngạc vội đuổi theo, ếch lẫn vào đám cỏ. Thành dõi theo hướng, lần tìm thấy một chú dế núp dưới gốc gai. Thành chộp vội, nhưng dế đã chui tọt vào trong hang. Lấy cỏ nhọn chọc, nó vẫn

nằm lỳ trong ấy. Sau khi đem ống phung nước vào, bị sặc, một chú dế cực to khỏe mới thòi ra. Tóm được chú ta, nhìn kỹ: mình to, đuôi dài, cổ xanh, cánh vàng. Thành vô cùng mừng rỡ liền nhốt vào lồng mang về. Cả nhà ăn mừng, cho bắt bắt được trân châu bảo ngọc cũng không bằng. Rồi thả vào bồn, nuôi nấng hàng ngày bằng thóc ngâm sữa, thịt cua luộc, chắm sóc chí chút từng li từng tí, đợi đến kỳ hạn nộp quan.

Thành có đứa con trai lên chín, thấy bố đi vắng liền mở trộm bồn ra xem. Dế thừa cơ vọt ra. Thằng bé đuổi theo mãi vồ được vào tay thì dế đã gãy cẳng bẹp bụng, chết ngay tức khắc. Nó sợ quá chạy mách mẹ. Mẹ vừa nghe xong, mặt nhợt như chết rồi, quắt mắng ầm lên:

- Thật là tiền oan nghiệp chướng! Chết đến nơi rồi! Bố về sẽ cho mày biết!

Thằng bé khóc lóc bỏ đi. Lát sau Thành về, nghe vợ kể lại mà lạnh toát xương sống, đi tìm con thì con đã biến đâu không biết. Mãi sau mới vớt được xác con dưới giếng. Chuyển giận thành thương, Thành vật ra kêu trời muốn chết. Nhà tranh bặt khói, vợ chồng im lặng nhìn nhau không còn gì nữa. Trời gần tối mới đem chiếu cỏ liệm thây con, ôm ấp vỗ về thì thấy con còn thoi thóp thở. Mừng quá! Nửa đêm con sống lại. Hai vợ chồng hơi yên tâm. Song đứa con vẫn cứ trơ ra như khúc gỗ, bằn bặt ngủ lịm.

Thành nhìn cái lồng dế rỗng không lại như đứt hơi, tắc họng, không nghĩ gì đến con nữa. Suốt một đêm ròng không hề chợp mắt. Mặt trời mọc, Thành vẫn nằm dài lòng buồn rười rượi. Bỗng nghe bên ngoài có tiếng dế gáy, vội nhỏm dậy nhìn ra thì dế vẫn còn đó. Thành mừng quá vồ lấy. Kêu to một tiếng, dế nhảy bật đi. Tay Thành chộp được thì thấy dường có dường không. Mở ra, dế lại nhảy vọt mất. Thành đuổi theo đến góc tường, không thấy nó đâu. Hoản hốt nhìn quanh bốn phía thấy nó đã nép trên vách. Nhưng con này vừa nhỏ vừa ngắn, đỏ đen nham nhở, không phải con trước. Thành cho là hạng bét không thèm để mắt mà cứ quanh quẩn đi tìm con trước. Bỗng dế

con từ trên vách nhảy xuống tọt ngay vào tay áo Thành. Ngắm kỹ, đầu vuông đùi dài, dáng ve sầu, cánh hoa mai, có vẻ tốt. Thành hơi mừng giữ lấy định đem lên công đường nộp, song chỉ lo sợ không được vừa ý quan, mới nghĩ cách cho chọi thử xem sao.

Một chàng trai tay chơi trong thôn nuôi được một chú dế nòi đặt tên là "Cua xọc xanh", hàng ngày đem chọi với dế của đồng bọn đều thắng cả. Chàng ta muốn giữ để kiếm lời, ai trả giá cao mấy cũng chưa chịu bán. Nhân qua nhà thăm Thành, thấy dế Thành nuôi, chàng ta bịt miệng cười và đưa dế mình, bỏ vào lồng để đánh. Nhìn thấy dế người vừa to vừa cao, Thành lại càng xấu hổ, không dám đưa dế mình ra. Chàng trai cố ép. Thành nghĩ: "Nuôi vật hèn kém cuối cùng cũng vô dụng, chi bằng đem chọi lấy một tiếng cười." Thành đưa dế vào bồn đấu. Chú dế con nằm ẹp xuống không dám động đậy. Chàng trai cười ngất, cầm cái lông lợn chọc vào râu, nó vẫn nằm im. Chàng trai lại cười, lại chọc. Dế con nổi giận, xông thẳng ra, phấn chấn cất tiếng gáy ke ke. Rồi vểnh râu, cong đuôi nhảy xổ vào cắn cổ địch thủ. Chàng trai hốt hoảng xin ngưng chọi. Dế con dõng dạc cất tiếng gáy như báo cho chủ biết mình vừa thắng cuộc. Thành chứng kiến cảnh ấy, vui mừng vô cùng.

Đang khi cùng nhau ngắm nghía dế con thì một con gà sán lại gần mổ dế. Thành hoảng, đứng dậy thét đuổi. May mà gà mổ khôngt trúng. Dế co càng nhảy một phát đến hơn một thước. Gà đuổi sấn theo, dế đã nằm dưới móng gà. Thành thảng thốt không biết làm thế nào để cứu dế, chỉ còn dậm chân thất sắc. Nhưng sao gà cứ vươn cổ, sã cánh? Nhìn kỹ thì dế đã bám trên mào gà cắn chặt lấy không buông. Thành vừa kinh ngạc vừa mưng, vội bắt lấy dế bỏ vào lồng.

Hôm sau, Thành đem dâng quan huyện. Quan huyện thấy dế quát ầm lên. Thành thuật lại chuyện lạ về con dế ấy, nhưng quan không tin. Đem chọi với các con khác, dế Thành đều thắng. Đem thử với gà quả như lời Thành nói.

Quan trên thưởng cho Thành và hiến dế lên tỉnh. Quan tỉnh vui lòng lắm liền bỏ dế vào lồng vàng tiến vua, lại dâng sớ tâu rõ cái hay của nó. Đã vào cung rồi, dế còn phải tỉ thí với khắp các loại dế kì hình dị dạng của cả thiên hạ dâng tiến như dế bướm, dế bọ ngựa, dế dầu, dế "trán tơ xanh"... con nào cũng chịu thua cả. Còn điều kỳ lạ hơn nữa, ở trong cung con dế của Thành mỗi khi nghe tiếng đàn cầm, đàn sắt lại nhảy múa theo các tiết điệu. Hoàng thượng hết sức đẹp lòng, rộng ơn ban thưởng, xuống chiếu cấp cho quan tỉnh ngựa hay, vải quý. Quan tỉnh không quên nguồn gốc dế nên ít lâu sau tiến cử quan huyện là người "tài năng ưu diệt" có thể thăng cấp. Quan huyện sướng quá cho Thành được miễn sai dịch; lại dặn học quan cho Thành thi lấy học vị tú tài.

Còn con Thành hơn năm sau tinh thần trở lại như cũ và kể rằng: Mình đã hóa thành dế, lanh lẹ, chọi giỏi, nay mới thực sống lại. Quan tỉnh biết rõ chuyện ấy, lại hậu thưởng cho Thành. Chỉ mấy năm thôi, Thành đã có ruộng đồng trăm khoảnh, lầu gác nguy nga, trâu dê đầy đàn. Ra khỏi nhà thì áo cừu, ngựa xe vượt cả các bậc quyền thế.

LỜI BÀN CỦA TÁC GIẢ

Bậc thiên tử dùng một vật gì chốc lát rồi quên; còn kẻ hầu cận bèn lấy làm lệ định. Từ đó qua bọn tham quan lại ngược, dân phải bán vợ đợ con không dứt. Cho nên nửa bước của thiên tử cũng quan hệ đến dân, không thể coi nhẹ được. Riêng họ Thành vì sâu mọt mà nghèo, vì dế chọi mà giàu, vênh vang áo cừu, ngựa béo, lúc còn bị lý dịch sách nhiễu chẳng tưởng đến chuyện như thế. Còn ơn trời đáp đáp sao mà lâu dài hậu hĩ vậy, khiến cho quan tỉnh quan huyện đều được ân thưởng vì con dế. Ta từng nghe: "Một người thăng gà chó cũng thành tiên"(3). Đáng tin vậy thay!

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

(1) Tuyên Đức: niên hiệu thời vua Tuyên Tông nhà Minh khoảng 1426- 1435

(2) Theo chế độ khoa cử lúc ấy ai có học đi thi nhưng chưa thi đỗ tú tài thì bất kể tuổi tác đều gọi là đồng sinh.

(3) câu này do điển: Thời Hán, Hoài Nam vương Lưu Yên tu luyện đắc đạo bay lên trời. Lũ gà chó trong nhà ăn phải thuốc luyện còn dư cũng đều trở thành tiên cả.

Liêu Trai Chí Dị

Tản Đà dịch
Đạo Sĩ

Hàn sinh nhà thế gia, thích khách. Người cùng xóm có anh chàng họ Từ, thường hay đến uống rượu. Một hôm khi họp vui, ở ngoài cổng có kẻ đạo sĩ đến ăn xin. Người nhà cho tiền, cho gạo không lấy, cũng không đi. Lũ người nhà tức giận, cũng mặc kệ. Hàn nghe thấy tiếng xô xát cãi cọ nhau đã lâu, hỏi các người nhà, chúng thưa thực như vậy. Nói chưa dứt lời đạo sĩ đã cứ vào. Hàn cho mời ngồi. Đạo sĩ đến với chủ nhân và các khách giơ tay chào khắp một lượt, rồi liền ngồi. hỏi qua gốc tích thời nguyên ở trong cái miếu đổ nát ở xóm đông.
Hàn nói:
-"Không hay con hạc lại về từ bao giờ, thành ra tôi thiếu cái lễ địa chủ".
Trả lời thưa rằng:
-"Kẻ quê kệch mới đến, không có chơi bời quen ai, nghe rằng ông ở đây rộng tính, cho nên muốn được đến để uống rượu mà thôi".
Hàn bảo rót rượu. Đạo sĩ uống được nhiều. Từ thấy quần áo rách bẩn, lại trông ra khốn đốn, có ý khinh bỉ không cần làm lễ tiếp chi. Hàn cũng coi là một người khách thoáng qua vậy. Đạo sĩ uống luôn đến hơn hai chục chén, rồi chào mà ra đi.
Từ đấy, mỗi lần yến họp khách, đạo sĩ cứ đến gặp ăn thời ăn, gặp uống thời uống. Hàn cũng hơi thấy là đáng chán. Trong khi uống rượu vui, Từ đùa giễu rằng:
"Đạo sĩ chỉ cứ làm khách mãi, sao không làm chủ một bận chăng?"
Đạo sĩ cười mà rằng:
"Đạo sĩ với cư sĩ cũng như nhau, chỉ có hai vai đem một cái mồm mà thôi".
Từ thẹn không nói được nữa.
Đạo sĩ nói:
"Tuy vậy, kẻ theo đạo này có lòng thành đã lâu, thế nào cũng cố hết sức gọi là kiếm một hai chén nước để báo đền lại".
Uống xong, dặn rằng:
"Đến trưa mai xin mời quá bộ".
Ngày hôm sau, chúng rủ nhau cùng đi, còn ngờ là không đặt rượu, mà đạo sĩ đã đón đợi ở ngang đường. Vào cổng thời thấy nhà cửa mới làm hết, gác rộng liền mây, rất lấy làm sự lạ, cùng bảo với nhau rằng:
-"Lâu chúng ta không đến đây, không biết làm nhà mới từ khi nào?"
Đạo sĩ nói:

- "Vừa mới làm xong không bao lâu".
Vào đến trong nhà, thời bày đặt rất lịch sự sang trọng những vật mà các nhà gia thế không thể có. Hai người thấy mà phải kính sợ. Mời ngồi xong rót rượu, bưng thức ăn lên, toàn là đứa hầu nhỏ khoảng mười sáu tuổi cả, mà mặc áo gấm đi giày điều. Rượu và thức ăn, thơm tho đầy nhiều. Ăn xong các thứ đồ nước bưng lên, nhiều quả không biết tên gọi đựng bằng những đồ thủy tinh quý, ngọc thạch sáng soi khắp bàn ghế và giường phản. Rượu uống bằng thứ chén pha lê, chu vi đến một thươc. Đạo sĩ nói:
- Gọi chị em họ Thạch lên đây.
Đứa nhỏ chạy lúc lâu. Có hai mỹ nhân đến. một người nhỏ dài như thể cành liễu yếu, một người mình ngắn tuổi trẻ hơn. Hai đăng cũng đẹp cả, đạo sĩ sai hát để mua vui cho cuộc rượu. Người trẻ tuổi đánh phách mà hát, người lớn tuổi thổi sáo mà họa lại. Tiếng nghe trong mà nhỏ tuyệt hay. Một khúc hát đã xong, đạo sĩ sai rót rượu mời cả khách một lượt. Lại quay lại hỏi người đẹp rằng:
- Lâu không múa còn nhớ chăng?
Liền có những đầy tớ đem chiếu trải ra ở dưới chỗ chiếu rượu, hai người con gái múa đối nhau. Áo dài phất tung, hương thơm bay loạn. Múa xong tựa nghiêng mình ở bức họa hình. Hai người khách thần hồn bay mất, không ngờ say quá lúc nào. Đạo sĩ cũng chẳng cần sự khoản tiếp nữa, chỉ cứ cất chén uống thật mạnh. Rồi đứng dậy bảo khách rằng:
- Xin các ông cứ xơi rượu cho, tôi đi nghỉ một thoáng xin ra ngay. Nói xong liền đi.
Ở dưới vách phía nam nhà, có bày một cái giường khảm xà cừ. Đứa con gái đem nệm gấm ra trải, ôm đỡ đạo sĩ lên nằm. Đạo sĩ kéo người đẹp mà dài, lên giường cùng gối nằm, sai người bé tuổi đứng ở bên dưới để xoa, gãi. Hai người khách thấy bộ trạng ấy, lấy làm khó chịu quá. Từ bèn nói to bảo rằng:
- Đạo sĩ không được hỗn thế.
Nói rồi định đến để quấy rối. Đạo sĩ vội trở mình trốn đi mất.
Trời đã sáng, rượu và mộng cùng tỉnh ra, thấy một vật gì ở trong lòng lạnh thấu điếng người. Dậy nhìn xem, thời là mình ôm một hòn đá dài mà nằm dưới hầm vậy. Vội trông lại Từ, thấy Từ vẫn chưa tỉnh, mà đầu gối vào một hòn gạch vỡ, ngủ say bét ở trong chỗ như chuồng tiêu vậy. Đá cho vậy, cùng nhau lấy làm sợ lạ, trông nhìn khắp bốn phía thời một sân cỏ rậm, hai gian nhà nát mà thôi.

TẢN ĐÀ dịch

Liêu Trai Chí Dị

Thư Sinh Họ Diệp
Dịch Giả : Cao Xuân Huy

Miền Hoài Hương có chàng thư sinh họ Diệp, không rõ cả tên và tự. Văn chương từ phú trội nhất đương thời, nhưng đến đâu cũng lận đận, long đong khốn khổ mãi trong trường công danh.
Gặp lúc ông Đinh Thừa Hạc, người Đông Quan, đến làm quan ở ấp ấy, xem văn chương của chàng, cho là kỳ tài, bèn mời đến đàm đạo.
Ông rất bằng lòng, cho chàng đến ở trong dinh thự, cơm nước đèn sách, cấp cho đầy đủ, thỉnh thoảng lại gửi tiền thóc về giúp đỡ gia quyến nữa.
Đến kỳ sơ thí, ông hết sức tán dương văn tài của chàng trước mặt quan học sử, rồi đó chàng đỗ đầu hàng xứ.
Ông trông mong vào chàng rất tha thiết; sau khi vào trường thi Hương, cho lấy văn của chàng để xem và đọc vừa gõ bàn đánh nhịp, ngợi khen không ngớt.
Ngờ đâu thời vận neo người, văn chương ghen mệnh, bảng đã treo, lại hỏng tuột.
Chàng trở về, choáng váng tê mê, trong lòng lại thẹn là mình đã phụ người tri kỷ, thân hình gầy ruộc như bộ xương còn đứng, người ngây ra như khúc gỗ.
Ông nghe tin, cho mời đến an ủi.
Chàng rơi lụy dầm dề.
Ông rất thương tình, hẹn đến khi nào mãn kỳ khảo tích về kinh thì đem chàng cùng đi.
Chàng rất cảm kích cáo từ ra về , từ đấy đóng cửa không đi đâu nữa.
Chẳng bao lâu chàng lâm bệnh, ông luôn luôn hỏi thăm và đưa quà, nhưng thuốc uống đã trăm thang mà vẫn không công hiệu. Vừa lúc ấy ông lại có điều xúc phạm đến quan trên, bị cất chức, sắp về nhà, viết thư cho chàng, đại lược nói rằng: "Tôi nay mai về Đông, mà sở dĩ còn chần chừ chưa đi ngay, là chỉ vì muốn chờ túc hạ đi đó thôi. Túc hạ đến buổi sáng, thì buổi chiều là tôi khởi hành..."
Thư đưa đến bên giường nằm, chàng cầm xem khóc sụt sùi, rồi nhắn sứ giả về nói là đang bị bệnh nặng, khó bình phục ngay được, xin cứ đi trước.
Sứ giả về bẩm, ông không nỡ đi, ráng ở lại chờ.
Qua mấy hôm, người canh cổng báo có chàng họ Diệp đến, ông mừng quá, ra đón mà hỏi han.

Chàng nói:
- Vì cái bệnh của thân hèn để đại nhân phải chờ đợi lâu, lòng này thật áy náy không yên. Nay, may đã có thể ráng theo kịp dấu giày chân ngựa.
Ông bèn gói buộc hành trang lại, để dậy sớm ra đi.
Chẳng mấy ngày đã về đến làng, ông cho con thụ giáo với chàng, đêm ngày ở liền bên cạnh.
Cậu con tên là Tái Xương lúc bấy giờ mới mười sáu tuổi, chưa biết làm văn chương nhưng thông minh lắm, phàm văn bài cử nghiệp, xem qua hai ba lần thì không quên nữa. ở được một năm, cậu đã hạ bút thành văn, nhờ có thêm thế lực của ông, bèn được nhận vào nhà học của huyện.
Chàng bàn chép lại những bài văn cử nghiệp đã làm lúc bình thời đem hết cho công tử học.
Vào trường thi, bảy đầu đề không sai đề nào, công tử liền đậu á khôi.
Một hôm ông bảo chàng rằng:
- Túc hạ chỉ vứt ra một mối tơ thừa mà cũng đủ làm cho thằng trẻ nên đanh, nhưng còn quả chuông vàng kia cứ bị bỏ rơi mãi thì làm thế nào?
Chàng nói:
- Điều đó e rằng có mệnh. Tôi mượn cái phúc trạch của đại nhân để hà hơi cho văn chương, khiến người thiên hạ biết rằng nửa đời luân lạc không phải vì kém tài đánh trận, như thế là thỏa nguyện rồi. Vả chăng kẻ sĩ mà được một người biết, đã đủ không ân hận nữa, cần gì phải đỗ đạt mới đắc chí?
Ông thấy chàng xa nhà đã lâu, sợ nhỡ mất kỳ sát hạch năm, khuyên chàng nên về thăm nhà. Chàng rầu rĩ không vui. Ông cũng không nỡ ép, bèn dặn công tử khi đến kinh đô thì nạp thóc hộ chàng, công tử lại giật giải Nam Cung được bổ chức Chủ sự trong bộ, đem chàng vào Giám sớm tối gần nhau.
Qua một năm, chàng vào trường thi Hương ở kinh, đỗ Cử nhân.
Vừa lúc ông được bổ đi coi thi ở Hà Nam bàn nhân tiện nói với chàng rằng:
- Chuyến đi này không xa quê hương tiên sinh là mấy. Nay hãy nhẹ bước đường mây, tiên sinh cũng nên một phen về làng cho được khoái chí.
Chàng cũng mừng. Rồi chọn ngày tốt lên đường.
Đến địa giới Hoài Dương, công tử cho người và ngựa đưa chàng về.
Đến nhà thấy cổng ngõ tiêu điều, chàng chạnh lòng buồn bã lững thững đi vào sân.
Người vợ cầm nong nia đi ra, thấy chàng thì vứt xuống sợ hãi bỏ chạy.
Chàng rầu rĩ mà nói:
- Ta bây giờ đã nên danh phận rồi. Mới ba bốn năm không thấy mặt, sao bông như không quen biết nhau vậy?
Người vợ đứng xa mà bảo rằng:
- Chàng chết đã lâu, còn nói nên danh nên phận gì nữa?

Sở dĩ còn để mãi linh cữu trong nhà, là vì nhà nghèo con bé đó mà thôi! Nay thằng cả đã khôn lớn, cũng đang tìm một ngôi đất để đưa chàng ra. Chớ nên hiện về làm gở để quấy người sống.
Chàng nghe nói thì bùi ngùi rũ rượi, bàn lững thững đi vào trong nhà, thấy linh cữu rành rành, liền ngã ra giữa đất mà biến mất.
Người vợ kinh hãi nhìn xuống thấy áo mũ giày tất bỏ đấy, như cái xác lột. Nàng mũi lòng quá, ôm xống áo khóc lóc. Người con đi học về, thấy một cỗ xe ngựa buộc ở trước thì dò hỏi xem ở đâu đến, rồi kinh hãi chạy về báo với mẹ.
Mẹ gạt nước mắt kể lại chuyện vừa xảy ra. Lại hỏi kỹ những người theo hầu mới biết rõ đầu đuôi.
Người theo hầu trở về, công tử nghe tin nước mắt rơi ướt cả ngực, lập tức lên xe, đến tận nhà mà khóc, rồi bỏ tiền lo liệu việc tang, chôn cất theo lệ hiếu liêm.
Lại chu cấp rất hậu cho đứa con, mời thầy về dạy và gửi gắm cho quan học sứ, hơn một năm sau được vào nhà học phán

Liêu Trai Chí Dị

Đạo Sĩ Núi Lao
Dịch Giả : Nguyễn Đức Lân

Trong huyện có chàng họ Vương, vào hàng thứ bảy, là con nhà cố gia, tuổi trẻ mộ đạo.
Nghe nói núi Lao Sơn có nhiều tiên ở, liền quẩy tráp đi thăm.
Trèo lên một ngọn núi thấy có đạo quán thật u nhã.
Một vị đạo sĩ ngồi trên tấm bồ đoàn (chiếc chiếu đan bằng cỏ bồ, hình tròn, để người đi tu hành quỳ hoặc ngồi cho êm, mỗi khi hành lễ) tóc trắng rủ xuống tận cổ, nhưng dáng vẻ thư thái, tinh thần trông thật sắc sảo.
Vương liền khấu đầu, bắt chuyện, thấy đạo lý rất huyền diệu, bèn xin thờ làm thầy.
Đạo Sĩ nói:
- Chỉ sợ quen nhàn rỗi, không chịu nổi khó nhọc thôi.
Vương hứa là: "Được"
Học trò Đạo Sĩ đông lắm, gần tối mới kéo hết về.
Vương cùng họ cúi đầu làm lễ, rồi lưu lại trong quán.
Sáng tinh sương, Đạo Sĩ gọi Vương, đưa cho cái búa, bảo theo đám học trò đi hái củi.
Vương kính cẩn vâng lời.
Được hơn một tháng, tay chân phồng rộp thành chai, cực khổ không chịu nổi, Vương đã ngầm có bụng muốn về.
Một buổi chiều, trở về, thấy hai người khách đang cùng thầy uống rượu.
Trời đã tối mà chưa thấy đèn lửa gì cả.
Thầy bèn cắt một miếng giấy như hình cái gương, dán lên vách.
Phút chốc, ánh trăng vằng vặc soi sáng khắp nhà, trông rõ từng sợi tơ, cái tóc.
Đám học trò chạy quanh hầu hạ.
Một người khách nói:
- Đêm này đẹp trời có thể vui chi, nên cho ai nấy cùng vui.
Bèn lấy hồ rượu lên bàn, chia cho các học trò, lại dặn nên uống thật say.
Vương nghĩ bụng: Bảy tám người một hồ rượu, làm sao cho đủ khắp được?
Mỗi người đều đi tìm chén, bát , tranh nhau rồi uống trước, chỉ sợ rượu trong hồ hết mất. Thế mà rót hết lần này lượt khác, vẫn chẳng vơi đi chút nào.
Bụng thầm lấy làm lạ.
Giây lát, một vị khách nói:
- Đã làm ơn ban cho ánh sáng trăng, mà lại chỉ tịch mịch uống suông. Sao

không gọi Hằng Nga xuống chơi?
Đạo sĩ bèn lấy một chiếc đũa, vứt vào trong trăng. Bỗng thấy một người đẹp từ trong vùng ánh sáng bước ra: mới đầu chưa đầy một thước, xuống đến đất thì cao lớn như người thường, lưng thon nhỏ, cổ trắng muốt, phấp phới múa khúc Nghê thường.
Rồi ca rằng:
Tiên tiên nào!
Về đây nao!
Giữ ta mãi chốn Quảng Hàn sao!
Âm thanh trong trẻo, cao vút, nghe hay như tiếng tiêu, tiếng sáo. Ca xong, uốn lượn mà đứng lên, rồi nhảy lên mặt bàn, ngoảnh đi ngoảnh lại, đã biến trở lại thành chiếc đũa.
Ba người cùng cười lớn.
Lại một vị khách nói:
- Đêm nay vui quá, nhưng uống vẫn chưa đã. Có thể đãi rượu tiếp chúng tôi trên cung nguyệt được chăng?
Ba người bàn rời chiếu tiệc bước vào dần trong trăng.
Mọi người nhìn thấy rõ cả ba đang ngồi trong trăng uống rượu: râu, lông mày, đều trông thấy hết, như bóng hiện trong gương.
Một chốc, ánh trăng mờ dần; đám học trò châm đèn mang đến thì một mình Đạo Sĩ còn ngồi đấy mà khách đã biến đâu mất.
Trên bàn thức nhắm hãy còn. Mà mặt trăng trên vách chỉ còn là miếng giấy tròn như tấm gương mà thôi.
Đạo Sĩ hỏi:
- Mọi người đã uống đủ cả chưa?
Các học trò cùng thưa:
- Đủ cả.
- Đủ rồi thì nên đi ngủ sớm, đừng làm lỡ việc kiếm củi ngày mai.
Chúng học trò đều "vâng" mà lui ra.
Vương lòng thầm thích thú, hâm mộ, bụng muốn về lại tiêu tan.
Lại một tháng nữa, khổ không thể nào kham nổi, mà Đạo Sĩ tuyệt không truyền dạy cho một phép nào.
Sốt ruột không chờ được nữa, Vương bèn lên cáo từ rằng:
- Đệ tử này vượt mấy trăm dặm đường đến đây thụ nghiệp với thầy; dẫu chẳng học được cái thuật trường sinh bất tử, thì cũng mong thầy cho chút gì gọi là h tấm lòng cầu học. Thế mà qua hai ba tháng, chỉ những sáng đi kiếm củi, tối lại trở về.
Hồi còn ở nhà, đệ tử chưa bao giờ phi chịu khổ như thế.
Đạo Sĩ cười bảo:
- Ta vẫn nói là anh không kham nổi khó nhọc, nay đã quả nhiên. Sáng mai,

sẽ cho anh về:
Vương nói:
- Đệ tử làm lụng đã bao ngày, xin thầy dạy qua cho một thuật mọn, khỏi phụ công lao đệ tử lặn tới tới đây.
Đạo Sĩ hỏi:
- Muốn học thuật gì?
Vương đáp:
- Thường thấy thầy đi đâu, tường vách không ngăn được. Chỉ xin một phép cũng đủ.
Đạo Sĩ cười nhận lời. Bèn đem một bí quyết truyền cho, bảo miệng đọc mấy câu thần chú xong rồi hô: "Vào đi!" Vương đối diện với một bức tường mà không dám vào.
Đạo sĩ lại nói:
- Cứ vào thử đi!
Vương theo lời, thong thả tiến lại, đến tường thì bị vấp. Đạo Sĩ bảo:
- Cúi đầu, vào cho nhanh, đừng lần chần!
Vương quả quyết, đứng cách tường mấy bước, lao nhanh tới. Gặp tường, cảm thấy trống không có vật gì cả.
Quay lại thì đã thấy mình ở bên kia tường rồi.
Vương mừng quá, vào lạy tạ.
Đạo Sĩ bảo:
- Về nhà nên giữ mình đứng đắn, không thế thì phép không nghiệm nữa đâu.
Nói rồi cấp lộ phí cho mà về.
Đến nhà, chàng khoe đã gặp tiên, tường vách dày đắn đâu cũng không ngăn được mình.
Vợ không tin.
Vương làm đúng như lời đạo sĩ đã dạy, đứng cách tường mấy bước, chạy ù vào. Đầu đụng phải tường cứng, bỗng ngã lăn đùng.
Vợ Vương đỡ dậy, nhìn xem, thấy trán đã sưng lên như một quả trứng lớn.
Vợ Vương đưa ngón tay lêu lêu, diễu cho.
Vương vừa thẹn vừa ức, chỉ biết chửi lão Đạo Sĩ bất lương mà thôi.

Thụy Vân
Dịch Giả : Cao Xuân Huy

Thuỵ Vân là danh kỹ của đất Hàng Châu . Nhan sắc tài nghệ có một. Năm tuổi mười bốn, mẹ là mụ đầu họ Sái định cho nàng ra tiếp khách.
Thụy Vân thưa rằng:
- Đây là lúc bánh xe duyên nghiệp của đời con bắt đầu vận chuyển, không nên qua loa cẩu thả . Giá thì do mẹ định, nhưng khách thì xin cho con được tự lựa chọn.
Mẹ bảo được, bèn định giá mười lăm đồng vàng rồi hàng ngày ra tiếp khách. Khách muốn gặp thì phải có lễ, lễ hậu mới được tiếp một ván cờ, một bức tranh, lễ bạc thì giữ lại uống chén trà mà thôi.
Thuỵ Vân lừng tiếng đã lâu, từ đó các bậc đại thương, giới quyền quí, ngày ngày nối gót nhau vào.
Giới Trấn Dư Hàng có người thư sinh họ Hạ, tài danh nức tiếng đã lâu mà gia tư chỉ vào bậc trung. Chàng vốn ngưỡng mộ Thụy Vân, nhưng chưa dám nghĩ đến giấc mộng uyên ương, cũng gắng hết sức sắm được chút lễ mọn, chỉ mong một phen nhìn ngắm mặt hoa, mà vẫn thầm lo nàng tri đời đã nhiều sẽ không đoái hoài gì đến một kẻ sĩ bần rách như mình.
Đến lúc gặp mặt, trò chuyện dăm câu, nàng đã tiếp đãi rất mực ân cần. Ngồi nói chuyện giờ lâu, đầu mày cuối mắt đều chứa chan tình . Lại tặng chàng bài thơ :
Việc gì kẻ xin nước
Cầu lam phải nệm sương?
Có lòng tìm chày ngọc,
Ngay giữa chốn người thường
Được thơ, chàng mừng rỡ như cuồng, còn muốn nói gì nữa, bỗng con hầu vào báo khách đến, bèn vội vàng từ biệt. Về nhà, đem bài thơ ra ngắm nghía ngâm nga, tơ lòng vương vít.
Được một hai ngày, cầm lòng không đậu, lại phải sắm sửa lễ vật rồi trở lại. Thụy Vân đón tiếp niềm nở, dần dần ngồi dịch lại gần chàng, nét mặt rầu rầu mà rằng:
- Có thể lo toan được một đêm sum họp với nhau không?
Chàng rằng:
- Học trò túng kiết chỉ có cái tấm tình si là có thể đem tặng tri kỷ; sắm được cái lễ biếu nhỏ mọn thì bao nhiêu tơ tằm đã rút hết; được gần mặt hoa là mãn nguyện lắm rồi, còn như tựa gió kề hoa dám đâu mộng tưởng.

Thụy Vân nghe nói chau mày không vui, hai người chỉ nhìn nhau mà không nói gì.
Chàng ngồi lâu không ra; mụ chủ giữ mấy lần gọi Thụy Vân, có thúc giục chàng về đi. Chàng bèn ra về, trong lòng buồn rười rượi. Muốn khánh kiệt gia sản để chuốc một lần vui, nhưng lại nghĩ, sum họp một đêm rồi phải ly biệt suốt đời, tình trạng ấy chịu làm sao nổi. Trù tính đến đấy thì nỗi lòng hăm hở đều tiêu mất hết.
Từ đó bặt không có tin tức vãng lai gì.
Thụy Vân kén khách mở khoá động đào mấy tháng mà chưa chọn được nơi nào xứng đáng. Mụ dầu khá bực tức, rắp toan ép uổng duyên nàng nhưng cũng chưa ra tay.
Một hôm, có chàng tú tài đem lễ biếu đến xin ra mắt, ngồi nói chuyện chốc lát liền nhổm dậy, lấy ngón tay ấn lên trán nàng mà nói: "Đáng tiếc, đáng tiếc" rồi bỏ đi.
Thụy Vân tiễn khách ra, trở lại , thì mọi người đều thấy trên trán nàng có dấu tay in đen như mực, càng rửa càng thêm rõ.
Sau đó vài ngày vết mực dần dần lan rộng, hơn một năm sau thì lan khắp trán, đến cả mũi nữa. Ai thấy cũng cười mà từ đó, dấu vết xe ngựa ở ngoài cũng dần dần mất hẳn.
Mụ dầu lột hết trang sức, xếp nàng vào hàng ngũ con hầu. Thụy Vân vốn ẻo lả không đưng nổi công việc tôi đòi, ngày càng thêm tiều tuỵ.
Hạ nghe nói, đi qua ghé vào, thấy bù đầu ở dưới bếp, xấu xí như ma, ngẩng đầu thấy chàng thì quay mặt vào tường mà tránh.
Hạ đem lòng thương xót, bèn nói với mụ, muốn chuộc nàng về làm vợ.
Mụ bằng lòng.
Hạ bán ruộng và dốc hết hành trang vốn liếng mua nàng đem về. Đến nhà, nàng kéo áo lau nước mắt, không dám tự xem là người sánh vai với chàng, chỉ xin giữ phận làm lẽ, để ngôi chính thất chờ người sau này.
Hạ nói:
- Ở đời, cái đáng quí là tri kỷ. Lúc khanh đang thịnh, khanh còn biết đến tôi, lẽ nào vì khanh suy mà tôi lại quên khanh?
Rồi không chịu cưới ai nữa. Ai nghe nói việc này cũng cười cợt, nhưng với chàng thì mối tình càng thêm nồng thắm.
Được hơn một năm. Hạ ngẫu nhiên đến đất Tô, gặp chàng thư sinh họ Hoà, cùng trọ một chỗ.
Bỗng dưng Hoà hỏi rằng:
- Danh kỹ đất Hàng là Thụy Vân gần đây ra sao?
Hạ đáp:
- Đã lấy chồng rồi.
Hoà lại hỏi:

- Lấy ai đấy?
Đáp:
- Người đó cũng đại loại như tôi.
Hoà nói:
- Được như anh thì có thể nói là đúng người rồi đấy, không biết giá bao nhiêu?
Hạ nói:
- Mắc phải bệnh lạ nên cũng rẻ thôi, chẳng thế, loại người chúng tôi sao có thể mua được người đẹp.
Hoà lại hỏi:
- Người đó quả thật có được như anh không?
Hạ thấy anh ta hỏi hơi lạ, nhân đó cũng căn vặn hỏi lại.
Hoà cười mà đáp rằng:
- Thực ra không giấu nhau nữa. Năm trước tôi từng được chiêm ngưỡng danh hoa một lần, rất lấy làm tiếc rằng tài mạo tuyệt vời mà lênh đênh không vừa đôi phải lứa, cho nên đã dùng một thuật mọn làm giảm bớt hào quang, và giữ gìn lấy vẻ ngọc, để dành lại đó chờ tấm gương soi thật mặt của kẻ yêu tài.
Hạ vội hỏi:
- Anh đã chấm được thì cũng có thể chữa được chứ?
Hoà cười mà rằng:
- Sao lại không được, nhưng mà cần vai chính thành tâm cầu xin thì mới được.
Hạ đứng dậy vái mà rằng:
- Người chồng của Thụy Vân tức là tôi đây!
Hoà mừng quá, nói:
- Trong thiên hạ, chỉ có người nhân tài mới thật đa tình, không vì chuyện xấu đẹp mà thay đổi ý nghĩ. Anh cho tôi theo anh về nhà, tôi sẽ tặng anh một người đẹp.
Bèn cùng nhau về. Đến nơi, Hạ bảo dọn rượu, Hoà vội gạt đi mà rằng:
- Để tôi làm phép trước đã, thì người dọn cỗ mới vui lòng chứ!
Tức thì bảo bưng lên một thau nước, lấy ngón tay thư lên trên nước mà nói rằng:
- Rửa đi thì khỏi ngay! Nhưng phải đích thân ra tạ ơn người làm thuốc đấy!
Hạ cười, bưng thau đi vào, đứng đợi Thụy Vân tự rửa mặt trong thau, tay đưa đến đâu thì sạch đến đấy, diễm lệ chẳng khác gì năm xưa.
Vợ chồng cảm cái hậu đức của Hoà, cùng nhau ra ngoài tạ ơn, thì khách đã mất hút đâu rồi, tìm khắp nơi mà không được.
Có lẽ là tiên chăng?

Liêu Trai Chí Dị

Vương Thành
Dịch Giả : Cao Xuân Huy

Vương Thành, con nhà thế tộc lâu đời ở Bình Nguyên, tính lười biếng, sinh nhai ngày càng sa sút, chỉ còn mấy gian nhà nát, vợ chồng đêm nằm đắp mảnh vải bố, nhiếc móc nhau đũ điều. Bấy giờ là tiết đại thử, khí trời nung nấu. Trong làng có cái vườn cũ của họ Chu, tường vách đã đổ nát, chỉ còn một cái đình, người làng vẫn đến đấy ngủ nhờ, Vương cũng thế. Một hôm trời sáng , mọi người đi cả rồi, mặt trời đã lên cao ba con sào, Vương mới dậy, quanh quẩn muốn về, chợt thấy trong đám cỏ có chiếc thoa vàng, nhặt lên xem thấy có khắc mấy chữ nhỏ Phủ Nghi Tân chế tạo .
Ông nội của Vương là Nghi Tân trong phủ Hành. Những vật cũ trong nhà phần nhiều đều có dấu hiệu ấy, nên chàng nhân cầm chiếc thoa có dáng chần chừ.
Bỗng có một bà cụ đến tìm thoa. Vương tuy nghèo nhưng tính vốn liêm khiết , liền đưa trả lại.
Bà cụ mừng lắm, hết sức khen ngợi tấm lòng cao thượng, bà nói rằng:
- Chiếc thoa có đáng giá trị là bao, nhưng là chút kỷ vật của ông nhà tôi ngày xưa để lại.
Vương hỏi:
- Cụ nhà xưa là ai?
Đáp rằng:
- Đó là quan Nghi Tân, họ Vương tên Giản Chi đã quá cố.
Vương kinh ngạc, nói rằng:
- Ông nội tôi đấy! Sao mà gặp nhau với bà được?
Bà cụ cũng kinh ngạc nói:
- Anh là cháu cụ Vương Giản Chi đó sao? Ta là hồ tiên một trăm năm trước đây có trao duyên gắn bó với cụ cố nhà anh. Cụ cố mất đi, già này tu ẩn, đi qua đây đánh rơi chiếc thoa lại vào tay anh, đó chẳng phải là số trời hay sao?
Vương cũng đã nghe nói ông nội mình có vợ hồ, cho nên tin lời bà cụ, bèn mời bà hạ cố đến nhà. Bà cụ theo về, Vương gọi vợ ra chào; áo rách bù đầu, sắc mặt đói ăn tối sầm.
Bà cụ than rằng:
- Ôi! Con cháu Vương Giản Chi mà nghèo khổ đến thế này sao?
Lại nhìn về phía cái bếp lạnh tanh không có khói lửa mà nói:
- Gia thế như thế này thì lấy gì mà sống?
Người vợ bèn kể hết nỗi khổ, nghẹn ngào sướt mượt.

Bà cụ đưa chiếc thoa cho chị vợ, bảo hãy cầm cho người ta lấy tiền để đong gạo, rồi ba ngày nữa bà sẽ đến thăm. Vương cố giữ lại, bà nói:
- Anh có một vợ mà nuôi không nổi; ta ở lại đây thì chỉ ngồi mà ngắm xà nhà chứ có ích gì?
Nói xong đi liền. Vương kể lại đầu đuôi, người vợ sợ quá.
Vương ngợi khen tấm lòng ân nghĩa của cụ và bảo vợ phải thờ bà như mẹ. Người vợ xin vâng.
Qua ba ngày, quả nhiên bà già lại đến, đưa ra mấy đồng vàng để đong lúa và mạch, mỗi thứ một thạch.
Tối đến, bà cụ và người vợ nằm chung một cái giường bé. Chị vợ lúc đầu còn sợ, nhưng xét thấy tình rất mực ân cần, nên cũng không ngờ nữa.
Ngày hôm sau, bà cụ bảo Vương rằng:
- Cháu đừng lười, nên tìm một nghề mọn mà làm, chứ ngồi không mà ăn thì lâu thế nào được?
Vương nói mình không có vốn liếng gì cả. Bà đáp:
- Khi ông nội nhà anh đang còn, thì vàng lụa tha hồ mà lấy, vì ta không phải là người trần, không dùng đến những thứ ấy, nên cũng không lấy nhiều, chỉ dành giữ món tiền phấn sáp được bốn mươi lạng vàng, đến nay vẫn còn, tàng trữ cũng chẳng làm gì. Anh hãy đem đi mà mua vải cát cho hết, rồi mang gấp vào kinh thành, có thể có chút lãi.
Vương theo lời, đi mua hơn năm mươi tấm mang về.
Bà cụ giục thu xếp hành trang, tính rằng sáu, bảy ngày có thể đến Yên Kinh. Dặn rằng:
- Chớ lười, nên siêng! Chớ hoãn nên kíp! Chậm trễ một ngày ăn năn chẳng kịp.
Vương xin kính vâng, xắp hàng vào bao tải rồi lên đường.
Giữa đường đi gặp mưa, áo giày ướt sũng. Suốt đời Vương chưa từng dầu dãi gió dầm sương. Vì vậy mệt rũ, chịu không thấu bèn vào nhà trọ tạm nghỉ.
Ngờ đâu mưa cứ tầm tã mãi đến chiều hôm, nước trên rèm chảy xuống như thừng. Qua một đêm, đường càng lầy lội, người đi ngập đến cổ chân.
Vương trong lòng nản lắm. Chờ mãi đến giờ ngọ, đường mới hơi khô, nhưng mây đen lại kéo lên, rồi trời lại mưa to. Phải ngủ đến hai đêm ở nhà trọ mới đi được.
Gần đến kinh, nghe đồn giá vải lên cao vọt, trong lòng mừng thầm. Vào kinh nghỉ ở quán trọ.
Chủ quán lấy làm tiếc là Vương đến chậm. Trước đó đường giao thông với phía Nam vừa mới được mở, vải cất đến rất ít, các nhà buôn lớn ở kinh đô mua khá nhiều, giá cao gấp ba so với thường ngày, nhưng một ngày trước thì hàng vải ùn đến giá bỗng xuống rất thấp, những người đến sau thất vọng.

Chủ quán nói rõ đầu đuôi cho Vương biết, Vương ưu uất không vui. Qua một ngày qua, vải cát đến càng nhiều, giá càng xuống. Vương cho là không có lãi, không chịu bán. Nấn ná đến hơn mười ngày, tiền cơm chưa tính ra đã tốn nhiều, nghĩ càng thêm lo buồn.
Chủ quán khuyên Vương nên bán rẻ đi, để xoay cách khác.
Vương nghe theo bán tháo hết, lỗ vốn mười lượng. Sáng dậy, soạn sửa ra về, mở đẫy ra xem thì bạc đã mất rồi. Hoảng loạn lên báo với chủ quán. Chủ quán không biết làm thế nào. Có kẻ bảo Vương lên kêu quan, bắt chủ quán bồi thường, Vương than rằng:
- Ấy là cái số của ta, chứ chủ quán có lỗi gì?
Chủ quán nghe vậy, rất mến tấm lòng trung hậu của Vương, tặng năm lạng vàng, kiếm lời an ủi, khuyên về.
Vương nghĩ bụng, không còn mặt mũi nào gặp lại bà tổ mẫu, loanh quanh hết ra lại vào, tiến thoái đều khó. Chợt thấy có người chọi chim Thuần, mỗi lần chọi đặt cuộc đến mấy ngàn, mua mỗi con chim Thuần nhiều khi hơn một trăm đồng tiền.
Chàng bỗng nảy ra một , tính nhẩm tiền còn trong đáy, may ra chỉ đủ buôn chim Thuần, bèn đem cái này bàn với chủ quán. Chủ quán khuyến khích tận tình, lại hứa cho ở nhờ nhà trọ, ăn uống không phải trả tiền, Vương mừng lắm, bèn ra đi, mua đầy một gánh chim Thuần đem về trong thành. Chủ quán cũng mừng, chúc cho bán được nhanh. Đến đêm, mưa to mãi đến mờ sáng. Khi trời đã sáng hẳn, nước trên đường cái như sông, mà trời vẫn rả rích mưa. Ngồi chờ tạnh liên miên mấy ngày, mưa không ngớt hột. Dậy nhìn chim Thuần trong lồng thì đã chết mất nhiều. Vương sợ lắm, không biết làm thế nào. Sang ngày sau, chết càng nhiều, chỉ còn được mấy con, đem bỏ chung vào một lồng để nuôi. Qua đêm, lại ra thăm thì vẻn vẹn còn được một con, bèn chạy vào nói với chủ quán, bất giác ứa nước mắt, chủ quán cũng thương cảm. Vương tự liệu, tiền hết không về được, chỉ muốn tìm đường chết. Chủ quán khuyên giải an ủi, rồi cùng nhau ra xem con chim còn lại, ngắm nghía rất kỹ, nói rằng:
- Đây hình như là một con chim quí ! Những con kia mà chết biết đâu không phải là bị con này chọi chết? Anh bây giờ cũng rỗi không có việc gì, hãy chăm chút tập tành cho nó. Nếu quả là con chim hay, thì mang nó đi đánh cũng mưu sinh được. Vương nghe theo. Khi con chim đã thuần thục, chủ quán bảo đem ra đường phố, đánh cuộc lấy rượu thịt. Chim khoẻ lắm, luôn luôn thắng. Chủ quán mừng, đưa tiền cho Vương, bảo đem ra quyết ăn thua với đám con em trong làng chơi chim Thuần ở kẻ chợ. Ba lần chọi ba lần đều thắng. Chừng nửa năm, góp nhóp được hai mươi lạng vàng, trong lòng cũng được an ủi, xem con chim như tính mệnh của mình.
Thuở đó có một vị Thân Vương rất thích chim Thuần; mỗi năm gặp tiết

thượng nguyên, thách dân gian ai có nuôi chim Thuần thì đem đến phủ đệ để chọi. Chủ quán bảo Vương rằng:
- Giờ đây, cái cơ đại phú đã có thể đến ngay rồi đấy. Chỉ có điều không biết vận may của anh như thế nào thôi!
Bèn nói rõ sự tình và đem Vương cùng đi, dặn rằng:
- Ví thử có thua thì nín hơi mà đi ra thôi! Còn như vạn nhất con Thuần mình đấu thắng thì Thân Vương thế nào cũng hỏi mua, anh đừng nhận bán; nếu gạn hỏi thì cứ nhìn vào cái đầu của tôi, chờ khi nào đầu tôi gật thì hẵng ngả giá!
Vương nói:
- Được!
Vào đến phủ thì thấy những người chọi chim sát vai nhau đứng cả ở dưới thềm. Chốc lát Thân Vương ngự ra trên điện, tả hữu truyền rằng có ai muốn chọi thì cho lên. Liền có một người xách lồng bước bậc mà lên trên điện. Thân Vương sai thả chim Thuần ra. Khách cũng thả. Mới nhảy đá qua loa, con chim của khách đã thua chạy. Thân Vương cả cười. Chỉ một lúc, người đến chọi mà thua đã có đến mấy vị. Chủ quán nói:
- Đến lúc rồi!
Bèn cùng nhau bước tới bậc mà lên. Thân Vương xem tướng con chim của Vương mà nói:
- Tròng mắt có vằn máu giận dữ,cũng là một cánh hùng kiện đây! không nên khinh địch.
Bèn truyền lệnh cho đem con Mỏ Sắt ra nghênh chiến. Mới nhảy vọt đấu đá vài lần mà con chim của Thân Vương đã sả cánh. Lại chọn một con chim giỏi hơn đem ra, hai lần đổi, hai lần thua. Thân Vương cấp tốc truyền lệnh vào lấy con Ngọc Thuần của nội cung. Một lát mới thấy đem ra, lông trắng như cò, thần khí hùng dũng khác thường.
Vương Thành thấy thế, trong lòng nao núng, bèn quỳ xuống xin thôi, nói rằng:
- Con chim của Điện Hạ là chim thần, sợ đánh giết mất chim tôi thì tôi sạt nghiệp mất!
Thân Vương cười rằng:
- Cứ thả ra cho nó chọi, chẳng may nó chết thì ta sẽ đền bù cho thật hậu.
Thành bèn thả chim mình ra. Con Ngọc Thuần xông thẳng đến. Nhưng khi Ngọc Thuần đang chạy tới thì con Thuần của Vương nằm phục xuống như con gà dữ để đợi. Con Ngọc Thuần mổ vào nó thật mạnh, nó liền nhảy phắt lên như con hạc bay liệng để đánh lại. Khi tiến, khi lui, khi trên, khi dưới, cầm cự với nhau áng chừng một khắc, thì con Ngọc Thuần lơi dần, mà con Thuần của chàng giận càng sôi, đánh đá càng gấp. Chẳng mấy chốc bộ lông tuyết của Ngọc Thuần rụng xơ ra, rồi sã hai cánh chạy trốn. Cả ngàn người

đứng xem, không ai là không tấm tắc khen ngợi. Vị Thân Vương bèn bảo bắt nó lên, thân hành cầm lấy xem xét một lượt từ đầu mỏ đến móng chân, rồi hỏi Thành rằng:
- Con chim này anh có bán không?
Thành đáp:
- Tiện nhân nghèo khó, phải nương nhờ vào nó mà sống, không dám bán.
Thân Vương nói:
- Ta trả giá cao, anh sẽ có một gia tư bậc trung, có bằng lòng không?
Thành cúi đầu suy nghĩ giây lâu mới nói:
- Thật quả không muốn để lại, nhưng nay Điện Hạ đã yêu thích nó; nếu khiến cho tiện dân được có ăn mặc, thì còn đòi gì hơn.
Thân Vương hỏi giá, Thành xin ngàn lạng vàng. Thân Vương cười rằng:
- Cái anh ngốc này, nào có phải châu ngọc gì mà giá ngàn vàng?
Vương nói:
- Điện hạ không cho nó làm báu, nhưng với hạ thần thì ngọc bích liên thành cũng chẳng bằng!
Thân Vương hỏi:
- Thế nào?
Thành đáp:
- Tiện dân đem nó ra chợ, mỗi ngày được vài đồng, đổi thưng đấu gạo, một nhà mười miệng ăn, nhờ đó mà không đến nỗi đói rét, còn của báu nào bằng?
Thân Vương nói:
- Tôi không để anh thiệt đâu, thôi trả anh hai trăm đồng.
Thành lắc đầu; lại trả thêm một trăm. Thành đưa mắt nhìn chủ quán. Chủ quán không động đậy. Thành bèn nói:
- Thưa mệnh Điện Hạ, xin bớt một trăm.
Thân Vương nói:
- Thế thì thôi vậy, ai đời lại đem chín trăm lạng đổi lấy một con chim Thuần bao giờ?
Thành xách lồng chim lên định đi thì Thân Vương gọi:
- Này anh chọi chim, lại đây! Lại đây! Tôi dứt khoát trả anh sáu trăm đồng. Bằng lòng thì để, không bằng lòng thì thôi vậy!
Thành lại đưa mắt về phía chủ quán. Chủ quán vẫn điềm nhiên. Ý nguyện của Thành đã hoàn toàn thoả mãn, chỉ sợ nhỡ mất thời cơ, bèn nói:
- Với cái giá của Điện Hạ, thật không hài lòng, nhưng đã y ước với nhau mà lại không xong, sợ mắc lỗi thất kính càng lớn cực chẳng đã, xin y theo mệnh lệnh của Điện Hạ.
Thân Vương mừng rỡ, cho người cân vàng đưa ngay, Thành nhận vàng, lạy tạ mà đi ra. Chủ quán giận, trách rằng:

- Tôi bảo anh thế nào mà đã vội vã bán đi như thế ? Nếu kéo thêm một chút nữa thì đã có tám trăm cầm tay rồi!
Thành về nhà trọ, đặt vàng lên án mời chủ quán tự lấy. Chủ quán không chịu, Thành ép mãi mới đem bàn tính ra, tính toán đủ tiền phí tổn ăn uống mà nhận.
Thành xắp đặt hành lý ra về.
Đến nhà, thuật lại những việc đã làm, bỏ vàng ra cùng mừng với nhau.
Bà cụ bảo tậu ba trăm mẫu ruộng tốt, dựng nhà cửa, sắm đồ đạc, nghiễm nhiên là một thế gia.
Bà cụ dậy sớm, đôn đốc cho Thành trông nom việc cày bừa, vợ trông nom việc canh cửi, hơi lơ là thì quát tháo, mà vợ chồng vẫn không hề oán thán.
Qua ba năm, nhà càng giàu, bà cụ ngỏ ý muốn đi, vợ chồng cố giữ lại, đến chảy nước mắt. Bà bèn ở lại.
Sáng ngày vào hầu, thì đã mất hút.

Liêu Trai Chí Dị

Anh Ninh
Dịch Giả : Nguyễn Huệ Chi

Vương Tử Phục, người La Điếm, huyện Cử. Sớm mồ côi cha, thông tuệ rất mực, mười bốn tuổi đã vào học nhà phán. Mẹ hết đỗi cưng yêu, bình thường không cho đi chơi ra ngoài đồng ruộng. Đã hỏi con gái họ Tiêu, chưa cưới thì nàng mất. Vì thế việc nhân duyên vẫn chưa thành.
Gặp tiết Thượng Nguyên, có người con nhà cậu là chàng Ngô đến rủ đi chơi. Vừa ra đến đầu xóm thì có đầy tớ nhà cậu sang gọi Ngô về. Chàng thấy con gái đi chơi lũ lượt như mây, hứng lên cũng một mình ngao du.
Có một cô gái dắt con hầu đi theo, tay cầm một cành hoa mai, nhan sắc tuyệt vời, nụ cười xinh tưởng có thể vốc được. Chàng nhìn đăm đăm đến nỗi quên cả giữ ý tứ. Cô gái đi vượt lên mấy bước, quay sang nón cả giữ
- Người đâu mà mắt chòng chọc như giặc.
Rồi bỏ cành hoa xuống đất, cười nói mà đi. Chàng nhặt cành hoa, buồn thiu, hồn phách xiêu lạc đâu mất, lầm lũi quay về.
Đến nhà đặt hoa dưới gối, gối đầu lên mà ngủ, không nói cũng không ăn. Mẹ đâm lo, đi cầu cúng thì bệnh càng nặng, da thịt gầy tóp. Thầy thuốc thăm bệnh, cắt cho thang phát tán, nhưng chàng cứ hốt hoảng như người mê. Mẹ dỗ dành hỏi nguyên do, chàng lặng thinh không đáp.
Vừa lúc đó chàng Ngô đến, bà dặn nhỏ chàng hỏi dò riêng xem sao. Ngô vào trước giường; vừa nhìn thấy, chàng đã chảy nước mắt. Ngô ghé sát bên giường an ủi, lân la gặng hỏi. Chàng bèn thổ lộ thực tình, lại nhờ lo toan hộ. Ngô cười đáp:
- Anh cũng lại ngố rồi! Ước muốn đó thì khó gì mà chẳng toại! Để đấy tôi hỏi dùm cho. Cuốc bộ ở giữa đồng, thì hẳn không phải là con nhà thế gia. Nếu chưa có đám nào thì việc xong là cái chắc. Bằng không, cứ liều vứt nhiều tiền ra thì toan tính gì cũng phải thành. Chỉ cần anh thuyên giảm, xong việc là ở tôi.
Chàng nghe vậy bất giác nở nụ cười. Ngô trở ra bảo với bà mẹ rồi để dò tìm làng ở của cô gái; song thăm hỏi đã cùng khắp vẫn không dò ra tin tức. Mẹ lo lắm, chẳng biết tính thế nào. Nhưng từ sau khi Ngô về rồi thì sắc mặt con tự nhiên tươi tỉnh, ăn uống đã có phần khá hơn .
Mấy hôm sau, Ngô trở lại. Chàng hỏi đã lo giúp đến đâu. Ngô vờ vịt nói:
- Xong rồi! Cứ tưởng người nào, hoá ra là con gái bà cô tôi, tức là vào hàng em con nhà dì với anh đấy. Hiện vẫn còn đợi gả chồng. Dẫu họ hàng về đằng mẹ kết thông gia không tiện, nhưng cứ tình thực mà nói thì cũng chẳng có gì

không xuôi.
Chàng mừng, rạng rỡ cả mặt mày, hỏi Ngô:
- Thế ở làng nào?
Ngô thác rằng:
- ở trong núi, về phía Tây Nam cách đây ngoài ba mươi dặm.
Chàng lại dặn dò nhờ cậy đến năm lần bảy lượt. Ngô cũng sốt sắng tự xin đảm nhận, rồi lui gót. Từ đấy chàng ăn uống ngày một khá hơn, sức khoẻ dần dần bình phục. Lật gối lên xem, hoa tuy khô nhưng vẫn chưa tàn héo hẳn. Mải mê cầm ngắm, tưởng như còn thấy được người.
Mãi sau lấy làm lạ sao Ngô không đến, bàn viết giấy mời, thì Ngô kiếm cớ chối từ không chịu đến. Chàng tức giận, buồn bã không vui. Mẹ lo bệnh con lại tái phát, vội bàn chuyện hôn nhân, nhưng mới trao đổi sơ qua, đã lắc đầu không chịu, chỉ ngày ngày ngóng đợi chàng Ngô. Cuối cùng tin tức về Ngô cũng bặt, chàng càng thêm ức. Rồi bỗng vụt nghĩ rằng ba mươi dặm cũng chẳng lấy gì làm xa, hà tất phải ỷ lại vào người khác. Bàn giấu cành mai vào tay áo, tức mình cất bước ra đi, mà người nhà chẳng một ai hay.
Lủi thủi cuốc bộ một mình, không có ai để hỏi đường, chỉ nhắm mắt hướng núi Nam đi tới. Được chừng hơn ba mươi dặm, thấy núi mọc ngổn ngang, lô nhô chồng chất; xanh rợp tầng không, mát rợi da thịt; vắng vẻ tịch mịch không một bóng người, chỉ có đường chim bay. Xa xa trông xuống dưới khe núi trong chỗ cây cối um tùm chằng chịt hoa nở từng đám dày, thấp thoáng như có một xóm nhỏ. Xuống núi, vào trong xóm, thấy nhà cửa thưa thớt, toàn là nhà tranh, mà xem chừng lại rất thanh nhã. Một ngôi nhà hướng Bắc, trước cửa buông đẩu tơ liễu, trong tường đào hạnh lại càng sum suê, chen lẫn với những khóm trúc vươn dài; chim rừng kêu lách chách ở trong. Chàng cho là nơi vườn cảnh của ai, không dám đường đột bước vào. Quay nhìn phía đối diện với cánh cổng, thấy có hòn đá lớn trơn nhẵn, sạch sẽ, bàn ngồi lên đó tạm nghỉ. Giây lát nghe phía trong tường có tiếng một người con gái dài giọng gọi: Tiểu Vinh , tiếng nghe êm ái, nhỏ nhẹ. Đang chăm chú lắng nghe, thấy một cô gái từ phía Đông rảo sang phía Tây, tay cầm đóa hoa hạnh, cúi đầu cài lên mái tóc; vừa ngẩng đầu lên trông thấy chàng liền không cài nữa, mỉm cười cầm đóa hoa đi vào. Nhìn kỹ lại thì đúng là người mình đã gặp hôm trên đường đi chơi tiết Thượng Nguyên. Trong lòng mừng quýnh lên, chỉ nghĩ không lấy cớ gì mà vào được, muốn gọi bằng cô em con dì, lại e từ thuở nào đến giờ không hề đi lại, nhỡ ra có nhầm lẫn chăng Trong cửa không có một ai để hỏi, đành quẩn quanh hết ngồi lại đứng từ sớm mãi đến tận trưa, đăm đăm trông ngóng, quên cả đói khát. Thỉnh thoảng thấy cô gái hé nửa mặt ra nhòm, tựa hồ lấy làm lạ sao mình vẫn không bỏ đi. Bỗng có một bà già chống gậy đi ra, hướng vào chàng mà hỏi:
- Chàng trai ở đâu, nghe như từ giờ thìn đã đến đây, ở mãi cho đến bây giờ.

giả cần gì? Không đóy giờ.
Chàng vội đứng dậy vái chào, đáp rằng:
- Định tìm thăm người bà con.
Bà cụ nghễnh ngãng nghe không rõ. Chàng lại phải nói to lên. Bèn hỏi:
- Vậy chứ quý vị thân thích họ gì ?
Chàng không sao trả lời được. Bà cười bảo:
- Kỳ chưa! Đến họ tên còn không biết thì biết bà con như thắ nào mà tìm thăm? Tôi xem bộ cậu cũng chỉ là tay nghiện sách mà thôi. Chi bằng hãy theo tôi vào đây, lót lòng lưng cơm hẩm; nhà có chiếc giường con cũng ngả lưng được. Đợi sáng mai về hỏi lại cho biết họ gì, rồi đắn tìm thăm cũng chưa muộn.
Chàng đang lúc bụng đói muốn ăn, lại được vào đó lân la gần gụi người đẹp, thì mừng quá, bèn theo bà già đi vào. Thấy trong cổng, lối đi lát toàn đá trắng, hai bên đường, hoa hồng từng cánh từng cánh rụng trên thẳm. Quanh co đi về phía Tây, lại mở ra một cửa ngăn nữa, phên đậu giàn hoa lan đầy giữa sân. Cung kính dẫn khách vào nhà, tường phấn sáng rỡ như lồng kính; ngoài song, những cành hoa hải đường thò vào cả trong nhà; đệm chiếu, ghế giường, không một thứ gì không bóng lộn, sạch sẽ.
Vừa ngồi xuống đã thấy có bóng người từ ngoài cửa sổ thấp thoáng nhòm trộm. Bà cụ gọi:
- Tiểu Vinh! Khá làm cơm mau!
Bên ngoài có tiắng dạ to của con hầu.
Ngồi đâu đấy rồi bàn bảy tỏ dòng dõi. Bà già hỏi:
- Ông ngoại của cậu chẳng biết có phải họ Ngô không?
Đáp:
- Thưa phải.
Bà cụ kinh ngạc nói:
- Thắ thì cậu là cháu của ta. Mẹ cậu là em gái ta. Mấy năm nay vì gia cảnh bần hàn, lại không có chút con trai, nên việc thăm hỏi mới để đến thưa bẵng đi. Cháu đã khôn lớn thế này rồi mà vẫn không biết.
Chàng đáp:
- Lần này cháu đến đây là để hỏi thăm dì, mà trong khi vội vàng thành ra quên mất cả họ.
Bà cụ đáp:
- Già đây lấy về họ Trần, không sinh nở bận nào cả. Chỉ có một mụn con gái, cũng là con dì hai nó sinh ra. Mẹ nó đi bước nữa, để nó lại cho ta nuôi nấng. Kể cũng chẳng đến nỗi đần, chỉ hiềm ít được dạy dỗ, nên cứ cười cợt suốt, chẳng biết buồn lo gì cả. Chốc nữa sẽ bảo ra chào anh cho biết.
Chẳng mấy lúc, con hầu đã dọn cơm lên; có món gà tơ đang độ béo. Bà cụ ngồi tiếp chàng; cơm xong rồi con hầu lại đến dọn đi. Bà bảo:

- Gọi cô Ninh ra đây!
Con hầu vâng lời đi vào. Lúc lâu, nghe như ngoài cửa có tiếng cười, bà cụ lại gọi:
- Anh Ninh! Có người anh con dì mày ở đây đấy!
Ngoài cửa tiếng cười khúc khích vẫn không ngừng. Con hầu đẩy cô gái vào, vẫn còn che miệng cười không nín được. Bà già chừng mắt bảo:
- Nhà đương có khách, mà cứ khúc kha khúc khích, là cung cách gì thế?
Cô gái nhịn cười đứng yên. Chàng vái chào. Bà cụ nói:
- Đây là cậu Vương, anh con dì của mày. Người trong một nhà mà không biết nhau, thế mới đáng cười chứ!
Chàng hỏi:
- Em đây năm nay bao nhiêu tuổi?
Bà già chưa nghe kịp. Chàng bèn nhắc lại. Cô gái lại rũ ra cười, không ngẩng đầu lên nhìn ai được nữa. Bà cụ bảo chàng:
- Tôi vừa nói nó ít được dạy dỗ, giờ thì thấy rồi đấy. Tuổi đã mười sáu mà vẫn ngây dại như trẻ con.
Chàng đáp:
- Thua cháu một tuổi.
Bà nói:
- Cháu đã mười bảy rồi, thắ chẳng hóa ra là tuổi canh ngọ, cầm tinh con ngựa ư?
Chàng gật đầu thừa nhận. Lại hỏi:
- Thế vợ cháu là ai?
Đáp rằng:
- Vẫn ở không ạ!
Bà bảo:
- Tài mạo như cháu, sao mười bảy tuổi rồi còn chưa cưới vợ? Anh Ninh cũng chưa hứa gả về đâu, kể sánh với nhau thật xứng đôi, chỉ hiềm có chút họ hàng đằng mẹ.
Chàng không đáp, mắt cứ nhìn dán vào Anh Ninh, không còn rời đi đâu một chớp. Con hầu quay sang cô gái nói nhỏ rằng:
- Vẫn con mắt chòng chọc như giặc cấm không có thay đổi.
Nàng lại cười to, ngoảnh lại bảo con hầu:
- Ta đi xem bích đào nở chưa đi!
Rồi vụt đứng ngay dậy, láy tay áo che miệng, rón rén gót sen bước nhanh ra, khỏi cửa rồi tiếng cười mới phá lên. Bà già cũng đứng dậy, gọi con hầu mang chăn chiếu để xắp đặt chỗ nghỉ cho chàng. Bà bảo:
- Cháu một lần đắn không phải dễ, hẵng ở chơi dăm ba hôm thư thả rồi sẽ tiễn mày về. Nếu hiềm vì vắng vẻ buồn chán thì sau nhà có mảnh vườn con, cũng đủ làm nơi tiêu khiển; có cả sách nữa, cháu có thể đọc chơi.

Hôm sau, chàng ra phía sau nhà, quả có thửa vườn chừng nửa mẫu, cỏ mịn như rải thảm, hoa dương rắc lấm tấm đầy lối đi. Ba gian nhà cỏ, cây và hoa vây phủ bốn chung quanh. Đang luôn trong hoa nhích từng bước, chợt nghe trên ngọn cây có tiếng khinh khích , ngẩng lên nhìn thì ra Anh Ninh đang ở trên đó, thấy chàng đến cười rũ lên muốn ngã. Chàng vội kêu:
- Đừng thế, ngã đấy!
Nàng vừa tụt xuống vừa cười, không sao nhịn được. Gần đến đất, tuột tay ngã, tiếng cười mới tắt. Chàng đỡ dậy, ngầm chạm vào cổ tay, lại rũ ra cười, phải dựa vào thân cây, không sao bước được nữa, một lúc lâu mới hết. Chờ cho ngớt cơn cười, chàng mới rút cành hoa trong tay áo ra cho xem. Cô gái cầm lấy, nói:
- Khô rồi, còn giữ làm gì?
Vương đáp:
- Đây là hoa em bỏ lại hôm tiết Thượng Nguyên, nên mới giữ.
Anh Ninh hỏi:
- Giữ thế là có ý gì
Vương đáp:
- Để tỏ rằng yêu thương nhau không quên được. Kể từ hôm tiết Thượng Nguyên, được gặp, cứ tơ tưởng đến thành bệnh. Những tưởng phận mình đã hóa ra ma rồi, nào ngờ lại còn được thấy mặt. Xin hãy rủ lòng thương xót.
Cô gái đáp:
- Đấy là việc quá nhỏ mọn. Chỗ họ thân nào có tiếc gì. Đợi hôm nào anh đi, các thứ hoa trong vườn, sẽ gọi lão bộc đến, bẻ hẳn một ôm lớn đội theo tiễn anh.
Chàng nói:
- Em ngây đấy ư?
- Thế nào là ngây?
Vương đáp:
- Anh chẳng phải yêu hoa mà yêu người cầm hoa cơ.
Nàng nói:
- Tình thân họ hàng, yêu nhau còn phải nói gì?
Chàng đáp:
- Anh nói yêu, chẳng phải là cái tình yêu họ hàng giây mơ rễ má, mà là tình yêu vợ chồng kia.
Cô gái nói:
- Có gì khác nhau sao?
Vương đáp:
- Đêm thì cùng chung chăn gối.
Cô gái cúi đầu nghĩ ngợi giây lâu, nói:
- Em không quen ngủ với người lạ

Nói chưa dứt lời, con hầu đã rón rén đi đến. Chàng hoảng sợ, vội lẩn đi. Lát sau, cùng họp mặt ở chỗ bà mẹ. Mẹ hỏi đi đâu, cô gái đáp rằng ở trong vườn trò chuyện.
Bà cụ hỏi:
- Cơm đã chín lâu, có gì dài lời mà con cà con kê mãi thế?
Nàng đáp:
- Anh cả muốn cùng con ngủ chung.
Nói chưa hết câu chàng đã cuống cả lên, vội đưa mắt lườm. Nàng mỉm cười ngừng ngay lại. May bà già không nghe rõ, còn phải lẵng nhẵng hỏi lại. Chàng vội đem chuyện khác lấp liếm đi. Nhân đó, khẽ rỉ tai trách riêng nàng. Cô gái hỏi:
- Thế chuyện ấy không nên nói à?
Chàng đáp:
- Đó là chuyện phải giấu người khác.
Nàng bảo:
- Giấu người khác, chứ giấu mẹ già sao được. Vả lại, ngủ đâu là chuyện thường, việc gì phải kiêng không nói.
Chàng bực vì nỗi ngố, không cách gì làm cho hiểu ra được.
Ăn vừa xong thì gia nhân dắt hai con lừa đến tìm chàng. Số là, bà mẹ đợi lâu không thấy con về, sinh nghi, cho tìm kiếm hầu khắp mọi chỗ trong làng, cũng không thấy tăm hơi gì cả, bàn đến hỏi Ngô. Ngô nhớ ra lời mình nói trước đây, liền bảo đến xóm núi Tây Nam mà tìm. Đi lần qua hết mấy hôm mới đến được đây. Chàng tình cờ ra cửa thì gặp nhau, bèn trở vào thưa bà già, lại xin được dẫn cô gái về cùng. Bà cụ mừng nói:
- Ta vẫn có ấy từ lâu rồi, hiềm vì tấm thân già yếu không thể đi xa được. Nay được cháu dẫn em nó về, để nhận dì, thì tốt quá
Bàn gọi Anh Ninh., Ninh cười, bước ra. Bà nói:
- Có gì vui mà cười hoài không ngớt thế? Giá không cười thì cũng được là người toàn vẹn rồi đấy.
Bà nhân đấy lừ mắt giận dữ, rồi bảo:
- Anh cả muốn mày đi cùng, hãy vào sắm sửa hành trang đi!
Lại dọn cơm rượu thắt đãi người giai nhân, rồi mới tiễn ra cửa, nói:
- Nhà dì ruộng nương dư dật, đủ sức nuôi người ăn dưng. Đến đấy hãy khoan về, cố học lấy chút thi lễ, để biết đường thờ phụng bố mẹ chồng rồi sẽ cậy bà dì kiếm cho mày một tấm chồng xứng đáng.
Hai người bàn khởi hành. Đến vạt núi trũng, quay lại nhìn, còn lờ mờ thấy bà cụ tựa cửa trông về hướng Bắc.
Về tới nhà, mẹ nhìn thấy cô gái xinh đẹp, kinh ngạc hỏi là ai. Chàng đáp là con bà dì. Mẹ nói:
- Những điều anh Ngô nói với con dạo trước là dối đấy. Mẹ chưa từng có

chị, sao lại có cháu con dì được?
Hỏi cô gái, nàng đáp:
- Tôi không phải là do mẹ đẻ ra. Bố vốn họ Tần, lúc mất, con còn nằm trong tã, nên không thể nhớ được gì.
Bà mẹ nói:
- Ta có một người chị lấy chồng họ Tần thật, nhưng mất đã lâu, làm sao lại còn được?
Nhân hỏi kỹ những dấu vết trên mặt, nốt ruồi, cục bướu, nhất nhất đều phù hợp.
Lại ngờ ngợ mà nói:
- Thế thì phải đấy! Nhưng chết đã bao năm nay rồi, làm gì mà còn được đến giờ?
Giữa lúc đang ngẫm nghĩ nghi hoặc thì chàng Ngô đến, cô gái lánh vào nhà trong. Ngô hỏi biết duyên cớ, ngẩn ra một lúc hồi lâu rồi chợt hỏi:
- Cô gái này có phải tên là An Ninh không?
Chàng bảo phải. Ngô vội nói ngay là chuyện lạ lùng. Hỏi vì sao mà biết.
Ngô đáp:
- Từ sau khi cô Tần mất, dượng ấy ở góa, bị hồ ám, mang bệnh mỏi mòn mà chết. Hồ sinh một gái tên là An Ninh, vẫn quấn tã giữa đường, gia nhân đều trông thấy cả. Dượng mất rồi, hồ thỉnh thoảng còn tới, sau xin bùa của thiền sư dán lên vách, hồ mới ôm con gái bỏ đi. Chẳng lẽ lại là đấy chăng?
Bên nào bên ấy cũng bàn qua tán lại những điều còn nghi ngờ. Chỉ nghe buồng trong vẳng ra những tiếng khúc khích, đều là tiếng cười của An Ninh.
Bà mẹ bảo:
- Con bé này cũng ngớ ngẩn quá thể!
Ngô xin cho xem mặt. Mẹ vào nhà trong, nàng còn rũ ra cười không ngoái lại. Mẹ giục bảo ra, mới cố sức nín cười, lại phải ngoảnh mặt vào vách mất một lúc mới ra được. Vừa mới vái chào, đã xoay mình trở vào rất lẹ, rồi buông tiếng cười to. Đàn bà con gái đầy nhà, ai cũng đều cười vui theo nàng.
Ngô xin đi dò xét sự lạ, tiện thể sẽ làm mối luôn. Tìm đến xóm nọ, nhà cửa đều chẳng thấy đâu, chỉ có hoa rừng rơi rụng mà thôi. Ngô nhớ lại nơi chôn bà cô, phảng phất đâu đây không xa lắm, nhưng phần mộ đã bị lấp mất, chẳng còn nhận ra được, đành thở than mà quay về.
Bà mẹ ngờ cô gái là ma. Vào buồng thuật lại những lời Ngô vừa nói, nàng không mảy may tỏ sợ hãi. Lại xót cho nàng không có nhà cửa gì, cũng không hề có buồn rầu, cứ rúc rích cười hoài mà thôi. Mọi người không mảy may tỏ
Mẹ bảo cùng ngủ với bọn con gái; sáng tinh mơ đã đến vấn an. Giữ việc nữ công, tinh xảo không ai bì. Chỉ phải cái tật hay cười, cấm cũng không nhịn được. Song nét cười rất tươi, dẫu cười đến phát rồ cũng không giảm vẻ yểu

điệu, ai thấy cũng vui thích. Đàn bà con gái láng giềng thường tranh nhau mời đón nàng.
Mẹ đã chọn ngày tốt để cho làm lễ hợp cẩn, mà vẫn cứ sợ là ma; bèn rình lúc nàng đứng dưới bóng mặt trời nhòm xem, thì hình bóng không có gì khác lạ. Đến ngày đã định, bảo nàng trang sức đẹp đẽ để làm lễ cô dâu. Cô gái cười quá, không thể cúi xuống, ngẩng lên được, đành phải thôi.
Chàng thấy vợ ngây dại, sợ nàng đem những chuyện kín trong phòng riêng tiết lộ ra ngoài, nhưng cô gái lại hết sức kín đáo, một câu cũng không nói. Mỗi khi mẹ có điều lo giận, nàng dâu đến, chỉ cười một tiếng là lập tức nguôi hết. Đầy tớ, con hầu có lỗi nhỏ, sợ bị roi vọt liền cầu xin nàng đắn nói chuyện với mẹ; nhờ thế chúng đến chịu tội thường được tha. Mà nàng yêu hoa thành nghiện, vẫn tìm kiếm khắp nơi trong thân thích xóm làng, lại phải cầm trộm cả thoa vàng đi, để mua cho được giống hoa đẹp, mới có vài tháng mà thềm hè, bờ giậu, chuồng lợn hố tiêu, không chỗ nào không có hoa.
Sân sau có một giàn mộc hương, vốn ăn liền với nhà láng giềng phía Tây. Nàng vẫn thường vin cây trào lên, hái hoa cài đầu chơi. Mẹ thỉnh thoảng bắt gặp lại mắng, mà nàng rốt cuộc vẫn không chừa. Một hôm, con trai nhà phía Tây trông thấy, ngây ra nhìn, lòng dường điên đảo. Cô gái không tránh mặt mà lại cười. Con trai nhà phía Tây nghĩ rằng nàng đã thuận, bụng càng khao khát. Nàng chỉ tay vào chân tường, rồi cười mà trèo xuống. Con trai nhà phía Tây cho là nàng trỏ nơi hò hẹn, sướng quá đỗi. Đến tối mò ra, thì nàng đã ở đấy thật. Sáng đêm hành dâm, thì chỗ kín như bị mũi dùi đâm, đau buốt đắn tận tim, kêu rú lên mà ngã vật ra. Nhìn kỹ lại thì chẳng phải là cô gái, chỉ là một cây khô nằm ở bên tường, chỗ mình chọc vào là một cái hốc rịn nước.
Ông bố nhà láng giềng nghe tiếng con kêu, vội chạy ra hỏi xem, chỉ rên rỉ không nói. Vợ đến, mới chịu nói thực. Đốt đuốc soi vào thấy trong hốc cây có một con bọ cạp lớn như con cua con. Ông bố bổ cây ra, bắt giết đi, rồi vực con về, nửa đêm thì rằng
Nhà láng giềng đâm đơn kiện chàng, cáo giác Anh Ninh là yêu quái. Quan huyện vốn ngưỡng mộ tài học của chàng, lại biết chàng là một học trò năng trau dồi đức hạnh, cho rằng nhà láng giềng kiện xằng, toan nọc ra đánh. Chàng xin cho, mới được phóng thích mà về. Bà mẹ bảo rằng:
- Cứ ngây dại như thế mãi, từ sớm đã biết vui quá hoá lo mà. May được quan huyện sáng suốt như thần nên mới không liên luỵ, chứ nếu gặp phải hạng quan hồ đồ hẳn đã bắt đàn bà con gái đến chất vấn ở công đường, thì con ta mặt mũi nào nhìn thấy họ hàng làng xóm nữa?
Cô gái liền nghiêm sắc mặt lại, kể từ nay không cười nữa. Mẹ bảo:
- Người ta ai mà không cười, nhưng cười cũng phải có lúc.
Thế mà từ đấy về sau nàng không cười nữa thật, dù cố trêu, vẫn không bao giờ cười, nhưng suốt ngày chưa hề lúc nào có vẻ mặt đăm chiêu.

Một đêm, nàng nhìn chàng ứa nước mắt. Chàng lấy làm lạ, thì nàng nghẹn ngào nói:
- Trước đây, vì gần gũi chưa lâu, nói ra sợ cho là quái gở mà đâm hoảng. Nay xét ra, mẹ và chàng đều quá yêu, không có bụng gì khác, đành xin thưa thực, may không hại gì chăng? Thiếp vốn do hồ sinh ra. Lúc mẹ thiếp sắp bỏ đi, đem thiếp gửi lại cho bà mẹ ma, nương nhờ nhau đã hơn mười năm mới có ngày nay. Thiếp lại không có anh em, chỉ trông cậy vào một mình chàng. Mẹ già nằm cô quạnh nơi góc núi, không ai thương xót mà hợp táng cho, dưới chín suối vẫn còn sầu tủi. Nếu chàng không tiếc chút phí tổn, khiến cho người nằm dưới đất tiêu tan được khối hận đó, thì ngõ hầu những kẻ nuôi con gái về sau không còn nỡ đem con dìm nước bỏ đi nữa.
Chàng nhận lời, nhưng lo phần mộ đã bị lẫn, giữa cỏ rậm. Cô gái nói rằng không lo. Bèn định ngày, vợ chồng xe quan tài đem đi. Giữa đám mây khói hoang vu, gai góc chằng chịt, cô gái chỉ đúng phần mộ,quả đào được thi thể bà già, da thịt vẫn còn. Nàng ôm lấy khóc thảm thiết. Rồi cùng đưa về, tìm mộ người chồng họ Tần mà hợp táng.
Đêm hôm đó chàng nằm mơ thấy bà già trở về tạ ơn. Tỉnh dậy thuật lại với nàng. Nàng đáp:
- Hồi đêm thiếp có trông thấy, chỉ dặn đừng làm chàng kinh động mà thôi.
Chàng ân hận không giữ bà cụ lại chơi. Nàng đáp:
- Đấy là ma, nơi có người sống nhiều, khí dương thịnh, ở lâu sao được?
Chàng hỏi đến Tiểu Vinh. Nàng đáp:
- Nó cũng là hồ, rất linh lợi, mẹ hồ thiếp giữ lại để trông nom thiếp, thường vẫn đút bánh cho thiếp ăn, nên nhớ ơn nó không bao giờ quên. Đêm qua hỏi mẹ, thì nói đã gả chồng cho nói rồi.
Từ đó hàng năm, gặp ngày hàn thực vợ chồng lại đi thăm mộ ông bà Tần khấn vái quét dọn, không năm nào bỏ sót. Được hơn một năm, cô gái sinh được một con trai, lúc còn bế ẵm đã không sợ người lạ, thấy người là cười, hệt như phong thái của mẹ.

Liêu Trai Chí Dị

Không đề
Dịch Giả : Cao Xuân Huy

Tôn Tử Sở người Việt Tây là một danh sĩ, sinh ra có một ngón tay chẽ, lại có tính vẩn vơ, lẩn thẩn, ai nói dối điều gì cũng tin là thật, hoặc khi gặp đám tiệc mà có ca nhi kỹ nữ thì từ xa nhác thấy đã bỏ chay. Có người thấy vậy, dụ chàng đến nhà, cho kỹ nữ đến ôm ấp để bỡn chàng chơi thì mặt đỏ đến tận cổ, mồ hôi chảy xuống thành giọt. Họ nhân đó cười với nhau, rồi xa gần chuyền nhau vẽ vời cái trạng mạo ngây ngô của chàng để làm một trò cười, lại đặt cho chàng cái tên Tôn khờ.
Trong huyện có ông nọ là nhà buôn lớn, giàu lướt cả vương hầu, thông gia họ mạc đều là dòng dõi quý phái. Ông cụ có một con gái tên là A Bảo, là người tuyệt sắc. Đến tuổi kén duyên, con cái các nhà đại gia tranh nhau đưa sính lễ đến giạm, nhưng không ai vừa ông cả. Chàng Tôn bấy giờ vừa goá vợ, có người đùa nên cậy mối đến hỏi. Chàng không biết phận, quả nhiên nghe theo lời khuyên. Ông cụ vốn biết tiếng chàng nhưng chê nghèo. Khi mụ mối vừa ở chỗ ông đi ra thì gặp A Bảo, hỏi đi đâu, mụ nói thật. Cô gái nói bỡn rằng:
- Nếu chàng ta bỏ được ngón tay chẽ đi thì tôi về với ngay.
Mụ về kể lại với chàng. Chàng nói:
- Cái đó thì khó gì.
Mụ đi rồi, chàng lấy búa chặt ngón tay chẽ, đau thấu ruột, máu phụt ra chảy lênh láng, suýt chết, qua mấy ngày mới dậy được, sang nhà mụ mối chìa tay xem. Mụ thất kinh, chạy sang nói với cô gái. Nàng cũng lấy làm lạ, nhưng lại nói bỡn rằng còn phải bỏ cái ngây đi nữa. Mụ về nói lại, chàng cãi ầm lên, bảo nào tôi có ngây đâu! Nhưng cũng không có cớ gì gặp mặt để tự giãi bày. Dần dà bàn chuyện , nghĩ rằng cô nàng Bảo chưa chắc đã đẹp như tiên sao dám tự đánh giá mình quá cao như vậy? Từ đó lòng chàng nguội hết mộng tưởng trước.
Vừa gặp tiết Thanh Minh, lệ thường cứ đến ngày ấy phụ nữ đi chơi, những thiều niên khinh bạc cũng kết thành từng đội đi theo, tha hồ bình phẩm. Mấy người bạn làng văn đến rủ chàng, bắt đi cho được. Có người lại nói đùa rằng:
- Lại không muốn xem mặt người mình ưng hay sao?
Chàng cũng biết hắn nói bỡn mình, nhưng vì đã bị cô gái hợm hĩnh đùa cợt nhiều phen, nên cũng muốn nhìn mặt một lần xem sao, bèn vui vẻ nhập bọn đi tìm.

Thấy đằng xa có một cô gái đang nghỉ dưới gốc cây, những cậu trai mất nết vây quanh như bức tường. Cả bọn nói:
- Chắc là cô nàng Bảo đấy rồi.
Chàng rảo bước đến xem thì quả là Bảo. Nhìn kỹ, thì thấy vẻ xinh đẹp yểu điệu có một không hai. Một lát, người xem lại càng xúm đông. Cô gái vội đứng dậy bỏ đi. Mọi người đều nhộn nhạo bàn tán, kẻ khen cái đầu, người tán cái chân, nhao nhao cả lên như một lũ điên. Chỉ riêng chàng là đứng lặng lẽ. Đến lúc cả bọn đã tản đi nơi khác, ngoái lại, vẫn trông thấy chàng vẫn đứng ngây ra ở chỗ cũ, gọi chẳng thưa, chẳng rằng. Họ bàn kéo nhau đi, nói:
- Hồn theo A Bảo rồi ư?
Cũng không đáp. Biết tính chàng vốn lẩn thẩn, nên họ cũng không thấy làm lạ, người thì đẩy, người thì kéo, dẫn về.
Đến nhà thì lên ngay giường nằm, suốt ngày không dậy, li bì như người say rượu, gọi mấy cũng không tỉnh. Người nhà nghi là mất hồn, đi gọi hồn ở ngoài đồng, nhưng cũng vô hiệu. Lay người thật mạnh để hỏi thì ú ớ nói rằng: Tôi ở góc nhà cô Bảo.
Hỏi kỹ lại thì lại làm thinh không nói nữa. Người nhà hoang mang không biết ra sao.
Nguyên hôm ấy, khi chàng thấy cô gái đứng dậy, bỏ đi thì lòng không nỡ dứt, bỗng cảm thấy mình đã bén gót đi theo rồi; dần dần đi sát vào cạnh tà áo, đai lưng, cũng không ai la mắng gì cả. Cứ như thế, theo mãi cô ta về nhà, khi ngồi khi nằm đều tựa kề một bên, đêm lại thì cùng ân ái, rất lấy làm thích; nhưng thấy trong bụng đói quá, muốn trở về nhà mà quên mất cả đường. Còn nàng thì mỗi lần chiêm bao thấy mình giao hợp với một người nào đó,hỏi tên nói là Tôn Tử Sở, lòng lấy làm lạ, nhưng không thể nói với ai được.
Ở bên nhà, chàng đã nằm ba ngày, hơi thở chỉ còn thoi thóp. Người nhà hoảng lên, cho lấy lời mềm mỏng đến nói với ông cụ xin tới nhà để chiêu hồn cho chàng. Ông cụ cười rằng:
- Bình nhật không từng vãng lai thăm hỏi gì cả, làm sao mất hồn ở nhà tôi được?
Người nhà năn nỉ van lơn mãi, ông mới chịu. Thầy pháp cầm áo cũ và đồ cúng bằng rơm sang nhà, cô gái bắt gặp, hỏi biết lý do, mặt thất sắc, không cho đi tìm chỗ khác mà dẫn thẳng vào phòng mình, để cho mặc y kêu gọi xong rồi ra. Thầy pháp vừa về đến cửa thì ở trên giường chàng đã rên lên một tiếng. Tỉnh rồi, phòng nàng có bao nhiêu tráp hương, hộp phấn, bao nhiêu đồ đạc, sắc gì, tên gì, kể ra vanh vách không sai. Nàng nghe tin lại càng kinh hãi và thầm cảm cái thâm tình của chàng. Chàng đã dậy khỏi giường được rồi thì khi đứng khi ngồi, trầm ngâm nghĩ ngợi chợt nhớ chợt quên. Thường thăm dò tin tức cô Bảo, chỉ mong tìm được cơ hội để gặp lại.

Đến ngày tắm Phật nghe tin nàng sẽ dâng hương ở chùa Thủy Nguyên, chàng dậy thật sớm, đến đứng ở một bên đường chờ nàng đi qua. Trông ngóng đến hoa cả mắt, mãi khi mặt trời đứng ngọ, nàng mới đến, ngồi trong xe dòm ra thấy chàng, lấy bàn tay xinh nhỏ vén màn, mắt nhìn đăm đắm không chuyện. Chàng càng xao xuyến, đi theo xe luôn. Nàng bỗng sai thị nữ đến hỏi họ tên. Chàng ân cần kể lại. Hồn vía rung chuyển, xe đi đã xa rồi mới quay về. Đến nhà thì ốm trở lại, mê man không ăn uống, trong giấc mơ thường gọi tên Bảo, những giận hồn mình sao không thiêng như trước nữa. Trong nhà nguyên có nuôi một con vẹt, bỗng lăn ra chết, đứa bé cầm chơi ở trên giường. Chàng nghĩ nếu thân được làm con vẹt thì có thể vỗ cánh bay đến phòng nàng. Còn đang chú tâm mơ tưởng thì mình đã là con vẹt nhẹ nhàng phơi phới bay vụt lên, thẳng sang nhà A Bảo. Cô gái thấy vẹt bay xuống mừng quá, chộp bắt, xích chân lại, lấy hạt vừng cho ăn. Vẹt kêu to lên rằng:

- Cô đừng xích! Tôi là Tôn Tử Sở đây mà!

Nàng kinh hoảng, mở dây buộc, vẹt cũng không bay. Nàng khấn rằng:

- Tình thâm đã khắc tận đáy lòng, nhưng nay người và chim khác loài, làm sao nhân duyên còn vuông tròn được!

Vẹt nói:

- Được gần vóc thơm là mãn nguyện lắm rồi!

Người khác cho mồi thì không ăn, nàng cho mới ăn. Nàng ngồi thì đâu trên về, nằm thì đứng mé giường. Như thế ba ngày, cô gái rất lấy làm thương, cho người sang nhà chàng thăm dò, thì biết chàng thiếp đi, nằm sóng sượt tắt thở đã ba ngày, chỉ còn một chút trên tim chưa lạnh.

Nàng lại khấn rằng:

- Nếu chàng trở lại làm người, thì xin thề chết cũng theo nhau.

Vẹt nói:

- Lừa tôi đấy!

Nàng bèn thề thốt. Vẹt nghiêng mắt, ra dáng nghĩ ngợi. Một lát, nàng bó chân, cởi giày để dưới gầm giường. Vẹt nhảy vụt xuống, ngậm giày bay đi, nàng kíp gọi lại thì đã bay xa rồi. Nàng cho mụ ở sang dò thăm thì thấy chàng đã tỉnh. Người nhà thấy con vẹt ngậm chiếc giày bay về, ngã xuống đất mà chết, đang cùng lấy làm lạ thì chàng vừa hồi sinh, hỏi ngay đến chiếc giày. Không ai hiểu ra sao cả. Vừa lúc ấy thì mụ ở bên nhà kia đến, vào thăm chàng, hỏi chiếc giày ở đâu. Chàng nói rằng:

- Đó là vật làm tin của cô Bảo. Xin gửi lời về nhắn hộ, rằng tiểu sinh không dám quên lời vàng đá.

Mụ ở về bẩm, nàng lại càng lấy làm lạ, cố bảo thị tỳ tiết lộ sự tình cho mẹ biết. Mẹ xét thấy đích xác, bảo rằng:

- Anh chàng ấy tài danh cũng chả vừa, chỉ hiềm nghèo như Tương Như. Kén

chọn mấy năm được rạ như thế, sợ các nhà quý hiển người ta cười cho.
Cô gái vin cớ chiếc giày, thề không lấy người khác.Ông bà cũng phải theo vậy, cho người kíp báo với chàng. Chàng mừng, bệnh khỏi ngay. Ông muốn cho chàng ở gửi rể, nàng thưa rằng:
- Con rạ không nên ở nhà cha vợ lâu, huống chàng lại nghèo, ở lâu càng bị coi rẻ. Con đã về tay người, thì ở nhà gianh, nhà lá cũng cam, ăn rau lê rau hoắc cũng không dám oán trách.
Chàng bàn làm lễ rước dâu; hai người gặp nhau như có cái vui cách thế. Từ đó, nhà chàng nhờ có của hồi môn của nàng cũng khá hơn trước, mua sắm thêm của cải. Chỉ phải cái chàng mê sách, không biết chăm lo việc sinh kế trong nhà. Nhưng nàng khéo chắt lót, những việc trong nhà không phải phiền đến chàng.
Được ba năm, nhà thêm giàu, bỗng chàng mắc bệnh tiêu khát mà chết. Nàng khóc lóc thảm thiết, nước mắt không lúc nào ráo, bỏ cả ăn ngủ, ai khuyên giải cũng chẳng được. Thừa lúc đêm khuya, bèn thắt cổ, may có con ở biết được, vội cứu sống lại, nhưng cũng không chịu ăn. Được ba ngày, mời họ hàng đến để liệm chàng, bỗng nghe trong quan tài có tiếng rên và tiếng thở nhẹ. Mở ra, chàng đã sống lại. Tự nói rằng:
- Khi ra mắt Diêm vương, ngài bảo: Người này bình sinh thành thực, chất phác, cho làm chức Bộ Tào . Bỗng có người đến thưa rằng: Vợ của Bộ Tào họ Tôn sắp tới . Ngài tra sổ ma rồi bảo: Người ấy chưa đáng chết . Lại tâu rằng: Không ăn đã ba ngày rồi Diêm vương ngoảnh lại nói rằng: Ta cảm vợ ngươi tiết nghĩa, cho ngươi sống lại , bàn sai lính thắng ngựa đưa tôi về.
Từ đó bình phục dần.
Gặp năm có kỳ thi Hương, trước khi vào trường bọn thiếu niên muốn bày trò trêu chàng, bèn cùng đặt ra bảy đầu đề rất hiểm hóc rồi kéo chàng ra chỗ vắng nói riêng rằng:
- Đây là nhờ thế lực của đại gia mới có, xin bí mật trao tay nhau.
Chàng tin là thật, đêm ngày mài miệt, làm cả bảy bài. Chúng cười thầm. Không ngờ năm ấy, viên chủ khảo nghĩ rằng ra đề quen thuộc thì thường có cái tệ sao chép văn cũ, bàn cố sức thay đổi cho thật mới lạ. Giấy đầu bài đưa xuống thì cả bảy bài chàng làm đều phù hợp. Nhờ đó, chàng đỗ thủ khoa.
Năm sau đỗ tiến sĩ, được chọn vào viện Hàn lâm. Vua nghe thấy chuyện lạ, triệu vào hỏi, chàng khải tấu lên, vua hết lòng ngợi khen, liền cho gọi A Bảo vào bệ kiến, tặng thưởng rất nhiều.

Liêu Trai Chí Dị

Hồng Ngọc
Dịch Giả : Đỗ Ngọc Toại

Ông cụ họ Phùng người Quảng Bình có một con trai tên chữ là Tương Như. Hai bố con cùng là Chư sinh. Ông Phùng tuổi gần sáu mươi, tính ương ngạnh mà nhà vẫn thiếu thốn. Trong khoảng vài năm, vợ và con dâu lại cùng mất cả, việc cơm nước đều phải tự làm lấy.
Một đêm, Tương Như ngồi dưới bóng trăng, chợt thấy người con gái láng giềng từ bên kia tường nhòm sang. Chàng nhìn thấy đẹp, đến gần thấy hé cười, lấy tay vẫy, không đến, cũng không di, cố nài mãi mới trèo thang sang. Liền ăn nằm với nhau. Hỏi họ tên, cô gái nói:
- Thiếp là con gái nhà láng giềng, tên là Hồng Ngọc.
Chàng rất yêu, xin cùng nàng tính chuyện lâu dài. Cô gái nhận lời. Từ đấy, đêm đêm thường đi lại, được độ nửa năm. Một đêm, ông Phùng thức dậy, nghe có tiếng con gái cười nói, nhòm vào gian nhà của con thì nhìn thấy cô gái. Giận lắm, gọi chàng ra mắng:
- Đồ súc sinh, làm cái trò gì thế? Cửa nhà sa sút như thế, còn không biết chịu khó gìn giữ, lại còn học thói đàng điếm ư? Người ta biết ra thì phẩm hạnh của mày còn ra gì nữa! Dẫu người ta không biết thì tuổi thọ của mày cũng giảm.
Chàng quỳ xuống nhận lỗi, khóc xin hối cải. Ông cụ mắng cô gái:
- Con gái không biết giữ phép buồng khuê, đã nhuốc mình lại làm nhuốc cả người. Nếu việc vỡ lở ra, hẳn không chỉ một mình nhà này xấu hổ.
Mắng xong, bực tức trở về nhà ngủ. Cô gái chảy nước mắt nói:
- Lời bố quở trách thật là thẹn nhục! Duyên phận hai ta thôi thế là hết.
Chàng nói:
- Còn cha, con không được tự quyết định. Nếu nàng còn có tình, thời nên cố gắng ngậm tủi làm lành.
Cô gái muốn quyết tuyệt. Chàng nghe, sa nước mắt. Cô gái lại khuyên giải, nói:
- Thiếp với chàng không có lời của mối lái, không có lệnh của cha mẹ, chỉ là trèo tường chui gạch mà theo nhau, thì sao có thể cùng nhau đầu bạc được? Vùng này có một người tốt đôi với chàng, có thể hỏi làm vợ.
Chàng phàn nàn nhà nghèo, cô gái nói:
- Tối mai xin đợi, tôi sẽ mưu tính cho.
Đêm hôm sau, cô gái quả nhiên đến, bỏ bốn mươi lạng bạc ra tặng chàng, nói rằng:

- Cách đây sáu mươi dặm, ở thôn Ngô có người con gái họ Vệ, tuổi đã mười tám, còn cao giá nên chưa ai lấy; chàng đưa nhiều tiền thì ắt phải xong việc. Nói xong, từ biệt mà đi. Chàng tựa lúc thuận tiện, thưa với bố, muốn xin đi xem mặt, nhưng câu chuyện số tiền thì giấu đi, không dám nói cho bố biết. Ông Phùng tự lượng nhà nghèo, lấy cớ đó gạt đi. Chàng lại tìm lời ôn tồn nói với bố cứ thử đến xem cho biết thôi. Ông cụ gật đầu.
Chàng bàn thuê đầy tớ và người ngựa đi đến nhà họ Vệ. Vệ vốn là người làm ruộng. Chàng gọi ra ngoài nói chuyện riêng. Vệ biết chàng là con nhà dòng, lại thấy dáng vẻ đàng hoàng, trong bụng đã bằng lòng, nhưng còn ngại chàng kỳ kèo tiền nong chăng.
Chàng nghe ông cụ nói ngập ngừng, đã biết , bàn dốc tiền trong túi ra, bày trên bàn. Vệ mừng, nhờ người học trò bên láng giềng đứng giữa, viết tờ giấy đỏ mà giao ước với nhau. Chàng vào nhà chào lạy cụ, thấy nhà cũng chật hẹp, cô gái đứng nấp sau mẹ. Chàng đưa mắt nhìn, tuy ăn mặc xuềnh xoàng mà thần sắc tinh anh rực rỡ, bụng mừng thầm. Vệ mượn tạm nhà bên để tiếp đãi chàng rể và nói:
- Công tử không cần đón dâu, đợi may được ít quần áo sẽ đưa đến tận nơi
Chàng liền hẹn ngày rồi về, nói dối với bố rằng:
- Họ Vệ mến nhà ta dòng dõi thanh bạch nên không đòi tiền.
Ông cụ cũng mừng.
Đến ngày hẹn, Vệ quả đưa cô gái đến. Cô gái siêng năng dè sẻn, lại thuần tục nết na, tình nghĩa vợ chồng thật là thắm thiết. Hơn hai năm sau, sinh được một con trai, đặt tên là Phúc Nhi.
Nhân ngày tết Thanh Minh, bố con đi thăm mộ, gặp kẻ thân hào trong huyện họ Tống. Tống nguyên làm quan Ngự Sử trong triều, phạm tội tham tang, phải cách chức về làng, những vẫn giương oai hà hiếp người. Hôm đó cũng đi thăm mộ về, thấy cô gái cho là đẹp, hỏi người trong thôn biết là vợ chàng. Nghĩ Phùng là học trò nghèo, đem nhiều của ra dụ dỗ, có thể làm cho đổi lòng. Liền sai người bắn tin cho chàng. Chàng nghe thấy, giận hiện ra mặt, rồi lại nghĩ thế không địch nổi với Tống, bàn nén giận làm vẻ tươi cười, về nói với bố. Ông Phùng giận lắm, chạy ra trước mặt người nhà họ Tống, trỏ trời vạch đất mắng nhiếc tàn tệ. Tên người nhà ôm đầu lủi đi mất. Họ Tống cũng tức giận, sai mấy đứa xông vào nhà chàng, đánh cả bố lẫn con, làm sôi sùng sục. Cô gái nghe thấy, bỏ con xuống giường, xoã tóc chạy ra kêu cứu. Chúng bèn cướp lấy, khiêng lên rồi ầm ầm kéo đi. Hai bố con bị đánh sụm, rên rĩ trên đất; đứa bé khóc oe oe trong nhà. Hàng xóm láng giềng cùng thương hại, xóc đỡ đặt lên giường. Qua ngày sau, chàng chống gậy mới đứng lên được, còn ông cụ thì tức giận không ăn rồi thổ huyết mà chết.
Chàng lăn khóc, ẵm con đi kiện Đốc Phủ. Kiện hầu khắp mọi nơi, rút cục vẫn không thắng, sau lại nghe nói vợ không chịu khuất phục mà chết, lại

càng đau xót. Khí oan đầy bụng, không lối nào giãi bày được. Thường nghĩ muốn đón đường đâm Tống chết, nhưng lo đầy tớ nó đông, con nhỏ, lại không gửi được. Ngày đêm buồn bã nghĩ ngợi, hai mắt không chớp nổi. Chợt có một người đàn ông đến viếng nhà, râu quăn, hàm bạnh, xưa nay chưa từng quen. Chàng mời ngồi, toan hỏi họ tên quê quán, khách đã vội nói trước:
- Ông có cái thù người ta giết mất bố, cướp mất vợ mà không báo ư?
Chàng ngỡ là người của Tống sai đến dò hỏi, nên chỉ trả lời ậm ừ cho xong. Khách giận, mắt trợn tròn muốn rách khóe, liền bước ra nói:
- Tôi tưởng anh là người, nay mới biết anh là thằng hèn không đáng đếm xỉa.
Chàng xét thấy có cái gì là lạ, liền quỳ xuống, kéo áo khóc nói rằng:
- Thực ra vì sợ là người nhà họ Tống đến dò la, nay xin giãi bày hết tâm can. Cái điều nằm gai nằm mật của tôi, kể đã nhiều ngày rồi vậy; chỉ thương hòn máu trong bọc này, sợ rồi tuyệt tự mất. Ngài là bậc nghĩa sĩ, liệu có thể vì tôi mà làm chàng Chữ Cu được chăng?
Khách nói:
- Đó là việc của đàn bà con gái, tôi không làm được. Cái việc ông muốn nhờ người, xin hãy tự làm lấy, còn cái việc ông muốn tự làm thì tôi xin làm thay cho.
Chàng nghe nói, đập đầu xuống đất. Khách chẳng thèm ngoái lại, bỏ đi ra. Chàng chạy theo hỏi họ tên, đáp rằng:
- Việc không xong, không oán; việc xong không nhận ơn.
Rồi đi liền.
Chàng sợ vạ đến mình, ẵm con đi trốn.
Đến đêm, cả nhà họ Tống đang ngủ, có người vượt qua mấy lần tường, giết ba cha con nhà Ngự Sử với một thị tì, một con dâu. Nhà họ Tống làm tờ trạng cáo quan, quan rất kinh hãi. Tống cố vu cho Tương Như. Vì thế quan cho lính đi bắt chàng. Chàng trốn không ai biết là đi đâu, vì thế càng cho là thật. Đầy tớ nhà họ Tống cùng với nhà quan đi lùng khắp nơi, đêm đến núi Nam Sơn, nghe có tiếng trẻ khóc, lần tìm ra được, liền trói mang về. Đứa bé càng khóc dữ, chúng liền giật lấy vứt đi. Chàng oan ức muốn chết. Khi gặp quan lệnh ở huyện, quan hỏi tại sao giết người? Chàng thưa:
- Thực là oan! Nhà họ Tống chết về đêm, tôi ra đi từ ban ngày; vả lại ẵm đứa nhỏ khóc oe oe như vậy thì leo tường giết người sao được?
Quan lệnh nói:
- Không giết người sao lại đào tẩu?
Chàng đuối lý, không biện bạch được nữa. Liền giam vào ngục. Chàng khóc nói rằng:
- Tôi chết cũng không tiếc nhưng đứa bé mồ côi kia có tội tình gì?
Quan lệnh nói:

- Mày giết con người ta đã nhiều, thì giết con mày còn oán gì nữa?
Chàng bị lốt áo mũ nho sinh lại bị cùm kẹp, đánh đập khổ sở nhưng cung không xưng nhận điều gì.
Quan lệnh đêm hôm ấy nằm ngủ bỗng nghe có vật gì cắm phập vào giường, kêu bần bật thành tiếng, sợ quá kêu lên. Cả nhà giật mình thức dậy, xúm lại đốt đuốc soi, thấy một con dao ngắn lưỡi sắc nhọn sáng loáng, găm vào giường, sâu xuống gỗ đến hơn một tấc, chặt cứng không thể rút ra được. Quan lệnh trông thấy, sợ hết hồn vía, cho người cầm giáo đi lùng khắp nơi cũng không thấy tung tích gì cả. Bụng cũng nản, lại nghĩ: người nhà họ Tống đã chết rồi, không có gì phải kiêng họ nữa, bàn trình bẩm lên quan trên để giải oan cho chàng rồi tha về.
Chàng về đến nhà, trong hũ không còn một đấu gạo,một mình một bóng ngồi trông bốn bức tường mà thôi. May được nhà hàng xóm thương xót cho ăn uống, tạm bợ sống qua ngày. Nghĩ đến cái thù lớn đã trả được thì mừng đến tươi tỉnh lại; nhưng nghĩ đến cái hoạ thảm khốc, sut nữa chết cả một nhà thì nước mắt lại đầm đìa sa xuống; lại nghĩ nửa đời nghèo xác dòng dõi không ai nối, thì ở nơi vắng người bỗng khóc rống lên, khản cả tiếng không tự nén giữ được.
Như thế chừng nửa năm, việc bắt bớ cũng nhạt dần, bàn kêu xin với quan huyện được mang hài cốt họ Vệ về. Chôn cất xong, đau xót muốn chết. Một mình trằn trọc trên giường, nghĩ không còn cách gì để sống.
Bỗng có người gõ cửa, chàng chú lắng nghe, thấy ngoài cửa có tiếng một người đang nói chuyện với trẻ con. Chàng vội dậy, dòm xem thì hình như một người con gái. Cánh cửa vừa mở, liền hỏi:
- Cái oan lớn đã được rửa, may không việc gì chứ?
Tiếng nói nghe quen lắm,mà trong lúc thảng thốt không thể nhớ được. Đánh lửa soi thì ra Hồng Ngọc, dắt một đứa nhỏ cười đùa ở dưới đầu gối. Chàng chẳng kịp hỏi, ôm lấy cô gái mà khóc oà. Cô gái cũng thảm đạm lắm. Rồi đẩy đứa bé mà nói:
- Mày quên bố mày rồi ư?
Đứa bé nắm lấy áo cô gái, mắt chòng chọc nhìn chàng. Chàng nhìn kỹ thì ra Phúc Nhi. Giật mình kinh hãi, khóc mà nói rằng:
- Sao con lại về đây được?
Cô gái nói:
- Nói thực với chàng, trước kia thiếp nói là con gái bên láng giềng là nói dối đấy, thiếp thực là hồ. Nhân đi đêm thấy tiếng trẻ khóc trong hang, liền bế về nuôi ở Tần. Nghe nạn lớn đã yên nên đem con về cùng chàng đoàn tụ.
Chàng gạt nước mắt lạy tạ. Đứa bé ngồi trong lòng cô gái y như nương tựa vào mẹ đẻ, thật không nhận ra bố nữa. Trời chưa sáng, cô gái đã trở dậy. Hỏi thì đáp:

- Kẻ hèn mọn này muốn đi đây.
Chàng chưa mặc áo, quỳ ở đầu giường, khóc không ngẩng mặt lên được nữa. Cô gái cười nói rằng:
- Thiếp nói dối chàng đấy. Nay nhà đương gây dựng lại, không thức khuya dậy sớm sao được?
Rồi phát cỏ, quét dọn, làm như đàn ông vậy. Chàng lo nhà nghèo túng, không thể đủ ăn. Cô gái nói:
- Chỉ xin chàng cứ việc buông màn đọc sách không phải hỏi đến thiếu đủ, may không đến nỗi chết đói nào.
Rồi bỏ tiền sắm khung cửi dệt vải, lại thuê vài mươi mẫu ruộng, mướn người cày cấy, vác phạng đi phát tranh, kéo lá lợp nhà, hàng ngày như thế, coi là việc thường. Làng xóm nghe nói có vợ hiền càng vui lòng giúp đỡ. Chừng nửa năm sau, cảnh nhà thịnh vượng, như thể một nhà giàu lớn.
Một hôm chàng nói:
- Sau lúc tro tàn, nhờ mình tay trắng gây dựng lại, nhưng còn một việc chưa được thoả mãn, biết làm thế nào?
Hỏi là việc gì, chàng đáp:
- Kỳ thi sắp đến, mà khăn áo chưa lấy lại được?
Cô gái cười nói:
- Trước đây thiếp đã lấy bốn lạng vàng gửi lên quan quảng văn đã lấy lại được tên vào sổ. Đợi chàng nhắc thì đã lỡ lâu rồi còn gì?
Chàng càng cho là thần. Khoa ấy, chàng đỗ thi Hương. Bấy giờ tuổi vừa ba mươi sáu, ruộng tốt liền bờ, nhà cửa cao rộng. Cô gái người vẫn mảnh dẻ tưởng như gió thổi là bay, mà làm lụng quá con nhà nông. Tuy mùa đông rét buốt vẫn chịu khó làm, mà bàn tay vẫn mềm mại như mỡ đông. Tự nói là ba mươi tám tuổi, người ta trông chỉ chừng đôi mươi.

Liêu Trai Chí Dị

Bành Hải Thu
Dịch Giả : Phạm Tú Châu

Nho sinh ở Lai Châu, là Bành Hiếu Cồ, học ở cơ ngơi khác cách nhà khá xa. Trung thu không về kịp, một mình hiu quạnh, nghĩ trong thôn chẳng có ai trò chuyện được. Chỉ có chàng thư sinh họ Khâu là danh sĩ trong huyện, nhưng vốn có tật kín, Bành thường khinh bỉ.
Trăng lên, càng thấy buồn tênh, cực chẳng đã đành viết thiếp mời Khâu. Rượu nửa chừng, có một người gõ cửa lạch cạch, tiểu đồng chạy ra xem thì là một thư sinh muốn yết kiến chủ nhân. Bành đứng lên cung kính mời khách vào. Vái chào xong, cùng ngồi quanh chiếu rượu, hỏi họ hàng quê quán, khách đáp:
- Tiểu sinh người Quảng Lăng, cùng họ với ngài, tên chữ là Hải Thu. Gặp đêm trăng đẹp thế này, ở nhà trọ càng buồn khổ. Nghe tiếng ngài là bậc cao nhã, bàn đường đột yết kiến.
Nhìn xem, người ấy áo vải mà sạch sẽ chỉnh tề, nói cười phong lưu. Bành mừng lắm nói:
- Vậy ra là người đồng tông với tôi. Đêm nay là cái đêm gì mà gặp được khách quý thế nàch
Liền sai rót rượu, khoản đãi như bạn thân từ trước. Xem , khách dường như cũng rất khinh Khâu, Khâu ngẩng lên bắt chuyện, thì ngạo mạn không đáp lễ. Bành thẹn thay cho Khâu, bàn đánh lảng câu chuyện, xin hát trước một khúc dân ca cho vui. Rồi ngửa mặt dặng hắng lần nữa, hát khúc Hào Sĩ Phù Phong, cùng nhau vui cước.
Khách nói:
- Tiểu sinh không biết hát, không lấy gì đáp lại khúc dương xuân của ngài. Xin nhờ người hát thay được chăng?
Bành đáp:
- Xin vâng.
Khách hỏi:
- Ở thành Lai Châu này có danh kỹ nào không?
Bành trả lời:
- Không có.
Khách nín lặng hồi lâu rồi bảo tiểu đồng:
- Ta vừa gọi một người đến ở ngoài cửa, hãy ra dẫn vào đây!
Tiểu đồng đi ra, quả thấy một cô gái đang loanh quanh ngoài cửa. Nàng khoảng đôi tám, xinh đẹp như tiên. Bành ngạc nhiên hết sức, kéo nàng cùng

ngồi. Cô gái mặc áo màu lá liễu, choàng khăn màu vàng, hương thơm sực nức bốn bên.
Khách an ủi:
- Lặn lội ngàn dặm tới đây, thật phiền nàng quá!
Cô gái mỉm cười vâng dạ. Bành lấy làm lạ, gạn hỏi, khách đáp:
- Quê quán khổ nỗi không có giai nhân, tiểu nhân vừa phải gọi cô này trên thuyền ở Tây Hồ đến đâ-
Đoạn bảo nàng:
- Khúc Chàng Bạc Tình cô vừa hát ở trên thuyền hay lắm, xin hát lại lần nữa.
Cô gái hát rằng:

Chàng bạc tình,
Tắm ngựa ao xuân nọ,
Tiếng người xa,
Tiếng ngựa bỏ.
Trời sông cao,
Trăng núi nhỏ,
Ngoảnh đầu đi không về,
Trong sân trời rạng tỏ.
Chẳng oán xa nhau nhiều,
Sầu hội vui ít có,
Ngủ nơi nao?
Đừng như bông theo gió.
Cho dù chẳng phong hầu,
Chớ về Lâm Cùng đó!
Khách lấy cây sáo ngọc dắt trong tất ra hoà theo tiếng hát, hết khúc thì sáo cũng dừng.
Bành sửng sốt khen mãi không thôi, rồi hỏi:
- Từ Tây Hồ đến đây đâu chỉ ngàn dặm? Thế mà trong phút chốc vời đến được, chẳng là tiên hay sao?
Khách đáp:
- Đâu dám nói đến tiên, nhưng có thể coi muôn dặm gần như ngoài cửa. Đêm nay trăng gió trên Tây Hồ đẹp hơn mọi khi nhiều, không lẽ không đến xem một chuyến? Ngài theo chơi được chăng?
Bành đang để tâm xem sự lạ liền nhận lời đáp:
- Rất hân hạnh.
Khách hỏi:
- Ngài đi thuyền hay cưỡi ngựa?
Bành nghĩ ngồi thuyền nhàn nhã hơn bàn nói:

- Xin cho đi thuyền.
Khách bảo:
- Nơi đây gọi thuyền hơi xa, trên sông Ngân hẳn có người chở đò.
Bàn giơ tay vẫy lên không, gọi:
- Thuyền ơi! thuyền xuống đây! Bọn tôi muốn đến Tây Hồ, không sẳn tiền thưởng đâu.
Lát sau, một chiếc thuyền hoa từ trên không lướt xuống, khói mây quấn quýt. Họ cùng lên thuyền. Thấy một người cầm bơi chèo ngắn, đoạn cuối gài kín lông chim dài, hình dáng như cái quạt lông, phẩy một cái là gió mất vi vu. Thuyền dần dần lên tít mây xanh, nhằm hướng Nam lướt tới, vùn vụt như tên
Khoảnh khắc thuyền đã hạ xuống nước. Chỉ nghe sáo đàn rộn rã, chiêng trống vang lừng. Ra khỏi khoang nhìn, trăng in khói sóng, thuyền chơi họp chợ, người lái buông chèo, mặc thuyền tự trôi. Nhìn kỹ, quả là Tây Hồ thật. Khách lấy ra từ sau khoang món nhắm lạ và rượu ngon, vui vẻ đối ẩm. Lát sau, một chiếc thuyền lầu tới gần rồi đi sát ngay bên cạnh. Nhòm qua song cửa thấy trong thuyền có hai người đang cười rộ bên bàn cờ.
Khách đưa chén rượu mời cô gái, nói:
- Cạn chén, rồi đưa cô về.
Trong lúc cô gái nâng chén, Bành bịn rịn bồi hồi, chỉ sợ nàng đi mất, bàn lấy chân bấm khẽ. Nàng đưa mắt liếc ngang, Bành càng xao xuyến, xin hẹn ngày gặp lại.
Cô gái nói:
- Nếu chàng có lòng thương, cứ hỏi tên Quyên Nương là ai cũng biết.
Khách lấy ngay khăn lụa của bành trao cho nàng, bảo:
- Tôi thay ông ấy đính ước lời hẹn ba năm sau.
Đoạn khách đứng lên, đặt cô gái trên lòng bàn tay nói:
- Tiên chăng! tiên chăng!
Rồi kéo cửa sổ thuyền bên, bỏ cô gái sang. Mắt cửa chỉ bằng cái đĩa nàng ép mình trườn vào, không cảm thấy bị chật hẹp chút nào. Lát sau nghe thuyền bên có tiếng nói:
- Quyên Nương tỉnh rồi!
Tức thì thuyền ấy chèo đi ngay. Xa trông thuyền nọ đã ghé bến, người dưới thuyền kéo cả lên bờ, Bành bỗng mất hứng chơi, bèn nói với khách muốn lên bờ cùng xem qua đây đó. Vừa mới thương lượng, thuyền đã tự cập bờ, nhân đó bỏ thuyền lên bộ dạo quanh chừng hơn một dặm. Khách đến sau, dắt một con ngựa, bảo Bành giữ lấy. Rồi khách lại đi ngay, dặn rằng:
- Đợi tôi mượn thêm hai con ngựa nữa.
Mãi không thấy khách đến, đường đã vắng người, ngìng trông trăng đã xế về Tây, trời đã sắp rạng. Khâu cũng không biết đi đường nào. Bành dắt con

ngựa tới lui, không biết nên đi hay ở. Khi giong cương cho ngựa tới nơi đậu thuyền thì cả người lẫn thuyền đều chẳng thấy đâu. Bành nghĩ lưng túi rỗng không, càng thêm lo sợ. Trời đã sáng rõ, thấy trên mình ngựa có một túi nhỏ, thò tay xem, được ba bốn lạng bạc, bàn mua thức ăn rồi cứ đợi, bất giác gần trưa. Bành tính chi bằng hỏi thăm Quyên Nương dần dà sẽ hỏi được tin Khâu nhưng khi hỏi đến tên Quyên Nương thì chẳng một ai biết cả. Bành cụt hứng buồn tênh, hôm sau lên đường. Ngựa chạy tốt, may không liệt nhược, nửa tháng về tới nhà.

Lúc ba người cưỡi thuyền bay lên, tiểu đồng về báo:

- Ông chủ đã lên tiên rồi!

Cả nhà đau buồn khóc lóc, nghĩ rằng không về nữa. Bành về tới nhà, buộc ngựa bước vào, người nhà sửng sốt mừng rỡ, xúm lại hỏi han, bấy giờ Bành mới kể hết những sự lạ. Nhân nghĩ chỉ một mình về quê quán, e bên nhà Khâu nghe tin sẽ đến gạn hỏi, bàn răn người nhà chớ nói rộng ra. Trong lúc chuyện trò, Bành kể đến lai lịch con ngựa. Mọi người nghe nói của tiên cho bàn kéo cả ra chuồng xem. Tới nơi chẳng thấy ngựa đâu, chỉ thấy chàng Khâu bị buộc cạnh chuồng ngựa bằng giây cương cỏ. Ai nấy kinh hãi quá sức, gọi Bành đến xem. Thấy Khâu gục đầu dưới máng cỏ, mặt mày xám ngắt, hỏi không nói, duy hai mắt lúc nhắm lúc mở mà thôi. Bành thấy bất nhẫn quá,sai người cởi giây cương vực lên giường.

Khâu như người mất hồn, đổ nước cháo nóng cho, nuốt được chút ít, giữa đêm hơi tỉnh vội đòi ra nhà tiêu. Xốc nách nách đưa đi. Khâu xón ra được mấy cục phân ngựa. Lại cho ăn uống tí chút, bấy giờ mới nói được, Bành đến bên giường hỏi han, Khâu kể:

- Sau khi rời thuyền, hắn dẫn tôi đi nói chuyện phiếm. Đến chỗ vắng, hắn vỗ đùa vào gáy, tôi liền mê mẩn ngã lăn ra. Nằm phục giây lát, nhìn lại thấy mình đã hoá ngựa. Tâm trí vẫn tỉnh táo nhưng không nói được. Thật là chuyện vô cùng nhục nhã, không sao nói với vợ con được. Xin bác chớ tiết lộ.

Bành nhận lời, sai người hầu thắng ngựa đưa Khâu về.

Từ đấy Bành không sao quyên được Quyên Nương. Ba năm sau, vì có người anh rể làm chức quan Phán ở Dương Châu, Bành nhân đến thăm. Châu này có Lương công tử là chỗ thân quen với Bành, mở tiệc mời chàng đến uống rượu. Trong tiệc có mấy đào hát đều đến vái chào. Công tử hỏi đến Quyên Nương, người nhà thưa là bị ốm.

Công tử giận dữ nói:

- Con tiện tỳ cao ngạo thanh giá, hãy mang thừng trói đem đến đây!

Bành nghe đến tên Quyên Nương, giật mình hỏi là ai. Công tử đáp:

- Nó là con hát số một ở Quảng Lăng. Cậy có chút tiếng tăm mới dám kiêu căng vô lễ.

Bành ngờ tên họ ngẫu nhiên trùng nhau, nhưng lòng vẫn xúc động hồi hộp, chỉ mong được thấy mặt ngay. Lát sau, Quyên Nương đến, công tử hầm hầm kể tội.
Bành nhìn kỹ, quả là người đã gặp trong tiết trung thu, bèn thưa với công tử:
- Cô này là chỗ tôi quen biết cũ, mong ông tha thứ
Quyên Nương đưa mắt ngắm Bành, dường như cũng ngạc nhiên.
Công tử chưa vội hỏi kỹ đã sai người mời rượu. Bành hỏi:
- Khúc Chàng Bạc Tình nàng còn nhớ chăng?
Quyên Nương càng kinh hãi, chăm chú nhìn Bành rồi mới hát khúc xưa. Lắng nghe, đúng là tiếng hát đêm trung thu năm ấy.
Rượu tàn, công tử sai nàng chăn gối hầu khách. Bành nắm lấy tay nàng hỏi:
- Lời hẹn ba năm hôm nay mới thực hiện được chăng?
Quyên Nương đáp:
- Năm xưa theo người đi chơi thuyền Tây Hồ, em uống chưa được mấy chén đã như say. Trong lúc choáng váng bị một người nhấc đem đến một thôn nọ. Một tiểu đồng dẫn em vào nhà trên chiếu rượu có ba người, chàng là một trong số đó. Sau lại đi thuyền đến Tây Hồ , người ta mới đưa em về thuyền cũ qua mắt cửa sổ. Mỗi khi nhớ lại lúc cầm tay ân cần, cứ bảo là mộng ảo. Nhưng khăn lụa còn đây, em vẫn gói kỹ cất đi.
Bành kể nguyên do rồi cùng nhau than thở. Quyên Nương ngả mình vào lòng Bành, nức nở nói:
- Tiên đã làm mối, xin chàng đừng cho em là kẻ phong trần đáng vứt bỏ mà thôi không nghĩ đến người đang ở trong bể khổ này.
Bành đáp:
- Lời hẹn trên thuyền chưa ngày nào tôi lãng quên. Nếu nàng có đó, dù có phải dốc túi bán ngựa, tôi cũng khô
Sáng hôm sau, thưa chuyện với công tử, lại vay mượn quan Biệt giá ngàn vàng, xoá sổ cho nàng rồi đưa nhau về quê. Tình cờ đến cơ ngơi nọ, nàng vẫn nhận ra nơi uống rượu năm nào.

Liêu Trai Chí Dị

Bộ Da Vẽ
Dịch Giả : Ngọc Toại

Thư sinh họ Vương, quê ở Thái Nguyên,một hôm đi sớm, gặp một người con gái ôm bọc quần áo, bôn ba một mình, chân bước ra dáng khó nhọc Vương vội đi vượt lên, nhìn kỹ thì ra một cô gái tuổi chừng đôi tám, nhan sắc tuyệt vời. Bụng yêu thích lắm, liền hỏi:
- Sao mới sớm hôm mà đã đi lẻ loi một mình thế?
Cô gái đáp:
- Là khách qua đường, hiểu sao được nỗi lo buồn của người khác. Hỏi nhau làm gì cho mệt?
Chàng hỏi lại:
- Nàng có nỗi buồn lo gì vậy? Nếu có thể gắng giúp được, tôi sẽ không từ.
Cô gái ủ dột đáp:
- Bố mẹ tham tiền, bán thiếp cho một nhà giàu sang. Người vợ cả rất hay ghen, sớm chiều đánh mắng nhục nhã, không thể chịu nổi nên phải trốn đi.
Hỏi:
- Đi đâu bây giờ?
Đáp:
- Người đã đi trốn, lại có nơi nào định trước được?
Chàng nói:
- Tệ xá không xa, xin mời nàng quá bước lại đó.
Cô gái mừng lắm, theo chàng. Chàng mang hộ bọc quần áo, đưa nàng về cùng.
Cô gái thấy nhà không có người bèn hỏi:
- Tại sao chàng không có người nhà?
Chàng đáp:
- Đây chỉ là thư trai thôi.
Cô gái nói:
- Nơi này tốt lắm. Chàng như có bụng thương mà cứu sống thiếp thì xin bí mật, chớ để lọt ra ngoài.
Chàng bằng lòng. Liền cùng nàng chung chạ. Dấu diếm trong buồng kín, qua mấy ngày cũng không ai hay.
Chàng nói hé với vợ. Vợ họ Trần, ngờ rằng đó là nàng hầu vợ bé của nhà đại gia nào, khuyên chồng để cho cô ta đi. Chàng không nghe. Tình cờ một hôm đi qua chợ, gặp một đạo sĩ, nhìn chàng kinh ngạc, hỏi có gặp ai lạ không.
Chàng đáp:

- Không.
Đạo sĩ nói:
- Người anh đầy tà khí, sao lại nói là không?
Chàng lại cố chối. Đạo sĩ liền bỏ đi và nói:
- Mê muội thay! Đời vẫn có kẻ sắp chết đến nơi mà còn chưa tỉnh!
Chàng thấy lời nói lạ nên cũng hơi ngờ người con gái, nhưng lại nghĩ cô gái đẹp sờ sờ ra đấy, sao đến nỗi là yêu quái được; cho đạo sĩ là kẻ mượn tiếng yểm tà để lấy miếng ăợc;
Một lát sau về đến nhà học. Cổng trong đóng chặt, không thể vào được, trong bụng đã ngờ có sự gì, liền trèo qua chỗ tường lở mà vào, thì cửa buồng cũng đóng. Chàng rón rén đến trước cửa sổ nhìn, thấy một con quỷ nanh ác, mặt xanh lét, răng chơm chởm như răng cưa, đang giãi một tấm da người lên trên giường, lấy bút màu vẽ lên trên. Vẽ xong, ném bút, nhấc tấm da như thể nâng tấm áo, khoát lên người, lập tức hoá ra một cô gái.
Trông thấy tình trạng đó, chàng sợ quá, bò rạp trên mặt đất mà lẻn ra. Vội đi tìm đạo sĩ thì đã không biết là đi đâu. Tìm kiếm khắp nơi, mới gặp ngoài đồng, liền quỳ xuống xin cứu mạng. Đạo sĩ nói:
- Sẽ xin trừ giúp. Con quỷ đó cũng khốn khổ lắm mới tìm được người thay nó, ta cũng không nỡ hại tính mạng nó.
Liền lấy chiếc phất trần đưa cho chàng, dặn treo ỏ cửa buồng ngủ. Lúc sắp đi, hẹn gặp lại ở miễu Thanh Đế.
Chàng trở về không dám tới nhà học, đành ngủ ở buồng vợ, treo phất trần lên. Vào khoảng canh một, nghe ngoài cửa có tiếng lách cách, tự mình không dám dậy nhòm, phải bảo vợ nhòm xem. Chỉ thấy cô gái đi đến, nhìn lên phất trần không dám bước nữa; đứng đó mà nghiến răng, một lúc lâu mới đi. Lát sau lại đến mắng rằng:
- Đạo sĩ chỉ doạ ta nhưng đâu có được! Chẳng lẽ miếng ăn đã đến miệng lại nhả ra sao?
Liền lấy phất trần bẻ nát, rồi phá cửa buồng ngủ bước vào, nhảy lên giường của chàng, xé bụng chàng, moi lấy quả tim rồi đi.
Vợ chàng kêu thét lên. Con hầu vào soi đèn thì chàng đã chết, trên khoang bụng máu me bê bết. Trần thị rất sợ, chỉ khóc, không dám kêu. Hôm sau nàng cho em chồng là chàng Hai chạy đi nói với đạo sĩ. Đạo sĩ tức giận nói:
- Ta đã thương tình, ngờ đâu con quái này lại dám to gan đến thế!
Lập tức theo người em chàng về thì cô gái đã biến mất.
Bàn ngẩng đầu, nhìn bốn phía nói:
- May nó trốn chưa xa.
Lại hỏi:
- Phía Nam là nhà ai?
Chàng Hai đáp:

- Đó là nhà của tiểu sinh.
Đạo sĩ nói:
- Hiện nó ở nhà anh.
Chàng Hai ngạc nhiên, cho rằng không có. Đạo sĩ hỏi:
- Có người lạ nào mới đến không?
Chàng Hai đáp:
- Tôi đến miễu Thanh Đế, quả thực không biết, để về nhà hỏi xem.
Đi một lát, trở về nói:
- Quả có thật, sáng nay có một mụ già đến, xin làm mướn cho nhà tôi, vợ tôi giữ lại, mụ vẫn còn đó.
Đạo sĩ nói:
- Chính là nó đấy.
Liền cùng đi sang, cầm kiếm gỗ đứng ở giữa sân thét:
- Yêu nghiệt, đền ta phất trần đạy!.
Mụ già ở trong nhà hốt hoảng, tái mặt, ra cửa toan chạy. Đạo sĩ đuổi theo đâm mụ, mụ ta ngã xuống, tấm da người tuột ra, hoá thành một con quỷ dữ, nằm kêu rống lên như lợn. Đạo sĩ lấy kiếm gỗ chém, bêu đầu lên; thân nó biến thành đám khói dày đặc, xoáy tròn trên mặt đất, thành một đám dày. Đạo sĩ lấy ra một cái hồ lô mở nút để vào giữa đám khói, kêu vù vù như mồm hút hơi, một lát khói hết, đạo sĩ nút hồ lô lại, bỏ vào đãy. Mọi người nhìn tấm da, lông mày, con mắt, chân tay không thiếu gì cả. Đạo sĩ cuộn lại, tiếng kêu như cuộn trục tranh, cũng bỏ vào trong đãy, rồi từ biệt toan đi. Trần thị đón vái trước cửa, khóc xin làm phép hồi sinh cho chồng. Đạo sĩ từ chối, không thể làm được. Trần thị càng thảm thiết, quỳ rạp trên đất không dậy. Đạo sĩ nghĩ ngợi rồi nói:
- Phép thuật của ta còn nông cạn, thực không thể làm ngươi chết sống lại được. Ta trỏ giúp một người, may ra có thể làm điều đó. Đến cầu xin tất là có kết quả.
Hỏi người nào? Đáp:
- Trong chợ có một người điên, thường nằm trên đống phân, thử đến mà kêu xin với ông ta xem. Nhưng dù có buông tuồng làm nhục phu nhân, phu nhân cũng chớ có tức giận.
Chàng Hai cũng đã biết người điên đó, bèn từ biệt đạo sĩ, rồi cùng chị dâu đi tìm. Thấy người ăn mày rồi dại ca hát trên đường, mũi dãi lòng thòng, bẩn thỉu quá không thể gần được. Trần thị lết đầu gối đến trước mặt. Người ăn mày cười, nói:
- Người đẹp yêu ta chăng?
Trần thị kể nguyên do, thì lại cười lớn, nói:
- Ai cũng là chồng được cả, làm sống lại làm gì?
Trần thị cố kêu van. Bàn nói:

- Kỳ thay, người chết mà lại nhờ ta làm sống lại được; ta là Diêm Vương hay sao?
Tức giận lấy gậy đánh Trần thị. Trần thị nhẫn nhục cố chịu đau. Người trong chợ dần dần đổ đến xem chật như bức tường. Người ăn mày khạc đờm ra đầy bàn tay, đưa tới trước Trần thị nói: Ăn đi! Trần thị đỏ bừng mặt, có vẻ ái ngại. Lại nghĩ đến lời đạo sĩ dặn liền cố liều nuốt.
Thấy bãi đờm trong cổ họng, cứng như túm lông, cố nuốt thì nghèn nghẹn mà trôi xuống, rồi dừng lại ở quãng ngực. Người hành khất cười lớn nói:
- Người đẹp quả yêu ta thay!
Liền đứng dậy đi, chẳng ngoảnh lại nữa. Bước theo sau, thấy vào trong miễu. Cố đuổi kịp để kêu nài nữa, thì không biết đã đi đâu mất. Tìm trước, tìm sau không thấy tăm hơi đâu cả, vừa thẹn vừa giận mà trở về. Đã thương chồng chết thảm, lại hối vì nỗi nhục ăn bãi đờm, nàng ôm mặt ngồi khóc, chỉ muốn chết ngay. Đương toan gạt máu liệm thây chồng, người nhà cứ đứng nhìn, không ai dám đến gần; Trần thị ôm lấy thây chồng, nhặt mớ ruột, vừa xếp lại vừa khóc. Khóc đắn lúc khản cả tiếng, bỗng buồn nôn, thấy cái vật kết trong ngực trôi tuột ra, chưa kịp quay đầu lại, nó đã rơi vào trong ngực người chết.
Kinh hãi nhìn kỹ thì ra đó là quả tim người, vẫn đang nhảy thon thót trong ngực, hơi nóng bốc lên như khói. Lấy làm lạ, vội đưa hai tay khép bụng chồng lại, hết sức giữ chặt lấy, hơi nới tay thì khí nóng từ khoang bụng lại toả ra; mới xé lụa vội buộc chặt lại. Sờ tay vào thây chồng, dần dần ấm lại, bàn lấy chăn đắp lên. Nửa đêm mở ra xem, thấy mũi có hơi thở. Đến sáng thì sống lại hẳn. Chồng kể lại: Hoảng hốt như nằm mơ, chỉ thấy bụng còn đau lâm râm. Xem chỗ bị xé rách, thấy đóng vẩy to bằng đồng tiền, sau dần dần khỏi.

Liêu Trai Chí Dị

Xảo Nương
Dịch Giả : Nguyễn Huệ Chi

Miền Quảng Đông có thân hào họ Phố, tuổi ngoại sáu mươi, sinh một trai tên là Liêm, rất thông tuệ, nhưng chẳng may bị trời hoạn, mười bảy tuổi mà dương vật chỉ nhỏ như con tằm. Xa gần biết chuyện, không một nhà con gái nào dám hứa gả. Tự nghĩ phận mình dòng dõi đã tuyệt, ngày đêm lo lắng không biết làm thế nào.
Liêm theo thầy học tập, một hôm nhân thầy đi vắng, ngoài cửa có gánh xiếc khỉ, bèn bỏ học đi xem. Đến chừng đoán thầy sắp về đến nơi, sợ hãi, bỏ trốn

luôn. Rời nhà được mấy dặm, trông thấy một nàng áo trắng dắt một con hầu nhỏ đang đi ở phía trước. Một lần cô gái quay đầu lại, thì ra khuôn mặt diễm lệ ít ai sánh được. Gót sen bước có vẻ chậm rãi, Liêm vội đi vượt lên. Cô gái quay sang nói với con hầu:
- Thử hỏi chàng xem có phải định đến kẻ Quỳnh không?
Con hầu bàn gọi chàng hỏi. Liêm hỏi lại rằng có việc gì. Cô gái đáp:
- Ví thử có đi Quỳnh thì có phong thư, phiền chàng tiện đường đưa giúp về nhà hộ. Mẹ già tôi ở nhà cũng là người hiếu khách.
Liêm lúc ra đi vốn cũng chưa định đi đâu. Nghĩ rằng lênh đênh hồ hải một chuên cũng hay, bàn nhận lời. Cô gái liền rút lá thư đưa con hầu, con hầu trao lại cho chàng. Hỏi họ tên quê quán người nhận thì nàng đáêáêáêá□ên
- Họ Hoa, ở làng gái Tần, cách thành Bắc chừng ba bốn dặm.
Chàng bàn đáp thuyền mà đi. Đến được thành Bắc đất Quỳnh Châu vào lúc trời đã chiều tối. Hỏi thăm thôn gái họ Tần thì chẳng một ai biết cả. Đành nhắm hướng Bắc mà đi, được chừng bốn năm dặm thì trăng sao đã hiện lên nhấp nháy, cỏ dại thơm lừng trải dài mờ cả mắt, chốn đồng không chẳng có lấy một quán trọ nào; tình cảnh thật khốn quẫn. Nhìn thấy một ngôi mộ bên đường, nghĩ muốn nằm nghỉ quách bên ngôi mộ đó, nhưng lại khiếp sợ hổ lang. Bèn ôm cây trèo lên, ngồi chồm chỗm trên ngọn cao. Nghe tiếng thông reo xào xạc, côn trùng tỷ tê, trong lòng thảng thốt, hối hận như thiêu như đốt. Thốt nhiên nghe bên dưới có tiếng người. Cúi đầu nhòm xuống, thì rành rành đã là một nơi sân viện; một cô gái xinh đẹp ngồi trên phiến đá, hai con hầu vấn tóc châm đuốc hoa đứng hầu hai bên. Người đẹp quay đầu sang bên trái bảo:
- Đêm nay trăng sáng sao thưa, gói trà cô Hoa vừa tặng có thể đem pha một ấm uống thưởng thức đêm thanh được đấy.
Chàng nghĩ đây hẳn là ma quỷ, trong mình sởn cả gai ốc, nín hơi không dám thở. Chợt một con hầu nhìn lên nói:
- Trên cây có người.
Cô hãi kinh hãi đứng bật dậy kêu lên:
- Trẻ ranh lớn mật ở đâu dám mò đến đây nhòm trộm người khác!
Chàng cả sợ, không còn chỗ nào để trốn nữa, đành ôm cây tụt xuống, phục xuống đất xin tha thứ. Cô gái đến gần, đưa mắt nhìn qua một lượt, chợt đổi giận làm vui, kéo chàng dậy cùnng ngồi. Chàng liếc mắt ngó nàng, thì tuổi khoảng mười bảy mười tám, vẻ người xinh đẹp có một. Nghe giọng nói cũng tiếng vùng này, nàng hỏi:
- Chàng đi đâu đây?
Đáp rằng:
- Có người nhờ đưa giúp lá thư.
Nàng nói:

- Đồng hoang khối khách ăn đêm, ngủ giữa trời sương rất đáng ngại. Nắu chẳng hiềm nhà tranh vách đất, xin mời vào nghỉ tạm.
Nói rồi đưa chàng vào nhà. Trong nhà chỉ có một chiếc giường, nàng sai con hầu sắp hai tấm chăn lên đấy. Chàng tự thẹn thân hình khiếm khuyết, xin nằm ở dưới đất. Nàng cười đáp:
- Khách quý đến nhà, con gái đâu dám thất lễ, đòi nằm cao hơn khách
Chàng không biết tính sao đành phải nằm chung một giường, nhưng trong lòng hoang mang lo lắng, không dám tự tiện co duỗi. Chẳng bao lâu, cô gái luồn bàn tay nhỏ nhắn qua lớp chăn, cấu nhẹ vào đùi chàng. Chàng vờ ngủ, như không biết gì. Lại một chốc nữa, nàng mở chăn ra chui hẳn sang, lay chàng, chàng vẫn nằm im không động. Nàng thuận tay lần xuống thám thính chỗ kín, bỗng ngừng ngay lại, dáng buồn thiu, rồi thiếu não lật chăn trở dậy; giây lát nghe có tiếng khóc. Chàng bàng hoàng cả người, không biết chui vào đâu cho hết thẹn, lại giận trời kia sao nỡ bắt người ta phải khuyết tật. Cô gái gọi con hầu thắp đèn lên. Nhìn thấy mặt nàng còn ngấn lệ, con hầu kinh ngạc có điều gì buồn. Nàng lắc đầu đáp:
- Ta tự thương phận mình bạc thôi!
Con hầu đứng trước giường, nhìn chằm chằm xuống mặt chàng. Nàng bảo:
- Hãy gọi anh ta dậy rồi bảo xéo đi!
Nghe mấy lời ấy chàng bội phần xấu hổ. Lại thêm lo đang giữa đêm hôm, tối tăm mù mịt chẳng biết đâu mà đi. Giữa lúc còn dùng dằng chưa quyết đi một người đàn bà đẩy cửa bước vào. Con hầu thưa:
- Cô Hoa đã về.
Chàng hé mắt nhìn trộm thì thấy bà này tuổi đã ngoại năm mươi, nhưng còn giữ được phong vận. Thấy cô gái chưa ngủ, bà liền hỏi duyên cớ. Nàng chưa kịp đáp thì lại thấy trên giường có người nằm, bèn hỏi:
- Nằm cùng giường là ai đấy?
Con hầu trả lời thay:
- Lúc tối có một chàng trai trẻ đến đây xin ngủ nhờ.
Bà liền cười:
- Biết đâu Xảo Nương hôm nay vui vầy đuốc hoa cơ chứ!
Chợt thấy cô gái ngấn lệ chưa khô, bà kinh ngạc hỏi:
- Đêm hợp cẩn mà lại buồn bã khóc lóc không phải cách; chẳng lẽ chàng rạ thô bạo lắm sao?
Nàng không đáp, mặt càng thêm âu sầu. Bà ta định kéo vạt áo để nhìn rõ chàng, vừa động đến áo thì phong thư rơi xuống giường. Nhặt lên xem bà bỗng sợ hãi nói:
- Chừng nét chữ của con gái tôi đây mà-
Mở ra đọc, bà than lên một tiếng chua xót. Cô gái hỏi nguồn cơn thì bà đáp:
- Đây là thư của con Ba báo tin nhà, nói rằng chàng Ngô chồng nó đã mất,

nó nay trơ trọi không nơi nương tựa. Chưa biết tính thế nào.
Cô gái tiếp:
- Ban nãy anh ta nói là chuyển giúp lá thư cho ai đó, may mà tôi chưa đuổi đi.
Bà già gọi chàng dậy, hỏi rõ nguyên ủy lá thư. Chàng kể tình đầu. Bà bảo:
- Xa xôi làm phiền lặn lội đưa thư, nay biết lấy gì báo đáp!
Lại ngắm kỹ chàng rồi cười, hỏi:
- Vì sao lại làm trái Xảo Nươi
Chàng đáp:
- Chẳng biết mình có tội gì.
Bà quay sang hỏi cô gái. Nàng than rằng:
- Chỉ thương cho thân mình, sống đã vớ phải anh chồng lại cái, chết cũng lại nhà đứa bị thiến mà ăn nằm. Vì thế mà tủi thôi.
Bà già quay lại nhìn chàng nói:
- Thông minh linh lợi thế này, vốn là trống mà hoá ra lại là mái ư? Thôi thì khách nhà tôi, không thể làm phiền người khác mãi thế được.
Nói rồi dẫn chàng sang chái nhà phía Đông, đưa tay sờ xuống khố mà khám nghiệm, rồi vừa cười vừa nói:
- Chẳng trách nào Xảo Nương khóc hết nước mắt cũng phải. Nhưng may vẫn còn chút cuống rễ. Còn có thể cố sức được.
Bèn khêu đèn, lục hết hòm rương, lấy ra một viên thuốc màu đen trao cho chàng, bảo nuốt ngay, lại dặn nhỏ rằng đừng cử động. Rồi đi ra.
Còn lại một mình chàng nằm nghĩ ngợi, không biết thuốc chữa chứng bệnh gì. Chừng khoảng canh năm tỉnh dậy, cảm thấy dưới rốn một luồng hơi nóng xông thẳng vào chỗ kín, lại lùng như có vật gì treo ở khoảng dưới háng. Đưa tay sờ thử, thì ra mình đã thành một gã đàn ông hẳn hoi. Trong lòng mừng đến thảng thốt, giống như vị thượng quan thình lình được trao chín vật báu.
Khi hừng đông lờ mờ ở chấn song thì bà già trở lại, đem bánh mới hấp vào buồng cho chàng, lại dặn hãy cứ ngồi yên, rồi khoá trái cửa lại, ra ngoài nói với Xảo Nương rằng:
- Anh chàng vất vả mang thư đến đây, hãy giữ lại đấy, gọi con Ba về, cho nó kết nghĩa chị em. Với lại, cũng phải đóng cửa để khỏi người ta buồn chán.
Nói rồi ra cửa mà đi.
Chàng quẩn quanh mãi đâm buồn, thỉnh thoảng lại đến gần khe cửa, y như con chim ngó trộm qua nan lồng. Trông xa thấy Xảo Nương cũng muốn gọi lại báo rõ sự tình, nhưng e thẹn ngập ngừng nên lại thôi. Mãi đến tối mịt bà già mới dẫn con gái trở về. Vừa đẩy cửa đã lên tiếng:
- Để sầu muộn giết mất lang quân rồi! Con Ba hãy vào mà bái tạ đi!
Cô gái gặp trên đường mấy bữa trước rụt rè bước vào, ngước nhìn chàng, e ấp vái chào. Bà mẹ bảo họ gọi nhau bằng anh em. Xảo Nương cười:

- Gọi là chị em gái cũng được.
Rồi cùng kéo nhau ra gian giữa, ngồi quay quần quanh mâm rượu. Uống được vài chén, Xảo Nương hỏi đùa:
- Người hoạn thấy sắc cũng động lòng chứ?
Chàng đáp:
- Thì chân què vẫn nhớ đến giày; Mắt loà vẫn cứ loay hoay muốn nhìn mà!
Ai nấy cùng cười rộ. Xảo Nương lấy cớ Tam Nương vừa đi đường mệt nhọc, ép cô phải đi nghỉ. Bà mẹ quay sang Tam Nương, bảo cùng nằm chung với chàng. Tam Nương xấu hổ mặt đỏ bừng, không chịu đi. Bà mẹ bảo:
- Đây là trượng phu mà cũng là cân quắc, còn có gì mà sợ?
Rồi giục hai người vào buồng, lại dặn riêng chàng:
- Trong thì làm rễ ngoài cứ vờ làm con ta cũng được.
Chàng mừng rỡ, nắm cánh tay nàng dắt lên giường. Như dao sắc mới mài lần đầu đem thử, khoái trá thế nào cũng có thể biết rõ. Trong lúc đầu gối tay ấp, hỏi nàng:
- Xảo Nương là người như thế nào?
Đáp:
- Là ma đấy. Tài sắc vô song nhưng số phận lại thường gập ghềnh trắc trở. Lấy phải cậu út nhà họ Mao, bị bệnh liệt dương, mười tám tuổi đầu vẫn chẳng nên hồn. Vì thề ẩn ức không vơi được, ôm hận mà chết.
Chàng thất kinh, ngờ Tam Nương cũng là ma. Nàng nói:
- Nói thật với chàng, thiếp chẳng phải ma mà là hồ. Xảo Nương sống lẻ loi không có đôi mà mẹ con thiếp lại không có nhà, nên mượn tạm căn nhà này ở nhờ.
Chàng rất ngạc nhiên. Nàng nói:
- Đừng ngại. Tuy là ma là hồ, nhưng không gây hoạ cho nhau đâu.
Từ đấy, hàng ngày họ thường cùng nhau chuyện trò, yến ẩm. Dẫu biết Xảo Nương chẳng phải là người mà lòng chàng vẫn quyến luyến nhan sắc. Chỉ hận một nỗi muốn được hiến cho nàng mà không có dịp. Chàng vốn là người hoà nhã, lại giỏi yêu chiều pha trò, nên dần được Xảo Nương rất thương
Một hôm, mẹ con họ Hoa có việc đi vắng, lại đóng cửa nhốt chàng ở trong buồng. Chàng tức bực, loanh quanh trong nhà mãi rồi đứng cách lần cửa gọi Xảo Nương. Xảo Nương bảo con hầu đem chìa khoá ra thử, mấy lượt thì cửa mở. Chàng ghé tai xin gặp riêng. Xảo Nương bảo con hầu đi chỗ khác, chàng liền kéo nàng lên giường và nằm áp lại. Nàng đùa cợt, đưa tay sờ phía xuống dưới rốn mà bảo:
- Đến là tiếc! Chỗ này lại khuyết mất rồi!
Nói chưa dứt lời thì tay đã chạm phải vật gì, tày một nắm, hoảng hốt kêu lên:
- Sao trước lờ mờ có thấy gì đâu mà nay đã lớn vồng lên nhanh thế?
Chàng cười đáp:

- Trước xấu hổ vì phải sắm vai khách nên nó rụt lại. Nay bị phỉ báng quá không chịu nổi, nên nó làm con ếch giận dữ đấy thôi!
Bèn cùng nhau giao hoan. Xong xuôi nàng mới chợt nghĩ ra, tức tối nói:
- Thì ra nay mới biết đóng cửa là có duyên cớ. Hồi trước cả hai mẹ con lênh đênh không nơi nương náu, đã nhường nhà cho mà ở. Rồi Tam Nương theo học thêu thùa, cũng lại hết lòng bày vẽ, không giấu giếm tí gì. Thế mà nay lại sinh lòng đố kỵ thế đ giấu
Chàng phải lựa lời khuyên giải, lại lấy tình thực mà nói, nhưng Xảo Như vẫn hậm hực mãi. Chàng bảo:
- Giữ kín đấy nhé! Cô Hoa dặn tôi nghiêm lắm.
Nói chưa dứt lời thì Hoa Cô đã đẩy cửa bước vào. Hai người vội vàng nhỏm dậy. Hoa Cô trừng mắt hỏi:
- Ai mở cửa?
Xảo Nương cười chặn lời, tự nhận mình mở cửa. Hoa Cô càng giận, quát mắng mãi không thôi. Xảo Nương vẫn cười mỉa, đáp:
- Mẹ này mới thật nực cười chứ! Đã là trượng phu mà cũng cân quắc thì còn làm được gì nữa?
Tam Nương thấy mẹ mình và Xảo Nương ra sức khích bác lẫn nhau, trong lòng không yên, bàn đứng ra can ngăn, cả hai mới đổi giận làm lành. Xảo Nương lời lẽ dẫu gay gắt, nhưng xem từ đấy đã muốn nhún mình thờ Tam Nương làm chị. Chỉ hiềm Hoa Cô ngày đêm canh phòng ráo riết, nên đôi tình nhân không thể tự do thổ lộ, chỉ biết đầu mày cuối mắt đưa tình mà thôi xem
Một hôm Hoa Cô bảo chàng rằng:
- Cả hai chị em chúng nó đều đã hầu hạ anh. Nhưng nghĩ lại, sống ở đây không phải là kế lâu dài. Vậy anh nên về trình với cha mẹ để sớm tính chuyện đính ước trăm năm thì hơn.
Liền đấy, bà sắm sửa hành trang, giục chàng lên đường. Hai cô gái nhìn chàng, mặt mày ủ rũ, mà Xảo Nương càng như không chịu nổi, lệ ròng ròng như châu sa, không lúc nào dứt. Hoa Cô ngăn họ lại rồi dẫn chàng ra đi. Vừa ra khỏi cửa thì lầu viện đã biến đâu mất, chỉ còn thấy một ngôi mộ hoang.
Hoa Cô tiễn chàng lên tận thuyền, nói:
- Sau khi anh đi, già này cũng sẽ dắt hai con gái đến trú ngụ ở quý ấp. Nếu không quên ước cũ thì xin đợi nhau trong đám vườn hoang nhà họ Lý để làm lễ nghênh hô ngụ
Chàng bàn trở về quê.
Bấy giờ, ông già họ Phó đã tìm kiếm con trai hết cách. Đang giữa lúc lòng lo như lửa đốt thì bỗng thấy con về, mừng rỡ ngoài tưởng tượng. Chàng kể lại vắn tắt đầu đuôi, nhân nói cả việc đính ước của họ Hoa. Cha bảo:
- Lời nói của yêu quái sao đủ để tin. Mày sở dĩ còn toàn mạng trở về cũng

chỉ vì bị tật nguyền chứ không thì đã chết rồi.
Chàng đáp:
- Đám đó tuy khác loài nhưng tình cũng như người; huống nữa, lại thông minh, xinh đẹp, có lấy làm vợ cũng chẳng sợ họ hàng làng xóm chê cười.
Cha không nói gì, chỉ cười nhạt. Chàng bèn lui ra. Nhưng rồi vì ngứa nghề, không đành phận, bèn tư thông với con hầu. Dần dần giữa ban ngày cũng công khai giở trò dâm dật, có muốn làm cho câu chuyện kinh động đến tai cha mẹ. Một hôm, con hầu nhỏ lén nhìn thấy, chạy đi báo với bà cụ. Bà cụ không tin, đến gần xem, bấy giờ mới đâm hoảng. Cho gọi con hầu đến hỏi, liền biết rõ sự thật. Mừng quá sức, gặp ai cũng nói toạc ra, để chứng tỏ con mình không có tật; rắp tính chuyện hôn nhân với nhà thế gia. Chàng nói riêu muốn là
- Không phải nhà họ Hoa thì không lấy đâu.
Mẹ nói:
- Trên đời thiếu gì gái đẹp, hà tất phải là quỷ với yêu.
Chàng đáp:
- Con ví không có Hoa Cô thì đâu biết mùi đời. Bội bạc người ta chẳng phải là điều hay.
Ông lão họ Phó nghe lời, cho một người tớ trai và một vú già đến nơi xem xét. Ra khỏi thành Đông chừng bốn năm dặm thì tìm được thửa vườn hoang nhà họ Lý. Nhác thấy một làn khói bốc lên nghi ngút giữa một khóm trúc bên bức tường thấp đã đổ nát, bà vú bàn xuống xe, rảo thẳng đến cửa, thì bắt gặp mẹ con đang lau ghế cọ nhà, như có chờ đợi. Bà vú vái chào, thưa rõ lời chủ dặn. Nhìn thấy Tam Nương, bà họ L. Nhá họ
- Đây chính là vợ của tiểu chủ tôi sao? Tôi vừa thấy đã phải thương, không trách công tử cứ mê mẩn như người mất hồn.
Rồi hỏi luôn đến cô chị. Hoa Cô than thở mà rằng:
- Đó là con gái nuôi của tôi. Ba hôm trước cháu bỗng bị bạo bệnh, tạ thế mất rồi.
Nhân đó, đem rượu thịt ra thết đãi bà vú và người tớ trai. Bà vú trở về thuật rõ dung mạo, cử chỉ của Tam Nương. Cả ông bà đều vui mừng. Sau cùng mới nói đến tin Xảo Nương mất. Chàng nghe đau đớn muốn trào nước mắt. Đến đêm nghênh hôn, gặp mặt Hoa Cô, tự mình hỏi lại. Hoa Cô đáp:
- Đã đầu thai ở đất Bắc rồi.
Chàng than thở giây lâu. Đón Tam Nương về rồi mà rốt cuộc vẫn không dứt tình được với Xảo Nương. Hễ nghe có người nào ở kẻ Quỳnh mới đắn đếu cho gọi đến hỏi chuyện. Có người cho biết dưới mộ cô gái họ Tần đêm đêm vẫn nghe tiếng quỷ khóc. Chàng ngờ có sự lạ, vào bảo với Tam Nương. Tam Nương trầm ngâm một lúc lâu rồi khóc mà nói:
- Em phụ chị rồi!

Gạn hỏi lại thì đáp rằng:
- Thú thực lúc mẹ con thiếp ra đi, không nói cho chị ấy biết. Tiếng gào oán đó chẳng phải của chị ấy thì còn ai nữa? Trước đã định bảo thật cho nhau, nhưng lại sợ phơi bày tội lỗi của mẹ.
Chàng nghe đoạn đổi buồn thành vui, lập tức cho sắm sửa xe cộ, ngày đêm vượt đường đi gấp; ruổi đến trước mộ nàng, gõ vào tấm mộc chủ cắm ở mộ mà gọi to lên:
- Xảo Nương! Xảo Nương! Anh ở đây!
Giây lát thấy cô gái ẵm một đứa trẻ từ trong mồ chui ra, đau đớn ngước đầu lên, mắt nhìn ai oán không dứt. Chàng cũng ngậm ngùi rơi lệ. Sờ vào đứa bé trong lòng hỏi con ai. Xảo Nương đáp:
- Đây là cái mầm oan nghiệt của chàng để lại. Sinh được ba tháng rồi.
Chàng nói:
- Trót nhầm nghe lời Cô Hoa khiến mẹ con phải chôn chặt mối hờn ở dưới lòng đất. Tội thật không tha thứ được.
Rồi cùng nhau dắt díu lên xe, băng vời vượt biển mà về. Ôm con vào trình mẹ. Mẹ nhìn thấy đứa bé mặt mũi khôi ngô, thân thể khoẻ manh, không giống với loài yêu ma, càng thêm mừng rỡ. Hai cô gái sống hoà thuận, thờ bố mẹ chồng rất có hiếu. Về sau, ông Phó bị bệnh, mời thầy thuốc đến, Xảo Nương bảo:
- Bệnh không làm gì được nữa, vì hồn đã lìa khỏi xác.
Nàng đôn đốc sắm đồ tang liệm, xong đâu đấy thì ông mất.
Đứa bé lớn lên giống cha, phần thông tuệ còn trội hơn. Mười bốn tuổi đã vào học nhà phán.
Ông già cở Cao Bưu, hiệu Tử Hà, từng làm khách đất Quảng,nghe được chuyện này.Chỉ có tên làng xóm thì nhớ không chính xác, và chung cục câu chuyện ra sao cũng không được rõ.

Liêu Trai Chí Dị

Ngũ Thu Nguyệt
Dịch Giả : Đỗ Ngọc Toại

Vương Đỉnh, quê ở Tần Bưu, tự là Tiên Hồ, người khảng khái, có sức khoẻ, giao du rộng. Năm mười tám tuổi, vợ vừa cưới đã chết. Chàng thường đi chơi xa, hàng năm không về. Anh là Nại, danh sĩ đất Giang Bắc, rất mực thương yêu em. Thường khuyên em không nên đi xa, muốn kén vợ cho. Chàng không nghe, thuê thuyền đến Trấn Giang thăm bạn. Bạn đi vắng, nhân thuê một gian gác nơi quán khách để trọ. Nước sông gợn sóng, núi

Kim Sơn ở ngay trước mặt, bụng lấy làm thích lắm. Hôm sau người bạn đến, mời chàng dọn về nhà mình ở, chàng từ chối không đi.
Ở già nửa tháng, đêm nằm mộng thấy một cô gái tuổi chừng mười bốn mười lăm, thuỳ mị tình tứ, lên giường giao hợp với mình. Tỉnh dậy thì thấy mình di tinh. Chàng hơi lấy làm lạ nhưng cũng cho là ngẫu nhiên. Đến đêm lại nằm mộng thấy như thế, luôn ba bốn đêm, bụng rất kinh dị, không dám tắt đèn. Thân tuy nằm im trên giường mà bụng vẫn nơm nớp đề phòng. Vừa chợp mắt, đã mộng thấy người con gái lạ đến. Đang ôm ấp bỗng giật mình tỉnh dậy. Vội mở mắt nhìn thì thấy một cô gái như tiên vẫn đang trong vòng tay mình. Nàng thấy chàng đã tỉnh, hơi có ý thẹn, sợ. Chàng tuy biết không phải là người, nhưng bụng lại rất thích, nên không căn vặn gì, lại cùng nàng vần vũ cật lực.
Cô gái hình như không chịu nổi nói:
- Cuồng bạo như thế chả trách người ta không dám gặp thẳng ở ngoài giấc mộng.
Chàng bấy giờ mới hỏi kỹ.
Cô gái đáp:
- Thiếp họ Ngũ, tên Thu Nguyệt. Thân phụ là danh nho, tinh thông dịch số, rất thương yêu thiếp, nhưng nói mệnh thiếp không thọ, nên không hứa gả cho ai cả. Sau đến năm mười lăm tuổi, quả nhiên chết yểu, liền đào huyệt ở phía Đông gian gác này mà chôn bằng, không đắp nấm cũng không có mộ chí, duy chỉ đặt ở bên ngoài quan tài một phiến đá, đề rằng: Gái Thu Nguyệt, chết không mồ, 30 năm sau gả về Vương Đỉnh. Đến nay đã 30 năm, chàng đến vừa đúng. Trong bụng rất mừng, muốn tự hiến cho chàng, nhưng tấc lòng còn e thẹn, nên phải mượn chiêm bao đấy thôi!
Vương cũng rất mừng, lại đòi hành sự tiếp.
Nàng nói:
- Thiếp chỉ cần một ít dương khí để mong sống lại. Thực không ngại gì chuyện gió mưa ấy. Sau này duyên lành vô hạn, thì cứ gì phải đêm nay. Bèn đứng dậy mà đi.
Đêm sau lại đến. Ngồi đối nhau, cười đùa vui vẻ như bạn bình sinh. Tắt đèn lên giường không khác gì người sống. Có điều khi nàng đã dậy thì tinh rây dầm dề, thấm đẫm cả chăn đệm.
Một đêm, trăng sáng vằng vặc, cùng lững thững dạo bước trong sân. Đỉnh hỏi cô gái:
- Cõi âm cũng có thành quách chứ?
Cô gái đáp:
- Cũng như ở cõi dương thôi. Thành phủ cõi âm không ở chốn này mà cách đây ba bốn dặm, nhưng lấy đêm làm ngày.
Vương hỏi:

- Người sống có thể trông thấy không?
Cô gái đáp:
- Có thể.
Chàng xin đi xem, nàng bằng lòng.
Nhân lúc đêm trăng cùng đi. Cô gái nhẹ nhàng lướt đi như gió. Vương cố sức đuổi theo. Chẳng mấy chốc đến một nơi kia, nàng bảo:
- Không xa nữa.
Vương cố giương mắt nhìn nhưng chẳng thấy gì cả. Cô gái lấy nước bọt bôi lên hai mí mắt chàng, mở ra thì thấy mắt sáng gấp bội lúc bình thường, trông ban đêm không khác gì ban ngày. Chợt thấy một bức tường thành ẩn hiện trong đám sương mù xa xa, người đi trên đường tấp nập như đi chợ.
Một lát, thấy hai tên lính trói ba bốn người giải đi qua, người đi cuối lạ thay sao giống hệt như anh mình vậy. Đến gần, quả là anh thật, Vương kinh ngạc hỏi:
- Sao anh lại đến chốn này?
Người anh trông thấy chàng thì ứa nước mắt, nói:
- Anh cũng không biết việc gì mà bị bắt trói như tù.
Vương tức giận nói:
- Anh ta là người quân tử, biết giữ lễ nghĩa, sao đến phải xiềng trói như vậy?
Liền xin hai tên lính cởi trói cho. Lính không nghe, lại ngạo mạn, trừng mắt nhìn. Chàng phẫn uất, toan giằng nhau với chúng, người anh ngăn:
- Đấy là lệnh quan, ta cũng phải giữ phép. Chỉ hiềm ta thiếu tiền chi dùng, bị họ vòi của đút, khổ lắm. Em về, nên lo toan cho.
Chàng nắm lấy cánh tay anh, khóc thất thanh. Lính tức giận kéo mạnh cái tròng cổ, người anh liền ngã sấp xuống. Chàng trông thấy, lửa giận đầy ức, không thể nén được, liền rút thanh đao đeo bên mình, phạt đứt đầu một tên. Tên kia kêu thét lên, chàng lại giết nốt.
Cô gái kinh sợ nói:
- Giết sai nha nhà quan, tội không thể tha được. Nếu chậm, hoạ sẽ đến. Xin lập tức tìm thuyền về Bắc. Về nhà, chớ hạ lá phướn xuống, phải đóng cửa không cho ai vào nhà. Quá bảy ngày sẽ không lo gì nữa.
Vương liền dắt anh đi, ngay đêm ấy thuê một chiếc thuyền nhỏ vội vã về Bắc. Về thấy khách khứa đến viếng ở cửa, mới biết là anh đã chết thật. Chàng liền đóng cổng khoá lại, rồi đi vào, anh đã mất hút; vào nhà thì người chết đã tỉnh lại, gọi: Đói chết mất! Mang mì nước lại đây!
Lúc đó, anh chết đã hai ngày; người nhà thảy đều kinh hãi. Chàng liền kể lại duyên do. Bảy ngày sau, mở cửa, bỏ lá phướn đi, người ta mới biết ông anh sống lại.
Bè bạn thân thuộc xúm đến hỏi thăm, Vương chỉ trả lời chống chế.
Lại trạnh nghĩ đến Thu Nguyệt, tưởng nhớ thêm rầu. Bèn lại quay xuống

Nam, đến gian gác cũ, đốt đèn lên ngồi đợi rất lâu, cô gái vẫn không lại. Chập chờn toan ngủ, thấy một người đàn bà bước vào nói:
- Cô Thu Nguyệt nhờ nói lại với anh là hôm nọ hai tên công sai bị giết, hung phạm chạy mất, chúng bắt cô ấy đi. Hiện đang ở trong ngục. Bọn ngục tốt đối đãi tàn ngược. Ngày ngày trông chờ anh, anh nên nghĩ cách cứu giúp.
Vương buồn rầu phẫn uất,liền theo người đàn bà đi. Đến một toà thành, vào cửa Tây, người đàn bà chỉ vào một cái cổng nói:
- Cô em bị giam ở gian này.
Chàng bước vào, thấy nhà này buồng nọ cũng nhiều, tù phạm bị nhốt thậm đông mà chẳng thấy Thu Nguyệt đâu. Lại vào một cửa nhỏ, thì thấy trong căn phòng hẹp có đèn lửa. Chàng ghé lại gần cửa sổ để nhòm vào, thấy Thu Nguyệt ngồi trên giường, lấy ống tay áo che mặt mà khóc. Bên cạnh có hai tên ngục tốt đang sờ cằm vuốt chân nàng, để đùa ghẹo. Nàng khóc càng cuống quít. Một tên ngục tốt bá lấy cổ nàng nói:
- Đã là kẻ có tội còn giữ trinh tiết ư?
Chàng tức giận không nói không rằng, rút dao xông vào, chém mỗi đứa một nhát như người ta phạt gai, rồi đoạt lấy cô gái mà chạy ra, may không ai biết. Vừa đến quán trọ bỗng giật mình tỉnh giấc. Còn đương lạ vì giấc mộng dữ, đã thấy Thu Nguyệt nước mắt dàn dụa đứng ở đó. Chàng kinh hoảng trỗi dậy, kéo nàng ngồi xuống, kể lại giấc mộng. Cô gái nói:
- Thật đấy, không phải mộng đâu.
Chàng hốt hoảng hỏi:
- Thế thì làm thế nào?
Nàng thở dài đáp:
- Đấy cũng là số đã định. Thiếp vốn đợi ngày nguyệt tận mới là kỳ hạn sống lại. Bây giờ đã gấp thế này thì đợi sao được nữa. Xin chàng mau mau đào chỗ chôn thiếp lên, đưa thiếp cùng về, mỗi ngày gọi tên thiếp nhiều lần. Qua ba ngày có thể sống lại. Nhưng vì chưa đủ ngày, xương mềm, chân yếu, không thể lo việc gạo nước trong nhà giúp chàng được.
Nói xong, gấp gáp toan đi. Bỗng quay lại nói:
- Thiếp suýt quên. Nếu âm ty sai đuổi theo thì làm thế nào? Khi còn sống, cha thiếp có truyền cho một đạo bùa, nói rằng ba mươi năm sau có thể hai vợ chồng cùng đeo!
Liền lấy bút vẽ hai đạo bùa và nói:
- Một đạo chàng đeo, còn một đạo xin dán vào lưng thiếp.
Chàng đưa nàng ra. Đến chỗ nàng biến thì đánh dấu lấy. Đào độ hơn một thước thấy quan tài, gỗ đã mục nát, bên cạnh có một tấm bia nhỏ, quả đúng như lời nàng nói. Mở quan tài ra xem, nhan sắc vẫn như sống. Ôm vào buồng, quần áo theo gió tan hết. Dán bùa xong lấy chăn bọc lại, cõng đến bên sông, gọi một chiếc thuyền đỗ bên bờ, nói thác rằng con gái ốm nặng,

muốn đưa về nhà. May được gió Nam thổi manh, trời vừa sáng đã về đến cổng. Bế vào đặt nàng yên ổn rồi mới nói với anh chị. Cả nhà kinh ngạc nhìn nhau, cũng không dám nói thẳng là điều huyền hoặc.
Chàng mở chăn, gọi to Thu Nguyệt. Ban đêm thì ôm xác nàng mà ngủ. Thi thể nàng mỗi ngày mỗi ấm dần, ba ngày thì sống lại. Bảy ngày sau đã có thể đi lại được. Bèn thay quần áo ra chào chị dâu, phất phới chẳng khác nào thần tiên cả. Nhưng ngoài mười bước lại phải có người đỡ mới đi được, nếu không thì xiêu theo chiều gió, chỉ chực nghiêng ngả. Những người trông thấy đều cho rằng nàng có bệnh đó lại càng tăng thêm vẻ đẹp.
Nàng thường khuyên chàng:
- Tội nghiệt của chàng quá dày, phải tích đức, tụng kinh sám hối đi. Nếu không e rằng không sống lâu.
Chàng vốn không tin Phật, bây giờ cũng thành tâm quy y. Về sau không việc gì cả.

Cừu Đại Nương
Dịch Giả : Cao Xuân Huy

Cừu Trọng, người đất Tấn, không còn nhớ ở quận huyện nào Gặp cơn đặi loạn, bị giặc bắt đem đi .
Hai con Phúc và Lộc đang còn thơ ấu . Vợ lẽ họ Thiệu, nuôi đôi trẻ mồ côi, sản nghiệp để lại may ra cũng được ấm no, nhưng đói kém mấy năm liền, lại bị cường hào lấn áp, đến nỗi miếng ăn thức uống hàng ngày không còn duy trì được.
Người chú của Trọng và Thượng Liêm, nhìn thấy mối lợi trong việc cải giá của cháu dâu, thường khuyên nhủ Thiệu thị lấy chồng, nhưng nàng thề giữ chí, không chịu nao núng. Liêm ngầm mưu khoán cháu cho một nhà đâi tộc định lấy thế cưỡng ép bắt nàng đi .
Hai bên ước định đâu đấy cả rồi, mà người ngoài vẫn chưa ai biết.
Trong làng có tên Nguỵ là đứa rất giảo quyệt, đểu cáng, vốn có hiềm khích lâu ngày với nhà Trọng; gặp việc gì cũng nghĩ cách để ngầm hãm hại . Nhân thấy Thiệu thị ở goá, bèn phao ra tiếng nọ điều kia để bêu xấu .
Nhà đại tộc kia nghe được, cho Thiệu thị là người không có đức, bèn thôi .
Lâu ngày, mưu mô của Liêm và tiếng đồn bên ngoài cũng dần dần đến tai Thiệu thị . Nàng mang nỗi oan ức trong lòng, sớm chiều rơi luỵ, rồi đến tay chân tê bại, nằm liệt trên giường.
Phúc đã được mười sáu tuổi, nhân trong nhà không có người may vá, bèn hỏi gấp vợ cho con. Vợ Phúc là con gái ông tú tài Khương Dĩ Chiêm, cũng là người làm ăn khá giỏi giang, xắp đặt mọi việc có ngăn nắp, nhờ đó ăn tiêu cũng tạm đầy đủ, nên mới cho Lộc đi học.
Nguỵ thấy thế thì đem lòng ghen ghét, nhưng ngoài mặt lại làm ra vẻ thân thiện. Nhiều lần, Nguỵ mời Phúc đi uống rượu Phúc bằng vào đấy, xem Nguỵ như một người bạn tâm phúc. Nguỵ thừa dịp nói rằng:
- Mẫu thân cậu còn nằm trên giường bệnh, không trông nom được việc nhà; cậu em thì chưa biết làm gì, chỉ ngồi ăn không. Hai vợ chồng nhà cậu tốt thế, mà sao làm trâu ngựa cho người ta . Khi nào cậu em cưới vợ thì còn tốn tiền bạc rất nhiều . Tôi nghĩ hộ cậu một kế, chi bằng cậu nên sớm ở riêng ra, có thế thì nghèo về em mà giàu sẽ về anh.
Phúc về nhà, bàn với vợ, bị vợ mắng cho .
Nhưng ngày một ngày hai, Nguỵ nói ra nói vào, dần dần thấm thía, Phúc bị mê hoặc, bèn quyết đem việc ấy nói thẳng với mẹ .
Mẹ giận, mắng chửi thậm tệ . Phúc càng tức tối, cho rằng đã thế thì không

cần gì nữa, thóc tiền cũng chẳng qua như của người khác, cho nên mặc kệ, không đoái hoài gì đến.
Nguỵ thừa cơ, rủ Phúc đi đánh bạc,thóc trong kho ngày càng vơi, vợ biết mà chưa giám nói . Mãi đến lúc hết thóc ăn, mẹ kinh hãi, hỏi vì sao, vợ mới nói thật. Mẹ giận lắm, nhưng cũng không biết làm sao, bèn cho ra ở riêng.
Được cái may, cô gái họ Khương là người hiền đức, mỗi ngày hai buổi, thổi cơm hộ mẹ, và qua lại hầu hạ chẳng khác gì trước.
Phúc đã ở riêng, không còn kiêng nể gì nữa, tha hồ đắm mình vào cuộc đỏ đen. Chỉ trong vài tháng đã bán sạch ruộng nương để trả nợ chơi bời, mà mẹ và vợ vẫn chưa biết. Khi đã hết kiệt vốn liếng. Phúc không còn nghĩ được kế gì hơn, bàn đem vợ gán cho người ta để vay tiền, nhưng khốn nỗi không ai chịu nhận.
Trong huyện có tên Triệu Diêm La, nguyên là một tên trộm cừ khôi sống lưới pháp luật, ngang ngược vũ đoán nhất vùng. Nó vốn biết Phúc không dám nuốt lời, bàn khảng khái cho vay .
Phúc cầm tiền đi, được vài ngày đã hết nhẵn. Còn trù trừ rấp tâm bội ước, thì Triệu đã quắc mắt dòm ngang.
Phúc sợ hãi, phỉnh vợ đến nhà Triệu .
Nguỵ nghe được, mừng thầm, chạy sang ngay mách với ông tú họ Khương, nghĩ chuyến này thì họ Cừu tất phải đổ xiêu nghiêng ngửa .
Họ Khương giận lắm, phát đơn đi kiện.
Phúc hoảng quá liền bỏ trốn.
Nàng Khương đến nhà Triệu mới biết là bị chồng lừa bán, khóc nức nở, chỉ muốn chết ngay.
Lúc đầu Triệu còn dỗ ngon dỗ ngọt, nhưng nàng không nghe, Triệu ra oai nạt nộ thì nàng lại càng mắng chửi Triệu giận quá, lấy roi đánh đập, nàng cũng không phục, rút trâm tự đâm vào cổ .
Người nhà vội đến giật ra thì đã vào đến thực quản, máu phụt rồi .
Triệu vội vàng xé lụa quấn xung quanh cổ, chắc mẩm rằng cứ để thong thả rồi thế nào cũng khuất phục được.
Ngày hôm sau đã có trát đòi, Triệu vẫn dửng dưng, không lấy làm điều .
Ra huyện, quan khám thấy vết thương của Khương thị rất nặng, truyền nọc Triệu ra để đánh đòn. Lính lệ dòm nhau, không dám ra tay .
Quan vốn nghe tiếng Triệu ngang ngược đã lâu, thấy thế càng tin, bèn nổi giận, gọi người nhà ra đánh, đánh Triệu chết tươi .
Nhà họ Khương bàn khiêng con gái về .
Mãi đến khi họ Khương đi kiện, Thiệu thị mới biết con mình khốn nạn như thế nào, hét lên một tiếng, cơ hồ đứt hơi, rồi mê man ốm nặng.
Bấy giờ Lộc đã mười lăm tuổi, vò võ một mình không dựa vào đâu được.
Nguyên Trọng còn có một người con gái đời vợ trước nữa tên là Đại Nương,

gả chồng ở quận xa, tính khí cương cường, mỗi khi về thăm, cho quà cáp không vừa , thì ngỗ ngược với cha mẹ, nhiều khi giận dữ bỏ về, do đó Trọng giận và ghét; lại vì đường xa cho nên có khi vài năm mà không có một lần thăm hỏi .
Khi biết bà Thiệu bệnh nguy, tên Nguỵ bàn lập mưu gọi Đại Nương về để gây cuộc tranh giành của cải trong nhà họ Cừu .
Vừa gặp một người lái buôn. ở cùng làng với Đại Nương, Nguỵ thác cớ nhắn tin cho Đại Nương, lại sách động Đại Nương rằng có thể nhân cơ hội này thâu tóm hết nhà cửa được.
Được vài ngày quả nhiên Đại Nương đến, đem theo một đứa con nhỏ . Vào cửa, thấy em nhỏ đang trông nom mẹ, cảnh tượng thật thảm đạm, nàng bất giác mủi lòng. Hỏi em Phúc ở đâu, Lộc kể hết đầu đuôi Đại Nương nghe giận đến nghẹn cả cổ, nói rằng:
- Nhà không có người lớn, để cho người ta giày xéo đến thế! Ruộng nương nhà ta sao quân ăn cướp kia dám phỉnh gạt bán hết!
Nói xong bèn đi xuống bắp, nhen lửa nấu cháo bưng lên mời mẹ trước, rồi gọi em và con cùng ăn. Ăn xong nàng hằm hằm ra đi, đến huyện nộp đơn kiện bọn đánh bạc. Chúng sợ, góp tiền để đút lót Đại Nương... Nàng nhận tiền nhưng vẫn kiện. Huyện cho bắt tên Giáp, tên ất v.v... đánh đòn quở trách, nhưng không xử việc điền sản.
Đại Nương vẫn căm, đem con đi thẳng lên quận. Quận thú là người rất ghét cờ bạc. Đại nương hết sức bày tỏ mọi nỗi cô khổ, cùng tình trạng bị bọn gian lừa đảo, lời lẽ thống thiết, làm cho quận thú động lòng, truyền cho huyện phải truy thu ruộng vườn mà cấp lại cho chủ cũ, và phải trừng phạt Cừu Phúc để làm gương cho những đứa hư hoang.
Sau khi trở về, viên quan huyện nhận được lệnh trên, ráo riết thi hành, nhờ đó điền sản thu về được hết.
Bấy giờ, Đại Nương goá chồng đã lâu, bèn cho đứa con nhỏ trở về nhà, bảo phải theo anh học làm ăn, đừng trở ngại nữa . Đại Nương thì ở lại nhà mẹ, nuôi mẹ dạy em xắp đặt trong ngoài có ngăn nắp cả .
Mẹ rất hài lòng, bệnh dần dần khỏi, việc nhà thảy đều giao cho Đại Nương. Bọn cường hào trong làng có lấn áp điều gì thì nàng vác dao đến tận cửa, cứng cỏi đấu lý, là cho chúng phải chịu khuất.
Được hơn một năm, ruộng vường ngày càng tăng, thỉnh thoảng lại mua thuốc, bánh, thức ngon vật lạ gửi cho cô gái họ Khương.
Lại thấy Lộc ngày càng trưởng thành, nàng bèn nhiều lần cậy mối lái tìm nơi cưới hỏi .
Nguỵ nói với mọi người rằng:
- Sản nghiệp nhà họ Cừu đều ở trong tay Đại Nương cả, e rằng sau này không thu về được.

Mọi người đều tin y, vì vậy không ai muốn nói chuyện hôn hân với họ Cừu .
Có một công tử họ Phạm, tên là Tử Văn, nhà có một khu vườn nổi tiếng bậc nhất ở Tấn. Trong vườn, các loại hoa quý trồng hai bên đường chạy thẳng đến nội thất.
Người nào không biết, đi nhầm vào đấy, gặp lúc công tử đang yến tiệc, thì ông nổi giận, cho là kẻ trộm, bắt đi trói lại đánh đập, gần chết mới thôi .
Nhân gặp tiết thanh minh, Lộc từ trường học trở về, Nguỵ bèn rủ đi chơi, lân la đến khu vường của công tử. Người giữ vườn có quen biết với Nguỵ, cho vào xem, ghé thăm các nơi đình tạ .
Bỗng đến một chỗ nước khe chảy xiết trên có cầu vẽ, một hàng lan can đỏ, dẫn đến một cái cổng sơn đen, trông vào thấy hoa rậm như nấm. Đó là thư trai bên trong của công tử, Nguỵ phỉnh rằng:
- Cậu cứ vào trước, tôi phải đi giải một tý .
Lộc tin là thật, lững thững đi qua cầu vào cửa, đến một toà lâu viện thì nghe tiếng con gái nô cười . Vừa mới dừng bước, thấy một con sen đi ra, dòm thấy chàng bèn quay gót trở vào ngay .
Lộc bấy giờ mới thất kinh bỏ chạy . Giây lát sau, công tử bước ra, goi người nhà lấy dây thừng đuổi bắt. Lộc quẫn quá, nhảy luôn vào giữa khe nước.
Công tử liền đổi giận ra cười bảo người hầu xuống dắt Lộc lên. Thấy dung nhan và y phục của Lộc đều có vẻ phong nhã, ông bảo đem áo và giày ra cho thay . Rồi lại dắt Lộc vào một cái đình, gạn hỏi tên họ, dịu dàng nét mặt, êm đềm lời nói, có vẻ hết sức thân mật, xuề xòa . Một lát, công tử đi nhanh vào nhà trong, rồi trở ra ngay, cười cầm tay Lộc dắt qua cầu, dần dần đến chỗ ban nãy Lộc không hiểu ra sao, dùng dằng không dám đi vào . Công tử cố kéo vào, thì thấy trong giậu hoa thấp thoáng có bóng mỹ nhân đang dòm ngó . Khi đã an toạ, thị tỳ dọn rượu rồi Lộc từ tạ, nói rằng:
- Cháu còn trẻ người non dạ không biết gì, đi nhầm vào chốn khuê môn, được ngài khoan hồng xá lỗi cho, như thế là ngoài mộng tưởng. Bây giờ chỉ mong được thả cho về sớm thì đội ơn vô cùng.
Công tử không chịu . Chốc lát, nem chả bày ra la liệt.
Lộc lại đứng dậy, từ tạ là đã quá no say rồi .
Công tử kéo ngồi xuống, cười nói rằng:
- Lão có mấy chữ nho tên đặt cho phách nhạc, Nếu cậu đối xử được thì xin để cậu đi ngay .
Lộc dạ dạ xin cho biết. Công tử nói:
- Phách đặt tên: Chẳng giống tí nào .
Lộc ngẫm nghĩ hồi lâu rồi đối rằng:
- Bạc thành nén: biết làm sao được
Công tử cười to lên mà rằng:
- Thật là Thạch Sùng đấy!

Lộc không hiểu ông nói gì . Nguyên công tử có một cô con gái tên là Huệ Nương, xinh đẹp lại có học thức, đang kén chồng, đêm chiêm bao thấy có người bảo với mình sẽ lấy Thạch Sùng, hỏi ở đâu, thì nói rằng ngày mai sẽ rơi xuống nước. Sáng dậy, nàng nói chuyện lại với cha mẹ; mọi người đều lấy làm lạ . Việc Lộc đến vừa rồi rất hợp với giấc mộng, cho nên công tử mời chàng vào nhà trong để phu nhân và đàn bà con gái trong nhà xem mặt.
Công tử nghe câu đối của Lộc rất mừng, nói rằng:
- Tên Phách nhạc là do con gái bé của lão đặt ra, cứ nghĩ mãi mà không đối được; bây giờ mới được câu đối hay, cũng là duyên trời . Lão có thể để cháu làm người nâng khăn sửa túi cho cậu; cả chỗ tệ xá đây cũng còn nhiều viện, nhiều phòng, không dám phiền cậu rước dâu về bên nhà .
Lộc luống cuống, khiêm nhường từ tạ, viện lẽ rằng mẹ đang còn ốm, không ở gửi rể được.
Công tử bảo hãy cứ về nhà bàn tính đã, rồi sai người giữ ngựa thắng ngựa mang quần áo ướt và đưa Lộc về .
Về đến nhà, Lộc kể chuyện lại với mẹ, bà mẹ sợ hãi cho là chuyện bất thường; từ đó mới biết Nguỵ là kẻ hiểm độc. Nhưng vì dữ mà lại hoá lành, nên cũng mặc, không đem lòng thù oán, chỉ khuyên con nên cắt đứt với y mà thôi .
Qua vài ngày, công tử lại cho người đến ngỏ với bà mẹ; bà mẹ chung quy vẫn không dám nhận.
Đại Nương bèn đứng ra nhận lời rồi mướn hai bà mối đi nạp thái .
Chả bao lâu, Lộc đến ở gửi rể nhà công tử, được hơn một năm thì vào học nhà phán, lừng lẫy tài danh.
Em vợ dần dần trưởng thành, không kiêng nể anh rể như trước, Lộc giận, đem vợ về ở nhà mình.
Mẹ cũng đã chống gậy đi lại được; nhà có Đại Nương trông nom mấy năm liền, nhà cửa cũng được hoàn hảo . Nay cô dâu mới đã về, trong nhà đầy tớ con hầu tấp nập, rõ ràng có phong thái đại gia .
Tên Nguỵ bị xa lánh lại càng ghen ghét, giận không tìm ra chút tỳ vết nào để hãm hại .Y bàn lôi kéo bọn lính đào ngũ vu cáo Lộc gửi tiền cho chúng.
Thuở quốc sơ việc lập pháp rất nghiêm; theo lệnh trên, Lộc bị xử đi đày ra ngoài cửa ải .
Phạm công tử đút lót gửi gắm từ trên xuống dưới, mà kết quả chỉ được miễn việc đi đày cho Huệ Nương.
Điền sản đều bị sung công.
May sao Đại Nương cầm tờ giấy chia gia tài, dấn thân ra trước cửa quan cãi lý, có bao nhiêu thửa ruộng mới mua đều ghi tên Phúc cả, do đó mẹ con mới được ở yên.
Lộc nghĩ mình đi không trở về bàn viết tờ ly hôn, gửi cho ông nhạc, rồi vò

võ lên đường.
Đi được mấy ngày, đến phía Bắc kinh đô, vào ăn trong quán, thấy ngoài cửa có đứa ăn mày đứng thập thò, mặt mũi rất giống anh mình.
Ra gạn hỏi thì quả anh thật. Lộc kể lại chuyện mình, anh em đều buồn thảm. Lộc mở áo lót, chia cho Phúc một ít tiền, bảo trở về nhà . Phúc rơi luỵ từ biệt. Khi đến cửa ải, Lộc sung làm lính hầu trong phủ một vị tướng quân. Vì Lộc là con nhà học trò, chân mềm tay yếu, nên được giữ việc biên chép, viết lách, cùng ăn ở với những phục dịch khác. Khi họ hỏi đến gia thế, thì Lộc kể hết đầu đuôi; trong bọn, có một người kinh ngạc nói rằng:
- Chính là con tôi đây!
Nguyên trước kia bọn cướp bắt Cừu Trọng đi chăn ngựa cho chúng, sau đó cả bọn bỏ trốn, rồi bán Trọng vào làm lính. Trọng bàn theo chủ ra đồn thú ngoài cửa ải .
Trọng thuật lại cho Lộc rõ đầu đuôi, cha con mới nhận ra nhau, bèn ôm lấy nhau mà khóc.
Mọi người đều thấy chạnh lòng.
Rồi Trọng lại phẫn uất kêu lên:
- Chả biết đứa nào bỏ chạy sang miền Đông mà lại đổ thừa cho con ta!
Nhân đó kêu khóc với tướng quân. Tướng quân bèn giao cho Lộc viết một lá thư gửi đến vị thân vương trong triều, cho Trọng cầm về kinh đô .
Trọng đến kinh, rình khi xa giá thân vương đi ra liền đến dâng thư tỏ lòng bày oan khuất. Vị thân vương vì ông mà tâu xin lên vua, nên Lộc được minh oan; vua sắc chỉ cho quan địa phương chuộc lại ruộng đất giao về cho họ Cừu .
Khi Trọng quay về, hai cha con người nào cũng vui mừng. Rồi Lộc hỏi kỹ số nhân khẩu trong nhà, để tính tiền chuộc cho bố, mới biết từ khi vào làm lính hầu Trọng đã hai lần lấy vợ mà không sinh đẻ, bấy giờ lại đang ở góa . Lộc bèn sắm sửa hành trang mà trở về quê quán.
Lại nói đến Phúc, sau khi từ giã em, về đến nhà, sụp lạy xin chịu tội .
Đại Nương rước mẹ lên ngồi nhà trên, tự mình cầm hèo, hỏi Phúc rằng:
- Mày có tự nguyện chịu đòn, thì mới có thể tạm cho ở lại còn như không muốn, thì ruộng vườn của mày đã hết sạch, đây không phải là chỗ mày đến tọng cơm được nữa, mời tếch ngay!
Phúc khóc lóc, phục xuống đất, xin chịu đòn. Đại Nương vứt cái hèo đi, nói rằng:
- Con người đã bán vợ, thì cũng chẳng trừng phạt làm gì nữa; nhưng án cũ chưa xoá, Nếu tái phạm thì báo ngay!
Nói xong, nàng cho người sang báo tin bên họ Khương. Cô gái họ Khương dằn giọng nói rằng:
- Tôi có là người gì của họ Cừu nữa đâu mà phải báo tin!

Đại Nương nhiều lần nhắc lại câu nói ấy để bêu xấu Phúc; Phúc hổ thẹn không dám lên tiếng.
Nửa năm trôi qua Đại Nương tuy cho Phúc đủ ăn đủ mặc, nhưng bắt làm việc nặng như đứa ở .
Phúc cũng làm lụng mà không oán trách gì, có giao cho tiền bạc, cũng không dám cẩu thả .
Đại Nương xét thấy Phúc không có gì khác, bèn thưa với mẹ cho mời nàng Khương trở về .
Mẹ nghĩ rằng không có cách gì làm cho cô ấy nghĩ lại được nữa .
Đại Nương nói:
- Không phải thế . Nếu người ta có lòng nào thờ hai chồng thì đã chả tự chuốc lấy đòn gông khổ sở . Chẳng qua ai mà lại không có cái giận như vậy! Rồi nàng thân hành đem em trai sang chịu tội bên nhà vợ. Ông nhạc, bà nhạc trách mắng đủ điều .
Đại Nương nạt Phúc, bảo phải quỳ xuống rồi mới xin mời vợ ra gặp. Mời đến ba bốn lần, nàng vẫn khăng khăng tránh mặt không chịu ra .
Đại Nương vào nhà tìm, kéo ra, thì nàng chỉ vào mặt Phúc mà mắng nhiếc tàn tệ .
Phúc thẹn toát mồ hôi, không còn cách gì dung thứ được cho mình.
Bà cụ họ Khương mới kéo Phúc, bảo đứng dậy .
Đại Nương xin cho biết ngày nào thì vợ Phúc sẽ trở về . Nàng nói:
- Từ trước đến nay chịu ơn của chị đã nhiều, nay chị dạy như thế, đâu dám trái lời, nhưng chỉ sợ không giữ được cho em khỏi bị bán lần nữa . Vả chăng ân nghĩa đã dứt hẳn rồi, còn mặt mũi nào mà ăn ở với cái đứa vô lại, lòng đen như mực ấy . Muốn xin với chị dọn riêng cho một cái nhà, cho em sang đấy để phụng dưỡng mẹ già, còn hơn cạo đầu đi tu, thế là đủ rồi!
Đại Nương bày tỏ lòng hối hận của Phúc và ước hẹn ngày mai đến rước, rồi từ biệt.
Sáng hôm sau, nàng cho xe sang đón em dâu về . Bà mẹ ra tận cửa quỳ lạy, nàng Khương cũng sụp lạy mà khóc to lên .
Đại Nương khuyên can, rồi dọn tiệc rượu để ăn mừng, cho Phúc ngồi bên cạnh bàn. Đoạn nàng nâng cốc nói rằng:
- Sở dĩ tôi phải tranh giành khổ sở, không phải là cốt mưu lợi cho mình. Nay em đã biết hối cải, vợ hiền đã trở về, vậy tôi xin đem sổ sách giao lại . Tôi đến tay không, bây giờ lại trở về tay không.
Vợ chồng đều rời bàn tiệc đứng dậy nghiêm nét mặt, sụp lạy mà khóc. Đại Nương bèn thôi .
Chưa được bao lâu thì cái lệnh rửa oan đã về đến nơi . Chỉ trong vòng vài ngày ruộng vườn lại trở về chủ cũ hết.
Tên Nguỵ kinh hãi, không hiểu ra sao, chỉ biết tự giận mình không còn kế gì

để mà thi thố .
Chợt nhà láng giềng phía Tây phát hoả, Nguỵ lấy cớ chữa cháy chạy sang, rồi ngầm lấy mồi rơm đốt nhà Lộc; gió lại thổi mạnh, cháy lan gần hết, chỉ trừ hai ba căn nhà của Phúc. Cả nhà phải dời sang ở chung. ít lâu sau đấy thì Lộc về, gặp nhau mừng mừng tủi tủi .
Trước kia, Công tử họ Phạm nhận được tờ ly hôn, đem bàn với Huệ Nương, Huệ Nương khóc lóc, xé thư vứt xuống đất . Cha nàng cũng chiều lòng, không ép nữa . Khi Lộc về, biết nàng chưa cải giá mừng lắm, đến ngay nhà ông nhạc. Công tử biết nhà Lộc mới bị hoả hoạn, muốn giữ ở lại , Lộc không chịu, cáo từ ra về .
May Đại Nương có vàng riêng, bỏ ra sửa chữa nhà cháy , Phúc vác cuốc thuổng đi đào đất đắp nền, tìm thấy một hố tiền chôn.
Đến đêm, cùng với em ra đào hố lên: một cái bệ xây bằng đá dài vừa một trượng, toàn đựng tiền đồng. Nhờ đó khởi công làm nhà mới, dựng lên toà ngang dãy dọc, tráng lệ không kém đại gia .
Lộc cảm phục ơn nghĩa của tướng quân, để sẵn ngàn vàng để đi chuộc cha . Phúc xin đi . Nhà cho một đầy tớ trai lực lưỡng theo hầu .
Lộc bèn đón Huệ Nương trở về .
Chẳng mấy chốc, cha nàng và anh cùng về, một nhà vui vẻ tưng bừng. Đại Nương từ khi về ở nhà mẹ, thì cấm con đến thăm, để tránh tiếng, nay cha đã về, liền quyết xin đi .
Anh em không nỡ để chị đi . Cha bèn chia gia sản làm ba, con trai hai phần, con gái một.
Đại Nương tạ từ không chịu nhận. Phúc và Lộc ứa nước mắt mà bảo:
- Hai em không có chị thì làm gì được có ngày nay!
Đại Nương mới bằng lòng, cho người đi gọi con, dọn nhà về ở chung. Có người hỏi Đại Nương rằng:
- Chị em khác mẹ, sao mà gắn bó như vậy .
Đại Nương nói:
- Biết có mẹ mà không biết có cha, chỉ có giống cầm thú mới thế thôi! Đã là người, lẽ nào lại bắt chước giống vật!
Phúc và Lộc nghe nói đều chảy nước mắt. Rồi khoán thợ làm nhà cho Đại Nương, cũng rộng lớn như nhà mình.
Tên Nguỵ nghĩ bụng rằng: trong hơn mười năm, mình tìm cách gây hoạ cho người mà hoá ra lại càng gây phúc cho người, lòng khôn xiết hổ thẹn và áy náy . Thấy họ Cừu giàu có, Nguỵ lại sinh lòng ngưỡng mộ, muốn làm thân, bèn lấy cớ Trọng mới về, sắm lễ vật sang mừng, Phúc muốn khước đi, nhưng Trọng không nỡ phật nên nhận lĩnh gà và rượu Gà có buộc dây vải ở chân, sổng ra chạy vào bếp, lửa bén vào dây vải, gà nhảy lên đống củi đậu, lũ tiểu đồng, con hầu nhìn thấy nhưng cũng không đi . Một chốc, củi bốc

cháy căn nhà, mọi người hoảng sợ, may nhà đông người nhiều tay, dập tắt được, nhưng đồ đạc trong bếp đã cháy hết. Anh em đều bảo con người đó là không lành. Sau đó, gặp lễ thọ của cha, Nguỵ lại dắt một con dê đến biếu . Từ chối không được, phải buộc dê vào một gốc cây ngoài sân. Đến đêm, một đứa tiểu đồng bị tên người nhà đánh đập, tức giận chạy đến gốc cây mở dây buộc dê thắt cổ mà chết.

Anh em than rằng:

- Nó làm phúc cho mình chẳng bằng nó gây hoạ cho mình!

Từ đấy, tuy Nguỵ vẫn ân cần, nhưng bên nhà Trọng cũng không dám nhận đến một cây kim sợi chỉ, chỉ hậu đáp cho y mà thôi .

Sau Nguỵ về già, nghèo đến nỗi phải đi ăn mày .

Trọng lấy ân giả oán, thường đem vải vóc và thóc chu cấp cho .

Liêu Trai Chí Dị

Tiểu Thu
Dịch Giả : Đỗ Ngọc Toại

Quan Thái Thường họ Vương, người đất Việt, lúc còn trái đào, ban ngày nằm ngủ trên sập. Bỗng trời tối sầm, sấm sét nổi lên ầm ầm, một vật gì to hơn con mèo đến nằm phục bên cạnh mình, quanh quẩn mãi không rời. Một lúc trời quang tạnh, con vật liền bỏ đi. Nhìn xem, không phải là mèo, mới sợ, gọi anh ở buồng bên, anh nghe thấy, mừng nói:
- Em tất sẽ hiển quý to. Đấy là giống hổ đến tránh sấm sét đó.
Sau quả nhiên tuổi trẻ đỗ tiến sĩ, rồi từ huyện lệnh vào kinh là thị ngự. Sinh được một trai là Nguyên Phong, rất mực ngây ngô, mười sáu tuổi vẫn chưa biết thế nào là đực cái, vì thế mà người quanh vùng không ai gả con cho. Vương lo lắm.
Chợt có người đàn bà đưa một cô gái đến nhà, tự xin gả cho Nguyên Phong. Trông người con gái, thấy nhoẻn cười tươi xinh thật là phẩm tiên. Vương mừng, hỏi họ tên. Tự nói là họ Ngu, con gái tên Tiểu Thu, tuổi vừa đôi tám. Bèn đến tiền sính lễ, nói:
- Trước đây, nó ở với tôi, rau cháo không đủ no, nay một sớm được gởi thân chốn nhà cao cửa rộng có kẻ hầu người hạ, thừa miếng ngon của lạ, nó được vừa mà tôi cũng thỏa nguyện, có phải bán rau đâu mà nói giá!
Phu nhân mừng lắm, tiếp đãi rất hậu. Người đàn bà liền bảo cô gái lạy Vương và phu nhân, dặn rằng:
- Đây là bố chồng, mẹ chồng của mày, phải hầu hạ cẩn thận. Ta vội lắm, phải đi, vài ba hôm nữa sẽ trở lại.
Vương sai đầy tớ thắng ngựa đưa về. Người đàn bà nói:
- Làng tôi không xa, không dám phiền bày vẽ.
Bèn ra cửa đi.
Tiểu Thu cũng không có vẻ buồn bã quyến luyến, liền mở hòm lấy đồ trang sức ra.
Phu nhân cũng yêu thích cô gái lắm.
Mấy hôm sau, người đàn bà không đến. Hỏi quê quán, cô gái cũng ngớ ngẩn, không nói rõ được đường sá thế nào. Bèn sắp đặt cho một căn nhà riêng, cho vợ chồng làm lễ thành hôn. Họ hàng nghe thấy Vương vơ quàng con nhà bần tiện làm dâu ai cũng chê cười. Khi trông thấy cô gái thì đều kinh ngạc, những lời bàn tán từ đó mới thôi.
Cô gái lại rất thông minh, biết dò đón ý tứ mừng giận của bố mẹ chồng. Vợ chồng Vương yêu quý con dâu quá thói thường, lại lo ngay ngáy chỉ sợ vợ

nó chê con trai mình ngây; thế mà cô gái vẫn một mực vui cười, không lấy thế làm điều. Chỉ có cái hay đùa; lấy vải khâu làm quả cầu, đá chơi; đi đôi hài da nhỏ, đá quả cầu xa đến vài chục bước rồi đánh lừa công tử chạy ra nhặt; công tử và thị tỳ thường toát mồ hôi chạy theo.
Một hôm, Vương tình cờ đi qua, quả cầu bỗng bay vụt đến, trúng ngay vào mặt. Cô gái và thị tỳ chạy mất, còn công tử vẫn nhảy nhót đuổi theo. Vương nổi giận, lấy đá ném, chàng mới lăn ra mà khóc.
Vương đem chuyện về kể với phu nhân, phu nhân sang mắng cô gái, cô gái cúi mặt cười tủm, lấy tay xoa mép giường. Phu nhân về rồi, lại đùa nghịch như trước, lấy phấn trát vào mặt công tử loang lổ như quỷ.
Phu nhân trông thấy, giận lắm, gọi đến mắng thậm tệ.
Cô gái dựa vào ghế, mâm mê giải lưng, không sợ, cũng không nói năng gì.
Phu nhân không làm thế nào được, nhân lấy roi đánh cậu con.
Nguyên Phong kêu ầm lên, cô gái mới biến sắc, quỳ xuống xin tha.
Phu nhân nguôi ngay cơn giận, vứt roi trở về.
Cô gái vừa cười, vừa lôi công tử vào nhà, rũ bụi ở quần áo, lau nước mắt, xoa những vết roi đòn, lấy quả táo và hạt dẻ cho ăn. Công tử bèn thôi khóc, lại vui ngay. Cô gái đóng cánh cửa thông ra sân, lấy mũ áo thắng bộ cho công tử đóng vai Bá Vương, làm người sa mạc, còn mình thì trang điểm, bó lưng lại, rồi súng sính múa điệu Dưới Trướng . Hoặc có khi lấy lông đuôi chim trĩ, cài vào mái tóc, gẩy đàn tỳ bà, tiếng tình tang réo rắt mãi; cười vang cả nhà; lâu ngày coi là thường.
Vương thấy con mình ngây, không nỡ trách dâu, dù thoảng nghe thấy cũng bỏ qua.
Cùng ngõ, có một viên quan cấp gián họ Vương, ở cách nhau hơn mười nhà, nhưng vốn không ưa nhau. Bấy giờ, gặp lúc triều đình ba năm xét công các quan lại. Cấp gián ghen Vương được giữ ấn đạo Hà Nam, định bụng làm hại. Vương biết mưu hăn, lo nghĩ mà không có kế gì. Một tối đi nằm sớm. Cô gái đội mũ đeo đai đóng giả làm Tể Tướng, cắt tơ trắng làm râu rậm, lại cho hai người thị tỳ ăn mặc giả làm quan hầu, rồi ngầm lấy ngựa mà cưỡi, nói đùa rằng đến thăm Vương tiên sinh.
Ruổi ngựa đến cổng nhà Cấp gián tức thì lại lấy roi đánh người theo hầu, nói rằng:
- Ta đến thăm Thị ngự họ Vương chớ đâu có đến thăm Cấp gián họ Vương!
Quay ngựa mà về. Đến cổng nhà, người canh cổng ngỡ là thật, chạy vào báo Vương.
Vương vội dậy ra nghênh tiếp, mới biết là con dâu đùa. Giận lắm, bảo với phu nhân:
- Người ta đương rình từng kẽ hở của mình, mà mình lại đem cái xấu xa trong phòng khuê đến tận cổng nhà người ta mà tâu thì tai họa đến nơi rồi!

Phu nhân giận, chạy sang nhà cô gái mắng thậm tệ, cô gái chỉ ngớ ngẩn cười, chẳng cãi lại câu nào. Đánh không nỡ mà đuổi thì không cửa không nhà, hai vợ chồng buồn bực suốt đêm không ngủ.
Thời bấy giờ, quan Tể Tướng đương triều rất hách, nghi vệ, phong thái, xiêm áo, quan hầu so với những kẻ giả trang của cô gái thì không khác chút gì.
Vương cấp gián cũng nhầm, tưởng là thật; Mấy lần sai người đến tận cửa nhà Vương dò, mãi đến nửa đêm mà chưa thấy khách ra, ngờ rằng Tể Tướng với Vương mưu tính chuyện cơ mật.
Hôm sau vào chầu sớm, gặp mặt hỏi rằng:
- Đêm qua Tướng công đến nhà ngài đấy ư?
Vương ngỡ là hắn diễu mình, chỉ đỏ mặt dạ, không nói thêm nữa. Cấp gián càng nghi, không dám mưu hại nữa, mà từ đó càng cố kết giao lấy lòng với Vương, Vương dò biết sự tình, mừng thầm, nhưng vẫn dặn ngầm phu nhân khuyên cô gái sửa đổi những việc làm trước. Cô gái cười xin vâng.
Hơn một năm sau, Tể Tướng bị bãi. Nhân có người viết thư riêng cho Vương, lại gửi nhầm vào nhà Cấp gián. Cấp gián mừng lắm. Trước hãy nhờ người quen biết Vương đến hỏi mượn một vạn lạng vàng. Vương từ chối. Cấp gián thân hành đến nhà, Vương tìm khăn áo, mãi cũng không thấy. Cấp gián đợi lâu, giận Vương xược với mình, bực tức định quay ra. Bỗng thấy công tử, áo cổn mũ miện, có người con gái từ trong cửa đẩy ra. Cấp gián hãi quá, đoạn rồi lại cười và vỗ về công tử, lột lấy áo mão của chàng cuốn lại mang đi.
Vương vội ra, thì khách đã đi xa; nghe kể duyên do, sợ mặt nhợt như đất thó, khóc oà lên mà rằng:
- Đây là họa nàng dâu đây. Bất nhật sẽ giết cả họ nhà ta thôi!
Liền cùng phu nhân vác gậy chạy sang. Cô gái đã biết trước, đóng chặt cửa, tha hồ cho chửi mắng.
Vương giận, lấy búa phá cửa. Cô gái ở trong nhà mỉm cười nói:
- Thầy chớ giận. Có con dâu ở đây, đao kiếm búa rìu con dâu cũng xin chịu, quyết không để phiền luỵ đến thầy mẹ. Thầy làm thế là muốn giết dâu để bịt miệng nhân chứng ư?
Vương bàn thôi.
Cấp gián về, quả dâng sớ tâu Vương mưu phản, đem mũ miện áo cổn ra làm bằng. Chúa thượng giật mình, xét nghiệm ra thì tua mũ miện làm bằng lõi cây cao lương, cây bố, áo bào khâu bằng vải nát lấy ở khăn bao vàng.
Vua giận Cấp gián vu cáo, lại cho triệu Nguyên Phong đến, thì thấy dáng điệu ngây ngô lộ rõ, mới phì cười nói:
- Thế này mà cũng làm vua được ư?
Bàn giao việc cho Pháp tì xét. Cấp gián lại kiện nhà Vương có yêu quái.

Pháp tì tra hỏi nô bộc trong nhà, đều nói không có ai, chỉ có nàng dâu điên và anh con trai ngây, suốt ngày cười đùa. Hàng xóm láng giềng cũng không khai gì khác. Bấy giờ án mới định; cấp gián bị xung làm lính ở Vân Nam. Vương từ đấy mới biết cô gái là kỳ dị, lại thấy mẹ nàng lâu không đến, ngờ không phải là người trần. Bảo phu nhân dò, nàng chỉ cười không nói. Hỏi gạn mãi thì bưng miệng đáp:
- Con là con gái Ngọc Hoàng, mẹ không biết ư?
Không bao lâu, Vương được thăng chức Kinh Khanh. Ngoài năm mươi tuổi vẫn lo không có cháu. Cô gái ăn ở đã ba năm mà đêm đêm vẫn nằm riêng, hình như chưa có sự chung chạ gì. Phu nhân sai khiêng sập đi, dặn công tử nằm chung với vợ. Được vài hôm, công tử nói với mẹ:
- Mượn sập của con mang đi, sao ngang bướng không mang trả? Tiểu Thu cứ đêm đêm gác chân lên bụng, thở chả được, lại quen tay, cứ cấu vào đùi người ta nữa!
Con hầu, vú ở , không ai nhịn được cười; phu nhân nạt, phát cho mấy cái, bảo đi.
Một hôm cô gái tắm ở trong buồng, công tử trông thấy đòi tắm chung, cô gái bật cười ngăn lại, dỗ bảo đợi một lúc. Ra rồi nàng mới thay nước nóng đổ vào vại, cởi quần áo của chàng ra, cùng thị tỳ đỡ vào. Công tử cảm thấy hơi nóng ngột ngạt hét to lên đòi ra; cô gái không nghe, lấy chăn chùm lên. Một lát, không thấy kêu nữa, mở ra xem thì đã tắt thở. Nàng vẫn cười nói thản nhiên, không sợ, kéo ra đặt lên giường, lau khô mình mẩy, đắp thêm chăn cho.
Phu nhân nghe thấy, vừa khóc vừa chạy vào mắng:
- Con điên kia, sao giết con tao?
Cô gái nhoẻn cười đáp:
- Con ngây như thế chẳng thà không có.
Phu nhân càng giận, lấy đầu húc cô gái, bọn thị tỳ xô vào kéo ra khuyên can. Đương lúc ồn ào, một con thị tỳ chạy đến bảo:
- Công tử rên được rồi!
Phu nhân thôi khóc, sờ vào mình con thì thấy hơi thở nhỏ nhẹ mà mồ hôi ra như tắm, ướt cả chăn chiếu. Một lát, mồ hôi không chảy nữa, bỗng mở mắt trông bốn bên, nhìn khắp gia nhân như không quen ai cả, nói:
- Bây giờ nhớ lại những việc trước, cứ như nằm mộng! Sao vậy nhỉ?
Phu nhân nghe câu nói không có vẻ ngây, lấy làm lạ lắm, dắt về thăm bố. Hỏi thử mấy lần, quả không ngây. Mừng rỡ như bắt được của báu. Đến tối sai khiêng trả sập về chỗ cũ, sắp sửa chăn gối để xem sao.
Công tử vào buồng, đuổi hắt thị tỳ đi. Sáng ra, ngó xem thì sập vẫn bỏ không. Từ đấy, không thấy ngây và điên nữa, mà sắc cầm hoà hợp quấn quít như hình với bóng.

Hơn một năm. Vương lại bị bè đảng của Cấp gián đàn hặc, đòi bãi chức, nên quan trên cũng khiển trách. Trước kia quan Trung Thừa Quảng Tây có tặng Vương một bình ngọc, giá đáng nghìn vàng, bấy giờ định đem ra đút lót để gỡ tội. Cô gái cũng thích, cầm xem chơi, bỗng tuột tay rơi vỡ, xấu hổ, chạy đến tự thú. Vợ chồng Vương đang buồn nghe về nỗi bị người dèm báng đòi cách quan, nghe thế giận lắm, cùng nhiếc mắng thậm tệ.
Nàng trỗi dậy đi ra, nói với công tử:
- Tôi ở nhà anh, những cái bảo toàn được không phải chỉ một cái bình, sao không nể mặt nhau một chút? Nói thực với anh: tôi không phải là người. Vì mẹ tôi gặp nạn sấm sét, ơn sâu được thầy che chở, lại vì đôi ta có duyên phận năm năm với nhau, cho nên tôi đến đây để đền ơn, và cũng để cùng anh trọn nguyền đấy thôi. Thân tôi bị nhiếc mắng đã nhiều, nhổ tóc mà đếm cũng không xuể, sỡ dĩ không đi ngay là vì cái duyên năm năm chưa trọn. Bây giờ thì làm sao còn nán lại được nữa.
Đoạn hầm hầm bước ra. Đuổi theo thì đã biến mất. Vương ngẩn người ra, hối hận đã không kịp nữa. Công tử vào trong nhà, nhìn phấn thừa, thoa cũ, khóc lóc muốn chết, ăn ngủ không ngon, ngày càng gầy mòn héo hắt. Vương lo lắm, vội toan cưới vợ khác cho con để giải phiền, mà công tử thì không vui, chỉ tìm thợ vẽ giỏi họa tranh Tiểu Thu, ngày đêm thếp hương khấn vái.
Gần hai năm sau, tình cờ có việc từ làng khác về. Trăng sáng vằng vặc. Ngoài thôn vốn có một khu vườn cảnh của nhà Vương; công tử vừa cưỡi ngựa đi qua bên ngoài tường, bỗng nghe có tiếng cười, liền dừng cương, sai đầy tớ nắm hàm thiếc rồi đứng lên trên yên trông vào, thì thấy hai người con gái đang chơi đùa trong đó. Vì bóng trăng bị mây phủ mờ mờ, không trông rõ lắm. Chỉ nghe một cô áo xanh nói:
- Con ranh này, phải đuổi ra ngoài cổng mới được!
Một cô áo đỏ nói:
- Mày đang ở ngay trong sân viện nhà tao, lại còn định đuổi ai?
Cô áo xanh nói:
- Con ranh, không biết thẹn. Làm vợ không đắt, bị người ta tống về, lại còn nhận vơ sản nghiệp của người ư?
Cô áo đỏ nói:
- Chẳng hơn cái đứa đến già vẫn không ai thèm ngó đến!
Nghe giọng nói giống hệt Tiểu Thu, công tử vội cất tiếng gọi to. Cô áo xanh bước đi, nói:
- Tao không cãi vã với mày nữa, đức ông chồng nhà mày đã đến kia kìa.
Đoạn rồi cô áo đỏ đi tới, quả là Tiểu Thu. Công tử mừng lắm. Cô gái bảo trèo lên tường để mình đỡ xuống, nói:
- Hai năm không thấy mặt mà xương gầy còn một nắm rồi!
Công tử cầm tay khóc, kể nỗi nhớ nhung. Cô gái nói:

- Thiếp cũng biết thế, nhưng không còn mặt nào trông thấy người nhà được nữa. Hôm nay cùng chị cả chơi đùa, nào ngờ lại gặp nhau ở đây, mới biết duyên lứa trước không thể tránh được.
Mời cùng về, nàng không nghe; xin nàng ở lại trong vườn thì bằng lòng. Công tử bèn sai đầy tớ chạy về thưa với phu nhân. Phu nhân giật mình ngồi kiệu đến, mở khóa vào. Cô gái chạy đến, sụp xuống lạy. Phu nhân nắm lấy cánh tay nâng dậy, chảy nước mắt nhận hết lỗi xưa, hồ như không thể dung thứ cho mình nói:
- Nếu con không chấp nhận chuyện cũ thì xin hãy cùng về cho mẹ vui tuổi già.
Nàng đáp rằng không được, lời lẽ quả quyết. Phu nhân lo ngôi đình Tể hoang vắng, định cho nhiêu người đến hầu hạ. Cô gái cười nói:
- Con không muốn gặp ai cả, duy chỉ có hai đứa thị tỳ ngày trước, sớm tối theo con, không thể không quyến luyến chúng. Ngoài ra chỉ xin một người lão bộc trông coi cổng, còn thì không cần gì nữa.
Phu nhân thảy theo như lời nàng; lại nói thác đi rằng công tử dưỡng bệnh trong vườn, rồi hàng ngày mang thức ăn vật dụng ra mà thôi.
Cô gái thường khuyên công tử lấy vợ khác, công tử không nghe; hơn một năm sau, sắc mặt, tiếng nói của nàng dần dần đổi khác, lấy bức vẽ ra, rõ ràng là hai người. Lấy làm lạ. Cô gái nói:
- Trông thiếp bây giờ có đẹp như ngày xưa nữa không?
Công tử đáp:
- Bây giờ thì vẫn đẹp, nhưng so với trước thì hình như không bằng!
Cô gái nói:
- Nghĩa là thiếp đã già rồi!
Công tử nói:
- Người ngoài hai mươi, làm gì lại già ngay được!
Cô gái cười, đốt bức vẽ đi, giật lại thì đã cháy thành tro. Một hôm nàng nói với công tử:
- Ngày trước khi còn ở nhà, mẹ chàng thường bảo thiếp đến chết cũng không làm kén được. Bây giờ thì thầy mẹ đã già, chàng lại là con một, thiếp thực không sinh nở được, sợ nhỡ việc nối dõi của chàng! Xin lấy vợ về nhà, sớm tối hầu hạ thầy mẹ, chàng đi lại cả hai nơi, cũng không có gì là không tiện.
Công tử bằng lòng, nạp sính lễ ở nhà quan Thái sử họ Chung. Gần đến ngày cưới, nàng tự khâu áo giày cho cô dâu, rồi đưa về chỗ phu nhân.
Đến khi cô dâu vào cổng thì tiếng nói, nét mặt, cử chỉ không khác gì Tiểu Thu chút nào. Chàng lấy làm lạ lắm. Trở lại khu vườn cảnh thì cô gái đã đi đâu không biết. Hỏi thị tỳ, thị tỳ đưa ra một chiếc khăn hồng, nói:
- Nương tử tạm về thăm bên ngoại, để lại vật này cho công tử.
Mở khăn, thấy có buộc cái quyết bằng ngọc , bụng đã biết nàng không trở lại

nữa, bàn đem cả thị tỳ cùng về. Tuy giây lát không quên được Tiểu Thu nhưng may mà đối diện với vợ mới cũng như trông thấy người xưa. Mới chợt hiểu rằng cái duyên với cô gái họ Chung, Tiểu Thu đã dự biết, nên thay đổi dáng mặt của nàng trước, để khuây khoả nỗi nhớ của chàng ngày sau.

Liêu Trai Chí Dị

Thanh Phượng
Dịch Giả : Đỗ Ngọc Toại

Họ Cảnh ở Thái Nguyên, vốn trước là thế gia, cửa nhà rộng rãi bề thế. Về sau sa sút, lầu viên san sát bỏ hoang đến quá nửa. Nhân đó, sinh ra nhiều điều quái dị. Cửa vào nhà lớn cứ tự dưng mở đóng, thường khi giữa đêm hôm, người nhà hốt hoảng xôn xao. Cảnh đâm lo, phải dời đến một cơ ngơi khác ở, chỉ để một ông lão ở lại canh cửa mà thôi.
Từ đấy, cảnh hoang tàn đổ nát càng tệ hơn. Có người còn nghe cả tiếng nói cười đàn hát trong đó nữa.
Cảnh có người cháu ruột tên là Khứ Bệnh, tính cuồng phóng, không gì câu thúc nổi, dặn ông lão hễ nghe thấy gì lạ chạy đi báo cho mình ngay. Đêm đó, thấy trên lầu có ánh đèn lúc sáng lúc tắt, ông lão vội đến báo với chàng. Chàng muốn vào tận nơi xem cho biết sự lạ, ai ngăn cũng không được.
Cửa ngõ trong nhà vốn đã thuộc hết, chàng bàn rẽ cỏ rậm, lần đường quanh co đi vào. Trèo lên lầu rồi, vẫn chưa thấy có gì khác lạ. Băng qua lầu đi quá vào trong nữa, thì nghe có tiếng người nói chuyện rì rầm. Lén nhòm xem, thấy hai ngọn đèn lớn thắp song song, sáng trưng như ban ngày. Một ông già khăn áo nhà nho, ngồi quay mặt hướng Nam; đối diện là một bà già, cả hai đều khoảng ngoài bốn mươi tuổi. Ngoảnh Về hướng Đông là một chàng trai tuổi chừng hai mươi; bên phía tay mặt lại là một cô gái, tuổi mới cập kê. Ai nấy đang cùng ngồi vây quanh một bàn đầy rượu thịt, vui cười trò chuyện.
Chàng đột ngột bước vào, cười, nói to lên rằng:
- Có một người khách không mời mà đến đây!
Cả đám cùng kinh hoảng chạy trốn, riêng ông già bước ra, quát hỏi:
- Ai mà lại dám xông vào buồng riêng nhà người ta thế?
Chàng đáp:
- Đây là buồng nhà tôi, ông chiếm lấy. Có rượu ngon tự mình uống với nhau, không mời qua chủ nhà một câu, chẳng phải là bủn xỉn lắm sao?
Ông già ngắm kỹ một lượt rồi nói:
- Không phải là chủ nhân mà.
Chàng nói:
- Tôi là đồ ngông, tên là Cảnh Khứ Bệnh, cháu ruột của chủ nhân đây.
Ông già vội kính cẩn đáp:
- Lâu nay vẫn ngưỡng mộ danh tiếng Thái Sơn, Bắc Đẩu!
Bèn đưa tay vái, mời chàng vào. Rồi gọi người nhà thay mâm cỗ.
Chàng ngăn lại. Ông liền rót rượu mời khách. Chàng nói:

- Chúng ta hai nhà như một, khách khứa cùng ngồi với nhau cần gì phải lánh mặt, xin mời cả ra cùng uống cho vui. Ông già gọi Hiếu Nhi , giây lát chàng trai từ ngoài bước vào. Ông nói:
- Đây là thằng con tôi.
Vái chào rồi ngồi xuống. Hỏi thăm qua về gia thế, ông già tự nói mình tên là Nghĩa Quân, họ Hồ.
Chàng vốn tính hào hoa, nói năng bàn luận như gió. Hiếu Nhi cũng là người phóng khoáng, chuyện trò qua lại, đã thấy mến nhau ngay. Chàng hai mươi mốt tuổi, hơn Hiếu Nhi hai tuổi, bàn gọi cậu ta là em. Ông già bảo:
- Nghe nói cụ tổ ngài khi xưa có soạn cuốn Đồ Sơn ngoại truyện ngài có biết chăng?
Chàng đáp:
- Thưa có biết.
Ông già nói tiếp:
- Chúng tôi là giòng dõi họ Đồ Sơn đây. Từ đời Đường trở về sau, gia phả còn nhớ được, còn từ Ngũ Đại trở về trước thì thất truyền. Dám xin công tử làm ơn chỉ giáo cho.
Chàng kể qua công trạng của cô gái họ Đồ giúp vua Vũ thuở xưa, thêm thật nhiều lời, lưu loát trôi chảy.
Ông lão cả mừng, bảo con trai rằng:
- Hôm này may mắn được nghe những điều chưa từng được nghe bao giờ. Công tử đây cũng chẳng phải ai xa lạ, hãy vào mời mẹ và Thanh Phượng ra cùng nghe, để cho biết công đức của tổ tiên mình một thể.
Hiếu Nhi bước vào sau bức màn. Chốc lát, bà cụ cùng cô gái bước ra. Nhìn kỹ, thấy dáng liễu yêu kiều, làn thu ba lóng lánh, trên đời dễ không ai đẹp bằng. Ông già trỏ vào bà cụ nói:
- Đây là bà lão nhà tôi.
Lại trỏ sang cô gái nói tiếp:
- Còn đây là Thanh Phượng, cháu gọi tôi bằng chú. Cũng có phần sáng dạ, hễ nghe được điều gì nhớ không quên. Cho nên gọi ra cho nghe cùng.
Chàng nói chuyện xong bàn uống rượu, nhìn cô gái trân trân không chớp mắt. Cô gái biết , bèn cúi đầu xuống. Chàng ngầm đặt chân lên mũi giầy của nàng. Nàng vội thu chân lại, nhưng cũng không có ý giận dữ. Bấy giờ tâm thần, chí của chàng đều bay bổng, không thể tự chế được nữa, liền vỗ bàn mà nói:
- Được người vợ như thế này, dẫu đổi cho làm vua cũng không màng.
Bà cụ thấy chàng đã có vẻ say, càng thêm ngông, bàn cùng cô gái đứng dậy, vén bức màn, bước vào. Chàng mất hết hứng thú, cũng từ biệt ông già về. Nhưng tơ lòng vấn vương, không sao quên được tình cảm của mình đối với Thanh Phượng.

Đến đêm, lại lần sang, thì hương còn thơm nức, mà chờ đợi đến hết đêm, tịnh không còn nghe một tiếng động nhỏ. Trở Về bàn với vợ, muốn đem cả nhà sang ở hẳn bên đó, hầu mong lại có lúc được hội ngộ chăng. Vợ không nghe. Chàng cứ một mình dọn sang, học hành dưới lầu. Ban đêm đang ngồi tựa ghế, thì một con quỷ xoã tóc bước vào, mặt đen như sơn, trừng mắt ngó chàng. Chàng cười, nhúng ngón tay trỏ vào nghiên mực rồi tự bôi lên mặt, giương mắt thao láo nhìn lại. Con ma thẹn mà bỏ đi. Đêm hôm sau, canh đã khuya, vừa tắt đèn định nằm, nghe phía sau lầu có tiếng mở then, rồi tiếng kẹt cửa. Chàng vội trở dậy nhìn xem thì thấy cánh cửa hé mở. Giây lát, nghe có tiếng giầy nhỏ nhẹ, lại có ánh đèn từ phòng trong đi ra. Nhìn sang, thì chính là Thanh Phượng. Bất chợt thấy chàng, nàng hoảng hốt trở lui vào, vội vã đóng hai cánh cửa lại. Chàng quỳ dài xuống, nói vọng vào:
- Tiểu sinh không nề hà khó khăn, nguy hiểm, thực cũng chỉ vì nàng. May gặp lúc không có ai, xin được cầm tay cười một tiếng, thì chết cũng không dám ân hận.
Cô gái từ trong nói ra:
- Thâm tình khăng khít, sao thiếp lại không hay, nhưng lời giáo huấn của chú về phận gái chốn khuê môn rất nghiêm, nên không dám vâng mệnh.
Chàng cố van nài:
- Cũng chẳng dám mong được kề da áp thịt, chỉ xin trông thấy nhan sắc cũng đủ lắm rồi.
Cô gái dường như có ý bằng lòng, mở then cửa bước ra, nắm lấy cánh tay chàng kéo dậy. Chàng mừng cuống lên, đem nhau xuống dưới lầu, ôm ghì lấy và đỡ lên ngồi trên đầu gối mình.
Nàng bảo:
- Cũng may có chút túc duyên, nhưng chỉ hết đêm nay thôi, sau dầu có nhớ nhau cũng không làm gì được nữa.
Chàng hỏi:
- Vì sao vậy?
Nàng đáp:
- Chú thiếp sợ chàng ngông, nên giả dạng làm quỷ dữ để dọa chàng, mà chàng vẫn không nao núng; hôm nay tính dọn nhà đi nơi khác. Cả nhà đều đã mang đồ đạc đến nơi ở mới, chỉ còn mình thiếp ở lại đây coi giữ, ngay mai cũng ra đi.
Nói xong định lui gót, bảo rằng:
- Sợ chú Về.
Chàng gắng giữ lại, muốn cùng nàng giao hoan. Đương lúc còn giằng co, đối đáp, thì ông già ập vào. Cô gái vừa thẹn, vừa sợ, không biết làm thế nào, chỉ cúi đầu đứng tựa thành giường, mân mê giải áo, không nói gì cả.
Ông già giận dữ mắng:

- Con tiện tì này, làm nhơ nhuốc danh giá nhà tao! Không đi ngay, roi vọt quất vào lưng bây giờ!
Nàng cúi đầu vội vã bước ra. Ông già cũng ra theo. Chàng từ phía sau lắng nghe, tiếng chửi mắng vang lên không ngớt, rồi tiếng Thanh Phượng khóc rưng rức. Lòng đau như cắt, chàng cất tiếng nói to lên:
- Tội lỗi ở cả tiểu sinh đây, chứ Thanh Phượng có dự gì vào đấy? Hãy tha lỗi cho Phượng, bao gươm đao rìu búa, một mình tiểu sinh xin chịu tất.
Một lúc thấy yên ắng, chàng bàn trở về giường ngủ.
Từ đấy, trong nhà tuyệt không còn nghe thấy tăm hơi gì nữa. Chú chàng được tin lấy làm lạ, vui lòng bán rẻ cơ ngơi cho chàng. Chàng mừng, đem cả gia quyến dọn sang. ở được hơn một năm, vừa lắm, song vẫn chưa một lúc nào quên được Thanh Phượng.
Gặp tiết thanh minh, chàng đi tảo mộ, lúc trở về thấy hai con chồn nhỏ đang bị chó đuổi riết. Một con nhảy vào bụi rậm chốn thoát, còn một con chạy cuống qut ở trên đường, từ xa trông thấy chàng, quẩn lại bên cạnh, kêu thương, cụp tai cúi đầu, dường như có cầu cứu. Chàng bỗng thấy thương, mở vạt áo bọc vào, đem về. Đến nhà, đóng cửa, đặt lên giường, thì ra là Thanh Phượng. Mừng quá đỗi, bèn an ủi và thăm hỏi. Nàng đáp:
- Vừa rồi, đang cùng con hầu đùa giỡn thì gặp phải nạn lớn. Nếu không có chàng, ắt đã táng mạng vào bụng chó. Mong không vì khác loaì mà ghét bỏ nhau.
Chàng đáp:
- Ngày đêm tưởng nhớ, hồn mộng vấn vương. Nay gặp nàng như bắt được của báu, có đâu lại nói đến ghét bỏ!
Nàng nói:
- Ấy cũng là số trời. Nếu không vì gặp chuyện thì đâu còn được theo nhau? Nhưng thế cũng lại là may, con hầu hắn cho thiếp đã chết, thì có thể cùng chàng đính ước bền lâu được.
Chàng mừng dọn một căn nhà riêng làm chỗ ở cho nàng.
Cứ thế được hơn hai năm, một đêm, chàng đang đọc sách, chợt Hiếu Nhi ở đâu bước vào. Chàng ngừng đọc, ngạc nhiên hỏi đến có việc gì. Hiếu Nhi sụp xuống đất, cất tiếng buồn thảm nói:
- Phụ thân tôi gặp nạn bất kỳ, phi anh ra không ai cứu nổi. Lẽ ra phải thân đến khẩn cầu, nhưng sợ không được tiếp, nên cho tôi đi thay.
Hỏi có việc gì thì Hiếu Nhi đáp:
- Công tử có quen biết cậu Ba nhà họ Mạc không.
Chàng đáp:
- Người ấy là con nhà đồng niên với tôi.
Hiếu Nhi nói:
- Ngày mai cậu ta đi qua đây, Nếu có đem theo một con chồn săn được,

mong anh giữ lại cho.
Chàng đáp:
- Câu chuyện xấu hổ dưới lầu hồi nào, vẫn canh cánh mãi trong dạ, nên những việc gì khác, không dám tự biết đến. Như muốn tôi đem hết sức hèn ra giúp, trừ phi Thanh Phượng đến đây, không xong.
Hiếu Nhi rơi lệ đáp rằng:
- Em Phượng đã chết ngoài đồng từ ba năm nay rồi!
Chàng bèn giũ áo nói:
- Đã thế thì mối hận lại càng sâu nặng hơn thôi.
Rồi chàng cầm sách cao giọng ngâm nga, tuyệt không đoái nhìn đến gì nữa.
Hiếu Nhi đứng dậy, khóc lạc cả giọng, che mặt mà bước ra.
Chàng liền đến buồng Thanh Phượng, kể cho nghe duyên cớ. Nàng thất sắc hỏi:
- Thế có cứu thật không?
Chàng đáp:
- Cứu thì vẫn cứu, nhưng vừa rồi mà không nhận lời ngay là cũng để trả miếng chuyện ngang ngược hồi trước cái đã.
Nàng mới mừng rỡ nói:
- Thiếp mồ côi từ bé, nhờ chú nuôi nấng mới trưởng thành. Ngày ấy, dẫu có mang lỗi với chàng, nhưng cũng do phép tắc trong nhà mà phải thế.
Chàng nói:
- Đành thế, nhưng cũng không khỏi phải làm người ta ấm ức trong lòng. Nàng mà chết thật, thì nhất định là không cứu đâu.
Nàng cười mà đáp:
- Nhẫn tâm nhỉ!
Ngày hôm sau quả nhiên có chàng Ba họ Mạc đến, túi cung da hổ, đai ngựa chạm vàng, đầy tớ theo hầu rất hách. Chàng ra cửa đón tiếp, trông thấy các giống cầm thú săn được rất nhiều, trong đó có một con chồn đen, máu ướt đẫm cả da và lông. Vỗ vỗ xem, da thịt hãy còn ấm. Bèn thác cớ áo cừu bị rách, hỏi xin để dùng vá áo. Mạc khảng khái cởi dây ra tặng chàng. Chàng liền giao ngay cho Thanh Phượng, rồi ra yến ẩm với khách. Khi khách đi về rồi, cô gái ôm con hồ vào lòng, ba ngày sau thì sống lại. Quay trở một lát, lại hóa thành ông già. Ngước mắt nhìn thấy Phượng, ngỡ mình không còn ở dưới cõi trần. Nàng lần lượt kể hết thực tình. Ông già bàn sụp xuống lạy, thẹn thùng xin tạ lỗi xưa. Rồi mừng rỡ nhìn nàng nói:
- Ta vẫn cho là mày không chết, nay quả thế thật.
Cô gái nói với chàng:
- Như chàng có lòng nghĩ đến thiếp, thì xin cho mượn chỗ nhà lầu, để thiếp được trả nghĩa chú về công ơn nuôi nấng.
Chàng nhận lời. Ông già bẽn lẽn, giã biệt mà đi. Đến tối, quả mang cả nhà

lại. Từ đó, như cha con trong một nhà, không còn điều gì nghi kỵ.
Chàng ở riêng chỗ nhà học. Hiếu Nhi thỉnh thoảng đến cùng chuyện trò. Con trai người vợ cả của chàng dần dần lớn lên, bèn nhờ Hiếu Nhi dậy dỗ, vì tính nết ôn tồn, chỉ vẽ khéo léo, thật có tư cách mô phạm của ông thầy.

Phòng Văn Thục
Dịch Giả : Ngô Thế Long

Đặng Thành Đức người phủ Khai Phong du học đến đất Duyện trọ trong một ngôi chùa hư nát, chép thuê cho người làm sổ đinh trong vùng.
Cuối năm, đám nha dịch ai về nhà nấy, riêng Đặng ở lại, thổi cơm ăn trong chùa.
Tờ mờ sáng, một thiếu phụ nhan sắc tuyệt đẹp gõ cửa đi vào, đến trước bàn thờ Phật đốt hương, lễ bái rồi ra.
Hôm sau, lại cũng làm như vậy.
Đang giữa đêm, Đặng dậy khêu đèn, vì có việc cần làm, thì nàng đã đến từ sớm. Đặng hỏi:
- Sao đến sớm thế?
Nàng đáp:
- Chờ sáng tỏ thì người tới lộn xộn, không bằng lúc đêm hôm. Đến sớm quá, lại sợ quấy rầy giấc ngủ ngon lành của anh. Vừa trông thấy đèn sáng, biết anh đã dậy, nên tôi đến thôi.
Chàng nói đùa:
- Chùa không có người, ở lại mà nghỉ cho đỡ đi lại vất vả.
Thiếu phụ cười, bảo:
- Chùa không có người, thì dễ anh là ma chăng?
Đặng xem chừng có thể sàm sỡ được, đợi lễ bái xong, kéo nàng ngồi lại, đòi giao hoan. Nàng nói:
- Trước bàn thờ Phật, làm thế sao được? Tấm thân đã chẳng có chốn nương náu lại còn mơ tưởng vẩn vơ.
Đặng cứ nài nỉ mãi không thôi. Nàng nói:
- Tại một làng kia, cách đây ba mươi dặm, có sáu bảy trẻ em, mời thầy dạy học mãi chưa được. Chàng hãy tới đó, hỏi thăm nhà ông Lý Tiền Xuyên, có thể được đấy. Hãy nói dối là có mang vợ đi theo, nhờ họ thu xếp cho một gian nhà. Thiếp sẽ thổi cơm nấu nước cho chàng. Ấy mới là kế lâu dài.
Đặng sợ việc bại lộ sẽ mang tội. Nàng bảo:
- Không ngại, thiếp họ Phòng, tên là Văn Thục, tịnh không có ai thân thuộc, quanh năm ở nhờ nhà ông cậu, có ai biết đâu.
Đặng sau khi từ giã nàng, liền tới ngay làng nọ, yết kiến Lý Tiền Xuyên, quả nhiên bàn tính xong xuôi, hẹn sẽ mang gia quyến đến ngay sau Tết.
Chàng quay về chùa báo tin cho thiếu phụ biết. Nàng hẹn sẽ đứng chờ ở giữa đường. Đặng bèn từ biệt bạn bè, thuê ngựa mà đi. Quả nhiên đến nửa đường

thì gặp nàng, bèn xuống ngựa, trao dây cương cho nàng cầm, dắt ngựa cùng đi. Tới phòng học, cùng sống chung rất vui vẻ, tương đắc.
Ở với nhau sáu bảy năm, rõ ràng cầm sắc hoà hợp, cũng không có ai theo dõi bắt bớ gì.
Nàng bỗng sinh được một đứa con trai.
Đặng vì vợ ở nhà không sinh để, nay có con thì mừng quá, đặt tên là Duyên Sinh. Thiếu phụ bảo:
- Tự kết đôi, chung quy cũng khó thành chuyện thật. Thiếp sắp từ giã chàng ra đi, lại sinh ra cái của nợ này, chẳng biết tính sao đây!
Đặng bảo:
- Đang tính nếu số mình khấm khá, giành dụm được ít tiền sẽ cùng nàng trốn về quê. Sao lại thốt ra như vậy?
Nàng đáp:
- Cảm ơn! Cảm ơn! Tôi không thể so vai rụt cổ cười lấy lòng để mong chị cả bao dung được. Làm vú em cho người, trẻ nó khóc oe oe khó mà chịu nổi.
Đặng thanh minh rằng vợ mình không ghen. Thiếu phụ cũng chả nói gì.
Hơn một tháng sau, Đặng giải tán lớp học, bàn với con trai Lý Tiền Xuyên cùng xuất lực đi buôn. Chàng nói với nàng:
- Tôi nghĩ làm thầy giáo mở lớp dạy học chắc không bao giờ giàu có được. Nay tập đi buôn còn mong sẽ có ngày khá giả về quê.
Nàng cũng không trả lời.
Đến tối, bỗng thiếu phụ bế con dậy. Đặng hỏi:
- Làm gì thế?
- Thiếp muốn đi.
Đặng vội trở dậy, chạy theo để hỏi. Nhưng cửa vẫn chưa mở, mà thiếu phụ đã biến mất. Đặng sợ hãi hết sức, mới biết rằng cô ta không phải là người. Vì hình tích của nàng cũng đáng nghi nên Đặng không dám nói với ai, chỉ thác cớ là vợ mình về thăm bố mẹ.
Trước đây, lúc Đặng rời nhà ra đi, có hẹn với người vợ họ Lâu rằng cuối năm sẽ về. Thế rồi mấy năm không có tin tức gì, lại nghe đồn chàng đã chết. Người anh vợ nghĩ rằng em mình không có con, muốn cho em gái tái giá. Lâu thị hẹn đợi ba năm nữa. Hàng ngày nàng chỉ vò võ phòng không, làm nghề kéo sợi để sinh nhai. Một hôm, trời đã nhá nhem, nàng ra đóng cổng ngoài, thì gặp một thiếu phụ xộc vào, trong lòng ẵm một đứa bé đang nằm trong tã, nói rằng:
- Tôi từ nhà mẹ đẻ trở về, đến đây vừa tối. Được biết chị ở một mình, nên xin nghỉ nhờ một đêm.
Lâu Thị mời vào. Đến nhà trong, nhìn kỹ mới biết là một người đẹp, tuổi trạc ngoài hai mươi làm mừng, để nằm chung giường và đùa với em bé. Thấy đứa bé trắng như hòn bột, bèn than rằng:

- Mụ goá này lại không có được một mụn con như vậy.
Cô gái bảo:
- Tôi đang hiềm vì nỗi nuôi nó phiền hà quá. Muốn cho quách chị làm con nuôi để nối dõi về sau, chị thấy thế nào?
Lâu Thị đáp:
- Chẳng nói gì đến chuyện cô không nỡ lòng dứt tình máu mủ với cháu, dù có thế thật, tôi cũng không có sữa đâu mà nuôi cháu.
Cô gái nói:
- Có khó gì đâu. Ngày sinh cháu, tôi cũng lo mất sữa, chỉ uống nửa liều thuốc là công hiệu ngay. Nay vẫn còn một nửa liều ở đây, xin để biếu chị.
Bèn lấy ra một gói đặt trước cửa sổ.
Lâu thị cũng ừ ào cho qua, chưa nghĩ ngay được có điều gì khác lạ đã ngủ mất. Khi tỉnh giấc, gọi lên, thì đứa trẻ vẫn còn đó, mà cô gái đã bỏ đi rồi.
Nàng sợ quá. Đến nửa buổi, đứa bé đói kêu khóc. Lâu thị bất đắc dĩ phải uống thử tễ thuốc kia. Chốc lát, có sữa xuống cho đứa bé bú.
Hơn một năm sau, đứa bé dần dần bụ bẫm, học nói bi bô. Nàng yêu mến chẳng khác gì con mình đẻ ra. Do đó, định cải giá mới thôi hẳn. Chỉ khốn nỗi từ sáng sớm đã trở dậy bế con, không làm ăn được gì, nên ngày càng túng quẫn.
Một hôm, cô gái bỗng lại tìm đến. Sợ cô ta đòi lại con. Lâu thị trước hết trách ngay cái tội ra đi không nói với mình, rồi mới kể đến nỗi khó nhọc nuôi nấng đứa bé. Cô gái cười:
- Chị kêu ca khó nhọc để tôi không đòi con nữa chứ gì?
Bàn vẫy gọi đứa bé. Nó khóc, sà vào lòng Lâu thị.
Cô gái nói:
- Con nghé con không chịu nhận mẹ nó nữa rồi! Của này dẫu có trăm lạng vàng cũng không thể đổi được. Hãy đem tiền ra đây ta sẽ làm khoán ước hẳn hoi.
Lâu thị tưởng nói thật mặt đỏ bừng. Cô gái cười:
- Chị chớ lo. Em lại đây chính vì cháu đấy! Sau khi ra đi, lo chị không có gì nuôi cháu, nên tìm đủ mọi cách dành dụm được hơn mười đồng vàng đem tới đây.
Bèn trao vàng cho Lâu. Lâu thị sợ rằng nàng giao tiền xong thì sẽ có cớ để bắt con lại, nên nhất quyết từ chối. Cô gái đặt số vàng giữa giường, ra cửa đi thẳng.
Nàng bế con theo ra, thì đi đã xa, gọi cũng không ngoái lại. Ngờ rằng có ác , nhưng được số vàng đem buôn bán kiếm lời, cả nhà cũng no đủ.
Ba năm sau, Đặng buôn bán dư dật, sắm sửa hành trang trở về nhà. Đang truyện trò an ủi vợ, Đặng thấy có đứa bé, hỏi con ai, vợ kể lại duyên do. Hỏi:
- Tên là gì?

- Mẹ nó gọi là Duyên Sinh, thiếp vẫn giữ y tên như thế.
Chàng sửng sốt bảo:
- Thế thì chính nó là con ta đấy.
Lâu hỏi ngày giờ nàng ra đi thì đúng vào đêm thiếu phụ bế con đến nhà. Đặng bà lần lượt kể lại những chuyện giữa mình với Phòng Văn Thục. Vợ chồng càng thêm khuây khoả, vui mừng. Còn mong cô gái có dịp trở lại nhưng rốt cuộc vẫn biệt tăm.

Công Tôn Hạ
Dịch Giả : Ngô Thế Long

Vùng Bảo Định có chàng Mỗ, học sinh rường Quốc Học, sắp vào kinh đi lo lót tiền để kiếm chức Huyện Doãn.
Đang sửa soạn hành trang thì bị ốm, hơn một tháng không dậy được.
Bỗng đứa tiểu đồng vào thưa: Có khách đến.
Mỗ cũng quên cả bệnh, chạy ra đón khách.
Khách ăn mặc sang trọng, thuộc loại người quyền quí.
Mỗ vái chào mấy lượt rồi mời vào nhà, hỏi khách từ đâu tới.
Khách đáp:
- Tôi tên Tôn Công Hạ, môn khách của hoàng tử thứ mười một. Nghe tin ngài chuẩn bị hành trang vào kinh lo chức Huyện Doãn, ngài đã có chí ấy sao không lo ngay chức Thái Thú có hơn không?
Mỗ khiêm tốn từ chối, chỉ nói:
- Tôi tài lực mỏng không dám có ước vọng quá cao.
Khách tình nguyện cố gắng hết sức mình giúp Mỗ, bảo Mỗ hãy chỉ bỏ trước ra nửa số tiền thôi, nếu xong việc, sẽ đến nhậm sở lấy nốt.
Mỗ rất mừng, hỏi kế sách thế nào. Khách trả lời:
Tổng Đốc, Tuần Phủ đều là bạn rất thân của tôi. Chỉ cần đưa tạm năm nghìn quan là mọi việc xong tất. Trước mắt, ở đất Chân Định chức Thái Thú đang khuyết, cần phải lo tính ngay.
Mỗ ngại là vị ở ngay tỉnh nhà. Khách cười bảo:
- Ngài khéo lo nghĩ vẩn vơ. Cứ chỉ có tiền là được rồi. Còn ai hỏi đến gỗ tang gỗ tử ấy ở đất Ngô hay đất Việt làm gì.
Mỗ rốt cuộc vẫn trù trừ, ngại rằng việc này hơi trái lẽ thường. Khách bảo:
- Không phải nghi ngờ gì nữa. Tôi xin nói thực với ngài: đây là chức Thành Hoàng ở dưới âm ty bị khuyết. Tuổi thọ của ngài đã hết. Sổ ma đã chấm rồi. Phải thừa dịp này mà xoay xở mới có thể trở thành người quý hiện ở âm phủ được.
Nói rồi lập tức đứng dậy từ biệt. Lại dặn:
- Ngài hãy tự suy tính đi, ba ngày nữa sẽ gặp lại.
Sau đó khách ra cổng, lên ngựa mà đi.
Mỗ bỗng mở mắt ra, vĩnh biệt vợ con, bảo mang tiền để dành của nhà đi mua một lạng thoi vàng giấy, đến nỗi vét hết mặt hàng đó trong quận, rồi đem chất đống giữa sân lẫn với trâu ngựa giấy, cùng các con nộm bằng rơm, đốt suốt đêm ngày, tro cao như núi.

Ba ngày sau khách đến thật. Mỗ đem tiền ra trao. Khách dẫn Mỗ đến ngay công thự. Thấy một vị quan ngồi ở trên điện, bàn sụp lạy.
Quỉ quan hỏi qua tên họ, đoạn khuyên Mỗ những câu như Thanh liêm, cẩn thận...ý rồi lấy văn bằng ra, gọi chàng tới trước án mà trao.
Mỗ rập đầu, ra khỏi cổng thự. Tự nghĩ: giám sinh vốn là chân thấp hèn, nếu không có xe cộ, quần áo rực rỡ thì không đủ để ra oai với bọn lại thuộc. Do đó, chàng sắm thêm xe, ngựa. Lại sai bọn lính ma đem chiếc xe kết hoa về đón người thiếp yêu của mình.
Cắt đặt vừa xong, thì đoàn nghi trượng từ Chân Định đã tới. Suốt đoạn đường hơn một dặm, kẻ đón người đưa, ồn ào tấp nập. Chàng thấy đắc ý lắm.
Bỗng toán đi trước ngừng chiêng trống, dẹp cờ quạt. Đang khi ngơ ngác sợ hãi, thấy những người cưỡi ngựa đều nhảy cả xuống, phủ phục ở bên đường. Người chỉ thấp độ một thước, ngựa nhỏ bằng con hồ ly.
Người đi trước xe sợ hãi nói:
- Quan Đế đến rồi.
Mỗ sợ quá, xuống xe phủ phục dưới đất. Từ xa trông thấy vị Đế quân cùng bốn năm kỵ sĩ, lỏng cương từ từ đi tới. Bộ râu ngài tốt trùm cả má, không giống hẳn với hình dáng trong tranh người ta thường vẽ, nhưng thần thái thì uy nghi dũng mãnh. Mắt dài gần tới mang tai.
Quan Đế ngồi trên ngựa hỏi:
- Quan nào đây?
Người đi theo đáp:
- Viên Thái Thú Chân Định.
Đế quân nói:
- Ru rú một quận con con sao dám phô trương bề thế như vậy?
Mỗ nghe thấy, giật mình, sợ rợn gai ốc, co rúm người lại, tự thấy mình chỉ còn như đứa trẻ lên sáu bảy tuổi.
Đế quân bảo dậy, đi bộ theo sau chân ngựa. Bên cạnh đường có toà cung điện, đế quân vào đó, ngồi ngoảnh mặt về hướng Nam, sai lấy bút giấy, đưa cho bảo tự ghi họ tên, quê quán vào đó.
Mỗ viết rồi trình lên. Đế quân xem xong nổi giận nói:
Đây là đứa bán hàng ở kẻ chợ, sao có thể giao cho trị dân được.
Lại sai xét trong sổ chép công tội. Bên cạnh đó là một người quì tâu, không rõ nói câu gì. Đế quân lớn tiếng bảo:
- Cầu cạnh tiến thân là tội nhỏ, bán chác quan tước mới là tội nặng.
Bỗng thấy vị thần Kim Giáp cầm lấy dây xích ra đi ngay. Về phần Mỗ, có hai người bắt ra, lột hết mũ áo đánh cho năm chục roi, cặp mông hầu như rụng hết thịt, đoạn tống ra khỏi cổng.
Nhìn khắp bốn phía, xe ngựa đã sạch không. Mỗ đau đớn không thể bước đi

được, đành nằm thở trên vạt cỏ. Nhận kỹ chỗ mình nằm thì thấy cách nhà không xa lắm. May sao thân nhẹ bỗng như tàu lá, nên mất một ngày một đêm mới bò về được đến nhà.
Thốt nhiên, chàng bừng dậy như đang mơ chợt tỉnh, rên rỉ trên giường. Người nhà xúm lại hỏi han. Mỗ chỉ kêu rằng bắp đùi đau lắm. Thì ra chàng bị mê man như chết đã bảy ngày rồi, đến lúc này mới tỉnh lại. Chàng nói:
- Cô Lân đâu, sao không tới?
Đó là tên tự người vợ bé của Mỗ. Trước đây, cô Lân đang ngồi trò chuyện, bỗng nhiên nói:
- Ông ấy đã làm quan Thái thú quận Chân Định, sai lính về đây đón ta đấy. Nói rồi trở vào buồng trang điểm thật đẹp, trang điểm xong thì chết, cũng mới qua một đêm thôi.
Nghe người nhà kể lại sự lạ đó, Mỗ hối hận đấm ngực, bảo để thi hài lại đó, không được chôn, hy vọng cô ta sẽ tỉnh lại. Nhưng qua mấy ngày vẫn không thấy tăm hơi gì, đành phải mai táng.
Bệnh của Mỗ đỡ dần, nhưng vết thương ở đùi lại rất nguy kịch, nửa năm mới dậy được. Chàng thường tự bảo:
- Tiền của để lo chức quan đã hao phí hết, lại chịu hình phạt tai ác dưới âm ty. Những thiệt thòi đó còn có thể chịu được, duy người thiếp yêu không biết đem đi đâu mất, thì những lúc canh khuya, chịu sao cho nổi.

Thạch Thanh Hư
Dịch Giả : Trần Văn Từ, Nguyễn Chí Viễn

Hinh Vân Phi, người Thuận Thiên, thích đá, thấy đá đẹp, không tiếc tiền mua giá cao. Tinh cờ đánh cá ở sông, có vật vướng vào lưới, lặn xuống lấy thì được một tảng đá bề ngang bảy thước, bốn mặt long lanh, núi non trùng điệp kỳ tú. Hinh mừng lắm, như bắt được của báu. Trở về lấy gỗ đàn hương tía chạm thành cái đế bày ở đầu bàn. Mỗi khi trời sắp mưa thì các lỗ đá đùn mây, nhìn xa như bông đùn kín lỗ hổng.

Có nhà thế hào nọ, đến cửa xin cho xem, đoạn trao ngay cho một đứa đầy tớ khoẻ mạnh vác lấy, quất ngựa đi mất, Hinh không làm thế nào được, chỉ dậm chân uất ức mà thôi. Đứa đầy tớ vác đá đến bờ sông nghỉ vai ở trên cầu, chợt tuột tay, đá rơi xuống sông. Nhà hào phú giận, lấy roi đánh đầy tớ, rồi bỏ ngay tiền ra, thuê người lặn giỏi, tìm đủ cách mò lên được, rút cuộc không thấy đâu cả. Từ đó,người mò đá ngày ngày kéo đến đầy sông, mà chẳng ai thấy được.

Sau đó, Hinh đến chỗ đá rơi, nhìn dòng sông mà than thở thì thấy nước trong suốt đáy, tảng đá vẫn ở dưới đó. Hinh mừng quá, cởi áo lặn xuống, ôm đá lên. Về nhà rồi không bày ở nhà sảnh nữa, dọn sạch phòng trong, đặt ở đó.

Một hôm, có một ông cụ gõ cửa xin xem đá. Hinh nói thác rằng đã mất đã lâu. Cụ cười mà rằng:

- Ở phòng khách không có sao?

Hinh bèn mời vào phòng khách, để chứng tỏ là không có thực. Vào đến nơi thì rõ ràng tảng đá này ở trên kỳ, ngạc nhiên không biết nói sao.

Ông cụ vỗ vào tảng đá nói rằng:

- Đây là vật cũ của nhà tôi, mất đã lâu, vẫn còn ở đây à? Nay đã thấy xin cho lại.

Hinh quẫn quá, bèn tranh với ông cụ làm chủ tảng đá.

Ông cụ cười mà hỏi:

- Đá là của nhà ông, lấy gì làm bằng?

Hinh không trả lời ra sao được. Ông cụ nói:

- Tôi thì biết rõ, trước và sau tảng đá có chín mươi hai lỗ, trong lỗ lớn có năm chữ: Thanh Hư Thiên Thạch Cung .

Hinh xem kỹ, trong lỗ ấy quả có hàng chữ nhỏ như hạt gạo, rán hắt sức nhin mới có thể thấy được; lại đếm lỗ, đúng như số ông cụ nói; Hinh không trả lời được, nhưng cũng cố chấp không chịu đưa. Ông cụ cười mà nói rằng:

- Của nhà ai mà ông đòi làm chủ ư?

Chắp tay vái chào đi ra. Hinh tiễn ra đến ngoài cửa, quay vào thì đá đã biến đâu mất. Hinh vội đuổi theo, thấy ông cụ thủng thỉnh bước đi cũng chưa xa, chạy tới kéo vạt áo mà van xin. Ông cụ nói:
- Lạ chưa, tảng đá bảy thước, há có thể cầm lấy giấu trong tay áo hay sao?
Hinh biết là thần, cố kéo về nhà, quì xuống van xin. Ông cụ bèn hỏi:
- Đá đó thực là của nhà ông hay là của nhà tôi?
Hinh đáp:
- Quả là của nhà cụ, chỉ xin cụ dứt tình mà cho tôi.
Ông cụ nói:
- Đã vậy thì đá vẫn ở đó.
Vào đến phòng trong thì đá vẫn nguyên chỗ cũ. Ông cụ nói:
- Của báu trong thiên hạ nên để cho người biết quý . Đá này có thể tự chọn lấy chủ, tôi cũng mừng. Nhưng nó vội xuất hiện, ra mắt hơi sớm, ma kiếp chưa trừ, tôi thực muốn mang nó đi, đợi ba năm nữa mới đem tặng ông. Nếu muốn giữ nó ngay thì phải giảm tuổi thọ ba năm, nó mới có thể ở mãi với ông được. Ông có bằng lòng không?
Hinh đáp:
- Bằng lòng.
Ông cụ bèn lấy hai ngón tay đặt vào một lỗ đá, thấy đá mềm như bùn, theo ngón tay mà vít kín lại. Lần lượt vít ba lỗ. Ông cụ nói:
- Số lỗ trên đá là tuổi thọ của ông.
Xong rồi từ biệt mà đi. Hinh hết sức giữ lại, ông cụ nhất định từ chối; hỏi họ tên, cũng không nói, rồi đi ngay.
Được hơn một năm, Hinh có việc đi vắng, đêm có kẻ trộm vào buồng, chẳng lấy cái gì, chỉ lấy tảng đá mà mang đi. Hinh về tiếc tưởng chết, dò hỏi thuê tìm, tuyệt không ra vết tích. Được vài năm, tinh cờ vào chùa Báo Quốc, thấy có người bán đá, thì ra là vật cũ của minh, bèn nhận lấy. Người bán đá không chịu, nhân đó vác đá đến cửa quan.
Quan hỏi:
- Lấy gì làm bằng?
Người bán đá nói đúng số lỗ. Hinh hỏi còn gì khác nữa, người bán đá không nói được. Hinh bèn nói năm chữ trong lỗ, với ba vết ngón tay, lý ngay được tỏ.
Quan toan phạt đánh người bán đá, người ấy khai là mua ở chợ mất hai mươi đồng vàng, bèn tha.
Hinh lấy được đá về, lấy gấm bọc lại, cất vào trong rương, thỉnh thoảng mới lấy ra ngắm nghía một lần, đốt trầm trước rồi mới lấy đá ra.
Có ông thượng thư nọ đem một trăm đồng vàng đến mua. Hinh bảo:
- Dẫu là vạn lạng, cũng không đổi .
Thượng thư nổi giận ngầm lấy việc khác mà hãm hại. Hinh bị bắt, lo cầm

bán hết điền sản chạy vạy. Thượng Thư nhờ người bắn tin cho con Hinh là muốn lấy đá. Con thưa với Hinh.
Hinh bằng lòng chết theo đá, không chịu bỏ. Vợ bàn riêng với con, dâng đá cho Thượng Thư. Hinh ra khỏi ngục mới biết, chửi vợ đánh con, nhiều lần toan thắt cổ chết, người nhà đã biết mà cứu thoát. Một đêm nằm mơ thấy một người đàn ông đến, tự xưng là Thạch Thanh Hư, bảo Hinh chớ buồn:
- Chỉ tạm biệt nhau hơn một năm thôi, ngày hai mươi tháng tám sang năm, lúc tờ mờ sáng, có thể đem hai quan tiền đến cửa Hải Đại chuộc về.
Hinh được mộng, mừng rỡ, ghi cẩn thận ngày tháng. Còn tảng đá ở nhà thượng thư cũng mất vẻ kỳ lạ, không còn đùn mây nữa, lâu dần cũng coi thường. Năm sau thượng thư có tội, bị cách chức rồi chết.
Đúng ngày hẹn, Hinh đi đến cửa Hải Đại thì gia nhân quan thượng thư ăn cắp tảng đá đem ra đó, tìm người để bán, nhân đó Hinh bỏ hai quan tiền mua được về.
Về sau, Hinh sống đến tám mươi chín tuổi, tự sắm sửa quan quách, lại dặn con, hễ minh chết thì lấy đá chôn theo. Đến khi mất, con vâng lời trối, chôn đá vào trong mộ. Được độ nửa năm, kẻ trộm đào mộ lấy đá đi. Người con biết nhưng không tìm hỏi ở đâu được. Qua hai năm, cùng đầy tớ đi trên đường, chợt thấy hai người mồ hôi nhễ nhại, chạy theo, ngửa mặt lên không đưa tay vái và nói:
- Hinh tiên sinh, tha cho chúng tôi, hai đứa lấy đá đi chẳng qua bán được bốn lạng bạc mà thôi.
Bèn bắt trói lại, đưa đến quan, quan hỏi tên liền phục tội ngay. Hỏi đến đá, thì nói là bán cho người họ Cung. Lấy đá đến, quan cầm xem rất thích, muốn chiếm, bèn sai cất vào kho. Viên lại vừa nâng tảng đá lên thì bỗng rơi xuống đất, vỡ làm mười mấy mảnh, ai nấy đều thất sắc. Quan cho cùm hai tên trộm, ghép vào tội chết.
Con Hinh nhặt các mảnh đá rồi lại đem chôn vào mộ như cũ.

Thanh Mai
Dịch Giả : Đỗ Ngọc Toại

Thư sinh họ Trình ở Bạch Hạ là người lỗi lạc, không câu thúc. Một hôm, ở ngoài về, cởi thắt lưng, thấy đầu dây nằng nặng như có vật gì bám vào. Nhìn xuống không thấy gì. Ngoảnh đi ngoảnh lại có người con gái từ sau áo hiện ra, vén tóc mỉm cười, xinh đẹp tuyệt trần. Trình ngờ là ma. Cô gái nói:
- Thiếp không phải là ma, mà là hồ đây.
Trình nói:
- Đã là giai nhân thì ma cũng không sợ, huống chi là hồ.
Bèn cùng nhau giao hoan. Hai năm sau, nàng sinh được đứa con gái, đặt tên là Thanh Mai.
Nàng thường khuyên Trình:
- Đừng lấy vợ, tôi sẽ sinh con trai cho anh.
Trình tin lời bèn không lấy ai nữa.
Họ hàng bạn hữu đều chê cười, Trình xiêu lòng, lại lấy người con gái họ Vương ở Hồ Đông.
Hồ nghe tin, tức giận, đến cho con gái bú rồi giao cho Trình nói:
- Đây là món hàng phải bù tiền của anh, để nó sống hay giết nó đi đều tuỳ anh, tôi việc gì đi làm vú nuôi cho người?
Đoạn ra cửa đi thẳng.
Khi Thanh Mai lớn lên thông minh, linh lợi, mà vẻ người thanh tú y hệt như mẹ. Được ít lâu, Trình bị bệnh chết, Vương thị cũng tái giá, gửi nuôi Thanh Mai ở người chú họ. Chú phóng đãng vô hạnh, định đem bán để kiếm lợi. Gặp có ông tiến sĩ họ Vương, còn ở nhà chờ bổ, nghe tiếng nàng thông minh, liền bỏ ra một món tiền lớn mua về để hầu hạ con gái là A Hỷ.
Hỷ vừa mười bốn, dung nhan tuyệt thế, thấy Thanh Mai vừa lòng lắm, cho ngủ chung một giường.
Thanh Mai cũng khéo léo hầu hạ, thường đón biết chủ, nên cả nhà đều yêu thương.
Trong vùng có chàng thư sinh họ Trương, tên là Giới Thụ, nhà nghèo xác, không có chút sản nghiệp, phải ở thuê căn nhà của ông Vương. Nhưng chàng nết na, hiếu thuận, không cẩu thả, lại chăm học.
Một hôm, Thanh Mai tình cờ sang nhà, thấy chàng ngồi trên một hòn đá ăn cháo tấm, vào nhà trong nói chuyện với mẹ chàng thì thấy trên bàn có cái dò lợn. Lúc ấy người cha đang ốm, chàng vào nâng cha dậy đi tiểu, nước tiểu dây bẩn ra áo chàng. Sợ ông cụ thấy sẽ ân hận, chàng vội giấu vết bẩn, tự ra

ngoài giặt giũ.
Mai thấy thế lạ lắm, về kể chuyện đó rồi nói với cô chủ:
- Người khách thuê nhà của nhà ta không phải là người tầm thường, nương tử không muốn lấy người chồng xứng đáng thì thôi, còn muốn lấy được người xứng đáng thì chàng Trương chính là người ấy.
Cô gái sợ cha mẹ chê chàng nghèo, Mai nói:
- Không phải, việc này là do ở nương tử, nếu thấy được, em sẽ bảo riêng với cậu ấy để nhờ người làm mối. Phu nhân tất gọi nương tử đến bàn, bấy giờ nương tử chỉ vâng một tiếng là tốt đẹp thôi.
Cô gái lại sợ sau này nghào mãi, sẽ bị người ta chê cười. Mai nói:
- Em cam đoan là biết xem tướng kẻ sĩ trong thiên hạ, nhất định không nhầm.
Hôm sau, sang nhà nói chuyện với mẹ Trương.
Bà cụ hoảng hốt, cho lời cô gái là triệu chẳng lành. Mai bảo:
- Tiểu thư nghe nói đến công tử nhà, khen công tử là người có đức, cháu đã nhòm biết tứ như vậy, nên mới nói. Người mối đến, hai chúng tôi sẽ giúp thêm thì việc có thể xong. Bằng không được thì đối với công tử cũng có gì là nhục đâu?
Bà cụ nói : Được.
Bèn nhờ bà bán hoa, họ Hầu đến hỏi. Phu nhân nghe xong, buồn cười, nói lại với Vương. Vương cũng cười to. Gọi con gái đến, kể lại Hầu nhị. Cô gái chưa kịp trả lời, Thanh Mai đã hết sức tán tụng chàng là người hiền đức, quyết phải quý hiển. Vương phu nhân lại hỏi rằng:
- Đây là việc trăm năm của mày, nếu có thể ăn cơm hẩm gạo lức được thì ta cũng bằng lòng cho.
Cô gái cúi đầu một lúc lâu, ngoảnh mặt vào vách nói:
- Giàu nghèo là số, nếu số tốt thì có nghèo cũng chẳng lâu, mà lâu dài sẽ không còn nghèo. Còn như số đã xấu thì tuy gấm vóc vương tôn mà có phải ít người không thước đất cắm dùi đâu? Việc này xin tuỳ thầy mẹ.
Lúc đầu Vương bàn với con gái cũng chỉ là muốn mua một trận cười, đến khi nghe thấy con nói vậy thì bụng không vui, nói:
- Mày muốn lấy gã họ Trương ư?
Cô gái không đáp. Lại hỏi, vẫn không đáp. Giận nói:
- Con này cốt cách bần tiện, chẳng muốn khá, định xách bị làm vợ thằng ăn mày, không biết xấu chết quách đi!
Cô gái đỏ mặt, uất giận, cố cầm nước mắt bước ra, bà mối cũng trốn mất.
Thanh Mai thấy việc không xong, muốn tự làm mối cho mình. Mấy hôm sau đang đêm đến nhà Trương. Chàng đang đọc sách, giật mình hỏi đến làm gì thì lời lẽ thổ lộ có phần úp mở. Chàng liền nghiêm nét mặt mà từ khước.
Mai khóc nói:

- Thiếp là con nhà tử tế, không phải là gái dâm bôn, chỉ vì thấy chàng là người hiền đức nên muốn đem thân để nương tựa.
Chàng nói:
- Nàng yêu tôi, bảo tôi là người hiền đức, mà việc đêm hôm ám muội, kẻ tự trọng cũng không làm nữa là người hiền đức ư. Trước lăng nhăng mà sau thành vợ chồng, người quân tử cũng cho là không nên, nữa là việc không thể thành được thì sau này hai bên đối xử với nhau thế nào?
Mai nói:
- Nếu vạn nhất mà thành được, thì có ra ơn cưu mang được không?
Chàng nói:
- Được người như nàng, lại còn mong gì hơn nữa. Nhưng có ba điều không thể, và không biết làm thế nào, nên không dám khinh dị mà nhận lời.
Mai hỏi:
- Là những gì?
Đáp:
- Nàng không có khả năng tự chủ, nên không thể, thì biết làm thế nào? Dù có tự chủ mà thầy mẹ tôi không bằng lòng thì cũng không thể, vậy biết làm thế nào? Dù thầy mẹ tôi bằng lòng mà thân nàng cao giá, tôi nghèo không sao chuộc được, thì lại càng không thể, và biết làm thế nào? Thôi nàng về ngay cho, cái hiềm gốc mận ruộng dưa thật đáng sợ.
Mai sắp đi, lại dặn rằng:
- Nếu chàng có lòng thì xin cùng nhau lo toan.
Chàng nhận lời. Mai về, cô chủ hỏi đi đâu, bàn quỳ mà tự thú. Cô gái giận là dâm bôn, toan đánh. Mai khóc, biện bạch rằng không có điều gì khác, nhân mới kể thực tình. Cô gái thở dài nói:
- Không đi lại cẩu thả, thế là người có lễ; hỏi cha mẹ, thế là người có hiếu; không khinh dị mà nhận lời, thế là người có tín. Có ba đức tốt ấy, trời tất sẽ giúp. Người đó không lo nghèo đâu.
Đoạn lại nói:
- Mày định thế nào?
Thanh Mai đáp:
- Làm vợ anh ấy.
Cô gái cười nói:
- Con ngây, mày tự chủ được ư?
Mai nói:
- Không được thì chỉ còn chết thôi.
Cô gái nói:
- Ta sẽ làm cho mày được như nguyện.
Mai cúi đầu mà vái. Lại vài hôm sau, nói với cô gái rằng:
- Hôm nọ cô nói là đùa chăng? Hay quả có lòng thương em thực? Nếu quả là

thương thì còn việc nhỏ này nữa, xin rủ lòng thương cho trọn.
Cô gái hỏi việc gì. Đáp:
- Chàng Trương không có tiền cưới mà tì này cũng không lấy gì để tự chuộc mình ra được. Nếu ông bà đòi nhiều tiền thì có gả em cũng như không gả thôi.
Cô gái trầm ngâm rồi nói:
- Việc này thì sức ta không làm nổi. Ta cho mày đi lấy chồng sợ còn chưa được, huống chi là bảo không đòi tiền chuộc, thì tất ông bà không nghe, mà ta cũng không dám nói đâu.
Thanh Mai nghe nói thế, nước mắt ròng ròng, chỉ xin nàng thương mà cứu vớt. Cô gái nghĩ lúc lâu, nói:
- Thôi thì ta còn để dành được một ít vàng, sẽ dốc túi ra giúp mày vậy.
Mai vái tạ, nhân lẻn sang bảo với Trương. Mẹ Trương mừng lắm, cố vay mượn khắp nơi, cộng được số tiền kha khá, cất đi đợi tin mừng.
Vừa gặp lúc Vương được bổ làm quan tạ ở Khúc ốc, Hỷ thừa dịp nói với mẹ:
- Thanh Mai tuổi đã lớn, nay nhà ta sắp chuyện đến nơi thầy trị nhậm, chi bằng cho nó ra.
Phu nhân vốn thấy Thanh Mai khôn ngoan quá, sợ lại dẫn con gái vào đường bất nghĩa, cũng định đem gả đi mà sợ con gái không vui. Nay nghe con nói, mừng quá. Hai hôm sau, có bà mối đến tỏ bày định của Trương Thị. Vương cười nói:
- Nhà đó thì xứng đôi với thị tỳ nhà ta rồi; trước kia sao lại càn rỡ thế. Nhưng nếu bán nó làm tỳ thiếp ở cửa nhà quan thì được giá gấp đôi hồi mua đấy.
Cô gái vội bước lên nói:
- Thanh Mai hầu hạ con đã lâu, nếu đem bán nó làm hầu thiếp, thì thật không nỡ.
Vương bàn truyền cho nhà họ Trương mang tiền trả nguyên số sẽ gả Thanh Mai cho chàng.
Khi đã về nhà chồng, nàng hầu hạ cha mẹ chồng rất hiếu, chiều chuộng còn hơn cả con trai chiều bố mẹ, làm lụng rất siêng năng, ăn rau cám không lấy làm khổ. Vì thế cả nhà ai cũng yêu kính Thanh Mai. Mai lại làm thêm nghề thêu thùa, bán chạy lắm người mua đợi ở cửa chỉ sợ không mua được. Được thêm món tiền, nhà cũng đỡ túng. Nàng lại thường khuyên chàng chớ lo việc nhà mà lỡ việc học, nhà cửa cứ phó mặc cho nàng. Nhân ông chủ đi nhậm chức, nàng sang tiễn A Hỷ, Hỷ trông thấy khóc mà nói:
- Em được toại nguyện rồi, ta cũng không bằng.
Mai đáp:
- Được thế này là ai cho em mà dám quên, nhưng cô đừng bảo là không bằng con hầu, e lại giảm tuổi thọ của con hầu đi đấy.

Bèn khóc mà biệt nhau.
Vương đến đất Tấn được nửa năm thì phu nhân chết, quan tài quàn ở trong chùa. Lại hai năm sau, Vương vì tham tang bị cách chức, phải bồi thường hàng vạn, dần dần nghèo túng, không đủ ăn, đầy tớ cũng bỏ đi. Bấy giờ bệnh đậu lan rộng, Vương mắc bệnh rồi chết, chỉ còn một vú già ở với cô con gái; chẳng bao lâu vú già cũng chết nốt. Nàng càng lênh đênh cơ khổ. Có bà cụ hàng xóm khuyên đi lấy chồng, nàng nói:
- Ai chôn cất được cha mẹ tôi, tôi sẽ xin theo.
Bà cụ thương tình tặng cho mấy đấu gạo rồi đi. Nửa tháng sau lại đến nói:
- Tôi đã hết sức giúp nương tử, nhưng việc này khó quá! Người nghèo thì không sao chôn cất được, mà kẻ giàu thì chê cô là con gái của một gia đình sa sút, biết làm thế nào. Có một cách này, chỉ sợ nương tử không theo được thôi.
Nàng hỏi:
- Cách gì?
Nói rằng:
- Ở gần đây có một chàng họ Lý, muốn lấy vợ lẽ; nếu được trông thấy dung nhan thì dầu có bảo tống táng thật linh đình, hền cũng chịu cáng đáng mà không tiếc.
Nàng khóc oà lên, nói:
- Thiếp là con nhà quan, mà phải đi làm lẽ người ta ư?
Bà cụ không nói gì, bỏ đi. Sau đấy, mỗi ngày chỉ được một bữa, gắng sống để chờ xem có ai hỏi không, nhưng ở được nửa năm thì không chịu được nữa. Một hôm bà cụ đến, nàng khóc lóc nói:
- Khốn đốn thế này, vẫn chỉ muốn chết, còn dùng dắng sống tạm bợ đây là vì hai cỗ quan tài còn đó. Nếu đã đâm đầu xuống ngòi xuống rãnh rồi thì ai thu nhặt nắm xương cho cha mẹ? Cho nên nghĩ lại chẳng bằng nghe lời bà vậy.
Bà cụ dẫn Lý đến. Thoáng trông thấy nàng, anh ta thích lắm, tức thì bỏ tiền ra lo việc tống táng, cả hai cỗ quan tài cũng đưa đi, xong rồi mới đón nàng về. Vào nhà chào vợ cả, vợ cả vốn hung hãn, lại cả ghen, lúc đầu Lý cũng chưa dám nói là thiếp, chỉ nói thác là mua tỳ. Đến khi thấy nàng thì nổi giận đùng đùng, liền vác gậy đuổi thẳng không cho vào nhà. Nàng rũ tóc, nước mắt giàn giụa, không biết tiến thoái đằng nào. Có một ni sư già đi qua, rủ về cùng ở.
Nàng mừng bèn theo về.
Đến am, nàng vái xin làm lễ cắt tóc, bà sư không cho nói:
- Tôi trông nương tử không phải chịu đày đoạ lâu trong cảnh phong trần. Am đây dưa muối gạo lức, kham khổ cũng đủ no, hẵng cứ tạm ở để đợi thời, thời đến nương tử khắc sẽ đi!
Ở được ít lâu, bọn vô lại trong chợ dòm thấy nàng đẹp, cứ đến đập cửa,

buông lời trêu ghẹo làm vui. Bà sư không ngăn được. Nàng kêu khóc toan tự tử. Bà sư đến cầu xin ông nọ ở bộ Lại yết thị nghiêm cấm, lũ thiếu niên ác nghịch kia mới hơi né tránh. Sau đang đêm có kẻ đào tường vào nhà chùa, bà sư kêu lên bộ, bắt được đứa cầm đầu, đưa về quận phạt đòn, mới dần dần được yên.

Lại được hơn một năm, có một công tử thế gia đi qua am thấy nàng, kinh ngạc lắm, ép bà sư dỗ dành nàng, lại đem nhiều tiền đến đút lót cho bà sư. Bà sư mềm mỏng nói rằng:

- Người ấy con nhà trâm anh, không chịu làm lẽ, công tử cứ về đi, rồi thong thả xin bẩm lại.

Lúc y đi rồi, nàng toan uống thuốc độc tự tử, bỗng đêm nằm mộng thấy cha đến, mặt mày đau khổ, nói rằng: Ta không theo con, để con đến nỗi này, ăn năn thì đã muộn rồi, nhưng con hãy khoan, đừng chết vội, ước nguyện của con còn có thể đạt được. Nàng lấy làm lạ. Trời sáng, rửa mặt xong, bà sư trông thấy giật mình nói:

- Trông sắc mặt nương tử, trọc khí đã tiêu hết, tai ương không đáng lo nữa. Phúc sẽ lại đến, đừng quên thân già này nhé.

Nói chưa dứt lời, nghe có tiếng gõ cửa, nàng sợ thất sắc, nghĩ bụng tất là đầy tớ nhà công tử nọ. Bà sư mở cửa, quả thế thực. Bọn đầy tớ xúm lại hỏi việc mưu tính thế nào. Bà sư ngọt ngào đon đả, xin hoãn ba ngày nữa. Chúng thuật lại lời chủ:

- Nếu việc không xong, bắt bà nói thế vào.

Bà sư vâng dạ chúng mới đi. Cô gái đau đớn lắm, lại muốn tự tử, bà sư ngăn lại. Nàng lo rằng ba ngày nữa chúng trở lại sẽ không biết nói thế nào. Bà sư nói:

- Còn thân già này đây, chém giết tôi xin chịu.

Hôm sau, trời vừa trưa thì mưa như trút nước. Bỗng nghe có mấy người đập cổng, réo gọi ồn ào; nàng tưởng lại có biến, khiếp sợ không biết làm thế nào. Bà sư đội mưa ra mở cổng, thấy chiếc kiệu đỗ lại, một đám thị tỳ đỡ một người đẹp bước ra, kẻ hầu người hạ thầy tớ oai vệ, mũ lọng rất lộng lẫy. Kinh ngạc hỏi thăm; đáp rằng:

- Đây là bà nội tướng quan tư lý tạm vào tránh mưa.

Bà dẫn vào trong điện, chuyển sập mời ngồi; bọn người nhà thị tỳ chạy vào các phòng trai tìm chỗ nghỉ. Vào trong buồng thấy nàng, cho là đẹp, liền chạy ra bẩm với phu nhân.

Một lúc mưa tạnh phu nhân đứng lên xin đi thăm thiền xá trong am. Bà sư bèn đưa vào. Trông thấy cô gái kinh ngạc quá, cứ nhìn chằm chằm, không chớp mắt, nàng cũng nhìn lại rất lâu. Thì ra phu nhân không phải là ai khác, chính là Thanh Mai. Hai người đều khóc nức nở, nhân mới cùng kể lại sau xưa. Mới biết Trương ông đã ốm mà mất. Chàng Trương sau khi hết tang, đỗ

liền thi hương, thi hội, được bổ làm quan tư lý. Chàng rước mẹ cùng đi, sau lại dời cả gia quyến đến.
Cô gái than thở nói:
- Hôm nay trông nhau mà sao như một trời một vực!
Mai cười, đáp:
- Cũng may nương tử gặp bước gian truân, chưa lấy ai, chính là trời muốn cho chúng ta sum họp đấy thôi. Nếu không bị mưa cản thì làm gì có cuộc gặp gỡ bất ngờ này? Trong việc này có quỷ thần chứ không phải sức người làm được.
Liền lấy mũ ngọc, áo gấm, giục cô gái thay. Nàng cúi đầu bỡ ngỡ. Bà sư cũng khuyên thêm. Nàng sợ cùng ở chung thì danh không được thuận. Mai nói:
- Danh phận đã có từ trước, thiếp đâu dám quên đức lớn, vả nghĩ chàng Trương đâu phải là người phụ nghĩa? ép thay quần áo rồi từ biệt sư bà mà đi.
Về đến nơi, mẹ con đều mừng. Nàng sụp xuống lạy nói:
- Ngày nay không còn mặt nào dám trông thấy mẹ!
Mẹ cười khuyên giải; nhân mới bàn chọn ngày làm lễ hợp cẩn. Cô gái nói:
- Nếu trong am mà còn đường sống, dù chỉ bằng sợi tơ, thì cũng không theo phu nhân đến đây; ví như còn nghĩ đến tình cũ, thì xin cất cho một túp lều để đặt tấm bồ đoàn niệm Phật, thế là đủ rồi.
Mai cười mà không nói gì. Đến ngày, ôm các thứ trang sức lộng lẫy, nàng loay hoay không biết là thế nào. Giây lát bỗng nghe tiếng nhạc nổi lên, nàng càng không tự chủ được. Mai sai thị tỳ, u già ép nàng mặc áo rồi xốc tay đỡ đưa ra. Thấy chàng mũ áo đứng vái, nàng bất giác cũng ngơ ngẩn vái theo.
Lễ xong, Mai kéo nàng vào động phòng, bảo rằng:
- Ngôi vị này bỏ trống, đợi chị đã lâu rồi.
Rồi lại ngoảnh vào chàng nói đùa:
- Đêm nay được dịp đền ơn, phải làm cho tròn nhé.
Quay ra toan đi. Cô gái nắm lấy quần. Mai cười nói:
- Đừng giữ em lại, việc này không thể làm thay nhau được.
Rồi gỡ tay thoát ra.
Thanh Mai đối xử với cô gái rất kính cẩn, không dám giành riêng phần ân ái. Mà cô gái vẫn thẹn thùng không yên tâm. Vì vậy, bà mẹ bắt gọi cùng nhau là phu nhân, nhưng Thanh Mai rốt cục vẫn giữ lễ tỳ thiếp, không dám lơ là.
Ba năm sau, Trương được triệu vào kinh đô, đi qua am cũ của bà sư, đem năm trăm lạng vàng để tạ ơn sư bà; bà sư không nhận, cố ép mới nhận hai trăm lạng để dựng đền đại sĩ và lập bia cho Vương phu nhân. Sau Trương đến làm thị lang. Trình phu nhân sinh được hai trai, một gái. Vương phu nhân sinh được bốn trai, một gái. Trương dâng thư trần tình, hai người đều được phong làm phu nhân.

Cô Gái Áo Xanh
Dịch Giả : Trần Thị Băng Thanh

Chàng họ Vu tên Cảnh, tự là Tiểu Tống, người Ích Đô, ở nhờ chùa Lễ Tuyển để học. Ban đêm Cảnh đang giở sách ra đọc, bỗng một cô gái đứng ngoài song cửa khen:
- Vu tướng công chăm học làm sao!
Vu tự nghĩ ở chốn núi sâu làm gì có con gái. Còn đang nghi ngại, cô gái kia đã đẩy cửa bước vào cười bảo:
- Chăm học làm sao!
Vu sửng sốt đứng dậy, nhìn xem thì thấy một nàng áo xanh, váy dài, mềm mại xinh xắn không ai sánh được. Vu biết không phải là người, cố vặn hỏi quê quán, nàng đáp:
- Chàng nhìn thiếp chẳng phải là kẻ cắn nuốt người, việc gì phải hỏi đến cùng cho mệt!
Vu lòng thấy mến, bèn ngủ chung. Cởi đến chiếc áo lót bằng lụa thì eo lưng nàng nhỏ chưa đầy hai chụt tay. Đêm gần tàn, nàng đã nhẹ nhàng ra đi. Từ đó không đêm nào không tới. Một đêm cùng uống rượu, trong lúc chuyện trò cô gái tỏ ra rất sành âm luật. Vu nói:
- Giọng nàng nhỏ mượt, nếu ca một khúc ắt khiến người nghe tiêu hồn!
Cô gái cười:
- Chẳng dám ca, sợ tiêu mất hồn chàng mà thôi!
Vu cố nài, nàng nói:
- Thiắp chẳng tiếc sén gì đâu, chỉ sợ người khác nghe được. Nếu chàng đã thích thì xin dâng chút tài mọn, nhưng chỉ hát nhỏ để tỏ thôạ nhé!
Nói rồi gót sen nhà nhẹ gõ nhịp vào chân giường mà hát rằng:
Cành cữu tiếng chim kêu,
Giữa đêm em chạy tản,
Chẳng hờn ướt giày thêu,
Chỉ sợ chàng không bạn.
Tiếng hát khẽ như tiếng nhặng, nghe kỹ mới nhận biết được. Nhưng lắng nghe thì giọng hát uyển chuyển trơn ấm, tai nghe mà lòng rung động. Cô gái hát xong, mở cửa nhòm ra, bảo:
- Đề phòng ngoài song có người.
Lại đi vòng quanh nhà xem xét rồi mới trở vào. Chàng hỏi:
- Sao nàng lại lo ngờ quá thế ?
Cười đáp:

- Ngạn ngữ có câu: Ma sống trộm thường sợ người , thân phận thiếp là thế đấy!
Lát sau đi ngủ, buồn bã không vui, nói:
- Chút phận bình sinh có lẽ chấm dứt ở đây chăng?
Vu vội hỏi han, cô gái nói:
- Thiếp thấy lòng hồi hộp quá, lộc của thiếp e hết rồi.
Vu an ủi:
- Hồi hộp trong lòng hay máy mắt là chuyện bình thường, sao vội nói thế ?
Cô gái hơi yên lòng bèn cùng nhau ân ái. Đêm tàn, nàng khoác áo bước xuống giường. Đang định mở cửa thì cứ bồn chồn vào ra, nói:
- Không hiểu sao lòng thiếp tự nhiên thảng thốt khiếp sợ, xin tiễn thiếp ra khỏi cửa.
Vu trở dậy, đưa nàng ra tận ngoài cửa. Nàng dặn:
- Chàng đứng đây trông cho thiếp. Thiếp vượt khỏi tường này rồi hẵng vào.
Vu đáp:
- Được rồi.
Trông thấy nàng vừa ngoặt khỏi hành lang đã bặt tăm, không thấy đâu nữa. Vu đang định quay vào ngủ thì nghe nàng kêu cứu rất gấp. Vu vội chạy đắn nhìn quanh, không thấy đâu, nhưng tiếng kêu vọng ra từ mái hiên. Ngẩng đầu nhìn kỹ thì một con nhện to bằng viên đạn đang chộp bắt một sinh vật nhỏ; tiếng kêu vo ve đau đớn. Vu phá mạng nhện, khều xuống, gỡ bỏ những sợi tơ nhện chằng trói, thì ra là một con ong xanh thoi thóp sắp chết. Mang về phòng, đặt ở đầu bàn. Con ong hồi tỉnh, một lúc mới bò được; nó thong thả leo lên nghiên, nhúng chân vào mực rồi leo ra đậu trên tràng kỷ, bò thành chữ "tạ" rồi chớp cánh mấy lần mới xuyên qua cửa sổ mà bay đi, từ đó không trở lại nữa.

Đảo Tiên
Dịch Giả : Trần Thị Băng Thanh

Vương Miễn tên chữ là Mẫn Trai, người Linh Sơn có văn tài, nhiều lần đứng đầu trường văn, tâm khá kiêu, hay trách mắng, nhiều người bị nhục. Một hôm tình cờ gặp một đạo sĩ, nhìn Vươm
Tướng ông cực quý nhưng bị nghiệp khinh bạc chiết trừ gần hết rồi. Trí tuệ như ông, nếu biết sửa mình mà tu đạo thì còn có thể được vào sổ tiêng
Vương cười nhạt:
- Chuyện phúc trạch thực tình còn chưa biết, trên đời này há lại có tiên sao?
Đạo sĩ nói:
- Sao ông nhìn thấp thế? Chẳng cần tìm đâu xa, tôi chính là tiên đây!
Vương càng cười nhạo lời khoác lác ấy. Đạo sĩ liền bảo:
- Tôi chẳng đáng nói gì. Nếu đi theo tôi thì vài mươi vị chân tiên, thấy ngay tức khắc.
Vương nói:
- Ở đâu?
Đạo sĩ nói:
- Chỉ gang tấc!
Nói rồi kẹp gậy vào khoảng giữa hai đùi, đưa một đầu cho Vương bảo cưỡi như mình, dặn Vương nhắm mắt, xong quát lên một tiếng:
- Bay!
Vương cảm thấy gậy to ra như chiếc túi đựng năm đấu gạo, bay vụt lên không. Ngầm sờ vào gậy xem thì thấy vẩy cứng, xắp từng lớp, sợ quá không dám cựa quậy. Lát sau lại nghe quát:
- Đỗ lại!
Tức thì rút gậy ra, hạ xuống một khu nhà lớn, lầu gác trùng điệp tiếp nối, như cung điện bậc đế vương. Có một đài cao hơn một trượng, trên đài có mười toà điện rộng rãi, đẹp đẽ không gì bằng.
Đạo sĩ kéo khách lên, sai tiểu đồng bày tiệc mời khách . Trên điện đặt mấy chục bàn tiệc, bầy biện hoa mắt. Đạo sĩ thay quần áo tề chỉnh đứng chờ.
Không bao lâu, khách từ không trung tới. Vật cưỡi hoặc là rồng, hoặc là hổ, hay chim loan, chim phượng, không một loại nào nhất định. Mỗi người đều có mang theo nhạc cụ.
Khách có con gái, có đàn ông, có người đi chân đất. Trong số đó chỉ có một cô gái đẹp cưỡi chim phượng sặc sỡ, ăn mặc kiểu cung cầm, có đứa hầu nhỏ ôm theo nhạc cụ, dài năm thước trở lại, không ra đàn cầm, cũng không ra

đàn sắt, chẳng biết tên gọi là gì. Tiệc rượu bắt đầu, thức ăn quý bày xen nhau, bỏ vào miệng thơm ngon, toàn là những món khác thường.
Vương lặng lẽ ngồi im, duy chỉ chăm chăm nhìn người đẹp; đã yêu người lại muốn nghe nhạc, chỉ sợ nàng không đàn lần nào. Rượu tàn, một ông già khởi xướng :
- Được Thôi chân nhân nhã gọi tới, hôm nay có thể nói là ngày hội lớn, mọi người nên hết lòng vui. Xin mời những ai mang nhạc cụ giống nhau vào cùng một đội để hoà .
Thế là ai vào đội nấy, tiếng đàn tiếng sáo vọng tận sông Ngân. Riêng cô gái cưỡi phượng, tài đàn không có ai cùng sánh. Khi mọi âm thanh trên điện đã dứt, đứa hầu nhỏ mới mở túi gấm đặt ngang cây đàn trên kỷ, cô gái duỗi tay ngọc như chơi đàn tranh, âm lượng của nó vang gấp mấy lần đàn cầm; khi mãnh liệt khiến người nghe mở lòng mở dạ, khi êm đềm khiến hồn phách phiêu diêu. Đàn khoảng chừng nấu chưa chín nồi cơm, cả điện lặng phắc, không một tiếng ho. Hết khúc, một tiếng trong vắt vang lên như gõ vào khánh đá. Cử toạ đều trầm trồ.
- Tài đàn của Vân Hoà phu nhân tuyệt diệu thay!
Mọi người đều đứng dậy cáo biệt; hạc kêu, rồng gầm, chỉ một lát đã tản đi hết. Đạo sĩ đặt giường ngà chăn gấm chuẩn bị chỗ cho Vương ngủ. Còn Vương vừa thấy người đẹp lòng đã xao xuyến, sau lúc nghe đàn, càng mệt vấn vương. Vốn nghĩ tài mình, áo tía, đai xanh dễ như lượm cỏ; khi phú quý rồi muốn gì chẳng được. Chốc lát, trăm mối nghĩ suy rối như cỏ bồng. Đạo sĩ dường như đoán biết, bảo Vương :
- Ông kiếp trước là bạn học với tôi, sau nhân vì chí không bền nên sa lưới tục. Tôi vốn không coi ông là người ngoài, thực lòng muốn đưa ông ra khỏi chốn vẩn đục. Không ngờ mê muội đã sâu, mơ màng không thể giác ngộ được. Nay sẽ đưa ông về, chưa hẳn không có ngày gặp lại; song muốn làm tiên trên trời thì phải đến kiếp sau .
Đạo sĩ bàn chỉ phiến đá dài dưới chân bảo Vương nhắm mắt ngồi lên, lại dặn kỹ không được nhìn, sau đó lấy roi quất vào hòn đá. Đá bay lên, tiếng gió rót ào ào bên tai, chẳng biết đã đi được bao nhiêu dặm.
Chợt nghĩ cảnh vật bên dưới chưa biết thế nào, Vương bèn trộm hé hai mí nhỏ như kẻ chỉ, thấy biển lớn bao la mênh mông tuyệt không bờ bến. Sợ quá nhắm mắt lại nhưng cả người đã theo đá rơi tõm xuống nước, chìm nghỉm như chim âu lặn. May trước kia Vương ở gần biển nên biết bơi bì bõm chút ít.
Chợt nghe tiếng người vỗ tay reo:
- Ngã nhào đẹp quá!
Đang lúc nguy cấp, một cô gái cứu Vương lên thuyền, và nói:
- May thật, may thật! Tú tài trúng cấp rồi!

Vương nhìn, cô gái khoảng mười sáu, mười bảy, nhan sắc xinh đẹp. Vương lên đến thuyền, rét run, xin đốt lửa sưởi. Cô gái nói:
- Theo tôi về nhà sẽ thu xếp ổn thoả. Nếu vừa , chớ quên sẽ thu nhé!
Vương đáp:
- Sao cô lại nói thế! Tôi là bậc tài tử ở Trung Nguyên, chợt gặp chuyện quẫn bách. Qua được đận này, xin lấy thân đền đáp, chứ đâu có không quên mà thôi!
Cô gái cầm sào đẩy thuyền đi nhanh như mưa bay gió cuốn, chỉ một loáng đã đến bờ. Cô gái mang từ trong khoang ra một bó sen mới hái, dẫn Vương đi cùng.
Chừng nửa dặm, vào thôn, thấy ngôi nhà cửa son mở về hướng Nam. Qua mấy lần cổng cô gái đi nhanh vào trước. Lát sau, một người đàn ông khoảng ngoài bốn mươi tuổi bước ra vái chào, mời Vương lên thềm, sai người hầu lấy mũ áo giầy tất cho Vương thay, sau đó hỏi đến nhà cửa quê quán. Vương đáp:
- Chẳng dám nói khoe, tài danh của tôi, chắc ông có nghe qua. Tôi từng được Thôi chân nhân quyến luyến rất mực, đã vời lên cõi trời. Song tự nghĩ công danh dễ như trở bàn tay, vì thế không muốn ẩn dật.
Người đàn ông kính cẩn nói:
- Nơi đây gọi là Đảo tiên, cách xa hẳn cõi người. Tôi tên Văn Nhược, họ Hoàn, trải mấy đời sống nơi hẻo lánh, may mắn làm sao lại được gặp bậc danh tài.
Thế rồi ân cần mời rượu, lại thung dung nói:
- Tôi có hai đứa con gái. Đứa lớn tên là Phương Vân, mười sáu tuổi, đến nay chưa gặp người xứng đôi, muốn cho cháu hầu hạ bậc cao nhân, được chăng?
Vương đoán hẳn là cô gái hái sen nên đứng dậy rời khỏi bàn tiệc cảm tạ.
Ông Hoàn cho mời vài ba vị tuổi cao đức cả trong làng đến, nhìn quanh một lượt rồi sai gọi con gái.
Chốc lát, hương lạ nức thơm, hơn mười cô gái đẹp đỡ Phương Vân ra, rực rỡ dễ thương như bông sen tắm trong nắng sớm. Nàng vái chào rồi ngồi xuống, các cô gái xếp hàng đứng hầu, cô gái hái sen cũng trong số đó. Rượu vài tuần, một cô bé bỏ tóc xoã từ trong buồng chạy ra, mới chừng hơn mười tuổi mà dáng vẻ đã xinh đẹp, tươi cười dựa vào khuỷu tay chị, sóng mắt long lanh. Hoàn nói:
- Con gái không ở trong phòng, ra đây làm gì?
Rồi ngoảnh sang khách nói:
- Đây là Lục Vân, con gái nhỏ của tôi. Cháu khá thông mình, nhớ được sách vở điển phần.
Nhân đó bảo ngâm thơ cho khách nghe. Cô bé bèn đọc ba chương Trúc Chi từ, giọng đọc êm ái dễ nghe.

Ông Hoàn cho phép Lục Vân ngồi cạnh chị, rồi nói:
- Anh Vương là bậc thiên tài, thơ làm trước đây hẳn rất nhiều, có thể cho kẻ hèn này nghe mà học hỏi chăng?
Vương hăng hái đọc một bài cận thể rồi kiêu hãnh nhìn mọi người. Trong bài thơ ấy có hai câu:
Một thân còn chút mày râu đó,
Cạn chén cho tan khối bất bình.
Ông già ngồi cạnh đọc đi đọc lại hai ba lần. Phương Vân bèn mách khẽ:
- Câu trên là Tôn Hành Giả rời động Hoả Vân, câu dưới là Trư Bát Giới qua sông Tử Mẫu.
Cử toạ đều vỗ tay. Ông Hoàn mời Vương đọc thêm bài khác, chàng bèn đọc bài thơ Chim Nước:
Đầu dầm kêu kíu kít
Bỗng nhiên quên mất câu tiếp theo. Còn đang trầm ngâm thì Phương Vân ghé tai em thầm thì rồi che miệng cười.
Lục Vân thưa với cha:
- Chị ấy làm hộ anh rễ câu tiếp theo đấy ạ. Câu thế này:
Mông chó vãi bùm bùm
Mọi người trong tiệc lại cười ồ. Vương cả thẹn, ông Hoàn lừ mắt nhìn Phương Vân.
Khi sắc mặt Vương đã bình tĩnh lại, ông mời Vương nói tài nghệ văn chương của mình.
Vương cho rằng người ngoài cõi trần hẳn không biết nghề văn bát cổ bèn khoe tài văn chàng đã chiếm giải quán quân; đầu đề là hai câu Hiếu thay Mẫn Tử Khiên ; phá đề là Thánh nhân khen lòng hiếu đức của bậc đại
Lục Vân quay sang nhìn cha nói:
- Thánh nhân không gọi học trò mình bằng tên tự. Câu Hiếu thay... ắt là lời của nhân gian.
Vương nghe được mất cả hứng. Ông Hoàn cười:
- Trẻ con biết gì! Không nói về điều ấy, chỉ bàn văn thôi.
Vương lại đọc tiếp. Cứ được vài câu hai chị em lại thì thầm với nhau, dường như bình phẩm về người, nhưng các cô nói lúng búng không nghe rõ.
Vương đọc đến đoạn hay, thuật lại cả lời bình, có nói rằng: Từng chữ, từng chữ đều thống thiết .
Lục Vân thưa với cha:
- Chị con bảo nên bỏ chữ Thiết đi.
Cử toạ đều không hiểu. Ông Hoàn sợ con nói năng khinh mạn không dám gạn hỏi.
Vương đọc xong, lại thuật lời tổng bình, trong có câu: Trống yết đánh một tiếng, muôn hoa đều nở .

Phương Vân lại che miệng nói vào tai em, hai chị em cười đến nỗi không ngẩng lên được.
Lục Vân lại nói với cha:
- Chị bảo trống yết phải đánh bốn tiếng.
Mọi người vẫn không hiểu. Lục Vân mở miệng định nói tiếp, Phương Vân nín cười quát:
- Con ranh mà nói, tao đánh chết!
Cử toạ càng nghi ngờ, bàn đoán riêng với nhau. Lục Vân không nhịn được lại nói:
- Bỏ chữ thiết đi, nói thống tức là bất thông . Đánh bốn tiếng trống thì tiếng vang là Bất thông lại bất thông vậy.
Mọi người cười phá lên, ông Hoàn nổi giận quát con, nhân đó đứng dậy rót rượu, tạ lỗi mãi.
Vương ban đầu tự khoe là bậc tài danh, dưới mắt mình thực chẳng coi ai ra gì; đến lúc này thần khí tiêu tan sạch, mồ hôi đầm đìa.
Ông Hoàn bàn an ủi lấy lòng:
- Vừa nghĩ được một câu xin các vị trong tiệc cùng đối: Vương tử thân biên vô hữu nhất điểm bất tự ngọc .
Chưa ai kịp nghĩ thì Lục Vân đã đọc ngay. Mẫn ông đầu thượng tái trước bán tịch tức thành quy .
Phương Vân cười sặc lên véo vào sườn em ba bốn cái, Lục Vân giẫy ra bỏ chạy, quay lại bảo:
- Việc gì đến chị? Chị mắng anh ấy bao nhiêu thì không cho là trái; người ta nói hộ một câu không được phép à?
Ông Hoàn quát lên, cô bé mới cười rồi đi.
Các ông già láng giềng cũng cáo từ.
Đám thị nữ dẫn đôi vợ chồng vào phòng ngủ, trong đó đèn nến giường màn đã sắp đặt tinh khôi, đầy đủ.
Vương nhìn phòng tân hôn, thấy sách đầy giá, không thiếu một loại nào, hỏi qua những chỗ khó, Phương Vân đều trả lời được trôi chảy, tường tận. Bấy giờ Vương mới thấy hết nỗi xấu hổ của kẻ đứng trước biển khơi.
Vợ chàng gọi Minh Đang! thì cô gái hái sen ban chiều chạy đến, nhờ vậy Vương mới biết tên nàng.
Sau nhiều lần bị chế giễu nhục nhã, Vương sợ chốn khuê phòng cũng không được coi trọng. May sao Phương Vân tuy nói năng xấc xược nhưng trong chốn phòng the, tình vợ chồng rất đằm thắm.
Vương ở yên vô sự, bàn ngâm nga.
Vợ bảo:
- Thiếp có lời hay muốn nói, chẳng biết chàng có chịu lắng tai không?
Hỏi điều gì, thì bảo:

- Từ nay chàng đừng làm thơ nữa! Đó cũng là một cách để che giấu cái vụng của mình vậy.
Vương lấy làm thẹn, bỏ hẳn chuyện bút mực. Lâu dần càng quấn quít với Minh Đang, bèn nói với Phương Vân.
- Minh Đang đối với tiểu sinh, có cái ơn cứu mạng, mong ít khi phải cau mặt, nặng lời với nàng.
Phương Vân bằng lòng. Thường mỗi khi vợ chồng vui chơi trong phòng, cũng cho nàng cùng dự.
Hai bên vì thế càng say nhau, thường liếc mắt, đưa tay thay lời.
Phương Vân thoáng biết, trách móc nhiều lần, Vương chỉ liến láu cãi ngượng cho qua chuyện.
Một đêm hai vợ chồng đối ẩm, Vương kêu vắng vẻ, khuyên vợ gọi Minh Đang.
Phương Vân không nghe, Vương bảo vợ:
- Sách gì nàng cũng đọc, sao chẳng nhớ mấy chữ độc lạc nhạc nhỉ?
Phương Vân nói:
- Thiếp nói chàng bất thông, nay càng nghiệm. Cách chấm câu còn chưa biết hay sao? Riêng mình thì lấy người làm lạc thú, nhưng nói đến lạc thú, hỏi có ai không, lại đáp rằng không .
Chàng bật cười đành bỏ ý đ□ịnh .
Gặp buổi hai chị em Phương Vân y hẹn sang chơi nhà cô bạn hàng xóm. Vương được dịp liền dẫn ngay Minh Đang vào, ái ân hết mực.
Đến tối chàng thấy đau ở bụng dưới, hết đau thì dương vật sưng lên. Vương sợ quá nói với vợ.
Vân cười đáp:
- Chắc hẳn đã báo cái ơn của Minh Đang rồi?
Vương không dám dấu, cung khai hết. Phương Vân bảo:
- Tự gây ra hoạ, thực không còn cách nào. Nếu không đau đớn, ngứa ngáy thì kệ thế cũng được.
Mấy ngày sau không khỏi, Vương lo lắng kém vui. Phương Vân biết nhưng không hỏi han gì, chỉ đăm đăm nhìn chồng, đôi mắt như hồ thu đầy đặn, sáng tựa sao mai. Vương nói :
- Nàng có thể gọi là người trong lòng ngay thẳng nên tròng mắt sáng .
Phương Vân cười:
- Còn chàng, có thể gọi là người trong lòng không ngay thẳng nên tròng mất sáng .
Bởi hai chữ mất , dân gian cũng đọc gần như chữ Mắt nên nàng đem chữ đó ra để đùa chồng.
Vương bật cười, van nài xin chữa cho. Nàng nói:
- Chàng không nghe lời nói phải, trước đây vị tất không nghĩ là em ghen,

đâu biết rằng con hầu đó vốn không thể gần gũi được. Lúc trước thực rất yêu chàng, nhưng chàng chỉ như gió xuân thổi qua tai ngựa nên em ghét mà bỏ mặc. Nếu không đã chữa cho rồi. Nhưng thầy lang phải xem kỹ chỗ đau đã!
Bàn sờ tay vào trong áo rồi đọc chú rằng:
- Chim vàng, chim vàng, chớ đậu cành gai.
Vương bất giác cười rộ, cười xong thì bệnh khỏi.
Mấy tháng sau Vương vì cớ cha già con dại thường nhớ nhà không nguôi. Chàng đem tâm sự nói với vợ. Nàng nói:
- Về nhà thì không khó, chỉ không có ngày sum họp nữa thôi.
Vương nước mắt lã chã, xin nàng về cùng. Phương Vân nghĩ ngợi hồi lâu mới bằng lòng.
Ông Hoàn bày tiệc tiễn đưa, Lục Vân xách làn vào nói:
- Chị sắp ra đi, chẳng có gì tặng chị. Chỉ sợ khi đến Hải Nam không có nhà mà ở nên đêm qua đã làm hộ chị lầu gác, xin đừng chê bai là sơ sài.
Phương Vân cảm ơn em rồi nhận lấy. Đến gần xem thì thấy dùng loại cỏ nhỏ kết thành lầu gác, toà lớn thì như quả thanh yên, toà nhỏ thì như quả quất, tất cả chừng hơn hai chục toà. Trong mỗi toà kèo cột rui mà đều phân minh đầy đủ; lại có giường phản ràm tường, mỗi thứ chỉ to bằng hạt vừng.
Vương xem như đồ chơi con trẻ, lòng thầm khen cô em vợ khéo tay.
Phương Vân nói:
- Nói thật với chàng, bọn em là tiên dưới đất, vì có túc duyên nên được theo bên chàng. Em vốn không muốn đặt chân tới cõi trần, nhưng chỉ vì chàng còn cha già, không nỡ trái lời. Đợi khi cha đủ tuổi trời, chúng ta nên trở lại đây.
Phương xin vâng, ông Hoàn hỏi:
- Muốn đi thuyền hay đi xe?
Phương sợ sóng gió nguy hiểm xin đi đường bộ. Ra đến cửa thì ngựa xe đã chờ sẵn, vợ chồng từ biệt lên đường. Ngựa phi nhanh vun vút, chỉ thoáng chốc đã đến bờ biển, Vương trong lòng lo không có đường đi.
Phương Vân đem ra một tấm lụa trắng ném về phương Nam, lập tức hoá thành con đê dài, mặt đê rộng vừa một trượng, trong nháy mắt xe ruổi qua, đê cũng thu lại dần. Đến một nơi, nước triều tràn qua, bốn phía mênh mông, Phương Vân bảo dừng lại. Nàng xuống xe lấy những đồ bằng cỏ ra, rồi cùng với bọn Minh Đang mấy người sắp xắp bày đặt đúng theo phép tắc, chỉ trong nháy mắt đã hoá thành ngôi nhà lớn.
Vợ chồng cùng vào, cởi bỏ hành lý, thì toà nhà không khác chút nào với nơi đã sống trên đảo, giường ghế đều y nguyên như phòng tân hôn lúc trước.
Trời đã xẩm tối, nhân nghỉ lại qua đêm. Sáng hôm sau, Phương Vân bảo Vương còn về đón cha mẹ. Vương sai đóng ngựa ruổi về làng cũ.
Đến nơi thì nhà cửa đã thuộc về nhà họ khác. Hỏi người làng mới biết mẹ và

vợ đã chết, chỉ còn cha già. Con trai đam mê cờ bạc, ruộng vườn gia sản hết sạch, ông cháu không thể có chỗ trú chân, hiện nay tạm ở căn nhà thuê bên thôn Đoài .
Vương lúc mới trở về, nghĩ về công danh vẫn còn vương vấn, kịp khi nghe tin nhà như vậy, âu sầu buồn bã, tự nghĩ giàu sang nếu có được thì so với những ảo ảnh trong khi hoa mắt nào có khác gì.
Chàng quất ngựa sang thôn Đoài, thấy cha quần áo rách rưới, già sọm, thật đáng thương. Cha con gặp nhau khóc lạc cả tiếng; hỏi đến đứa con bất hiếu, còn đi đánh bạc chưa về.
Vương bèn chở cha quay về. Phương Vân lạy chào xong, nấu nước mời bố chồng tắm, đưa quần áo gấm cho ông thay, để ông nghỉ ngơi trong ngôi nhà thơm ngát. Sau đó nàng sai mời các ông bạn già cũ tới cùng cha trò chuyện, phụng dưỡng hơn cả các nhà thế tộc.
Một hôm con trai Vương tìm đến, chàng dứt tình không cho gặp, chỉ cho hai chục đồng vàng và sai người dặn: cầm lấy mà mua vợ, rồi lo làm ăn. Nếu còn đến nữa sẽ đánh chết tươi . Con trai khóc mà đi .
Vương từ khi trở về không hay tiếp khách, nhưng nếu bạn bà cũ tình cờ đến thăm thì đón tiếp lưu luyến, khiêm nhường, khác hẳn thuở trước. Riêng có Hoàng Tử Giới bạn đồng môn thuở trước cũng là một bậc anh tài lận đận, được Vương lưu lại rất lâu, thường kể cho nghe nhiều chuyện kín và biếu tặng rất hậu.
Được ba bốn năm Vương ông mất, Vương bỏ vạn bạc chọn đất chôn, làm ma theo đúng lễ.
Bấy giờ con trai Vương đã lấy vợ; con dâu quản chồng rất nghiêm, nhờ thế con cũng đỡ cờ bạc.
Ngày vào đám, nàng dâu mới đến chào bố mẹ chồng.
Phương Vân thoạt gặp con dâu đã thấy người giỏi việc nhà, bèn cho vợ chồng ba trăm đồng vàng để mua sắm điền sản.
Hôm sau chàng Hoàng cùng con Vương đến thăm thì lâu đài nhà cửa đã không thấy nữa, chẳng biết ở đâu.

Gái Thần
Dịch Giả : Đỗ Ngọc Toại

Thư sinh họ Mễ, người đất Mân, người kể chuyện này quên mất cả tên tuổi, quận ấp. Tình cờ lên quận, uống rượu say, đi giữ phố xá, nghe bên trong một toà nhà lớn có tiếng sáo, tiếng trống như sấm. Hỏi những người ở gần đấy thì nói là nhà ấy mở tiệc khao thọ. Thế mà ngoài cửa trong sân vẫn vắng vẻ lắm. Lắng nghe thì thấy tiếng sênh, tiếng hát vang lừng.
Đang say, chàng rất lấy làm thích, cũng không hỏi là nhà ai, liền ra ngay đầu phố mua đồ mừng rồi đưa thiếp ý vãn sinh vào.
Có người thấy chàng mũ áo quê kệch, liền hỏi:
- Anh với ông cụ nhà này họ hàng thế nào?
Đáp:
- Không đâu!
Người ấy nói:
- Nhà này từ nơi khác đến kiều cư ở đây, không rõ quan tước gì, nhưng rất sang trọng kiêu kỳ. Đã không thân thuộc thì vào làm gì?
Chàng nghe mà hối hận, nhưng thiếp đã đưa vào rồi.
Chẳng mấy chốc, hai chàng trẻ tuổi ra đón khách, áo quần choáng mắt, dáng điệu phong nhã, vái chàng mời vào.
Thấy một ông già ngồi ngoảnh mặt về hướng Nam; phía Đông, phía Tây bầy mấy trăm mâm cỗ;
Thấy chàng đến, đứng cả lên, làm lễ, ông già cũng chống gậy đứng dậy.
Chàng đứng lâu, đợi ông cụ rước mời, mà cụ vẫn không rời khỏi chiếu.
Hai chàng trẻ tuổi đỡ lời, nói:
- Phụ thân chúng tôi già yếu, đứng dậy vái rất khó, anh em tôi xin thay mặt tể ơn bậc cao hiền hễ cố đến chơi.
Chàng khiêm tốn đáp tạ lại. Liền sai đặt thêm một cỗ ở phía trên, liền chỗ ông cụ. Một lát, nữ nhạc dạo ở dưới. Đằng sau phòng tiệc, có bày chiếc bình phong bằng lưu ly, để che cho người trong nhà.
Trống sáo nổi lên rầm rĩ, khách trong tiệc không thể trò chuyện nữa.
Tiệc sắp tàn, hai chàng trẻ tuổi đứng dậy, mỗi người một cốc to mời khách, cốc đựng chừng ba đấu. Chàng có ý ngại nhưng thấy khách nhận nên cũng nhận. Chốc lát, trông bốn bên, chủ khách đều uống cạn cả. Chàng bất đắc dĩ phải cố uống hết. Chàng trẻ tuổi rót nữa, chàng thấy mệt quá, đứng lên mà cáo lui. Chàng trẻ tuổi cố nắm vạt áo giữ lại. Chàng say quá, ngã xuống đất, chỉ biết có người lấy nước lạnh rưới vào mặt; bàng hoàng tỉnh lại, dậy nhìn

thì khách khứa đã đi hết, duy chỉ có một chàng trẻ tuổi xốc cánh tay đưa ra. Liền chào mà về. Sau đó chàng lại qua cổng, thấy đã dời đi chỗ khác.
Ở quận về, tình cờ đi qua chợ, một người từ trong quán bước ra, mời chàng vào uống rượu. Nhìn thì không quen, nhưng cũng cứ theo mà vào. Thấy trên tiệc đã có người làng là Bão Trang ngồi trước. Hỏi người đó thì ra họ Chư, làm nghề mài gương trong chợ. Hỏi:
- Sao biết đến nhau?
Đáp:
- Người khao thọ hôm trước, ông có biết là ai không?
Chàng đáp:
- Không biết.
Chư nói:
- Tôi ra vào nhà ấy nhiều lần, ông cụ họ Phó, nhưng không rõ quê quán và quan tước ra sao. Lúc tiên sinh vào mừng thọ, tôi đang ở dưới thềm, cho nên nhớ được.
Chiều tối, bữa rượu tan. Bão Trang về đêm, bị chết ở dọc đường. Người bố của Trang không biết họ Chư, cứ kêu tên chàng mà kiện. Khám thấy xác Bão Trang có vết thương nặng, cho rằng chàng mưu sát, khép vào tội chết, chàng bị cùm xích đủ mọi đường. Vì chưa bắt được Chư, chưa có đủ chứng cứ nên việc kiện còn treo đấy.
Hơn một năm sau, quan trực chỉ đi tuần tra các nơi, xét biết chàng bị oan, mới tha cho ra.
Trong nhà, ruộng nương, của cải đã mất hết, mà mũ áo sinh viên đã bị lột, nhưng cũng mong có thể lấy lại được, nên lại xách khăn gói lên quận.
Trời đã về chiều, chân đi đã mỏi, liền ngồi nghỉ ở ven đường. Từ xa thấy một chiếc xe nhỏ đi lại, hai cô gái áo xanh đi kèm hai bên.
Đã qua chỗ chàng rồi, bỗng bảo dừng xe lại. Không biết trong xe nói gì. Một lát thấy một nàng áo xanh đến hỏi chàng:
- Có phải chàng họ Mễ không?
Chàng giật mình đứng dậy nói phải.
Hỏi:
- Sao nghèo túng đến thế?
Chàng kể nguyên do. Lại hỏi:
- Định đi đâu bây giờ?
Chàng lại nói cho biết. Nàng áo xanh bỏ đi, ghé vào trong xe nói chuyện; một lát lại trở lại, mời chàng đến trước xe. Trong xe có một bàn tay thon thon thò ra vén màn, liếc trông thì ra một giai nhân đẹp tuyệt trần. Nói với chàng rằng:
- Chàng không may mắc phải cái vạ gió, nghe thấy mà buồn quá. Ngày mai, dinh quan Đốc Học chẳng phải là nơi kẻ hai bàn tay trắng có thể ra vào

được. Giữa đường không biết lấy gì tặng...
Bèn rút ra một đoá hoa ngọc trai trên mái tóc đưa cho chàng, nói:
- Vật này có thể bán được một trăm đồng vàng, xin cầm lấy mà dùng.
Chàng chắp tay vái tạ. Định hỏi cửa nhà gia thế thì xe đi rất nhanh, đã cách xa rồi, không biết là ai nữa. Cầm hoa nghĩ ngợi, thấy trên có nạm ngọc trai, biết không phải vật thường, liền trân trọng cất giấu mà đi.
Đến quận, đưa đơn vào, bị trên dưới vòi vĩnh hạch sách rất khó. Giở hoa ra ngắm, không nỡ bán đi, đành quay về. Về rồi mà không có nhà ở, phải dựa vào anh chị. May được anh là người hiền, trông nom lo liệu cho, nên nghèo mà vẫn không phải bỏ học.
Năm sau, chàng lên quận thi khoa đồng tử, nhầm đường lạc vào trong núi sâu. Gặp tiết thanh minh, người đi chơi rất đông. Mấy người con gái cưỡi ngựa đi tới, trong đó có một cô, chính là người ngồi trong xe năm ngoái. Thấy chàng thì dừng cương lại, hỏi đi đâu? Chàng cứ thực nói. Cô gái kinh ngạc hỏi:
- Khăn áo sinh viên chàng còn chưa lấy lại được ư?
Chàng thẹn, rút ở dưới áo đoá hoa ngọc trai ra, nói:
- Không nỡ bỏ vật này nên vẫn còn là đồng tử vậy.
Cô gái đỏ bừng mặt. Đoạn bảo ngồi đợi ở góc đường, dong ngựa ung dung mà đi. Giây lâu, một con hầu ruổi ngựa tới, trao cho chàng một cái gói, nói:
- Nương tử bảo, ngày nay cửa quan Đốc Học chỉ là cái chợ, xin tặng hai trăm đồng bạch kim để làm vốn tiến thủ. Chàng từ chối, nói:
- Nương tử làm ơn cho tôi đã nhiều! Tự nghĩ thi đỗ khoa đồng tử cũng không khó, nên món tiền to này không dám nhận. Chỉ xin được nương tử cho biết họ tên, để vẽ một bức hình, đốt hương tưởng bái, thế là đủ rồi.
Con hầu không nghe cứ đặt tiền xuống đất mà đi. Từ đấy chàng chi dùng đầy đủ, nhưng chung quy vẫn không thèm lân la cầu cạnh ai. Sau đó được đỗ đầu vào trường học của huyện.
Liền đưa tiền cho anh trai. Anh khéo kinh doanh, trong ba năm, cơ nghiệp cũ lấy lại được hết.
Gặp lúc quan Tuần Vũ tỉnh Mân là học trò của ông nội chàng, thường giúp đỡ cho rất nhiều, hai anh em trở nên giàu to.
Nhưng chàng vốn là người thanh cao, cứng cỏi.
Tuy quen thuộc lâu đời với vị quan lớn, mà vẫn chưa từng đến yết kiến cầu xin gì.
Một hôm có một người khách mặc áo cừu, cưỡi ngựa đến cổng, cả nhà đều không ai quen. Ra xem thì ra công tử họ Phó. Chàng chắp tay mời vào, cùng nhau hàn huyên. Chàng sai bày rượu thết đãi. Khách lấy cớ bận từ chối, nhưng cũng không nói đến chuyện đi.
Rồi khi cơm rượu đã bày, công tử bèn đứng dậy xin nói chuyện riêng. Hai

người cùng vào nhà trong, công tử liền lạy rạp xuống đất.
Chàng kinh ngạc hỏi chuyện gì, công tử ủ dột nói:
- Phụ thân mắc vạ lớn, muốn nhờ quan Tuần một chút, ngoài anh ra, không ai giúp được.
Chàng từ chối nói:
- Ông ta tuy là chỗ quen biết lâu đời, nhưng lấy việc riêng ra cầu cạnh với người, thực từ thuở sinh bình đến nay, tôi chưa hề làm bao giờ.
Công tử nằm phục xuống đất kêu khóc thảm thiết. Chàng nghiêm sắc mặt nói:
- Tiểu sinh với công tử chẳng qua chỉ một bữa tiệc mà quen biết nhau, sao lại cố ép người ta làm việc mất danh tiết như vậy?
Công tử hổ thẹn quá, đứng dậy từ biệt rồi đi.
Hôm sau nữa, đương ngồi một mình, có một nàng áo xanh đi vào. Chàng nhìn thì ra chính là người đưa tiền tặng mình ở trong núi ngày trước.
Chàng giật mình đứng dậy. Người áo xanh nói:
- Chàng quên đoá hoa ngọc trai rồi chăng?
Chàng nói:
- Dạ dạ, không dám quên.
Lại nói:
- Công tử đến đây hôm qua, tức là anh ruột nương tử tôi đấy.
Chàng nghe thấy, mừng thầm, giả cách nói:
- Điều đó khó tin lắm. Nếu được nương tử thân đến đây bảo với một lời, thì dẫu vạc dầu cũng xin nhảy vào; nếu không, không dám vâng lời.
Người áo xanh bước ra, nhảy lên ngựa mà đi. Canh khuya, lại trở lại, gõ cửa bước vào nói:
- Nương tử đã đến.
Nói chưa dứt lời thì cô gái rầu rĩ bước vào, ngoảnh mặt vào vách mà khóc, không nói một câu. Chàng vái chào, nói:
- Tiểu sinh không có nương tử, không lấy đâu ra có ngày nay. Có điều gì sai bảo, dám đâu không vâng lời?
Cô gái nói:
- Kẻ được người ta cầu cạnh thường hay khinh người, kẻ đi cầu cạnh người thường phải sợ người. Nửa đêm bôn ba, sinh bình nào đã biết cái khổ này, chỉ vì sợ người đấy thôi, còn biết nói gì?
Chàng an ủi nói:
- Sở dĩ tiểu sinh không nhận lời ngay là vì sợ xong việc này, được gặp nhau một lần nữa là khó. Làm cho nương tử đêm hôm phải xông pha sương tuyết, thực đã biết tội.
Liền cầm ống tay áo cô gái len lén xoa. Cô gái giận nói:
- Anh thực là người tệ, không nghĩ đến cái nghĩa ngày trước, lại còn muốn

định thừa cơ người ta nguy ngập nữa. Tôi nhầm rồi! Tôi nhầm rồi!
Nói xong vùng vằng mà ra, lên xe toan đi. Chàng đuổi theo ra, tạ lỗi, quỳ xuống chắn đường. Người áo xanh cũng khuyên giải thêm. Cô gái ý đã nguôi nguôi, liền ngồi trong xe nói với chàng:
- Nói thực với chàng, thiếp không phải là người mà là thần nữ. Phụ thân làm quan Đô Lỳ Ty ở Nam Nhạc, ngẫu nhiên thất lễ với địa quan, sẽ đến tai Thượng đế; không có ấn tín của quan đầu hạt đây thì không thể gỡ được. Nếu chàng không quên nghĩa cũ, thì kiếm một tờ giấy vàng, vì thiếp mà xin cho một cái dấu.
Nói đoạn xe chuyển bánh đi.
Chàng trở về, lo nghĩ mà không thôi. Bèn mượn cớ điều trừ ma, nói với quan Tuần Vũ.
Tuần Vũ bảo làm việc đó giống như việc đồng cốt, bùa ngải, không chịu. Chàng đem nhiều tiền đút cho những người tâm phúc của ông ta, chúng nhận lời nhưng chưa kịp có dịp nào tiện. Về đến nhà thì người áo xanh ngồi đợi ở cửa, chàng nói thực cho biết, bèn im lặng đi ra, hình như có ý oán chàng không hết lòng.
Chàng chạy theo tiễn nói:
- Về nói với nương tử, nếu việc không xong, tôi xin liều mạng chết theo.
Quay vào, suốt đêm trằn trọc, không tìm ra được kế gì. May gặp lúc trong dinh có người vợ lẽ yêu của quan muốn mua ngọc trai, chàng liền lấy đoá hoa ngọc trai đem cho.
Người vợ lẽ thích lắm, liền ăn cắp dấu đóng vào giấy cho chàng.
Mang về đến nhà, người áo xanh cũng vừa tới. Chàng cười, nói rằng:
- May không đến nỗi lỗi mệnh. Nhưng cái vật mà mấy năm nay, dù nghèo khó phải đi ăn xin cũng không nỡ bán, thì ngày nay lại vì chủ nó mà phải bỏ nó rồi!
Liền kể tình đầu, lại nói:
- Vàng vứt đi tôi cũng không tiếc, nhưng nhờ nói với nương tử, đoá hoa ngọc trai thì phải đền mới được.
Qua mấy hôm, Phó công tử đến nhà tạ ơn, biếu một trăm lạng vàng. Chàng sầm nét mặt nói:
- Sở dĩ làm như vậy là vì lệnh muội đã giúp đỡ tôi một cách vô tư mà thôi. Nếu không thì dù vạn lạng vàng cũng không dễ gì đổi danh tiết tôi được.
Cố ép, thì lời nói, nét mặt chàng càng gay gắt. Công tử thẹn mà đi, nói:
- Việc này chưa xong được.
Ngày hôm sau nữa, người áo xanh vâng mệnh cô gái, đem biếu chàng một trăm hạt ngọc trai, nói rằng:
- Thế này đã đủ đền đoá hoa ngọc trai chưa?
Chàng nói:

- Tôi trọng đoá hoa ấy không phải vì tham quý ngọc trai. Nếu không thì vật báu vạn dật tặng tôi ngày trước, tôi đã đem bán đi làm một anh nhà giàu rồi, còn cất giấu nâng niu, cam chịu nghèo khó làm gì nữa? Nương tử người thần, tiểu sinh nào dám mong gì khác kia. Nay may đã đền ơn sâu được trong muôn một, chết cũng không ân hận.
Người áo xanh để ngọc trai lên án, chàng liền vái rồi trả lại.
Qua mấy hôm nữa, công tử lại đến, chàng sai bày tiệc rượu. Công tử cũng bảo kẻ theo hầu xuống bếp nấu nướng. Hai người đối nhau uống rượu thỏa sức, vui như một nhà. Gặp khi có người khách biếu rượu nếp đắng, công tử khen ngon, uống luôn trăm chén, mặt đã hơi đỏ, bèn nói với chàng:
- Anh là người chính trực thanh cao, tôi và em trai tôi đều mê muội không biết sớm, thực đáng xấu hổ với kẻ quần thoa nhiều lắm. Phụ thân tôi cảm đức lớn, không thấy gì báo đền được, muốn cho em gái tôi kết duyên với anh, chỉ sợ anh hiềm nỗi u minh khác nẻo vậy.
Chàng mừng mừng sợ sợ, không biết trả lời thế nào. Công tử từ biệt mà về, nói rằng:
- Đêm mai, mồng 9 tháng Bảy, lúc trăng lưỡi liềm vừa lên, Thiên Tôn có con gái gả xuống trần, đáy là giờ tốt, nên sửa soạn phòng hoa.
Đêm sau, quả đưa cô gái đến, mọi cái không khác gì người thường. Sau ba ngày, cô gái đối với anh chị dâu, cho đến kẻ hầu người hạ, đều có quà tặng. Lại rất nết na, thờ chị dâu như mẹ chồng.
Mấy năm sau không đẻ, khuyên chàng lấy vợ lẽ, chàng không nghe. Vừa khi người anh đi buôn ở Giang Hoài về, mua cho chàng một người thiếp trẻ tuổi. Thiếp họ Cố, tên là Bác Sĩ, dáng người cũng thanh nhã. Vợ chồng đều mừng. Chợt thấy trên mái tóc có cài đoá hoa ngọc trai giống hệt như vật cũ năm trước, rút xuống xem, quả đúng. Thấy lạ liền hỏi.
Đáp rằng:
- Trước đây người thiếp yêu của quan Tuần Vũ chết, thị tỳ của bà ta ăn trộm bán ở chợ. Cha thiếp thấy rẻ mua về, thiếp rất thích. Cha thiếp không có con trai, chỉ có một mình thiếp, nên xin gì cũng được. Sau, cha thiếp mất, nhà cửa sa sút, thiếp phải sống gửi ở nhà bà họ Cố. Bà Cố là vai dì của thiếp, thấy ngọc trai, nhiều lần muốn đem bán. Thiếp nhảy xuống giếng toan tự tử, vì thế đến nay vẫn còn.
Vợ chồng cùng nói:
- Vật mười năm, lại về chủ cũ, chẳng phải là số ư?
Cô gái bàn rút ra một đoá hoa ngọc trai khác nói:
- Vật này đã lâu không có đôi rồi!
Nhân tặng cả cho người thiếp và tự tay cài lên mái tóc cho. Người thiếp lui xuống, hỏi gia thế cô gái rất kỹ, người nhà đều không dám nói. Nàng nói vụng với chàng rằng:

- Thiếp trông nương tử không phải là người trần. Ở khoảng mắt và lông mày có thần khí. Hôm qua, lúc cài hoa, thiếp được nhìn gần, thấy vẻ đẹp từ bên trong da thịt toát ra, không phải như người thường, chỉ hơn nhau ở chỗ trắng đen bên ngoài mà thôi!
Chàng cười. Nàng lại nói:
- Xin chàng đừng nói gì, để thiếp thử xem. Nếu là thần thì mình muốn gì, cứ ở chỗ vắng người, đốt hương cầu khẩn là nương tử khắc biết.
Cô gái vốn có đôi tất thêu rất đẹp, Bác Sĩ vẫn thích mà chưa dám nói, ngay lúc ấy bèn vào buồng đốt hương cầu khấn. Cô gái bèn dậy sớm, bỗng mở hòm lấy đôi tất, sai con hầu đem cho Bác Sĩ.
Chàng thấy thế bật cười. Cô gái hỏi cớ sao, mới nói thật. Cô gái nói:
- Con bé ấy linh mẫn thật!
Nhân thấy Bác Sĩ thông minh, càng yêu thương. Mà Bác Sĩ càng cung kính, cứ tờ mờ sáng tất tắm gội để lên hầu.
Về sau, Bác Sĩ đẻ một lần hai con trai, hai người chia nhau nuôi.
Chàng đã tám mươi tuổi, mà diện mạo cô gái vẫn như người chưa lấy chồng. Chàng mắc bệnh, cô gái thuê thợ đóng cỗ quan tài rộng, to gấp đôi cỗ thường. Chàng mất, cô không khóc.
Các con vừa đi ra chỗ khác, thì cô đã tự chui vào áo quan mà chết rồi. Vì vậy cùng chôn chung. Đến nay vẫn truyền tụng là ngôi mộ quan tài to .

Thôi Mãnh
Dịch Giả : Cao Xuân Huy

Thôi Mãnh, tên tự là Vật Mãnh, con nhà thế gia ở Kiến Xương. Tính cương nghị. Thuở nhỏ đi học, bọn trẻ hơi có gì xúc phạm đến thì lập tức vung tay đánh liền.
Thầy học nhiều lần răn đe nhưng vẫn không chừa. Tên và tự đều do thầy đặt cho. Đến mười sáu mười bảy tuổi thì võ nghệ cao cường tuyệt luân. Lại có thể chống sào dài nhảy lên nóc nhà. Rất thích giúp người khác và rửa sạch bất bình. Vì vậy, người làng đều cảm phục. Trong nhà ngoài cửa thường đứng đầy những người đến bẩm bạch, tố cáo.
Thôi ưa chế ngự kẻ mạnh, nâng đỡ người yếu, không sợ oán thù. Ai ho he dám chống lại thì gạch, đá, gậy gộc choảng luôn, kỳ cho đến tay chân thân thể phải tàn tật. Mỗi lần thịnh nộ bốc lên, không ai còn dám khuyên can. Duy chàng thờ mẹ rất có hiếu, hễ mẹ đến là nguôi giận ngay. Mẹ trách quở đũ điều, Thôi dạ dạ vâng lời, nhưng ra khỏi cửa lại quên mất.
Liền bên nhà, có một người đàn bà rất hung hãn, ngày ngày ngược đãi mẹ chồng. Mẹ chồng đói lả gần chết, con trai lén cho ăn, chị ta biết được, thét mắng trăm điều, vang động khắp bốn bên hàng xóm.
Thôi giận lắm, vượt tường sang xẻo luôn tai, mắt, mũi, môi, lưỡi. Mụ chết ngay. Mẹ hay tin kinh hoàng, gọi anh hàng xóm qua, hết lòng xót thương an ủi, gả cho anh ta một con hầu trẻ, việc mới yên.
Mẹ phẫn chí khóc lóc không chịu ăn. Thôi sợ, quỳ xuống xin chịu đòn, lại thưa rằng đã biết hối. Mẹ cứ khóc, không thèm nhìn. Vợ Thôi họ Chu, cùng quỳ xuống với chồng; mẹ bèn cầm gậy đánh con, rồi lại lấy kim thích vào cánh tay, thành hình chữ thập, dùng sơn bôi vào cho khỏi mất dấu. Thôi đều xin chịu hết, mẹ mới ăn trở lại.
Bà mẹ thích đãi cơm các nhà sư và đạo sĩ, thường mời họ dùng bữa no nê. Xảy có một đạo sĩ ở trước cửa thì Thôi đi qua. Đạo sĩ nhìn Thôi mà nói:
- Tôi xem lang quân có nhiều khí hung hoạnh, sợ khó giữ được cho tròn tuổi thọ. Nhà tích thiện đáng ra không có người như vậy.
Thôi vừa mới nhận lời răn của mẹ, nay nghe được điều đó thì tỏ cung kính mà nói:
- Chính tôi cũng tự biết thế, nhưng hễ thấy bất bình, thì khó mà kìm được. Gắng hết sức sửa đổi, hoặc giả có tránh được không?
Đạo sĩ cười nói:
- Hẵng đừng hỏi tránh được hay không tránh được, mà trước xin tự hỏi có

thể sửa đổi hay không sửa đổi thôi. Chỉ nên tự mình ức chế thật riết; nếu muôn phần được một thì tôi sẽ mách anh một phép giả tử.
Bình sinh Thôi không tin bùa phép, nên chỉ cười mà không nói gì. Đạo sĩ nói tiếp:
- Tôi biết lang quân không tin, nhưng lời tôi nói chả phải như lời bọn đồng cốt. Cứ làm được cũng đã là thịnh đức, dẫu không công hiệu cũng chẳng hại gì.
Thôi xin được nghe lời dạy bảo. Đạo sĩ bèn nói:
- Vừa có một kẻ hậu sinh đi qua trước cửa kia, anh nên kết giao thật hậu tình với hắn; sau này có phạm tội chết, thì người ấy có thể cứu sống anh được.
Nói rồi gọi Thôi ra chỉ cho biết người đó. Thì ra đó là thằng bé con nhà họ Triệu, tên là Tăng Kha.
Triệu là người đất Nam Xương, gặp năm đói kém phải đến ngụ cư ở Kiến Xương. Từ đấy Thôi bèn cùng Triệu giao kết thân tình, mời dọn sang ở nhà mình, cung cấp cho rất hậu. Tăng Kha tuổi mới mười hai, lên nhà lạy mẹ, nhận nhau làm anh em.
Năm sau, đến vụ canh tác mùa xuân. Triệu đem gia quyến đi, từ đó không có tin tức gì.
Bà cụ họ Thôi, từ khi người đàn bà hàng xóm chết, răn con càng cẩn mật; có người nào đến kêu nài, cầu cứu gì, bà đều xua gạt đi. Một hôm, cậu ruột Thôi mất, chàng theo mẹ sang viếng, giữa đường gặp mấy người đang trói giải một người đàn ông, vừa mắng chửi vừa thúc đi cho nhanh, lại còn đánh đập. Người xem nghẽn cả đường, xe không tiến lên được. Thôi hỏi duyên do, thì những người biết Thôi đều xúm đến mách bảo.
Nguyên trước đây cậu con trai một vị chức sắc lớn, là tên Giáp nọ, ngang ngược nhất làng, dòm thấy vợ chàng Lý Thân có nhan sắc, muốn chiếm đoạt, nhưng không có cớ gì, bèn bảo người nhà dụ anh ta đánh bạc, đưa tiền cho vay, lấy lãi rất nặng, bắt đem cả người vợ ghi vào khế văn, thua hết lại cho vay, một đêm nợ đến vài nghìn. Được nửa năm thì nợ mẹ đạ nợ con đã hơn ba mươi nghìn. Thân không sao trả được, cậy thế đông người chúng đến cướp lấy người vợ. Thân đến cửa mà khóc lóc, Giáp giận, bắt trói, treo lên cây, đánh bằng roi, cứa bằng dao, và bức phải làm tờ giấy không kêu nài .
Thôi nghe nói, nộ khí bốc lên ngùn ngụt, gia roi cho ngựa tiến lên, ý muốn dụng võ.
Mẹ Thôi vén rèm xe, gọi lại bảo:
- Chà, lại thế đấy hả?
Thôi đành phải làm nhịn.
Viếng tang xong trở về, không nói cũng không ăn, chỉ ngồi sững, mắt nhìn thẳng, như đang giận dữ người nào. Vợ căn vặn cũng không buồn đáp. Đến đêm, mặc cả áo ngoài, nằm trên giường, trằn trọc mãi đến sáng. Đêm sau

cũng vậy, chợt mở cửa đi ra rồi lại trở vào nằm, cứ như thế đến ba bốn lần. Vợ không dám hỏi, chỉ lo lắng nín im để xem sao. Thế rồi lại ra đi, rất lâu mới về, khép cửa lên giường ngủ say. Cùng đêm ấy, có người đã giết tên Giáp trên giường nằm, phanh bụng rút ruột ra ngoài; thây của vợ Thân cũng loã lồ nằm ở dưới giường.

Quan nghi cho Thân, bắt về tra xét, cùm kẹp tàn khốc, lòi cả xương mắt cá chân nhưng vẫn không cung xưng; hơn một năm không chịu nổi cực hình, phải nhận liều, bị ghép vào tội tử hình.

Vừa gặp lúc mẹ Thôi mất. Chôn cất xong, chàng bảo vợ rằng:

- Kẻ giết tên Giáp, chính là ta. Chỉ vì còn mẹ già, không dám tiết lộ. Nay việc lớn đã xong, cớ sao một người làm lại để kẻ khác vạ lây? Ta sắp ra nhận tội chết trước nhà chức trách.

Vợ kinh hãi, túm áo kéo lại, chàng dứt chéo mà đi, tự ra thú nhận ở pháp đình.

Quan ngạc nhiên, cùm lại, tống vào ngục, mà tha cho Thân.

Thân không chịu, chứ một mực nhận tội. Quan không thể quyết, giam cả hai. Họ hàng thân thuộc chê trách Thân.

Thân nói:

- Cái việc mà công tử làm, là việc ta muốn làm mà không làm được. Công tử đã làm thay cho ta, mà ta lại nở lòng ngồi nhìn công tử chết hay sao? Nay ta cứ coi như công tử chưa ra đầu thú là được rồi.

Rồi cứ giữ nguyên, không đổi lời khai, lại cố tranh tội với Thôi. Lâu về sau nha môn cũng biết duyên cớ, bắt Thân phải ra khỏi ngục, để Thôi chịu tội.

Ngày xử quyết đã gần đến, xảy có quan Tuất Hình Triệu Bộ Lang tới duyệt các án tù. Đọc đến tên Thôi Mãnh, ông gạt hết mọi người ra rồi cho gọi vào. Thôi vào, ngẩng nhìn lên công đường, thì là Tăng Kha. Vừa buồn vừa mừng, nói hết tình thực.

Triệu bồi hồi một lúc lâu, rồi vẫn truyền tống giam, dặn lính ngục phải đối đãi tử tế. Dần dần lấy cớ là đã biết tự thú được giảm đẳng, sung làm lính thú Vân Nam.

Thân cũng được đi theo để phục dịch. Chưa đầy một năm, được viện lệ ân xá mà về, đều là nhờ sức của Triệu cả.

Sau khi đã về, Thân vẫn theo không rời, nhận làm quản gia cho chàng, nhưng trả tiền không lấy, chỉ những thuật leo trèo đánh đá là chú tâm tập luyện.

Thôi đãi ngộ rất hậu, cưới vợ cho và cấp cho ruộng đất. Riêng Thôi, từ đó cố gắng sửa đổi tính nết cũ, mỗi khi sờ đến vết kim châm trên cánh tay, thì ràn rụa nước mắt.

Trong làng xóm có xảy ra việc gì, thì Thân tự thác mệnh Thôi lo liệu dàn xếp mà không bẩm cho Thôi hay.

Có viên giám sinh họ Vương, là nhà hào phú, bọn vô lại bất nhân bốn phương thường hay thậm thụt ra vào cửa hắn. Những nhà khá giả trong ấp phần lớn đều bị chúng cướp bóc, nếu có ai dám trái ý, hắn sai bọn cướp giết ngay ngoài đường. Con hắn cũng dâm bạo. Vương có một bà thím goá chồng. Cả hai cha con cùng gian dâm với bà. Vợ là Cừu thị mấy lần can ngăn Vương, Vương liền thắt cổ nàng cho chết.
Anh em họ Cừu kiện lên quan thì Vương đút lót để người cáo giác mình phải mang tội vu khống. Hai anh em chịu oan uất không có cách gì phân giải được, bèn tìm đến Thôi để kêu cầu, tố cáo.
Song bị Thân cự tuyệt đuổi đi. Vài ngày sau có khách đến, gặp lúc không có người hầu ở nhà. Thôi bảo Thân pha trà, Thân làm thinh đi ra nói với người khách rằng:
- Tôi với Thôi Mãnh chẳng qua cũng là bạn bè thôi. Theo nhau đi đày ở ngoài muôn dặm, không thể nói là không tận tình. Thế mà đã không trả công cho đồng nào lại sai khiến như đầy tớ, thì chịu sao cho nổi.
Nói xong, hằm hằm sắc mặt bỏ đi. Có người nói lại với Thôi. Thôi lấy làm lạ sao Thân đổi tính thay nết như vậy, nhưng cũng chưa coi là kỳ cho lắm.
Bỗng Thân lên quan kiện Thôi ba năm không trả tiền công cho mình.
Thôi kinh dị quá, phải thân đứng ra đối chất . Thân phẫn uất tranh cãi.
Quan cho là lý không ngay thẳng, trách mắng, đuổi đi.
Lại mấy ngày sau, bỗng đang đêm Thân vào nhà họ Vương bắt cả hai cha con, người thím, người dâu giết tất rồi dán giấy vào vách, tự viết tên họ mình. Khi cho truy bắt thì đã đào vong mất tích.
Nhà họ Vương nghi cho Thôi Mãnh là chủ mưu. Quan không tin.
Thôi mới hiểu, câu chuyện kiện tụng Thân bày ra trước đây là vì sợ giết người sẽ liên luỵ đến mình. Các địa đầu châu ấp phụ cận truy nã rất gắt. Vừa lúc giặc Sấm nổi loạn, việc ấy mới xếp lại.
Chẳng bao lâu nhà Minh mất ngôi. Thân đem gia quyến về, lại nối tình thân với Thôi như xưa. Lúc bấy giờ, giặc cỏ tụ tập như ong. Vương có đứa cháu họ tên là Đắc Nhân, tập họp bọn vô lại do chú chiêu mộ ngày trước, chiếm cứ núi non làm giặc kéo đi đốt cướp xóm làng.
Một đêm, chúng dốc hết cả sào huyệt kéo đến, rêu rao là để phục thù. Lúc đó Thôi không có nhà. Khi giặc phá cửa, Thân mới tỉnh dậy vượt qua tường nấp trong bóng tối.
Giặc sục sạo tìm Thôi, không thấy, bắt vợ Thôi, vơ vét của cải rồi đi.
Thân trở vào, chỉ có một người đầy tớ, phẫn chí đến cực điểm, bèn cắt một sợi dây thừng thành mấy chục khúc, đem những khúc ngắn trao cho người đầy tớ, còn mình giữ lấy những khúc dài. Dặn người đầy tớ phải vượt qua sào huyệt giặc, trèo lên lưng chừng núi, châm lửa vào dây thừng rồi treo lên các bụi gai, xong thì cứ bỏ đấy về ngay, đừng ngoái lại.

Người đầy tớ vâng lời ra đi.
Thân nhìn thấy bọn giặc đứa nào cũng thắt dây lưng đỏ, và buộc miếng the đỏ trên mũ, bèn cũng bắt chước nguỵ trang như vậy. Có một con ngựa cái đã già, mới đẻ con, giặc bỏ lại ngoài cửa. Thân buộc con ngựa con lại, cưỡi ngựa mẹ, ngậm tăm ra đi, thẳng đến ổ giặc.
Giặc đóng ở một thôn lớn.
Thân buộc ngựa ngoài thôn, trèo tường vào, thấy bọn giặc còn lăng xăng, rối rít, giáo mác cầm trên tay chưa kịp buông. Thân vồ hỏi mấy đứa, biết vợ Thôi còn ở chỗ tên Vương.
Một lát, nghe truyền lệnh cho quân nghỉ, tiếng dạ như sấm ran. Bỗng có người báo núi phía Đông có lửa. Bọn giặc cùng nhau đứng trông. Lúc đầu mới chỉ có một hai chấm, rồi thì nhiều như sao sa.
Thân dồn hơi kêu lên rất gấp rằng mé núi phía Đông có động! Tên Vương cả kinh, nai nịt lại, dẫn quân ra.
Thân thừa dịp tụt lại phía sau bọn chúng rồi quay mình đi luôn vào trong trại. Thấy hai tên giặc đứng canh ở dưới trướng. Chàng phỉnh chúng, nói:
- Vương tướng quân bỏ quên thanh bội đao ở đây!
Hai tên thay nhau tìm kiếm. Thân đứng đằng sau chém tới, một tên ngã nhào, đứa kia ngoảnh lại nhìn, Thân liền chém nốt. Rồi cõng vợ Thôi vượt tường mà ra, mở ngựa trao dây cương dặn:
- Nương tử không biết đường, cứ để mặc cho ngựa đi.
Ngựa nhớ con bon bon chạy. Thân theo sau, đến một hẻm núi, chàng châm lửa vào sợi dây thừng, treo khắp nơi rồi mới chạy về.
Ngày hôm sau Thôi trở về nhà, cho là điều đại sỉ nhục, bồn chồn, tức tối ra mặt, muốn đơn phương độc mã đi dẹp giặc. Thân phải can ngăn mới thôi. Bèn triệu tập người làng cùng bàn tính mưu kế.
Chúng đều khiếp sợ, không ai dám hưởng ứng. Giảng giải khuyên dụ đến vài bốn lần mới được hơn hai mươi người dám đi. Nhưng khổ nỗi lại không có khí giới. Vừa khi ấy lại trói hai tên gian tế trong một nhà bà con của Đắc Nhân. Thôi muốn giết ngay, Thân không cho, hạ lệnh cho hai mươi người cầm gậy, dàn ra trước mặt, rồi cắt tai cả hai đứa mà thả cho về. Mọi người đều oán, nói rằng:
- Một đám quân gia thế này, đang sợ giặc nó biết được, thế mà lại cho hai thằng kia nhìn thấy hết. Nếu bất chợt chúng dốc toàn đội kéo xuống đây thì đóng cổng làng, cũng không sao giữ được!
Thân đáp:
- Chính tôi muốn cho chúng nó xuống!
Bèn cho bắt kẻ giấu giặc trong nhà đem giết đi. Rồi sai người đi mọi nơi mượn cung nỏ, súng kíp, lại lên ấp mượn hai cỗ pháo lớn.
Trời vừa tối, chàng dẫn tráng sĩ đến chỗ hẻm núi, đặt pháo vào nơi xung yếu,

cho hai người cầm lửa nấp ở đấy, dặn hễ thấy giặc mới phát hoả.
Lại đi đến phía Đông cửa hang, chặt cây đặt lên dốc núi.
Thế rồi Thân và Thôi mỗi người lĩnh một suất hơn mười người chia ra mai phục hai bên bờ. Gần hết canh một, xa xa nghe tiếng ngựa hí, ngầm xem xét, giặc quả ồ ạt kéo đến từng xâu dài, liên miên không dứt.
Chờ chúng đã đi vào cả trong lũng rồi, bèn đẩy cây lăn xuống để chặn đường về.
Một lát, tiếng pháo nổ ran, tiếng hò reo chuyển động cả khe núi. Giặc rút mau, dẫm đạp lên nhau, đến chỗ hẻm phía Đông, không thoát ra được, dồn cục một đống. Hai bên bờ, tên đạn giáp công, khí thế như mưa bay gió cuốn. Quân giặc, đứa đứt đầu, đứa gãy chân, nằm gối lên nhau, ngổn ngang trong rãnh, chỉ sót lại hai mười đứa, quỳ gối xin chuộc mệnh; bèn sai người trói cả lại giải đi. Thừa thắng tiến thẳng lên sào huyệt giặc. Bọn giặc giữ trại nghe hơi chạy trốn sạch; bao nhiêu đồ đạc đều lục tìm kỳ hết đem về.
Thôi cả mừng, hỏi Thân về mưu kế đốt lửa. Thân nói:
- Đốt lửa ở phía Đông, vì sợ chúng đuổi ở bên Tây; dùng thừng ngắn là để cho mau cháy hết, vì sợ chúng dò biết là không có người; lại đốt ở cửa hang, vì sợ cửa hang rất hẹp, một người cũng đủ chặn giữ. Bọn chúng đuổi tới, thấy lửa, tất phải sợ. Đó đều là hạ sách, mạo hiểm mà dùng trong lúc nhất thời thôi.
Bắt mấy tên giặc lên hỏi thì quả nhiên khi đuổi đến cửa hang thấy lửa, chúng đều hoảng sợ mà lui bước.
Hơn hai mươi tên cướp bắt được đều bị xẻo tai cắt mũi rồi thả cho về. Từ đó, họ Thôi và họ Thân uy danh lừng lẫy. Những người tị nạn xa gần theo về như chợ, vì vậy mà tổ chức được một đoàn dân binh hơn ba trăm người. Bọn cường hào ở các nơi không dám phạm đến nữa; cả một vùng nhờ đó mà được yên.

Liêu Trai Chí Dị

Liên Hương
Dịch Giả : Nguyễn huệ chi

Thư sinh họ Tang tên là Hiểu, tự là Tử Minh, người Nghi Châu. Mồ côi từ nhỏ, thuê nhà ở tại bến nước Hoa Hồng. Tang là người tính ưa trầm tĩnh, một mình cũng đủ vui, ngày hai bận ra ngoài, đến nhà hàng xóm phía Đông ăn cơm, kỳ dư ngồi lỳ trong nhà mà thôi.
Có anh học trò ở láng giềng phía Đông tình cờ đến chơi, nói đùa rằng:
- Anh sống một mình mà không sợ ma hồ ư?
Chàng cười đáp:
- Là trượng phu thì sợ gì ma với hồ. Con trống đến ta có kiếm sắc, con mái đến thì còn phải mở cửa, rước vào ấy chứ!
Anh học trò láng giềng trở về, bày kế với bạn hữu, đêm bắc thang cho gái điếm trào tường vào, rón tay gõ cửa.
Chàng nhìn ra, hỏi là ai, cô kỹ nữ tự xưng là ma. Chàng khiếp đảm, răng va vào nhau lập cập.
Cô gái quay gót trở ra. Hôm sau, anh học trò láng giềng đến phòng học của chàng từ sớm. Chàng kể lại điều mình đã gặp, lại ngỏ sắp bỏ đây mà về.
Anh học trò lá gặp, giềng ngỏ
- Thế sao không mở cửa rước người ta?
Chàng bỗng hiểu ra mình bị lỡm, bèn cứ ở yên như trước.
Được chừng nửa năm, đang đêm một cô gái đến gõ cửa thư phòng. Chàng nghĩ đây chắc là trò đùa của bạn, bèn mở cửa mời vào, thì hoá ra một mỹ nữ đẹp nghiêng thành. Ngạc nhiên, Chàng hỏi từ đâu đến, nàng đáp rằng:
- Thiếp là Liên Hương, kỹ nữ ở khu nhà phía Tây.
Trên bến sông vốn có nhiều thanh lâu nên chàng tin ngay. Bèn tắt đàn lên giường, quấn quít bằng thích.
Từ đó cứ cách dăm ba ngày lại một lần nàng đến.
Một đêm, đang ngồi một mình trầm tư mặc tưởng thì một cô gái thướt tha bước vào. Chàng cứ nghĩ là Liên Hương, đón đợi để cùng trò chuyện, nhìn mặt hoá ra không phải. Tuổi chỉ mười lăm, mười sáu, tay áo buông chùng, tóc thề bỏ xoã, phong vân thanh tú, bước đi uyển chuyển như chao qua lượn lại. Thất kinh, ngờ là hồ. Cô gái bảo:
- Thiếp là con gái nhà lương thiện. Họ Lý , mến chàng cao nhã, mong được mắt xanh rủ lòng đoái đến.
Chàng mừng rỡ, cầm tay, thấy lạnh như băng, hỏi:
- Sao mà lạnh thế?

Đáp:
- Tạng người mảnh dẻ, đêm nay lai phải dầm sương móc, không lạnh sao được!
Thế rồi giải quần là trút bỏ, lồ lộ là gái trinh. Nàng nói:
- Thiếp vì tình duyên xui khiến mà chỉ một sớm đánh mất tấm thân son trẻ; nếu không rẻ rúng là quê mùa, thì ngày ngày xin được hầu gối chăn. Không biết chốn khuê phòng còn có người nào nữa không?
Chàng đáp:
- Không có ai, chỉ có một nàng ca kỹ láng giềng, nhưng thỉnh thoảng mới đến.
Nàng bảo:
- Nếu thế thì phải cẩn thận đề phòng mới được. Thiếp không thể sánh vai với đám người trong kỹ viện, chàng hãy giữ kín chớ tiết lộ. Cứ bên kia đến thì bên này đi, bên kia đi thì bên này đến là được.
Gà vừa gáy, sắp từ biệt, nàng tặng lại một chiếc giày thêu, nói rằng:
- Đây là vật thiếp mang dưới chân, cầm mà chơi cũng gửi vào đây chút thương nhớ, nhưng lúc có người thì cẩn thận, đừng có đem nghịch.
Chàng nhận lấy, ngắm nghía, thấy mũi cong cong như chiếc dùi cởi nút, trong lòng rất thích thú. Đêm hôm sau nhân vắng người, lại mang ra sờ ngắm, bỗng cô gái từ đâu phơi phới đi đến, bèn lại quấn quít yêu đương. Từ đó mỗi lần mang giày ra, thế nào nàng cũng đến đúng như mình mong. Lấy lấy làm lạ, bàn gạn hỏi. Nàng cười nói:
- Tình cờ mà phù hợp đấy thôi.
Một hôm, Liên Hương đến, kinh ngạc hỏi:
- Chàng sao thần sắc tiều tuỵ thế?
Chàng nói chính mình cũng không rõ vì sao. Liên Hương bèn từ biệt mà đi, hẹn mười này sau sẽ trở lai. Sau khi nàng đi, Lý đến thường xuyên, không đêm nào vắng. Hỏi chài,
- Người tình của chàng sao đã lâu lắm không thấy tới?
Nhân kể lại lời hẹn của Liên, Lý cưn, L□
- Chàng xem nhan sắc của thiếp so với Liên Hương thế nào?
Đáp:
- Khá khen cả hai đều tuyệt sắc. Nhưng Liên Hương da dẻ có phần ấm áp hơn.
Mặt Lý ý ý □ý biến
- Chàng nói đẹp cả đôi là nói trước mặt thiếp thế thôi! ả ấy chắc phải là người tiên trong nguyệt điện, thiếp hẳn không bằng rồi.
Nhân thế rầu rĩ không vui. Rồi bấm đốt ngón tay, thì kỳ hẹn mười ngày đã đến, bèn dặn chớ có tiết lộ, để mình nhìn trộm cô nàng xem sao.
Đêm hôm sau, Liên Hương quả đến, cười nói rất đằm thắm. Kịp đến khi đi

nằm, bỗng hốt hoảng kêu lên:
- Nguy rồi! Mười ngày không thấy mặt, mà sao đã suy nhược nhanh thế? Có đảm bảo là không gặp gỡ ai khác nữa đấy chứ?
Chàng hỏi duyên có vì sao. Nàng đáp:
- Thiếp cứ xét thần sắc thì biết. Mạch đập tán loạn, như tơ rối, chứng này là ma ám rồi.
Đêm sau nữa. Lý trở lại. Chàm sau
- Ngắm Liên Hương thấy thế nào?
- Đẹp thật! Thiếp vẫn cho rằng trên đời không có người đẹp như vậy được, đích thị là hồ. Lúc đi rồi, mình bám theo đằng sau, thì ra ở núi Nam Ly, mà lại sống trong hang.
Chàng nghĩ cô ta ghen, nên cũng gật đầu cho qua. Sau đấy một đêm, lại đùa bỡn Liên Hương rằng:
- Tôi chẳng tin đâu, nhưng có người nói nàng là hồ đấy.
Liên vội hỏi ngay người ấy là ai. Cười đáp:
- Tôi nói đùa nàng đấy thôi!
Liên hỏi lại:
- Hồ thì khác gì người?
Đáp:
- Kẻ nào bị nó mê hoặc thì bị ốm, nặng quá là chết, vì thế mới đáng sợ.
Liên đáp:
- Không đúng đâu, như cỡ tuổi chàng, ba ngày sau khi chung chạ, tinh khí có thể phục hồi, dù là hồ đi nữa cũng có hại gì! Còn như đêm đêm đánh riết thì dẫu là người còn tệ hơn hồ nữa kia! Trong thiên hạ, những xác bệnh lao, nhưng ma sài mòn, dễ thường đều là do hồ ám chết cả đấy! Tuy nhiên, hẳn là có kẻ nào thì thầm gì về tôi đây.
Chàng cố biện bạch là không có ai. Liên càng ra sức căn vặn. Núng thế chàng đành phải nói lộ ra. Liên bảo:
- Tôi vẫn thấy làm lạ sao chàng suy kiệt, nhưng có ngờ đâu lại chóng đến như vậy. Có lẽ đây không phải là người chăng? Chàng đừng nói gì, đêm mai sẽ làm đúng như cách hắn ta đã nhòm thiếp.
Đêm sau, Lý đến, vừa mới nói dăm ba cây lại nghe ngoài song có tiếng đằng hắng, lật đật bỏ đi, Liên bước vào nóm sau,
- Chàng nguy thật rồi! Đấy đúng là ma. Mê sắc đẹp của nó mà không dứt sớm đi, đường về âm phủ xem chừng gần đấy!
Chàng bụng vẫn cho là nàng ghen, trầm ngâm không nói. Liên bảo tiếp:
- Vẫn biết chàng không phải là kẻ vong tình. Nhưng thiếp không nỡ ngồi nhìn chàng chết. Ngày mai sẽ xin đem thuốc tễ đến để trừ âm độc cho chàng. Cũng may cuốn bệnh còn nông, chỉ mươi ngày thì các chứng sẽ dứt. Xin nằm cùng giường để chăm nom cho đến lúc thuyên giảm.

Đêm hôm sau, nàng quả đến đem theo ít thuốc tán bón cho chàng. Chỉ một lúc, nuốt được hai ba lượt cảm thấy tạng phủ thư thái, tinh thần nhẹ nhõm hẳn. Bụng rất biết ơn, nhưng trước sau vẫn không tin là bệnh do ma làm. Liên đêm đêm nằm chung chăn, ôm lấy chàng. Chàng muốn cùng nàng giao hợp, song nàng ngăn lại. Sau mấy ngày, da dẻ đã đầy đặn. Toan từ giả, khẩn khoản dặn phải dứt hẳn Lý. Chàng làm bộ nhận lời. Nhưng vừa đóng cửa, khêu đàn, đã cầm lấy chiếc giày mà tơ tưởng. Lý chợt đến ngay. Mới cách biệt mấy hôm, đã hơi có vẻ hờn dỗi. Chàng nón
- Luôn mấy đêm cô ta phải lo thuốc thang giúp tôi, xin đừng vì thế mà đem lòng oán trách. Tình nồng mặn cốt ở nơi tôi.
Lý đã hơi nguôi nguôi. Trong khi đầu gối tay ấp, chàL đã hơi nguôL□
- Tôi yêu nàng lắm cơ, vậy mà có kẻ bảo nàng là ma đấy!
Lý cứng lưỡi hồi lâL cứng lưL□ cứng
- Hẳn là con chồn dâm đãng đã ton hót với chàng rồi. Nếu không dứt nó đi, thiếp không đến nữa đâu!
Đoạn nghẹn ngào nuốt nước mắt. Chàng phải hết lời khuyên giải mới nín. Cách một đêm, Liên Hương đến, biết Lý lại trở lại, giận giữ nóắn,
- Chàng hẳn muốn chết chăng?
Chàng cười đáp:
- Nàng ghen gì mà khiếp thế?
Liên càng giận nói:
- Chàng trồng cái mầm chết, thiếp đã vì chàng nhổ nó đi, không ghen thì biết làm thế nào được!
Chàng bày lời đùa cợt nói:
- Thế mà cô ta nói bệnh trước là do hồ ám đấy.
Liên than rằng:
- Nếu quả như lời chàng nói thì chàng đã lú lẫn, không còn tỉnh nữa. Vạn nhất có bề nào, thiếp dù trăm miệng cũng làm sao tự mình có thể phân tỏ được? Từ hôm nay xin giã biệt. Sau trăm ngày nữa sẽ đến thăm chàng ở tận đầu giường.
Giữ mấy cũng không được, cứ hậm hực đi thẳng.
Từ đấy Lý sớm tối cập kề bên cạnh chàng. Được hai tháng, cảm thấy người mệt rũ. Mới đầu còn tự trấn an mình, nhưng rồi ngày càng gầy rộc đi, chỉ húp được một tô cháo loãng. Muốn về nhà để được chăm sóc, mà cứ quyến luyến không nỡ rứt đi ngay. Lần lữa đến mấy ngày, trở bệnh mê mệt, không dậy được nữa. Anh học trò láng giềng thấy chàng ốm nặng, ngày ngày sai thằng nhỏ trong quán ăn mang cơm cháo đến nhà. Chàng bấy giờ mới đâm ngờ Lý, nhâấy L sómý ấy
- Ta hối hận đã không nghe lời Liên Hương nên mới ra nông nỗi này.
Nói xong, mắt tối sầm. Lúc sau tỉnh lại, mở to mắt nhìn quanh thì Lý đã đi

mất; Từ đó hai bên mới đoạn tuyệt. Chàng nằm còm cõi giữa thư phòng trống vắng, nghĩ đến Liên Hương như người ta mong đến ngày mù L□
Một hôm, đang giữa lúc mơ mơ màng màng, bỗng một người cuốn rèm bước vào, thì đúng là Liên Hương. Đến sát bên giường, cất giọng mát mẻ:
- Anh chàng nhà quê! Nào tôi có nói điêu đâu!
Chàng nghẹn ngào hồi lâu, nói rằng mình đã biết tội, chỉ mong được cứu vớt. Liên bảo:
- Bệnh đã vào đến cao hoang, thật hết phương cứu chữa, tôi chỉ đến đây cốt để nói với nhau một lời vĩnh biệt, để tỏ rõ không có gì ghen tuông.
Chàng buồn thảm quá, nói rằng:
- Một vật dưới gối, phiền nàng đập nát dùm tôi.
Liên tìm được chiếc giày, đưa cầm ra trước đèn xoay trở ngắm nhìn. Cô gái họ Lý ở đâu vụt bước vào, thoạt trông thấy Liên Hương, quay ngoắt lại định chạy. Liên vội lấy thân chắn ngang cửa. Lý quẫn bách không còn biết chạy đi đâu. Chàng trách móc đay nghiến. Lý không sao đáp lại được. Liên cư họ L□
- Hôm nay tôi mới được cùng dì dàn mặt để hỏi nhau đôi câu. Hồi trước bảo rằng bệnh cũ của lang quân vị tất đã không phải do tôi gây ra, nay rốt cuộc thế nào?
Lý cúi đầu tạ lỗi. LiêL cúL□
- Mỹ miều như thế mà nỡ đem tình yêu để kết oán thù ư?
Lý vật mình xuống đất khóc ròng, xin rủ lòng thương xót mà cứu giúp. Liên đỡ dậy, hỏi kỹ về thuở sinh thời. ĐáL□ vật
_ Thiếp là con gái ông Thông phán họ Lý, chết non, chôn ở phía ngoài bức tường này. Như con tằm xuân, chết rồi mà mối tơ thừa vẫn còn vấn vương chưa dứt. Cùng chàng gắn bó là nguyện của thiếp, đẩy chàng đến chỗ chết thật không phải bản tân
Liên hỏi:
- Nghe nói loài ma, hễ người khác chết thì lợi cho mình, vì chết rồi sẽ đoàn tụ mãi bên nhau, có thực thế không?
Đáp:
- Không đúng đâu, hai con ma gần gũi nhau, tịnh không có chút lạc thú. Như quả thích thú thì những chàng trai trẻ dưới suối vàng có thiếu đâu!
Liên bảo:
- Thực đến là ngốc! Đêm nào đêm ấy làm miết, đến người cũng không kham nổi, huống hồ là ma!
Lý □ý
- Hồ cũng có thể làm chết được người, chị có pháp gì riêng mình lại không?
Liên đáp:
- Đó là hạng chuyên rút tinh bổ khí. Tôi không phải là hạng ấy. Mới hay,

trên đời vẫn có giống hồ không hại người, chứ quyết không có giống ma nào không hại người cả, là vì âm khí thịnh quá.
Chàng nghe hai bên trao đổi, mới biết hồ và ma đều là chuyện thực. Cũng may tiếp xúc lâu ngày đã quen, nên không còn thấy rợn mấy nữa. Song nghĩ mình chỉ còn chút hơi tàn như sợi tơ, bất giác rống lên khóc thất thanh. Liên quay lại hỏi Lý:
- Giờ xử trí thế nào cho chàng đây?
Lý đỏ mặt, nhún nhường từ tạ, Liên cưL đL□
- Chỉ sợ chàng khoẻ mạnh rồi, nương tử lại thói chanh chua vẫn đâu vào đấy.
Lý khép vạt áo vái mà nóL□
- Nếu gặp được tay đại danh y để thiếp khỏi phải phụ lòng chàng, thì cũng đáng vùi đầu mãi dưới đất đen, còn dám đâu ngẩng mặt lên với đời nữa.
Liên bèn cởi đẫy, lấy thuốc ra, nói:
- Tôi sớm biết có ngày hôm nay nên sau khi cùng chàng bái biệt đã trèo lên ba ngọn núi hái thuốc; trải ba tháng trời, mới đủ mọi vị. Dẫu bệnh đến sài mòn lịm chết, cho uống vào cũng ít ai không tỉnh lại. Chỉ có điều, chứng bệnh do đâu thì phải lấy đấy làm vị dẫn thuốc. Cho nên không thể không cậy mình giúp sức.
Hỏi cần gì, đáp:
- Một chút nước dãi thơm trong khoé miệng anh đào đấy thôi. Tôi đặt viên thuốc vào, nhờ mình áp miệng vào nhổ cho trôi xuống.
Lý đỏ bừng cả mặt, cúi gầm đầu xuống đưa mắt ngó chiếc giày. Liên đùa nóL□ tiếp:
- Sở thích của em chỉ là chiếc giày đó thôi à?
Lý càng hổ thẹn, cúi hay ngửa, không còn biết giấu mặt đi đâL□
Liên nói:
- Ngón ngạo lúc bình thường, nay còn tiếc gì nữa chứ?
Rồi lấy một viên thuốc để vào môi chàng, quay sang thúc ép Lý.
Lý không đừng được, phải áp vào miệng mà mớm. Liêc ủp
- Nữa đi.
Lại mớm nữa.
Mớm đến ba bốn lần, thuốc mới trôi xuống họng. Chỉ một lát, bụng nghe ùng ục như tiếng sấm. Liên lại đặt một viên thuốc khác, rồi tự mình áp môi hà hơi vào. Chàng cảm thấy vùng rốn như có lửa đốt, tinh thần sảng khoái bừng dậy.
Liên bảo:
- Khỏi rồi.
Lý nghe gà đã gáy, bàng hoàng giã biệt ra đi. Liên nghĩ chàng mới khỏi, cần phải điều dưỡng, ra quán cơm ăn cơm cũng chưa nên, bèn khoá trái cửa ở bên ngoài, vờ làm như chàng đã về quê, để dứt hẳn bạn bè lai vãng, ngày

đêm giữ gìn, săn sóc chàng. Lý tối nào cũng đến, hầu hạ rất ân cần, coi Liên như chị, Liên cũng thương yêu hết lòL□
Ở được ba tháng, chàng mạnh khoẻ như xưa. Lý bèn bẵng đi dần, cách hai ngày đêm mới một lần trở lại. Tình cờ có tới cũng ngó qua một chút rồi đi ngay. Lúc gặp mặt nhau chỉ rầu rầu không vui. Liên thường giữ nàng ở lại ngủ chung, cũng không nghe. Chàng phải chạy theo ra, kéo lại, bế thóc về, người cứ nhẹ như hình nhân bằng cỏ. Nàng không còn trốn vào được, bàn để nguyên áo xống mà nằm, cuộn tròn mình lại, không đầy hai thước. Liên càng thương, ngầm bảo chàng ôm ấp, như lay mấy cũng không tỉnh. Chàng ngủ thiếp đi, lúc tỉnh dậy tìm, thì đã biến mất. Luôn mười ngày sau cũng không thấy trở lại. Chàng tưởng nhớ da diết, thường mang chiếc giày ra cùng đùa nghịch. Liêa. L bàa.
- Yểu điệu như thế, thiếp thấy cũng còn thương, huống gì là nam giới.
Chàng nói:
- Ngày trước cứ mỗi lần nghịch đến giầy thì lại xuất hiện, trong lòng đã lấy làm ngờ, nhưng chung quy vẫn chẳng nghĩ được là ma. Nay nhìn giầy lại tưởng đến dung nhan, thật đáng mủi lòng.
Nói rồi chảy nước mắt.
Nguyên trước đấy có nhà phú ông họ Trương, có người con gái tiểu tự là Yến Nhi, tuổi vừa mười lăm, bị bệnh không thoát được mồ hôi mà chết. Qua một đêm bổng tỉnh lại, ngồi dậy ngó quanh rồi định chạy. Trương khoá cửa lại, không ra được, cô gái bèn tự nói rằng:
- Tôi là hồn cô gái ông Thông phán, cảm mối tình quyến luyến của chàng Tang, có chiếc giày còn để lại ở nhà chàng. Tôi thực là ma, giữ lại có ích gì?
Nghe lời nói có vẻ ngọn ngành, bèn hỏi duyên cớ vì sao lại đến đây. Cô gái bồi hồi nhìn lui nhìn tới, mơ màng không hiểu ra sao cả. Có người nói thư sinh họ Tang vì ốm đau đã về quê rồi thì cô một hai bảo là nói dối.
Người nhà đâm hoang mang. Anh học trò phía Đông nghe chuyện, trèo tường vào nhòm thử xem, thấy chàng cùng một người đẹp đang đối mặt chuyện trò. Bất ngờ chạy sấn vào tận nơi; nhưng giữa lúc đang nhớn nhác, người đẹp đã biến mất. Anh học trò láng giềng thất kinh, gặng hỏi. Chàng cười đáp:
- Độ trước chẳng đã nói với bác con mái thì rước vào đấy thôi.
Anh học trò láng giềng thuật lại lời Yến Nhi. Chàng liền mở cổng, định đi sang để dò xét thực hư, khổ nỗi không tìm ra cớ gì để đến nhà họ cả.
Bà Trương nghe chàng quả chưa về quê, lại càng lấy lạ, bàn sai một mụ ở tới hỏi chiếc giày. Chàng lấy trao ngay. Yến Nhi nhận được, mừng rỡ, thử xỏ chân vào thử thì giày nhỏ hơn chân đến một tấc. Sợ quá, cầm gương tự soi, bất chợt hiểu ra mình đã mượn thây người khác để sống lại. Bàn thuật lại đầu đuôi, mẹ mới tin là thực.

Cô gái soi mặt vào gương, khóc oà lên rằng:
- Mặt mũi hồi trước còn hơi tự tin một chút, thế mà mỗi lần gặp chị Liên vẫn xấu hổ vì thua kém, nay lại như thế này, thì làm người chẳng bằng làm ma cho xong.
Bèn cầm chiếc giày gào khóc, khuyên mấy cũng không được. Rồi trùm chăn nằm không nhúc nhích, bảo ăn cũng chẳng ăn, mình mẩy sưng phù lên. Suốt bảy ngày không ăn, rốt cuộc vẫn không chết, mà bệnh phù rạp xuống dần. Cảm thấy đói không nhịn được nữa, bèn ăn trở lại. Vài ngày sau, khắp mình ngứa ngáy, da giẻ bong ra hết. Một buổi sáng ngủ dậy, đôi giày ngủ tuột ra từ lúc nào, vội nhặt lấy mang vào thì rộng tuênh, không vừa chân nữa. Nhân đấy bèn thử lại chiếc giày cũ, thì cỡ chân gầy béo nay thật vừa vặn. Đã thấy mừng, lại lấy gương soi lại, thì lông my, con mắt, gò má, khoé miệng, giống hệt như thuở bình sinh. Càng bội phần mừng rỡ. Rửa mặt chải đầu rồi lên thăm mẹ. Ai nấy cũng nhìn chăm chăm.
Liên Hương nghe câu chuyện lạ, khuyên chàng nên nhờ người mối đánh tiếng, nhưng chàng nghĩ giàu nghèo cách trở, không dám đường đột đến ngay. Gặp ngày sinh nhật bà Trương, bèn theo đám con rể nhà ấy đến mừng thọ. Bà Trương nhìn thấy tên chàng, bèn bảo Yến Nhi đứng trong ràm nhòm ra để nhận mặt khách. Chàng đến sau cùng. Cô gái chạy thốc ra, túm lấy vạt áo, định theo chàng cùng về. Mẹ phải nạt cho, mới xấu hổ quay lại. Chàng nhìn kỹ, rõ ràng là đúng, bất giác trào nước mắt, bèn phục xuống lại không chịu đứng dậy nữa. Bà mẹ đến đỡ, cũng không cho là sàm sỡ.
Chàng trở về, cậy ông cậu của cô gái đến làm mối. Bà mẹ định chọn ngày lành cho chàng đến ở gửi rể. Chàng trở về nói với Liên Hương và đem chuyện đi hay ở ra bàn. Liên buồn bã hồi lâu, rồi toan từ biệt mà đi. Chàng cả kinh, bật khóc lên. Liên nói:
- Chàng làm lễ động phòng hoa chúc ở nhà người ta, thiếp theo chàng đến đấy, thì còn gì là mặt mũi nữa?
Chàng tính kế trước hãy cùng nàng trở về làng cũ, rồi sau sẽ đón Yến Nhi. Liên mới chịu theo lời. Chàng đem tình thực thưa lại với họ Trương. Trương nghe chàng đã có vợ rồi, nổi giận buông lời trách móc. Yến Nhi phải hết sức phân trần, mới cho được như lời xin.
Đến ngày cưới, chàng đi đón dâu, nhà cửa bài trí có phần qua quít; đến lúc về thì từ ngoài cổng vào đến nhà lớn, thảm lông chim trải kín mặt đất, trăm nghìn đèn lồng, rực rỡ như gấm. Liên Hương đỡ cô dâu vào phòng cưới, làm lễ giao bái xong, lại cùng nhau hoan hỉ như ngày nào. Liên ngồi bên hai người tiếp chén rượu hợp cẩn, nhân hỏi cặn kẽ câu chuyên lạ hoàn hồn. Yến nói:
- Hôm ấy, em cứ ưu uất không nguôi, chỉ vì nỗi mình với người lại là dị loài. Tự thấy hình hìa của mình thật là nhơ bẩn. Sau khi chia tay, phẫn chí không

trở vả mộ, đành theo gió trôi dạt khắp nơi. Hễ thấy người sống thì lại thèm. Ban ngày nương vào cây cỏ, đêm thì nổi chìm phó mặc bước chân. Tình cờ đến nhà họ Trương, thấy một cô thiếu nữ nằm trên giường, bèn lại gần nhập vào, có hay đâu lại được sống lại.
Liên nghe chuyện, trầm ngâm, có dáng nghĩ ngợi.
Qua hai tháng. Liên sinh một con trai. Sinh xong, bị bạo bệnh, suốt ngày nằm ly bì. Bèn cầm tay Yến dặn dò:
- Phiền em vất vả nuôi dùm cái giống oan nghiệt này. Con ta cũng là con mình.
Yến chảy nước mắt, lựa lời khuyên giải. Muốn mời thầy lang, nhưng nàng khước từ. Bệnh ngày thêm nguy kịch, hơi thở mỏng manh như sợi tơ. Chàng và Yến Nhi đẳu khóc. Bỗng nàng mở bừng mắt ra nói:
- Đừng thế! Các người lấy sống làm vui, riêng ta lấy chết làm thích. Nếu quả có duyên, sau mười năm nữa lại được họp mặt.
Nói xong thì chết. Mở chăn ra định liệm, thấy đã hoá thành con hổ. Chàng không nỡ coi là khác loài, lo tang gia hậu hỹ.
Con trai tên là Hồ Nhi, Yến nuôi nấng như con đẻ. Mỗi lần gặp tiết thanh minh, thế nào cũng bế con đến khóc trước mộ mẹ.
Về sau, chàng đậu kỳ thi Hương, nhà dần dần sung túc, mà Yến vẫn khổ sở vì không sinh đẻ. Hồ Nhi cũng khá thông tuệ, nhưng tạng người yếu đuối, lại lắm bệnh. Yến vẫn muốn tìm người vợ lẽ cho chồng. Một hôm, con hầu bỗng vào thưa:
- Ngoài cửa có một bà cụ, dắt theo người con gái muốn tìm chỗ bán.
Yến cho gọi vào. Thoạt nhìn thấy giật nẩy mình nói:
- Chị Liên lại ra đời đấy chăng?
Chàng nhìn cô ta thì giống hệt, nên cũng hoảng. Hỏi:
- Bao nhiêu tuổi rồi?
Đáp rằng:
- Mười bốn.
- Tiền cưới định lấy bao nhiêu.
Đáp:
- Thân già chỉ được có mụn con này, chỉ cốt nó được chốn yên thân, mà tôi cũng có nơi để kiếm miếng cơm, ngày sau nắm xương tàn không đến nỗi bỏ nơi ngòi rãnh, thế là đủ.
Chàng bàn trả giá cao, rồi giữ luôn bà cụ lại. Yến cầm tay cô gái, dắt vào buồng kín, nâng cằm, cười mà bảo:
- Mày có biết tao không?
Thưa rằng:
- Không biết.
Hỏi họ là gì, đáp:

- Thiếp họ Vi. Bố làm nghề bán nước ở trong thành Từ Châu, chết đã ba năm rồi.
Yến bấm ngón tay tính lại thì Liên vừa chết đúng mười bốn năm. Lại ngắm nhìn cô gái, dung nhan, cử chỉ, chỗ nào cũng giống Liên Hương đến thần tình. Bèn vỗ vỗ vào trán mà gọi to lên rằng:
- Chị Liên, chị Liên! Cái hạn mười năm lại gặp đúng là không lừa tôi.
Cô gái bỗng như trong mộng bừng tỉnh, thình lình mắt sáng lên, nói:
- A!
Rồi nhìn kỹ Yến Nhi. Chàng cười bảo:
- Đó là Dường như quen nhau én lại về đấy.
Cô gái ràn rụa nước mắt, nói:
- Phải rồi. Nghe mẹ bảo, lúc thiếp mới sinh ra đã biết nói, nghĩ là điềm không lành, lấy máu chó cho uống,nên mới lú ấp cả nhân duyên kiếp trước. Hôm nay thực như trong mơ chợt tỉnh. Nương tử đây có phải là em Lý vẫn hổ thẹn vì phải làm ma khôem
Bèn cùng nhau trò chuyện về quãng đời thuở trước, buồn vui xen lẫn tuôn trào.
Một hôm, gặp tiết hàn thực, Yến bảo:
- Đây là ngày hàng năm em và chàng vẫn khóc chị đấy.
Nói đoạn cùng nhau thân hành đi thăm mộ. Cỏ hoang đã xanh rờn, cây đã vừa ôm, nàng cũng động lòng than thở.
Yến bảo chàng rằng:
- Thiếp và chị Liên đã hai đời tình nghĩa, không nỡ lìa nhau, nên cho nắm xương trắng được cùng huyệt.
Chàng làm theo lời, đào mộ Lý, lấy xương mang về hợp tán ở mộ Liên. Họ hàng, bè bạn nghe câu chuyện lạ, mặc lễ phục kéo đến tận huyệt, không hẹn mà tụ họp đến vài trăm ngươ
Năm Canh tuất, ta đi chơi miền Nam đến đất Nghi, vì mưa ngăn trở, phải nghỉ lại ở quán trọ. Có thư sinh Lưu Tử Kính là thân thích bên ngoại của chàng Tang, đưa cho xem chuyện chàng Tang do người trong cùng văn xã là Vương Tử Chương soạn, khoảng hơn một vạn chữ, được đọc hết. Trên đây chỉ là tóm lược mà thôi.

Liêu Trai Chí Dị

Trương Hồng Tiệm
Dịch Giả : Phạm tú Châu

Trương Hồng Tiệm người phủ Vĩnh Bình, mười tám tuổi đã là danh sư trong quận. Bấy giờ quan lệnh hạt Lư Long là ông Triệu nọ tham tàn bạo ngược, nhân dân đều khổ vì ông. Có chàng họ Phạm bị đánh chết, các bạn học phẫn nộ trước nỗi oan của bạn, định kêu lên quan Bộ viện, nhờ Trương viết lá đơn, hẹn chàng cùng tham dự. Trương bằng lòng. Vợ chàng là Phương thị đẹp mà giỏi, nghe được mưu ấy, can rằng:
- Đại phàm Tú tài hành sự, có thể cùng chung thắng lợi mà không thể cùng chung thất bại. Thắng thì ai nấy tham công của trời, một khi thất bại thì tan tác như ngói vỡ không sao họp lại được. Nay thế giới này là thế giới của thế lực, ngay hay queo khó xác định được bằng lý. Chàng lại đơn độc, hoặc giả công việc xấu đi, thì ai là ngược bằng l. Chàng lại đợc
Trương phục lời vợ, có ý hối, bèn lựa lời từ tạ các thư sinh, chỉ viết lá đơn rồi ra về. Qua thẩm vấn lần đầu, chưa biết là được hay không. Triệu đem số vàng lớn nộp cho các quan to, đám học trò bị bắt hết vì tội kết bè đảng. Lại truy bắt người viết đơn kiện, Trươ hối, bà □
Đến địa giới phủ Phượng Tường, tiền đi đường cạn hết. Trời xẩm tối còn trù trừ giữa chốn đồng không, chẳng biết ngủ đỗ nơi nào. Bỗng thấy một xóm nhỏ bèn rảo bước đi tới. Một bà già đang đi ra đóng cổng, thấy Trương, hỏi chàng cần gì. Trương kể tình thực. Bà già bảo:
- Ăn uống ngủ nghê đều là việc vặt cả. Có điều là không có đàn ông, không tiện giữ khách lại.
Trương hỏi:
- Tôi cũng không dám mong gì nhiều, chỉ xin ngủ nhờ trong cổng để tránh hùm sói là đủ.
Bà già bèn cho vào, đóng cổng lại, trao cho lá chiếu cói rồi dặn:
- Tôi thương khách không có chốn về, trộm cho ở lại qua đêm, tờ mờ sáng mai nên đi cho sớm, kẻo nương tử nhà chúng tôi hay biết ắt sẽ quở mắng.
Bà già đi khỏi, Trương tựa vào tường nhắm mắt nghỉ. Bỗng có ánh đèn lồng lấp loáng, Trương thấy bà già dẫn đường cho một nữ lang đi ra, vội vàng lánh vào chỗ tối, ghé mắt nhòm trộm, thì ra một cô gái đẹp chừng đôi mươi. Ra đến cổng, thấy cái chiếu cói, cô hỏi vặn bà già, bà già phải nói thực. Cô gái giận dữ mắng:
- Cả nhà toàn đàn bà con gái, sao dám chứa chấp trộm cướp?
Lập tức gọi:

- Người kia đi đâu rồi?
Trương sợ hãi, bước ra phục dưới thềm. Cô gái xét hỏi họ hàng xong, sắc mặt dịu lại bảo:
- May là kẻ sĩ phong, lưu lại không đáng ngại. Nhưng u già không biết trình lên, sơ sài qua quít như thế này, há phải cách tiếp đãi người quân tử?
Liền sai bà già dẫn khách vào nhà. Lát sau bày rượu ra, phẩm vật tinh khiết, rồi lại sai trải đệm gấm trên giường. Trương rất lấy làm cảm ơn, nhân đó hỏi riêng bà già họ tên gia chủ. Bà già đáp:
- Nhà chúng tôi họ Thi, ông bà đều tạ thế, chỉ còn ba con gái. Người cậu gặp mới rồi là cô cả, tên là Thuấn Hoa đó.
Bà già đi ra, Trương thấy trên ghế có tập Nam Hoa kinh chú, bèn lấy để trên gối rồi phủ phục trên giường mở ra xem. Bỗng Thuấn Hoa đẩy cửa vào, Trương buông sách, tìm giày mũ. Cô gái đến bên giường ấn chàng ngồi xuống, bảo:
- Khỏi cần, khỏi cần!
Nhân đó nàng ngồi cạnh giường, thẹn thò bảo:
- Thiếp thấy chàng là bậc tài sĩ phong lưu, toan đem nhà cửa gởi gắm, lại e phạm phải mối ngờ dưa mận, chẳng hay có tránh khỏi bị vất bỏ không?
Trương hoảng sợ không biết trả lời ra sao, chỉ nói:
- Không dám giấu, tiểu sinh ở nhà đã có vợ rồi.
Cô gái cười:
- Điều đó tỏ rằng chàng rất thành thực, nhưng không ngại gì cả. Chàng đã không ghét bỏ thì đến mai xin phiền mai mối.
Nói xong toan đi ra. Trương nhổm người kéo lại, cô gái cũng ở lại. Trời chưa sáng đã trở dậy, tặng vàng cho Trương, bảo:
- Chàng giữ lấy dùng để đến thăm em. Về chiều, muồn muộn chàng hãy đến, kẻo người khác trông thấy.
Trương theo lời, sớm đi tối đến, nữa năm thành lệ thường. Một hôm, Trương đến khá sớm, tới chỗ ấy chẳng thấy thôn xóm nào, vô cùng kinh ngạc. Đang loanh quanh thì nghe bà già lên tiếng:
- Sao cậu đến sớm thế?
Trong nháy mắt, nhà cửa y như cũ, còn mình đã ở trong phòng. Trương càng lấy làm lạ. Thuấn Hoa từ nhà trong đi ra, cười bảo:
- Chàng ngờ là thiếp chăng? Nói thực với chàng, thiếp là hồ tiên, cùng chàng vốn có mối duyên xưa. Nếu chàng lấy làm quái dị, xin từ biệt ngay lập tức.
Trương quyến luyến sắc đẹp của nàng nên cũng yên tâm trở lại. Đến đêm bảo với nàng:
- Nàng đã là tiên, hẳn ngàn dặm chỉ bằng một hơi thở. Tiểu sinh xa nhà đã ba năm, nỗi nhớ vợ canh cánh bên lòng, vậy nàng có thể dắt tôi về thăm một lần được chăng?

Nàng có vẻ không bằng lòng đáp:
- Thiếp tự thấy tình cầm sắc sâu nặng hơn chàng. Chàng ở với người này lại nhờ người kia, đem cách ấy mà đối xử với người nhân ái với mình là sai lầm đấy.
Trương tạ lỗi nói:
- Sao nàng lại nói ra những lời như thế? Ngạn ngữ có câu: Một ngày vợ chồng, trăm năm ơn nghĩa . Sau này tôi trở về, khi nhớ đến nàng cũng như hôm nay tôi nhớ vợ vậy. Thiết nghĩ có mới quên cũ, nàng cho thế là phải được sao?
Nàng bèn cười:
- Lòng dạ thiếp hẹp hòi, đối với thiếp, chỉ muốn chàng không quên; đối với người, chỉ mong chàng không nhớ. Nhưng nếu chàng muốn về thăm, việc ấy nào có khó gì? Nhà chàng chỉ cách gang tấc mà thôi.
Rồi cầm tay nhau ra khỏi nhà. Thấy đường sá tối tăm. Trương ngại ngần không dấn bước, nàng phải kéo đi. Chẳng bao lâu, nàng bảo:
- Đến nơi rồi! Chàng về, thiếp hẵng đi đây!
Trương dừng chân nhận kỹ, quả thấy cổng nhà mình. Trèo tường vào thấy trong nhà đèn còn sáng. Đến gần lấy hai ngón tay gõ cửa, bên trong hỏi là ai. Trương nói rõ vì sao về. Người bên trong cầm đèn, mở then, đúng là Phương thị. Đôi bên mừng rỡ, dắt tay vào màn. Trương thấy con trai nằm trên giường, cảm khái nói:
- Hồi tôi đi, con mới đứng đến đầu gối, nay người đã dài bằng chừng này rồi!
Vợ chồng dựa kề, ngỡ còn trong mộng. Trương bắt kể hết những gì đã trải. Hỏi đến việc kiện tụng, bấy giờ mới biết đám thư sinh kẻ chết vì đói rét trong ngục, kẻ bị đưa đi xa, Trương càng phục tầm nhìn của vợ. Phương thị buông mình ngả vào lòng chồng nói:
- Chàng có thêm vợ đẹp, hẳn không còn nhớ đến người rơi lệ trong chăn đơn gối chiếc nữa nhỉ!
Trương đáp:
- Không nhớ, sao còn về đây? Với cô ấy, tuy gọi là gắn bó nhưng rút cục không phải người đồng loại, chỉ riêng ân nghĩa của cô ấy là khó quên mà thôi!
Phương thị đáp:
- Chàng tưởng thiếp là ai vậy?
Trương nhìn kỹ, thì đâu phải là Phương thị mà là Thuấn Hoa! Đưa tay sờ con thì chỉ là một cái gối tre. Trương ngượng quá, không nói sao được.
Thuấn Hoa bảo:
- Lòng chàng thế nào đủ biết rồi! Lẽ ra dứt tình từ đây, còn may chàng chưa quên ơn nghĩa, sẩy chân tự chuộc vậy!

Vài ba ngày sau, nàng chợt nói:
- Thiếp nghĩ si tình quyến luyến chẳng có vị gì. Chàng hàng ngày oán thiếp không đưa đi, nay vừa hay thiếp định đến đô thành, tiện đường có thể cùng đêêê□ên
Bèn ngoảnh phía đầu giường lấy cái tối tre rồi cùng cưỡi lên. Thuấn Hoa dặn Trương nhắm mắt lại, chàng cảm thấy cách đất không xa, gió ù ù thổi. Lát sau đổ xuống. Nàng nói:
- Giã biệt chàng từ đây!
Trương đang định dặn dò, nàng đã đi mất hút, Trương đứng sững giây lát, nghe chó sủa trong thôn; giữa khoảng mênh mang thấy cây cối nhà cửa đều là cảnh vật làng cũ, bàn theo đường mà về. Vượt tường gõ cửa, hệt như hôm trước. Phương thị giật mình trở dậy, không tin là chồng về, gạn hỏi chứng cớ xác thực, mới khêu đèn nghẹn ngào bước ra. Lúc thấy nhau, Phương thị không sao ngăn được nước mắt. Trương vẫn nghi Thuấn Hoa biến hoá nên, lại thấy đầu giường có đứa trẻ nằm như đêm trước, bèn cười:
- Lại đưa cái gối tre về đây à?
Phương thị không hiểu, mặt biến sắc nói:
- Thiếp mong chàng ngày dài bằng năm, ngấn nước mắt trên gối vẫn còn đó. Vừa gặp được nhau tuyệt không có luyến thương gì cả, không hiểu lòng dạ chàng ra sao?
Trương quan sát thấy đúng, bấy giờ mới nắm cánh tay vợ sụt sùi, kể lại tường tận. Hỏi đến kết cục của vụ kiện, quả như lời Thuấn Hoa nói. Vừa mới cùng nhau cảm khái, đã nghe ngoài cửa có tiếng giày, hỏi không thấy thưa. Thì ra trong làng có tên Giáp là kẻ vô lại, trộm thấy nhan sắc Phương thị từ lâu. Đêm ấy từ thôn khác về, xa xa thấy người trèo tường, hắn chắc mẩm là kẻ hẹn hò gian dâm, bèn bám theo vào. Giáp vốn không quen biết Trương mấy, chỉ núp mà nghe. Đến khi Phương thị hỏi mấy lần, Giáp mới hỏi lại:
- Ai ở trong nhà thế?
Phương thị nói lảng:
- Có ai đâu!
Giáp nói:
- Tôi đứng nghe đã lâu, xin trộm phép bắt kẻ gian vậy.
Phương thị bất đắc dĩ phải nói thực. Giáp bảo:
- Cái án lớn của Trương Hồng Tiệm chưa xoá, hắn về nhà cũng phải trói nộp cho phủ quan.
Phương thị van nài mãi, Giáp càng nói sấn sổi. Lửa giận bốc lên, Trương vớ dao xông vào, chém vào đầu Giáp. Giáp ngã xuống vẫn kêu được. Trương đâm liền mấy nhát nữa hắn mới chết. Phương thị nói:
- Việc đã đến thế này, tội càng thêm nặng. Chàng trốn ngay đi, thiếp xin chịu tội.

Trương nói:
- Kẻ trượng phu chết thì chết, há chịu để nỗi nhục liên luỵ vợ con mà cầu sống hay sao? Nàng không phải lo nghĩ gì, chỉ cốt giữ sao cho thằng con này khỏi đứt mạch thư hương thì dù chết nhắm mắt được rồi.
Sáng ra, Trương lên huyện thú tội. Triệu vì là người trong vụ án nên tạm trừng trị sơ sơ. ít lâu sau từ quân giải lên đô thành, cùm kẹp cấm đoán rất khổ. Trên đường đi, gặp một cô gái cưỡi ngựa có bà già dắt đi qua, chính là Thuấn Hoa. Trương gọi bà già lại để nói chuyện, nước mắt theo lời gọi tuôn trào. Cô gái quay ngựa lại, vén tấm sa che mặt, kinh ngạc hỏi:
- Anh họ tôi đây, sao lại đến nông nỗi này?
Trương kể vắn tắt, Thuấn Hoa bảo:
- Cứ như anh trước đây thì quay đầu không ngó ngàng tới mới phải, nhưng tôi không nỡ. Tệ xá không xa, xin mời các vị chức dịch cùng hạ cố, lại xin đỡ ít tiền đi đường.
Cả bọn đi theo vài ba dặm, thấy một xóm núi, lầu gác hẳn hoi. Thuấn Hoa xuống ngựa đi vào, sai bà già mở cửa mời khách. Rồi đó rượu, chả đầy đặn ngon lành dường như có chuẩn bị trước. Lại sai bà già ra nói:
- Trong nhà vừa hay không có đàn ông, xin Trương quan nhân mời thêm hai vị công sai mấy chén, rồi đây trên đường còn nhờ cậy các vị nhiều. Có điều đã sai người sửa soạn mấy chục lạng vàng để quan nhân làm lộ phí và thù tiếp hai vị, nhưng nay chưa tới kịp.
Hai viên chức dịch mừng lắm, thả sức uống, không nói đến chuyện lên đường nữa. Trời gần tối, hai tên nọ say mèm. Thuấn Hoa bước ra, chỉ tay vào gông, lập tức gông tuột ra. Nàng kéo Trương cưỡi chung một ngựa, ruỗi nhanh như rồng bay. Lát sau, giục chàng xuống ngựa bảo:
- Chàng xuống đây thôi. Thiếp có hẹn với em gái ở hồ Thanh Hải, lại vì việc chàng nấn ná mất một buổi, phiền cô ấy trông đợi lâu rồi.
Trương hỏi:
- Khi nào gặp lại nhau được?
Thuấn Hoa không đáp, hỏi lần nữa, nàng đẩy Trương xuống ngựa mà đi.
Đến sáng, hỏi mới biết nơi ấy là Thái Nguyên. Trương bàn đến ẩn quận, thuê nhà dạy học trò, lấy tên khác là Cung Tử Thiên. Ở đấy mười năm, hỏi thăm biết việc truy lùng kẻ trốn đã lơi lỏng, lại loanh quanh trở về miền Đông. Gần đến cổng làng, không dám vào ngay, đợi đến đêm khuya mới vào. Tới cổng nhà, thấy tường cao kiên cố, không trèo qua được đành lấy roi ngựa đập cổng. Một lúc lâu, vợ mới ra hỏi. Trương thì thầm cho biết, vợ mừng quá, mở cho vào, rồi giả vờ lớn tiếng mắng:
- Ở đô thành có túng thiếu thì nên quay về cho sớm, ai khiến ngươi nửa đêm đến đây?
Vào đến nhà, kể cho nhau mọi chuyện, bấy giờ Trương mới biết hai tên công

sai bỏ trốn chưa về. Đang trò chuyện, ngoài rèm có một thiếu phụ đi qua đi lại, Trương hỏi là ai, vợ đáp:
- Con dâu mình đấy!
Trương lại hỏi:
- Con bây giờ ở đâu?
Phương thị đáp:
- Con lên quận thi Hương chưa về.
Trương sa nước mắt:
- Lưu lạc chừng ấy năm, con nay đã khôn lớn nên người. Chưa kể việc con nối được mạch thư hương, chỉ riêng chờ mong, nàng cũng sắp cạn cả tâm huyết rồi.
Trò chuyện chưa dứt, con dâu đã hâm rượu nấu cơm, bày la liệt khắp bàn. Trương vui mừng quá sức mong đợi. Mấy ngày liền đều náu trong buồng, chỉ sợ người hay biết.
Một hôm, vừa mới đi nằm, bỗng nghe tiếng người huyên náo, đập cửa rất gấp. Hai vợ chồng sợ quá, trở dậy. Nghe người nói:
- Có cổng sau không nhỉ?
Lại càng sợ, vơ vội lấy tấm cánh cửa thay thang đưa Trương trèo tường ra ngoài giữa đêm rồi mới ra cổng hỏi xem, thì ra người đến báo tin con thi đỗ. Phương thị mừng rỡ, hối hận để chồng bỏ trốn, không thể kéo lại được nữa. Đêm ấy Trương vượt bờ chui bụi, vội chẳng kịp chọn đường, đến sáng vô cùng mệt mỏi. Lúc đầu vốn định đi về hướng Tây, bèn hỏi người qua lại, thì ra cách con đường lớn lên kinh đô không bao xa nữa. Trương bèn vào trong làng, toan gán áo để ăn. Thấy một cái cổng cao, có dán tờ báo tin đỗ trên tường, Trương tới gần xem, biết là nhà họ Hứa, mới đỗ Hiếu Liêm. lát sau, một cụ già từ trong đi ra, Trương đón chào và kể tình thực. Ông già thấy dung mạo thanh nhã, biết không phải người kiếm miếng ăn bàn mời vào khoản đãi, nhân đó hỏi đi đâu. Trương nói thác:
- Vãn sinh mở trường dạy học ở đô thành, trên đường về gặp cướp.
Ông già giữ lại để dạy cậu út. Trương hỏi sơ chức tước thì ra là quan Kinh Đường đã nghỉ hưu; người đỗ Hiếu Liêm là cháu cụ. Hơn tháng sau, Hiếu Liêm dẫn một người đỗ cùng bảng đến chơi, nói là họ Trương quê Vĩnh Bình, trẻ tuổi, chừng mười tám mười chín. Trương thấy họ, quê đều đúng, bụng ngờ là con mình, nhưng trong ấp có khá nhiều nhà họ Trương nên hằng im lặng. Đến tối, khi cởi bỏ tang phục, Hiếu Liêm họ Trương đưa tờ giấy bổ dụng ra, Trương vội mượn coi, thì đúng là con trai mình, bất giác sa lệ. Mọi người kinh ngạc hỏi han, Trương chỉ vào tên mình nói:
- Trương Hồng Tiệm chính là tôi đây.
Rồi kể hết nguyên do. Hiếu Liêm họ Trương ôm lấy cha khóc ầm lên. Hai chú cháu ông cụ Hứa khuyên giải, an ủi, mới đổi buồn thành vui. Hiếu Liêm

cùng họ Hứa lập tức gửi thư cùng tiền bạc thưa lên quan Ngự sử, rồi cha con họ Trương đưa nhau về.
Phương thị từ lúc được báo tin con đỗ, hàng ngày buồn vì nỗi chồng bỏ trốn, bỗng nghe tin Hiếu Liêm đã về, thì càng đau buồn thương cảm hơn. Lát sau, cha con cùng vào, Phương thị kinh hãi như thấy từ trên trời rơi xuống. Hỏi duyên cớ, mới cùng nhau mừng mừng tủi tủi.
Cha con của Giáp thấy con trai Trương vinh hiển, không dám manh tâm gieo hoạ nữa. Trương đãi ngộ rất hậu, lại kể rõ tình trạng đêm hôm ấy, cha Giáp cảm động thêm cả phần xấu hổ; từ đấy giao hảo với nhau.

Cô Gái Nghĩa Hiệp
Dịch Giả : Trần Thị Băng Thanh

Thư sinh họ Cố người Kim Lăng, học rộng tài hoa, nhưng nhà rất nghèo, lại vì có mẹ già không nỡ rời dưới gối, nên hàng ngày chỉ vẽ thuê viết mướn kiếm ăn.
Đã hai mươi lăm tuổi mà vẫn phòng không lạnh lẽo.
Trước cửa nhà chàng là một ngôi nhà bỏ hoang từ lâu, một hôm có một bà già cùng một cô gái đến thuê để ở.
Vì thấy không có đàn ông, nên chàng cũng chưa tiện thăm hỏi gốc tích của họ.
Một hôm tình cờ từ ngoài về, chàng gặp cô gái trong phòng mẹ đi ra, tuổi chừng mười tám mười chín, xinh đẹp, thanh tú, trên đời ít có người sánh kịp.
Gặp chàng, cô không tránh mặt nhưng có vẻ nghiêm lạnh.
Chàng vào nhà hỏi mẹ, bà bảo:
- Đó là cô gái ở nhà trước cửa, sang mượn thước và kéo may.
Cô vừa cho biết nhà cũng chỉ có một con một mẹ.
Trông cô có vẻ không phải con nhà nghèo.
Hỏi sao không lấy chồng, đáp vì còn mẹ già.
Để mai mẹ sang chào bà cụ, nhân tiện dò xem sao.
Nếu ước vọng của họ không cao xa quá thì con có thể phụng dưỡng mẹ già thay nàng .
Hôm sau bà qua nhà cô gái, thấy mẹ nàng là một bà lão điếc.
Nhìn trong nhà, tịnh không còn một bữa gạo cho ngày mai; hỏi cách sinh sống thì chỉ trông nhờ vào hai bàn tay cô gái. Dần dà mẹ chàng đem chuyện kết thân giữa hai nhà ra ướm hỏi; bà cụ như ý cũng bằng lòng, nhưng còn quay sang bàn bạc với cô gái; nàng nín lặng, xem chừng không được .
Mẹ về, kể lại cho con nghe và tỏ ý ngờ vực nói :
- Hay là cô ấy ngại nhà mình nghèo chăng? Tính tình nghiêm nghị không nói không cười, xinh như đào mận mà lại lạnh lùng như sương tuyết, thật là người kỳ lạ!
Mẹ con than tiếc một lúc rồi cũng bỏ qua.
Một hôm chàng ngồi ở phòng, bỗng có một thiếu niên đến nhờ vẽ tranh.
Chàng ta dung nhan đẹp đẽ nhưng ý tứ thì khá buông tuồng.
Hỏi ở đâu đến, đáp là ở thôn quê.
Sau đó vài ba ngày lại đến một lần.
Lâu dần thành quen, cười đùa cợt nhã.

Chàng suồng sã ôm choàng lấy, cũng không chống cự gì lắm, liền tư thông với nhau.
Từ đấy đi lại rất thâng
Gặp khi cô gái đi ngang, thiếu niên đưa mắt nhìn, hỏi là ai, chàng đáp:
- Cô hàng xóm.
Thiếu niên nói:
- Đẹp thì đẹp thật, mà sao thần sắc đáng sợ thế!
Lát sau chàng vào nhà trong, mẹ bảo:
- Vừa rồi cô gái sang xin gạo, nói đã hai ngày bếp không đỏ lửa.
Cô gái thật có hiếu nhưng nhà nghèo quá, kể cũng đáng thương, ta cũng nên chu cấp ít nhiều.
Chàng nghe lời, mang đấu gạo sang, gõ cửa nói lại ý mẹ.
Cô gái nhận gạo cũng không cảm tạ .
Hàng ngày nàng sang nhà, thấy mẹ chàng may vá, cũng vá áo xâu kim giúp mẹ.
Ra vào trong nhà, làm lụng mọi việc như con dâu.
Chàng càng thêm biết ơn nàng, mỗi khi có ai biếu xén thức gì đều chia ra biếu lại mẹ nàng.
Cô gái vẫn không hé răng nói một lời cảm tạ.
Bỗng nhiên mẹ chàng mọc cái nhọt ở chỗ kín, đêm ngày kêu khóc.
Cô gái thường xuyên đến tận giường chăm sóc, rửa mụn bôi thuốc cho bà, ngày ba bốn bận.
Mẹ rất áy náy nhưng cô không nề hà chuyện bẩn thỉu.
Mẹ nói:
- Ôi, làm sao có một nàng dâu như con trông nom mẹ lúc tuổi già, để chết cho mát mẻ đây!
Nói xong, buồn bã nghẹn ngào.
Cô gái an ủi bà rằng:
- Anh nhà là người con chí hiếu, còn hơn cảnh nhà cháu mẹ goá con côi gấp trăm lần.
Mẹ nói:
- Tới lui hầu hạ bên giường, nào phải là việc người con trai hiếu làm nổi đâu. Vả lại, thân này cũng đã xế chiều, hôm trái nắng trở trời chẳng biết thế nào nên rất khắc khoải về một người nối dõi.
Đang nói thì chàng vào, mẹ khóc bảo:
- Mẹ mang ơn nương tử nhiều lắm, con chớ quên báo đáp.
Chàng cúi đầu vái tạ.
Cô gái nói:
- Chàng kính trọng mẹ tôi, tôi không vái tạ, chàng vái tạ làm gì?
Do đấy chàng càng thêm kính yêu, nhưng cử chỉ nàng rắn rỏi, không đằm

thắm, nên mảy may chẳng sàm sỡ được.
Một hôm cô gái ra khỏi cửa, chàng đăm đăm nhìn theo.
Nàng bỗng quay đầu lại cười tươi tắn.
Chàng mừng rỡ vì việc xảy ra đến ngoài muốn, bèn chạy theo sang nhà; chọc ghẹo cũng không kháng cự, vui sướng cùng giao hoan.
Xong xuôi, nài
- Việc này chỉ một lần, không có lần thứ hai đâu nhé!
Chàng không đáp, ra về.
Hôm sau, lại hẹn, thì nàng nghiêm nét mặt, không ngoái nhìn, đi thẳng.
Ngày ngày nhiều lần qua lại, thường gặp nhau luôn, nhưng nàng không hề làm bộ tươi cười hay dùng lời đưa đẩy; hơi đùa cợt một chút đã nghe những câu lạnh người.
Một hôm, nhân chỗ vắng người, nàng chợt hỏi:
- Chàng thiếu niên hàng ngày vẫn đến là ai thế?
Chàng kể tình đầu; nàng bảo:
- Đã nhiều lần y có những cử chỉ, thái độ vô lễ với thiếp rồi.
Vì là chỗ thân quen với chàng nên thiếp đành bỏ qua.
Nhờ chàng chuyển lời; nếu còn tái phạm tức là không muốn sống nữa đấy!
Đến tối, thiếu niên tới, chàng nói lại, rồi dặn thêm:
- Anh phải cẩn thận, người ấy không đụng đến được đâu!
Thiếu niên nói:
- Không đụng đến được, sao anh lại đụng được?
Chàng chối là không có chuyện ấy, thiếu niên nói:
- Nếu không có gì sao những lời thô lỗ cợt nhả kia lọt vào tai anh được?
Chàng không còn biết nói thế nào.
Thiếu niên nói:
- Cũng phiền anh chuyển lời hộ: Cô nàng đừng giả vờ nghiêm nghị nữa. Nếu không tôi nói toạc ra cho mọi người cùng biết.
Chàng rất giận, đỏ mặt tía tai; Thiếu niên bèn bỏ đi.
Một đêm, chàng đang ngồi một mình, bỗng nhiên cô gái tìm đến, cười bảo:
- Em với chàng tình duyên chưa dứt, lẽ nào không phải là số trời?
Chàng mừng cuống lên, ôm nàng vào lòng.
Đột nhiên, nghe tiếng giày lộp cộp, hai người giật mình nhổm dậy, thì thiếu niên đã xô cửa bước vào.
Chàng kinh hải hỏi:
- Cậu làm gì vậy?
Anh ta cười đáp:
- Tôi đến để xem con người trinh trắng đấy thôi.
Rồi ngoái nhìn nàng nói:
- Hôm nay không chê trách người khác nữa ư?

Cô gái đỏ lừng gò má, lông mày dựng đứng lên, không nói một lời.
Nàng hất mạnh vạt áo, để lộ một chiếc bao da, thuận tay rút phắt ra một con dao găm sáng loáng, dài chừng một thước.
Thiếu niên trông thấy, sợ hãi bỏ chạy.
Đuổi theo ra đến cửa, nhìn quanh, thì đã mất hút.
Nàng cầm dao găm ném vào khoảng không, chỉ nghe một tiếng rạt đã thấy hiện ra một luồng sáng rực rỡ như cầu vồng.
Lát sau nghe tiếng một con hổ trắng, đầu và mình mỗi thứ văng một nơi, nhìn mà thất kinh.
Cô gái nói:
- Anh bạn đẹp trai của chàng đó.
Tôi đã dằn lòng tha thứ, nhưng hắn nhất định không muốn sống thì biết làm thế nào?
Rồi nàng cất dao vào bao.
Chàng cố kéo trở vào phòng, nàng bảo:
- Vừa rồi yêu quái làm mất cả hứng, xin để đêm mai.
Nói đoạn ra cửa đi thẳng.
Đêm sau, quả nhiên cô gái lại đến, bèn cùng nhau ân ái.
Hỏi về kiếm thuật, nàng đáp:
- Đó không phải là điều chàng nên biết. Hãy giữ kín, nếu lộ ra, e tai vạ đến chàng.
Lại bàn chuyện hôn nhân, cô gái nói:
- Đã chung chăn gối, lại lo liệu việc nhà, không phải vợ thì còn là gì? Đã là vợ chồng hà tất phải nói đến cưới hỏi.
Chàng hỏi:
- Hay là chê tôi nghèo?
Nàng đáp:
- Chàng đã đành là nghèo, nhưng thiếp giàu sao? Sum vầy đêm nay, chính là thương chàng nghèo đấy thôi.
Khi chia tay lại dặn:
- Việc làm cẩu thả này không thể thường luôn được.
Lúc nên đến, thiếp sẽ tự đến, không nên đến thì ép buộc nhau có ích gì!
Về sau mỗi lần gặp gỡ, hễ chàng nói chuyện riêng tư là cô gái lại tránh đi.
Tuy nhiên, việc vá may nấu nướng vẫn một tay nàng quán xuyến, không khác gì người vợ chính thức.
Được mấy tháng, mẹ nàng chết, chàng dốc sức lo việc ma chay.
Từ đó, nàng ở nhà một mình.
Chàng nghĩ phòng không bóng chiếc có thể tính chuyện chung chạ được, bèn nhảy qua tường mà vào, đến bên cửa sổ gọi mãi, nhưng rốt cuộc chẳng một ai thưa.

Bèn lại cửa chính nhòm vào thì nhà trống không mà cửa vẫn cài.
Trộm ngờ cô gái có nơi hò hẹn nào khác.
Đến đêm, lại tới, vẫn y như vậy, bèn tháo viên ngọc vẫn đeo bên mình để lại trên cửa sổ rồi đi.
Hôm sau gặp nhau ở buồng mẹ.
Khi chàng đi ra, cô gái theo sau,nói:
- Chàng ngờ thiếp ư? Mỗi người đều có tâm sự riêng, không thể nói hết với người khác.
Nay dẫu muốn chàng hết ngờ cũng đâu có được. Nhưng có một việc phiền chàng lo liệu gấp.
Hỏi việc gì, đáp:
- Thiếp có mang đã tám tháng rồi, e sinh nở nay mai.
Nhưng danh phận của thiếp chưa rõ ràng, chỉ có thể sinh con cho chàng chứ không thể nuôi con cho chàng được. Chàng hãy thưa riêng với mẹ lo tìm một người vú nuôi, nói dối là con xin được chứ đừng nói là con do thiếp sinh ra.
Chàng nhận lời, về kể lại với mẹ, bà cười bảo:
- Con bé này kỳ thật! Hỏi cưới thì không chịu, mà lại ăn vụng với con mình.
Bà vui mừng làm theo nàng và chờ đm
Lại cách hơn một tháng, có đến mấy ngày cô gái không sang.
Mẹ lấy làm ngờ, đến cửa nhòm xem thì cửa đóng mà nhà vắng lặng.
Gõ cửa hồi lâu mới thấy cô gái đầu bù tóc rối, mặt mũi không rửa, từ trong buồng bước ra, mở cửa cho bà vào xong, đóng lại ngay.
Vừa vào trong nhà đã nghe tiếng trẻ khóc oe oe trên giường.
Bà kinh ngạc hỏi:
- Con sinh từ bao giờ vậy?
Nàng thưa:
- Đã ba ngày.
Giở tã lót ra xem thì là đứa bé trai, má bụ bẫm trán rộng, bà vui mừng nói:
- Con đã vì già mà nuôi cháu; một mình lênh đênh, rồi sẽ nương tựa vào ai?
Cô gái nói:
- Điều con canh cánh trong lòng, chẳng dám phơi bày cùng mẹ.
Đợi lúc đêm hôm vắng vẻ sẽ cho cháu về với bà.
Mẹ về nói chuyện với con trai, cũng thầm cho là lạ.
Đến đêm, bế đứa trẻ về.
Lại mấy đêm sau, vào khoảng nửa đêm, cô gái bỗng gõ cửa, bước vào, tay xách chiếc túi da cười nói:
- Việc lớn của thiếp đã xong rồi. Từ nay xin vĩnh biệt!
Chàng vội hỏi duyên cớ, nàng nói:
- Công ơn nuôi mẹ thiếp vẫn khắc sâu trong dạ.

Trước đây từng nói Chỉ một lần thôi, không có lần thứ hai không phải có đem việc chung đụng gối chăn ra để báo đáp.
Chỉ vì chàng nghèo không thể lấy được vợ nên gắng sinh cho chàng một đứa con để nối dõi.
Những mong chỉ một lần là thành, chẳng ngờ lại thấy có kinh nên phải phá giới lần thứ hai.
Nay ơn chàng đã đền, chí thiếp đã toại, chẳng còn gì ân hận nữa .
Hỏi:
- Trong túi có vật gì đấy?
Đáp:
- Đầu kẻ thù!
Hé ra cho nhòm, thì râu tóc bắt vào nhau mà máu loang nhoà nhoẹt.
Chàng sợ muốn đứt hơi, lại hỏi kỹ thêm.
Nàng nói:
- Trước đây không dám nói với chàng, vì sợ nếu chuyện không giữ kín được sẽ lộ ra.
Nay việc đã xong, kể chàng nghe cũng chẳng hại gì.
Thiếp vốn người Chiết Giang, cha làm quan Tư Mã bị kẻ thù hãm hại, nhà cửa bị tịch biên.
Thiếp phải cõng mẹ già đi trốn, ẩn giấu họ tên, chôn vùi tung tích đã ba năm rồi.
Sở dĩ không báo thù ngay chỉ vì mẹ đang còn sống .
Đến khi mẹ mất, lại vướng khối thịt đang mang trong bụng. Vì thế cứ nấn ná mà thành lâu.
Đêm hôm nọ đi vắng, chẳng có duyên có gì khác, chỉ vì đường sá cổng ngõ chưa thông thuộc, sợ có sự nhầm lẫn mà thôi.
Nói xong, ra cửa, lại dặn rằng:
- Đứa con thiếp sinh ra, hãy chăm sóc cẩn thận! Chàng phúc mỏng, chẳng sống lâu được, con rồi sẽ làm rạng rỡ cửa nhà.
Đêm khuya đừng làm kinh động đến mẹ, thiếp đi đây!
Chàng đang rầu rĩ, toan hỏi đi đâu thì nàng đã vụt đi nhanh như chớp, chỉ nháy mắt đã không thấy đâu nữa.
Chàng than tiếc, đứng sững như kẻ mất hồn.
Sáng hôm sau kạ lại với mẹ, hai mẹ con cứ tấm tắc là chuyện lạ lùng.
Ba năm sau quả nhiên chàng mất.
Đứa con mười tám tuổi đỗ Tiến sĩ, phụng dưỡng bà nôi cho đến hết tuổi già.

Liêu Trai Chí Dị

Đại Nam
Dịch Giả : Cao Xuân Huy

Hạ Thành Liệt là một sĩ nhân ở Thành Đô. Có một vợ và một thiếp.
Người thiếp họ Hà, tiểu tự là Chiêu Dung.
Người vợ chết sớm, bèn lấy vợ kế họ Thân, tính đố kỵ nhau, ngược đãi .
Người thiếp họ Hà sinh được một con trai đặt tên là Đại Nam.
Hạ lâu nay không trở về, Thân gạt Hà ra, không thổi cơm chung, cứ ngày ngày đong phần thóc cấp cho.
Đại Nam lớn dần, thóc ăn không đủ nữa.
Hà phải dệt vải để phụ vào phần ăn, không dám xin thêm.
Đại Nam thấy ở trường học, trẻ con ngâm nga đọc sách, cũng muốn đi học.
Mẹ cho là hãy còn bé quá, nhưng cũng dắt đẳn trường cho học thử, để con chán phải bỏ.
Đại Nam sáng dạ, sức học gấp đôi các trẻ khác.
Thầy làm lạ, tình nguyện không đòi tiền học.
Hà bèn cho con theo học thầy, biếu lễ chút đỉnh.
Được hai, ba năm đã học thông kinh sách. Một hôm, đi học về nói với mẹ rằng:
- Trong trường có năm sáu đứa đeo lấy cha xin tiền mua quà bánh, sao con lại không có cha?
Mẹ nói:
- Chờ lúc nào con lớn lên, mẹ sẽ cho con biết.
Đại Nam hỏi:
- Con nay đã bảy, tám tuổi, bao giờ mới là lớn?
Mẹ bảo:
- Con đến trường đi qua miếu đức quan Thánh thì nên vào lạy, ngài sẽ phù hộ cho chóng lớn.
Đại Nam tin lắm, ngày hai buổi đi qua đều vào lạy.
Mẹ biết thế, hỏi:
- Con khấn điều gì?
Cười đáp:
- Chỉ xin sang năm ngài cho con lớn bằng đứa mười lăm, mười sáu tuổi.
Mẹ cười.
Song Đại Nam sức học và hình vóc đều lớn như nhau, mới mười tuổi mà như mười ba mười bốn tuổi; những văn bài cậu làm, bài nào văn chương cũng trôi chảy.
Một hôm, nói với mẹ rằng:
- Trước kia mẹ nói, con lớn lên mẹ sẽ cho biết cha ở đâu, bây giờ đã đến lúc

rồi đấy!
Mẹ bảo:
- Chưa đâu, chưa đâu!
Lại hơn một năm nữa, đã như người lớn hẳn hoi, càng gạn hỏi luôn luôn.
Mẹ bèn thuật lại ngành ngọn.
Đại Nam nghe nói, thương cảm khôn xiết, muốn đi tìm cha.
Mẹ nói:
- Con hãy còn non trẻ quá, cha còn hay mất chưa biết, làm sao tìm được ngay?
Đại Nam không nói gì mà bỏ đi, đến giữa trưa không về, bàn đến hỏi ở trường, thì thầy nói sau giờ cơm sớm chưa trở lại trường.
Mẹ cả kinh cho là Đại Nam bỏ học, bỏ tiền ăn ra thuê người đi tìm kiếm khắp nơi mà không có tung tích gì.
Đại Nam ra khỏi cửa, mù mờ chẳng biết nên đi đâu, cứ thẳng đường mà đi miết.
Gặp một người đang định đi Quỳ Châu, nói mình họ Tiển. Đại Nam ăn xin và đi theo.
Tiển bực đi chậm quá, thuê cho một con lừa, tiền lưng cạn hết.
Đến Quỳ, cùng nhau ngồi ăn, Tiển lén bỏ thuốc vào thức ăn, Đại Nam mê man bất tỉnh.
Tiển chở đến một ngôi chùa lớn, giả thác là con mình, không may bị ốm giữa đường, hết tiền ăn, muốn đem bán cho nhà chùa.
Tăng đồ thấy mặt mũi khôi ngô khác thường, tranh nhau mua.
Họ Tiển lấy được vàng rồi ra đi.
Tăng chúng đổ thuốc cho Đại Nam, dần dần tỉnh.
Sư cụ trụ trì biết tin đến xem, thấy tướng mạo rất lạ, gạn hỏi ngọn ngành, lại càng thương, bảo các tăng giúp tiền bạc rồi cho đi.
Có thư sinh họ Tưởng ở Lô Châu, đi thi trượt trở về, trên đường gặp hỏi biết duyên cớ, khen là hiếu, kết làm bạn đồng hành.
Đến Lô Châu, cho ở trong nhà mình hơn một tháng, gặp ai cũng hỏi.
Có người mách rằng trong đám thương nhân đi Mân có người họ Hạ, bèn từ biệt họ Tường để đi Mân.
Tưởng giúp cho áo quần giày dép, xóm làng cũng góp nhau giúp tiền ăn.
Trên đường gặp hai khách buôn vải đi Phúc Thanh, mời cùng kết bạn đường.
Được vài ngày, khách dòm được tiền trong đãy của Đại Nam, bàn đem đến chỗ vắng, trói tay trói chân, cướp hết mà đi.
Vừa có ông cụ họ Trần người Vĩnh Phúc đi qua đấy, cởi trói, dìu lên xe, chở về nhà mình.
Ông cụ là một nhà cự phú, thương nhân các trấn phần lớn đều từ cửa nhà cụ mà ra.

Cụ dặn các khách buôn Nam Bắc hỏi dùm tin tức của Hạ, và giữ Đại Nam ở lại làm bạn đọc sách với các con mình. Đại Nam bèn ở lại, không đi đây đi đó nữa, từ đó nhà càng xa, tin tức càng nghẽn.
Hà Chiêu Dung sống cô quạnh ba bốn năm, Thân thị xén bớt phần ăn, đè nén đũ điều, bắt phải tái giá.
Hà tự làm lấy mà ăn, chí không lung lay.
Thân ép bán cho một lái buôn Trùng Khánh.
Lái buôn bắt cóc đem đi.
Đến đêm, Hà lấy dao cứa cổ.
Lái buôn không dám bức, chờ cho vết thương lành lặn, đem bán lại cho một khách buôn ở Diêm Đình.
Đến Diêm Đình, Hà tự xẻ lồng ngực, lộ rõ phủ tạng.
Người khách buôn hốt quá, lấy thuốc ra buộc vết thương; khỏi rồi, chỉ muốn làm vãi.
Người khách buôn nói :
- Tôi có người bạn buôn, không có bộ phận của đàn ông, chỉ muốn tìm người may vá trong nhà, ở với người ấy cũng không khác gì làm bà vãi, mà lại cũng có thể bù lại chút vốn tôi bỏ ra.
Hà nghe theo.
Người khách buôn cho xe đưa đi.
Đến cửa, chủ nhân chạy ra, thì là chàng Hạ.
Số là Hạ đã bỏ nghiệp nho mà đi buôn.
Người bạn buôn thấy không có vợ bèn đem Hà thị tặng cho. G
ặp nhau kinh ngạc, buồn thương, kể lại những nỗi khổ sở.
Hạ mới biết là mình đã có con, đi tìm cha chưa về.
Hạ bàn dặn các quán trọ, dò hỏi tin tức Đại Nam, mà Chiêu Dung tự phận thiếp nay trở thành chính thất.
Nhưng trải qua nhiẩu bước gian truân, yếu đau lắm bệnh, không thể gánh vác được mọi việc, bèn khuyên chồng lấy vợ lẽ, Hạ trông gương tai hoạ lúc trước, không chịu nghe theo. Hà nói:
- Nếu thiếp là kẻ tranh giành ngôi thứ ở nơi giường chiếu, thì trong mấy năm nay đã theo người ta mà đẻ con rồi, có còn được đoàn tụ với nhau như ngày nay nữa đâu! Vả chăng cái ách mà người ta đặt lên cổ mình, còn đau đớn âm ỷ ở trong lòng, lẽ nào tới phiên mình mình lại đem đặt lên cổ người khác!
Hạ bèn dặn bạn khách buôn mua cho một cô người thiếp già, tuổi hơn ba mươi.
Qua nửa năm, khách quả mua được thiếp đem về.
Khi vào cửa, thì lại chính là người vợ họ Thân.
Người nào người nấy nhìn nhau lạ lùng, kinh hãi.
Trước đó, Thân thị ở một mình được một năm, người anh tên là Bao khuyên

tái giá.
Thân nghe theo, duy ruộng nương thì bị con cháu trong họ ngăn không cho bán.
Chỉ bán các vật sở hữu, tích cóp được mấy trăm đồng vàng, đem về nhà anh.
Có người lái buôn ở Bảo Ninh, nghe nói thị giàu, có cả một hòm tư trang, bèn lót nhiều tiền cho Bao để lừa phỉnh thị mà cưới làm vợ.
Nhưng người lái buôn thì già khụ và tàn phế, chẳng còn sức làm đàn ông nữa.
Thân oán giận anh mình, không yên phận làm vợ, hết doạ thắt cổ trên giường, lại đe gieo mình xuống giếng, quấy nhiễu không chịu nổi.
Lái buôn giận, lục soát tiền bạc lấy hết, định đem bán làm thiếp, nhưng ai cũng chê đã lỡ thì rồi.
Lái buôn ta đi Quỳ Châu, đem thị đi cùng, gặp người khách buôn cùng một cửa hiệu với Hạ, vừa may lại trúng ý định, bèn mua mà mang đi.
Đến khi gặp Hạ thì vừa thẹn, vừa sợ, nói không ra một tiếng.
Hạ hỏi lại người khách buôn cùng cửa hiệu cũng biết đại khái, bàn nói :
- Nếu gặp người đàn ông khoẻ mạnh, thì đã ở lại Bảo Ninh, đâu có gặp nhau ở đây nữa! Âu cũng là số cả! Nhưng nay ta mua thiếp chứ không phải cưới vợ, vì thế, trước hết hãy vào lạy Chiêu Dung để đúng lễ vợ cả vợ bé đã!
Thân lấy làm xấu hổ, Hạ nói:
- Xưa kia còn làm vợ cả thì như thế nào?
Hà khuyên nên miễn cho thị, nhưng Hạ không chịu, cầm gậy đứng trước mặt cưỡng ép.
Thân bất đắc dĩ cũng phải lạy, nhưng trước sau vẫn không chịu hầu hạ, chỉ làm lụng ở phòng khác.
Hà đều khoan dung cho hết, cũng chẳng nỡ xét nét siêng năng hay lười biếng.
Mỗi khi chuyện trò yến ẩm cùng Chiêu Dung, Hạ cứ gọi Thân thị đến hầu hạ bên cạnh.
Hà muốn thay thế bằng một con hầu, Hạ không nghe.
Gặp lúc quan huyện lệnh họ Trần tên Tự Tông, đến nhậm chức ở Diêm Định.
Hạ có việc tranh chấp nhỏ với người làng, họ bèn kiện Hạ tội cưỡng bức vợ cả làm vợ lẽ.
Trần Công không xét, quát mắng đuổi ra.
Hạ mừng lắm, nói riêng với Hà, ca ngợi ông huyện nhân đức.
Một đêm, canh đã khuya, tiểu đồng gõ cửa vào báo quan huyện lệnh đến.
Hạ hốt quá, vội vàng mặc áo xỏ giày, thì quan đã vào nhà trong, lại càng hoảng, không biết làm thế nào.
Hà nhìn kỹ, vội vàng đi ra, nói rằng: Con ta đây mà! Rồi khóc lên.

Trần Công bàn sụp xuống đất, nức nở nghẹn ngào.
Số là Đại Nam từ khi theo họ của cụ Trần đến nay đã nên quan.
Lúc ông mới từ kinh đô chuyển đến, có vòng đường đi qua cố hương, mới biết hai mẹ đều đã cải giá, gục đầu thương cảm.
Người trong họ biết Đại Nam đã là quan sang, đem nhà ruộng trả lại cả.
Ông cho đầy tớ ở lại để sửa sang, xây cất, mong có ngày cha lại trở về.
Rồi được bổ nhiệm ở Diêm Đình, lại muốn bỏ quan để tìm cha.
Cụ Trần ra sức khuyên can. Vừa gặp lúc có người thầy bói bàn xin một quẻ.
Thầy bói nói:
- Nhỏ thành lớn, thiếu thành trưởng, tìm trống được mái, tìm một được hai; quẻ này đi làm quan thì tốt.
Trần Công bàn đi nhậm chức.
Vì không tìm được hai thân, nên làm quan mà không dám ăn mặn, uống rượu.
Ngày hôm ấy, nhận được đơn kiện của người làng, thấy nói đến họ Hạ, có ý ngờ, lén sai người tâm phúc đi hỏi han, quả đúng là cha, bèn thừa lúc đêm tối, đi ra theo kiệu vi hành ; gặp lại mẹ chàng tin thầy bói là thần kỳ.
Khi trở về, dặn chớ tiết lộ, đưa hai trăm đồng vàng, bảo bố sửa soạn hành trang trở về làng cũ.
Bố tìm đến nơi thì nhà cửa mới mẻ, nuôi thêm hai người hầu ngựa cưỡi, nghiễm nhiên là một đại gia .
Thân thị thấy Đại Nam giàu sang thịnh vượng thì lại càng hổ thẹn.
Người anh là Bao nghe tin, đâm đơn lên quan, muốn giành lại ngôi vợ cả cho em mình.
Quan điều tra được thực tình. Giận nói:
- Đã tham của, khuyên em tái giá hai lần đổi chồng, còn mặt mũi nào mà tranh giành cả lẽ như ngày xưa?
Bàn truyền đem Bao ra đánh roi rất nặng.
Từ đó, danh phận rõ ràng, Thân cam phận bé mọn thờ Hà như chị, thì Hà cũng lấy nghĩa mợ cả đối xử với Thân như em, quần áo, ăn uống không một thức gì tranh phần dùng riêng.
Trước kia, Thân vẫn sợ Hà phục thù, đến đây lại càng thẹn thùng, hối hận.
Hạ cũng quên điều ác ngày xưa của thị, cho phép người nhà gọi bằng thái mẫu, chỉ có phong tặng là không được mà thôi.

Thư Sinh Họ Đổng
Dịch Giả : Nguyễn Đức Lân

Thư sinh họ Đổng, tên tự là Hà Tư, người ở ấp Tây đất Thanh Châu.
Vào tháng đông, trời gần tối, trải chăn ra giường và đốt mẻ than dưới gầm. Đang định thắp đèn lồng thì vừa có người bạn mời đi uống rượu, bèn đóng cửa mà đi.
Đến chỗ bạn, thấy trong bàn tiệc có một thầy lang sành xem mạch thái tố, chẩn mạch cho khắp mọi người.
Sau cùng, nhìn đến thư sinh Vương Cửu Tư và chàng Đổng, ông thầy nói:
- Tôi xem cho người đã nhiều, chưa thấy ai có mạch lạ như hai ông; mạch thì sang mà có điểm hàn, mạch thọ mà có điểm yếu. Thật bỉ nhân chẳng dám hiểu ra sao nữa.
Mà riêng ông Đổng lại càng lạ lắm.
Mọi người cùng kinh ngạc nhao lên hỏi.
Ông lang đáp:
- Thuật của tôi chỉ biết đến đấy là cùng rồi, không dám đoán liều nữa. Chỉ xin hai ông tự mình cẩn trọng mà thôi.
Hai người mới nghe sợ lắm, sau rồi cùng nghĩ là câu nói nước đôi mơ hồ, nên bỏ qua chẳng để tâm nữa.
Nửa đêm, Đổng ra về, thấy cửa nhà học khép hờ, ngờ quá.
Trong cơn say, cố nhớ lại, tất là khi đi vội vã, quên khoá cửa.
Vào phòng, chưa kịp đốt đàn lên, hãy đưa tay sờ vào trong chăn trước xem có ấm hay không.
Vừa mới thọc tay vào, đụng ngay da thịt mịn màng của ai đang nằm sẵn, kinh ngạc hết sức, vội rụt tay lại.
Đốt gấp đèn lên, thì ra một cô em tuyệt mỹ, mặt sáng sủa, tuổi còn non, không khác gì thần tiên.
Mừng cuống cuồng, đùa bỡn, đưa tay xuống phần dưới cơ thể, thì xù xì một nắm lông đuôi.
Hốt hoảng quá định chạy, thì cô gái đã tỉnh dậy, đưa tay ra nắm lấy cánh tay hỏi:
- Chàng định đi đâu?
Đổng càng sợ, người run lên, năn nỉ xin người tiên tha cho.
Cô gái cười, nói:
- Thấy cái gì mà cho người ta là tiên?
Đổng đáp:

- Tôi chẳng sợ phần đầu mà sợ phần đuôi.
Cô gái lại cười bảo:
- Đuôi đâu mà đuôi? Anh lầm rồi.
Đoạn cầm tay Đổng kéo vào cho sờ lại, thì thịt ở đùi mềm mại như mỡ, chỗ xương cụt nhẵn thín.
Cô gái cười nói:
- Thế nào? Rượu say mê mẩn, chẳng biết thấy gì đâu đâu mà lại vu cho người ta như vậy?
Đổng vốn thấy người đẹp đã thích rồi, nay hết sợ lại càng mê mẩn, nghĩ lại tự trách mình là lầm.
Nhưng vẫn còn điều nghi ngờ, không hiểu nàng vì sao mà đến.
Nàng đáp:
- Anh không nhớ cô bé tóc vàng nhà hàng xóm phía Đông sao?
Bấm đốt ngón tay, từ lúc dời đi nơi khác, đến nay đã được mười năm rồi.
Lúc ấy tôi chưa cài trâm, mà anh cũng còn để tóc trái đào cơ đấy.
Đổng chợt nhớ ra, hỏi:
- Thế em là cô Toả nhà họ Chu đấy ư?
Nàng đáp:
- Phải đấy.
Đổng nói:
- Bây giờ em nói, anh mới mang máng nhớ lại. Mười năm không gặp, thế mà đã thành người yểu điệu thế này rồi đấy! Nhưng sao mà lại đến được đây?
Cô gái nói:
- Thiếp lấy phải thằng chồng đần, được đâu bốn, năm năm, cha mẹ chồng theo nhau qua đời, lại chẳng may chồng cũng vừa mới mất, còn lại một mình thiếp, bơ vơ không nơi nương tựa. Nhớ lại người quen biết thuở nhỏ chỉ còn có mình chàng, nên cố gượng tìm đến gặp. Vừa tới cổng thì trời tối, xảy lại có người đến mời chàng đi uống rượu, bèn lén nấp để đợi chàng về.
Đợi đã lâu, chân lạnh cóng, nổi cả da gà lên, nên phải nhờ cái chăn cho ấm người lên một chút, xin chớ ngờ nhau.
Đổng mừng, cởi áo cùng ngủ, lấy làm đắc ý
Được hơn một tháng, người gầy rộc hẳn đi.
Người nhà lấy làm lạ, thì nói là cũng không biết tại sao.
Càng lâu mặt mũi càng gầy võ.
Mới đâm hoảng, vội đi tìm ông thầy chẩn mạch giỏi hồi trước, nhờ chẩn cho.
Thầy lang đáp:
- Đây là mạch bị yêu quái ám rồi. Cái điềm chết ngày trước, nay quả đã nghiệm. Bệnh không thể làm gì được nữa.
Đổng khóc hu hu không chịu đi.
Thầy lang bất đắc dĩ phải châm cho ở tay, đốt ngải cứu cho ở rốn, rồi đem

thuốc tặng cho, dặn rằng:
- Nếu có gặp ai đấy thì phải gắng mà dứt đi.
Đổng cũng tự biết nguy hiểm. Về đến thư trai, cô gái cười cợt đứng đón.
Chàng tức mình nói:
- Đừng dan díu với nhau nữa.
Tôi sắp chết rồi đây.
Nói rồi bước đi không ngoái lại.
Cô gái xấu hổ quá, cũng tức lên mà nói:
- Mày còn muốn sống nữa ư?
Đến đêm, Đổng uống thuốc rồi ngủ một mình.
Vừa mới chợp mắt, đã thấy giao hợp cùng cô gái, tỉnh dậy thì tinh đã xuất ra rồi.
Càng sợ, bèn dời giường vào nhà trong, vợ con đốt đèn canh giữ.
Nhưng vẫn mơ thấy như cũ.
Lén nhòm cô gái thì không thấy đâu nữa.
Được mấy hôm, Đổng thổ ra hơn một đấu huyết mà chết.

Vương Cửu Tư đang ở trong phòng học, thấy một cô gái tìm đến, mê thích vì sắc đẹp nên ăn nằm cùng nàng.
Hỏi ở đâu đến thì đáp:
- Thiếp là láng giềng nhà Hà Tư.
Anh ấy trước thân thiắt với thiếp lắm, không ngờ bị hồ mê hoặc mà chết.
Cái giống yêu quái ấy thật đáng sợ. Phàm người đã đọc đến sách vở, phải nên cẩn thận đề phòng.
Vương càng phục, bèn ân ái vui vầy với nhau.
Được vài hôm, đâm mê hoảng, gầy ốm.
Chợt mộng thấy Đổng về bảo:
- Kẻ đang cùng anh mặn nồng là hồ đấy. Giết hại tôi rồi, nó lại còn muốn giết hại cả bạn tôi nữa. Tôi đã kiện nó ở dưới Âm ty, để rửa mối hờn. Trong vòng bảy hôm, cứ đêm đêm anh nên thắp hương ở bên ngoài phòng ngủ nhà mình đừng có quên.
Tỉnh dậy, lấy làm lạ, nói với cô gái:
- Tôi ốm lắm, e sắp bỏ thân nơi ngòi rãnh đến nơi, có người khuyên nên kiêng chuyện chung chạ.
Cô gái đáp:
- Mệnh đáng thọ, dẫu gần đàn bà vẫn sống, mệnh không thọ thì không gần đàn bà vẫn chết.
Lại ngồi kề bên mà cười đùa.
Vương kìm lòng không đậu lại cùng nàng mây mưa.
Xong rồi thì hối, nhưng vẫn không sao dứt hẳn được.

Đến tối, cắm hương ở trên cửa.
Cô gái đến, nhổ vứt đi.
Đêm lại mộng thấy Đổng về, trách sao làm trái lời dặn.
Đêm hôm sau, ngầm dặn người nhà chờ lúc mình với ả ngủ rồi hãy lén đốt hương lên.
Cô gái đang ở trên giường bỗng hoảng hốt nói:
- Lại đốt hương nữa đấy à?
Vương đáp:
- Không biết.
Nàng vội trở dậy tìm thấy hương bẻ dụi tắt đi, rồi trở vào nói:
- Ai xúi anh làm như vậy?
Vương đáp:
- Có thể là đàn bà con gái trong nhà lo tôi đau ốm, tin lời thầy bói, thắp hương để trừ tà đấy thôi.
Cô gái bối rối không vui. Người nhà lén dòm thấy hương tắt, lại đốt nén khác.
Cô gái chợt thở dài, bảo:
- Phúc trạch nhà anh còn dầy thật. Tôi đã lầm lỡ giết Hà Tư rồi lại chạy đến với anh, thật đúng là lỗi của tôi.
Tôi sắp phải cùng anh ta đến đối chất trước toà án Âm ty.
Nếu anh không quên chút tình cũ, xin chớ làm hỏng mất cái túi da của tôi.
Nói xong, rụt rè bước xuống giường, ngã lăn ra đất mà chết.
Đốt lửa soi, đã thành một con chồn.
Còn sợ nó sống lại, vội gọi người nhà lột da, treo lên.
Bệnh Vương rất nặng, thấy hồ hiện về nói:
- Tôi đã kêu oan ở pháp toà. Pháp toà bảo chàng Đổng thấy gái mà mê, chết là đáng tội.
Nhưng cũng buộc tội tôi mê hoặc người không đúng, thu mất viên kim đan, rồi lại cho sống lại.
Vậy bộ da của tôi ở đâu ?
Đáp:
- Người nhà không biết đã đem lột mất rồi.
Hồ thảm đạm nói rằng:
- Ta giết người đã nhiều, nay chết kể cũng đã muộn. Nhưng anh thật nhẫn tâm thay!
Hờn giận mà bỏ đi
Vương ốm tưởng nguy, nửa năm mới khỏi.

Nhan thị
Dịch Giả : Nguyễn Đức Lân

Thuận Thiên Mỗ Sinh , nhà nghèo , gặp phải năm đói kém theo cha đi đất Lạc kiếm ăn . Tánh chàng rất độn , mãi 17 tuổi mới viết chữ thành hàng lối , nhhưng được bộ mặt lịch sự trai , khéo pha trò , tài nghề viết thư từ , cho nên ai cũng tưởng là chàng học giỏi lắm , nhhưng không dè bên trong rỗng tuếch .
Không bao lâu , cha mẹ kế tiếp qua đời , chàng trơ trọi một mình , phải làm nghề gõ đầu trẻ ở Lạc , để kiếm ăn độ nhựt .
Lúc đó trong xóm có người con gái mồ côi , họ Nhan , dòng dõi một nhà học giỏi . Khi người cha còn , thường dạy nàng học , chỉ đọc qua một lượt là nhớ nằm lòng . Ngoài mười tuổi , học làm thơ , người cha nói :
- Nhà ta có nữ học sĩ , tiếc không được đội mũ thôi .
Vì thế ông rất mực yêu quí , chỉ mong kén được một người chồng quý hiển cho con . Sau lúc ông qua đời , bà mẹ nàng vẫn ôm cái chí lớn đó . Nhưng đeo đuổi ba năm cũng chẳng toại nguyện , kế bà ấy cũng mất . Có người khuyên nàng lấy chồng học trò , nàng cũng đồng ý , nhưng cũng chưa kén được ai .
Vừa lúc mụ hàng xóm leo tường qua , nói chuyện với nàng , trong tay cầm một giấy viết chữ gói chỉ thêu , nàng mỡ ra xem , thì là chữ của Mỗ Sinh viết gởi bạn ở lối xóm . Nàng xem đi xem lại , khen ngợi chữ tốt . Mụ nọ dòm biết ý tứ , nói nhỏ :
- Ấy là một chàng đẹp trai , cũng mồ côi như cô , tuổi ngang như cô, nếu cô bằng lòng thì tôi mách chàng cậy mối đến là xong .
Nàng lẳng lặng không nói chi .
Mụ nọ về ngỏ ý với chồng . Người bạn lối xóm vốn chơi thân với chàng , đem chuyện ấy nói , chàng bằng lòng lắm , nhân có chiếc vòng vàng của mẹ để lại , bèn cậy người đem đến làm lễ vấn danh và xin cưới liền .
Vợ chồng như cá nước duyên ưa , hết sức vui vẽ . Đến bửa được thấy văn bài chồng làm , nàng phì cười và nói :
- Văn với minh dường như hai người , thế này biết đời kiếp nào thi đổ ?
Từ đó sớm hôm khuyên đốc chàng học , nghiêm khắc như thầy đối với học trò . Tối đến , nàng chăm đèn ngồi , tự cất tiếng học ê a , học trước để làm gương cho chồng ; học mãi đến canh ba mới nghĩ .
Như vậy được hơn một năm , văn chương thi cử của chàng đã hơi thông , nhưng đi thi khoa nào cũng rớt . Thân danh lận đận , sinh sống lại nghèo , tự

nghĩ tình cảnh buồn tênh , bất giác hu hu khóc lóc .
Nàng phát cáu , mắng nhiếc to tiếng :
- Trời để cho mình làm đàn ông thật uổng . Nếu để cho tôi bỏ khăn yếm , thay đổi làm con trai , thì tôi coi sự thi đỗ dễ như trò chơi vậy .
Chàng đang buồn rầu héo gan héo ruột , nghe vợ nói khoác như vậy , quắc mắt giận nói :
- Mình là đàn bà , chưa được bước chân đến chổ thi cử bao giờ , mới tưởng công danh phú quí như chuyện xuống bếp múc nước hay nấu cháo vậy . Nếu cho mình được làm đàn ông thì rồi cũng lận đận rớt lên rớt xuống như ai , chứ tài giỏi gì ?
Nàng cười :
- Mình đừng nên giận , tôi nói thiệt đó . Đến khoa thi này , tôi sẽ cải trang mà đội tên mình vô trường thi , nếu quả thật tôi cũng lận đận rớt lên rớt xuống như mình thì xin khoét mắt không dám coi rẻ thiên hạ nữa .
Chàng cũng cười và nói :
- Khanh chưa biết nổi cay đắng bên trong ra sao , nên muốn nếm thử . Đã muốn vậy thì cứ làm , nhưng tôi chỉ sợ chân tướng lộ ra bị làng xóm cười chê mà thôi .
Nàng trả lời :
- Tôi nhất định làm thiệt không phải giả bộ đâu . Còn nhớ thường ngày mình nói tổ tiên có nếp nhà cũ ở đất Yên , vậy tôi xin cải trang làm con trai đi theo mình về ở đó , giả làm em mình , làng xóm biết đấy là đâu .
Chàng nghe theo . Nàng liền vô buồng bịt khăn mặc áo nam tử đi ra hỏi chồng :
- Mình xem tôi có làm con trai được không nào ?
Chàng nhìn vợ quả thật là một thiếu niên đẹp trai , trong lòng mừng rỡ , lập tức đi chào lới xóm để về cố hương . Những người chơi thân đều có quà tặng , mua một con ngựa đở chân , cùng vợ lên đường .
Người anh con nhà bác của chàng còn sống thấy hai em về , cùng trẻ đẹp , hết sức vui mừng sớm hôm chăm nom giúp đở . Lại thấy hai em thức khuya dậy sớm chăm chỉ học hành , lòng thêm yêu quí , thuê một thằng bé để hầu hạ riêng . Nhưng buổi tối , chàng đuổi thằng bé về .
Mỗi khi trong làng có đám cưới đám giỗ gì mời thĩnh , duy có anh (anh đây tức là chàng) ra mặt , còn em chỉ ngồi học trong buồng , đến nổi về làng đã nữa năm mà ít người được trông thấy mặt .
Có người nào ân cần xin cho giáp mặt thì anh từ chối hộ . Người ta xem văn bài của em hay quá , lấy làm kinh hải . Có kẻ xông vào tận nơi thì em chỉ cái chào qua loa , rồi ẩn mặt ngay .
Những người được thấy dung nhan , đều hâm mộ tán dương , vì thế tiếng tăm vang dậy , mấy nhà quyền quí tranh nhau , muốn gã con gái cho . Người

anh con bác đem chuyện ấy bàn tính , em chỉ nhoẻn cười , cố nài ép thì nói :
- Thề lập chí trèo lên mây xanh , không thi đậu thì không lấy vợ .
Gặp kỳ thi hạch tại tĩnh , anh em cùng đi thi . Anh lại rớt . Em đậu số một , rồi thi Hương đậu Cử nhơn thứ tư , qua năm sau đậu luôn tấn sĩ .
Trào đình bổ đi tri huyện Đồng thành , việc cai trị giỏi dang , lần lần thăng Chưởng Ấn Ngự Sữ ở Hà Nam , giàu có ngang bậc vương hầu . Rồi viện cớ bệnh tật xin về quê quán hưu dưỡng . Quan khách đến thăm đầy ngỏ , đều từ tạ không tiếp .
Từ lúc học trò cho tới khi quý hiển , không hề nói tới sự cưới vợ , khiến ai cũng lấy làm lạ . Sau khi về hưu , dần dà có nuôi thị nữ hầu hạ . Người ta nghi chắc có sự tòn ten với mấy ả này , nhưng người chị dâu để ý dò xét , tuyệt nhiên không có sự gì ám muội .
Minh trào mất ngôi , trong nước đại loạn ,bấy giờ mới tự thú với chị dâu :
- Thú thiệt với chị , em không phải là đàn ông , mà chính là vợ của Tiểu lang đó . Vì thấy chồng học lôi thôi thi mãi chẳng đậu , em phát cáu tự làm cho biết tay . Bấy lâu giấu diếm hồi hộp , chỉ lo đở bể ra , bị nhà vua triệu vô tra hỏi thì thiên hạ cười chết .
Chị dâu không tin . Bèn tháo giày vớ đưa bàn cẳng cho xem , bấy giờ chị mới chưng hửng , nhìn trong giày thấy lót đầy bông gòn và vải . Từ đó , nàng trở lại làm đàn bà , còn chức hàm của vợ thì chàng lãnh lấy .
Hồi nào tới giờ , nàng không hề chửa đẻ , bèn ra tiền mua hầu cưới thiếp cho chồng , và nói :
- Phàm ai làm nên giàu sang cũng mua hầu có thiếp để tư phụng cho sướng thân . Riêng tôi làm quan trải mười năm , chỉ vò vỏ một mình , thế thôi . Mình phước gì mà được hưỡng hầu non gái đẹp như vầy chớ ?
Chàng cười và nói bỡn :
- Thì mình lựa chọn lấy ít cậu đẹp trai để chúng hầu hạ , như kiểu Sơn Âm công chúa , em Tống phế đế ngày xưa vậy , có sao ? Xin mình cứ việc .
Người đồn nhau câu chuyện ấy làm một trò cười .
Lúc ấy , cha mẹ chàng được ơn vua truy tặng mấy lần . Các hàng văn thân đến mừng , đều tôn chàng là quan Thị ngự , nhưng chàng hổ thẹn về sự nhận chức hàm do vợ làm nên , cho nên suốt đời cam làm anh học trò tầm thường , đi ra chưa từng dùng võng lọng bao giờ .

dịch giả: Đàm Quang Hưng

LÀM RỂ THẦN NHÂN

(truyện THẦN NỮ)
Phác lậu y quan ngạnh giới thân
Xa trung úy tặng diệc tiền nhân
Vị khanh túc dạ mông sương lộ
Bất tich châu hoa trì dữ nhân

Huyện Tấn Giang, tỉnh Phúc Kiến có hai anh em họ Mễ. Người anh tên Đại Thành, là một nhà buôn, tính tình rất mực hiền lành chất phác, đã có vợ. Người em tên Độ Tân, là một nho sinh, văn chương cũng chỉ thường thường bậc trung, còn độc thân. Người nào cũng được cha mẹ để lại cho một ngôi nhà và mươi mẫu ruộng. Hai anh em thương yêu nhau lắm.
Một hôm, Độ Tân từ làng lên huyện có việc. Xong việc, ghé vào quán ăn uống rồi mới ra về. Vì quá chén, Độ Tân say lảo đảo, áo quần xốc xếch. Lát sau, qua cổng một ngôi nhà, thấy có tiếng nhạc inh ỏi từ trong nhà vọng ra, Độ Tân thích lắm, bèn đứng lại nghe. Nhìn vào sân, thấy vắng hoe, chẳng một bóng người, Độ Tân bèn chạy sang nhà hàng xóm phía đông, làm quen với chủ nhà là Minh ông, rồi hỏi:"Hàng xóm phía tây nhà túc hạ là gia đình ai thế?" Minh ông đáp:"Gia đình một ông lão!" Hỏi:"Họ từ đâu tới đây cư ngụ?" Đáp:"Bỉ nhân không biết!" Hỏi:"Họ tới đây cư ngụ đã lâu chưa?" Đáp:"Cũng mới được chừng ba tháng nay!" Hỏi:"Họ đang làm gì mà trỗi nhạc inh ỏi như thế?" Đáp:"Các con trong nhà đang làm lễ thượng thọ cho cha!" Nảy tính hiếu kỳ, muốn được vào coi, Độ Tân liền cáo biệt Minh ông, chạy ra tiệm tạp hóa đầu đường mua lễ vật, đính kèm danh thiếp của mình, đem vào đặt ở hành lang trước cửa phòng khách, gõ cửa báo cho người trong nhà biết, rồi ra ngoài cổng đứng chờ. Minh ông nhìn thấy Độ Tân trở lại, đem lễ vật vào nhà hàng xóm thì lấy làm lạ, bèn chạy ra hỏi:"Túc hạ quen biết với ông lão trong nhà như thế nào?" Đáp:"Bỉ nhân có quen biết chi đâu!" Nói:"Nếu chẳng quen biết chi thì tại sao lại đi làm cái chuyện điên rồ như thế? Vả lại, áo quần đang xốc xếch như thế này mà lại xin vào dự lễ thượng thọ nhà người ta thì kỳ cục lắm!" Nghe thấy thế, Độ Tân đâm ra hối hận, toan chạy vào lấy lại lễ vật thì bỗng thấy có người từ trong nhà mở cửa bước ra hành lang, bưng lễ vật vào. Độ Tân đành đứng ở ngoài cổng để chờ xem sao.
Lát sau, có hai thiếu niên ăn mặc sang trọng, phong thái thanh nhã, từ trong

nhà mở cửa bước ra cổng, vái chào Độ Tân, mời vào phòng khách. Độ Tân liền theo vào. Tới hành lang, hai thiếu niên mở cửa phòng khách, mời Độ Tân vào, rồi khép cửa lại, đứng ở bên ngoài.
Vào trong, Độ Tân thấy một bức bình phong bằng ngọc lưu ly ngăn đôi phòng khách. Ở phần ngoài, trên bệ cao, có một ông lão cùng tám vị khách, dáng vẻ quý phái, ngồi trên ba chiếc chiếu hoa, quay mặt về hướng nam. Dưới bệ thấp, có chừng hai chục khách khác ngồi trên năm chiếc chiếu lớn. Độ Tân thầm nghĩ chắc phần trong được dành cho nội quyến của ông lão ngồi nghe nhạc. Độ Tân vừa bước vào phòng thì bỗng tiếng nhạc ngưng hẳn rồi mọi người cùng đứng dậy thi lễ. Ông lão cũng chống gậy đứng dậy. Độ Tân cúi đầu đáp lễ thì mọi người lại ngồi xuống rồi tiếng nhạc lại trỗi lên. Độ Tân thầm nghĩ chắc sắp có người tới mời mình đến chiếu ngồi, song chờ mãi cũng chẳng thấy ai. Độ Tân ngạc nhiên lắm, đành đứng tại chỗ mà nghe nhạc. Bỗng hai thiếu niên mở cửa bước vào phòng rồi tiếng nhạc lại ngưng. Một thiếu niên tiến tới chỗ Độ Tân, nói:"Vì gia nghiêm già yếu, chẳng thể xuống đây mời cao hiền lên bệ được, vậy xin cao hiền thứ lỗi cho. Bỉ nhân xin thay mặt gia nghiêm mà cảm tạ cao hiền đã cho quà và tới dự lễ!" Rồi chắp tay vái Độ Tân. Độ Tân kinh hãi quá, nghiêng mình tránh né, chẳng dám nhận vái. Thiếu niên kia bèn đi lấy thêm chiếu, trải nối vào chiếc chiếu bên trái ông lão, mời Độ Tân lên ngồi. Rồi cả hai thiếu niên cùng tới ngồi ở một chiếc chiếu trải dưới bệ thấp. Tiếng nhạc lại trỗi lên. Độ Tân lên tiếng hỏi chuyện mấy vị khách ngồi cạnh song chẳng vị nào nghe thấy gì vì tiếng nhạc inh ỏi.
Khi tiếng nhạc vừa dứt, hai thiếu niên liền đứng dậy, lấy hai chồng chén và hai bình rượu đi mời khắp lượt. Thấy mình còn say, Độ Tân không muốn uống song vì thấy khách nào cũng nhận chén nên Độ Tân chẳng dám chối từ. Trong khoảnh khắc, mọi người đều cạn chén. Bất đắc dĩ, Độ Tân cũng phải cạn chén theo. Hai thiếu niên lại lấy hai bình rượu mới, đi mời lượt nữa. Vì say quá, Độ Tân chối từ rồi xin cáo biệt.
Độ Tân vừa quay người, toan bước ra cửa thì bị một thiếu niên nắm vạt áo kéo lại. Đột nhiên, Độ Tân ngã lăn xuống chiếu, nằm ngủ li bì. Khi bị nước lạnh dội vào mặt, Độ Tân mới tỉnh. Vùng dậy, nhìn quanh, thấy ông lão cùng khách khứa đều đã biến hết, chỉ còn một thiếu niên đang đứng cạnh mình, tay cầm chiếc bình không, Độ Tân ngượng quá, chẳng biết phải hành động thế nào. Chợt thấy thiếu niên tới khoác tay mình dìu ra cổng, Độ Tân bèn cúi đầu chào cáo biệt.
Ba tháng sau, một hôm Độ Tân lại có việc phải lên huyện. Xong việc, tới thăm ngôi nhà cũ, thấy cổng ngõ im lìm, Độ Tân bèn sang nhà Minh ông hỏi thăm thì được biết gia đình ông lão đã dọn đi được hơn hai tháng.
Trên đường về, qua chợ huyện, bỗng Độ Tân thấy một khách lạ từ trong chợ

chạy ra, gọi:"Mễ huynh! Đi đâu đấy? Hãy vào đây ngồi uống với chúng đệ mấy chén đã!" Thấy mình chưa hề quen biết khách, Độ Tân lấy làm lạ, hỏi:"Sao túc hạ lại biết đệ?" Khách hỏi lại:"Thế túc hạ không nhận ra đệ hay sao?" Độ Tân đáp:"Thưa không!" Khách hỏi:"Túc hạ còn nhớ cách đây ba tháng, chúng ta cùng vào nhà Phó lão tiên sinh dự lễ thượng thọ hay không?" Vỡ lẽ, Độ Tân gật đầu, hỏi lại:"Hôm ấy túc hạ ngồi ở đâu?" Khách đáp:"Đệ ngồi ở chiếu dưới! Khi hai công tử mở cửa phòng khách mời túc hạ vào thì đệ thấy mọi người đều đứng dậy nên đệ nhớ mặt túc hạ, rồi hỏi thăm được quý danh!" Độ Tân bèn hỏi:"Thế quý danh túc hạ là gì?" Khách đáp:"Đệ họ Chư, tên Yến!" Hỏi:"Túc hạ làm nghề chi?" Đáp:"Đệ làm nghề mài gương mài kính ở trong chợ!" Độ Tân bèn theo Chư Yến vào chợ. Tới bàn rượu, Độ Tân mới biết rằng Chư Yến đang ngồi với một người làng mình, họ Bảo, tên Trang. Ba người bèn cùng yến ẩm. Gần tối, Độ Tân xin cáo biệt.

Đêm ấy, Bảo Trang bị giết chết ở dọc đường. Vì chiều hôm trước, có kẻ nhìn thấy Bảo Trang ngồi uống rượu với Độ Tân cùng một khách lạ ở trong chợ nên tới mách cho cha Bảo Trang biết. Cha Bảo Trang chẳng biết khách lạ là ai nên chỉ làm đơn kiện Độ Tân đã giết con mình. Quan tể cho khám nghiệm thi thể Bảo Trang thì thấy có nhiều vết dao đâm. Quan liền sai lính đi bắt Độ Tân về huyện đường tra khảo. Độ Tân trình bày việc Chư Yến mời mình vào quán uống rượu tay ba và khai rằng mình chẳng hề giết người. Quan không tin, cứ kết tội Độ Tân giết Bảo Trang. Độ Tân một mực kêu oan. Quan chẳng nghe, cứ lột mũ áo nho sinh, tịch thu gia sản đem bán cho dân làng, rồi khép án tử hình. Tuy nhiên, vì luật pháp triều đình ấn định rằng các quan tể phải chờ các quan tuần phương tới phúc thẩm, y án, rồi mới được đem tử tù ra hành hình, nên Độ Tân chỉ bị tống giam.

Năm sau, triều đình cử một quan tuần phương tới Phúc Kiến phúc thẩm các án tử hình. Khi xét tới vụ án Bảo Trang, quan tuần phương phán là Độ Tân bị hàm oan rồi ra lệnh phóng thích. Độ Tân về làng, thấy nhà cửa ruộng vườn của mình đã thuộc về người khác, bèn tới nhà người anh, xin ở nhờ. Đại Thành thương em lắm, bảo vợ dọn riêng một phòng cho em ở. Thấy quan tuần phương đã phán là mình vô tội, Độ Tân bèn quyết định lên dinh học sứ xin lại mũ áo nho sinh.

Tháng sau, Độ Tân khăn gói lên huyện. Đường xa, trời tối, mỏi mệt, Độ Tân ngồi bệt xuống vệ đường nghỉ chân. Chợt thấy một cỗ xe ngựa chạy qua chỗ mình ngồi rồi đột nhiên dừng lại, Độ Tân chú mục nhìn thì thấy một tì nữ từ trên xe tụt xuống, đứng thò đầu vào xe như để nghe lệnh, rồi chạy tới chỗ mình, hỏi:"Có phải tú tài họ Mễ không?" Độ Tân kinh ngạc, chẳng hiểu tại sao tì nữ lại biết lai lịch mình, song cũng đáp:"Phải" Hỏi:"Sao tú tài lại nghèo khổ thế này?" Đáp:"Vì năm ngoái bỉ nhân bị quan tể kết tội oan, lột mũ áo nho sinh, tịch thu hết gia sản. Tháng trước, quan tuần phương tới

phúc thẩm, phán là vô tội rồi thả cho về!" Hỏi:"Bây giờ tú tài định đi đâu?" Đáp:"Bỉ nhân định lên dinh học sứ xin lại mũ áo nho sinh!" Tì nữ bèn chạy về xe, trình lại. Lát sau, tì nữ lại chạy tới chỗ Độ Tân, nói:"Nương tử tiểu tì mời tú tài tới cạnh xe nói chuyện!" Hiếu kỳ, Độ Tân bèn bước theo tì nữ. Tới xe, tì nữ đưa tay vén rèm lên thì Độ Tân sững sờ kinh ngạc vì thấy trong xe có một nữ lang tuyệt sắc. Nữ lang nói:"Hiền lang chẳng may bị tai họa bất ngờ, thiếp nghe chuyện cũng thấy ngậm ngùi. Nay hiền lang muốn vào dinh học sứ xin lại mũ áo nho sinh, mà đi với hai bàn tay trắng, chẳng có tiền hối lộ cho lính canh thì làm sao mà vào? Thiếp muốn biếu hiền lang chút tiền song dọc đường chẳng đem theo nên cũng đành chịu!" Rồi như chợt nghĩ ra điều gì, nữ lang nói tiếp:"À thôi! Để thiếp biếu đỡ hiền lang vật này vậy! Cứ đem lên huyện bán cũng được trăm đồng, đủ tiền hối lộ đó! Cất kỹ đi!" Nói xong, nữ lang đưa tay lên đầu, rút đóa hoa ngọc cài trên mái tóc, trao cho Độ Tân. Được người đẹp trao tặng đóa hoa trang sức, Độ Tân vội đón nhận rồi nói:"Tiểu sinh xin đa tạ nương tử!" Độ Tân toan lên tiếng hỏi về tính danh và thân thế của nữ lang thì cỗ xe đã vụt chạy như bay. Độ Tân đành đứng tần ngần nhìn theo cho tới khi cỗ xe mất hút. Thấy đóa hoa có gắn nhiều hạt minh châu, Độ Tân biết là bảo vật nên cất kỹ vào túi rồi tiếp tục lên đường. Sáng sau, Độ Tân tới dinh học sứ, xin lính canh cho vào. Lính đòi tiền hối lộ, Độ Tân không có, lính không cho vào. Chợt nhớ tới đóa hoa trang sức của người đẹp cho mình, Độ Tân vội ra chợ tìm tiệm kim hoàn để bán. Sau khi ngã giá, Độ Tân rút đóa hoa ra trao cho chủ tiệm thì bỗng thấy tiếc rẻ nên lại thôi không bán nữa, cất vào túi. Biết rằng không nạp tiền hối lộ thì chẳng sao vào được dinh học sứ nên Độ Tân quyết về nhà anh, ôn lại bài vở để đi thi khoa đồng tử hầu lấy lại mũ áo nho sinh.

Năm sau, ở huyện Tấn Giang có mở khoa thi đồng tử vào ngày rằm tháng ba. Độ Tân lên huyện sớm ít bữa để chờ ngày ứng thí. Gặp tiết thanh minh, thấy thiên hạ đua nhau đi ngoạn cảnh, Độ Tân cũng đi theo rồi lạc vào một dãy núi vì không thuộc đường. Chợt thấy một đám tì nữ áo xanh cưỡi ngựa theo hầu một cỗ xe, Độ Tân chú mục nhìn thì nhận ra người ngồi trong xe chính là nữ lang năm ngoái. Nữ lang nhìn thấy Độ Tân thì vội ra lệnh cho tì nữ dừng xe, rồi hỏi Độ Tân:"Hiền lang đi đâu thế?" Độ Tân đáp:"Tiểu sinh đi dự khoa thi đồng tử!" Nữ lang kinh ngạc, hỏi:"Thế ra hiền lang vẫn chưa xin lại được mũ áo nho sinh hay sao?" Độ Tân ngượng ngùng, thò tay vào túi, rút đóa hoa trang sức ra, nói:"Vì tiểu sinh chẳng nỡ bán kỷ vật này nên bây giờ phải đi thi lại khoa thi đồng tử" Nữ lang chợt ửng hồng đôi má, nói:"Hiền lang đừng đi đâu cả, cứ ngồi đây mà chờ một lát!" Rồi ra lệnh cho tì nữ phóng xe đi. Độ Tân theo lời dặn, ngồi chờ ở bên đường. Lát sau, một tì nữ phóng ngựa trở lại, trao cho Độ Tân một túi lớn, nói:"Nương tử tiểu tì nói vì bây giờ dinh học sứ loạn như cái chợ bán chữ nên nương tử tiểu tì

tặng tú tài hai trăm lạng vàng, dặn tú tài hãy dùng vàng này mà tiến thân!" Độ Tân không nhận, nói:"Nương tử đã cho bỉ nhân đóa hoa ngọc rồi! Bây giờ nương tử lại cho vàng thì bỉ nhân chẳng dám nhận nữa! Sở dĩ bỉ nhân chẳng chịu bán đóa hoa ngọc là vì bỉ nhân tự lượng sức mình có thể đi thi để lấy lại mũ áo nho sinh! Chỉ xin tiểu nương cho bỉ nhân biết danh tánh nương tử là chi để bỉ nhân về vẽ tranh mà thờ, thắp hương mà khấn cũng đã là mãn nguyện lắm rồi!" Tì nữ chẳng thèm nói chi thêm, cứ quẳng túi vàng xuống cạnh Độ Tân rồi quất ngựa phóng đi. Độ Tân đành nhặt túi vàng đem về. Tới nhà, Độ Tân chia túi vàng làm hai, biếu người anh một nửa, còn nửa kia thì đem đi chuộc lại nhà cửa ruộng vườn và mua gia nhân. Sau đó, Độ Tân lên huyện dự khoa thi đồng tử, lấy lại được mũ áo nho sinh. Ba tháng sau, Độ Tân lại trúng tuyển khoa thi nhập học trường huyện. Đại Thành giỏi buôn bán, dùng vàng em cho để đi buôn, kiếm được rất nhiều lời. Ba năm sau, Đại Thành chuộc lại được hết các sản nghiệp của ông cha. Vì thế, hai anh em cùng trở thành cự phú ở trong làng.

Năm ấy, triều đình cử người anh thúc bá của Đại Thành và Độ Tân, là Mễ công, về làm tuần vũ tỉnh Phúc Kiến, thay tuần vũ cũ hồi hưu. Mễ công sai lính đem quà về làng tặng hai anh em. Hai anh em bèn nhờ lính chuyển lời cám ơn tới Mễ công. Hôm sau, Đại Thành rủ vợ và em cùng mình lên dinh tuần vũ để xin vào chào mừng và thăm hỏi Mễ công. Độ Tân vốn không ưa việc tới lui nơi quyền quý nên từ chối. Vì thế chỉ có hai vợ chồng Đại Thành lên dinh tuần vũ mà thôi.

Nửa năm sau. Một hôm, có khách mặc áo cừu, cưỡi ngựa bạch, tới gõ cổng nhà Độ Tân. Gia nhân ra coi, thấy là khách lạ, vội chạy vào báo. Độ Tân ra coi thì nhận ra là một trong hai công tử mà mình đã gặp trong buổi lễ thượng thọ ở nhà Phó lão tiên sinh. Độ Tân bèn mở cổng mời khách vào nhà. Hai người tay bắt mặt mừng, ngồi hàn huyên đủ chuyện. Độ Tân sai gia nhân bày tiệc thì khách từ chối, nói thác là mình có việc bận, cần phải đi ngay, nhưng rồi lại cứ ngồi hàn huyên với Độ Tân chứ chẳng chịu xin cáo biệt. Gia nhân bày tiệc xong, chạy ra trình báo. Độ Tân đứng dậy, mời khách vào nhập tiệc. Đột nhiên, khách quỳ xuống trước mặt Độ Tân mà lạy. Độ Tân kinh ngạc, nghiêng mình tránh né, rồi hỏi:"Công tử có chuyện chi nghiêm trọng thế?" Khách buồn rầu, đáp:"Gia nghiêm vừa mắc một đại họa, chỉ có cao hiền mới cứu được thôi!" Nói:"Xin công tử nói rõ cho nghe!" Đáp:"Vì gia nghiêm sắp bị lâm vào vòng lao lý mà chỉ có quan tuần vũ mới cứu được nên hôm nay bỉ nhân tới đây để xin cao hiền lên nói với quan tuần vũ giùm cho!" Nghe thấy thế, Độ Tân liền từ chối, nói:"Tuy quan tuần vũ với tiểu sinh là chỗ anh em thúc bá song tiểu sinh đã quyết tâm là chẳng khi nào lên nhờ vả quan tuần vũ một việc gì cả!" Khách cứ nằm lăn ra đất mà khóc lóc van xin. Độ Tân giận quá, nghiêm sắc mặt, nói:"Công tử với tiểu sinh chẳng

qua chỉ là chỗ sơ giao! Thế thì tại sao công tử lại đi táng thất danh tiết để ép tiểu sinh phải làm một việc mà tiểu sinh chẳng thể nào làm được?" Nghe thấy thế, khách ngượng quá, vội vùng dậy, chắp tay vái chào Độ Tân, rồi chạy ra sân, tháo ngựa phóng đi.

Tối sau, Độ Tân đang ngồi trong phòng đọc sách thì chợt thấy bóng dáng lờ mờ của một cô gái lui cui buộc ngựa ở góc sân. Độ Tân chú mục nhìn theo thì thấy cô gái bước lên thềm, tới gõ cửa phòng. Độ Tân vội chạy ra mở thì nhận ra là tì nữ hầu cận của nữ lang đã cho mình đóa hoa trang sức. Chỉ lo tì nữ tới báo cho mình một hung tin về nữ lang, Độ Tân toan cất tiếng hỏi thì tì nữ đã hỏi trước:"Tú tài đã quên đóa hoa ngọc của nương tử tiểu tì trao tặng rồi sao?" Độ Tân đáp:"Bỉ nhân đâu có dám quên!" Tì nữ nói:"Nếu thế thì tiểu tì báo cho tú tài một tin!" Độ Tân kinh hãi, dồn dập hỏi:"Tin gì? Tin gì?" Tì nữ đáp:"Phó công tử hôm qua tới đây chính là bào huynh của nương tử tiểu tì đó!" Nghe thấy thế, Độ Tân mới hoàn hồn, thở phào nhẹ nhõm, chuyển lo thành mừng. Tuy nhiên, Độ Tân vẫn làm ra vẻ chẳng tin, nói:"Tiểu nương nói vậy thì bỉ nhân cũng biết vậy chứ bỉ nhân thấy khó tin quá! Nếu nương tử đích thân tới đây xác nhận điều đó thì bỉ nhân sẽ tin ngay! Lúc ấy nương tử có bảo bỉ nhân nhảy vào đống lửa, bỉ nhân cũng xin tuân hành. Còn nếu nương tử không tới thì bỉ nhân nghĩ rằng chắc là tiểu nương đặt chuyện!" Tì nữ tức giận, chẳng nói một lời, quay phắt xuống sân, tháo ngựa phóng đi.

Chừng một giờ sau, Độ Tân lại nghe có tiếng gõ cửa. Ra mở thì thấy tì nữ trở lại, nói:"Nương tử tiểu tì đã tới đây này!" Độ Tân mừng quá, còn đang luýnh quýnh chưa biết phải hành động ra sao thì chợt thấy nữ lang bước vào phòng, quay mặt vào tường mà khóc, chẳng nói một lời. Độ Tân chắp tay vái chào nữ lang rồi lắp bắp: "Nếu chẳng được nương tử giúp đỡ thì tiểu sinh đâu có ngày nay? Bây giờ nương tử sai bảo điều chi, tiểu sinh cũng xin tuân hành ngay lập tức, chẳng dám chối từ!" Nữ lang nói:"Kẻ phải đi cầu cạnh người thì hay sợ hãi người. Kẻ được người tới cầu cạnh thì hay làm cao với người. Bình sinh thiếp chưa hề phải đi cầu cạnh ai bao giờ! Bây giờ nửa đêm phải đi cầu cạnh người thì còn biết nói năng chi?" Độ Tân nói:"Khi tiểu sinh được biết Phó công tử là lệnh huynh thì tiểu sinh đã tin ngay, song vì nghĩ mình khó có dịp được diện kiến nương tử nên mới lập kế để mong nương tử cho gặp mặt. Bây giờ nghĩ lại mới thấy là mình đã đắc tội với nương tử vì đã làm cho nương tử phải nửa đêm lặn lội sương tuyết mà tới đây!" Nói xong, Độ Tân bước tới nắm lấy ống tay áo nữ lang để mời ngồi. Thừa cơ, Độ Tân ngầm gãi vào lòng bàn tay nữ lang. Nữ lang liền biến sắc mặt, nói:"Thấy người khác bị lâm nguy, đã chẳng sốt sắng giúp đỡ, lại còn manh tâm lợi dụng, thì quả là kẻ tồi bại!" Nói xong, nữ lang quay phắt người qua phía tì nữ, ra lệnh:"Đi!" rồi chạy lên xe. Tì nữ vội chạy theo, nhảy lên ngồi cầm

cương. Độ Tân kinh hãi quá, cũng vội chạy ra sân, quỳ xuống đất mà van lạy:"Tiểu sinh đã trót dại, xin nương tử tha cho!" Tì nữ cũng nhỏ nhẹ khuyên:"Xin nương tử hãy nghĩ tới lão công mà bớt giận, tha tội cho tú tài!" Lúc đó, nữ lang mới hơi nguôi. Độ Tân cứ quỳ ở giữa sân mà lên tiếng:"Xin nương tử sai bảo!" Nữ lang ngồi trong xe, nói vọng ra:"Nói thực cho hiền lang biết thiếp chẳng phải là người mà là con gái vị thần nhân mà hiền lang đã tới dự lễ thượng thọ. Gia nghiêm được Thượng Đế đặc cử giữ chức vụ Nam Nhạc Đô Lý Ty. Vì gia nghiêm có chuyện xích mích với vị thổ thần địa phương nên bị vị này vu tấu lên Thượng Đế. Gia nghiêm đã trần tình song Thượng Đế chẳng tin, bắt phải có lá sớ vàng với dấu ấn của quan tuần vũ địa phương để làm băng, nếu không thì sẽ mắc vòng lao lý. Nếu hiền lang chưa quên ân nghĩa cũ thì hãy lấy một lá sớ vàng, lên thỉnh cầu quan tuần vũ đóng dấu ấn cho rồi đem về trao cho thiếp để thiếp đem đi cứu gia nghiêm!" Nói xong, nữ lang chẳng chờ cho Độ Tân nói chi thêm, vội ra lệnh cho tì nữ quất ngựa, phóng xe đi. Độ Tân vô cùng lo sợ, bèn đứng dậy, vào nhà nằm. Suốt đêm ấy, Độ Tân trằn trọc, chẳng sao ngủ được.

Sáng sớm hôm sau, Độ Tân sửa soạn hành trang, đem theo nhiều tiền bạc, cưỡi ngựa lên tỉnh, tới dinh tuần vũ, xin vào thăm Mễ công. Sau khi chào hỏi, Độ Tân nói:"Kính thưa đại ca, ở vùng núi quê nhà có nhiều tà ma quấy nhiễu dân lành. Hôm nay tiểu đệ lên đây xin đại ca một lá sớ vàng có đóng dấu ấn để đem về vùng núi quê nhà mà làm phép trừ tà ma cho dân chúng!" Mễ công cười, nói:"Chuyện tà ma là chuyện hoang đường! Hiền đệ chớ nên mê tín mà làm như vậy!" Độ Tân kinh hãi quá, vội vàng vâng vâng dạ dạ rồi xin phép ra về.

Ra ngoài, Độ Tân chạy đi dò hỏi xem ai là kẻ tâm phúc của Mễ công để mình có thể lo hối lộ, nhờ xin một lá sớ vàng có dấu ấn tuần vũ. Khi được biết kẻ tâm phúc của Mễ công là người họ Kế, tên Phục, Độ Tân liền chạy đi tìm Kế Phục, đem tiền bạc ra biếu rồi năn nỉ xin Kế Phục giúp mình. Kế Phục nhận lời rồi bảo Độ Tân cứ ra quán trọ Mai Hoa mà chờ. Độ Tân bèn ra quán trọ nằm chờ, song chờ suốt ngày mà chẳng thấy Kế Phục tới.

Sáng sau, chẳng được tin tức gì, Độ Tân chán nản, bèn trả phòng trọ, lên ngựa về làng. Vừa về tới nhà, Độ Tân đã thấy tì nữ đang đứng ở cổng, tay cầm cương. Thấy Độ Tân về, tì nữ hỏi:"Có được việc gì không?" Độ Tân lắc đầu buồn bã, đáp:"Không!" rồi thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Nghe xong, tì nữ lạnh lùng, chẳng nói một lời, nhảy lên lưng ngựa, phóng đi. Độ Tân hốt hoảng, vội nói với theo:"Nhờ tiểu nương về thưa giùm với nương tử rằng nếu tối mai mà bỉ nhân chẳng làm xong công việc nương tử giao phó thì bỉ nhân sẽ xin tự vẫn!" Tì nữ chẳng thèm ngoái cổ lại, cứ phóng ngựa như bay. Độ Tân cho ngựa vào chuồng rồi lên nhà nằm. Suốt ngày hôm ấy, Độ Tân chỉ thở dài. Suốt đêm hôm ấy, Độ Tân cứ trằn trọc.

Tờ mờ sáng hôm sau, Độ Tân đem đóa hoa ngọc cùng tiền bạc lên lưng ngựa, phóng lên tỉnh. Vừa tới dinh tuần vũ, gặp Kế Phục ở cổng dinh, Độ Tân vội hỏi:"Có tin tức gì cho bỉ nhân không?" Kế Phục đáp:"Có! Đang đi tìm túc hạ đây!" Độ Tân mừng quá, vội hỏi:"Tin gì thế?" Kế Phục đáp:"Quan tuần vũ có người ái thiếp là Bối cơ. Bối cơ rất mê bảo ngọc, hiện đang tìm mua. Nếu túc hạ có bảo ngọc mà đem biếu thì thế nào Bối cơ cũng lén lấy ấn của quan tuần vũ mà đóng dấu vào lá sớ vàng cho!" Độ Tân mừng quá, vội móc túi lấy đóa hoa ngọc ra trao cho Kế Phục, nhờ đem vào biếu Bối cơ giùm. Kế Phục cầm đóa hoa rồi bảo Độ Tân cứ ra quán trọ Mai Hoa mà chờ.

Bối cơ được đóa hoa ngọc thì mừng lắm, vội vào phòng ngủ của Mễ công, lén lấy ấn tuần vũ đóng dấu vào một lá sớ vàng rồi trao cho Kế Phục. Độ Tân nằm ở quán trọ mà trong lòng cứ bồn chồn, hồi hộp. Bỗng nghe có tiếng gõ cửa, Độ Tân vội nhỏm dậy, chạy ra mở. Thấy Kế Phục, Độ Tân mừng quá, trống ngực đánh thình thình. Kế Phục mỉm cười, nói:"Đã làm xong việc cho túc hạ rồi!" Nói xong, Kế Phục móc túi, lấy lá sớ vàng ra trao cho Độ Tân. Độ Tân mừng quá, chỉ thốt được hai tiếng cám ơn rồi giơ tay đón nhận lá sớ, gấp làm tư, cất vào túi. Độ Tân ra trả tiền phòng, rồi nhảy ngay lên ngựa phóng về làng.

Vừa về tới cổng nhà thì thấy tì nữ cũng vừa phóng ngựa tới. Độ Tân vội lên tiếng:"May mà hôm nay bỉ nhân chẳng làm nhục mệnh của nương tử! Mấy năm trước đây, bỉ nhân nghèo túng, phải đi ăn nhờ ở đậu mà vẫn chẳng chịu bán đóa hoa ngọc của nương tử ban cho. Hôm nay, vì nương tử mà bỉ nhân phải đem nó tặng lại người khác. Ném vàng đi, bỉ nhân chẳng tiếc, song mất đóa hoa ngọc thì bỉ nhân tiếc lắm. Nhờ tiểu nương về xin với nương tử thưởng cho bỉ nhân một đóa hoa khác, giống như thế!" Sau đó, Độ Tân thuật lại việc mình trao đóa hoa ngọc cho Kế Phục, nhờ đem đi tặng Bối cơ để xin lá sớ vàng. Thuật xong, Độ Tân móc túi lấy lá sớ ra trao. Tì nữ nhận lá sớ, cám ơn Độ Tân rồi quay ngựa, phóng như bay.

Ba hôm sau, Độ Tân đang ngồi trong nhà thì thấy Phó công tử cưỡi ngựa bạch tới thăm. Sau khi chào hỏi, công tử đưa biếu Độ Tân một túi vàng lớn, gồm trăm lạng. Độ Tân nghiêm nét mặt, nói:"Sở dĩ tiểu sinh giúp được lệnh tôn là vì lệnh muội đã ban cho tiểu sinh một ân huệ. Nếu chẳng vì ân huệ ấy thì dù công tử có cho tiểu sinh vạn lạng vàng, tiểu sinh cũng chẳng thể đem danh tiết của mình ra mà đánh đổi được!" Công tử cứ năn nỉ mãi để Độ Tân nhận cho. Độ Tân càng nghiêm sắc mặt, cương quyết chối từ. Công tử ngượng quá, đành phải đem túi vàng lên ngựa mà cáo biệt. Trước khi về, công tử nói:"Ân nghĩa của cao hiền, gia đình bỉ nhân chưa trả xong đâu!" rồi vái chào Độ Tân, phóng ngựa đi.

Hôm sau, tì nữ lại cưỡi ngựa tới. Vào nhà, tì nữ lấy ra một túi minh châu

gồm trăm hạt, đặt lên bàn, nói: "Nương tử sai tiểu tì đem túi minh châu này tới để đền ơn tú tài. Tú tài nghĩ trăm hạt minh châu này đã đủ để đền bù lại đóa hoa ngọc chưa?" Độ Tân đáp:"Đóa hoa ngọc là đóa hoa ngọc chứ chẳng phải là trăm hạt minh châu. Dù nương tử có ban cho bỉ nhân trăm vạn lạng vàng thì bỉ nhân cũng chỉ trở thành một phú nhân thôi chứ chẳng thể trở thành kẻ có cái diễm phúc được giữ đóa hoa ngọc làm kỷ vật! Bỉ nhân cam phận nghèo chỉ vì muốn được làm kẻ có cái diễm phúc ấy. Nương tử là người thần, bỉ nhân đâu dám ước mơ chuyện phu thê mà chỉ muốn được giữ đóa hoa ngọc làm kỷ vật thôi! Bây giờ, tuy đã mất đóa hoa ngọc nhưng lại báo được hồng ân của nương tử thì bỉ nhân cũng chẳng tiếc. Thực tình mà nói, nếu phải mất mạng để báo đáp được hồng ân của nương tử thì bỉ nhân cũng chẳng tiếc, huống hồ là chỉ mất có đóa hoa ngọc? Xin tiểu nương đem túi minh châu này về trình lại với nương tử như thế cho!" Tì nữ cứ để túi minh châu trên bàn rồi chào từ biệt. Độ Tân gọi giật lại, nói:"Xin tiểu nương làm ơn đem túi minh châu này về để cho tâm hồn bỉ nhân được thanh thản!" Bất đắc dĩ, tì nữ phải đem túi minh châu lên ngựa, ra về.
Ba hôm sau, Phó công tử lại cưỡi ngựa tới thăm, lần này có dắt theo một đầu bếp giỏi. Độ Tân sai gia nhân bày tiệc. Công tử nói:"Hôm nay bỉ nhân có dắt theo một đầu bếp tới để nấu nướng cho chúng ta say sưa một bữa!" rồi sai đầu bếp xuống bếp làm tiệc với gia nhân nhà Độ Tân. Tiệc bày xong, Độ Tân mời công tử nhập tiệc. Độ Tân có một vò rượu quý của người bạn thân biếu đã từ lâu, song còn để dành, chưa mở. Hôm ấy, Độ Tân sai gia nhân khui vò rượu ra để cùng công tử yến ẩm.
Hai người yến ẩm, đàm luận, thân mật như anh em một nhà. Công tử uống rất hào, uống hết trăm chén mà vẫn chưa say, mặt chỉ hơi đỏ. Thấy rượu quá ngon, công tử khen: "Thực tình, bình sinh bỉ nhân chưa từng được uống thứ rượu nào ngon như thế này bao giờ!" Tiệc gần tan, đột nhiên công tử nói:"Cao hiền là một kẻ sĩ trinh giới. Huynh đệ bỉ nhân chẳng hiểu được cao hiền sớm hơn nên thẹn mình chẳng bằng giới quần thoa. Gia nghiêm cảm cái công ơn của cao hiền đã tận tình giúp đỡ, chẳng biết lấy chi báo đáp, nên hôm nay sai bỉ nhân tới đây để đề nghị với cao hiền một chuyện!" Độ Tân vội hỏi: "Lệnh tôn muốn sai bảo tiểu sinh chuyện chi?" Công tử đáp: "Gia nghiêm muốn đem gia muội gả cho cao hiền làm chính thất song lại sợ cao hiền e ngại việc phối ngẫu giữa người trần thế với người u minh nên phải sai bỉ nhân tới đây dò ý cao hiền trước!" Độ Tân sung sướng quá, lặng người đi hồi lâu, chẳng nói được lời nào. Lát sau Độ Tân mới lên tiếng: "Nếu quả vậy thì dù tiểu sinh có phải chết ngay bây giờ tiểu sinh cũng đã mãn nguyện lắm rồi!" Công tử cười, nói: "Nếu vậy thì đêm mai, mồng chín tháng bảy, đúng lúc trăng mọc, là ngày lành giờ tốt, xin cao hiền chuẩn bị sẵn sàng cho!" Độ Tân hỏi: "Tại sao lệnh tôn lại chọn ngày giờ đó?" Đáp: "Vì đó là ngày giờ

mà xưa kia một điệt nữ của Thượng Đế đã xuống trần gian, kết nghĩa phu thê với người trần thế!" Đáp xong, công tử kêu đầu bếp sửa soạn yên cương, rồi xin cáo biệt.
Tối sau, Độ Tân sửa soạn đủ mọi nghi thức hôn lễ. Đúng vào lúc trăng mọc, quả nhiên có một đoàn xe hộ tống nữ lang tới. Độ Tân bèn cùng nữ lang làm lễ giao bái, thành thân.
Về nhà chồng, nữ lang hành xử chẳng khác chi một nàng dâu trần thế. Nữ lang rất hiền thục, ai thấy cũng phải kính yêu. Ba ngày sau, nữ lang ban thưởng tiền bạc cho tất cả mọi gia nhân lớn nhỏ trong nhà, ai cũng có phần. Hôm sau nữa, nữ lang theo chồng tới chào người anh và chị dâu chồng, biếu toàn những phẩm vật quý giá. Vì mẹ chồng đã mất, nữ lang đối xử với chị dâu chồng, kính cẩn lễ độ như đối xử với mẹ chồng vậy. Tuy chung sống với Độ Tân song tuyệt nhiên nữ lang chẳng sanh nở.
Ba năm sau. Một hôm nữ lang khuyên Độ Tân nên lấy vợ lẽ để có con nối dõi tông đường. Độ Tân cương quyết từ chối. Nữ lang cũng đành thôi. Ba năm sau nữa, một hôm nữ lang lại khuyên Độ Tân nên lấy vợ lẽ. Độ Tân lại từ chối. Nữ lang tỏ vẻ buồn. Thấy thế, Độ Tân đành thuận lấy vợ lẽ để chiều lòng vợ cả. Nữ lang mừng lắm, bèn nhờ người anh và chị dâu chồng để ý tìm kiếm vợ lẽ cho chồng.
Năm sau, Đại Thành đi buôn ở Giang Hoài. Thấy một người rao bán một tiểu cơ, họ Cố, tên Bác Sĩ, tướng mạo đẹp đẽ, tính tình hiền thục, Đại Thành liền bỏ tiền ra mua, đem về cho em làm vợ lẽ. Nữ lang mừng lắm. Độ Tân cũng hòa hợp với Cố thị.
Năm sau nữa, vào dịp Tết nguyên đán, Độ Tân tới phòng Cố thị ngồi nói chuyện. Cố thị đem hộp nữ trang ra ngồi trước gương, chọn vật cài tóc. Thấy Cố thị chọn một đóa hoa ngọc, giống hệt đóa hoa mà nữ lang đã tặng mình ngày trước, Độ Tân lấy làm lạ, bèn bảo Cố thị đưa cho mình coi. Thấy đúng là vật cũ của nữ lang, Độ Tân vô cùng kinh ngạc, hỏi:"Nàng lấy đóa hoa này ở đâu ra?" Cố thị đáp:"Nguyên đóa hoa này là của ái thiếp Bối cơ của quan tuần vũ Mễ công. Cách đây hơn ba năm, khi Bối cơ mất, tì nữ thân tín đánh cắp đóa hoa này đem ra chợ bán. Gia nghiêm thấy giá rẻ thì mua đem về. Thiếp thấy đẹp thì thích, cứ đòi coi suốt ngày. Gia nghiêm thấy thế bèn cho hẳn thiếp vì gia nghiêm chỉ có một mình thiếp là con. Ít lâu sau, khi gia nghiêm mất, di mẫu thiếp đem thiếp về nuôi. Thấy đóa hoa quý, di mẫu thiếp thích lắm, muốn bán đi để lấy tiền tiêu. Thiếp uất ức nhảy xuống giếng tự tử song chẳng chết. Lúc đó di mẫu thiếp mới chịu trả lại đóa hoa cho thiếp nên đóa hoa mới còn tới ngày nay!" Độ Tân bèn đem đóa hoa về phòng nữ lang, thuật lại câu chuyện. Nghe xong, nữ lang nói:"Vật cũ lưu lạc đã mười năm, nay lại hoàn cố chủ, âu cũng là số mệnh!" Nói xong, nữ lang mở hộp nữ trang, lấy ra một đóa hoa ngọc giống hệt như thế, nói:"Mỗi đóa hoa này

đã phải xa vật phối ngẫu của nó lâu ngày, nay mới được đoàn tụ!" Rồi nữ lang cho gọi Cố thị lên phòng, tặng luôn cả đóa hoa của mình cho Cố thị, tự tay cài cả hai đóa lên mái tóc cho Cố thị. Cố thị cảm tạ nữ lang mà lui. Cố thị xuống nhà, thì thầm hỏi thăm gia nhân về lai lịch của nữ lang song ai cũng lắc đầu, chẳng ai dám nói điều chi.
Tối ấy, Cố thị mời Độ Tân ra chỗ vắng người, nói: "Thiếp thấy nương tử nhà ta là người thần chứ chẳng phải là người phàm trần!" Độ Tân hỏi:"Sao nàng biết?" Cố thị đáp:"Vì thiếp thấy vẻ mặt của nương tử có thần khí! Lúc nương tử cài hai đóa hoa lên mái tóc cho thiếp, thiếp được đứng gần nương tử, thấy vẻ đẹp của nương tử toát ra cả làn da. Người phàm trần làm sao có được vẻ đẹp ấy?" Độ Tân chẳng nói chi, chỉ mỉm cười. Cố thị lại nói:"Thiếp có cách thử xem nương tử có phải là người thần hay không?" Độ Tân hỏi:"Cách nào?" Cố thị đáp: "Thiếp nói với lang quân song xin lang quân chớ thuật lại với nương tử!" Độ Tân gật đầu. Cố thị nói:"Nương tử có tài thêu bít tất thực khéo. Thiếp thích những đôi bít tất ấy lắm, song chẳng dám xin. Để khuya nay, thiếp thắp hương trong phòng riêng, cầu khấn nương tử cho thiếp một đôi. Nếu nương tử là người thần thì thế nào nương tử cũng biết việc thiếp thắp hương cầu khấn, xin bít tất!" Độ Tân lại cười, rồi về phòng nữ lang mà nghỉ.
Sáng sau, khi ngủ dậy, đột nhiên Độ Tân thấy nữ lang gọi tì nữ vào phòng, đưa cho một đôi bít tất mới thêu, nói:"Hãy đem tới phòng Cố thị, nói rằng của ta cho!" Tì nữ vừa cầm đôi bít tất ra khỏi phòng thì Độ Tân phá lên cười. Nữ lang hỏi:"Tại sao lại cười?" Độ Tân bèn thuật chuyện Cố thị nói với mình. Nghe xong, nữ lang cũng cười, nói:"Con nhỏ này thông minh lắm!" Từ đó, nữ lang lại càng thương mến Cố thị hơn. Tuy được nữ lang thương mến song lúc nào Cố thị cũng giữ mực cung kính. Sáng nào, Cố thị cũng tự tay nấu nước thơm bưng lên phòng để nữ lang gội đầu.
Năm sau, Cố thị sanh đôi, được hai trai. Nữ lang chăm sóc hai hài nhi, coi như hai đứa con do chính mình sanh ra vậy. Ba vợ chồng chung sống trong cảnh tương đắc, đầm ấm, dưới cùng một mái nhà.
Năm mươi năm sau.
Vào dịp sinh nhật của Độ Tân, nữ lang ra lệnh cho gia nhân sửa soạn lễ thượng thọ tám mươi cho Độ Tân. Trong buổi lễ, ai cũng phải lấy làm lạ rằng nữ lang trông vẫn còn trẻ như một thiếu nữ chưa xuất giá.
Cuối năm ấy, Độ Tân lâm trọng bệnh. Nữ lang cho gọi thợ mộc tới nhà đóng một cỗ quan tài rộng gấp đôi cỗ quan tài bình thường.
Mấy hôm sau, Độ Tân mất. Nữ lang chẳng hề than khóc một tiếng, chỉ ra lệnh cho gia nhân làm lễ tẩm liệm. Rồi nữ lang cho gọi đông đủ con cháu và gia nhân lên phòng quàn làm lễ phát tang. Lễ xong, nữ lang ra lệnh cho tất cả mọi người dời khỏi phòng. Rồi nữ lang bước vào linh cữu, nằm xuống

cạnh Độ Tân, nhắm mắt mà mất.
Lát sau, con cháu lén lên phòng quàn coi. Thấy nữ lang nằm cạnh Độ Tân mà mất, con cháu cùng kinh ngạc. Thế rồi toàn gia bèn làm lễ phát tang chung cho cả Độ Tân và nữ lang, mai táng hai người trong cùng một linh cữu.
Tới nay, dân chúng trong vùng vẫn gọi ngôi mộ chung của Độ Tân và nữ lang là Đại Tài Trủng, nghĩa là ngôi mộ có quan tài lớn.

Liêu Trai Chí Dị

dịch giả: Đàm Quang Hưng

VỢ CHỒNG TIÊN

(truyện THANH NGA)
Huyệt viên tằng thám tú phòng xuân
Tạc thạch trùng liên động phủ nhân
Đạo sĩ tặng sàm như hữu ý
Độ tha hiếu tử tác tiên nhân

Huyện Tấn Dương, tỉnh Sơn Tây, có quan bình sự họ Vũ, rất mộ đạo Lão, trong nhà có rất nhiều sách Lão Trang. Ông bà bình sự có một gái, tên Thanh Nga, rất mực kiều diễm, thường lén đọc sách của cha và rất hâm mộ Hà Tiên Cô. Năm Thanh Nga 14 tuổi, Vũ ông bỏ nhà sang ở huyện Thuận Thiên tỉnh Hà Bắc, rồi vào núi Thuận Sơn tu tiên. Thanh Nga ở lại Tấn Dương với mẹ, cũng bắt chước cha, lập chí tu tiên. Vì thế, Thanh Nga quyết chẳng lấy chồng. Có đám nào tới hỏi, Thanh Nga cũng từ chối. Vũ bà chiều ý con, chẳng ép duyên.
Ở Tấn Dương lại có quan huyện úy họ Hoắc, quán tại huyện Sơn Hữu. Ông bà huyện úy có một trai, tên Hoàn, tên chữ Khuông Cửu, kém Thanh Nga một tuổi. Năm Khuông Cửu lên 5, Hoắc ông qua đời, để lại cho Hoắc bà một ngôi nhà ở Tấn Dương và một dinh cơ ở Sơn Hữu. Khuông Cửu học giỏi, nổi tiếng thần đồng, năm 11 tuổi đã đậu thủ khoa khóa thi nhập học trường huyện. Vì thương yêu con quá, Hoắc bà chỉ cho con tới trường rồi lại bắt về nhà chứ chẳng cho đi đâu. Vì thế, năm 13 tuổi, Khuông Cửu vẫn chưa biết mặt chú cô cậu dì nội ngoại. Khuông Cửu rất có hiếu với mẹ, song cũng rất hiếu sắc. Tuy còn ít tuổi, song hễ thấy gái đẹp là đã si mê.
Một hôm đi học về, gặp Thanh Nga ở dọc đường, Khuông Cửu bỗng cảm thấy lòng xao xuyến. Dò hỏi mọi người, biết Thanh Nga là con Vũ bà, Khuông Cửu bèn nói với mẹ:"Mẹ nhờ bà mối tới nhà Vũ bà hỏi Thanh Nga cho con đi!" Hoắc bà đáp:"Mẹ nghe nói Thanh Nga đã lập chí tu tiên, quyết chẳng lấy chồng, hỏi làm chi cho phí công vô ích!" Bị phật ý, Khuông Cửu hậm hực, cứ buồn rầu mãi. Thấy con buồn, Hoắc bà bèn nhờ bà mối tới hỏi Thanh Nga cho con. Quả nhiên Thanh Nga từ chối. Khuông Cửu cố nghĩ ra phương kế để gặp Thanh Nga, song nghĩ mãi mà vẫn chưa ra phương kế gì.
Một hôm, Khuông Cửu ra cổng đứng chơi. Thấy một đạo sĩ đi qua, tay cầm chiếc dầm nhỏ, chỉ dài chừng gang tay, Khuông Cửu lấy làm lạ, bèn chạy tới mượn để coi, rồi hỏi:"Dầm này dùng để làm chi?" Đạo sĩ cười, đáp: "Để

khoét đá cứng" Hỏi:"Nhỏ thế này thì làm sao mà khoét?" Cười, đáp:"Tuy nhỏ song cứng và sắc lắm!" Khuông Cửu lắc đầu, tỏ vẻ chẳng tin. Đạo sĩ bèn lấy lại dầm, khoét vào tảng đá ở ngoài cổng. Thấy tảng đá bị lõm vào một lỗ, Khuông Cửu kinh ngạc, lại mượn dầm để ngắm nghía. Đạo sĩ cười, nói:"Thích thì cho đó!" Khuông Cửu mừng quá, đáp:"Xin chờ một lát!" rồi cầm dầm chạy vào nhà, lấy một mớ tiền, đem ra trả đạo sĩ. Đạo sĩ lắc đầu cười, nói:"Cho chứ đâu có bán!" rồi lững thững bỏ đi. Khuông Cửu bèn đem dầm vào nhà, khoét vào góc tường ở cuối sân thì thấy góc tường cũng bị thủng. Khuông Cửu mừng lắm, định bụng sẽ đem dầm tới nhà Vũ bà, khoét tường để vào gặp Thanh Nga, chẳng biết rằng làm như thế là phạm pháp. Đêm ấy, Khuông Cửu giắt dầm vào thắt lưng, lén mẹ trèo tường ra khỏi nhà. Tới nhà Vũ bà, thấy một vòng tường vây kín, Khuông Cửu bèn rút dầm, khoét một lỗ hổng dưới chân tường rồi chui vào. Thấy một vòng tường nữa, Khuông Cửu lại khoét rồi lại chui vào. Thấy ở bên trong có một sân rộng và ở cuối sân có một căn phòng còn đèn sáng, Khuông Cửu bèn chạy tới, áp mắt vào lỗ khóa mà dòm. Thấy Thanh Nga đang cởi bỏ nữ trang rồi tắt đèn đi nghỉ, Khuông Cửu chưa dám có hành động gì, chỉ nép mình ở ngoài hành lang để nghe ngóng.

Lát sau, thấy cảnh vật đã im, Khuông Cửu mới rút dầm khoét tường rồi chui vào. Dón dén bước tới cạnh giường, thấy Thanh Nga đang thở đều đều, Khuông Cửu khẽ cởi giầy, leo lên giường, nằm nép cạnh chiếc chăn gấm, nhắm mắt hưởng hương thơm. Mệt mỏi từ tối, nay thấy thoải mái, Khuông Cửu ngủ thiếp đi.

Lát sau, Thanh Nga thức giấc. Thấy ánh trăng tỏa sáng đầy phòng, Thanh Nga lấy làm lạ, bèn đảo mắt nhìn quanh. Thấy trên tường có một lỗ hổng mới khoét, Thanh Nga kinh hãi quá, vội dón dén ngồi dậy, tới giường tì nữ, lấy tay bịt miệng, nói thầm vào tai:"Khẽ chứ, hãy ra khỏi phòng này ngay!" Hai người cùng dón dén, mở cửa lẻn ra sân, chạy tới phòng bà vú, gõ cửa gọi bà dậy, thuật lại chuyện cho nghe. Bà vú vội thắp đèn, lấy cho mỗi người một cây gậy, bảo theo mình trở lại phòng Thanh Nga. Tới giường, bà vú soi đèn. Thấy một chú bé, mặt mũi non choẹt, tóc kết trái đào, đang nằm ngủ say, bà bèn lay dậy. Chú bé nhỏm dậy, mắt sáng như sao, chẳng sợ hãi chi. Tì nữ nhận ra chú bé là Khuông Cửu, con trai Hoắc bà, thì thấy yên tâm, bèn vờ doạ nạt:"Chắc chú bé này là đạo tặc. Mình hãy bắt trói, đem lên nạp quan" Nghe thấy thế, Khuông Cửu bật khóc, nói:"Chỉ vì thương yêu nương tử đây nên muốn được gần gũi chứ đâu có phải là đạo tặc!" Tì nữ hỏi:"Làm thế nào mà khoét được ba lần tường?" Khuông Cửu liền rút chiếc dầm ở lưng ra, nói:"Dầm này sắc lắm, khoét tường rất dễ!" Tì nữ liền giằng lấy, đem khoét thử vào tảng đá ở đầu hè, thì thấy đúng như lời. Tì nữ kinh hãi, nghĩ chắc chiếc dầm là thần vật của thần ban cho Khuông Cửu. Tì nữ vào

phòng, ướm hỏi tiểu chủ: "Tiểu thư ơi! Bây giờ tiện tì đem chiếc dầm này lên trình phu nhân nhé?" Thanh Nga cúi đầu suy nghĩ. Hiểu ý tiểu chủ, tì nữ nói:"Chú bé này nổi tiếng thần đồng, tiểu thư có kết duyên cũng chẳng nhục nhã chi! Bây giờ ta hãy thả cho chú ấy về, bảo nói với mẹ nhờ bà mối tới hỏi lần nữa. Rồi sáng mai tiện tì sẽ trình dối với phu nhân rằng đêm qua nhà mình bị trộm tới khoét tường. Tiểu thư nghĩ sao?" Thanh Nga vẫn lặng im chẳng đáp. Hiểu ý tiểu chủ, tì nữ bèn giục Khuông Cửu:"Thôi, về đi!" Khuông Cửu nói:"Trả lại chiếc dầm đã!" Tì nữ cười, nói:"Đâu có được! Ngốc nghếch mà cũng biết đòi lại cái vật tội lỗi ấy ư?" Khuông Cửu liền đảo mắt nhìn quanh, cố tìm một vật gì để lấy bù lại chiếc dầm. Chợt thấy một cành thoa vàng nằm bên gối, Khuông Cửu liền lấy cho vào túi áo. Tì nữ nhìn thấy, mách:"Tiểu thư ơi! Chú ấy lấy trộm cành thoa của tiểu thư kìa!" Thanh Nga chẳng nói mà cũng chẳng tỏ vẻ tức giận. Tì nữ cười, nói:"Hãy còn ngốc lắm!" Thấy tì nữ cứ chê chú bé là ngốc, bà vú bèn lên tiếng:"Úi chao! Chẳng ngốc đâu! Khôn lắm đó!" Rồi tới nắm lấy cánh tay Khuông Cửu kéo ra sân, lôi tới lỗ hổng ở chân tường, bảo: "Lúc nãy vào bằng lối nào thì bây giờ phải ra bằng lối ấy!" Khuông Cửu bèn chui qua lỗ hổng mà về. Tới nhà, Khuông Cửu trèo tường vào phòng ngủ.

Sáng sau, Khuông Cửu chẳng dám thuật lại việc lén tới nhà Vũ bà cho mẹ nghe mà chỉ giục:"Mẹ hãy nhờ bà mối tới hỏi Thanh Nga cho con lần nữa đi!" Thấy con si tình, Hoắc bà gật đầu, rồi tới nhà bà mối, nói:"Con tôi nó muốn nhờ bà tới hỏi Thanh Nga cho nó lần nữa! Tôi biết Thanh Nga đã quyết chí tu tiên, chẳng muốn lấy chồng thì có tới hỏi cũng vô ích! Thế nhưng vì tôi chẳng nỡ chối từ con nên phải giả vờ tới đây để nhờ bà. Vậy xin bà làm ơn để ý giùm xem có đám nào đăng đối thì làm mai cho nó một đám!" Bà mối gật đầu, nói:"Xin vâng!"

Hoắc bà về rồi, bà mối liền sang nhà hàng xóm nói chuyện mình sắp làm mai một đám khác cho Khuông Cửu. Chuyện đồn tới tai Thanh Nga. Thanh Nga bèn sai tì nữ tâm phúc tới thưa với Hoắc bà:"Tiểu thư nhà tiện tì đã đổi ý, bằng lòng kết duyên với lệnh công tử, sai tiện tì tới đây trình phu nhân!" Hoắc bà mừng lắm, lại tới nhà bà mối, nói:"Thanh Nga vừa cho tì nữ tới nói với tôi là cô ấy đã đổi ý, bằng lòng kết duyên với con tôi. Vậy nhờ bà cứ tới làm mai giùm cho nó lần nữa!" Bà mối lại gật đầu, nói:"Xin vâng!"

Ở nhà Vũ bà, tì nữ của Thanh Nga bép xép chuyện Khuông Cửu khoét tường cho lũ gia nhân nghe. Có kẻ đem chuyện ấy mách Vũ bà. Nghe chuyện, Vũ bà giận lắm, cho là Khuông Cửu đã làm nhục gia đình mình.

Hôm ấy, bà mối lại tới nhà Vũ bà, nói:"Hoắc bà nhờ tôi tới đây để xin hỏi lệnh tiểu thư cho Hoắc công tử lần nữa!" Nghe thấy thế, Vũ bà nổi giận, cầm một cây gậy chạy ra giữa sân, chỉ trời vạch đất mà thề:"Tôi thề là chẳng bao giờ gả con gái cho cái thằng mất dạy Khuông Cửu ấy! Đào tường khoét

vách, leo lên giường con gái nhà người ta mà nằm, đúng là đồ đạo tặc dâm bôn! Làm mẹ mà chẳng biết dạy con, đúng là mẹ thằng mất dạy!"
Bà mối kinh hãi, chạy về thuật lại cho Hoắc bà nghe. Nghe xong, Hoắc bà cũng nổi giận, nói:"Sao bà ấy lại được ăn nói hỗn hào với tôi như thế! Chuyện thằng con tôi nó làm, tôi đâu có biết mà ngăn? Sao bà ấy chẳng biết dạy gia nhân rằng nếu gặp chúng nó ăn nằm với nhau như thế thì cứ việc bắt cả hai đứa, đem ra mà giết?" Rồi Hoắc bà đi rêu rao khắp chốn. Thanh Nga nghe chuyện, xấu hổ vô cùng, ý muốn tự tử. Vũ bà nghe chuyện, cũng đâm hối hận, sai tì nữ canh chừng con rất sát. Thanh Nga bèn viết một lá thư gửi Hoắc bà, lời lẽ rất bi thiết, thề chẳng lấy ai ngoài Khuông Cửu, rồi sai tì nữ đưa sang. Hoắc bà mở thư ra đọc thì cũng cảm động, nên thôi không đi rêu rao nữa. Tuy nhiên, Hoắc bà vẫn nhất định không chịu hỏi Thanh Nga cho con.
Năm sau, triều đình bổ nhậm tiến sĩ họ Âu, người tỉnh Thiểm Tây, tới làm quan tể huyện Tấn Dương. Âu công vốn ưa thích văn chương, thường hay đọc văn bài của các nho sinh trong huyện. Khi đọc tới văn bài của Khuông Cửu, Âu công thích lắm, sai lính đi gọi Khuông Cửu vào tư dinh đàm luận. Tháng sau. Một hôm Khuông Cửu đang ngồi đàm luận với Âu công thì bỗng Âu công hỏi:"Đã hỏi vợ chưa?" Khuông Cửu đáp:"Thưa chưa!" Hỏi:"Mười bốn tuổi rồi, sao chưa hỏi vợ?" Đáp:"Thực ra, năm ngoái gia mẫu có hỏi con gái quan bình sự họ Vũ trong huyện cho tiểu sinh. Nhưng rồi gia mẫu có chuyện xích mích với Vũ bà nên bỏ luôn việc cầu hôn!" Hỏi:"Thế bây giờ có còn muốn cầu hôn đám đó nữa hay không?" Khuông Cửu đỏ mặt bẽn lẽn. Âu công bèn cười, nói:"Thôi! Để ta tác thành cho!"
Hôm sau, Âu công sai quan huyện úy cùng quan giáo dụ đem sính lễ tới nhà Vũ bà, xin hỏi cưới Thanh Nga cho Khuông Cửu. Thấy gia đình mình được Âu công chiếu cố, Vũ bà lấy làm vinh dự, bèn nhận lời ngay. Còn Hoắc bà thì vì nể uy thế của Âu công nên cũng phải vâng lời. Hai bên bèn thỏa thuận gặp nhau để bàn tính chuyện hôn nhân.
Tháng tám năm sau, Hoắc bà đón dâu về cho con. Chú rể 15, cô dâu 16. Tối hôm động phòng hoa chúc, Thanh Nga cầm chiếc dầm ném xuống đất, nói:"Hãy quẳng cái vật đào tường khoét vách này đi!" Khuông Cửu cúi xuống nhặt chiếc dầm, giắt vào thắt lưng, rồi cười, nói:"Ta chẳng thể nào quên được bà mối này!" Từ đó, Khuông Cửu đi đâu cũng giắt theo chiếc dầm ở thắt lưng.
Thanh Nga hiền hậu, ít nói, thờ mẹ chồng rất phải đạo, ngày nào cũng tới thăm hỏi ba lần. Thế nhưng, ngoài việc thăm hỏi ra, Thanh Nga chỉ ngồi trong thư phòng đọc sách, chứ chẳng hề phụ giúp mẹ chồng cai quản gia vụ. Chỉ khi nào Hoắc bà bận việc giao tế, phải đi dự đám tang, đám cưới, Thanh Nga mới chịu đứng ra trông nom. Thế nhưng, khi đã trông nom thì đâu vào

đấy, thứ tự, ngăn nắp, khiến gia nhân đều phải kính phục.
Hai năm sau, Thanh Nga sanh trai, đặt tên là Mạnh Tiên. Thanh Nga chẳng hề chăm sóc cho con mà giao cho bà vú chăm sóc thay mình.
Tám năm sau. Một hôm Thanh Nga nói với chồng: "Cái duyên hoan ái của chúng mình đã hết. Nay đã tới lúc phải ly biệt!" Khuông Cửu kinh hãi quá, hỏi: "Sao lại phải ly biệt?" Thanh Nga chỉ im lặng, chẳng đáp. Sáng sau, Thanh Nga ngủ dậy sớm, tắm rửa, trang điểm, lên lạy mẹ chồng ba lạy rồi vào phòng riêng. Khuông Cửu thấy lạ, bèn theo vào thì thấy Thanh Nga lên giường nằm, ngửa mặt nhìn trần nhà. Khuông Cửu hỏi:"Làm chi kỳ thế?" Thanh Nga chẳng đáp. Lát sau, Thanh Nga tắt thở. Khuông Cửu và Hoắc bà cùng khóc lóc thảm thiết. Thế rồi hai mẹ con làm tang lễ rất trọng thể cho Thanh Nga.
Từ đó, ngày nào Hoắc bà cũng bế cháu nội, khóc con dâu. Buồn rầu rồi thành bệnh, Hoắc bà nằm liệt giường. Khuông Cửu bèn rước lương y về trị bệnh cho mẹ. Hoắc bà đỡ dần song vẫn biếng ăn.
Một hôm, Khuông Cửu vào thăm mẹ, hỏi:"Sao mẹ chẳng chịu ăn uống chi cả? Mẹ có thèm ăn món gì đặc biệt không?" Hoắc bà đáp: "Mẹ chỉ thèm ăn canh cá rô thôi!" Ở Tấn Dương, muốn mua cá rô ngon, phải sang Thuận Thiên, xa trên trăm dặm. Gia nhân đều bận việc phải đi xa, Khuông Cửu chẳng chịu chờ chúng về, tự mình sang Thuận Thiên mua cá. Sáng sau, mua được cá ngon, Khuông Cửu ra về. Dọc đường, tới Thuận Sơn, Khuông Cửu thấm mệt, hai chân sưng nhức, cất bước nặng nề. Bỗng có một ông lão, vai đeo bọc, từ phía sau vượt lên, quay đầu hỏi:"Sưng chân đấy ư?" Khuông Cửu đáp: "Thưa vâng!" Ông lão bèn tới kéo Khuông Cửu ngồi xuống vệ đường, mở bọc lấy đá quẹt lửa, đốt thuốc xông cho, rồi nói:"Thử đứng dậy, bước đi coi!" Khuông Cửu làm theo lời thì bỗng thấy chân mình chẳng những đã hết sưng nhức mà còn cứng mạnh hơn trước. Vừa kinh ngạc, vừa cảm động, Khuông Cửu bèn vái tạ ông lão rồi xin cáo biệt. Ông lão hỏi: "Đi đâu mà vội thế?" Khuông Cửu đáp: "Gia mẫu bị bệnh, chẳng thèm ăn chi ngoài canh cá rô. Ở Tấn Dương không có cá rô ngon nên tiểu sinh phải sang Thuận Thiên tìm mua! Bây giờ đã mua được nên phải vội đem về!" Hỏi: "Có vợ chưa?" Đáp: "Tiểu sinh góa vợ" Hỏi: "Sao chưa lấy vợ kế?" Đáp: "Vì chưa kiếm được người vừa ý!" Ông lão liền giơ tay chỉ về phía sơn thôn ẩn hiện đằng xa, nói: "Ở sơn thôn đằng kia có một thiếu nữ đẹp lắm. Nếu chịu khó theo lão phu tới đó, lão phu sẽ làm mai cho!" Khuông Cửu từ chối, đáp: "Tiểu sinh chẳng thể đi theo lão trượng được vì gia mẫu đang chờ ở nhà!" Ông lão nói: "Thế thì thôi! Tuy nhiên, nếu mai mốt muốn nhờ lão phu làm mai cho thì cứ việc tới đó, hỏi thăm thôn dân xem nhà lão Vương ở đâu là họ sẽ chỉ cho!" Khuông Cửu đáp: "Xin vâng!" rồi xin cáo biệt.
Tới nhà, Khuông Cửu tự tay nấu canh cá rô dâng mẹ. Hoắc bà ăn xong, khen

ngon rối rít. Tuần sau, Hoắc bà khỏi bệnh. Khuông Cửu bèn thuật lại chuyện mình gặp Vương lão ở Thuận Sơn cho mẹ nghe, rồi nói :"Sang năm, hết tang vợ, con sẽ xin phép mẹ được trở lại Thuận Sơn tìm Vương lão!" Hoắc bà đáp: "Việc ấy tùy con!"

Năm sau. Vào ngày rằm tháng tám, Khuông Cửu sai một gia nhân cưỡi ngựa theo mình đi Thuận Sơn. Tới nơi, hai thày trò cho ngựa chạy vòng quanh chân núi để tìm sơn thôn, song từ sáng tới trưa chỉ thấy toàn động núi. Khuông Cửu bèn bảo gia nhân: "Ta với ngươi, mỗi người đi một ngả để tìm cho nhanh. Hẹn đầu giờ dậu, gặp nhau ở chỗ này!" Gia nhân đáp: "Xin vâng!" rồi quất ngựa phóng đi. Gia nhân đi tìm từ trưa tới tối cũng chẳng thấy sơn thôn nào, bèn trở lại chỗ hẹn để gặp tiểu chủ. Chờ tới khuya cũng chẳng thấy tiểu chủ đâu, gia nhân kinh hãi quá, đành phóng ngựa ra về. Tới nhà, gia nhân vội trình việc Khuông Cửu mất tích lên Hoắc bà. Nghe tin, Hoắc bà lo sợ, bật khóc thất thanh. Sáng sau, Hoắc bà sai một toán mười gia nhân cưỡi ngựa đi Thuận Sơn tìm Khuông Cửu. Toán gia nhân sục sạo tìm kiếm suốt hai ngày song cũng chẳng thấy chi, đành quay về trình báo. Hoắc bà càng lo sợ, khóc lóc suốt ngày đêm.

Từ lúc chia tay với gia nhân, Khuông Cửu cưỡi ngựa leo núi. Vì đường dốc, ngựa khó đi, Khuông Cửu bèn thả cho ngựa tìm cỏ ăn, rồi leo núi một mình. Lên tới đỉnh núi, đưa mắt nhìn quanh, chẳng thấy sơn thôn nào, Khuông Cửu bèn quay xuống núi tìm ngựa để trở lại chỗ hẹn. Xuống đến lưng chừng núi thì trời vừa tối. Thấy phong cảnh khác lạ, Khuông Cửu biết là mình bị lạc. Đột nhiên, Khuông Cửu thấy mình bước tới một bờ vực thẳm. Bàng hoàng hốt hoảng, Khuông Cửu trượt chân, rồi té xuống vực. Đang thầm nghĩ chắc mình sắp chết thì thấy thân mình rơi trúng một giải đất từ sườn núi nhô ra. Nhờ ánh trăng, nhìn xuống dưới, thấy đen ngòm, Khuông Cửu kinh hãi quá, cứ nằm im, chẳng nhúc nhích. Chợt thấy một hàng cây nhỏ mọc quanh giải đất như một lan can, Khuông Cửu mới đỡ lo. Lát sau hoàn hồn, quay nhìn sau lưng, thấy một cửa động, có một tảng đá chắn ngang, Khuông Cửu mừng quá, vội lấy lưng ẩy tảng đá sang một bên rồi nằm ngửa mà lết lùi vào động. Nằm trong động, Khuông Cửu thấy vững dạ hơn, mong rằng sáng sau sẽ có người qua lại để cho mình tri hô cầu cứu. Ngoài động tuy có ánh trăng song trong động vẫn tối đen như mực. Lát sau, thấy ở phía sâu trong động có một đốm sáng lấp lánh, Khuông Cửu vội đứng dậy, nhắm đốm sáng tiến vào. Đi mãi mà thấy đốm sáng vẫn còn xa, Khuông Cửu bắt đầu nản chí. Vừa toan quay trở lại thì chợt thấy ở bên đường có một khuôn viên với bốn dãy nhà đông tây nam bắc. Khuông Cửu bèn đánh bạo, mở cổng bước vào. Tuy thấy trong sân chẳng có đèn đuốc chi song Khuông Cửu thấy mắt mình vẫn nhìn rõ được mọi vật. Còn đang bỡ ngỡ, bỗng Khuông Cửu thấy một giai nhân từ dãy nhà phía đông bước ra. Giương mắt nhìn, Khuông Cửu thấy

chính là vợ mình. Kinh ngạc quá, Khuông Cửu chẳng thốt được lời nào. Thanh Nga cũng kinh ngạc chẳng kém, hỏi: "Làm thế nào mà tới được chốn này?" Khuông Cửu đáp: "Chuyện dài lắm, chẳng thể kể vắn tắt được!" rồi chạy tới nắm chặt lấy cánh tay vợ mà sụt sùi. Thanh Nga nói: "Đừng có sụt sùi nữa! Hãy nín đi mà trả lời! Mẹ có khỏe không?" Đáp: "Khỏe" Hỏi:" Con có khỏe không?" Đáp: "Khỏe!" Rồi nói tiếp: "Nàng chết đi, ta khổ lắm, mẹ khổ lắm, con khổ lắm!" Thanh Nga thở dài, tỏ vẻ buồn bã. Khuông Cửu hỏi:"Nàng chết đã được hơn một năm nay rồi thì nơi đây có phải là âm phủ không?" Đáp: "Không!" Hỏi: "Sao vậy?" Đáp: "Vì thiếp đâu có chết!" Hỏi: "Thế xác chôn trong quan tài là xác của ai?" Đáp: "Làm gì có xác nào chôn trong quan tài?" Hỏi: "Thế vật chôn trong quan tài là vật gì?" Đáp:"Là một cây gậy trúc!" Hỏi: "Thế chốn này là chốn nào?" Đáp:"Là tiên phủ! Chàng đã tới được chốn này tức là đã có duyên với tiên cảnh!" Hỏi: "Bây giờ ta phải làm chi?" Đáp: "Chẳng phải làm chi cả, chỉ cần lên sảnh đường ra mắt cha thôi!" Khuông Cửu gật đầu.

Thanh Nga bèn dắt chồng lên dãy nhà hướng bắc. Vào sảnh đường, Khuông Cửu thấy một ông lão quắc thước, râu dài tới rốn, đang ngồi trên bục cao, có một tì nữ khoanh tay đứng hầu. Thấy con dắt khách lạ vào sảnh đường, ông lão tỏ vẻ kinh ngạc. Thanh Nga lên tiếng giới thiệu: "Thưa cha, đây là Hoắc lang, chồng con!" Khuông Cửu bèn quỳ xuống đất, lạy ông lão hai lạy. Ông lão đứng dậy, bước xuống khỏi bục, cầm tay Khuông Cửu kéo dậy, nói :"Đã tới được chốn này thì nên ở lại, đừng về nữa!" Khuông Cửu từ chối, đáp: "Con chẳng thể ở lại đây được vì mẹ con đang mong con về!" Ông lão cười, nói: "Đúng là chưa dứt được tục lụy trần thế! Muốn về thì cứ việc về, nhưng hãy ở lại đây chơi vài ba ngày đã!" Rồi ông lão quay qua tì nữ, nói: "Hãy đi lấy rượu và thức ăn đem tới dãy nhà hướng tây cho khách rồi dọn cho khách một phòng riêng!" Tì nữ cúi đầu đáp: "Xin tuân lệnh!"

Hai vợ chồng cùng ra khỏi sảnh đường. Tì nữ dẫn Khuông Cửu đi về hướng tây còn Thanh Nga thì đi về hướng đông. Chợt Khuông Cửu vụt chạy ngược lại, níu lấy tay vợ, kéo đi theo mình. Thanh Nga vùng vằng chống cự. Tì nữ bưng miệng cười khúc khích. Đột nhiên ông lão từ trong sảnh đường, chống gậy bước ra sân, quát:"Tục cốt làm bẩn tiên phủ, hãy cút đi ngay!" Bị bắt quả tang đang níu kéo vợ, Khuông Cửu thẹn quá hóa giận, nói: "Làm người, ai mà tránh khỏi chuyện nam nữ? Tại sao người trên lại đi rình mò chuyện riêng tư của kẻ dưới? Tiểu sinh sẽ ra khỏi chốn này ngay, song lệnh nữ đã là tiện nội thì phải đi theo tiểu sinh!" Ông lão chẳng biết đối đáp ra sao, chỉ giơ tay vẫy con gái đi theo mình. Thanh Nga bèn bước theo cha. Khuông Cửu vội chạy theo vợ. Tới một cửa động, ông lão lấy tay rẽ hai cánh cửa đá sang hai bên rồi quát: "Cút!" Khuông Cửu khẳng khái bước ra ngoài. Đột nhiên, hai cánh cửa đá lại tự động khép kín.

Quay đầu nhìn quanh, Khuông Cửu chỉ thấy núi non chót vót, lởm chởm như dao, chẳng kẽ len chân. Ngửng đầu nhìn lên, chỉ thấy trăng xế, sao thưa. Bơ vơ giữa rừng núi âm u, chẳng biết lối về mà cũng chẳng biết phải làm gì, Khuông Cửu kinh hãi quá, cứ đứng ủ rũ, vừa thở dài vừa oán hận ông lão. Khuông Cửu bèn quay mặt vào cửa động, lấy hết sức bình sinh mà hét: "Thanh Nga! Thanh Nga!" song chỉ nghe thấy âm thanh vang vọng của chính mình chứ tuyệt nhiên chẳng thấy có tiếng trả lời. Khuông Cửu càng oán hận ông lão. Chợt nhớ tới chiếc dầm, Khuông Cửu bèn rút ra khoét cánh cửa đá bên phải, vừa khoét vừa la. Trong khoảnh khắc, cánh cửa đá đã bị khoét sâu tới hai tấc. Chợt có tiếng ông lão từ trong động nói vọng ra: "Nghiệt chướng thay! Nghiệt chướng thay!" Khuông Cửu càng ra sức khoét nhanh. Bỗng thấy hai cánh cửa đá mở toang rồi thấy ông lão đẩy Thanh Nga ra ngoài. Hai cánh cửa đá lại tự động khép kín.

Ra ngoài, Thanh Nga nói giọng oán hận: "Vẫn nói là thương yêu vợ mà sao lại đối xử với cha vợ tệ bạc như thế? Chẳng biết cái lão đạo sĩ quỷ quái nào lại đi cho chàng chiếc dầm tội lỗi này?" Khuông Cửu được vợ, thấy toại nguyện rồi, chẳng muốn đôi co, nên cứ lờ đi, quay qua hỏi vợ: "Có biết đường xuống núi không?" Thanh Nga đáp: "Có!" Nói: "Thế thì dẫn đường đi!" Đáp: "Đi chân thế nào được! Phải cưỡi ngựa!" Hỏi: "Ngựa đâu mà cưỡi?" Thanh Nga chẳng đáp, chỉ lấy tay bẻ hai cành cây cạnh mình, đưa cho chồng một cành, nói: "Cưỡi lên đi!" Khuông Cửu bèn cưỡi. Thanh Nga cũng cưỡi lên cành kia. Đột nhiên, hai cành biến thành hai ngựa. Thanh Nga phóng trước, Khuông Cửu theo sau.

Ở nhà, Hoắc bà đang lo chẳng biết con mình lạc đi đâu thì bỗng thấy gia nhân chạy vào báo: "Thưa phu nhân, công tử đã về!" Hoắc bà mừng quá, vội chạy ra cổng đón con. Thấy có cả Thanh Nga cùng theo về, Hoắc bà cực kỳ kinh hãi. Khuông Cửu vội chạy tới thì thầm với mẹ, thuật sơ lại chuyện gặp vợ trong núi để mẹ an tâm. Hoắc bà vừa hết sợ lại thêm mừng. Vào nhà, Thanh Nga thưa ngay với Hoắc bà: "Ở Tấn Dương này ai cũng nghĩ rằng con đã chết. Nay thấy con về, họ sẽ dị nghị, cho rằng con là yêu quái. Nhà ta vẫn còn một dinh cơ khác ở Sơn Hữu. Vậy xin mẹ hãy ra lệnh cho cả nhà di cư về quê ngay!" Hoắc bà gật đầu. Ngay đêm ấy, Hoắc bà ra lệnh cho toàn thể gia nhân khuân vác đồ đạc, chất chứa lên xe, dọn về Sơn Hữu. Ở Tấn Dương, chẳng ai hay biết gì về việc Thanh Nga đã trở về.

Hai năm sau, Thanh Nga sanh thêm một gái, đặt tên là Thanh Vân. Lúc đó, Mạnh Tiên đã lên chín.

Mười bốn năm sau. Có nho sinh họ Lý, người cùng huyện, tới hỏi cưới Thanh Vân. Khuông Cửu và Thanh Nga cùng bằng lòng gả. Rồi cho cưới ngay.

Tháng sau, Hoắc bà bị bệnh nặng. Tuần sau, Hoắc bà qua đời. Khuông Cửu

làm lễ phát tang cho mẹ. Khi chọn đất mai táng, Thanh Nga nói: "Trong khu ruộng nhà mình có một miếng đất rất đẹp, hình chim trĩ ấp tám trứng, nên an táng mẹ ở đó! Mạnh Tiên đã hăm ba, chàng bảo nó ở lại mà trông coi phần mộ thay chàng!" Khuông Cửu nghe lời, bèn sai gia nhân tới cất một chòi canh cạnh huyệt mộ. Tang lễ xong xuôi, Khuông Cửu bảo Mạnh Tiên: "Con đã lớn, có thể báo hiếu bà nội thay cha. Vậy con hãy ở lại chòi này, trông coi phần mộ của bà, đúng một tháng mới được về thăm nhà" Mạnh Tiên đáp: "Con xin tuân lệnh! Xin song thân cứ hồi gia!"

Trên đường về, Thanh Nga bảo chồng: "Bây giờ đừng về nhà nữa, hãy sang Thuận Thiên cư ngụ!" Khuông Cửu ngạc nhiên, hỏi: "Sao lại sang Thuận Thiên?" Đáp: "Vì ở gần tiên phủ của cha!" Khuông Cửu gật đầu ưng thuận rồi cùng vợ sang Thuận Thiên. Cuối năm, Thanh Nga lại sanh thêm một trai, đặt tên là Trọng Tiên.

An táng bà nội xong, Mạnh Tiên ở lại trông coi phần mộ đúng một tháng rồi mới về thăm nhà. Không thấy cha mẹ ở nhà, Mạnh Tiên hỏi người lão bộc: "Song thân tôi đâu?" Người lão bộc đáp: "Từ hôm an táng cụ tới giờ, ông bà đã về nhà đâu?" Mạnh Tiên kinh hãi quá, chẳng hiểu là cha mẹ mình đi đâu. Từ hôm đó, Mạnh Tiên chỉ quanh quẩn ở trong nhà đọc sách chứ ít khi đi ra ngoài. Ít lâu sau, Mạnh Tiên nổi tiếng là danh sĩ trong huyện. Văn hay chữ tốt song hễ cứ đi thi là hỏng.

Mười bảy năm sau, Mạnh Tiên bốn mươi tuổi, khăn gói vào kinh đô ứng thí song lại hỏng. Mùa thu năm sau, lại vào kinh đô ứng thí. Thi xong ra về, gặp một nho sinh hào hoa phong nhã trông giống mình như đúc, song trẻ hơn mình nhiều, Mạnh Tiên lấy làm lạ, bèn nảy ý làm quen. Khi tới gần, thấy nho sinh cầm một quyển tập đề mấy chữ: "Hoắc Trọng Tiên, lẫm sinh Thuận Thiên" Mạnh Tiên bèn hỏi: "Xin lỗi túc hạ! Có phải túc hạ họ Hoắc không?" Nho sinh đáp: "Thưa phải! Đệ họ Hoắc, tên Trọng Tiên, 18 tuổi!" rồi hỏi lại: "Thế quý tính là chi?" Đáp: "Bỉ nhân cũng họ Hoắc, tên Mạnh Tiên, 41 tuổi!" Trọng Tiên kinh ngạc, hỏi: "Quý quán ở đâu?" Đáp:"Ở huyện Sơn Hữu, tỉnh Sơn Tây" Trọng Tiên mừng lắm, nói:"Lúc đệ về đây ứng thí, gia nghiêm có dặn nếu vào trường thi mà gặp ai họ Hoắc ở Sơn Hữu thì đều là bà con bên nội, phải đối xử cho có lễ độ, tôn ti. Nay gặp huynh cũng họ Hoắc ở Sơn Hữu, chẳng biết đệ phải xưng hô với huynh như thế nào?" Mạnh Tiên không đáp mà hỏi lại: "Túc hạ có thể cho biết danh tính của lệnh tôn, lệnh đường chăng?" Đáp: "Gia nghiêm họ Hoắc, tên Hoàn, tên chữ Khuông Cửu. Gia từ họ Vũ, tên Thanh Nga!" Mạnh Tiên sửng sốt, nói: "Song thân bỉ nhân cũng tên họ như thế!" Trọng Tiên cũng sửng sốt song vẫn còn chút nghi ngờ, nói: "Đệ mới 18, song thân đệ còn trẻ lắm. Huynh đã 41, lệnh tôn lệnh đường chắc đã cao tuổi hạc! Vì thế, đệ nghĩ huynh với đệ chẳng thể là anh em ruột được!" Mạnh Tiên nói: "Năm nay, gia nghiêm 58, gia từ 59,

song vì các người đều là tiên nên trông còn trẻ lắm! Chẳng thể lấy tuổi tác mà suy ra diện mạo được!" Nghe thấy thế, Trọng Tiên càng sửng sốt, nói:"Gia nghiêm cũng 58, gia từ cũng 59!" Hai người bèn thuật lại cho nhau nghe mọi chuyện về cha mẹ mình, rồi nhận ra nhau là anh em ruột.
Mạnh Tiên hỏi: "Song thân vẫn ở với hiền đệ đấy chứ?" Trọng Tiên đáp: "Thưa không! Cách đây hai năm, sau khi cưới vợ cho tiểu đệ, song thân bỏ nhà ra đi, chẳng biết là đi đâu. Các người có dặn tiểu đệ cứ để nguyên phòng của các người để thỉnh thoảng các người ghé về nhà thăm con cháu! Mời đại ca tới Thuận Thiên chơi cho biết nhà tiểu đệ!" Mạnh Tiên nói:"Ngu huynh cũng vừa nảy ý tới thăm đệ tức và coi xem song thân có ghé về nhà thăm con cháu hay không?"
Ngay hôm đó, Trọng Tiên sai gia nhân sắm sửa ngựa xe rồi cùng Mạnh Tiên khởi hành về Thuận Thiên. Tới nhà, Trọng Tiên thấy một đám gia nhân đứng lố nhố ở ngoài cổng, rồi thấy có kẻ chạy tới gần mình, thưa: "Tối qua thái công và phu nhân vừa ghé về thăm nhà!" Trọng Tiên vội hỏi: "Các người còn ở nhà không?" Kẻ gia nhân đáp: "Thưa không! Thái công và phu nhân đã đi rồi!" Nghe thấy thế, cả hai anh em Mạnh Tiên cùng tỏ vẻ buồn bã.
Trọng Tiên vào nhà gọi vợ ra chào anh. Trọng Tiên hỏi vợ: "Song thân về lúc nào, đi lúc nào?" Vợ Trọng Tiên đáp: "Các người về tối qua. Thiếp sửa soạn cơm nước bưng lên mời các người thì các người bảo thiếp cùng ngồi. Mẫu thân nói rằng người vẫn lo cho vợ chồng mình còn trẻ quá, chưa từng trải việc đời, chẳng có ai chỉ bảo. Song người lại nói rằng hôm nay thế nào đại ca cũng về đây nhận anh em với vợ chồng mình và sẽ chỉ bảo cho vợ chồng mình, nên người cũng đỡ lo. Sáng nay, thiếp vào vấn an các người thì thấy căn phòng đã trống vắng. Các người ra đi lúc nào thiếp cũng chẳng hay!" Hai anh em cứ dậm chân tiếc rẻ.
Trọng Tiên nói: "Xin đại ca cho tiểu đệ được đi tìm song thân!" Mạnh Tiên gạt đi, nói: "Song thân chúng ta là tiên chứ có phải là người thường đâu mà hiền đệ đòi đi tìm? Có đi thì cũng chỉ phí công vô ích mà thôi!" Nghe thấy thế, Trọng Tiên bèn nói: "Nếu thế thì thôi! Tuy nhiên, xin đại ca hãy lưu lại đây chơi với vợ chồng tiểu đệ để chờ kết quả thi cử. Dù đậu hay hỏng, tiểu đệ cũng sẽ xin dọn nhà, theo đại ca về quê cư ngụ!" Mạnh Tiên đáp: "Thế cũng được!" Rồi lưu lại nhà em.
Tháng sau, trường thi yết bảng, Mạnh Tiên lại hỏng, còn Trọng Tiên thì đậu cử nhân. Trọng Tiên bèn bán nhà, theo anh về Sơn Hữu, mua nhà ở cạnh nhà anh.
Mạnh Tiên nghĩ song thân đã ở nơi tiên cảnh nhưng Trọng Tiên lại nghĩ song thân vẫn còn ở chốn nhân gian. Vì thế, Trọng Tiên thường lén anh đi thăm dò tin tức song thân, nhưng tuyệt nhiên chẳng thăm dò được tin tức gì.

Liêu Trai Chí Dị

dịch giả: Đàm Quang Hưng
LẤY VỢ MA
(truyện SƯƠNG QUÂN)

Đệ huynh ác thủ tụ tuyền đài
Đẩu tửu bôi canh dạ quỷ lai
Tư thí huyết ngân lưu ngọc uyển
Tảo tri hữu ý hướng cao tài

Huyện Diên An, tỉnh Thiểm Tây, có hai anh em nho sinh họ Yến, thương yêu nhau lắm. Người anh tên Bá, gầy gò ốm yếu, người em tên Trọng, rắn chắc khoẻ mạnh. Mỗi người đều được cha mẹ để lại cho một ngôi nhà rộng lớn và khá nhiều của cải.
Yến Bá đã có vợ, người họ Loan. Yến Trọng thì còn độc thân. Năm Yến Bá 31 tuổi, đột nhiên bị bạo bệnh mà mất. Loan thị buồn quá nên mấy tháng sau cũng mất theo chồng. Vì vợ chồng Yến Bá không có con nên Yến Trọng phải đứng ra quản lý tài sản của anh chị. Yến Trọng thương anh chị lắm, định bụng sau này nếu mình có vợ, sanh được hai trai, thì sẽ bắt đứa lớn làm con anh chị để khói hương cho người quá cố. Yến Trọng có hai người bạn học thân, một người họ Đổng, một người họ Lương. Năm ấy, Lương sinh cũng bị bạo bệnh mà mất.
Tám năm sau, Yến Trọng lấy vợ, người họ Bộc. Năm sau, Bộc thị sanh trai, đặt tên là A Ngạc. Ít lâu sau, Bộc thị bị bạo bệnh mà mất, Yến Trọng phải gà trống nuôi con. Hết tang vợ, Yến Trọng toan tục huyền nhưng rồi sợ vợ kế đối xử tệ bạc với con nên lại đổi ý, chỉ muốn mua nàng hầu.
Một hôm đầu xuân, nghe nói ở làng bên có một gia đình muốn bán con gái, Yến Trọng bèn đi coi mắt. Tới nơi, thấy cô gái chẳng vừa ý, Yến Trọng không mua. Lúc về, gặp Đổng sinh mời về nhà uống rượu, Yến Trọng liền nhận lời. Tới nơi, uống say rồi xin cáo biệt.
Trên đường về, lại gặp Lương sinh mời về nhà uống rượu. Vì đang say, Yến Trọng quên bẵng việc Lương sinh đã chết từ lâu nên lại nhận lời. Tới nơi, thấy nhà cửa khác lạ, Yến Trọng hỏi:"Sao nhà cửa của huynh lại khác lạ thế?" Lương sinh đáp:"Đây là ngôi nhà mới của đệ chứ có phải là ngôi nhà cũ mà huynh vẫn thường tới chơi đâu?" Rồi nói tiếp:"Nhà đệ vừa hết rượu! Phiền huynh ngồi chơi để đệ đi mua!" Yến Trọng gật đầu.
Chờ mãi chẳng thấy Lương sinh về, Yến Trọng bèn ra cổng đứng ngóng. Chợt thấy một thiếu phụ cưỡi lừa đi qua, có một thằng bé chừng bảy tám

tuổi lẽo đẽo theo sau, Yến Trọng đưa mắt nhìn. Thấy đứa bé giống anh mình như đúc, Yến Trọng giật mình kinh hãi, chạy ra hỏi: "Cháu họ gì?" Đứa bé vừa đi vừa đáp: "Cháu họ Yến" Yến Trọng càng lấy làm lạ, bèn đi theo đứa bé, hỏi: "Cháu tên gì?" Đáp: "Cháu tên A Tiểu!" Hỏi:"Bố tên gì?" A Tiểu đáp: "Cháu không biết!" Thuận chân, Yến Trọng cứ đi theo A Tiểu mà hỏi chuyện. Có chuyện nó trả lời rành rẽ, có chuyện nó đáp không biết.
Đi được chừng ba dặm, tới cổng một ngôi nhà bên đường, bỗng Yến Trọng thấy thiếu phụ xuống lừa, dắt vào nhà. Yến Trọng hỏi A Tiểu: "Có phải đây là nhà của Bố không?" A Tiểu gật đầu. Hỏi: "Bố có nhà không?" A Tiểu cũng gật đầu. Yến Trọng nói: "Vào thưa với Bố là có khách xin vào thăm!" A Tiểu lại gật đầu rồi ù té chạy vào nhà.
Lát sau, có một người đàn bà từ trong nhà đi ra cổng. Vừa nhìn thấy Yến Trọng, người đàn bà kinh ngạc, thốt lên: "Trời ơi! Chú Trọng! Đi đâu mà lại lạc tới đây?" Nhận ra người đàn bà là chị dâu mình, Yến Trọng mừng quá, đáp: "Em tới thăm người bạn ở gần đây! Em đang đứng ở cổng ngóng bạn đi mua rượu về thì gặp cháu A Tiểu đi qua. Thấy nó giống anh quá nên em theo nó tới đây!" Loan thị nói:"Mời chú vào nhà!" Yến Trọng bèn theo chị dâu vào phòng khách. Đưa mắt nhìn quanh, Yến Trọng thấy ngôi nhà đúng là ngôi nhà của anh chị mình song đã được sửa sang lại. Loan thị chỉ chiếc sập, nói: "Chú ngồi xuống sập này mà nói chuyện!" Yến Trọng bèn ngồi xuống sập, rồi hỏi: "Anh đâu?" Loan thị đáp: "Anh chú đi đòi nợ!" Hỏi: "Ở đâu?" Đáp :"Ở nhà hai anh em họ Lý!" Hỏi: "Có xa đây không?" Đáp: "Cũng gần đây thôi!" Hỏi: "Thiếu phụ vừa dắt lừa vào nhà là ai thế?" Đáp: "Là nàng hầu của anh chú đấy!" Hỏi: "Chị ấy họ gì?" Đáp:"Họ Cam!" Hỏi: "Chị ấy về đây đã lâu chưa?" Đáp: "Cũng được hơn mười năm rồi!" Hỏi: "Thế còn cháu A Tiểu là ai?" Đáp: "Là con của anh chú với cô Cam!" Hỏi: "Chị Cam với anh được mấy cháu?" Đáp: "Được hai đứa!" Hỏi: "Cháu kia tên gì?" Đáp: "Tên A Đại, anh thằng A Tiểu!" Hỏi: "Cháu A Đại đâu?" Đáp: "Nó đi chơi, chưa về!" Hỏi: "Thế anh chị không có con gái ư?" Đáp: "Không!" Chuyện trò tới đây, bỗng Yến Trọng tỉnh rượu. Sực nhớ Lương sinh cũng như anh chị mình đều đã chết từ lâu, Yến Trọng biết rằng mình đang ở âm phủ. Tuy nhiên, vì thấy mình đang ở nhà anh chị nên Yến Trọng cũng chẳng sợ hãi chi. Loan thị nói: "Chú cứ ngồi đây chơi, để tôi xuống bếp làm cơm!" Nói xong, bước ra khỏi phòng. Lát sau, A Tiểu bưng lên một mâm cơm, nói: "Mẹ cháu bảo cháu mời chú sơi cơm!" Yến Trọng nói: "Chú chưa muốn ăn! Chú chỉ muốn gặp Bố thôi! Hãy đi tìm Bố về đây ngay cho chú! Cứ nói có chú Trọng đang chờ Bố ở nhà là Bố hiểu!" A Tiểu đáp: "Vâng" rồi vụt chạy đi. Lát sau, A Tiểu chạy về, nói: "Hai anh em họ Lý đã chẳng chịu trả nợ lại còn đánh bố cháu, nên cháu chưa nói được lời nào!" Yến Trọng liền bảo :"Hãy dắt chú tới đó ngay!" A Tiểu gật đầu rồi vụt chạy ra khỏi cổng. Yến

Trọng vội chạy theo.
Vừa tới sân nhà họ Lý, Yến Trọng thấy anh mình đang bị hai người xúm lại vật ngã xuống đất thì nổi giận, nhảy tới đấm đá hai người. Một người ngã lăn xuống đất, còn người kia bỏ chạy vào nhà, khoá cửa lại. Yến Trọng tới nâng anh dậy. Thấy em mình tới chốn này, Yến Bá kinh ngạc lắm, hỏi: "Chú đi đâu mà lại lạc tới đây?" Yến Trọng xua tay, đáp:" Để về nhà, em sẽ xin nói rõ!" Yến Bá bèn cùng Yến Trọng và A Tiểu ra về.
Tới nhà, Yến Bá chỉ chiếc sập, nói: "Chú ngồi xuống sập này mà nói chuyện!" Loan thị vội gạt đi, nói: "Sao ông không mời chú Trọng ngồi vào bàn, vừa ăn vừa nói có hơn không?" Yến Bá nghe lời, bèn bảo cả nhà ngồi vào bàn ăn uống. Đang lúc nói chuyện, bỗng Yến Trọng thấy một thiếu niên chừng chín mười tuổi mở cửa bước vào phòng. Yến Bá liền gọi thiếu niên tới bàn, giới thiệu: "Đây là cháu A Đại, anh cháu A Tiểu! Còn đây là chú Trọng, em ruột bố! Chào chú đi con!" A Đại liền cúi đầu chào. Yến Trọng bèn đứng dậy, tới dắt tay A Đại đến chiếc ghế cạnh mình, bảo ngồi xuống, ăn uống với gia đình. Thấy A Đại và A Tiểu cùng sáng sủa, khoẻ mạnh, Yến Trọng chợt nảy ý, nói: "Trên dương thế, em bị góa vợ, phải chăm sóc con nhỏ, chẳng có thì giờ trông nom phần mộ cho anh chị được, thực là buồn quá! Bây giờ, dưới âm phủ, anh chị có hai đứa con trai thì xin anh chị cho một đứa theo em về dương thế để nó trông nom phần mộ cho anh chị!" Loan thị bèn nói với chồng: "Chú Trọng nói thế, tôi nghĩ cũng phải! Ông nên cho thằng A Tiểu theo chú ấy về dương thế, để nó trông nom phần mộ cho vợ chồng mình!" Yến Bá gật đầu, tỏ vẻ ưng thuận.
A Tiểu tuy chẳng hiểu dương thế là gì song khi nghe nói được về dương thế thì cũng thích lắm, cứ tới chỗ Yến Trọng, gục đầu vào khuỷu tay, tỏ vẻ quyến luyến. Yến Trọng bèn đưa tay xoa đầu A Tiểu, hỏi: "Cháu có thích theo chú về dương thế không?" A Tiểu đáp: "Thích!" Yến Bá nói: "Nếu chú cho nó theo về thì đừng chiều nó. Ngày nào chú cũng phải bắt nó ăn thịt cá và hôm nào nắng ráo cũng phải bắt nó ra đứng phơi nắng ngoài trời từ sáng tới quá trưa. Làm như thế trải đủ bốn mùa xuân hạ thu đông thì nó mới cứng cáp như người sống được! Sau này, khi nó lớn, nó có thể lấy vợ sanh con, song tôi nghĩ nó cũng chẳng thọ được lâu đâu!"
Trong khi ăn uống, Yến Trọng chợt thấy một thiếu nữ rất đẹp, dáng điệu ôn uyển, đứng lấp ló ở ngoài cửa phòng khách. Yến Trọng bèn hỏi: "Anh chị không có con gái thì thiếu nữ đứng lấp ló ở ngoài kia là ai thế?" Yến Bá đáp: "Cô ấy là em ruột nàng hầu của tôi!" Hỏi: "Cô ấy tên chi?" Đáp: "Tên Sương Quần!" Hỏi: "Tại sao cô ấy lại ở đây?" Đáp: "Hai chị em cô ấy mồ côi từ hồi còn nhỏ. Khi tôi mua cô chị về làm nàng hầu thì cô chị xin cho cô em được về theo. Vì thế, cô em theo cô chị tới đây cư ngụ cũng được hơn mười năm rồi!" Yến Trọng im lặng. Lát sau, Yến Trọng chợt hỏi: "Cô ấy đã đính hôn

với ai chưa?" Yến Bá đáp: "Chưa. Gần đây có bà mai tới hỏi cho con trai nhà họ Điền ở xóm đông, nhưng cô ấy không chịu" Chợt Yến Trọng nghe thấy tiếng thiếu nữ lẩm bẩm ở ngoài cửa: "Tôi chẳng chịu lấy cái anh chăn trâu nhà họ Điền ấy đâu!" Thấy thế, Yến Trọng bỗng cảm thấy lòng mình xao xuyến song chưa dám thổ lộ cho anh chị biết.
Lát sau, Yến Bá nói: "Tối nay, chú ở lại đây mà ngủ!" Trước lúc thấy Sương Quần, Yến Trọng định bụng sau khi cơm nước, sẽ xin cáo biệt, song từ lúc thấy Sương Quần, Yến Trọng đâm ra quyến luyến, nên lại đổi ý. Vì thế khi nghe anh mời ở lại, Yến Trọng vội đáp: "Vâng!"
Ăn uống xong, Loan thị bảo A Đại và A Tiểu dẹp mâm cơm xuống bếp, còn Yến Bá thì đi lấy chiếc giường nhỏ và chăn gối đem ra phòng khách cho Yến Trọng ngủ.
Đêm ấy, vào tiết đầu xuân, khí trời còn lạnh, mà trong phòng khách lại không có lò sưởi nên tuy Yến Trọng đã đắp chăn mà vẫn còn thấy lạnh, chẳng sao ngủ được. Yến Trọng bèn vùng dậy, tới ngồi co ro ở cạnh ngọn đèn mà suy nghĩ miên man. Đang ước ao có rượu thịt để nhâm nhi thì bỗng thấy A Tiểu đẩy cửa, bưng vào một khay rượu thịt. Yến Trọng vừa mừng vừa lạ, hỏi:"Ai nướng thịt rồi bảo cháu bưng lên đây thế?" A Tiểu đáp: "Cô Sương Quần!" rồi đặt khay lên bàn, lui ra. Yến Trọng bèn rót rượu, nhâm nhi với thịt nướng. Lát sau, lại thấy A Tiểu đẩy cửa, bưng vào một lò sưởi than hồng. Yến Trọng hỏi: "Ai đốt lò sưởi rồi bảo cháu bưng lên đây thế?" A Tiểu đáp: "Cô Sương Quần!" Hỏi: "Bố Mẹ đã ngủ chưa?" Đáp: "Ngủ từ lâu rồi!" Hỏi: "Thế cháu ngủ với ai?" Đáp: "Với cô Sương Quần!" rồi đặt lò sưởi dưới gầm giường, dẹp khay rượu xuống bếp, khép cửa lại.
Yến Trọng đi nằm. Tuy thấy giường đã được sưởi ấm, song vì đầu óc cứ mơ tưởng tới khuôn mặt xinh đẹp, dáng vẻ thông minh của Sương Quần nên Yến Trọng trằn trọc suốt đêm, chẳng sao ngủ được. Yến Trọng chỉ ước ao sao cho mình lấy được Sương Quần làm kế thất, đem về dương thế để chăm sóc cho A Tiểu.
Sáng sau, vợ chồng Yến Bá tới phòng khách thăm em. Yến Trọng nói ướm: "Nay em đã góa vợ, xin anh chị để ý giùm xem có đám nào đăng đối thì làm mai cho!" Yến Bá đáp: "Nhà ta đâu có phải là nhà nghèo. Khi về dương thế, sớm muộn gì mà chú chẳng tìm được một kế thất vừa ý. Dưới âm phủ này cũng có người đẹp song tôi sợ chẳng có ích gì cho chú cả!" Yến Trọng nói: "Ngày trước, các cụ ta vẫn thường thuật chuyện người xưa hay lấy vợ ma, anh còn nhớ không?" Chợt hiểu ý em, Yến Bá nói: "Cô Sương Quần cũng đẹp song chẳng biết có làm vợ chú được hay không?" Yến Trọng hỏi :"Tại sao?" Yến Bá đáp: "Vì muốn làm vợ người dương thế thì phải có máu trong cơ thể!" Hỏi: "Làm thế nào để biết được là có máu trong cơ thể?" Đáp: "Phải lấy kim, thử chích vào cổ tay. Nếu thấy có máu ứa ra thì được, còn nếu

không thấy có máu thì vô ích!" Yến Trọng nói: "Em chỉ cần lấy cô ấy về để chăm sóc cho A Tiểu thôi chứ em chẳng cần cô ấy phải sanh nở chi cả!" Nghe thấy thế, Yến Bá chỉ lắc đầu, chẳng đáp. Yến Trọng năn nỉ: "Thì anh cứ thử làm mai cho em xem sao!" Yến Bá còn đang suy nghĩ thì bỗng Loan thị lên tiếng: "Chú ấy đã muốn thế thì ông cứ để tôi đi lấy kim, thử chích vào cổ tay cô ấy xem sao?" Nói xong, Loan thị xăm xăm chạy vào phòng lấy kim. Khi đem kim ra phòng khách, tình cờ thấy Sương Quần đi qua cửa, Loan thị bèn gọi: "Sương Quần! Hãy đứng lại cho chị hỏi chuyện này!" Sương Quần tưởng thực, vội dừng chân. Loan thị liền chạy tới nắm lấy tay Sương Quần, ghé vào tai, giả vờ thì thầm. Sương Quần chẳng nghe rõ, toan lên tiếng hỏi lại, thì bất thần bị Loan thị cầm kim chích vào cổ tay, máu ứa ra. Loan thị liền buông tay Sương Quần, đứng cười ha hả. Sương Quần còn đang kinh hãi, chẳng hiểu tại sao Loan thị lại làm như thế thì đột nhiên Cam thị ở đâu chạy tới, hầm hầm tức giận, giơ ngón tay dí vào trán Sương Quần mà mắng: "Mi là con gái mà chẳng biết xấu hổ là gì! Mi mê trai, rồi bây giờ định bỏ nhà trốn đi theo trai, có phải không? Ta quyết chẳng để cho mi làm như thế!" Cả nhà cùng ngơ ngác. Sương Quần vừa thẹn vừa tức, khóc oà lên. Yến Trọng ngượng quá, vội quay nhìn anh chị, nói: "Thôi, bây giờ em xin phép anh chị cho em được dắt cháu A Tiểu về dương thế!" Loan thị gật đầu. Yến Bá cũng nói: "Ừ thôi! Chú cứ dắt cháu về dương thế trước đi! Nếu nó có nhớ nhà đòi về, chú cũng đừng cho nó về, kẻo nó bị tiêu hao dương khí, chẳng tốt!" Yến Trọng đáp: "Vâng" rồi nắm tay A Tiểu, dắt ra khỏi cổng. Yến Trọng bảo A Tiểu dắt mình trở lại nhà Lương sinh. Tới nơi, Yến Trọng nhận ra đường cũ, bèn cứ ngược đường mà dắt A Tiểu về dương thế.

Tới nhà, Yến Trọng bịa chuyện, loan tin rằng cách đây hơn mười năm, khi anh mình còn sống, có mua một nàng hầu, giấu ở làng bên. Khi anh mình chết, nàng hầu đang hoài thai A Tiểu. Nay A Tiểu đã lên mười, mình sang làng bên, bắt về nuôi. Người làng thấy A Tiểu giống hệt Yến Bá thì tin ngay, chẳng ai thắc mắc.

Yến Trọng dạy A Tiểu tập đọc và học thuộc lòng nhiều đoạn thơ văn. Sáu tháng đầu, bị bắt học cả ngày, A Tiểu rất oán hận chú. Thấy thế, Yến Trọng bèn đổi cách dạy, cho A Tiểu vừa học vừa chơi. A Tiểu liền hết oán hận chú. Ban ngày, A Tiểu học bài. Tối đến, lên giường ngủ, đọc bài cho chú nghe. Vì A Tiểu khá thông minh, tối nào cũng thuộc bài, nên Yến Trọng mừng lắm. Vì vẫn nhớ Sương Quần, Yến Trọng bỏ ý định mua nàng hầu.

Năm sau. Một hôm Yến Trọng đang tiếp khách, bỗng nghe có tiếng gọi cổng, bèn xin phép khách chạy ra mở thì thấy Cam thị cùng Sương Quần đứng ở bên ngoài. Mừng quá, Yến Trọng vồn vã mời hai người vào phòng thờ. Vào phòng, Cam thị nói: "Xin lỗi chú! Năm ngoái, khi chú xuống chơi, tôi thấy em gái tôi đã lớn mà vẫn còn ngây ngô, chưa biết xấu hổ là gì nên

tôi cố tình làm nhục nó để cho nó biết xấu hổ đấy thôi. Năm nay, tôi muốn gả chồng cho nó. Thấy chú là nơi xứng đáng nhất nên tôi đã bàn tính với anh chú cho tôi đưa nó lên đây, xin chú làm lễ thành hôn với nó!" Yến Trọng đáp: "Cám ơn chị! Em xin lãnh ý!" rồi mời Cam thị và Sương Quần ngồi chơi, xin phép trở ra tiếp khách.

Lát sau, Yến Trọng lại xin phép khách trở vào phòng thờ thì thấy Cam thị đã biến mất. Yến Trọng hỏi: "Chị Cam đâu?" Sương Quần đáp: "Chị ấy về rồi!" Hỏi: "Thế bây giờ chúng mình cần sửa soạn những gì để làm lễ thành hôn?" Đáp: "Chỉ cần sửa soạn một mâm cỗ để làm lễ giao bái là đủ!" Nói: "Nếu thế thì nàng cứ ngồi đây mà nghỉ, để ta xuống bếp bảo gia nhân sửa soạn!" Sương Quần lắc đầu, nói: "Mâm cỗ này phải do chính tay thiếp sửa soạn mới được! Chàng cứ ra tiếp khách đi!"

Yến Trọng vừa theo lời, ra khỏi phòng thì Sương Quần đã đứng dậy, vào phòng trong cởi bỏ nữ trang, thay quần áo nội trợ, rồi xuống bếp sửa soạn mâm cỗ. Yến Trọng ngồi trên phòng khách, cứ nghe thấy tiếng dao thớt lách cách ở dưới bếp.

Lát sau, Yến Trọng tiễn khách ra về. Lúc trở vào phòng thờ thì thấy cỗ bàn đã được bày la liệt trên bàn thờ, còn Sương Quần thì đã ăn mặc sang trọng, điểm trang lộng lẫy, đang ngồi chờ mình. Yến Trọng bèn đi tắm gội, ăn mặc sạch sẽ rồi trở ra phòng thờ cùng Sương Quần làm lễ giao bái.

Tối ấy, Sương Quần nói: "Tuy đã là vợ chồng, song vì bản thể âm dương bất hợp nên chúng mình phải ngủ riêng! Thiếp muốn được ngủ chung với A Tiểu!" Yến Trọng nói: "Nàng muốn ngủ riêng thì được song muốn ngủ chung với A Tiểu thì không!" Sương Quần hỏi: "Tại sao?" Yến Trọng đáp: "Vì ta đã truyền dương khí vào cơ thể cho nó được hơn một năm nay rồi! Bây giờ cơ thể nó đã ấm lại. Nếu để cho nó ngủ chung với nàng thì dương khí ấy sẽ bị tiêu hao hết!" Sương Quần nghe ra, liền gật đầu. Yến Trọng bèn sai gia nhân dọn riêng cho Sương Quần một phòng. Vì thế, tuy là vợ chồng song Yến Trọng với Sương Quần chỉ gặp nhau vào lúc ban ngày để chuyện trò, ăn uống mà thôi. Sương Quần chăm sóc A Ngạc tựa con mình. Vì thế, Yến Trọng càng quý mến Sương Quần.

Bốn năm sau. Một tối, hai vợ chồng đang ngồi nói chuyện trong phòng khách, bỗng Yến Trọng lên tiếng hỏi: "Ở âm phủ, nàng có quen với người đẹp nào không?" Sương Quần đáp: "Có! Thiếp có quen với một người đẹp, dung mạo giống đàn bà dương thế lắm, mà lại khéo trang điểm nữa!" Hỏi:"Ai thế?" Đáp:"Cô hàng xóm phía đông!" Hỏi: "Tên chi?" Đáp: "Tên Linh Tiên!" Hỏi: "Họ chi?" Đáp: "Họ Uy!"Hỏi: "Nàng có hay giao thiệp với cô ấy không?" Sương Quần lắc đầu, đáp:"Không! Thiếp chỉ quen thôi chứ không hay giao thiệp!" Hỏi: "Sao thế?" Đáp: "Vì cô ấy lẳng lơ, dâm đãng lắm!" Hỏi: "Bây giờ nàng có thể mời cô ấy lên đây chơi, ngồi nói chuyện với

vợ chồng mình được không?" Đáp: "Nếu chàng thích thì để thiếp mời lên! Song theo thiếp nghĩ, chàng chẳng nên kết thân với loại đàn bà ấy!" Yến Trọng nói: "Thì nàng cứ thử mời lên đây chơi cho ta gặp mặt một lần xem sao!" Sương Quần bèn đứng dậy đi lấy giấy bút đem ra bàn ngồi suy nghĩ, tựa hồ như để tìm lời viết thư. Bỗng Sương Quần khựng lại, quẳng bút đi, nói: "Không được!" Yến Trọng hỏi: "Tại sao?" Sương Quần đáp: "Vì thiếp sợ chàng sẽ bị tổn hại!" Yến Trọng nói: "Mời lên chơi, ngồi nói chuyện thì có chi mà bị tổn hại?Ợ Sương Quần ngần ngừ hồi lâu rồi nói: "Thế nhưng chàng phải hứa với thiếp rằng chàng sẽ không dụ dỗ cô ấy làm chuyện bậy bạ cơ!" Yến Trọng cười, nói: "Xin hứa!" Sương Quần bèn nhặt bút, vẽ loằng ngoằng lên giấy vài nét, làm một đạo bùa, rồi đem ra đốt ở ngoài cổng. Chờ cho đạo bùa cháy hết, Sương Quần mới vào nhà.

Lát sau, rèm động, móc kêu, rồi có tiếng cười khúc khích. Sương Quần nghi là Linh Tiên nên đứng dậy chạy ra đón thì thấy quả là Linh Tiên. Sương Quần bèn dắt vào phòng, mời ngồi xuống sập hàn huyên. Linh Tiên cười nói oang oang, song khi nhìn thấy Yến Trọng thì vội giơ tay áo lên che miệng mà nói cười nhỏ lại. Yến Trọng thấy Linh Tiên quả là một người đàn bà đẹp, dung nhan kiều diễm, mái tóc búi cao, dáng vẻ yểu điệu như người trong tranh. Sương Quần rót rượu mời khách. Linh Tiên đỡ lấy chén, vừa uống vừa nói chuyện. Vì có mặt Yến Trọng nên Linh Tiên giữ ý, nói cười nhỏ nhẹ. Tuy nhiên, chỉ sau vài tuần rượu, khi đã ngà ngà say, Linh Tiên chẳng còn kiêng kị gì nữa, cứ cười nói oang oang, thuật lại cho Sương Quần nghe đủ mọi thứ chuyện bậy bạ. Thế rồi, Linh Tiên nhìn Yến Trọng mà mỉm cười, liếc mắt đưa tình. Yến Trọng bấn loạn tâm thần, chẳng sao tự chủ được. Tuy nhiên, vì có mặt Sương Quần nên Yến Trọng cũng chưa dám có ngôn ngữ hay cử chỉ chi sàm sỡ. Sương Quần thấy thế thì theo sát Linh Tiên, chẳng dời một bước.

Lát sau, đột nhiên Linh Tiên đứng dậy, bước tới cửa, vén rèm, chạy ra sân. Sương Quần vội chạy ra theo. Yến Trọng cũng vội chạy ra theo vợ. Thấy Yến Trọng chạy ra sân, Linh Tiên bèn quay lại nắm lấy tay Yến Trọng mà kéo đi. Sương Quần còn đang ngơ ngác thì Linh Tiên đã kéo Yến Trọng vào một căn phòng bỏ ngỏ gần đó, đóng sập cửa lại. Sương Quần tức tối lắm song chẳng biết phải làm thế nào, đành phẫn uất mà quay về phòng.

Hồi lâu, Linh Tiên mới ra về. Yến Trọng vào phòng vợ nói chuyện. Sương Quần trách: "Chàng đã hứa như thế nào mà bây giờ chàng lại hành động như thế? Thiếp chỉ sợ rồi đây chàng sẽ chẳng thể dứt nổi Linh Tiên nữa thôi! Lúc đó thì dù chàng có muốn đuổi cô ấy đi cũng chẳng còn được nữa!" Yến Trọng cho là Sương Quần ghen nên chẳng được vui. Bèn từ biệt vợ mà về phòng mình.

Tối sau, Linh Tiên tự ý tới nhà Yến Trọng. Sương Quần gặp mặt song cứ lờ

đi, chẳng thèm chào hỏi. Linh Tiên cũng chẳng buồn để ý, cứ đi thẳng vào phòng Yến Trọng. Hồi lâu, Linh Tiên mới ra về. Sương Quần tức tối lắm song cố dằn cơn giận.
Nửa tháng sau. Một tối, khi Linh Tiên tới, Sương Quần chẳng sao nhịn được nữa, nói: "Cô là một người đàn bà vô liêm sỉ, chẳng biết ngượng ngập là gì! Tôi yêu cầu cô hãy cút về ngay! Từ giờ trở đi, tôi cấm cô không được bén mảng tới ngôi nhà này nữa!" Linh Tiên chẳng thèm đáp, cứ sồng sộc đi thẳng vào phòng Yến Trọng.
Tháng sau. Yến Trọng ngã bệnh. Sương Quần mời thày lang tới coi mạch, hốt thuốc song bệnh tình cứ dai dẳng, chẳng thuyên giảm. Tuy Yến Trọng đã ngã bệnh song tối nào Linh Tiên cũng tới. Lúc đó Yến Trọng mới hối hận, muốn đuổi Linh Tiên đi. Yến Trọng bèn bảo Sương Quần kê giường vào phòng mình mà ngủ, để cho Linh Tiên sợ, không dám tới nữa. Sương Quần làm theo lời. Thế nhưng, Linh Tiên vẫn tới, ẩn núp quanh quất ở trong nhà. Cứ lúc nào Sương Quần có việc phải ra khỏi phòng là Linh Tiên lại lẻn vào, lên giường ép Yến Trọng giao hoan. Một tối, Sương Quần bắt gặp Linh Tiên trên giường chồng mình, bèn lấy gậy đập vào lưng. Linh Tiên khỏe hơn, giằng được gậy, đập lại Sương Quần cho tới lúc bị thương mới thôi.
Bệnh tình của Yến Trọng mỗi ngày một thêm trầm khốn. Thấy thế, Sương Quần khóc, nói: "Thiếp còn mặt mũi nào mà nhìn thấy chị Cam dưới âm phủ nữa!" Yến Trọng ngượng quá song cũng chẳng biết đối đáp ra sao.
Tuần sau, bệnh tình của Yến Trọng trở nặng. Tối ấy, Yến Trọng chết. Đang nằm trên giường, bỗng thấy có hai lính cầm trát tới bắt mình, Yến Trọng liền đứng dậy, đi theo. Lát sau, thấy đường đi có vẻ quen thuộc, Yến Trọng chợt nhận ra chính là đoạn đường từ nhà Lương sinh tới nhà anh mình khi trước. Lúc đó Yến Trọng mới biết là mình đã chết. Sờ vào túi chẳng có một đồng, Yến Trọng bèn xin lính cho mình ghé vào nhà anh để xin tiền đi đường. Lính thuận cho.
Tối ấy, Yến Bá đang ngồi trong phòng khách thì chợt thấy em bước vào, hai bên có lính âm phủ đi kèm. Yến Bá kinh hoàng tột độ, hỏi: "Sao chú lại bị bắt xuống đây?" Yến Trọng đáp: "Vì em bị bệnh ma làm!" rồi đem chuyện Linh Tiên ra thuật lại. Nghe xong, Yến Bá vào nhà trong lấy ra hai túi tiền nhỏ, đưa cho hai lính, nói: "Xin hai chú nhận cho chút quà này. Em tôi bị gái âm phủ làm tiêu hao sinh khí mà thác chứ thực ra thì mệnh số chưa hết. Vậy xin hai chú hãy thả cho em tôi được trở về dương thế. Hai chú đừng sợ bị tào quan bắt tội vì tôi sẽ cho con tôi đi thay thế!" Hai lính được tiền hối lộ, nhìn nhau hồi lâu rồi cùng gật đầu. Yến Bá liền sai A Đại rót rượu mời lính rồi sai vào nhà sửa soạn hành trang để đi theo lính. Hai lính uống rượu xong, cầm hai túi tiền, chào Yến Bá rồi dắt A Đại đi.
Yến Bá vào phòng thuật lại cho Loan thị nghe, rồi gọi Cam thị lên, bảo:

"Nàng hãy sang hàng xóm mời cô Linh Tiên sang đây chơi, nhưng đừng nói cho cô ấy biết là vì chuyện gì!" Cam thị liền sang nhà Linh Tiên, rồi về nói: "Cô ấy sắp sang đó!" Lát sau, quả nhiên Linh Tiên sang. Thấy Yến Trọng đang ngồi ở trong nhà, Linh Tiên kinh hãi quá, dợm quay mình bỏ chạy thì đã bị Yến Bá nhanh tay túm được mái tóc, xoắn lại mà mắng: "Mi là một con dâm tì vô liêm sỉ! Khi sống trên dương thế, mi đã làm đãng phụ, nay chết xuống âm phủ, mi lại làm tặc quỷ. Mi vừa làm cho em tao bị tiêu hao sinh khí mà chết nên bây giờ tao phải đánh cho mi một trận nhừ đòn!" Nói xong, Yến Bá giơ tay tát túi bụi vào mặt Linh Tiên. Bị tát, tóc tai rối bù, mặt mũi phờ phạc, Linh Tiên chắp tay van lạy, khóc lóc xin tha. Mẹ Linh Tiên là U bà, nghe tiếng con khóc, cũng vội chạy sang năn nỉ: "Tôi biết con tôi có tội rồi! Xin ông tha cho nó!" Yến Bá nói: "Bà đã biết là con bà dâm đãng, sao chẳng chịu can ngăn, lại cứ để mặc cho nó đi làm hại người khác?" U bà cứng họng, chẳng biết trả lời ra sao. Yến Bá bèn nói: "Thôi! bà dắt nó về đi" U bà bèn chào Yến Bá rồi dắt Linh Tiên về.

Yến Bá quay qua nói với Yến Trọng: "Chú chờ tôi sửa soạn một lát rồi tôi sẽ đưa chú về dương thế!" Nói xong, Yến Bá vào phòng trong. Lát sau, Yến Bá ra bảo Yến Trọng: "Ta đi thôi!" Hai anh em bèn lên đường. Yến Trọng thấy anh mình dắt mình đi theo đúng con đường mà năm năm về trước mình đã dắt A Tiểu về dương thế.

Tới nhà, Yến Trọng vội chạy vào phòng xem sao. Thấy xác mình còn nằm trên giường, Yến Trọng vội nhập vào rồi mở mắt ra coi thì thấy có một cảm giác bàng hoàng như người vừa tỉnh mộng. Yến Bá cũng theo em vào phòng. Sương Quần đang ở dưới bếp, nghe có tiếng động trên phòng chồng, cũng vội chạy lên coi. Thấy Yến Bá ở trong phòng, Sương Quần kinh hãi quá, song khi thấy chồng đã hồi sinh, Sương Quần lại mừng rỡ vô tả. Thấy Sương Quần vào, Yến Bá trách: "Ta với chị cô thấy cô hiền năng nên mới bàn tính với nhau đưa cô lên đây làm vợ em ta. Sao cô lại đi gọi con Linh Tiên lên đây để cho nó mê hoặc em ta tới chết? Nếu cô chẳng phải là em vợ ta thì hôm nay ta quyết phải đánh cho cô một trận nhừ đòn!" Sương Quần vừa thẹn vừa sợ, bèn sụp xuống đất lạy Yến Bá, nói: "Thiếp biết tội đã nhiều, xin đại ca tha cho!" Yến Bá nói: "Thôi, đứng dậy!" Sương Quần bèn khép nép đứng dậy, rồi thưa: "Bây giờ thiếp xin phép đại ca cho thiếp xuống bếp làm cơm để mời đại ca ở lại dùng bữa với vợ chồng thiếp và các cháu!" Yến Bá lắc đầu, đáp: "Ta bận nhiều việc lắm, phải về ngay, chẳng thể ở lại được! Hãy gọi lũ trẻ lên đây cho ta gặp mặt!" Sương Quần đáp: "Xin vâng!" rồi lui ra khỏi phòng.

Lát sau, Sương Quần dắt A Tiểu và A Ngạc vào chào Yến Bá. Năm ấy, A Tiểu đã mười ba. Thấy A Tiểu cứng cáp khoẻ mạnh, Yến Bá mừng lắm, nói: "Mi đã trở thành người dương thế rồi!" Nhận ra cha, A Tiểu cũng mừng lắm,

cứ quấn quýt bên chân. Trò chuyện hồi lâu, Yến Bá nói: "Thôi, ta phải về đây!" A Tiểu đòi: "Cho con về với!" Yến Bá gạt đi, nói: "Mi ở lại đây với chú mi là sướng nhất rồi, còn đòi về làm chi?" Nói xong, xăm xăm bước ra khỏi cổng. Từ đó, Yến Bá không trở về dương thế nữa.
Mười bốn năm sau, A Tiểu hai mươi bảy, Sương Quần cưới vợ cho nó rồi cho hai vợ chồng ra ở ngôi nhà cũ của Yến Bá. Năm sau, vợ A Tiểu sanh trai, đặt tên là A Tôn. Ba năm sau, A Tiểu 31 tuổi, cũng bị bạo bệnh mà mất như cha. Khi hết tang chồng, vợ A Tiểu tái giá. Sương Quần chẳng có con, lại chăm sóc A Tôn như đã chăm sóc A Ngạc và A Tiểu khi trước.
Hai chục năm sau, A Tôn hai mươi tư. Sương Quần bèn cưới vợ cho nó rồi lại cho hai vợ chồng ra ở ngôi nhà cũ của Yến Bá. Năm ấy, Yến Trọng đã tám mươi. Một hôm, Sương Quần nói với chồng: "Đã tới lúc chúng mình phải trở về âm phủ! Bây giờ thiếp xuống trước, sửa soạn nhà cửa để sáu tháng nữa, sẽ đón chàng xuống!" Yến Trọng gật đầu. Sương Quần bèn đi tắm gội, trang điểm đẹp đẽ rồi lên giường nằm mà mất. Yến Trọng chẳng than khóc chi, vui vẻ mà làm tang lễ cho vợ. Sáu tháng sau. Quả nhiên Yến Trọng cũng mất theo.

Liêu Trai Chí Dị

dịch giả: Đàm Quang Hưng
CÁT CÂN VÀ NGỌC BẢN

Lan hương dĩ thị giáng vân xa
Hà tất tiên nguyên cánh phiếm tra
Tỉnh đắc thu phong đoàn phiến lãnh
Bất ưng lưu tử chỉ lưu hoa

Huyện Lạc Dương, tỉnh Hà Nam, có hai anh em nho sinh họ Thường, chung sống trong ngôi nhà của cha mẹ để lại. Người anh tên Đại Dụng, 21 tuổi, còn độc thân. Người em tên Đại Khí, 19 tuổi, đã đính hôn song sắp tới ngày cưới thì vị hôn thê bị bạo bệnh mà mất.
Đại Dụng rất mê hoa mẫu đơn. Nghe đồn huyện Tào Châu tỉnh Sơn Đông giáp vùng Tề, Lỗ, có nhiều giống mẫu đơn đẹp nổi tiếng, Đại Dụng vẫn ước ao có dịp được tới thăm Tào Châu một chuyến.
Năm ấy, vào khoảng đầu tháng hai, một hôm có việc phải đi Tào Châu, Đại Dụng mừng lắm, vội sắm sửa hành trang, dặn dò em mọi gia vụ, rồi lên đường.
Tới Tào Châu, dạo quanh huyện thành, chợt thấy một vườn mẫu đơn rộng lớn, trong có căn nhà bỏ trống với hòn núi giả, Đại Dụng bèn vào hỏi thuê. Chủ nhà bằng lòng cho thuê. Đại Dụng liền đem hành trang vào cư ngụ. Lúc đó, mẫu đơn mới trổ nụ chứ chưa nở hoa.
Thu xếp xong công việc, Đại Dụng chưa chịu về, nán lưu lại Tào Châu để xem hoa nở. Ngày nào Đại Dụng cũng quanh quẩn ở trong vườn, mong hoa sớm nở cho mình thưởng ngoạn. Chẳng bao lâu, hoa nở rộ đầy vườn. Đại Dụng thích quá, lấy giấy bút ra vườn ngắm hoa mà làm thơ, ca tụng vẻ đẹp của mẫu đơn. Đại Dụng làm được đến trên một trăm bài thơ. Tháng sau, khi tiền lưng đã cạn, Đại Dụng đem cầm chiếc áo lạnh, lấy tiền lưu lại Tào Châu thêm ít bữa để thưởng ngoạn mẫu đơn.
Một sáng, Đại Dụng ra vườn ngắm hoa thì chợt thấy ở cuối vườn có một nữ lang, phục sức cung trang màu tím, với một bà lão, cùng đứng ngắm hoa. Thầm nghĩ nữ lang là một tiểu thư con nhà thế gia trong vùng, Đại Dụng vội rúc vào núp trong bụi cây cạnh hòn núi giả, chẳng dám giáp mặt vì sợ gặp chuyện rắc rối với thế gia.
Lát sau, nữ lang thôi ngắm hoa, leo lên hòn núi giả ngồi nghỉ, còn bà lão thì đứng cạnh canh chừng. Từ trong bụi cây, Đại Dụng chú mục dòm lén thì thấy nữ lang có một vẻ đẹp phi phàm không thấy có ở các giai nhân trần thế.

Vì thế, Đại Dụng nảy ý chắc nữ lang là tiên nữ thượng giới chứ chẳng phải là tiểu thư phàm trần! Cứ thắc mắc mãi về lai lịch của nữ lang, Đại Dụng cảm thấy bứt rứt khó chịu nên quyết định chui ra khỏi bụi cây, rảo bước tới hòn núi giả để hỏi cho ra lẽ. Thấy một nho sinh bước tới chỗ nương tử mình ngồi, bà lão vội nhảy ra cản đường, quát:"Cuồng sinh này làm chi vậy?" Đại Dụng kinh hãi quá, vội quỳ xuống đất, chắp tay đáp:"Tiểu sinh có dám làm chi đâu! Chỉ muốn tới hỏi thăm xem nương tử đây có phải là tiên nữ thượng giới hay không mà thôi!" Bà lão quát:"Đừng có nói xàm! Cút đi ngay, kẻo ta bắt giải lên huyện, xin quan trị tội bây giờ!" Đại Dụng chẳng dám nói chi thêm mà cũng chẳng dám đứng dậy, cứ quỳ yên ở dưới đất. Thấy thế, nữ lang mỉm cười, nói:"Mụ mụ ơi! Mặc người ta! Mình về đi thôi!" Bà lão vội quay người lại, đỡ nữ lang xuống đất rồi dắt đi. Chờ cho hai người đi khuất vào lùm cây ở cuối vườn, Đại Dụng mới dám đứng dậy, thất thểu về phòng.
Vào phòng, Đại Dụng nằm vật xuống giường, thấp thỏm lo rằng thế nào bà lão cũng sẽ về mách với huynh trưởng thế gia về chuyện mình tò mò hỏi lai lịch của nữ lang, và rồi thế nào huynh trưởng thế gia cũng sẽ sai người nhà tới đây hỏi tội mình. Đại Dụng đâm ra hối hận, tự trách mình tò mò làm chi cho sinh chuyện. Vì lo sợ, hối hận, nên suốt đêm ấy, Đại Dụng chẳng hề chợp mắt.
Sáng sau, Đại Dụng hồi hộp chờ đợi người nhà thế gia tới hỏi tội, song chờ từ sáng tới chiều cũng chẳng thấy chi! Vì thế, Đại Dụng lại nảy ý chắc nữ lang là tiên nữ thượng giới! Rồi đâm ra tương tư, tưởng nhớ nhan sắc và tiếng nói của nữ lang đến mất ăn mất ngủ. Ba ngày sau, Đại Dụng soi gương thì thấy mặt mũi hốc hác hẳn đi.
Tối ấy, Đại Dụng thắp đèn, ngồi tựa lưng vào ghế mà tương tư nữ lang. Đột nhiên, thấy lồng ngực khó thở, đầu óc đần độn, rồi chợt thấy bà lão, tay cầm bình rượu, đẩy cửa bước vào phòng, nói:"Nương tử nhà lão thân tự tay pha chế bình rượu độc này, sai lão thân đưa tới, bảo cuồng sinh phải uống ngay đi!" Nghe thấy thế, Đại Dụng lấy làm lạ, nói:"Tiểu sinh với nương tử nhà lão bà là hai người xa lạ, có thù oán gì với nhau đâu? Vì thế, tiểu sinh chẳng tin là nương tử nhà lão bà lại bắt tiểu sinh phải uống rượu độc! Tuy nhiên, nếu rượu này quả là rượu độc do chính tay nương tử nhà lão bà pha chế thì tiểu sinh xin uống hết ngay! Chết đi cho rồi, chứ sống mà tương tư trong tuyệt vọng như thế này thì cũng khổ lắm!" Nói xong, Đại Dụng đứng dậy đỡ lấy bình rượu trong tay bà lão mà uống một hơi cạn sạch, rồi trả lại chiếc bình. Bà lão mỉm cười, đỡ lấy chiếc bình, đem về.
Đại Dụng lại ngồi xuống ghế. Thấy rượu thơm mát Đại Dụng thầm nghĩ chắc chẳng phải là rượu độc. Lát sau, Đại Dụng ngà ngà say rồi ngủ thiếp đi. Sáng sau, khi thức giấc, thấy lồng ngực dễ thở, đầu óc minh mẫn, căn bệnh hôm qua đã biến mất, Đại Dụng càng tin rằng nữ lang là tiên nữ, đã cho

mình uống rượu tiên để chữa bệnh. Cũng vì tin như thế mà Đại Dụng nghĩ rằng mình chẳng thể nào kết duyên được với nữ lang. Tuy nhiên, vì đang tương tư nữ lang nên trong đầu Đại Dụng lúc nào cũng có hình bóng của nữ lang phảng phất. Đại Dụng bèn quỳ xuống đất, lầm rầm khấn khứa, cầu xin nữ lang cho mình được gặp mặt.

Mấy hôm sau, khi mẫu đơn bắt đầu tàn, Đại Dụng tản bộ vào khu rừng gần nhà trọ để ngắm hoa rừng. Khi tới gần một tảng đá, chợt thấy nữ lang cũng đang đứng ngắm hoa, Đại Dụng mừng quá, vội quỳ xuống đất lạy nữ lang. Nữ lang liền bước tới, cầm tay Đại Dụng nâng dậy. Thấy hơi ấm từ da thịt nõn nà của nữ lang truyền sang tay mình, Đại Dụng bỗng cảm thấy sung sướng đê mê, níu chặt lấy cánh tay nữ lang mà đứng dậy. Nữ lang nhìn Đại Dụng, mỉm cười. Đại Dụng toan lên tiếng hỏi thì chợt thấy bà lão từ xa bước tới, nên kinh hãi quá, mặt mày xanh xám, chẳng biết phải làm thế nào. Chợt nghe thấy tiếng nữ lang nói khẽ:"Hãy vòng ra phía sau tảng đá này mà núp. Tối nay, cố tìm một chiếc thang, vác về phía nam khu rừng này. Khi thấy tòa nhà có tường kín vây quanh thì dựa thang vào tường mà leo lên. Vào trong, tìm phòng có cửa sổ màu hồng!" Nói xong, nữ lang vội chạy ùa tới chỗ bà lão, nắm tay bà lão kéo đi.

Đại Dụng mừng quá, lật đật chạy về, đi tìm chủ nhà, mượn được chiếc thang, đem vào phòng mình, mong trời chóng tối. Khi trời vừa tối, Đại Dụng vội vác thang trở lại khu rừng, theo hướng nam mà đi. Lát sau, quả nhiên thấy một tòa nhà có bức tường kín vây quanh, Đại Dụng vội dựa thang vào tường mà leo lên. Thấy ở bên trong, có một chiếc thang, dựa sẵn vào tường, Đại Dụng mừng quá, vội vàng leo xuống. Đảo mắt nhìn quanh, thấy một căn phòng có cửa sổ màu hồng, Đại Dụng chạy tới, áp tai vào tường mà nghe. Thấy có tiếng quân cờ lách cách, Đại Dụng chẳng dám đột nhập, chỉ đứng ở ngoài, mong cuộc cờ chóng dứt. Chờ mãi mà tiếng quân cờ vẫn còn, Đại Dụng chán nản nên leo ra. Ra ngoài, suy nghĩ hồi lâu, lại leo vào. Thấy tiếng quân cờ vẫn chưa dứt, Đại Dụng bèn ghé mắt vào lỗ hổng trên tường dòm lén thì thấy nữ lang đang ngồi đấu cờ với một nữ khách áo trắng, bên phải có bà lão ngồi coi, bên trái có tì nữ chắp tay đứng hầu. Đại Dụng chán nản, lại leo ra. Ra ngoài, tiếc rẻ, lại leo vào. Thấy đã quá nửa đêm mà tiếng quân cờ vẫn còn, Đại Dụng lại leo ra. Ra ngoài, tiếc rẻ, toan leo vào thì chợt nghe thấy tiếng bà lão hỏi tì nữ: "Ai đem thang ra dựa vào tường thế kia? Hãy ra lấy cất vào nhà!" Đại Dụng kinh hãi quá, vội lăn mình xuống sát chân tường, nằm im, nín thở. Khi thấy lặng tiếng người, Đại Dụng mới dám leo lên. Thấy chiếc thang bên trong đã biến mất, Đại Dụng đành leo xuống, vác thang về.

Tối sau, Đại Dụng lại vác thang tới tòa nhà, leo lên. Thấy bên trong đã có chiếc thang bắc sẵn như tối trước, Đại Dụng vội leo xuống, chạy tới phòng

nữ lang, áp tai vào tường mà nghe. Thấy im lặng, Đại Dụng mừng quá, vội mở cửa lẻn vào thì thấy nữ lang đang ngồi chống tay nâng cằm, mắt nhắm như người đang suy nghĩ. Thấy động, nữ lang giật mình, mở mắt nhìn. Nhận ra là Đại Dụng, nữ lang chợt đỏ mặt thẹn thùng. Đại Dụng lên tiếng:"Tiểu sinh vẫn nghĩ mình bạc phước, chẳng thể nào gặp được nương tử, thế mà chẳng ngờ tối nay lại được gặp!" Nữ lang chưa kịp đáp thì chợt nghe có tiếng nữ khách ở ngoài cửa, nên vội lấy tay chỉ gầm giường, nói: "Chui vào đây mà trốn!" rồi lại ngồi xuống ghế. Đại Dụng kinh hãi quá, vội chui vào gầm giường. Chợt có tiếng cửa phòng kẹt mở, rồi có tiếng nữ khách hỏi:"Thế nào? Tối nay bại tướng đã chuẩn bị chiến thuật cầm quân để phục thù tiểu muội về mấy trận thua tối qua chưa? Tiểu muội vừa pha xong bình trà ngon nên sang đây rước đại tỉ qua nhà tiểu muội uống trà, đấu cờ!" Nữ lang từ chối, nói: "Tối nay, ngu tỉ thấy trong người mệt lắm, chỉ muốn ở nhà thôi!" Nữ khách cứ nằn nì mời mọc, song nữ lang vẫn một mực chối từ. Thấy thế, nữ khách cười, nói:"Tự nhiên tối nay đại tỉ lại dở chứng, chẳng muốn sang nhà tiểu muội chơi. Hay là đã giấu nam nhân ở trong phòng?" Nữ lang lặng im, chẳng đáp. Đại Dụng nằm trong gầm giường, nghe thấy thế thì chột dạ, lo sợ lắm. Chợt nữ khách cười, nói:"Đại tỉ chẳng muốn đi thì tiểu muội cũng cứ lôi đi!" rồi tới kéo nữ lang đứng dậy, lôi ra khỏi phòng. Thấy thế, Đại Dụng oán hận nữ khách là đã làm cho mình mất một dịp may để được tâm sự với nữ lang.

Lát sau, thấy lặng tiếng người, Đại Dụng mới bò ra khỏi gầm giường. Thấy trên chiếc đôn kê ở đầu giường có một trái cầu thủy tinh, phủ một chiếc khăn màu tím, Đại Dụng chợt nảy ý lấy đem về để nữ lang thấy mất, ắt sẽ tới nhà mình đòi. Đại Dụng bèn gấp chiếc khăn đút túi, rồi ôm trái cầu ra khỏi phòng, leo qua tường, vác thang về.

Tới nhà, Đại Dụng cất kỹ trái cầu rồi lên giường nằm, rút chiếc khăn trong túi ra, phủ lên mặt. Thấy một hương thơm kỳ lạ từ chiếc khăn tỏa ra, Đại Dụng cứ tưởng tượng như hương thơm từ thân thể nữ lang còn vương lại. Thế rồi Đại Dụng đê mê, ngủ thiếp đi. Khi thức giấc thì thấy trời đã quá trưa.

Tối ấy, Đại Dụng đang ngồi trong phòng, chợt nghe có tiếng gõ cửa, vội chạy ra mở thì thấy khách chính là nữ lang. Đại Dụng mừng quá, xoắn xuýt mời vào, kéo ghế mời ngồi. Nữ lang cười, nói:"Trước kia cứ tưởng là người quân tử. Nay mới biết cũng chỉ là kẻ đạo tặc!" Đại Dụng nói:"Nương tử nghĩ thế thực sao? Sở dĩ tiểu sinh có hành động phi quân tử ấy cũng chỉ vì muốn được gặp nương tử đó thôi! Bấy lâu, tiểu sinh vẫn nửa tin nửa ngờ rằng nương tử là tiên nữ, nhưng nay mới thực rõ nương tử quả là tiên! May mắn được nương tử để mắt tới, tiểu sinh rất lấy làm hân hạnh. Thế nhưng, tiểu sinh cũng tự hiểu rằng chẳng thể nào được kết duyên với nương tử vì tiên nữ

mà xuống phàm trần thì trước sau gì cũng sẽ bỏ hạ giới mà bay về trời!" Nữ lang cười, nói:"Sao mà tưởng tượng viển vông quá thế? Ai là tiên nữ đâu? Thiếp cũng chỉ là một nữ tử bình thường thôi! Tình cờ gặp chàng thì bị xúc tình mà sinh luyến ái! Tối nay tới để hiến thân đây!" Nghe thấy thế, Đại Dụng mừng quá, vội chạy a tới, toan bồng nữ lang lên giường. Chợt thấy nữ lang đưa tay ra cản, Đại Dụng khựng người, chẳng hiểu tại sao. Nữ lang cười, nói:"Khoan đã! Nếu chàng nghĩ chẳng thể giữ kín được chuyện chúng mình thì nên chia tay nhau ngay từ bây giờ còn hơn là để sau này miệng tiếng thiên hạ buộc phải lìa tan! Phải kín miệng mới được, chứ tới tai thiên hạ thì chẳng thể mọc cánh mà bay được đâu!" Đại Dụng mừng quá, vội đáp:"Tưởng là chuyện chi, chứ nếu chỉ có thế thì tiểu sinh xin thề là sẽ giữ kín chuyện chúng mình!" Nói xong, liền chạy tới ôm chầm lấy nữ lang, bồng lên giường mà ân ái.

Ân ái xong, hai người nằm thủ thỉ chuyện trò. Đại Dụng hỏi:"Nàng tên chi?" Nữ lang đáp:"Vẫn cho thiếp là tiên thì tiên đâu cần phải có tên?" Rồi cười, nói:"Nhưng vì thiếp chỉ là một nữ tử bình thường nên cũng có tên như mọi người. Thiếp tên Cát Cân!" Đại Dụng hỏi:"Nàng họ chi?" Đáp:"Không có họ!" Hỏi:"Sao lại không có họ?" Nữ lang chỉ mỉm cười, chẳng đáp. Lại hỏi:"Thế bà lão thường đi theo nàng là ai?" Đáp:"Là mụ mụ! Mụ mụ nuôi thiếp từ hồi còn nhỏ. Vì thế, bây giờ thiếp coi mụ mụ như nhũ mẫu chứ chẳng coi như tì bộc!" Hỏi:"Mụ mụ có họ không?" Đáp:"Có!" Hỏi:"Họ chi?" Đáp:"Họ Tang!" Hỏi: "Mụ mụ tên chi?" Đáp:"Không có tên!" Hỏi:"Sao lại không có tên?" Nữ lang cũng chỉ mỉm cười, chẳng đáp, rồi hỏi lại:"Quê chàng ở đâu?" Đáp:"Ở huyện Lạc Dương, tỉnh Hà Nam!" Hỏi:"Ở với ai?" Đáp:"Với chú em ruột!" Hỏi:"Tiểu thúc tên chi?" Đáp:"Tên Đại Khí!" Hỏi:"Tiểu thúc có vợ chưa?" Đáp:"Mới đính hôn song chưa tới ngày cưới thì vị hôn thê đã mất!" Đang thủ thỉ với Đại Dụng, bỗng Cát Cân ngồi nhổm dậy, nói:"Thiếp phải về thôi, chẳng thể ở lại đây thêm được nữa vì nhà thiếp nhiều tai mắt lắm! Chừng nào có dịp, thiếp sẽ trở lại thăm. À mà trái cầu ở đầu giường chẳng phải là của thiếp đâu!" Đại Dụng hỏi: "Thế thì của ai?" Đáp:"Của Ngọc Bản!" Hỏi:"Ngọc Bản là ai?" Đáp:"Là con ông chú ruột, nữ khách tối qua tới lôi thiếp đi đấu cờ ấy mà!" Hỏi:"Sao lại để ở phòng nàng?" Đáp:"Vì mấy hôm trước, Ngọc Bản tới chơi rồi bỏ quên, thiếp lấy khăn phủ lên cho khỏi bụi. Có thể cất giữ chiếc khăn còn trái cầu thì phải đem ra mà trả lại!" Đại Dụng bèn đi lấy trái cầu đem ra. Cát Cân đỡ lấy rồi cáo biệt. Cát Cân về rồi mà Đại Dụng thấy chăn gối vẫn còn đượm hương thơm kỳ lạ như ở chiếc khăn màu tím. Từ đó, cứ cách một tối Cát Cân lại tới phòng trọ, ân ái với Đại Dụng một lần. Đại Dụng đâm ra mê mẩn tâm thần, quên cả chuyện về quê.

Một tối, ân ái xong, Cát Cân hỏi:"Ở trọ lâu ngày thế này mà chẳng làm ăn

chi thì lấy tiền đâu ra mà sinh sống?" Đại Dụng đáp:"Thú thực với nàng, vì hết tiền nên đã phải đem cầm chiếc áo lạnh. Nay chắc lại sắp phải đem bán nốt con ngựa!" Nói:"Chỉ vì gái mà bị nhẫn túi rồi lại phải đem cầm chiếc áo lạnh! Bây giờ chỉ còn có một con ngựa để về quê mà cũng toan đem bán thì lấy gì mà về? Thôi đừng có bán! Để thiếp tặng cho ít vàng mà tiêu vì thiếp có để dành được chút của riêng!" Đại Dụng lắc đầu, nói:"Ân huệ nàng ban chưa chút báo đáp, nay lại nhận vàng của nàng mà sống, thì đâu còn phải là người đàn ông?" Cát Cân cứ nài ép, nói:"Nếu chẳng chịu nhận thì vay vậy! Lúc nào có thì trả cả vốn lẫn lời!" Nói xong, nắm lấy tay Đại Dụng, lôi ra vườn. Tới một gốc mẫu đơn, Cát Cân nói:"Vần giùm tảng đá này sang bên!" Đại Dụng làm theo lời. Cát Cân rút trâm cài đầu, thọc xuống đất thăm dò rồi dừng lại, nói:"Bới giùm chỗ đất này lên đi!" Đại Dụng lại làm theo lời. Bới sâu được chừng một thước, Đại Dụng thấy một nắp hũ lộ ra. Cát Cân bèn thò tay xuống mở nắp hũ, lôi lên năm mươi đĩnh vàng. Đại Dụng nắm tay Cát Cân cản lại, song Cát Cân chẳng nghe, cứ lôi lên thêm mười đĩnh nữa, đưa cả cho Đại Dụng. Đại Dụng lắc đầu, nói:"Nhiều quá! Có cất trở lại một nửa thì mới dám vay!" Cát Cân đành làm theo lời. Đại Dụng bèn đậy nắp hũ, lấp đất lại, rồi vần tảng đá đè lên như cũ.

Tháng sau, một tối, ân ái xong, Cát Cân nói:"Mấy hôm nay, thiên hạ xì xầm bàn tán về chuyện chúng mình! Chẳng thể tiếp tục sống như thế này được nữa!" Đại Dụng kinh hãi quá, hỏi:"Đã hết sức cẩn thận, chẳng hề hở chuyện ra, sao thiên hạ vẫn biết? Nếu quả là đã vỡ lở thì cũng chẳng biết tính sao! Nàng có cách gì, xin hãy chỉ cho, dù có thế nào, cũng xin gánh chịu!" Cát Cân nói:"Chỉ còn một cách là chàng lên đường về quê trước, còn thiếp thì ở lại đây thu xếp công việc! Khi nào thu xếp xong, thiếp sẽ tới Lạc Dương chung sống!" Nói xong, từ biệt.

Đại Dụng bèn tức tốc sửa soạn hành trang, trả lại nhà cho chủ rồi lên ngựa về quê. Dọc đường, Đại Dụng định bụng sẽ dùng tiền bạc vừa vay được để sửa sang lại nhà cửa mà đón rước giai nhân.

Vừa về tới nhà, Đại Dụng thấy một cỗ xe sang trọng đậu ngay ở trước cổng nên lấy làm lạ, bèn tới gần để coi. Thấy Cát Cân với Tang mụ mụ mở cửa xe bước xuống, Đại Dụng kinh ngạc, hỏi:"Sao lại có thể về đây sớm thế?" Cát Cân mỉm cười, đáp:"Đừng có hỏi nữa! Hãy khuân hết mười hũ vàng trong xe vào nhà mà cất đi!" Đại Dụng liền làm theo lời. Cát Cân bèn dắt Tang mụ mụ và xa phu vào nhà, rồi nói:"Hãy mời tiểu thúc ra đây mà giới thiệu. Cứ giới thiệu thiếp là vợ chàng, mới cưới ở Tào Châu!" Đại Dụng gật đầu rồi lên tiếng gọi Đại Khí. Biết là anh đã về, Đại Khí vội chạy ra. Đại Dụng bèn giới thiệu mọi người với nhau. Cát Cân rất thân thiện với Đại Khí, hỏi thăm đủ mọi chuyện ở Lạc Dương. Sau đó, Cát Cân đi tắm gội, trang điểm, rồi ra bảo Đại Dụng dắt mình sang chào bà con lối xóm.

Hôm sau, bà con lối xóm đều đem quà sang mừng. Ai cũng công nhận tân nương là một giai nhân tuyệt sắc, song ai cũng thắc mắc về lai lịch của tân nương. Đại Dụng cứ nơm nớp lo sợ về việc thiên hạ sẽ biết được lai lịch của vợ mình song Cát Cân thì lại rất thản nhiên. Đại Dụng nói:"Chỉ sợ thiên hạ biết được lai lịch của nàng thôi!" Cát Cân nói:"Việc chi mà phải sợ? Thiên hạ có biết thì cũng chẳng sao! Thiếp là con nhà thế gia chứ có phải là gái giang hồ đâu mà phải sợ?"
Tháng sau. Một hôm Cát Cân nói với chồng: "Tướng tiểu thúc khá hơn tướng lang quân nhiều. Nay vị hôn thê của tiểu thúc đã mất, thiếp muốn làm mai Ngọc Bản cho! Nhan sắc Ngọc Bản cũng chẳng đến nỗi nào!" Đại Dụng cười, nói:"Sao nàng khiêm tốn thế? Nhan sắc Ngọc Bản cũng ngang ngửa với nhan sắc nàng! Chỉ sợ Ngọc Bản chẳng ưng Đại Khí thôi! Nếu nàng nghĩ là Ngọc Bản có thể ưng Đại Khí thì nàng hãy làm mai giùm đi!" Cát Cân nói:"Lang quân hãy thử ướm ý tiểu thúc xem sao đã!" Đột nhiên, Đại Dụng tỏ vẻ ngần ngại, nói:"Chỉ sợ hai anh em cùng lấy hai chị em ở Tào Châu, thiên hạ sẽ nghi ngờ, rồi dò la được lai lịch của hai nàng thì phiền lắm!" Cát Cân nói:"Hai chị em thiếp cùng là con nhà thế gia thì có điều chi mà lang quân phải sợ? Chỉ cần lang quân ướm ý tiểu thúc giùm thôi! Mọi việc khác, cứ để thiếp chu toàn!" Đại Dụng bèn đi tìm em, hỏi ý. Thấy anh nói nhan sắc Ngọc Bản chẳng thua chi nhan sắc chị dâu, Đại Khí ưng ngay. Đại Dụng bèn vào phòng thuật lại cho vợ nghe, rồi hỏi:"Bây giờ phải làm thế nào?" Cát Cân đáp:"Dễ lắm! Chỉ cần sai Tang mụ mụ tới Tào Châu đón Ngọc Bản về đây là xong!" Hỏi:"Ngọc Bản đã biết diện mạo, tính nết Đại Khí ra sao đâu mà quyết định?" Đáp:"Ngọc Bản thân với thiếp và tin thiếp lắm! Thiếp sẽ dặn Tang mụ mụ thuật lại cho Ngọc Bản nghe tất cả mọi điều thiếp nghĩ về tiểu thúc!" Nói xong, Cát Cân gọi Tang mụ mụ lên dặn dò mọi chuyện rồi sai xa phu rong xe chở Tang mụ mụ đi Tào Châu ngay hôm ấy.
Bốn hôm sau. Vào buổi chiều, xe tới Tào Châu. Tang mụ mụ bảo xa phu dừng xe ở ngoài cổng huyện, rồi nằm nghỉ trong xe. Chờ tới tối, Tang mụ mụ mới xuống xe, vào huyện một mình. Lát sau, Tang mụ mụ trở ra, dắt theo Ngọc Bản. Xe lăn bánh, ngày đi, đêm nghỉ.
Ở nhà, Cát Cân đã tính sẵn ngày giờ. Đúng ngày, Cát Cân bảo Đại Khí cưỡi ngựa ra ngoài năm mươi dặm mà đón tân nương. Đại Khí vâng lời, phục sức sang trọng, cưỡi ngựa đi đón giai nhân. Đi được ngoài năm mươi dặm, Đại Khí bèn ghìm ngựa đứng ở bên đường mà đón. Lát sau, xe chở Ngọc Bản về tới. Tang mụ mụ bèn bảo xa phu dừng xe để giới thiệu Ngọc Bản và Đại Khí với nhau. Sau đó, Tang mụ mụ bảo Đại Khí lên xe ngồi chung với Ngọc Bản, bảo xa phu buộc chung hai ngựa mà chạy.
Tới nhà, Đại Khí thấy chị dâu đã sửa soạn đầy đủ hôn lễ cho mình, có cả âm nhạc. Cát Cân và Ngọc Bản gặp nhau thì vô cùng mừng rỡ, cứ ôm lấy nhau

mà hàn huyên. Tới giờ, Cát Cân bảo Ngọc Bản cùng Đại Khí làm lễ giao bái. Tối ấy, hai người làm lễ hợp cẩn, động phòng hoa chúc. Thế rồi Đại Khí và vợ cùng ở chung với anh và chị dâu, rất mực thuận hòa vui vẻ.
Ba năm sau, Cát Cân và Ngọc Bản, mỗi người sanh được một bé trai khá khỉnh. Nhờ mười hũ vàng cũng như nhờ tài quán xuyến của Cát Cân, Đại Dụng trở thành cự phú ở trong vùng. Đại Dụng bèn lấy tiền ra xây cất một dinh cơ hai từng lầu, rất mực sang trọng.
Một hôm, có một bọn cướp, chừng sáu chục tên, kéo tới vây dinh cơ. Thấy biến, Đại Dụng vội sai gia nhân khóa chặt mọi cửa, đưa cả nhà lên lầu. Bọn cướp đột nhập dinh cơ, lấy củi chất quanh chân lầu, đòi chủ nhân ra mặt cho chúng nói chuyện. Đại Dụng bèn ra đứng ở lan can, nhìn xuống, hỏi:"Có thù oán chi nhau mà tới vây nhà?" Tên đầu sỏ đáp:"Cần chi phải có thù oán mới tới vây nhà? Tới đây vì muốn hai điều. Thứ nhất là nghe đồn nhị vị phu nhân đẹp lắm, có một không hai trên trần thế nên muốn được xem mặt. Thứ nhì là nghe đồn gia đình giàu lắm nên muốn mỗi người trong bọn được tặng năm trăm đồng vàng!" Nói xong, dọa đốt lầu. Đại Dụng đành nói:"Vui lòng cho mỗi kẻ năm trăm đồng, song chẳng thể cho thấy mặt các phu nhân được!" Bọn cướp không nghe, cứ dọa đốt lầu. Gia nhân đều tái xanh mày mặt. Cát Cân bèn nói với chồng:"Lang quân cứ để thiếp và Ngọc Bản xuống lầu cho bọn chúng thấy mặt!" Đại Dụng nói:"Đâu có được!" Cát Cân nói:"Thì lang quân cứ để mặc thiếp đối phó với bọn chúng xem sao!" Đại Dụng đành im lặng.
Cát Cân bèn bảo Ngọc Bản cùng mình đi trang điểm thực lộng lẫy. Sau đó, Cát Cân dắt tay Ngọc Bản từ từ bước xuống lầu, mở cửa chính, ra nhìn bọn cướp khắp lượt, rồi nói:"Chị em ta đều là tiên nữ trên thượng giới, tạm thời phải xuống trần thế một thời gian. Chủ nhân gia đình này đã đồng ý cho bọn bay ba vạn đồng vàng mà bọn bay còn đòi được thấy mặt chị em ta thì quả thực là bọn bay chẳng biết điều chút nào! Bọn bay chỉ có đủ phước để được hưởng một trong hai điều mà bọn bay yêu sách thôi! Bây giờ bọn bay đã được thấy mặt chị em ta rồi thì đâu còn phước để được hưởng tiền bạc nữa?" Nghe thấy thế, bọn cướp vội đồng loạt quỳ xuống đất, rập đầu lạy Cát Cân và Ngọc Bản, chỉ trừ tên đầu sỏ chẳng chịu quỳ, cứ đứng yên mà nhìn chòng chọc vào hai người.
Cát Cân nói xong, dắt tay Ngọc Bản, cùng quay vào nhà. Tên đầu sỏ bèn nói:"Nó vọng ngôn đó chứ tiên với cú gì!" Nghe thấy thế, Cát Cân quay phắt người lại, nhìn tên đầu sỏ, hỏi:"Vậy bọn bay muốn gì? Nếu biết điều mà rút lui ngay thì cũng chưa muộn. Nếu không thì chớ trách là ta tàn nhẫn!" Bọn cướp đưa mắt nhìn nhau, phân vân chẳng biết nên làm thế nào. Cát Cân bèn bỏ mặc bọn cướp, dắt Ngọc Bản vào nhà, bước lên lầu. Bọn cướp cùng đứng dậy, ngây người nhìn theo. Thấy Cát Cân và Ngọc Bản bước lên đến lưng

chừng cầu thang thì đột nhiên cùng biến mất, bọn cướp kinh hãi quá, hò nhau bỏ chạy, chẳng dám quay đầu nhìn lại.
Từ đó, hai anh em lại sống yên vui với hai người vợ đẹp trong cảnh giàu sang. Đại Khí thì chẳng thắc mắc chi về lai lịch của Cát Cân và Ngọc Bản, song Đại Dụng thì nghĩ rằng vợ mình và em dâu chẳng phải là hai tiểu thư thế gia vì chẳng thấy thế gia nào tới huyện Lạc Dương này lùng kiếm con gái trốn nhà cả! Đại Dụng chẳng dám nói ý ấy cho vợ biết mà chỉ nuôi ý đi Tào Châu một chuyến để dò la lai lịch của vợ và em dâu.
Một hôm, Cát Cân nói với chồng:"Trước kia, thiếp vẫn giấu lang quân, nói rằng thiếp không có họ! Nay mình đã có con với nhau nên thiếp thú thực là thiếp họ Ngụy, con gái của Tào Quốc Phu Nhân ở Tào Châu!" Đại Dụng chẳng tin vì nghĩ rằng khi mình còn ở Tào Châu có bao giờ thấy ai nói về một thế gia họ Ngụy nào đâu?
Một hôm, Đại Dụng nói với vợ:"Ta có việc cần phải đi ít bữa, nhờ nàng ở nhà quán xuyến mọi việc!" Cát Cân nói:"Lang quân cứ an tâm mà đi! Mọi việc ở nhà để mặc thiếp lo!" Đại Dụng bèn lên đường đi Tào Châu.
Tới nơi, Đại Dụng dò hỏi thì được biết là ở Tào Châu chẳng có thế gia họ Ngụy nào. Thế nhưng, khi tới thăm căn nhà trọ năm xưa thì thấy trên vách quả có một bài thơ đề Tặng Tào Quốc Phu Nhân. Đại Dụng thắc mắc lắm, bèn nhẩm thuộc bài thơ rồi đi tìm chủ nhà, hỏi: "Trong căn nhà tiểu sinh thuê trọ năm xưa, trên vách có bài thơ đề Tặng Tào Quốc Phu Nhân. Tiên sinh cư ngụ ở đây đã từ lâu, chắc biết Tào Quốc Phu Nhân là ai chứ?" Chủ nhà gật đầu, mỉm cười, đáp:"Biết chứ! Quý khách có muốn gặp Tào Quốc Phu Nhân không?" Đại Dụng kinh ngạc, hỏi:"Có thể gặp được sao?" Chủ nhà gật đầu, đáp: "Sao lại không?" rồi dẫn Đại Dụng ra vườn. Tới một gốc mẫu đơn cao, chủ nhà chỉ cây, nói:"Tào Quốc Phu Nhân đó!" Đại Dụng kinh ngạc, hỏi:"Sao cây mẫu đơn này lại được gọi là Tào Quốc Phu Nhân?" Chủ nhà cười, đáp:"Vì nó cao nhất và đẹp nhất Tào Châu nên thiên hạ đùa bỡn, phong cho nó lộng danh là Tào Quốc Phu Nhân!" Lại hỏi: "Cây này thuộc giống mẫu đơn nào?" Đáp:"Thuộc giống Cát Cân, trổ hoa màu tím!" Nghe thấy thế, Đại Dụng càng kinh hãi, thầm nghĩ chắc vợ mình là thần của cây mẫu đơn này. Đại Dụng bèn cám ơn chủ nhà rồi lên đường về quê.
Tới nhà, Đại Dụng chẳng dám hỏi han chi vợ. Sáng sau, muốn dò xét tình ý vợ, Đại Dụng bèn ngâm nga bài thơ Tặng Tào Quốc Phu Nhân đề trên vách nhà trọ ở Tào Châu. Nghe thấy chồng ngâm nga bài thơ ấy, đột nhiên Cát Cân tái mặt, nói:"Ba năm trước đây, vì cảm mối tình tương tư của lang quân nên thiếp mới lấy thân mà báo đáp. Nay thấy lang quân đã nghi ngờ thiếp thì chúng mình chẳng thể sống chung với nhau được nữa!" Nói xong, liền lớn tiếng gọi:"Ngọc Bản!" Đại Dụng chợt thấy Ngọc Bản ẵm hai đứa bé tới. Đột nhiên, hai chị em ẵm hai đứa bé, quẳng ra sân, Đại Dụng kinh hãi quá, đưa

mắt nhìn theo thì thấy hai đứa bé rớt xuống sân rồi biến mất. Quay đầu nhìn lại thì thấy cả Cát Cân và Ngọc Bản cũng đã biến mất. Lúc đó Đại Dụng mới tự trách mình là tò mò thắc mắc làm chi cho mất cả vợ con cùng em dâu và cháu! Hai hôm sau, ở chỗ hai đứa bé rớt xuống, bỗng nảy ra hai mầm mẫu đơn. Chỉ qua một đêm, hai mầm ấy đã trở thành hai cây mẫu đơn thực cao, đường kính thân cây dài hơn một thước.

Năm sau. Hai cây cùng trổ hoa. Một cây trổ hoa màu tím, một cây trổ hoa màu trắng, đóa nào cũng lớn bằng hai nắm tay, cánh nhiều và dày. Đại Dụng đi hỏi những người sành chơi hoa thì được biết cây hoa màu tím thuộc giống mẫu đơn Cát Cân còn cây hoa màu trắng thuộc giống mẫu đơn Ngọc Bản. Hai giống mẫu đơn này rất quý, khác hẳn các giống mẫu đơn thông thường khác.

Hai năm sau. Hai cây này sinh sôi nảy nở ra nhiều cây con, hoa trổ rợp sân. Đại Dụng bèn đánh hết các cây ở sân đem ra trồng ở vườn thì thấy mỗi cây lại biến thành một giống mẫu đơn khác, chẳng biết tên chi.

Từ đó, vườn mẫu đơn của hai anh em họ Thường nổi tiếng là vườn hoa đẹp nhất huyện Lạc Dương.

Liêu Trai Chí Dị

dịch giả: Đàm Quang Hưng
NÓI ĐÙA, TƯỞNG THỰC
(truyện VƯƠNG QUẾ AM)

Mã anh hoa hạ trúc ly tà
Mộng cảnh tầm lai lộ bất soa
Tái đắc mỹ nhân giang thượng khứ
Cựu đình nhiêu xứ lãng như hoa

Huyện Đại Danh, tỉnh Hà Bắc, có nho sinh họ Vương, tên Quế Am, hai mươi lăm tuổi, còn độc thân, dòng dõi thế tộc. Song thân mất sớm, để lại một gia tài khá lớn. Sinh thời, thân phụ là bạn thâm giao với quan thái bộc họ Từ ở thủ phủ Chấn Giang, tỉnh Giang Tô.
Năm ấy, một hôm Quế Am có việc phải xuống Hà Nam, ra bờ sông Đại Danh thuê thuyền thủy hành. Khi thuyền cập bến Hà Nam, Quế Am mở bọc lấy tiền trả chủ thuyền rồi xách bọc lên mui. Đảo mắt nhìn quanh, thấy quang cảnh ở bến thực là náo nhiệt, trên bộ thì người đông như kiến, chen vai thích cánh, dưới nước thì thuyền tựa lá tre, san sát liền nhau. Chợt thấy ở thuyền bên có một nữ lang đang ngồi cặm cụi thêu giày, Quế Am thầm nghĩ chắc là con gái chủ thuyền, bèn liếc mắt nhìn sang. Thấy nữ lang có nhan sắc vô cùng diễm lệ, Quế Am động tâm, đứng nhìn không chớp mắt. Nữ lang cũng biết là ở thuyền bên có người đang đứng nhìn mình, nhưng cứ giả vờ như chẳng biết. Quế Am bèn cất giọng ngâm bài Gái Lạc Dương thêu giày trong cổng của một thi sĩ đương thời, cốt để nữ lang nghe tiếng. Biết người ấy ngâm thơ ghẹo mình, nữ lang chỉ ngửng đầu liếc nhìn rồi lại cúi xuống cặm cụi thêu giày. Bắt gặp cái nhìn của nữ lang, Quế Am bủn rủn chân tay, tâm thần mê mẩn. Lát sau, khi đã định thần, Quế Am mở bọc lấy một đĩnh vàng, ném sang cạnh nữ lang. Nữ lang nhặt lấy, ném lên bờ, tựa hồ như chẳng biết đó là vàng. Quế Am vội lên bờ nhặt lại, rồi xuống thuyền, mở bọc lấy một xuyến vàng ném sang. Lần này, nữ lang cứ lờ đi, coi như chẳng biết. Quế Am còn đang nghĩ cách làm cho nữ lang phải chú ý tới mình thì bỗng thấy một ông lão từ trên bờ bước xuống thuyền nữ lang. Thầm đoán ông lão là thân phụ của nữ lang, Quế Am lại lo rằng ông lão sẽ nhìn thấy chiếc xuyến. Còn đang nghĩ cách đối phó với cảnh tình bất lợi, bỗng Quế Am thấy nữ lang lấy một đôi giày thêu đặt phủ lên chiếc xuyến. Quế Am mừng quá, trong bụng cứ thầm cám ơn nữ lang. Bỗng thấy ông lão nhổ neo, lái thuyền lên hướng bắc, Quế Am cứ đứng thẫn thờ nhìn theo. Lát sau, như

sực nhớ ra điều gì, Quế Am vội chạy vào khoang nói với chủ thuyền. Chủ thuyền liền cho thuyền đuổi theo thuyền ông lão song vì thuyền ông lão lướt nhanh quá, chủ thuyền đành phải quay lại.
Thu xếp xong công việc, Quế Am thuê thuyền ngược bắc. Về nhà, hình bóng giai nhân cứ ám ảnh tâm trí suốt ngày đêm, kể cả lúc ăn lúc ngủ. Quế Am cố công dò hỏi tin tức của giai nhân song chẳng được tin tức gì.
Năm sau. Một hôm có việc lại phải xuống Hà Nam, Quế Am quyết tâm đem theo nhiều tiền bạc để ở lại lâu ngày hầu tìm kiếm giai nhân. Thu xếp xong công việc, Quế Am mua hẳn một chiếc thuyền, thả neo ở bến để cư ngụ. Hàng ngày, Quế Am chỉ ngồi quan sát thuyền bè ngược xuôi qua bến, cầu Trời khấn Phật cho mình được gặp lại giai nhân. Nửa năm sau, Quế Am thuộc lòng từng cột buồm, từng mái chèo của mỗi con thuyền xuôi ngược song vẫn chưa dò hỏi được tin tức của giai nhân. Nửa năm sau nữa, tiền lưng đã cạn, Quế Am đành phải thuê người lái thuyền ngược bắc. Về nhà, Quế Am cứ thẫn thờ như kẻ mất hồn, suốt ngày thở vắn than dài, chẳng lúc nào quên được hình bóng giai nhân.
Một đêm, Quế Am thả bộ dọc theo một bờ sông lạ, rồi quá bước, lạc vào một tiểu thôn. Đi qua mấy ngôi nhà quay mặt về hướng bắc, Quế Am thấy một cổng gỗ quay mặt về hướng nam, trong có treo một bức rèm trúc. Đưa mắt nhìn qua rèm, Quế Am thấy một vườn hoa. Nghĩ rằng đó là công viên, Quế Am bước vào coi thì thấy vườn trồng toàn cây mã anh, tơ hồng giăng đầy cành. Thấy hiện cảnh giống hệt phong cảnh trong bài Cây mã anh trồng trong cổng gỗ của một thi sĩ đương thời, Quế Am thầm nghĩ chắc tác giả bài thơ ấy đã phải đặt chân tới nơi đây rồi! Bước vào trong, Quế Am thấy ở cuối vườn có một hàng rào lau sậy. Băng qua hàng rào, Quế Am thấy một ngôi nhà ba gian, cũng quay mặt về hướng nam, cửa đóng im lìm. Quế Am bèn bước tới bụi chuối ở đầu hồi phía đông, lén dòm qua cửa sổ. Thấy trong phòng có một giá áo trên có treo một chiếc quần thêu, Quế Am biết là phòng ngủ của phụ nữ nên kinh hãi quá, vội quay người trở ra. Đang dợm bước bỏ đi, bỗng Quế Am nghe có tiếng mở cửa, rồi thấy một nữ lang, điểm trang sơ sài, từ trong phòng chạy ra, đảo mắt nhìn quanh, tựa hồ như để tìm kiếm kẻ dòm lén. Nhận ra nữ lang chính là giai nhân ở bến Hà Nam hai năm về trước, Quế Am mừng quá, vội chắp tay vái chào, nói:"Bấy lâu nay, tiểu sinh vẫn dò hỏi tin tức của nương tử song chẳng được tin tức gì! Bữa nay tình cờ lại được gặp nương tử ở nơi đây! Nương tử có nhận ra tiểu sinh chăng?" Còn đang chờ câu trả lời của giai nhân, bỗng Quế Am thấy ông lão lái thuyền năm xưa từ vườn bước vào sân. Kinh hãi quá, Quế Am tỉnh giấc, biết là mình nằm mộng. Tiếc giấc mộng, Quế Am lại nhắm mắt ngủ, hy vọng được thấy lại mộng cảnh cũ, song chẳng thấy gì. Tuy nhiên, Quế Am vẫn tin rằng giấc mộng là một điềm báo trước, cho mình biết sắp được gặp lại giai nhân.

Quế Am giấu kín câu chuyện nằm mộng, chẳng dám thuật cho ai nghe, vì tin rằng nếu có người khác biết thì giấc mộng sẽ chẳng thể thành sự thực. Năm sau. Một hôm Quế Am có việc phải đi Chấn Giang. Tới nơi, vào quán trọ, Quế Am viết thiếp trình với Từ thái bộc rằng mình vừa tới Chấn Giang và khất rằng sau khi thu xếp xong công việc, sẽ xin tới thăm thái bộc. Sau đó, Quế Am thuê người đưa thiếp tới nhà thái bộc. Thái bộc nhận được thiếp thì mừng lắm, vội sai gia nhân tìm tới quán trọ, mời Quế Am năm hôm nữa, tới nhà mình dự tiệc vào buổi trưa. Quế Am nhờ gia nhân về trình lại với thái bộc rằng mình sẽ xin tuân lệnh. Mới được ba hôm, Quế Am đã thu xếp xong công việc nên phải lưu lại quán trọ để chờ ngày tới thăm thái bộc. Đúng ngày, Quế Am dậy sớm sửa soạn y phục rồi cưỡi ngựa tới nhà thái bộc. Vì còn sớm, Quế Am buông cương cho ngựa bước tự do. Lát sau, ngựa lạc vào một tiểu thôn. Thấy hiện cảnh phảng phất như mộng cảnh năm ngoái, Quế Am bèn rong ngựa tới chiếc cổng gỗ bỏ ngỏ thì thấy trong cổng có treo một bức rèm trúc. Đưa mắt nhìn qua rèm thì thấy có một vườn trồng toàn cây mã anh. Vừa kinh ngạc, vừa hồi hộp, Quế Am bèn rong ngựa vào vườn. Thấy ở cuối vườn có hàng rào lau sậy với ngôi nhà ba gian như trong mộng cảnh, Quế Am càng tin rằng giấc mộng năm ngoái là một điềm báo trước. Quế Am bèn xuống ngựa, dắt qua hàng rào, buộc ở góc sân, rồi bước tới đầu hồi phía đông, lén dòm qua cửa sổ. Thấy một nữ lang đang ngồi điểm trang ở trong phòng, Quế Am định thần nhìn kỹ thì thấy chính là giai nhân ở bến Hà Nam ba năm về trước. Giai nhân biết có kẻ dòm lén, bèn lớn tiếng, quát:"Kẻ kia là ai mà dám tự tiện xông vào nhà người ta như thế?" rồi đứng dậy, chạy ra sập cửa sổ xuống. Quế Am hoang mang chẳng biết là mình đang tỉnh hay mơ, song cũng đáp:"Nương tử chẳng nhận ra kẻ đã ném xuyến sang thuyền nương tử ba năm về trước hay sao?" Vừa dứt lời, Quế Am liền nghe thấy tiếng giai nhân vọng lại:"Ủa! Thế ra công tử là người ở bến Hà Nam năm nọ đó ư? Công tử đi đâu mà lại lạc vào đây?" Đáp:"Tiểu sinh cưỡi ngựa đi thăm một người quen, chẳng dè lại lạc vào đây! Thấy hiện cảnh giống mộng cảnh năm ngoái nên tiểu sinh mới đánh bạo vào đây để tìm nương tử!" Hỏi: "Quý tính là chi?" Đáp: "Họ Vương, tên Quế Am" Hỏi: "Quý quán ở đâu?" Đáp: "Huyện Đại Danh, tỉnh Hà Bắc" Hỏi: "Lệnh tôn làm gì?" Đáp: "Gia phụ trước kia làm triều quan, song nay đã thất lộc" Hỏi: "Lệnh đường còn tại thế không?" Đáp: "Gia mẫu mất đã từ lâu!" Nói: "Công tử là con nhà quan thì muốn tìm gặp bao nhiêu người đẹp mà chẳng được, cần chi phải tới đây tìm gặp thiếp?" Đáp: "Nương tử lầm rồi! Nếu chẳng phải là vì nương tử mà bị đau khổ từng giờ từng phút trong suốt ba năm qua thì tiểu sinh đã lập gia thất từ lâu rồi!" Nói: "Thiếp nói thế thôi, chứ thiếp cũng biết là công tử có cảm tình với thiếp! Năm xưa, thoáng thấy tướng mạo công tử, thiếp đã đoán là người chung thủy. Vì thế, thiếp tin là thế nào rồi

công tử cũng sẽ tìm gặp thiếp. Gần đây, có mấy người tới làm mai, cha thiếp hỏi ý, thiếp đều từ chối! Giờ đây, nghe giọng nói chân thành của công tử, thiếp lại càng tin là mình đoán đúng!" Hỏi: "Chiếc xuyến năm xưa, nương tử còn giữ không?" Đáp:"Vẫn còn đây!" Hỏi:"Song thân nương tử đâu?" Đáp:"Gia mẫu mất rồi, còn gia phụ thì đi vắng. May mà hôm nay gia phụ sang thăm bên ngoại chứ người mà ở nhà thì chắc là rắc rối to!" Hỏi:"Tiểu sinh muốn được kết nghĩa phu thê cùng nương tử, chẳng hay ý nương tử thế nào?" Đáp: "Nếu công tử nhờ bà mối tới đây thưa chuyện cùng gia phụ để người hỏi ý thiếp thì thiếp sẽ xin vâng. Còn nếu công tử muốn thiếp bỏ nhà trốn theo công tử thì thiếp chẳng thể nào vâng lời được!" Hỏi: "Nương tử có thể thưa lại việc này với lệnh tôn chăng?" Đáp: "Chẳng thể được! Thôi, công tử về đi, kẻo gia phụ về bất thần thì thiếp chẳng biết phải ăn nói làm sao!" Vì sung sướng quá, Quế Am đâm ra nể sợ giai nhân, nên khi thấy giai nhân giục về, Quế Am vội tuân lệnh, tháo ngựa cưỡi đi, quên bẵng những điều mình định hỏi. Bỗng giai nhân gọi giật lại:"Vương công tử!" Quế Am liền dừng cương, hỏi: "Nương tử muốn dạy bảo điều chi?" Giai nhân hỏi lại: "Công tử đã biết tên thiếp chưa?" Lúc đó Quế Am mới như người tỉnh mộng, đáp: "Chưa! Đột nhiên tâm trí tiểu sinh bị u mê, chẳng còn nhớ là định hỏi nương tử những điều gì nữa!" Giai nhân nói:"Tên thiếp là Vân Nương!" Quế Am nhẩm kỹ rồi lại dợm cưỡi ngựa đi. Giai nhân lại hỏi: "Thế công tử đã biết họ tên gia phụ chưa?" Đáp: "Cũng chưa!" Nói: "Gia phụ họ Mạnh, tên Giang Ly!" Quế Am lại nhẩm kỹ rồi cưỡi ngựa ra đi.

Tới nhà thái bộc, Quế Am buộc ngựa ở ngoài cổng rồi vào trình diện. Thái bộc vồn vã đón tiếp, giới thiệu với trưởng nam Từ Đại, rồi hỏi thăm về gia cảnh. Lát sau, thái bộc bảo Quế Am cùng nhập tiệc với mình và Từ Đại. Vì Quế Am đang để tâm trí tận đâu đâu nên trong tiệc, thái bộc và Từ Đại hỏi câu gì thì Quế Am trả lời câu ấy chứ chẳng hề khơi chuyện trước. Thấy thế, thái bộc cho rằng Quế Am là người ít nói. Tiệc vừa tan, Quế Am đã vội đứng dậy xin cáo biệt. Cha con thái bộc bèn tiễn Quế Am ra về.

Dọc đường về, khi cưỡi ngựa qua nhà Mạnh ông, Quế Am thầm nghĩ chắc giờ này Mạnh ông đã về nên chỉnh lại y phục rồi ghé vào xin gặp. Mạnh ông đang ngồi trong phòng khách, chợt thấy một công tử ăn mặc sang trọng bước vào nhà, bèn chạy ra hỏi: "Công tử là ai?" Quế Am đáp: "Thưa lão trượng tiểu sinh là một học trò ở huyện Đại Danh, tỉnh Hà Bắc, họ Vương, tên Quế Am! Hôm nay, tiểu sinh mạo muội tới đây để xin được thưa chuyện cùng lão trượng!" Thấy người phong nhã, ăn nói lễ độ, Mạnh ông bèn mời vào phòng khách. Sau một tuần trà, Mạnh ông hỏi:"Công tử có chuyện chi muốn nói?" Đáp: "Thưa lão trượng, cách đây hơn ba năm, một hôm tình cờ tiểu sinh được nhìn thấy lệnh ái ngồi thêu giày trên một chiếc thuyền đậu ở bến Hà Nam. Tiểu sinh chưa tìm được cách cầu thân với lệnh ái thì lão trượng đã

cho thuyền ngược bắc. Trong suốt ba năm qua, tiểu sinh vẫn để tâm dò hỏi nơi cư trú của lão trượng song chưa dò hỏi được! Nay có việc phải tới Chấn Giang, tình cờ tiểu sinh được biết lão trượng cư trú ở nơi đây. Vì tiểu sinh chưa lập gia thất nên hôm nay tiểu sinh mạo muội tới đây để xin lão trượng nhận cho tiểu sinh được làm tế tử trong nhà!" Hỏi: "Công tử có thể cho lão phu biết lệnh tôn là ai chăng?" Đáp: "Thưa lão trượng, gia phụ trước kia làm triều quan, song nay đã thất lộc!" Hỏi: "Thế còn lệnh đường?" Đáp: "Thưa lão trượng, gia mẫu mất đã từ lâu!" Rồi Quế Am đứng bật dậy, nói: "Xin lão trượng cho phép tiểu sinh được ra lấy sính lễ đem vào!" Mạnh ông vội ngăn lại, nói: "Xin công tử cảm phiền, lão phu mới nhận gả tiện nữ cho người khác rồi!" Nghe thấy thế, Quế Am choáng váng mặt mày, cứ đứng ngây người như tượng gỗ. Lát sau, như tỉnh cơn mê, Quế Am chẳng biết nói chi thêm, đành chắp tay vái chào Mạnh ông, xin phép được ra về. Mạnh ông bèn tiễn chân ra cổng.

Về quán trọ, Quế Am cứ thắc mắc chẳng hiểu lời nói của Mạnh ông là thực hay hư. Vì thế, Quế Am cứ trằn trọc suốt đêm, chẳng sao ngủ được. Chợt nghĩ có thể là vì mình đường đột tới nhà, chẳng nhờ người mối lái, làm Mạnh ông tức giận mà từ chối khéo chăng, Quế Am lại cảm thấy còn hy vọng, tinh thần phấn khởi. Quế Am bèn nằm suy nghĩ xem mình nên nhờ ai làm mối. Thoạt tiên, thấy ở Chấn Giang, ngoài Từ thái bộc, mình chẳng quen ai, Quế Am nảy ý muốn nhờ thái bộc. Nhưng rồi, lại sợ thái bộc cười là con nhà thế tộc mà đi hỏi cưới con nhà chủ thuyền, Quế Am lại ngập ngừng. Rồi lại tự nhủ nếu chẳng nhờ thái bộc thì biết nhờ ai? Cuối cùng Quế Am quyết tâm tới nhờ thái bộc.

Sáng sau, Quế Am dậy sớm sửa soạn y phục, rồi cưỡi ngựa tới nhà thái bộc. Tới nơi, Quế Am trình bày câu chuyện Vân Nương với thái bộc, rồi thưa:"Thưa thế phụ, vì gia nghiêm mất sớm nên tiểu điệt xin thế phụ thay gia nghiêm mà lo giùm việc trăm năm cho tiểu điệt!" Thái bộc hỏi:"Thế thân phụ của Vân Nương là ai?" Đáp: "Thưa thế phụ, là Mạnh ông, húy Giang Ly!" Thái bộc giật mình, nói: "Tưởng là ai chứ Mạnh Giang Ly thì là chỗ ngoại thích của ta! Hiền điệt muốn làm rể nhà ấy thì để ta nói cho!" Hỏi: "Thưa thế phụ, Mạnh ông có liên hệ ra sao với thế phụ?" Đáp: "Tổ phụ của Giang Ly là bào đệ của tổ mẫu ta" Rồi tiếp: "Sao chẳng nói với ta từ trước mà lại đường đột tới nhà Giang Ly cho sinh chuyện?" Đáp: "Vì tiểu điệt sợ thế phụ cười là con nhà thế tộc mà đi hỏi cưới con nhà chủ thuyền!" Nghe thấy thế, thái bộc bỗng tỏ vẻ hoài nghi, nói: "Chẳng biết Giang Ly mà hiền điệt nói đây có phải là ngoại thích của ta không vì trong thiên hạ thiếu gì người trùng tên trùng họ! Ngoại thích của ta tuy nghèo thực song có làm nghề chủ thuyền bao giờ đâu? Hay là hiền điệt có lầm chăng? Thôi, để ta thử cho người tới hỏi xem sao!" Rồi gọi trưởng nam lên, dặn dò cặn kẽ mọi điều,

sai tới nhà Mạnh ông.
Từ Đại vâng lệnh cha, cưỡi ngựa tới nhà Mạnh ông. Nhận ra Mạnh ông đúng là người cậu họ của mình, Từ Đại bèn chắp tay vái chào rồi lên tiếng: "Thưa cữu phụ, gia phụ sai tiểu điệt tới đây để hỏi xem cữu phụ đã nhận gả Vân muội cho ai chưa?" Mạnh ông đáp: "Chưa! Song quan thái bộc hỏi để làm chi?" Từ Đại đáp: "Thưa cữu phụ, gia phụ muốn xin cữu phụ gả Vân muội cho con của một người bạn gia phụ!" Hỏi: "Công tử ấy tên chi?" Đáp: "Thưa cữu phụ, tên Quế Am, họ Vương!" Hỏi: "Có phải là công tử hôm qua đã tới đây để xin hỏi cưới em Vân Nương đó không?" Đáp: "Dạ, thưa phải!" Nói: "Ta đã trả lời cho công tử biết rồi mà!" Đáp: "Thưa cữu phụ, nhưng hôm qua cữu phụ lại nói là cữu phụ đã nhận gả Vân muội cho người khác!" Mạnh ông cười, nói: "Vì công tử coi thường gia đình ta quá, tự nhiên sồng sộc tới nhà ta, chẳng nhờ ai mối lái. Vả lại, công tử nói là chưa lập gia thất song ta cũng chẳng tin, chỉ sợ công tử muốn lấy em Vân Nương về làm thứ thất thôi! Rồi lại còn việc công tử đang ngồi nói chuyện với ta mà đứng bật dậy, đòi ra lưng ngựa lấy sính lễ đem vào. Chắc công tử nghĩ rằng ta nghèo, thấy vàng ắt phải động tâm nên mới có hành động như thế. Tuy ta nghèo thực song ta chẳng tham tiền, chẳng muốn gả em Vân Nương như bán một đồ vật. Nay công tử đã phải tới nhờ quan thái bộc đứng ra làm mối thì ta tin là công tử chưa lập gia thất. Tuy nhiên, em Vân Nương bướng bỉnh lắm. Mấy đám con nhà đàng hoàng tử tế tới hỏi, nó đều từ chối. Vậy hiền điệt hãy ngồi đây chơi để ta vào hỏi ý nó xem sao? Có thế nào, ta sẽ ra trả lời cho hiền điệt biết để về trình lại với quan thái bộc!" Nói xong, Mạnh ông đứng dậy, vào nhà trong. Lát sau, Mạnh ông trở ra, nói:"Hiền điệt về trình lại với quan thái bộc rằng ta xin tuân lệnh!" Từ Đại nói: "Vì Quế Am sắp phải về Hà Bắc, kính xin cữu phụ ấn định cho các ngày nạp thái và nghênh hôn để tiểu điệt có thể về trình lại với gia phụ!" Mạnh ông bèn lấy lịch ra coi, chọn ngày nạp thái, ngày nghênh hôn rồi nói cho Từ Đại biết. Từ Đại bèn cám ơn Mạnh ông rồi xin phép ra về.
Tới nhà, Từ Đại trình lại với cha. Thái bộc bèn cho gọi Quế Am lên, báo tin cho biết. Nghe tin, Quế Am cực kỳ vui sướng. Thái bộc nói:"Bây giờ, ta cho hiền điệt mượn một căn phòng ở nhà ta mà làm lễ nghênh hôn. Cưới xong, ở lại đây chơi ít bữa rồi hãy dắt vợ về Hà Bắc" Quế Am càng vui sướng, cám ơn thái bộc rối rít rồi xin phép được ra chợ sắm sửa nữ trang cho Vân Nương.
Vào ngày nạp thái, thái bộc dẫn Quế Am tới nhà Mạnh ông nạp sính lễ. Vào ngày nghênh hôn, thái bộc sai gia nhân dựng rạp, tổ chức lễ cưới thực linh đình, rồi dẫn Quế Am cùng khách khứa, gia nhân tới nhà Mạnh ông đón dâu. Tối đến, tiệc cưới thực là náo nhiệt. Đêm hợp cẩn, hai vợ chồng Quế Am rất tương đắc.

Ba hôm sau, Quế Am xin phép thái bộc cho mình được đưa vợ về Hà Bắc. Thái bộc ưng thuận, rồi sai Từ Đại tiễn hai vợ chồng ra tận bến sông. Đêm ấy, nằm dưới thuyền, hai vợ chồng thủ thỉ ôn chuyện cũ. Quế Am hỏi:"Nàng còn nhớ hôm chúng mình mới gặp nhau, ta ném xuyến sang thuyền nàng không?" Vân Nương đáp:"Nhớ chứ! Hôm ấy, thoạt nhìn thấy chàng, thiếp đã nghĩ chàng là một nho sinh phong nhã, nên muốn làm quen. Thế nhưng, khi thấy chàng ném vàng với xuyến sang thì thiếp lại nghĩ chàng là một kẻ khinh bạc, chuyên dùng của cải để rủ rê đãng phụ, nên thiếp đổi ý, chẳng muốn làm quen nữa. Tuy cha thiếp nghèo, song cha thiếp vẫn dạy thiếp chẳng được tham của phù vân. Lúc ấy, thiếp cười là chàng có con mắt mà chẳng có con ngươi, toan lấy vàng để làm chuyển lòng thiếp. Cha thiếp mà thấy được chiếc xuyến thì chắc chắn là chàng đã bị rắc rối to, đâu còn có ngày nay? Chàng đã thấy thiếp thương chàng chưa?" Quế Am không đáp mà hỏi lại:"Hôm ấy, cha vừa từ trên bờ xuống đã vội lái thuyền đi đâu thế?" Đáp:"Cha thiếp thuê thuyền, lái lên Giang Bắc, thăm chú Giang Đoài!" Hỏi:"Thế còn chuyện hôm ta tới xin hỏi nàng, sao cha lại nói là cha đã nhận gả nàng cho người khác?" Đáp:"Vì cha thiếp ngờ là chàng đã có chính thất, chỉ muốn lấy thiếp về làm thứ thất thôi!" Quế Am bỗng cười lớn, nói:"Cha tinh thực. Chỉ có nàng ngây thơ nên mới bị mắc bẫy của ta!" Vân Nương hỏi: "Bẫy gì?" Quế Am chẳng đáp. Vân Nương cứ gặng hỏi mãi:"Bẫy gì? Bẫy gì?" Bấy giờ Quế Am mới mỉm cười, đáp: "Bẫy lường gạt chứ còn bẫy gì!" Hỏi:"Chàng lường gạt thiếp chuyện gì?" Đáp:"Chuyện ta chưa lập gia thất! Bây giờ ván đã đóng thuyền, chúng mình cũng sắp về tới nhà rồi, ta chẳng thể giấu được nàng nữa, đành phải thú thực với nàng rằng ta đã có chính thất!" Vân Nương chẳng tin, nói:"Chàng nói đùa! Làm chi có chuyện đó!" Quế Am nghiêm nét mặt, đáp:"Ta nói thực đó! Chính thất của ta tên Phong Nương, ái nữ của quan thượng thư họ Ngô ở kinh đô!" Nghe thấy thế, Vân Nương bỗng thất sắc, chẳng nói chi thêm, chỉ nằm im lặng.

Lát sau, Vân Nương bỗng vùng dậy, từ trong khoang chạy vọt lên mui. Thấy thế, Quế Am cực kỳ kinh hãi, cũng vùng dậy, chạy theo, chẳng kịp xỏ giày. Vừa lên tới mui, bỗng nghe thấy có tiếng người nhảy ùm xuống nước, Quế Am vội tri hô ầm ĩ. Cả thuyền náo động, kinh hoàng. Chủ thuyền vội sai bốn chân sào nhảy xuống tìm vớt. Thế nhưng vì đêm tối như mực, chẳng ai nhìn thấy Vân Nương đâu mà chỉ nhìn thấy ánh sao lấp lánh khắp mặt sông. Chủ thuyền bèn cho thả neo giữa dòng để tìm vớt. Quế Am cực kỳ hối hận về việc mình đã nói đùa vợ để đến nỗi xảy ra cơ sự này! Quế Am chẳng dám hé môi nói cho ai biết, chỉ ngồi trên mui, ôm đầu khóc suốt đêm. Sáng sau, Quế Am bỏ tiền ra nhờ chủ thuyền thuê thợ lặn mò vớt Vân Nương song thợ lặn mò từ sáng tới chiều cũng chẳng thấy chi. Trời tối, chủ thuyền đành cho thuyền nhổ neo lên đường.

Về nhà, Quế Am buồn bã, bỏ ăn bỏ ngủ, thân hình tiều tụy. Người lão bộc thân tín lân la tới hỏi nguyên do, Quế Am bèn thuật lại cho nghe. Quế Am lại sợ Mạnh ông tới thăm thì chẳng biết sẽ phải đối đáp ra sao. Song, may cho Quế Am là Mạnh ông đang bận việc nhà nên chưa có thì giờ liên lạc với con và rể.
Buồn quá, Quế Am giao hết gia vụ cho người lão bộc rồi xuống Hà Nam thăm người anh rể làm quan tại đó. Người chị thấy em buồn thì hỏi nguyên do. Quế Am bèn thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Nghe xong, người chị bảo Quế Am cứ ở lại chơi cho khuây khỏa, khi nào hết buồn thì hãy về. Thời gian rồi cũng làm vơi mối sầu.
Hai năm sau. Quế Am xin phép anh chị cho mình trở về Hà Bắc. Thấy em đã hết buồn, người chị để cho về. Dọc đường, gặp trời mưa, Quế Am vào trú mưa dưới mái hiên của một ngôi nhà bên đường. Nhìn vào phòng khách Quế Am thấy có một bà vú đang nô đùa với một đứa bé. Đứa bé nhìn thấy Quế Am thì tự nhiên cứ giơ hai tay ra, đòi bế. Quế Am lấy làm lạ song vì thấy đứa bé dễ thương nên chạy vào xin bế nó ra hiên. Bà vú thuận cho. Lát sau bà vú chạy ra xin lại thì đứa bé nhất định không chịu theo bà vú. Khi trời tạnh mưa, Quế Am bế đứa bé vào nhà trả bà vú rồi khoác hành lý lên vai thì đứa bé bỗng khóc thét lên, bập bẹ nói:"Bố đi rồi! Bố đi rồi!" Bà vú ngượng quá, mắng nó. Nó càng khóc lớn. Bà vú dỗ mãi song nó chẳng chịu nín. Bà vú đành bế nó vào nhà trong.
Quế Am toan đi thì bỗng thấy một nữ lang bế đứa bé từ nhà trong bước ra. Nhìn kỹ, Quế Am bàng hoàng cả người vì thấy nữ lang chính là Vân Nương, vợ mình. Chợt Vân Nương lên tiếng:"Phụ tình lang! Để cục thịt này lại cho người ta. Bây giờ hãy đem nó đi đi!" Lúc đó Quế Am mới biết rằng đứa bé chính là con mình. Bị nỗi chua cay vò xé ruột gan, Quế Am vội thốt:"Trước kia ta chỉ nói đùa nàng thế thôi chứ ta đã có chính thất nào đâu!"Vân Nương nói:"Chẳng tin được!" Quế Am bèn chỉ trời vạch đất mà thề, thuật lại sự thực cho vợ nghe. Lúc bấy giờ Vân Nương mới tin, đổi giận làm buồn, nhìn Quế Am mà khóc. Quế Am cũng chảy nước mắt, nói: "Nàng hãy thuật cho ta nghe kể từ lúc nàng trầm mình xuống sông! Làm thế nào mà nàng còn sống sót để lưu lạc tới đây?" Vân Nương bèn thuật:"Chủ ngôi nhà này là Mạc ông với Mạc bà, cùng ngoài sáu mươi tuổi, cư ngụ ở đây với một bà vú và một gia nhân. Hai năm về trước, ông bà sai gia nhân lái thuyền chở cả nhà xuống Hà Nam du ngoạn. Lượt về, đúng vào đêm thiếp trầm mình, ông bà bảo gia nhân neo thuyền ở bên sông để nghỉ. Bị sóng cuốn đi, thiếp đụng vào thuyền của ông bà. Ông bà bèn sai gia nhân nhảy xuống vớt thiếp lên. Thấy thiếp còn thoi thóp thở, ông bà ra sức cấp cứu. Tới gần sáng, thiếp tỉnh lại. Ông bà hỏi chuyện, thiếp kể đầu đuôi. Ông bà bèn nhận thiếp làm con nuôi, chở về cho ở chung. Ba tháng sau, ông bà muốn gả chồng cho thiếp song thiếp

chẳng chịu. Mười tháng sau, thiếp hạ sanh thằng bé này, đặt tên là Vương Ký Sinh. Hôm nay là sinh nhật đầu tiên của nó!" Quế Am bèn thở phào nhẹ nhõm rồi bỏ hành lý trên vai xuống, nói: "Nàng hãy dắt ta vào nhà trong chào ông bà đi!" Vân Nương gật đầu rồi dắt Quế Am vào nhà trong. Gặp ông bà Mạc, Quế Am vội chắp tay cúi đầu thi lễ. Ông bà cũng gật đầu đáp lễ. Nghe Vân Nương trình bày mọi chuyện, ông bà mừng lắm. Quế Am nói:"Tiểu sinh xin đa tạ ông bà đã thi ân cứu mạng cho tiện nội. Nay tiểu sinh xin ông bà cho tiểu sinh được nhận ông bà làm nhạc phụ mẫu!" Mạc ông nói:"Dĩ nhiên là vợ chồng lão phu ưng thuận rồi! Thế nhưng, hãy ở lại đây chơi với vợ chồng lão phu một tuần rồi hãy đưa vợ con về!" Tuy muốn đưa vợ con về ngay song vì nể lời Mạc ông, Quế Am đành phải ở lại.
Tuần sau, Quế Am xin phép ông bà cho mình được đưa vợ con về Hà Bắc. Ông bà vui vẻ tiễn chân hai vợ chồng và đứa con ra về.
Ở nhà Quế Am, Mạnh ông tới chơi đã được hơn hai tháng. Khi mới tới, nghe người lão bộc thuật chuyện Vân Nương trầm mình, Mạnh ông hốt hoảng song vẫn chưa tin. Mạnh ông bèn ở nán lại, chờ Quế Am về để hỏi cho rõ đầu đuôi câu chuyện.
Sáng ấy, người lão bộc ra mở cổng thì chợt thấy Quế Am về, dẫn theo một nữ lang bồng một đứa bé trên tay. Người lão bộc bèn hoán hô ầm ĩ. Cả nhà cùng chạy ùa ra cổng để đón chào, vui mừng tíu tít. Khi vào phòng khách, Quế Am nhìn thấy Mạnh ông thì vừa mừng vừa sợ, còn Vân Nương thì vừa tủi vừa mừng, chạy tới ôm chầm lấy cha mà khóc. Mạnh ông khuyên giải con rồi hỏi chuyện trầm mình. Vân Nương thuật lại đầu đuôi cho cha nghe. Mạnh ông bèn quyết định ở lại thêm một tuần để chơi với con và cháu. Tuần sau, Mạnh ông ra về.
Từ đó, Quế Am và Vân Nương chung sống rất tương đắc trong cảnh gia đình đầm ấm, cạnh đứa con trai cùng người lão bộc và đám gia nhân.
Phải chăng muốn được hưởng hạnh phúc lâu dài, ai cũng phải trải qua một khúc chông gai, như người đời thường nói?

Liêu Trai Chí Dị

dịch giả: Đàm Quang Hưng
THẦN HOA CÚC
(truyện HOÀNG ANH)

Thiên lý bình cân bốc ẩn cư
Tửu hương hoa khí mộng tinh sơ
Lương duyên ưng vị mai hoa đố
Xử sĩ phong lưu chuyển bất như

Huyện Thuận Thiên, tỉnh Hà Bắc, có người họ Mã, tên Tử Tài, có vợ họ Lã, tính rất hiền thục.
Gia tư Tử Tài cũng chỉ vào hàng khá giả, có hai dãy nhà nam bắc, cách nhau một chiếc sân lớn. Mỗi dãy dài chừng bốn chục thước, tiếp giáp với một khu vườn chừng nửa mẫu đất. Khu bắc có trồng hoa cúc còn khu nam thì bỏ hoang.
Ông, cha Tử Tài đều yêu hoa cúc song Tử Tài còn mê hoa cúc hơn cả cha, ông. Tử Tài chỉ trồng hoa cúc để thưởng ngoạn chứ chẳng đem bán bao giờ vì Tử Tài vẫn giữ ý nghĩ cổ truyền của cha, ông, cho việc bán hoa cúc là một việc làm vô liêm sỉ. Hễ nghe nói ở đâu có hoa cúc đẹp là Tử Tài lại lặn lội tìm tới mua, chẳng kể đường xá gần xa, giá cúc đắt rẻ. Vì thế mà gia tư lụn bại dần.
Một hôm, có người khách quen từ thủ phủ Kim Lăng, tỉnh Giang Tô, lên Thuận Thiên có việc, ghé thăm Tử Tài. Trong khi đàm đạo, khách nói có một người bà con ở Kim Lăng mua được hai giống cúc đẹp lắm, không thấy có ở miền bắc. Tử Tài mừng quá, tức khắc vào nhà trong bảo vợ sửa soạn tiền bạc, hành trang để mình theo khách xuống Kim Lăng tìm mua hai giống cúc ấy.
Tới nơi, Tử Tài đưa tiền nhờ người bà con của khách đi mua giùm được hai giò cúc lạ. Tử Tài quý hai giò cúc ấy lắm, chăm sóc như bảo vật.
Hôm sau, Tử Tài biệt khách, đem hai giò cúc về Thuận Thiên. Mới lên ngựa phóng đi được một quãng thì Tử Tài thấy một thiếu niên phong lưu, tuấn tú, cưỡi ngựa theo sau một cỗ xe. Thiếu niên thấy Tử Tài đi cùng đường với mình thì mỉm cười, chắp tay vái chào làm quen, nói:"Đệ họ Đào, tên Trọng Túy, quê ở đất Kim Lăng này, còn quý danh là gì, quý quán ở đâu?" Thấy Trọng Túy nói năng lịch sự, tao nhã, Tử Tài chắp tay đáp lễ, nói:"Đệ họ Mã, tên Tử Tài, quê ở huyện Thuận Thiên tỉnh Hà Bắc" Hỏi:"Dám hỏi túc hạ xuống đây có việc chi?" Đáp:"Đệ xuống đây tìm mua hai giống cúc đẹp

không thấy có ở miền bắc!" Trọng Túy cười, nói:"Cúc nào là cúc chẳng đẹp, chỉ có người trồng tỉa chẳng biết cách chăm sóc mà thôi!" Rồi thao thao giảng thuyết về cách thức chăm sóc cúc. Nghe xong, Tử Tài mừng lắm, hỏi:"Bây giờ túc hạ đi đâu thế?" Đáp:"Đệ theo gia tỉ dọn nhà lên Hà Sóc, phía bắc sông Hoàng Hà!" Hỏi:"Quê túc hạ ở miền nam này, sao lại dọn nhà lên ở miền bắc?" Đáp:"Tuy chị em đệ quê ở miền nam, song gia tỉ chán cảnh ở đây rồi, muốn dọn nhà lên ở miền bắc!" Tử Tài mừng lắm, nói: "Nếu túc hạ cùng lệnh tỉ chẳng chê đất Thuận Thiên là nơi hoang lậu thì xin mời nhị vị lên tệ xá cư ngụ!" Trọng Túy bèn rong ngựa tới cạnh xe, hỏi vọng vào: "Em vừa làm quen với Mã huynh ở Thuận Thiên, Hà Bắc. Biết chị em mình đang dọn nhà lên Hà Sóc, Mã huynh mời chị em mình lên nhà Mã huynh cư ngụ, chị có thuận không?" Tử Tài chăm chú theo dõi thì thấy một nữ lang tuyệt sắc, tuổi chừng hai mươi, vén rèm xe lên nhìn Trọng Túy, đáp: "Lên đó ở nhờ thì cũng chẳng sao song nhà cửa phải rộng rãi, tuy chẳng cần phải sang trọng!" Nghe thấy thế, Tử Tài vội phóng ngựa tới cạnh xe, nói:" Tệ xá tuy thô lậu song cũng rộng rãi lắm!" Hai chị em bèn quyết định theo Tử Tài lên Thuận Thiên.

Tới nhà, Tử Tài vào nói chuyện với vợ. Lã thị cũng mừng vì có thêm bạn gái mới. Tử Tài bèn ra nói với Trọng Túy: "Vợ chồng đệ cùng lũ gia nhân chỉ ở hết dãy bắc, còn dãy nam thì bỏ trống, xin mời túc hạ cùng lệnh tỉ dọn vào đó cư ngụ!" Trọng Túy mừng lắm, liền dắt chị vào dọn dẹp dãy nam để ở. Rồi hai chị em cùng sang dãy bắc chào Lã thị. Lã thị vồn vã đón tiếp, hỏi nữ lang: "Hiền muội tên chi?" Nữ lang đáp:" Thiếp họ Đào, tên Hoàng Anh" Thấy Hoàng Anh nói năng lịch sự nhã nhặn, Lã thị quý mến lắm. Khi hai chị em cáo biệt, Lã thị sai gia nhân đem gạo muối và rau thịt sang biếu.

Hôm sau, Trọng Túy sang trồng giùm Tử Tài hai giò cúc mới. Rồi ngày nào Trọng Túy cũng sang chăm sóc vườn cúc cho Tử Tài. Thấy cây nào khô, Trọng Túy liền nhổ lên, chiết cành mới trồng vào chỗ cũ. Vì thế, chỉ ít lâu sau, vườn cúc nhà Tử Tài trông thực tốt tươi đẹp đẽ, khác hẳn khi trước. Tử Tài thầm cám ơn Trọng Túy nên ngày nào cũng giữ Trọng Túy ở lại yến ẩm với mình. Hoàng Anh cũng thường qua dãy bắc kéo tơ, may vá giùm Lã thị nên Lã thị càng quý mến.

Tháng sau. Một hôm Trọng Túy nói với Tử Tài: "Túc hạ vốn chẳng giàu có chi mà ngày nào cũng giữ đệ ở lại yến ẩm, rồi còn sai gia nhân đem gạo muối rau thịt sang cho thì đệ thấy ngại ngùng quá. Đệ đâu có thể ngồi không mà nhận ân huệ mãi như thế được? Bây giờ đệ tính xoay qua nghề trồng tỉa hoa cúc để bán lấy tiền, tự túc mưu sinh!" Nghe thấy thế, Tử Tài đâm ra khinh khi Trọng Túy, rồi nói thẳng: "Trước kia đệ cứ tưởng túc hạ thuộc hàng cao sĩ, nay nghe nói mới biết cũng chỉ thuộc loại phàm phu. Muốn bán hoa cúc để cầu lợi thì thực là nhục cho hoa cúc lắm!" Trọng Túy cười, nói:

"Lấy việc bán hoa cúc làm nghề sinh nhai thì có chi là đáng khinh bỉ? Tuy con người chẳng nên làm giàu một cách bẩn thỉu song cũng chẳng nên cầu nghèo chỉ vì không dám làm một nghề lương thiện!" Tử Tài im lặng. Trọng Túy bèn đứng dậy, cáo biệt. Từ đó, Trọng Túy không sang chăm sóc vườn cúc cho Tử Tài nữa. Tử Tài đành phải chăm sóc lấy một mình, cứ thấy cây nào hơi héo là nhổ lên vứt đi, chất thành đống. Tuy thế, hai bên vẫn chưa đến nỗi tuyệt giao. Thỉnh thoảng Tử Tài vẫn sai gia nhân đi mời Trọng Túy sang nhà mình đàm đạo.

Trọng Túy về nhà, đánh luống khu nam thành một khu vườn tuyệt đẹp. Rồi sang xin đống cúc vứt đi của Tử Tài, vác về lựa lấy những cây còn sống đem ra vườn trồng. Ngày nào Trọng Túy cũng làm cỏ, tưới nước, cuốc bỏ gốc xấu, chiết cành tốt trồng vào chỗ cũ. Chẳng bao lâu, vườn cúc của Trọng Túy trông thực tốt tươi đẹp đẽ. Mùa thu năm ấy, cúc nở kín vườn.

Sau tiết Trung thu. Một sáng, Tử Tài đang ngồi trong nhà thì chợt nghe có tiếng ồn ào như chợ vỡ ở phía nam. Lấy làm lạ, Tử Tài chạy ra coi thì thấy Trọng Túy đang đứng giữa cả trăm chậu cúc xếp trong vườn, phần lớn đều có trồng những giò cúc lạ, rất đẹp, mà mình chưa được thấy bao giờ. Dòng người đi chợ ghé vào mua cúc rất đông, ồn ào như thác lũ, liên miên chẳng dứt, kẻ thì chất lên xe, người thì vác lên vai. Cho là Trọng Túy tham tiền, Tử Tài khinh khi lắm. Lại thấy Trọng Túy giấu các giò cúc lạ để trồng bán lấy tiền, chẳng cho mình giò nào, Tử Tài càng thêm giận, nảy ý tuyệt giao. Tử Tài bèn xăm xăm chạy sang nhà Trọng Túy gõ cửa. Nghe tiếng gõ cửa, Trọng Túy từ ngoài vườn chạy vào mở. Thấy Tử Tài, Trọng Túy vồn vã cầm tay mời vào nhà. Thấy Trọng Túy vồn vã như thế, Tử Tài khựng lại, chẳng nói được lời nào. Đưa mắt nhìn ra vườn, Tử Tài thấy nửa mẫu đất hoang của mình khi trước, nay đã biến thành một vườn cúc tuyệt đẹp. Trừ một miếng đất nhỏ được dùng để dựng chòi canh, còn các chỗ đất khác đều được trồng cúc.

Trọng Túy dẫn Tử Tài ra coi vườn cúc. Nhìn kỹ các cây cúc trong vườn, Tử Tài thấy toàn là những cây mà mình đã nhổ vứt đi! Sau khi dẫn Tử Tài đi coi những giò cúc mà mình mới trồng hồi sáng, Trọng Túy chắp tay nói: "Vì nhà đệ nghèo nên đệ phải xoay qua nghề bán cúc. Sáng nay đệ bán liền tay, cũng kiếm được chút ít, đủ để mời túc hạ lưu lại say sưa với đệ một bữa!" Thấy Trọng Túy vồn vã tiếp đãi mình như thế, Tử Tài chẳng nỡ chối từ. Trọng Túy bèn vào nhà lấy bàn ghế đem ra vườn đặt cạnh luống cúc, rồi trở vào lấy rượu và chén đũa đem ra. Chợt Tử Tài nghe thấy tiếng Hoàng Anh từ trong nhà gọi: "Tam đệ!" rồi thấy Trọng Túy chạy vụt vào nhà. Lát sau, Tử Tài thấy Trọng Túy bưng ra bốn đĩa thức ăn, đặt lên bàn, chắp tay nói: "Mấy món này đều do gia tỉ nấu. Xin mời túc hạ hãy cùng đệ nâng chén!" Tử Tài đành ngồi vào bàn yến ẩm với Trọng Túy song chẳng nói một lời

nào. Lát sau, đột nhiên Tử Tài lên tiếng hỏi: "Sao lệnh tỉ chưa xuất giá?" Trọng Túy đáp: "Vì chưa tới lúc!" Hỏi: "Bao giờ mới tới lúc?" Đáp: "43 tháng nữa!" Hỏi: "Sao túc hạ biết?" Trọng Túy mỉm cười, chẳng đáp, chỉ nâng chén mời Tử Tài. Thấy Tử Tài chưa cạn chén đã say, Trọng Túy bèn dìu về nhà.

Sáng sau, Tử Tài lại sang thăm vườn cúc của Trọng Túy. Thấy những giò cúc Trọng Túy mới trồng sáng qua, sáng nay đã cao đầy thước, Tử Tài ngạc nhiên lắm, nói: "Túc hạ chỉ cho đệ thuật trồng cúc mọc nhanh như thế này đi!" Trọng Túy đáp: "Thuật này chỉ dùng để chóng có cúc thường mà bán thôi chứ chẳng thể dùng để có cúc đẹp mà thưởng ngoạn được! Túc hạ đã chẳng muốn làm nghề bán cúc thì học thuật này làm chi?" Tử Tài bèn thôi không hỏi nữa.

Đầu tháng chín, khi khách mua hoa đã vãn, Trọng Túy bèn gói những giò cúc dư vào bao cói mỏng, buộc thành bó, chất đầy một xe, rồi từ biệt chị và vợ chồng Tử Tài, đem xuống miền nam bán.

Nửa năm sau, vào độ cuối xuân, Trọng Túy lại đem từ miền nam về Thuận Thiên nhiều giống cúc lạ. Tới chợ huyện, Trọng Túy dừng chân, dựng một quán bán cúc. Mười ngày sau, bán hết cúc, Trọng Túy về nhà. Thế rồi, Trọng Túy lại bắt đầu trồng tỉa chăm sóc đợt cúc mới.

Tới mùa thu, cúc nở hoa, thiên hạ lại nô nức kéo nhau tới khu vườn của Trọng Túy để mua cúc. Nhiều người năm ngoái đã mua song vì không biết cách chăm sóc, để cúc chết, nên năm nay lại tới mua. Bán được nhiều cúc, Trọng Túy trở thành giàu có.

Năm sau, Trọng Túy để dành đủ tiền, bèn xin mua đứt dãy nhà với khu vườn phía nam. Tử Tài bằng lòng bán, rồi thuê người rào kín ranh giới hai khu nam bắc. Trọng Túy mua xong, thuê thợ nới rộng dãy nhà cũ ra, phá hết khu vườn cũ đi để xây biệt thự. Rồi đem tiền đi mua một khu vườn mới rộng rãi hơn, xây tường kín vây quanh, trồng cúc ở bên trong. Lại nuôi nhiều gia nhân để trồng tỉa cúc và giúp việc nhà.

Năm sau. Một hôm Trọng Túy nhẩm tính thời gian thì thấy hai chị em mình đã tới Thuận Thiên cư ngụ được hơn hai năm. Tới mùa thu, sau khi bán cúc cho dân chúng trong vùng, Trọng Túy lại chở cúc dư xuống miền nam bán. Trọng Túy vừa đi được ít lâu thì ở nhà, Lã thị bị bạo bệnh mà qua đời. Sau khi làm tang lễ cho vợ, Tử Tài thấy mình cô đơn nên nghĩ đến chuyện nhờ bà mối tới ướm ý Hoàng Anh xem có chịu làm vợ kế mình không. Bà mối tới hỏi thì Hoàng Anh mỉm cười, đáp rằng phải chờ hỏi ý kiến của em trai đã.

Hết mùa xuân, Trọng Túy vẫn chưa về. Hoàng Anh phải đứng ra đốc thúc gia nhân trồng tỉa, chăm sóc cúc theo đúng cách thức cũ của em. Tới mùa thu, Trọng Túy cũng vẫn chưa về. Hoàng Anh lại phải đứng ra bán cúc.

Thấy tiền thu vào nhiều quá, Hoàng Anh liền đem đi mua thêm hai chục mẫu vườn ở ngoài thôn để trồng cúc. Thấy tiền vẫn còn dư, Hoàng Anh lại đem ra tu bổ cửa nhà cho thêm phần khang trang, tiện lợi.
Nửa năm sau. Một hôm có khách buôn từ Kim Lăng lên Thuận Thiên có việc, tìm đến nhà Tử Tài, trao cho Tử Tài một lá thư. Tử Tài mời khách vào nhà ngồi dùng trà rồi mở lá thư ra coi thì thấy là lá thư của Trọng Túy hỏi thăm mọi chuyện trong gia đình mình. Cuối thư Trọng Túy viết: "Xin túc hạ cho tiện tỉ được coi lá thư này!" Rồi Trọng Túy lại viết: "Thân gửi chị Hoàng Anh: Em nghe tin Lã tẩu đã qua đời. Em nghĩ Mã huynh cô đơn, thế nào cũng hỏi chị làm kế thất. Nếu Mã huynh có hỏi, em khuyên chị nên ưng thuận!" Coi xong, Tử Tài gấp lá thư cất vào túi rồi hỏi khách: "Đào lang nhờ tôn ông chuyển lá thư này từ bao giờ?" Khách đáp:"Từ năm ngoái, song vì bỉ nhân bận việc, phải ghé nhiều nơi, nên năm nay mới tới đây được!" Tử Tài nhẩm tính thời gian thì thấy Trọng Túy đã viết lá thư từ hồi vợ mình mới mất, tính ra cũng đã trên một năm. Nếu tính từ ngày mình ngồi đối ẩm với Trọng Túy trong vườn thì vừa tròn 42 tháng.
Lát sau, khách cáo biệt. Tử Tài cám ơn rồi đứng dậy tiễn khách ra cổng. Khách đi rồi, Tử Tài vội chạy sang nhà Hoàng Anh, đưa lá thư cho coi. Chờ cho Hoàng Anh coi xong, Tử Tài mới hỏi:"Hôm nọ bỉ nhân có nhờ bà mối tới đây thưa chuyện cùng nương tử thì nương tử trả lời là còn chờ hỏi ý lệnh đệ. Nay lệnh đệ đã đưa ý như ở trong thư thì phải chăng nương tử sẽ thuận theo lời khuyên của lệnh đệ?" Hoàng Anh mỉm cười gật đầu. Tử Tài bèn hỏi: "Thế thì bao giờ nương tử sẽ cho bỉ nhân làm lễ nghênh hôn?" Hoàng Anh đáp: "Tháng tới" Hỏi: "Nương tử muốn lấy sính lễ như thế nào?" Đáp: "Thiếp không lấy sính lễ!" Rồi tiếp: "Nhà lang quân cũ kỹ tồi tàn quá! Sau ngày cưới, lang quân nên dọn sang nhà thiếp mà ở! Lang quân cứ coi như mình đi ở rể vậy, có sao đâu?" Tử Tài lắc đầu, nói:"Đàn ông đi cưới vợ thì phải đón vợ về nhà mình chứ chẳng thể tới nhà vợ ở rể được!" Hoàng Anh im lặng, chẳng nói chi thêm.
Tháng sau, Tử Tài chọn ngày lành giờ tốt để làm lễ nghênh hôn. Sau ngày cưới, Hoàng Anh thuê thợ trổ một cổng xuyên qua hàng rào để hai nhà thông nhau.
Cưới Hoàng Anh về rồi, Tử Tài lại đâm ra ngượng ngập, cứ sợ thiên hạ cười mình là cưới vợ giàu để nhờ vả. Vì thế, Tử Tài cứ căn dặn vợ là phải làm sổ sách chi thu riêng biệt cho mỗi ngôi nhà. Hoàng Anh cười mà vâng lời. Vì nhà Tử Tài nghèo quá, Hoàng Anh thường phải về nhà mình lấy đồ gia dụng đem sang. Thế nhưng, hễ Tử Tài thấy có vật gì mới lạ ở trong nhà thì lại bắt gia nhân phải đem trả lại nhà vợ, cấm không được lấy sang nữa. Song le, vì nhà Tử Tài thiếu nhiều thứ quá nên chỉ một tuần sau, đâu lại vào đấy. Cuối cùng Tử Tài cũng đành bó tay. Thấy thế, Hoàng Anh cười, nói: "Có ai liêm

khiết mà không bị mệt sức đâu!" Tử Tài ngượng lắm song chẳng biết cãi ra sao. Thế rồi Tử Tài buông xuôi, để mặc cho vợ muốn làm chi thì làm. Hoàng Anh được thể, thuê thợ phá hết hàng rào ngăn cách hai ngôi nhà, sửa lại ngôi nhà cũ của chồng rồi nối liền hai ngôi nhà làm một.

Hàng ngày, Hoàng Anh vẫn ghé về nhà mình, đốc thúc gia nhân trồng tỉa, chăm sóc cúc. Vì bán cúc được nhiều tiền, hai vợ chồng chỉ ngồi hưởng thụ, chi tiêu còn rộng rãi hơn cả các thế gia trong vùng. Thấy thế, Tử Tài áy náy lắm, đứng ngồi chẳng yên. Một hôm Tử Tài hỏi vợ: "Nàng vẫn còn ham làm giàu để làm chi?" Hoàng Anh đáp: "Thiếp có ham làm giàu đâu? Thiếp chỉ muốn kiếm đủ tiền cho lang quân được sống sung túc thôi!" Tử Tài nói: "Ta đâu có cần được sống sung túc?" Hoàng Anh nói: "Nếu lang quân không được sống sung túc thì sẽ bị đời sau chê cười!" Tử Tài hỏi: "Sao lại bị đời sau chê cười?" Hoàng Anh đáp: "Vì đời sau, thế nào chẳng có kẻ cười rằng đời trước có một người mê hoa cúc đến độ nhà đang khá giả mà hóa ra lụn bại!" Tử Tài nói: "Suốt ba mươi năm qua, ta là một người đàn ông khí phách, nay vì lụy nàng mà phải chiều theo ý nữ nhân! Miếng cơm manh áo cũng phải nhờ vào nữ nhân, thực chẳng còn chút khí phách nào của kẻ trượng phu! Người ta ai cũng mong được giàu song riêng ta thì lại chỉ mong được nghèo thôi!" Hoàng Anh cười, nói: "Nghèo mà mong giàu thì mới khó chứ giàu mà mong nghèo thì dễ lắm. Cứ đem hết tiền trong nhà ném ra ngoài đường là sẽ được nghèo ngay. Lang quân cứ ném hết đi, thiếp chẳng tiếc đâu!" Tử Tài nói: "Thế nhưng phung phí tiền do người khác làm ra thì lại là kẻ vô liêm sỉ!" Hoàng Anh cười, nói: "Đã thế thì thiếp thấy chúng mình khó lòng mà chung sống với nhau được. Lang quân thì chẳng mong giàu mà thiếp thì lại chẳng mong nghèo. Nếu chẳng thỏa thuận được với nhau thì chúng mình nên ở riêng ra, ai trong sạch cứ việc trong sạch, ai đục bẩn cứ việc đục bẩn, có trở ngại chi đâu?" Tử Tài đành im lặng. Thấy chồng chịu thua mình, Hoàng Anh cũng thương hại nên chiều ý chồng, đóng cổng vườn cúc, chẳng làm nghề bán cúc nữa.

Hoàng Anh bèn thuê thợ cất một túp lều tranh ở vườn sau rồi bảo chồng dọn ra đó mà ở. Tử Tài thích lắm, vội dọn ra ngay. Hoàng Anh liền chọn hai tì nữ xinh đẹp sai ra lều tranh ở để hầu hạ chồng. Được ba ngày, Tử Tài nhớ vợ, bèn sai tì nữ vào nhà gọi vợ ra lều tranh ở với mình. Hoàng Anh nhất định không chịu ra. Vì thế, cứ ban đêm thì Tử Tài vào nhà ở với vợ rồi ban ngày thì lại ra lều tranh ở một mình. Lâu rồi thành lệ.

Tháng sau. Một hôm Hoàng Anh cười, nói với chồng: "Ăn đông, nằm tây, có người quân tử liêm khiết nào mà cư xử như vậy chăng?" Tử Tài đuối lý, chẳng biết đối đáp ra sao. Suy đi nghĩ lại, Tử Tài cũng tự thấy là mình gàn nên lại dọn vào nhà ở với vợ như trước.

Mấy tháng sau. Tới mùa thu, hoa cúc lại nở.

Một hôm, Tử Tài có việc phải xuống Kim lăng. Tới nơi, thuê quán trọ để ngủ. Sáng sau, thu xếp xong công việc, Tử Tài ra chợ coi hoa thì thấy ở chợ có rất nhiều quán, bán đủ mọi loại hoa. Thấy có một quán bán toàn hoa cúc, Tử Tài bèn ghé coi. Thấy có nhiều giò cúc to, đẹp, giống như những giò cúc mà Trọng Túy vẫn bán trước kia, Tử Tài bèn vào quán nói với người bán cúc: "Xin cho gặp chủ nhân" Người bán cúc mời Tử Tài ngồi, rồi chạy vào nhà trong báo cho chủ nhân hay. Khi chủ nhân bước ra quán thì Tử Tài nhận ra là Trọng Túy. Tử Tài mừng quá, vội chạy tới nắm lấy tay Trọng Túy, hỏi chuyện ở Kim Lăng. Trọng Túy trả lời rồi hỏi lại chuyện ở Thuận Thiên. Tử Tài cũng trả lời rồi thuật chuyện mình kết duyên với Hoàng Anh. Nghe xong, Trọng Túy giữ Tử Tài ở lại quán cúc. Tối ấy, sau khi cơm nước, hai người ngồi đàm đạo. Tử Tài nói: "Bây giờ ngu huynh với lệnh tỉ đã thành gia thất, hiền đệ hãy về Thuận Thiên mà cư ngụ với vợ chồng ngu huynh" Trọng Túy lắc đầu rồi rút ra một gói tiền, nói: "Quê tiểu đệ vốn ở đất Kim Lăng này mà tiểu đệ lại đang làm ăn khá giả nên chẳng thể di cư đi nơi khác được. Vả lại tiểu đệ cũng sắp cưới vợ ở đây rồi! Tuy nhiên, cuối năm nay, tiểu đệ có việc phải lên Thuận Thiên và phải tiêu pha một món tiền ở trên ấy. Vì thế, tiểu đệ muốn nhờ đại ca cầm món tiền này về đưa cho gia tỉ, bảo cất đi giùm để cuối năm tiểu đệ lên trên ấy, sẽ tới xin lại!" Tử Tài từ chối, nói:"Chắc là hiền đệ sợ gia đình ngu huynh nghèo nên muốn giúp đỡ món tiền này chứ gì? Ngu huynh chẳng nhận đâu!" Trọng Túy đành nói:"Thú thực với đại ca, trong hai năm qua tiểu đệ mở quán bán cúc ở đây, phát tài lắm. Bây giờ tiểu đệ rất giàu, có thể nghỉ bán cúc mà vẫn đủ tiền chi tiêu tới già. Đây là món tiền tiểu đệ vẫn dành riêng để biếu gia tỉ khi xuất giá" Tử Tài nhất định từ chối.

Sáng sau, Tử Tài từ biệt Trọng Túy, ra về.

Tử Tài vừa đi thì đột nhiên Trọng Túy đổi ý, muốn lên Thuận Thiên cư ngụ gần chị. Trọng Túy liền hạ giá cúc để bán cho mau hết. Vì giá rẻ, chỉ một tuần sau, Trọng Túy đã bán hết cúc. Trọng Túy bèn trả lại quán cho chủ, trả tiền công hậu hĩ cho gia nhân rồi cho gia nhân nghỉ việc. Sau đó, Trọng Túy thu xếp hành trang, thuê riêng một chiếc thuyền lên Hà Bắc, tới Thuận Thiên.

Tới nhà Tử Tài, Trọng Túy thấy chị đã dành riêng cho mình ngôi biệt thự mới, tựa hồ như biết trước là mình sắp về. Vào phòng ngủ, Trọng Túy thấy có giường đệm, chăn gối mới tinh. Sau khi cởi bỏ hành trang, Trọng Túy vội chạy ngay ra mở cổng vườn cúc, vào coi hoa.

Hôm sau, Trọng Túy sai gia nhân tới vườn trồng tỉa chăm sóc cúc, giống hệt như mấy năm về trước. Tuy nhiên, bây giờ Trọng Túy chỉ muốn có hoa cúc đẹp để thưởng ngoạn thôi chứ chẳng còn muốn có hoa cúc thường để bán nữa. Ngoài việc chăm sóc cúc để có hoa thưởng ngoạn, Trọng Túy chẳng

làm ăn chi cả, chỉ sai gia nhân đi mời Tử Tài sang đấu cờ với mình suốt ngày. Vì Tử Tài ít uống rượu nên Trọng Túy thường uống một mình. Trọng Túy uống rượu hào lắm, chưa say bao giờ.
Hoàng Anh muốn kén vợ cho Trọng Túy song Trọng Túy từ chối, nói rằng mình chỉ thích sống độc thân. Hoàng Anh bèn sai hai tì nữ sang ở biệt thự để hầu hạ Trọng Túy. Bốn năm sau, một tì nữ hoài thai với Trọng Túy, sanh được một bé gái, đặt tên là Tiểu Cúc.
Tử Tài có một người bạn họ Tăng, tên Sính, tửu lượng rất cao, trong vùng chưa có đối thủ. Một hôm, Tăng Sính ghé thăm Tử Tài. Tử Tài liền sai gia nhân đi mời Trọng Túy sang uống rượu. Khi Trọng Túy sang, Tử Tài giới thiệu hai người với nhau rồi đề nghị hai người uống thi. Đôi bên cùng hoan hỉ nhận lời. Uống thi từ sáng tới tối, Tử Tài thấy mỗi người đã uống hết trên trăm chén. Hai người cùng phục tửu lượng của nhau, rồi cứ tiếc rằng chẳng được gặp nhau sớm hơn. Tăng Sính say khướt, nằm lăn ra ngủ, còn Trọng Túy cũng say mèm, đứng dậy trở về biệt thự. Tử Tài sợ Trọng Túy say quá, một mình chẳng về được nên theo sau để phòng khi cần dìu dắt.
Từ trong nhà Tử Tài, Trọng Túy bước ra tới vườn thì lảo đảo, dẫm bừa lên luống cúc rồi cởi chiếc áo choàng ném xuống đất, nằm vật xuống cạnh chiếc áo mà ngủ. Vừa chạm mình xuống đất, đột nhiên Trọng Túy biến thành một cây cúc cao bằng đầu người, trên cành có mười mấy đóa hoa to bằng nắm tay. Tử Tài kinh hãi quá, vội chạy vào nhà báo cho vợ biết. Hoàng Anh vội chạy ra vườn, nhổ cây cúc, đặt nằm trên luống, rồi lấy chiếc áo phủ lên mà trách:"Sao hiền đệ lại uống say đến thế?" Trách xong, Hoàng Anh nắm tay chồng dắt vào nhà, dặn: "Từ giờ tới sáng mai, lang quân chớ có ra đây nhìn cây cúc này! Lang quân mà ra nhìn thì nguy hiểm cho tính mạng của Túy đệ lắm!" Tử Tài gật đầu.
Nhớ lời vợ dặn, hôm sau Tử Tài phải chờ tới giữa trưa mới dám ra vườn để coi xem cây cúc tối qua có biến hóa gì không. Ra tới nơi thì thấy cây cúc đã biến trở lại thành Trọng Túy, đang nằm đắp chiếc áo choàng mà ngủ trên luống cúc. Lúc đó Tử Tài mới hiểu rằng hai chị em Trọng Túy đều là thần hoa cúc. Từ đó, Tử Tài lại càng yêu thương, kính trọng hai chị em hơn.
Từ lúc Trọng Túy để lộ hình tích cho Tử Tài biết chị em mình là thần hoa cúc thì Trọng Túy chẳng còn giữ gìn gì nữa, cứ uống rượu liên miên. Trọng Túy tự tay ngâm một vò rượu thuốc lớn để uống dần.
Một hôm Trọng Túy viết thiếp, sai tì nữ đem đi mời Tăng Sính tới vườn nhà mình uống rượu, rồi sai gia nhân đem bàn ghế ra bày cạnh luống cúc, khiêng vò rượu thuốc ra đặt ở cạnh bàn. Khi Tăng Sính tới, Trọng Túy dẫn ra vườn rồi sai gia nhân bưng đồ nhắm ra. Trọng Túy mời Tăng Sính nhập tiệc, hẹn rằng hai người phải cùng nhau uống hết vò rượu mới thôi. Tăng Sính cười rồi gật đầu ưng thuận. Gia nhân bèn chạy đi báo cho Tử Tài hay. Tử Tài liền

ra vườn để rình xem tửu lượng của hai người tới đâu. Khi thấy vò rượu sắp cạn mà hai người còn tỉnh, Tử Tài sai gia nhân vào nhà lấy thêm rượu ra, lén rót vào vò. Hai người cứ tiếp tục uống. Khi vò đã cạn, Tăng Sính say quá, gục đầu xuống bàn mà ngủ. Tử Tài bèn sai hai gia nhân thay phiên nhau cõng Tăng Sính về nhà. Trọng Túy cũng say, lại cởi chiếc áo choàng ném xuống đất rồi lại nằm lăn xuống luống mà ngủ. Đột nhiên, Trọng Túy lại biến thành cây cúc. Vì đã được thấy Trọng Túy biến hóa như thế một lần nên lần này, Tử Tài chẳng sợ nữa, cứ bắt chước vợ mà nhổ cây cúc, đặt nằm trên luống, rồi lấy chiếc áo phủ lên. Tử Tài đứng cạnh để chờ xem cây cúc biến trở lại thành Trọng Túy như thế nào? Thế nhưng lần này, Tử Tài chỉ thấy lá cúc héo dần. Kinh hãi quá, Tử Tài vội chạy vào nhà thuật lại cho vợ nghe. Hoàng Anh tái mặt, thốt lên:"Lang quân đã giết chết bào đệ của thiếp rồi!" Thốt xong, Hoàng Anh vùng chạy ra vườn. Tử Tài cũng vội chạy ra theo. Tới nơi, Tử Tài thấy gốc rễ cây cúc đã héo khô. Hoàng Anh đau khổ lắm, bẻ một cành còn tươi, cắm vào một chậu đất sẵn có ở trong vườn, rồi tưới nước, bưng về trưng trong phòng mình. Tử Tài theo vợ về phòng, trong lòng hối hận là đã giết chết Trọng Túy. Suy nghĩ miên man, Tử Tài đâm ra oán hận Tăng Sính.

Hôm sau, Tử Tài toan sang nhà Tăng Sính để trách mắng thì nghe tin Tăng Sính đã chết vì cơn say rượu bữa trước ở vườn cúc nhà Trọng Túy.

Hàng ngày, Hoàng Anh tưới nước cho cành cúc trong phòng mình. Ít lâu sau, cành cúc bén rễ rồi sinh ra nhiều nhánh nhỏ. Chín tháng sau, cành cúc nở hoa. Hoàng Anh chiết các nhánh nhỏ đem trồng thì các nhánh này lại sinh ra một giống cúc mới, thân thấp lè tè, cánh hoa có phấn, tỏa ra một mùi thơm tựa như mùi rượu. Vì thế, về sau giống cúc này được gọi là Túy Đào Cúc (Cúc Đào Say). Nếu được tưới bằng rượu thì giống cúc này nở đầy hoa rất đẹp.

Từ đó, trong nhà Tử Tài chẳng còn chuyện gì lạ xảy ra nữa. Hoàng Anh sống rất hạnh phúc bên chồng.

Mười lăm năm sau. Con gái của Trọng Túy là Tiểu Cúc đã tới tuần cập kê. Hoàng Anh bèn đem gả cho con trai của một thế gia trong vùng.

Liêu Trai Chí Dị

dịch giả: Đàm Quang Hưng
LẤY NGƯỜI, MA SỐNG LẠI
(truyện LIÊN TỎA)

Hoang thảo thùy hương dạ sắc hôn
Ngâm hoài bi sở nguyệt vô ngôn
Thập niên nhất giác tuyền đài mộng
Hà tất chân hương thủy phản hồn

Tỉnh Sơn Tây có nho sinh họ Dương, tên Tử Úy, gia tư khá giả nhờ ở gia sản của cha mẹ để lại.
Năm ấy, Tử Úy bỏ Sơn Tây sang Sơn Đông, mua một ngôi nhà ở huyện Tứ Thủy để cư ngụ. Ngôi nhà nằm giữa một vườn bạch dương, có hàng rào dâm bụt vây quanh. Đêm đêm, gió thổi vào lá bạch dương gây nên tiếng rì rào như tiếng sóng vỗ. Cổng chính ngôi nhà trông ra một cánh đồng trống trải, đầy cỏ mộ.
Một tối, Tử Úy vừa thắp đèn lên để đọc sách thì chợt nghe có tiếng thiếu nữ ngâm thơ, từ ngoài hàng rào vọng vào nhà. Âm thanh trong vắt song đượm vẻ ai oán thê lương, ngâm đi ngâm lại mãi hai câu:
Nguyên dạ thê phong khước đảo xuy,
Lưu huỳnh thông thảo phục triêm vi.
(Đêm xuân gió nhẹ lạnh căm căm,
Đom đóm theo hoa lướt buổi rằm)
Tử Úy cứ thắc mắc, chẳng hiểu là tiếng người hay tiếng ma. Sáng sau, Tử Úy ra ngoài hàng rào để coi xem có vết chân người hay không thì chẳng thấy gì ngoài một chiếc nịt bít tất mắc trong bụi cỏ gai. Tử Úy nhặt lên, đem về nhà, để trên thành cửa sổ. Tối ấy, quá canh hai, lại nghe có tiếng ngâm thơ, Tử Úy bèn bắc ghế đứng nghển cổ nhìn qua hàng rào xem là ai thì bỗng thấy tiếng ngâm im bặt. Vì thế, Tử Úy nghĩ chắc là ma. Tuy nhiên, Tử Úy vẫn ưa thích tiếng ngâm ấy.
Tối sau, Tử Úy ra phía ngoài hàng rào, nấp trong bụi rậm để rình. Sắp sang canh hai, chợt thấy từ trong bụi cỏ ở đằng xa, có một nữ lang, dáng điệu tha thướt, lướt tới một cây nhỏ cạnh hàng rào nhà mình, đứng tựa vào cây, cúi đầu ngâm thơ, Tử Úy khẽ lên tiếng đằng hắng. Nữ lang nghe có tiếng người, vội lướt trở lại bụi cỏ rồi lẩn mất.
Từ đó, tối nào Tử Úy cũng ra nấp trong bụi rậm để chờ nghe lén. Đến khi nữ lang ngâm xong, lẩn vào bụi cỏ, Tử Úy mới quay vào nhà.

Một tối, khi nghe nữ lang ngâm xong, Tử Úy chợt nghĩ ra hai câu kế, liền cất giọng ngâm tiếp:
U tình khổ tự hà nhân kiến,
Thúy tụ đan hàn nguyệt thượng thì.
(Nỗi niềm buồn tủi nào ai thấy,
Áo biếc cô đơn dưới bóng trăng)
Ngâm xong, thấy chung quanh vắng lặng, Tử Úy bèn quay vào nhà. Vừa ngồi xuống ghế, chợt thấy nữ lang từ ngoài sân bước vào, chắp tay vái chào, Tử Úy mừng lắm, vội chắp tay đáp lễ, hỏi:"Nương tử họ tên chi?" Nữ lang đáp:"Thiếp họ Chu, tên Liên Tỏa" Hỏi:"Nhà ở đâu?" Đáp:"Cũng ở gần đây thôi" Hỏi:"Quê cũng ở huyện này phải không? Đáp:"Không phải! Ở huyện Lũng Tây tỉnh Cam Túc!" Hỏi:"Sao lại sang đây lưu ngụ?" Đáp:"Vì khi trước gia phụ dời nhà sang đây, nên dắt sang theo!" Hỏi: "Nương tử có phải là người sống không?" Đáp:"Không phải! Thiếp là ma!" Hỏi:"Sao qua đời sớm thế?" Đáp:"Vì bị bạo bệnh!" Tử Úy hỏi:"Mộ ở đâu?" Nữ lang lấy ngón tay chỉ về phía cánh đồng trước cổng, đáp:"Cách đây một dặm, nằm cạnh gốc cổ thụ cao!" Hỏi:"Qua đời đã lâu chưa?" Đáp:"Đã được 20 năm rồi! Từ năm mới 17 tuổi!" Hỏi:"Sao đêm nào cũng tới đây ngâm thơ?" Đáp:"Vì ở chốn cửu tuyền hoang dã quá! Lang thang tới đây ngâm thơ cho đỡ buồn!" Hỏi:"Hai câu thơ vẫn ngâm là của thi sĩ nào?" Đáp:"Của thiếp!" Hỏi:"Sao lại làm thơ ai oán, thê lương thế?" Đáp:"Vì muốn gửi gấm mối u tình!" Hỏi: "Thường lẩn trốn người sống, sao tối nay lại dám vào đây?" Đáp:"Vào để cám ơn!" Hỏi:"Cám ơn về việc gì?" Đáp:"Về việc đã nghĩ giùm hai câu kế vô cùng tuyệt diệu! Thiếp chỉ nghĩ được hai câu đầu, còn hai câu kế thì chịu! Nay được kẻ sĩ phong nhã nghĩ giùm cho, thiếp khâm phục lắm, nên vào đây để cám ơn!" Hai bên bèn chuyện trò thân mật, cách xưng hô cũng mỗi lúc một thân hơn. Gần tới nửa đêm, bỗng Tử Úy dang tay ra đùa bỡn. Liên Tỏa chỉ đưa tay chống cự yếu ớt. Chợt Tử Úy đưa mắt nhìn chằm chặp xuống hai chân Liên Tỏa. Thấy thế, Liên Tỏa cười, nói:"Cuồng sinh này sàm sỡ quá!" Tử Úy nói: "Chẳng phải là sàm sỡ đâu! Thấy nịt bít tất lạ thì nhìn đó thôi! Bên phải là nịt màu tím mà bên trái lại là tơ màu vàng!" Lúc đó Liên Tỏa mới vỡ lẽ. Liền đáp:"Tối nọ ngỡ là bị đuổi bắt, hốt hoảng bỏ trốn, nên bị tuột mất một chiếc nịt, chẳng biết ở đâu!" Tử Úy nói:"Để ta biếu nàng một chiếc khác!" Rồi tới thành cửa sổ lấy chiếc nịt đưa cho. Thấy đúng là chiếc nịt của mình, Liên Tỏa hết sức kinh ngạc, hỏi:"Lấy ở đâu ra?" Tử Úy nói thực cho nghe. Liên Tỏa liền tháo tơ ra, cột nịt vào. Thế rồi, hai người ngồi đàm luận văn thơ. Thấy Liên Tỏa thông tuệ, dễ thương, Tử Úy coi như một bạn văn tri kỷ. Quá nửa đêm, Liên Tỏa cáo biệt. Sáng sau, Tử Úy đi về phía đằng trước cổng nhà chừng một dặm thì thấy quả có một ngôi mộ nằm cạnh một gốc cổ thụ cao.

Từ buổi ấy, tối nào Tử Úy cũng nghe thấy tiếng ngâm thơ, rồi một lát sau thì thấy Liên Tỏa tới. Hai bên gặp nhau, nói cười vui vẻ, đàm luận văn thơ rất tương đắc, tựa hồ như cá gặp nước vậy.
Một tối, Tử Úy ngỏ ý muốn ái ân song Liên Tỏa chẳng chịu. Thế nhưng, khi Tử Úy ngỏ ý muốn kẻ lông mày cho thì Liên Tỏa lại chịu ngay.
Tối khác, Liên Tỏa tới, dặn:"Xin chớ nói chuyện đôi ta cho ai biết!" Tử Úy hỏi:"Tại sao?" Đáp:"Vì thiếp nhát lắm! Ngoài chàng ra, thiếp chẳng dám cho người nào gặp mặt vì sợ người ta bắt nạt mình!" Tử Úy gật đầu.
Mấy hôm sau. Một bữa, Tử Úy mượn được cuốn Liên Xương Cung Từ, đem về để trên bàn. Tối ấy, khi Liên Tỏa tới, thấy cuốn cung từ thì bất giác thở dài. Tử Úy hỏi: "Sao lại thở dài?" Liên Tỏa đáp:"Vì sinh thời, thiếp thích đọc cuốn này lắm! Nay thấy nó, thiếp lại nhớ tới thủa sinh thời nên ngậm ngùi mà thở dài đó thôi!" Tử Úy nói: "Cuốn này hay lắm! Ta cũng muốn chép lại một bản để thỉnh thoảng ngâm nga!" Liên Tỏa nói:"Nếu thế thì để thiếp chép cho!" Nói xong, liền ngồi dưới đèn mà chép, nét chữ rất ngay ngắn, mảnh mai. Rồi tự chọn cho mình một trăm bài ưa thích, chép thành một tuyển tập. Sáng sau, Tử Úy cất bản chép vào rương, để tuyển tập trên bàn, còn bản chính thì đem đi trả.
Một tối, Liên Tỏa tới, nói:"Chàng nên mua lấy một bàn cờ với một cây đàn để chúng mình giải trí với nhau!" Tử Úy gật đầu. Sáng ra, Tử Úy đi mua. Tối đến, khi Liên Tỏa tới, thấy có bàn cờ với cây đàn thì mỉm cười, nói: "Chàng hãy đấu thử với thiếp vài ván xem sao!" Tử Úy gật đầu rồi ngồi vào bàn, đấu cờ với Liên Tỏa. Tử Úy thua liền hai ván.
Tối sau, Liên Tỏa tới, nói:"Thiếp mới viết được khúc Tiêu Song Linh Vũ, nhưng chẳng biết chàng có thích nghe chăng?" Tử Úy gật đầu. Liên Tỏa bèn ôm đàn mà gảy, âm thanh ai oán. Mới nghe được nửa chừng, Tử Úy đã xua tay, nói:"Thôi đừng gảy nữa! Âm thanh buồn lắm!" Liên Tỏa bèn ngưng, rồi nói:"Thiếp có thuộc khúc Hiểu Uyển Oanh Thanh, nhưng chẳng biết chàng có thích nghe chăng?" Tử Úy gật đầu. Liên Tỏa lại ôm đàn mà gảy, âm thanh hoan lạc, khác hẳn khúc trước. Tử Úy thích khúc này lắm. Bèn cùng nhau vui chơi, quên cả thời khắc. Khi nhìn qua cửa sổ, thấy vừng đông đã ló rạng, Liên Tỏa mới kinh hãi, vội đứng dậy ra về.

Nửa năm sau.
Một trưa, Tử Úy đang nằm ngủ ở phòng khách, bỗng có người bạn nho sinh họ Tiết, tới thăm. Thấy Tử Úy đang ngủ, Tiết sinh đảo mắt nhìn quanh thì thấy có nhiều quân cờ vứt ngổn ngang trên bàn, cạnh một cây đàn. Vốn biết Tử Úy chẳng thích những thứ này, Tiết sinh lấy làm lạ nên đoán là Tử Úy mới có bạn gái. Tới bàn coi, Tiết sinh bắt gặp một bản chép các bài cung từ. Lật trang đầu ra coi, thấy nét chữ mảnh mai, ngay ngắn, lật trang cuối ra coi,

thấy có ba chữ Liên Tỏa chép, Tiết sinh càng tin là mình đoán đúng.
Lát sau, khi tỉnh giấc, thấy bạn tới chơi, Tử Úy vùng dậy mặc quần áo, ngồi tiếp chuyện. Trong lúc hàn huyên, Tiết sinh hỏi:"Sao lại có bàn cờ với cây đàn?" Tử Úy đáp:"Vì muốn học đấu cờ với gảy đàn!" Hỏi:"Ai chép cho bản cung từ để trên bàn?" Đáp:"Mới mượn được của một người bạn chứ có ai chép cho đâu!" Cười, nói:"Liên Tỏa là tên con gái chứ đâu có phải là tên người bạn nào? Nói dối làm chi?" Tử Úy chẳng biết phải trả lời ra sao nên chỉ ngồi im lặng. Tiết sinh gặng hỏi song Tử Úy nhất định không nói. Tiết sinh bèn giả vờ cắp bản cung từ ra về. Quẫn quá, Tử Úy đành phải thuật lại chuyện mình gặp Liên Tỏa. Nghe xong, Tiết sinh nói:"Chuyện này lạ lắm. Nhờ bạn nói với Liên Tỏa cho tôi gặp mặt một lần!" Tử Úy đáp:"Tôi đã hứa với nàng là sẽ chẳng nói chuyện tôi gặp nàng cho ai biết! Xin bạn đừng ép!" Tiết sinh năn nỉ: "Nghe chuyện, tôi ngưỡng mộ nàng lắm! Vì thế tôi mới nảy ý muốn xin gặp mặt một lần! Ngoài ra, tôi chẳng có ý gì khác!" Bất đắc dĩ, Tử Úy phải nhận lời. Tiết sinh bèn trả lại bản cung từ, hẹn:"Sáng mai, tôi sẽ trở lại!" rồi cáo biệt. Tối ấy, khi Liên Tỏa tới, Tử Úy thuật lại chuyện Tiết sinh yêu cầu. Nghe xong, Liên Tỏa giận lắm, nói:"Hôm nọ đã căn dặn thế nào, mà hôm nay lại đi tiết lộ cho người khác biết?" Tử Úy bèn đem tình trạng cùng quẫn của mình ra để biện bạch. Nghe xong, Liên Tỏa thở dài, nói: "Thế là đôi ta đã hết duyên nợ với nhau rồi!" Tử Úy bèn năn nỉ, giải thích, xin lỗi cả trăm lần song Liên Tỏa vẫn chẳng vui. Lát sau, Liên Tỏa đứng dậy, nói:"Thôi, thiếp đi đây! Phải tạm lánh người bạn của chàng một thời gian đã!" Nói xong, biến mất.
Đúng hẹn, sáng sau Tiết sinh trở lại. Tử Úy nói: "Tôi đã nói giùm bạn rồi song Liên Tỏa chẳng chịu!" Tiết sinh nói:"Tôi nghi là bạn nói dối quá!" Tử Úy bất bình, nói:"Tôi nói thực, còn tin hay không là tùy bạn!" Tiết sinh bèn cáo biệt. Tối ấy, Tiết sinh trở lại nhà Tử Úy, dắt theo hai bạn nho sinh khác, một người họ Vương, một người họ Phùng, cùng tới nằm lỳ ở nhà Tử Úy như bộ ba ăn vạ, nói chuyện ồn ào suốt đêm, cố ý không cho Tử Úy ngủ, để chờ gặp Liên Tỏa. Thế nhưng, trong ba đêm liền, chẳng thấy Liên Tỏa đâu. Bộ ba chán nản, bèn bàn tính với nhau chỉ ở lại thêm một đêm nữa rồi sẽ ra về.
Tối ấy, vào khoảng canh hai, khi bộ ba sắp đi ngủ thì bỗng nghe có tiếng ngâm thơ ai oán thê lương từ ngoài hàng rào vọng vào. Vốn tính hung hãn, Vương sinh chạy ra sân nhặt một viên đá ném qua hàng rào, quát: "Làm bộ chẳng thèm tiếp chuyện ai, sao bây giờ lại tới đây mà ngâm thơ ư ử?" Lập tức, tiếng ngâm im bặt. Bộ ba bực tức với Liên Tỏa còn Tử Úy thì bực tức với bộ ba, nỗi bực tức hiện rõ trên nét mặt cũng như trong lời nói. Thấy thế, bộ ba bèn rủ nhau đi ngủ.
Sáng sau, bộ ba cáo biệt. Tử Úy hững hờ tiễn ra cổng. Bộ ba về rồi, Tử Úy

lại cảm thấy vô cùng trống rỗng, chỉ cầu mong Liên Tỏa trở lại với mình. Tối ấy, Tử Úy thức chờ Liên Tỏa suốt đêm song chẳng thấy Liên Tỏa đâu. Hai tối sau. Trong lúc Tử Úy đang buồn rầu thất vọng, ngồi gục đầu trên bàn, bỗng thấy Liên Tỏa đẩy cửa bước vào phòng. Tử Úy mừng quá, vội đứng dậy, chạy ra đón. Liên Tỏa ôm mặt khóc, nói:"Bạn bè chàng hung hãn quá, chỉ muốn bắt nạt thiếp thôi!" Tử Úy nói:"Xin nàng thứ lỗi cho ta! Hãy ngồi xuống đây cho ta phân trần!" Đáp:"Chàng chẳng cần phải phân trần làm chi nữa! Thiếp chỉ đến để chào vĩnh biệt chàng thôi!" Nói:"Thì hãy ngồi xuống đây đã!" Đáp:"Đã nói đôi ta hết duyên nợ với nhau rồi mà! Thôi, từ nay xin vĩnh biệt!" Tử Úy toan lên tiếng năn nỉ thì thấy Liên Tỏa đã biến mất.

Bẵng đi hơn một tháng, chẳng thấy Liên Tỏa trở lại, Tử Úy nhớ lắm, gày dộc hẳn đi, song cũng chẳng biết phải làm thế nào.

Một tối, Tử Úy buồn quá, lấy rượu ra ngồi độc ẩm. Chợt thấy có người đẩy cửa bước vào phòng, Tử Úy đưa mắt nhìn thì thấy là Liên Tỏa. Tử Úy mừng quá, vội hỏi: "Phải chăng là nàng đã thứ lỗi cho ta?" Liên Tỏa chẳng đáp, chỉ ứa nước mắt khóc. Tử Úy hỏi:"Sao lại khóc?" Liên Tỏa mấp máy môi toan nói song lại thôi. Tử Úy hỏi: "Toan nói gì rồi lại thôi?" Liên Tỏa nuốt nước mắt, đáp: "Thiếp tức giận chàng nên đã bỏ đi, quyết tâm chẳng bao giờ trở lại! Song, tối nay có việc gấp, lại phải tới đây nhờ chàng nên chẳng khỏi ngượng ngùng!" Tử Úy hỏi:"Việc gì mà gấp thế?" Liên Tỏa vẫn ngập ngừng chưa chịu nói. Tử Úy giục:"Có việc gì thì nói ra đi, ta sẽ tận tình giúp đỡ cho!" Bấy giờ Liên Tỏa mới nói:"Tối qua, tự nhiên có một con quỷ tục tằn bẩn thỉu, chẳng biết lai lịch ở đâu, tới bắt thiếp phải đi theo nó để làm vợ. Thiếp nghĩ mình là con nhà gia giáo nên quyết tâm chẳng chịu, nhưng cũng biết mình là kẻ yếu đuối, chẳng thể chống cự được với nó nên mới tìm kế hoãn binh, xin nó cho hai ngày để thu xếp. Nó ưng thuận, hẹn tối mai sẽ tới đón. Vì trộm nghĩ đôi ta đã thân mật như vợ chồng nên tối nay thiếp mới tới đây để nhờ chàng diệt trừ nó giùm thiếp!" Thoạt nghe, uất khí trào lên cổ, Tử Úy nói ngay:"Ta thề là sẽ giết chết nó cho nàng!" Nói xong, như chợt nghĩ ra điều gì, Tử Úy lại nói: "Thế nhưng, nó với ta, âm dương đôi ngả, làm sao mà ta có thể giết nó được?" Liên Tỏa đáp:"Chàng chớ lo về việc này! Thiếp đã có cách!" Tử Úy hỏi:"Cách nào?" Liên Tỏa đáp:"Tối mai thiếp sẽ nói, bây giờ xin đừng hỏi! Chỉ cần tối mai chàng đi ngủ sớm là được rồi!" Tử Úy thắc mắc lắm song cũng đành gật đầu. Liên Tỏa bèn ngồi lại đàm luận văn thơ với Tử Úy cho tới rạng đông mới đứng dậy ra về. Trước khi đi, Liên Tỏa còn dặn:"Tối mai, xin chàng nhớ đi ngủ sớm!" Tử Úy lại gật đầu.

Tối sau, Tử Úy mặc sẵn quần áo rồi lấy rượu đem vào phòng ngồi độc ẩm. Khi đã ngà ngà say, Tử Úy cứ để nguyên quần áo, lên giường nằm. Chợt thấy Liên Tỏa đẩy cửa bước vào, tiến tới cạnh giường, trao cho mình một

bội đao, Tử Úy vội vùng dậy để đỡ. Chú mục nhìn thì thấy bội đao dài hơn thước, chuôi có nạm minh châu. Tử Úy chưa kịp hỏi chuyện thì Liên Tỏa đã nắm lấy tay, kéo ra khỏi phòng, chạy nhanh như gió.
Lát sau, tới một ngôi nhà, Liên Tỏa đẩy cửa, kéo Tử Úy vào, rồi đóng sập lại, cài then thật kỹ. Tử Úy hỏi: "Nhà này của ai?" Liên Tỏa đáp:"Của thiếp!" Vừa đáp xong thì bỗng có tiếng đập cửa ầm ầm. Liên Tỏa tái mặt, nói:"Con quỷ tới rồi đó!" Tử Úy vội nắm chắc bội đao trong tay, chạy ra mở cửa, phóng mình ra sân. Thấy một con quỷ, đầu đội mũ đỏ, mình mặc áo xanh, đứng ở giữa sân, Tử Úy liền quát:"Loài quỷ tục tằn bẩn thỉu kia, mi ở đâu mà dám tới đây quấy nhiễu?" Con quỷ tức giận, trừng mắt nhìn Tử Úy, quát lại:"Cái thằng khốn nạn này! Mi ở đâu mà dám tới đây xen vào chuyện của tao?" Tử Úy nổi giận, múa tít bội đao, xông vào loạn trảm. Con quỷ bèn cúi xuống nhặt một viên đá, ném Tử Úy, trúng cổ tay, làm thanh bội đao suýt bị văng đi. Liên Tỏa ở trong nhà nhìn qua cửa sổ, thấy Tử Úy bị lâm nguy thì kinh hãi quá, vội chạy tới ngồi bệt ở góc phòng, co rúm người lại. Trong cơn nguy cấp, Tử Úy chợt thấy một thợ săn ở đằng xa, vội hét lớn:"Cứu tôi với! Cứu tôi với!" Thợ săn phóng mình chạy tới. Con quỷ lại cúi xuống nhặt một viên đá, ném thợ săn, nhưng không trúng. Thợ săn bèn giương cung bắn quỷ, mũi tên cắm phập vào bắp vế, làm quỷ ngã lăn xuống đất. Thợ săn vội bắn bồi một mũi nữa, xuyên qua sọ, làm quỷ chết ngay. Tử Úy mừng quá, chạy tới gần thợ săn để cám ơn thì chợt nhận ra thợ săn chính là Vương sinh. Vương sinh cũng nhận ra Tử Úy. Hai người cùng kinh ngạc. Vương sinh hỏi:"Bạn đi đâu mà lại tới đây?" Tử Úy đáp:"Liên Tỏa nhờ tôi tới đây để diệt trừ con quỷ giùm nàng song tôi bị nó lấy đá ném trúng cổ tay. Đang bị lâm nguy thì may được bạn tới cứu! Xin cám ơn bạn nhiều! Đây là nhà của Liên Tỏa! Vậy xin mời bạn hãy vào nhà nói chuyện một lát đã!" Vương sinh mừng lắm, nghĩ bụng mình vừa giết được con quỷ để cứu Tử Úy và Liên Tỏa thì chắc là đã chuộc được cái lỗi ném đá và quát thét trước kia. Vì thế, Vương sinh theo Tử Úy vào nhà. Thấy Liên Tỏa ngồi ở góc phòng Vương sinh gật đầu chào. Vì còn hồi hộp, Liên Tỏa chỉ khẽ gật đầu đáp lễ. Tử Úy đặt bội đao lên bàn. Vương sinh thấy bội đao lạ, bèn tới cầm lên coi. Thấy bội đao sáng quắc và nhọn hoắt, Vương sinh cứ tấm tắc khen:"Bội đao này đẹp quá! Bội đao này tốt quá!" Vương sinh cầm bội đao ngắm nghía hồi lâu rồi mới đặt trở lại bàn, hỏi:"Bạn lấy bội đao này ở đâu ra?" Tử Úy đáp:"Bội đao này là của Liên Tỏa trao cho tôi để diệt trừ con quỷ chứ chẳng phải là của tôi! Nay bạn đã giết được con quỷ giùm tôi rồi thì tôi chẳng còn phải dùng tới bội đao này nữa! Vì thế, bây giờ tôi đem trả lại cho nàng!" Thấy chẳng còn chuyện gì, Vương sinh bèn nói:"Thôi, tôi về đây!" rồi quay về phía góc phòng, gật đầu chào Liên Tỏa. Liên Tỏa cũng gật đầu đáp lễ. Vương sinh liền mở cửa, bước ra khỏi nhà. Thấy Vương sinh ra về,

Tử Úy cũng muốn về theo nên quay nhìn Liên Tỏa, nói:"Thôi, ta cũng về đây!" Liên Tỏa chưa kịp đáp thì Tử Úy đã phóng mình chạy theo Vương sinh. Vì chạy nhanh quá, Tử Úy vấp phải đá rồi tỉnh giấc, biết là mình nằm chiêm bao. Thấy cổ tay đau nhức, Tử Úy kinh ngạc lắm, cứ thắc mắc chẳng lẽ chuyện mình bị ném đá trong mộng lại là chuyện có thực hay sao? Sáng ra, coi kỹ lại thì quả nhiên thấy cổ tay mình đã bị sưng vù.
Trưa ấy, Tử Úy thấy Vương sinh tới thăm mình thì càng kinh ngạc. Vương sinh bước vào phòng khách, nói: "Đêm qua tôi nằm mộng thấy một chuyện lạ!" Tử Úy hỏi: "Có phải là chuyện đã dùng cung tên bắn chết một con quỷ hay không?" Vương sinh cực kỳ kinh hãi, hỏi:"Sao bạn biết?" Tử Úy bèn chìa cổ tay ra cho coi, rồi thuật lại giấc mộng cho nghe. Nghe xong, Vương sinh nói:"Tôi cũng nằm mộng thấy như thế!" Hai người cùng hết sức kinh nghi. Vì nhớ rõ nhan sắc của Liên Tỏa trong giấc mộng nên Vương sinh nói:"Nhờ bạn làm ơn nói với Liên Tỏa cho tôi được gặp mặt nàng một lần nữa!" Tử Úy đáp: "Được! Để rồi tôi sẽ nói cho!"
Tối ấy, Liên Tỏa tới, nói:"Cám ơn chàng đã diệt trừ được con quỷ cho thiếp!" Tử Úy nói:"Đó là công của Vương huynh chứ có phải là công của ta đâu! Vương huynh muốn được gặp mặt nàng một lần nữa đó!" Đáp: "Vương huynh đã cứu mạng thiếp, thiếp chẳng dám quên ơn! Tuy nhiên, vì Vương huynh hung hãn quá nên thiếp kinh hãi lắm, chẳng dám gặp lại nữa! Thiếp thấy Vương huynh thích bội đao của thiếp nên thiếp muốn nhờ chàng đem bội đao ấy biếu Vương huynh giùm thiếp để tạ ơn!" Hỏi:"Nàng lấy bội đao ấy ở đâu ra?" Đáp:"Nguyên bội đao ấy là của gia phụ mua ở đất Việt với giá trên trăm lượng vàng. Thiếp thấy bội đao thì thích, cứ đòi xem. Gia phụ thấy thế bèn cho thiếp. Thiếp thuê thợ nạm minh châu trên chuôi và quấn kim tuyến chung quanh cho đẹp. Khi thiếp qua đời, gia phụ thương thiếp quá nên sai gia nhân chôn bội đao cùng với thi thể thiếp. Nay thiếp xin tình nguyện dứt tình với bội đao để đền ơn cứu mạng của Vương huynh. Vương huynh có bội đao thì cũng như đã gặp mặt thiếp một lần nữa rồi!"
Hôm sau, Vương sinh tới. Tử Úy thuật lại ý của Liên Tỏa. Nghe xong, Vương sinh tỏ vẻ buồn vì chẳng được gặp lại Liên Tỏa song cũng mừng vì sắp được biếu bội đao. Tối ấy, quả nhiên Liên Tỏa đem bội đao tới trao cho Tử Úy, nói:"Chàng nhớ dặn Vương huynh giữ gìn bội đao này cho cẩn thận! Nó chẳng phải là vật tầm thường đâu! Ở Trung Quốc chẳng có ai chế tạo được loại bội đao này cả!" Hôm sau, Vương sinh tới. Tử Úy đem bội đao ra biếu giùm. Vương sinh thích lắm, gửi lời cám ơn Liên Tỏa rồi cầm bội đao ra về.
Từ đó, Liên Tỏa lại lui tới với Tử Úy như trước.
Ba tháng sau. Một tối, Liên Tỏa đang ngồi đàm luận văn thơ với Tử Úy thì bỗng đôi má ửng hồng, đôi mắt cứ nhìn Tử Úy chằm chặp, đôi môi mấp máy

tựa hồ như muốn nói điều gì rồi lại thôi. Tử Úy lấy làm lạ, hỏi: "Nàng muốn nói điều gì, sao chẳng nói ra?" Liên Tỏa đáp: "Bấy lâu nay thiếp đội ơn chàng quyến luyến nên đã tiếp thụ được sinh khí. Vì thế, bây giờ thiếp muốn sống lại. Tuy nhiên, muốn sống lại thì phải ân ái với nam nhân trần thế để có tinh huyết của người sống!" Tử Úy cười, nói:"Tưởng chuyện gì khó chứ chuyện ấy thì dễ quá mà! Trước kia ta đã đề nghị với nàng mà nàng chẳng chịu chứ có phải là tại ta tiếc gì nàng đâu!" Liên Tỏa càng ửng hồng đôi má, nói:"Thế nhưng nếu chàng chịu làm như vậy thì chàng sẽ bị bệnh nặng đó! Tuy nhiên nếu chàng chịu khó uống thuốc thì chỉ trên dưới mươi ngày là khỏi!" Tử Úy liền gật đầu rồi chạy tới bồng Liên Tỏa lên giường mà ân ái. Sau cuộc mây mưa, Tử Úy tưởng là đã xong thì lại nghe thấy Liên Tỏa nói:"Chưa xong đâu! Còn phải có ba giọt máu của người sống nhỏ vào rốn nữa! Chàng có thể chịu đau một chút mà cho thiếp ba giọt máu ấy không?" Tử Úy gật đầu rồi xuống giường, đi lấy dao sắc chích vào cổ tay, nhỏ ba giọt máu vào rốn cho Liên Tỏa.

Lát sau, Liên Tỏa ngồi dậy mặc quần áo, nói:"Bây giờ thì xong rồi! Xin tạm biệt. Tối tối thiếp sẽ chẳng trở lại đây nữa!" Tử Úy hỏi:"Bao giờ thì nàng mới sống lại?" Đáp:"Tính từ hôm nay, đúng một trăm ngày!" Hỏi:"Khi nàng sống lại thì tìm nàng ở đâu?" Đáp:"Ở dưới mộ!" Hỏi: "Ở dưới mộ thì làm sao đón về nhà được?" Đáp:"Để thiếp chỉ cách cho!" Hỏi:"Cách nào?" Đáp:"Vào buổi chiều ngày thứ một trăm, chàng cứ dẫn gia nhân vác thuổng cuốc tới mộ thiếp. Khi thấy một đôi chim xanh bay tới đậu trên ngọn cây bên mộ rồi hót đủ bốn tiếng thì chàng phải cho gia nhân đào mộ thiếp lên ngay, đưa thiếp về nhà! Xin chàng nhớ kỹ cho một điều là sớm một chút cũng hỏng mà trễ một chút cũng chẳng xong!" Tử Úy gật đầu. Liên Tỏa bèn cáo biệt.

Mười ngày sau, quả nhiên Tử Úy lâm trọng bệnh, bụng cứ sình lên như cái trống. Tử Úy bèn sai gia nhân đi mời thày lang tới hốt thuốc cho mình. Uống thuốc xong, Tử Úy đi cầu ra phân đen như bùn.

Mười ngày sau, quả nhiên Tử Úy khỏi bệnh. Tử Úy bèn đi mua sẵn một bộ quần áo phụ nữ với một cái chăn mới, rồi ngồi đếm ngày rất cẩn thận.

Vào sáng ngày thứ một trăm, theo đúng lời dặn, Tử Úy dẫn gia nhân vác thuổng cuốc tới mộ Liên Tỏa, đem theo bộ quần áo với cái chăn. Chờ từ sáng tới chiều, khi mặt trời đã ngả về tây, Tử Úy mới thấy một đôi chim xanh bay tới đậu trên ngọn cây cạnh mộ. Đôi chim cất tiếng hót bốn tiếng rồi bay đi. Tử Úy mừng quá, vội giục gia nhân:"Được rồi đó! Hãy phạt cỏ, đào mộ lên đi!" Gia nhân vâng lời mà đào. Đào tới quan tài thì thấy gỗ đã mục. Mở nắp ra coi thì thấy mặt mũi Liên Tỏa vẫn còn tươi như người sống. Tử Úy bèn lấy tay chà xát khắp châu thân Liên Tỏa, lấy bộ quần áo mới ra mặc cho, lấy chăn quấn kín châu thân. Rồi sai gia nhân khiêng về nhà trước, đặt

lên giường, đốt lò sưởi, đắp chăn ấm.
Lát sau, Tử Úy về nhà, đưa tay sờ mũi Liên Tỏa, thì thấy có chút hơi thở nhè nhẹ, mong manh như sợi tơ. Tử Úy bèn sai gia nhân lấy nước cháo rót vào miệng. Gần sáng, Liên Tỏa sống lại.
Tuần sau, Liên Tỏa sinh hoạt bình thường, chẳng khác chi người sống. Từ đó, hai người chung sống bên nhau vô cùng tương đắc.
Một hôm, Liên Tỏa nói với Tử Úy:"Trên hai chục năm qua thiếp nằm dưới mộ mà bây giờ thiếp cứ tưởng như mình vừa tỉnh một giấc mơ dài!"

dịch giả: Đàm Quang Hưng
THAY TIM, ĐỔI ĐẦU
truyện. LỤC PHÁN)

Dịch khước tâm tràng canh diện mục
Hồi thiên thủ đoạn tối kham xung
Lăng Dương miếu mạo kim hà tại
Thỉnh dữ tiên sinh đính tửu bằng

Huyện Tuyên Thành, tỉnh An Huy, có núi Lăng Dương. Trên đỉnh, có điện thờ thần linh, tên Thập Vương Điện. Ở hai bên hành lang đông tây, có hai hàng tượng gỗ, tạc hình các quan chức âm phủ, trạm trổ rất công phu, mặc quần áo thực, trông như người sống. Ở hành lang phía đông, có tượng phán quan râu dài, đứng nghiêm, mặt mũi hung dữ, sơn màu xanh lè, bộ râu thậm thượt, sơn màu đỏ chót. Những kẻ không kiêng kỵ thường gọi tượng này là Tông Sư Râu. Dân chúng trong vùng đồn rằng đêm nào người ta cũng nghe thấy có tiếng khảo đả ở hai bên hành lang và thuật lại nhiều chuyện rất rùng rợn. Vì thế, vào ban đêm, ít có người dám lên gần điện.
Ở chân núi, có ngôi làng Lục Dương. Trong làng, có nho sinh, họ Chu, tên Nhĩ Đán, tên chữ Tiểu Minh, thực thà chất phác, học hành chăm chỉ song trí nhớ kém, tiến bộ chậm chạp, văn chương xoàng xĩnh. Thế nhưng, Tiểu Minh lại nổi tiếng là người gan dạ. Tiểu Minh có vợ họ Phùng, tính rất hiền thục, song kém nhan sắc.
Trong huyện, lại có thị ngự họ Ngô, đã hồi hưu, có cô con út rất đẹp, tên Giáng Tiên. Năm Giáng Tiên 13, thị ngự hứa gả cho nho sinh họ Trịnh, song sắp tới ngày cưới thì Trịnh sinh bị bệnh mà thác. Ba năm sau, thị ngự lại hứa gả cho nho sinh họ Vương, song cũng sắp tới ngày cưới thì Vương sinh cũng bị bệnh mà thác. Năm ấy, Giáng Tiên đã 19 song thị ngự chưa hứa gả cho ai khác.
Trong vùng, các nho sinh lập một hội văn, hùn tiền thuê một hội quán để hàng tháng họp mặt yến ẩm, bình luận văn chương. Tiểu Minh cũng có chân ở trong hội.
Một tối, trong buổi họp mặt ở hội quán, bỗng có nho sinh nói đùa:"Này Tiểu Minh! Bạn nổi tiếng là người gan dạ. Bây giờ, nếu bạn dám lên Thập Vương Điện vác tượng phán quan râu dài xuống đây thì chiều mai anh em sẽ hùn tiền làm một bữa tiệc thịnh soạn để đãi bạn" Tiểu Minh chẳng đáp, chỉ mỉm cười rồi đứng dậy bỏ đi.

Lát sau, có tiếng Tiểu Minh từ ngoài cửa vọng vào: "Đã lên điện thỉnh được Tông Sư Râu xuống đây chơi rồi này!" Nhóm nho sinh sửng sốt, cùng đứng bật dậy. Tiểu Minh vác tượng vào đặt ở giữa bàn. Nhóm nho sinh kinh hãi, cùng chạy tới góc phòng, đứng rúm lại với nhau. Tiểu Minh lấy hồ và chén, đem tới trước tượng, rót rượu vào chén mà khấn:"Xin mời đại tông sư dùng với tiểu sinh một chén!" rồi rót rượu xuống đất. Tiểu Minh làm như thế ba lần. Nhóm nho sinh càng co rúm lại với nhau ở góc phòng, đứng dựa vào nhau mà run rẩy. Lát sau, có nho sinh kinh hãi quá, giục:"Thôi Tiểu Minh ơi! Bạn làm ơn vác tượng lên núi trả lại điện giùm đi!" Tiểu Minh bèn lấy chén mới, rót rượu mà khấn:"Tiểu sinh hành động điên cuồng, xin đại tông sư thứ lỗi. Nếu chẳng chê tiểu sinh là kẻ nghèo hèn thì hôm nào thấy hứng, xin mời đại tông sư quá bộ tới tệ xá ở gần đây để cùng uống. Tiểu sinh rất hân hạnh được đón tiếp!" Khấn xong, rót rượu xuống đất, rồi vác tượng đi. Nhóm nho sinh đều phục Tiểu Minh là người gan dạ. Tiểu Minh vác tượng lên núi, vào hành lang điện, trả lại chỗ cũ. Về nhà, Tiểu Minh thuật chuyện cho vợ nghe. Phùng thị kinh hãi, nói:"Mạo phạm quỷ thần như thế mà chẳng sợ bị tội chết hay sao?" Tiểu Minh cười, đáp:"Mượn tượng cho bạn bè coi rồi đem trả lại chỗ cũ thì có chi mà gọi là mạo phạm?"

Chiều sau, nhóm nho sinh hùn tiền làm tiệc đãi Tiểu Minh. Mọi người cùng yến ẩm, nói cười vui vẻ.

Gần tới nửa đêm, bữa tiệc mới tan. Tiểu Minh về nhà, thấy còn tửu hứng, bèn lại thắp đèn, đi tìm hồ rượu, đem ra phòng khách, ngồi uống một mình. Chợt thấy có người vén rèm bước vào, Tiểu Minh nhìn lên thì nhận ra là phán quan, vội đứng dậy nói:"Kính chào đại tông sư! Đêm qua trót mạo phạm, phải chăng đêm nay tới tệ xá để lấy mạng?" Phán quan vuốt râu, mỉm cười, nói:"Chẳng phải thế! Đêm qua, nhờ lòng hào sảng của nhân huynh, đã được uống bốn chén hảo tửu. Đêm nay, rảnh rỗi, thấy hứng nên chiếu theo lời hẹn mà tới đó thôi!" Tiểu Minh mừng lắm, bèn kéo áo mời ngồi, rồi đem bộ đồ rượu đi rửa, bày lại lên bàn. Tiểu Minh toan nhấc hồ rượu đem đi hâm thì phán quan cản lại, nói:"Đêm nay tiết trời ấm áp, có thể uống lạnh được!" Tiểu Minh vâng lời rồi vào nhà trong bảo vợ:"Nàng hãy xuống bếp làm đồ nhắm đãi khách!" Phùng thị hỏi:"Ai thế?" Tiểu Minh đáp:"Phán quan trên Thập Vương Điện" Phùng thị kinh hãi quá, nói: "Thôi, ở trong này đi, đừng ra ngoài ấy nữa!" Tiểu Minh cười, đáp:"Mời khách tới nhà, khách tới lại chẳng ra tiếp, có phải là vô lễ không? Làm đồ nhắm xong, bảo con ở lên gõ cửa để ta xuống lấy. Đừng bắt nó bưng lên, kẻo nó kinh hãi, sẽ đánh đổ mất!" Nói xong, lại trở ra phòng khách. Phùng thị đành phải xuống bếp.

Lát sau, con ở lên gõ cửa. Tiểu Minh xuống bếp đem đồ nhắm lên, rồi rót rượu mời phán quan cùng mình yến ẩm. Trong tiệc, Tiểu Minh hỏi:"Quý tính ngài ra sao?" Phán quan đáp:"Họ Lục!" Hỏi:"Quý danh ngài ra sao?"

Đáp:"Chẳng có tên!" Hỏi:"Văn chương âm phủ có khác gì văn chương dương thế không?" Đáp:"Đại loại thì cũng như nhau" Hỏi:"Ngài có rành về các điển cố văn chương dương thế không?" Đáp:"Cũng có biết chút ít!" Rồi cùng đem văn chương ra bàn luận, ý kiến rất tương đắc.
Phán quan uống rượu rất hào, uống liền một lúc mười chén mà vẫn chưa say. Tiểu Minh đã uống suốt buổi chiều nên mới uống thêm vài chén đã thấy vách tường nghiêng ngả, phải dựa lưng vào thành ghế mà ngủ. Đến khi tỉnh giấc, bấc đèn đã lụi, khách đã đi rồi.
Từ đó thành lệ, cứ ba tối một lần, phán quan lại tới. Tình bạn mỗi ngày một thêm thân thiết.
Một tối, Tiểu Minh lấy văn bài mình mới làm đưa ra, nói:"Xin chấm giùm cho!" Phán quan chẳng khách sáo, cầm bài lên coi rồi đặt bút phê:"Dở lắm!"
Tuần sau. Một tối, Tiểu Minh say quá, nằm lăn xuống tràng kỷ ngủ, để mặc phán quan ngồi uống một mình. Lát sau, Tiểu Minh chợt mơ màng thấy ngực mình đau ê ẩm. Mở mắt ra coi, thấy phán quan một tay cầm dao, một tay đang kéo tim phổi mình ra khỏi lồng ngực, Tiểu Minh kinh hãi quá, vội lên tiếng hỏi:"Vốn chẳng oán thù, sao lại giết nhau?" Phán quan cười, đáp:"Đâu có giết! Chỉ thay tim thôi! Đừng có sợ!" rồi nhét tim phổi trở vào lồng ngực Tiểu Minh như cũ. Phán quan khép vết rạch, lấy vải quấn quanh, rồi nói:"Xong rồi!" Nghĩ chắc tràng kỷ phải bê bết máu, Tiểu Minh nhỏm dậy coi thì thấy vẫn sạch khô nên ngạc nhiên lắm. Đưa mắt nhìn quanh, thấy trên bàn có một bọc vải, Tiểu Minh hỏi:"Bọc gì thế?" Phán quan đáp:"Tim của nhân huynh!" Hỏi:"Sao lại phải thay?" Đáp:"Vì thấy văn dở quá nên biết bị tắc tim. Xét bao vạn xác chết, mới thấy một tim thông, nên mổ lấy đem tới, để thay cho nhân huynh. Bây giờ đem tim tắc về đền lại xác chết!" Đáp xong, xách bọc ra khỏi phòng.
Sáng sau, Tiểu Minh lấy gương ra soi thì thấy vết rạch đã liền, chỉ còn một vết đỏ. Từ đó, trí nhớ khác hẳn, đọc bài một lần là thuộc, văn chương tiến bộ vượt mức, hành văn khác hẳn khi trước.
Tuần sau, Tiểu Minh lại lấy văn bài mình mới làm đưa ra, nói:"Xin chấm giùm cho, xem đã được chưa?" Phán quan coi xong, nói:"Được rồi!" Hỏi:"Đậu hiếu liêm (cử nhân) được không?" Đáp:"Được!" Hỏi:"Đậu cao không?" Đáp:"Cao!" Hỏi:"Đậu thứ mấy?" Đáp:"Đậu thủ khoa!" Hỏi:"Bao giờ thì đậu?" Đáp:"Mùa thu năm nay!" Hỏi:"Đậu tiến sĩ được không?" Đáp:"Không!" Hỏi:"Sao vậy?" Đáp:"Phúc đức mỏng lắm, chẳng thể đại quý hiển được!" Mùa thu năm ấy, Tiểu Minh đi thi hương. Khi trường thi yết bảng, quả nhiên đậu thủ khoa.
Nhóm nho sinh trong hội văn tới nhà mừng, đòi cho xem bài thi. Tiểu Minh lấy bài đưa ra. Nhóm nho sinh coi xong, cùng nhìn nhau kinh ngạc. Có kẻ hỏi:"Sao văn chương bạn lại có thể tiến bộ tới mức ấy?" Tiểu Minh đáp:"Vì

thay tim" Hỏi:"Ai thay cho?" Đáp:"Lục phán quan ở Thập Vương Điện" Hỏi:"Giới thiệu cho nhau có được không?" Đáp:"Được chớ sao không!" Tuần sau, khi phán quan tới, Tiểu Minh nói: "Nhóm nho sinh trong hội văn thấy văn chương tiến bộ, muốn nhờ giới thiệu!" Phán quan đáp:"Được!" Hôm sau, nhóm nho sinh tới hỏi:"Có giới thiệu được không?" Tiểu Minh đáp:"Được!" rồi thuật chuyện cho nghe. Nhóm nho sinh mừng lắm, nhờ chuyển lời thỉnh phán quan tới hội quán văn dự tiệc vào tiết nguyên tiêu, tối rằm tháng giêng, đầu canh một. Tiểu Minh chuyển lời. Phán quan ưng thuận. Đúng hẹn, phán quan tới. Thấy bộ râu đỏ của khách cử động, cặp mắt sáng loáng như điện chớp, nhóm nho sinh kinh hãi xanh mặt, răng đánh lập cập, lủi dần hết, chỉ còn lại có phán quan với Tiểu Minh. Tiểu Minh nói:"Họ kinh hãi, lủi hết rồi! Xin mời về tệ xá đối ẩm vậy!" Phán quan đáp:"Xin vâng!" Tới nhà, Tiểu Minh đem rượu ra mời khách. Đến khuya, Tiểu Minh say khướt, nói lè nhè:"Thay tim cho, đã đội ơn rất nhiều. Nay muốn phiền việc khác, chẳng biết có được không?" Phán quan hỏi:"Việc gì?" Đáp:"Tiện nội vốn xấu xí, kết duyên với tiểu sinh từ hồi còn ít tuổi. Trộm nghĩ tim mà còn có thể thay được thì chắc diện mạo cũng có thể đổi được, nên muốn xin đại tông sư đổi diện mạo cho tiện nội, chẳng biết có được không?" Cười, nói:"Được! Song phải để từ từ, chờ dịp!"

Ba ngày sau, vào lúc quá nửa đêm, Tiểu Minh đang ngủ, bỗng nghe có tiếng gõ cổng, vội vùng dậy, chạy ra mở. Nhận ra là phán quan, Tiểu Minh bèn mời vào nhà. Thắp đèn lên thì chợt thấy khách xách theo một bọc vải, máu đào còn nhỏ giọt, Tiểu Minh kinh hãi, hỏi:"Bọc gì thế?" Phán quan đáp:"Đầu mỹ nhân! Hôm nọ nhân huynh có dặn lo cho sắc đẹp của lệnh chính. Đêm nay vừa tìm được đầu một mỹ nhân nên đem tới để thực hiện lời hứa!" rồi cầm bọc vải chạy thẳng tới cửa phòng Phùng thị. Tiểu Minh đang lo cửa phòng vợ mình bị khóa, nên vội chạy theo để mở thì đã thấy phán quan đặt bàn tay phải lên cánh cửa rồi thấy cánh cửa tự động mở tung. Phán quan chạy thẳng tới giường Phùng thị. Tiểu Minh cũng chạy tới theo thì thấy vợ mình đang ngủ. Phán quan đưa bọc vải cho Tiểu Minh cầm, rồi rút từ hia ra một lưỡi dao sáng loáng, ấn vào cổ Phùng thị, ngọt tựa bổ dưa. Đầu Phùng thị rơi ra gối. Phán quan lấy đầu mỹ nhân trong bọc, ráp lên cổ, ngắm nghía cho ngay ngắn, lấy tay ép đầu dính vào mình, rồi lấy gối phủ quanh. Sau đó, trao đầu Phùng thị cho Tiểu Minh, nói:"Cất đầu lệnh chính đi, phòng khi cần dùng tới!" rồi xin cáo biệt.

Sáng ra, Phùng thị tỉnh giấc. Thấy cổ ngưa ngứa, Phùng thị đưa tay xoa thì thấy một vật nhỏ tròn tròn. Giật ra coi, thấy là cục máu, Phùng thị kinh hãi quá, vội gọi con ở lấy nước rửa mặt. Con ở bưng chậu nước lên thì thấy đầu nữ chủ rối bù, tóc xõa kín mặt, đệm giường thấm máu, nên rất kinh hãi, há miệng đứng nhìn. Rửa mặt xong, Phùng thị thấy chậu nước đỏ lòm, còn con

ở thì thấy nữ chủ là một người khác lạ. Cả chủ lẫn tớ cùng cực kỳ kinh hãi. Phùng thị sai con ở đi lấy gương soi. Thấy mình chẳng phải là mình, Phùng thị hoảng hốt, lên tiếng gọi chồng. Tiểu Minh chạy vào. Phùng thị hỏi:"Sao diện mạo thiếp lại khác lạ thế?" Tiểu Minh đáp:"Lục phán quan đã đổi đầu cho nàng cũng như đã thay tim cho ta!" Lúc đó Phùng thị mới vỡ lẽ. Tiểu Minh nhìn vợ, thấy quả là một trang mỹ nhân khác lạ, mi thanh mục tú, má lúm đồng tiền, cực kỳ xinh đẹp, tựa người trong tranh. Tiểu Minh hỏi vợ:"Nàng có ưng chăng?" Phùng thị mỉm cười, không đáp. Tiểu Minh liền chạy tới vạch cổ vợ ra coi thì thấy chỉ có một vết nhỏ, màu hồng lạt.
Năm ấy, tối rằm tháng giêng, nhằm tiết nguyên tiêu, cô con út của Ngô thị ngự là Giáng Tiên, lên núi Lục Dương vãn cảnh, có tì nữ theo hầu. Trong đoàn khách đăng sơn, có một tên cướp háo sắc. Nhìn thấy Giáng Tiên xinh đẹp, tên cướp ưa thích lắm, bèn dò hỏi cho ra nhà thị ngự.
Ba ngày sau, cũng vào buổi tối, tên cướp leo thang, vượt tường vào nhà, rút dao khoét cửa phòng Giáng Tiên, lẻn vào phòng chém chết tì nữ, rồi xông tới giường toan cưỡng chiếm Giáng Tiên. Giáng Tiên la hét, ra sức chống cự. Tên cướp tức giận, đâm chết Giáng Tiên rồi bỏ chạy. Phu nhân nghe tiếng huyên náo ở phòng con, vội sai hai tì nữ chạy tới coi. Vào phòng, thấy hai xác chết, chúng kinh hãi quá, tri hô ầm ĩ. Cả nhà nhốn nháo, cùng chạy lên coi rồi cùng gào khóc thất thanh. Tới nửa đêm, thị ngự sai gia nhân đem xác tì nữ xuống quàn ở nhà ngang, rồi đem xác Giáng Tiên lên quàn ở phòng khách, cắt hai tì nữ ngồi canh. Lát sau, hai tì nữ mệt quá, nằm lăn ra ngủ. Sáng sau, thị ngự sai gia nhân khâm liệm xác con thì thấy xác đã bị mất đầu. Thị ngự giận lắm, cho rằng hai tì nữ đã chểnh mảng, để chó lên phòng khách tha mất đầu con, nên ra lệnh đánh đòn.
Thị ngự sai gia nhân lên huyện đường trình vụ án mạng. Quan tể giận lắm, ra lệnh cho thuộc hạ phải ráo riết lùng bắt tên cướp. Ba tháng sau, thuộc hạ vẫn chưa tìm ra manh mối.
Một hôm, có kẻ phong thanh nghe được chuyện Phùng thị đổi đầu với một mỹ nhân, trông giống đầu cô con út của thị ngự, bèn tới mách thị ngự. Thị ngự nửa tin nửa ngờ, song cũng vẫn sai bà vú đi dò xét. Bà vú tới nhà Tiểu Minh, gõ cổng xin việc. Tiểu Minh cho vào gặp Phùng thị. Thấy mặt Phùng thị, bà vú kinh hãi, đưa tay bụm miệng cho khỏi kêu lên. Bà vú giả vờ xin việc, Phùng thị từ chối, nói rằng nhà mình đã đủ người làm. Bà vú về thuật chuyện. Thị ngự nghe xong, chỉ thấy hoang mang, chẳng hiểu ra sao. Cuối cùng, thị ngự lại nghi rằng Tiểu Minh đã dùng yêu thuật sát hại con mình.
Hôm sau, thị ngự đích thân tới thăm Tiểu Minh. Sau một tuần trà, Tiểu Minh hỏi:"Chẳng hay lão quan tới tệ xá có điều chi dạy bảo?" Thị ngự đáp:"Lão phu nghe đồn lệnh chính vừa đổi đầu với tiện nữ nên lão phu muốn tới xin túc hạ cho gặp lệnh chính để xem lời đồn có đúng hay không?" Tiểu Minh

nói:"Thưa, được!" rồi gọi vợ ra chào khách. Thấy diện mạo Phùng thị đúng là diện mạo con gái mình nhưng tay chân thì khác hẳn, thị ngự cũng chẳng hiểu ra sao. Tiểu Minh hỏi vợ:"Nàng có nhận ra quan thị ngự không?" Phùng thị ngơ ngác, lắc đầu. Thị ngự nói:"Chắc là túc hạ đã dùng yêu thuật sát hại tiện nữ!" Tiểu Minh đáp:"Tiện nội nằm mộng thấy được đổi đầu. Tiểu sinh cũng rối trí, chẳng hiểu ra sao. Nay lão quan lại nghi cho tiểu sinh sát hại lệnh ái thì thực là oan cho tiểu sinh!" Thị ngự ra về song trong lòng vẫn nghi là Tiểu Minh đã dùng yêu thuật sát hại con mình.
Sáng sau, thị ngự làm đơn kiện, nạp lên huyện đường. Quan tể đọc đơn, nửa tin nửa ngờ, sai lính đi bắt vợ chồng Tiểu Minh cùng con ở lên huyện đường thẩm vấn. Cả ba cùng khai như lời Tiểu Minh đã nói với thị ngự. Quan chẳng biết kết án ra sao, đành thả cho về.
Ba tối sau, phán quan tới đối ẩm. Tiểu Minh thuật chuyện thị ngự kiện mình, rồi hỏi: "Có cách chi minh oan được cho nhau chăng?" Phán quan đáp: "Có! Dễ lắm! Để bảo chính con gái nói cho cha mẹ biết!" rồi cáo biệt.
Đêm ấy, thị ngự nằm mộng thấy con gái về nói: "Tiểu nữ và con tì nữ cùng bị kẻ cướp họ Dương, tên Đại Niên ở Tô Khê sát hại. Vì diện mạo vợ Chu hiếu liêm xấu xí nên Lục phán quan ở Thập Vương Điện lấy đầu tiểu nữ mà đổi cho. Vì thế, tuy tiểu nữ đã thác song diện mạo vẫn còn. Xin phụ thân chớ nghi oan cho Chu hiếu liêm!" Thị ngự tỉnh giấc, lấy làm lạ, bèn thuật lại cho phu nhân nghe. Phu nhân nói chính mình cũng nằm mộng thấy như thế. Thị ngự bèn đích thân lên huyện đường, thuật lại giấc mộng của vợ chồng mình cho quan tể nghe.
Hôm sau, quan sai thuộc hạ đi Tô Khê điều tra hư thực thì thấy rằng ở Tô Khê quả có một kẻ tên Dương Đại Niên. Quan liền sai lính tới tìm bắt. Lính tìm bắt được, trói giải về huyện. Quan sai lính khảo đả điều tra. Bị đòn đau quá, Đại Niên đành phải thú nhận hết tội lỗi. Quan liền lên án tử hình Đại Niên.
Thị ngự tới nhà Tiểu Minh, xin Phùng thị nhận mình làm cha. Phùng thị hỏi ý chồng. Tiểu Minh chấp thuận. Phùng thị bèn đồng ý. Thị ngự liền xin đầu cũ của Phùng thị đem về chôn cất với thi thể của con.
Năm ấy, Tiểu Minh chẳng tin lời phán quan, cứ đi thi hội (thi tiến sĩ). Văn chương cực hay song vẫn bị hỏng vì phạm trường quy. Ba năm sau, lại đi thi rồi lại hỏng. Ba năm sau nữa, lại đi thi rồi lại hỏng. Thấy ba lần thi, ba lần hỏng, Tiểu Minh mới tin lời phán quan là đúng. Vì thế, giấc mộng tiến sĩ ấp ủ từ ba chục năm qua, nay đột nhiên trở thành nguội lạnh. Thi hỏng lần thứ ba, về tới nhà thì vợ sanh con trai. Tiểu Minh đặt tên con là Nhĩ Vĩ.

Năm năm sau. Một tối, phán quan tới, nói:"Chẳng còn thọ lâu đâu!" Tiểu Minh hỏi:"Bao giờ thì chết?" Đáp: "Đúng năm hôm nữa thôi!" Hỏi:"Có giúp

gì được nhau không?" Đáp:"Không! Mệnh trời đã định, ai mà đổi được? Vả lại, dưới mắt thường nhân thì sống chết là hai song dưới mắt đạt nhân thì sống chết chỉ là một. Sao cứ nghĩ sống là vui, chết là buồn?" Khen:"Lời nói chí lý thay!"
Sáng ra, Tiểu Minh tự sửa soạn vải liệm, quan quách. Năm hôm sau, Tiểu Minh tắm gội sạch sẽ, mặc quần áo đẹp, lên giường nằm rồi thác.
Tối ấy, Phùng thị ôm quan tài chồng mà khóc. Bỗng thấy chồng xăm xăm từ ngoài cổng bước vào, Phùng thị kinh hãi quá, suýt la lên. Chợt nghe thấy tiếng chồng nói:"Đừng sợ! Ta thác rồi song thấy chẳng khác chi khi còn sống. Thương nàng mẹ góa con côi, nên mới hiện về thăm một lát mà thôi!" Phùng thị cảm động, mếu máo, nói:"Thiếp nghe nói ai thác mà còn linh thiêng thì có thể hoàn hồn, tái sinh được. Lang quân còn linh thiêng, sao chẳng trở về sống với vợ con?" Tiểu Minh đáp:"Ai đổi được mệnh trời? Làm gì có chuyện hoàn hồn với tái sinh!" Hỏi:"Thế bây giờ xuống âm phủ, lang quân làm nghề gì?" Đáp:"Nhờ Lục phán quan tiến dẫn, ta đã được cử giữ chức chủ bạ, coi sóc hồ sơ. Quan tước tuy nhỏ song được cái công việc nhàn nhã lắm!" Phùng thị vừa toan lên tiếng hỏi nữa thì Tiểu Minh đã gạt đi, nói:"Lục phán quan cùng về với ta. Nàng hãy xuống bếp làm tiệc đi!" Nói xong, lại xăm xăm bước ra khỏi cổng. Phùng thị bèn xuống bếp làm tiệc rồi đem lên bày ở chỗ cũ. Chợt nghe thấy trong phòng có tiếng rót rượu, rồi có tiếng nói cười của chồng với khách, hào khí vẫn thanh cao như trước. Tới nửa đêm, đột nhiên tiếng nói cười im bặt.
Từ đó, cứ bốn tối một lần, Tiểu Minh lại hiện về thăm vợ. Lần nào về, cũng dặn dò vợ đủ mọi gia vụ rồi mới bảo vợ làm tiệc đãi khách. Có tối ở lại tới gần sáng. Thỉnh thoảng lại hiện về thêm một lần để bồng con.
Ba năm sau. Tối nào Tiểu Minh cũng hiện về dạy con học. Nhĩ Vĩ mới lên 8 song cũng đã thông minh. Học cha được một năm đã biết cách làm văn.

Bảy năm sau. Nhĩ Vĩ 15, thi đậu vào trường huyện. Từ đó, Tiểu Minh rất ít về thăm nhà. Năm thì mười họa mới hiện về một lát mà thôi.
Một tối, Tiểu Minh hiện về nói với vợ:"Tối nay ta về để vĩnh biệt nàng!" Phùng thị hỏi:"Lang quân đi đâu?" Đáp:"Vâng mệnh Thượng Đế, ta đi làm quan ở xa. Cách trở phiền hà, chẳng về được nữa!" Phùng thị ôm lấy chồng mà khóc. Tiểu Minh nói:"Đừng làm thế! Con đã lớn, gia nghiệp vẫn còn, đủ sống là được rồi! Từ thượng cổ tới nay, có cặp loan phượng nào được đoàn tụ với nhau mãi mãi đâu?" Rồi quay qua nói với con:"Con hãy gắng trở thành một người tốt. Mười năm nữa, ta sẽ gặp lại con lần chót!" Nói xong, xăm xăm bước ra khỏi cổng mà đi. Từ đó, tuyệt vô âm tín.

Mười năm sau. Nhĩ Vĩ 25, thi đậu tiến sĩ, được bổ làm quan, chức hành

nhân. Một hôm, Nhĩ Vĩ phụng mệnh vua đi tế thần ở núi Tây Nhạc. Khi cùng đoàn tùy tùng qua huyện Hoa Âm, chợt thấy một cỗ xe từ xa xông thẳng vào đoàn ngựa của mình, Nhĩ Vĩ lấy làm lạ, giương mắt nhìn thì nhận ra cha đang ngồi trong xe với một xa phu. Nhĩ Vĩ vội xuống ngựa, nằm phục bên trái đường mà khóc. Tiểu Minh bảo xa phu dừng xe, nói:"Con làm quan nổi tiếng thanh liêm, chính trực. Ta thác, nhắm mắt được rồi!" Nhĩ Vĩ vẫn nằm phục, chẳng dám đứng dậy. Tiểu Minh bèn bảo xa phu phóng xe đi. Lúc đó, Nhĩ Vĩ mới khép nép đứng dậy, nhìn theo. Chợt thấy xe dừng lại, rồi thấy cha tháo bội đao đeo ở bên người, trao cho xa phu. Xa phu chạy tới trao cho Nhĩ Vĩ rồi quay trở lại xe. Nhĩ Vĩ còn đang bàng hoàng thì bỗng nghe thấy tiếng cha nói vọng từ xa tới:"Đeo bội đao vào người thì sẽ được quý hiển!" Rồi thấy xe vụt phóng đi. Nhĩ Vĩ vội lên ngựa đuổi theo song vì xe phóng nhanh quá nên Nhĩ Vĩ đuổi không kịp. Trong nháy mắt, xe đã biến mất hút. Nhĩ Vĩ dừng cương, buồn bã hồi lâu. Rút bội đao ra coi thì thấy cách chế tạo cực kỳ tinh xảo. Lại thấy trên bội đao có khắc dòng chữ:"Mật muốn lớn song tâm muốn nhỏ, trí muốn tròn song hành muốn vuông"
Nhĩ Vĩ làm quan, được thăng dần tới chức tư mã. Sanh được năm trai, đặt tên là Nhĩ Thẩm, Nhĩ Tiềm, Nhĩ Vật, Nhĩ Hồn, Nhĩ Thâm. Một đêm, Nhĩ Vĩ nằm mộng thấy cha về, nói:"Bội đao nên cho thằng Nhĩ Hồn!" Tỉnh giấc mới biết là chiêm bao.
Khi về già, Nhĩ Vĩ vâng lời cha, đem bội đao cho Nhĩ Hồn. Về sau, Nhĩ Hồn làm quan tới chức tổng hiến, cũng nổi tiếng là một vị quan thanh liêm, chính trực như cha.

dịch giả: Đàm Quang Hưng

VÂN THÚY TIÊN

Danh hoa cao chiếm nhất chi xuân
Nhẫn thính hoàng ngôn biệt tặng nhân
Lưu đắc hoàng kim vô dụng xứ
Phân minh a mẫu ngộ nhi thân

Thủ phủ Thái Nguyên, tỉnh Sơn Tây, có thanh niên họ Lương, tên Hữu Tài, con của một gia đình khá giả.
Được cha mẹ nuông chiều, Hữu Tài thường đàn đúm với lũ bạn du đãng, đứng đầu là thanh niên họ Mã, tên Đắc Lợi. Cha mất, Hữu Tài ở với mẹ. Mẹ mất, Hữu Tài bán nhà, lấy tiền đi rượu chè, cờ bạc với Đắc Lợi và lũ bạn. Bị mọi người trong vùng ghét bỏ, Hữu Tài bèn đem chút tiền còn lại sang thủ phủ Tế Nam, tỉnh Sơn Đông, mua một căn nhà nhỏ để cư ngụ và một gánh hàng xén bán dạo để kiếm kế sinh nhai.
Tỉnh Sơn Đông có dãy Thái Hành Sơn, gồm nhiều ngọn núi cao. Trên đỉnh ngọn Vương Sơn, có ngôi chùa Vương Sơn Tự. Hàng năm, cứ vào ngày rằm tháng tư, khi chùa mở hội Quỳ Hương, có tới hàng ngàn thanh niên nam nữ trong vùng rủ nhau lên chùa trẩy hội. Vào giữa trưa, có một thiền sư ra Phật điện thỉnh chuông rồi thắp một nén hương, cắm vào bát nhang trên bàn thờ Phật. Khách trẩy hội cùng quỳ xuống đất, la liệt trong chùa, ngoài sân. Khi nén hương đã tàn, khách rủ nhau đứng dậy, cùng vào điện lễ Phật.
Năm ấy, sáng ngày rằm tháng tư, Hữu Tài theo đám đông lên chùa trẩy hội. Quá trưa, tới sân chùa, thấy trong đám khách quỳ hương có một nữ lang xinh đẹp, tuổi chừng 17, 18, Hữu Tài thích quá, vội quỳ xuống sân, lê gối lại gần. Thấy có kẻ lạ lê lại gần mình, nữ lang cau mày, lê gối tránh xa. Hữu Tài lại lê theo. Nữ lang tức giận, đứng phắt dậy, bỏ buổi l, rảo bước ra về. Hữu Tài cũng vội đứng dậy chạy theo. Ra tới cổng chùa, thấy nữ lang đã biến mất, Hữu Tài thất vọng, lủi thủi ra về.
Dọc đường, thấy ở phía đằng trước có hai người đang đi, Hữu Tài vội rảo bước. Khi bắt kịp, Hữu Tài nhận ra một người chính là nữ lang trên chùa, còn người kia là một bà lão. Hữu Tài chợt nghe thấy bà lão nói với nữ lang:"Mẹ chỉ có một mình con. Nay con đã lớn, mẹ mong con sớm có chồng. Mẹ vẫn cầu Trời khấn Phật cho con lấy được một tấm chồng đàng hoàng, tử tế, chứ chẳng cần phải danh giá, giàu sang! Nếu con cứ chịu khó theo mẹ lên chùa lễ Phật như thế này thì tốt lắm!" Nghe thấy thế, Hữu Tài mừng lắm, rảo

bước vượt qua, rồi quay đầu lại, cúi chào bà lão. Bà lão gật đầu đáp l. Hữu Tài nói: "Thưa lão mẫu, con họ Lương, tên Hữu Tài. Chẳng hay lão mẫu họ chi?" Bà lão đáp:"Lão thân họ Vân!" Nói:"Trưa nay con lên chùa trẩy hội, được gặp hiền muội đây. Chẳng hay hiền muội tên chi?" Đáp:"Em tên Thúy Tiên!" Hỏi:"Bây giờ lão mẫu đi đâu?" Đáp:"Lão thân về nhà!" Hỏi:"Nhà ta ở đâu?" Đáp:"Ở phía tây dãy núi này, cách đây chừng bốn chục dặm!" Hỏi:"Trời tối rồi, làm sao lão mẫu về kịp?" Đáp:"Chính vì thế mà hai mẹ con vừa mới bàn tính với nhau xong!" Hỏi:"Thế lão mẫu quyết định ra sao?" Đáp:"Hai mẹ con đã quyết định tới ngủ nhờ nhà bào huynh của lão thân ở gần đây!" Nói:"Lúc nãy, con đi ở đằng sau, tình cờ được nghe lão mẫu nói với Thúy muội là lão mẫu chỉ mong có một chàng rể đàng hoàng, tử tế nên con nghĩ con có thể xin làm rể của lão mẫu được!" Vân bà bèn quay qua hỏi Thúy Tiên:"Lương lang đây muốn xin cưới con làm vợ đó, con có chịu không?" Thúy Tiên lắc đầu đáp:"Con không chịu!" Hỏi:"Tại sao?" Đáp: "Vì con thấy gã có tướng vô hạnh, bất nghĩa!" Hữu Tài vội nói:"Thưa lão mẫu, Thúy muội mới gặp con có một lần mà đã quyết đoán như vậy thì quả là lầm! Có quỷ thần chứng giám, con xin thề với lão mẫu là con rất đứng đắn, thủy chung!" Nghe thấy thế, Vân bà liền quyết định: "Đã dám thề thốt nặng lời như vậy thì lão thân cũng phải tin thôi! Lão thân bằng lòng gả con cho đó!" Nghe mẹ nói, Thúy Tiên tái mặt song cũng chỉ im lặng, chẳng dám phản đối. Hữu Tài bèn quay qua hỏi chuyện Thúy Tiên. Thúy Tiên chẳng thèm đáp. Thấy thế, Vân bà nói:"Con phải nói chuyện với Lương lang đi chứ" Thúy Tiên đáp: "Có chuyện gì đâu mà nói!" Hữu Tài bèn nói lảng sang chuyện khác:"Chắc từ đây tới nhà cữu phụ cũng còn xa! Xin lão mẫu dừng chân, để con đi thuê kiệu!" Nói xong, chạy đi ngay. Lát sau, Hữu Tài trở lại với bốn phu khiêng, mời Vân bà và Thúy Tiên lên kiệu. Vân bà dắt Thúy Tiên lên ngồi rồi chỉ đường cho nhóm phu khiêng. Hữu Tài đi chân theo sau, trông tựa đầy tớ theo hầu chủ vậy. Hữu Tài luôn miệng nhắc nhở nhóm phu khiêng phải đi chầm chậm cho êm kiệu.

Lát sau, vào một sơn thôn, tới cổng một biệt thự, Vân bà nói:"Đến nơi rồi!" Nhóm phu khiêng liền dừng chân, hạ kiệu. Vân bà dắt Thúy Tiên xuống. Hữu Tài vội lấy tiền ra trả cho nhóm phu khiêng quay về. Vân bà dắt Thúy Tiên và Hữu Tài qua cổng, vào sân. Thấy có hai ông bà lão đang đứng ở giữa sân tựa hồ như chờ khách, Hữu Tài vội chắp tay cúi đầu chào. Hai ông bà đáp l. Vân bà giới thiệu với Hữu Tài:"Đây là đại ca và đại tẩu của mẹ" Rồi quay qua giới thiệu với hai ông bà:"Đây là cháu Hữu Tài, họ Lương, vị hôn phu của cháu Thúy Tiên" Hai ông bà niềm nở mời mọi người vào sảnh đường ngồi uống trà, nói chuyện.

Lát sau, gia nhân bày tiệc. Sau bữa tiệc, ông lão nói với Vân bà:"Hôm nay tốt ngày, hiền muội nên cho hai cháu làm lễ thành hôn ngay!" Vân bà vâng

dạ, rồi quay qua nói với Thúy Tiên:"Cữu phụ đã dạy thế thì con hãy đi tắm gội, trang điểm, rồi ra đây làm lễ thành hôn!" Thúy Tiên cau mày, quay nhìn Hữu Tài, nói:"Tôi biết anh là kẻ chẳng ra gì! Giờ đây, tôi vâng lời mẹ tôi mà làm lễ thành hôn với anh! Tuy nhiên, anh chớ nên tính chuyện ăn đời ở kiếp với tôi, kẻo sau này anh lại trách tôi là không nói trước!" Hữu Tài chẳng thèm để ý tới lời nói của Thúy Tiên, chỉ xua tay, đáp:"Được rồi! Được rồi!" Ông lão bèn sai gia nhân bày hương án giữa sảnh đường cho Thúy Tiên và Hữu Tài làm lễ giao bái.

Lễ xong, ông lão sai gia nhân đưa Vân bà đi nghỉ, rồi đưa vợ chồng Thúy Tiên vào chung phòng. Thấy Hữu Tài mặt mũi bẩn thỉu, chân tay nhăn nhúm, ghét bám đầy người, mồ hôi nồng nặc, Thúy Tiên bắt Hữu Tài phải đi tắm rửa sạch sẽ rồi mới cho vào ngủ chung.

Sáng sau, Vân bà bảo Hữu Tài:"Con hãy lên xin phép cữu phụ, cữu mẫu cho về trước. Mẹ sẽ dắt em Thúy Tiên tới sau!" Hữu Tài bèn lên chào ông bà lão rồi xin phép ra về. Tới nhà, Hữu Tài quét dọn phòng khách cho sạch sẽ rồi ngồi chờ. Lát sau, quả nhiên Vân bà dắt Thúy Tiên tới. Vân bà đảo mắt nhìn quanh căn phòng một lượt rồi nói:"Nhà nghèo thế này thì lấy gì mà nuôi vợ? Thôi, để mẹ về sửa soạn cho ít đồ rồi sáng mai mẹ sẽ bảo tụi nhỏ đem sang đây cho!" Nói xong, Vân bà từ biệt.

Sáng sau, quả nhiên Hữu Tài thấy có một bọn tiểu đồng, tì nữ đem đồ đạc, quần áo, thức ăn sang xếp đầy phòng khách nhà mình. Một tì nữ tới nói với Thúy Tiên: "Lão phu nhân sai tiểu tì sang đây ở để hầu hạ tiểu thư!" Thúy Tiên gật đầu. Một tiểu đồng cầm một gói lớn tới trao cho Hữu Tài, nói:"Lão phu nhân sai tiểu nhân đem gói tiền này sang biếu hiền lang!" Hữu Tài mừng lắm, nhận gói, gửi lời cám ơn lão phu nhân rồi mời cả bọn ở lại ăn trưa. Chúng đều từ chối rồi xin phép ra về.

Được gói tiền của Vân bà cho, Hữu Tài quyết tâm bỏ nghề hàng xén, ở nhà ăn chơi. Hữu Tài bèn liên lạc với Đắc Lợi ở Thái Nguyên, bảo gã rủ lũ bạn du đãng ngày trước sang Tế Nam, tới nhà mình rượu chè, cờ bạc, Đắc Lợi bèn dẫn lũ chúng sang. Thúy Tiên lánh mặt, chẳng chịu ra tiếp. Hữu Tài bèn đàn đúm trở lại với lũ chúng.

Cờ bạc được đúng một năm thì Hữu Tài thua vừa hết gói tiền của Vân bà cho. Hữu Tài xin tiền vợ. Thúy Tiên lấy tiền ra cho. Hữu Tài lại đem cờ bạc rồi lại thua hết. Xin lần thứ nhì, Thúy Tiên cũng cho. Xin lần thứ ba, Thúy Tiên cũng cho. Xin lần thứ tư, Thúy Tiên nói:"Hết rồi!" Hữu Tài bèn nói:"Nếu hết rồi thì hãy dắt tôi về nhà lão mẫu để tôi xin!" Thúy Tiên lắc đầu từ chối. Vì thế, tuy đã làm rể hơn một năm mà Hữu Tài vẫn chưa biết nhà mẹ vợ mình ở chốn nào. Muốn có tiền để cờ bạc, Hữu Tài phải lấy cắp nữ trang của vợ đem đi bán. Thúy Tiên biết chuyện nên một hôm nói với chồng:"Anh cờ bạc đã thua hết gói tiền của mẹ tôi cho. Anh xin tôi ba lần,

tôi đều lấy tiền ra cho. Anh xin tôi lần thứ tư, tôi chẳng còn tiền để cho anh vì tôi cũng hết rồi. Nay anh lại lấy cắp nữ trang của tôi đem đi bán để lấy tiền cờ bạc thì thực là quá lắm! Nếu bây giờ anh chịu tuyệt giao với lũ bạn của anh thì tôi sẽ xin với mẹ tôi cho anh thêm chút vốn mà làm ăn!" Hữu Tài chỉ ậm ừ, song vẫn chứng nào tật nấy. Thúy Tiên bèn cất giấu hết nữ trang, đề phòng chồng còn hơn đề phòng trộm cướp.
Một sáng, Hữu Tài còn đang ngủ, Đắc Lợi đã dẫn lũ bạn tới gõ cửa. Thúy Tiên lờ đi như không nghe tiếng, song vì chúng cứ gõ mãi nên Thúy Tiên đành phải ra mở, bảo chúng vào ngồi chờ Hữu Tài ở phòng khách. Được nhìn thấy Thúy Tiên lần đầu, chúng đều sững sờ kinh ngạc vì nhan sắc khuynh thành của Thúy Tiên.
Lát sau, Hữu Tài ngủ dậy, ra tiếp bạn. Chúng xúm lại nói đùa:"Anh giàu quá mà cứ than là nghèo!" Hữu Tài hỏi:"Tôi giàu ở chỗ nào?" Đắc Lợi đáp:"Hôm nay tụi tôi mới được gặp chị. Chị đẹp quá! Chắc chị là tiên chứ chẳng phải là phàm! Tuy nhiên, tụi tôi lại nghe nói anh chị chẳng được tương đắc. Vậy thì tại sao anh không đem bán chị đi, lấy tiền mà rượu chè, cờ bạc? Nếu đem bán chị cho nhà giàu thì cũng được năm trăm lạng, còn nếu đem bán chị cho kỹ viện thì có thể được tới ngàn lạng. Anh giàu ở chỗ đó chứ còn ở chỗ nào!" Hữu Tài chẳng đáp song trong bụng mừng thầm là đã được Đắc Lợi gợi cho một ý kiến quá hay. Buổi tối, sau khi tin lũ bạn ra về, Hữu Tài vào phòng than với vợ:"Nàng à! Nhà mình nghèo quá, chẳng biết phải làm sao đây?" Thúy Tiên cứ lờ đi, chẳng đáp. Thấy thế, Hữu Tài tức tối, quay ra đá thúng đụng nia, gọi tì nữ lên la mắng vô lý, cố ý gây sự với vợ. Thúy Tiên vẫn cứ lờ đi, chẳng nói năng chi.
Sáng sau, Thúy Tiên sai tì nữ đi chợ mua rượu thịt về làm một bữa tiệc thịnh soạn cho hai vợ chồng. Giữa tiệc, Thúy Tiên nói:"Thấy anh cứ than nghèo, lo lắng suốt ngày đêm, tôi cũng muốn giúp anh, song tôi hết tiền rồi! Làm vợ mà chẳng giúp được chồng, tôi cũng hổ thẹn lắm. Suy đi nghĩ lại, tôi thấy nhà mình chẳng còn vật chi đáng giá, ngoại trừ con tì nữ. Vì thế, tôi muốn bàn với anh đem bán nó đi, lấy vốn mà làm ăn!" Hữu Tài lắc đầu, nói:"Bán nó đi thì được bao nhiêu?" Thúy Tiên im lặng.
Lát sau, đột nhiên Thúy Tiên nói:"Chắc anh cũng biết rằng khi anh cần tiền mà tôi có là tôi cho anh ngay, chẳng hề từ chối. Song bây giờ tôi cũng kiệt quệ rồi, chẳng còn tiền để cho anh nữa. Tôi có bổn phận phải chia sẻ nỗi lo âu với anh. Tôi nghĩ kỹ rồi! Bây giờ anh chẳng còn cách gì hay hơn là cách đem bán tôi cho nhà giàu. Làm như thế, anh vừa kiếm được nhiều tiền hơn là bán con tì nữ, mà lại vừa giữ được nó ở nhà để sai bảo!" Nghe thấy thế, Hữu Tài mừng lắm song vẫn giả vờ kinh ngạc, nói:"Việc gì mà đã đến nỗi phải làm như vậy?" Thúy Tiên nghiêm nét mặt, nói:"Tôi khuyên anh nên làm như vậy vì chỉ có cách đó mới cứu anh thoát khỏi cảnh túng quẫn mà thôi! Anh

cũng chẳng cần phải để ý tới dư luận làm gì!" Trong bụng, Hữu Tài mừng lắm, song ngoài mặt, vẫn làm ra vẻ buồn bã, nói:"Cứ để thủng thẳng xem sao đã!" Tuy nói thế nhưng sáng sớm hôm sau, Hữu Tài đã tìm tới kỹ viện Mai Hoa, ngỏ ý muốn bán vợ. Mụ chủ kỹ viện đòi cho xem mặt. Hữu Tài liền dắt mụ về nhà, gọi Thúy Tiên ra tiếp. Thúy Tiên chỉ ra chào hỏi mụ vài câu rồi lại trở vào phòng. Thấy Thúy Tiên có nhan sắc khuynh thành, mụ mừng lắm, đòi mua ngay. Mụ hỏi:"Đúng giá bao nhiêu?" Hữu Tài đáp:"Ngàn lạng!" Hai bên cò kè bớt một thêm hai rồi giờ lâu ngã giá, thỏa thuận ngoài tám trăm. Sợ Hữu Tài đổi ý, mụ đòi Hữu Tài phải ký ước thư ngay. Hữu Tài liền ký.

Tin khách về rồi, Hữu Tài vào phòng thuật chuyện cho vợ nghe. Thúy Tiên nói:"Thế là kể từ nay tình nghĩa đôi ta đã hết. Tuy nhiên, trước khi vào kỹ viện, tôi phải về thăm mẹ tôi một lần! Trước kia, mẹ tôi có giúp đỡ anh đủ thứ, nay anh đem bán tôi cho kỹ viện thì anh cũng nên theo tôi về mà nói với mẹ tôi một lời!" Hữu Tài nói:"Chỉ sợ lão mẫu ngăn cản, không cho tôi bán nàng thôi!" Thúy Tiên lắc đầu, nói:"Mẹ tôi chẳng ngăn cản anh đâu vì mẹ tôi vẫn biết là tôi chẳng muốn lấy anh mà!" Nghe vợ nói có lý, Hữu Tài bèn theo lời.

Sáng sau, hai vợ chồng dắt tì nữ về thăm Vân bà. Gần nửa đêm, về tới nhà. Qua ba lần cổng, một lần sân, vào tới sảnh đường, thấy nhà cửa đồ sộ, đèn nến sáng chưng, lầu gác nguy nga, kẻ hầu người hạ tấp nập, Hữu Tài kinh ngạc lắm. Trước kia, Hữu Tài có được nghe nói về chuyện giàu sang của Vân bà, song cũng chỉ biết lờ mờ thế thôi chứ chẳng ngờ Vân bà lại giàu sang tới mức ấy! Nay thấy nhà cửa bề thế quá, Hữu Tài lại đâm lo, chỉ sợ Vân bà ngăn cản, không cho mình bán Thúy Tiên!

Thúy Tiên bảo tì nữ xuống bếp thăm bè bạn, còn mình thì dắt Hữu Tài lên lầu gặp mẹ. Vân bà thấy con dắt rể về giữa đêm khuya thì sửng sốt, hỏi:"Có việc chi gấp mà nửa đêm lại dắt nhau về đây?" Thúy Tiên lộ vẻ oán hận, lấy ngón tay chỉ mặt Hữu Tài, nói:"Trước kia con đã nói với mẹ rằng gã này có tướng vô hạnh, bất nghĩa mà mẹ chẳng tin, cứ ép con phải lấy gã. Nay thì quả đúng như lời con đã nói! Gã vô hạnh, bất nghĩa quá lắm!" Vân bà hỏi:"Vô hạnh, bất nghĩa như thế nào?" Đáp:"Gã đã cờ bạc thua hết cả tiền ở trong nhà rồi bây giờ gã lại bán con cho kỹ viện!" Đáp xong, Thúy Tiên móc túi lấy ra hai đĩnh vàng, đặt lên bàn, nói:"Hai đĩnh vàng này là của mẹ cho con để gây dựng cơ đồ cho chồng, may mà chưa bị chồng cướp đoạt. Bây giờ thì còn chồng đâu nữa mà gây dựng cơ đồ? Vậy con xin hoàn lại mẹ!" Rồi quay qua Hữu Tài, mắng:"Đồ chó má! Ngày trước anh bán hàng xén, làm ăn vất vả nên mặt mũi lem luốc, chân tay nhăn nhúm, ghét bám đầy người, mồ hôi nồng nặc. Từ khi lấy tôi, anh được mẹ tôi chu cấp tiền bạc, chỉ ở nhà thụ hưởng cơm áo nên da dẻ mới được nhẵn nhụi thế này! Được ăn

không ngồi rồi, anh lại đàn đúm với lũ bạn cũ. Có mặt mẹ tôi đây, tôi có vu oan cho anh điều gì không?" Hữu Tài cúi đầu, nín thở, chẳng đáp được lời nào. Thúy Tiên mắng tiếp:"Tôi tự biết là mình chẳng có nhan sắc khuynh thành để lấy được một tấm chồng giàu sang. Vì thế khi mẹ tôi ép tôi lấy anh, tôi đành vâng lời để mẹ tôi mừng là tôi chẳng ế chồng. Tôi về làm vợ anh, có thiếu bổn phận gì không, có phụ bạc gì không, mà anh nỡ đem bán tôi cho kỹ viện? Mẹ tôi cho tôi hai đĩnh vàng để gây dựng cơ đồ cho anh thì tôi dư sức xây nhà cao cửa rộng, mua vườn tậu ruộng cho anh song tôi chẳng làm vì tôi thấy rõ cái chân tướng vô hạnh, bất nghĩa của anh. Anh chỉ có cái tướng đi ăn mày thôi. Tôi chẳng thể làm bạn bạc đầu với anh được!"
Bọn tì nữ nghe thấy tiểu thư to tiếng ở trên lầu thì rủ nhau chạy lên coi. Nghe tiểu thư kể tội Hữu Tài, chúng liền nổi giận, vây chặt lấy Hữu Tài mà mắng chửi thậm tệ, rồi quay qua nói với Thúy Tiên:"Tiểu thư nói làm chi cho mệt? Để tụi tiểu tì giết quách gã đi cho rồi!" Hữu Tài sợ quá, rập đầu xuống đất, van lạy:"Tôi biết tội đã nhiều, tôi hối hận lắm, xin tha cho tôi!" Thúy Tiên càng giận, mắng:"Bán vợ cho nhà giàu thì đã là cái giống đại ác rồi, còn bán vợ cho kỹ viện thì chẳng biết phải gọi là cái giống chi?" Nghe thấy thế, bọn tì nữ căm tức vô cùng, xúm lại xé rách hết quần áo, rồi cùng rút trâm cài đầu, đâm vào người Hữu Tài. Hữu Tài khóc thét lên, năn nỉ: "Xin các tiểu nương tha cho tôi!" Thúy Tiên bèn ngăn bọn tì nữ lại, nói:"Tha cho gã! Trừng trị như thế cũng đủ rồi! Để mặc gã ở đây, ta đi thôi!" Nói xong, bước tới cầm tay Vân bà, dắt xuống lầu. Bọn tì nữ cũng lục tục xuống theo.
Hữu Tài ngồi im trên lầu nghe ngóng. Lát sau, khi thấy lặng tiếng người, Hữu Tài mới nghĩ tới việc trốn về nhà. Thế nhưng, thấy đêm đã khuya, tinh thần mệt mỏi Hữu Tài lại nằm xuống ngủ. Khi thức giấc, mở mắt nhìn lên, chẳng thấy nóc nhà đâu mà chỉ thấy một bàu trời trăng lặn sao thưa, Hữu Tài kinh hãi quá, vội ngồi nhổm dậy, đưa mắt nhìn quanh. Thấy ngôi nhà đồ sộ đã biến mất, mặt trời đỏ ối đang lấp ló sau vòm lá um tùm, còn mình thì đang ngồi cheo leo trên một tảng đá chênh vênh ở vách núi, giữa rừng cây rậm rạp, Hữu Tài kinh hoàng cực độ, chỉ sợ bị té xuống vực thẳm thì tan xác. Thấy mỏi lưng, Hữu Tài bất giác vặn mình cho đỡ mỏi thì đột nhiên tảng đá lở ra, rớt xuống vực, hất Hữu Tài vào không trung. Trong một thoáng, Hữu Tài nghĩ mình sắp chết nhưng rồi đột nhiên, Hữu Tài lại thấy bụng mình rơi trúng một cành cây, chân tay chới với. Mở mắt nhìn xuống dưới, thấy vực thẳm không đáy, Hữu Tài kinh hãi quá, vội nhắm mắt lại, gắng dùng chút hơi tàn để ôm quặp lấy cành cây, chẳng dám nhúc nhích. Thân thể sưng vù vì bị trâm đâm, Hữu Tài gào khóc kêu cứu song chỉ nghe thấy tiếng vang vọng của núi rừng. Kiệt sức, Hữu Tài lại nghĩ mình sắp chết. Lát sau, khi mặt trời lên cao, có một tiều phu vào rừng đốn củi. Khi đi qua

vách núi, thấy Hữu Tài nằm co quắp, bám vào cành cây bên bờ vực thẳm, tiều phu liền ròng dây xuống, bảo Hữu Tài bám vào rồi kéo lên. Thấy Hữu Tài đã kiệt sức, tiều phu liền bỏ buổi đốn củi, cõng về nhà săn sóc. Khi Hữu Tài tỉnh lại, tiều phu hỏi:"Họ tên chi?" Hữu Tài đáp:"Họ Lương, tên Hữu Tài" Hỏi:"Nhà cửa ở đâu?" Đáp:"Ở thủ phủ Tế Nam" Hỏi:"Sao lại vào giữa rừng cây ở đây mà nằm như thế?" Hữu Tài bèn thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Nghe xong, tiều phu cũng lấy làm lạ. Hữu Tài hỏi:"Đây là đâu?" Tiều phu đáp:"Là phía tây dãy Thái Hành Sơn, cách ngọn Vương Sơn chừng bốn chục dặm!" Hữu Tài thấy lời nói của tiều phu phù hợp với lời nói của Vân bà. Hôm sau, thấy sức khoẻ đã phục hồi, Hữu Tài bèn cám ơn tiều phu rồi xin cáo biệt.

Tới nhà, Hữu Tài thấy cửa ngõ mở toang. Vào nhà, thấy phòng ốc trống rỗng, bao nhiêu đồ đạc, quần áo của Vân bà cấp cho khi trước đều đã biến mất, chỉ còn trơ lại có hai vật cũ của mình là chiếc võng rách với chiếc bàn gãy chân. Mệt quá, Hữu Tài lên võng ngủ. Lát sau, tỉnh giấc, thấy bụng đói cồn cào, Hữu Tài vào trạn mò cơm thì thấy chẳng còn một hạt. Hữu Tài bèn mò sang hàng xóm xin ăn, làm hàng xóm cũng phải ngạc nhiên. Lát sau, đúng hẹn, mụ chủ kỹ viện đem vàng và ước thư tới để mua Thúy Tiên. Hữu Tài liền thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Mụ đành đem vàng ra về.

Hữu Tài định trở lại nghề bán hàng xén song không còn vốn. Mấy hôm sau, Hữu Tài mắc bệnh phù thũng, nhưng vì đã bị mang tiếng là kẻ vô hạnh nên chẳng ai giúp đỡ chút gì. Hết phương kế sinh nhai, Hữu Tài đành phải bán rẻ căn nhà, lấy con dao bếp giắt vào người rồi đem bọc tiền vào ở trong hang núi. Hàng ngày, Hữu Tài đem tiền ra chợ mua cơm. Tiêu mãi, hết tiền, lại vô nghệ nghiệp, Hữu Tài phải đi ăn xin. Có kẻ nói:"Còn con dao giắt trong người, sao đã phải đi ăn xin?" Hữu Tài hỏi:"Nói thế là nghĩa gì?" Kẻ ấy đáp:"Thì hãy bán dao đi, lấy tiền mà mua cơm!" Hữu Tài nói:"Đâu có được! Ở trong hang, cần phải có dao để đề phòng lang sói!" Ít lâu sau, Hữu Tài lại bị bệnh phong cùi.

Một hôm, Hữu Tài từ trong núi ra chợ ăn xin. Dọc đường, tình cờ gặp Đắc Lợi, Hữu Tài rủ ngồi xuống vệ đường hàn huyên. Trong khi trò chuyện, bất thần Hữu Tài rút dao giắt trong người, đâm chết Đắc Lợi. Lính bắt giải lên huyện đường. Quan tể hỏi tại sao lại sát nhân? Hữu Tài bèn trình bày đầu đuôi câu chuyện. Quan nghe chuyện cũng thương tình, chẳng nỡ lên án tử hình mà cũng chẳng ra lệnh đánh đập, chỉ ra lệnh hạ ngục.

Thế nhưng, vì bị giam cầm khổ sở rồi lại bị mắc chứng bệnh nặng, chẳng đủ cơm ăn thuốc uống, nên mới bị tù có một tháng, Hữu Tài đã lăn ra chết ở trong ngục.

dịch giả: Đàm Quang Hưng

CHỬ SINH

Sư môn phong nghĩa cảm bình sinh
Hiếu học lân tài lưỡng dụng tình
Tự thị tư văn đồng cốt nhục
Báo ân nguyên bất vấn u minh

Huyện Thuận Thiên, tỉnh Hà Bắc, có núi Nùng Sơn. Trên núi, có chùa Chánh Đô. Trong huyện, có thương gia họ Trần, rất giàu có, mở một cửa tiệm lớn ở chợ huyện. Trần ông góa vợ, có một trai tên Quân, đậu cử nhân. Trần Quân thuật chuyện:
Trước kia, nhà sư trụ trì chùa Chánh Đô mở lớp dạy học, thu học phí vào cuối tháng. Dân chúng trong vùng cho con lên theo học rất đông. Trần ông cũng cho con lên theo học. Trong đám học trò có một nho sinh vừa giỏi lại vừa chăm, được nhà sư cho cư ngụ ngay trong chùa. Trần Quân ưa thích nho sinh ấy lắm, muốn được kết bạn. Một hôm, Trần Quân tới gần làm quen, nói:"Đệ họ Trần. Huynh họ chi?" Nho sinh đáp:"Đệ họ Chử" Hỏi: "Phải chăng quê huynh cũng ở vùng này?" Đáp:"Chẳng phải! Quê đệ ở huyện Đông Sơn, tỉnh Triết Giang!" Vì hợp tính nhau, chẳng bao lâu, hai người trở thành bạn thân.
Cuối năm, học trò ở xa đều xin phép về quê ăn Tết, duy có Chử sinh là không xin về. Trần Quân ngạc nhiên, hỏi:"Sao huynh không xin phép về quê ăn Tết?" Chử sinh đáp:"Đường thì xa mà nhà thì nghèo, đệ không có tiền về, phải ở lại đây đi làm để kiếm tiền trả học phí!" Hỏi:"Huynh có hay học khuya không?" Đáp:"Có! Đêm nào đệ cũng thức khuya để học cho khỏi uổng học phí vì kiếm tiền vất vả lắm! Thời gian đệ học trong hai ngày có thể nói là bằng thời gian các bạn đồng môn học trong ba ngày!" Trần Quân cảm phục lắm, nói:"Đệ muốn về xin phép gia nghiêm cho lên đây ở chung với huynh để học, huynh có chịu không?" Chử sinh lắc đầu, can:"Không nên! Nhà sư chùa này văn chương dở lắm, chẳng đáng làm thày mình lâu đâu. Ở Triết Giang, vùng quê đệ, có vị túc nho, văn chương giỏi lắm, đáng làm thày mình. Tiên sinh sang vùng này kinh doanh song vì còn thiếu vốn nên tạm thời phải mở lớp dạy học ở cửa Phụ Thành, nhận học trò nội trú. Hết tháng này, đệ sẽ xin thôi học ở đây để sang đó xin theo học. Huynh cũng nên sang đó mà xin theo học!" Hỏi:"Ai thế?" Đáp:"Lã tiên sinh!" Trần Quân bèn về xin cha cho mình tới nội trú ở nhà Lã tiên sinh. Trần ông chấp thuận.
Cuối tháng, hai người trang trải xong học phí cho nhà sư rồi rủ nhau tới nhà

Lã tiên sinh, xin nội trú để theo học. Tiên sinh nhận lời, cho hai người ở chung một phòng. Hai người bèn dọn tới ở nhà thày, ban ngày cùng học một bàn, ban đêm cùng nằm một giường. Chử sinh học rất thông minh, lướt mắt đọc một lần là nhớ, lắng tai nghe một lượt là thông nên được thày rất nể trọng.

Tháng sau, một hôm Chử sinh xin thày cho mình về quê thăm nhà ít bữa. Trần Quân lấy làm lạ vì thấy trước kia, khi còn ở chùa, chẳng bao giờ Chử sinh xin về quê thăm nhà, mà bây giờ mới tới đây học được có một tháng đã xin về. Mười ngày sau, thấy Chử sinh chưa trở lại nhà thày, Trần Quân càng lấy làm lạ.

Hôm sau, Trần Quân có việc phải lên chùa Thiên Ninh. Tình cờ nhìn thấy Chử sinh đang ngồi làm diêm ở hành lang chùa, Trần Quân kinh ngạc, vội chạy tới hỏi: "Sao huynh lại nghỉ học?" Thấy bạn tới, Chử sinh tỏ vẻ ngượng ngùng, đứng dậy nắm tay bạn, nhìn thẳng vào mắt hồi lâu, rồi buồn bã đáp:"Đệ nghèo lắm, cuối tháng chẳng có học phí nạp thày nên phải tới đây làm diêm để kiếm tiền nạp. Nạp xong, đệ mới xin theo học tiếp!" Trần Quân cảm khái, suy nghĩ hồi lâu, rồi nói:"Huynh hãy trở lại nhà thày học đi! Đệ sẽ nạp học phí cho!" Chử sinh lắc đầu, hỏi:"Huynh lấy tiền ở đâu ra mà nạp cho đệ?" Trần Quân đáp:"Đệ đã có cách, xin huynh chớ hỏi!" Chử sinh đứng suy nghĩ hồi lâu rồi thở dài, nói:"Nể lời huynh, đệ xin vâng!" Nói xong, thu dọn đồ nghề làm diêm, đem trả lại nhà chùa. Trên đường về nhà thày, Chử sinh dặn:"Xin huynh chớ tiết lộ chuyện đệ làm diêm với thày! Nếu thày có hỏi tại sao đệ về thăm nhà lâu thế thì huynh cứ nói giùm là đệ bận việc nhà!" Trần Quân gật đầu.

Hôm sau, Trần Quân về nhà, lấy trộm tiền của cha, đem tới nạp thày, nói là tiền của Chử sinh gửi nạp học phí. Thày tưởng thực nên nhận. Mấy hôm sau, Trần ông kiểm soát lại sổ sách thì thấy là mình bị mất tiền.

Tháng sau, Trần Quân về thăm nhà. Trần ông hỏi: "Mày có lấy trộm tiền của tao không?" Trần Quân thú thực:"Thưa có!" Hỏi:"Mày lấy để làm gì?" Đáp:"Con lấy để giúp người bạn họ Chử nạp học phí!" Trần ông mắng: "Sao mày ngu thế?" rồi bắt Trần Quân phải xin nghỉ học.

Chử sinh biết chuyện, ngượng quá, cũng xin nghỉ học theo. Tiên sinh hỏi:"Sao lại xin nghỉ học?" Chử sinh đáp:"Con nghèo lắm, chẳng có học phí nạp thày nên Trần sinh phải lấy trộm tiền của thân phụ để nạp giùm con. Trần ông biết chuyện, bắt Trần sinh phải xin nghỉ học. Vì thế, con ngượng quá, cũng xin nghỉ theo!" Tiên sinh mắng:"Không có tiền, sao chẳng nói? Bây giờ cứ ở lại đây mà học, chẳng phải nạp tiền ăn, tiền ở, tiền học chi hết!" Chử sinh lặng im, chẳng đáp. Tiên sinh bèn trả lại học phí cho Chử sinh, sai đem hoàn lại Trần ông. Từ đó, tiên sinh coi Chử sinh như con ruột. Trần Quân nhớ bạn, tới lớp học mời Chử sinh đi uống rượu. Chử sinh từ

chối. Trần Quân cứ cố mời. Chử sinh vẫn từ chối. Trần Quân rơm rớm nước mắt, hỏi: "Huynh muốn tuyệt tình bạn hay sao?" Chử sinh thở dài, đáp:"Chẳng phải thế, song đi một lần thì thành lệ, mà thành lệ thì tốn tiền của huynh! Nếu huynh hứa rằng vài ba tháng mới tới rủ một lần thì đệ xin vâng!" Trần Quân gật đầu rồi mời đi. Chử sinh đành chiều bạn. Từ đó, cứ hai tháng một lần, Trần Quân lại tới lớp học mời Chử sinh đi uống rượu.
Hai năm sau, Trần ông mất. Trần Quân được thừa hưởng gia sản lớn của cha. Làm tang lễ cho cha xong, Trần Quân tới nhà tiên sinh xin theo học lại. Tiên sinh hỏi:"Có gia sản lớn, còn xin theo học làm chi?" Đáp:"Xin theo học để biết thêm nghĩa lý" Tiên sinh bèn cho theo học. Tuy nhiên, vì bỏ học đã hai năm nên so với Chử sinh, chữ nghĩa văn chương của Trần Quân thua sút lắm.
Nửa năm sau, thân mẫu tiên sinh mất ở Triết Giang. Trưởng nam tiên sinh là Lã Huỳnh bèn lên đường tới Hà Bắc rước cha về quê làm tang lễ cho bà nội. Vì nghèo quá, Lã Huỳnh phải đi ăn xin ở dọc đường để tìm tới lớp học của cha. Được tin thân mẫu thày mất, học trò bảo nhau góp tiền phúng điếu và biếu thày lộ phí về quê. Trần Quân góp nhiều gấp đôi. Chử sinh không có tiền góp, cứ rơm rớm nước mắt, thở dài. Trần Quân an ủi:"Đệ đã góp cả phần của huynh rồi!" Trước khi từ biệt đám học trò, tiên sinh gọi riêng Trần Quân ra một nơi mà bảo: "Học thày chẳng tày học bạn. Mời Chử sinh về nhà mà học!" Trần Quân đáp:"Xin vâng" Tiên sinh đi rồi, Trần Quân liền mời Chử sinh về nhà mình ở, dạy mình học. Chử sinh ưng thuận. Chẳng bao lâu, Trần Quân được nhận vào học ở trường huyện.
Năm sau, triều đình mở khoa thi hương ở Hà Bắc từ ngày 10 đến ngày 15 tháng 8. Trần Quân rủ Chử sinh: "Ta cùng đi thi, huynh nghĩ thế nào?" Chử sinh đáp:"Đệ chẳng cầu công danh thì đi thi để làm chi?" Trần Quân nói:"Văn chương của đệ kém lắm! Đi thi một mình, không người giúp đỡ, khó lòng mà đậu!" Chử sinh nói:"Nếu thế thì để đệ đi thi giùm cho!" Trần Quân nói:"Làm sao mà đi thi giùm được? Quan trường mà biết thì cả hai cùng bị ngồi tù!" Chử sinh nói:"Chẳng sao đâu! Đệ đã có cách!" Trần Quân hỏi:"Cách nào?" Chử sinh lắc đầu, đáp:"Xin đừng hỏi! Cứ để từ từ rồi sẽ rõ!"
Sáng ngày 10 tháng 8, Chử sinh dậy sớm, ra khỏi nhà. Lát sau, trở về, dắt theo một khách lạ, giới thiệu với Trần Quân:"Đây là Lưu ca, húy Thiên Nhược, biểu huynh của đệ, nhà cũng ở gần đây! Hôm nay, đệ đi thi giùm huynh nên đến nhờ Lưu ca tới đây dắt huynh về nhà Lưu ca chơi. Năm hôm nữa, khi trường thi đóng cửa, Lưu ca sẽ đưa huynh về. Huynh đừng có lo chi tới chuyện thi cử cả, cứ an tâm mà ở chơi với Lưu ca!" Trần Quân gật đầu rồi đi theo Thiên Nhược.
Hai người vừa bước ra khỏi cổng thì chợt Chử sinh tất tưởi chạy theo,

gọi:"Trần huynh! Hãy chờ đệ dặn điều này!" Trần Quân vội đứng lại. Thiên Nhược cũng đứng lại theo. Chử sinh chạy tới nắm lấy ống tay áo của Trần Quân mà kéo lại, làm cho Trần Quân ngã chúi xuống đất. Thiên Nhược vội đỡ Trần Quân dậy rồi nói với Chử sinh: "Hiền đệ cứ về đi! Để ngu ca dặn lại Trần huynh cho!" Chử sinh bèn quay về. Trần Quân hỏi Thiên Nhược:"Chử huynh muốn dặn đệ điều chi?" Thiên Nhược chỉ mỉm cười, không đáp. Thấy thế, Trần Quân cũng thôi không hỏi nữa, tiếp tục đi theo Thiên Nhược.
Tới nhà Thiên Nhược, Trần Quân thấy trong nhà chỉ có một tiểu đồng chứ chẳng có đàn bà con gái. Thiên Nhược sai tiểu đồng đi dọn một phòng riêng cho Trần Quân rồi đi bày tiệc rượu. Sau khi yến ẩm, Thiên Nhược dắt Trần Quân đi ngoạn cảnh ở quanh vùng.
Hôm sau, trong lúc ngồi đàm đạo với Trần Quân, Thiên Nhược hỏi:"Ở gần đây có hoa viên nhà Lý hoàng thân đẹp nổi tiếng, huynh có biết không?" Trần Quân đáp:"Đệ có nghe nói, song chưa tới bao giờ" Hỏi:"Có kỹ viện Mai Hoa cũng nổi tiếng lắm, huynh có biết không?" Đáp:"Đệ cũng nghe nói, song cũng chưa tới bao giờ! Tuy nhiên, đệ có quen với một kỹ nữ ở trong viện!" Hỏi:"Sao huynh chưa tới kỹ viện mà lại quen với kỹ nữ ở trong viện?" Đáp:"Vì trước kia đệ được bạn bè giới thiệu rồi dẫn tới nhà riêng của kỹ nữ ấy để nghe ca hát và xướng họa" Hỏi:"Ai thế?" Đáp:"Lý Át Vân!" Hỏi:"Huynh thấy Át Vân thế nào?" Đáp:"Đệ thấy Át Vân ca hát đã hay mà xướng họa lại giỏi, chẳng hổ danh là đệ nhất kỹ nữ ở vùng này!"
Bốn hôm sau, nhằm tết trung thu, Thiên Nhược nói:"Chiều nay, tết trung thu, nhà Lý hoàng thân sẽ mở cổng hoa viên cho du khách vào coi. Ta cũng nên bắt chước du khách, đem chút rượu vào, vừa uống vừa thưởng hoa cho đỡ buồn. Lúc nào chán, huynh cứ nói, đệ sẽ đưa về!" Trần Quân ưng thuận. Thiên Nhược bèn bảo tiểu đồng đem rượu với chén theo. Tới nơi, thấy du khách đông quá, Trần Quân còn đang tìm cách chen chân thì chợt thấy Thiên Nhược nắm tay mình kéo vào vườn. Tới hồ sen, Thiên Nhược dắt Trần Quân đến gốc liễu, rồi dắt xuống ngồi trên chiếc thuyền nhỏ neo ở cạnh bờ. Tiểu đồng theo sát hai người. Thiên Nhược bảo tiểu đồng lấy chén rót rượu. Thiên Nhược mời Trần Quân đối ẩm với mình. Rượu được vài tuần, bỗng Thiên Nhược nói với tiểu đồng:"Thày nghe nói kỹ viện Mai Hoa mới mộ được một kỹ nữ nổi danh. Con thử tới hỏi xem hiện thời cô ấy có mặt ở trong viện không? Nếu có, con cứ nói với viện chủ rằng thày muốn xin cho cô ấy được theo con về đây một lát!" Tiểu đồng vâng dạ rồi chạy đi ngay. Lát sau, tiểu đồng trở về, dắt theo một kỹ nữ. Thấy kỹ nữ chính là Át Vân, Trần Quân vội đứng dậy chào. Át Vân có vẻ mặt rầu rầu, chỉ khẽ gật đầu chào lại. Thấy Át Vân chẳng vồn vã như xưa, Trần Quân lấy làm lạ. Thiên Nhược bèn bảo Át Vân ngồi xuống ghế, cạnh hai người, rồi nói:"Bữa nay, ta có vị khách quý đây tới thăm, nàng hãy hát cho nghe một khúc!" Át Vân khẽ

đáp:"Xin vâng!" rồi cất tiếng hát khúc Vĩnh biệt, giọng hát thê lương. Trần Quân chẳng vui, nói:"Hôm nay là tết trung thu vui vẻ, chúng tôi tới đây là để thưởng hoa chứ có phải là để dự tang lễ đâu mà nàng lại hát khúc sầu muộn ấy? Tôi chắc Lưu huynh đây cũng cùng một ý như tôi!" Thiên Nhược chẳng nói chi, còn Át Vân thì gượng mỉm cười, nói:"Xin cố nhân thứ lỗi cho!" Rồi đứng dậy, cố lấy vẻ mặt vui tươi, cất tiếng hát khúc Diễm tình. Thấy thế, Trần Quân vui lắm, cũng đứng dậy, tới cầm tay Át Vân, nói:"Lần trước gặp nàng, được nghe nàng hát khúc Giặt khăn bên suối, tôi có thuộc lòng nhưng vì lâu rồi nên đã quên hết! Bây giờ nàng có thể hát lại khúc ấy cho nghe một lần nữa được chăng?" Át Vân gật đầu, sửa giọng rồi hát:

Tròng đầy nước mắt, đứng soi gương,
Thấp thoáng trong dòng, bóng mỹ nương.
Cúi xuống ngắm nhìn, đôi gót nhỏ,
Gượng cười, đôi má lúm đồng tiền.
Tay áo gạt ngang, lau nước mắt,
Sợ người trông thấy, lại bi thương

Trần Quân vui lắm, nhẩm thuộc lòng khúc ấy. Thiên Nhược bèn sai tiểu đồng lấy tiền ra trả cho Át Vân, rồi dắt trở về kỹ viện.

Át Vân đi rồi, Thiên Nhược quay qua nói với Trần Quân:"Bây giờ ta hãy lên bờ coi hoa!" rồi đứng dậy, bước lên bờ. Trần Quân vội bước theo. Vào một hành lang, thấy trên vách có đề rất nhiều thơ phú của du khách, ca tụng thắng cảnh trong hoa viên, Trần Quân bỗng nổi hứng, cũng rút bút trên giá, đề lên vách một bài thơ.

Khi mặt trời bắt đầu lặn, Thiên Nhược nói:"Chắc giờ này thì trường thi đã đóng cửa! Thôi, để đệ đưa huynh về!" rồi rảo bước lên đường. Trần Quân cũng vội rảo bước đi theo. Lát sau, tới cổng nhà Trần Quân, Thiên Nhược nói:"Thôi, huynh vào nhà đi, đệ về đây!" rồi quay người bước đi. Trần Quân nhìn theo, chớp mắt đã thấy Thiên Nhược đi xa tắp, trông chỉ còn nhỏ bằng ngón tay.

Trần Quân đóng cổng, vào nhà thì thấy nhà tối om, chẳng một bóng người. Toan lên tiếng gọi gia nhân thắp đèn thì chợt thấy Chử sinh lù lù từ ngoài sân bước vào phòng khách. Dụi mắt nhìn thì thấy Chử sinh đã biến thành khách lạ. Còn đang kinh hãi, đột nhiên Trần Quân thấy khách lạ bước tới gần mình, ngã lăn xuống đất. Rồi có tiếng gia nhân gọi nhau ơi ới:"Thắp đèn đem lên coi! Công tử nhà ta đi thi về rồi! Chắc là công tử nghĩ bài thi mệt quá nên bây giờ bị ngã, đang nằm hôn mê bất tỉnh trên phòng khách kia kìa!"

Gia nhân vội thắp đèn đem lên, xúm nhau lại khiêng khách lạ lên giường. Trần Quân dụi mắt nhìn thì thấy mình đang nằm trên giường, chung quanh toàn là gia nhân đứng cầm đèn. Lúc đó Trần Quân mới vỡ lẽ rằng khách lạ

chính là mình chứ chẳng phải là ai khác.
Trần Quân vùng dậy nhìn quanh. Thấy Chử sinh ngồi ở mép giường, Trần Quân vội đuổi hết gia nhân xuống nhà dưới để mình nói chuyện với Chử sinh. Chử sinh lên iếng:"Trước hết, xin huynh hãy bình tĩnh mà nghe đệ nói, chớ có kinh hãi! Thú thực với huynh, đệ là ma chứ chẳng phải là người! Đáng lẽ đệ phải đi đầu thai từ lâu rồi, song vì cảm cái tình bạn quý báu của huynh nên đệ đã xin với Diêm Vương cho hoãn ít bữa, để ở lại đi thi giùm huynh. Hôm nọ đệ kéo cho huynh ngã chúi ở ngoài cổng là cốt để đẩy hồn huynh ra khỏi xác, nhờ Lưu ca dắt xuống âm phủ chơi dăm ngày, còn đệ thì nhập vào xác của huynh mà đi thi giùm. Bây giờ, việc thi giùm đã xong, đệ xin trả lại xác cho huynh!" Trần Quân vội hỏi: "Thế huynh đi thi giùm đệ, làm bài có được không?" Chử sinh đáp:"Chắc là được!" Nói:"Nếu thế thì xin huynh ở lại thêm ít lâu để đi thi hội giùm đệ!" Chử sinh lắc đầu, đáp: "Chẳng được đâu!" Hỏi:"Sao vậy?" Đáp:"Vì kiếp trước huynh không tu nhân tích đức nên kiếp này phúc phận mỏng lắm, chẳng sao đậu tiến sĩ được! Vả lại cũng tới ngày đệ phải đi đầu thai rồi!" Hỏi:"Huynh phải đi đầu thai làm con ai?" Đáp:"Đệ cũng chưa biết, song đệ muốn được đi đầu thai làm con thày Lã ở Triết Giang vì thày đã lấy tình cha con mà đối xử với đệ!" Hỏi:"Muốn đi đầu thai làm con thày thì phải làm thế nào?" Đáp:"Phải nhờ người xin với Diêm Vương!" Hỏi:"Huynh đã nhờ ai chưa?" Đáp:"Đã! Đệ đã nhờ Lưu ca vì Lưu ca hiện đang làm quan lớn dưới âm phủ, quyền thế lắm!" Hỏi:"Đã có kết quả gì chưa?" Đáp:"Chưa! Cũng chẳng biết là có được hay không!" Hỏi:"Thế nhưng hôm nay thì huynh vẫn còn ở lại đây với đệ chứ?" Đáp:"Không đâu! Bây giờ đệ phải đi ngay! Tuy nhiên, tối mai đệ sẽ trở lại đây lần chót để báo tin cho huynh biết về kết quả thi cử!" Nói xong, Chử sinh xăm xăm bước ra khỏi cửa. Trần Quân thấy đói, kêu gia nhân bưng cơm lên cho ăn, rồi đi ngủ.
Sáng sau, Trần Quân dậy sớm, tắm rửa sạch sẽ, tìm tới hoa viên nhà Lý hoàng thân, xin vào thưởng hoa. Được người canh cổng cho vào, Trần Quân tới thẳng hành lang để xem có bài thơ của mình đề trên vách hay không thì thấy có, song nét mực đã phai, tựa hồ như bị ai lấy nước kỳ cọ tẩy xóa vậy. Lúc đó, Trần Quân mới vỡ lẽ rằng hôm qua Thiên Nhược đã dắt hồn mình tới đây.
Dời hoa viên, Trần Quân tìm tới kỹ viện Mai Hoa, xin được gặp Át Vân. Mụ chủ cho biết là Át Vân đã chết được ba ngày. Lúc đó, Trần Quân mới vỡ lẽ rằng kỹ nữ mà hôm qua Thiên Nhược sai tiểu đồng đi mời tới hoa viên chính là hồn ma của Át Vân. Trên đường về, Trần Quân cứ suy nghĩ mãi về các sự việc kỳ lạ này.
Tối ấy, quả nhiên Trần Quân thấy Chử sinh bước vào nhà, nói:"Việc đệ thi giùm huynh đã có kết quả. Huynh đã đậu thủ khoa! Còn việc đệ nhờ Lưu ca

giúp cũng đã có kết quả. Diêm Vương đã cho đệ đi đầu thai làm con thày Lã ở Triết Giang!" Rồi tiếp:"Huynh làm ơn lấy bút son ra viết giùm hai chữ Chử đỏ vào hai bàn tay cho đệ!" Trần Quân lấy bút ra viết rồi nói:"Để đệ bảo gia nhân bày tiệc rượu cho chúng ta yến ẩm đàm đạo" Chử sinh gạt đi, nói:"Không được đâu! Bây giờ đệ phải đi ngay, chẳng có thì giờ ở lại! Nếu huynh còn nhớ tới tình bạn thì sau khi đi xem bảng tân khoa, hãy tới nhà thày Lã ở Triết Giang mà gặp đệ. Thôi, đệ phải đi đây!" Trần Quân cảm động, rơm rớm nước mắt, tiễn Chử sinh ra cổng. Tới cổng, Trần Quân thấy một người đang đứng lảng vảng ở bên ngoài, lưng đeo túi lớn. Chử sinh vừa bước ra khỏi cổng thì liền bị người ấy xòe bàn tay, ấn vào đỉnh đầu, làm cho thân hình xẹp xuống. Khi Chử sinh chỉ còn bằng ngón tay, người ấy cúi xuống nhặt bỏ vào túi đeo trên lưng, buộc kỹ miệng túi, rồi cất bước đi.
Đầu tháng 9, Trần Quân đi xem bảng thì quả nhiên thấy mình đậu thủ khoa. Trần Quân mừng lắm, trong lòng cứ thầm cám ơn Chử sinh.
Tuần sau, Trần Quân sắm sửa hành trang, tiền bạc, quà cáp, đem đi Triết Giang. Tới nơi, hỏi thăm được nhà thày Lã, bèn tìm tới. Thày trò gặp nhau, hàn huyên mọi nỗi. Trần Quân hỏi:"Thày có khỏe không?" Tiên sinh đáp:"Khỏe" Hỏi:"Cô có khỏe không?" Đáp:"Khỏe! Hôm qua cô vừa sanh em trai. Cô nghỉ sanh đã hơn mười năm, bỗng năm nay lại hoài thai!" Hỏi:"Em bé có khỏe không?" Đáp:"Khỏe, duy có điều là hai bàn tay cứ nắm chặt, gia nhân lực lưỡng mở cũng chẳng ra!" Nói:"Thày để con vào mở hai nắm tay cho em bé!" Hỏi:"Anh có bùa phép gì?" Đáp:"Con đâu có bùa phép gì song con nghĩ là con mở được vì em bé với con là chỗ bạn thân. Trong hai bàn tay của em bé, thế nào cũng có hai chữ Chử đỏ!" Tiên sinh lắc đầu chẳng tin song vẫn dắt Trần quân vào thăm đứa bé. Cả nhà cùng theo vào.
Vừa nhìn thấy Trần Quân, đứa bé liền xoè hai bàn tay, duỗi thẳng mười ngón. Cả nhà cùng lấy làm lạ, xúm lại coi. Thấy trong hai bàn tay đứa bé có hai chữ Chử đỏ, cả nhà cùng kinh hãi, còn Trần Quân thì nhận ra đúng là bút tích của mình. Tiên sinh hỏi:"Sao anh lại biết rõ thế?" Trần Quân bèn thuật lại cho mọi người nghe chuyện Chử sinh thú thực rằng mình là ma cũng như chuyện Chử sinh đi thi giùm. Ai cũng cho là chuyện kỳ lạ. Tiên sinh liền đặt tên cho đứa bé là Lã Chử. Trần Quân bèn đem tiền bạc quà cáp ra tạ thày về việc thày đã dạy dỗ mình. Hôm sau, Trần Quân xin cáo biệt thày để về quê, dọn nhà lên kinh đô cư ngụ, làm ăn, buôn bán.
Mười ba năm sau.
Đầu mùa thu, nhân chuyến lên kinh đô dự khoa thi hội, tiên sinh đem theo cả gia đình đến ở nhờ nhà Trần Quân. Khoa ấy, tiên sinh thi đậu tiến sĩ, rồi thuê nhà cư ngụ luôn ở kinh đô.
Năm ấy, Lã Chử đã mười ba tuổi, học hành thông minh lắm. Cuối năm, được nhận vào học ở quốc tử giám.

dịch giả: Đàm Quang Hưng

TẾ LIỄU

Thái tức Cao lang thọ bất cao
Khổ đàn tâm lực vị nhi tào
Ân uy tịnh dụng vô kỳ thị
Phú quý vô vong mẫu thị lao

Huyện Bình Diêu, tỉnh Sơn Tây, có thày đồ họ Triệu, tên Thành Long, có một gái, tên Thường Nga. Vì Thường Nga có eo thon nhỏ, dễ thương, nên dân làng thường gọi đùa bằng lộng danh Tế Liễu (Liễu Nhỏ).
Tế Liễu thực thà chất phác, nói chẳng dư lời, đặc biệt là chẳng nói xấu ai bao giờ. Vì tư chất thông minh lại được cha chỉ dạy nên Tế Liễu rất giỏi văn chương. Tế Liễu ưa đọc sách tướng số, thích xem tướng cho người.
Năm mười ba tuổi, có đám tới hỏi, xin cưới. Triệu bà hỏi ý, Tế Liễu đòi xem mặt, rồi chê xấu tướng, chẳng ưng. Trong sáu năm liền, đám nào tới hỏi, cũng xin xem mặt, rồi chê xấu tướng, chẳng ưng đám nào. Triệu bà giận lắm, nói:"Ai tới hỏi, cũng chê xấu tướng thì định ở vậy tới già hay sao?" Tế Liễu đáp:"Muốn lấy chí người thắng số trời, song số trời mạnh hơn, chẳng sao thắng nổi. Những đám đã tới hỏi đều thấy chẳng vừa ý. Thôi! Từ nay xin để tùy ý cha mẹ!"
Trong huyện, có nho sinh họ Cao, tên Trường Lộc, con nhà dòng dõi, nổi tiếng danh sĩ. Năm mười tám tuổi, Trường Lộc cưới vợ. Năm sau, vợ sanh con trai, đặt tên Trường Phúc. Bốn năm sau, vợ bị bạo bệnh rồi mất. Năm ấy, Trường Lộc hết tang vợ, nhờ bà mối tới hỏi Tế Liễu cho mình làm vợ kế. Bà mối tới nhà họ Triệu, nói chuyện. Triệu bà gọi Tế Liễu ra, hỏi mát:"Có đám nhà họ Cao tới hỏi, có ưng không hay lại cần phải xem tướng trước đã?" Tế Liễu đáp: "Đã xin thưa là để tùy ý cha mẹ!" Ông bà Triệu bèn nhận lời gả, rồi tháng sau, cho cưới.
Cưới xong, hai vợ chồng rất tương đắc.
Năm ấy, Trường Phúc lên năm. Vì mẹ đẻ đã mất nên quấn quýt mẹ kế, đi đâu cũng đòi đi theo. Không cho đi thì khóc thất thanh, chẳng chịu nín. Tế Liễu trông nom, nuôi nấng rất chu đáo.
Năm sau, Tế Liễu sanh trai, tự đặt tên con là Trường Hỗ. Chồng hỏi:"Trường Hỗ có nghĩa gì?" Tế Liễu đáp:"Chẳng có nghĩa gì cả, chợt nghĩ ra thì đặt thế thôi!" Hỏi:"Mai sau, mong gì ở con?" Đáp:"Chỉ mong con ở gần mình lúc tuổi già" Chồng cười.

Vì là nho sinh nên tuy có chút ruộng đất của cha mẹ để lại song Trường Lộc chỉ biết giữ sổ chi thu, còn canh tác thì phải thuê người. Vì chi tiêu bừa bãi nên bị thiếu hụt luôn, năm nào cũng nạp thuế trễ cho huyện.
Từ ngày về nhà chồng, Tế Liễu chỉ giở sổ chi thu ra coi có một lần. Một hôm, Trường Lộc để sổ lẫn trong đống sách rồi quên đi. Lúc cần sổ để trả công thợ, tìm mãi chẳng thấy. Đang lúng túng chẳng biết phải làm thế nào thì Tế Liễu tới đọc vanh vách từng khoản chi thu trong sổ cho nghe. Ai hiện diện cũng phải kinh ngạc. Tế Liễu bèn nói với chồng:"Xin để cho thiếp trông nom công việc cầy cấy, giữ sổ chi thu trong một năm, xem có làm nổi không?" Trường Lộc cười rồi thuận cho.
Nửa năm sau, thấy vợ trông nom công việc còn giỏi hơn mình, Trường Lộc phục lắm.
Một hôm, giữa mùa thuế, Trường Lộc sang hàng xóm uống rượu. Ở nhà, lính huyện tới đòi thuế, đập cổng ầm ầm. Tế Liễu sai con ở ra khất, nói hôm sau sẽ xin đem thuế lên huyện nạp. Lính chẳng chịu đi, cứ đứng ở cổng quát tháo ầm ĩ. Tế Liễu phải sai tiểu đồng chạy sang hàng xóm mời chồng về. Trường Lộc về, khất với lính thì lính chịu đi. Trường Lộc cười, nói:"Chắc bây giờ nàng mới biết đàn bà thông minh cũng chẳng bằng đàn ông ngu dốt phải không?" Tế Liễu bật khóc. Trường Lộc sợ quá, vội an ủi vợ. Tế Liễu nín, song vẫn buồn. Trường Lộc nói:"Ta thương nàng lắm! Đàn bà mà phải trông nom cả công việc cầy cấy lẫn giữ sổ sách chi thu thì vất vả quá. Thôi để ta trông nom cho!" Tế Liễu chẳng nghe, đáp:"Xin cứ để cho thiếp trông nom thêm một năm nữa xem sao!" Trường Lộc cười, nói:"Tùy ý nàng!"
Tế Liễu thức khuya, dậy sớm, làm lụng chăm chỉ, một mình quán xuyến mọi gia vụ, chẳng để chồng phải nhúng tay. Vì thế, Trường Lộc thầm cám ơn vợ. Năm sau, Tế Liễu dành riêng tiền thuế một nơi rồi tới ngày đáo hạn, bảo chồng đem lên huyện nạp. Vì thế, nhà chẳng còn bị lính tới đòi thuế nữa. Trường Lộc càng phục vợ.
Tế Liễu dự trù mọi món chi thu cho gia đình đâu vào đấy nên gia đình mỗi ngày một đỡ túng thiếu. Chồng mừng lắm, chỉ việc ăn chơi, ngâm vịnh. Trường Lộc thường cùng vợ bàn chuyện văn chương, rất tương đắc. Một hôm, Trường Lộc đùa vợ, ra câu đối:"Liễu Nhỏ, sao nhỏ thế! Mày nhỏ, eo nhỏ, gót sen nhỏ, lại mừng lo toan thậm nhỏ" Tế Liễu ứng khẩu, đối: "Chàng Cao, quả là cao! Phẩm cao, chí cao, chữ nghĩa cao, những mong tuổi thọ tột cao"
Một hôm, Tế Liễu đi qua tiệm bán quan tài trong làng. Thấy trong tiệm có một cỗ quan tài rất đẹp, Tế Liễu vào hỏi giá thì chủ tiệm nói giá quá cao. Thấy mình chẳng đủ tiền mua, Tế Liễu bèn về bàn với chồng cho mình đi vay mượn để mua. Trường Lộc can, nói:"Vợ chồng mình còn trẻ, đâu đã cần

phải dùng tới quan tài?" Tế Liễu nói:"Xin cứ để cho thiếp được tự quyền định liệu!" Trường Lộc liền ưng thuận. Tế Liễu bèn đi vay mượn để mua, rồi thuê người khiêng về, cất kỹ vào kho.
Năm sau, phú ông họ Tiền trong làng qua đời. Gia nhân nhà phú ông nghe nói Tế Liễu có mua được một cỗ quan tài rất đẹp, bèn tới gặp Trường Lộc, xin mua lại với giá gấp đôi. Trường Lộc thấy lãi quá, bèn vào nhà trong, nói với vợ:"Mua một mà bán được hai thì lãi quá rồi! Bán đi để lấy tiền mà chi tiêu! Lúc nào gặp dịp, sẽ mua cỗ khác!" Tế Liễu đáp:"Thiếp chẳng muốn bán!" Trường Lộc hỏi:"Lãi nhiều như thế, sao chẳng chịu bán?" Tế Liễu lặng im, không đáp. Trường Lộc hỏi:"Sao không trả lời?" Tế Liễu chỉ rưng rưng nước mắt. Trường Lộc lấy làm lạ song vì không muốn làm buồn lòng vợ nên ra phòng khách, nói rằng vợ mình chẳng muốn bán. Gia nhân nhà phú ông đành ra về.
Năm sau. Nhân lễ sinh nhật thứ 25 của chồng, Tế Liễu nói:"Năm nay vận hạn chàng xấu lắm, chỉ nên ở nhà, chẳng nên đi xa" Trường Lộc cười, nói:"Vận hạn xấu thì ở nhà cũng đâu có tốt ra được?" Tế Liễu lại rưng rưng nước mắt. Trường Lộc vội an ủi vợ, song Tế Liễu vẫn chẳng vui. Ngày nào Trường Lộc cũng cưỡi ngựa tới nhà bạn bè, yến ẩm, ngâm vịnh thơ phú. Bữa nào thấy chồng chậm về, Tế Liễu cũng sai tiểu đồng đi tìm ở khắp mọi nhà quen. Bạn bè thấy thế, thường đem chuyện ấy ra chế giễu Trường Lộc để cười đùa với nhau.
Ba tháng sau, một hôm Trường Lộc cưỡi ngựa tới nhà bạn dự tiệc. Đang uống rượu, bỗng thấy trong người khó chịu, bèn xin phép ra về. Dọc đường, bị xây xẩm mặt mày rồi ngã từ trên mình ngựa xuống đất mà chết. Người làng tới báo tin. Tế Liễu òa lên khóc rồi thuê người theo mình đi khiêng xác chồng về khâm liệm.
Sáng sau, người làng tới phúng điếu thì thấy xác Trường Lộc đã được đặt nằm trong cỗ quan tài đẹp. Lúc đó, họ mới phục tài tiên tri của Tế Liễu. Chồng chết, một mình Tế Liễu vừa phải trông nom công việc làm ăn, vừa phải dạy dỗ con cái.
Ba năm sau, Trường Phúc lên 10. Đầu mùa thu, Tế Liễu cho đi học. Vì cha chết, Trường Phúc chẳng sợ mẹ kế nên thường trốn học để đi theo trẻ chăn trâu. Tế Liễu la mắng thế nào, Trường Phúc cũng chẳng nghe. Dùng roi vọt, vẫn chứng nào tật nấy. Tế Liễu bèn đổi cách dạy con, gọi lên, ôn tồn nói:"Không muốn đi học nữa thì thôi, chẳng ai ép! Tuy nhiên, nhà nghèo, chẳng thể ăn không ngồi rồi được, phải theo gia nhân đi làm. Nếu chẳng nghe, bị đánh đòn, đừng có oán!" Nói xong, bắt cởi quần áo lành, mặc quần áo rách, đi chăn heo. Chăn heo về, bắt rửa nồi, nấu cháo, ngồi ăn với gia nhân.
Ba hôm sau, Trường Phúc thấy mình khổ cực quá, bèn lên gặp mẹ, quỳ

xuống đất, thưa:"Con xin đi học lại!" Tế Liễu quay mặt đi, không đáp. Chẳng biết làm thế nào, Trường Phúc đành sụt sùi, quay xuống bếp, tiếp tục nấu cháo, chăn heo. Hết thu sang đông, thân không áo ấm, chân không giày lành, mưa dầm ướt át, co đầu rụt cổ, trông tựa ăn mày. Người làng trông thấy, ai cũng thương con, trách mẹ. Đàn ông trong làng, ai có vợ kế cũng đem chuyện Tế Liễu ra để làm gương răn vợ. Phong thanh nghe thấy lời người làng chê trách, Tế Liễu cứ bỏ mặc ngoài tai, giả vờ như chẳng biết. Một hôm, Trường Phúc dắt đàn heo đi chăn, thấy mình khổ cực quá, bèn bỏ mặc đàn heo, trốn đi mất tích. Tế Liễu nghe tin, cũng cứ lờ đi, chẳng hỏi han gì.

Ba tháng sau, người làng thấy Trường Phúc rách rưới, thân hình tiều tụy, ốm nhom ốm nhách, ăn mày dọc đường, mon men về nhà. Tới cổng, Trường Phúc chẳng dám vào nhà mà sang nhờ Thái bà ở hàng xóm phía đông sang xin giùm mẹ mình cho mình về. Thái bà thương hại, sang xin giùm. Tế Liễu nói:"Nhờ bà về bảo nó, liệu sức có chịu nổi trăm roi thì hãy xin về! Bằng không, hãy tìm nẻo khác mà đi!" Thái bà về lập lại. Trường Phúc nghe xong, vội chạy vụt về nhà, vào gặp mẹ, òa lên khóc, thưa:"Xin chịu trăm roi!" Tế Liễu hỏi:"Đã hối hận chưa?" Trường Phúc đáp:"Đã hối hận rồi!" Nói:"Đã hối hận rồi thì còn đánh làm chi? Bây giờ, hãy xuống bếp nấu cháo, rồi đi chăn heo! Lần này mà còn trốn nữa thì sẽ cấm cửa, chẳng cho về!" Trường Phúc òa lên khóc, thưa:"Xin đánh trăm roi rồi cho đi học lại!" Tế Liễu nghiêm nét mặt, nói: "Không được!" Trường Phúc lại òa lên khóc, chạy sang nhờ Thái bà. Thái bà thương hại, lại dắt về xin giùm. Tế Liễu nói:"Cho nó đi học, thế nào rồi nó cũng lại trốn đi chơi!" Thái bà nói:"Chắc nó chẳng dám thế nữa đâu!" Tế Liễu hỏi:"Sao bà biết?" Thái bà đáp:"Tôi xin bảo đảm" Tế Liễu nói:"Nể lời bà, tôi cho nó về đi học lại, nhưng trước hết nó phải quỳ xuống đất, lạy tạ bà đi đã!" Trường Phúc vội quỳ ngay xuống đất, lạy tạ Thái bà. Thái bà phải đứng im nhận lạy, chẳng dám né tránh vì sợ Tế Liễu không cho con đi học lại. Thái bà cáo biệt. Tế Liễu bắt Trường Phúc đi tắm gội sạch sẽ, cho mặc quần áo mới rồi cho ăn một bữa ngon.

Hôm sau, Tế Liễu dắt cả hai con cùng tới trường xin học. Trường Phúc vốn thông minh, nay lại đổi hẳn tính nết, học hành chăm chỉ, nên văn hay chữ tốt. Trường Hỗ thì ngu si, lười biếng, học nửa năm mà chưa viết nổi tên mình.

Ba năm sau, thi nhập học trường huyện, Trường Phúc đậu, Trường Hỗ hỏng. Tế Liễu cho Trường Phúc tiền lên huyện trọ học. Quan trung thừa họ Dương ở huyện thấy Trường Phúc văn hay chữ tốt, liền xuất quỹ, phát cho chút học bổng. Vì thế, Tế Liễu cũng đỡ tốn.

Thấy Trường Hỗ dốt nát, Tế Liễu gọi lên, nói: "Học chẳng được thì theo đuổi làm chi? Vừa tốn tiền vừa phí thời giờ, vô ích. Hãy bỏ học, quay về mà

làm ruộng" Vốn thích được nhàn rỗi, thoạt nghe nói được bỏ học, Trường Hỗ mừng lắm song khi nghe nói phải làm ruộng thì lại sợ nên đáp:"Bắt bỏ học thì xin vâng nhưng xin đừng bắt đi làm!" Tế Liễu giận lắm, mắng:"Học chẳng được mà lại chẳng chịu đi làm thì toan sống bám vào người khác hay sao?" Trường Hỗ đáp:"Chừng nào không sống bám được thì hãy hay!" Tế Liễu giận quá, lấy roi đánh. Trường Hỗ uất ức song cũng chẳng làm chi được.

Sáng sau, Tế Liễu đánh thức Trường Hỗ dậy sớm, bắt đốc thúc gia nhân ra đồng làm ruộng. Chỉ cho mặc quần áo thường, ăn thức ăn thường, còn bao nhiêu quần áo đẹp, thức ăn ngon đều để dành để gửi lên huyện cho Trường Phúc. Nghĩ mẹ bất công, Trường Hỗ bất bình song chẳng dám nói ra.

Sau mùa gặt, Tế Liễu gọi Trường Hỗ lên, bảo: "Nông vụ đã xong, chẳng thể ăn không ngồi rồi được! Phải đem chút vốn mà tập đi buôn!" Vốn ham mê cờ bạc, được mẹ cho đi buôn, Trường Hỗ mừng lắm. Tế Liễu bèn đưa cho mười lạng vàng, bảo:"Hãy lên tỉnh buôn vải, đem về đây mà bán!" Trường Hỗ lên tỉnh, đem vàng vào sòng đánh bạc. Thua hết, sợ quá, về qua chỗ anh, rủ cùng về thăm mẹ. Trường Phúc liền theo em về. Tới nhà, Tế Liễu hỏi:"Vải đâu?" Trường Hỗ đáp:"Dọc đường, bị giặc cướp hết rồi!" Tế Liễu hỏi:"Chứ không phải là đi đánh bạc, bị thua hết rồi hay sao?" Trường Hỗ sợ quá, chẳng hiểu tại sao mẹ mình lại biết, song vẫn chối:"Bị cướp chứ đâu có đánh bạc!" Tế Liễu hỏi:"Thế không nhìn thấy Trương Bảo trong sòng bạc hay sao?" Lúc đó Trường Hỗ mới vỡ lẽ là con bạc chuyên nghiệp Trương Bảo, người cùng làng, nhìn thấy mình trong sòng bạc nên về mách với mẹ mình. Trương Hỗ đành thú tội:"Xin lỗi mẹ, con trót dại!" Tế Liễu lấy roi quất túi bụi. Trường Phúc bất nhẫn, quỳ xuống đất xin chịu đòn thay em. Tế Liễu quẳng roi đi. Từ đó, cứ mỗi lần Trường Hỗ đi đâu Tế Liễu cũng khám xét xem có ăn cắp tiền nhà để đem đi đánh bạc hay không. Vì thế, cũng đỡ.

Nghe nói huyện Lạc Dương, tỉnh Hà Nam, có danh ca họ Lý, đẹp nổi tiếng trong vùng, Trường Hỗ vẫn ước ao được gặp. Cuối năm ấy, nhân dịp đám khách buôn trong làng rủ nhau đi Lạc Dương buôn hàng Tết, Trường Hỗ xin mẹ cho mình theo đám khách đi buôn. Tế Liễu chẳng suy nghĩ, lấy ngay ba mươi lạng vàng vụn và một đĩnh vàng khối đưa cho, nói:"Mới tập đi buôn, chẳng mong kiếm được nhiều lời. Ba mươi lạng vàng vụn này cũng đủ làm vốn. Còn đĩnh vàng khối này là của ông nội mày để lại. Cho để phòng hờ khi bị quẫn bách chứ chẳng phải là cho để tiêu bậy!" Trường Hỗ vâng dạ rối rít, rồi vội cầm vàng, theo đám khách lên đường.

Trường Hỗ vừa đi, Tế Liễu liền lên huyện thành Bình Diêu, tới nhà trọ, nói với Trường Phúc:"Mười ba hôm nữa, mẹ muốn con về làng để mẹ nhờ một việc! Nhớ xin phép nhà trường cho nghỉ học mười ngày, nghe không?" Trường Phúc hỏi:"Thưa, mẹ muốn sai con làm việc gì?" Tế Liễu im lặng

chẳng đáp, nét mặt rầu rầu. Trường Phúc chẳng dám hỏi nữa. Tế Liễu ra về. Ba ngày sau, đám khách buôn tới huyện Lạc Dương. Trường Hỗ nói với đám khách:"Tôi có chút việc, xin được đi riêng!" Đám khách ưng thuận. Trường Hỗ bèn đi riêng, tới thẳng nhà Lý cơ xin ở. Lý cơ đòi tiền trước. Trường Hỗ vội lấy ba mươi lạng vàng vụn đưa ra. Sau mười ngày, Lý cơ nói:"Chỗ vàng vụn ấy hết rồi, còn tiền thì ở lại, hết tiền thì đi đi!" Trương Hỗ yên chí là mình còn một đĩnh vàng khối nên đáp:"Còn chứ hết thế nào được!" Lý cơ hỏi:"Đâu? Đưa coi!" Trương Hỗ liền móc bọc đưa ra. Lý cơ cầm lên soi thì thấy là vàng giả nên giận lắm, nói xiên xỏ:"Công tử mà cũng biết tiêu vàng giả cơ ư?" Trường Hỗ giật mình kinh hãi. Lý cơ lạnh lùng, nói mát:"Công tử muốn ở lại chơi bao lâu mà chẳng được? Đĩnh vàng này còn lâu lắm mới hết!" Trường Hỗ sợ quá, chẳng biết phải làm thế nào, vội năn nỉ:"Xin nghĩ tới tình nghĩa trong mười ngày qua mà cho ở lại thêm ít bữa để xoay sở!" Lý cơ chẳng đáp, đi ra khỏi nhà.
Lát sau, Trường Hỗ đang ngồi tính kế, bỗng thấy hai lính huyện xông vào nhà, giở dây ra, trói mình lại. Trường Hỗ hỏi:"Tôi có tội gì?" Lính đáp:"Tội tiêu vàng giả" Lúc đó Trường Hỗ mới vỡ lẽ là Lý cơ đã lên huyện tố cáo mình. Lính giải Trường Hỗ về huyện.
Quan tể huyện Lạc Dương là người họ Chu, tính rất nghiêm khắc. Chu công ra lệnh cho lính đánh Trường Hỗ đủ trăm roi rồi nhốt vào ngục, bắt nhịn đói một ngày. Trường Hỗ chẳng có tiền để hối lộ quản ngục nên bị ngược đãi. Đói quá, Trường Hỗ phải xin chút cơm tù của tù nhân trong ngục để cầm hơi.
Ở Bình Diêu, Trường Phúc ghi tâm lời mẹ dặn. Đúng mười ba hôm, tới trường xin phép nghỉ học mười ngày rồi về làng trình mẹ, nói:"Hôm nay con đã xin nghỉ học, về đây trình mẹ để mẹ sai bảo!" Tế Liễu hỏi:"Con còn nhớ ngày trước, lúc con bỏ nhà trốn đi không?" Trường Phúc đáp:"Thưa còn!" Tế Liễu nói:"Lúc đó, ai cũng chê trách mẹ là mẹ kế tàn nhẫn với con chồng, nhưng chẳng ai biết là đêm nào nước mắt mẹ cũng ướt đẫm giường chiếu! Lúc đó, nếu mẹ chẳng chịu mang tiếng ác với đời thì sao con có được ngày nay?" Nói xong, bật khóc. Trường Phúc chẳng dám nói một lời, chỉ kính cẩn đứng chắp tay, lắng nghe. Tế Liễu gạt nước mắt, nói tiếp:"Bây giờ, em con cũng đang lang thang như con ngày trước. Nó xin tiền để đi buôn song mẹ chắc nó chỉ muốn xin tiền để đi chơi! Để khuất nhục nó, mẹ đã cho nó một đĩnh vàng giả! Vì thế, giờ này mẹ chắc nó đang bị nằm tù ở huyện Lạc Dương vì tội tiêu vàng giả. Chu huyện tể là học trò cũ của Dương trung thừa. Dương công quý con lắm. Con nên trình bày chuyện này với Dương công rồi xin Dương công viết thư nói với Chu công tha tội cho nó để cho nó có cơ hội hối cải. Nếu Dương công thuận viết thư cho con thì con phải đem ngay đi Lạc Dương mà trình Chu công!" Trường Phúc nói:"Con xin tuân

lệnh mẹ! Con đi ngay bây giờ!"
Trường Phúc vội trở lại huyện thành Bình Diêu, tới xin gặp Dương công, trình bày câu chuyện. Dương công bèn viết một lá thư, phong kín lại rồi trao cho Trường Phúc. Trường Phúc nhận thư rồi lạy tạ Dương công, tức tốc lên đường, đem thư đi Lạc Dương.
Tới nơi, Trường Phúc hỏi thăm tin tức thì được biết em mình đã bị tống giam vào ngục từ ba hôm trước. Trường Phúc vội tới thẳng ngục, xin viên quản ngục cho vào gặp em. Thấy Trường Phúc là một nho sinh hiền lành, mặt mũi sáng sủa, viên quản ngục liền cho vào. Thấy anh, Trường Hỗ ngượng quá, chẳng dám ngửng mặt lên, cứ cúi đầu mà khóc. Thấy em mặt mũi bẩn thỉu, thân hình tiều tụy, Trường Phúc cũng khóc theo.
Lát sau, Trường Phúc cám ơn viên quản ngục rồi tới thẳng huyện, trình thư của Dương công lên Chu công. Chu công đọc thư xong liền ra lệnh cho viên quản ngục thả Trường Hỗ. Hai anh em bèn tới huyện lạy tạ Chu công rồi cùng lên đường về quê.
Tới nhà, Trường Hỗ quỳ gối, lết từ ngoài sân vào nhà, tới cạnh mẹ, lạy xin tha tội. Tế Liễu hỏi:"Đã toại nguyện chưa?" Trường Hỗ chẳng dám đáp, chỉ rưng rưng nước mắt. Trường Phúc cũng quỳ gối xuống cạnh em. Tế Liễu quát: "Đứng cả dậy"
Từ đó, Trường Hỗ hối hận, một mình trông nom mọi công việc trong nhà, chẳng để mẹ phải nhúng tay. Trường Hỗ thức khuya dậy sớm, tính toán sổ sách, đốc thúc gia nhân. Hôm nào mệt quá, Trường Hỗ ngủ quên, đến trưa mới dậy, cũng không thấy bị mẹ la mắng như trước nữa. Trường Hỗ muốn đi buôn lắm song chẳng dám nói với mẹ.
Ba tháng sau, Trường Phúc lại về thăm nhà. Trường Hỗ nhờ anh nói với mẹ ý muốn của mình. Trường Phúc trình lại. Tế Liễu mừng lắm, cầm cố, vay mượn, lấy tiền cho Trường Hỗ đi buôn. Hơn nửa năm sau, Trường Hỗ kiếm được rất nhiều lời, đem về nạp mẹ hết. Năm ấy, Trường Phúc đi thi hương, đậu cử nhân.
Ba năm sau. Trường Phúc đi thi hội, đậu tiến sĩ, được bổ làm quan. Trong ba năm ấy, Trường Hỗ đi buôn, lời trên vạn lạng. Từ đó, gia đình Tế Liễu trở thành một gia đình quyền quý ở Sơn Tây.
Một hôm, có một khách buôn, bạn của Trường Hỗ, từ Lạc Dương tới Sơn Tây có việc. Xong việc, khách ghé vào thăm Trường Hỗ. Vào nhà, thấy một vị phu nhân rất trẻ, dáng vẻ quý phái, phục sức giản dị, khách bèn hỏi thăm gia nhân xem là ai thì được biết chính là thân mẫu của Trường Hỗ. Khách về Lạc Dương. Bạn bè tới thăm, hỏi chuyện gia đình Trường Hỗ. Khách thuật chuyện mình thấy Tế Liễu rồi kết luận: "Trông phu nhân còn trẻ lắm, chỉ chừng ngoài ba mươi. Chẳng thể ngờ được phu nhân lại là thân mẫu của bạn Trường Hỗ!"

Liêu Trai Chí Dị

dịch giả: Đàm Quang Hưng
BÁO OÁN
(truyện ĐẬU THỊ)

Khiết tí đương thời cưỡng đế minh
Như hà ủy khí đẳng trần khinh
Kỳ kỳ quái quái tần tu oán
Bất sát hương khuê hận bất bình

Huyện Tấn Dương, tỉnh Sơn Tây, có công tử họ Nam, tên Tam Phục, thuộc dòng dõi thế gia, được dân chúng trong vùng nể trọng. Năm ấy, Tam Phục hai mươi bảy tuổi, góa vợ, chưa có con.
Tam Phục có một ngôi biệt thự ở cách tư thất chừng mươi dặm. Một sáng mùa hè, Tam Phục cưỡi ngựa đi thăm biệt thự. Đi được nửa đường, bỗng trời đổ mưa, Tam Phục bèn xuống ngựa, dắt vào đứng dưới mái cổng căn nhà bên đường để tránh mưa. Chủ nhà là một nông dân, nhận ra khách đứng ở ngoài ngõ là Tam Phục, vội giương dù chạy ra mời vào nhà ngồi chơi. Tam Phục nhận lời. Chủ nhà bèn buộc ngựa của Tam Phục vào cột cổng rồi cung kính che dù cho Tam Phục vào nhà.
Tam Phục thấy nhà nghèo lắm, chỉ có một phòng khách hẹp với hai phòng ngủ nhỏ. Chủ nhà mời Tam Phục ngồi, đi lấy nước rẩy sàn quét nhà cho khỏi bụi rồi pha trà nóng với mật ong, mời Tam Phục uống. Chủ nhà cứ đứng khoanh tay hầu chuyện Tam Phục cho tới khi Tam Phục bảo ngồi, chủ nhà mới dám ngồi.
Tam Phục hỏi:"Ông họ gì?" Chủ nhà đáp:"Tôi họ Đậu, tên Đình Chương" Hỏi:"Bà ấy đâu?" Đáp:"Tiện nội mất đã được ba năm rồi!" Hỏi:"Ông được mấy người con?" Đáp:"Tôi chỉ được một mụn con gái" Hỏi:"Tên chi?" Đáp:"Tiện nữ tên Tố Nga" Hỏi:"Bao nhiêu tuổi?" Đáp:"Tiện nữ mười lăm" Tam Phục cứ hỏi chuyện Đậu ông như thế. Chợt Đậu ông nói:"Chẳng mấy khi công tử tới tệ xá chơi, xin mời công tử ở lại dùng với tôi một bữa rượu!" Tam Phục nói:"Cũng được" Đậu ông bèn xin phép xuống bếp làm cơm.
Lát sau, Đậu ông bưng lên một mâm cơm với thịt gà và rượu, xin phép Tam Phục cho mình được ngồi đối ẩm, chuyện trò. Tam Phục gật đầu. Ăn xong, Đậu ông xuống bếp bảo con pha trà mới rồi lại trở lên tiếp khách.
Tố Nga đun nước sôi pha trà, bưng khay trà lên đặt ở cửa phòng khách rồi lại quay xuống bếp. Đậu ông ra cửa bưng khay trà vào mời Tam Phục. Tuy chỉ nhìn thấy nửa người Tố Nga thấp thoáng ngoài cửa, song Tam Phục cũng

biết là Tố Nga đẹp lắm và có mái tóc xõa xuống hai vai. Trời tạnh mưa, Tam Phục xin cáo biệt.
Về nhà, Tam Phục thấy hình bóng Tố Nga cứ lởn vởn trong đầu rồi thấy lòng mình xao xuyến. Hôm sau, Tam Phục sai gia nhân đem gạo và lụa tới biếu Đậu ông để đáp l. Từ đó, cứ ba ngày một lần, Tam Phục lại sai gia nhân đem rượu thịt tới nhà Đậu ông để mình tới đối ẩm, chuyện trò. Lâu dần, Tam Phục với Đậu ông trở thành bạn thân. Vì thế, Tố Nga cũng dạn dần, chẳng còn phải tránh né Tam Phục như trước nữa. Mỗi lần cha gọi pha trà, Tố Nga đã dám bưng thẳng khay trà vào phòng khách. Thấy Tố Nga, Tam Phục cứ ngây người ra ngắm. Bắt gặp Tam Phục ngắm mình, Tố Nga chỉ mỉm cười.

Một hôm, Tam Phục tới gõ cổng nhà Đậu ông để vào thăm. Tố Nga ra mở. Tam Phục hỏi:"Lệnh tôn có nhà không?" Tố Nga đáp:"Gia nghiêm vừa đi vắng!" Hỏi:"Bỉ nhân có thể vào nhà ngồi chờ được không?"Đáp:"Xin mời công tử vào!" Tam Phục bèn vào ngồi ở phòng khách. Tố Nga vào nhà trong, thầm mong cha chóng về tiếp khách.
Chờ mãi chẳng thấy cha về, Tố Nga ngại cho khách phải ngồi lâu, bèn đánh bạo bước ra, thay cha tiếp khách. Tam Phục lợi dụng thời cơ, nắm lấy cổ tay Tố Nga, buông lời chọc ghẹo. Tố Nga ngượng quá, nghiêm sắc mặt, nói: "Nhà thiếp tuy nghèo song cha con thiếp chẳng chịu để cho ai làm nhục cả! Xin công tử chớ cậy mình giàu có mà làm nhục thiếp! Gia nghiêm muốn thiếp phải đứng đắn để lấy được một tấm chồng tử tế!" Tam Phục hoảng sợ, vội chắp tay xin lỗi, nói: "Vì bỉ nhân thành tâm muốn được tiểu nương để ý nên mới trót xúc phạm, mong tiểu nương thứ lỗi cho! Bỉ nhân đã hết tang tiện nội, nay muốn xin cưới tiểu nương về làm kế thất! Nếu tiểu nương ưng thuận thì bỉ nhân sẽ nhờ người tới thưa chuyện với lệnh tôn, khỏi phải nhờ người đi kiếm giùm đám khác!" Tố Nga tỏ vẻ nghi ngờ, nói: "Thiếp thấy khó lòng mà tin được lời công tử! Công tử là con nhà dòng dõi thế gia, khi nào lại chịu đi cưới con gái một gia đình nông dân như thiếp?" Tam Phục nói: "Nếu tiểu nương chẳng tin thì bỉ nhân xin thề độc!" Tố Nga mỉm cười, nói: "Công tử cứ thử thề độc cho thiếp coi xem công tử thề độc tới mức nào?" Tam Phục bèn thề: "Bỉ nhân là Nam Tam Phục, thề sẽ hỏi cưới tiểu nương Đậu Tố Nga làm kế thất, xin quỷ thần chứng giám. Nếu sau này, bỉ nhân bội lời thề này thì xin quỷ thần cứ xử bỉ nhân tội chết!" Thấy lời thề độc, Tố Nga mỉm cười tin tưởng, rồi để mặc cho Tam Phục muốn làm chi thì làm. Tam Phục bèn bồng Tố Nga vào phòng trong mà ân ái. Khi Tam Phục từ biệt Tố Nga, Đậu ông vẫn chưa về.
Từ đó, ngày nào Tam Phục cũng sai gia nhân tới ngõ nhà Đậu ông rình lén. H thấy Đậu ông vừa ra khỏi cổng là gia nhân lại chạy về báo để Tam Phục cưỡi ngựa sang ân ái với Tố Nga.

Mười tháng sau. Một hôm Tố Nga giục Tam Phục: "Công tử cứ lén lút với thiếp mãi như thế này thì chẳng phải là kế lâu dài. Công tử đã thuận cho thiếp được núp bóng thì xin công tử hãy chính thức hỏi cưới thiếp ngay đi! Công tử mà hỏi thì chắc chắn là gia nghiêm sẽ gả ngay chứ chẳng thể nào từ chối, vì chẳng ai có thể đem lại vinh dự cho gia đình thiếp như công tử được! Xin công tử hãy xúc tiến việc cưới hỏi gấp cho, chớ để thiếp phải lo lắng mãi!" Tam Phục gật đầu.
Tối ấy, về nhà, Tam Phục lại nghĩ là mình dòng dõi thế gia, chẳng thể nào hỏi cưới con gái một gia đình nông dân được. Vì thế, hôm sau Tam Phục kiếm cớ nói quanh với Tố Nga để trì hoãn việc cưới hỏi, rồi nhờ bà mối để ý kiếm cho mình một nơi môn đăng hộ đối.
Tháng sau. Một hôm bà mối tới nhà Tam Phục, nói: "Lão thân đã kiếm được cho công tử một đám đăng đối rồi!" Tam Phục hỏi: "Đám nào?" Đáp: "Tô tiểu thư, ái nữ của Tô công!" Hỏi:"Tô công là ai?" Đáp: "Công tử chẳng biết sao? Tô công, quán tại vùng này, được triều đình bổ nhậm đi làm quan tể ở xa, nay mới hồi hưu!" Thấy Tam Phục có vẻ còn trù trừ chưa quyết, bà mối liền tiếp: "Tô tiểu thư đẹp lắm! Sắc nước hương trời, ai nhìn thấy cũng phải mê! Còn Tô công thì giàu có lắm, hứa với ái nữ rằng khi nào vu quy, sẽ cho ngàn vàng làm của hồi môn!" Nghe thấy thế, Tam Phục bèn quyết định nhờ bà mối đi hỏi Tô thị cho mình. Bà mối tới thưa chuyện với Tô công. Tô công ưng thuận, hẹn năm sau cho nghênh hôn.
Một hôm, Đậu ông đi vắng, Tam Phục lại tới nhà ân ái với Tố Nga. Tố Nga nói: "Thiếp muốn nói với công tử một việc quan trọng!" Tam Phục hỏi: "Việc gì?" Đáp: "Thiếp đã mang thai với công tử. Xin công tử hãy xúc tiến việc cưới hỏi gấp cho!" Tam Phục chỉ ậm ừ rồi ra về. Từ hôm ấy, Tam Phục biệt tăm, chẳng bén mảng tới nhà Đậu ông nữa.
Đậu ông thấy bụng con gái mình mỗi ngày một lớn thì tra hỏi. Tố Nga thú thực. Đậu ông bèn nhờ bà mối tới hỏi Tam Phục cho rõ thực hư. Tam Phục chối, nói: "Nếu cô ta mang thai thì bào thai trong bụng cô ta là của đàn ông nào đó chứ đâu có phải là của tôi?" Bà mối về thuật lại. Nghe thấy thế, Đậu ông giận quá, lấy roi đánh con. Tố Nga uất ức lắm song cũng đành chịu, chẳng biết phải biện bạch với cha như thế nào để cho cha tin mình.
Sáu tháng sau. Một chiều đông, Tố Nga sanh con trai. Tối ấy, Tố Nga mệt mỏi, nằm ngủ thiếp đi. Thấy thế, Đậu ông vội vùng dậy, bế đứa cháu đem ra sau nhà, vứt vào thùng rác. Tỉnh giấc, Tố Nga thấy mất con thì biết ngay là con mình đã bị ông ngoại vứt đi, nên lẻn ra vườn sau tìm con. Thấy con nằm trong thùng rác, vẫn còn sống, Tố Nga vội ẵm ra, chạy sang nhà Chương bà ở hàng xóm phía đông, xin ngủ nhờ.
Sáng sau, Tố Nga nhờ Chương bà tới thuật chuyện cho Tam Phục nghe. Nghe xong, Tam Phục cứ lờ đi, chẳng nói năng chi. Thấy vậy, Chương bà

nói: "Cô Tố Nga nhờ tôi nhắn với công tử rằng cô ta chẳng xin công tử cưới cô ta đâu mà chỉ xin công tử nhận đứa bé, đem về nuôi thôi!" Tam Phục tỏ vẻ bực mình, nói: "Bà đừng nói nữa! Bà hãy về đi! Đứa bé ấy đâu có phải là con của tôi?" Chương bà đành về nói lại cho Tố Nga nghe.
Tố Nga bế con tới thẳng nhà Tam Phục, xin vào gặp mặt. Người canh cổng không cho vào. Tố Nga nói: "Đứa bé này là con của chủ ông! Nếu ông không cho tôi vào thì nhờ ông vào nói với chủ ông rằng tôi chẳng cần chủ ông phải cưới tôi làm vợ song đứa bé này là con của chủ ông, chẳng lẽ chủ ông lại nỡ để cho nó bị chết đói chết rét hay sao?" Người canh cổng vào trình lại với Tam Phục. Tam Phục nói: "Ra bảo nó bế con cút đi! Nếu nó không chịu đi thì cứ để mặc nó ngồi ở ngoài ngõ chứ không được cho vào trong nhà!" Người canh cổng vâng dạ rồi ra nói lại. Tố Nga cương quyết không đi, cứ ngồi lỳ ở ngoài ngõ, ôm con mà khóc. Tới tối, rồi tới khuya, đói chẳng có chi ăn, rét chẳng có chi đắp.
Sáng sau, người canh cổng ra mở cổng thì thấy cả hai mẹ con đều đã chết cóng. Xác Tố Nga ngồi tựa vào thành cổng, hai tay còn ẵm đứa con ở trong lòng. Tam Phục nghe tin, liền sai gia nhân chạy đi báo cho Đậu ông hay. Đậu ông vừa kinh hãi vừa phẫn uất, vội chạy tới đem xác hai mẹ con về, mua quan tài chôn cất.
Hôm sau, Đậu ông làm đơn kiện Tam Phục, đem lên nạp ở huyện đường. Quan tể đọc đơn, sai lính đi bắt Tam Phục vào huyện đường. Quan hỏi: "Đứa bé ấy có phải là con của nhà ngươi không?" Tam Phục chối, đáp: "Bẩm đại quan, không!" Quan bèn cho điều tra. Nha lại phúc trình rằng đứa bé ấy đúng là con của Tam Phục. Quan bèn kết tội Tam Phục bất nghĩa, xử phạt mười năm tù ở. Tam Phục vội nhờ người đem vàng tới hối lộ quan. Quan nhận hối lộ rồi tha bổng Tam Phục.
Đêm ấy, Tô công nằm mộng thấy một thiếu nữ, tay ẵm con, đầu xõa tóc, tới nhà mình, nói: "Tiểu nữ là Đậu Tố Nga, bị tên Nam Tam Phục dụ dỗ cho y ân ái thì y sẽ cưới làm kế thất. Nay tiểu nữ đã có con với y thì y lại hắt hủi cả hai mẹ con để đến nỗi hai mẹ con cùng bị chết cóng. Y lại nhờ bà mối đi hỏi cưới lệnh ái và đã được tôn ông ưng thuận. Bây giờ, xin tôn ông hãy từ hôn với y để tránh cho lệnh ái khỏi bị ải tử. Nếu tôn ông chẳng tin lời tiểu nữ thì sau này xin tôn ông chớ oán trách là tiểu nữ chẳng có lời báo trước!" Nói xong, thiếu nữ biến mất. Tỉnh giấc, Tô công lo sợ lắm, toan từ hôn với Tam Phục nhưng rồi thấy Tam Phục giàu có nên lại nổi lòng tham, cho rằng mộng mị chỉ là chuyện hão huyền. Vì thế, Tô công vẫn quyết định gả con gái cho Tam Phục.
Tới ngày nghênh hôn, Tam Phục thấy Tô thị mi thanh mục tú, có ngàn vàng hồi môn thì mừng lắm. Tuy nhiên, trong suốt ngày cưới, Tam Phục thấy Tô thị lúc nào cũng âu sầu buồn bã thì lại rất ngạc nhiên. Tới tối, khi động

phòng hoa chúc, Tam Phục thấy Tô thị cứ ứa nước mắt khóc, bèn hỏi: "Từ sáng tới giờ, lúc nào ta cũng thấy nàng âu sầu buồn bã! Rồi bây giờ lại khóc là nghĩa làm sao?" Tô thị chẳng đáp, làm Tam Phục càng ngạc nhiên. Thế rồi Tam Phục thấy Tô thị cương quyết chẳng chịu thân thiết với mình. Tam Phục bắt đầu linh cảm thấy một điều chi bất tường nên rất bồn chồn.
Tháng sau, Tô công tới nhà con rể thăm con gái. Người canh cổng mở cổng mời vào, rồi chạy vào báo tin cho chủ biết. Từ cổng vào nhà có hai ngả, ngả trước xuyên qua vườn hoa, ngả sau xuyên qua vườn đào. Tô công theo ngả sau mà vào. Khi xuyên qua vườn đào, chợt nhìn thấy một thiếu nữ treo cổ trên cành, dáng dấp trông giống con mình, Tô công kinh hãi quá, vội chạy tới để coi thì thấy đúng là con mình. Tô công cực kỳ hoảng sợ, vội chạy vào phòng khách để tìm con rể song lại chạy lạc vào phòng ngủ. Thấy một thiếu nữ lạ ngồi trên giường của con gái mình, Tô công vừa sợ vừa giận, vội quay người chạy ra. Tam Phục ngồi trong phòng khách chờ nhạc phụ. Thấy nhạc phụ chạy vào phòng ngủ, Tam Phục ngạc nhiên, vội chạy vào theo. Vừa tới cửa phòng ngủ thì thấy nhạc phụ từ trong phòng chạy ra, Tam Phục càng ngạc nhiên hơn. Tam Phục toan lên tiếng hỏi thì chợt thấy nhạc phụ lên tiếng quát: "Ta vào đây qua ngả vườn đào, thấy vợ anh treo cổ chết trên cành! Anh làm chi mà để cho nó phải tự ải? Còn thiếu nữ đang ngồi trên giường kia là ai?" Tam Phục chẳng hiểu đầu đuôi sự thể ra sao nên cực kỳ hoảng hốt, luýnh quýnh la lên: "Trời ơi! Sao lại có chuyện lạ thế này? Nhạc phụ để con coi xem!" Rồi tới gần giường xem thiếu nữ là ai thì bỗng thấy thiếu nữ ngã lăn xuống đất mà chết. Tam Phục nhìn kỹ thì nhận ra là xác Tố Nga. Tô công tới gần, hỏi: "Thiếu nữ này là ai?" Tam Phục đành phải thú thực mọi chuyện với nhạc phụ. Thấy xác Tố Nga phảng phất giống thiếu nữ trong giấc mộng đêm nọ, Tô công vừa căm tức Tam Phục lại vừa hối hận là đã gả con gái cho Tam Phục. Vì thế, Tô công lẳng lặng bỏ về.
Tam Phục nhờ người lên huyện đường trình quan tể về việc vợ mình tự ải và xin được phép mai táng. Mặt khác, Tam Phục sai gia nhân đi báo cho Đậu ông biết về việc xác Tố Nga đang ở nhà mình. Đậu ông nửa tin nửa ngờ, chạy ra mộ con coi thì quả nhiên thấy mộ con đã bị đào tung, quan tài bật nắp, xác con biến mất. Đậu ông bèn sang nhà Tam Phục xin xác con, đem ra mộ chôn lại.
Đậu ông đang phẫn uất về việc con mình bị chết oan, nay lại thấy xảy ra vụ này thì cho là Tam Phục đã dàn cảnh để làm chuyện dâm ô. Bèn lại làm đơn kiện Tam Phục, nạp quan tể. Quan thấy chuyện hoang đường, chưa biết xử ra sao. Tam Phục sợ quá, lại lấy vàng nhờ người đem hối lộ. Quan nhận hối lộ rồi dẹp vụ án. Tam Phục cũng sai gia nhân đem chút tiền bạc tới biếu Đậu ông để cho câu chuyện được êm xuôi.
Từ đó, tự nhiên nhà Tam Phục cứ suy dần, tiền vào thì ít, tiền ra thì nhiều.

Năm sau, Tam Phục nhờ bà mối đi kiếm vợ khác cho mình. Bà mối kiếm mãi chẳng được vì người nào trong vùng cũng đều biết chuyện Tam Phục, chẳng ai chịu gả con gái cho. Bà mối bèn tới nói với Tam Phục: "Bây giờ trong vùng này chẳng ai dám gả con gái cho công tử nữa! Nếu công tử muốn hỏi vợ thì phải đi hỏi ở xa. Lão thân biết một đám ở xa, đăng đối với công tử lắm, song chẳng biết công tử có thuận chăng?" Tam Phục hỏi: "Đám nào?" Đáp: "Tào nương, con gái của Tào tiến sĩ!" Hỏi: "Ở tận đâu?" Đáp:"Ở Sơn Đông! Nếu công tử thuận thì lão thân sẽ sang đó hỏi!" Tam Phục chẳng muốn cưới vợ ở xa song vì thấy chẳng còn nơi nào ở gần chịu gả con gái cho mình nên đành ưng thuận. Bà mối bèn sang Sơn Đông hỏi Tào nương cho Tam Phục. Khi về, bà mối tới nói với Tam Phục:"Tào ông đã bằng lòng gả Tào nương cho công tử, hẹn ba tháng nữa sẽ cho nghênh hôn!" Tam Phục bèn nhờ bà mối đem sính l sang Sơn Đông.

Hai tháng sau. Trong dân gian có tin đồn triều đình sắp ra lệnh bắt cung nữ ở các địa phương. Vì thế, nhà nào có con gái đã hứa hôn cũng cho người đưa con về nhà chồng ngay, chẳng cần đợi ngày cưới.

Trong làng của Tam Phục có một vị cử nhân họ Diêu, gia pháp rất nghiêm, có cô con gái tên Tố Tố. Tuy Tam Phục giao du với Diêu ông song vẫn chưa được biết mặt Tố Tố. Một hôm, Tam Phục chợt nghe tin Tố Tố vừa bị bạo bệnh mà thác, liền tới nhà Diêu ông để viếng tang. Tới nơi, Tam Phục thấy linh cữu Tố Tố đã được đậy nắp, đặt giữa phòng khách. Viếng tang xong, Tam Phục xin cáo biệt. Hôm sau, Diêu ông làm l mai táng cho con.

Cũng ngày hôm ấy, Tam Phục đang ngồi trong phòng khách thì chợt thấy người canh cổng chạy vào báo có xe ngựa của Tào ông cho đưa Tào nương sang. Tam Phục vội bảo người canh cổng ra mở cổng mời vào. Xa phu vừa cho xe vào đậu trước cửa phòng khách thì từ trên xe có một bà vú bước xuống, đỡ một thiếu nữ xuống theo, dắt vào phòng. Bà vú chào Tam Phục, nói: "Thưa công tử, triều đình đang ra lệnh bắt cung nữ ở Sơn Đông gấp lắm. Vì thế, Tào ông nhà lão tì quyết định sai lão tì đưa Tào nương sang đây với công tử ngay, chẳng thể chờ ngày cưới được!" Tam Phục thấy ngoài xa phu ra, chỉ có cô dâu với bà vú nên cũng nghi ngờ, hỏi: "Tại sao lại chỉ có một mình lão bà đưa dâu sang? Chẳng có khách khứa nào đi đưa dâu hay sao?" Bà vú cười, đáp: "Thưa công tử có chứ! Xe cô dâu chạy trước, chở đầy quần áo, nữ trang và của hồi môn nên chẳng còn chỗ trống cho khách đưa dâu ngồi. Khách ngồi trên ba xe sau, cũng sắp tới rồi!" Bà vú bèn ra bảo xa phu khuân mấy rương quần áo, nữ trang và của hồi môn của cô dâu vào phòng khách rồi dặn dò cô dâu mấy lời. Xong, bà vú chắp tay vái chào Tam Phục rồi xin phép lên xe. Xa phu liền phóng xe ra khỏi cổng.

Tam Phục ngắm nhìn Tào nương, thấy cũng xinh đẹp, bèn tới gần trêu ghẹo, đùa cợt chớt nhả. Tào nương nghiêm nét mặt, nói: "Thiếp đi đường xa mệt

mỏi, xin tân lang cho thiếp được vào phòng nằm nghỉ một lát. Tới tối, thiếp sẽ xin hầu tiếp tân lang!" Tam Phục bèn dẫn Tào nương vào phòng ngủ. Tào nương liền cởi bỏ nữ trang, quần áo, rồi lên giường nằm. Thấy điệu bộ của Tào nương giống hệt điệu bộ của Tố Nga, Tam Phục đã cảm thấy chẳng vui, song chưa tiện hỏi. Chợt thấy Tào nương kéo chăn trùm kín đầu để ngủ, Tam Phục hỏi: "Nàng trùm kín đầu như thế thì làm sao mà thở?" Tào nương đáp: "Thiếp có thói quen này từ hồi còn nhỏ, xin tân lang chớ để tâm!" Tam Phục bèn bỏ ra phòng khách, chờ đón ba xe khách đưa dâu.

Chờ đến tối cũng chẳng thấy chi, Tam Phục sinh nghi, bèn chạy vào phòng ngủ hỏi Tào nương. Thấy Tào nương vẫn còn trùm chăn kín đầu, Tam Phục liền lớn tiếng gọi: "Nàng nằm nghỉ đã thấy đỡ mệt chưa? Dậy đi cho ta hỏi một câu!" Chẳng thấy tiếng đáp, Tam Phục bèn chạy tới giường lật chăn ra coi thì thấy Tào nương đã tắt thở. Tam Phục kinh hãi quá, chẳng hiểu tại sao Tào nương lại chết bất thần như thế! Tam Phục vội sai bốn gia nhân tức tốc sang Sơn Đông báo tin cho Tào ông hay.

Bốn gia nhân tới nhà Tào ông, vào báo tin thì Tào ông kinh ngạc, nói: "Gia nữ hiện đang ở nhà đây, chứ ta có cho ai đưa nó sang bên ấy bao giờ đâu?" Bốn gia nhân nghe thấy thế thì chỉ biết giương mắt nhìn nhau, chẳng hiểu đầu đuôi câu chuyện ra sao.

Sáng sau, Diêu ông ra thăm mộ con thì thấy mộ con đã bị khai quật, quan tài bật nắp, xác con biến mất. Diêu ông kinh hãi quá, chẳng hiểu kẻ đào mộ con mình muốn cướp xác con mình để làm chi. Quanh quẩn bên mộ hồi lâu, Diêu ông đành ra về. Vừa về tới nhà thì lại nghe tin cô dâu mới của Tam Phục là Tào nương ở Sơn Đông, sáng qua vừa được bà vú đưa sang nhà Tam Phục thì tối qua đã bất thần lăn ra chết. Diêu ông liền tới nhà Tam Phục để viếng tang.

Thấy Diêu ông sang viếng tang, Tam Phục bèn dẫn vào phòng ngủ cho coi xác Tào nương. Vào phòng, Diêu ông giật mình kinh hãi vì thấy xác Tào nương chính là xác con gái mình. Diêu ông giận quá, chẳng nói chẳng rằng, vội bỏ về ngay, chẳng thèm chào Tam Phục lấy một lời. Tam Phục sững sờ kinh ngạc, chẳng hiểu đầu đuôi câu chuyện ra sao.

Về nhà, Diêu ông bèn làm đơn kiện Tam Phục về tội đã đào mả con mình, đem xác về nhà làm chuyện dâm ô. Quan tể bèn cho lính đi bắt Tam Phục tới huyện đường thẩm vấn. Tam Phục trình bày sự thực song quan chẳng tin vì Tam Phục đã nổi tiếng là một kẻ có nhiều thành tích vô hạnh ở trong vùng. Thế rồi quan khép Tam Phục vào án tử hình.

Liêu Trai Chí Dị

Hằng Nương

Hồng Đại Nghiệp người kinh đô, vợ là Chu thị, nhan sắc khá đẹp, hai bên đều yêu quý nhau. Sau Hồng lấy cô hầu gái Bảo Đới làm vợ lẽ, diện mạo kém xa Chu thị nhưng Hồng lại yêu nhiều. Chu thị lấy làm bất bình, vì thế vợ chồng sinh bất hòa. Hồng tuy không dám công nhiên ngủ lại buồng vợ bé, nhưng càng bênh chiều cô ta mà cách xa Chu thị. Sau họ dời nhà, làm hàng xoqm với một người buôn lụa họ Địch.
Vợ Địch là Hằng Nương, sang thăm Chu thị trước. Hằng Nương trạc tuổi ba mươi, nhan sắc chỉ trung bình nhưng nói năng nhẹ nhàng dể ưa, Chu thị rất mến. Hôm sau sang đáp lễ, Chu thị thấy nhà này cũng có vợ bé, tuổi chừng đôi mươi lại rất xinh đẹp. Ở cạnh nhà nhau gần nửa năm, Chu thị tịnh không nghe một lời chửi mắng nào cả, còn Địch chỉ yêu quý có một mình Hằng Nương, cô vợ bé có cũng như không .
Một hôm, Chu thị sang Hằng Nương chơi, hỏi rằng:
- Em trước đây cho rằng chồng yêu vợ bé, là vì cái người giữ phận bé ấy thường chỉ muốn đổi cách xưng hô "vợ cả " thành "vợ lẽ" nay mới biết không phải. Chị có thuật gì thế, nếu có thể truyền được thì em xin ngoảnh mặt về phương Bắc (*) làm học trò của chị.
Hằng Nương đáp:
- Hừ, chị tự xa cách rồi lại trách chồng phải không ? Ngày đêm cứ nói sa sả là đuổi chim vào bụi (**), càng cách xa nhau hơn. Chị cứ về thả lỏng cho họ, dù anh ấy có tự đến cũng đừng cho vào phòng. Sau một tháng, em sẽ liệu tính cho chị.
Chu thị theo lời, càng trang điểm cho Bảo Đới, cho cùng ngủ với chồng. Mỗi khi chồng ăn uống thức gì đều cho Bảo Đới ăn chung. Lúc nào Hồng săn đón thì Chu thị lại cố tình từ chối, thế là ai nấy đều khen Chu thị hiền.
Như thế được hơn một tháng, Chu thị sang thăm Hằng Nương. Hăng Nương vui mừng mà rằng:
- Được đấy, bây giờ về nhà chị bỏ hết trang sức, không mặc đẹp, không phấn son để mặt bẩn, đi giày rách, cùng làm lụng với bọn người nhà, một tháng sau hãy sang đây.
Chu thị nghe theo, mặc áo vá, cố ý luộm thuộm, bẩn thỉu, chỉ biết dệt vải, ngoài ra không hỏi han gì đến. Hồng thương tình, sai Bảo Đới chia sẻ việc nặng nhọc, nhưng Chu thị gắt gỏng bảo về. Như thế được một tháng, lại sang gặp Hằng Nương. Hằng Nương bảo:

- Cô bé này dạy bảo được đấy! Ngày kia là tết Thượng Tỵ (***) muốn rủ chị cùng đi chơi hội xuân. Chị nên trút hết quần áo rách ra, tất dép áo quần thay mới một loạt rồi sơm sớm sang đây nhé!
Chu thị xin vâng . Đến ngày, Chu thị soi gương trang điểm kỹ càng, hết thảy làm như lời Hằng Nương dặn. Trang điểm xong, sang nhà Hằng Nương. Hằng Nương mừng rỡ khen:
- Khá lắm!
Rồi Hằng Nương búi hộ tóc hình cánh phượng, mượt bóng như gương soi, kiểu giày vụng thì lấy những mảnh giày của nhà từ trong rương ra ghép thành (****), xong đâu đấy liền bảo thay đổi...
Trước khi chia tay ra về, nàng mời Chu thị uống rượu rồi dặn:
- Lúc về giáp mặt anh chàng xong là lập tức đóng cửa đi ngủ cho sớm, chàng ta đếm gõ cửa cũng chớ mở ra. Ba lần gọi mới mở cửa cho vào một lần, nhưng phải dè sẻn những khi môi tìm lưỡi tay tìm chân. Nửa tháng sau hãy sang đây.
Chu thị về nhà ăn mặc cực đẹp ra mắt chồng. Hồng ngắm vợ từ trên xuống dưới, tươi cười khác hẳn ngày thường. Chu thị kể sơ qua buổi đi chơi rồi ngồi đỡ má r chiều mệt mỏi. Trời chưa nhá nhem đã đứng dậy đi về buồng cài cửa đi nằm. Lát sau quả nhiên Hồng đến gõ cửa, Chu thị cứ nằm không chịu dậy, Hồng đành bỏ đi. Tối sau cũng thế. Sáng thứ ba, Hồng trách vợ, Chu thị đáp:
- Ngủ một mình quen mất rồi, không kham nổi quấy rầy.
Hôm ấy, trời vừa xế bóng, Hồng đã vào buồng vợ ngồi chờ sẵn, rồi tắt nến lên giường như buổi tân hon, ái ân khôn xiết. Hồng hẹn đêm sau lại đến, Chu thị không chịu được mãi, mới ước với Hồn ba ngày một lần. Khoảng nửa tháng, Chu thị sang gặp Hằng Nương.
Hằng Nương đóng cửa lại chuyện trò với Chu thị rằng:
- Từ nay chị có thể độc chiếm anh ấy được rồi. Có điều chị tuy đẹp, nhưng chưa thật duyên. Nhan sắc như chị mà biết làm duyên nữa thì giành được cả lòng sủng ái đối với Tây Thi, huống hồ là người kém hơn.
Đoạn Hằng Nương bảo Chu thị liếc thử, rồi nói:
- Không phải thế! Cạnh ngoài mí mắt chưa ổn.
Bảo cười thử, rồi nhận xét:
- Không phải thế! Má bên trái chưa được.
Bèn dùng khóe thu ba lộ vẻ yêu kiều, mím miệng cười tươi hé hai hàng ngọc, bảo Chu thị bắt chước, đến mấy chục lần mới hơn giông giống. Hằng Nương bảo:
- Chị về đi rồi soi gương mà tập cho thành thạo, phép thuật chỉ có thế mà thôi. Còn như khi ở trên giường tuy cơ mà khơi động, tùy sở thích mà ứng theo, những điều ấy không thể dùng lời mà truyền cho nhau được.

Chu thị về nhà làm đúng như lời Hằng Nương dạy bảo. Hồng ưng ý lắm, si mê hình thể lẫn nhan sắc của vợ, chỉ sợ vợ cự tuyệt. Trời xế chiều là ngồi trước mặt nhau trò chuyện vui cười không chịu rời phòng khuê đến nửa bước, ngày nào cũng thế, không làm sao đẩy đi chỗ khác được. Chu thị càng ưu đãi Bảo Đới hơn, mỗi khi bày tiệc trong phòng đều bọi Bảo Đới cùng ngồi chung giường, nhưng Hồng càng thấy Bảo Đới xấu xí, chưa xong bữa đã cho cô ta ra ngoài. Chu thị lại dụ Hồng vào buồng Bảo Đới rồi cài cửa ở bên ngoài nhưng Hồng không hề động đến, do đó Bảo Đới giận Hồng, gặp ai oán thán, khiến Hồng càng tức giận ghét bỏ, dần dần đến đánh đập cô ta. Bảo Đới phẫn uất, bỏ cả trang điểm, ăn mặc rách rưới bẩn thỉu, đầu tóc như đám cỏ rối, nên càng không thể nói năng gì đến người khác nữa.
Một hôm Hằng Nương hỏi Chu thị:
- Chị thấy thuật của em thế nào?
Chu thị đáp:
- Đạo thầy thật tuyệt diệu nhưng đệ tử này chỉ có thể làm theo mà rốt cuộc vẫn chưa thể hiểu được. Thả lỏng là vì sao?
- Chị chẳng nghe nói con người ta thường thích mới bỏ cũ, khó khăn coi trọng, dễ dàng coi thường đó sau? Chồn yêu vợ lẽ không cứ vì cô ta đẹp, mà vì chợt đươc nếm thì thấy ngọt, khó được gặp thì thấy mong. Thả lỏng cho no nê thì sơn hào hải vị cũng còn chán huống hồ là loại rau mọc dại.
- Bỏ hết trang điểm, sau lại chải chuốt cho cực đẹp là cì sao?
- Bỏ đấy không để mắt đến nữa thì tựa hồ xa nhau lâu ngày; bỗng thấy trang điểm đẹp đẽ thì như vừa mới đến, khác nào người nghèo đột nhiên được nếm món ngon, ắt thấy gạo lức chả còn mùi vị gì. Rồi lại không dễ dàng cho nếm ngay, thì kẻ kia cũ mà mình mới, kẻ kia dễ dải mà mình khó khăn. Đấy chính là đổi vợ thành thiếp vậy.
Chu thị mừng lắm, từ đó coi Hằng Nương là bạn tin cẩn chốn khuê phòng. Được mấy năm Hằng Nương bỗng bảo bạn rằng:
- Hai tâm tình đã như một, tự nghĩ không nên giấu diếm tung tích. Trước đâyđã toan nói nhưng sợ chị nghi ngại. Nay sắp từ biệt nhau, dám xin nói thật, em chính là hồ. Thuở nhỏ em gặp cái nạn mẹ kế, bán em lên đô thành. Chồng em đối với em rất hậu tình nên em không nỡ dứt tình ngay, lưu luyến đến nay. Ngày mai cha em thoát xác lên tiên, em phải tới thăm, không trở lại nữa.
Chu thị sụt sùi cầm tay Hằng Nương. Sáng sớm hôm sau sang thăm thì cả nhà bên ấy đang hoảng hốt kinh sợ vì không thấy Hằng Nương đâu nữa.
Dị sử bàn rằng:
Người mua ngọc không quý ngọc mà quý cái hộp đựng ngọc (*****). Tình người đối với mới, cũ, khó dễ vẫn là điều lạ lùng kỳ quặc mà từ nghìn xưa đến nay vẫn chưa phanh phui hết được. Nhưng cái thuật đổi ghét thành yêu

thì đã được đem dùng trong thế gian. Đời xưa, bọn nịnh thần thờ vua, ngăn vua gặp người, cản vua đọc sách, do đó biết rằng giữ mình trong sự sủng ái lâu bền cũng là một tâm thuật truyền thụ được vậy.

Chú thích

(*) Xưa, vua bao giờ cũng ngòi quay mặt về phương Nam. Ở đây ý nói học trò ngoảnh mặt về phương Bắc, tỏ ý kính trọng thầy như vua.

(**) Chữ trong Mạnh tử, ý nói làm người tốt xa lánh mình.

(***) Tức tết mồng ba tháng ba âm lịch, ở nước Trịnh thời xưa, vùng Thượng nguồn sông Trăn sông Vĩ, người ta tổ chức du Xuân, tay cầm cành hoa Lan để gọi hồn người chết, và trừ tà cầu phúc.

(****)Giày vải do phụ nữ khâu tay.

(*****) Ngụ ngôn đời xưa kể rằng người nước Sở sang nước Trịnh bán ngọc, dùng gỗ thơm làm hộp đựng ngọc, trang trí rất đẹp. Người nước Trịnh thấy cái hộp đẹp bèn mua hộp mà trả lại ngọc.

Liêu Trai Chí Dị

Con Trai người lái buôn (Cổ Nhi)

Ông nọ người đất Sở (*) ra xứ ngoài buôn bán. Vợ ở nhà một mình, đêm nằm mơ thấy giao hợp với người lạ. Tỉnh dậy sờ thì ra một người đàn ông bé nhỏ. Xem cung cách khác với người thường, biết là hồ. Một lát sau bước xuống giường mà đi, cửa chưa mở đã mất hút. Đến tối phải bảo vú già vào ngủ chung. Có đứa con trai mười tuổi, từ trước vẫn ngủ ở giường khác, cũng gọi đến cùng ngủ. Đêm đã khuya, vú già và con đã ngủ cả, hồ lại đến, người đàn bà ú ớ như nói mê. Vú già biết vội hô lên, hồ mới đi.
Từ đó, người cứ ngẩn ngơ như đánh mất một vật gì. Tối đến không dám tắt đèn, dặn con không được ngủ say. Đêm khuya, con và vú già dựa lưng vào tường ngủ chợp đi, một lát tỉnh dậy, mẹ đã biến mất. Tưởng đi tiểu tiện, đợi lâu không thấy trở vào mới sinh nghi. Vú già sợ không dám đi tìm, thằng con cầm đèn đi soi khắp nơi. Đến một gian buồng khác thì thấy mẹ trần truồng nằm trong đó. Lại gần nâng dậy cũng không biết xấu hổ.
Từ đó hóa điên hát, khóc, chửi, mắng, mỗi ngày hàng vạn cách; đêm không muốn ở chung với người, cho con ngủ giường khác, vú cũng cho đi chỗ khác. Đứa con mỗi khi nghe thấy tiếng mẹ cười nói, thì dậy châm lửa soi. Mẹ tức giận mắng con, con cũng chẳng để ý, vì vậy ai cũng cho rằng đứa bé gan dạ.
Nhưng thằng bé lại hay đùa nghịch quá chừng, hàng ngày bắt chước người thợ đấu (**) lấy gạch đá xếp lên cửa sổ. Ngăn nó, nó không nghe. Hoặc rút một hòn đá của nó đi, nó liền lăn ra đất kêu khóc, cho nên không ai dám chọc tức nữa. Qua mấy hôm sau, hai cửa sổ đều bị lấp kín, không còn chút ánh sáng lọt qua. Thế rồi, nó mới lấy bùn chít che tường hở, suốt ngày quần quật không sợ mệt. Chít xong, không có việc gì làm, liền lấy dao làm bếp ra mài xoèn xoẹt. Ai trông thấy cũng ghét cho là gàn bướng, không coi ai ra người nữa.
Đến nửa đêm, thằng bé dấu dao vào bụng, chụp quả bầu lên cây đèn. Đợi mẹ nói mê, lập tức mở đèn ra, chặn cửa buồng kêu to lên. Một lúc lâu chẳng thấy gì lạ, liền rời khỏi cửa, vờ nói to lên là muốn đi tiểu tiện. Bỗng có một vật như con cáo từ khe cửa vọt ra. Vội chém nó, chỉ đứt được khúc đuôi, dài độ hai tấc, máu còn nhỏ giọt.
Mới đầu nó vừa dậy khêu đèn mẹ nó đã mắng chửi, đứa bé làm như không nghe; chém không trúng hồ nó buồn giận đi ngủ. Tự nghĩ tuy không chém chết ngay được, nhưng có thể may ra nó không đến nữa. Đến sáng, xem vết

máu thấy leo qua tường mà đi. Lần theo thấy vào tường nhà họ Hà. Đêm đến quả nhiên không thấy gì nữa. Thằng bé mừng thầm, nhưng mẹ lại ngủ mê mệt như người chết vậy.
Không bao lâu, người lái buôn về, đến bên giường thăm hỏi, vợ chửi mắng coi như cừu thù. Thằng bé kể chuyện lại, ông bố kinh sợ, mời thầy lang về chữa. Vợ hắt bát thuốc đi chửi mắng thậm tệ. Ngầm lấy thuốc bỏ vào nước thang (***) cho uống lẫn, mấy ngày sau, dần dần yên, hai bố con đều mừng. Một đêm, tỉnh giấc dậy, người đàn bà lại biến mất Hai bố con lại tìm thấy ở buồng khác. Từ đó lại điên, không muốn ngủ cùng buồng với chồng nữa. Gần tối là chạy sang buồn khác, giữ lại càng mắng chửi thậm tệ. Chồng không làm cách nào được, phải đóng tất cả cá buồng khác lại. Người đàn bà chạy đến thì tự dưng cửa mở ra. Chồng rất lo sợ, cầu cúng đủ cách cũng không hiệu nghiệm tý nào.
Một hôm gần tối, đứa bé lẻn đến giường họ Hà, nấp trong bụi rình xem hồ ở đâu. Trăng vừa lên, bỗng nghe có tiếng người nói, lén vạch cỏ nhòm, thấy hai người đến uống rượu, một người đầy tớ râu dài bê hồ rượu, áo màu lá cọ. Tiếng nói rầm rì nhỏ quá không nghe được rõ. Một lúc nghe thấy một người nói:
- Ngày mai hãy mang lại đây một nậm rượi trắng.
Lại một lúc nữa hai người đều bỏ đi, duy chỉ có lão râu dài ở lại, cởi aó nằm trên tảng đá trong vườn. Nhìn kỹ tay chân đều như người, chỉ có cái đuôi thò ra đàng sau. Thằng bé muốn về nhưng sợ hồ biết, đành nấp suốt đêm. Trời chưa sáng, lại nghe thấy hai người lục đục trở lại, tiếng nói lí nhí đi vào trong bụi trúc. Thằng bé mới trở về. Bố hỏi đi đâu, đáp:
- Ngủ ở nhà bác.
Bỗng một hôm, theo bố vào chợ, thấy hàng mũ có treo cái đuôi chồn, liền xin bố mua cho. Bố không nghe. Nó cứ kéo áo bố, nằn nì đòi mua. Bố không nỡ phật ý, bèn mua cho. Bố buôn bán trong cửa hàng, con đùa nghịch ở bên cạnh. Thừa lúc bố ngoảnh đi chỗ khác, thằng bé lấy cắp tiền, đi mua rượi trắng gửi lại ở quán. Có người cậu ở trong thành vốn nghề săn bắn. Nó chạy đến nhà cậu, cậu di vắng. Mợ hỏi bệnh mẹ, nó đáp:
- Mấy hôm nay đã khá lớn. Nhưng chuột cắn quần áo, mẹ cháu giận, khóc mãi không nguôi, nên sai cháu xin tí thuốc đánh bả thú(****).
Mợ mở hòm lấy độ một đồng cân, gói lại đưa cho thằng bé. Nó cho là ít. Nhân lúc mợ đi làm mì nước cho cháu ăn, nó nhìn trộm nhà không có người, liền mở gói thuốc, trộm lấy một vốc, giấu vào trong bọc, đoạn ra bảo mợ đừng nhóm bếp nữa:
- Bố cháu đợi cháu ở chợ, cháu chả kịp ăn đâu.
Nói xong đi ngay. Nó lén bỏ thuốc độc vào trong rượu, rồi đi chơi rong trong chợ, gần tối mới về. Bố hỏi đi đâu, nói thác là ở nhà cậu.

Từ đó thằng bé ngày ngàyđi chợ chơi. Một hôm thấy người râu dài cũng lẫn trong đám đông. Nó nhìn kỹ quả đúng, liền ngầm theo sát nút. Dần dà nói chuyện với lão. Lão đáp:
- Ở thôn Bắc.
Lão cũng hỏi lại thằng bé, nó vờ đáp rẳng:
- Ở trong hang núi.
Lão râu dài thấy nó ở trong hang núi, lấy làm lạ. Thằng bé cười nói:
- Nhà tôi đời đời ở trong hang núi, ông cũng thế chứ không ư?
Người đó càng kinh ngạc , hỏi họ nó, thằng bé đáp:
- Tôi là con họ Hồ, hình như đã từng gặp ông ở đâu, theo sau hai chàng trẻ tuổi, ông quên rồi ư?
Người đó nhìn kỹ thằng bé nửa tin nửa ngờ. Thằng bé khẽ vạch đũng quần, hơi thò cái đuôi giả ra, nói:
- Bọn mình trà trộn giữa giống người, chỉ cái của này là vẫn còn, thật cũng đáng bực.
Người đó hỏi:
- Đi chọ làm gì?
Thằng bé nói:
- Bố sai tôi đi mua rượu.
Lão bảo lão cũng đi mua rượu. Thằng bé hỏi:
- Mua chưa?
Đáp:
- Bọn tôi phần lớn đều nghèo, nên thường đánh cắp nhiều hơn mua.
Thằng bé nói:
- Việc ấy kể cũng khổ, luôn luôn phải lo sợ.
Người đó nói:
- Chủ sao làm, không thể không làm được.
Thằng bé nhân đấy lại hỏi:
- Chủ là ai?
Đáp:
- Thì là anh em người trẻ tuổi hôm nào chú nhìn thấy đó. Một người thì dang díu với vợ chàng Vương ở ngaòi cửa Bắc, còn một người thường ngủ nhà ông nọ ở thôn Đông. Chẳng may gặp thằng bé con nhà ông ta dữ quá, bị chém đứt đuôi, mười ngày mới khỏi, bây giờ lại mò đến rồi.
Nói xong toan đi, bảo rằng:
- Đừng làm lỡ việc của lão nhé.
Thằng bé nói:
- Lấy trộm khó lắm, chi bằng mua dễ hơn. Tôi đã mua trước gửi ở trong quán, xin tặng ông đấy. Túi tôi còn thừa tiền, không lo gì chuyện mua cả.
Lão thẹn vì chẳng có gì trả ơn. Thằng bé nói:

- Chúng ta vốn cùng loài, làm gì một tý đó, lúc nào rỗi còn phải chén với ông một bữa say khướt.
Liền cùng đi lấy rượu đưa cho rồi về.
Đến đêm mẹ quả ngủ yên, không chạy đi đâu nữa.
Bụng biết là có chuyện lạ, liền bảo bố cùng đi xem; thì thấy có hai chú hổ chết ở trên ngôi đình. Một con hổ nữa chết trong đám cỏ, máu còn ròng ròng nơi miệng,. Bình rượu cũng ở gần đó, cầm lên lắc, vẫn chưa hết. Ông bố lấy làm lạ, hỏi:
- Sao không bảo trước?
Thằng bé đáp:
Giống này cực thính, hơi lộ là nói biết ngay.
Bố mừng nói:
- Con ta có cái mưu đánh hổ của Trần Bình (*****) đây!
Hai bố con đem xác hổ về. Thấy một con cụt đuôi vết dao còn rõ.
Từ đó mới yên, mà người đàn bà gầy ốm quá, dần dần tỉnh ra, nhưng ho càng nặng, khạc ra hàng đấu đờm, chẳng bao lâu rồi chết. Vợ chồng họ Vương ngoài cửa Bắc trước vẫn bị hổ trêu ghẹo, nay đến hỏi thì hổ đã dứt, mà bệnh cũng khỏi. Ông bố vì vậy biết con là đứa trẻ lạ, liền dạy cưỡi ngựa bắn cung, về sau làm đến chức tổng nhung. (******)

ĐỖ NGỌC TOẠI dịch

Chú thích:
(*) đất Sở : Tên một nước ở TQ thời xưa, hiện nay thuộc tỉnh Hồ Bắc.
(**) thợ đấu: thợ làm đất.
(***) Nguyên văn: "thang thủy" là nước sôi hoạc một thứ nước lá trợ lực cho thuốc.
(****) bả thú: Nguyên văn "lạp dược" là thuốc độc dùng để săn thú.
(*****)Trần Bình là người đầu đời Hán, sau này bày kế giúp Lưu Bang (Hán cao tổ) thu lấy thiên hạ. Ở đây ý nói em bé có mưu kế giỏi như Trần Bình vậy.
(******) tổng nhung: chức quan võ về đời Thanh.

Liêu Trai Chí Dị

Cô Tú (A Tú)

Lưu Tử Cố quê ở Hải Châu (*), năm mười lăm tuổi đến đất Cái thăm cậu, thấy trong cửa hiệu tạp hóa có một cô gái yểu điệu, xinh đẹp vô song, lòng rất yêu thích, lần vào trong hiệu giả vờ mua quạt. Cô gái lên tiếng gọi bố. Bố ra, ý định của Lưu bị cản trở, bèn cố ý trả rẻ mà lui ra. Xa trông thấy người cha đi nơi khác bèn quay lại, cô gái toan tìm bố. Lưu ngăn lại nói:
- Không cần, cứ nói giá, tôi không trả rẻ đâu.
Cô gái được lời, cố ý nâng giá lên. Lưu không nỡ mặc cả, rút tiền trả rồi đi. Hôm sau lại đến, lại làm như trước. Vừa đi được vài bước, cô gái gọi theo:
- Trở lại đã! Vừa rồi nói dối đấy, giá thế đắt quá!
Nhân mới lấy nửa tiền trả lại. Lưu càng cảm lòng thành thực, hễ rỗi lại đến, vì thế ngày càng quen.
Cô gáo hỏi:
- Chàng ở đâu?
Lưu cứ thực nói. Lại hỏi lại thì tự nói là họ Diêu tên là A Tú (**). Lúc Lưu sắp đi, cô gái đem những vật đã mua, lấy giấy bọc hộ cẩn thận, rồi lè đầu lưỡi, thấm ướt để dán lại. Lưu đem về không dám động đến, sợ mất hẳn lằn lưỡi của nàng.
Được nửa tháng, người đầy tớ nhòm biết, mới ngầm cùng cậu, cố bắt Lưu phải về. Chàng bâng khuâng vơ vẩn không khuyây, đem những thứ như khăn mặt, phấn, sáp đã mua cất giấu vào trong một cái tráp, lúc vắng người lại khép cửa, tự mình lần giở xem một lượt. Hễ thấy món nào cũng tưởng nhớ ngẩn ngơ.
Năm sau lại đến đất Cái. Hành lý vừa cởi, liền đến ngay chỗ cô gái. Tới nơi thì thấy cửa ngõ đóng chặt, thất vọng mà về, bụng vẫn nghĩ rằng đi đâu vắng chưa về. Sáng hôm sau lại đến, cửa vẫn khóa như cũ. Hỏi các nhà hàng xóm mới biết, họ Diêu vốn người Quảng Ninh, vì buôn bán không lợi lắm nên tạm về quê ở. cũng không biết rõ bao giờ sẽ trở lại. Tâm thần như nghiêng như đổ; chàng ở vài ngày rồi rầu rĩ mà về.
Mẹ bàn dạm vợ cho, nhưng mấy lần chàng đều ngãng ra. Mẹ vừa giận vừa lấy làm lạ. Người đầy tớ liền kể chuyện mấy năm trước cho mẹ biết, mẹ càng đề phòng ráo riết. Đường sang đất Cái từ đó tuyệt hẳn. Lưu đâm thảng thốt, rồi giảm ăn kém ngủ. Mẹ lo lắng không tìm ra cách gì, bèn nghĩ: chẳng bằng theo ý con vậy.
Ngay hôm đó liền sắm sửa hành trang cho chàng sang đất Cái, lại chuyển lời

nhắn với người cậu nhờ làm mối dùm. Cậu nhận lời, đến nhà họ Diêu, một lát trở về nói với Lưu:
- Việc không xong rồi. A Tú đã hứa gả cho một người ở Quảng Ninh!!
Lưu cúi đầu ngao ngán, lòng nguội như tro, hy vọng mất hết. Về nhà rồi thường ôm tráp mà khóc, bồi hồi tưởng nhớ, chỉ mong thiên hạ lại có người giống như thế.
Gặp khi người mối đến, khen người con gái họ Hoàng ở Phục Châu tuyệt đẹp. Lưu sợ không đúng, bèn sai đánh xe đến đất Phục. Vào cổng Tây, thấy một nhà hướng Bắc, hai cánh cửa cổng nửa khép nửa mở, trong đó một cô gái giống A Tú lạ. Lại chú ý dõi theo, thấy cô gái vừa đi vừa trông lại mà vào, đích thị không sai.
Lưu rất xúc động bèn thuê nhà bên Đông, hỏi dò kỹ thì là nhà họ Lý. Nghĩ đi nghĩ lại, chẳng lẽ thiên lại có người giống nhau đến thế ư? Ở mấy hôm, không cậy ai được, chỉ hằng ngày đăm đăm trông chờ ngoài cổng, hy vọng cô gái có lúc lại đi ra.Một hôm mặt trời xế về Tây, cô gái quả ra thực, bỗng thấy Lưu, liền quay vào, lấy tay chỉ ra đằng sau, lại để bàn tay lên trán, đoạn mới vào. Lưu mừng hết sức nhưng không hiểu ý ra sao. Ngẫm nghĩ một lát, rảo bước ra sau nhà, thì thấy vườn hoang trống trải, phía Tây có một bức tường thấp độ ngang vai, mới chợt hiểu, liền ngồi phục trong đám cỏ sương. Một lúc lâu, có người từ bên tường kia thò đầu sang khẽ hỏi: "Đã đến đấy à". Lưu đáp : "Vâng" rồi đứng dậy, nhìn kỹ thì thật A Tú. Nhân khóc nức nở, nước mắt như dây giòng (***). Cô gái cách tường tay vuốt ve lên mình Lưu lấy khăn lau nước mắt cho chàng, kiếm lời an ủi ân cần.
Lưu nói:
- Xoay xỏa trăm kế chẳng xong, tự bảo kiếp này thôi thế là thôi, nào ngờ lại có đêm nay. Nhưng sao nàng lại đến đây?
Đáp:
- Họ Lý là chú bên ngoại của thiếp.
Lưu xin trèo tường sang, cô gái nói:
- Chàng cứ về trước, bảo người nhà đi ngủ chỗ khác, thiếp sẽ tự đến.
Lưu làm như lời nàng, ngồi đợi. Một lúc sau cô gái lặng lẽ đi vào, ăn mặc không lộng lẫy lắm, vẫn quần áo ngày trước. Lưu kéo ngồi xuống, kể lể nỗi nhớ, nhân hỏi:
- Nghe nói nàng đã nhận lời người ta, sao còng chưa cưới?
Cô gái nói:
- Ai bảo thiếp nhận lời là nói sai đấy. Cha thiếp thấy đường sá xa xôi không muốn gả thiếp cho chàng. Có lẽ đó là cậu nói thác ra để chàng đừng mong tưởng nữa mà thôi.
Rồi đó lên giường chung gối; lả lướt muôn nghìn cách, đưa đón thật hoan lạc, không sao nói hết cho được. Đến canh tư vội trở dậy trèo tường mà đi.

Từ đấy Lưu quên hẳn ý định đến nhà họ Hoàng, trọ liền nửa tháng tại đây, tuyệt nhiên không nói gì đến việc về nữa.
Một đêm người đầy tớ dậy cho ngựa ăn, thấy trong nhà đèn còn sáng, nhòm vào thấy A Tú sợ lắm, không dám hỏi chủ. Sáng dậy, ra hỏi các cửa hàng ngoài chợ, rồi trở về hỏi Lưu:
- Người đêm đêm vẫn đi lại với công tử là ai vậy?
Lúc đầu Lưu chối, người đầy tớ nói:
- Nhà này vắng vẻ là nơi quỷ hồ tụ tập, công tử nên giữ gìn. Cô gái họ Diêu làm gì mà đến chốn này?
Lưu mới thẹn nói:
- Nhà hàng xóm phía Tây là chú bên ngoại của nàng, có gì mà ngờ.
Người đầy tớ đáp:
- Tôi đã hỏi kỹ. Nhà bên Đông chỉ có một bà cụ già, nhà bên Tây chỉ có một người con trai còn nhỉ, nggoài ra chẳng có thân thích nào nữa. Người cậu gặp gỡ đây tất là ma quỷ, nếu không, chẳng lẽ cái áo mấy năm vẫn không thay? Vả lại da mặt trắng quá, hai má lại hơi gầy, lúc cười không thấy lúm đồng tiền không đẹp bằng A Tú.
Lưu suy đi nghĩ lại đâm hoảng, nói:
- Bây giờ làm thế nào?
Người đầy tớ bàn tính đợi cô gái đến, cầm binh khíxông vào cùng đánh.
Chập tối, cô gái đên, nói với Lưu rằng:
- Biết chàng sinh lòng ngờ vực, nhưng thiếp cũng không có ý gì khác, chẳng qua cho trọn cái duyên phận với nhau thôi.
Nói chưa dứt, người đầy tớ đẩy cửa xông vào. Cô gái mắng:
- Bỏ ngay binh khí xuống, rồi mang rượu đến đây, để ta từ biệt chủ nhân.
Người đầy tớ tự nhiên ném dao xuống như bị người giằng lấy. Lưu càng sợ cố gằng tiếp rượu. Cô gái cười như thường, giơ tay chỉ vào Lưu mà nói:
- Biết tâm sự chàng, vẫn định lo toan giúp chàng chút ít, sao lại nỡ phòng bị ngầm? Tuy thiếp không phải A Tú, nhưng cũng tự cho mình không kém. Chàng tự nhìn kỹ xem, không phải ư?
Lưu rợn hết lông chân, miệng đờ ra không nói được. Cô gái nge canh đã sang ba, liền cầm chén hớp một hớp, đứng dậy nói:
- Tôi hẵng đi đã, đợi đến sau hôm động phòng hoa chúc sẽ lại đến so với người đẹp của chàng xem ai hơn ai kém.
Đoạn quay mình ra, biến mất.
Lưu tin lời hồ nói, lại sang đất Cái. Oán cậu nói dối mình, không đến nhà cậu nữa mà trọ ở gần nhà họ Diêu, nhờ mối đến nói chuyện, đút cho nhiều tiền. Bà vợ họ Diêu nói:
- Chú nó định kiếm chồng cho cháu ở Quảng Ninh nên ông nó sang đấy. Việc thành hay không chưa thể biết; phải đợi ông ấy về, mới có thể bàn

được.
Lưu nghe nói, bàng hoàng không biết làm thế nào, đành phải cố đợi ông Diêu về.
Được hơn mười ngày, bỗng nghe có loạn, còn ngờ là lời đồn huyễn; lâu về sau, tin càng gấp, bèn thu xếp hành trang ra đi. Giữa đường gặp loạn thầy tớ lạc nhau, Lưu bị quân trinh sát bắt. Thấy Lưu họ trò yếu đuối, họcũng lơ là việc canh phòng, Lưu liền ăn trộm ngựa trốn đi.Đến giáp giới Hải Châu, thấy một người con gái, đầu tóc rối bù, mặt mũi nhem nhuốc, bước chân thất thiểu, dường không lê nổi. Lưu ruổi ngựa vượt lên trước, cô gái vội vàng gọi:
- Người cưỡi ngựa có phải là chàng Lưu đó không ?
Lưu dừng roi lại, nhìn kỹ thì ra là A Tú. Bụng còn sợ là hồ, liền hỏi:
- Nàng là A Tú thật đó chăng?
Cô gái hỏi:
- Tại sao lại hỏi câu đó?
Lưu kể lể những chuyện mình đã gặp. Cô gái nói:
- Thiếp là A Tú thực. Cha thiếp đem thiếp từ Quảng Ninh về, gặp loạn bị bắt, họ đưa ngựa cho cưỡi , nhưng mấy lần đều bị ngã. Chợt một người con gái nắm lấy cổ tay lôi đi, trốn lẩn lút trong đám quân cũng không có ai hỏi. Cô gái ấy đi nhanh như cắt, thiếp khốn khổ mà không theo kịp, mới độ trăm bước đã mấy lần tụt lại phía sau.Một lúc lâu, nghe thấy tiếng người reo ngựa hí xa gần, mới buông tay thiếp ra, nói:
- Từ giã thôi! Đường trước mặt đều yên ổn, có thể thủng thẳng mà đi; người yêu của em cũnga sắp đến, nên theo chàng cùng về.
Lưu biết đấy là hồ, lầy làm cảm kích, nhân kể rõ đầu đuôi vì sao mình lưu lại đất Cái. Cô gái nói rằng chú nàng định gả cho người họ Phương, chưa kịp ăn hỏi thì gặp loạn, Lưu mới biết lời cậu nói không phải là dối trá, bèn đỡ nàng lên ngựa, cùng cưỡi về.
Vào cổng, mẹ già vẫn không việc gì, Lưu rất mừng, bèn buộc ngựa mà vào nhà, kể chuyện đầu đuôi. Mẹ cũng mừng, liền sửa soạn cho cô gái đi tắm rửa. Nàng trang điểm, dung nhan lộng lẫy, mẹ vỗ tay nói:
- Chả trách gì thằng con si mộng hồn không lúc nào yên.
Bèn trải đệm bảo cô gái nằm chung với mình. Lại sai người đến đất Cái đưa thư cho họ Diêu biết. Chưa được mấy ngày, vợ chồng Diêu cùng đến, chọn ngày lành cho con gái thành hôn rồi mới đi.
Lưu đem cái tráp mình cất giữ ra, dấu phong còn nguyên vẹn.. Có hộp phấn mở ra thì hóa ra đất đỏ. Lưu lấy làm lạ. Cô gái bưng miệng cười nói:
- Vụ trôm mấy năm trước, nay bị phát giác rồi. Ngày ấy, thấy chàng để mặc thiếp tự gói, không xem lại thật giả, nên làm thế để bỡn nhau đấy thôi.
Đang lúc cười đùa, một người vén màn bước vào nói:

- Thích ý như thế, thì phải tạ ơn bà mối chứ?
Lưu nhìn lại thì lại một A Tú nữa, vội gọi mẹ. Mẹ và người nhà đều cùng đến, mà không ai pân biệt được. Lưu vừa đảo mắt một cái cũng lẫn luôn. Phải chú mục giây lâu mới biết mà vái tạ. Cô gái ấy tìm gương tự soi, rồi thẹn thùng đi vội ra, theo tìm thì đã biến mất rồi. Vợ chồng cảm nghĩa lập bài vị thờ trong nhà.
Một đêm, Lưu uống rượu say về, trong nhà tối tăm không có ai, đương tìm đèn để thắp thì A Tú đến. Lưu kéo lại hỏi đi đâu, cười nói rằng:
- Hơi men sặc người, làm người ta không chịu được. Như thế mà còn tra hỏi vòng vo! Ai đã trốn vào ruộng dâu đâu nào!
Lưu cười nâng hai má nàng lên. Cô gái nói tiếp:
- Chàng trông thiếp với chị hồ ai hơn?
Lưu nói:
- Mình đẹp hơn, nhưng người nào chỉ xem bề ngoài thì không sao phân biệt được.
Thế rồi khép cửa lại ôm nhau giao hợp, chốc lát có tiếng gõ cửa, cô gái liền đứngdậy cười nói:
- Chàng cũng là kẻ chỉ biết xem bề ngoài thôi nhá.
Lưu chưa hiểu, ra mở cửa thì A Tú bước vào, rất kinh ngạc, mới biết người vừa nói chuyện vừa rồi là hồ. Trong đêm tối lại nghe thấy tiếng cười. Hai vợ chồng trông vào quảng không mà vái, cầu xin nàng hiện hình trơ lại. Hồ nói:
- Tôi không muốn trông thấy A Tú.
Hỏi:
- Tại sao không biến thành khuôn mặt khác?
Nói:
- Không thể được.
Hỏi tại sao, nói rằng:
- A Tú là em gái tôi, kiếp trước không may chết yểu. Khi còn sống, cùng tôi theo mẹ lên thiên cung, thấy Tây Vương Mẫu đem lòng yêu mến, lúc về cồ sức bắt chước. Em tôi thông tuệ hơn tôi, chỉ một tháng là bắt chước giống hệt, tôi học đến ba tháng mới giống mà rồi cũng không bằng nó. Đến nay đã khác kiếp, tự nghĩ hơn nó, không ngờ vẫn như ngày xưa. Tôi cảm lòng thành của hai người, nên thỉnh thoảng sẽ đến thăm, bây giờ thì đi đây.
Liền không nói gì nữa. Từ đấy, dăm ba ngày lại đến một lần, những việc khó khăn nghi ngại đều giải quyết được cả.
Khi A Tú về thăm cha mẹ thì ở luôn mấy ngày không đi, người nhà đều sợ mà tránh. Nhà có mất gì thì lại ăn mặc kịch sự, cài cái trâm đồi mồi dài mấy tấc, bắt người nhà đứng xung quanh, rồi nghiêm giọng bảo rằng:
- Vật lấy trộm, đêm nay phải mang đến chỗ ấy chỗ nọ mà để, nếu không đầu sẽ nhức buốt lên, hối không kịp đâu.

Trời sáng quả lấy lại được đúng chỗ đã bảo.
Ba năm sau, tuyệt không đến nữa. Bỗng nhiên gặp chuyện mất tiền lụa. A Tú bắt chước ăn mặc đúng như cô ta mà đe người nhà, cũng thường thấy kiến hiệu.
:)
ĐỖ NGỌC TOẠI dịch

Chú thích
(*) một huyện thuộc tỉnh Giang Tô
(**) Trong bản chúng tôi dùng làm gốc, cô gái không xưng tên. Nhưng xét toàn bộ câu chuyện thì không ở đâu xưng tên nữa, vì vậy chúng tôi tham khảo thêm các bản khác mà thêm vào câu này.
(***) Dây giòng xuống giếng để múc nước.

Liêu Trai Chí Dị

Cô Tư Họ Hồ (Hồ Tứ Thư)

CÔ TƯ HỌ HỒ
(Hồ Tứ Thư)
Thư sinh họ Thượng, ngường đất Thái Sơn (*), ở một mình nơi thư trai thanh tịnh. Gặp đêm thu, sông Ngân vằng vặc, trăng sáng lưng trời, chàng bồi hồi dưới bóng hoa, thả hồn tưởng nghĩ xa xôi. Bỗng một cô gái trèo qua tường vào, cười nói:
- Cậu tú nghĩ gì lung thế?
Chàng đến gần nhìn thì mặt đẹp như tiên, mừng đến thảng thốt. bèn dìu nàng vào, cùng nhau ân ái thỏa sức. Nàng tự xưng họ Hồ, tên là cô Ba. Hỏi nhà cửa ở đâu, chỉ cười không nói. Chàng cũng thôi không cật vấn nữa, chỉ hẹn gắn bó lâu dài mà thôi. Từ đó không đêm nào nằm suông.
Một đêm ngồi kề đùi dưới ánh đèn thấp thoáng sau màn, chàng yêu quá, mắt nhìn nàng không chớp. Nàng cười nói:
- Sao nhìn thiếp đăm đăm thế?
Chàng đáp:
- Nàng như hoa hồng dược, hoa bích đào, nhìn suốt đêm cũng không chán.
Cô Ba nói:
- Thiếp thô lậu thế này mà còn được mắt xanh tưởng đến, nếu gặp em Tư nhà thiếp thì không biết chàng còn điên đảo đến đâu.
Chàng nghe vậy càng thêm động lòng, chỉ hận chưađược một lần thấy mặt, bèn quỳ gối van nài. Đêm sau quả nhiên cô gái dắt cô Tư cùng đến. Tuổi mới cập kê, như hoa sen đượm sương, hoa hạnh khói tỏa, nét cười tươi rói, xinh đẹp tuyệt trần. Chàng mừng cuống cuồng, vội dẫn vào ngồi.
Trong khi cô Ba cùng chàng chuyện trò cười nói thì cô Tư chỉ ngồi cúi đầu, tay mân mê giảu lưng thêu. Lát sau cô Ba đứng dậy cáo biệt, em gái cũng định ra theo, nhưng chàng kéo lại, không chịu buông, mắt nhìn sang cô Ba cầu cứu:
- Ái Khanh, phiền nàng nói giúp một câu.
Cô Ba bèn cười nói:
- Anh chàng cuồng si này yêu quýnh lên thật rồi. Em hãy nán lại một lát.
Thấy cô Tư không nói gì, cô chị mới giã từ ra đi. Hai người bèn giao hoan thật thỏa thích. Xong đâu đấy mới gối đầu trên cánh tay, thố lộ hết chuyện bình sinh, không còn dấu diếm điều gì. Cô Tư tự nói mình là hồ, nhưng chàng Thượng vì đang mê đắm nhan sắc nên cũng không lấy thế làm quái lạ.

Cô Tư nhân thế lại nói:
- Chị Ba em ác độc như lang sói, nghiệp của chị là phải giết được ba người. Ai đã bị chị mê hoặc thì không tránh khỏi chết. Em may mắn được chàng đoái thương, không nỡ nhìn chàng bị hại, hãy sớm dứt tình với chị đi.
Chàng sợ, xin bày cho cách đối phó. Cô Tư nói:
- Em tuy là hồ, nhưng lại học được chính pháp của tiên. Để em viết một lá bùa dán lên cửa phòng ngủ của chàng thì có thể dứt bỏ được.
Nói rồi viết liền. Trời sáng, cô Ba trở lại thấy bùa bèn lui ra nói:
- Con tiện tỳ này nỡ phụ bụng ta! Hết lòng với tân lang mà không nhớ gì đến bà mối nữa. Song hai chúng bay cũng có chút duyên trước với nhau, ta chẳng thù hận gì. Có điều hà tất phải làm thế.
Nói rồi đi ngay. Mấy hôm sau cô Tư có việc phải đi nơi khác, hẹn cách một đêm sẽ đến. Hôm đó, chàng ngẩu nhiên ra cửa nhìn về phía xa, nơi đám rừng sồi dưới chân núi. Chợt thấy một thiếu phụ từ trong lùm cỏ rậm đi ra, nhác trông cũng ra chiều phong vận. Nàng đến gần bảo chàng:
- Cậu tú việc gì phải bo bo quyến luyến chị em nhà họ Hồ? Chúng có đồng nào để tặng chàng đâu!
Nói rồi đưa ngay cho Thượng một quan, bảo:
- Hãy cầm về trước mua rượu ngon, thiếp sẽ đem một ít đồ nhắm đến để vui cùng với chàng.
Thượng cầm tiền về, làm như lời dặn. Lát sau thiếu phụ đến, đặt lên bàn một con gà quay, một vai lợn muối, rồi rút dao thái thành từng miếng. Rượu rót ra cùng nhắm, chuyện trò đùa giỡn vui vẻ lạ thường. Rồi tắt đèn lên giường, yêu đương quấn quít, buông thả đến cùng cực. Trời sáng mới dậy. Đang ngồi ở đầu giường xỏ chân vào giày, bỗng nghe có tiếng người. Vừa mới lắng tai, bước chân đã vào đến màn ngủ, thì ra chính là chị em họ Hồ. Thiếu phụ vừa nhìn thấy liền vội vàng lẩn trốn, bỏ lại đôi giày cạnh giường. Hai chị em đuổi theo mắng rằng:
- Con chồn ô uế kia, sao dám cùng ngủ với người?
Đuổi một lúc lâu mới quay lại. Cô Tư giận dỗi nói:
- Chàng không thể khá được! Đã chung chạ với con chồn ô uế ấy thì không thể thân cận được nữa!
Nàng đùng đùng bỏ đi. Chàng hoảng sợ, phải tự mình tạ lỗi, lời lẽ khẩn khoản rất thảm. Cô Ba đứng bên hòa giải giúp, cơn giận của cô Tư mới tạm nguôi. Tư đó lại yêu mến nhau như buổi đầu.
Một hôm có người ở đất Thiểm cưỡi lừa đi qua cửa nói:
- Ta đi tìm loài yêu quái, chẳng phải một sớm một chiều, thế mà mãi hôm nay mới gặp.
Người cha nghe nói lấy làm lạ hỏi rõ nguồn cơn, thì nói:
- Tiểu sinh ngày ngày lênh đênh với khói sóng, du ngoạn bốn phương; một

năm hơn mười tháng thì vắng nhà đến tám chín. Bọn yêu quái nhân đó đã giết hại em trai tôi. Khi trở về biết tin, lòng khôn xiết đau thương, uất hận, thề phải tìm diệt chúng kỳ hết. Bôn ba đã mấy nghìn dặm mà tuyệt chưa thấy dấu vết gì. Hôm nay biết chúng đang ở trong nhà cụ. Nếu không diệt đi hẳn sẽ lại bị hại như em tôi.
Thường ngày chàng ngấm ngầm đi lại với cô gái, cha mẹ đã phọng phanh biết chuyện.Nghe khách nói thế, ông bà rất sợ, xin mời vào nhà, xin làm phép trừ yểm. Khách lấy ra hai bình, đặt xuống đất, niệm chú một lúc lâu. Bỗng bốn luồng khói đen bay tới, chia ra mà chui lọt vào trong hai bình. Khách mừng nói:
- Cả nhà nó đều vào đây hết rồi!
Sau đó lấy bong bóng lợn bịt miệng bình, buộc lại thật chặt. Cha chàng cũng mừng, cố giữ khách lại dùng cơm. Riêng chàng thấy buồn bã trong lòng, lại gâ2n bình nhìn trộm. Bỗng nghe cô Tư ở trong bình nói vọng ra:
- Nỡ ngồi nhìn mà không cứu, sao chàng phụ lòng nhau đến thế?
Chàng càng cảm động, vội mở miệng bình, nhưng dây buộc không thể cởi ra được. Cô Tư lại nói:
- Đừng làm thế. Chỉ cần hất đổ lá cờ trên đàn cúng, lấy kim châm thủng một lỗ trên lớp bong bóng là em sẽ ra được ngay.
Chàng làm như lời cô gái, quả nhiên trông thấy một sợi khói trắng chui qua chỗ kim châm, bay vụt lên trời đi mất.
Khách ra, thấy cờ đổ xuống đất, cả sợ nói:
- Trốn mất rồi! Việc này chắc hẳn là do công tử thôi.
Bèn lắc bình, ghé tai nghe rồi nói:
- May chỉ có một con trốn thoát. Con này dẫu có giao hợp với người cũng chẳng chết ai; còn có thể tha được.
Nói rồi mang bình từ biệt mà đi.
Về sau, có lần chàng đang trông coi người gặt lúa ngoài đồng, chợt xa xa thấy cô Tư ngồi dưới gốc cây. Chàng đến cầm tay ân cần hỏi thăm. nàng đáp:
- Xa nhau chốc đã mười năm. Nay tu luyện đã thành, chỉ vì lòng nhớ chàng chưa dứt nên trở lại thăm nhau một lần nữa.
Chàng muốn đưa náng cùng về, nàng nói:
- Thiếp bây giờ không còn như ngày xưa; không thể vướng vào ái tình nơi cõi trần được nữa, sau này sẽ còn gặp lại nhau.
Nói rồi chẳng thấy đâu nữa.
Lại hơn hai chục năm qua, vừa khi chàng đang ở nhà một mình thì cô Tư từ ngoài bước vào. Chàng mừng rỡ, cùng trò chuyện. Cô gái nói:
- Thiếp nay đã ghi tên trong sổ tiên, lẽ ra không trở lại cõi trần. Nhưng cảm lòng chàng, thiếp đến báo tin cho chàng biết: hạn kỳ tuổi thọ đã hết, hãy sớm

thu xếp việc nhà. Cũng đừng buồn phiền, thiếp sẽ độ trì cho chàng làm quỷ tiên, cũng không đến nỗi khổ đâu.
Nói rồi từ biệt mà đi. Đến ngày quả nhiên chàng qua đời.
Thư sinh họ Thương là người thân thích của Lý Văn Ngọc, bạn ta chính chàng đã từng được gặp.
:)
(TRẦN THỊ BĂNG CHÂU dịch

Chú thích
**) đất Thái Sơn : tên quận, thuộc tỉnh Sơn Đông.*

Liêu Trai Chí Dị

NGÔ THẾ LONG dịch
Công Tử Họ Vi (Vi Công Tử)

Công tử họ Vi dòng dõi thế gia ở Hàm Dương (*) tính buông thả dâm dật. Những người hầu gái có nhan sắc trong nhà không ai thoát khỏi bàn tay chàng. Chàng từng mang mấy nghìn vàng ra đi, tính thưởng thức hết kỹ nữ danh tiếng trong thiên hạ. Các chốn phồn hoa không đâu không tới. Không phong nhã lắm thì ngủ một đêm rồi đi ngay. Còn như vừa ý thì lưu lại hàng trăm ngày.

Chú ruột chàng cũng là một vị quan có tiếng, mới hồi hưu, thấy hạnh kiểm cháu như vậy thì giận lắm, bèn mời thầy giỏi về nhà, dựng một cơ ngơi riêng, bắt cháu cùng các con đóng cửa học tập. Tối đến, công tử chờ thầy ngủ rồi, trèo tường trốn về, sáng mới trở lại; như thế đã thành quen. Một hôm bị trợn chân ngã, gãy cánh tay, thầy mới biết, báo cho chú. Ông liền đánh cho một trận bò lê bò càng rồi mới thuốc thang cho. Khi khỏi ông lại giao hẹn: nếu học vượt hẳn các em, văn hay chữ tốt, thì đi chơi không cấm. Nhưng vụng trộm giở trò phóng dật thì sẽ bị đánh đòn như trước.

Công tử rất thông minh, học thường vượt mức. Vài năm sau đậu khoa thi hương. Chàng muốn bỏ lời ước cũ, nhưng người chú vẫn ra sức kiềm chế. Chàng lên kinh đô, ông sai người lão bộc đi theo, giao cho một quyển sổ nhật ký, dặn phải ghi chép lời nói việc làm của chàng hàng ngày. Vì vậy liền mấy năm, chàng không có hành vi gì sai trái.

Sau khi đậu tiến sĩ, ông chú mới hơi nới lệnh cấm. Công tử muốn làm gì vẫn sợ chú biết. Vào chơi các ngỏ hẻm, phải giả danh là họ Ngụy. Một hôm, qua Tây An, thấy một thiếu niên làm con hát tên là La Huệ Khanh, tuổi độ mười sáu mười bảy, xinh đẹp như con gái. Chàng thích lắm đêm giữ lại quấn quít, rồi cho rất nhiều tiền. Ngh nói cô vợ mới cưới của Huệ Khanh lại còn phong nhã, tình tứ hơn, chàng ngỏ ý riêng với Huệ Khanh. Huệ Khanh không tỏ ra khó chịu, tối đến dấn vợ tới thực. Ba người ngủ chung một giường. Lưu lại vài hôm, quyến luyến yêu đương rất mực. Bàn tính đem nhau cùng về. Hỏi tới người nhà, Huệ Khanh đáp rằng:

- Mẹ mất sớm chỉ còn cha. Tôi vốn không phải họ La. Mẹ tôi hồi nhỏ hầu hạ nhà họ Vi ở Hàm Dương. Bị bán hết nhà họ La được bốn tháng thì sinh ra tôi. Nếu được theo công tử về, may ra cũng hỏi thăm được gốc gác.

Công tử kinh ngạc, hỏi đến họ của người mẹ. Khanh đáp:

- Họ Lã.

Chàng kinh hãi cực độ, mồ hôi toát đầm mình mẩy. Vì mẹ Khanh chính là

thị tỳ nhà chàng trước kia.
Chàng không nói một lời. Lúc ấy trời đã sáng. Chàng cho Huệ Khanh rất nhiều tiền và khuyên cậu nên bỏ nghề. Rồi vờ thác còn có việc phải đi, hẹn khi nào trở về sẽ cho gọi, thế là chàng từ giã bỏ đi tuốt.
Sau được bổ làm quan huyện ở Tô Châu. Ở đây có một con hát tên là Thẩm Vi Nương, xinh nhã tuyệt trần. Chàng rất yêu, giữ lại cùng chung chăn gối. Đùa cợt, hỏi nàng rằng:
- Tiểu tự của em có phải lấy ý tứ câu thơ: " Xuân phong nhất khúc Đỗ Vi Nương" chăng?
Nàng đáp:
- Không phải thế. Mẹ em mười bảy tuổi đã là kỳ nữ nổi tiếng. Có vị công tử ở Hàm Dương cùng họ với ngài, lưu lại cùng mê em ba tháng, thề thốt chuyện cưới xin. Công tử đi rồi, tám tháng sau thì sinh ra em. Do đó mới đặt tên là Vi. Thực ra đó là họ của em. Lúc lâm biệt công tử có tặng mẹ em đôi chim uyên ương bằng vàng, đến nay hãy còn. Sau khi công tử bỏ đi, bặt không tin tức. Mẹ em vì phẫn uất buồn rầu mà chết. Tư thuở lên ba, em được bà Thẩm nuôi nấng, bèn lầy theo họ Thâm.
Công tử nghe nói xấu hổ không còn chịu nổi. Lặng đi một lúc, chợt nảy ra một kế. Chàng chợt nhỏm dậy khêu đèn, gọi Vi Nương vào uống rượu rồi ngầm bỏ thuốc độc vào trong chén. Vi Nương vừa nuốt khỏi cổ, lliền vật vã kêu rên, mọi người chạy tới, thì đã tắt thở. Chàng gọi con hát đến, giao phó tử thi, rồi đút lót cho chúng rất nhiều tiền.
Nhưng những kẻ giao hảo với Vi Nương hết thảy lại là đám con nhà thần thế. Nghe tin chúng đều bất bình, cho tiền và xúi giục con hát kiện lên quan trên. Chàng hoảng sợ, phải dốc sạch túi chạy vạy dập đi. Cuối cùng chàng bị cách chức vì tội sa đà bừa bãi.
Trở về nhà, tuổi đã ba mươi tám, chàng rất hối hận về những việc làm làm khi trước, mà vợ và hầu gái năm sáu người đều không có con. Muốn xin đứa cháu nội của ông chú về làm con kế tự, nhưng ông nghĩ cửa nhà ấy vô hạnh, vợ trẻ con nhiễm phải thói xấu, nên tuy nhận lời cho thừa kế, song phải đợi khi nào chàng già yếu mới cho sang. Chàng phẫn uất muốn cho gọi Huệ Khanh, người nhà đều cho là không được, bèn thôi.
Vài năm sau, chàng bỗng lâm bệnh, thường đấm vào ngực mà nói rằng: "Dâm bôn với con hầu, ngủ với kỹ nữ không phải là giống người". Ông chú nghe thấy thế bảo:
- Thế này thì sắp chết rồi.
Bèn cho đứa con của người con trai thứ sang nhà chàng để sớm hôm nâng giấc. Hơn một tháng, quả nhiên chàng mất.
:)

NGÔ THẾ LONG dịch

Chú thích
(*) Hàm Dương : một huyện thuộc tỉnh Thiểm Tây.

Liêu Trai Chí Dị

Uông Sĩ Tú

Ở Lỗ Châu (*) có chàng Uông Sĩ Tú là người cứng cỏi, khỏe mạnh, nhấc bổng được cối đá. Hai bố con chàng đều giỏi đá bóng. Năm người bố ngoại tứ tuần, khi qua sông Tiền Đường bị chết đuối. Tám chín năm sau, Uông có việc đến Hà Nam, đêm đậu thuyền trên hồ Động Đình. Lúc bấy giờ trăng rằm nhô lên ở đỉnh đằng Đông, mặt nước lặn trông khác nào tấm lụa. Uông đang ngắm nhìn, bỗng thấy năm người từ dưới hồ nhô lên, mang theo chiếc chiếc rất to, trải lên mặt hồ rộng ước nửa mẫu, đoạn lăng xăng bày tiệc rượu, cốc chén chạm nhau lách cách, song tiếng va dịu trầm, không tiếng sành sứ. Bày xong ba người ngồi xuống chiếu, hai ngườikia hầu rượu. Trong số người ngồi, một áo vàng, hai áo trắng, cả ba đều đội khăn màu xám cao ngất nghiểu, đuôi khăn viền với vai và lưng,, kiểu rất khác lạ; phải nỗi trăng sáng mênh mang, trông không được rõ lắm. Hai người hầu đều mặt áo đen, một người tựa tiểu đồng, một người tựa ông già.
Chợt nghe người áo vàng nói:
- Đêm nay trăng đẹp tuyệt phải uống cho thỏa thích mới được.
Người áo trắng đáp:
- Phong cảnh đêm nay chẳng khác nào cái hôm Quảng Lợi Vương thết tiệc ở đảo Lê Hoa.
Ba người chuốc rượu lẫn nhau, nâng chén phù bạch(**) nhưng nói hơi khẽ nên không nghe được câu nào nữa.
Người lái thuyền nép mình, không dám thở mạnh. Uông nhìn kỹ người hầu già thấy rất giống cha, nhưng nghe tiếng nói lại không giống. Canh hai sắp tàn, bỗng một người nói:
- Nhân lúc trăng sáng thế này, nên đem bóng ra đá cho vui.
Tức thì thấy tên tiểu đồng ngụp xuống nước lấy lên một quả bóng to đẫy một ôm, bên trong chứa đầy chất gì như thủy ngân, sáng thấu từ trong ra ngoài. Mấy người ngồi đứng dậy cả. Người áo vàng gọi ông già cùng đá. Họ đá bổng lên đến hơn một trượng, bóng đi lấp loáng chói cả mắt. Lát sau nghe "bình" một tiếng, bóng từ xa bay vọt vào khoang thuyền. Uông ngứa nghề lấy hết sức đá trả, thấy bóng nhẹ lạ thường. Cú đá mạnh như phá, bóng vọt cao lên mấy lần, mỗi lần lên đến gần trượng, bên trong có cái gì bắn sáng ra, tia xuống tựa cầu vồng, rồi bỗng rơi xuống rất nhanh như một ngôi sao chổi lao thẳng xuống nước, sôi lên mấy tiếng ùng ục rồi mới tắt ngấm.
Mấy người trên tiệc chiếu đều nổi giận:

- Đứa trần tục quái nào dám làm chúng tao mất hứng thế?
Người hầu già cười:
- Không tồi! Không tồi! Đó là món "quặt sao băng" (***) của nhà tôi đấy!
Người áo trắng nghe giọng bỡn cợt ấy thì trừng mắt lên, giận dữ:
- Ta đang bực mình, thằng hầu già lại dám vui đùa hả? Mau cùng thằng oắt áo đen đi bắt tên ngông cuồng kia về đây, bằng không chân cẳn chúng baysẽ được xơi dùi đấy!
Uông liệu chẳng trốn đi đâu được nên cũng không sợ nữa, bèn xách dao đứng giữa thuyền. Thấy ông già và tiểu đồng cầm khí giới đi đến, Uông nhìn kỹ thì đúng là cha mình thật, vội vàng gọi to:
- Cha ơi! Con đây mà!
Ông già kinh sợ, nhìn con mà buồn đứt rả ruột. Tiểu đồng thấy vậy quay về ngay. Ông già bảo:
-- Con trốn ngay đi kẻo chết cả hai cha con bây giờ.
Nói chưa dứt lời ba người kia đã lêen cả trên thuyền. Người nào người nấy mặt đen sì, mắt to hơn trái lựu. Chúng túm lấy ông già lôi đi, Uông cố sức giằng lại làm thuyền tròng trành đứt cả dây néo. Chàng dùng dao chém đứt được cánh tay một người rơi xuống. Người áo vàng bỏ chạy, một người áo trắng xông tới. Uông cứ nhằm đầu mà chém, hắn ngã "ùm" xuống nước rồi mất tăm.
Hai cha con đang tính trẩy thuyền đi ngay đêm ấy thì thấy một cái mõm rất to nổi lên khỏi mặt nước. Mõm ấy sâu, miệng như miệng giếng nước hồ bốn bên chảy cả vào đó, réo lên thành tiếng ào ào. Lát sau nó phụt nước lên, đánh sóng cao ngất đến tận nhưng vì sao, làm hàng vạn chiếc thuyền đều bị lắc tròng trành. Người trên hồ đều sợ khiếp vía. Trên thuyền của Uông có hai cái trống đá, mỗi cái nặng đến hơn trăm cân, chàng nhấc một cái ném xuống, nước bắn tóe lên vang như sấm, sóng êm dần; ném cái nữa, sóng gió lặn hẳn.
Uông ngờ cha mình là ma. Ông già nói:
-Cha chưa chết con ạ. Mười người đắm đò thì bọn yêu quái ăn thịt đến chín. Cha vì giỏi đá bóng mà được toàn tánh mạng. Bọn yêu đắc tội với Đức Vương ở sông Tiền Đường nên chúng phải tránh sang hồ Động Đình này. Cả ba đứa đều là cá thành tinh, quả bóng vừa đá là bong bóng cá đấy.
Cha con mừng rỡ, chèo thuyền đi ngay lúc nửa đêm. Sáng ra thấy trên thuyền có cái vây cá, đường kính dài đến bốn năm thước ,mới chợt nghĩ ra đó là cánh tay chặt đứ được đêm qua.

PHẠM TÚ CHÂU dịch

Chú thích
(*) Lô Châu : tên phủ, thuộc tỉnh An Huy.
(**) Phù bạch: tên một loại chén uống rượu.
(***) Quặt sao băng (lưu tinh quái) : tên gọi một ngón đá bóng, người đá nhấc hân trái lên trước rồi chân phải từ phía sau đá bóng bay đi.
:)

Liêu Trai Chí Dị

Liên Tỏa

Dương Vu Úy dời nhà đến sông Tứ Thủy (*); phòng học trông ra mộ cánh đồng ruộng có nhiều ngôi mộ cổ ở ngoài tường. Đêm nghe hàng bạch dương lao xao như tiếng sóng vỗ. Đêm tàn đốt đèn ngồi, lòng đang buồn rượi bỗng nghe phía ngoài tường có tiếng ngâm thơ:
Gió lạnh xoay chiều giữa bóng đêm,
Đóm bay trong cỏ, đậu lên rèm.
Ngâm đi ngâm lại nghe rất buồn thảm. Lắng nghe giọng ngâm nhỏ nhẹ uyển chuyển như tiếng con gái, lấy làm ngờ. Sáng hôm sau, nhìn ra ngoài tường chẳng thấy dấu vết một ai, duy chỉ có một dải lụa tím rơi giữa đám gai góc; Dương nhặt về đặt lên song cửa sổ. Khoảng canh hai đêm ấy lại nghe tiếng ngâm như hôm trước. Dương bắt ghế nhòm ra, tiếng ngâm im bặt, biết là ma, nhưng vẫn có lòng ái mộ. đêmsau chàng rình nấp ở mé đầu tường. Canh một gần tàn từ trong đám cỏ, có người con gái lững thững bước ra, đến vịnh tay vào một cành cây nhỏ, cúi đầu ngâm ảo não. Dương khẽ đằng hắng, cô gái vội lẩn vào đám cỏ hoang biến mất. Từ đó Dương nấp chờ dưới tường, nghe nàng ngâm xong liền từ bên này tường ngâm tiếp:
Nỗi buồn trăm mối nào ai tỏ,
Áo chiếc trăng lên, luống lạnh thêm.
Hồi lâu vẫn thấy lặng im, Dương đi vào phòng. Vừa ngồi xuống, bỗng thấy người đẹp từ ngoài đi vào, khép vạt áo nói:
- Quân tử là bậc sĩ nhân phong nhã, thế mà thiếp sợ hãi lẩn tránh.
Dương mừng, kéo áo mời ngồi, thấy nàng gầy héo lạnh buốt, dường như không mang nổi áo. Hỏi nàng quê quán nơi nào, ngụ đây đã lâu chưa?
Đáp rằng:
- Thiếp người Lũng Tây, theo cha lưu ngụ ở đây, năm mười bảy tuổi bỗng bị

bạo bệnh mà chết. Đến nay đã hơn hai mươi năm rồi. Chốn cửu tuyền hoang dã lẻ loi vắng vẻ như thân cò. Lời ngâm đó là do thiếp tự nghĩ ra để gửi gắm mối sầu hận. Nghĩ lâu rồi mà chưa nối vần được, nay đội ơn chàng làm tiếp, dưới suối vàng cũng thấy lòng vui sướng.
Dương muốn cùng nàng giao hoan, nàng buồn bã nói:
- Nắm xương nát chốn dạ đài không thể ví với người sống được. Nếu làm chuyện mây mưa tăm tối sẽ làm cho người ta đoản thọ. Thiếp không nỡ gây họa cho bậc quân tử.
Dương bèn thôi. Đùa bỡn đưa tay thăm dò trên ngực thì thấy núm vú còn hồng mào gà, rõ ràng vẫn là gái đồng trinh. Lại toan nhìn xuống đôi giày dưới quần cô gái, nàng cúi mặt cười:
- Anh chàng cuồng si này thật là phiền nhiễu.
Dương cầm lên xem, một chiếc tất gấm màu nguyệt bạch buộc bằng những sợi tơ ngũ sắc; lại nhìn chiếc bên kia thì thắt băng dải lụa màu tím. Hỏi sau không thắt cùng một dải giống nhau thì nàng đáp:
- Đêm trước sợ chàng, chạy trốn, không biết rơi ở chỗ nào.
Dương nói:
- Để tôi tay chiếc khác cho nàng.
Nói rồi lấy trên cửa sổ xuống đưa cho cô gái. Nàng kinh ngạc hỏi ở đâu ra, chàng nhân kể lại đầu đuôi. Bèn dứt bỏ sợi tơ đi mà buộc lại bằng dải lụa.
Lúc sau lật xem sách trên án, bỗng thấy tập Liên Xương Cung Từ (**) nàng thở dài:
- Lúc sinh thời thiếp thích nhất đọc sách này. Nay nhìn thấy tưởng như trong mộng.
Rồi cùng đàm đạo thơ văn, thì thông minh lanh lợi rất đáng yêu. Liền chong đèm ngồi cửa sổ hướng Tây, như gặp được người bạn tốt. Tư đó, đêm đêm hễ nghe tiếng ngâm nga khe khẽ thì lát sau nàng đã đến. Lại dặn:
- Chàng giữ kín đừng nói với ai. Thiếp nhút nhát, sợ có kẻ thô bạo đến bắt nạt.
Dương nhận lời; Hai người hoà hợp như cá với nước. Tuy không đến nỗi quá sàm sỗ, nhưng nơi khuê phòng còn nồng nàn hơn cái tình chồng kẻ lông mày cho vợ.
Nàng thường ngồi dưới đèn chép sách cho Dương, nét chữ mềm mại và ngay ngắn. Lại tự chọn một trăm bài từ trong cung (***) chép riêng ra để đọc.
Nàng bảo Dương sắm bàn cờ mua đàn tỳ bà, mỗi đêm thường dạy Dương đánh cờ, nếu không chơi cờ thì dạo khúc Tiêu song linh vũ, buồn đến não lòng. Dương không thể nào nghe trọn bài ấy được, thì nàng chuyển lại chơi khúc Hiểu uyển oanh thanh, bất giáctâm hồn chàng trở nên thanh thản. Rồi khêu đèn diễn trò, vui quên cả sáng, nhìn ra ngoài song thấy ánh dương le lói mới vội vã trốn đi.

Một hôm, thư sinh họ Tiết đến thăm, gặp Dương đang ngủ ngày. Nhìn trong phòng thì bàn cờ, đàn tỳ bà còn đó, biết là những thứ mà bạn không sành. Lại giở sách xem thì thấy tập cung từ, chữ viết đẹp và ngay ngắn, càng thêm ngờ. Dương tỉnh dậy, Tiết hỏi những đồ chơi ấy ở đâu ra.
Đáp rằng:
- Đang định học đấy!
Lại hỏi đến tập thơ, Dương nói dối là mượn của người bạn. Tiết lật từng trang xem, thấy ở trang cuối có dòng chữ rất nhỏ: "ngày... tháng ...Liên Tỏa chép", liền cười:
- Đây là tên tự của con gái, sao giấu nhau mãi thế?
Dương bí quá không biết nói sao. Tiết càng gặn hỏi, Dương vẫn không chịu nói. Tiết kẹp quyển sách nhất định mang đi, Dương càng quẫn đành phải nói thật. Tiết xin được gặp mặt nàng. Dương nhân nhắc lại lời nàng căn dặn; Tiết càng thiết tha ngưỡng mộ hơn, Dương bất đắc dĩ phải nhận lời.
Nửa đêm cô gái đến, Dương chuyển lời cầu khẩn của bạn. Nàng nổi giận:
- Dặn anh thế nào mà lại bép xép với người khác rồi?
Dương đem hết tình thực ra nói, nàng bảo:
- Duyên phận với chàng đến đây là hết.
Dương khuyên giải bằng trăm cách, rốt cuộc nàng vẫn không vui, đứng dậy từ biệt, nói:
- Thiếp tạm lánh mặt họ đã.
Hôm sau Tiết đến, Dương chuyển lời nàng rằng không được. Tiết ngờ chàng thoái thác, chiều tối bèn cùng hai người bạn đồng song đến nhà Dương ở lì lại không chịu đi, cố ý quấy nhiễu làm ầm ỹ suốt đêm, khiến Dương phải thức trắng, mà vẫn chẳng có gì. Chúng thấy mấy đêm liền vẫn yên vắng, nên bụng cũng hơi khoái chí, sự huyên náo dần dần lắng xuống. Bỗng nhiên có tiếng ngâm thơ cất lên. Cả bọn cùng để ý nghe, giọng ngâm buồn não ruột. Đương lúc Tiết lằng tay chăm chú, thì một anh chàng học võ họ Vương cùng trong đám bè bạn, nhặt hòn đá to ném ra ngoài rồi nói lớn:
- Làm bộ không cho khách gặp mặt; câu thơ thậm hay lại nỉ non rầu rĩ khiến người ta buồn phiền?
Tiếng ngâm thơ tắt ngay. Mọi người đều bực tức, Dương uất quá để lộ ra cả nét mặt, lời nói. Hôm sau, cả bọn mới kéo nhau đi. Chỉ còn Dương ở một mình trong thư trai trống vắng, hy vọng cô gái lại tới nữa, nhưng tuyệt nhiên không còn tăm dạng gì. Qua hai ngày nữa, nàng đột nhiên bước vào, khóc rằng:
- Chàng rước đám hung tợn đến nhà quát nạt làm thiếp chết khiếp.
Dương cuống quít tạ lỗi, nhưng nàng đã vội vàng đi ra, nói rằng:
- Thiếp đã nói duyên phận đã hết rồi, từ nay xin vĩnh biệt.
Dương cố níu lại thì đã biến mất. Từ hôm đó đến hơn một tháng sau, nàng

không trở lại, Dương thương nhớ đến mình gầy mặt võ nhưng không làm thế nào tìm lại được nàng.
Một đêm đang uống rượu một mình, cô gái bỗng vén màn bước vào. Dương mừng quá hỏi:
- Nàng tha thứ cho tôi rồi ư?
Cô gái nước mắt lã chã, lặng lẽ không nói một lời. Gạn hỏi mãi, nàng định nói lại thôi, chỉ đáp:
- Giận dỗi bỏ đi, bây giờ có việc khẩn cấp lại phải đến năn nỉ, thật khó tránh khỏi hổ thẹn.
Dương hỏi đi hỏi lại đôi ba phen, mới nói:
- Có một đêm nha lại cục súc không biết ở nơi nào đến, buộc thiếp nhận làm vợ lẽ hắn. Nghĩ mình con nhà thanh bạch, không lẽ chịu khuất thân làm vợ con quỷ hèn hạ đó. Nhưng tấm thân yếu đuối kháng cự sao được. Nếu chàng có lòng liệt thiếp vào hàng cầm sắc, ắt không để mặt thiếp sống chết thế nào cũng được.
Dương giận quá, phẫn uất muốn chết. Song nghĩ kẻ sống người chết hai đàng khác nhau khó mà dùng sức được. Nàng dặn:
- Đêm mai đi ngủ sớm, thiếp sẽ đón chàng trong giấc mộng.
Thế rồi cùng nhau trò chuyện, ngồi lại đợi sáng. Trước khi đi, nàng dặn ban ngày chớ có ngủ(****) chờ giữ đúng lời hẹn vào đêm. Dương nghe theo.
Buổi chiều chàng uống một chút rượu, nhân lúc chếnh choáng lên giường để nguyên áo xống mà nằm. Bỗng thấy cô gái đến, đưa cho con dao rồi cầm tay dắt đi. Đến một trang viện, vừa mới khép cửa trò chuyện, đã nghe có người cầm đá đập vào cánh cửa ầm ầm. Cô gái sợ hãi bảo:
- Kẻ thù đến rồi.
Dương mở cửa lao ra, thấy một người mũ đỏ áo xanh, râu tua tủa quanh mồm như lông nhím, liền nổi giận quát mắng. Kẻ kia trợn mắt nhìn lại, lời lẽ hung hăng ngạo mạn. Dương càng giận đuổi hắn đi, nhưng tên nha lại nhặt đá ném rào rào như mưa, trúng cổ tay Dương, Dương không thể cầm dao được nữa. Đang lúc nguy cấp, trông xa thấy một người lưng đeo cung tên đi săn giữa đồng. Nhìn kỹ thì ra chàng võ sinh họ Vương, bèn gọi cầu cứu. Chàng Vương giương cung chạy tới, bắn một phát trúng đùi tên nha lại, bồi thêm nhát nữa y lăn ra chết. Dương mừng rỡ cảm tạ. Vương hỏi nguyên do, chàng kể sự tình. Vương cũng lấy làm mừng đã chuộc lỗi cũ, bèn cùng tới nhà cô gái. Nhưng nàng sợ hãi thẹn thùng, chỉ đứng xa không nói một lời. Trên thư án có con dao nhỏ dài chừng hơn một thước, khảm vàng, dát ngọc, rút ra khỏi vỏ thì sáng loáng như gương. Vương tấm tắc khen mãi, không nỡ rời tay. Cùng Dương chuyện trò thấy cô gái e ấp thật tội nghiệp, Vương liền bỏ ra, chia tay mỗi người một ngã.
Dương cũng trở về, trèo lên giường ngã sóng soài. Vừa hay giật mình tỉnh

dậy, nghe trong thôn gà đã gáy ran. Chợt cảm thấy cổ tay đau nhói, sáng sớm nhìn xem thì da thịt vẫn còn tấy đỏ. Giữa trưa chàng Vương đến, nhân nói đêm qua nằm mơ rất lạ. Dương nói:
- Có phải mơ thấy bắn cung không?
Vương lấy làm lạ sao bạn lại biết trước như vậy, Dương bèn đưa cổ tay cho xem, kể lại rõ nguyên do. Vương nhớ lại nhan sắc người đẹp trong mộng, chỉ hận rằng không được trông thấy người thật. Lại lấy làm may đã có chút công lao với nàng nên một lần nữa xin cho được thấy dung nhan. Đêm đến nàng tới cảm ơn. Dương nói công của Vương, rồi đạo đạt ý của bạn. Nàng đáp:
- Công lao giúo đỡ nghĩ chẳng dám quên, nhưng anh ta dáng dấp hùng dũng, thực lòng thiếp sợ lắm!
Lát sau lại nói:
- Anh ta thích thanh bội đao của thiếp. Thanh đao ấy vốn thực cha thiếp mua ở Việt Trung, giá một trăm đồng vàng. Thiếp thích nên mới được giữ, lại tết bằng dây kim tuyến, dát bằng ngọc minh châu. Phụ thân thương thiếp chết yểu, chôn nó theo. Nay xin dứt lòng yêu thích đưa tặng. Thấy đao cũng như thấy thiếp vậy.
Hôm sau Dương nói lại ý nàng, Vương thích lắm. Đêm đến cô gái quả mang đao lại, dặn:
- Bảo anh hãy trân trọng giữ gìn. Đao này không phải là sản vật của Trung Hoa đâu.
Từ đấy nàng lại tới lui như xưa.
Được vài tháng, bỗng một hôm nàng ngồi dưới đèn nhìn Dương như muốn nói điều gì, nhưng đôi ba phen đỏ mặt lại thôi. Chàng hỏi thì đáp:
- Ơn chàng yêu thương đã lâu, thiếp được tiếp hơi người sống, hằng ngày lại ăn thức ăn nấu nướng, nên bộ xương trắng lại có cơ hồi sinh. Song cần có tinh huyết của người sống nữa mơi có thể sống lại được.
Dương cười đáp:
- Tại nàng không chịu, chứ tôi nào có tiếc gì.
Nàng nói:
-Sau khi chung đụng chàng tất bị ốm nặng trong hơn hai mươi ngày, nhưng uống thuốc vào sẽ khỏi.
Bèn cùng nhau giao hoan. Xong rồi mặc áo ngồi dậy, lại nói:
- Cần một giọt máu tươi. Chàng có thể vì yêu mà chịu đau được không?
Được. Lấy con dao sắc chích vào cánh tay cho chảy máu. Cô gái nằm trên giường bảo nhỏ vào rốn. Rồi ngồi dậy dặn:
- Thiếp không đến nữa. Chàng nhớ tính đủ kỳ hạn trăm ngày, hễ có con chim xanh đậu trên ngọn cây trước mộ thiếp kêu lên mấy tiếng thì phải đào mộ ngay.

Dương cẩn thận ghi nhớ lời dặn. Bước ra cửa rồi, nàng còn nghoảnh lại bảo:
- Hãy nhớ kỹ đừng quên nhé, sớm hay muộn đều không thể được!
Nói rồi ra đi. Hơn mười ngày sau Dương quả ốm nặng, bụng trướng lên tưởng chết. Thầy lang cho thuốc uống, chàng đi ngoài ra những chất đen nhão như bùn, đúng mười hai hôm thì khỏi.
Tính đúng một trăm ngày, chàng sai người nhà vác mai thuổng ra đợi sẵn. Khi mặt trời sắp lặn, quả thấy con chim xanh kêu hai tiếng. Dương mừng nói:
- Được rồi!
Bèn phát gai góc, đào mộ. Thấy quan quách đã nát mà nét mặt vẫn tươi như người sống, sờ vào còn ấm. Trùm áo mang về, đặt chỗ nằm ấm áp, nghe có hơi thở thoảng nhẹ, mảnh như sợ tơ. Dần dần đổ cháo nóng cho, nửa đêm thì tỉnh hẳn.
Vẫn thường bảo Dương rằng:
- Hai mươi năm mà như một giấc mộng vậy.

TRẦN THỊ BĂNG THANH dịch

Chú thích

(*) sông Tứ Thủy : thuộc huyện Tứ Thủy, tỉnh Sơn Đông.
(**)Liên xương cung từ : tập thơ của Nguyên Chẩn (778-831) nhà thơ đời Đường.
(***) Nguyên văn : "cung từ" là những bài thơ chuyên vịnh các việc lặt vặt trong cung cấm, nhất là về số phận người cung nữ.
(****) Có bản chép : "ban ngày phải ngủ"
:)

Liêu Trai Chí Dị

PHẠM TÚ CHÂU dịch
Hoa Cô Tử

An Ấu Dư đỗ khoa bạt cống (*) là người ở Thiểm Tây. Tính chuộng nghĩa, hay vung tiền vì người khác, lại thích phóng sinh, gặp ai săn được chim đều không ngại giá cao, mua lấy rồi thả ra.
Gặp lúc nhà ông cậu có tang, chàng đến giúp việc đưa đám, chiều tối trở về qua núi Hoa Nhạc, bị lạc lối quẩn quanh trong núi, lòng rất lo sợ. Chợt thấy cách một quãng xa chừng mũi tên bắn có ánh đèn, bèn xăm xăm đi lại. Được mấy bướcbỗng thấy một cụ già lưng còng kéo lê gậy, băng đường tắt đi tới rất mau. An dừng chân toan hỏi thăm thì cụ già đã hỏi trước chàng là ai. An thưa là lạc lối và nói chỗ có ánh đèn kia hẳn là xóm núi, định đến ngủ nhờ.
Cụ già bảo:
- Đấy không phải là nơi yên ổn đâu. May gặp lão đây, hãy theo về, nhà tranh cũng xếp được nơi nghỉ cho ngài.
An mừng quá, đi theo chừng một dặm tới một xóm nhỏ. Ông già gõ vào cửa phên, một bà già ra mở cửa chào hỏi:
- Ông nó đã về đấy à?
Ông già đáp:
- Phải.
An bước vào thấy nhà thấp mà hẹp. Cụ già khêu đèn giục chàng ngồi rồi bảo có gì thì bày lên mời khách. Lại bảo với cụ bà:
- Ông đây không phải ai khác, chính là ân nhân của nhà ta đó. Bà đi lại không thuận, hãy gọi Hoa Cô Tử ra lọc rượu đi.
Lát sau một cô gái bưng mâm bát vào rồi đứng cạnh ông cụ liếc mắt nhìn chàng. An nhìn lại thấy nàng nhỏ tuổi mà xinh đẹp như tiên. Ông già nghoảnh lại sai hâm rượu. Phía Tây phòng trong có lò than, cô gái vào đó cời lửa. An hỏi:
- Cô đó là người thế nào với cụ!
Cụ già đáp:
- Lão họ Chương, bảy chục tuổi đầu chỉ có một mụn con gái đó thôi. Nhà nông ít tôi tớ, lại vì ngài không phải là ai khác lạ, cho nên mới dám gọi vợ con ra bái kiến, mong chớ chê cười!
An lại hỏi:
- Nhà chồng cô em ở làng nào?
Cụ gìa đáp:
- Còn chưa có ai.

An luôn miệng khen cô gái xinh đẹp thông minh. Cụ già vừa mới ngỏ ý khiêm nhường bô4ng nghe cô gái la hoảng, chạy vào thì rượi sôi lửa bốc. Cụ giập tắt xong, mắng:
- Lớn chừng ấy, rượu trào ra không biết à?
Ngoái lại thấy bên cạnh lò có hình nữ thần Tử Cô (**) ghép bằng ruột cây quỳ còn dở dang, ông già lại mắng:
- Tóc bồng bồng chừng ấy mà còn như con nít.
Bèn cầm lên cho An xem và nói:
- Nó mải làm cái trò kiếm ăn này để cho rượu sôi trào lên. Được ngài quá khen, há chẳng thẹn chết đi được ư?
An ngắm nghía thấy mắt mày xiêm áo làm rất tinh xảo, bèn khen:
- Tuy tựa đồ chơi trẻ nhỏ nhưng cũng cho thấy em nhà rất sáng dạ.
Chuốc chén giờ lâu, cô gái nhiều lần ra rót rượu, mỉm miệng cười tươi không ngượng ngùng chút nào. An nhìn chăm chú, xao xuyến tâm tình.
Bỗng nghe bà cụ gọi, ông lão bèn đi vào. An thấy không có ai, bảo cô gái:
- Em đẹp quá khiến tôi mất cả hồn vía. Muốn nhờ mối lái, nhưng sợ việc không thành, ý em thế nào?
Nàng lẳng lặng ôm hồ rượu, tới bên lò, dường như không nghe tiếng. Hỏi mấy lần đều không đáp, chàng bèn vào buồng. Cô gái đứng phắt dậy nghiêm mặt nói:
- Ông khùng này vào buồng định làm gì thế?
An cứ quì nài nỉ mãi, nàng định đi nhanh tới cửa định ra ngoài. Chàng vụt đứng lên chắn lối, ôm chầm lấy, hôn vào miệng vào môi. Nàng run rẩy gọi to lên, ông già vội vàng chạy vào hỏi. An buông tay bước ra, vừa thẹn vừa sợ. Nhưng cô gái thong dong thưa với cha:
- Rượu lại sôi trào, nếu ông đây không vào thì tiêu tan cả hồ rượu rồi.
An nghe nàng nói như thế trong lòng mới yên, càng cảm ơn nàng, hồn phách đảo điên, mất cả ý định ban nãy. Bèn vờ say rời chiếu rượu, cô gái cũng bỏ ra ngoài. Ông già trải chăn nệm xong, đóng cửa rồi ra nốt. An không ngủ được, trời chưa sáng đã gọi ông cụ từ biệt.
Về đến nhà, chàng lập tức nhờ bè bạn thân tới nhà cô gái cầu hôn, nhưng mất cả ngày rồi về mà không tìm được xóm nhà đâu cả. An bèn sai người hầu thắng yên cương tự tìm đường đi đến. Đến nơi chỉ thấy vách núi cao ngất, chẳng có xóm làng nào. Hỏi thăm các thôn xóm gần quanh thì chẳng có mấy ai họ Chương . Chàng thất vọng ra về, bỏ cả ăn ngủ, từ đấy mắc chứng ngẩn ngơ, cố ép húp tí nước cháo thì nôn naomuốn mửa. Trong cơn mê sảng cứ gọi tên Hoa Cô Tử, người nhà chẳng hiểu ra sao, đành suốt đêm đứng quanh theo dõi, thế xem ra muốn nguy. Một đêm, người canh mỏi mệt ngủ cả, chàng lờ mờ thấy có người đụng vào mình, hé mắt nhìn thì Hoa cô Tử đứng ngay bên giường, bất giác thần khí tỉnh táo hẳn, nhìn nàng chăm

chú, hai hàng nước mắt muốn trào rơi. Nàng nghiêng đầu cười bảo:
- Anh si tình sao đến nông nỗi này?
Bèn trèo lên giường, ngồi lên đùi An, lấy hai tay day huyệt thái dương. An cảm thấy mùi xạ hương thơm lạ lùng, xộc vào mũi thấm tận xương. Day một lúc, bỗng trên sống mũi đổ mố hôi, dần dần lan tới chân tay mình mẩy. Nàng khẽ nói:
- Trong nhà đông người em không tiện ở lại. Ba ngày nữa em lại đến thăm.
Lại lấy trong ống tay áo thêu ra mấy cái bánh hấp đặt ở đầu giường rồi lẳng lặng ra đi. Đến nửa đêm, An toát hết mồ hôi, thấy thèm ăn, bèn quờ bánh mà ăn. Không biết bánh bao nhân gì mà thơm ngon lạ thường, ăn liền ba cái, rồi lấy áo đậy lên chỗ bánh còn lại, thiêm thiếp ngủ say, đến sáng bảnh mới tỉnh giấc, như trút được gánh nặng. Ba ngày ăn hết bánh, tinh thần càng sảng khoái, bèn cho ngươì nhà tản đi hết; sợ nàng đén không vào được cửa, bèn lẻn ra mảnh sân ăn thông vào thư phòng mở hết then khóa. Lát sau, quả nhiên nàng đến, cười nói:
- Anh chàng si tình kia không tạ ơn bà lang à?
An mừng quá, ôm lấy nàng cùng giao hoan, ân ái hết mực. Sau đó cô gái nói:
- Thiếp mạo hiểm chịu nhơ là vì cớ báo đền ơn sâu đó thôi, thực không thể vui hòa cầm sắc dài lâu, xin chàng sớm lo nơi chốn khác.
An nín lặng hồi lâu mới hỏi:
- Vốn không rõ bình sinh đã từng giao tiếp với gia đình nàng ở đâu, quả thực không nhớ nữa.
Cô gái không chịu nói, chỉ bảo:
- Chàng tự nghĩ thì biết.
An cố nài xin được gắn bó dài lâu, nàng đáp:
- êm nào cũng trốn đi thì hẳn không được rồi, mà mãi mãi vui vầy lứa đôi cũng không được nốt.
An nghe nói rầu rầu buồn bã, cô gái bèn bảo:
- Nếu muốn nên việc, đêm mai mời chàng đến nhà thiếp.
An bèn đổi buồn thành vui, hỏi:
- Đường sá xa xôi, bước chân em nhỏ bé thế kia, sao tới được đây?
Nàng đáp:
- Thiếp đã về nhà đâu. Bà điếc ở xóm Đông này là bà dì của thiếp. Vì chàng mà thiếp nấn ná đến nay, sợ ở nhà nghi ngại.
An chung chăn với nàng chỉ thấy từ hơi thở đến thịt da, không chỗ nào không thơm,bèn hỏi:
- Nàng xức thứ dầu thơm gì mà thấm cả vào xương thịt thế?
Nàng đáp:
- Thiếp sinh ra đã như thế rồi, không phải do xức dầu thơm đâu.

An càng lấy làm lạ. Nàng dậy sớm từ biệt, An sợ mình lạc đường, nàng hẹn sẽ đứng chờ bên đường. Đến chiều tối An phóng ngựa đi, quả nhiên nàng đón đợi, cùng đi tới chốn cũ. Hai ông bà vui vẻ đón tiếp, cơm rượu chẳng c1 món gì ngon, chỉ toàn những món rau tạp, ăn xong mời khách đi nghỉ. Cô gái chẳng ngó ngàng gì đến, An càng nghi ngại. Canh khuya nàng mới đến, nói:
- Cha mẹ rì rầm mãi không ngủ khiến chàng vất vả chờ đợi lâu.
Hai người quấn quít suốt đêm, rồi nàng mới bảo An:
- Gặp đêm nay để rồi xa cách trăm năm đấy.
An sửng sốt hỏi lại, nàng đáp:
- Cha thiếp thấy xóm này lẻ loi vắng vẻ nên sắp dời đi xa. Sum vầy với chàng đêm nay là hết.
An không nỡ buông nàng ra, thở than buồn bã. Trong lúc bịn rịn màn đêm dần tan, ông già bỗng sồng sộc bước vào mắng:
Con ranh, làm nhơ nhuốc cửa nhà thanh sạch khiến tao xấu hổ muốn chết.
Cô gái tái mặt vội vội vàng vàng chạy mất. Ông già cũng ra theo, vừa đi vừa chửi mắng con. An kinh sợ cuống quít, không còn biết làm thé nào đành lẻn trốn về nhà. Mấu ngày bồi hồi, trong lòng bức rứt không yên, nhân nghĩ rằng đến đêm lần tới đó, trèo tường vào xem sao. Ông cụ đã nói ta có ơn với họ, thì dù việc có bại lộ chắc cũng không khiển trách quá nặng nề. Bèn thừ lúc đêm tối cấ lẻn ra đi. Chàng lần mò giữa núi,, lạc lối chẳng biết đường nào. Sợ quá đang tìm lối về thì thấy trong hẻm núi thấp thoáng có nhà cửa. Mừng rỡ đến nơi thấy tường cao cổng rộng tựa nhà thế gian, mấy lớp cử vào còn chưa đóng. Chàng hỏi thăm người gác cổng về nhà họ Chương. Có cô hầu áo xanh ra hỏi:
- Đêm hôm ai hỏi thăm nhà họ Chương thế?
An đáp:
- Đó là người quen thân với tôi, tự nhiên lạc mất lối đến nhà.
Cô hầu nói:
- Ông không phải hỏi họ Chương nữa. Đây là nhà mợ của cô ấy, Hoa Cô hiện đang ở đây, để tôi báo với cô ấy.
Cô hàu vào một lát rồi trở ra mời An vào. Vừa mới bước vào hành lang, Hoa Cô đã bước nhanh ra đón, rồi bảo cô hầu:
- Chàng An xuôi ngược đêm hôm hẳn đã mệt mỏi, hãy sửa soạn chỗ ngủ đi!
Lát sau dắt tay An vào màn, An hỏi:
- Nhà mợ sao không còn ai khác nữa?
Cô gái đáp:
-Mợ đi vắng để thiếp lại trông nhà. May được gặp chàng, há không phải có duyên số từ trước hay sao?
Nhưng trong lúc tựa kề bên nhau, An thấy mùi rất tanh hôi, lòng ngờ có điều

lạ. Nàng ôm lấy cổ An, thè ngay lưỡi liếm vào lỗ mũi, như mũi kim đâm buốt lên tận óc. An sợ quá chỉ muốn trốn thoát nhưng thân thể như bị dây chão trói chặt, giây lát băn bặt thiếp đi.
An không về, người nhà tìm hết những nơi có thể tìm được. Có người mách một chiều tối gặp An trên đường vào núi. Người nhà bèn vào núi, tìm thấy chàng trần truồng nằm chết dưới chân vách núi cao, lạ lùng kinh sợ chẳng rõ nguyên do, khiêng về nhà. Cả nhà xúm lại than khóc thì có một cô gái đến viếng, từ ngoài cửa gào khóc đi vào, vỗ thây day mũi, nước mắt rỏ ròng ròng, rồi kêu to:
- Trời ôi! Trời ôi! Sao lại ngu muội đến thế?
Nàng đau đớn kêu khóc khản cả tiếng, một lúc sau mới nguôi, bảo với người nhà:
- Xin để đó bảy ngày đừng liệm vội!
Mọi người không biết là ai, toan hỏi thì nàng không chào hỏi gì hết, chỉ nuốt nước mắt lừng lững đi ra, giữ lại cũng không thèm nghoảnh mặt. i theo dấu chân, chớp mặt đã không thấy đâu nữa. Ai nấy ngờ là thần, kính cẩn vâng theo lời dặn. Đêm, nàng lại đến khóc như ngày hôm trước. Đến đêm thứ bảy, An bông hồi tỉnh, trở mình ren rỉ, người nhà đều kinh hãi. Cô gái bước vào ngẹn ngào nhìn chàng. An giơ tay vẫy bảo mọi người lui ra. Cô gái lấy ra một bó cỏ tươi, nấu với chừng một đấu nước rồi cho uống ngay trên giường. Lát sau An nói được, thở dài bảo nàng:
- Giết chết tôi lần nữa là nàng mà tái sinh tôi cũng là nàng đấy!
Nhân đó kể lại những chuyện đã gặp. Nàng bảo:
- Con yêu rắn giả mạo làm thiếp đó. Hôm chàng lạc lối đầu tiên nhìn thấy ánh đèn chính là của nó đấy!
An hỏi:
- Sao nàng có thể làm cho người chết hồi sinh, xương khô mọc được thế? Chẳng phải là tiên ư?
Cô gái đáp:
- Bấy lâu nay định nói nhưng lại e chàng kinh lạ. Năm năm trước đây, trên đường núi Hoa Sơn, chàng từng mua lại con chương săn được rồi thả ra, có phải thế không?
An đáp:
- Đúng, có việc đó.
Nàng bảo:
- Con chương ấy là cha thiếp. Trước đây thiếp nói ơn lớn chính là về cớ đó. Hôm mới rồi chàng đã đầu thai vào nhà ông ph3 chính họ Vương ở thôn Đoài, thiếp cùng cha kiện với Diêm Vương, nhưng Diêm Vương không nghe. Cha thiếp tình nguyện hủy đạo để chết thay cho chàng, nài nỉ đến bảy ngày mới nên việc. Buổi gặp gỡ hôm nay là may mắn lắm. Nhưng chàng tuy

sống lại vẫn bị tê liệt, phải lấy được máu rắn ấy hoà với rượu mà uống thì bệnh mới khỏi hẳn.
An nghiến răng căm giận nhưng lo nghĩ không có phép gì bắt được nó. Cô gái bảo:
- Không khó đâu. Có điều giết nhiều sinh mạng sẽ để lụy cho thiếp trăm năm không được lên tiên thôi. Hang của nó ở sườn núi cũ ấy, vào lúc xế trưa chất cỏ mà đốt, bên ngoài phòng bị thêm nỏ cứng ắt bắt được con yêu ấy.
Nói xong, nàng từ biệt rằng:
- Thiếp không thể hầu chàng mãn đời, thực rất đau buồn. Nhưng vì cứu chàng mà sự nghiệp tổn thất hết bảy phần rồi, xin chàng thương xót dùm thiếp. Một tháng nay nghe máy trong bụng, chắc là nghiệt căn. Con trai hay con gái, sang năm sẽ gửi cho chàng.
Rồi rơi lệ mà ra đi. Qua đêm ấy, An thấy từ thắt lưng trở xuống như chết rồi, cấu vét cũng không biết đau, bèn đem lời cô gái dặn bảo với người nhà. Người nhà tới nơi, hun đốt hang như lời nàng. Có con rắn trắng lớn xông qua lửa trườn ra, bị cung nỏ bắn một loạt giết được. Lửa cháy vào hang, rắn lớn rắn bé mấy trăm con đều chết cháy, mùi tanh nồng mũi. Người nhà ra về, đưa máu rắn cho An. Chàng uống ba ngày, hai chân dần dần có thể xoay trở, nửa năm mới đứng lên được.
Sau đó,một mình vào núi, gặp bà già ôm đứa trẻ quấn tã cói trao cho, bảo rằng:
- Con gái già gửi cho chàng đây.
An toan hỏi thăm, loáng đã không thấy đâu nữa. Giở tã ra xem thì là trai. Chàng bế về nhà, rồi suốt đời không lấy ai nữa.
:)
PHẠM TÚ CHÂU dịch

Chú thích
(*) bạt cống: Tên một khoa thi đời Thanh. Cứ 12 năm một lần, quan học chính đề bạt những người học giỏi lên kinh, triều đình khảo hạch xong, tùy hạng đỗ mà trao chức.
(**) nữ thần Tử Cô : Tên mộ cô gái làm lễ nhà người, bị vợ cả ghen, chết vào ngày rằm tháng giêng. Dân thờ làm thần, đón vào ngày rằm tháng giêng để bói việc tằm tang và nhiều việc khác.

Liêu Trai Chí Dị

HƯƠNG NGỌC

Ở trong cung Hạ Thanh núi Lao Sơn có cây nại đông cao hai trượng, thân lớn mươi chét tay, cây mẫu đơn cao hơn trượng, khi trổ hoa rực rỡ như gấm. Thư sinh họ Hoàng ở Mục Châu làm nhà ở đấy để đọc sách.
Một hôm ngồi trong cửa sổ trông ra thấy một cô gái áo trắng thấp thoáng trong đám hoa, bụng nghĩ trong đạo quán sao lại có người như thế được, vội chạy ra thì đã trốn mất. Từ đó thường thấy luôn. Bèn nấp trong bụi cây, đợi người ấy tới. Chẳng bao lâu cô gái ấy lại cùng một người mặc xiêm hồng nữa đến. Từ xa trông tháy cả hai đều tuyệt đẹp, đi tới gần thì cô xiêm hồng lùi bước nói:
- Ở đây có người.
Chàng bèn đứng vùng dậy, hai cô sợ hãi bỏ chạy, áo quần phấp phới, thoang thoảng hương thơm. Đuổi theo quá bứa tường ngắn thì đã biến mất tăm. Chàng ái mộ hết sức, nhân đó đề bài thơ lên thân cây rằng:
Tưởng nhớ bao đau khổ
Tần ngần ngóng trước song
Gặp tay Sa Trá Lợi
Đâu còn thấy Vô Song (1)
Về phòng học ngồi mơ tưởng, chợt một bóng thiếu nữ bước vào. Chàng vừa mừng vừa ngạc nhiên, đứng dậy đón chào. Người cười nói:
- Chàng hùng hổ như giặc, khiến người ta hoảng sợ, ai hay cũng là người tao nhã, có gần cũng không hại gì.
Chàng bèn hỏi qua thân thế, cô gái đáp:
- Thiếp tiểu tự là Hương Ngọc, người chốn bình khang, bị đạo sĩ nhốt ở trong núi này, thực không phải là ý nguyện.
Chàng hỏi:
- Đạo sĩ tên là gì? Tôi sẽ rửa hờn cho nàng.
Cô gái nói:
- Bất tất. Hắn ta cũng chưa dám ép buộc gì. Mượn nơi này để cùng khách hào hoa làm chốn gặp gỡ vắng vẻ kể cũng hay.
Chàng nói:
- Cô gái mặc áo hồng là ai thế?
Đáp:
- Chị ấy tên là Giáng Tuyết, chị kết nghĩa của thiếp.
Bèn ôm nhau đi nằm. Khi tỉnh giấc trời đã rạng đông. Nàng vội đứng dậy

nói:
- Ham vui quên cả trời đã sáng.
Mặc áo, đi giày xong lại nói:
- Thiếp xin khẩu chiếm đáp lại chàng bài thơ, chớ có cười nhé:
Chóng hết đêm vui thế
Vừng đông đã dọi song
Muốn như đôi én nọ
Cùng chốn đậu song song.
Chàng nắm cổ tay nói:
-Nàng đã đẹp lại thông minh, khiến người ta yêu quên chết. Một ngày xa nhau như cách biệt ngàn năm, nàng lúc nào rỗi cứ lại, đừng đợi đêm nữa.
Nàng nhận lời. Từ đó sớm tối cùng nhau. Chàng vẫn thường bảo mời Giáng Tuyết, mà nàng không thấy đến, nên lấy làm buồn bực. Nàng nói:
- Chị Giáng Tuyết là người lạnh lùng, không si tình như thiếp. Cứ thong thả để thiếp khuyên nhủ, không việc gì phải vội.
Một hôm nàng buồn thảm bước vào nói rằng:
- Chàng không giữ được đất Lũng mà còn mong lấy được đất Thục ư (2)? Thôi từ nay xin vĩnh biệt.
Chàng hỏi đi đâu thì lấy tay áo lau nước mắt rồi nói:
- Cũng do số mệnh cả, không thể nói cùng chàng được. Câu thơ ngày trước này thành lời sấm:
Người đẹp vào tay Sa Trá Lợi
Nghĩa sĩ đâu còn Cổ Áp Nha.
Đem vịnh cảnh ngộ thiếp thế mà đúng.
Gạn hỏi nàng không chịu nói, chỉ nức nở khóc, suốt đêm không ngủ. Sáng dậy đi sớm. Chàng lấy làm lạ. Hôm sau có họ Lam người ở Tức Mặc, vào cung quán vãn cảnh, thấy cây bạch mẫu đơn, thích ý đào lên mang đi. Chàng mới hiểu ra rằng Hương Ngọc là tinh của hoa vậy, buồn rầu mãi không thôi.
Cách vài hôm nghe nói họ Lam đem hoa về trồng , càng ngày càng héo, chàng lại càng ân hận, làm năm mươi bài thơ khóc hoa, ngày ngày đến viếng chỗ hố đào, nước mắt tuông rơi đầm đìa.
Một hôm đi vãng cảnh quay về, xa xa thoáng thấy cô gái mặc áo hồng đứng khóc bên hố đất. Chàng thong thả đi đến gần, nàng cũng không trốn tránh, nhân níu vạt áo, nhìn nhau rưng rưng nước mắt, rồi mời vào nhà. Nàng cũng đi theo than rằng:
- Chị em với nhau từ tấm bé, một sớm chia lìa, thấy chàng thương cảm, thiếp cũng mủi lòng nước mắt rơi xuống suối vàng may ra cảm thấu lòng thành mà tái sinh chăng? Nhưng lẻ chết đi thần khí đã tan, trong chốc lát làm sao có thể cùng hai chúng ta cười nói được.
Chàng nói:

- Tiểu sinh phận bạc, làm hại tới người yêu, thực không có phúc được cả hai người đẹp. Ngày trước nhiều lần nhờ Hương Ngọc đạo đạt lòng thành, sao cô nương không hạ cố?
Nàng nói:
- Thiếp cho rằng bọn học trò trẻ tuổi, mười người thì có chín người là phường bạc hãnh, có biết đâu chàng là khách chung tình. Tuy nhiên thiếp cùng chàng giao hảo, xin lấy chữ tình, không lấy chữ dâm, còn như đêm ngày suồng sả thì thiếp không kham được.
Nói xong xin từ biệt. Chàng nói:
- Phải xa Hương Ngọc lâu ngày bỏ cả ăn cả ngủ. Nhờ nàng ở lại đây chốc lát cho khuây khỏa nỗi nhớ, sao lại quyết liệt như vậy?
Nàng bèn ở lại, hết đêm ra về, mấy ngày sao không trở lại. Một hôm mưa lạnh bên ngoài, chàng nhớ thương Hương Ngọc, trăn trọc trên giường lệ đẫm chăn gối, bèn xốc áo đứng lên, khêu đèn cầm bút vịnh một bài thơ nối theo vần trước:
Nhà núi chiều mưa lạnh,
Buông rèm tựa trước song.
Người tương tư chẳng thấy,
Đêm nhỏ lệ song song.
Làm xong thơ tự ngâm nga, chợt có tiếng người ngoài cửa sổ:
- Có xướng tất phải có họa chứ.
Nghe chính là Giáng Tuyết, mở cửa mời vào. Nàng xem thơ xong nối vần liền:
Chung gối người đâu nhỉ?
Đèn le lói rọi song.
Một mình nơi núi thẳm,
Đổi bóng bỗng thành song.
Chàng đọc thơ, hai hàng nước mắt tuôn rơi, nhân trách nàng thưa gặp mặt.
Nàng nói:
- Thiếp không thể nồng nàn như Hương Ngọc được, chỉ có thể an ủi chàng khuây cảnh tịch mịch đôi chút thôi.
Chàng muốn cùng nàng chăn gối. Nàng nói:
Niềm vui gặp gỡ, đâu phải vì chuyện đó.
Từ đó, cứ lúc nào chàng thấy quạnh hiu thì nàng lại đến. Đến thì yến ẩm xướng họa, có khi không ở lại ngủ đêm, tan tiệc rồi là về. Chàng cũng chiều theo, thường bảo nàng:
- Hương Ngọc là vợ yêu của ta, Giáng Tuyết là bạn tốt của ta.
Mỗi lần gặp lại hỏi:
- Nàng là cây thứ mấy trong viện, xin sớm bảo cho biết, anh sẽ mang về trồng ở trong nhà, khỏi bị bọn ác cướp đi mất như Hương Ngọc, để hận lại

suốt đời.
Giáng Tuyết đáp:
- Chốn cũ khó dời, nói cho chàng biết cũng vô ích. Vợ còn chẳng giữ được, huống hồ là bạn.
Chàng không nghe, kéo tay cùng đi ra, đến mỗi cây mẫu đơn lại hỏi:
- Có phải nàng đây không?
Nàng không nói gì, chỉ bưng miệng cười.
Cuối năm chàng về quê ăn tết. Vào khoảng tháng hai, chợt nằm mơ thấy giáng Tuyết đến, buồn rầu nói:
- Thiếp gặp nạn lớn, chàng hãy mau trở lại, may còn được gặp nhau, nếu chậm là không kịp nữa.
Tỉnh dậy lấy làm lạ, vội bảo người nhà lấy ngựa, ruổi lên núi ngay; đến nơi thấy đạo sĩ sắp làm nhà, có cây nại đông vướng chỗ xây cất, thợ mộc sắp chặt bỏ đi. Chàng liền cản lại (3). Đến đêm, Giáng Tuyết vào tạ ơn. Chàng cười bảo:
Trước kia không nói thực nên gặp nạn này. Bây giờ biết đích nàng rồi, nếu không tới tôi sẽ lấy mồi ngải đốt cứu cho mà coi.
Nàng đáp:
- Thiếp vốn biết thế, nên trước kia mới không dám nói đấy.
Ngồi một lát,chàng nói:
- Nay ngồi với bạn tốt, lại càng nhớ vợ đẹp. Lâu không đi viếng Hương Ngọc, bây giờ nàng có thể cùng tôi đến viếng được chăng?
Hai người bèn đi đến bên hố đất mà khóc. Đến lúc sắp tan canh một, Giáng Tuyết lau nước mắt khuyên chàng thôi, rồi ra về. Cách vài ngày sau chàng đang ngồi một mình buồn bã, Giáng Tuyết tươi cười bước vào bảo rằng:
- Có tin mừng báo chàng hay. Thần hoa cảm động vì lòng chí tình của chàng, cho Hương Ngọc tái sinh ởtrog cung này.
Chàng mừng hỏi:
- Bao giờ?
Đáp:
- Không biết chắc nhưng cũng không lâu nữa.
Trời sáng bước xuống giường, chàng bảo nàng:
- Tôi vì nàng mà đến đây, chớ để người ta chịu hiu quạnh lâu nhá!
Nàng cười gật đầu. Hai ngày không thấy đến, chàng bèn đi đến ôm lấy thân cây, vuốt ve lay động, gọi tên Giáng Tuyết mấy lần, không nghe tiếng gì đáp lại. Bèn ra về ngồi trước đèn vê mồi ngải định tới đốt cây. Giáng Tuyết lật đật chạy vào, giật mồi ngải ném đi mà nói:
- Chàng hay đùa nhả, khiến người ta bị đau, phải đoạn tuyệt với chàng thôi.
Chàng cười ôm lấy nàng, vừa ngồi chưa yên thì Hương Ngọc lững thững đi vào. Chàng trông thấy từ xa đã bật khóc, vội vàng đứng lên ôm lấy nàng,

Hương Ngọc giơ một tay kéo Giáng Tuyết, nhìn nhau nghẹn ngào. Đến khi ngồi xuống (4) chàng cầm tay Hương Ngọc mà cảm thấy trống không như tự nắm tay mình, nên rất ngạc nhiên hỏi nàng. Hương Ngọc ứa nước mắt nói:
- Ngày trước thiếp là thần hoa cho nên thể chất ngưng tụ, nay thiếp là ma nên thể chất hư tán, chàng đừng nên coi là chân tướng, chỉ nên coi là người trong mộng thôi.
Giáng Tuyết nói:
- Em lại đây tốt quá; chị bị chồng em quấy quả lằng nhằng muốn chết.
Nói rồi liền cáo thoái.
Hương Ngọc vẫn âu yếm như xưa, song lúc tựa kề nhau, phảng phất như là một hình tựa bóng.Chàng bần thần không vui , Hương Ngọc cũng bâng khuân tủi hận, bèn dặn:
- Chàng lấy ít bột bạch liễm trộng với ít lưu hoàng đem vun bón và mỗi ngày tưới một chén nước cho thiếp, đến ngày này sang năm sẽ đền ơn chàng.
Nói đoạn cũng từ biệt mà đi.
Hôm sau ra xem chỗ cũ thấy có một nhánh mẫu đơn mới mọc, chàng bèn làm theo lời dặn, ngày nào cũng vun tưới, lại làm hàng rào vây quanh để giữ gìn. Hương Ngọc đến bội phần cảm kích. Chàng bàn dời cây, mang về nhà. Nàng không chịu, nói:
-Thiếp vốn thể chất yếu đuối, không chịu được cảnh đào lên trồng xuống. Vả lại mọi vật sinh ra đều có nơi có chốn cả, thiếp từ trước vốn không tính sinh ở nhà chàng, làm trái đi sợ giảm tuổi thọ; nhưng nếu có thương yêu nhau thì thế nào cũng sum họp.
Chàng hận Giáng Tuyết không đến. Hương Ngọc nói:
- Nếu muốn cưỡng bức bắt đền, thiếp có thể làm được.
Bèn bảo chàng khêu đèn lên, đến dưới gốc cây, lấy một cuộn cỏ, lấy gang tay làm cữ, rồi đo từ dưới lên, đến bốn thước sáu tấc đánh dấu vào chỗ đó, bảo chàng lấy hai móng tay gãi. Giây lát Giáng Tuyết từ sau thân cây đi ra cười mà mắng rằng:
- Con nhỏ này đến đây giúp Kiệt làm điều bạo ngược à? (5)
Đoạn dắt tay cùng về. Hương Ngọc nói:
- Xin chị đừng phiền trách, tạm thời nhờ chị hâù hạ chàng, một năm sau, không dám quấy rầy nữa.
Từ đó bèn đi lại như thường. Chàng ngắm chồi hoa ngày càng tốt tươi nảy nở. Hết mùa xuân đã mọc gần hai thước. Sau khi về nhà, lấy vàng bạc tặng đạo sĩ, nhờ vun tưới cho cây. Sang năm sau, tháng Tư trở lại cung quán, thấy một bông hoa hàm tiếu; đang lúc tần ngần, hoa bỗng lay động như muốn gãy, lát sau đã nở lớn như cái mâm, nghiễm nhiên có một người đẹp nhỏ xíu ngồi trong nhụy hoa, chỉ bằng ba ngón tay, nháy mắt đã nhẹ nhàng nhảy xuống, chính là Hương Ngọc. Nàng nhoẻn miệng cười:

- Thiếp chịu mưa gió để đợi chàng, sao tới muộn thế?
Đoạn cùng vào nhà, thấy Giáng Tuyết đã đến, cười bảo:
- Ngày ngày làm vợ thay người, bây giờ may mắn lại được rút lui làm bạn.
Rồi cùng nhau ngồi chuyện trò xướng họa. Đến nửa đêm, Giáng Tuyết ra về, hai người cùng đi nằm, lại mặn nồng như xưa.
Về sau, vợ chàng mất, chàng vào ở hẳn trong núi, không về nhà nữa, bấy giờ cây mẫu đơn đã lớn bằng như cánh tay. Chàng thường chỉ vào cây và bảo:
- Ngày sau ta gửi hồn ta ở đó, sẽ mọc bên trái nàng.
Hơn mười năm sau, thốt nhiên chàng mắc bệnh, con đến thăm, nhìn mà thương xót. Chàng cười mà bảo:
- Đây là ngày ta sinh chứ không phải là ngày ta chết, sao mày lại buồn?
Lại nói với đạo sĩ:
- Sau này, dưới gốc mẫu đơn có một mầm đỏ mọc lên, mọc một lúc năm lá tức là tôi đó.
Đoạn không nói gì nữa. Con lấy xe chở về, đến nhà thì chết. Năm sau quả có một cái mầm lớn vụt mọc lên, đủ năm lá như chàng nói trước. Đạo sĩ lấy làm lạ, năng tưới vun cây ấy. Ba năm sau cao mấy thước, to một ôm, nhưng không trổ hoa.
Đến khi đạo sĩ già rồi chết đi, đệ tử không biết, nhân thấy cây không trổ hoa, đẵn bỏ đi. Cây bạch mẫu đơn cũng héo đi rồi chết. Chẳng được bao lâu, cây nại đông củng chết nốt.
TRẦN VĂN TỪ - NGUYỄN CHÍ VIỄN dịch

Chú thích

(1) Sa Trá Lợi là một viên tướng phiên đã cướp Liễu thị, vợ Hàn Dực. Vô Song là tên một cô gái đẹp xưa, người yêu của Lưu Tiên Khách, bị lưu lạc trở thành cung nữ. Sau nhờ một nghĩa sĩ là Cổ Áp Nha giúp đỡ, lại được sum họp.
(2) Xuất xứ từ câu nói của vua Hán Quang Vũ "Người ta khổ ở chỗ không biết thế nào là đủ. Đã dẹp được Lũng lại còn mong được cả Thục" Thục và Lũng đây ám chỉ hai người đẹp.
(3) Có bản thêm vào một câu: "biết rằng giấc mộng mới đây chính là việc này".
(4) Có bản thêm: " kể nỗi khổ biệt ly".
(5)Kiệt là ông vua nổi tiếng bạo ngược ở TQ.

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN HUỆ CHI dịch

Tiên Ông Họ Thành

Thành tiên

Chàng họ Chu, người Văn Đăng (1) cùng với chàng họ Thành, thuở nhỏ cùng theo đòi nghiên bút, do đó mà kết thành bạn thiết (2). Nhưng Thành nghèo, nên quanh năm nhờ vả vào Chu. So với tuổi tác thì Chu lớn hơn, nên gọi vợ Chu bằng chị dâu. Các dịp giỗ tết vẫn đi lại với nhau như một nhà. Vợ Chu sau sinh được đứa con trai thì bạo bệnh chết. Chu cưới vợ kế họ Vương; Thành lấy cớ cô còn ít tuổi nên chưa từng gặp mặt.

Một hôm em trai cô Vương đến nhà Chu thăm chị, yến tiệc mở ở ngay phòng ngủ. Thành cũng vừa đến chơi. Người nhà vào báo tin, Chu đang ngồi cho mời vào. Thành không vào từ tạ ra về. Chu phải dời bàn tiệc ra nhà ngoài, rồi chạy theo giữ, Thành mới quay lại. Vừa ngồi vào bàn thì có người vào báo, một người đầy tớ trai giữ trại cho nhà Chu bị quan huyện đánh rất đau. Nguyên trước đây, kẻ giữ trâu nhà quan lại bộ họ Hoàng để trâu xéo lên ruộng của Chu, vì thế mà đâm ra cãi nhau. Tên giữ trâu của họ Hoàng chạy về trình chủ. Chủ cho bắt đầy tớ của Chu giải lên quan, rồi bị quan phạt đòn. Chu hỏi rõ tình đầu, nổi giận nói:

- Tên nặc nô chăn lợn (3) họ Hoàng kia sao dám làm vậy! Tổ tiên nó còn phải hầu hạ tổ phụ ta, thế mà nay mới gặp thời đắc chí đã không coi ai ra gì nữa.

Giận tràn lên cổ, chàng phẫn chí vùng dậy, muốn chạy ngay đi tìm Hoàng. Thành kéo tay ngăn lại, nói:

- Giữa thời buổi bạo ngược này, làm gì phân rõ đen trắng. Huống chi quan lại ngày nay quá nửa cũng là lũ trộm cướp không cầm giáo cung đấy thôi!

Chu không nghe. Thành năn nỉ hai ba lần, đến chảy nước mắt, chàng mới chịu, nhưng uất ức vẫn không nguôi, trằn trọc suốt đêm. Sáng ra bảo gia nhân rằng:

- Họ Hoàng khinh ta quá, ta thù hận nó, nhưng hẵng để đấy đã. Còn quan huyện là quan của triều đình, chẳng phải là quan của quyền thế, nếu có chuyện tranh chấp thì cũng cần hỏi cả hai bên, chứ sao lại như con chó "suỵt" đâu chạy đấy được? Ta cũng phải làm đơn kiện đầy tớ nhà kia xem nó phân xử thế nào.

Đám gia nhân hết thảy đều vun vào, chàng bèn quyết kế, viết tờ cáo trạng gửi lên quan huyện. Quan huyện xé vứt đi. Chu uất, nói những lời xúc phạm đến quan. Quan vừa thẹn vừa căm, lấy cớ bắt chàng tống ngục.

Sáng hôm sau, Thành sang thăm Chu mới biết đã vào thành thưa kiện. Vội vàng chạy theo để ngăn lại, thì đã bị nhốt vào ngục rồi, chàng giậm chân than thở, không biết làm thế nào. Bây giờ vừa tóm được ba tên giặc biển; quan huyện và Hoàng đút lót tiền dặn chúng vu cho Chu là đồng đảng, rồi vịn vào lời khai đó mà lột bỏ mũ áo nhà nho, dùng roi tra khảo Chu một cách thảm khốc. Thành vào ngục nhìn nhau mà cay đắng. Bàn tính kêu lên tận cửa khuyết. Chu bảo:
- Nay thân đã bị xiềng trong cũi, giống như chim trong lồng; dẫu còn một chú em yếu hèn thì cũng chỉ làm được việc đưa cơm tu mà thôi.
Thành sốt sắng tự nhận lấy, nói rằng:
- Đây là phận sự của tôi. Khó khăn không giúp nhau thì còn gọi là bạn bè làm gì.
Rồi chàng lên đường ngay. Em trai Chu định đưa tiền lộ phí đi thì đã đi lâu rồi.
Đến kinh chưa biết cửa nào vào mà kêu thì nghe đồn xa giá sắp sửa đi săn. Thành dự tính nấp sẵn trong khu chợ gỗ. Chốt lát xa giá đi qua, chàng ra sụp lạy kêu van thảm thiết. Sớ bèn được chuẩn, giao cho các trạm chuyển về để bộ viện cứu xét và tâu lên. Bấy giờ đã trải qua hơn mười tháng, Chu đã bị ghép bừa vào tội hình. Pháp viện tiếp được ngự phê cả sợ, phải cho tra xét lại cả lời cung lẫn nghị án. Hoàng cũng sợ mưu giết Chu. Nhân đó hối lộ cho cai ngục, để chúng tuyệt hẳn đường cơm nước. Em Chu mang thức ăn vào thăm cũng bị cấm ngặt. Thành lại lên tận viện bày tỏ điều khuất khúc, Chu mới được gia ơn hỏi đến, thì đã đói lã không dậy được nữa. Quan pháp viện tức giận, cho đánh trượng cai ngục đến chết. Hoàng đâm hoảng phải dùng nghìn lạng vàng đút lót chạy vạy thoát thân, mới được bỏ qua đi một cách mập mờ. Còn quan huyện thì vì bẻ cong pháp luật phải khép tội đày.
Chu được thả về càng phục Thành can đảm. Riêng Thành từ sau khi trải qua kiện tụng, tình đời nguội lạnh như tro. Muốn rủ Chu cùng mình đi ẩn, nhưng Chu còn đắm đuối vợ trẻ, nên nghe nói thì cười chàng viễn vong. Thành tuy không đáp song y đã quyết. Sau khi chia tay, mấy ngày không thấy chàng trở lại, Chu cho người sang nhà Thành thám thính, thì người nhà cũng ngỡ chàng đang ở nhà Chu; hai nơi đều không thấy nên mới đâm ngờ. Chu biết có chuyện lạ, cho người đi tìm; chùa quán, hang hốc không đâu không dò hỏi. Thỉnh thoảng lại đem vàng lụa chu cấp cho con của bạn.
Được khoảng tám chín năm thì Thành bỗng tự tìm về. Khăn vàng áo lông, nghiễm nhiên đã có dáng dấp đạo sĩ. Chu mừng nắm tay bạn hỏi:
- Anh đi đâu để tôi tìm khắp?
Cười đáp:
- Mấy ngàn hạc nội, nào có nhất định ở đâu. Nhưng từ bấy đến nay may vẫn mạnh khỏe.

Chu sai bày tiệc rượu, kể sơ với bạn nỗi niềm xa cách, có ý muốn Thành cởi bỏ áo đạo đổi lấy áo thường. Thành chỉ cười không nói,. Chu bảo:
- Ngu thật! Sao có thể bỏ vợ bỏ con như bỏ cái chổi cùn được.
Thành cười mà rằng:
- Không phải thế! Người định bỏ ta chứ ta nào có bỏ được người.
Hỏi đến chỗ ở thì chỉ trả lời là trên cung Thượng Thanh núi Lao Sơn.
Tiệc xong trở về giường nằm, Chu mơ thấy Thành trần truồng nằm đè lên ngực, ngạt muốn tức thở. Gặng hỏi làm gì vậy, tuyệt nhiên không đáp. Giật mình tỉnh dậy, gọi Thành không thấy thưa, nhổm lên nhìn thì đã bỏ đi đâu mất tăm. Định thần nhìn lại mới biết mình đang ở trên giường của Thành. Sợ hãi kêu lên:
- Tối qua không say, sao mà đảo điên đến thế?
Bèn gọi người nhà. Người nhà thắp đèn lên, thì người ngồi đấy là Thành. Chu vốn nhiều râu, lấy tay sờ thì cằm lơ thơ chẳng có mấy sợi. Vội tìm gương soi, lạ lẫm thốt lên:
- Thành sờ sờ ở đây, thế thì mình đi đâu rồi?
Nói xong vụt hiểu ra, Tành sùng ảo thuật để gọi mình đi ẩn. Muốn về thăm vợ (4) nhưng người em thấy dung mạo khác anh ngăn lại không nghe. Chu cũng không cớ cách gì biện bạch, liền sai sắp ngựa và đầy tớ để đi tìm Thành.
Mấy ngày sau, đến núi Lao Sơn. Ngựa chạy nhanh đầy tớ theo không kịp. Chu tạm nghỉ dưới gốc cây, thấy những người khách mặc áo lông chim (5) qua lại rất đông. Một đạo nhân trong số đó đưa mắt nhìn Chu. Chu nhân dịp hỏi thăm về Thành thì đạo sĩ cười đáp: Cũng có nghe anh. Hình như ở trên cung Thượng Thanh thì phải.
Nói xong đi ngay. Chu đưa mắt nhìn theo thì thấy ông ta đi ước chừng ngoài một tầm tên bắn, dừng lại chuyện trò với một người nào đấy nhưng cũng chỉ dăm câu rồi đi luôn. Người vừa chuyện trò với đạo sĩ dần dần đi đến, thì ra là người học trò cùng làng. Thấy Chu, anh ta kinh ngạc kêu lên:
- Bao năm không gặp, nghe người ta nói anh lên non học đạo, thế mà nay còn dạo chơi cõi trần tục được ư?
Chu kể lại chuyện đổi lốt kỳ dị của mình; chàng kia hốt hoảng nói:
- Thế thì tôi vừa gặp anh ta kia mà cứ ngỡ là anh. Mới đi chưa được bao lâu, chắc cũng không xa đây lắm.
Chu kinh dị nói:
- Quái thật! Sao lại mặt mũi của mình mà mình vừa nhìn tận mặt cũng không nhận ra được?
Đầy tớ cũng vừa tìm tới, vội gấp gáp đuổi theo, nhưng rốt cuộc dấu vết vẫn mất hút. Nhìn lên phía trước chỉ thấy mịt mù xa tắp tiến thoái không còn biết đường nào mà tính. Tự nghĩ còn nhà đâu nữa mà về. Bèn quyết ý đuổi theo

đến cùng. Mà đường thì quá cheo leo hiểm trở, không thể đi ngựa được nữa, đành giao ngựa cho đầy tớ dắt về, một mình thất thiểu đi tiếp.
Bỗng đâu xa xa nhác thấy một cậu tiểu đồng ngồi lẻ loi, vội đến gần hỏi đường, và nói rõ duyên cớ.Tiểu đồng tự nhận là đệ tử của Thành, thân mang giúp áo quần, lương thực dẫn chàng cùng đi. Nằm sương gối đất, vượt muôn dặm hành trình ba ngày mới tới, thì hóa ra Thượng Thanh lại chẳng phải như lời thế giam vẫn đồn. Bấy giờ đã là giữa tháng mười thế mà hoa rừng nở đầy lối đi, chẳng có vẻ gì là đầu mùa đông.
Tiểu đồng vào báo tin khách đến, Thành vội vàng chạy ra, chàng mới nhận ra được hình dáng của mình. Cầm tay dắt vào bày tiệc rượu chuyện trò yếm ẩm. Chu thấy nhiều giống chim sắc màu kỳ dị, dạn dĩ không sợ người, thường đến đậu ngay chỗ ngồi mà hót, tiếng nghe như đàn sáo, trong lòng rất lấy làm lạ. Nhưng lòng trần còn vấn vít, không có ý muốn lưu lại. Dưới đất trải hai tấm bồ đoàn, Thành kéo Chu cùng ngồi. Quá canh hai, muôn vàn lo nghĩ đều lắng xuống, vừa chợp mắt một cái, bỗng cảm thấy giữa mình và Thành thân hình lại có sự trao đổi. Ngờ vực, đưa tay sờ cằm, thì lại rậm râu như cũ.
Sáng ra, hăng hái muốn về ngay. Thành cố giữ lại, sau ba ngày mới bảo:
- Xin cứ ngủ một lúc, sáng mai sẽ đưa anh về.
Mới thiu thiu thì đã nghe tiếng Thành gọi: "Hành trang đã sẵn rồi!" Bèn trở dậy theo đi. Con đường lần này khác xa lối cũ. Chưa được bao lâu đã cảm thấy làng quê hiện ra trong tầm mắt. Thành ngồi lại bên đường đợi, bảo Chu cứ về. Chu cố nài không được, đành lầm lũi đi về. Đến trước cổng nhà, gõ không thấy thưa, đang định trèo tường vào thì cảm thấy thân nhẹ tựa như chiếc lá, nhảy một cái phóc qua tường ngay. Vượt qua mấy lớp tường thấp mới tới phòng ngủ. Bên trong đèn đuốc sáng trưng, vợ mình vẫn chưa ngủ, đang trò chuyện thì thầm với người nào đấy. Chàng dùng lưỡi nhấm giấy dán cửa sổ, khẽ nhòm vào, thì cô vợ đang ngồi cùng một tên đầy tớ vai u thịt bắp (6) chuốc rượu cho nhau, bộ dạng rất lả lơi. Lửa giận bốc lên, đã toan xông vào bắt, lại sợ thế cô thắng không nổi, bèn lẳng lặng nhảy ra khỏi cửa, chạy đến báo với Thành, nhờ giúp một tay, Thành khảng khái nhận lời, cùng đi thẳng tới buồng ngủ của vợ. Chu nhấc một hòn đá đập cửa. Bên trong hoảng sợ rối rít. Cửa càng đập gấp, trong càng cài chặt. Thành rút gươm đưa một nhát, cửa bậc tung ra. Chu ập vào, tên đầy tớ vùng chạy ra cửa. Thành đứng ngoài cửa dùng kiếm chém, đứt lìa cánh tay đến tận vai. Chu bắt vợ ra tra khảo, mới biết nàng tư thông với đứa ở từ hồi chàng còn trong ngục. Chu mượn gươm chặt đầu vợ, treo ruột lên cành cây trước sân, rồi theo Thành quay ra, tìm đường trở về núi. Thốt nhiên giật mình tỉnh dậy, thì thân thể vẫn đang nằm trên giường. Chàng kinh ngạc nói:
- Mộng mị quàng xiên, làm mình đâm hoảng.

Thành cười đáp:
- Mơ thì anh bảo là thực, thực anh lại bảo là mơ.
Chu ngạc nhiên hỏi lại, Thành đưa gươm cho xem thì thấy vết máu vẫn còn nguyên. Chu sợ đến thất thần, nhưng lại trộm ngờ Thành bày trò ảo thuật dối gạt. Thành biết ý, bèn sắp sửa hành trang đưa chàng về.
Thấm thoát đã đến đầu làng. Thành bảo:
- Đêm đó tôi chống kiếm đợi anh, chẳng phải ở đây là gì! Tôi đã chán nhìn trò đời vẩn đục, xin lại được đợi anh ở đây. Nếu quá giờ thân anh không ra, sẽ đi một mình.
Chu đến nhà, nhìn thấy cửa ngõ tiêu điều, dường như không có người ở, bèn vòng sang nhà người em. Vừa gặp anh, em đã giàn giụa nước mắt kể lể:
- Sau khi anh đi, đang đêm cướp vào giết chị, khoét ruột thảm thương không thể tả. Đến nay quan lùng bắt chưa được.
Chu như người trong mộng chợt tỉnh, bèn đem tình thực mà nói, lại dặn đừng truy cứu nữa làm gì. Người em đứng ngây ra một lúc lâu. Chu hỏi thăm con mình. Bèn gọi vú già bế tới. Chu bảo em:
- cái vật trong bọc tã này có quan hệ đến việc nối dõi tông đường, em hãy cố mà chăm sóc. Anh nay sắp từ giã việc đời rồi.
Thế rồi đứng dậy đi ngay. Người em nước mắt lã chã, chạy theo níu lại, chỉ cười mà đi thẳng. Ra đến ngoài làng gặp lại Thành, cùng nhau đi tiếp. Khi đã xa quay đầu lại dặn:
- Sự đới nhẫn nhục là hay nhất.
Người em muốn nói thì Thành đã khoát tay áo một cái, lập tức không còn nhìn thấy đâu nữa. Đành đứng sững hồi lâu, gào khóc rồi về.
Em Chu là người vụng về chất phác, không biết dạy bảo người nhà trông nom vườn ruộng. Sống được vài năm thì nhà càng nghèo. Con trai Chu dần lớn lên, không thể đón được thầy, phải tự mình dạy cháu học. Một hôm đến thư trai vào sáng sớm, thấy một phong thư để trên án, niêm rất kỹ ngoài đề: "Em trai mở". Nhìn xem thì đúng là nét chữ của anh. Mở ra, trống rỗng chẳng có gì, chỉ thấy một cái móng dài chừng hai đốt tay. Bụng lấy làm kỳ quái. Đặt móng tay lên nghiên mực rồi bước ra, hỏi người nhà thư ở đâu gửi tới, song không ai biết cả. Quay trở lại nhìn thì thấy nghiên đá sáng chói, đã hóa thành vàng. Vô cùng kinh ngạc. Đem đặt thử lên đồng, sắt đều như thế cả. Từ đấy giàu to. Đem ngàn vàng giúp cho con Thành. Vì thế, thiên hạ đồn rằng hai nhà này có thuật điểm kim.

NGUYỄN HUỆ CHI dịch

Chú Thích
(1) Văn Đăng: một huyện thuộc tỉnh Sơn Đông.

(2) Nguyên văn "chữ cứu giao" là một điển cố chỉ sự kết thân không kể sang hèn. Chúng tôi dịch thoát. (là người dịch)
(3) Nguyên văn "mục trư nô" thường gọi thô tục cho dân cờ bạc.
(4) Vì phòng "trai" tức là nhà học, thường cất cách biệt với nhà ở, cho nên ở đây nói là về thăm vợ.
(5) Chỉ theo Đạo giáo. điển cố này bắt nguồn từ biệt hiệu Kim Môn Vũ Khách của đạo sĩ Đàm Từ Tiêu thời Nam Đường.
(6) Nguyên văn "ty bộc" là hạng đầy tớ dùng vào việc lạo động nặng nhọc như chặt củi, nuôi ngựa.

Liêu Trai Chí Dị

Tịch Phương Bình

Tịch Phương Bình người Đông An (1) , cha tên là Liêm, thẳng tính nhưng nói vụng; nhân cùng một người nhà giàu họ Dương trong làng có chuyện hiềm khích. Họ Dương chết trước, mấy năm sau Liêm mắc bệnh nguy kịch, bảo mọi người rằng:
- Lão Dương nay đang lo lót ở dưới âm ty, sai người bắt tôi.
Được một chốc, mình mẩy tấy đỏ lên, kêu gào mấy tiếng rồi chết. Tịch buồn thảm, không ăn, nói:
- Cha tôi thực thà chất phác, nay bị loài quỷ dữ lăng nhục, tôi phải đánh đường xuống đất thân oan cho cha mới được.
Từ bấy giờ không nói năng gì nữa, lúc thì ngồi, lúc lại đứng, tình trạng giống hệt như người ngây, thì ra hồn đã lìa khỏi xác.
Thoạt đầu, Tịch cảm thấy mình ra khỏi cửa, không biết đi đâu. Nhìn trên đường thấy có người đi, bèn hỏi thăm đâu là thành quách của ấp. Một lát, vào đến thành thì cha mình đã bị giam vào ngục. Đi đến cửa ngục, xa xa trông thấy cha mình đang ngồi dưới thềm, có vẻ khổ sở lắm. Ngước lên nhìn thấy con, nước mắt ông bỗng trào ra, liền gọi:
- Quan lại ngục đứa nào cũng nhận hối lộ cả, và được rỉ tai trước cả, nên ngày đêm đánh đập tra khảo, đùi vế dập náp đến tệ hại.
Tịch nổi nóng lớn tiếng mắng quân canh ngục:
- Nếu như cha ta có tội, thì đã có phép vua, đồ quỷ chết rấp chúng bay há lại có thể hoành hành như thế được sao?
Mắng rồi bèn trở ra, kiếm giấy bút làm đơn. Vừa gặp thiên hầu buổi sớm của hoàng thành (2), chàng đệ đơn lên kêu oan. Họ Dương sợ, đút lót từ trong đến ngoài, rồi mới ra công đường đối chất. Thành hoàng lấy cớ lời tố cáo của Tịch không có bằng cớ, chẳng coi ra gì cả.Tịch uất ức mà không còn chỗ nào để giải bày, bèn cứ mò mẫm mà đi, chừng hơn trăm dặm thì đến quận, đem tình trạng quan lại chức dịch tư túi, trình lên viên quan đầu quận. Việc trì hoãn đến nửa tháng mới đem ra xét xử. Quan quận cho Tịch một trận đòn, rồi phê vào đơn, trả về cho thành hoàng xét lại án.
Tịch trở về ấp cũ, chịu đủ mọi thứ gông cùm, đau đớn oan ức không biết trút đi đâu cho hả. Thành hoàng sợ chàng lại kiện nữa, bàn sai nha dịch áp giải về nhà. Nha dịch đưa về đến cổng mới bỏ đi. Tịch không chịu vào, lại trốn xuống cõi âm, đến tận phủ Diêm vương, tố cáo tội tham tàn của quận và ấp. Diêm vương lập tức cho bắt cả hai đến đối chất. Hai viên qua mật sai người

tâm phúc đến thương thuyết với Tịch hứa biếu tịch ngàn vàng. Tịch không nghe. Mấy hôm sau, chủ nhà trọ nói với Tịch rằng:
- Anh giữ ý khăng khăng quá, quan phủ đã cầu hòa mà cố chấp không nghe. Nay nghe đâu người nào cũng có thư riêng dâng lên Diêm vương, sợ việc hỏng mất.
Tịch cho là lời đồn vu vơ ngoài đường, cũng chưa tin lắm. Chốc lát có người mặc áo đen (3) gọi vào hầu.
Lên giữa công đường, trông thấy Diêm vương mặt có sắc giận, không nói năng gì, truyền đánh ngay hai mươi roi. Tịch xẵng giọng hỏi:
- Kẻ tiểu nhân có tội gì?
Diêm vương tảng lờ như không nghe. Tịch chịu đòn, kêu to lên:
- Phải đòn là đáng lắm! Ai bảo mi (4) không có tiền.
Diêm vương càng giận, truyền lệnh đặt lên giường lửa. Hai tên quỷ liền tóm lấy hai chân Tịch. Trông sang thềm phía đông thấy có chiếc giường sắt, lửa đốt ở phía dưới, cả mặt giường đều đỏ rực. Bọn quỷ cởi áo Tịch ra, đặt chàng nằm lên giường, đưa tay lăn qua lật lại. Đau buốt xương thịt cháy đen, khổ không chết đi được. Ước chừng hơn một giờ, quỷ bảo:
- Đủ rồi!
Bèn đỡ chàng dậy, bắt xuống giường mặc áo, may còn tập tễnh mà đi được. Lại dẫn đến trước công đường. Diêm vương hỏi:
- Còn dám kiện nữa không?
Tịch đáp:
- Oan to chưa giải, tấc lòng này vẫn không nguội lạnh; nếu nói rằng không kiện nữa chính là lừa dối đại vương thôi. Nhất định còn kiện nữa.
Lại hỏi:
- Lấy lời lẽ gì mà kiện?
Tịch đáp:
- Những cái thân tôi đang phải chịu đây, đều là lời lẽ cả đấy.
Diêm vương nổi giận, hạ lệnh dùng cưa, xẻ thân hình chàng ra. Hai tên quỷ liền kéo đi, nhìn thấy một cây gỗ dựng đứng, cao hơn tám chín thước, lại có hai tấm ván đặt ngửa ở phía dưới; từ trên xuống dưới máu còng đọng bê bết. Đang sắp chịu trói, bỗng trên công đường có tiếng gọi to:
- Họ Tịch kia!
Hai tên quỷ lại điệu chàng về ngay chỗ cũ. Diêm vương lại hỏi:
- Còn dám kiện nữa thôi?
Đáp rằng:
- Nhất định kiện nữa!
Diêm vương truyền lệnh bắt ra cửa mau. Đến dưới cây gỗ, bọn quỷ dùng hai mảnh ván kẹp Tịch vào giữa, rồi trói vào thân cây. Lưỡi cưa vừa hạ xuống, đã cảm thấy đỉnh đầu tách dần ra, đau không chịu nổi, nhưng cố nhịn đau

không kêu. Nghe bọn quỷ nói với nhau:
- Gan thay anh chàng này!
Lưỡi cưa đưa xoèn xoẹt, xuống dần đến dưới ngực. Lại nghe một tên quỷ nói:
- Người này chí hiếu, không có tội gì, hãy cho lưỡi cưa lệch một tí, đừng để hại đến quả tim của hắn.
Liền cảm thấy lưỡi cưa cong chênh chếch mà ấn xuống, cang đau đớn khổ sở gấp bội. Chỉ giây lát nửa thân hình đã tách rời. Vừa cởi ván ra, hai mảnh thân đều đổ ụp. Quỷ lên công đường lớn tiếng trình báo. Trên công đường truyền gọi, bảo khớp thân thể lại rồi lên bái kiến. Hai tên quỷ tức thì đưa tay đẩy, khiến cho hai mảnh thân hợp ngay lại, rồi kéo dậy bảo đi. Tịch cảm thấy ở đường cưa đã dính liền, đau nhức nhối, chừng như lại muốn xé ra, đi nửa bước lại ngã dúi. Một tên quỷ rút ngay giải thắt lưng bằng dây tơ của mình ra, trao cho chàng, nói:
- Tặng cái này, để đền đáp lòng hiếu của ngươi.
Chàng nhận lấy đeo vào thì thân thể đột nhiên khỏe khoắn trở lại, không còn nhức nhối khổ sở chút nào. Bèn lên công đường sụp lại. Diêm vương lại vấn hỏi như trước. Tịch sợ lại tái diễn những cực hình tàn ác, đành đáp rằng không kiện nữa. Diêm vương lập tức hạ lệnh đưa chàng trở về dương gian. Sai nha đưa ra khỏi cửa Bắc chỉ vẽ đường cho chàng rồi quay đi.
Tịch nghĩ các công sở dưới cõi âm lại còn mờ ám hơn ở trên trần thế, nhưng không còn đường nào để kêu thấu đến tai thượng đế thì biết làm gì được.
Thế gian vẫn truyền rằng có Nhị Lang (5) ở Quán Khâu là thân thuộc về bên ngoại Ngọc Đế. Vị thần này thông minh chính trực, đến đấy kêu tất có linh ứng khác thường. Lại mừng thầm hai tên sai nha đã đi rồi, bèn quay sang hướng Nam. Giữa lúc đang rong ruổi, bỗng có hai người đuổi theo nói:
- Đại vương ngờ ngươi không chịu về, nay quả thế thực.
Rồi tóm lấy chàng đưa trở lại yết kiến Diêm vương. Bụng nghĩ chắc Diêm vương lần này sẽ càng bực bội hơn, tai vạ lại càng thảm khốc; ấy thế mà Diêm vương không hề có sắc giận, chỉ bảo Tịch rằng:
- Lòng hiếu của ngươi thật chí thành. Nhưng nỗi oan của cha ngươi, ta đã rửa sạch cho rồi, nay đã được đầu thai vào nhà giàu sang, chẳng cần ngươi kêu nài làm gì nữa. Nay đưa ngươi về, cho ngươi một sản nghiệp đáng giá nghìn vàng, lại ban cho tuổi thọ, thì đã mãn nguyện hay chưa?
Bèn ghi vào sổ, đóng ấn lớn vào, sai lính đưa cho nhìn tận mắt. Tịch tạ ơn lui xuống. quỷ đưa chàng trở ra. Ra đến đường, đuổi mà mắng rằng:
- Thằng giặc gian hoạt này, luôn luôn tráo trở, khiến cho người ta phải chạy ngược chạy xuôi muốn chết! Nếu còn tái phạm thì phải bắt mà bỏ vào cái cối xay lớn, nghiền cho nát nhừ ra.
Tịch trừng mắt quát:

- Đồ ma quỷ, làm gì thế? Tính ta chịu được dao cưa chứ không chịu được roi vọt đâu. Xin hãy trở lại yết kiến đại vươngạc nhiên, nếu vương cho ta tự mình về lấy, thì cũng chẳng việc gì vất vả các anh đưa tiễn. Nói rồi liền quay trở lại. hai tên quỷ sợ, dùng lời ôn tồn khuyên dỗ chàng về. Tịch cố đi thực chậm rãi, đi được vài bước lại nghỉ ở bên đường. Quỷ nuốt giận không dám nói gì nữa. Chừng nửa ngày, đến một thôn kia, có ngôi nhà cánh cửa nửa mở nửa khép, quỷ kéo chàng ngồi xuống. Tịch nhân tiện ngồi tựa trên bậc cửa. Hai tên quỷ thừa lúc chàng không đề phòng, đẩy luôn vào bên trong cửa. Chàng thất đảm, định thần nhìn kỹ lại, thì thân mình đã hóa thành đứa trẻ sơ sinh. Phẫn uất chỉ kêu khóc, không bú ba ngày liền chết.

Vong hồn phiêu diêu đây đó mà vẫn không quên Quán Khẩu. Bôn tẩu chừng vài chục dặm, bỗng thấy một cỗ xe cắm lông chim đi tới, cờ quạt kiếm kích đứng chắn ngang đường. Đang vượt đường để tránh, chẳng may chạm vào nghi trượng, chàng bị mấy người cưỡi ngựa đi trước bắt được, trói lại giải đến trước xe. Ngẩng lên thấy ở trong xe có một người trai trẻ, tướng mạo khôi ngô, kỳ vĩ, hỏi Tịch là người nào? Giữa lúc lòng đầy oan ức mà chưa có chỗ để tuôn ra, lại nghĩ đây tất là một vị quan lớn, hoặc giả cũng là người có thể ra oai tác phúc được. Tịch bèn kể hết mọi nỗi thống khổ đau đớn của mình. Người trong xe truyền lịnh cởi trói cho chàng, và bảo đi theo sau xe. Lát sau, đến một nơi, có hơn mười quan viên ra đón ở bên đường. Người ngồi trong xe hỏi han từng người một. Thế rồi trỏ vào Tịch, bảo một vị quan rằng:

- Đây là người dưới âm, đang muốn đến đây tố tụng. Nên giúp anh ta làm rõ trắng đen ngay.

Tịch dò hỏi những người theo hầu, mới biết người ngồi trong xe là Cửu Vương điện hạ (6), con trai thượng đế, còn người mà ông dặn dò là Nhị Lang, Tịch nhìn Nhị Lang mình cao râu rậm, không giống như lời thế gian vẫn đồn.

Sau khi Cửu vương đa đi khỏi, Tịch theo Nhị Lang đến một tòa dinh thự, thì cha mình và họ Dương cùng đám nha lại đều đã có mặt. Chỉ thoáng chốc, trong xe tù lại có những tù nhân bước ra, đó là Diêm vương, viên quan đầu quận và thành hoàng.

Tất cả đều phải lên công đường đối chất và thẩm vấn. Những lời Tịch khai không có chỗ nào dối trá. Ba viên quan run lẩy bẩy, trông bộ dạng y như những con chuột bò mọp dưới đất. Nhị Lang cầm bút phê ngay bản án, khoảnh khắc sau truyền đưa phán quyết xuống cho mấy người can án cùng xem.

Án rằng:

“Kẻ giữ ngôi báu dưới Diêm La: Chức phong cho đến tước vương; thân chịu ơn Thượng Đế. Tự mình phải giữ lòng cao khiết; để nêu gương dẫn dắt quần

thần. Không nên vẩy mực đua tham; chuốc lấy tiếng dèm quan nhuốc. Thế mà cũng yên đai kiếm kích; luống khoe khoang phẩm trật cao sang. Gớm thay loài dê độc lang tham; làm điếm nhục cả nhân thần khí tiết. Đục đánh khăng, dùi liền đánh đục, vợ con người còng trơ mỗi xương da; kình vồ cá, tôm bị cá vồ, mạng sâu kiến nhỏ nhoi đáng xót. Vậy nên: vốc nước Tây giang, vì ngươi rửa ruột; tất phải: đốt đường Đông Bích, mời bác vào vò (7) . Thành hoàng, quận thú: là chức quan phụ mẫu chi dân; giúp Thượng đế trâu dê chăn dắt.Dẫu phẩm trật đứng vào hàng thấp; mà tận tâm nào sợ gãy lưng (8). Hoặc có khi chịu sức ép quan trên; người vững chí cũng cần cứng cổ. Thế mà: trên dưới vung tay làm diều làm ó, quên phắt đi dân chúng khốn cùng; lại nữa: dương dương đắc chí giảo hoạt gian manh, nào sá kể mình là quỷ đói. Vì của đút mà bẻ cong pháp luật; thật là quân dạ thú mặt người. Cho nên cần rút tủy nhổ long, liệt vào tội chết; kể cũng đáng lột da xé xác, bắt phải đầu thai.

Bọn sai nha: đã phiên chế vào nha môn ma quỷ; còn làm sao giữ cho được tính người! Nơi cửa công lẽ ra nên tu tỉnh hành vi, ngõ hầu có dịp hoàn sinh; chốn bể khổ cớ sao dám khuấy cho nổi sóng, gây thêm một trời oan nghiệt? Tung hoành như cường khấu, mặt chó gầy tháng sáu sinh sương (9) phá phách lại kêu làng, cậy oai hổ chặn đường chín ngả (10). Chốn u minh mặc sức ra uy, ai cũng biết cai tù thân thể, giúp hôn quan làm điều bạo ngược, người đều kinh đồ tể (11) to quyền. Thật đáng đem ra trước pháp trường, chân ta chặt hết; lại phải ném vào nước sôi trong vạc, rút hết gân xương.

Dương Mỗ kia: giàu có mà bất nhân; ranh ma thêm điêu trá. Đem vàng chóe che trùm địa phủ, khiến cõi âm tối tăm mù mịt, điện Diêm La khuất lấp mây mù, để hơi đồng xông thấu trời cao, làm cho thành chết uổng bao người, không được chứng đôi vầng nhật nguyệt. Mùi tiền tanh còn khiến sai được quỷ; sức bạc mạnh thông suốt thẳng đến thần. Cần tịch thu gia sản họ Dương; để đền đáp hiếu tình chàng Tịch".

Lập tức giải phạm nhân ra núi Đông Nhạc thi hành bản án. Lại nói với Tịch Liêm:

- Nghĩ đến lòng hiếu thảo của con ngươi, và tính ngươi cũng hiền lành, vậy tăng tuổi thọ thêm ba kỷ nữa (12).

Nhân sai hai người đưa họ về làng. Tịch bèn sao chép lại bản án, trên đường đi hai cha con cùng xem. Về tới nhà Tịch sực tỉnh lại trước, bảo người nhà mờ áo quan để nhìn cha, thì xác còn cứng đờ lạnh như băng. Đợi suốt một ngày mới nóng dần lên, rồi sau sống lại. Kịp đến khi tìm tờ sao bản án thì không thấy đâu nữa.

Từ đấy nhà càng thịnh vượng; trong khoảng ba năm ruộng tốt đầy đồng. Mà con cháu họ Dương trở nên nghèo hèn; lầu gác ruộng nương hết thảy đều về tay họ Tịch. Trong làng cũng có người mua những ruộng ấy, đêm nằm mộng

thấy thần nhân đến mắng:
- Đây là sản vật của nhà họ Tịch, ngươi làm sao có được?
Trước kia còn chưa tin lắm, đến khi trồng trọt thì suốt năm không thu hoạch được lấy một đấu thóc; vì thế lại phải bán về cho Tịch.
Cha con Tịch đều sống đến hơn chín mươi tuổi mới mất.

NGUYỄN HUỆ CHI dịch

Chú thích

(1) có nhiều nơi mang tên Đông An. Có thể đây là tên một châu xưa, nay thuộc tỉnh Hà Bắc.
(2) thành hoàng: viên quan ở âm phủ, coi một ấp.
(3) người mặc áo đen: lính hầu ở các nha môn ngày trước.
(4) Nguyên văn: "ngã" là tôi, chúng tôi dịch thoát.
(5) Nhị Lang: Chỉ Dương Tiễn, theo truyền thuyết là cháu ngoại của Ngọc Hoàng thượng đế.
(6) điện hạ: tiếng xưng hô của hoàng tử hoặc vua chư hầu.
(7) Ý nói người giữ cán pháp luật mà bất minh thì phải xử theo pháp luật. Theo tư trị thông giám: Chu Hưng là quan hữu thừa đời Đường, cùng Lai Tuấn Thần, đều là những lại ngục tàn ác. Có lần Chu Hưng phạm tội, Võ Tắc Thiên mật sai Tuấn Thần thẩm vấn. Tuấn Thần đến hỏi Chu Hưng: nếu thẩm vấn tội nhân mà chúng không chịu khai thì nên dùng cách gì? Hưng bảo: lấy một chiếc vờ lớn nung đỏ lên rồi bỏ phạm nhân vào đấy thì chúng phải khai ngay. Tuấn Thần làm như lời Hưng nói, xong bảo Hưng rằng: Trong cung có cáo giác anh phạm tội, vậy xin mời anh vào vò ho. Hưng đành sợ hãi cúi đầu nhận tội.
Các điển tích "nước Tây Giang" và "giường Đông Bích" nhiều chú thích trước nay đều chưa thật rõ.
(8) Xuất xứ từ điển tích Đào Tiềm đời Tấn không vì mấy đấu gạo mà chịu gãy lưng. Ở đây ý nói cúc cung tận tụy vì công việc.
(9) Mặt chó gầy tháng sáu sinh sương: Ý muốn hình dung khuông mặt bon nha lại nham hiểm, sắt trắng nhợt. Ngoài ra có còn nói thêm ý nghĩa: chính bọn quan lại đó bẻ cong pháp luật, muốn làm gì thì làm, nên dân chúng phải chịu nhiều oan khuất. Xuất xứ từ điển tích: Trâu Diễn thời chiến quốc trung thành với Yến Huệ vương, khi Yến bị hạ ngục, Diễn ngữa mặt lên trời mà khóc. Trời cảm động nên mặc dầu đang giữa mùa hạ, mà sương vẫn rơi xuống.
(10) đường chín ngả: Tức con đường lớn, phần lớn là đường ở kinh đô.
(11) đồ tể: nguyên văn là "đồ bá" là biệt hiệu dân chúng dành cho Nghiêm Diên Niên đời Hán, một viên thái thú tàn ác, giết hại rất nhiều tù phạm.

Chúng tôi dịch thoát.
(12) một kỷ là mười hai năm.

Hoa Sen Mùa Lạnh
Hàn nguyệt phù cừ

Tế Nam có một đạo nhân, không biết quê quán ở đâu, cũng không rõ họ tên là gì, mùa đông hay mùa hè đều mặc một chiếc áo mỏng, thắt một sợi dây lưng màu vàng, ngoài ra không còn quần áo gì khác. Ông ta thường chải đầu bằng nửa miếng lược gỗ, chải xong lại cài vào tóc, làm như đội mũ; ngày ngày đi chân đất lang thang ngoài chợ, đem thì ngủ ở đầu đường. Quanh chỗ ông ta nằm khoảng vài thước, băng tuyết tan hết. Khi mới đến đất Tế, ông thường làm trò ảo thuật cho mọi ngườixem, người trong phố tranh nhau cho tiền. Có mấy tên vô lại trong ngõ, đem rượu tới, xin ông truyền phép cho, không nghe. Gặp lúc đạosĩ tắm dưới bến sông, chúng sấn lại ôm áo dấu đi để bắt bí. Đạo sĩ chắp tay vái nói:
- Xin trả lại cho, sẽ không tiếc gì mà không truyền phép thuật.
Tên vô lại sợ ông dối, cứ khư khư không chịu buông. Đạo nhân hỏi:
- Có thực không chịu trả không?
Đáp: Thực.
Đạo nhân nín lặng không nói gì với hắn nữa. Phúc chốc chiếc dây lưng vàng hóa thành con rắn, khoanh to bằng vài nắm tay, quấn lấy mình tên kia đến sáu bảy vòng, trừng mắt ngóc đầu thè lưỡi nhìn hắn. Tên kia kinh hoảng, quì xuống, mặt xanh nhợt, thở hổn hển, van xin cứu mệnh. Đạo nhân bèn lấy lại chiếc thắt lưng, thì té ra vẫn là thắt lưng, không phải rắn; ngoài ra còn một con rắn khác thì ngoằn ngoèo bò vào thành.
Vì thế danh tiếng của đạo nhân càng lừng lẫy. Các nhà quyền quý nghe thấy lạ, mời đến, cùng ông giao du. Từ đấy ông thường qua lại nhà các tiên sinh trong làng. Các vị quan to trong hạt đều nghe danh, mỗi khi có yến tiệc thường dắt đạo nhân đi cùng.
Một hôm, đạo nhân thết tiệc ở ngôi đình thủy tạ để đáp lễ các quan. Tới ngày hẹn các quan khách đều nhận được thiếp mời của đạo nhân để trên án thư, mà không biết từ đâu tới. Quan khách tới nơi, đạo nhân bước ra cung kính đón tiếp. Vào bên trong, thấy thủy đình trống rỗng, im lặng như tờ, bàn ghế cũng chưa kê, đều ngờ là lừa gạt. Đạo nhân thưa với các quan rằng:
- Bần đạo không có người hầu phiền các ngài cho mượn mấy người tùy tùng đỡ tay một lút.
Các quan xin vâng. đạo nhân vẽ lên vách hai cánh cửa, lấy tay gõ, nghe bên trong có tiếng thưa, liền rút then nâng cửa lên. Mọi người đổ xô ngó vào,

thấy bên trong thấp thoáng những người qua lại. Bình phong rèm cửa, bàn ghế đều đủ cả. Rồi có người truyền đem tất cả mọi thứ ra cửa ngoài. Đạo nhân sai bọn người hầu của các quan đỡ lấy bày ra giữa đình, lại dặn đừng nói chuyện với những người bên trong. Hai bên trao nhận chỉ nhìn nhau mà cười. Giây lát mọi thứ trang hoàng bày chật cả thủy đình, lịch sự đến cùng cực. Thế rồi rượu ngon tỏa hơi ngào ngạt, mùi chả nướng thơm lừng, đều là những thứ từ trong vách đưa ra cả. Tân khách không ai không kinh dị.
Nhà thủy đình vốn xây lưng ra mặt hồ. Hằng năm vào tháng sáu, hoa sen nở chạy dài vài mươi khoảnh, bát ngát không thấy bờ. Nhưng bấy giờ đương vào tiết đông, ngoài cửa sổ chỉ thấy mênh mông làn khói biếc. Chợt một vị quan than rằng:
- Hôm nay được hội tụ tưng bừng (1), chỉ tiếc không có hoa sen tô điểm!
Mọi người cùng đồng thanh phụ họa. Phúc chốc một tên lệ mặc áo xanh chạy vào bẩm:
- Lá sen đã phủ kín mặt hồ rồi!
Cả bàn tiệc cùng kinh ngạc, đẩy cửa sổ trông ra, quả thấy đầy tầm mắt đều là lá non xanh biếc, chen lẫn với những bông sen. Rồi chỉ trong khoảng chớp mắt, muôn nghìn đóa sen nở tung một lượt, một làn gió bấc thổi tới, hương thơm ngào ngạt thấm tận tâm can. Mọi người đều lấy làm lạ lùng. Sai một tên nha lại chèo thuyền ra hái sen, đứng xa trông thấy thuyền vào tít giữa hồ sen, một lát bơi về tay không lên trình quan. Quan hỏi, nha lại thưa rằng:
- Tiểu nhân chèo thuyền đi, thấy hoa ở phía xa xa, dần dần sang tới bờ phía Bắc, ngoảnh lại, lại thấy xa tắp mãi tận phía Nam.
Đạo nhân cười nói:
- Đó chỉ là những bông hoa ở trong ảo mộng.
Không bao lâu, tiệc rượu tàn, hoa sen cũng tả tơi héo úa. Gió bấc vụt nổi lên làm gãy hết các cuống lá, không còn một cây nào sót lại.
Quan án Tế Đông bằng lòng lắm, dắt đạo sĩ về dinh, hàng ngày vui chơi tiêu khiển. Một hôm quan cùng khách uống rượu. Nhà quan vốn có một thứ rượu ngon gia truyền, mỗi lần uống chỉ lấy ra một đấu, không chịu cho uống phí. Hôm ấy khách uống ngon miệng, cố đòi dốc thêm vò rượu, quan khăng khăng chối từ, lấy cớ rượu đã nhẵn. Đạo nhân cười bảo khách rằng:
- Các ngài nếu muốn uống cho thỏa, cứ hỏi bần đạo này là được.
Khách vâng ngay. Đạo nhân cầm hồ bỏ trong tay áo, giây lát lấy ra, rót khắp một lượt, chẳng khác gì thứ rượu quan dấu trong nhà. Ai nấy say sưa thỏa thích mới thôi.
Quan đâm ngờ, vào nhìn bình rượu, thì dấu niêm phong hãy còn nguyên, mà rượu đã không còn một giọt. Trong bụng vừa thẹn vừa giận, lấy cớ là yêu quái, cho bắt đạo sĩ đánh đòn. Gậy vừa quất vào, quan cảm thấy đùi mình thốt nhiên đau buốt; đánh thêm một hèo nữa, thịt đùi tưởng như muốn toạt

ra. Dưới thềm tuy đạo nhân cất tiếng kêu rên, nhưng trên công đường, quan án đã chảy máu đầm đìa. Quan bèn truyền dừng tay, không đánh nữa và đuổi đạo nhân đi. Đạo nhân bèn rời khỏi đất Tế, không biết là đi đâu. Sau có người gặp ở Kim Lăng, cách ăn mặc vẫn như cũ. Hỏi, chỉ cười không nói.
MỘNG TIẾN dịch

Chú thích
(1) có bản: "cảnh đẹp thế này"

Vụ Án Bài Thơ
Thi Nguyệt

Người dân Thanh Châu (1) là Phạm Tiểu Sơn làm nghề buông bút, đi buôn chưa về. Khoảng tháng tư vợ là Hạ thị ở nhà một mình, đêm bị cướp giết chết. Đêm ấy mưa phùn, giữa bùng rơi một chiếc quạt đề thơ là thơ của Vương Thạnh tặng Ngô Phi Khanh. Không biết thạnh người ở đâu, còn Ngô là một người giàu có ở Ích Đô, cùng làng với Phạm, thường ngày hay có hành vi thiếu đứng đắn, bởi vậy hàng xóm đều tin Ngô là thủ phạm. Quan huyện bắt lên tra hỏi, một mực không nhận, gông cùm thảm khốc rồi bị vu mà thành án. Tra đi xét lại, trải hơn mười vị quan cũng không ai nghị án khác đi. Ngô nghĩ mình ắc chết bèn dặn vợ dốc hết của nhà ra giúp đỡ những người cô quả. Ai ngoảnh mặt vào cửa niệm Phật một nghìn lần thì được quần bông, niệm đến vạn lần thì được áo bông, thế là những kẻ ăn xin kéo đến đông như chợ, tiếng khấn Phật vang dài đến chục dặm, do vậy nhà nghèo đi rất nhanh, chỉ còn cách ngày ngày bán ruộng đất để chi dùng. Ngô ngầm mua chuộc người coi ngục để nhờ mua hộ thuốc độc. Đêm ấy, Ngô nằm mộng thấy một vị thần bảo rằng: "Nhà ngươi chớ vội chết, ngày trước bên ngoài hung thì nay bên trong cát rồi!" Ngủ thiếp đi vẫn mơ thấy nói thế, bèn không quyết chết nữa.
Ít lâu sau, ông Chu Nguyên Lượng (2) về trấn thủ vùng này. Thẩm tra lại các án tù, đến Ngô, ông có chiều suy nghĩ, nhân đó hỏi rằng:
- Tên Ngô giết người có chứng cớ xác thực không?
Phạm trả lời là có quạt. Ông Chu xem kỹ cái quạt rồi hỏi:
- Vương Thạnh là người nào?
Tất cả đều không biết. Ông lại lấy tờ cáo trạng ra xem kỹ một lượt rồi lập tức ra lệnh tháo cùm tử tù cho Ngô, từ nhà giam chuyển ra cho ở nhà kho. Phạm cố tranh cãi, ông giận dữ mắng rằng:
- Nhà ngươi muốn giết oan một người cho xong hay là muốn tìm cho ra kẻ thù thì mới cam lòng?
Mọi người nghi ông có tư tình với Ngô nhưng đều không dám nói. Ông bèn lấy cái thẻ màu đỏ cho bắt ngay người chủ quán ở Nam Quách. Chủ quán sợ hãi không hiểu nguyên do. Khi chủ quán đến, ông hỏi rằng:
- Trên vách quán nhà anh có bài thơ của Lý Tú người ở Đông Quan; Lý viết khi nào vậy?
Đáp rằng:

- Năm ngoái quan đốc học đến kiểm tra, có hai ba thầy tú tài ở Nhật Chiếu uống say rồi đề thơ, không biết họ ở làng nào.
Ông sai nha dịch đến đất Nhật Chiếu bắt Lý Tú. Mấy ngày sau Tú đến, ông giận dữ hỏi:
- Đã là tú tài, sao còn mưu giết người?
Tú rập đầu ngơ ngác đáp:
- Không hề có chuyện ấy!
Ông sai ném cái quạt xuống, sai Tú tự xem rồi nói:
- Rõ ràng là thơ của ngươi, sao dám nói dối là của Vương Thạnh?
Tú xem kỹ rồi thưa:
- Thơ quả do tôi làm, chữ thực không phải tôi viết.
Ông bảo:
- Kẻ nào đã viết thơ của ngươi thì ắt kẻ đó là bạn của ngươi. Ai lả người viết?
Tú đáp:
- Xem nét chữ chừng như Vương Tá ở Nghi Châu.
Ông sai nha dịch bắt giữ Vương Tá. Tá đến, ông cũng quát hỏi như đối với Tú. Tá khai rằng:
- Ấy là người buôn sắt ở Ích Đô là Trương Thành khẩn cầu tôi viết và có nói Thạnh là anh họ ông ta.
Ông nói:
Thằng cướp đây rồi!
Cho bắt Thành đến, vừa tra hỏi hắn đã phải nhận ngay.
Trước đó, Thành trộm thấy Hà thị đẹp, muốn gợi tình nhưng sợ việc không xong, mới nghĩ cách mượn tên Ngô thì ắt mọi người đều tin, cho nên mới giả làm chiếc quạt của Ngô rồi cầm theo. Nếu việc thành thì tự nhận là mình, không thành thì gán cho Ngô, nhưng thực lòng không ngờ đến nỗi giết người. Hắn leo tường vào cưỡng bức người thiếu phụ. Thiếu phụ vì sống có một mình nên thường để sẵn dao tự vệ. Khi phát giác, túm lấy áo Thành rồi rút dao ngồi dậy. Thành sợ giật lấy dao, còn thiếu phụ thì cứ cố níu không cho thoát, lại kêu ầm lên. Thành càng cuống bèn đâm chết rồi vứt quạt bỏ đi.
Vụ án oan uổng ba năm trước chỉ một sớm mà rửa được oan, ai cũng khen ông sáng suốt như thần. Ngô lúc bấy giờ mới tỉnh ngộ "bên trong cát" là chữ Chu (3) □ , nhưng rốt cuộc vẫn không hiểu vì sao ông biết là oan. Sau đó, một vị thân hào trong làng thừa dịp hỏi ông, ông cười mà rằng:
- Điều ấy dễ biết lắm. Đọc kỹ tờ cáo trạng thì Hà thị bị giết vào thượng tuần tháng tư. Đêm ấy mưa phùn, tiết trời còn lạnh, quạt là thứ không cần thiết, thủ phạm há vào lúc vội vàng cấp bách còn mang theo cho phiền lụy thêm sao? Đủ biết là nhằm giá họa vậy. Trước đây nhân lúc trú mưa ở Nam Quách, thấy bài thơ đề trên vách quán, khẩu khí tương tự bài thơ đề trên

quạt, do đó cứ đồ chừng là chàng họ Lý, quả nhiên nhân đó mà rìm ra tên cướp thật.
Ai nghe chuyện cũng đều thán phục.

PHẠM TÚ CHÂU dịch

Chú thích
(1) Thanh Châu: một trong chín châu thời xưa ở TQ, nay thuộc tỉnh Liêu Ninh. Nhưng Thanh Châu cũng là tên một phủ của tỉnh Sơn Đông.
(2) Chu Nguyên Lượng: nhân vật có tên thật là Lượng Công, hiệu là Lịch Viên, người Tường Phù tỉnh Hà Nam, từng làm thị lang Hộ Bộ.
(3) "bên trong cát" chỉ họ của ông Nguyên Lượng □

Mộng Thấy Chó Sói
Mộng lang

Ông họ Bạch người Trực Lệ, có con trai lớn là Giáp, mới ra làm quan ở phương Nam, ba năm không có tin tức. Chợt có một người họ Đinh có họ hàng dây mơ rễ má đến thăm, ông giữ ở lại. Đinh vốn làm phụ đồng thiếp(1). Trong lúc chuyện trò, ông bèn hỏi chuyện âm phủ, Đinh trả lờicó nói đến những điều huyễn hoặc, ông không tin lắm nhưng cũng chỉ cười ruồi.

Chia tay được mấy ngày, ông vừa nằm nghỉ, thấy Đinh lại đến, mời ông cùng đi chơi. Ông đi theo, vào một tòa thành. Lát sau, Đinh trỏ một cái cửa bảo:

- Cháu ông ở trong ấy đấy.

Bấy giờ ông có người cháu con chị gái, đang làm quan huyện đất Tấn, bèn ngạc nhiên hỏi:

- Sao nó ở đây được?

Đinh đáp:

- Không tin, cứ vào sẽ biết.

Ông vào, quả nhiên thấy cháu, mũ điêu thiền, áo trãi tú (2) ngồi trên công đường, cờ kích dàn hàng, không ai vào lọt. Đinh kéo ông ra bảo:

- Còn nha môn của công tử cũng cách đây không xa, ông có muốn đến xem không?

Ông bằng lòng. Lát sau đến một tòa nhà, Đinh bảo:

- Ông vào đi!

Nhòm qua cửa thấy một con sói to tướng chắn giữa lối, ông sợ quá không dám bước tới. Đinh giục:

- Ông cứ vào đi!

Lại vào một cửa nữa thấy trên nhà dưới nhà, con nằm con ngồi đều là sói cả.Nhìn đến thềm, xương trắng chất cao như núi, ông lại càng sợ. Đinh phải lấy mình che cho ông mà đi vào.

Công tử Giáp vừa từ nhà trong ra, thấy cha và Đinh mừng lắm. Ngồi một lát, Giáp gọi người hầu sửa soạn cơm rượu. Bỗng một con sói ngoạm xác người chết đem vào. Ông run rẩy đứng dậy hỏi:

- Để làm gì?

Giáp đáp:

- Để đưa xuống nhà bếp.

Ông vội ngăn lại, lòng hoảng hốt không yên, cáo từ định đi ra nhưng đàn sói đã cản đường. Đang lúc tiến lui chưa quyết bỗng thấy lũ sói tán loạn chạy trốn, con chui gầm giường, con rút gầm ghế, ông kinh ngạc không hiểu vì sao. Giây lát có hai lực sĩ dũng mãnh mặc giáp vàng trợn mắt bước vào, rút dây thừng đem ra trói Giáp. Giáp ngã xuống đất hóa thành hổ, răng nhe tua tủa. Một người rút kiếm sắt toan chặt đầu, người kia ngăn:
- Hãy khoan, hãy khoan! Đấy là việc của tháng tư năm sau, chi bằng hãy tạm bẻ răng nó đã.
Bèn rút cây chùy sắt thật lớn ra đập vào răng, răng rơi rụng xuống đất. Hổ rống lên vang động núi non. Ông thất kinh, sực tỉnh, mới biết là mộng. Trong lòng lấy làm lạ, cho người mời Đinh, Đinh từ chối không đến. Ông ghi lại giấc mộng sai con trai thứ mang đưa cho Giáp, trong thư răn đe thống thiết. Người em tới nơi, thấy răng cửa của anh gãy hết, kinh hãi hỏi anh, thì ra bị gãy vì ngã ngựa trong cơn say rượu. Hỏi kỹ thời gian thì đúng vào ngày cha nằm mộng thì càng hãi, đưa thư của cha cho xem. Giáp xem thư tái mặt, lát sau nói:
- Đấy là ảo mộng, ngẫu nhiên phù hợp, có gì đáng lạ.
Khi ấy Giáp đang hối lộ các quan trên để được tiến cử trước, cho nên không để ý đến giấc mộng gỡ của cha. Người em ở chơi mấy ngày, thấy bọn nha lại sâu mọt đầy công đường, người nộp của đút và người xin hộ đến nửa đêm vẫn không ngớt, bèn rớt nước mắt can ngăn anh. Giáp đáp:
- Em hàng ngày ở chốn nhà tranh cho nên không biết điều quan yếu của đường làm quan. Quyền thăng hay truất ở quan trên chứ không do trăm họ. Quan trên hài lòng là quan tốt. Thương yêu trăm họ thì làm sao cho quan trên vui lòng được?
Người em biết không thể can ngăn được nên về thuật lại với cha. Ông Bạch nghe xong khóc rống lên, không biết làm thế nào, chỉ còn biết bỏ của ra giúp người nghèo, hàng ngày cầu khấn thần kinh, chỉ xin nếu báo oán đứa nghịch tử thì đừng để lụy đến vợ con.
Năm sau có tin báo Giáp được tiến cử về bộ Lại, người mừng đến chật cổng. Ông chỉ khóc tức tưởi, phục xuống gối thác bệnh không ra. Chẳng bao lâu nghe tin con trai trên đường về gặp cướp, tớ thầy đều chết. Ông trở dậy bảo người nhà:
- Cơn giận của quỷ thần chỉ tới một mình nó, còn sự phù hộ cho nhà ta không phải không sâu nặng vậy.
Nhân đó ông thắp hương lễ tạ. Người đến hỏi thăm đều cho rằng đó là lời đồn đại sai ngoa ngoài đường sá, chỉ có ông tin chắc không chút nghi ngờ, định ngày bói nơi chôn cất.
Nhưng Giáp vốn chưa chết. Trước đó, khoảng tháng tư, Giáp thôi chức cũ, vừa ra khỏi địa phận liền gặp cướp, Giáp dốc hết hành trang nộp cho chúng.

Bọn cướp bảo:
- Chúng tao đến đây để hả nỗi oan phẫn cho dân cả ấp, đâu chỉ vì những thứ này.
Nói rồi chém đầu Giáp, xong, hỏi người hầu:
- Tư Đại Thành là đứa nào:
- Tư vốn là tay chân tâm phúc của Giáp, giúp Kiệt làm điều bạo ngược. Gia nhân đều chỉ vào hắn, cướp cũng giết chết nốt. Lại thêm bốn tên nha dịch sâu mọt là tay sai vơ vét cho Giáp, được Giáp đưa về kinh, đều bị lôi ra chém chết. Bấy giờ bọn cướp mới chia của bỏ vào túi, phóng ngựa bỏ đi.
Hồn Giáp phục ở bên đường, thấy một quan tể đi qua hỏi:
- Người bị giết là ai thế nhỉ?
Toán quân đi trước đáp:
- Đó là tri huyện họ Bạch ở huyện nọ đấy?
Quan tể bảo:
- Hắn là con trai ông họ Bạch, không nên để cho ông lão đến sau phải nhìn thấy cảnh thảm khốc này. Nên chắp đầu lại cho hắn.
Lập tức có một người nhặt đầu đặt vào cổ rồi nói:
- Kẻ gian tà không nên để đầu ngay ngắn, nên cho vai đỡ lấy cằm (3) là được.
Nói rồi trẩy đi. Lát sau Giáp sống lại. Vợ con đến nhặt xác thấy còn thoi thóp, bèn chở về, từ từ cho uống, cũng uống được, nhưng đành sống gửi nơi quán trọ vì nghèo quá không thể về được. Khoảng nửa năm sau, ông mới biết tin đích xác, sai con thứ đến đưa về.
Giáp tuy sống lại nhưng mắt tự nhìn được lưng mình, không còn ra vẻ con người được mấy nỗi. Còn con trai người chị thì nhờ được tiếng trị dân giỏi, năm đó được thăng ngự sử. Tất cả đều hệt như trong giấc mộng.
Dị sử thị bàn rằng:
Ta trộm than rằng: trong thiên hạ, quan là cọp mà nha môn lại là sói, đâu cũng thế cả. Cho dẫu quan chưa là cọp thì nha lại cũng sẽ là sói; huống chi lại có chính lệnh khắc nghiệt còn dữ hơn cả cọp (4) nữa kia! Điều người ta lo là không thể tự mình quay nhìn lại phía sau; cho sống lại mà lại còn làm cho chính mình nhìn thấy được đằng sau, bài học của quỷ thàn mới sâu xa tinh tế biết bao!
NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

Chú thích
(1) phụ đồng thiếp: một thuật mê tín cho là có thể đưa hồn người sống xuống thăm âm phủ.
(2) mũ điêu thiền: mũ vẽ hoa văn hình ve tượng trưng cho thanh cao trong sạch và cắm đuôi điêu tượng trưng cho sức mạnh bên trong mà bên ngoài

ôn hòa.
Áo trãi tú: áo thêu hình con thú một sừng gọi là giải trãi, biết phân biệt ngay gian. Cả hai loại mũ áo trên là trang phục của quan ngự sử.
(3) nên cho vai đỡ lấy cằm: bản gốc là "cổ" không hợp lắm. Chúng tôi dựa vào một bản khác.
(4) Lời Khổng Tử trong thiên "Đàn cung" sách Lễ ký: "Chính sách hà khắc còn dữ hơn cọp".

NGUYỄN ĐỨC LÂN- NGUYỄN HUỆ CHI dịch
CÔ TIÊM
(A Tiêm)

Hề Sơn, người miền Cao Mật (1), làm nghề chạy hàng xách, thường qua lại làm khách ở vùng Mông, Nghi. Một hôm giữa đường trời mưa, vội tới nhà trọ quen, nhưng đêm đã khuya, gõ cửa mãi mà chẳng ai lên tiếng. Đang quẩn quanh dưới mái hiên, bỗng hai cánh cửa mở hé, một cụ già bước ra mời khách vào. Sơn mừng vào theo, tấp tểnh bước lên nhà trên. Trong nhà không có giường ghế gì cả. Ông già nói:
- Tôi thương ông khách không biết về đâu, mới cho tạm trú, chứ tôi thực không phải là người bán cơm ,buôn rượu. Trong nhà không ai đỡ đần, chỉ có bà vợ già và đứa con gái yếu đuối, đều đã ngủ kỹ. Thức ăn thì có đấy nhưng khổ nỗi là không còn nóng mấy nữa. Xin chớ hiềm ăn nguội nhé!
Nói rồi vào nhà trong. Một lát khiêng ra một chiếc giường chân thấp, đặt xuống mặt đất, giục khách ngồi. Lại vào, mang ra một cái bàn chân thấp. Hết ra lại vào, trông dáng tất tả cực nhọc. Sơn đứng lên ngồi xuống không yên, níu lại xin cụ hãy tạm nghỉ. Chốc sau, một cô gái bưng rượu ra. Ông già nói:
- Con A Tiêm nhà tôi đã dậy đấy.
Nhìn xem tuổi chừng mười sáu mười bảy, yểu điệu thanh tú, tươi tắn đoan trang. Sơn có người em chưa vợ, bụng thầm muốn se vào, nhân hỏi thăm cửa nhà gia thế ông cụ. Đáp rằng:
- Già này tên Sĩ Hư họ cổ, con cháu đều chết yểu, còn lại mỗi mụn con gái này, nên không nỡ phá giấc ngủ đang say của nó. Chắc bà lão nhà tôi gọi nó dậy đấy.
Hỏi:
- Chồng cô em là ai?
Đáp rằng:
- Còn chưa hứa gả.
Sơn mừng thầm. Thế rồi thức ăn bày ra lắm món, chẳng khác gì ở cửa hàng. Ăn xong cung kính thưa rằng:
- Con người bèo nước, đội ơn cụ có lòng đoái thương, đến chết cũng chẳng dám quên. Nhân thấy cụ thịnh đức, nên xin mạo muội bày tỏ tấm lòng chất phác quê mùa; tôi có đứa em nhỏ, đứng thứ ba, nay đã mười bảy tuổi, đang theo đuổi nghiệp sách đèn, cũng không đến nỗi ngu đần. Muốn cầu chỉ thắm se duyên, chẳng hay cụ có chê là nghèo hèn chăng?
Ông già mừng mà rằng:

- Già ở đây cũng là dân ngụ cư; nếu em nó tìm được chỗ gửi thân, nhân tiện mượn được túp liều, thì dời cả nhà mà đi, chẳng có gì luyến tiếc.
Sơn luôn miệng xin vâng, bèn đứng dậy vái tạ. Ông già ân cần sắp đã chỗ ngủ cho khách đâu vào đó rồi mới đi vào. Gà vừa gáy ông đã ra, gọi khách rửa mặt. Gói buộc xong hành lý, chàng lấy tiền trả tiền cơm, cụ cố từ chối, nói rằng:
- Khách ở lại dùng bữa cơm, muôn vàn chẳng có lý gì mà nhận tiền. Hay là định đưa tiền dẫn cưới đây?
Bèn từ biệt. Hơn một tháng sau, khách trở lại. Cách thôn chừng ngoài một dặm, gặp một bà lão một cô gái, khăn áo đều trắng. Đến gần ngờ ngợ như A Tiêm. Cô gái cũng mấy lần ngó lại, rồi nắm áo bà cụ, nói thì thầm câu gì không rõ.. Bà cụ liền dừng bước, quay lại hỏi Sơn:
- Ông có phải họ Hề không?
Sơn dạ dạ. Bà cụ buồn bã nói:
- Ông lão nhà tôi chẳng may bị tường đổ, đè chết rồi. Hôm nay chúng tôi đi thăm mộ đây. Nhà không có ai, xin đợi bên đường một lát, chúng tôi đi rồi quay trở lại ngay.
Nói rồi đi về phía khu rừng. Hồi lâu trở lại, trên đường trời đã tối, bèn dẫn chàng cùng về. nói đến mẹ goá cpn côi, bất giác mủi lòng thương khóc. Son cũng bùi ngùi. Bà cụ bảo:
- Dân tình ở đây thật không yên ổn lương thiện chút nào. Con côi mẹ góa khó mà sống nổi. A Tiêm đã là dâu nhà anh, từ bấy đến này sợ ngày tháng cũng trễ rồi, chi bằng sớm mai cùng đưa nhau về.
Sơn chấp thuận. Khi tới nhà, bà cụ khêu đèn dọn cơm đãi khách xong, bảo Sơn rằng:
- Nghĩ là anh cũng sắp đến nên thóc lúa cất trữ đã bán cũng gần hết, chỉ còn chừng hơn hai mươi thạch, vì xa nên chưa có ai đến lấy. Cách đây chừng bốn năm dặm về phía Bắc, có ngôi nhà lớn nhất xóm là nhà ông Đàm Nhị Tuyển, chủ mua thóc của tôi xưa nay. Phiền anh chịu khó, trước hãy mang giúp một túi đi, đến gõ cửa bảo họ rằng bà lão họ Cổ ở xóm Nam có ít thạch thóc, định bán lấy tiền tiêu dùng dọc đường, phiền họ cho lừa ngựa tới chở đi.
Nói rồi bèn đưa túi gạo cho Sơn. Son tất tả đi ngay. Gõ cửa, một người đàn ông bụng phệ bước ra. Chàng nói rõ duyên cớ, trút thóc cho anh ta rồi về trước. Một lát, có hai người làm công, dắt năm con lừa đến. Bà cu dẫn Sơn tới chỗ chứa thóc, thì là một căn hầm. Sơn chui xuống cầm hộc xúc lên. Mẹ con bà cụ chuyển cho nhau, chốc lát đã đầy tải, trao cho họ chở đi. Đi lại đến bốn lượt, thóc mới cạn. Họ lấy tiền đưa cho bà cụ. Bà cụ giữ một người và hai con lừa lại, chở giúp đồ đạc đi về miền Đông. Đi được hai mươi dặm trời mới sáng rõ. Đến một khu chợ, thuê được ngựa xe ở đầu chợ, đấy tớ họ Đàm

mới quay về. Về đến nhà, Sơn thưa chuyện lại với cha mẹ. Hai bên gặp gỡ rất vui mừng, bèn dọn một phòng riêng cho bà cụ ở, và chọn ngày lành làm lễ thành hôn cho chàng Ba. Bà cụ sắm sửa tư trang cho con thật tươm tất.
A Tiêm hiền lành ít nói, ai trò chuyện với mình chỉ mỉm cười. Ngày đêm dệt cửi đưa thoi, không bỏ phí một tấc bong. Vì thế người trên kẻ dưới ai cũng thương yêu. Nàng thường bảo chàng Ba rằng:
Nhớ dặn anh Cả có trở lại miền Tây đừng nói gì về mẹ con thiếp nhé.
Ở được ba, bốn năm, nhà họ Hề ngày càng giàu có; chàng Ba được vào học nhà Phán.
Một hôm Sơn chợt ghé trọ nhà hàng xóm của họ Cổ ngày xưa, ngẫu nhiên nhắc đến chuyện hồi trước không kiếm ra nhà, phải ngủ nhờ nhà ông bà cụ. Chủ nhân bảo:
Ông lầm rồi, sát vách phía Đông là căn nhà riêng của ông bác tôi. Từ trước ba năm rồi kia, những người ở đó thường thấy quái dị, nên bỏ hoang đã lâu, làm gì mà có ông bà cụ nào mà lưu ông lại?
Sơn lấy làm ngờ, nhưng cũng chưa tin hẳn. Chủ nhân lại nói:
- Khu nhà ấy bỏ hoang gần mười năm, không ai dám vào. Một hôm bức tường sau nhà bị đổ, ông bác tôi đến xem thì thấy đã đè lên một con chuột lớn như con mèo, khúc đuôi thò ra ngoài còn quẫy. Vội quay về gọi người nhà đến thì không thấy đâu nữa. Ai cũng nghi chính vật đó là yêu quái. Hơn mười ngày sau trở lại, vào xem thử thì yên tĩnh không thấy tăm hơi gì. Lại hơn một năm sau mới có người tới ở.
Sơn càng lấy làm kỳ quái. Trở về nhà, chàng nói riêng với người khác, trộm ngờ em dâu không phải là người, và thầm lo cho chàng Ba. Nhưng chàng Ba vẫn hết lòng yêu quí vợ như thường. Lâu dần người trong nhà thì thào bàn tán, cô gái cũng phong phanh biết được. Nửa đêm nói với chàng Ba rằng:
- Thiếp theo chàng từ bấy năm nay, đạo làm vợ chưa xảy ra một lỗi nhỏ. Nay bày đặt ra việc để mọi người khinh rẻ thiếp. Xin chàng làm ơn viết cho thiếp tờ giấy ly hôn, để chàng chọn người xứng đáng hơn.
Nói rồi sụt sịt khóc. Chàng Ba bảo:
-Tấc lòng gắn bó thế nào, hẳn nàng đã rõ biết. Từ ngày nàng về nhà này, nhà ngày một no đủ, lúc nào cũng nghĩ nhờ phúc trạch của nàng mới được thế, có đâu lại còn điều này tiếng khác?
Nàng nói:
- Chàng một lòng một dạ, thiếp há không biết sao? Nhưng chỉ vì nhiều người nói ra nói vào, sợ rồi lại không khỏi như cây quạt mùa thu bị bỏ xó.
Chàng Ba khuyên giải ba bốn lượt mới thôi. Nhưng Sơn vẫn không tha, hàng ngày tìm mấy con mèo giỏi bắt chuột để dò ý tứ. Nàng chẳng sợ gì, nhưng rầu rầu không vui. Một đêm, bảo rằng mẹ không khỏe, xin phép chàng Ba về chăm nom săn sóc. Trời sáng chàng Ba sang tìm, thì trong phòng đã trống

không. Hốt hoảng cho người đổ đi khắp bốn ngả, vẫn không tìm ra dấu vết. Trong lòng ấm ức, bỏ cả ăn cả ngủ. Nhưng cha và anh thì lại lấy làm may, cùng nhau vỗ về an ủi, toan kiếm vợ khác cho chàng. Nhưng chàng Ba nhất định không bằng lòng.
Đợi hơn một năm, tin tức vắng bặt, cha và anh thường chế giễu trách mắng, bất đắc dĩ phải bỏ nhiều tiền mua một người thiếp, mà lòng nhớ A Tiêm vẫn không nguôi.
Lại vài năm nữa, nhà họ Hề nghèo dần, vì thế càng cảm nhớ A Tiêm. Có người em nhà chú tên là Lam nhân có việc đi đến đất Giao, đường xa ngủ lại ở nhà người bà con bên ngoại là chàng họ Lục, đêm nghe bên nhà láng giềng có tiếng khóc rất thê thảm, cũng chưa tiện hỏi thăm. Đến lúc quay về, lại nghe thấy, bèn hỏi chủ nhà. Đáp rằng:
- Mấy năm trước đây có người đàn bà góa và cô gái mồ côi, thuê nhà ở đây. Tháng trước bà lão mất, cô gái ở một mình, không có ai thân thích vì thế mà khóc.
Hỏi:
- Cô ấy họ gì?
Đáp họ Cổ. Thường đóng cửa không giao thiệp với làng xóm, nên cũng không rỏ gia thế ra sao.
Lam kinh ngạc nói:
- Thế thì là chị dâu tôi rồi.
Bèn ra gõ cửa. Có người lau nước mắt đi ra, đứng bên trong cửa lên tiếng:
- Quý khách là ai? Nhà tôi không có đàn ông.
Lam nhòm qua khe cửa, từ xa ngắm kỹ, quả là chị dâu. Bèn nói:
- Chị hãy mở cửa, em ở nhà chú A Toại đây.
Cô gái nghe tiếng mở cửa mời vào, kể lể tình cảnh éo le khổ sở, lời lẽ rất bi thảm. Lam nói:
- Anh Ba nhớ chị đến khổ. Vợ chồng có điều gì ngang trái mà chị phải lánh xa đến tận đây?
Ngỏ ý muốn thuê xe cùng về. Cô gái buồn rầu mà rằng:
- Tôi vì bị người khinh rẻ, mới đem mẹ đi trốn, nay lại trở về nhờ vả người thì ai chẳng khinh như mẻ? Như muốn tôi trở về thì phải cùng anh cả chia bếp, nếu không tôi chỉ còn nước uống thuốc độc tự vẫn cho rồi.
Lam về, kể lại cho chàng Ba. Chàng Ba vội lật đật đi ngay. Vợ chồng gặp nhau, ai nấy đều rơi lệ. Hôm sau nói với chủ nhà xin về. Chủ nhà là giám sinh họ Tạ, thấy nàng đẹp, ngầm mưu tính cưới nàng làm thiếp, nên mấy năm không lấy tiền nhà; đã nhiều lần đánh tiếng cho bà cụ, bị bà cụ cự tuyệt. Bà chết rồi, đang mừng mưu mình chắc xong, thì chàng Ba bất chợt tìm đến. Bèn tính tiền nhà luôn trong mấy năm để làm khó dễ. Nhà chàng Ba vốn không dư dật, nghe nói tiền nhiều có ý lo. Nàng bảo không sợ, rồi dẫn Ba

vào xem dựa thóc, ước chừng hơn ba mươi thăch, trả tiền nhà rồi vẫn thừa. Chàng Ba mừng nói với họ Tạ. Tạ không nhận thóc, nhất định đòi tiền. Cô gái than rằng:
- Trăm sự cũng tại nghiệp chướng thân này mà ra cả.
Rồi kể tình thực cho chàng Ba hay. Chàng Ba giận định kiện lên ấp. Họ Lục bèn vào đem thóc chia bán cho người thân thích trong làng, lấy tiền trả Tạ, rồi đem xe tiễn hai người về.
Chàng Ba thưa thực cùng cha mẹ, xin cùng anh chia nhà để ở. A Tiêm bỏ tiền riêng, ngày ngày xây kho thóc, mà trong nhà vẫn chưa có lấy được một thạch, ai cũng lạ. Hơn năm xem lại, thì kho đã đầy. Không đầy vài năm, nhà đã giàu lớn, còn Sơn thì vẫn nghèo khổ. Nàng mời cha mẹ chồng về nuôi dưỡng, và đem tiền gạo chu cấp cho anh, nhiều lần thành lệ. Chàng Ba mừng nói:
- Nàng có thể nói là người không để tâm thù oán.
Cô gaí đáp:
- Cũng bởi anh ấy có lòng thương em trai. Nếu không có anh ấy, thiếp đâu được cùng chàng nên duyên?
Về sau, cũng không có chuyện gì quái lạ.
NGUYỄN ĐỨC LÂN- NGUYỄN HUỆ CHI dịch

Chú thích
(1) Cao Mật là một huyện thuộc tỉnh Sơn Đông.

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN HUỆ CHI dịch
BẠCH THU LUYỆN
BẠCH THU LUYỆN

Miền Trực Lệ có thư sinh họ Mộ, tự là Thiềm Cung, con một thương gia tên là Mộ Tiểu Hoàn, thông minh ham học. Vừa tròn mười sáu tuổi thì người cha cho rằng theo đuổi nghề văn chỉ là viễn vong, bắt bỏ học theo nghề buôn. Chàng theo cha tới đất Sở (2), mỗi khi trong thuyền rỗi rãi, lại mở sách ngâm đọc.

Đến Vũ Xương, cha lên quán trọ để cất trữ hàng. Nhân những lúc cha ra ngoài, chàng cầm lấy sách đọc thơ, tiếng ngâm sang sảng. Bỗng chốc thấy ngoài cửa sổ có bóng ai lay động, tựa hồ như một người nào đó đang nghe trộm, nhưng cũng chẳng để ý ngờ vực. Một đêm cha đi uống rượu, lâu không về. Chàng ngâm nga càng réo rắc hơn. Tự nhiên có một người quanh quẩn ngoài song, ánh trăng soi rõ mồn một. Lấy làm lạ, vội chạy ra xem, thì là một thiếu nữ đẹp nghiêng thành, tuổi mười lăm mười sáu; thoáng trông thấy chàng đã lẩn đi mất.

Vài ba ngày sau, chở hàng quay về miền Bắc, chiều tối đậu thuyền bên bờ hồ. Cha vừa ra khỏi thuyền, một người đàn bà đã bước vào, nói:

- Chàng hại con gái tôi rồi.

Chàng kinh ngạc hỏi nguồn cơn, đáp rằng:

- Tôi họ Bạch, được một gái tên là Thu Luyện, cũng hơi am hiểu chữ nghĩa, nói rằng lúc ở quận thành được nghe giọng ngâm thanh tao của cậu bỗng đem lòng quyến luyến, đến nỗi bỏ cả ăn ngủ, ý muốn kết mối lương duyên, xin đừng cự tuyệt.

Chàng trong lòng thích lắm, song vẫn còn lo cha giận, nên lấy tình thực mà tỏ lại. Bà già không tin hẳn, bắt phải thề nguyền. Chàng không chịu. Bà giận nói:

- Việc nhân duyên ở đời, có kẻ cầu mong đem sính lễ đến mà không được. Nay lão tự mình đứng ra làm mối cho con lại không đắt. Còn gì nhục nhã hơn! Đã thế xin chớ nghĩ đến việc về đất Bắc nữa.

Nói rồi bỏ đi. Một lát sau cha về, chàng dùng lời khéo léo giải bày với cha, ngầm mong cha chấp thuận, chưng cha lấy cớ đường xá xa xôi, lại có ý khinh rẻ các cô gái "hoài xuân" (2), nên cười mà bỏ qua.

Chỗ đậu thuyền, nước chống con sào không thấu, đến đêm cát sỏi bỗng bồi lên, thuyền mắc cạn không sao quay trở được. Hàng năm, thuyền buôn trong hồ gặp nạn này vẫn phải đậu lại, chờ đến tận mùa nước hoa đào (3) năm sau.

Bấy giờ hàng hóa các nơi chưa kịp gởi đến, những gì trong thuyền đều tăng giá gấp trăm; vì thế người cha cũng không thấy lo phiền, chỉ tính cách làm sao sang năm thuyền từ Nam về, hàng vẫn giữ được giá. Thế là ông để con ở lại, còn mình trở về nhà. Chàng mừng thầm chỉ tiếc không hỏi kỹ làng ở của bà cụ.
Trời chạng vạng, bà già cùng với con hầu dìu một nữ lang tới, cởi áo khoác và đặt nàng nằm lên giường, rồi quay nhìn chàng mà rằng:
- Bệnh người ta đã đến nước này, xin đừng ghếch đầu lên gối làm ra vô sự nữa.
Nói rồi đi liền. Chàng mới nghe thì hoảng, nhưng cầm đèn soi vào cô gái mới hay, bệnh trạng vẫn không giảm vẻ yêu kiều, làn thu ba vẫn không ngớt lóng lánh. Lại gần hỏi han, chỉ một nụ cười yếu ớt đáp lại. Chàng cố ép nàng lên tiếng, thì nói:
- Xin hãy vì thiếp mà ngâm cho nghe bài "Vì chàng tiều tụy, thẹn cùng chàng".
Chàng mừng cuống lên, rất muốn chuyện thân cận, nhưng lại thương còn ốm yếu, nên chỉ lấy tay sờ vào bụng vuốt ve và ghé môi hôn hít làm vui. Cô gái chợt rạng rỡ mặt mày tươi cười nói:
- Hãy ngâm cho thiếp ba lần bài thơ "Từng nếp áo là" của Vương Kiến (4) bệnh sẽ khỏi.
Chàng nghe lời, mới ngâm xong lần thứ hai nàng đã xốc áo ngồi dậy nói rằng:
- Thiếp khỏi rồi.
Lại ngâm tiếp, thì nàng cất giọng yêu kiều run rẩy họa theo. Chàng bây giờ tâm thần ý chí đều phiêu diêu, bèn tắc đèn cùng nằm ngủ. Trời chưa sáng rõ nàng đã trở dậy bảo:
- Mẹ già sắp đến rồi.
Một chốc bà già quả nhiên bước vào. Nhìn thấy con gái đang ngồi vui tươi, mặt điểm trang lộng lẫy, bất giác cũng mừng rỡ. Giục về,, cô gái cúi đầu không nói. Bà lập tức về ngay, bảo con:
- Mày còn muốn vui đùa với lang quân, thôi thì mặc mày.
Chàng cũng nhân đó hỏi đến nơi ăn chốn ở của nàng. Nàng đáp:
- Thiếp với chàng chẳng qua mới là bạn sơ giao, việc cưới xin đã lấy gì làm chắc, cần gì phải biết đến nhà cửa.
Tuy thế, hai bên vẫn yêu thương nồng mặn, thề thốt keo sơn. Một hôm cô gái chợt ngồi dậy, khêu đèn, mở sách ra xem rồi bùi ngùi rơi lệ. Chàng cũng vội trở dậy hỏi han. Nàng nói:
- Ông về sắp trở lại. Câu chuyện giữa đôi ta, thiếp vừa giở sách bói một quẻ, đúng vào bài Giang Nam khúc của Lý Ích (5) ý bài thơ chẳng được lành.
Chàng vỗ về khuyên giải bảo nàng:

- Câu đầu bài thơ là "Cưới được chàng lái buôn đất Cù Đường" thì đó là "đại cát", chứ còn gì mà chẳng lành.
Nàng bèn tươi dần nét mặt, đứng lên từ biệt, nói:
- Xin tạm chia tay, kẻo trời sáng lại nhiều người nhòm ngó.
Chàng nắm tay nghẹn ngào hỏi:
- Nếu việc lương duyên êm thắm thì biết tìm đâu mà báo cho nhau?
Đáp:
- Thiếp vẫn thường cắt người dò la, việc êm thắm hay không thế nào mà chẳng biết.
Chàng định lên bờ tiễn chân, nhưng nàng cố ý từ mà đi.
Chẳng bao lâu ông Mộ quả trở lại. Chàng lân la kể tình thực. Cha ngờ là dắt gái lầu xanh về, nổi giận quát mắng tàn tệ. Đến khi xét thấy của cải trên thuyền tịnh không suy suyển, cơn giận mới nguôi. Một đêm ông không có mặt trong thuyền, nàng chợt tìm đến. Ca hai nhìn nhau âu sầu, chẳng biết cách nào xoay sở. Nàng bảo:
- Nên hay hư đã có số, hẳng lo việc trước mắt đã. Xin giữ chàng thêm hai tháng nữa, rồi sẽ bàn tính ở hay đi.
Lúc sắp chia tay, hẹn ước lấy tiếng ngâm thơ làm dấu hiệu gặp nhau. Từ đó hễ cha bước ra khỏi thuyền, chàng lại cao giọng ngâm nga thì thế nào nàng cũng đến.
Tháng Tư sắp hết, các thứ hàng đều mất giá, đám khách buôn không còn kế sách gì nữa, đành sắm lễ vật đến cầu đảo ở ngôi miếu thờ vị thần hồ. Sau tết đoan dương (6) trời bỗng mưa to nước lớn thuyền mới đi lại được.
Chàng về tới nhà tưởng nhớ thành bệnh. Ông Mộ rất lo, bói toán thuốc thang đủ cách. Chàng nói riêng với mẹ:
- Bệnh con chẳng thuốc men cầu cúng nào thuyên giảm được. Chỉ có Thu Luyện đến đây mới mong.
Mới đầu ông nghe thì nổi giận, nhưng về sau thấy chân tay con ngày càng rời rã, đâm sợ, bèn thuê xe chở con trở lại đất Sở, xuống thuyền đậu đúng chốn cũ. Hỏi người quanh vùng, tịnh không ai biết bà già họ Bạch là người nào. Vừa hay, có bà lão lái con thuyền ghé vào bờ bước ra tự nhận mình họ Bạch. Ông trèo lên thuyền thấy Thu Luyện, lòng mừng thầm. Nhưng hỏi kỹ về họ hàng, thì ra chỉ lấy thuyền làm nhà, nay đây mai đó lênh đênh trôi nổi mà thôi. Ông nhân đó nói thực bệnh của con, mong nàng đến thuyền mình, hẳng để giúp làm vơi căn bệnh trầm trọng. Bà lão lấy cớ hôn ước chưa thành, không chịu. Cô gái hé nửa mặt, chăm chú lắng nghe. Thấy lời lẽ của hai bên, rưng rưng muốn khóc. Bà mẹ nhìn con gái, lại nhân ông Mộ năn nỉ tha thiết quá, nên cũng nhận lời. Đến đêm ông ra ngoài, nàng quả nhiên đến thật. Lại gần giường mà than khóc rằng:
- Tình trạng thiếp năm trước, nay lại rơi vào chàng rồi ư? Mùi vị nó thế nào

tưởng cũng phải để chàng nếm qua cho biết. Nhưng mà gầy rộc đi thế này, làm sao chữa khỏi ngay được? Xin vì chàng ngâm một bài thơ vậy!
Chàng cũng mừng. Nàng bèn ngâm lại bài thơ của Vương Kiến hồi trước. Chàng nói:
- Đấy là tâm sự của nàng, đem chữa cho cả hai người thì hiệu nghiệm sao được? Nhưng chỉ nghe giọng nàng, tâm thần cũng đã thấy sản khoái. Hãy thử ngâm cho nghe bài "Nghìn cành dương liễu hướng về Tây" (7) xem nào?
Nàng vâng lời. Chàng thích thú kêu lên:
- Khoan khoái quá! Hồi trước nàng đọc tập Thi dư có bài Hái Sen trong có câu "Ngậm gương thơm ngát khắp mười gò" bụng vẫn chưa quên, nay phiền nàng tốt giọng ngâm lên lần nữa.
Nàng lại vâng lời. Vừa dứt tiếng ngâm, chàng đã nhót ngay dậy kêu lên:
- Tiểu sinh nào có bệnh chi đâu!
Rồi cùng ôm chầm lấy nhau. Chứng bệnh trầm trọng ngỡ như tiêu tán sạch.
Xong xuôi chàng hỏi:
- Cha anh gặp bà cụ nói những gì? Việc có êm thấm hay không?
Nàng đã xét biết ý của ông, nói thẳng rằng "Không xuôi". Sau khi nàng đi, cha về, đã thấy con đã ngồi dậy được, mừng lắm, nhưng chỉ lựa lời khuyên giải, nhân nói rằng:
- Con bé thậm xinh. Song từ thuở để chỏm đến nay, chỉ biết ôm dầm chèo, tựa bánh lái ca hát, chưa nói con nhà hèn mọn, cũng không thể là gái trinh được rồi.
Chàng không đáp. Cha vừa đi thì nàng đã trở lại. Chàng kể rõ ý của cha.
Nàng bảo:
- Thiếp vừa nhòm đã biết hết rồi. Việc đời là thế, càng đeo đuổi thì càng xa lánh, càng săn đón thì càng cự tuyệt. Chi bằng cứ để cho ông tự đổi ý, rồi lại quay lại cầu cạnh nhau đấy thôi.
Chàng hỏi mưu kế, nàng đáp:
- Đại phàm đã là nhà buôn thì chí để vào chữ lợi. Thiếp có chút tài mọn biết được giá cả hàng hóa. Vừa xem qua các thứ chở trong thuyền, chẳng có một thứ nào có được một mảy may lời lãi. Hãy thưa lại với ông dùm thiếp, muốn lãi gấp ba thì mua trữ thứ hàng kia, lãi gấp mười thì thứ hàng này. Về đến nhà, nếu lời thiếp ứng nghiệm, thì cầm chắc thiếp là dâu hiền rồi. Lúc trở lại đây, chàng vừa mười tám tuổi, còn thiếp mười bảy, ấy là ngày ta vui vầy với nhau, việc gì mà lo.
Chàng đem lời nàng khuyên về giá cả thuật lại với bố. Bố không tin lắm, song cũng đem nửa số tiền còn thừa mua theo lời nàng dặn. Sau khi về, những hàng hóa do ông tự ý mua đều lỗ nặng. May có chút hàng mua theo lời cô gái được lãi lớn, nên cũng bù lại được. Vì thế phục Thu Luyện như thần. Chàng còn thêm thắt vào, nói rằng theo lời nàng thì nàng có thể làm

cho mình trở nên giàu có. Vì thế, ông bỏ thêm vốn liếng trẩy xuống miền Nam.
Trở lại bên hồ, tìm mấy ngày không thấy bà già họ Bạch. Lại qua mấy ngày nữa mới thấy bà đậu thuyền dưới gốc liễu. Bèn đem đồ sính lễ đến. Nhưng lễ vật gì bà cũng không nhận, chỉ chọn ngày lành cho con gái sang thuyền. Ông thuê một chiếc thuyền riêng để con mình làm lễ hợp cẩn. Cô gái bèn bảo ông trẩy thuyền quá xuống Nam, loại hàng nào cần mua đều chép ra giấy đưa ông. Còn bà già thì mời luôn chàng rể sang ở trong thuyền mình. Ba tháng sau, thuyền ông trở lại, hàng hóa chỉ mới về đến đất Sở giá đã tăng gấp đôi. Khi sắp trở lại nhà, cô gái xin chở thêm một ít nước trong hồ. Đến nhà rồi, mỗi lần ăn cơm, rưới vào một ít như chan tương, nêm dấm. Về sau mỗi bận trẩy xuống Nam thế nào ông cũng mang về cho một vài bình.
Được chừng ba bốn năm, nàng sinh một trai. Một hôm nàng khóc lóc nhớ nhà muốn về thăm. Ông bèn dẫn cả con và dâu cùng đi đến đất Sở. Khi đến nơi hồ cũ, không thấy bà lão ở đâu. Cô gái gõ vào mạn thuyền gọi mẹ, mặt mày thất đảm, giục chàng mau chạy ven hồ tìm hỏi. Gặp một lúc bọn câu cá "tầm hoàng" (8) câu được một con cá ngựa trắng. Chàng đến gần nhìn xem, thì là một giống cá lớn, hình thù rất giống người, vú và âm hộ đủ cả. Chàng lấy làm lạ, trở về nói với nàng. Nàng hoảng hốt, nói rằng trước kia đã có lời nguyền phóng sinh, bảo chàng mua mà thả ra. Chàng tìm thương lượng với làng câu thì họ đòi giá rất cao. Cô gái bảo:
- Từ khi thiếp về nhà chàng, nghĩ cách kiếm ra tiền không dưới vạn bạc, thế mà chỉ tiêu một món vặt vảnh lại nỡ khư khư tiếc sẻn. Nếu chẳng nghe nhau, thiếp đâm đầu xuống hồ chết quách cho xong.
Chàng sợ hãi, không dám nói với bố, lấy trộm tiền mua cá thả ra. Khi quay về không thấy nàng đâu, tìm khắp nơi cũng chẳng thấy, đến tàn canh nàng mới trở về. Hỏi:
- Đi đâu thế?
Đáp:
- Vừa về nhà mẹ.
Hỏi:
- Mẹ ở đâu?
Nàng bối rối đáp:
- Hôm nay thì không thể không thưa thực, con cá chàng vừa chuộc ra chính là mẹ thiếp đấy. Xưa kia sinh sống ở hồ Động Đình, được Long Quân giao cho trông coi việc bộ hành qua lại. Gần đây, trong cung muốn tuyển phi tần, nhiều người đồn đại là thiếp xinh đẹp, nên mới có sắc chỉ cho mẹ, tự nhiên vô cớ bắt tìm thiếp bằng được. Mẹ thiếp cứ thực tâu lên nhưng Long quân không nghe, đày mẹ xuống bến Nam, chịu đói khát gần chết, vì thế mới mắc vào đại nạn vừa rồi. Nay tuy đã tai nạn qua khỏi nhưng tội vẫn chưa được

xóa. Chàng có yêu, hãy thay thiếp khẩn cầu với Chân Quân (9) may ra thì thoát. Nhược bằng thấy khác loài mà ghét bỏ thì xin trả con lại cho chàng, thiếp đi. Hàu hạ chốn Long cung vị tất đã không gấp trăm lần ở nhà chàng.
Chàng nghe mà rụng rời, lo rằng không có cách gì gặp Chân Quân được.
Nàng bảo:
- Ngày mai giờ mùi, Chân Quân thế nào cũng đến. Cứ thấy một đạo sĩ chân thọt thì kíp phục xuống lạy, ông ta xuống nước cũng phải xuống theo. Chân Quân vốn thích các văn nhân học sĩ, tất rủ lòng thương mà nhận lời.
Nói rồi, lấy ra một vuông lụa bóng mượt như bụng cá, đoạn bảo chàng:
- Như ngài có hỏi muốn cầu điều gì thì đưa ngay cái này ra, xin ngài viết cho một chữ "miễn".
Chàng theo lời nàng dặn, cố chờ. Quả nhiên có một đạo sĩ khập khiễng đi tới. Chàng nằm phục xuống lạy. Đạo sĩ rảo chân bước gấp, chàng cũng bám gót theo sau. Đạo sĩ ném chiếc gậy xuống nước, rồi nhảy vọt theo, đứng trên gậy. Chàng cũng lội xuống nước leo lên, thì không phải là gậy nữa mà là một chiếc thuyền. Chàng lại sụp xuống lạy. Đạo sĩ hỏi:
- Cần gì?
Chàng đưa vuông lụa ra xin viết chữ. Đạo sĩ nhìn kỹ nói:
- Đây là vẩy cá ngựa trắng, anh làm sao gặp được?
Thiềm cung không dám giấu, bày tỏ đầu đuôi mọi sự. Đạo sĩ cười:
- Loài này đặ biệt phong nhã, tên Long Vương già kia sao dám hoang dâm như vậy.
Bèn rút ngay ngọn bút lông ra, viết một chữ "miễn" theo lối chữ thảo, hình dáng giống như một đạo bùa. Rồi quay thuyền lại cho chàng ghé vào bờ. Thoắt đã thấy đạo sĩ đạp lên cây gậy nổi trên nước mà đi, chỉ phúc chốc đã mất dạng.
Chàng trở lại thuyền. Nàng mừng lắm, chỉ dặn đừng nói hở ra với bố mẹ.
Sau khi trở về nhà được vài ba năm, một lần ông trấy xuống Nam mấy tháng không về. Bình nước hồ đem về dần dần đã cạn hết mà chờ mãi vẫn không thấy tăm hơi. Cô gái bỗng lâm bệnh, ngày đêm thở dốc. Dặn chồng rằng:
- Nếu thiếp có chết thì đừng chôn, cứ đúng các giờ mão, ngọ, dậu lại ngâm một lần bài thơ Đỗ Phủ mộng thấy Lý Bạch, thì chết rồi thây vẫn không nát. Chờ khi có nước về, rót vào bồn, rồi đóng cửa, cởi hết quần áo của thiếp ra, ôm thiếp dầm vào trong nước, hẳn sẽ sống lại.
Thở thoi thóp được mấy ngày, cô gái lịm đi mà chết. Nửa tháng sau ông Mộ trở về, chàng vội vã làm theo lời đặn. Ngâm nước khoảng một giờ thì nàng lại dần dần tỉnh lại.
Từ đó, nàng thường có ý muốn trở lại miền Nam. Sau khi ông mất, chàng chiều ý vợ, dời nhà xuống sống ở đất Sở.
NGUYỄN HUỆ CHI dịch

_____

(*1) đất Sở: tên gọi chung hai tỉnh Hồ Nam và Hồ Bắc.*
(2) hoài xuân: chỉ những người phụ nữ tơ tưởng việc hôn nhân
(3) mùa nước hoa đào: mùa nước lớn, cũng là lúc hoa đào ra hoa, nên gọi là mùa hoa đào.
(4) Vương Kiến (768- 830?) là nhà thơ Đường, sáng tác một trăm bài Cung Từ . Trên đây là một trong số bài đó.
(5) Lý Ích: (748-827) là nhà thơ đời Đường.
(6) Đoan dương: cũng là tết đoan ngọ, tức ngày mồng 5 tháng năm Âm lịch.
(7) tức bài Xuân oán của Lưu Phương Bình (710 -?) nhà thơ đời Đường.
(8) cá tầm hoàng: một giống cá lớn và hiếm, ở hồ và biển, hình dạng rất giống phụ nữ.
(9) Chân Quân: tức Lão tử, vốn là nhà triết học TQ thời cổ đại, được Đạo giáo suy tôn thành thần.

Dịch giả:NGUYỄN HUỆ CHI
Cô Gái Họ Mai

Phong Vân Đình, người Thái Hàng (1) tình cờ lên quận, ban ngày nằm ngủ ở nhà trọ. Hồi ấy tuổi đang trẻ đã góa vợ, những lúc quạnh vắng thường hay tơ tưởng. Giữa lúc mắt đang đắm vào đâu đấy, bỗng thấy trên giường có bóng một cô gái, thấp thoáng như vẽ, tự nghĩ hẳn vì lòng mơ tưởng nên mới sinh ra.Mãi lâu không thấy động, cũng không tan đi, mới lấy làm lạ. Nhổm dậy thì hóa ra người thật; lại gần thêm, thì rõ ràng là một thiếu nữ, mặt cau lưỡi thè, một sợi dây vòng quanh cái cổ thanh tú. Chàng sợ hãi nhìn không thôi, thấy rụt rịt muốn bước xuống. Biết là ma thắt cổ, nhưng vì đang giữa ban ngày, tính cũng bạo, nên không sợ lắm.
Hỏi rằng:
Nương tử như có điều gì oan khuất, tiểu sinh xin hết sức giúp.
Bóng ma thong thả bước xuống, nói:
- Con người bèo nước, đâu dám vội vàng đem việc hệ trọng làm phiền quân tử, nhưng nắm xương khô ở dưới suối vàng, lưỡi không rụt vào được, dây không cắt bỏ được; xin chàng chặt cây xà ngang đem đốt đi, thì ơn ấy thật sáng tày non.
Chàng nhận lời. Bóng liền biến mất. Bèn gọi chủ nhân đến, hỏi về những điều mình vừa thấy. Chủ nhân đáp:
- Nhà này mười năm trước là nhà cũ của họ Mai, đang đêm có một tên trộm nhép lẻn vào nhà, bị Mai bắt được giải lên quan điển sử (2). Điền sử nhận ba trăm lạng bạc của tên trộm, vu cho con gái họ Mai tư thông với tên này, toan bắt nàng lên tra khám. Cô gái nghe tin thắt cổ chết. Về sau, vợ chồng họ Mai lần lượt chết cả, ngôi nhà mới về tay tôi. Khách trọ vẫn thường nhìn thấy quái dị, nhưng không có phép gì yểm cho yên cả.
Phong đem lời ma nói kể lại với chủ nhân. Chủ nhân tính phải dỡ nhà, thay thanh dầm khác, phí tổn không ít, nên ngần ngại. Phong bèn góp tiền trợ lực thêm. Chữa xong lại dọn về đấy ở.
Đến đêm, cô gái họ Mai đến cảm tạ, sắc mặt đầy vẻ vui mừng, phong thái thật tươi đẹp. Phong yêu thích lắm, muốn cùng nàng giao hoan. Nàng đưa mắt nhìn xuống, thẹn thùng nói:
- Khí âm héo hắt, không phải chỉ bất lợi cho chàng thôi đâu; nếu làm việc đó thì cái tiếng nhơ nhuốc của thiếp lúc còn sống, dẫu nước sông Tây Giang cũng không thể rửa sạch. Đôi ta rồi sẽ có ngày sum họp, bây giờ thì chưa.
Hỏi đến bao giờ, chỉ cười mà không nói. Phong lại hỏi có biết uống rượu

không, đáp rằng không uống được. Phong nói:
- Trước người đẹp mà cứ đưa mắt ảo não nhìn nhau thì còn gì là thú vị?
Nàng đáp:
-Bình sinh thiếp chỉ biết mỗi trò chơi đánh cờ ngựa; nay hai người ngồi cô quạnh, đêm đã khuya, lại khổ nỗi không tìm ra đâu bàn cờ. Canh dài chẳng có gì tiêu khiển, hay là hãy cùng nhau chơi trò giao tuyến (3) vậy!
Phong nhận lời. Cùng ngồi bó gối, đưa đẩy mấy ngón tay, trao qua chuyền lại rất lâu, đến lúc Phong loạn cả mắt, không còn biết đâu mà lần. Cô gái miệng vừa nhắc vừa hấc hàm chỉ trỏ, càng đánh càng biến ảo, kỹ xảo tinh diệu vô cùng. Phong cười bảo:
- Đây là ngón nhà nghề nới khuê phòng đây.
Nàng đáp:
- Trò này thiếp tự nghĩ ra, chỉ cần hai sợi dây là có thể chơi được. Người khác không chịu để ý đấy thôi.
Canh về khuya có phần mỏi mệt, liền ép nàng đi ngủ. Nàng đáp:
- Người cõi âm chúng em không biết ngủ, chàng cứ ngủ đi. Thiếp có biết qua thuật xoa bóp, xin trổ hết tài nghệ để giúp chàng ngon giấc.
Phong theo lời. Nàng chụm hai tay lại, rồi xoa nhẹ một lượt từ đỉnh đầu đến gót chân; tay đưa tới đâu gân cốt tê mê tới đó. Kế đấy lại nắm tay lại đấm sẽ, giống như cầm nắm bông thúc nhẹ, khắp mình thư thái không thể nói hết. Đấm đến lưng thì mắt đã ríu lại, đến đùi thì chìm luôn vào giác ngủ. Tỉnh dậy trời đã gần trưa, cảm thấy các đốt xương đều nhẹ nhàng khoan khoái, khác hẳn mọi ngày. Lòng càng thêm ái mộ, bèn đi vòng quanh nhà cất tiếng gọi, tịnh không một lời đáp lại.
Chiều tối, cô gái mới đến. Phong hỏi:
- Nàng ở đâu để tôi gọi khắp nơi không thấy?
Đáp:
- Ma thì chẳng có chỗ nào nhất định, chỉ ở dưới đất thôi.
Hỏi:
- Dưới đất có chỗ trống, có thể ở được sao?
Đáp:
- Ma không thấy đất cũng như cá không thấy nước vậy.
Phong nắm lấy cổ tay nàng nói:
- Nếu nàng sống lại thì xin dốc hết cơ nghiệp để cưới nàng.
Cô gái cười đáp:
- Cần gì phải dốc hết cơ nghiệp mới được!
Chơi đến nửa đêm, Phong cố sức nài ép. Cô gái bảo:
- Chàng đừng ép buộc thiếp; có cô ca kỷ ở đất Triết tên là Ái Khanh vừa mới đến trọ ở nhà láng giềng phía Bắc, vẻ người cực kỳ phong nhã; để tối mai thiếp sẽ rủ nàng cùng đến, tạm thay cho thiếp có được không?

Phong bằng lòng. Tối hôm sau, quả nhiên nàng dắt một thiếu phụ đến, tuổi chừng ba mươi trở lại, mắt liếc mày đưa, có vẻ lẳng lơ ngầm. Ba người ngồi sát vào nhau, chơi trò đánh cờ ngựa. Xong cuộc cờ, cô gái đứng lên nói:
- Cuộc vui đang nồng, thiếp phải đi đây.
Phong toan giữ lại, nàng đã phất phới biến mất. Hai người bèn lên giường, vẫy vùng thỏa thích. Hỏi về gia thế thì cứ lấp lửng không chịu nói rõ. Chỉ bảo:
- Nếu chàng có yêu thiếp, thì chỉ cần gõ tay lên tường phía Bắc, khẽ gọi "Hồ Lô Tử" là thiếp đến ngay. Gọi ba lần không thưa, ấy là thiếp không rồi, đừng gọi thiếp nữa.
Trời sáng, chui vào khe tường phía Bắc mà đi.
Hôm sau, cô gái đến. Phong hỏi Ái Khanh đâu, nàng đáp:
- Bị công tử họ Cao gọi đi hầu rượu rồi, vì thế mới không đến đây được.
Nhân đốt đèn cùng trò chuyện. Cô gái có điều gì muốn nói, mấy lần đã mở miệng lại thôi. Cố gặng hỏi, rốt cuộc vẫn không chịu trả lời, chỉ thở dài. Phong ép nàng bày trò cùng chơi, đến hết canh tư mới ra đi.
Từ đấy hai nàng đến luôn. Tiếng cười thường rộn rã thâu đê. Vì thế hàng phố đều biết hết. Có viên điển sử nọ, cũng là con nhà thế tộc ở đất Triết, vợ cả gian dâm với đầy tớ, bị truất, cưới tiếp người vợ kế họ Cố, yêu thương nhau nồng nàn, nhưng mới đầy tháng đã chết yểu. Đau điếng trong lòng, nghe Phong có ma thiêng, muốn nhờ hỏi về người vợ mình ở dưới âm ty, bèn cưỡi ngựa đến tìm Phong. Mới đầu Phong không chịu tiếp, chàng nọ ra sức khẩn cầu không thôi. Phong bày tiệc rượu, mời ngồi, và nhận lời gọi nàng kỹ nữ ma tới. Trời bắt đầu tối, chàng gõ lên vách mà gọi. Chưa dứt ba tiếng, Ái Khanh đã bước vào. Vừa ngẩng đầu nhìn thấy ông khách, mặt nàng biến sắc định chạy. Phong lấy mình chắn lối ngăn lại. Chàng nọ nhìn kỹ, bỗng giận sôi lên, ném luôn cái bát lớn vào nàng. Thoắt cái nàng biến mất. Phong hoảng hốt, không biết duyên cớ ra sao, đang định hỏi, thì bỗng nhiên từ trong ngôi nhà tối, một bà lão bước ra mắng rằng:
- Thằng giặc tham lam bỉ ổi kia! Làm hỏng mất cả một "cây tiền" của nhà ba rồi đấy! Đền ngay ba chục quan tiền đây!
Nói rồi cầm gậy đánh chàng nọ, trúng vào đầu. Chàng ta ôm đầu kêu lên rằng:
- Nó là Cố thị, vợ tôi, chết non. Đang đau đớn xót xa vì nó, có ngờ đâu nó lại là con ma bất trinh. Có can dự gì đến bà nào?
Bà lão giận mắng rằng:
- Mày vốn là tên tặc tử vô lại ở Triết Giang, mới mua được một giải thắt lưng nạm miếng sừng đen (4) mà mũi đã hếch ngược lên. Mày làm quan mà có kể gì đen trắng? Đứa nào trong tay áo có ba trăm quan thì mày thưa bẩm bằng ông! Thần căm người oán, giờ tận số đã đến sau lưng. Cha mẹ mày

phải kêu xin ở dưới Âm ty, tình nguyện cho con dâu quý vào ở lầu xanh, để trả món nợ tham nhũng của mày, thế mà còn chưa biết sao?
Mắng xong lại đánh. Chàng nọ lạy lục kêu xin. Phong đang kinh ngạc, chưa biết làm cách nào cứu gỡ cho y, chợt thấy cô gái họ Mai từ trong phòng bước ra, trợn mắt lè lưỡi, khuôn mặt thay đổi kỳ dị, lại gần rút cây trâm dài đâm vào tai hắn. Phong hết sức kinh hoảng, lấy mình che cho ong khách. Cơn thịnh nộ của cô gái vẫn không nguôi. Phong lựa lời khuyên can:
- Ông này tuy có tội, nhưng nếu chết ở nhà trọ, thì lỗi rơi vào tiểu sinh. Xin hãy nhớ lời răn ném chuột đừng để vỡ lọ quý.
Cô gái bèn kéo tay bà lão mà nói:
- Bà hãy nể mặt tôi mà nghĩ đến chàng Phong, tạm tha cái mạng sống thừa của nó.
Chàng nọ bàng hoàng lủi nhanh như chuột. Về dinh, lo sợ, phát bệnh buốt óc, nửa đêm thì chết. Đêm hôm sau, cô gái hiện ra nói:
Khoái cực! Thế là mọi uất ức đã trúc sạch rồi!
Hỏi :
- Thù oán thế nào?
Nàng đáp:
- Hồi trước thiếp đã từng nói: ăn của đút rồi vu cho người ta thông gian, mối hờn ngậm đã từ lâu. Nhiều lần định kể với chàng, mong mượn tay chàng vì ai rửa hờn, nhưng thẹn vì chưa có chút ơn đức gì, nên toan nói lại thôi. Đêm qua nghe thấy tiếng huyên náo, lén đến rình xem, ngờ đâu lại gặp chính kẻ thù.
Phong ngạc nhiên hỏi:
- Đấy chính là kẻ vu cáo cho nàng đấy ư ?
Đáp:
- Hắn làm điển sử ở đây đã được mười tám năm, mà thiếp chết oan đã được mười sáu mùa nóng lạnh rồi.
Hỏi:
- Bà lão là ai?
Đáp:
- Là một kỹ nữ về già.
Lại hỏi đến Ái Khanh, nàng đáp rằng đang ốm. Nhân tươi cười bảo chàng:
- Trước thiếp từng nói đôi ta thế nào cũng có ngày sum họp, nay quả thật không xa nữa. Chàng vẫn thường muốn dốc hết gia sản để chuộc thiếp, còn nhớ không?
Phong đáp:
- Bây giờ tôi vẫn có bụng ấy.
Nàng bảo:
- Nói thực với chàng, ngày thiếp chết đã đầu thai vào nhà ông hiếu liêm họ

Triển ở Diên An. Chỉ vì oan lớn chưa giải, nên còn dùng dằng ở đây. Xin hãy lấy tấm lụa mới may thành cái túi quý, để thiếp được theo chàng cùng đi, rồi đến nhà họ Triển cầu hôn thì chắc thế nào cũng xong.
Phong lo gia thế hai bên quá cách biệt, sợ họ không bằng lòng. Cô gái bảo:
- Hãy cứ đi, đừng lo.
Phong nghe theo lời. Cô gái dặn rằng:
- Trên đường nhớ thận trọng, đừng có gọi thiếp, đợi đến đêm hợp cẩn thì lấy cái túi ra chụp lên đầu cô dâu,rồi gọi thật gấp rằng: "Đừng quên! Đừng quên!"
Phong vâng lời. Vừa mở túi, cô gái đã nhảy luôn vào.Mang đến Diên An hỏi thăm, quả có nhà ông hiếu liêm họ Triển, sinh được một gái, dung mạo cực kỳ xinh nhã, chỉ phải bệnh ngẩn ngơ, lại thường thè lưỡi ra ngoài môi, như con chó những lúc thở dốc. Tuổi đã mười sáu mà chưa có người làm lễ dạm hỏi, cha mẹ lo buồn thành bệnh.
Phong tìm đến cổng đưa danh thiếp, tỏ bày dòng dõi, gia thế. Khi trở ra cậy bà mối tới. Họ Triển mừng rỡ, giữ chàng gửi rể tại nhà mình.
Cô gái quá ngây ngô, không biết làm lễ, phải bảo hai con hầu dìu đỡ vào buồng. Khi đám con hầu đã trở lui, cô gái phanh ngay vạt áo, để hở cả vú ra, đứng trước Phong, ngây mặt cười. Phong úp túi lên đầu nàng rồi gọi. Cô gái sững lại nhìn chăm chú, tựa như có điều gì nghĩ ngợi, Phong cười hỏi:
- Nàng không nhớ tiểu sinh nữa ư?
Rồi giơ cái túi cho xem. Nàng chợt tỉnh ra, vội che vạt áo lại. Mừng rỡ , cùng nhau chuyện trò vui vẻ.
Sáng ngày, Phong vào thăm bố vợ. Họ Triển an ủi rằng:
- Con bé ngớ ngẩn không biết gì, may được anh để mắt xanh thương đến; nếu anh có lòng, thì trong nhà bọn hầu gái sáng sủa không thiếu gì, ưng ai xin tặng anh không tiếc.
Phong cố sức biện bạch rằng vợ mình không ngớ ngẩn. Triển rất lấy làm ngờ. Lát sau con gái đến, mọi cử chỉ đều đoan trang, thân thế càng lạ lùng khó hiểu. Cô gái chỉ che miệng tủm tỉm cười. Triển gạn hỏi, cô gái ngập ngừng, e thẹn nói không nên lời. Phong bèn đỡ lời, kể sơ qua ngành ngọn. Triển hết sức mừng rỡ, yêu thương con hơn lúc bình thường. Bèn bảo con trai là Đại Thành cùng chung sách đèn với con rể, cung cấp thật đầy đủ.
Được hơn một năm, Đại Thành dần dần đâm ra khinh rẻ Phong. Nhân vì anh rể em vợ không hợp nhau, bọn đầy tớ cũng bới lông tìm vết. Triển ngấm mãi những lời xúi giục của chúng, đối đãi cũng nhạt nhẽo hơn trước. Nàng biết chuyện bảo Phong rằng:
- Nhà bố vợ không thể ở lâu được. Phàm những kẻ ở nhà vợ quá lâu, đều là những kẻ hèn hạ. Nay chưa đến chỗ căn thẳng, nên về mau.
Phong cho là phải, vào thưa với Triển. Triển muốn giữ con gái lại, nàng

không nghe. Cha và anh đều giận, không cho xe ngựa đưa về. Nàng tự bỏ tư trang mua ngựa mà về.
Về sau, Triển gọi con về thăm nhà, nàng cố từ, không đi. Mãi tới khi Phong thi đậu hiếu liêm, hai nhà mới giao hảo trở lại.
NGUYỄN HUỆ CHI dịch

Chú thích
(*1) có núi Thái Hàng và cửa ải Thái Hàng, một trong tám cửa ải lớn của núi này, nay thuộc tỉnh Hà Nam.*
(2) điển sử: chức quan ngang hiệu úy, chuyên coi việc trộm cắp.
(3) giao tuyến: dùng hai sợi dây mắc vào ngón tay để chơi. Ở vùng Giang ,Tả thường gọi là "cải cổ" (thay đổi bắp chân) chưa rõ cách chơi.
(4) giải thắt lưng nạm miếng sùng đen: theo quan chế ngày xưa, chức điển sử được dùng giải thắt lưng nạm miếng sừng đen. Ở đây muốn nói tên vô lại nay bỏ tiền ra mua chức điển sử.

Liêu Trai Chí Dị

Dịch giả: Nguyễn Văn Huyền
Trần Vân Thê
Phan Trần đùa mà hơn thực

Châu Dục Sinh người Di Lăng đất Hồ Nam là con một cử nhân. Anh ta học giỏi lại đẹp trai, tuổi hai mươi đã được nhiều người biết tiếng. Lúc còn nhỏ, có thầy tướng đoán: "Sau này sẽ lấy vợ đạo cô". Cha mẹ đều coi đó làm một chuyện cười. Khi tính đến việc hôn nhân của anh ta thì lại buồn vì xa gần chưa tìm được đám nào ưng ý.
Bà mẹ Sinh, người họ Tang, quê gốc ở Hoàng Cương. Dịp về thăm quê ngoại, anh ta nghe đồn đại: "Bốn cô Vân ở Hoàng Cương, trẻ đẹp ai sánh bằng". Số là, trong quận có một am thờ Lã Tổ (1), bốn đạo cô tu ở đấy đều xinh đẹp cho nên có lời đồn thế.
Am này chỉ cách nhà họ Tang khoản mươi dặm cho nên Sinh lẻn đến coi xem sao. Vừa mới gõ cửa, quả nhiên bốn đạo cô đã hớn hở chạy ra đón tiếp, thái độ đều tao nhã khiêm nhường. Trong đó, cô trẻ nhất thực là một tuyệt thế giai nhân. Chàng ta thích ý quá cứ chăm chăm nhìn. Cô ta lấy tay che mặt mà ngó qua nơi khác. Các cô khác đi tìm ấm chén, pha trà tiếp khách. Sinh thừa dịp hỏi thăm tên họ cô ta. Đáp:
- Họ Trần, tên Vân Thê.
Sinh nói đùa:
- Thế thì lạ quá! Tiểu sinh này lại đúng họ Phan. (2)
Ửng hồng đôi má, cô ta cúi đầu không nói, đứng dậy ra ngoài. Rồi các đạo cô rót chè, bày quả mời khách và nói rõ tên họ:
Một cô: Bạch Vân Thâm, tuổi chừng ba mươi.
Một cô: Lương Vân Đống, ước hăm bốn hăm lăm.
Một cô: Thịnh Vân Miên tuổi đôi mươi trở về.
Còn Vân Thê thì không trở lại nữa. Sinh thấy thế mất vui, nhân hỏi lí do. Cô Bạch đáp:
- Con bé ấy sợ người lạ.
Sinh đứng dậy từ biệt. Cô Bạch hết sức lưu giữ nhưng không được, đành hẹn:
- Nếu muốn gặp Vân Thê, xin mời mai lại đến.
Sinh trở về quê ngoại cứ tưởng nhớ người đẹp không nguôi, cho nên ngay hôm sau đã trở lại am. Các đạo cô khác đều có mặt, lại chỉ vắng Vân Thê, song Sinh chưa tiện hỏi. Các đạo cô sửa soạn cơm mời khách, Sinh cố từ chối không được. Cô Bạch bóc bánh, trao đũa khuyên mời Sinh rất mực niềm nở, ân cần. Chàng sốt ruột hỏi:

- Vân Thê đi đâu?
Đáp:
- Cô ấy sẽ đến.
Ăn uống lâu lâu, trời đã xế bóng, Sinh ngỏ ý xin về. Cô Bạch nắm lấy cánh tay giữ lại, nài rằng:
- Xin chàng cố lưu lại đây, tôi sẽ bắt con bé phải ra mắt.
Sinh đành ở lại. Lát sau, họ châm đèn bày rượu. Vân Miên không dự, ra ngoài. Rượu được vài tuần, Sinh kiếu say. Cô Bạch lại nài:
- Xin cứ cạn ba chén nữa, Vân Thê sẽ ra thôi!
Sinh uống đủ số. Cô Lương cũng theo số ấy nài mời. Sinh lại cố cạn hết, úp chén kiếu từ. Cô Bạch quay sang bảo cô Lương:
- Bọn ta phận bạc khuyên mời không đắt. Cô đi ngay dẫn con Trần vào đây, bảo rằng chàng Phan đợi Diệu Thường lâu rồi.
Lương ra, lát sau quay lại:
- Vân Thê không chịu tới.
Sinh muốn về nhưng đêm đã khuya, liền vờ say nằm ngay tại chỗ. Hai cô ả lần cởi quần áo chàng ta rồi thay phiên nhau "liễu ép, hoa đòi" suốt đêm làm chàng mệt lử, không chịu nổi. Sáng ra, Sinh chẳng buồn cáo biệt, chuồn thẳng.
Đến mấy ngày sau chàng ta chẳng dám quay lại nhưng trong lòng vẫn mê mẩn Vân Thê cho nên bất chợt lại lảng vảng đến gần am thăm dò. Một hôm trời đã xẩm tối, thoáng thấy cô Bạch đi ra ngoài cùng một gã trẻ tuổi. Còn cô Lương ở nhà thì không đáng sợ lắm. Sinh nghĩ thế lấy làm mừng, vội đến gõ cổng. Vân Miên ra mở, hỏi thăm thì Lương cũng không ở nhà. Hỏi đến Vân Thê, Miên liền dẫn vào một căn viện khác, cất tiếng gọi:
- Vân Thê! Có khách đến đấy!
Chỉ thấy tiếng "binh", cửa đóng sập lại. Vân Miên cười:
- Thôi. Nó đóng cửa rồi!
Sinh đứng ngoài cửa sổ, dáng băn khoăn như có điều gì muốn nói. Vân Miên ý tứ lảng đi, có tiếng Vân Thê nói qua song cửa:
- Họ chỉ lấy em làm mồi để câu anh đấy. Nếu anh đến luôn sẽ tiêu mạng. Em biết em không thể giữ được phép tắc trong sạch trọn đời, song cũng không dám bừa bãi phạm đến liêm sỉ. Em chỉ muốn được người như chàng Phan để gửi thân.
Sinh xin kết ước cho đến đầu bạc răng long. Vân Thê bảo:
- Công sư phụ em chăm nom nuôi dưỡng cũng không phải dễ. Nếu quả chàng thực bụng thương em thì chàng phải chạy 20 lượng chuộc về. Em đợi chàng ba năm nữa. Còn như muốn bày trò "trên bộc trong dâu" (3) thì không thể được đâu.
Sinh xin nhận. còn đang muốn bày tỏ nỗi lòng thì Vân Miên đã trở lại. Sinh

đành phải cùng cô ta quay ra, từ biệt mà về. Trong lòng chàng vẫn buồn rầu, những muốn nấn ná gặp gỡ Vân Thê thì bỗng có người nhà đến báo ông thân mệt nặng. Chàng vội vã đêm ngày tất tả trở về quê.
Không bao lâu ông thân mất. Phu nhân dạy bảo con cái phép tắc rất nghiêm. Chàng không dám lộ chuyện tâm sự, chỉ lo dè xẻn bớt tiêu để dành tiền bạc. Nếu mẹ có bàn tính chuyện hỏi vợ, chàng lấy cớ đại tang, từ chối. Bà mẹ không nghe, chàng phải lựa lời nói dối:
- Trước đây ở Hoàng Cương, bà ngoại đã định hỏi con gái họ Trần cho con, thực đúng sở nguyện. Nay gia đình có việc, tin tức cách trở, đã lâu con chưa đi Hoàng Cương thăm viếng quê ngoại. Nay mai con sẽ đi, nếu việc ở quê ngoại không xong, con sẽ xin vâng mệnh mẹ.
Bà mẹ bằng lòng. Chàng ta tất tả thu xếp tiền để dành được đem theo. Vừa đến Hoàng Cương, chàng vội tới am cũ thì am đã hoang vắng, cảnh vật khác xưa. Tìm vào bên trong, chỉ có một nhà sư già đang thổi nấu. Hỏi thăm tin tức, bà cho biết: ông đạo sĩ già đã tịch, bốn cô Vân đều mỗi người một ngả.
Hỏi đi đâu cả, bà đáp:
- Vân Thâm, Vân Đồng bỏ theo mấy gã trai trẻ bợm bãi. Nghe đâu Vân Thê đến trú ngụ ở phía bắc quận này. Còn Vân Miên thì không có tin tức gì.
Sinh nghe vậy mà trong lòng khôn xiết buồn thương, lập tức sai đánh xe lên bắc quận, gặp đạo quán nào cũng vào hỏi thăm mà tịnh không thấy bóng hồng. Chàng đành ôm hận trở về, lại phải nói dối mẹ:
- Cậu nói Trần công đi Nhạc Châu vắng. Khi nào ông về sẽ báo tin ngay.
Nửa năm sau, phu nhân về thăm quê ngoại đem chuyện đó hỏi mẹ già, bà cụ ngớ người không hiểu ra sao. Phu nhân giận về tội con nói dối, song bà cụ cho rằng hay là hai cậu cháu nó mưu mô riêng với nhau mà mình chưa biết chăng. May mà ông cậu đi vắng cho nên những điều chàng bịa chưa bị lộ.
Phu nhân lên lễ Phật ở núi Liên Phong, tối nghỉ trọ dưới chân núi. Bà đã đi nằm thì chủ nhân gõ cửa buồng, dẫn vào một đạo cô tự xưng tên là Trần Vân Thê. Cô ta nghe nói phu nhân nhà ở Di Lăng liền sang ngồi cùng giường, rầu rĩ kể lể mọi nỗi trắc trở của mình. Cuối cùng cô ta nói:
- Tôi có ông anh họ họ Phan là người đồng hương với phu nhân. Xin phiền phu nhân sai con cháu trong nhà nói lại với ông anh tôi: tôi đang tạm ở chỗ sư thúc Vương Đạo Thành tại Thê Hạc đạo quán, sớm chiều khổ sở lắm, một ngày đằng đẵng tựa hàng năm. Xin sớm đến cho thấy mặt nhau. Chỉ sợ qua lúc này rồi, chưa biết sự tình sẽ ra thế nào.
Phu nhân hỏi Phan tên gì thì đạo cô cũng chịu không rõ, chỉ nói:
- Anh ấy đã đi học trường, các vị tú tài ai mà không biết.
Trời chưa sáng, đạo cô đã từ biệt lên đường, còn ân cần dặn đi dặn lại phu nhân.

Về tới nhà, phu nhân nói lại chuyện ấy với con. Chàng ta quỳ xuống thưa:
- Thú thực với mẹ: cái anh chàng Phan ấy chính thực là con.
Phu nhân căn vặn hết đầu đuôi, bừng bừng nổi giận:
- Con nhà bất hiếu: dám hẹn hò trai gái giữa nơi chùa quán. Nếu lấy đạo sĩ thì còn mặt mũi nào với họ hàng thân thích nữa!
Sinh cúi gằm mặt, không dám nói gì.
Đến khi Sinh lên quận dự thi, bí mật đi thuyền đến thăm Vương Đạo Thành. Tới nơi, Vân Thê đã đi đâu mất từ nửa tháng trước. Về đến nhà, Sinh buồn bực phát ốm.
Trong dịp phu nhân qua quê ngoại chịu tang mẹ đẻ, khi trở về lạc đường, vào nhà họ Kinh. Không ngờ, hỏi ra thì bà ta lại là em họ phu nhân. Phu nhân vào nhà trong bắt gặp một trang thiếu nữ tuổi trạc đôi mươi, dung nhan tuyệt vời, bà chưa bao giờ thấy một người như thế. Phu nhân thường tâm niệm sao tìm được một cô con dâu thật đẹp để con trai không còn chê trách vào đâu. Nay nhìn thấy cô này thì đẹp ý quá đỗi, mới dò hỏi bà em họ. Bà cho biết:
- Cô ấy họ Vương, cháu gọi ông Kinh nhà tôi bằng cậu. Cha mẹ nó đều mất cả rồi, nay tạm ở nhờ nhà tôi.
Hỏi:
- Rể là con nhà ai?
Đáp:
- Chưa có.
Hai chị em nắm tay nhau trò chuyện, ý hợp tâm đầu. Phu nhân đẹp lòng lắm. Lúc nghỉ lại đấy, bà ngỏ ý riêng với bà Kinh ý định tác thành cho con trai bà. Bà ta vui vẻ:
- Xứng đôi quá. Song có lẽ nó còn làm cao, nếu không thì sao còn lần lữa đến giờ. Để em dò ý xem sao.
Phu nhân kéo cô gái đến ngủ chung giường, nói cười cực kì cởi mở. Cô ta xin được nhận phu nhân làm mẹ. Phu nhân cả mừng, rủ cùng về quê với mình. Cô ta nhận lời, vui vẻ lắm. Hôm sau hai người xuống thuyền về quê. Đến nơi, Sinh còn ốm chưa dậy được. Muốn đem lại niềm vui cho con đang lúc ốm đâu, bà sai con hầu vào ngầm mách với Sinh:
- Phu nhân đã đưa người đẹp về cho công tử đó.
Sinh chưa tin, cố vịn cửa sổ nhòm ra, xa xa nhác thấy cô gái so với Vân Thê còn đẹp hơn nhiều. Nhân nghĩ đến lời hẹn ước ba năm đã qua rồi, đã cất công tìm đến nơi thì cô ta lại đi đâu mất. Như thế hoa thơm ắt hẳn đã có chủ. Nay nếu được cô gái đẹp này thì nỗi lòng tưởng nhớ ý trung nhân cũng nguôi được một phần. Nghĩ vậy mà hồng hào lại sắc mặt, bệnh dần khỏi.
Phu nhân cho hai người làm lễ bái kiến. Trước đó, phu nhân bảo cô gái:
- Con có hiểu ý mẹ đưa con cùng về chưa?

Cô gái mủm mỉm thưa:
- Dạ, con đã rõ. Song ý con lúc đầu nhận về cùng mẹ thì mẹ chưa biết đâu. Lúc còn nhỏ, con đã đính ước với chàng Phan ở Di Lăng, song từ đó bằn bặt âm hao, hẳn chàng đã có bạn đời khác. Nếu quả vậy con sẽ làm dâu của mẹ. Nếu không như vậy thì trọn đời con là con gái của mẹ, sẽ có ngày báo đáp ơn sâu.
Phu nhân ôn tồn:
- Nếu con đã có lời định ước, mẹ không dám ép. Song ngày trước ở núi Ngũ Tổ, có một đạo cô nhắn lời mẹ tới họ Phan, nay con lại nói tới họ Phan. Thế mà mẹ biết các nhà thế tộc đất Di Lăng này không có họ ấy.
Cô gái sửng sốt:
- Vậy phu nhân đã nghỉ lại dưới chân núi Liên Phong là mẹ ư? Thế thì người hỏi thăm họ Phan chính là con đấy.
Phu nhân lúc ấy mới bừng hiểu, cười mà bảo:
- Ôi, nếu vậy thì Phan Sinh vốn ở ngay tại đây.
Cô gái cuống quýt:
- Thế ở đâu ạ?
Phu nhân sai con hầu dẫn cô gái đến chỗ Sinh. Sinh vừa trông thấy đã kinh ngạc:
- Cô… Vân Thê phải không?
Cô gái hỏi lại:
- Sao biết?
Sinh thuật đầu cuối sự tình, lúc ấy cô mới biết chàng ta nhận bịa họ Phan cốt để đùa. Cô gái biết đúng là người tình cũ rồi mới mắc cỡ mà bàn chuyện chung thân, sau đó vội quay ra thưa lại với phu nhân. Phu nhân hỏi:
- Thế sao con lại nhận họ Vương?
- Con vốn gốc họ Vương. Chỉ vì đạo sư quý con nhận làm con gái cho nên đổi theo họ ông.
Thế là mọi sự mắc mớ, trớ trêu nay tình cờ mà đều trở nên rõ ràng êm đẹp. Phu nhân mừng quá, chọn ngày lành tháng tốt làm lễ thành hôn.
Nguyên trước đây Vân Miên và Vân Thê đều đến nương tựa Vương Đạo Thành. Đạo Thành ở nơi sâu hiểm, Vân Miên bỏ đi Hán Khẩu. Còn Vân Thê vốn người yểu điệu ngây thơ không chịu được khổ ải, lại xấu hổ không dám ra mặt hành nghề đạo sĩ cho nên Đạo Thành cũng không thích lắm. Gặp lúc ông cậu họ Kinh đi Hoàng Cương, cô gái bắt gặp cứ khóc lóc than vãn. Nhân đó ông dẫn cháu về nhà mình, cho đổi mặc quần áo bình thường, toan tính chuyện hôn nhân cho cháu với người dòng dõi Nho học cho nên giấu biệt việc cô ta đã từng là đạo sĩ. Song đến lễ vấn danh cô ta không chịu, cậu mợ không biết ý hướng cháu ra sao cho nên không khỏi có phần khó chịu. Đến khi cô ta theo Tang phu nhân, được chỗ gửi gắm tử tế, họ như cất được

gánh nặng vậy.
Lại nói sau lễ hợp cẩn, chàng và nàng cùng nhau tình tự khúc nhôi, mừng quá mà nước mắt ròng ròng. Vân Thê là người hiếu cẩn, phu nhân rất mực thương yêu. Song nàng chỉ những hết chơi đàn đến đánh cờ mà không biết trông coi gia nhân làm ăn, khiến phu nhân có phần lo ngại.
Hơn một tháng sau, phu nhân sai hai vợ chồng đến cáo lễ với bên ngoại họ Kinh, lưu lại mấy ngày rồi trở về. Thuyền đang rẽ nước trên sông thì một thuyền khác đi tới, bên trong thấp thoáng một đạo cô. Lại gần thì đúng là Vân Miên. Vốn là hai bạn chí thiết, Vân Thê gọi ngay Vân Miên sang thuyền mình hàn huyên mọi nỗi ngọt cay. Hỏi Miên đi đâu, đáp:
- Lâu ngày nhớ nhau quá, tôi đến Thê Hạc đạo quán tìm, thì nghe tin cô đến nương tựa cậu Kinh. Cho nên tôi lại đến Hoàng Cương để thăm cô, biết đâu người ta đã chăn ấm gối êm với ý trung nhân rồi. Nay trông người ta như tiên, chỉ còn kẻ phiêu bạt này không biết bao giờ cho hết kiếp ấy.
Nói rồi cứ sụt sùi mãi. Vân Thê nghĩ ngay ra một kế: bảo Miên cởi bỏ áo đạo sĩ giả làm chị gái của mình, đến ở với phu nhân, rồi sẽ từ từ chọn nơi xứng đôi vừa lứa. Miên theo kế ấy.
Về đến nhà, Vân Thê vào thưa trước với phu nhân, Miên vào sau. Cứ chỉ cô ta đĩnh đạc kiểu con nhà đại gia, trong khi nói cười rõ vẻ thấu đạt thế cố nhân tình. Phu nhân trong cảnh goá bụa đang khổ vì nỗi vắng vẻ cô đơn, nay có Vân Miên thì vui quá, chỉ e cô ta đi mất. Cô ta còn dậy sớm giúp bà mọi việc nặng nhọc, không hề coi mình là khách. Phu nhân lại càng mừng trong bung, thầm nghĩ hay là cưới thêm cô chị này cho con để át cái tiếng đạo sĩ cho cô em. Cũng mới nghĩ vậy mà chưa dám ngỏ, một hôm bà quên làm một việc gì đó, vội hỏi lại xem sao thì Miên đã thu xếp gọn từ lâu. Nhân đó bà bảo con dâu:
- Người đẹp như tranh mà không chăm lo nổi gia đình thì được việc gì? Con mà như chị ấy thì mẹ khỏi phải lo lắng.
Nào ngờ trúng vào ý Vân Thê đã trù tính từ lâu, nói ra chỉ sợ mẹ giận. Cô ta cười thưa lại:
- Mẹ đã yêu quý chị ấy thì con dâu của mẹ chỉ muốn bắt chước Nữ Anh – Nga Hoàng (4), ý mẹ thế nào?
Được lời như cởi tấm lòng, bà mẹ không nói gì nhưng tỏ vẻ đồng tình ngay. Vân Thê lui vào, bảo chồng:
- Mẹ già ưng rồi đó!
Rồi sai quét dọn, sửa sang luôn một buồng riêng và nói với Miên:
- Ngày trước khi chúng ta còn chung gối trong đạo quán, chị đã nói với em: nếu có người biết điều thân ái thì chị em ta cùng phụng sự chung. Chị còn nhớ không?
Miên bất giác trợn trừng mắt nói:

- Điều mà tôi gọi là "thân ái" ấy không phải là thế này: nếu như ngày ngày lo việc làm ăn, không một ai biết cho những nỗi ngọt bùi cay đắng, mấy ngày tới bởi có chút khó nhọc được mẹ già yêu thương thì trong lòng đã trước nóng sau lạnh, thái độ đổi thay nhanh chóng. Nhược bằng nhà đây không có ý đuổi đi thì xin được sống chung lâu dài với mẹ già. Như thế là đủ thoả nguyền. Chứ không mong lời nói trước đây thành sự thực.
Vân Thê đem chuyện đó thưa với phu nhân, bà bắt chị em phải thắp hương thề sẽ không oán hối. Rồi sai con làm lễ kết nghĩa vợ chồng.
Khi sắp động phòng hoa chúc, Vân Miên bảo Sinh:
- Em là cô gái già hăm ba tuổi đồng trinh đấy.
Sinh còn chưa tin, song đến khi trên đệm còn đọng vết hồng, lúc ấy mới lấy làm lạ. Miên còn bày tỏ với chàng:
- Em sở dĩ còn vui thú chồng con, chẳng phải không chịu được cảnh núi non vắng vẻ, song thực là vì tấm thân khuê các không kham được sự thù ứng như nơi kĩ viện. Nhân việc hôn lễ này mà mượn danh tiếng chàng, chỉ là vì chàng mà phụng dưỡng mẹ già, cai quản gia đình. Còn sự vui thú buồng the, xin chàng cứ chia sẻ với người khác.
Ba ngày sau, Miên ôm chăn chiếu sang buồng phu nhân, bà đuổi cũng không đi. Vân Thê biết vậy, vào buồng phu nhân từ sớm, chiếm lấy giường chiếu. Bất đắc dĩ Miên lại phải trở về với Sinh. Bởi vậy từ đó cứ hai ba ngày một lần đổi phen, dần thành lệ.
Phu nhân vốn thích đánh cờ, từ khi ở goá không còn lúc rảnh mà chơi. Sau khi có Miên quán xuyến việc nhà cửa, bà được thư thái, hàng ngày mới cùng Vân Thê chơi cờ thoả thuê. Tối đến lại thắp đèn, pha trà ngồi nghe hai con dâu đàn hát, nửa đêm mới thôi. Bà thường bảo:
- Khi cha bay còn sống cũng chưa bao giờ được vui thế này.
Miên trông coi việc xuất nhập, thường ghi chép sổ sách rành mạch để trình báo với phu nhân. Bà hỏi lại:
- Các con thường kể là mồ côi từ tấm bé. Vậy ai dạy cho học chữ học cờ?
Vân Thê kể lại thực tình về hai chị em. Bà mẹ cười:
- Hồi trước ta không muốn cho con ta lấy một đạo cô, nay hoá ra lại vớ được cả hai.
Chợt nhớ lại điều thầy tướng đoán cho con trai hồi còn bé, mới biết số định khó tránh.
Còn Sinh cứ thi đi thi lại không đỗ. Phu nhân bảo con:
- Nhà ta tuy chưa thực dư dật, song ba trăm mẫu bạc điền được Vân Miên trông coi khéo cho nên ngày càng no ấm. Bên gối ta, đã có con cùng hai nàng dâu hàng ngày vui thú đoàn viên, cho nên ta không mong con phải đi tìm giàu tìm sang chi nữa.
Sinh vâng lời. Sau Vân Miên sinh một trai, một gái, Vân Thê một gái, ba

trai. Bà mẹ hơn tám mươi mới về già. Các cháu đều vào học trường huyện, trường quận. Cháu đích tôn – con Vân Miên – đậu cử nhân./.

Nguyễn Văn Huyền dịch

Chú thích:
(1) Tức Lã Đồng Tân, một trong bát tiên.
(2) Tích Phan Trần ở một vở kịch Trung Quốc: ni cô Trần Diệu Thường và chàng thư sinh Phan Pháp Thành yêu nhau, sau nên vợ nên chồng (ở Việt Nam cũng có truyện thơ nôm Phan Trần). Ở đây Châu Dục Sinh nhân Vân Thê họ Trần xưng bừa mình họ Phan để đùa.
(3) Trai gái hò hẹn tư thông.
(4) Hai chị em cùng lấy vua Thuấn.

Liêu Trai Chí Dị

Đào Trinh Nhất dịch
Mặc áo lá cây
(Phiên Phiên)

La Tử Phù người Phân Châu, cha mẹ đều mất sớm, hồi tám chín tuổi ở nhà chú là Đại Nghiệp nuôi.
Ông này làm quan ở Quốc Tử Giám, nhà giàu mà không có con, cho nên thương yêu La như con ruột vậy. Lúc chàng mười bốn tuổi, bị kẻ gian dụ dỗ đi chơi gái. Vừa gặp một ả lầu xanh ở Kim Lăng đến quận này ở trọ kiếm tiền, La trông thấy say mê. Sau ả trở về Kim Lăng, chàng bỏ nhà chú mà trốn đi theo, đêm ngày ăn ở nhà ả.
Được nửa năm, tiền túi hết sạch, bị các chị em khỉnh rẻ lạnh lùng, nhưng chưa nỡ tống cổ đi. Không bao lâu, ung nhọt bể mủ, thối tha, làm thấm ướt dơ dáy cả giường chiếu, chàng bị chị em lầu xanh đuổi ra khỏi nhà, phải ra ngoài chợ ăn xin. Người chợ trông thấy vội vàng xa lánh.
Chàng lo sợ chết mất xác ở quê người, nên quyết kế xin ăn dọc đường, lần mò trở về quê quán. Mỗi ngày đi ba bốn chục dặm, lần hồi về đến ranh giới Phân Châu.
Nhưng lại nghĩ mình rách rưới hôi thối, không mặt mũi nào về làng xóm mình, còn thơ thẩn ở quanh miền chưa dám về nhà vội.
Trời tối, định bụng đến ngủ nhờ một ngôi chùa trên núi, nửa đường lại gặp một thiếu nữ, dung mạo như tiên, tới gần hỏi chàng đi đâu? Chàng kể tình thật. Nàng nói:
- Tôi xuất gia tu hành, ở trong hang núi, có thừa chỗ trải chiếu cho anh ngủ nhờ, không sợ gì beo cọp đâu.
Chàng mừng rỡ, theo đi, vào tận núi sâu, thấy một hang động. Bước vào bên trong, thấy cửa bắt ngang khe suối; đi mấy bước, có hai căn nhà đá, ánh sáng chói lọi, không cần đèn đuốc. Nàng bảo cởi áo rách, ra khe suối tắm thì khỏi mụn nhọt. Lại kéo màn quét chiếu, giục chàng đi nằm.
- Anh đi ngủ cho khoẻ, tôi may áo quần cho.
Đoạn, nàng lấy mấy tàu lá to như lá chuối, cắt và may thành áo. Chàng nằm liếc mắt dòm, thấy nàng may chốc lát đã xong, xếp để trên giường, nói:
- Sáng thức dậy, lấy áo mới đó mà mặc!
Rồi nàng nằm giường đối nhau mà ngủ.
Sau khi chàng ra khe suối tắm rửa sạch sẽ nghe những vết thương không đau đớn gì nữa. Chàng tỉnh ngủ rờ xem, thì mụn đã lên da. Trời sáng sắp dậy lòng còn ngờ vực lá chuối may áo thì mặc sao đặng, nhưng cầm tay nhìn kĩ,

té ra gấm xanh cực đẹp.
Một lúc sau, dọn cơm, nàng hái lá gì trên núi chẳng rõ, nói là bánh và bảo chàng ăn: chàng ăn quả thật là bánh. Nàng lại cắt lá thành hình gà với cá, đem ra mổ, đều như vật sống. Một cái lọ để góc nhà, bảo là rượu ngon, múc uống, quả thật rượu. Múc hơi cạn thì lấy nước suối đổ thêm vào.
Mấy hôm ghẻ lở khỏi hẳn, đòi nằm ngủ chung với nàng. Nàng tức cười và nói:
- Thằng cha bợm bãi này mới vừa được yên thân, đã muốn nọ kia.
Chàng nói:
- Tôi muốn đền ơn cô mà!
Rồi hai người nằm chung, hết sức ân ái.
Một hôm, có một thiếu phụ đến, cười nói:
- Con ranh Phiên Phiên độ này vui sướng quá ta! Liệu bao giờ có mang đấy, em?
Phiên Phiên mơn trớn nói:
- A, cô Hoa Thành hèn lâu không bước chân tới đây. Hôm nay bị gió tây nam thổi vù đến. Thế nào? Cậu bé đã ẵm đi chơi được chưa?
Hoa Thành đáp:
- Lại một con bé thì có.
- Sao Hoa cô không ẵm cháu lại chơi luôn thể?
- Nó vừa khóc rồi ngủ thít, chị mới đi được đấy.
Hoa Thành nói đoạn ngồi xuống đòi đãi rượu uống chơi, lại day qua La sinh, bảo chàng đốt thứ hương tốt cho thơm. Chàng để ý dòm Hoa Thành độ hai mươi ba hay hai mươi bốn tuổi, tuy gái mấy con nhưng vẫn còn đẹp, trong ý ưa muốn lắm. Lúc gọt trái cây, lỡ đánh rớt xuống bàn, chàng vờ cúi xuống lượm, để thừa dịp rờ chân. Hoa Thành ngó lảng và cười như tuồng không hay biết gì cả.
Chàng đang vui sướng tâm thần, chợt thấy trong mình lạnh lẽo, ngó lại áo mình mặc, đã biến ra lá cây, trong trí hoảng sợ, phải ngồi lặng giây lát mới thấy nó biến trở lại gấm vóc như cũ. Lòng khấp khởi mừng thầm hai nàng không thấy.
Chén tạc chén thù chốc lát, chàng lại nổi chứng cũ, thừa lúc Phiên Phiên ngoảnh mặt chỗ khác, thò ngón tay gãi vào bàn tay mềm mại của Hoa Thành.
Hoa Thành cứ thản nhiên cười đùa, hình như không để ý. Nhưng áo quần chàng bỗng hiện nguyên hình lá cây, một lát mới biến trở lại. Từ đó chàng hổ thẹn ngồi nín khe, chẳng dám mơ tưởng xằng bậy nữa.
Bấy giờ Hoa Thành mới cười xoà, nói với Phiên Phiên:
- Anh chồng tí hon của dì nó thật không đứng đắn tí nào, ví bằng gặp phải vợ dữ, thì có lẽ hắn nhảy vọt lên tới mây xanh không chừng.

Phiên Phiên cũng cười mỉm:
- Thằng cha bạc tình nên để chết rét cho đáng kiếp.
Hai người cùng vỗ tay thích chí. Đoạn Hoa Thành đứng dậy nói:
- Thôi, phải đi! Con bé ngủ thức dậy khát sữa, e khóc tới đứt ruột mất.
Nàng cũng đứng dậy nói giỡn.
Sau khi Hoa Thành đi rồi, chàng nơm nớp lo sợ Phiên Phiên trách mắng về tội thấy gái như mèo thấy mỡ, nhưng may nàng làm lơ không nói gì, đối đãi y như bình thường.
Không bao lâu, thu mãn sang đông, sương sa lá rụng, nàng lo nhặt nhạnh những lá rơi, để dành làm đồ ngự hàn. Chừng day lại ngó chàng rét ngồi co ro, bèn ra ngoài cửa động, bốc lấy mây trắng làm bông gòn, may áo lót cho chàng mặc, thấy mềm nhuyễn mà nhẹ nhàng, lúc nào cũng ấm áp như bông mới tinh vậy.
Qua năm, nàng sinh hạ một con trai, cực xinh xắn thông minh, hàng ngày chàng ở trong động ẵm bồng nựng nịu con làm vui. Nhưng lòng thương nhớ quê hương muốn rủ nàng cùng về; nàng nói:
- Tôi không thể đi theo mình đặng. Nếu nhớ quê thì xin tự đi một mình, mặc tôi ở đây.
Nấn ná hai ba năm, thằng con lớn dần, chàng bèn định ước sui gia với Hoa Thành. Nhiều khi chàng ngỏ ý lo nghĩ đến ông chú già ở nhà, không ai chăm sóc, nàng nói:
- Ông chú, cố nhiên tuổi tác đã cao, nhưng nhờ trời phù hộ vẫn còn mạnh khoẻ, mình không phải lo. Thôi thì mình cố ở đây cho tới khi cưới vợ cho con rồi sự đi hay ở tuỳ mình quyết định.
Nàng ở trong động, lấy lá làm giấy viết chữ chép sách, dạy con học. Thằng nhỏ sáng dạ, chữ nào qua mắt cũng thuộc lòng ngay. Nàng nói:
- Thằng bé này có phúc to lắm, cứ thả cho nó lăn lộn vào cõi trần, chả lo gì không làm nên quan lớn.
Thấm thoát, nó được mười bốn tuổi. Hoa Thành tự đưa con gái đến nhà chồng. Con nhỏ mặt đẹp, dung nhan lộng lẫy như trên trời sa xuống. Hai vợ chồng La sinh và Phiên Phiên rất vui lòng. Cả nhà yến tiệc linh đình. Phiên Phiên gõ cây trâm làm nhịp mà hát:
Ta có con hiền,
Không chuộng quan sang.
Ta có dâu thảo,
Không chuộng bạc vàng.
Đêm nay sum vầy
Cả nhà vui vẻ
Mời chàng chén này,
Cầu chàng sức khoẻ!

Hoa Thành đi rồi, hai người cùng đôi vợ chồng mới cùng ở đối diện nhau trong hang đá. Con dâu hiếu thảo, chăm lo săn sóc hầu hạ mẹ chồng tối ngày ríu rít bên cạnh, vì đó Phiên Phiên thương yêu như con ruột.
Chàng lại bàn chuyện hồi hương, nàng biết thế không cầm giữ được nữa, đành thu xếp cho chồng đi.
- Mình có cốt tục, chung quy không sao thành tiên đặng, thôi thì mình đi. Thằng con chúng ta cũng là người trong làng phú quý, vậy mình nên đem con về theo, tôi không muốn cầm giữ để lỡ mất cuộc vinh hoa một đời của nó.
Con dâu đang suy nghĩ làm thế nào gặp mẹ để từ giã, thì Hoa Thành đã tới nơi. Con khóc lóc bịn rịn, hai bà mẹ cùng yên ủi:
- Con hãy tạm đi, sau sẽ có dịp trở lại.
Phiên Phiên cắt lá thành hình con lừa, cho ba người cưỡi mà đi.
Lúc này ông chú ruột La sinh già nua, đã cáo quan về nhà, trong trí tin tưởng bề nào thằng cháu cũng chết bỏ xác đâu rồi; nay bỗng thấy cháu lù lù trở về, lại có cả con trai con dâu cùng theo, ông cụ hết sức vui mừng như bắt được của báu vậy.
Khi ba cha con vào đến trong nhà, ngó lại áo mặc, đều thành lá chuối, xé ra, may lót bên trong ngùn ngụt bay lên không. Ông chú đưa quần áo thật cho ba cha con thay đổi.
Sau chàng thương nhớ Phiên Phiên, dắt con đi vào núi thăm, chỉ thấy lá vàng lấp ngõ, cửa động mây phong, cùng nhau ngậm ngùi trở về.

Đào Trinh Nhất dịch

Liêu Trai Chí Dị

Mê sách
(Thư si)

Lang Ngọc Trụ quê Bành Thành. Ông bố làm quan đến chức thái thú, rất liêm khiết, được bổng lộc không tính chuyện làm giàu, chỉ tích sách đầy nhà. Đến Ngọc Trụ lại càng mê sách, gia cảnh nghèo khó phải bán hết đồ đạc, nhưng số sách cha để lại vẫn không suy suyển một quyển.
Khi còn sống, người cha đã viết cả thiên Khuyến học (1) dán lên vách bên phải toà nhà ở:
Nhà giàu chẳng cần bán ruộng tốt
Trong sách tự có nghìn chung thóc

Ăn ở chẳng cần nhà cao to
Trong sách tự có lầu kim ốc
Lấy vợ chớ e mai mối xoàng
Trong sách có nàng mặt như ngọc

Hàng ngày Lang thường ngâm đọc, lại còn viết bài ấy vào bức lụa trắng, chỉ sợ mờ rách mất. Anh ta cũng không mơ tưởng đường công danh vì đinh ninh tin rằng trong sách thế nào cũng có vàng có thóc. Suốt ngày suốt đêm, anh ta chỉ mải mê đọc sách, bất kể lúc nóng nung người khi rét cắt da. Tuổi ngoài đôi mươi, anh ta chả thiết gì tìm vợ vì hi vọng người đẹp trong sách sẽ tự đến. Bạn bè thân thích đến chơi, anh ta cũng chẳng thiết chuyện trò, chỉ qua quýt hỏi đáp vài câu rồi lại lớn tiếng ngâm đọc, khách ngồi chán rồi đi. Mỗi lần sát hạch, anh ta đều được lấy đứng đầu, nhưng khổ nỗi thi hoài không đỗ.

Một hôm Lang đang ngồi đọc sách, chợt có cơn gió lớn thổi bay sách, anh ta vội đuổi theo, chợt chân bị sụt xuống đất. Hoá ra chỗ đó có hố thóc mục đã tơi như đất mùn, do người xưa cất giấu. tuy không ăn được thứ ấy, nhưng anh ta càng tin mấy chữ "nghìn chung thóc" là không sai, cho nên lại càng chăm đọc sách. Hôm khác bắc thang trèo lên giá sách cao, trong đám sách vở linh tinh, vớ được cái xe vàng độ hai gang, anh ta mừng quá, cho rằng nghiệm với chữ "kim ốc" (nhà vàng). Đưa xe cho người ta xem thì hoá ra là vàng mạ, không phải vàng thật. Anh ta có ý oán cổ nhân lừa dối mình.

Không bao lâu, có người khuyên Lang cúng cái xe ấy vào việc xây dựng tháp Phật. Người bạn đồng khoa với cha Lang, đang làm quan ở đất ấy, vốn là người mộ đạo Phật liền tặng hai con ngựa, ba trăm đồng vàng. Lang mừng quá cho là ứng nghiệm với chữ "xe ngựa, nhà vàng" cho nên lại càng khổ công dùi mài kinh sử.

Tuổi đã ba mươi, người ta khuyên lấy vợ đi. Lang chỉ trả lời: "Đã có câu Trong sách có nàng mặt như ngọc, ta lo gì không có vợ đẹp." Rồi lại miệt mài đọc sách, hai ba năm nữa vẫn không thấy kiến hiệu gì. Người ta chế giễu quá. Lúc ấy trong dân gian có thành ngữ: "Chức Nữ trên trời đã trốn rồi", người ta dựa vào đó mà đùa Lang rằng: "Cháu Trời (2) đi mất là vì anh đấy". Lang cho là chuyện đùa, bỏ ngoài tai.

Một tối, đọc sách Hán thư đến quyển thứ 8, bỗng thấy hình một mĩ nhân cắt bằng lụa mỏng ép giữa hai trang giấy, Lang kinh ngạc tự nhủ: "Câu Trong sách có nàng mặt như ngọc ứng ở đây chăng?". Nhìn kĩ mĩ nhân thì đầu mày cuối mặt y như người sống, sau lưng mờ mờ có chữ "Chức Nữ", anh ta càng lấy làm lạ lắm. Từ đó, Lang thường đặt hình mĩ nhân lên trên sách, trở đi lật lại ngắm nghía đến quên ăn quên ngủ.

Một hôm, Lang đang bần thần ngắm nghía thì mĩ nhân bỗng nhỏm dậy, ngồi trên sách mà hé môi cười mỉm. Lang hãi quá, phục lạy trước bàn. Mĩ nhân

đứng dậy đã cao tới hai gang. Lang càng sợ, cứ lạy như tế sao. Mĩ nhân thong dong bước xuống đất, đứng thẳng lên nghiễm nhiên trở thành một trang giai nhân tuyệt thế. Lang vừa vái vừa đánh bạo hỏi:
- Bẩm, Người là vị thần gì?
Mĩ nhân cười đáp:
- Thiếp họ Nhan tên Như Ngọc mà chàng đã biết từ lâu (3). Hàng ngày được chàng rủ mắt xanh tới, thiếp mà không đến sợ nghìn năm sau sẽ không còn ai tin ở cổ nhân.
Lang mừng quá, để ở cùng phòng chung chăn chung gối bội phần thân ái. Song khổ nỗi chàng ta ngú ngớ quá, không biết cách thể hiện bản lĩnh của trang nam tử như thế nào. Từ đó, mỗi khi đọc sách, thế nào anh ta cũng kéo cô gái ngồi kề. Cô gái bảo thôi đừng học cách như thế nữa, nhưng anh ta nhất định không nghe. Cô rành rọt khuyên bảo:
- Chàng sở dĩ không thành đạt được chính vì đọc sách nhiều quá mê muội đi đấy. Thử xem những ông nghè ông cống, hỏi mấy người đọc được như chàng? Can chàng chẳng nghe, em bỏ đi đấy!
Lang nể lời nghe theo, nhưng chốc lát quên mất, lại cất tiếng sang sảng ngâm đọc, lúc sau nhớ ra ngoái tìm cô gái thì cô đã biến đâu mất. Thần hồn hoảng hốt, chàng ta vội vã quỳ xuống cầu khấn song nàng vẫn biệt tăm. Sực nhớ ra nơi ẩn cũ của người đẹp, chàng ta vội mở lại sách Hán thư, kiếm kĩ đến chỗ cũ thì thấy hình mĩ nhân. Gọi mãi vẫn không động tĩnh, chàng phải phục xuống khóc lóc, van xin, cô gái mới hiện ra và doạ ngay:
- Còn không nghe, nhất định sẽ vĩnh biệt!
Rồi nàng lấy bộ quân cờ, cỗ bài để hàng ngày cùng chơi. Nhưng Lang chẳng để ý gì lắm, hễ nàng vắng lại giở trộm sách. Vẫn sợ nàng biết nên anh ta ngầm cất quyển 8 sách Hán thư vào một chỗ khác, hòng để nàng không còn tìm thấy chốn ẩn cũ.
Hôm khác, đang say đọc thì nàng tới. Chợt thấy bóng, Lang vội gấp sách, song nàng lại đã biến đâu mất. Lang cả sợ, tra soát khắp các sách không thấy đâu cả, đến giữa quyển 8 sách Hán thư lại thấy Nhan Như Ngọc, không sai số tờ. Chàng phải van lạy, thề thốt không đọc nữa, lúc ấy cô gái mới ra, bắt phải cùng đánh cờ. Nàng hẹn trước: "Nếu ba ngày đánh không được, sẽ lại đi". Đến ngày thứ ba, Lang thắng hai ván. Cô gái tỏ lời khen, trao đàn bắt tập, hẹn năm ngày phải chơi được một khúc. Lang chăm chú, tập trung mắt nhìn tay gảy, lâu sau đã quen với tiết tấu, giai điệu. Rồi cô gái rủ cùng uống rượu, đánh bài, Lang vui thích mà bớt dần việc đọc sách lu bù. Cô gái lại thúc giục Lang ra ngoài gặp gỡ bạn bè, giao du ngày càng rộng rãi. Lúc ấy nàng mới bảo:
- Chàng có thể đi thi được rồi đấy.
Một đêm, Lang tỉ tê hỏi nàng:

- Phàm, người ta nam nữ ở với nhau sẽ sinh con đẻ cái. Nay tôi với mình chung đụng đã lâu mà sao không thấy gì cả?
Cô gái nhoẻn cười:
- Chàng cứ mê mải vùi đầu vào sách hoài, em đã bảo khéo kẻo mà vô tích sự. Bởi vậy cho đến nay chàng vẫn chưa hiểu nổi chương "chồng vợ" và hai chữ "gối chăn" cũng phải dày công đấy.
Lang ngẩn mặt hỏi:
- Công phu gì cơ?
Cô gái cười ngặt nghẽo, không nói. Lát sau vắng vẻ, mới tỉ tê bày vẽ cho Lang những ngón bí mật chốn buồng the. Lang thực hành ngay, khoái lắm bảo nàng:
- Tôi không nghĩ rằng cái lạc thú chồng vợ lại không thể truyền bá cho nhau được.
Thế rồi gặp ai anh ta cũng thông thốc kể lại mọi sự "thú lí tình" với người đẹp, không giấu giếm điều chi. Cô gái biết trách Lang. Lang đáp:
- Kẻ khoét ngạch trèo tường mới không dám ngỏ với ai. Còn cái lạc thú trong đạo thiên luân ai cũng vậy cả, việc gì phải giấu giếm, kiêng kị.
Chín tháng sau, nàng đẻ con trai, thuê một người vú trông nom đứa trẻ. Một hôm nàng bảo chồng:
- Em ở với chàng hai năm đã nghiệp dĩ sinh con. Nay có thể chia tay, ở lâu sợ gây tai hoạ cho chàng, hối không kịp.
Lang nghe nói cứ khóc ròng, phục xuống mà nói:
- Em không nghĩ đến đứa hài nhi còn oa oa đó chăng?
Cô gái cũng buồn rầu, lâu sau mới ra điều kiện:
- Nếu chàng muốn em ở lại, phải phá tán hết sách trên giá đi!
Lang từ chối:
- Đó là cố hương của em, là tính mệnh của tôi, sao em lại nói thế?
Cô gái không ép nữa, chỉ thở dài bảo:
- Em cũng biết là có số mệnh cả, song không thể không dự báo cho chàng.
Trước đây, thân thích trong họ Lang dòm thấy cô gái đã khả nghi lắm, lại chưa nghe thấy mối lái cưới xin, cho nên họ kéo đến chất vấn. Lang không thể đặt điều nói dối, song cũng úp mở không để lộ chuyện, cho nên họ lại càng ngờ. Lời đồn đại loan truyền đến tai quan huyện họ Sử, xuất thân tiến sĩ người đất Mân. Nghe chuyện lạ về Lang, quan huyện trẻ tuổi đã động lòng thèm khát, muốn được tận mắt nhìn ngắm dung nhan người đẹp, liền ra lệnh bắt giải cả Lang và mĩ nhân lên huyện. Cô gái biết, bỏ trốn biệt tích. Quan huyện càng nổi giận, sai lột hết quần áo Lang rồi cùm lại, hòng cô gái thương người tình mà tự dẫn thân đến.
Song Lang bị đày đoạ gần chết vẫn không chịu nói một lời. Tra khảo đến con hầu, nó mới cung ra đôi điều loáng thoáng. Quan huyện phán quyết

đúng là yêu quái trá hình, cho nên tự thân đến nhà Lang khám xét. Quan thấy sách chất đầy nhà, nhiều không kiểm xuể liền ra lệnh đốt sách, khói kết lại không tan, âm u mù mịt.

Sau Lang được thả vì chàng xin được thư can thiệp của người học trò cũ của cha đang có quyền thế, cho nên chàng được miễn tội, khôi phục các quyền lợi. Năm ấy chàng đi thi đỗ cử nhân, năm sau đỗ luôn tiến sĩ. Trong lòng chứa chất mối hận thù khắc cốt ghi xương, chàng thiết lập bài vị Nhan Như Ngọc, sớm chiều khấn vái: "Nàng có khôn thiêng xin phù trợ cho ta làm quan ở đất Mân".

Sau quả nhiên Lang được cử đi thanh tra đất Mân. Ở ba tháng chàng tra hỏi các tội ác của Sử, tịch biên nhà cửa. Rồi lại được cử làm tư lí. Lang bức Sử phải nộp người thiếp yêu, thác cớ mua thị tì hầu hạ trong dinh. Vụ án kết thúc, Lang lập tức đưa cả người thiếp đi theo.

Nguyễn Văn Huyền dịch

Chú thích:

(1) Đó là bài thơ của Tống Chân Tông, trong đó có câu (nguyên văn):

Phú đa bất dụng mại lương điền
Thư trung tự hữu thiên chung túc
An cư bất khả giá cao đường
Thư trung tự hữu hoàng kim ốc
Thu thê mạc hận vô lương môi
Thư trung tự hữu nhan như ngọc

(2) Nguyên văn: Thiên Tôn, tên một ngôi sao, cũng gọi là Chức Nữ. Theo truyền thuyết, Chức Nữ là cháu trời, trốn xuống trần lấy anh chăn trâu (Ngưu Lang).

(3) Tên từ trong câu thơ của bài Khuyến học: "Thư trung tự hữu nhan như ngọc"

Liêu Trai Chí Dị

Đào Trinh Nhất dịch
Cởi truồng rượt ma
Chương A Đoan

Vệ Huy Thích, người tuổi trẻ chín chắn, có gan dạ dám làm. Lúc đó, một họ lớn trong làng có toà nhà to, giữa ban ngày thấy ma hiện lên, người ở kế tiếp nhau chết, thành ra sợ hãi, tình nguyện bán rẻ.
Chàng thấy giá rẻ liền mua để ở. Nhưng nhà rộng mà người ít, những lầu gác ở phía đông cỏ mọc như rừng, đành bỏ hoang phế. Thường đêm gia nhân kinh hoảng, la sợ có ma. Được hai tháng, chết một con hầu. Cách ít lâu, vợ chàng mò đến khu lầu gác hoang phế kia trong lúc chiều hôm, trở về phát bệnh được mấy hôm cũng chết.
Gia nhân sợ quá, khuyên chàng dời đi chỗ khác. Chàng không nghe. Bây giờ vợ goá, trơ trọi một mình đã buồn cho thân, lại thêm lũ tôi tớ thường đem những chuyện quái lạ trong nhà ra nói, chàng phát cáu, ôm chăn gối ra nằm ngủ độc thân ở giữa căn nhà bỏ hoang bấy lâu.
Chàng để đèn sáng, chờ xem có sự gì lạ xảy đến không. Đợi lâu chẳng thấy gì, rồi ngủ quên đi.
Bỗng có người thò tay vào chăn, rờ mò sờ soạng. Chàng tỉnh giấc ngó thấy một mụ vú già, mặt mày đầu tóc trông nhăn nheo bù rối gớm ghiếc. Chàng biết là ma, nắm cánh tay đẩy ra, vừa cười vừa nói:
- Bà thì tôi không dám chơi.
Mụ hổ thẹn, khựng tay lại, bước cao bước thấp chuồn đi mất.
Giây lát một thiếu nữ từ mé tây bắc đi ra, dáng dấp xinh đẹp, đến thẳng dưới đèn, giận dữ la mắng:
- Thằng học trò ngông cuồng ở đâu? Sao dám đến chỗ này nằm ngất ngưởng như thế?
Chàng trỗi dậy cười nói:
- Tôi là chủ nhà này, nằm đợi cô đến để đòi tiền thuê nhà đó.
Rồi đứng phắt lên, cởi trần truồng mà rượt bắt nàng. Nàng vội vàng chạy trốn. Chàng mau lẹ đến trước mé tây bắc mà chặn đường. Nàng cùng đường bí lối, ngồi phịch trên giường chịu trận. Chàng đến tận nơi, thấy dưới ánh đèn nàng đẹp như tiên, lần hồi ôm nàng vào lòng. Nàng cười hỏi:
- Cuồng sinh không sợ ma ư? Ta sẽ vật cho xem.
Chàng cởi tuột áo quần của nàng, nàng cũng không mấy chống cự. Kế đó dịu dàng biện bạch:

- Em họ Chương, tên là A Đoan, sinh thời lấy phải thằng chồng lêu lổng chơi bời, tính nó hung dữ bất nhân, thường đánh đập thẳng tay, khiến em buồn rầu chết yểu, xác chôn tại đây trên 20 năm rồi. Dưới nền nhà này, toàn là mồ mả.
Chàng hỏi mụ vú già là ai, nàng đáp:
- Mụ cũng là một con ma cũ ở đây, theo em để hầu hạ. Trên có người sống ở, thì ma quỷ ở dưới không yên, vì thế vừa rồi em sai mụ ra đuổi chàng đi.
Chàng lại hỏi mụ rờ rẫm là nghĩa thế nào, A Đoan nhoẻn cười và đáp:
- Mụ đó từng sống hơn 30 năm mà chưa được nếm mùi đời thú vị ra sao, nghĩ tình đáng thương, nhưng mụ rờ rẫm chàng như vậy, kể ra thật không tự biết xét mình chút nào. Tóm lại, người nào nhút nhát thì ma chòng ghẹo, còn người cứng cỏi thì chẳng dám phạm đến.
Nghe chuông chùa bên xóm gõ rền, nàng mặc quần áo rồi bước xuống giường nói:
- Nếu chàng không nghi ngại, thì đêm em lại tới.
Trời tối, quả thật nàng lại đến, cùng nhau ôm ấp mây mưa cực vui vẻ. Trong lúc đầu gối tay ấp, chàng thở dài và nói:
- Vợ tôi chẳng may qua đời, tôi nghĩ thương nhớ không lúc nguôi, nàng có thể làm cách nào dắt hồn y về được không?
Nàng nghe nói càng chạnh lòng tủi thân:
- Tội nghiệp, em đây chết hai chục năm nay, có ai đâu đoái hoài tưởng nhớ em như thế. Anh thật là người đa tình, em xin ráng sức giúp anh việc đó. Nhưng nghe nói chị đã đi đầu thai rồi, chẳng rõ còn ở dưới âm ti hay không?
Qua đêm sau nàng đến báo tin:
- Chị sắp được đầu thai vào nhà sang trọng anh ạ. Nhưng vì sinh thời có lúc mất đôi hoa tai, nghi con hầu ăn cắp, đánh nó, nó bực trí tự tử. Vụ án đó hiện nay chưa xong, nên còn hoãn lại. Bây giờ chị đang bị tạm giam ở trước công đường Diêm Vương, có lính canh giữ. Em sai mụ vú đi lo lót hối lộ có lẽ sắp về.
Chàng hỏi sao nàng lại được thong thả. Nàng đáp:
- Phàm những ma quỷ uổng tử, nếu không tự xuống âm ti đầu thú, thì Diêm Vương cũng không biết tới.
Hết canh hai, mụ vú già dẫn vợ chàng cùng đến. Chàng nắm tay vợ khóc lóc bi thảm, vợ chàng cũng sướt mướt, nói không ra tiếng.
Nàng từ giã đi, nói:
- Thôi để anh chị hàn huyên với nhau, em xin đi, tối mai lại đến nhé.
Chàng yên ủi mà hỏi thăm vụ án con hầu tự tử, vợ đáp:
- Không hề chi, đã xử xong rồi.
Hai người đi ngủ, ôm ấp yêu đương y như lúc còn sống. Từ đó vợ chồng sum họp như thường. Sau năm bữa, vợ bỗng khóc ròng và nói:

- Ngày mai em phải đi Sơn Đông, thế là vợ chồng ta vĩnh quyết, biết làm thế nào?
Chàng nghe nói ôm mặt mà khóc vùi, hết sức thống thiết. A Đoan khuyên giải hiến kế:
- Em có một cách, làm cho anh chị tạm thời sum họp được.
Hai người cùng gạt lệ hỏi cách thế nào? Nàng xin lấy mười xấp giấy tiền, đem đốt ở dưới gốc cây hạnh, trước nhà hướng nam, để nàng đem xuống âm ti hối lộ với kẻ phụ trách áp dẫn những người phải đi đầu thai, cầu xin trì hoãn ngày giờ lại ít lâu. Chàng làm y theo.
Tối đến, vợ trở về nói:
- May nhờ cô Đoan lo lót đắc lực, nay được tụ họp thêm mười bữa.
Chàng mừng quá, không cho Đoan bỏ về như mọi đêm, cố giữ nàng lưu lại, cùng nằm chung giường, suốt đêm tới sáng, chỉ sợ cuộc vui chóng hết.
Qua bảy tám ngày, thấy kì hạn sắp hết, vợ chồng khóc nức nở suốt đêm, lại hỏi Đoan xem có mẹo cao gì khác. Nàng nói:
- Xem chừng bận này khó tính quá! Tuy vậy, em cũng thử làm xem, nhưng không có giấy tiền trăm vạn không xong.
Chàng mua đủ số trăm vạn giấy tiền về đốt như trước.
- Em cậy người nói lót với chú cai áp dẫn, ban đầu ra vẻ khó khăn, chừng trông thấy tiền nhiều mới xiêu lòng. Bây giờ đã chọn con ma khác đi đầu thai thế chân chị rồi.
Từ đó ban ngày cùng ở với nhau, chẳng đi đâu nữa. Đoan bảo chàng dán giấy bịt kín cửa sổ, bên trong đèn thắp sáng luôn không lúc nào tắt.
Sống như vậy hơn một năm, bỗng dưng nàng mắc bệnh, mê man rầu rĩ, luôn luôn hoảng hốt như thấy ma làm. Vợ chàng rờ vào mình nàng và nói:
- Đây là bệnh ma thật.
Chàng ngạc nhiên hỏi:
- Quái lạ! Đoan đã là ma rồi, lại còn ma nào làm bệnh nữa kia?
Vợ cắt nghĩa:
- Không phải vậy đâu. Sự thật ma chết thành mị. Ma sợ mị cũng như người sợ ma vậy.
Chàng muốn đi mời thầy phù thuỷ về cúng lễ, vợ không nghe.
- Bệnh ma phải có thầy ma, chứ người chữa sao được. Mụ già họ Vương ở xóm ta hiện đang làm nghề cúng lễ ở dưới âm ti, để tôi đi gọi. Nhưng mụ ở cách xa hơn mười dặm, mà chân cẳng tôi yếu lắm, không thể đi được, vậy mình đốt cho tôi con ngựa giấy.
Chàng làm theo lời. Ngựa giấy chưa cháy tàn đã thấy con tớ gái dắt con ngựa lông đỏ tới trước sân. Vợ chàng leo lên, chớp mắt biến mất. Giây lát cùng một mụ già cưỡi ngựa đến, cột ở dưới thềm. Mụ vào bóp mười ngón tay nàng, rồi thì ngồi xếp bằng ngay ngắn, tay bưng đầu lắc lư lên đồng, giây

lát ngã xuống đất, rồi bò dậy nói:
- Ta là thần Hắc Sơn đại vương đây. Người con gái này bệnh nặng, gặp ta thật là phúc lớn. Bệnh này là bệnh ma làm nhưng không hề gì. Muốn khỏi bệnh, phải cúng ta thật hậu, vàng trăm nén, tiền trăm quan, cỗ bàn một tiệc, không được thiếu món nào cả.
Vợ chàng đứng bên, vâng dạ răm rắp. Mụ đồng lại ngã xuống mà hồi tỉnh, hướng về phía bệnh nhân la hét ít tiếng rồi thăng đồng, thế là xong việc. Mụ xin đi, vợ chàng đưa ra ngoài sân tặng luôn con ngựa, mụ hớn hở lên đường.
Trở vào xem nàng, dường như hơi tỉnh, hai vợ chồng rất mừng vỗ về thăm hỏi, bỗng dưng nàng nói:
- Em sợ không sống ở đời được nữa. Hễ nhắm mắt là thấy oan quỷ hiện lên, âu cũng là số mệnh đã đến lúc hết rồi.
Nói đoạ khóc mướt.
Qua đêm sau bệnh càng trầm trọng thêm, nằm co run rẩy, như là trông thấy yêu quái gì nhát sợ vậy, kéo chàng nằm chung, rúc đầu vào bụng chàng, sợ ai đến bắt đi. Chàng đứng dậy đi chỗ khác, nàng liền kinh hoảng kêu la dữ dội. Như thế luôn sáu bảy ngày, vợ chồng hết phương, không còn biết tính liệu cách nào.
Một hôm chàng có việc đi khỏi, nửa ngày mới về, nghe tiếng vợ gào khóc, té ra Đoan nương đã tắt nghỉ trên giường, thi hài phủ chăn còn đó. Chàng mở ra xem, thấy xương trắng một đống, thương khóc cực thảm rồi lấy lễ tống táng như người, chôn cất bên cạnh mồ mả ông bà.
Đêm nọ, vợ đang ngủ mà khóc thổn thức. Chàng lại hỏi chuyện gì, vợ nói:
- Vừa rồi tôi chiêm bao thấy Đoan nương về, kể chuyện thằng chồng cô đã hoá ra mị (ma chết thành mị), tối đến đòi mạng. Cô xin vợ chồng ta làm một tuần chay cho vong linh cô.
Sáng ra chàng thức dậy sớm, sửa soạn, đi rước thầy chùa và mua sắm các thứ để làm tuần chay, vợ ngăn lại và nói:
- Làm chay siêu độ ma mị, chàng biết đâu mà sắm sửa. Để đó tôi lo.
Nói rồi đi liền, một chặp trở về, cho hay đã sai người đi mời thầy chùa, bây giờ phải đốt giấy tiền trước cho họ làm lộ phí.
Chàng làm y lời.
Mặt trời vừa lặn, đã thấy lũ thầy chùa kéo đến, trống mõ đồ cúng mọi thứ giống như trần gian. Vợ chàng kêu trống mõ làm đinh tai nhức óc, nhưng chàng tuyệt nhiên không nghe tiếng động gì hết.
Cúng xong, vợ lại chiêm bao thấy Đoan nương về tạ ơn, nhân dịp cho biết oan cừu đã rửa sạch rồi, sắp sửa đi thác sinh làm con gái của một vị Thành hoàng, nhờ chị nói lại cho anh hay.
Vờ chàng ở nhà với chồng ba năm, ban đầu gia nhân nghe thì sợ hãi, lâu dần trở nên quen thuộc, thân cận như thường. Chàng đi đâu vắng thì tôi tớ đứng

ngoài cửa sổ, thưa bẩm công kia việc nọ cho bà chủ biết.
Một đêm, tự dưng vợ khóc và nói với chồng:
- Mình ơi! Người lính áp dẫn đầu thai độ nọ đã bị tiết lộ công việc man trá mà bị mất chức và bị tội rồi. Nay âm ti lùng bắt tôi gắt lắm, e vợ chồng ta không còn được sum họp bao lâu nữa.
Mấy hôm sau, quả nhiên sinh bệnh, nàng nói:
- Mối tình gắn bó, chỉ mong được chết mãi còn hơn, chẳng vui sướng gì được đi thác sinh. Thế mà nay chúng ta sắp phải vĩnh quyết nhau, chẳng phải tự số trời xếp đặt ư?
Chàng bi thương hết sức, hỏi xem còn có mưu kế gì để được đoàn tụ mãi với nhau, vợ nói:
- Bây giờ không còn có cách gì nữa.
- Thế, mình trốn bấy lâu, có bị trừng phạt gì không?
- Có, nhưng chỉ phạt xoàng thôi. Trốn sống mới có tội to, trốn chết qua tội nhỏ.
Nói đoạn, không nhúc nhích cựa quậy gì cả, dòm kĩ lại thì mặt mày hình thể biến đi lần lần tới hết.
Chàng thường nằm ngủ một mình trong gian nhà hoang, mong được tái ngộ, nhưng không có chi lạ. Từ đó, nhà cửa hết có ma quỷ quấy nhiễu, gia nhân ở yên./.

Đào Trinh Nhất dịch

ĐÀO TRINH NHẤT dịch
Mỹ Nhân Cứu Mạng
Kiều Na

Một kiếp tài hoa chẳng hổ danh
Khen ai lấy vợ khéo đa tình
Cô Tùng sắc đẹp, cô Na cứu
Lưỡi búa thiên lôi chết chẳng đành.

Khổng Tuyết Lạp dòng dõi Khổng Thánh Nhân, tính tình đằm thắm, tài làm thơ, có người bạn đồng học cũ làm huyện lệnh Thiên Thai, gửi thư mời chàng đến huyện chơi.

Chàng tới nơi thì ông huyện vừa mới qua đời, bơ vơ không có tiền trở về quê quán, phải ở đậu trong chùa Bồ Đà, viết thuê chép mướn cho mấy thầy sãi để nuôi thân.

Cách chùa hơn trăm bước về phía Tây, có toà nhà của Đơn tiên sinh. Tiên sinh vốn con nhà quan, vì kiện cáo mãi mà nhà hiu quạnh, gia quyến lại ít người, ông liền dời vô trong xóm thành ra tòa nhà bỏ không.

Một hôm tuyết xuống, trên đường vắng tanh không có người qua lại, Khổng sinh chợt đi ngoài cửa thấy một thiếu niên từ trong đi ra, vẻ người rất lịch sự. Thiếu niên trông thấy chàng liền chào hỏi rất niềm nở, rồi mời vào trong nhà chơi.

Chàng vui vẻ theo chân vào liền.

Nhà không rộng rãi mấy nhưng chỗ nào cũng treo màn gấm, trên tường đầy những tranh vẽ và chữ viết của người xưa. Trên bàn có một quyển sách, ngoài bìa đề chữ "Loan hoàn tỏa ký" (nghĩa là chuyện vặt ở động Loan Hoàn).

Chàng mở ra xem qua một lượt toàn thấy chép những cảnh mình chưa được thấy bao giờ. Nhân nghĩ thiếu niên ở tòa nhà họ Đơn, vậy tất là chủ nhà, cho nên không màng hỏi thăm về gia thế làm gì. Thiếu niên gạn hỏi tình cảnh của chàng, tỏ ý thương xót khuyên bảo chàng nên mở lớp dạy học.

Chàng than thở:

- Tôi là người bơ vơ lữ thứ thế này, có ai chịu dương danh mách mối cho mình?

Thiếu niên nói:

- Nếu đừng chê tôi đơn hèn, thì chính tôi xin thụ giáo đây!

Chàng mừng rỡ, nhưng không dám nhận là thầy học, chỉ xin làm bạn, nhân

dịp hỏi thăm tại sao nhà này đóng cửa bịt bùng đã lâu?
Thiếu niên đáp:
- Đây là nhà của ông Đơn, lúc trước vì ông dời vào ở trong làng, cho nên chốn này bỏ hoang đã lâu. Tôi họ Hoàng Phủ, quê quán ông bà vốn ở đất Thiểm, vì nhà cửa tôi bị cháy rụi, phải đến tạm ở nhà này.
Bấy giờ chàng mới rõ thiếu niên không phải là Đơn Ngay đêm hôm đó hai người chuyện vãn rất vui vẻ, khi ngủ nằm chung một giường. Tảng sáng, đã có thằng nhỏ dậy đốt lò than trong nhà. Thiếu niên thức dậy trước, đi vào nhà trong, chàng vẫn còn ôm mềm trên giường. Thằng nhỏ vào nói có ông cụ đến. Chàng sửng sốt vùng dậy. Một cụ già bước vào, râu tóc bạc phơ, chào hỏi rồi ngỏ lời cảm tạ chàng:
- Tiên sinh có lòng thương đến thằng con khờ dại của lão mà chịu ở lại đây dạy dỗ, lão rất cám ơn. Nó mới bắt đầu tập viết và tập đọc, vậy xin đừng lấy nê làm bạn, coi nó như cùng trang lứa.
Đoạn lão sai mang ra biếu chàng một bộ áo gấm, và mũ lông cùng giấy vở, mỗi thứ một món. Lão săn sóc cho chàng rửa mặt chải đầu xong rồi, gọi bưng cơm rượu ta thết đãi. Các thứ áo giường ghế không biết gọi tên là gì, chỉ thấy bóng lộn sáng ngời, choáng cả mắt.
Ngồi tiếp một hai chén rượu, lão đứng dậy từ tạ, chống gậy đi vào. Cơm xong, thiếu niên đem văn bài ra trình, toàn là giọng điệu cổ văn không có lối khoa cử theo thời một chút nào...
Chàng hỏi tại sao, thiếu niên cười và nói:
- Tôi không cần học để thi đỗ làm quan chi hết.
Tối đến thiếu niên sai bày tiệc rượu lại nói rằng đêm nay uống thật say rồi thôi, ngày mai trở đi không được uống rượu nữa. Rồi gọi thằng nhỏ và nói:
- Mày xem ông cụ đã đi nằm ngủ chưa, hễ nằm ngủ rồi thì lên bảo Hương Nô ra đây nghe.
Thằng nhỏ đi một lát trở lại, ôm cái túi thêu đựng cây đàn tỳ bà mang ra trước. Giây lát một nàng hầu bước vào, mặc áo đỏ tuyệt đẹp. Thiếu niên sai gảy khúc Tương Phi. Nàng cầm thẻ ngà gảy đàn bổng trầm bi tráng, bài bản nhịp nhàng, không phải như người ta thường nghe. Lại sai nàng mang chén lớn tới chuốc rượu, canh ba mới tan.
Ngày hôm sau cùng dậy sớm đọc sách. Thiếu niên rất thông minh, đọc qua là nhớ. Hai ba tháng sau, câu văn viết cực rắn rỏi. Đôi bên hẹn nhau năm ngày uống rượu một lần. Mỗi lần có tiệc rượu, đều gọi Hương Nô tới góp vui.
Một hôm, rượu say nóng mặt, chàng ngó Hương Nô đăm đăm.
Thiếu niên hiểu ý nói:
- Người nàng hầu này, ông cụ tôi nuôi dạy đã lâu. Nay anh trơ trọi không có gia đình, ngày đêm tôi vẫn trù tính cho anh về chuyện đó. Để tôi sẽ tính một

người vợ thật đẹp.
Chàng nói:
- Nếu cậu có lòng tốt, phải tìm cho tôi một người như Hương Nô mới được.
Thiếu niên cười đáp:
- Anh này thật là người thấy ít, lạ nhiều. Hạng như con Hương Nô mà anh cho là đẹp, té ra sở nguyện của anh muốn được vừa lòng cũng dễ lắm nhỉ.
Ở được nửa năm, chàng muốn ra ngoài dạo chơi, nhưng đến cửa thì hai cánh khóa trái. Hỏi thiếu niên cắt nghĩa rằng: "ông cụ nhà tôi sợ giao du làm rộn tâm trí nên đóng cửa tạ khách đó thôi!" Chàng tin như thế, yên tâm ở nhà.
Lúc đó nắng bức gắt gao, phải dời nhà học ra ngoài vườn, giữa bụng chàng nổi một cái ung, to như trái đào, qua đêm lớn bằng cái chén, đau đớn rên la. Sớm tối thiếu niên chăm nom săn sóc, đến nỗi bỏ ăn quên ngủ.
Mấy ngày nữa chỗ đau lại nặng thêm, cũng tuyệt ăn uống. Cụ già cũng ra thăm, đứng nhìn và thở dài. Thiếu niên nói:
- Đêm trước con nghĩ chứng bịnh của tiên sinh chắc em Kiều Na chữa được, nên đã cho người đến nhà bà ngoại kêu nó về. Không hiểu sao đến chừng này còn chưa thấy đến.
Bỗng thằng nhỏ vào thưa:
- Cô Na đã tới, cả dì và cô Tùng cũng đến một lượt.
Hai cha con lật đật đón vào trong nhà, một lát thiếu niên đưa em lại thăm bệnh cho chàng. Cô này lối chừng mười ba mười bốn tuổi vẻ hoa lộng lẫy, vóc liễu thước tha, chàng ngó thấy nhan sắc, bỗng quên cả đau đớn rên la, tinh thần tự nhiên khoẻ khoắn.
- Anh này là bạn thân không khác chi ruột thịt, vậy em rán xem mạch, điều trị cho anh.
Nàng bèn nén vẻ thẹn thùng, vén tay áo lên đến cạnh giường bắt mạch. Trong lúc tay chạm tay, chàng nghe mùi thơm phức, hơn mùi bông lan.
Nàng bắt mạch rồi cười nói:
- Phát ra chứng bệnh này là phải, vì mạch tâm động lắm. Bệnh tuy rằng nguy, nhưng có thể trị đặng. Có điều cái nhọt đã cương, không bóc da khoét thịt không đặng.
Đoạn nàng tháo chiếc xuyến vàng đeo ở cánh tay mình ra, đặt vào chỗ nhọt của chàng, từ từ đè xuống, nhọt bỗng nỗi lên chừng một tấc, cao hơn bên ngoài chiếc xuyến, nhưng cả vùng tím bầm dưới chân đều thu gọn cả vào bên trong chứ không loang rộng bằng cái chén như trước. Nàng vén áo móc lấy con dao đeo bên mình, lưỡi mỏng tang như tờ giấy, rồi tay đè xuyến, tay cầm dao nhẹ nhàng lựa theo quanh nhọt mà cắt, máu tím chảy phun, ướt đẫm giường chiếu.
Chàng thèm thuồng gần kề sắc đẹp, cho nên chẳng những không thấy dau đớn, lại còn lo công việc mổ xẻ mau xong thì vái khoái mình kề, tay ấp

không hưởng được lâu.
Không mấy chốc, nàng khoét xong thịt thối, từng hòn từng cục như cái bướu ở trên thân cây cắt xuống vậy. Nàng gọi đem nước lại để rửa chỗ mới cắt, rồi nhá một hoàn thuốc màu đỏ ở trong miệng ra, nhỏ như viên đạn, đặt trên thịt chàng và thoa khắp xung quanh.
Mới một vòng đầu, chàng nghe khí nóng phừng phừng, vòng thứ hai thì làm như xốn xang ngứa ngáy, vòng thứ ba thì khắp thân thể mát mẻ thấu đến xương tủy. Nàng thu lấy hồng hoàn bỏ vô miệng và nói:
- Thế là khỏi bệnh rồi!
Miệng nói chân rảo bước đi ra.
Chàng vùng trỗi dậy chạy theo cảm tạ. Bao nhiêu bệnh tật lê mê dường đã tiêu tan đâu hết, trong trí tưởng nhớ vẻ đẹp của n không thể nào khuây.
Từ hôm đó trở đi, bỏ cả sách vở không đọc chỉ ngồi ngẩn ngơ suy nghĩ, không được hoạt bác vui vẻ như cũ. Thiếu niên nhòm thấy, hiểu ý, nói:
- Em đã vì anh kén chọn được một người vợ đẹp rồi!
Chàng hỏi người nào? Thiếu niên đáp:
- Người đẹp cùng họ hàng với em.
Chàng lặng nghĩ giây lâu, chỉ thốt ra hai tiếng:
- Thôi đừng!
Rồi day mặt vào tường ngâm hai câu thơ cổ:
Ngoài ra biển cả khôn tìm nước
Nếu bỏ non Vu đâu có mây.(1)
Hoàng Phủ công tử nghe qua hiểu ý, nói rằng:
- Thân phụ tôi vẫn mến tài anh, thường muốn kết làm hôn nhân.
Ngặt vì tôi chỉ có một con em bé, tuổi còn nhỏ quá, nhưng bà dì tôi có người con gái tên là A Tùng năm nay đã mười bảy tuổi, nhan sắc không đến nỗi xấu xa. Nếu anh không tin lời toi nói, thì Tùng nương sớm nào cũng dạo chơi ngoài vườn, anh đứng núp trước hiên, dòm coi sẽ biết.
Chàng y lời dặn, quả thấy Kiều Na dắt một mỹ nữ ra vườn, mắt vẽ mày ngài, chân mang giày phượng, sắt mặt xấp xỉ Kiều Na. Chàng rất mừng nhờ công tử làm mối dùm.
Qua hôm sau, công tử ở trong nhà đi ra, chúc mừng chàng và nói:
- Việc xong rồi!
Đoạn, công tử sai dọn một nhà riêng, lo việc làm đám cưới cho chàng.
Đêm ấy, nhạc trỗi vang nhà, hương bay khắp chốn, chàng thấy như mình được nàng tiên cung trăng bỗng cùng chăn gối, bất giác đâm ngờ cung điện Quảng Hàn chưa chắc ở trên mây xanh tuyệt vời kia mới có.
Sau khi thành vợ chồng, đôi bên rất tâm đầu ý hợp.
Bỗng một đêm công tử đến nói với chàng:
- Cái ơn của anh dùi mài bảo tôi học, không có ngày giờ nào tôi quên được,

Mới rồi, Đơn tiên sinh kiện cáo đã xong, đòi lại nhà này rất gấp. Vì đó, gia đình tôi muốn bỏ chốn này mà dời đi phía Tây, thế khó tụ họp với nhau thành ra nông nỗi lìa tan khiến tôi vấn vương trong bụng.
Khổng sinh tình nguyện đi theo, nhưng công tử khuyên chàng trở về quê quán. Chàng lấy chuyện ấy làm khó khăn. Công tử nói:
- Đừng lo, bây giờ tôi có thể đưa chân anh về.
Một chốc cụ già dẫn Tùng nương ra, lấy một trăm lượng vàng tặng cho hai vợ chồng. Công tử đưa hai tay, dặn phải nhắm mắt đừng nhìn. Thế rồi vùn vụt bay trên không, bên tay chỉ nghe gió thổi. Chặp lâu công tử nói:
- Đến nơi rồi đây!
Chàng mở mắt ra trong thấy quê quán mình, bây giờ mới rõ công tử không phải là người. Đến nhà gõ cửa, bà mẹ không ngờ thấy con về, mừng rỡ khôn tả lại thấy con có vợ đẹp, càng mừng hơn nữa. Mẹ con hớn hở chuyện trò, chừng nghoảnh lại thì công tử đã biến đâu mất.
Tùng nương thờ phụng mẹ chồng rất hiếu thảo, đức hiền, sắc đẹp đồn dậy xa gần.
Sau khi chàng đậu tiến sĩ, được bổ chức Tự Lý (coi việc hình án) ở quận Diên An, muốn đem cả gia quyến đi theo, nhưng bà mẹ ngại đường xa, ở nhà không đi.
Tùng nương sinh đứa con trai đặt tên là Tiểu Hoạn.
Chàng vì tính khí cương trực, trái ý quan khâm sai, nên bị bãi chức. Nhưng vì còn có chuyện ngăn trở, chưa tiện trở về quê nhà. Hôm đó ngẫu nhiên đi săn ngoài đồng, gặp một chàng thiếu niên đẹp trai cưỡi một con ngựa nhỏ, đôi ba phen đưa mắt nhòm chàng: Nhìn kỹ té ra là Hoàng Phủ công tử! Hai người cùng dừng ngựa buông cương, nói chuyện mừng mừng tủi tủi.
Công tử mời chàng đi tới một xóm cây um tùm không trông thấy mặt trời. Vào trong nhà, thì đâu đó thiếp vàng chạm nổi, rõ ràng là một đại gia quý tộc. Hỏi thăm cô em, thì cô em đã xuất giá, bá nhạc cũng đã qua đời, chàng rất động lòng thương tiếc.
Ngủ có một đêm rồi từ biệt ra về, hôm sau dắt vợ con cùng đến.
Kiều Na cũng tới, ẵm đứa con chàng nựng nịu hôn hít và nói bỡn:
- Bà chị làm loạn mát dòng giống nhà rồi!
Khổng sinh ta ơn Kiều Na đã cứu mạng ngày trước. Nàng cười và nói:
- Nay dượng sang trọng rồi. Vết thương đã hàn, có nhớ hồi đó đau rên như thế nào không?
Ngô lang là chồng nàng cũng đến thăm nhà vợ, ở một hai bữa rồi đi.
Một hôm công tử có sắc lo, hớt hải bảo chàng:
- Trời giáng tai họa, có cứu được nhau chăng?
Chàng không biết tai họa gì, nhưng cứ hăng hái nhận lời. Công tử chạy dẫn cả gia nhân cùng vào, quì lạy la liệt. Chàng kinh ngạc vội hỏi chuyện gì.

Công tử nói:
- Thú thực chúng tôi là hồ tinh, chứ không phải là người. Hôm nay có số kiếp bị sét đánh, nếu anh chịu lấy thân ra cứu nạn, thì cả nhà tôi có trông được sanh toàn. Bằng không thì xin anh phải bồng con đi trước, đừng ở đây mà phải vạ lây!
Chàng kêu trời thề sống chết. Công tử bèn nhủ chàng cầm gươm đứng trấn ngoài cửa và căn dặn kỹ lưỡng:
- Sấm sét đùng đùng, anh đừng nhúc nhích!
Chàng y theo lời dặn quả thấy mây mù kéo tới, đen tối như mực, nghoảnh lại chỗ ở cũ, không còn thấy tòa ngang dãy dọc gì nữa, chỉ thấy đá cao lù lù, hang hốc thăm thẳm. Giữa cơn kinh ngạc, một tiếng sét đánh dữ dội, vang động núi non, mưa to gió lớn, đánh bậc cả những gốc cây đã già. Chàng hoa mắt choáng tai, nhưng cứ đứng nguyên, không hề cục cựa.
Bỗng trong đám mây đen gió thét hiện ra một con quỷ, mỏ dài nanh nhọn cắp một người từ trong hang ra, bay thẳng lên mây. Chàng trông thoáng áo giày giống hệt Kiều Na, vội vàng nhảy lên khỏi mặt đất, hươ kiếm đánh với theo. Người đó theo tay rớt xuống. Thế rồi núi non rung chuyển, sấm sét đùng đùng, chàng té rụi xuống đất chết giấc.
Một lát sau, trời quang mây tạnh, Kiều Na đã tự tỉnh hồn trông thấy chàng chết cạnh, cất tiếng khóc rống:
- Khổng lang vì ta mà chết, thì ta còn sống làm gì?
Lúc ấy Tùng nương vừa ra đến nơi. Chị em xúm lại vực chàng đem về nhà. Kiều Na sai Tùng nương ôm đầu, thoạt tiên lấy cây trâm cạy hàm răng, dùng lưỡi đẩy viên hồng hoàn vào trong miệng, lại kề môi mà hà hơi vào. Hồn hoàn theo hơi thở vào cuống họng, nghe tiếng ừng ực.
Một lát chàng tỉnh dậy, trông thấy vợ con, người nhà đông đủ trước mặt, nghĩ như cơn mộng bừng tỉnh.
Bấy giờ hết sợ tới mừng, cả nhà sum họp. Chàng nghĩ nơi mồ mả âm u chẳng nên ở lâu, bèn đề nghị cùng về quê nhà mình.
Ai nấy cũng tán thành, chỉ có Kiều Na không vui. Chàng xin mời cả Ngô lang cùng về ở chung, nhưng lại lo ngại ông cụ không chịu xa lìa cô bé. Vì thế suốt ngày bàn soạn chưa biết nhất định thế nào?
Chợt thấy thằng nhỏ ở bên nhà họ Ngô, mồ hôi nhễ nhại hơi thở hổn hển, từ ngoài bước vào. Mọi người sửng sốt hỏi thăm nguyên do, thì ra cũng ngày hôm đó. Ngô gia bị số kiếp lôi đình, cả nhà chết ráo.
Kiều Na dậm chân gào khóc, nước mắt tuôn mãi không thôi. Ai nấy xúm lại an ủi khuyên lơn, rồi đó cái mưu toan tính cùng về mới được quyết định.
Chàng vào trong thành, mua bán, cách vài ngày sửa soạn hành lý lên đường. Về đến nơi, chàng để một khu vườn cất riêng cho công tử ở. Nhà thường khóa trái, lúc nào chàng và Tùng nương đến mới mở cửa ra.

Chàng với anh em công tử, chén rượu cuộc cờ, chuyện trò thân mật như người một nhà.
Tiểu Hoạn lớn lên, mặt mày xinh đẹp, hơi có vẻ chồn. Mỗi khi nó đi chơi phố phường, ai cũng biết là con chồn đẻ ra.
ĐÀO TRINH NHẤT dịch

Chú thích:
(1) Nguyên văn:
Tằng kinh thương hải nan vi thủy
Trừ khước Vu Sơn bất thị vân.
Thơ của một thi sĩ đời Đường khóc vợ, cực tả nỗi niềm thương nhớ, trên đời không có ai đáng cho mình yêu quý hơn nữa, cũng như đã ra biển cả mênh mông , thì nước sông nước hồ chẳng có nghĩa gì: đã lên tận Vu sơn trông thấy mây đẹp thì mây ở chỗ khác chỉ là đám khói chứ không phải mây. Khổng sinh mượn hai câu thơ này ngâm nga cảm khái, muốn tỏ ra trước mắt mình không còn ai đẹp hơn Kiều Na và chỉ Kiều Na mới đáng để cho mình lấy làm vợ thôi!

Liêu Trai Chí Dị

Đào Trinh Nhất dịch
Kết duyên với ong
Liên Hoa công chúa

Giao Châu Đậu Húc, tự Hiểu Huy, bữa nọ đang nằm ngủ trưa, chiêm bao một người bận áo vải nâu tới đứng bên giường, dòm quanh ngó quẩn, dường có điều chi muốn nói vậy.
Chàng hỏi đi đâu, người ấy thưa:
- Tướng công tôi mời ngài lại chơi.
- Nhưng tướng công nhà chú là ai? Chàng hỏi lại.
- Bẩm nhà ở gần đây.
Chàng dậy theo đi vòng qua vách tường nhà mình rồi đưa tới một nơi, lâu đài nguy nga, tiếp liền muôn lớp, đi quanh ngả vòng khúc kia, có đến trăm cổng ngàn ngõ, không phải là cảnh ở trần gian. Lại thấy những cung tần nữ quan, đi lại cực đông, ai nấy cũng hỏi người áo vải:
- Đậu lang tới đó ư?
Người áo vải gật đầu.
Chợt một vị quý quan đi đến, chào rất cung kính, chàng hỏi:
- Bấy lâu không được hân hạnh quen biết, cho nên chẳng đến bái kiến, nay ngài quá yêu đón rước như vậy, khiến tôi e ngại hết sức.
Vị quý quan đáp:
- Đức vua của tôi thấy tiên sinh là nhà dòng dõi tử tế, lòng vẫn hâm mộ, nên cần gặp mặt.
Chàng nghe càng sợ, hỏi đại vương là ai, vị quý quan trả lời vắn tắt:
- Lát nữa ngài sẽ biết.
Giây lát, có hai nữ quan ra đón, cầm hai lá cờ dẫn chàng đi, qua lớp cổng lớn vào ở trong, thấy một Vương giả đang ngồi trên điện.
Vương vừa thấy chàng đến, liền bước xuống thềm chào đón, giữ lễ chủ khách.
Lễ tương kiến xong, yến tiệc dọn ra, cực kì sang trọng. Ngửa mặt trên điện, có bức hoành phi sơn son thếp vàng đề hai chữ Quế Phủ. Chàng thêm lúng túng run sợ, không biết ăn nói thế nnào. Vương mở lời trước:
- Là chỗ xóm giềng với nhau, tình phải tự nhiên khăng khít. Vậy xin ngài cứ việc ăn uống chuyện vãn thong thả, đừng quản ngại gì hết.
Chàng dạ dạ. Rượu được vài tuần, dưới thềm có phường nhạc trỗi đàn ca chiêng trống, nhưng tiếng nhỏ li ti, chàng không nghe rõ. Một lát, Vương hỏi tả hữu bá quan:

- Trẫm có câu văn này, chư khanh thử đối xem: Tài nhân đăng quế phủ (Tài nhân lên phủ quế).
Các quan còn đang suy nghĩ chưa ra, chàng đối liền:
- Tâu đại vương, tôi xin đối: Quân tử ái liên hoa (Quân tử thích hoa sen).
Vương phán:
- Hay, hay quá, Liên Hoa là tên công chúa, sao ngài đối thích hợp khéo léo đến thế, há chẳng phải là có túc đế nhân duyên?
Lập tức truyền gọi công chúa phải ra chào quân tử.
Giây lát, nghe tiếng ngọc khua rổn rảng, hương bay ngạt ngào, công chúa ra điện, tuổi độ mười lăm, mười sáu, nhan sắc dáng điệu tuyệt đẹp. Vương truyền làm lễ chào khách, rồi giới thiệu với chàng:
- Đây là tiểu nữ Liên Hoa.
Nàng chào rồi trở vào. Chàng trông thấy người tiên, tâm hồn rung động ngây ngất, đến nỗi ngồi thừ như tượng gỗ, dồn cả tơ tưởng vào ai. Vương nâng chén rượu khuyên mời, nhưng mắt chàng không thấy. Có lẽ Vương xét rõ tình ý, bèn nói:
- Con gái tôi đáng nâng khăn sửa túi cho ngài đó, nhưng còn tự thẹn không phải cùng loài, thì làm thế nào?
Chàng vẫn còn ngơ ngẩn vì ai, mà không nghe mấy lời Vương nói.
Người ngồi bên cạnh, đạp nhẹ vô chân chàng và hỏi:
- Vương mời, ông không thấy ư?
Bấy giờ chàng như cơn mê mới tỉnh, mặt bẽn lẽn thẹn thùng, đứng ra ngoài tiệc, chắp tay nói:
- Thần mang ơn rất hậu, không dè vui chén quá say, thất thố về nghi lễ, cúi xin đại vương rộng lượng tha thứ. Ngày giờ đã muộn, đại vương lại nhiều việc cần phải xem xét, vậy thì thần xin kiếu từ lui về.
Vương đứng dậy đáp lễ:
- Được thấy dung nhan quân tử, thật là thoả lòng ta, chưa chi khanh đã thoái lui sao phải. Tuy vậy, khanh đã muốn về, quả nhân cũng không dám ép nài ở lại. Thôi, để dịp khác quả nhân lại sai mời đến.
Đoạn, Vương truyền nội quan đi tiễn chàng về.
Giữa đường, nội quan nói:
- Lúc nãy, đại vương có nói ngài cùng công chúa xứng đôi vừa lứa, cho nên muốn kết hôn.
Chàng giậm chân ăn năn, mỗi bước chân là mỗi tiếng than tiếc, thế rồi về tới nhà, thì mặt trời đã lặn, ngồi thừ mặt ra mơ tưởng cảnh đẹp người tiên, như còn phảng phất trước mắt.
Tối đến, chàng ở nhà học một mình, tắt đèn ngủ sớm, trong ý mong đợi giấc chiêm bao cũ lại tìm đến mình, nhưng suốt đêm không thấy tăm dạng gì cả, chỉ có thở than thèm tiếc mà thôi.

Một đêm, chàng đang nằm ngủ trên giường với một người bạn thì nội quan hôm nọ đến nói đại vương sai mời.
Chàng mừng quýnh, theo đi liền.
Đến nơi, chàng phủ phục làm lễ bái yết. Vương đỡ dậy mời ngồi và nói:
- Từ hôm từ biệt, quả nhân biết khanh nhọc lòng tơ tưởng. Nay mời khanh đến ý muốn cho tiểu nữ hầu hạ áo khăn, tưởng khanh không đến nỗi chê bỏ.
Chàng bái tạ nhận lời ngay.
Vương liền sai các quan học sĩ đại thần yến ẩm.
Tiệc xong cung nhân vào tâu:
- Công chúa đã sửa soạn xong rồi.
Một lát mấy chục cung nữ phò công chúa ra, gấm đỏ bịt đầu, chân bước êm ái, đứng trên nệm lông chiên, cùng chàng làm lễ giao bái thành vợ chồng. Rồi cung nữ đưa hai vợ chồng về toà riêng, vui thú động phòng, hết sức nhuần nhị. Chàng nói:
- Có khách ở trước mắt, thật là khiến người ta vui sướng quên chết. Nhưng e cuộc gặp gỡ ngày nay, chỉ là giấc mộng thôi.
Công chúa vội vàng bưng miệng chàng và nói:
- Rõ ràng thiếp với chàng ngồi đây, sao lại bảo là mộng cho được!
Sáng dậy chàng đùa thoa son dồi phấn cho công chúa, rồi lấy dây lưng đo quanh bụng cho đến ngón tay ngón chân. Công chúa phì cười hỏi:
- Chàng điên sao chớ?
Chàng nói:
- Tôi thường bị chiêm bao đánh lừa nhiều rồi, cho nên muốn ghi chép vào trí cho nhớ, phòng khi có mộng đi nữa, cũng đủ chạnh lòng tưởng niệm nhau vậy.
Hai người đang nô giỡn cười đùa như thế, bỗng một cung nữ hơ hải chạy vào, vừa thở vừa nói:
- Yêu quái kéo vào nội cung. Đại vương đã lánh mình ra biệt điện rồi. Vạ lớn đến nơi đây bây giờ.
Chàng cả kinh, liền tới biệt điện ra mắt. Vương cầm tay chàng, khóc nói:
- Vừa mới được người quân tử có lòng đoái thương gắn bó, ý muốn cùng nhau tụ hội lâu dài, nào ngờ trời làm tai nghiệt, vận nước sắp đổ, biết tính làm sao đây?
Chàng sửng sốt hỏi tại sao, Vương lấy một bản tâu còn để trên án, trao cho chàng đọc. Bản tâu ấy viết như vậy:
Hàm hương đại học sĩ, thần Hắc Dực, cúi xin tâu bày về việc yêu quái phi thường, phải sớm dời đô, nhà nước mới còn.
Cứ theo viên Huỳnh môn quan báo cáo từ hôm mùng sáu tháng năm, một con rắn lớn dài ngàn trượng, chiếm giữ ngoài cung, ăn hết tôi dân trong ngoài, tính lại cả thảy một muôn ba ngàn tám trăm mạng. Nó đi qua chỗ nào,

đền đài chỗ ấy sụp đổ thành gò bãi.
Thần phấn khởi dũng khí, ra trước thăm dò, quả thấy con yêu quái, đầu tựa núi non, mắt như sông biển, nghển đầu thì cung điện trôi, vươn mình thì lâu đài sụp, thật là dữ dội ngàn đời chưa thấy, tai vạ muôn kiếp không từng. Xã tắc tôn miếu, nguy ngập sớm hôm. Cúi xin Bệ hạ sớm đem cung quyến, dời đi nơi nào yên ổn…
Chàng đọc xong, mặt tái mét, liên có cung nhân chạy vào cấp báo yêu vật đã đến. Khắp cung điện nổi tiếng khóc lóc kêu gào, tình cảnh rất thê thảm. Vương luống cuống không biết làm cách nào, chỉ khóc và day lại bảo chàng:
- Phiền tiên sinh lo giùm tiểu nữ nghe!
Chàng nghẹn ngào trở về tư thất, công chúa đang cùng tả hữu ôm nhau kêu khóc, thấy chàng bước vào, liền nắm áo nói:
- Lang quân tính sao cho thiếp bây giờ?
Chàng đau đớn muốn chết, hỏi công chúa:
- Tôi vốn nghèo hèn, tự thẹn không có nhà vàng để khanh ở, chỉ có vài ba gian nhà lá, vậy ta đưa nhau về đó tạm lánh, được chăng?
Công chúa nức nở nói:
- Việc nguy cấp lắm rồi, còn lựa chọn sao đặng? Lang quân dẫn thiếp đi mau!
Chàng bèn đỡ công chúa ra đi. Một chập về đến nhà. Công chúa nói:
- Nhà này rộng lớn yên ổn gấp mấy cố quốc của thiếp. Nhưng thiếp theo chàng đến đây được yên thân còn cha mẹ thì nương tựa vào đâu? Vậy xin chàng cất cho một gian nhà riêng, để phụ hoàng đem cả nước tới ở đậu cho vui.
Chàng cho là việc khó khăn. Công chúa gào thét:
- Trời ơi! Không thể cứu giúp người trong nguy cấp, thì ai còn cần dùng chàng được việc chi?
Chàng tìm lời an ủi qua loa rồi vô nhà trong. Công chúa nằm phục bên giường mà kêu khóc bi thảm, không thể khuyên can đặng. Chàng bối rối gan ruột vì nỗi vô phương. Tới đó bỗng dưng tỉnh dậy, mới biết là giấc chiêm bao. Bên tai còn nghe tiếng than khóc vu vu chưa hết, lắng tai nghe kĩ, chẳng phải là tiếng người, chỉ hai ba con ong, bay lượn vo ve trên gối. Chàng kêu to:
- Quái lạ!
Người bạn nằm bên hỏi nguồn cơn, chàng kể rõ chiêm bao khiến ông ta cũng lấy làm lạ.
Hai người cùng dậy xem, thấy ong cứ bay đậu quanh quẩn bên áo chàng, duổi cũng không đi. Bạn khuyên chàng làm ổ cho chúng ở.
Chàng nghe theo, mướn thợ về làm, vừa mới dựng xong hai bên, đã thấy đàn ong từ ngoài tường bay vào, liên tiếp như dệt, dò xem gốc tích, thì ra ở cái

vườn cũ của ông lão hàng xóm bay đến.
Trong vườn này nguyên có một ổ nuôi ong, đã ngoài ba chục năm, sinh đẻ cực nhiều. Có người kể lại việc của Đậu sinh cho ông lão hàng xóm nghe. Ông chạy ra xem, thì ổ ong vắng tanh, lật bức vách ra, thật có con rắn nằm trong, dài lối một trượng, liền bắt giết đi. Trên kia nói mãng xà ngàn trượng, tức là vật đó.
Từ ngày ong vào ở nhà chàng, sinh nở càng phồn thịnh hơn./.

Đào Trinh Nhất dịch

Thứ Cỏ Giết Người
Thủy Mảng Thảo

Chén ngọc trà xinh cũng thế thôi
Cô em mời mọc quá non xơi
Dù ai đã khát trong khi ấy
Mảnh vải chiêu hồn biết mượn ai?

Thủy mảng là loài cỏ độc, mọc tràn dưới nước như dây sắn leo, bông nó sắc tím giống như đậu ván. Ai lỡ ăn lầm, chết ngay hoá thành con thủy mảng. Tục truyền thứ ma này không được luân hồi phải có người khác trúng độc chết thay, bấy giờ mới được thác sinh. Vì thế, ở đất Sở, suốt một dọc sông Đào Hoa rất nhiều ma đó.

Người Sở có tục nhìn nhận những người cùng sinh ra một năm với mình là đồng niên, đến nơi đưa thiếp yết kiến, gọi nhau là canh huynh canh đệ, hàng con cháu gọi bề trên là canh thúc canh bá, thói quen từ xưa như thế.

Một hôm, Chúc sinh đi thăm bạn đồng niên, nửa đường khát nước thèm uống, chợt thấy bên đường có một cụ già bày cái quán để bố thí nước uống cho người qua lại. Chàng liền ghé và nhà, bà cụ niềm nở chào mời và rót trà rất ân cần.

Chàng ngửi nước có mùi lạ, không giống mùi trà, để đó không uống, đứng dậy đi ra. Bà cụ vội ngăn khách lưu lại rồi nói:

- Tam nương ơi! Pha một chén trà thật ngon ra đây.

Giây lát, có một thiếu nữ bưng trà từ sau quán bước ra, tuổi chừng mười bốn mười lăm, nhan sắc tuyệt đẹp, tay đeo nhẫn vòng vàng bóng lộn, có thể soi gương được. Chàng đỡ lấy chén trà, tâm hồn ngây ngất. Ngửi trà có mùi thơm ngào ngạt, chàng uống một hơi cạn chén, lại xin cho chén nữa. Thừa lúc cụ già vắng mặt, chàng đùa bỡn nắm cánh tay nàng, tháo ra một chiếc nhẫn. Nàng đỏ mặt mỉm cười, khiến chàng bị cám dỗ thêm, nhân dịp hỏi về gia thế, nàng nói:

- Buổi tối cậu đến, em còn ở đây.

Chàng xin một nắm trà, lại lấy luôn chiếc nhẫn mà đi. Đến nhà bạn đồng niên thì ruột gan quằn quại, chàng nghi nước trà làm đau bụng, kể chuyện tình đầu cho bạn nghe. Bạn hoảng hồn và nói:

- Thôi chết rồi! Đó là con ma thủy mảng. Thân phụ tôi ngày xưa chết cũng vì nó, không thể cứu được! Biết làm thế nào bây giờ?

Chàng sợ quá, đưa gói trà cho bạn xem, quả thật là cỏ thủy mảng. Lại khoe

chiếc nhẫn và tả hình dạng người thiếu nữ. Bạn ngẫm nghĩ, nhớ ra:
- Chắc là Khấu Tam nương đó!
Chúc sinh thấy đúng tên, hỏi bạn vì sao mà biết, bạn nói:
- Con gái nhà họ Khấu ở Nam thôn, vốn có tiếng sắc đẹp, mấy năm trước ăn nhầm thủy mảng mà qua đời, tất cả là nàng làm yêu quái để giết anh đó. Có người nói rằng ai bị con yêu quái ấy hành, nếu biết được tính danh của nó, mà xin được cái quần đũng nó mặc, đem về nấu nước uống thì sẽ có thể lành mạnh vô sự.
Bạn lập tức đến nhà họ Khấu, kể rõ thật tình và năn nỉ xin cứu mạng. Khấu nghĩ rằng: Chúc sinh sắp chết, đặng thay thế con gái mình đi đầu thai, cho nên ích kỷ không cho cái quần cũ. Bạn tức giận ra về mà nói cho chàng hay. Chàng cũng nghiến răng tức giận nói:
- Tôi chết, nhất định không cho con gái nhà nó đi đầu thai.
Bạn sai người cõng chàng về nhà, gần tới nơi thì chết, mẹ chàng khóc lóc mà lo việc tống táng cho con.
Chàng mất để lại một thằng bé mới đầy năm. Vợ chàng không ở góa được, cách nửa năm bỏ đi lấy chồng khác. Tội nghiệp bà cụ ôm đứa cháu mồ côi cho ăn dỗ ngủ, vất vả không kham, sớm chiều nhớ thương con cháu, gào khóc thảm thiết.
Một hôm bà đương ôm cháu ngồi trong nhà, bỗng thấy chàng sừng sững bước vào, lấy làm sợ hãi, gạt nước mắt mà hỏi rõ nguồn cơn. Chàng nói:
- Con ở dưới đất nghe mẹ khóc mãi rất đau lòng xót ruột, cho nên con trở về để sớm hôm hầu hạ giúp đỡ mẹ đây. Con tuy chết nhưng đã lập thành gia thất, nay vợ con cũng theo về đặng chia sẻ khổ cực với mẹ, xin mẹ đừng bi thương nữa.
Bà mẹ hỏi :
- Vợ con là ai?
Chàng thưa:
- Họ Khấu đành lòng để con chết, con hết sức oán hận. Chết rồi con muốn tìm kiếm Tam nương mà không biết nàng ở chỗ nào, gần đây gặp một vị canh bá trỏ đường lối, con đến nơi thì Tam nương đã đi đầu thai ở nhà quan thị họ Nhiệm. Con lập tức đuổi theo bắt nàng trở về và buộc phải làm vợ con. Vợ chồng con cũng tâm đầu ý hợp, chẳng khổ sở chi.
Giây lát, tiến vào một người con gái, ăn mặc xinh đẹp, quì xuống đất lạy mẹ. Chàng nói:
- Thưa mẹ, người này là Khấu Tam nương, vợ con.
Tuy con trai con dâu chẳng phải là người sống, nhưng bà mẹ được trông thấy cũng khuây khỏa nỗi lòng. Chàng hối Tam nương làm công việc trong nhà. Nàng không quen làm lụng, nhưng biết chiều chuộng mẹ chồng, ở luôn nhà cũ, không đi.

Nàng xin mẹ chồng báo tin cho bên nhà nàng hay. Chàng bảo đừng, song mẹ chiều lòng con dâu, sai người đi báo cho nhà họ Khấu biết.
Ông bà Khấu nghe tin hãi hùng, lập tức mướn xe đến nơi, trông quả là Tam nương, nhìn nhau khóc thất thanh. Nàng khuyên can mãi mới thôi.
Khấu bà thấy cảnh nhà chàng nghèo khổ, có vẻ thương hại con gái mình vất vả. Nàng nói:
- Con đã thành ma rồi, cần gì giàu nghèo. Huống chi mẹ con Chúc lang đối với con tình nghĩa ân cần, con lấy thế làm an phận lắm rồi.
Nhân dịp, Khấu bà hỏi thăm bà lão bán trà là người nào, nàng nói:
- Bà ấy họ Nghê, tự thẹn tuổi già, không thể cám dỗ được khác qua lại, cho nên cậy con giúp sức, vậy thôi. Nay mụ đã thác sinh vào một ngôi nhà bán rượu trong thành.
Nói đoạn lại quay sang bảo chàng:
- Mình đã làm rể mà không lạy mẹ vợ thì lòng em sao đành?
Chàng liền lạy chào theo lễ.
Rồi đó nàng xuống bếp đỡ tay mẹ chồng, nấu cơm để đãi ông bà xui gia.
Khấu bà trông thấy động lòng thương xót sau khi trở về, liền sai hai con tới phục dịch. Thêm vàng trăm cân, vải lụa mấy chục tấm. Thỉnh thoảng, cho người mang rượu thịt đến biếu xén, thành ra Chúc mẫu trở nên một nhà giàu nho nhỏ.
Cũng có lúc Khấu gia kêu nàng về thăm bên nhà nhưng ở được vài ba ngày, nàng liền đòi về, nói rằng:
- Nhà chồng con vắng vẻ không có ai, phải đưa con về sớm mới được.
Có khi cha mẹ kiếm cớ lần khân chưa cho người đưa về, thì nàng vụt đi một mình.
Khấu ông xuất tiền cất nhà đàng hoàng cho Chúc sinh, mọi việc xếp đặt đầy đủ. Nhưng chàng chưa hề bước chân tới nhà cha mẹ vợ lần nào.
Một hôm trong làng có người trúng độc cỏ thủy mảng chết rồi sống lại, thiên hạ đồn rùm là một chuyện lạ.
Chàng nói:
- Ta cứu nó sống đó. Nguyên nó bị ma Lý Cửu hãm hại, ta vì nó mà đánh con ma ấy đi.
Bà mẹ hỏi:
-Sao con không tìm người khác để thay thế cho mình?
Chàng nói:
- Con vẫn đương oán hờn tụi đó đáo để, đương ra sức khu trừ cho hết giống. Vậy khi nào con thèm làm cách ích kỷ hại nhân như chúng nó. Vả lại con được phụng sự mẹ, thấy vui sướng lắm rồi, không muốn thác sinh nữa.
Từ đó về sau, những người trúng độc thường bày cỗ bàn ở giữa sân mà khấn vái chàng , đều thấy hiệu nghiệm.

Trải hơn mười năm sau, bà mẹ qua đời, hai vợ chồng cũng thương theo lễ, nhưng không ra mặt tiếp khách, chỉ sai con mặc sô chống gậy, cử hành tang lễ thay mình mà thôi.
Chôn cất mẹ già rồi, lại ở hơn hai năm nữa, cớ vợ cho con, nàng dâu tức là cháu gái ông Nhiệm thị lang.
Nguyên trước người thiếp của Nhiệm công sinh ra đứa con gái được mấy tháng thì chết, nghe chuyện lạ của Chúc liền đến tận nhà đính ước xui gia. Đến giờ gả cháu gái cho con Chúc sinh, hai nhà qua lại với nhau luôn luôn.
Một bữa chàng bảo con:
- Thượng đế xét ta có công với người đời nên phong ta làm Tứ Độc Mục Long Quân. Bây giờ ta đi nhậm chức đây.
Giây lát thấy giữa sân có bốn con ngựa, thắng vào cỗ xe mui vàng, cẳng ngựa đều mọc vảy lân. Vợ chồng cùng mặc áo tốt bước ra, ngồi chung một xe. Đứa con trai và vợ nó khóc lạy tiễn chân. Trong nháy mắt ngựa xe đều mất tăm dạng.
Cũng trong ngày hôm đó Khấu gia thấy con gái hiện về từ giã mẹ cha, cũng nói những lời như chàng đã nói trên đây. Khấu bà muốn lưu lại, nàng nói:
- Mẹ để con đi, Chúc lang đã đi trước rồi!
Nói đoạn đi ra khỏi cửa biến mất.
Đứa con trai của chàng tên là Ngạc, tự Lý Trần, đến xin phép Khấu ông cho lấy hài cốt Tam nương đem về hiệp táng với chàng một chỗ.
ĐÀO TRINH NHẤT dịch

ĐÀO TRINH NHẤT dịch
Vạn Lý Tầm Phu
Cung Mộng Bật

Liễu Phương Hoa, người đất Bảo Định người giàu có nhất trong làng, tính khảng khái, ưa tiếp đãi khách cho nên trên tiệc từng tụ hợp trăm người. Lại hay giúp đỡ người ta trong lúc nguy cấp, bạc vàng không tiếc. Bạn bè khách khứa vay mượn không trả sự thường thấy.
Duy có một người khách là Cung Mộng Bật, người Thiểm Tây, trước sau chưa hề cầu xin chuyện gì hoặc hỏi vay đồng nào. Một lần đến chơi, ở lại hàng năm, người nói năng lanh lẹ đứng đắn cho nên Liễu hay cùng ăn ở chuyện trò nhiều hơn những khách khác.
Con trai của Liễu tên là Hòa, lúc này còn bé, vẫn gọi Cung là chú. Cung thích chơi với Hòa, mỗi lần Hoà ở trường học về, cùng nhau gỡ những viên gạch lát trong nhà lên chôn đá vụn ở dưới, giả như chôn dấu vàng bạc, lấy thế làm vui. Nhà năm gian, bới đào chôn dấu khắp. Mọi người cười là tính khí trẻ con, chỉ có Hòa là ưa đùa nghịch với Cung là thân mật hơn ai hết.
Mười năm sau, nhà hơi kém, không thể làm vừa lòng của nhiều khách khứa đòi hỏi, thành ra khách khứa vắng dần. Tuy vậy trong nhà vẫn đôi ba chục người hội họp rượu trà chuyện vãn, thâu canh suốt sáng là thường.
Tuổi Liễu càng về già, nhà càng sa sút, nhưng vẫn còn cắp ruộng bán dần lấy tiền để những khi có khách đến thì mổ gà, dọn cơm rượu đãi đằng.
Hòa cũng xài lớn theo gương cha, mời thỉnh các bạn bè con nít với nhau, Liễu biết mà chẳng ngăn cản gì.
Không bao lâu, Liễu thọ bệnh qua đời, trong nhà đến nỗi không còn tiền để lo liệu việc tang. Cung bèn xuất tiền túi ra lo liệu giùm. Vì thế, Hòa càng mang ơn, phàm việc gì lớn nhỏ, đều nhờ chú trông nom.
Mỗi lần Cung ở ngoài về, tất có bọc ít ngói bể gạch vụn về ném vào trong xó. Nội nhà không ai hiểu là ý gì.
Hòa thường than thở cảnh nghèo với Cung, Cung nói:
- Cháu không biết sự làm việc khó khăn vất vả, dù bây giờ có đưa cho cháu ngàn vàng, cháu cũng vung vãi hết ngay. Thằng con trai chỉ lo không biết tự lập chứ lo gì nghèo.
Một hôm Cung từ giã ra đi, Hòa khóc và năn nỉ mau mau trở lại, Cung gật đầu rồi ra đi.
Hòa nghèo đến nỗi ăn uống hàng ngày cũng thiếu thốn, có gì cầm bán mãi, đến nỗi không còn thứ gì cần bán nữa. Hàng ngày mong chú Cung đến, hầu

lo chạy dùm mình, nhưng Cung vẫn vắng bặt tăm bặt tích, như chim hạc vàng một đi không về.
Nguyên hồi Liễu còn sống, đi dạm hỏi con gái nhà họ Huỳnh ở quận Vô Cực cho Hòa.
Họ Huỳnh nhà giàu có, sau khi nghe Liễu hết của nghèo, cho nên đã ngầm có ý trở mặt nuốt lời.
Khi Liễu mất, nhà có gửi thiếp báo tang đến. Huỳnh làm lơ chẳng đến phúng điếu chi hết. Ai nấy cũng nghĩ tại đường sá xa xôi mà thể lượng.
Đến lúc mãn tang, mẹ Hòa sai Hòa tự đến nhà nhạc gia để xin hẹn ngày cưới, trong ý trông mong Huỳnh thấy cảnh nghèo túng mà đoái thương giúp đỡ con rể vậy.
Nào ngờ khi Hòa đến nơi, Huỳnh nghe nói áo giày lôi thôi rách rưới, bèn ngầm bảo kẻ giữ cổng không cho Hòa vào, chỉ nhắn miệng rằng, về lo kiếm trăm bạc rồi hãy trở lại đây, bằng không thì từ nay xin tuyệt.
Hòa nghe, khóc lóc thảm thiết. Bà lão họ Lưu ở đối cửa thấy thế động lòng thương hại, gọi Hòa vào cho ăn, lại tặng ba trăm đồng tiền, bảo kiếm đường về quê quán đi.
Về nhà thuật lại nông nỗi cho mẹ nghe, mẹ cũng phẫn uất xót xa nhưng không biết làm sao khác hơn. Nhân đó, đến khách khứa thuở xưa vay mượn của nhà mình nhiều, mười ông còn đến tám chín ông chưa trả, bà liền bảo Hòa chọn lựa những ông giàu có thì đến mà cầu họ giúp đỡ lại, Hòa lắc đầu:
- Mẹ ơi, ngày xưa họ lui tới giao du với nhà ta, chỉ vì nhà ta có tiền của nhiều đó thôi. Phải chi ngày nay con ngồi xe sang, cưỡi ngựa quý, thì vay mượn người ta ngàn vàng chẳng khó chi đâu. Nay cảnh nhà ta nghèo khổ sa sút thế này, còn ai nhớ lại ơn xưa nghĩa cũ mà hòng. Vả lại cha con sinh thời, cho ai vay mượn cũng chẳng có giấy tờ gì, nay đi đòi họ rất khó khăn lắm.
Nhưng mẹ cố ép, Hòa đi hơn hai mươi ngày không đòi được một trinh nào hết. Duy có người kép hát Lý Tự còn nhớ ơn xưa Liễu thường cứu giúp mình bèn tặng Hòa một đồng gọi là báo đáp.
Mẹ con ngồi khóc lóc với nhau, từ đó tuyệt vọng chẳng còn trông nom vào đâu nữa.
Nói về con gái họ Huỳnh đã đến tuổi lấy chồng, nghe việc cha tuyệt Hòa, trong lòng thầm nghĩ như thế là quấy.
Huỳnh muốn gả chồng khác, nàng khóc và nói:
- Thưa cha, Liễu sinh có phải lọt lòng ra là nghèo túng đâu. Chớ chi bây giờ nhà chàng giàu có gấp mấy thuở xưa thì bất tất phải nói, chả ai có thể tranh đoạt với chàng cho được. Nhưng ngày nay chàng nghèo mà ta khinh bỏ như thế là bất nhân cha ạ!
Huỳnh không nghe, kiếm cớ lời này cớ kia, khuyên dỗ nàng trăm cách nàng

cũng không chuyển. Hai ông bà giận con, suốt ngày mắng nhiếc, nàng vẫn lặng thinh.
Cách không bao lâu, đang đêm cướp đến đánh nhà, nung dùi nước kẹp, tra khảo vợ chồng Huỳnh gần chết rồi vơ vét trong nhà sạch sành sanh.
Thấm thoát ba năm, nhà lại sa sút thêm. Có người chủ hiệu nghe biết nàng đẹp, tình nguyện cưới năm ngàn đồng. Huỳnh thấy tiền nhiều chói mắt, ưng chịu liền, định ép uổng con cho bằng được.
Nàng biết mưu ấy, tự hủy hình dung, bôi mặt lem luốc, thừa cơ đêm tối bỏ nhà đi trốn, ăn xin dọc đường ròng rã hai tháng mới đến Bảo Định, hỏi thăm hàng xóm và thẳng đến nhà Hòa.
Bà mẹ Hòa thoạt đầu trông tưởng là con ăn mày nào mắng và đuổi đi. Nàng thổn thức tự nói tên họ, bà nắm tay tay nàng khóc òa và nói:
- Tội nghiệp cho con, làm sao thân thể ra thế này?
Nàng thảm thiết giải bày căn do, rồi hai mẹ con cùng khóc. Khóc đã thèm rồi, bà đi múc nước rửa ráy cho nàng, mặt mày sáng sủa, nhan sắc tươi đẹp trở lại. Mẹ con cùng mừng.
Song nhà ba miệng ăn, ngày chỉ có một bữa. Bà mẹ thương hại, không cầm nước mắt:
- Mẹ con ta cực khổ đã quen rồi, chỉ thương cho con dâu hiền của ta cũng phải chịu chung cảnh này thôi.
Nàng cười và an ủi mẹ chồng:
- Con dâu của mẹ từng trà trộn vào đám ăn mày, ăn xin nếm trải mùi khổ lắm rồi mẹ ạ! Bây giờ đem sánh với lúc đó, con thấy cách xa như cảnh thiên đàng địa ngục kia lận.
Bà mẹ nghe nói lấy làm hả lòng.
Một hôm nàng vào căn nhà bỏ không bấy lâu, thấy cỏ mọc rập rạp, chẳng hở chỗ nào. Vào dần mãi bên trong, rác bụi ngập đầy. Trong xó nhà có vật gì chất đống, chân vấp phải, lượm lên coi, té ra là tiền bạc tất cả. Nàng sửng sốt chạy đi gọi Hòa.
Hòa cũng vào xem tận nơi, thì ra những gạch ngói vụn bể ngày xưa chú Cung ném vào xó nhà này toàn thị tiền bạc trắng xóa. Nhân dịp nhớ lại hồi nhỏ mình thường cùng chú Cung chơi nghịch giở gạch lót lên mà chôn đá cuội xuống dưới làm vui, có lẽ đều là vàng bạc thật cả chăng?
Nhưng ngôi nhà cũ đó đã cầm thế cho người ở xóm Đông mất rồi, chàng vội vàng mang tiền sang chuộc nhà lại. Đào lên, té ra những viên đá chôn dưới nền gạch xưa, cũng đều là tiền bạc hết thảy.
Ai ngờ chỉ trong chốc lát bỗng nhiên thu gom thành có bạc vạn.
Từ đó chuộc lại điền sản, xây dựng nhà mới, nuôi tôi trai tớ gái tấp nập, cửa nhà nguy nga sang trọng còn hơn ngày trước. Hòa còn phấn chí tự cường:
- Trời ơi! Nếu không cố lập lấy công danh, thì phụ lòng tốt của chú Cung ta

biết mấy!
Rồi cặm cụi đọc sách, ba năm sau đậu thi hương, bèn thân hành đem trăm bạc đến tận nhà bà Lưu ta ơn bữa cơm hồi nào. Hòa mặc áo lịch sự thoáng mắt, mấy chục kẻ tùy tùng đều trai tráng, cưỡi ngựa đẹp như rồng. Lưu bà ở căn nhà nhỏ hẹp, Hòa vào ngồi ở bộ ván, còn tùy tùng đứng cả ở bên ngoài, người đông ngựa hí tấp nập cả xóm.
Nhắc lại ông Huỳnh từ khi con gái bỏ nhà trốn đi, người chủ hiệu bức bách hồi lại món tiền dẫn cưới, mà lỡ tiêu xài mất quá nửa rồi, thành ra buộc phải bán ngôi nhà đang ở mới trả đủ cho người ta. Vì đó mà trở nên khốn qu64n, y như cảnh Hòa lúc nào. Giờ nghe chàng rể cũ đỗ đạt sang trọng, mà đến huyền diệu ngay lối xóm mình, không khác gì gai đâm trước mắt, vợ chồng Huỳnh hổ người, đóng chặt cửa ngồi trong nhà thở than với nhau, chẳng dám ló mặt ra.
Lưu bà mua rượu dọn cơm đãi Hòa, trong bữa thuật chuyện người con gái Huỳnh hiền đức ra sao, lại tỏ ý than tiếc nàng bỏ nhà đi đâu mất biệt. đoạn hỏi Hòa lấy vợ chưa. Hòa đáp lấy vợ rồi.
Cơm nước xong, Hòa cố mời Lưu bà đi với mình về nhà, cho được xem mặt vợ mình mới cưới. Thế rồi Hòa chở Lưu bà lên đường cùng về.
Đến nhà nàng vận y phục lộng lẫy ra chào, thị nữ dàn hầu hai bên, trông như tiên nữ giáng phàm. Nàng cùng bà Lưu ngó thấy nhau cùng hãi hùng sửng sốt, rồi tay bắt mắt mừng, nhắc lại chuyện cũ, nhân dịp nàng hỏi thăm tin tức cha mẹ.
Bà ở chơi mấy ngày, được tiếp đãi hết sức niềm nở, phong hậu. Nàng may sắm y phục từ đầu đến chân, bấy giờ mới đưa bà về.
Bà sang nhà Huỳnh, nói cho biết tin tức con gái còn sống và nhắn lời hỏi thăm. Vợ chồng Huỳnh cả kinh, Lưu bà khuyên nhủ nên đi thăm con và rể, nhưng Huỳnh có vẻ ngần ngại.
Thế rồi đói rách bức bách, cực chẳng đã phải đi Bảo Định. Tới nơi thấy cổng kín tường cao, người giữ cửa trợn mắt tỏ vẻ giận dữ. Huỳnh lóng nhóng suốt ngày chẳng được vào.
Mãi sau có một mụ từ trong nhà đi ra, Huỳnh xuống nước dịu ngọt, tự nói họ tên, nhờ ên thằng báo cho con gái biết. Một lát mụ trở ra dắt Huỳnh vào một căn nhà cạnh và nói:
- Nương tử muốn gặp liền nhưng sợ lang quân hay đặng sinh rầy, vậy tốt hơn ngồi tạm ở đây chờ có cơ hội thuận tiện đã. Tội nghiệp ông ão đến đây từ hồi nào, đã ăn uống gì chưa, có đói bụng không?
Huỳnh được dịp tỏ hết nỗi khổ cực cho mụ nghe. Mụ đem ra một ve rượu, hai giỏ cơm, để trước mặt Huỳnh kèm thêm năm đồng bạc rồi nói:
- Lang quân hiện đang ăn tiệc ở phòng trong, nương tử e không có giờ phút nào hở mà tiếp rước ông ão được đâu. Mai sáng ông nên đi thật sớm, chớ để

lang quân hay được thì khốn.
Huỳnh vâng lời. Mờ sáng, ông ôm gói ra đi, nhưng người giữ chìa khóa còn chưa mở cổng, đành phải nép mình bên xó cửa ngồi bên bọc hành lý mà đợi. Chợt có tiếng vang truyền ông chủ đi ra. Huỳnh muốn tìm chỗ ẩn mình lánh mặt, nhưng Hòa đã trông thấy, thét hỏi lão già ăn mày là ai. Gia nhân đều làm thinh không trả lời, Hòa giận:
Tất là đứa gian, bay đâu bắt trói nó giải lên quan phủ xét nghe!
Chúng dạ vân lấy dây thừng trói Huỳnh vào gốc cây. Huỳnh vừa sợ vừa thẹn, không dám nói năng gì hết. Giây lát mụ ở hồi hôm trước lại ra quỳ trước mặt Hòa năn nỉ:
- Thưa ông chủ, người này là cậu ruột tôi, mới đến hồi hôm cho nên chưa kịp trình ông chủ rõ!
Hòa truyền lệnh cởi trói cho Huỳnh.
Mụ ở dẫn Huỳnh ra cửa và nói:
- Chỉ tại tôi quên dặn trước người giữ cửa, thành ra có chuyện phiền. Nương tử có lời nhắn miệng rằng: khi nào tưởng nhớ thì cho bà lão ở nhà giả làm mụ bán hoa cùng đi với Lưu bà đến đây mới được.
Huỳnh vâng lời.
Về nhà kể chuyện với bà vợ, bà này nhớ con muốn mau gặp mặt, bèn ngỏ ý với Lưu bà, rồi hai người cùng đến nhà Hòa.
Qua hơn mười lớp cửa ngõ mới đến được chỗ con gái ở. Nàng mặc gấm vóc, mang châu ngọc khắp người, hương thơm bay ra ngào ngạt, một tiếng véo von hô kêu, tức khắc cả đoàn thị nữ lớn bé già trẻ cùng dạ vang rân, chạy đến chung quanh đợi lệnh. Nào người nhắc ghế nạm vàng, nào kẻ pha trà mời khách.
Mẹ con dùng tiếng lóng đàm đạo việc nhà, nhìn nhau rưng rưng nước mắt. Đêm lại, dọn riêng ra một gian nhà để hai bà già nghỉ với nhau. Nệm gối êm đẹp, dù chính nhà mình năm xưa giàu có cũng chưa từng được dùng của quý ấy.
Lưu lại năm ba ngày, bà lão được nàng tiếp đãi cực tử tế. Bà dẫn con ra chỗ vắng nói chuyện, khóc lóc giải bày sự ăn ở quấy ngày xưa. Nàng nói:
- Giả mẹ con ta điều chi lầm lỗi mà chẳng quên được. Duy có nhà con vẫn còn tức giận không nguôi, bây giờ nói gì chàng cũng không nghe đâu.
Mỗi khi thấy bóng Hòa đi tới, bà liền lẩn trốn. Một hôm đang ngồi chơi, bỗng Hòa vô tình trông thấy, nổi giận thét mắng:
- Con mụ nhà quê nào đó, dám ngồi ngang hàng với nương tử à? Bây đâu lôi nó đi cho ta!
Lưu bà đỡ lời và nói:
- Đó là Vương tẩu, làm nghề bán hoa có họ với bà già đây, xin ngài tha lỗi.
Hòa bèn chấp tay tạ lỗi, đoạn ngồi lại nói chuyện với Lưu bà:

- Bà đến đây chơi mấy bữa nay, tôi vì bận việc quá không có giờ rảnh hỏi chuyện gì được. Chẳng biết lão già súc sinh họ Huỳnh còn sống hay chết?
Lưu bà đáp:
- Thưa, cả ông bà còn mạnh khỏe, chỉ phải tội nghèo túng quá. Ngài bây giờ giàu sang, sao không nghĩ tình cha vợ chàng rể một chút?
Hòa vỗ bàn nói:
- Năm trước tôi không nhờ có bà cho một bát cơm đỡ lòng thì còn sống đâu mà về quê quán cho có ngày hôm nay. Lão già bất nhân bất nghĩa, bây giờ tôi muốn lột da mới cam lòng, can chi phải tưởng nhớ lão ta nữa?
Chàng phản kích quá, dận cẳng đứng lên, chỉ trời vạch đất, mắng chửi Oa muộisòm.
Nàng chạnh lòng xen vào:
- Người dù bất nhân cũng là cha mẹ sinh đẻ ra tôi. Tôi đem thân ăn xin dọc đường từ ngàn dặm tới đây phồng da rách rả cẳng, tự nghĩ như thế thật không phụ lòng chàng ở chỗ nào? Sao chàng đứng trước mặt con mà chửi mắng cha, khiến tôi đau tủi vô cùng.
Bấy giờ Hòa mới nguôi mà đứng dậy đi.
Bà vợ Huỳnh thẹn thùng tím mặt, từ giã ra về. Nàng lấy hai chục đồng tặng riêng cho mẹ.
Sau khi bà trở về, tin tức hạn tuyệt. Nàng thương nhớ cha mẹ rầu buồn hiện ra sắc mặt. Hòa bèn sai người mời hai ông bà đến.
Vợ chồng Huỳnh tới vẫn còn vẻ thẹn, đứng ngồi không yên. Hòa kiếm lời an ủi và xin lỗi trước.
- Năm nọ ông bà đến chơi tôi không được rõ, thành ra nói năng xúc phạm rất nhiều. Xin lượng thứ cho!
Huỳnh chỉ ầm ừ không nói gì đặng, Hòa sắm áo quần mới tinh cho hai ông bà thay đổi.
Ở chơi hơn một tháng, Huỳnh vẫn tự thấy lương tâm cắn rứt, mấy lần xin về. Hòa biếu một trăm lượng bạc và nói:
- Tôi xin biếu số tiền nhiều gấp hai món năm nghìn của thằng chủ hiệu năm xưa đó!
Huỳnh bẽn lẽn nhận lãnh, Hòa cho xe ngựa đưa về tận nhà.
Nhờ món tiền đó mấy năm về già, Huỳnh sống một cách phong lưu trung bình.
ĐÀO TRINH NHẤT dịch

Một nhà đĩ chồn
Nha Đầu

Học sinh Vương Văn người Đông Xương, từ nhỏ tính vốn thật thà, đi chơi đất Sở, trời tối gặp sông lớn chưa qua được phải vào nhà trọ nghỉ ngơi, dạo bước ngoài cửa xem cảnh.
Người đồng hương là Triệu Đông Lâu, buôn bán lớn, thường mấy năm không về nhà một lần, nay gặp Vương ở xứ lạ, tay bắt mặt mừng, liền mời đi tiêu khiển chơi.
Đến nơi, chàng dòm thấy trong nhà có mỹ nhân ngồi, kinh ngạc lùi bước. Triệu cố lôi kéo, lại đứng ngoài cửa sổ kêu gọi Nật Tử, biểu nàng tránh đi, bấy giờ Vương mới chịu vào.
Triệu sai dọn cơm rượu thết đãi, chuyện vãn ân cần. Vương nói:
- Đây là nhà ai?
- Nhà này là một nhà chứa nho nhỏ – Triệu đáp. – Tôi vì sống ở quê người đất khách lâu ngày, cho nên tạm lấy chốn này làm trò vậy.
Trong lúc hai người nói chuyện, Nật Tử thường ra vào dòm ngó luôn, khiến cho Vương nhột nhạt không yên, liền đứng dậy từ biệt. Triệu cố níu chàng ngồi lại. Giây lát, một thiếu nữ đi qua trước cửa trông thấy chàng, liếc mắt đưa tình, sóng thu lai láng, mà dáng người ả có vẻ thần tiên. Thuở nay chàng vốn đứng đắn thế mà bây giờ ngây ngất xiêu lòng, hỏi thăm cô gái đẹp ấy là ai? Triệu đáp:
- Con gái út của bà chủ nhà này đó. Nàng tên là Nha Đầu, mới có mười bốn tuổi, bọn vương tôn quý khách thường đem nhiều tiền cám dỗ bà mẹ, nhưng nàng nhất định không chịu, thành ra bị mẹ đánh đập khốn khổ, chỉ vì nàng còn ít tuổi, nhờ năn nỉ lạy lục mới êm, hiện nay còn đang kén chồng đó.
Vương nghe nói cúi đầu ngồi lặng, như mộng như si, đến nỗi chuyện trò thù tạc sai cả đầu đề. Triệu hỏi bỡn:
- Nếu anh ưng ý thì tôi làm mai cho.
Vương ngậm ngùi nói mình không dám có ý nghĩ ấy đâu. Tuy nhiên, trời đã xế bóng, chàng vẫn ngồi chẳng nói gì tới sự đi về. Triệu lại đùa bỡn hỏi lại lần nữa. Vương nói:
- Bạn có lòng tốt, tôi rất cảm tạ, chỉ hiềm cạn túi biết làm thế nào?
Triệu biết tính ý Nha Đầu cứng cỏi, nếu ít tiền chắc nàng không chịu tiếp, cho nên tình nguyện giúp thêm mười lượng. Chàng bái tạ về nhà trọ, dốc hết tiền bạc trong hầu bao rồi lại đến chỗ cũ, đếm được năm lượng, năn nỉ Triệu

nói giùm với mụ tào kê. Quả nhiên mụ chê ít, không thuận. Nha Đầu nói:
- Thường ngày mẹ vẫn trách con không làm cây tiền cho mẹ, nay con xin theo ý mẹ muốn. Con mới học ra đời, thế nào cũng có ngày báo đáp ơn mẹ. Vậy mẹ đừng chê món tiền nhỏ mọn, mà xua đuổi ông Thần Tài đi.
Mụ thấy tính con bướng bỉnh, giờ được nó ưng chịu như thế, hết sức mừng rỡ, bèn nhận lời ngay và sai con ở đi mời Vương Văn.
Triệu thấy vậy, không thể chạy chối lời hứa, liền xuất thêm mười lượng phụ vào món tiền của Vương mà trao cho mụ.
Vương cùng Nha Đầu vui vẻ yêu đương nhau rất mực. Đoạn, nàng hỏi Vương:
- Em là con nhà trăng hoa hèn mọn, không đáng cùng chàng sánh đôi bằng lứa. Nay được chàng đoái thương, nghĩa ấy rất nặng, em không quên. Nhưng chàng trút túi để mua cho được một cuộc vui thú đêm nay, rồi ngày mai thì sao?
Chàng cảm động, khóc lóc than thở. Nàng khuyên can:
- Xin đừng bi thường làm chi. Em gửi thân trong chốn phong trần, nhưng không phải thật tâm muốn vậy, chẳng qua chưa gặp được người thành thực như chàng, đáng cho em trao gửi tấm thân, cho nên đành phải nấn ná đó thôi. Bây giờ em xin trốn đi theo chàng đêm nay.
Vương hớn hở vùng dậy, nàng cũng đứng lên, nghe trống cảnh đã điểm ba tiếng, lật đật thay đổi y phục, giả làm con trai, cùng chàng mở cửa ra đi.
Chàng ghé nhà trọ, gõ cửa chủ nhân, lấy cớ có việc gấp rút, kêu lão bộc thức dậy thu nhặt hành lý và dắt lừa ra đi tức khắc.
Nàng lấy bùa dán vào lão và bên tai lừa, thế rồi buông cương cho chạy như bay, hai mắt nhắm nghiền, bên tai chỉ nghe gió thổi vu vu. Sáng sớm đến Hán Giang, mướn phố ở tại đó. Vương ngỏ ý kinh ngạc, nàng thú thiệt:
- Nói ra có lẽ chàng sợ hãi chăng? Sự thật em không phải là người, chính là chồn đây. Mẹ em tham dâm, hàng ngày em bị ngược đãi, chứa chất tức bực trong lòng đã nhiều, nay gặp may mắn được thoát thân bể khổ, ở ngoài trăm dặm, mẹ em chẳng biết đâu mà tìm, huống chi còn xa hơn nữa, vợ chồng ta có thể yên ổn vô ngại.
Chàng nghe nói yên lòng, chẳng còn ngờ vực chi, nhưng rồi chậm rãi thở than:
- Ngồi ngắm bông phù dung tươi đẹp, mà nhà trơ bốn vách, nghĩ thật buồn rầu, chỉ sợ mình cực khổ quá, rồi sớm muộn cũng đến bỏ tôi mà đi.
Nàng an ủi chồng:
- Sao lại lo nghĩ vớ vẩn như thế? Bây giờ ta buôn bán lặt vặt, trong nhà chỉ có ba miệng ăn, sống với nhau một cách đạm bạc có thể no đủ. Vậy chàng bán phắt con lừa kia đi mà làm vốn mua bán.
Chàng y lời, lập ngay trước cửa một quán tạp hoá nho nhỏ; hai thầy trò xuất

lực làm việc, bên trong bán rượu và tương, mắm phụ thêm; còn nàng thì may thuê thêu mướn, ngày ngày kiếm được dư dật, sự ăn uống cũng được phong lưu.
Hơn một năm lần hồi nuôi được vú bõ con hầu, từ đó chàng không phải bắt tay vào việc nặng nhọc nữa, chỉ đứng chỉ bảo trông nom thế thôi.
Một hôm, bỗng dưng nàng buồn rầu và nói:
- Đêm nay phải có tai nạn đưa tới, biết làm thế nào?
Vương gạn hỏi tai nạn gì, nàng đáp:
- Mẹ em đã dò biết tung tích, chắc bà sinh sự bức bách chứ không để yên. Nếu bà sai Nật đến thì vợ chồng ta khỏi lo, chỉ sợ bà thân hành đến mới nguy.
Đêm ấy đã khuya, nàng ngỏ ý vui mừng và nói cho chồng hay rằng:
- Chị Nật sắp tới đó.
Một lúc, quả nhiên Nật Tử đẩy cửa vào. Nàng tươi cười đón rước. Nật Tử nhiếc mắng:
- Con ranh bỏ nhà theo trai đi trốn, không biết thế là xấu hổ ư? Má sai tao trói mày dẫn về xử tội.
Nói đoạn lấy dây lòi tói ra, buộc vào cổ nàng.
Nàng phát giận, chống cự lại:
- Đi theo một người mà thờ, thì có tội gì chớ?
Nật Tử càng tức, lôi kéo nàng đứt cả vạt áo. Lũ tôi tớ trong nhà nghe động, cùng tụ tập lại can thiệp. Nật Tử sợ hãi, vội vàng dông mất. Nàng nói:
- Chị về báo tin, mẹ em chắc sẽ tự đến. Vạ lớn tới nơi, ta nên tính trước.
Lập tức hô bảo gia nhân thu dọn đồ đạc để dời đi nơi khác. Bất đồ bà mẹ đã xồng xộc bước vào, nét mặt hầm hầm:
- Tao biết con khốn nạn này vô lễ, cho nên tao phải tự tới đây mới xong.
Nàng quỳ xuống khóc lóc năn nỉ. Mụ chẳng nói chẳng rằng túm tóc nàng lôi đi mất.
Chàng thương nhớ bâng khuâng, bỏ ăn quên ngủ, mau mau lên đường tới Đại Hà, mong có thể bỏ tiền ra chuộc lấy nàng về. Nhưng đến nơi thì cửa nhà y cũ, người ở khác xưa, hỏi thăm không ai biết nhà mụ dọn đi đâu.
Chàng ngậm ngùi trở về Hán Giang, rồi phân tán đồ đạc cho người ta, còn bao nhiêu thì chuyển vận về quê nhà Đông Xương.
Cách mấy năm sau, ngẫu nhiên đi vào Yên Kinh, qua viện Dục Anh (tức là nhà nuôi con trẻ côi cút), trông thấy đứa bé chừng bảy, tám tuổi, người lão bộc lấy làm lạ, bởi mặt mày đứa bé thật giống chủ như đúc, cho nên chăm chăm dòm ngó mãi. Vương hỏi tại sao cứ nhìn thằng bé không chớp mắt, lão bộc cười và nói rõ nguyên nhân.
Chàng cũng cười, nhìn kĩ thằng bé bộ dạng chững chạc, tự nghĩ mình chưa có con, nhận thấy nó giống mình, liền động lòng thương yêu, xuất tiền chuộc

nó.
Hỏi tên họ là gì nó tự xưng là Vương Tư. Chàng hỏi vặn:
- Khi mày còn bé tí, đã bị cha mẹ bỏ rơi cho vào viện Dục Anh, tại sao biết tên họ rành mạch như thế?
Vương Tư đáp:
- Thầy học con thường kể chuyện lúc bắt được con đem về nuôi, trước bụng có viết hàng chữ: Con của Vương Văn ở Sơn Đông.
Chàng nghe cả kinh:
- Quái lạ! Ta đây chính là Vương Văn, có con hồi nào ở đây?
Chàng nói vậy, rồi suy nghĩ tất là người nào trùng tên với mình, nhưng trong bụng mừng thầm vớ được thằng bé ngộ nghĩnh lanh lợi, cho nên hết sức thương yêu. Đưa nó về quê nhà, người ta trông thấy không cần phải hỏi, biết ngay là con của Vương Văn.
Tư lớn lên, vạm vỡ có sức, thích săn bắn chứ không lo công việc trong nhà, lại ham đánh lộn chém người. Vương chẳng ngăn cấm được. Tư lại khoe mình trông thấy ma quỷ chồn tinh, ban đầu không ai thèm tin, về sau trong làng có nhà nọ bị chồn quấy nhiễu, mời Tư đến xem giùm.
Tư đến nơi, chỉ vạch những nơi chồn ẩn núp kín đáo, sai mấy người vác gậy cứ theo ngón tay mình trỏ bảo mà đánh túi bụi, quả nhiên nghe tiếng chồn kêu rối rít và tìm thấy chỗ đó còn lông máu tơi bời. Nhờ vậy nhà này mới yên. Sau đó, người ta bàn tán với nhau, càng tin Tư là một nhân vật lạ lùng.
Một hôm, Vương đi dạo phố, chợt gặp Triệu Đông Lâu, thấy khăn áo lôi thôi, mặt mày ảm đạm, bất giác sửng sốt, hỏi ở đâu đến mà thân thể tiêu điều quá vậy. Triệu nhăn mặt xin hẹn thong thả tỉnh hồn sẽ nói. Chàng liền dẫn về nhà đãi ăn uống, rồi Triệu kể chuyện:
- Mụ đi bắt được Nha Đầu đem về, đánh đập tàn nhẫn, khi dời nhà lên phía bắc, lại muốn ép gả cho người ta, nhưng nàng thề chết không lấy hai chồng. Vì thế, mụ giam giữ trong buồng kín suốt ngày, như tù ở ngục vậy. Nàng sinh hạ đứa con trai, mụ đem bỏ ra ngoài đường. Tôi nghe người ta đưa về viện Dục Anh nuôi nấng nó, có lẽ nay đã trưởng thành, ấy là cục máu của anh bỏ rơi đó.
- Nhờ trời xui khiến tôi đã đưa con tôi về đây rồi.
Đoạn, kể chuyện đầu đuôi gặp gỡ cho Triệu nghe. Triệu thở dài và nói:
- Anh ạ! Ngày nay tôi mới biết lòng dạ bọn lầu xanh bạc bẽo, chớ có tin tưởng quá mà chết. Nhưng khi tỉnh ngộ thì đã muộn rồi, còn nói chi nữa.
Nguyên lúc mụ dời nhà lên phía bắc, tức là Yên Kinh, nơi đóng đô của Minh triều hồi đó, Triệu lấy cớ buôn bán đi theo, những hoá vật nặng nề khó chở thì bán rẻ đi hết. Dọc đường bao nhiêu phí tổn chi tiêu, Triệu đều nai lưng gánh vác; mà phí tổn rất nhiều, cho nên thâm thủng tiền vốn hết. Đã vậy, Nật Tử lại đòi hỏi bóc lột thẳng tay, trong vài năm, bạc muôn của Triệu mất

sạch. Bấy giờ mụ thấy Triệu hết tiền, xoay ra bạc đãi. Nật Tử cũng bỏ nhà đi ngủ với những vương tôn quý khách, luôn mấy đêm không về là thường. Triệu tức giận quá, nhưng không biết làm cách nào.
Có bữa, mụ già đi vắng, Nha Đầu đứng cửa sổ kêu Triệu và nói:
- Chốn lầu xanh không có tình nghĩa gì cả. Họ gắn bó chiều chuộng người ta chỉ vì tiền bạc đó thôi. Anh còn luẩn quẩn ở nhà này, tất sẽ rước lấy tai vạ lớn đó.
Triệu sợ toát mồ hôi, như người ngủ mê mới tỉnh, quyết kế bỏ nhà này ra đi. Khi sắp lên đường, lén vào thăm Nha Đầu. Nàng trao cho bức thư, nhờ đưa hộ Vương. Đó rồi Triệu đi.
Nói đoạn, Triệu lấy bức thư của Nha Đầu đưa cho chàng. Đại khái thư viết thế này:
Em biết thằng Tư, đứa con yêu dấu của chúng ta, hiện đã ở bên cạnh chàng rồi. Tai ách của em ra sao, anh Đông Lâu thấy rõ, anh sẽ thuật lại cho chàng nghe. Kiếp trước em vụng tu thế nào khiến cho kiếp này khổ não, khôn xiết nói năng. Giờ em bị nhốt trong buồng kín, tối tăm không thấy bóng mặt trời, bị đánh đập tới phồng da nát thịt, mà lửa đói như thiêu đốt ruột gan. Một ngày ở đây dài đằng đẵng như một năm. Nếu chàng không quên lúc chúng ta ở Hán Giang: đêm tuyết trời lạnh mà vợ chồng chỉ có một chiếc mền đơn, co ro với nhau cho ấm; vậy chàng nên cùng con mưu tính, giải thoát cho em ra khỏi tai ách này. Mẹ em với chị em dẫu chi cũng là cốt nhục, xin chàng với con nhớ nương tay tha thứ, đừng làm thương tàn, ấy sở nguyện của em chỉ có thế thôi.
Vương xem thư khóc ngất, lấy vàng lụa ra tặng Triệu để cho Triệu đi.
Lúc này Tư đã mười lăm tuổi. Vương kể rõ gốc ngọn đầu đuôi cho con nghe, lại đưa cho con xem bức thư của mẹ nó gửi về. Tư trợn mắt tức giận, nội ngày hôm đó lên đường vào Yên Kinh, hỏi dò địa chỉ của Ngô Ổn. Giữa lúc xe ngựa đậu dày trước cửa, Tư đi thẳng vào trong nhà. Nật Tử đang ngồi uống rượu với khách, trông thấy Tư cầm dao, sợ hãi biến sắc toan chạy nhưng không kịp, vì Tư đã xông đến nơi đâm chém lia lịa.
Khách khứa cả kinh, tưởng là giặc cướp, chừng ngó lại xác Nật Tử đã thấy hiện nguyên hình là con chồn. Tư xách dao vào thẳng nhà sau, Ngô Ổn đang đốc thúc tôi tớ nấu đồ ăn, thoáng trông thấy Tư, biết có sự chẳng lành, vội vàng biến mất. Tư ngó quanh tứ phía, mau mau lấy cung lắp tên, bắn lên dầm nhà, một con chồn bị trúng tim rơi xuống chết ngay. Tư cắt lấy đầu rồi tìm đến chỗ mẹ bị giam, vác đá phá cửa mà vào. Mẹ con thấy nhau mừng mừng tủi tủi cùng la thất thanh.
Mẹ hỏi bà cụ đâu, Tư nói đã giết chết rồi. Mẹ hờn giận nói:
- Sao con không nghe lời ta dặn dò từ trước?
Nàng nói rồi bảo Tư thu nhặt thi thể bà cụ đem ra ngoài đồng chôn cất. Tư

giả đò vâng lờ, nhưng lột lấy bộ da cất đi, rồi lục soát rương hòm của bà cụ, lấy hết áo xống tiền bạc trong đó, đưa mẹ lên đường trở về quê nhà.
Vợ chồng xa cách nay được trùng phùng, nửa vui nửa khóc. Chàng hỏi Tư về sự chôn cất Ngô Ổn, Tư đáp:
- Còn ở trong túi con đây này./.

Đào Trinh Nhất dịch

Liêu Trai Chí Dị

ĐÀO TRINH NHẤT dịch.
Vợ Bé Là Chồn
Hồ thiếp

Lai Vu, Lưu Động Cửu, làm quan ở Phân Châu, có bữa ngồi một mình ở trong đình, nghe ngoài sân có tiếng cười nói, trước xa sau gần, rồi vào tới trong nhà, thì ra là bốn người con gái. Người lớn nhất độ bốn mươi tuổi; thứ hai chừng ba mươi; thứ ba tới hai bốn hai nhăm trở lại; cuối cùng là một cô còn để tóc xõa.
Cả bốn cùng đứng trước kỷ ngó nhau mà cười.
Lưu vốn biết trong đình nhiều chồn, cho nên mặc kệ, không buồn để ý. Giây lát cô bé tóc xõa lấy chiếc khăn đỏ ra ném giỡ trên mặt Lưu, Lưu nhặt lấy quăng lên cửa sổ, vẫn không thèm nhìn.
Bốn cô cười rồi bỏ đi.
Một hôm người lớn tuổi nhất đến nói với Lưu:
- Con bé em tôi có nhân duyên với ông, xin ông chớ chê là hèn hạ mà bỏ qua.
Lưu ậm ừ cho qua chuyện, người ấy mới đi. Lát sau, lại cùng một thị nữ dẫn cô bé đến, đặt ngồi sánh vai với Lưu rồi nói:
- Thật là tốt đôi. Đêm nay động phòng hoa chúc ráng ở với Lưu lang, chị về nhé!
Lưu nhìn kỹ, thấy nàng tươi đẹp vô song, bèn cùng chuyện trò thân mật, thăm hỏi gốc tích. Nàng nói:
- Em đây chẳng phải là người, nhưng thật cũng là người, nguyên em là con gái ông quan trấn nhậm ở đây trước, bị chồn làm chết, xác chôn trong vường. Lũ chồn làm phép cho em sống lại, cũng biến hóa như chồn vậy.
Lưu thò tay sờ phía sau. Nàng hiểu ý và cười nói:
- Ý hẳn chàng bảo chồn có đuôi phải không?
Rồi chuyển mình nói tiếp:
- Giờ thử rờ lại xem có đuôi không?
Từ đó nàng ở luôn trong đình, khi đứng ngồi đều có con hầu nhỏ bên cạnh. Gia nhân một mực tôn kính là bà nhỏ, vu bô tôi tớ lên chào, được thưởng tặng món này quà kia khá lắm.
Sắp đến ngày sinh nhật của Lưu, Lưu sợ quan khách đông đảo, tính tới ba chục mâm cỗ, vậy cần phải nhiều đầu bếp làm cỗ mới đủ. Trước đó, Lưu đã ra sức đòi ở các nơi, nhưng chỉ có một hai người tới, thành ra đâm lo. Nàng

biết, bảo Lưu:
- Không can chi mà lo. Số đầu bếp đã không đủ dùng, chi bằng đuổi mấy đứa kia về. Tôi tuy kém tài nhưng làm ba chục mâm cỗ cũng chẳng khó gì.
Lưu mừng rỡ, sai mang các món rượu thịt tỏi gừng vào trong tư thất để nàng nấu cỗ. Người nhà chỉ nghe tiếng dao thớt kêu lách cách không dứt. Bên trong cửa đặt một chiếc bàn, những người tức trực bưng cỗ cứ để mâm trên đó, nghoảnh đi nghoảnh lại các món ăn đã dọn đầy mâm, họ chỉ có việc bưng đi. Hơn mười người đi lại liên tiếp, mà món ăn lấy hoài, có hoài chẳng hết.
Sau chót, một người bưng mâm vào gọi lấy bánh chay. Bên trong trả lời:
- Quan ngài có bảo trước đâu, bây giờ gấp rút quá làm sao có được?
Rồi nói tiếp:
- Thôi thì đành phải mượn đỡ của người ta vậy.
Giây lát, người đợi lấy bánh đã thấy trên bàn hơn ba chục bát còn nóng hổi, khói lên gnhi ngút.
Khi các quan khách ăn xong ra về cả rồi, nàng nói với Lưu:
- Mình đưa tiền trả tiền bánh cho nhà kia đi.
Lưu sai người đem tiền đến nhà ấy, quả thật họ mất trộm mấy chục bát bánh vừa nấu xong, đang lấy làm kinh ngạc thì có người đem đến trả tiền, bấy giờ mới hết nghi hoặc.
Một bữa, ngồi uống rượu buổi tối ,Lưu chợt nhớ rượu Sơn Đông mà thèm, nàng nói:
- Để tôi đi kiếm cho.
Nói đoạn bước ra cửa đi liền. Giây lát trở về chạy vào bảo Lưu:
- Tôi lấy về một hũ ngoài cửa kia, đủ cho mình nhắm mấy ngày.
Lưu ra xem, quả thật rượu Sơn Đông, y như thể rượu thường cất ở nhà mình như mọi lần.
Phu nhân (vợ lớn của Lưu) lúc này ở quê quán sai hai người gia bộc đến Phân Châu. Giữa đường một người nói:
- Nghe đồn "bà thứ chồn" vẫn khao thưởng rộng rãi cho con hầu người ở. Chuyến này được tiền thưởng ta để mua một chiếc áo lông chiên mặc chơi.
Nàng ngồi ở đình đã nghe biết cả rồi, bèn nói với Lưu:
- Gia nhân ở nhà quê sắp đến. Đáng ghét một thằng nói giọng xấc xược, phải trị mới được.
Sáng hôm sau, tên gia bộc mới vừa vào trong thằng đầu đã đau nhức, khi đến đình thì ôm đầu mà kêu cha kêu mẹ, ai nấy bèn đi rước thầy bốc thuốc cho y, Lưu cười:
- Bệnh này không cần phải chữa, hễ ngày giờ đến thì tự nó hết.
Mọi người hơi ngờ y phạm tội gì với bà bé chăng, nhưng y tự nghĩ mình mới tới đây, chân ướt chân ráo đã làm gì nên tội. Đến khi đầu nhức nhối quá, y

không còn biết kêu van vào đâu, đành phải bò đến gần kêu bà bé.
Tiến người trong màn nói ra:
- Mi gọi bà bé là đủ, sao còn thêm một tiếng nữa là nghĩa gì?
Bấy giờ tên gia bộc mới tỉnh ngộ, kêu van chí chết.
Trong màn lại nói:
- Mi có cần áo lông, sao lại dám vô lễ?
Kế nói tiếp luôn:
- Thôi mi hết đau rồi.
Tức thời tên gia bộc thấy bệnh tiêu tan đâu mất, toan lạy tạ đi ra, chợt thấy trong màn quăng ra một cái bọc và nói:
-Một chiếc áo lông dê non đó, cho mi lấy đi!
Tên gia bộc mở ra xem, thấy bên trong có gói năm đồn bạc. Lưu hỏi thăam tin tức ở nhà, tên vô bộc thưa nội nhà đều vô sự, duy có một đêm khi không mất một hũ rượu. Tính ngày giờ chính là đêm bữa Lưu nói thèm rượu Sơn Đông mà bà bé đi lấy về cho.
Và từ đó ai cũng kinh sợ nàng có phép thần thông, bèn gọi là thánh tiên.
Lưu vẽ hình nàng để treo. Lúc đó ông Trương Đạo Nhất làm quan đề đốc sử nghe chuyện lạ lùng, lấy tình đồng hương đến chơi đình Lưu, khẩn cầu được thấy mặt nàng.
Nàng không chịu.
Lưu đưa ra tấm hình cho xem. Trương cố giật lấy đem về nhà treo cạnh chỗ ngồi, đêm ngày khấn vái cầu đảo:
Xinh đẹp như cô,muốn gì lại chẳng được? Sao lại gửi mình ở lão rậm râu.
Tôi đây không kém thua Động Cửu, cớ sao không hạ cố tôi một phen?
Giữa khi đó nàng ngồi ở đình nhà, thình lình bảo Lưu:
- Này, Trương công vô lễ, ta phạt lão đôi chút cho chừa đi.
Quả nhiên một hôm, Trương đang ngồi cầu chúc lâm râm như mọi khi, thấy như có người cầm thanh bản đánh ngay giữa trán nghe cái bốp, đau điếng vội vàng cuộn hình lại không dám cầu nữa.
Lúc hỏi cớ sao lại thôi, Trương dấu chuyện bị đánh trả lời xuôi xị, Lưu cười và hỏi:
- Trán ngài có đau không?
Trương hết chối cãi, phải kể hết chuyện thật.
Cách đó ít lâu, người rể Lưu tên Nguyên đến thăm cha vợ, ngỏ ý muốn kính chào bà bé. Nhưng nàng từ chối.
Nguyên năn nỉ mãi, Lưu bảo nàng:
- Rể là con ta, chớ phải người lạ nào mà cự tuyệt nó quá vậy?
Nàng đáp:
- Rể đến ra mắt, tất phải có quà cho nó. Nhưng nó hy vọng lắm cơ. Mà tôi xét hiện tại không làm vừa lòng nó được, cho nên không muốn cho nó giáp

mặt là lẽ đó.
Sau Nguyên lại ngỏ lời cầu xin lần nữa, nàng ưng chịu, hẹn mười ngày sẽ cho ra mắt.
Đến ngày hẹn, Nguyên vô đứng cách màn, chắp tay vái và kính lời thăm hỏi, nhưng thấy dung nhan một cách phản phất, chứ không dám nhìn kỹ. Khi cách xa mấy bước mới nghoảnh mặt lại ngó đăm đăm, nghe tiếng nàng nói:
- Kìa chú rể day đầu lại!
Nói đoạn cười khanh khách như tiếng quạ kêu, Nguyên nghe mềm nhũn cả chân tay, run rẩy như mất hồn phách. Lúc ra bên ngoài, phải ngồi giây lát, mới định thần nói:
- Vừa rồi nghe tiếng cười của bà như tiếng sấm sét, đến nỗi không biết thân mình còn hay mất.
Một lát, con hầu vâng lệnh nàng, mang ra ba mươi lạng tặng Nguyên, Nguyên lãnh số tiền rồi nói với con hầu:
Thánh tiên ngày ngày ở với ông nhạc ta, há không rõ tính ta xài lớn, chứ không quen những món tiền nhỏ sao:?
Nàng nghe nói trả lời:
- Ta đã biết trước mà, Hiềm vì trong túi vừa vặn hết tiền, ta đã cùng bạn bè đi Biện Lương để lấy, rủi ro trong thành bọ thần Hà Bá chiếm giữ, bao nhiêu kho bạc đều ngập dưới nước. Vì thế ta không lấy được nhiều tiền để nhồi vào túi tham không đáy của y. Nói giả tỷ ta có cho nhiều đi nữa, phước đức của y mỏng manh, cũng không được hưởng cơ mà.
Mọi việc, nàng hay kiên trì, cho nên trong nhà gặp việc chi nguy nan cứ bàn với nàng chẳng việc gì là không xong.
Bữa nọ, vợ chồng ngồi đàm đạo, bỗng nàng ngửa mặt lên trời, tỏ vẻ cả kinh và nói:
- Đại nạn sắp tới biết làm sao đây?
Lưu hoảng sợ hỏi vợ coi trong nhà lành dữ ra sao, nàng nói:
- Tất cả vô sự, trừ ra cậu hai đáng lo. Chốn này nay mai trở thành chiến trường, vậy chàng xin quan trên cho đi công cán nơi xa, mới khỏi tai nạn.
Lưu nghe lời, xin quan trên cho đi áp tải lương thực ở miền Vân Nam, Quý Châu. Đường xá xa xôi hiểm hóc, ai cũng lo ngại cho Lưu, duy có nàng lấy làm vui mừng.
Quả nhiên ít lâu, Khương Khôi dấy binh làm phản, Phân Châu hóa ra hang ổ của giặc, con thứ hai của Lưu, từ Sơn Đông tới thăm cha, vừa gặp loạn nổi, bị giết. Thành bị giặc lấy, quan lại lớn nhỏ đều ngộ hại trừ Lưu đi việc quan xa, thoát nạn.
Chừng yên giặc xong. Lưu trở về. Rồi sau liên can vào vụ án lớn, nghèo túng tới nước thiếu cả bữa ăn. Các nhà cầm quyền ại đòi tiền đút nhiều, Lưu vừa quẫn vừa lo, muốn chết. Nàng bảo:

- Đừng lo, Còn ba nghìn đồng chôn dưới chân giường lấy lên dùng đỡ cũng được.
Lưu mừng, hỏi nàng đánh cắp của ai, nàng nói:
- Trong thiên hạ, thiếu gì của vô chủ can chi phải trộm cướp của ai.
Lưu dùng số tiền ấy lo chạy được thoát về quê quán. Nàng đi theo. Mấy năm sau, tự dưng đi mấy để lại mấy món đồ gói giấy tặng Lưu. Trong đó có cái phướn chỏ treo nhà đám ma dài độ hai tấc.
Ai cũng cho là điềm gở. Rồi ít ngày sau, Lưu chết.
ĐÀO TRINH NHẤT dịch.

ĐÀO TRINH NHẤT dịch.

Con Gái Nhà Trời
Bạch Vu Ngọc

Ngô Thanh Am tên thật là Quân, tuổi trẻ đã nổi tiếng. Quan thái sử họ Cát, xem văn của chàng thường tấm tắc khen ngợi, bèn nhờ người quen mời đến nhà chơi cho được thấy rõ diện mạo và nghe chàng đàm luận. Thái sử nói:
- Lý nào một người có tài như Ngô sinh, mà lại nghèo hèn mãi ư?
Rồi ông sai người lối xóm đánh tiếng cho chàng biết rằng: "Nếu Thanh Am gắn chỉ mây xanh, thì ta gả con cho".
Lúc đó thái sử còn một người con gái nhan sắc tuyệt đẹp, chàng nghe mừng rỡ hết sức tự tin mình bề nào thi cũng đậu.
Không ngờ đến khi thi khoa hương, chàng bị đánh rớt, cậy người đến nói với quan thái sử rằng: "Sự giàu sang nhật định sẽ có không biết sớm hay muộn đó thôi. Vậy xin tiểu thư rán đợi tôi ba năm nữa, nếu tôi không thành danh, cô sẽ đi lấy chồng."
Từ đó chàng ra sức học càng chăm.
Một đêm sáng trăng, có một vị tú tài đến thăm, da trắng râu cụt, vóc người nhỏ nhắn, móng tay để dài. Hỏi khách ở đâu lại chơi, khách tự giới thiệu mình họ Bạch tên chữ là Vu Ngọc.
Chàng cùng Bạch nói chuyện mấy câu, trong lòng thấy khoan khoái cho nên vui mừng tiếp rước, mời ở nghỉ đêm.
Sáng ngày, Bạch sử soạn ra đi, chàng căn dặn mỗi khi đi qua tiện đường , bề nào cũng nhớ ghé chơi, Bạch cảm cái tính niềm nở ấy, tình nguyện lần sau đến, sẽ xin trọ ngay ở nhà này, rồi hẹn ngày tái ngộ và giã từ lên đường.
Tới kỳ hẹn, một tên nô bộc đem các vật dụng nấu ăn đến trước. Giây lát Bạch tới, mình cỡi ngựa vạm vỡ tướng như con rồng.
Chàng để căn nhà riêng Bạch ở, Bạch sai đầy tớ dắt ngựa đi, còn mình thì ở lại, sớm tối cùng Ngô gần gũi tương đắc.
Ngô để ý thấy sách vở của Bạch của Bạch xem, không phải là thứ sách vở bình thường trông thấy. Lại cũng không thấy quyển sách nào là sách văn chương khoa cử. Chàng kinh ngạc và hỏi tại sao, Bạch cười đáp:
- Kẻ sĩ hiền đều có chí riêng, ai tùy thích nấy! sở dĩ tôi không có loại sách thơ phú vì tôi chẳng phải là người trong vòng khoa cử công danh.
Thường đêm Bạch mời chàng uống rượu, đưa ca một quyển sách cho chàng xem, toàn là thuật tu tiên, luyện đạo, nhiều chỗ xem không hiểu nghĩa.
Chàng thấy vu vơ không hợp với mình, không buồn để ý.

Lần khác, Bạch nói với chàng:
- Quyển sách tôi đưa cho anh hôm nọ, chính là con đường bất lão, nấc thang lên tên đó.
Chàng cười:
- Việc gấp của tôi không phải ở chỗ đó. Vả lại muốn được thành tiên, tất cả chấm dứt nhân duyên, để cho mọi điều tư tưởng đều tuyệt mới được. Khốn nhưng tôi còn có tật đa mang làm sao mà tu được?
- Xin hỏi vì cớ gì?
- Vì cớ phải lo sinh con nối dõi.
- Thế sao lớn tuổi vẫn chưa lấy vợ?
- Bởi tôi có tật hiếu sắc!
Chàng vừa nói vừa cười, Bạch cũng cười:
- Chỉ xin ông đừng hiếu cái sắc tầm thường nhé! Và muốn hỏi cái sắc ông biết ra thế nào?
Ngô đem hết câu chuyện Thái sử muốn gả con gái cho Bạch nghe.
Bạch ngờ cô ả của Thái sử chưa chắc thật là người đẹp. Chàng nói:
- Nhan sắc của Cát tiểu thư xa gần đều biết, chẳng phải là tôi hạ mình. Bạ ai cũng yêu được đâu.
Nói đoạn mỉm cười bỏ đi nơi khác.
Hôm sau bỗng dưng Bạch sửa soạn hành lý để đi. Chàng thấy vậy sinh buồn, cùng Bạch quyến luyến nói chuyện mãi chưa chịu thôi.
Bạch sai thằng nhỏ đội hành lý đi trước, mình còn nán lại cùng Ngô chuyện vãn từ biệt. Hai người bịn rịn không nỡ rời tay.
Chợt thấy con ve xanh kêu rít rít và đáp xuống bàn. Bạch nói:
- Ngựa xe tới rước rồi đó. Tôi xin giã từ ông từ đây. Nếu tưởng nhớ tôi thì quét chỗ giường tôi lên đó mà nằm sẽ thấy.
Chàng đang muốn hỏi han nhiều chuyện, nhưng trong chớp mắt Bạch đã thu hình nhỏ lại như ngón tay, ngồi lên lưng con ve mà bay lên không, biến vào trong mây.
Bấy giờ chàng mới tỉnh ngộ Bạch chẳng phải người thường, rồi đứng ngẩn ngơ nghĩ giây lâu, vẻ buồn hiện rõ lên mặt.
Mấy hôm sau, trời đêm mưa phùn, lòng càng tưởng nhớ họ Bạch, ngó lại giường thấy bụi trắng xóa chân chuột in tứ tung. Chàng thở than rồi lấy chổi quét dọn sạch sẽ, trải chiếu lên nằm ngủ liền.
Một lát sau thấy tiểu đồng của Bạch đến mời, chàng vui vẻ theo liền.
Vừa lúc đó có một con chim ngũ sắc bé nhỏ từ trên mây đậu xuống bên , tiểu đồng thưa:
- Đường tối đen khó đi, xin mời ông đỡ chân bằng con chim này.
Chàng lo chim bé nhỏ quá làm sao mang nổi. Tiểu đồng nói:
- Xin ông thử leo lên coi.

Chàng y lời leo lên mình chim. Té ra ngồi rộng rãi có thừa. Tiểu đồng bám ở khúc đuôi. Chim xòe cánh nghe một tiếng vù, cất mình lên không bay đi vùn vụt. Không bao lâu tới một cái cổng sơn đỏ. Tiểu đồng nhảy xuống trước, đỡ chàng xuống sau. Chàng hỏi đây là chỗ nào, tiểu đồng thưa:
- Thưa, đây là cửa trời!
Bên cửa có con cọp lớn nằm phục. Chàng sợ run. Tiểu đồng lấy mình che đỡ cho chàng khỏi sợ hãi.
Chàng nhìn phong cảnh, chỗ nào cũng lạ lùng tốt đẹp, khác hẳn thế gian. Tiểu đồng dẫn chàng vào cung Quảng Hàn, bậc thềm đều lót bằng thủy tinh, người bước lên trên như đi lên tấm gương. Hàng bên hai cây quế cao ngất và ôm lấy nhau, mùi hoa theo gió thơm phức. Trong cung san sát những tòa nhà, trổ cửa sơn đỏ, thấp thoáng có mỹ nhân ra vào, người nào người ấy, xinh đẹp lạ thường, thế gian không sao bì kịp.
Tiểu đồng nói cho chàng biết rằng: ở cung Vương Mẫu con gái còn mỹ miều gấp trăm, nhưng nó sợ ông chủ đợi lâu cho nên không dám đưa chàng đi thơ thẩn xem người, ngoạn cảnh nhiều nơi, đành phải dắt chàng trở ra.
Một lát đi tới toà lầu đài kia, đã thấy Bạch đứng đón chàng ở ngoài cửa. Bạch nắm tay chàng cùng bước vào trong nhà. Chàng nhận thấy trước thềm có bãi cát trắng, suối nước trong nghe chảy rả rích. Khắp nhà dát ngọc sơn son, y như cung điện vua chúa.
Chủ với khách vừa ngồi xuống, liền có một cặp mỹ nữ bưng trà thơm ngát ra dùng. Kế đó Bạch sai người dọn rượu thì có bốn mỹ nhân khác bôn tẩu hầu hạ chung quanh. Đến vừa thấy trên lưng hơi ngứa, tức thời mỹ nhân thò tay vào áo mâm mê gãi dùm. Chàng thấy tấm thân khoan khoái lạ thường. Đến lúc hơi men ngà ngà, chàng không giữ vẻ nghiêm trang được nữa, cười cợt dòm liếc mỹ nhân, muốn kéo nàng lại nói nhỏ . Mỹ nhân mỉm cười và lánh đi.
Bạch truyền lệnh đàn hát để chuốc rượu, một nàng mặc áo sa bóng, bưng chén rượu đến trước mặt khách, rồi đứng tại đó, cất tiếng hát du dương, các mỹ nhân khác gõ xênh phách mà hát phụ họa theo, nghe rất nhịp nhàng réo rắc.
Qua lớp ấy, tới một cô áo xanh cũng chuốc rượu và hát. Còn một cô áo tím và cô áo trắng thì cười khúc khích, cô nọ khều cô kia, không ai chịu ra trước. Bạch sai một cô mời một chén, hát một bài.
Cô áo tím bước tới bưng chén rượu mời khách. Chàng mượn cớ tiếp lấy chén rượu mà nắm cánh tay. Cô bật cười tuột tay, chén rượu nghiêng đổ xuống đất. Bạch rầy mắng. Cô lượm chén lên, miệng cố nhịn cười và cúi đầu nói khẽ:
- Da lạnh buốt như bàn tay ma, thế mà cố véo vào tay người ta đó!
Bạch cả cười, phạt nàng tự múa tự hát một mình. Múa hát xong tới phiên cô

áo trắng tiến lên mời chàng một chén.
Chàng từ chối:
- Say quá rồi, uống không kham nổi!
Cô bưng chén rượu có vẻ hổ thẹn, chàng bèn gượng uống cạn chén cho cô vui lòng.
Nhìn kỹ bốn cô dấp dáng hay hay, không một cô nào mà chẳng kiều diễm tuyệt thế. Chàng nói với chủ nhân:
- Sắc đẹp trên đời, tôi đây mong có lấy một người mà còn khó khăn, sao ông tụ tập cả đám giai nhân mỹ sắc đến thế, liệu có sẵn lòng chia cho anh em hưởng với không nào?
Bạch ngó chàng cười và đáp:
- Sao! Tự ông đã có giai nhân trong tâm ý rồi mà. Lũ này đâu có xứng đáng lọt vào mắt xanh của ông?
Chàng phải thú thật:
- Hôm nay tôi mới tự biết sự thật của mình còn hẹp hòi quá.Bạch bèn gọi hết cả đám mỹ nhân đến trước để cho chàng tự chọn lấy.
Chàng thấy cô nào cũng đẹp thành ra phân vân, không thể tự quyết định.
Bạch nghĩ cô áo tím đã có cái duyên khều véo cánh tay, liền sai cô sửa soạn chăn gối để hầu khách hôm nay.
Cố nhiên đầu gối tay ấp, hết sức yêu đương không cần phải nói. Chàng đòi tặng món chi làm kỷ niệm, nàng tháo ngay chiếc xuyến cho chàng.
Giữa lúc đó tiểu đồng chạy vào nói:
- Tiên phàm khác nhau, ở lâu không tiện, vậy xin mời ông đi ngay.
Nàng vội vàng trỗi dậy đi mất. Chàng hỏi ông chủ đâu. Tiểu đồng nói:
- ông chủ tôi đi chầu Ngọc Hoàng. Lúc ra đi có dặn tôi lo việc tiễn khách về trần.
Chàng buồn bã theo chân ra đi, lại noi theo đường lối cũ. Gần ra tới cổng ngoài, quay lại ngó tiểu đồng, thì nó đã biến đi từ lúc nào. Con cọp gầm thét chồm lên. Chàng sợ hãi cắm đầu chạy trông xuống dưới thăm thẳm mù khơi, chẳng biết đâu là đâu, nhưng hai chân đã lỡ rơi tuột xuống rồi. Chừng đó kinh hồn tỉnh dậy thì trời đã hửng sáng.
Lúc sắp đứng lên, có một vật rớt xuống nhẹ nhàng xuống chiếu, nhìn lại thì là chiếc vòng. Chàng càng lấy làm lạ.
Từ đó, ý nghĩ lúc trước thành ra nguội lạnh, thường muốn đi tìm ông Xích Tùng Tử để học đạo tu tiên, nhưng còn lo về nỗi không có con để nối dõi tông đường.
Cách hơn mười tháng, một hôm chàng đang ngủ say giữa ban ngày, mộng thấy cô áo tím ở ngoài đi vào tay ẳm đứa con nhỏ và nói:
- Xương máu của chàng đây. Trên trời không giữ vật này đặng, vậy nay tôi đem xuống trả cho anh.

Nói đoạn cô đặt đứa nhỏ trên giường, kéo vai áo chàng mà đắp cho nó rồi vội vàng muốn đi. Chàng kéo lại đòi giao hoan. Cô áo tím nói:
- Chuyến trước là động phòng, chuyến này là vĩnh quyết vợ chồng trăm năm đến đây là hết. Nếu chàng có chí thì , may ra còn có lúc ta lại được gặp nhau.
Chàng tỉnh ngủ, mở mắt ra quả thấy đứa hài nhi nằm trên giường liền ôm vào trong nhà nói với bà mẹ.
Bà thấy được cháu rất mừng, tìm vú nuôi, đặt tên là Mộng Tiên.
Bấy giờ chàng sai người đến nhà ông Thái sử, báo tin cho ông hay rằng chàng sử soạn đi ẩn, vậy xin ông lo kén rể khác cho tiểu thư.
Nàng nói:
- Xa gần chẳng ai không biết rằng con hứa làm vợ họ Ngô lang rồi. Bây giờ thay đổi thế là hai chồng còn gì?
Thái sử đem ý chí đó ra ngăn bảo chàng. Chàng vẫn khăng khăng một mực:
- Ngày nay chẳng những tôi không có chí về công danh, lại tuyệt tình về đường gia thất nữa. Nên tôi chưa bỏ nhà vào núi ngay chỉ vì còn mẹ già đó thôi.
Thái sử lại bàn soạn với con gái, nàng ta trả lời:
- Ngô lang nghèo con cam sống với rau muối Ngô lang đi con xin thờ bà mẹ chồng, nhất định con không lấy người nào khác đâu.
Sứ giả lại đi thương thuyết đôi ba phen, đều không xong việc. Thái sử bèn chọn ngày lành cho xe ngựa chở tư trang và đưa tiểu thư về nhà chồng.
Chàng cảm là người hiền đức, hết lòng kính yêu. Nàng thờ mẹ chồng rất hiếu, nâng niu hầu hạ còn hơn gái nhà nghèo.
Qua hai năm bà mẹ chồng mất, nàng cầm bán tư trang để lo liệu ma chay đủ lễ. Chàng nói:
- Tôi được người vợ hiền như nàng, còn lo gì. Nhưng nghĩ đến xưa kia một người đắc đạo, cả nhà cùng theo gót lên tiên, còn tôi ngày nay sắp sửa đi xa mà nàng ở lại, trăm ngàn công việc đều phó thác cho nàng hết thảy.
Nàng thản nhiên không có ý bịn rịn chút nào.
Thế rồi chàng bỏ nhà ra đi.
Nàng ở nhà, ngoài việc đồng áng ra, trông dạy nuôi con, đâu đó ngăn nắp.
Mộng Tiên dần dà khôn lớn, tính chất rất thông minh, mười bốn tuổi đã nổi tiếng thần đồng và đậu thi hương, mười lăm tuổi vào hàn lâm. Thường khi triều đình hỏi thăm cha mẹ để phong tặng cho nhưng Mộng Tiên không biết tên họ của mẹ đẻ là gì, chỉ khai một mình Cát mẫu mà thôi.
Đến ngày sinh nhật cha, Mộng Tiên hỏi Cát mẫu chỗ ở của cha nơi nào. Cát mẫu nói rõ sự thật, Mộng Tiên muốn treo ấn từ quan để đi tìm cha, nhưng bà mẹ gạt đi:
- Cha con bỏ nhà vào núi đã ngoài mười năm, có lẽ nay đã lên tiên rồi, con biết chỗ nào mà tìm.

Sau có dịp, Mộng Tiên dâng chỉ nhà vua sai đi tế núi Nam Nhạc, chẳng may giữa đường gặp cướp, trong xe lúc nguy cấp, thấy một đạo sĩ xách gươm xông vào đánh cướp, cướp thua chạy tán loạn. Nhờ vậy Mộng Tiên được giải vây, cảm ơn đạo sĩ, muốn tặng tiền bạc nhưng đạo sĩ không lấy, chỉ đưa ra một phong thư và căn dặnL
- Bần đạo có một ông bạn cũ cùng làng với quan lớn, vậy xin dám nhờ quan lớn thay lời hỏi thăm hộ.
- Nhưng bạn cũ của ông tên họ là gì?
Thưa tên Vương Lâm!
Mộng Tiên nhớ kỹ trong làng không có ai tên ấy. Đạo sĩ nói:
- Hắn ta con nhà hàn vi nên quan lớn không biết đó thôi.
Lúc giã từ đưa ra một chiếc vòng vàng nói tiếp:
-Đây là món đồ khuê các, bần đạo lượm được, cũng chẳng biết dùng làm gì, vậy xin biếu ngài luôn dịp.
Mộng Tiên cầm lấy xem, thấy chạm trổ tuyệt khéo, đem về trao cho phu nhân.
Phu nhân sai thợ khéo cứ y mẫu cũ mà làm một chiếc nữa, nhưng nét tinh xảo vẫn kém ca. Lại dò hỏi khắp trong làng, chẳng ai có tên là Vương Lâm.
Bấy giờ Mộng Tiên mới lén mở phong thư của ong đạo sĩ ra xem, phía trên có viết mấy hàng chữ như sau:
Ba năm loan phượng
Phân cách tới nay
Nuôi con chôn mẹ
Nhờ nàng một tay
Lấy gì báo đức
Tặng hoàng thuốc này
Mở ra uốnc xong
Lên tiên có ngày.
Sau chót là chữ: Kính gửi Lâm nương phu nhân!
Mộng Tiên đọc không hiểu là ai, liền đưa trình Cát mẫu. Cát mẫu xem thư khoc sướt mướt:
- Đây là thư của cha con gửi về cho ta. Lâm là tên chữ của ta đó!
Bấy giờ mới hiểu ra tên Vương Lâm là tên Cát mẫu hồi nhỏ.
Mộng Tiên ân hận than tiếc mãi, vì chính mình đã gặp cha mà không ngờ.
Chàng lại đưa vòng cho Cát mẫu xem. Bà nói:
- Vật kỷ niệm mẹ đẻ con đó. Hồi cha con ở nhà thường lấy ra, ta xem rồi.
Xem tới hoàn thuốc, thấy nhỏ bằng hạt đậu, Mộng Tiên mừng nói:
- Cha đã thành tiên, ngài cho hoàn thuốc này mẹ ta ăn hẳn trường sinh bất lão.
Nhưng Cát mẫu còn để dành, chưa muốn ăn vội, bèn gói cất đi. Gặp lúc

quan Thái sử qua thăm, bà đọc bức Ngô lang cho cụ nghe, nhân dịp mang hoàn thuốc ra tặng cụ.
Thái sử cắt ra làm hai , mỗi người ăn một nửa, trong giây lát đã thấy tinh thần thay đổi mạnh mẽ. Lúc ấy thái sử đã gần thất tuần, mắt mờ sức yếu lắm rồi. Thế mà vừa ăn nửa hoàn thuốc vào, bỗng thấy gân sức khỏe ra đến nỗi b65n về, bỏ xe đi bộ mà đi rất mau gia nhân theo mướt mồ hôi mới kịp.
Năm sau do thành có nạn cháy nhà, lửa bốc suốt ngày không ngớt. Cả nhà Mộng Tiên lo sợ, đêm không dám ngủ, tụ tập quây quần giữa sân, thấy lửa cháy lan, gần đến lối xóm. Cả nhà luýnh huýnh, chẳng biết làm thế nào.
Bỗng chiếc vòng vàng ở tay phu nhân nghe đánh vụt một tiếng, cất nhẹ bay đi. Trông lên thấy nó to lớn bằng mấy mẫu ruộng, úp quanh lên nhà, hình như vầng nguyệt, miệng vòng thì hướng về phí Đông Nam, ai nấy đều thấy rõ ràng, hết sức kinh ngạc.
Một lát lửa cháy từ phía tây lan tới chiếc vòng thì tạt qua hướng Đông. Tới khi lửa dịu dần, mọi người thầm nghĩ chiếc vòng chắc mất, không lấy lại được, tự dưng ngọn lửa vừa ngớt, thì chiếc vòng rơi xuống dưới chân nghe có tiếng kêu.
Trận hỏa hoạn này đốt hết mấy muôn căn nhà, trước sau tả hữu đề ra tro, chỉ có nhà họ Ngô không can gì, trừ ra một lầu nhỏ ở phía Nam bị đốt tức là nơi miệng vòng để hở vậy.
Cát mẫu ngoài năm mươi tuổi, trông còn trẻ đẹp như người mới độ hai mươi.

HỒ HAY ĐÙA
(Hồ hài)

Vạn Phúc - tự Tử Đường, người Bắc Hưng thuở nhỏ đã theo đòi nghiệp nho, của nả không có gì lắm mà vận lại chậm, đã hai mươi có lẻ mà vẫn chưa giật được mảnh tú tài. Theo lệ tục hương thôn lúc ấy, nhiều người bị khoác chức trưởng lý đến nỗi khuynh gia bại sản. Vạn bị ép sung chức ấy, sợ quá bỏ trốn đến Tế Nam, thuê quán trọ ở.
Ban đêm có cô gái lần tới, nhan sắc cũng khá. Vạn vừa lòng, cùng nhau tư tình. Hỏi họ tên, cô ta đáp:
- Thú thực tôi là hồ ly, nhưng không làm hại anh đâu.
Van mạùng, không nghi ngờ gì cả. Cô gái còn dặn Vạn chớ ở chung với ai, hàng ngày cô sẽ tới cùng ăn nằm một giường. Thế là từ đấy mọi chi phí hàng ngày của Vạn đều do cô ta cung cấp.
Được ít lâu, vài ba người quen biết đến thăm hỏi, rồi ở lì cả đêm không về. Vạn ớn họ quá, song không nỡ cự tuyệt, bất đắc dĩ phải nói thực. Khác ngỏ ý muốn được chiêm ngưỡng dung nhan người đẹp, Vạn nói thẳng với Hồ nữ.
Hồ bảo khách:
- Xem tôi làm gì? Tôi cũng như mọi người vậy thôi! Nghe tiếng nói thỏ thẻ cứ như ở trước mặt, nhìn khắp bốn chung quanh lại chẳng thấy đâu.
Khách có người tên là Tôn Đắc Ngôn vốn giỏi khôi hài cố ý xin gặp mặt.
Anh ta năn nỉ:
- Được nghe giọng oanh, hay bay phách lạc. Còn giấu dung nhan làm gì khiến người mới nghe tiếng đồn mà lăn ốm tương tư.
Hồ cười đáp:
- Cháu hiền muốn vì bà cụ tổ họa bức hình hành lạc (bức họa về những biểu hiện khoái lạc, những động tác trong tình dục) chăng?
Khách có mặt lại cười. Hồ lại nói:
- Tôi là hồ, xin vì khách kể chuyện hồ, khách có vui lòng nghe không?
Mọi người đều vân dạ, hưởng ứng. Hồ kể:
- Xưa ở lữ quán nọ có nhiều hồ lắm, thường hiện hình làm hại khách. Khách qua lại biết, rỉ nhau đừng trọ ở đó. Nửa năm sau hàng quán tiêu điều, chủ nhân lo quá, rất kiêng nói đến Hồ. Bỗng có một khách phương xa, tự xưng là người nước ngoài, đến cửa quán ấy thì dừng lại nghỉ. Chủ nhân đon đả rước vào. Lập tức có người đi đường mách kín với khách: nhà ấy có Hồ đấy!
Khách sợ, nói thẳng với củ nhân rồi định bỏ đi nơi khác. Chủ nhân ra sức biện bạch, đó là lời nói bậy. Khách ở lại, vào nhà,, vừa ngã lưng đã thấy đàn

chuột rút rích dưới gầm giường. Khách sợ quá, chạy bổ ra đường, hét tướng lên: "Có hồ!" Chủ nhânn hoảng hỏi sự tình, khách oán trách:
- Tổ Hồ ở đây, sao nói dối ta không có?
Chủ nhân lại hỏi: "Hình thù nó thế nào?" Khách đáp:
"Ta nay mới thấy, nó nho nhỏ, không phải là Hồ con tất là Hồ cháu".
Hồ kể xong, tất cả khách trong nhà đều không nhịn được cười. Tôn lại dọa:
- Nếu không cho xem mặt, bọn tôi ngủ lại; cũng xin ai đó đừng bỏ đi, bỏ lỡ cuộc hẹn đợi mây mưa.
Hồ lại cười:
- Các ông cứ nghỉ lại, không sao. Nếu có làm điều gì ngỗ nghịch một tý, xin các ông chớ có trệ bụng ra thôi. Khách sợ bị cợt nhã quá đáng, đều cùng nhau chia tay ra về.
Sau đó, cứ vài ngày họ lại đến, quần tụ, đòi Hồ trêu cợt. Hồ khôi hài thậm giỏi, hễ cất tiếng là khách cười ngả cười nghiêng, đến ngay những người có tài hoạt kê cũng không thể hơn được, mọi người gọi đùa nàng là "Hồ nương tử".
Một hôm, bày rượu tụ hội vui mừng. Vạn ngồi ghế chủ, Tôn và hai khách nữa chia ngôi tả hữu. Còn đặt một cái giường để mời Hồ, Hồ kiếu từ vì không hay rượu. Tất cả đều mời Hồ cùng ngồi nói chuyện, Hồ nhận. Rượu được vài tuần, khách bày trò ném súc dắc làm tửu lệnh "qua man" (dây dưa). Khách trúng màu dưa, phải uống rượu, liền đùa nâng chén đưa lên giường nói:
- Hồ nương tử, bậc đại tinh, xin tạm cạn một chén.
Hồ cười:
- Tôi vốn không uống, xin kể một câu chuyện để góp vui cho cuộc rượu.
Tôn đã bị nhiều vố, nên bịt tai lại ra vẻ không muốn nghe. Những người khác đều đồng thanh:
- Nếu còn trêu chọc người thì phải phạt.
Hồ cười:
- Nếu tôi trêu chọc Hồ thì sao?
Tất cả đáp "được", rồi cùng nhau giỏng tay nghe. Hồ kể:
- Ngày xửa ngày xưa có một bậc đại thần đi sứ nước Hồng Mao (chỉ nước Anh hoặc Hà Lan) đội mũ lông hồ, vào yết kiến quốc vương nước ấy. Vua trông thấy cái mũ lạ, hỏi lông gì mà vừa dầy vừa mềm như thế? Quam đại thần thưa: lông hồ. Quốc vương bảo: Bình sinh ta chưa được nghe nói tới, tự dạng chữ "hồ" như thế nào. Vị đại thần lấy tay vạch lên không tâu rằng: bên phải là chữ "qua" lớn, bên trái là chữ "khuyển" nhỏ (1). Thế là chủ kah1ch cười ầm cả nhà.
Trong số ba người khách, ngoài Tôn ra, có hai anh em họ Trần một người tên Sở Kiến, một người tên Sở Văn. Họ thấy Tôn bị hố nhiều quá, liền nói

chọc Hồ:
- Hồ đực đi đâu mà để Hồ cái ác hại thế này?
Hồ nói thêm:
- Ấy, câu chuyện còn chưa hết thì đã bị sủa loạn lên, giờ xin kể tiếp. Quốc vương Hồng Mao thấy sứ thần cưỡi một con la, cũng lấy làm lạ. Sứ thần thưa rằng: con này do con ngựa đẻ ra. Vương lại càng lạ lắm. Sứ thần giải thích: Ở Trung Quốc chúng tôi, con ngựa đẻ ra con la, con la đẻ ra con ngựa choai. Vương hỏi rõ hình dáng chúng. Sứ thần đáp: Ngựa đẻ la đó là Thần Sở Kiến; la đẻ ra ngựa choai đó là Thần Sở Văn (chú ý tên hai ông khách họ Trần là Sở Kiến và Sở Văn).
Cử tọa lại cười ầm ĩ.
Họ cho là không thể địch nổi mồm mép Hồ nữ. liền giao hẹn đây nếu ai khơi ra chuyện ngạo ngược nữa thì phạt làm chủ rượu, phải bỏ tiền khao.
Lát sau, rượu ngà ngà, Tôn nói đùa với Văn:
- Tôi có vế đối, thách các vị đối.
Hỏi như thế nào, Tôn đọc:
- "Kỹ giả xuất môn phỏng tình nhân, lai thời: vạn phúc, khứ thời: vạn phúc (2).
Mọi người trên bàn rượu nghĩ mãi không ai đối được. Hồ lúc ấy mới khẽ cười:
- Tôi có câu đây.
Mọi người lắng tai nghe. Đọc:
- "Long vương hạ chiếu cầu trực gián, miết dã đắc ngôn, quy dã đắc ngôn. (3)
Mọi người lại cười rũ ra. Tôn giận lắm, trách Hồ:
- Đã giao hẹn thế, sao còn dám phạm.
Hồ cười dàn hòa:
- Đúng là tôi có lỗi, song nếu không thế thì không thể đối cho sát được. Sớm mai xin đặc tiệc để chuộc lỗi.
Mọi người cười xòa ra về.
Hồ khôi hài như thế, không thể kể hết được. Ở với nhau được vài tháng. Hồ cùng với Vạn về quê. đến địa giới Bắc Hưng, Hồ bảo với Vạn:
- Ở đây tôi có người bà con xa, đã lâu không qua lại, không thể không vào thăm hỏi. Trời cũng đã tối, ta cùng vào nghỉ, đợi sáng mai lại đi.
Vạn hỏi ở khoảng nào? Hồ nói:
- Không còn xa nữa.
Vạn ngờ ngợ, trước đây chốn này làm gì có làng mạc nào, song cứ đi theo. Qua hai dặm đường quả thấy một trang trại mà Vạn chưa bao giờ đến. Hồ gõ cổn, một người hầu ra mở cửa. Vào trong thì cửa tiếp cửa, gác nối gác, ra dáng là cảnh thế gia. Lúc sau, chủ nhân ra, hai ông bà lão, bái Vạn mời ngồi

bày tiệc linh đình, khoản đãi như họ hàng thân thích. Hai người nghỉ lại đấy. Sáng sớm hôm sau, Hồ bảo Vạn:
- Tôi về ngay cùng với anh, sợ đột ngột cho mọi người. Anh cứ về trước, tôi đi tiếp sau.
Vạn theo lời, về nhà trước nói rõ với gia nhân. Lát sau Hồ cũng tới, nói cười với Vạn, mọi người đều nghe rõ, song không nhìn thấy người.
Năm sau, Vạn lại có việc đi Tế, Hồ cùng đi. Bỗng có mấy người tới, Hồ đi theo hàn huyên mọi nỗi. Sau đó Hồ nói với Vạn:
- Tôi vốn gốc ở Thiểm Trung, cùng chàng có mối túc duyên cho nên theo chàng gả ngã bấy lâu. Nay anh em tôi đã đến, tôi sẽ theo về, không thể ở chung vui trọn đời.
Vạn cố sức lưu lại không được.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch.

(1)Theo tự dạng chữ Hán, chữ "hồ" (狐) gồm có hai chữ "qua" (瓜) và "khuyển" (犭) . Trong truyện, trò tửu lệnh này gọi là "qua man": khách ngồi bên phải vừa bắt phải "màu dưa" (qua) còn khách ngồi bên trái bị ám chỉ là khuyển. Hồ lanh trí chơi chữ xỏ khách.

(2) nghĩa là: kỳ nữ ra khỏi nhà thăm tình nhân , lúc đến chữa "vạn phúc"l úc đi chữ "vạn phúc". Vạn phúc: lời chào hỏi chúc tụng.

(3) chơi chữ, nghĩa là: long vương hạ chiếu cầu lời nói thẳng, ba ba cũng được, ruà cũng được. Chỗ hay và ẩn ý của câu này ở chỗ chữ "miết" (鼈) dùng nghĩa đen là con ba ba, "quy" (龜)là con rùa, thì có thể hiểu như trên. Song hai chữ ấy đối với vế trên được dùng như một động từ (đối với lai và khứ) thì lại có nghĩa khác: quy là thả rông cho vợ con đi lang chạ.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

Chuyện Lạ Chim câu
(Cáp Dị)

Chim bồ câu rất nhiều giống: đất Tấn có Khôn Tinh, đất Lỗ có Hạc Tú, đất Kiềm có Dịch Diệp, đất Dương có Khiêu, đất Việt có Chư Tiêm, đều là những giống lạ. Lại còn có Hài Đầu, Điểm Tử, Đại Bạch, Hắc Thạch, Phu Phụ tước, Hoa Cẩu Nhỡn. Bấm đốt ngón tay không kể hết, duy chỏ những lẻ hiếu sự mới có thể làm được.

Công tử Trương Công Lượng đất Châu Bình rất thích chim câu, cứ theo sách Kinh (chỉ sách Cáp Tử kinh thời cổ đại TQ chuyên bàn về việc nuôi chim bồ câu) mà tìm, Cầu có được đủ các chủng loại. Có con nào Trương chăm chút y như trẻ thơ: bị bệnh lạnh thì chữa bằng cỏ phấn, bệnh nóng thì cho ăn muối hạt. Chim câu thích ngủ, nhưng ngủ quá thì mắc bệnh bại liệt. Hồi ở Quảng Lăng, Trương mua một con mười đồng vàng, mình rất nhỏ, chạy rất nhanh, thả trên mặt đất nó cứ chạy loanh quanh không biết bao giờ, kỳ đến mệt lăn ra chết mới thôi, cho nên phải có người bắt giữ. Ban đêm Trương bỏ vào trong đàn chim, nó chạy lung tung làm cho các con khác giật mình không ngủ được, để tránh cho chúng bị bại liệt. Vì thế chim ấy có tên là Dạ Du. Kể thế, những nhà nuôi chim đất Tề, đất Lỗ cũng kém tài. Mà công tử cũng lấy việc nuôi chim câu để tự khoe một chút.

Một hôm công tử đang ngồi ở thư phòng, bỗng một trang thiếu niên mặc áo trắng gõ cửa bước vào. Hai người không biết nhau, công tử hỏi, chàng ta đáp:

- Con người phiêu bạt, tên họ có gì đáng nói. Ở xa nghe tin đồn công tử nuôi bồ câu được lắm. Bình sanh tôi cũng ưa thích thứ ấy, xin được cho xem.

Trương liền đem hết ra, đủ cả năm sắc, rực rỡ như gấm mây. Chàng thiếu niên cười mà rằng:

- Lời đồn quả không ngoa, có thể nói công tử biết hết mọi sự trong nghề nuôi chim câu. Tôi cũng có mang theo một hai con, công tử có muốn xem không?

Trương mừng quá, theo người thiếu niên đi. Đêm ấy ánh trăng mờ ảo, đồng không mông quạnh, đi thì đi, trong lòng Trương đã thầm ngờ sợ. Thiếu niên vừa chỉ vừa nói:

- Xin gắng đi chút nữa, nơi tôi ngụ không còn xa nữa.

Đi thêm mấy bước nữa đã tới một ngôi nhà hai gian. Thiếu niên dắt tay đi vào. Trong nhà không ánh đèn lửa. Thiếu niên đứng giữa sân, bắt chước

tiếng chim câu gù. Bỗng có một đôi chim tầm cỡ như chim thường lông trắng tuyền bay ra ngang tầm mái hiên, vừa gù vừa chọi.Thiếu niên xua tay, hai con nối cánh bay vào chuồng.
Thiếu niên lại chúm miệng gù cách khác. Lại có hai con khác bay ra- con lớn như con lae, con bé bằng nắm tay- đậu trên thềm biểu diễn điệu hạt múa. Con lớn đứng vươn cổ, xoè cánh như hai cánh bình phong, vừa gù vừa nhảy rất uyển chuyển, dường như để khơi dẫn. Con nhỏ vừa gù vừa bay lên bay xuống đậu trên đầu con lớn vẫn đang giương cổ không động cựa cánh chấp chới như tiếng chim yến lạc vào đám lác. Tiếng kêu nhỏ như tiếng trống bỏi, tiếng con lớn lại y như tiếng khánh, đan hòa nhau như một dàn nhạc. Rồi chim nhỏ bay lên, con lớn cứ lắc lư như chào gọi vậy.
Công tử nhìn quang cảnh ấy, cứ khen ngợi mãi không thôi. Tự chỉ thấy mình chỉ là ếch ngồi đáy giếng, đáng xấu hổ bèn vái chàng thiếu niên, xin chia sẻ niềm yêu thích. Thiếu niên không nghe, lại cố gắng xin, lúc ấy thiếu niên mới gù gọi đôi chim trắng ra, bắt lấy đưa cho Trương, nói:
- Nếu công tử không ghét bỏ, tôi xin biếu đôi này.
Trương nhận lấy, ngắm nghía: đôi mắt tròn như hạt hồ tiêu, phản chiếu ánh trăng lóng lánh màu hổ phách như trong suốt; mở đôi cánh ra da thịt nó mỏng tanh trong vắt như có thể nhìn rõ tim ruột. Trương rất lấy làm lạ, mà ý chưa cho là đủ, còn nài nỉ xin nữa. Thiếu niên miễn cưỡng bảo:
- Hãy còn hai đôi chưa đưa trình, nay không dám mời xem nữa.
Còn đang chuyện trò đàm đạo thì người nhà Trương đốt đuốc đi tìm chủ nhân. Trương vừa quay đi, chàng thiếu niên đã hóa thành bồ câu trắng, to như con gà, bay vút lên trời, đi đâu không rõ. Nhà cửa vừa trước mắt biến đâu mất mà chỉ còn một ngôi mộ có hai cây bách trồng bên. Trương vội cùng gia nhân ôm đôi chim về. Về đến nhà, thử cho bay, chim vẫn thuần và lạ như trước. Tuy chưa phải là cực hay, song trên đời cũng hiếm. Do vậy, Trương càng yêu quý.
Qua hai năm, chim đẻ được ba con cả trống lẫn mái. Những người thân thích nài nĩ cầu xin đều không được. Có ông Mỗ là bạn cha, là bậc quan sang, một hôm gặp công tử hỏi:
- Thế nào, nuôi chim câu có nhiều không?
Công tử chỉ dạ dạ rồi cáo lui, trong bụng chắc ông ta cũng thích, chàng cũng muốn làm vừa lòng ông ta song dứt ruột chia sẻ niềm yêu thương của mình thấy khó. Lại nghĩ: sự đòi hỏi của bề trên không thể làm ngơ được. Lại không dám đưa chim thường, cho nên phải chọn hai con tuyết trắng bo vào lồng mang biếu, đinh ninh rằng quà quý ngàn vàng không sánh được.
Ngày khác lại gặp ông Mỗ, công tử có vẻ đắc ý về món quà tặng vừa rồi, song ông ta không mảy may ngỏ lời cảm ơn. Trương không ghìm được lòng hỏi ngay:

- Đôi chim hôm trước có tốt không ạ?
Đáp:
- Cũng béo ngon.
Trương hoảng lên:
- Thưa đa mổ thịt rồi à?
Ông Mỗ đáp một cách thản nhiên:
- Ừ!
Trương cả kinh thưa lại:
- Đó là loại chim cực quý, thường được gọi là Thát dát đấy ạ!
Ông Mỗ mơ màng như cố nhớ lại, thủng thẳng đáp:
- Thịt cũng không khác chim thường mấy.
Trương ôm hận ra về.
Đến tối Trương mộng thấy người thiếu niên áo trắng đến trách:
- Tôi thấy công tử có lòng yêu thương nên gởi con gởi cháu. Sao lại nỡ lòng đem châu báu vứt vào nơi đen tối để đến nỗi chịu nạn thớt đao? Nay tôi phải đưa hết con cái đi.
Nói rồi hóa thành bồ câu, tất cả các loại câu trắng đều bay đi theo. Trời sáng công tử xem lại chuồng, quả là chúng bay đi hết. Trương vô cùng ân hận, đem tất cả chim nuôi đưa tặng bạn tri giao. Mấy ngày thì hết sạch.
NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch
Người Nuôi Rắn
(Xà nhân)

Nhà Mỗ ở Đông Quận, sinh sống bằng nghề nuôi rắn làm trò. Có hai con đã thuần, cả hai đều màu xanh. Con lớn đặt tên là Đại Thanh, con nhỏ đặt là Nhị Thanh. Con Nhị Thanh trán có một cái chấm đỏ, thuần hơn. Anh ta đặc biệt yêu quý chúng hơn các con khác.

Năm ấy rắn Đại Thanh chết. Anh ta muốn thay bằng con khác nhưng chưa gặp dịp. Tối ây, anh ta ở trọ ở một ngôi chùa trong núi. Sáng ra mở giỏ rắn thì Nhị Thanh đã biến đâu mát. Anh ta buồn tưởng chết, vội vàng đi gọi, tim khắp các gốc cây bụi cỏ nhưng tuyệt nhiên không thấy dấu vết đâu. Anh ta đành phải quay về ngồi đợi, bụng vẫn mong ngóng nó sẽ tự tìm về.

Mặt trời lên cao, anh ta tuyệt vong, đành nhẽ rầu rĩ khăn gói lên đường. Mới được ít bước, bỗng có tiếng loạt xoạt trong bụi cây, vội ngừng lại nghiêng ngó dõi theo thì thấy Nhị Thanh đang trườn tới. Anh ta mùng quá như tìm lại được vàng, vội dừng lại, đứng đợi ở góc đường. Rắn cũng ngừng lại, phía sau có một chú rắn nhỏ đi theo. Anh ta vỗ về Nhị Thanh:

-Tao tưởng mày đã bỏ tao đi rồi? Nay còn dẫn thêm bạn nhỏ về nữa ư?

Rồi vội đem mồi cho ăn, cho cả con nhỏ nữa. Chú rắn tuy không bỏ đi nhưng còn có vẻ ngần ngừ không dám ăn. Nhị Thanh ngậm mồi mớm cho, y như chủ nhân tiếp khách vậy.

Người nuôi rắn cũng tiếp mồi thêm chưa. Bấy giờ rắn con mới ăn tự nhiên, ăn xong theo Nhị Thanh bò vào trong giỏ.

Người nuôi rắn đem dạy rắn con vào khuôn khép ngay không khác gì Nhị Thanh lắm. Anh ta đặt tên cho nó là Tiểu Thanh, rồi mang cả đi biểu diễn tư phương, thu tiền vô kể.

Đại khái người biểu diễn rắn chỉ dùng rắn dài độ bốn gang, dà quá thì nặng phải thay con khác. Con Nhị Thanh đã đến độ phải thay, song chỉ vì nó hay quá, thành thử chưa muốn thay ngay mà còn lưu dùng hai ba năm nữa. Đến khi nó dài đến sáu bảy gang nằm chật đầy giỏ, anh ta buộc phải thay. Đến đất Tuy ở Sơn Đông, anh ta cho Nhị Thanh ăn mồi ngon, vỗ về chúc tụng nói rồi thả ra. Nó đã bò đi, chốc lát quay lại, cứ lượn quanh ngoài giỏ. Người nuôi rắn vẫy tay ra hiệu:

- Đi đi! Trên đời này làm gì có tiệc vui sum họp trăm năm chưa tan. Từ nay mày vào ẩn trong hang lớn, thế nào cũng hóa thành thần long. Còn cái giỏ chật hẹp này mày sao có thể ở mãi được?

Dường như nghe hiểu ý vậy, lần này con rắn bò đi hẳn. Mỗ đưa mắt nhìn tiễn.
Thế rồi rắn lại quay trở lại. Mỗ vẫy tay ra hiệu cho nó đi, nó vẫn không đi, cứ lấy đầu cạ vào cái giỏ. Tiểu Thanh ở bên trong cũng động cựa soàn soạt. Lúc ấy Mỗ mới hiểu, bảo rằng:
- Có phải mày quay lại từ biệt Tiểu Thanh chăng?
Nói đoạn mở giỏ cho Tiểu Thanh ra. Hai con đầu quấn lấy nhau, lưỡi thè lè như muốn nói với nhau điều gì đó. Rồi hai con cùng bò đi. Mỗ đang còn ngỡ Tiểu Thanh không trở về nữa, nhưng chỉ một lát nó đã ngoằn ngoèo bò về một mình, rúc vào trong giỏ nằm.
Từ đó, công việc của Mỗ không lấy gì làm tốt. Tiểu Thanh cũng to dần ra không biểu diễn được nữa. Sau Mỗ kiếm một con cũng thuần, song không sao bằng Tiểu Thanh.
Lại nói Nhị Thanh vào trong núi, những người đi lấy củi thường gặp. Vài năm sau, nó dài đến mấy chục gang, khoang mình như cái miệng bát, thường hay xông ra phi đuổi người. Bởi vậy những người hay qua lại đấy mách nhau, sợ không dám ra đường.
Một hôm, Mỗ đi qua nơi ấy, rắn quăng mình như gió lao theo. Anh sợ quá bỏ chạy. Rắn đuổi theo rất gấp, sát tận chân. Anh ta quay nhìn lại thấy trán rắn có nốt đỏ mới nhận ra Nhị Thanh, liền hạ gánh xuống gọi: "Nhị Thanh! Nhị Thanh!" Rắn dừng lại, nghiển đầu hồi lâu rồi quăng mình quấn lấy chân Mỗ như diễn trò hồi nào vậy. Mỗ biết rắn không có gì làm hại, nhưng vì nó to quá, anh ta không chịu được sức nó quấn nên ngã vật xuống, kêu lên. Lúc ấy rắn mới buông ra, lấy đầu cọ cọ vào giỏ. Mỗ hiểu ý, mở giỏ thả Tiểu Thanh ra. Hai con vật quấn lấy nhau hồi lâu mới rời.
Mỗ thấy thế, liền chúc Tiểu Thanh:
- Tao đã có ý định thả mày lâu rồi. Nay thế là có bạn nhé!
Quay lại Nhị Thanh, anh ta bảo:
- Trước mày dẫn nó về, nay mày hãy dẫn nó đi.
Rồi cùng dặn cả hai:
- Núi sâu không thiếu mồi, chớ quấy người dọc đường.
Hai con rắn cùng cúi đầu như tỏ ý vâng lời. Rồi con lớn trước con bé sau, bò vào rừng. Người nuôi rắn đứng sừng sững nhìn theo cho đến khi cúng khuất hẳn.
Từ đó người qua lại đường ấy được yên ổn, không gặp rắn đuổi.
NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

Nước Dạ Xoa
(Dạ Xoa Quốc)

Có người họ Từ ở đất Giao Châu, vượt biển đi buôn bị bão thổi bạt thuyền vào một xứ núi cao, rừng rậm. Trông chừng nơi đây có người ở, anh ta buộc thuyền lại, đem theo lương khô rồi lên bờ.

Vừa đi một đoạn đã thấy hai bên núi đều có hang động, dầy đặc như lổ tổ ong, ở trong âm âm nghe có tiếng người. Dừng chân đứng ngoài cửa hang nhòm vào, thấy có hai tên dạ xoa răng tua tủa, mắt đỏ đòng đọc như ngọn đèn, đang lấy móng vuốt xé thịt hươu sống ăn. Anh ta hồn bay phách lạc vội ngoắt ra thì bọn dạ xoa đã nhìn thấy, bỏ ăn quay ra bắt người. Hai dạ xoa trao đổi với nhau, tiếng như tiếng chim, tiếng thú. Chúng xé toan quần áo Từ, có ý muốn ăn tươi. Từ sợ quá, vội lấy lương khô, cùng thịt trâu khô trong đãy ra đưa cho chúng. Chúng chia nhau ăn ngon lành lắm. Quen mùi chúng lại lục đãy. Từ xua tay ra hiệu không còn, dạ xoa có vẻ bực tức, lại túm lấy Từ, Từ kêu van:

- Xin tha cho, trong thuyền tôi có nhiều nồi niêu, có thể nấu nướng được.

Da xoa không hiểu gì lại càng tức, Từ dùng tay ra hiệu, chúng có vẻ hơi hiểu, chịu theo Từ ra thuyền. Từ đem đồ đạc vào trong hang, bắc củi nhóm lửa nấu số thịt hươu còn lại rồi đưa cho lũ dạ xoa ăn. Chúng mừng rỡ chén ngay. Đêm xuống chúng vần đá lớn lấp cửa hang, chúng sợ Từ trốn. Từ nằm co quắp ngoài xa, trong bụng chỉ sợ phen này tất chết.

Sáng ra, chúng lấp chặt cửa hoang rồi đi. Một lát, chúng mang về một con hươu giao cho Từ. Từ lột da, lấy nước ở cuối hang, luộc thịt làm mấy nồi. Lát sau, một bầy dạ xoa đến, ngấu nghiến ăn hết rồi cùng chỉ vào nồi ra vẻ chê nồi nhỏ. Ba bốn ngày sau, một dạ xoa vác tới một cái nồi lớn, giống như nồi người ta thường dùng. Rồi cả bầy đem đến nào nai, nào sói; khi thịt chín rồi chúng gọi Từ đến cùng ăn.

Ở với nhau mấy ngày, bọn dạ xoa đã hơi quen Từ , khi đi không giam anh ta lại nữa mà ăn ở với nhau như người trong bầy. Từ dần dần phân biệt được tiếng kêu của chúng để dò biết ý rồi cũng tập phát âm như thế, vô hình chung thành ra thứ tiếng dạ xoa. Chúng càng bằng lòng, rủ về một dạ xoa cái cho Từ làm vợ. Lúc đầu Từ sợ không dám gần. Sau đó con dạ xoa cái lân la cùng Từ giao hợp, lấy làm khoái lắm. Mỗi khi đem thịt cho Từ ăn cũng thân thiết y như tình vợ chồng ở con người vậy.

Một hôm tất cả bọn dạ xoa đều dậy sớm, quấn chuỗi hạt minh châu trên cổ,

thay phiên nhau ra cửa như có ý chờ đón khách quý. Chúng còn bảo Từ nấu nhiều thịt. Từ hỏi vợ xem có chuyện gì vậy, vợ đáp:
- Đây là tiết Thiên thọ.
Rồi ra bảo bọn kia rằng:
- Anh Từ không có vòng hạt đeo.
Cả bọn trích trong từng chuỗi minh châu mỗi năm hạt đưa cho vợ Từ. Vợ Từ cũng rút mười hạt trong chuỗi của mình, tất cả năm mươi hạt rồi lấy sợi đay xuyên thành chuỗi hạt đeo vào cổ cho chồng. Từ nhìn kỹ, thấy đều là hạt châu quý có dể phải hàng trăm đồn vàng một hạt.
Lát sau cả bầy dạ xoa đều ra ngoài. Từ cũng nấu thịt xong, vợ vào mời ra, bảo:
- Đón Thiên vương.
Đến một cái hang lớn, rộng khoảng một mẫu, ở giữa xếp đá thành một khối bằng phẳng như cái sập, bốn chung quanh đều có đá, bệ trên cùng phủ da báo, còn lại đều phủ da hươu. Hai ba mươi bầy dạ xoa đã ngồi la liệt trong hang. Lát sau gió to làm bụi mù, tất cả dạ xoa đều ra khỏi hang. Một con vật khổng lồ hình thù cũng loại da xoa, chạy ào vào hang, nhảy lên ngồi tót lên bệ trên, hai chân duỗi thẳng, mắt láo lướt nhìn khắp. Bầy dạ xoa theo vào sau, chia hàng thứ ngồi hai bên đông tây, đầu ngẩng, hai tay chắp ngực thành hình chữ thập. Con vật ấy nhìn điểm các đầu một lượt, cất tiếng hỏi:
- Bọn Ngọa Mi Sơn ở hế cả đây chứ?
Cả bầy hét lên có ý trả lời : phải. Con vật ấy nhìn Từ, nói:
- Gì đây?
Vợ Từ thưa:
- Rể.
Cả bầy khen Từ có tài nấu thịt chín. Lập tức hai dạ xoa đem thịt đã nấu chín bày lên sập. Con vật ấy cúi xuống ăn thịt no căng, vừa ăn vừa gật gù khen ngon, lại còn hẹn phải cung đốn thường ngày. Xong rồi quay nhìn Từ bảo:
- Vòng hạt sao ngắn thế?
Bọn dạ xoa đáp:
- Mới đến, chưa đủ.
Con vật ấy rút mười hạt đeo trên cổ đưa cho, hạt nào hạt ấy to như đầu ngón tay, tròn như viên đạn. Vợ Từ vội nhận, đeo vào cổ cho chồng. Từ cũng chắp cánh tay, nói theo tiếng nói dạ xoa để tạ ơn. Xong con vật ấy ra khỏi hang, lướt gió mà đi, nhanh như bay. Cả bọn dạ xoa lúc sau mới xúm lại ăn nốt chỗ còn lại, rồi tản mát đi cả.
Được hơn bốn năm, vợ Từ đẻ sinh ba, hai trai một gái, đều giống bố cả. Bầy dạ xoa rất thích ba đứa trẻ, vỗ về đùa nghịch với chúng.
Một hôm, cả hang đi vắng, chỉ còn lại một mình Từ. Có một con sạ xoa cái ở hang khác sang gạ gẫm Từ. Từ không chịu thế là nó quật Từ xuống đất. Vợ

Từ bất thình lình về, nổi giận quần nhau với nó cắn đứt tai. Chồng nó về gỡ ra đuổi nó đi. Từ đó, vợ Từ giữ rịt lấy chồng không rời.
Ba năm sau, ba đứa trẻ đã biết đi. Từ dạy chúng nói tiếng ríu ríu nhưng đã nghe rõ là tiếng người. Tuy chúng còn là trẻ con song trèo núi cứ như đi trên đấtt bằng, khăng khít với Từ như tình cha con lòai người vậy.
Một hôm vợ Từ và hai con ra ngoài, nửa ngày chưa về. Gió bấc thổi mạnh, Từ chạnh tình quê,, dẫn đứa con trai ra bờ biển, thấy thuyền cũ vẫn còn đó, liền quyết định trở về, đứa con định báo với mẹ, Từ ngăn lại. Hai cha con xuống thuyền, một ngày một đêm thì đến Giao Châu.
Đến nhà, vợ cũ đã bỏ đi lấy chồng. Từ đem hai hạt châu đi bán lấy tiền làm ăn sinh sống, gia cảnh ngày càng dư dật. Đứa con trai đặt tên là Bưu, mới mười bốn, mười lăm tuổi đã có thể cất nổi hàng tạ, tính tình lỗ mãng, chỉ thích đánh nhau. Viên tướng chỉ huy ở đất Giao lấy làm lạ, cho giữ một chức quan võ cấp thấp. Gặp lúc có loạn ngoài biên, Bưu lập được công, năm mười tám tuổi được phong làm phó tướng.
Thời ấy, một lái buôn đi biển cũng bị gió thổi bạt đến Ngọa Mi, treo lên bờ, thấy một thiếu niên đã lấy làm kinh ngạc. Thiếu niên biết là dân Trung Quốc liền hỏi thăm quê quán. Người lái buôn kể rõ. Thiếu niên dẫn ngay vào trong một cái hang đá nhỏ, bên ngoài có toàn gai góc, dặn cứ ở đây chớ đi ra ngoài. Lát sau trở về, anh ta đem thịt hươu cho người lái buôn và nói cha mình cũng là người Giao Châu. Người lái buôn ngày đó là Từ- vì họ cùng cánh buôn bán quen biết nhau- liền bảo với anh ta:
- Ông ấy là bạn tôi. Nay con ông ta đang làm phó tướng.
Thiếu niên không hiểu phó tướng là gì, người lái buôn giải thích:
- Đó là một chức quan ở Trung Quốc.
Lại hỏi: Quan là gì?
Trả lời:
- Ra đường cưỡi ngựa, đi xe; vào nhà ngồi trên cao chót vót; gọi một lời trăm tiếng dạ ran; ai gặp không dám nhìn, không dám đứng thẳng, như thế gọi là quan.
Thiếu niên nghe thấy nói về quan như thế, đã lấy làm kính mộ lắm. Người lái buôn bảo:
- Cha anh đã ở Giao Châu, sao anh còn chịu ở đây lâu thế?
Thiếu niên kể lại sự tình. Người lái buôn khuyên nên về Nam với cha, anh ta mới nói thực tình:
- Tôi cũng thường có ý ấy, song mẹ tôi không phải là người Trung Quốc, vẻ người tiếng nói đều khác. Vả lại đồng loại của mẹ mà biết ý định ấy thì sẽ tàn hại, do đó còn chần chừ. Rồi còn hẹn: "Đợi gió bấc nổi lên, tôi sẽ tìm cách đưa ông về. Phiền ông báo cho cha và anh tôi biết tin".
Gần nửa năm ẩn trong hang, người lái buôn có phen nhòm qua đám gai góc

thấy dạ xoa qua lại bên ngoài thì sợ lắm, không dám động cựa. Một hôm gió bấc ù ù thổi, thiếu niên đến ngay, dẫn người lái buôn trốn ra khỏi hang tìm cách về Nam. Anh còn dặn đừng quên điều mình nhờ.
Về đến Giao Châu, người lái buôn vào ngay phủ phó tướng, kể lại đầy đủ những điều đã gặp. Bưu chạnh lòng nhơ mẹ nhớ em, muốn lập tức đi tìm. Người cha hết sức can ngăn, e biển khơi gió to sóng dữ, hiểm trở gian nan. Bưu cứ đấm ngực kêu khóc, người cha đành phải chịu. Rồi Bưu đến trình với quan chánh tướng, dẫn hai người lính ra biển. Thuyền bị gió ngược cản, phải hạ buồm ở giữa biển nửa tháng, bốn chung quanh chỉ thấy trời nước không bờ, chẳng phân biệt được phương hướng. Bỗng gặp cơn sóng dữ lật úp thuyền, Bưu lộn xuống biển vật vờ chìm, nổi theo sóng. Hồi lâu được một con gì đó dìu vào một vùng đất có nhà cửa. Bưu tỉnh dậy, thấy con vật dìu mình ấy có hình dạng dạ xoa. Bưu nói tiếng dạ xoa kể lại cơn cớ của mình. Dạ xoa vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, bảo Bưu:
- Ngọa Mi chính là quê cũ của tôi. Anh đã chệnh tám nghìn dặm. Đây là hướng tới nước Độc Long, không phải là lối tới Ngọa Mi.
Nói rồi hắn ta tìm thuyền đưa Bưu xuống, rồi lội nước đẩy thuyền nhanh vùn vụt như gió lướt, loáng mắt đã vượt nhìn dặm. Qua một đêm thuyền đã tới bờ Bắc Ngọa Mi. Bưu thấy trên bờ có một thiếu niên có vẻ quẩn quanh trông ngóng. Biết đây không có loài người ở, Bưu ngờ đó là em mình, lại gần dò hỏi thì quả nhiên là đúng. Hai anh em nắm tay nhau khóc. Bưu hỏi tin tức mẹ và em gái, được biết đều còn khỏe mạnh, bình yên, muốn cùng đi tìm ngay. Người em ngăn lại, tự mình vội vã quay đi, định đi hỏi bầy dạ xoa để từ tạ thì chúng đã đi đâu mất cả.
Không bao lâu mẹ và em gái đều đến chỗ Bưu, vừa trông thấy nhau đã khóc ròng. Bưu nói ý định, mẹ dạ xoa buồn rầu bảo:
- Sợ đến sẽ bị người hại.
Bưu cả quyết:
- Con ở Trung Quốc rất sanh trọng, người nào dám coi thường.
Khi ý định về Giao Châu đã quyết thì lại ngại nỗi gió ngược không sao đi được. Mẹ con còn đang lúng túng thì thấy cánh buồm ngả hướng về Nam. Bưu mừng, reo lên:
- Trời giúp ta rồi!
Mẹ con xuôi thuyền, sóng xuôi gió thuận, thuyền đi như tên bắn, ba ngày thì tới đất Giao Châu. Người trên bờ vừa nhìn thấy thì đã bỏ chạy tán loạn. Bưu phân phát quần áo cho mẹ và em.
Về đến nhà, mẹ dạ xoa thấy ông bố chồng ra mặt tức giận mắng mỏ, đã lấy làm ân hận vì đã trót dại về đây. Từ phải tạ lỗi mãi. Gia nhân đến chào chủ mẫu, ai nấy đều run sợ. Bưu khuyên mẹ học nói tiếng Trung Quốc. Rồi được mặc áo gấm, ăn cơm thịt, mẹ dạ xoa mới yên lòng, có vẻ vui. Cả mẹ và con

gái đều mặc trang phục đàn ông.
Được vài tháng, họ dần dần nói rõ tiếng người, nước da trắng ra. Em trai đặt tên là Báo, em gái tên là Dạ Nhi, đều rất khoẻ.
Bưu tìm cách dạy em học chữ, Báo rất thông minh, kinh sử lướt qua một lượt là hiểu và thuộc. song anh ta không muốn theo đòi nghiệp nho mà thích tập cưỡi ngựa, bắn cung, sau đỗ tiến sĩ võ, lấy con gái viên quan họ A.
Dạ Nhi vì khác giống, mãi không ai lấy, sau có viên tướng của Bưu- người họ Viên- vì chết vợ mới lấy gượng. Dạ Nhi có thể giương được cung cứng "bách thạch", từ xa trăm bước có thể bắn trúng chim nhỏ, không phát nào trật. Mỗi khi đi đánh dẹp đâu. Viên thường đưa vợ cùng đi. Sau ông ta được cất nhắc lên chức đồng tri tướng quân, nửa phần công trạng là do vợ lập.
Còn Báo năm ba mươi tư tuổi đeo ấn tướng quân. Mẹ dạ xoa cũng đi theo, mỗi khi vào trận đánh lớn thường mặc áo giáp, cầm gươm tiếp ứng cho con. Quân địch trông thấy là hoảng sợ bỏ chạy. Nhà vua xuống chiếu phong cho tước nam. Báo thay mẹ dâng sớ từ không nhận tước ấy. Sau được phong là phu nhân.
NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch
Nàng Ba Hoa Sen
Hà Hoa Tam Nương Tử

Tống Dương Nhược người Hồ Châu là bậc sĩ nhân. Một ngày mùa thu, đi thăm ruộng, thấy đám lúa tốt bời bời đang lay động dữ dội. Tống nghi hoặc, vượt bờ qua xem, thì ra đôi trai gái đang dở cuộc ái ân.Tống hắng giọng cười một tiếng định quay lại. Gã con trai thản nhiên thắt quần vội vã đi qua. Cô gái đứng dậy mặt mũi khá xinh. Tống vừa nhìn đã thấy ưa, chớm nảy ý nọ kia, song lại xấu hổ e thành thô bỉ. Chàng tiến lại vừa phủi quần áo cho, vừa đùa:
- Cuộc tình trong dâu có vui thú chăng?
Cô gái cười, lặng thinh. Tống sấn lại sát cô gái, khẽ cởi áo ngoài, thấy da thịt nõn nà, không kìm được liền vuốt ve trên dưới khắp người. Cô gái cười nói:
- Cái anh tú tài cổ lỗ này muốn làm gì thì làm, cứ rối rít lên cái gì?
Tống hỏi họ tên, cô gái đáp lấp lửng:
- Một độ xuân chơi thì tỏ tường mọi nhẽ, cần gì tra hỏi. Hay muốn lưu tên tuổi để lập phường trinh chăng?
Tống nghiêm giọng:
- Giữa nội đồng sương cỏ, đó là nơi bọn chăn heo sơn dã thường làm, tôi không quen thế. Thấy cô đẹp, đến việc ngỏ lời hẹn riêng cũng cần tự trọng, việc gì phải tuế toá lên thế!
Cô gái lặng nghe có ý thừa nhận là đúng. Tống hẹn:
- Túp nhà hoang vắng của tôi cũng không xa đây, xin mời quá bộ đến thăm.
Cô gái từ tạ:
- Tôi đi đã lâu sợ người ta ngờ. Có gì đợi tối.
Cô gái còn hỏi kỹ đặc điểm của nhà, đường ngõ rồi mới theo đường tắc bước quay đi.
Chập tối, cô gái đã đến phòng Tống, một cuộc mây mưa cực kỳ hoan lạc. Cứ thế ngày này tháng khác, không một ai hay. Hôm ấy, sư trụ trì chùa làng gặp Tống ngoài đường kinh ngạc hỏi:
- Người anh có ta khí, đã gặp việc gì chăng?
Tống trả lời : Không.
Sau đó về ốm liền. Đêm đêm cô gái lại tới, đều mang hoa quả ngon cho Tống ăn, ân cần hỏi han chăm sóc y như vợ chồng tận tụy. Đi ngủ, thế nào cô gái cũng ép Tống phải chiều bằng được. Tống mắc bệnh, không kham nổi, đã có ý nghi ngờ cô gái không phải là người, song chưa có cách nào dứt

được, nay mới nói nửa kín nửa hở:
- Bữa trước đoán tôi bị yêu ám, nay quả bị bệnh, thật là nghiệm. Ngày mai nếu người đến tôi sẽ xin bùa yểm.
Cô gái biến sắc.
Tống càng ngờ, sai người đến kể với sư. Sư bảo:
- Đó là hồ ly. Thuật của nó còng thường lắm, dể bắt.
Sư vẽ cho một đạo bùa, dặn:
- Lấy một cái vò sành dán bùa vào miệng, đem đặt trước giường . Khi hồ ly chui vào, úp ngay một cái chậu lên, dán bùa rồi đổ nước vào, nổi lửa đun một lát là hồ chết.
Gia nhân về sắp sửa như lời sư dặn.
Đêm ấy, khuya cô gái mới đến, lấy quít vàng từ trong tay áo ra, vừa định đến giường thăm hỏi Tống, bỗng trong vò có tiếng kêu u ú. Cô gái bị hút tụt ngay vào. Gia nhân đợi sẵn, vội bịt lấy miệng vò, dán bùa, định đốt lửa. Tống thấy quít vàng tung toé trên mặt đất, nhớ lại những ngày tình nghĩa sâu đậm, trong lòng không nỡ, sai phóng thích ngay. Bùa vừa được giải, chậu vừa được nhấc, cô gái từ trong vò chui ra, vô cùng lúng túng, cúi đầu nói:
- Thiếp, đại đạo sắp thành, suýt nữa hóa ra thành đất. Chàng vô cùng nhân hậu, thiếp sẽ báo đền. Nói rồi ngoắt đi.
Vài ngày sau, bệnh tình Tống vô cùng nguy kịch. Gia nhân đi chợ mua gỗ. Một người con gái đón hỏi:
- Có phải người nhà Tống Dương Nhược không?
Người kia nhận : Phải.
Cô gái tiếp:
- Tống là anh họ. Nghe nói bị bệnh nặng cũng định đến thăm, chẳng may lại bận việc, không đi được. Có một thang linh dược, phiền anh đưa dùm.
Người gia nhân về, Tống không có chị em họ hàng nào như thế, nên biết ngay là hồ ly đền ơn. Uống thuốc đến đâu thì bệnh khỏi đến đấy, chỉ mươi ngày bình phục hoàn toàn. Tống vô cùng cảm kích chắp tay ngửa mặt lên không trung nguyện được tái hợp.
Đêm ấy, Tống đóng cửa ngồi uống rượu một mình, bỗng nghe có tiếng móng tay cào cửa sổ, vội bật cửa chạy ra. Hồ nữ đến! Tống mừng quá chắp tay cảm tạ, bày rượu cùng uống. Cô gái giải tỏ nỗi lòng:
- Từ độ từ biệt, lòng cứ bồn chồn không biết lấy gì đền ơn đức cao dày. Nay vì chàng xin tìm một đám xứng đôi như thế đã tròn trách nhiệm thiếp chưa?
Tống vội hỏi:
- Người nào vậy?
Đáp:
- Chàng chưa biết đâu. Sáng mai vào giờ thìn, chàng vượt Nam Hồ, thấy cô gái hái dâu, quấn khăn tơ trắng thì chèo thuyền thật gấp đuổi theo. Nếu lạc

hướng không kịp thấy bên đê có bông hoa sen cuống ngắn ẩn dưới tán lá, xin chàng hái lấy; mang về, đốt nến hơ vào cuống hoa, chàng sẽ có trong tay một cô gái đẹp, lại thêm tuổi thọ.
Tống chăm chú ghi nhớ lời dặn, đến khi cô gái cáo biệt, Tống cố chèo kéo. Cô gái từ chối phân giải:
- Từ gặp tai nguy, bỗng giác ngộ đại đạo, nay đâu còn ham muốn mối tình chăn gối để chuốc lấy thù oán của con người.
Nói rồi nghiêm nét mặt cáo biệt.
Tống theo lời dặn. Đến Nam Hồ thấy đầm sen mênh mông, gái đẹp vô kể. Trong đám có một cô bím tóc buông rũ, áo lụa trắng như băng, tươi đẹp tuyệt trần. Chàng vội phóng thuyền theo, luống cuống lạc hướng, để mất hút người đẹp. Chàng bắt thuyền vào đám sen, quả nhiên thấy một nhánh hoa sen, cuống sen chưa đầy hai gang, liền hái lấy mang về. Vào nhà Tống đặt hoa lên ghế, cắm nến vào bên, châm lửa hơ. Khoảnh khắc, sen đã hóa thành cô gái đẹp. Tống vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, phục xuống vái. Cô gái nghiêm giọng:
- Anh chàng si tình! Ta là hồ ly đây, sẽ gây vạ cho chàng đấy.
Tống tỏ vẻ không cho là thật. Cô gái hỏi vặn:
Ai bảo chàng làm thế?
Trả lời:
- Tự kẻ tiểu sinh biết nàng phải đợi ai bảo.
Tống nắm lấy cánh tay kéo đi, cô gái tuột theo tay Tống xuống đất, hóa thành hòn đá, cao khoảng hai gang, bốn mặt lấp lánh. Tống đặt đá lên án, đốt hương vái lạy và cầu khẩn. Tối xuống chận cửa gài then cẩn thận, chỉ sợ đá biến mất. Sáng ra xem lại không thấy đá đâu, chỉ thấy một cái khăn lụa trắng, vẫn còn thoảng hương. Tống ôm lấy, lên giường đắp chăn nằm ngủ; tối trở dậy thắp đèn, quay lại đã thấy cô gái, sợ cô gái hóa thân, nên ra sức cầu van rồi sau mới dần dà lấn tới. Cô gái cười:
- Thật là nghiệp chướng! Chẳng biết kẻ thừa hơi nào lại đi dạy cho lão si tình này những chuyện tầm bậy thế này?
Rồi cùng nhau nhu thuận, không cưỡng lại. Trong lúc giao tiếp, có lúc dường như không kham được, nhiều lần xin ngưng nghỉ. Tống không nghe. Cô gái phải dọa:
- Nếu cứ thế này, thiếp sẽ hóa ngay.
Lúc ấy Tống mới thôi.
Từ đó đôi bên rất hòa hợp, mà gia tự nhà Tống thường vàng lụa đầy rương , không hiểu từ đâu đem về. Cô gái gặp ai cứ "dạ, dạ" dường như miệng không thốt được thành lời. Còn Tống cũng tránh không kể những điều kỳ lạ về nàng. Nàng mang thai hơn mười tháng. Lường đúng ngày sinh nàng vào buồng dặn Tống đóng cửa chặt không cho ai vào rồi nàng lấy dao tự rạch

bụng mình ,lấy con ra, bảo Tống lấy lụa quấn con lại. Qua đêm mẹ tròn con vuông.
Sáu, bảy năm sau, nàng bảo Tống:
- Thiếp đã báo đền ơn cũ vẹn toàn, nay xin cáo biệt.
Tống nghe vậy, sửng sốt khóc:
- Lúc nàng mới về, ta nghèo khổ không thể tự lập. Nhờ nàng mới có ngày nay, sao vội nói lời chia ly quá sớm? Vả lại nàng không họ hàng thân thích, sau này con không biết mẹ, cũng là điều đáng ân hận.
Nàng rầu rĩ phân giải:
- Có tụ ắt có tán, đó là lẽ thường. con có phúc tướng, chàng tuổi thọ cũng dài, còn mong gì hơn nữa? Thiếp vốn họ Hà. Nếu chàng có chút ân tình quyến luyến, cứ ôm kỷ vật cũ của thiếp mà gọi. Nàng Ba Hoa Sen (nguyên văn: Hà Hoa Tam Nương Tử) thì tự nhiên lại thấy mặt.
Rồi với dáng điệu thanh nhàn, nàng nói lời cáo biệt:
- Thiếp đi đây!
Kinh hãi quay lại nhìn thì nàng đã bay quá tầm người đứng. Tống lại nhảy lên níu giữ, nhưng chỉ cái giày tụt lại. Giày rơi xuống đất hóa thành con yến bằng đá, sắc đỏ như son, trong ngoài trong suốt như thủy tinh. Chàng nhặt lấy cất đi. Kiểm tra trong hòm thấy tấm khăn lụa trắng hồi mới về vẫn còn đây. Mỗi khi tưởng nhớ, chàng ôm ấp tấm khăn gọi "Nàng ba Hoa Sen" thì lại thấy nàng thướt tha tươi cười hiện về y như lúc còn ở trần thế vậy. Chỉ có điều không nói một lời nào.
NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

Ma Học Đàn

Hoạn Nương

Ông như Xuân, con nhà dòng dõi đất Thiểm Tây, mê say đàn cầm từ nhỏ, ngày nào cũng luyện tập, dù đi đâu cũng không sao nhãng.

Có lần chàng đi chơi Sơn Tây,qua một ngôi chùa cổ, buộc ngựa ngoài cổng rẽ vào nghỉ cho đỡ mệt.Trên hành lang có một đạo sĩ mặc áo vải ngồi xổm ở đó, gậy trúc tựa vách, cây đàn đựng trong túi vải thêu bông. Xuân thấy đàn hợp ý bèn cất tiếng hỏi làm quen:

- Đạo sị cũng sành nghề chơi này?

Đáp:

- Cũng chẳng sành. Chỉ mong gặp được bậc nào giỏi để học thêm.

Vừa nói ông vừa mở túi lấy đàn đưa cho Xuân xem. Chàng thấy cây đàn có vân tuyệt đẹp, thử dạo một vài tiếng thấy trong ấm lạ thường, liền nổi hứng gãy luôn một khúc ngăn ngắn. Đạo sĩ nhếch mép có ý cho đó là chưa được. Xuân trổ tài luông một khúc khác nữa. Đạo sĩ khen gượng:

- Cũng khá! Cũng khá! Nhưng chưa thể làm thầy ta được.

Xuân nghe nói có vẻ khoe khoang, muốn xem tài thực, liền xin cho được nghe ông thử đàn. Đạo sĩ tiếp lấy đàn đặc trên đầu gối, vừa mới gãy vào dây tơ đã nghe như có gió mát thoảng đến. Khúc đàn rung lên thì có cả trăm thứ chim lượn tới, đậu kín trên cây trước sân chùa. Xuân sửng sốt kính phục, vội vàng sụp lạy xin được dạy bảo cho.

Đạo sĩ đàn luôn ba lượt, chàng chăm chú nghe dần dần hiểu được khúc điệu. Đạo sĩ biểu chàng gảy lại chỗ nào sai thì uốn nắn cho. Cuối cùng ông nói:

- Như thế là trần gian không ai sánh bằng anh rôi!

Từ đó trở đi Xuân ra sức nghiền ngẫm tập dượt, tài đàn trở thành tuyệt giỏi.

Sau đó chàng trở về quê, còn cách nhà mấy chục dặm thì trời tối bỗng mưa to, không biết nghỉ chân vào đâu. Nhìn quanh quất bên đường thấy có một xóm nhỏ liền rảo bước tới, không kịp hỏi han chọn lựa, chỉ thấy có một cái cửa ngỏ là bước luôn vào, đến tận nhà giữa vẫn thấy vắng tanh.

Lát sau có một thiếu nữ độ mười bảy đến mười tám tuổi ở trong nhà đi ra, đẹp như tiên sa. Chợt thấy khách lạ, cô ta ù té chạy quay vào. Còn là trai tân, vừa nhìn thấy cô nàng, Xuân đã không kìm được lòng.

Rồi một bà lão ra tiếp khách. Chàng xưng tên họ, xin ngủ trọ một đêm. Bà lão cho biết, trọ lại cũng được, chỉ hiềm nhà không có giường chõng gì cho

khách, chỉ có thể trải một thứ gì xuống đất nghỉ tạm. Nói xong, bà lão thắp đèn bưng ra ôm cỏ khô rãi xuống đất. Thấy thái độ ân cần, niềm nở của bà, chàng liền hỏi họ tên để làm quen. Bà trả lời:
- Già họ Tiêu.
- Còn cô em lúc nãy là ai?
- Đó là con gái nuôi của già, tên là Hoạn Nương.
Xuân đánh bạo tán luôn:
- Nếu cụ không chê tôi nghèo, tôi nhờ mối đến hỏi cô em có được không?
Bà cụ lắc đầu:
- Điều đó thì già không chìu lòng được.
Xuân căn dặn vì sao? Bà chỉ đáp: Khó nói!
Câu chuyện giữa chủ và khách đến đó chấm dứt. Bà lão vào nhà trong để khách đi nghỉ. Nhưng xem đến cỏ trải ổ thì ướt và mục không thể nào nằm được. Xuân đành ngồi gảy đàn cho qua đêm dài. Mưa tạnh, chàng từ giã chủ nhà ra về.
*
Trong làng có quan Lang trung họ Cát về hưu. Ông xưa nay vẫn quý những người có tài văn nghệ. Nhân đó Xuân tìm đến chơi. Ông Cát biết tài Xuân bảo gảy đàn cho nghe. Khi tiến đàn rung lên, thấp thoáng trong mành có bóng đàn bà con gái rình nghe. Một cơn gió thổi mạnh lay động bức mành. Xuân vội liếc mắt nhìn, thấy một thiếu nữ nhan sắc tuyệt trần. Đó chính là con gái chủ nhân tên là Lương Công, vừa giỏi văn chương từ phú lại nổi tiếng là bậc tiên nữ trong vùng.
Chàng xiêu lòng, về thưa với mẹ cậy người đến hỏi, nhưng ông Cát chê nhà Xuân sa sút không chịu gả.
Từ khi Lương Công được nghe Xuân trổ ngón đàn, lòng đã hâm mộ lắm, chỉ ước được nghe nữa. Song vì chuyện dạm hỏi không thành,Xuân phẫn chí không muốn lui tới nữa. Một hôm nàng ra vườn chơi, ngẫu nhiên nhặt được một tờ hoa tiên không còn mới lắm, trong có viết bài từ "Tiếc xuân thừa". Nàng thích văn hay, ngâm ngợi ba bốn lần rồi đem vào buồng riêng, lấy vải hoa nền gấm chép cẩn thận thành một bản khác để trên án. Nhưng lạ quá, chỉ lát sau tờ giấy có bài từ ấy đã biến đâu mất. Nàng cứ ngỡ là gió thổi bay đi. Không ngờ ông Cát đi qua phòng ấy, nhặt được, tin là con gái làm ra. Thấy lời lẽ lẳng lơ, ông ghét lắm đem đốt đi mà không nói ra om sòm, chỉ mong mau chóng gả chồng cho con, khỏi ngại.
Vừa lúc ấy quan Lưu Phương Bá ở làng bên đến dạm hỏi cho con. Ông Cát lấy làm ưng, song muốn đợi xem mặt chàng rể mới quyết. Hôm ấy Lưu công tử ăn vận cực kỳ sang trọng đến ra mắt. Ông Cát thấy công tử đẹp trai, ưng ngay, bày tiệc khoản đãi rất hậu hĩ. Khi công tử đứng dậy ra về, trên chỗ ngồi rớt lại một chiếc giày con gái. Ông Cát thấy vậy, phát ghét anh chàng

này là kẻ bờm xơm, đàng điếm, liền nói bà mối đến nói rõ lý do không gả con gái cho nữa. Công tử ra sức biện bạch rằng oan, nhưng ông Cát nhất định bỏ ngoài tai.
Họ Cát có giống hoa cúc xanh, không truyền cho ai. Lương Công đem trồng một chậu cúc quý ấy trong buồng riêng. Và lạ thay vườn cúc nhà Xuân bỗng nhiên cũng nảy ra hai giò màu xanh. Mọi người nghe thấy đua nhau đến ngắm xem. Xuân coi như được của báu. Sáng hôm sau ra vườn hoa sớm, chàng nhặt được bên luống hoa một tờ giấy viết bài "Tiếc xuân thừa". Không biết nó từ đâu tới chỉ thấy trong bài có chữ Xuân là tên mình, đọc đi đọc lại, suy ngẫm càng thấy làm lạ. Chàng liền đem về bàn, ra công tô điểm, bình luận, lời lẽ có phần thô lỗ.
Nghe nói cúc nhà họ Ông biến ra màu xanh, ông Cát ngạc nhiên thân hành đến nhà học của Xuân để xem thực hư. Ngẫu nhiên trông thấy bài từ, ông cầm lấy toan đọc. Xuân chợt nhớ lời bình của mình trót lỡ sổ sàng không muốn cho ông xem, sợ mang tiếng, vội giàng vò nát. Ông Cát chỉ kịp lướt một hai câu thì đúng là bài từ ông đã nhặt được ở buồng con gái. Ông lấy làm nghi ngờ lắm. Lại cả giống cúc xanh, ông cũng nghĩ là con gái ông tặng cho Xuân không thì anh đào đâu ra?
Về nhà ông nói chuyện với vợ, gọi Lương Công ra tra hỏi. Nàng khóc lóc kêu oan, xin chết để tỏ lòng thực. Mà nghĩ cho cùng việc chẳng có chứng cứ gì đích thực xác, tất cả chỉ là nghi hoặc, không rõ thực hư thế nào? Bà vợ sợ tai tiếng vỡ lở, bàn với chồng gả quách con gái cho Xuân là xong chuyện. Ông Cát đến lúc ấy cũng cho là phải, bèn nhắn tin cho chàng hay.
Xuân bất ngờ mừng quá đỗi, ngay ngày hôm ấy mời bạn bè tới dự tiệc cúc xanh rồi đốt hương thơm gảy đàn cho tới khuya. Chàng về phòng ngủ rồi, đứa tiểu đồng trông coi nhà học nghe đàn cứ tự nhiên thánh thót kêu hoài. Ban đầu nó nghi hay là bọn tôi tớ trong nhà đùa giỡn. Sau thấy không phải, nó chạy vội đi báo với chủ.
Chàng liền đến nhà học, quả thấy sự là đàn kêu, nghe kỹ thì tiếng đàn như cố bắt chước khúc mình chơi, nhưng âm điệu còn chưa chuẩn, chưa nhuyễn. Chàng lập tức cầm đèn xộc vào buồng học thì vẫn thấy vắng tanh không có ai, đem đàn đi, từ đấy mới im. Bấy giờ anh chàng mới nghi là hồ tinh, chắc là nó muốn học đàn. Từ đấy mỗi tối chàng gảy đàn một khúc rồi để đàn lại cho hồ tập, làm y như một thầy dạy đàn vậy.
Hàng đêm chàng lại rình nghe qua sáu bảy đêm tiếng đàn đã réo rát xuôi tai.
*
Sau khi thành hôn, hai vợ chồng Xuân đọc lại bài từ bỏ rơi hôm trước mới biết cuộc hôn nhân được tác thành đầu mối từ đó. Song còn tại sao nó lại bay tới nhà Xuân thì không rõ. Về sau tiếng đàn tự nhiên kêu, Lương Công cũng rình nghe. Nàng đoán:

- Không phải là hồ ly đâu. Nghe âm điệu não nùng ai oán lắm như có ma ở trong. Vậy chắc là ma.
Xuân không tin. Lương Công khoe ở nhà mình có cái gương cổ có thể soi rõ ma quỷ. Một hôm, nàng sai người về lấy, rình một lúc tiếng đàn nổi lên, lập tức ập vào trong đưa gương chiếu rồi thắp đèn lên. Quả có người con gái đang luống cuống ở góc nhà, không trốn đi đâu được. Xuân nhìn thì chính là Hoạn Nương mà chàng đã gặp ở nhà trọ hồi nào. Chàng cả kinh gặng hỏi tại sao nàng lại ẩn náo nơi đây. Nàng rớt nước mắt đáp lại:
- Thiếp làm mai mối cho chàng và tiểu thư nên duyên nên lứa, đâu phải không có chút công lao. Nay sao nỡ bức bách nhau quá vậy?
Xuân bảo vợ đem cất gương nhưng giao hẹn Hoạn Nương đừng có vội biến đi. Hoạn Nương ưng thuận, ngồi xuống hơi xa mà kể:
- Thiếp là con quan thái thú, sớm thiệt phận đã trăm năm nay. Còn nhỏ rất thích đàn cầm, đàn tranh. Về đàn tranh thì đã tập được ít nhiều, chỉ còn đàn cầm thì chưa được học cho nên dù đã xuống suối vàng vẫn ấm ức mãi. Khi chàng tránh mưa, ghé vào trọ, trộm nghe được điệu đàn, lòng đã hâm mộ, say mê lắm. Chỉ thiệt phận mình là ma, không thể theo đòi nâng khăn sửa túi cho chàng được. Bởi vậy đã ngầm tính cách dun dủi cho chàng gá gá duyên được với nàng tài cao sắc đẹp, đặng báo đền chút tình đoái thương của chàng. Chiếc giày công tử họ Lưu để rơi và bài từ "Tiếc xuân thừa" bay đến, đều là do thiếp tạo ra. Việc báo ơn thấy học đến thế không phải là mệt trí tốn công!
Vợ chồng Xuân nghe xong, rưng rưng cảm động, vội vàng vái tạ. Hoạn Nương tiếp:
- Ngón đàn của chàng thiếp đã luyện được quá nửa rồi, chỉ còn chưa lột được hết tinh thần. Vậy phiền chàng gảy cho tập một lần nữa.
Xuân nhận lời và vừa gảy mẫu vừa chỉ bảo cách thức, Hoạn Nương mừng lắm.
Thiếp nhận được hết chỗ hay rồi. Nói đoạn định đứng dậy từ biệt.
Lương Công vốn giỏi đàng tranh, nghe Hoạn Nương cũng sở trường, bèn xin nàng gảy cho nghe. Hoạn Nương vâng ngay, tiếng đàn vừa rung lên, âm điệu thật tiêu tao réo rắt, cõi trần khó ai sánh kịp. Lương Công trầm trồ khen ngợi, xin Hoạn Nương truyền bảo lại cho. Nàng lấy bút ghi lại bản đàn thành mười tám chương, xong rồi đứng dậy cáo biệt.
Cả hai vợ chồng Xuân cùng cố giữ lại. Giọng Hoạn Nương buồn thảm:
- Chàng và tiểu thư nên duyên cầm sắt tức là bạn tri âm của nhau. Thiếp là kẻ bạc phận có đâu được hưởng phúc ấy. Nếu có duyên trời gặp gỡ thì họa may sum họp kiếp sau.
Nói xong lấy ra một cuốn giấy đưa cho Xuân và nói:
- Đây là bức hình của thiếp. Nếu như không quên bà mối thì xin đem treo ở

buồng nằm. Khi nào khoái ý, đốt nén hương thơm, gảy một khúc đàn, tức là thiếp được hưởng vậy.
Nói dứt, bước ra khỏi cửa biến mất.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch
Lớp Học ma
Tiểu Tạ

Nhà quan bộ lang họ Khương ở phía Nam sông Vị, có nhiều ma quỷ thường hiện hình nhát người. Vì thế ông phải dọn nhà đi, chỉ để lại người đầy tớ trông coi. Người ấy bị ma làm chết, thay người khác cũng bị chết nốt, cho nên nhà đành phải bỏ hoang.
Trong làng có một người học trò, tên là Đào Vọng Tam, tính tình phóng khoáng, ưa gần con hát, son cứ rượu ngà ngà là bỏ về. Bạn bè bảo đào hát chạy theo kéo lại, chàng cười mà không cưỡng, song dù có ở lại cả đêm chàng cũng không mảy may đụng chạm đến gái. Chàng thường ngủ nhà quan Bộ lang, có cô hầu gái đến gạ gẫm hiến thân, nhưng chàng cương quyết cự tuyệt không làm điều dâm loạn. Ông Bô lang thấy thế càng quý trọng.
Nhà Đào vốn nghèo, vợ lại chết, mấy gian nhà tranh ẩm thấp nóng nực không thể chịu nổi. Vì thế chàng nói với quan Bộ lang cho ở nhờ ngôi nhà hoang. Ông Bộ lang từ chối, nói thực là nhà có ma không ở được. Đào liền làm bài văn: Lại luận về không có ma đưa cho ông bộ lang còn nói thêm: "Ma làm được gì mà sợ". Bộ lang thấy chàng cứ cậy cục mãi như thế cũng đành phải bằng lòng.
Chàng dọn đến căn chính sảnh, mới chập tối vừa để quyển sách ở giữa bàn, trở về nhà cũ lấy đồ vặt khác thì quyển sách đã biến đâu mất. Chàng lấy làm lạ, nằm ngửa trên giường, lặng lẽ chờ xem có sự gì xảy ra. Chỉ một lát đã nghe thấy tiếng giày dép loẹt quẹt, hé mắt nhìn thấy hai cô gái từ trong buồng đi ra, đem theo quyển sách vừa mất lúc nãy để lên bàn. Một cô ước chừng hai mươi tuổi, một cô khoảng mười bảy đến mười tám tuổi đều xinh đẹp cả, cứ đứng quanh quẩn bên giường trông nhau mà cười. Chàng nín lặng không động cựa. Cô lớn gác một chân lên bụng chàng, cô nhỏ bưng miệng cười khúc khít. Đào thấy rạo rực không cầm lòng đặng, nhưng lập tức suy nghĩ đứng đắn trở lại, cuối cùng không đoái tưởng đến. Cô gái sáp gần lại, tay trái vuốt râu, tay phải khẽ vỗ lên trán, lên má chàng bem bép. Cô nhỏ tuổi càng cười tợn. Đào không chịu được, bật dậy quát:
- Lũ quỷ, sao dám hỗn xược như thế?
Hai cô gái hoảng sợ, ù té chạy biến mất. Đào ngại bị quấy nhiễu suốt đêm, đã muốn quay về nhà cũ song lại xấu hổ vì đã nói cứng, cho nên đành phải khêu đèn ngồi đọc sách. Trong các mảng tối, bóng ma vẫn chập chờn song chàng cứ làm ngơ , không dòm tới.

Gần nửa đêm chàng cứ để đèn đi nằm. Vừa mới nhắm mắt đã thấy có vật gì nho nhỏ ngoáy vào lỗ mũi làm chàng hăt hơi ầm lên. Trong bóng tối có tiếng cười khe khẽ. Đào vẫn chẳng nói chẳng rằng, giả bộ ngủ say xem chúng còn giở trò gì khác nữa.
Một lúc đã thấy cô nhỏ lấy tự quấn ngay vào bắp vế, lò dò tới gần, Đào nhổm dậy quát ầm lên, họ lại chui lũi trốn mất biệt, vừa chợp mắt, lỗ tai lại bị ngoáy, cứ thế suốt đêm không sao ngủ được. Đến khi có gà gáy sáng, Đào mới được yên mà ngủ một giấc.
Cả ngày không nghe thấy chuyện gì lạ, nhưng không mặt trời vừa lặn, ma lại hiện hình. Đào bèn nấu cơm về đêm để thức luôn tới sáng. Cô lớn xếp chân bằng tròn tót lên ghế nhìn chàng đọc, rồi đột nhiên thò tay bịt lấy sách. Đào tức quá nắm lấy thì ma đã vụt biến mất. Chỉ có một lát lại bò ra, lại cầm lấy sách. Đào phải lấy tay chặn quyển sách mới đọc nổi. Còn cô bé thì lùi tới sau lưng Đào, lấy hai tay bịt mắt chàng rồi chạy vụt ra xa đứng nhăn nhở cười.
Đào tức quá trỏ vào mặt mà mắng rằng:
- Đồ quỷ con! Ta mà bắt được ta giết chết cả đôi.
Nhưng hai cô gái vẫn cứ nhơn nhơn không sợ. Nhân vậy Đào mới đùa rằng:
- Thôi, cái trò lăn lóc chiếu giường đây không có màng đâu, các cô ghẹo tôi chỉ vô ích.
Hai cô mủm mỉm cười, quay mình vào bếp, kẻ chẻ củi kẻ vo gạo giúp Đào nấu cơm. Đào ngó vào khen:
- Hai cô cứ làm như thế chẳng hơn là trêu cợt tôi ư?
Lát sau cơm chín, lại tranh nhau lấy thìa đũa, bát đĩa bày đặt lên bàn. Đào nói:
- Cám ơn hai cô đã phục dịch, lấy gì để đền đáp công đức sau đây?
Cô gái lại cười nói dọa:
- Cơm có thuốc độc đấy, cẩn thận kẻo chết!
Đào đối lại:
- Xưa nay tôi với các cô có hiềm oán gì nhau, đâu nỡ hại nhau đến thế!
Đào vừa ăn hết bát cơm này đã có đầy bát khác, hai cô cứ giành nhau qua lại đơm tiếp cho chàng. Đào cũng lấy việc đó làm vui, quen đi thành thường lệ.
Ngày lại ngày dần dần quen thân, cùng ngồi nói chuyện phiếm. Đào hỏi đến họ tên. Cô lớn thổ lộ:
- Em họ Kiều tên Thu Dung. Con bé kia họ Nguyễn tên Tiểu Tạ.
Lại tỉ tê hỏi từ đâu đến nương tựa chốn này. Tiểu Tạ cười ranh mãnh:
- Anh chàng ngốc ơi! Đến thân thể còn chẳng dám lộ cho người ta thấy, ai mượn anh hỏi đến nhà cửa, gia thế, ý chừng muốn cưới xin hay sao?
Đào giữ nét mặt nghiêm trang, đáp lại:
- Đối diện với người đẹp, bảo tôi làm sao vô tình cho được.Song vì âm khí nặng nề, người trần gian động vào tất chết. Vậy thì nếu ở chung với nhau

không vui thì nên mỗi người một nẻo. Nếu ở chung với nahu mà vui thì ai yên phận nấy. Nếu như tôi không được yêu thương thì đâu dám xúc phạm đến hai cô? Ví bằng tôi được yêu thương thì can chi hai cô đi giết anh chàng cuồng si?
Hai cô nhìn nhau có vẻ cảm động. Từ đó trở đi không nỡ đùa nghịch quá quắt nữa. Song thỉnh thoảng vẫn thọc tay vào bụng Đào tụt quần chàng xuống đất, chàng cũng bỏ qua, không lấy làm điều.
Một hôm chàng đang chép sách dang dở thì có việc phải đi ra ngoài, đến lúc trở vào đã thấy Tiểu Tạ lúi cúi trên bàn cầm bút chép tiếp. Thấy Đào về, cô ta buông bút, cười bẽn lẽn. Đào lại gần xem, tuy chữ còn chưa đẹp nhưng hàng lối ngay ngắn, liền tấm tắc khen:
- Cô viết khá đấy! Nếu cô thích tôi sẽ dạy cho.
Nói rồi ôm Tiểu Tạ vào lòng, cầm lấy tay mà dạy viết chữ. Thu Dung bất ngờ từ ngoài vào, hơi biến sắc mặt vẻ như ghen tức. Tiểu Tạ cười nói:
- Thuở bé em thường được cha dạy viết, nay bỏ lâu ngày cầm bút nó cứ mơ mơ màng màng thế nào ấy?
Thu Dugn vẫn không nói gì. Đào biết ý nhưng giả tảng như không biết, cũng ôm Thu Dung trao cho cây bút mà bảo:
- Để tôi xem cô có viết được không nào?
Đoạn cầm lấy tay Thu Dung đưa đẩy được mấy chữ rồi đứng dậy bảo:
- Nét bút cô Thu khá lắm đấy!
Thu Dung lúc này mới nở nang mày mặt. Đào liền rọc hai tờ giấy làm tờ phóng, giao cho hai cô cùng tập viết, còn chàng châm một ngọn đèn khác ngồi đọc. Chàng lấy làm mừng vì ai có việc nấy không còn quấy nhiễu nhau nữa. Khi viết xong, hai cô kính cẩn mang đến bàn nhờ Đào chỉ bảo. Trước đây Thu Dung chưa được đi học, chữ viết còn nguệch ngoạc chưa ra chữ, không được đánh giá không bằng Tiểu Tạ thì có ý thẹn, Đào phải an ủi khích lệ mãi, Thư mới lấy lại được vẻ thường.
Từ đó, hai cô gái coi Đào làm thầy, khi ngồi thì gãi lưng, khi nằm thì xoa bóp cẳng, chẳng những không dám khinh nhờn mà còn tranh nhau chiều chuộng. Được mấy tháng chữ viết của Tiểu Tạ ngay ngắn đẹp đẽ, Đào buột miệng khen. Thế là Thu Dung xấu hổ tủi thân quá, nước mắt ròng ròng. Chàng phải đủ lời khuyên giải mới nguôi.
Sau đó, Đào dem sách ra dạy học, cả hai đều thông minh lạ thường, chi bảo một lượt là nhớ, không bao giờ hỏi lại lần thứ hai. Thế là thầy trò thi nhau đọc sách, thường suốt cả đêm. Tiểu Tạ còn dẫn cậu em trai là Tam Lang đến xin học. Cậu ta tuổi chừng mười lăm đến mười sáu, khá điển trai, mang cái móc vàng đến làm lễ nhập môn. Đào xếp cho Tam Lang học cùng lớp với Thu Dung. Thế là từ đó tiếng đọc sáchrâm ran cả cửa. Đào trở thành thầy đồ một lớp học toàn ma. Ông Bộ lang nghe tin đó mà mừng, thỉnh thoảng lại

cấp cho gạo củi.
Được vải tháng Thu Dung và Tam Lang đã biết làm thơ, thi thoảng lại xướng họa với nhau. Tiểu Tạ ngầm dặn Đào đừng có dạy cho Thu Dung, chàng gật đầu. Thu Dung bảo đừng dạy cho Tiểu Tạ, Đào cũng ừ.
Đến một hôm Đào phải lên trường thi, hai cô gái khóc tiễn biệt. Tam Lang can thầy:
- Thầy nên cáo ốm đừng đi. Nếu không, chuyến này có thể gặp điều chẳng lành.
Đào không nghe, cho rằng cáo ốm trốn thi là một điều nhục.
Nguyên là chàng hay làm thơ đả kích việc thời sự, động chạm đến bậc quyền qúy trong huyện. Họ vẫn ngày đêm tính chuyện hãm hại nhân dịp liền hối lộ các quan học chính để vu cáo chàng hạnh kiểm không tốt, bắt bỏ ngục. Tiền lưng hết sạch, chàng xin ăn các bạn bè, tự nhủ phen này thôi thế là hết đường sống. Bỗng có một bóng người lọt vào buồng giam, nhìn ra thì đúng là Thu Dung. Nàng đem cơm gạo cung đốn cho chàng. Hai người nhìn nhau tấm tức khóc ròng. Nàng bảo:
- Tam lang đã lo chàng gặp chuyện chẳng lành, nay quả không sai. Tam Lang cùng đi với em, nay nó đội đơn đến pháp ty kêu oan rồi.
Nàng chỉ nói qua loa dăm câu ba điều rồi quay ra, không ai trông thấy cả. Hôm sau, quan hình bộ đi xe ra ngoài, Tam Lang đón đường kêu oan, quan thu lấy đơn. Thu Dung lại vào ngục báo cho chàng, quay ra để thăm dò tin tức, nhưng ba ngày sau không trở lại nữa. Đào lòng buồn bụng đói, một ngày đằng đẵng như thể năm trường. Bỗng Tiểu Tạ đến, mặt buồn rười rượi, tưởng không còn gượng được nữa. Nàng báo tin dữ:
- Thu Dung hôm ở đây trở về, qua miếu Thành Hoàng bị viên phán quan mặt đen bắt, cưỡng bức làm vợ bé, Thu Dung không chịu nay cũng bị nhốt ngục tối. Em lặn lội suốt trăm dặm đường, mỏi mệt tưởng chết. Đến cửa Bắc lại bị gai già đâm giữa gan bàn chân, đau thấu xương, e rằng không thể đến đây lần nữa.
Nói rồi chìa chân cho Đào coi, máu me bê bết. Nàng đưa cho Đào ba lạng vàng rồi khập khiễng biến mất.
Quan hình bộ xét đến việc Tam Lang khiếu nại, cho rằng Tam Lang chẳng có họ hàng thân thích gì với bị can, vô cớ kêu oan hộ thế là trái lý, liền bắt nọc ra đánh đòn. Tam Lang ngã xuống đất biến mất. Quan lấy làm kỳ dị, xem đến đơn khiếu oan thấy lời lẽ bi thiết, liền sai giải Đào ra công đường xét hỏi Tam Lang là người thế nào. Đào giả như không biết. Quan hình bộ biết là oan, thả cho chàng ra.
Đào trở về nhà, suốt đêm chẳng thấy một ai. Mãi lúc tàn canh mới thấy Tiểu Tạ tới, rầu rĩ báo:
- Tam Lang ở công đường ra, bị thần coi giữ công đường bắt giải xuống âm

ty. Diêm Vương thấy Tam Lang là người nghĩa khí, cho thác sinh vào nhà giàu sang trên dương thế. Còn Thu Dung vẫn bị giam cầm, em đầu đơn kêu tới thành hoàng thì bị ngăn trở không vào được, nay làm thế nào đây?
Đào nổi giận:
- Thằng quỷ đen, sao dám bạo ngược thế? Ngày mai ta sẽ đập nát tượng nó ra, gí nát nó thành bùn đất, lại vạch mặt Thành Hoàng mà hỏi tội: sao dám để cho bọn thuộc hạ tay chân hoành hành? Hắn ta cứ trong cơn mê mộng bí tỉ như vậy hay sao?
Hai người cùng buồn bực ngồi suông với nhau, bất giác canh tư sắp tàn, bỗng Thu Dung vụt đến. Hai người vừa mừng vừa sợ, vội hỏi han tình hình. Thu Dung khóc sướt mướt:
- Vì chàng mà em phải chịu muôn vàng cay đắng. Lão Phán quan hằng ngày đem hết gậy lại đao ra bức em, đêm nay bỗng nhiên thả em về, còn bảo: "Ta chỉ vì yêu thương nàng mà xử xự như thế này chứ không vì cớ gì khác. Nếu nàng không thuận thì ta cũng chẳng ép buộc. Xin phiền nói với quan hình bộ họ Đào chớ có khiển trách ta đó!".
Đào nghe cũng hả dạ đôi chút. Nhân lúc cao hứng muốn chung giường, liền gạ:
- Hôm nay xin vì các em mà chết cũng cam.
Hai cô tỏ bộ không thuận, van nỉ:
- Bấy nay được chàng dạy bảo cũng hiểu ra đôi điều nghĩa lý, nay nỡ nào vì yêu kính chàng mà lại hại chàng ư?
Hai nàng quyết định giữ gìn không cho chàng ngủ chung, song vẫn nghiêng đầu bá cổ thân thiết như vợ chồng. Mà hai cô đối với nhau không còn ghen tức gì nhau nữa.
Một vị đạo sĩ gặp Đào ở đường, nhìn chàng bảo ngay là có tà khí. Đào thấy lời nói lạ, liền đem hết chuyện nói lại. Đạo sĩ khuyên :
- Ma ấy tốt lắm, chớ nên bỏ đó.
Nói xong, ông vẽ hai lá bùa trao cho Đào, dặn:
- Anh mang về đưa cho hai cô ma, mỗi cô một lá để tuỳ theo phúc mệnh, ai may thì được, hễ nghe ngoài cửa có tiếng khóc thương con gái chết thì nuốt ngay lá bùa, ai chạy ra trước thì được sống lại.
Đào vái tạ nhận bùa đem về đưa hai cô, không quên nhắc lại lời dặn của đạo sĩ. Hơn một tháng sau, quả nghe có tiếng khóc hờ con gái chết. Hai cô tranh nhau chạy ra,. Tiểu Tạ vội quá quên nuốt lá bùa. Thấy có xe chạy qua, Thu Dung chạy vụt tới, chui luôn vào áo quan và biến mất. Tiểu Tạ không chui được tứcc tưởi khóc quay về.
Đào ra xem thì thấy đám tang con gái phú ông họ Hác. Mọi người đều thấy thấp thoáng bóng một cô gái chui vào áo quan, còn đang nửa ngờ nửa sợ, bỗng nghe trong áo quan có tiếng động liền dừng lại, mở ra xem, thì cô gái

họ Hác đã sống lại. Nhà tang liền xin gởi tạm nàng ở ngoài nhà học của Đào và cử người trông coi.
Bỗng nàng mở mắt hỏi ngay đến Đào. Họ Hác gặn hỏi, cô ta đáp:
- Tôi không phải là con gái họ Hác đâu.
Rồi cô kể rõ sự tình. Họ Hác chưa tin lắm, muốn khiêng về. Cô gái không chịu, chạy luôn vào buồng học của Đào, nằm đó không ra nữa. Họ Hác nhận Đào làm con rể rồi đi.
Đào lại gần coi xem, thấy diện mạo cô gái mới sống dậy tuy khác Thu Dung song về kiều diễm thì không kém. Chàng mừng quá, thực là vượt sức mong muốn mới hỉ hả ngồi cùng nhau nhắc lại chuyện cũ. Bỗng nghe có tiếng ma khóc hu hu, thì ra Tiểu Tạ đang tủi thân ngồi khóc nức nở trong bóng tối, làm cho cả hai người đều thương cảm. Họ cầm đèn tới soi, tìm lời an ủi, cố làm dịu nỗi đau thương song nàng vẫn cứ tấm tức không thôi, áo xiêm đẫm lệ, mãi gần sáng mới biến đi.
Sáng ngày, họ Hác sai con hầu mang rương hòm sang ở luôn nhà Đào để hầu hạ, cư xử như bố vợ đối với con rể vậy. Đêm đến Đào vào buồng vợ thì Tiểu Tạ khóc lóc thê thảm, cứ thế sáu bảy ngày, hai vợ chồng cảm động quá không thể nào làm lễ hợp cẩn được. Đào buồn lo nẫu ruột song đành bó tay không có cách nào giúp Tiểu Tạ được. Thu Dung chợt nghĩ ra:
- Đạo sĩ là người tiên. Hay ta đi cầu cứu một lần nữa, may ra người thương mà giúp cho.
Đào nghe lời, tìm đến nơi đạo sĩ ở, quỳ rạp xuống đất giải bày sự tình. Đạo sĩ cứ khăng khăng xin chịu, không còn phép thuật nào nữa. Đào vẫn kêu cầu thảm thiết không thôi. Cuối cùng đạo sĩ mới cười bảo:
- Anh chàng si tình này khéo làm rầy người ta quá! Thôi cũng vì anh còn duyên số với cô ta, ta xin dốc bằng hết mọi sức lực.
Rồi đạo sĩ theo chàng về nhà, đòi ở một gian riêng tĩnh mịch đóng chặt cửa ngồi trong đó, dặn không được ai gọi hỏi gì, cứ thế hơn mười ngày không ăn uống. Lên dòm thì thấy ông ngồi thiêm thiếp như ngủ vậy. Một hôm trời vừa sáng, có một thiếu nữ vém rèm bước vào nhà Đào, mắt sáng long lanh, răng trắng muốt, vẻ kiều diễm rực rỡ. Nàng cười bảo chàng:
- Tôi phải lặn lội lần dò suốt đêm, mệt tưởng chết. Bị các người đeo đẳng rầy rà mãi, bôn ba hơn một trăm dặm đường mới tìm được ngôi nhà tốt. Đạo sĩ đi đón và cũng cùng đến đây. Chờ gặp được người giao lại là xong.
Mới sẩm tối Tiểu Tạ tới, thiếu nữ đứng vội dậy đón, ôm chầm lấy. Hai người hòa vào làm một thân thể, ngã quay xuống đất cứng đờ. Đạo sĩ từ trong buồng đi ra, chắp tay chào rồi đi luôn. Đào vái tạ đưa tiễn thì cô gái đã tỉnh. Chàng vội ôm đặt lên giường, hơi thở cô gái đã điều hòa, nhưng còn ôm cẳng kêu đau, vài hôm sau mới dậy đi được.
Sau đó Đào thi đỗ tiến sĩ, có người bạn đỗ cùng khoa là Thái Tử Kính, nhân

có việc đi qua, ghé vào nhà Đào vài ngày. Tiểu Tạ từ bên hàng xóm về, Thái trông thấy vội đuổi theo sát gót. Tiểu Tạ tìm cách lánh đi, trong lòng thầm trách con người không đứng đắn. Thái quay vào, nói với bạn:
- Có một việc kỳ quái hết sức, bác có cho phép tôi nói không?
Đào gặng hỏi. Thái nói:
- Ba năm trước đây, em tôi chết yểu, qua hai đêm thì thi thể biến đâu mất. Đến nay tôi vẫn còn băng khoăn không biết vì sao? Vừa rồi tôi thoáng thấy bác gái sao giống em tôi làm vậy?
Đào cười:
- Vợ tôi là kẻ quê mùa, sao giống được cô nương nhà ta. Song đã là bạn đồng khoa, nghĩa tình chí thiết, có ngại gì không để nhà tôi ra chào.
Đào vào nhà trong, bảo Tiểu Tạ mặc bộ đồ liệm táng ngày trước để ra chào khách. Thái vừa trông thấy thất kinh:
- Thực là em tôi đây rồi!
Rồi ông ta khóc rưng rức. Đào thuật lại đầu đuôi câu chuyện cho bạn nghe. Ông mừng rỡ:
- Thế là em gái tôi chưa chết. Tôi phải về ngay để báo tin vui cho song thân.
Mấy ngày sau cả nhà họ Thái kéo sang. Sau thường thường lui tới như nhà họ Hác vậy.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch.

GIẤC MỘNG VỢ HỒ
(Hồ mộng)

Bạn ta (tác giả tự xưng), Tất Di Am, là người phóng túng ít ai bì. Khuôn mặt ông ta đẫy đà, râu rậm. Trong đám sĩ lâm đều biết danh tiếng.
Khi có việc, Tất hay đến nhà riêng ông chú làm quan thứ sử, lên trên lầu nghỉ ngơi. Người ta thường đồn đại trên lầu có nhiều hồ tinh. Trước đây, mỗi khi đọc truyện Thanh Phượng do ta chép. Tất tỏ ý rất hâm mộ, chỉ hận nỗi sao mình chưa một lần gặp được hồ. Nhân ở lầu này, ông lại càng đắm đuối tơ tưởng.
Ngày ấy, khi trở về buồng thì đã nhá nhem tối, trời nóng bức quá, ông nằm ngay trước cửa mà ngủ. Trong giấc ngủ, có người lay gọi, ông tỉnh dậy thấy một người đàn bà trạc ngoại tứ tuần nhưng còn có chiều phong vận lắm. Tất sửng sốt hỏi là ai, người ấy đáp:
- Tôi là hồ ly đây. Được ông mơ ước bấy lâu, tôi thầm cảm tấm lòng ấy mà đến.
Tất thấy nói thế mừng cuống, đã giở giọng trăng hoa. Nhưng người đàn bà cười bảo:
- Tôi đã luống tuổi rồi. Ví bằng người không nỡ chê, tự tôi đã hổ thẹn trước. Tôi có đứa con gái nhỏ đến tuổi cập kê, có thể nâng khăn sửa túi cho ông được. Đêm nay xin đừng để cho ai ở nhà này, nó sẽ đến. Tối hôm sau, Tất đốt lò hương ngồi đợi. Quả nhiên người đàn bà dắt đứa con gái đến. Thật là một tuyệt thế giai nhân. Người đàn bà dặn con gái:
- Tất lang có duyên túc thế với con. Vậy con ở lại đây. Sớm mai phải về sớm, đừng có ngủ quên.
Tất nắm tay nàng dắt vào màn, mây mưa vui thú. Xong rồi cô gái nửa đùa nửa thật cười bảo:
- Gớm chết! Chàng vừa béo nặng vừa cuồng si, ai mà chịu nổi.
Chưa sáng rõ cô gái đã đi, vừa tối lại đến, bảo Tất:
- Mấy chị em nhà mở tiệc định mời chàng rể mới. Mai chàng cùng đi với em nhé!
Mãi ở đâu?- Tất hỏi.
- Bà chị cả làm chủ tiệc. Cách đây cũng không xa.
Đêm sau ngồi đợi mãi không thấy cô gái đến. Tất cảm thấy người mệt mỏi, liền gục đầu lên bàn. Cô gái tới tỏ ý áy náy:
- Chết nỗi! để chàng phải đợi lâu quá!
Nói rồi nắm tay Tất dẫn đi, tới một nơi có nhà cửa nguy nga. Đi thẳng vào

gian chính thất thấy đèn đuốc lấp lánh như sao sa. Giây lát chủ nhân bước ra, trang phục đơn giản nhưng đẹp tươi vô ngần, khép nép thi lễ mừng chàng rể mới. Sửa soạn vào tiệc, con hầu bảo cô Hai tới. Cô Hai trạc tuổi từ mười tám đến mười chín, vừa vào đã hướng vào cô dâu mới cười đùa:
- Em thế là biết mùi đời rồi nhé! Sao? Được anh chàng như vậy có vừa lòng không?
Cô em cầm quạt đập vào lưng chị, lơ lơ nhìn không bắt lời. Cô Hai cười, tiếp:
- Nhớ lại chị em mình còn bé hay chơi vật lộn nhau. Em sợ bị cù vào mạng sườn, người ta chỉ mới giơ ngón tay ra là đã cười lăn cười lóc. Em tức chị, nguyền chị sẽ lấy phải anh chồng lùn tịt. Chị trả đũa em: con oắt con thế nào cũng vớ phải anh chàng rậm râu, để khi hôn hít râu nó cù cho biết tay. Nay đúng thế chứ còn gì?
Chị cả cũng bật cười, giải hòa:
- Cái cô này! Chả trách em Ba nó cáu giận cũng phải. Ai đời rể mới đang ở dây mà ăn nói không giữ ý giữ tứ gì cả.
Kế đó, mọi người cùng ngồi vào bàn tiệc, trò chuyện vô cùng rôm rả. Bỗng nhiên một thiếu nữ bế mèo đến, tuổi chừng mười một đến mười hai, tóc chưa bím nhưng cốt cách đã lộ vẻ thanh tú. Cô cả đon đả:
- Em Tư cũng muốn xem mặt anh rể ư? Nhưng tiếc quá, đây hết ghế rồi, không có chỗ cho dì út.
Nói rồi bế em đặt lên đùi mình, lấy bánh trái cho nó ăn. Được một lát bế em vừa đặt vào lòng cô Hai vừa nói:
-Úi chà, nó đè lên đùi tôi đau quá không chịu được.
Cô Hai vội phân bua:
- Con nhỏ này mới bằng ấy tuổi mà thần xác đã nặng như cối đá. Tôi ốm o thế này chịu sao nổi? Nó muốn xem mặt ông anh rể, thì đây ngồi lên đùi anh. Ông to béo này mới chịu nổi mày.
Rồi xốc luôn em đặt vào lòng Tất. Tất ôm em vợ vào lòng hương thơm phưng phức mà cảm thấy nhẹ tênh như không, rồi cùng uống rượu chung chén với em. Cô Cả nhắc:
- Con ranh chớ có quá chén đấy, kẻo say mà thất thố thì ông anh cười cho!
Cô bé nghe thế cười khanh khách, lấy tay nghịch mèo làm nó kêu eo eo. Cô Cả thét lên:
- Sao không vứt nó đi cho rồi? Cứ ôm lấy nó trêu ngậu lên.
Cô Hai bỗng nãy ý hay:
- Thôi cứ để cho nó ôm mèo. Mượn ngay nó làm tửu lệnh cho vui cuộc rượu thế này nhé: cái đũa này cứ chuyền tay nhau, đến tay ai mèo kêu thì người đó phải uống rượu..
Mọi người vỗ tay tán thưởng. Lạ quá đũa này cứ đến tay Tất là mèo kêu ré

lên. Tất vốn là tay bợm rượu, phải uống liền mấy chum lớn, lúc ấy mới rõ: cứ đũa đến lượt Tất là cô bé lại bóp cho mèo kêu. Phát hiện ra mọi người cùng phá lên cười. Cô Hai bảo em út:
- Thôi! Em bé đi ngủ đi. Mày ngồi đè nặng đùi ông anh lâu rồi, sợ chị Ba mày oán đó.
Cô bé vâng lời, ôm mèo quay ra. Cô Cả thấy Tất uống giỏi quá liền gỡ cái độn tóc (ngày xưa phụ nữ TQ [hạng trung lưu] thường đeo tóc giả cuốn quanh một cái độn bằng gô, tựa như cái chén bên trong gắn sơn. Do đó có thể dùng cái độn ấy đựng rượu) rót rượu vào nàng mời. Tất ngó cái độn chỉ như cái chén con nhưng khi uống thì lượng rượu nhiều đến dễ bằng mấy đấu. Uống cạn rượu nhìn lại thì hóa ra tàu lá sen.
Cô Hai cũng tự mình chuốc rượu mừng. Chàng từ chối không thể kham được nữa. Cô ta lấy hộp son, bé tí như viên đạn, ân cần khuyên mời:
- Chú không uống được nhiều thì tôi chỉ mời một chút gọi là có thôi.
Tất nhìn cái hộp son bé tí, tưởng chỉ một hớp là xong. Ai ngờ tiếp đến hàng trăm hớp, rượu vần chưa hết.
Cô Ba- vợ Tất- ngồi bên cạnh thấy thế lấy cái chén hạt sen bé tí tẹo, thay thế cho cái hộp son, vừa cười vừa bảo chồng:
- Anh đừng để kẻ gian lường gạt!
Vừa nói vừa để cái hộp son lên bàn thì hóa ra là cái bát to tướng. Cô Hai chọi ngay:
- Việc gì đến cô! Anh chồng mới vài tối mà yêu thương thân thiết đến thế ư?
Tất cầm lấy cái cái chén hạt sen vợ vừa ý tứ đưa mời, ngửa cổ làm một hơi hết sạch, tay mân mê cái chén, thấy mềm nhũn, nhìn kỹ không phải chén mà là chiếc giày thêu (chân con gái phong lưu thường bó chặt từ thuở bé cho nên chân nhỏ và giày đi thường nhỏ xíu) cực kỳ khéo. Cô Hai vội giằng ngay lấy, mắng:
-Cái con ranh này! Mày đánh cắp giày tao tự bao giờ thế. Thảo nào chân cứ lạnh toát.
Rồi đứng dậy vào nhà trong thay giày.
Cuộc rượu đã tàn, vợ Tất nhắc chồng cáo biệt các chị, tiễn chân ra đến ngoài làng, bảo Tất hãy trở về một mình.
Tất tỉnh dậy thì hóa ra là một giấc mộng, nhưng lổ mũi lổ miệng còn thơm lừng mùi rượu, tự lấy làm lạ. Buổi tối nàng đến hỏi ngay:
- Đêm qua say rượu chưa chết ư?
Tất cho đó chỉ là giấc chiêm bao. Nàng cắt nghĩa:
- Chị em em sợ chàng say sưa ngông cuồng cho nên phải thác vào mộng như thế. Thực ra không phải là mộng đâu.
*
Nàng Ba cùng Tất đánh cờ, phần thua thường về chàng ta. Nàng cười bảo:

- Hàng ngày chàng vẫn ham đánh cờ em cứ tưởng chàng cao cờ lắm, nay xem ra cũng chỉ bình thường vậy thôi.
Tất nhờ nàng chỉ bảo thêm cho. Nàng nói:
-Nghệ thuật chơi cờ, mỗi người tự lĩnh hội tìm tòi lấy, em làm sao có thể giúp chàng giỏi lên được. Tốt nhất là ngày một thấm nhuần rồi sẽ khá lên.
Luyện tập theo cách ấy được vài tháng, Tất cảm thấy hơi khá lên một chút. Nàng thử lại, vẫn cười mà chê: "Chưa được, chưa được.", Tất ra ngoài tỷ thí với những bạn cờ trước đây, ai cũng lấy làm lạ, vì chàng đánh lên tay rõ.
Tất là người ngay thẳng bộc trực, không giữ kín được điều gì trong bụng, cho nên đã hé lộ với chúng bạn đôi điều quan hệ với hồ nữ. Thế là nàng biết ngay trách rằng:
- Chả trách các bạn bè đồng tâm không chơi với anh chàng bô lô ba la như điên này cũng phải. Em đã bao lần dặn anh phải giữ mồm giữ miệng cho cẩn thận kín đáo, ấy thế mà sao cứ thông thốc tuôn ra hết vậy?
Rồi ra mặt giận định bỏ đi. Tất phải xin lỗi đi xin lỗi lại nàng mới nguôi. Song cũng do đó nàng đi lại ăn nằm thưa hơn trước.
Ăn ở với nhau hơn một năm, một tối nàng đến ngồi lặng nhìn Tất, rủ đánh cờ không đánh, kéo đi ngủ cùng không đi. Cứ thế rầu rầu hồi lâu, nàng mới độ nhiên hỏi:
- Chàng xem em với Thanh Phượng ai hơn?
- Em hơn chứ? Tất đáp.
- Không em tự thẹn là không được bằng Thanh Phượng. Song ông Liêu Trai với chàng là bạn văn chương, phiền chàng cậy ông chép cho một thiên tiểu truyện. Ngàn năm về sau, vị tất không có người ao ước như chàng hiện nay.
- Ấy, tôi cũng có cái ý ấy. Song vì buộc phải theo lời dặn của em nên còn giữ kín.
- Đành rằng trước đây em dặn thế, nhưng nay sắp sửa chia tay nhau, còn gì phải dấu giếm nữa.
Tất hỏi nàng đi đâu? Đáp:
- Em cùng dì Tư được Tây Vương Mẫu triệu đi làm Hoa điển sứ, không trở về được nữa.
Tất xin nàng đôi lời lưu tặng. Nàng đọc: "Dẹp bực tức bớt lỗi lầm" rồi đứng dậy, nắm lấy tay Tất, nàng âu yếm:
- Chàng đưa chân em một đoạn.
Cùng đi khoảng một dặm dài, đôi bên nhỏ lệ chia tay.
Nàng còn căn dặn trước khi đi hẳn:
- Đôi ta có chí, biết đâu chẳng có dịp tái ngộ.
*
Ngày ấy tháng chạp năm Khang Hy thứ 21, ông Tất cùng ta gác chân lên nhau đàm đạo ở Xước Nhiên Đường. Ông ta đã kể tỉ mỉ cho ta chuyện lạ

này. Ta nói: “Cô Hồ tâm giao như thế thì bút lực Liêu Trai này cũng vẻ vang thay!”
Ta bèn chép lại chuyện này.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch.

TẢN ĐÀ dịch.

LÂM TỨ NƯƠNG
(Lâm Tứ Nương)

Người ở tỉnh Mân (tên gọi tắt của tỉnh Phúc Kiến, tên cổ), Trần công tên là Bảo Thược, làm quan đạo Thanh Châu (địa hạt tỉnh Sơn Đông). Có đêm ngồi một mình, có người con gái vén bức màn che đi và, nhìn coi thời không quen, mà đẹp quá lắm, tay áo dài ra lối ăn mặc trong cung. Cười nói rằng: "Đêm thanh ngồi suông một mình vậy, khỏi buồn được sao?"
Ông giật mình hỏi là người nào?
Nói rằng: "Nhà thiếp không xa đây, chỉ gần ở xóm Tây".
Ông đoán hẳn là ma, mà lòng yêu thích lắm, nắm vạt áo, kéo mời ngồi. Chuyện nói rất phong nhã. Thích ý quá, ôm lấy, cũng không chống cự.Rồi bên gối cùng trò chuyện, tự nói là Lâm Tứ Nương. Ông lại hỏi kỹ đến nơi. Nói rằng: Một đời kiên trinh, đã để cho anh làm khinh bạc đến chết! Có lòng yêu thiếp, chỉ nên tính sự ái tình với nhau về lâu! Chớ hỏi lôi thôi mãi làm gì!
Không bao lâu gà gáy, vội dậy mà đi. Từ đó đêm nào cũng đến. Thường thường đóng kỹ cửa cùng uống rượu chơi, nói đến việc âm nhạc, thời ra thấu hết các cung bực. Ông bèn đoán là có khi hát cũng hay. Nói rằng: "Chính là cái việc có học từ lúc bé." Ông xin cho nghe một khúc. Cô gái nói: "Đã lâu không nhắc đến việc tiếng nữa, cung điêu mất đến quá nửa, chỉ sợ để tri âm cười thôi!"
Cố nài ép nữa. Bèn cúi đầu đánh nhịp, hát giọng châu Y, châu Lương (1). Tiếng nghe thảm thương; hát xong rồi khóc. Ông cũng bùi ngùi đau đớn thay; nhân ôm lấy cô gái mà có câu an ủi rằng: "Mình đừng có đem cái giọng mất nước ra mà hát như thế, làm cho người ta buồn mất vui".
Cô gái nói: "Tiếng của người ta, là để đem ý chí của mình ra. Kẻ có sự thương, không thể bảo làm vui; cũng như người đương vui, không hát cho thương được."
Hai người thân mật nhau hơn là đạo cầm sắt. Lâu lâu những người nhà nghe trộm; ai nghe thấy tiếng hát, cũng đều phải chảy nước mắt cả. Phu nhân nhìn thấy dung mạo, ngờ là trên đời người không có của đẹp quái đến thế, vậy không phải ma, thời tất cũng là hồ. Sợ sẽ làm tai vã cho, khuyên ông nên tuyệt. Ông không theo được lời khuyên của phu nhân, mà chỉ hỏi cặn kẽ tích gốc của người con gái. Cô gái buồn bã nói:
-"Thiếp là cung nhân trong phủ Hành, gặp tai biến mà chết, kể đã đến mười bảy năm nay. Nghĩ ông là bậc người cao nghĩa nên mong gửi than làm vui;

nhưng thực không có dám làm hại nhau. Nên có sự e ngờ nhau ,thời liền xin từ nay từ biệt".
Ông nói: "Tôi không lấy làm sao cả; nhưng đã yêu đương nhau như vậy, thời cũng phải nên biết đến thật mà thôi".
Bèn hỏi đến việc ở trong cung thuở xưa. Cô gái tỉ mỉ kể hết. Nghe lẩm nhẩm thấy hay lắm. Nói đến câu chuyện trong lúc biến cố, thời nức nở không thành tiếng được nữa.
Cô gái không ngủ lắm, mỗi đêm tất dậy đọc những lời chú trong các kinh "Bồ Đề, Kim Cương".
Ông hỏi: "ở nơi chín suối, cũng có thể tự sám hối được à?"
Nói rằng: "Cũng một lẽ thế cả. Thiếp nghĩ suốt đời luân lạc, muốn cho kiếp sau được giãi thoát đó thôi".
Lại cùng ông bình luận thơ từ, chỗ nào không hay thời chê ngay; đến câu nào hay thời ngâm tiếng ngâm nga, khiến cho người nghe quên hết cả sự mệt mỏi.
Ông hỏi: "Có hay thơ không?"
Nói: "Lúc còn sống ngẫu nhiên có làm".
Ông đòi xin làm cho một bài.
Cười, cho rằng: "Lời thơ của đàn bà con trẻ, đâu đủ đến tai bậc cao nhân".
Cùng đi lại được ba năm, một tối bỗng ảm đạm xin chào từ biệt. Ông phải giật mình hỏi.
Cười, nói rằng: "Vua dưới âm phủ nói rằng thiếp trong lúc sống trước không có tội gì, mà vẫn còn chăm chỉ không quên việc đọc kinh, vậy cho sinh vào một nhà vua; sự biệt nhau ở đêm nay, không bao giờ cùng gặp mặt nữa".
Nói xong rồi mà buồn rầu. Ông cũng hơi rỏ nước mắt. Bèn làm rượu cùng uống thật say. Cô gái khảng khái mà hát, làm ra giọng thương mà khoan thai. Mỗi tiếng nhắc đi nhắc lại đến nhiều lần; đến chỗ thương tâm thời liền cho nghẹn hơn không thể hát đi được. Dừng mấy bận, hát mấy bận, như thế mới hát xong một bài. Rượu uống cũng không vui được, bèn đứng dậy xum xoe thong thả muốn đi. Ông cố lôi lại, mời lại ngồi thêm chút nữa.
Tiếng gà gáy động, bèn nói rằng: "Thôi, tất không thể ở lại lâu thêm nữa rồi. Những ông vẫn thường lạ vì thiếp không đem lời thơ dốt để trình hiến; nay đến lúc sắp vĩnh biệt, xin thao lượt làm nên một bài".
Rồi đòi lấy bút, nghĩ nên thơ. Nói rằng: "Trong lòng thương xót, ý nghĩ rối loạn, không đắn đo được từng chữ. Vậy những tiếng dở luật sai, xin rằng chớ có đưa cho người khác biết chi".
Xong, che vạt áo mà đi. Ông tiễn ra đến ngoài cửa, tan hình ra như khói mà mất.
Ông ngậm ngùi hồi lâu; coi đến thơ, thời chữ viết ngay ngắn đẹp đẽ, lấy làm quý mà cất đi.

Thơ rằng:
Mười bảy năm trời khóa chặt ai
Ai đem nước cũ hỏi: Trời ơi!
Cây trùm máy điện làn thu mỏi;
Cuốc hóa hồn vua, giọt lụy rơi!
Nước bể (2) sóng dồn, ô xế bóng;
Nhà Lưu (3) trống vỗ, khói lan hơi.
Má hồng sức yếu, làm ma khó (4)
Chất huệ lòng đau, hỏi Phật thôi.
Ngày đọc Bồ Đề (5) muôn chữ thuộc;
Nhàn xem Bối Diệp (6) mấy thiên chơi.
Hát khúc Lê Viên (7) thay tiếng khóc;
Nghe chơi rơi lệ một mình ai.
Nguyên văn chữ Hán (dịch âm)
Tỉnh tỏa thâm cung thập thất niên,
Thùy tương cố quốc vấn thanh thiên.
Nhân khang điệu vũ phong kiều mộc,
Khắp vọng quân vương hóa đỗ quyên.
Hai quốc ba đào là tịch chiếu,
Hán gia tiêu cổ tĩnh phong yên.
Hồng nhan lực nhược nan vi lệ,
Huệ thất tâm bi chỉ vấn Thiền.
Nhật tụng Bồ Đề thiên bách cú,
Nhàn khan Bối Diệp lưỡng tam thiên.
Cao xướng Lê Viên ca đại khốc,
Thỉnh quân độc thinh diệc san thiên!
(Lời thơ lăng băng trùng điệp, không đúng niêm luật lắm, hoặc kẻ truyền đạt có sai lầm.
Xét ở bộ Chi Bắc Ngẫu Đàm của Vương Ngư Dương tiên sinh cũng chép việc này, thơ thời làm ra Đường luật; Lư Nhã Vũ tiên sinh có lấy đem vào tập thơ "Sơn Tả". Nay phụ chép như sau để thêm sự so xét).
TẢN ĐÀ dịch.

---

(1) châu Y : từ đời Đường đặt ra, thành cũ ở huyện Cáp mật, tỉnh tân Cương nay- Khúc hát Châu Y, thời trong đời vua Minh Hoàng nhà Đường, qua tiết độ sứ Tây Hương là Cáp Gia Vận dâng lên vua.
Châu Lương, từ đời nhà Hán đặt, nay thuộc đất tỉnh Cam Túc- Khúc hát châu Lương thời từ cuối nhà Tấn, người châu Tây Hương truyền khúc cũ của TQ, hợp với giọng ca của rợ Khương Hồ mà chế ra. Đời vua Đường Minh Hoàng, quan Đô Đốc Tây Hương phủ là Quách Tri Vận dâng lên vua.

(2) nước bể: là một quốc gia nhỏ ở mạn bể, do hai chữ hải quốc dịch ra.
(3)Nhà Lưu: do hai chữ Hán gia, vì nhà Hán họ Lưu.
(4) Câu này là ý nói không có sức để báo thù cho nước.
(5) (6)Bồ Đề, Bối Diệp đều là tên sách kinh nhà Phật.
(7)Lê Viên là cảnh chơi vui hát của vua Minh Hoàng nhà Đường.

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch
HỒ NHƯ THẦN
(Tiểu Mai)

Vương Mộng Trinh, con nhà thế gia ở Mộng Am, đi chơi Triết Giang, tình cờ gặp một bà lão ngồi khóc ở giữa đường. Vương hỏi căn do bà lão cho cho biết chồng bà ta chỉ để lại một con trai, nay nó phạm tội tử hình, không biết nhờ ai cứu được.
Vương tính khẳng khái. Vương hỏi rõ họ tên rồi xuất tiền túi, tìm cách xoay sở gỡ tội cho. Chàng trai kia được tha, nghe tin Vương đã cứu mình, ngỡ ngàng không hiểu duyên cớ ra sao, vội tìm đến nhà trọ khóc lóc mà lạy tạ. Vương an ủi:
- Chẳng có duyên cớ gì đặc biệt. Ta chỉ vì thương mẹ già anh đó thôi.
Chàng kia kinh ngạc, nói mẹ mình đã chết từ lâu. Vương cũng lấy làm lạ. Tối đến, bà lão đến tạ ơn. Vương trách bà nói dối. Bà ta bày tỏ:
- Xin cho thưa thực: tôi chính là con hồ già ở Đông Sơn. Hai mươi năm về trước, có đêm tôi đã ân ái cùng cha hắn. Bởi vậy nay tôi không thể đành lòng thấy hắn chết làm con ma tội lỗi đói khổ.
Nghe mà rợn tóc gáy, nhưng Vương vẫn đáp lễ, định hỏi thăm cho rõ chuyện thì bà lão đã biến mất.
Vợ Vương là người hiền hậu, ăn chay niệm Phật không uống rượu. Nhà có thờ tượng Quan Âm, lúc nào cũng được lau chùi sạch sẽ, đèn hương cúng bái hàng ngày để cầu tự vì chị ta chưa có con trai.
Thần, Phật cũng linh, thường báo mộng dạy điều thiện trách điều ác, vì thế mọi việc trong nhà dường như đều so thần linh chỉ dẫn. Sau khi bệnh nặng, vợ Vương sai dời giường kê vào một góc gian thờ, còn cửa thì cứ đóng im ỉm suốt ngày đêm, dường như có điều gì ẩn dấu. Vương nghi hoặc nhưng lại nghĩ vợ bệnh hoạn mê mẩn, không nỡ trái ý. Nằm liệt hai năm, vợ Vương rất sợ tiếng ồn, thường sai che chỗ nằm kín mít, không cho ai vào. Song lắng nghe kỹ hình như chị ta vẫn chuyện trò to nhỏ cùng ai trong đó. Đến khi mở cửa ra thì chẳng có ai.
Trong suốt thời gian nằm bệnh chị ta không hề tỏ ra lo buồn, duy chỉ ngày ngày sốt sắng giục giã chồng tìm nơi gá nghĩa cho đứa con gái mười bốn tuổi. Gả được con gái xong, chị ta mời chồng lại đầu giường, cầm tay trăn trối:
-Bây giờ đã đến lúc vĩnh biệt. Khi tôi mới ốm, được Bồ Tát báo mộng rằng

vận tôi sắp hết nay mai. Tôi còn có điều chưa an tâm là con gái chưa thành gia thất cho nên ngài cho tôi chút thuốc kéo dài hơi tàn đợi con gái về nhà chồng. Năm ngoái đức Bồ Tát từ Nam Hải về, có để thị nữ Tiểu Mai hầu hạ tôi trong những ngày thoi thóp. Nay tôi chết đi, Tiểu Mai phận mỏng không biết về đâu. Tôi rất thương thằng Bảo Nhi, chỉ sợ sau này chàng lấy phải vợ kế hay ghen thì mẹ con nó mất nơi nương tựa. Vì vậy, Tiểu Mai nhan sắc tươi đẹp, tính nết hiền hòa, mình nên lấy làm vợ kế cho vẹn cả mọi bề.
Bảo Nhi là đứa con trai do người thiếp của Vương sinh ra. Vương nghe vợ dặn dò thế, cho là nói vẩn vơ mới nhủ lại rằng:
- Mình vẫn thờ kính Thần Phật, nay nói ra những điều lạ lùng như thế, e sàm sỡ gì chăng?
Vợ nói tiếp:
- Tiểu Mai đã quên mình phục dịch tôi hơn một năm nay rồi. Tôi cạn lời cầu cạnh nên Tiểu Mai đã nhận lời.
Hỏi Mai đâu, vợ hỏi lại:
- Không có trong buồng ư?
Vương vừa định hỏi nữa thì vợ Vương đã nhắm mắt tắt thở. Đêm ấy Vương ngồi một mình bên màn coi thi hài vợ, thoáng nghe trong buồng có tiếng nức nở. Tưởng là ma sợ quá, vội gọi người mở khóa cửa buồng ra xem. Hóa ra đó là một cô gái tuyệt trần, tuổi chừng đôi tám, mặc áo sô ngồi trong đó. Mọi người thấy vậy cho là thần, ai nấy đều cúi lạy. Cô gái lau nước mắt, đỡ mọi người dậy. Vương chăm chăm nhìn, nàng cúi đầu e thẹn. Vương bảo nàng:
- Nếu lời trối trăn của vợ tôi đã khuất không phải là mê sảng thì xin mời nàng lên nhả trên cho con trẻ, đầy tớ trong nhà được làm lễ lạy chào. Nếu không kẻ hèn mọn này đâu dám mơ tưởng hồ đồ mà đành chịu đác tội với vong linh người quá cố.
Nàng đỏ mặt ra khỏi buồng, lên nhà trên thẳng hướng Bắc. Vương sai người hầu đặt lễ hướng về Nam rồi đứng ra làm lễ. Nàng đáp lễ. Rồi thứ tự tùy theo ngôi thứ trong nhà, mọi người ra vái lạy. Nàng nghiêm trang ngồi nhận lễ, đến lượt người thiếp, nàng đứng dậy đỡ.
Từ khi vợ Vương ốm liệt, kẻ ăn người ở trong nhà sinh thói ăn cắp, biếng lười, cho nên gia cảnh có phần sút kém. Khi họ làm lễ xong rồi, đứng nghiêm chỉnh đợi lệnh, nàng truyền bảo:
- Ta vì cảm lòng thành của phu nhân cho nên buộc phải ở lại trần gian để nhận lấy việc lớn mà phu nhân đã ủy. Bọn các ngươi ai nấy đều phải tẩy rửa tâm địa vì chỉ mà gắng gỏi, thì những lỗi trước nay không hỏi đến nữa. Không thế, chớ tưởng rằng nhà này không có người.
Ngước nhìn thấy nàng ngồi uy nghi như pho tượng Quan Âm lại dường như có một làn gió thổi qua, cả bọn nghe giọng nói mà run sợ, bất giác đều dạ

ran một loạt. Nàng cắt đặt việc tang lễ đâu vào đấy.
Từ đó, lớn bé trong nhà không ai dám tắt mắt, trễ nải. Suốt ngày nàng để mắt lo toan xếp đặt sai khiến mọi việc. Mỗi khi Vương cần việc gì, nàng đều lĩnh ý làm trọn. Tuy rằng đêm hôm gần gụi Vương nhưng nàng tuyệt không một lời tình tự nào cả.
Tang lễ xong. Vương muốn nhắc lại lời vợ dặn song không dám nói thẳng, phải nhờ người thiếp ngỏ ý. Nàng nói:
- Tôi đã nhận lời phu nhân căn dặn cặn kẽ. Song việc hôn phối là trọng, không thể cẩu thả sơ sài. Hoàng tiên sinh là bậc bác tôn quý, vừa cao tuổi vừa đức lớn, xin mời cho được người đứng ra làm chủ hôn thì tôi hết sức tuân theo.
Bấy giờ ông Hoàng làm Thái bộc đã về hưu sống ở Nghi Thủy là bậc bằng vai với cha Vương, vẫn thường đi lại thân thiết. Vương thân đến thăm, kể rõ sự tình, cầu ông giúp đỡ, Hoàng tiên sinh lấy làm lạ, bèn đi cùng Vương. Nàng nghe thấy tiếng vội ra lạy chào. Tiên sinh vừa trông thấy kinh ngạc, cho là tiên không nhận lạy.
Nàng trang điểm chỉnh tề để làm lễ cưới. Việc xong Hoàng tiên sinh ra về, nàng đưa tặng gối thêu, giày ấm, đối xử tử tế như cha. Từ đó sự đi lại giữa hai nhà lại càng thân.
Sau lễ hợp cẩn, Vương vẫn coi nàng là thần nữ cho nên trong sự yêu thương vẫn có phần cung kính. Thỉnh thoảng Vương dò hỏi cách sống của Bồ Tát, Mai cười mà rằng:
- Anh mà không hiểu đến thế kia ư? Làm gì có Thần Phật đích thực nào mà hạ mình lấy người trần thế bao giờ.
Vương lại căn vặn nàng từ đâu đến? Mai vẫn cười đùa:
Anh làm gì phải chất vấn kỹ càng đến thế? Đã cho em là thần thì cứ việc sớm tối cung cúc chiều chuộng, tự nhiên em không bắt tội nữa.
Đối với kẻ dưới nàng thường khoan dung song tuyệt đối không nhờn. Con hầu đầy tớ đùa cợt chớt nhả với nhau, thấy bóng nàng là im bặt. Mai cười nhủ rằng:
-Bọn bay cho ta là thần ư? Đâu phải. Ta chính là em phu nhân, nhưng ít khi đi lại nên bay không biết. Chị ta ốm, nhớ em nên nhờ mụ Vương ở thôn nam gọi đến. Nhưng sợ rằng ngày đêm gần gũi anh rể là điều không tiện cho nên mới nói thác là thần, phải ngồi kín trong phòng chứ đâu phải thực là thần.
Bọn họ không tin hẳn như thế, song hàng ngày hầu hạ ở bên thấy nàng chẳng khác người thường cho nên những điều dị nghị mới hết dần. Tuy nhiên đối với những kẻ ngu độn. Vương vẫn phải đánh mắng mà họ vẫn không sửa được, nay nàng chỉ nói một lời là họ răm rắp nghe theo. Họ thường ca tụng, thực ra thì không có gì sợ hãi nhưng cứ trông thấy mặt nàng là lòng thấy êm dịu, không nỡ làm điều trái ý.

Từ đó, mọi sự trong nhà đều tốt đẹp lên, chỉ mới vài năm ruộng liền bờ, kho đầy dãy. Vài năm sau, người thiếp sinh con gái, nàng cũng đẻ con trai. Đứa con trai lúc mới đẻ đã có một nốt đỏ trên cánh tay, vì thế mới đặt là Tiểu Hồng.
Con đầy tháng tuổi, nàng bàn với chồng sửa tiệc lớn mời Hoàng tiên sinh. Tiên sinh cho quà mừng rất hậu nhưng từ chối không đến vì đã tám mươi tuổi, già yếu không đi xe được. Nàng lại sai hai lão bộc đến khẩn khoản mời đi cho bằng được, Hoàng công mới đến. Nàng ẳm con ra vạch tay trái cho ông xem để nói cái ý đặt tên con. Lại hỏi xem đó là điềm tốt hay điềm xấu. Tiên sinh cười nhủ rằng:
- Vết đỏ là điềm tốt. Có thể thêm một chữ vào tên gọi là Hỉ Hồng.
Nàng rất vui mừng, sai sửa đại lễ, nhã nhạc vang lừng, họ hàng thân quý đến đông như chợ. Hoàng công lưu lại ba ngày mới về.
Sau đó, bỗng có một chiếc xe ngựa xịch đến ngoài cổng đón nàng về chơi nhà. Ai nấy đều lấy làm lạ, xôn xao bàn tán vì đã hơn mười năm nàng về đây, tuyệt nhiên không thấy có họ hàng thân thích nào lui tới. Song nàng không để ý, chỉ sửa soạn hành trang, ẵm con vào lòng bảo Vương theo tiễn. Đi trước chừng ba chục dặm đến chỗ không có bóng người nào, nàng dừng xe bảo Vương xuống ngựa, đứng vào bên đường, buì ngùi bảo chồng:
- Chàng ơi! Sum họp sao mà ngắn ngủi, chia ly mới thật lâu dài. Chàng có đau lòng vì nỗi cách biệt không?
Vương hoảng hốt hỏi có điều gì, nàng hỏi lại:
- Chàng có biết em là người thế nào chăng?
Đáp: không biết. Nàng lại hỏi:
- Ở Giang Nam chàng cứu một người bị tội chết. Việc ấy có không?
Đáp:có. Lúc ấy nàng mới bày tỏ:
- Bà lão khóc bên đường chính là mẹ em. Vì cảm cái nghĩa ấy muốn tìm cách đền đáp, cho nên nhân dịp phu nhân ham thờ Phật mà em phải giả làm thần, cốt để đem em mà đền cho chàng đó thôi. Nay may sinh được đứa con này, ước mong thế là toại. Em xem chàng vận xấu đã tới. Thằng này nếu để ở với anh sợ không nuôi được. Vì thế em phải mang theo để tránh tai ách cho nó. Xin anh nhớ lấy: khi nào trong nhà có người chết vì dịch tả, cứ gà gáy lần thứ nhất anh đến rặng liễu bờ sông Tây Hà, thấy người nào cầm đèn hoa quỳ cứ bên đường cầu khẩn thì có thể thoát nạn.
Vương xin ghi lòng tạc dạ. Lại hỏi ngày nào trở lại, nàng đáp:
- Không thể nào biết trước được, song cẩn thận nhớ kỹ lời em thì ngày tái hợp cũng không ngại xa.
Phút chia ly hai vợ chồng cầm tay nhau khóc ròng. Nàng lên xe, vụt đi như gió. Vương nhìn theo hút bóng, lâu lâu mới lủi thủi quay về.
Sau đó dăm bảy năm Tiểu Mai vẫn bằng bặt tin tức. Rồi bỗng bệnh dịch tràn

lan khắp nơi, người chết như ngã rạ. Một con ở trong nhà bi bệnh ba ngày rồi chết. Vương vẫn nhớ lời Tiểu Mai dặn dò, song hôm ấy có khách uống rượu say quá, quay ra ngủ mất. Tỉnh dậy nghe tiếng gà gáy Vương vội vàng choàng dậy ra bờ liễu trên đê, quả nhiên thấy có ánh đèn le lói song đã đi xa rồi. Chàng vội vã đuổi theo, đã tới gần trăm bước, nhưng từ đấy càng đuổi theo ánh đèn càng xa cho đến khi mất hút. Vương buồn bực quay về được vài ngày cũng bị lây bệnh chết.

Họ hàng nhà Vương có nhiều kẻ vô lại, được thể nhà Vương con côi vợ góa, chúng hè nhau công nhiên tranh giành phá phách bòn rút tài sản. Chẳng bao lâu gia cảnh sa sút hẳn. Năm sau Bảo Nhi cũng chết nốt, cửa nhà thành ra vô chủ, bọn họ hàng lại càng ngang ngược chiếm đoạt. Trong nhà chuồng ngựa chồng trâu đều đã trống trơn, chúng lại còn định chia nhau nhà, đuổi người thiếp của Vương đi. Người thiếp không chịu, chúng hè nhau kéo đến bắt lấy đem đi bán. Chị ta thương con gái còn nhỏ, hai mẹ con ôm nhau kêu trời kêu đất khóc vang dậy, khiến cho cả làng cũng động lòng thương.

Đang lúc nguy nan ấy, chợt thấy ngoài cổng có tiếng xe ngựa xịch vào sân. Tiểu Mai dắt con trai từ trong xe đi ra. Người đứng xem rối rít chạy dạt ra như vỡ chợ. Nàng hỏi có chuyện gì, người thiếp kể lại ngọn nghành. Nàng biến sắc mặt, sai người hầu đóng ngay cổng, khóa chặt lại. Bọn vô lại định chống cự nhưng tự nhiên chúng thấy chân tay bủn rủn. Nàng ra lệnh trói hết chúng mỗi tên vào một cột, mỗi ngày chỉ cho vài bát cháo loãng, lại phái ngay một lão bộc phi ngựa đến nhà Hoàng tiên sinh. Rồi lúc ấy mới vào trong nhà khóc chồng thảm thiết. Sau đó nàng ngậm ngùi than thở với người thiếp:

- Kể thật không may, âu số trời là vậy. Tháng trước giáp dịp chàng bị nạn, đột ngột mẹ tôi ốm nặng, tôi phải đến thăm gấp, tới vẫn chưa hề chợp mắt. Bây giờ về đến nhà, chàng đả thành nhiều thiên cổ!

Lại thấy cửa nhả vắng bóng con hầu đầy tớ, hỏi ra đều bị bọn vô lại chia nhau cướp mất, nàng càng sụt sùi thương cảm. Vài ngày sau, gia nhân nghe tin nàng trở lại, tất thảy đều trốn về. Chủ tớ gặp nhau không ai không rơi nước mắt.

Bọn vô lại bị trói đã hoàn hồn, hè nhau kêu thằng bé không phải là con Vương Mộ Trinh. Nàng chẳng thèm đối lời. Không lâu, Hoàng tiên sinh lọn khọm đến. Nàng dẫn con ra mắt ông. Ông cầm tay thằng bé, vạch tay áo lên nốt son hãy còn y nguyên. Ông chỉ cho bọn vô lại thấy tận mắt. Đoạn ông tra hỏi cặn kẻ về những của đã mất, những đứa đã chiếm, biên hết vào sổ đem cáo lên quan. Quan huyện cho bắt tất cả bọn chúng, đánh suốt một lược mỗi tên bốn chục roi, ra lệnh phải bồi hoàn. Ruộng đất trâu bò từ đấylại trở về chỗ cũ.

Ông Hoàng sắp về, nàng dẫn con ra, khóc mà thưa:

- Con không phải là người thế gian, điều đó ông đã rõ. Nay xin đem đưa đứa con côi này giao lại cho ông.
Ông Hoàng buồn rầu đáp:
- Già này chỉ còn sống ngày nào biết ngày ấy, sao có thể cáng đáng được.
Ông Hoàng về rồi, nàng sắp đặt lại công việc đâu ra đấy giao thằng bé cho người thiếp rồi sửa soạn lễ vật ra mộ cúng chồng.
Nửa ngày sau chưa thấy nàng về, người nhà ra xem thấy lễ vật còn đấy mà nàng đã đi đâu.
LỜI BÀN CỦA TÁC GIẢ Không để người phải tuyệt tự, người cũng không nỡ để mình không còn nối dõi. Đó là việc người, song cũng là việc trời.
Con như những ông bạn hiền ngựa nghêng chén chú chén anh tưởng chừng áo cừu ngựa đẹp có thể cùng nhau chia xẻ. Song cho đến khi nấm cỏ xanh rì, vợ con sa sút thì tất cả những kẻ chung ngựa độ nào đều lẳng lặng biến mất.
Bạn chết không nhẫn tâm quên, ân nghĩa còn lo báo đáp, có phải chỉ riêng người mới thế đâu. Loài hổ cũng còn biết vậy chứ không có cái thói:

Khi nào tiền đủ gạo đầy
Thì em ở lại sửa giày cho anh.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch.
TẤM GƯƠNG HIỆN HÌNH
(Phượng Tiên)

Lưu Xích Thủy người Bình Lạc, thuở trẻ vừa thông minh vừa đẹp trai, mười lăm tuổi đã vào học trường huyện (theo chế độ khoa cử thời ấy, vào trường học huyện là có trình độ tú tài). Cha mẹ mất sớm, anh ta mãi mê chơi bời, bỏ học. Gia cảnh cũng chẳng có gì mà tính lại thích chải chuốt chưng diện, giường chiếu, chăn đệm nhất nhất đều là những của tốt đẹp, tinh xảo.
Một tối, Lưu được người ta kéo đi ăn uống, vội quên tắt đèn. Rượu được vài tuần, sực nhớ ra, anh ta quay về nhà, chợt nghe trong buồng mình có tiếng rì rầm. Lưu nấp dòm xem, té ra một chàng trai đang ôm cô gái đang nằm trong giường. Căn nhà nhà vốn là phủ đệ của một nhà quyền quý đã bỏ phế, thường xảy ra nhiều quái dị. Anh ta biết đôi trai gái kia là hồ ly tinh nhưng cũng không sợ, xông vào quát lên:
- Giường ta nằm để bay đú đớn hả?
Hai bóng người hoảng hốt vùng dậy, ôm áo, trần như nhộng chạy trốn. Trên giường còn xót lại cái quần lụa tía, trên dải còn đính cái bao kim, song đề phòng bị lấy trộm, liền dấu vào trong chăn ôm khư khư lấy.
Chỉ lát sau, một con hầu đầu tóc rối bời, len lén bước vào phòng, nằn nì xin Lưu trả lại của ấy. Lưu cười, đòi phải có cái gì chuộc. xin chuộc bằng rượu: không ưng. Bằng vàng: cũng không ưng. Con hầu dường như bắt được ý quay ra. Lát sau trở lại:
- Cô cả tôi bảo: Nếu cậu bằng lòng cho lại thì xin hiến cậu vợ đẹp.
Lưu vội hỏi:
- Ai thế?
- Nhà chủ tôi họ Bì. Cô cả là Bát Tiên. Cái người nằm với cô cả tôi đây là chồng cô, họ Hồ. Cô hai là Thủy Tiên, lấy quan nhân họ Đinh ở Phú Xuyên. Cô ba là Phượng Tiên, so với hai cô còn đẹp hơn nhiều, thực không chê vào đâu được. Đáng lắm!
Lưu sợ nuốt lời, đòi phải giao ước rõ ràng ngay. Con hầu quay về khá lâu, trở lại trả lời:
- Cô cả tôi nhắn với cậu: việc đại sự tốt lành đâu có phải vội vã được. Cô tôi vừa nói với cô Ba, đang bị cự lại. Xin nấn ná đợi cho ngày một ngày hai. Nhà chúng tôi không phải là loài chỉ cốt hứa cho xong việc mà coi nhẹ chữ tín đâu.
Lưu nghe vậy cũng tin liền trao lại cái quần tía. Đã qua mấy ngày rồi mà vẫn chưa thấy hồi âm. Sẩm tối Lưu ra ngoài trở về, vừa đóng cửa sổ ngồi chơi,

bỗng hai cánh cửa tự mở toang ra: hai người, bốn tay túm bốn góc chăn, khiêng một cô gái nằm thu lu ở giữa. Họ đặt tất cả lên giường nói:
- Chúng tôi đưa cô dâu tới đây!
Đoạn quay trở ra ngay.
Lưu lại gần ngó xem : một cô gái nõn nà đang ngủ mê ngủ man miệng sặc mùi rượu, mặt ửng màu say. Còn ước gì hơn nữa, chàng ta cầm lấy tay, rút bít tất, cởi giải quần và ôm lấy cô ta. Mà cô gái thì đã hơi tỉnh, hé mắt nhìn thấy Lưu chân tay như bủn rủn ra, song vẫn có vẻ hận, lẩm bẩm:
- Cái con đĩ Bát Tiên, nó bán rẻ ta thế này!
Lưu ôm ấp vuốt ve cô gái. Cô ta ngán thịt da hở lạnh, mỉm cười đọc:

Đêm nay là đêm gì đây?
Gặp chàng mê mải thế này chàng ơi!

Lưu tiếp:
Nàng ơi! Nàng ơi! Nàng ơi!
Gặp ta mát mẻ sự đời thế nao? (1)
Vào cuộc giao hoan rồi, nàng còn ca cẩm:
- Cái con vô sỉ đã làm bẩn giường người, lại còn đem ta đổi lấy cái quần. Được rồi! Thế nào cũng phải báo thù.
Từ đó tối nào cô ta cũng đến chăn gối với Lưu, thật là đằm thắm. Một hôm cô ta lấy trong tay áo ra một cái xuyến vàng, bảo Lưu:
- Của Bát Tiên đấy!
Mấy hôm sau lại đem đến một đôi giày thêu vàng, dát hạt châu cực kỳ tinh xảo, nhủ Lưu cứ đưa ra khoe vung lên khắp bạn bè thân thích (như một chứng cứ người chủ giày đã có tư tình với mình). Những người đến xem đều mang rượu làm lễ tiếp kiến, do đó vật lạ cứ truyền tụng rộng mãi.
Tối đó, bỗng Phượng Tiên đến từ biệt. Lưu hỏi lý do. Đáp:
- Bà chị vì việc mấy giày mà giận em cho nên có ý địch dọn nhà đi xa để cách chia em cho tiện.
Lưu hoảng, có ý muốn trả lại giày. Cô gái can:
-Việc gì phải thế? Chị ta làm vậy hòng uy hiếp em. Trả lại là trúng mưu đồ đấy.
- Sao em không thể ở lại một mình?
- Cha mẹ em đi xa, nhà hơn mười miệng ăn đều trông cậy vào một tay anh Hồ xoay vật. Nếu em không đi e đầu lưỡi không xương đớm đặt trắng đen nhiều chuyện.
Từ đó cô ta không đến nữa. Hai năm trôi qua, nỗi tưởng nhớ trong Lưu ngày càng da diết. Tình cờ hôm ấy trên đường Lưu gặp một cô gái cưỡi ngựa có lão bộc giong cương, len sát vào người Lưu mà đi. Cô gái lật cái khăn lụa

che mặt mà liếc nhìn Lưu, phong tư đẹp vô ngần. Lát sau một anh chàng trai trẻ đi cùng cô ta cũng vừa đến. Lưu bắt chuyện:
- Cô nào thế? Có vẻ đẹp đấy!
Lưu còn khen nức nở hồi lâu. Chàng trai chắp tay khiêm tốn cười:
- Anh khen quá đấy! Đó là người vợ hèn của tôi đó.
Lưu giật mình ngượng ngùng tạ lỗi. Chàng trai ôn tồn.
Không hề gì. Song Nam Dương có ba ông Cát thì anh chiếm được "rồng" rồi (2). Cứ bo bo giữ lấy một mình thì còn đáng nói gì nữa.
Lưu đã ngờ ngợ về điều anh chàng ấy mới nói. Anh lại nói tiếp:
- Anh có nhận ra kẻ nằm vụng ở giường anh độ nào không?
Lúc ấy Lưu mới biết đó là anh chàng họ Hồ, anh em đồn hao với mình. Thế là hai người trò chuyện, đùa cợt rất vui. Hồ lại hỏi Lưu:
- Tôi đi thăm nhạc gia đây, chú có cùng đi được không?
Lưu được lời như cởi tấm lòng, theo ngay chàng ta đến vùng Vinh Sơn- trên núi trước đây có người tỵ nạn đến ở. Cô gái xuống ngựa vào trong nhà. Lát sau có mấy người ta nghiêng ngóng trông chừng, vào báo:
- Cả Lưu quan nhân cũng đến!
Khi vào chào hỏi ông bà nhạc, Lưu thấy ở đó có một chàng trẻ tuổi mặt áo bào, đi giày cao cổ bốt lóng loáng. Ông giới thiệu:
-Đây là anh rể họ Đinh ở Phú Xuyên.
Hai người vái chào nhau, an vị. Lát sau cỗ bàn bày ra ngổn ngang, mọi người nói cười hồ hởi. Ông cụ đề xướng:
- Hôm nay cả ba chàng rể cùng đến, có thể gọi là cuộc tụ hội đẹp đẽ. Không có ai là khách lạ, có thể gọi cả bọn con gái ra đây, mở một đại hội đoàn viên.
Lát sau cả ba chị em cùng ra. Ông xếp đặt chỗ ngồi, vợ nào cạnh chồng ấy. Bát tiên trông thấy Lưu cứ che miệng cười khúc khích. Phượng tiên cũng theo đà mà giễu cợt. Chỉ có Thủy Tiên là ra vẻ trầm ngâm, khắc khổ, mọi người cười nói hể hả, cô ta chỉ mủm mỉm. Rượu vào không khí vui mỗi lúc một bốc, giày dép lẫn lộn lung tung, mùi hương bay lan xạ tỏa ra sực nức. Trên đầu giường đã thấy bày sẵn các loại nhạc cụ. Lưu rút ra cây sáo ngọc xin thổi chúc thọ ông nhạc. Ông cụ ra lệnh, ai chơi được thì cứ cầm lấy thứ ấy. Thế là mọi người tranh nhau chọn, chỉ trừ Đinh và Phượng Tiên. Bát Tiên bảo Phượng:
- Chú Đinh không sành thì còn được, chứ mày sao lại không động ngón tay?
Rồi nhặt cái phách ném vào lòng Phượng. Tiếng tơ tiếng trúc đan nhau nổi lên. Ông cụ vui bụng lắm, nói:
- Tài nhạc người nhà ta tuyệt lắm! Bọn các con đều biết múa hát, ai có ngón gì sao không trổ hết ra?
Bát Tiên đứng luôn dậy bảo:
- Xưa nay Phượng Tiên vẫn là giọng vàng tiếng ngọc, không dám để vất vả

đến cô ấy. Còn hai chị em ta có thể cùng ca khúc Lạc Phi. (nữ thần sông Lạc)
Hai chị em cùng múa hát xong, con hầu bưng ra một mâm hoa quả lạ, không ai biết thứ gì. Ông cụ cho biết:
-Đây là quả "Điền Bà La" (không biết quả gì, âm từ Hán- Việt) đem từ Chân Lạp sang.
Rồi cụ cầm luôn mấy quả đặt trước mặt Đinh. Phượng Tiên thấy thế có vẻ không vui:
- Đối với con rể sao cha lại có thể phân ra giàu nghèo mà yêu ghét?
Ông cụ chưa kịp nói thì Bát Tiên đã vội phân bua hộ:
- Đây là chú Đinh ở huyện khác, cha coi là khách nên mới xử sự thế. Còn nếu bàn về ngôi thứ cao thấp ấy mà, đâu phải chỉ có em Phượng mới có chồn nghèo khó chai tay.
Phượng Tiên cuối cùng vẫn không vui. Nàng cởi áo hoa, trao trống phách cho con hầu rồi cất giọng hát một đoạn khúc "Phá dao" (3). Vừa hát nước mắt vừa ứa xuống. Hát hết đoạn, phát tay áo đi ra. Bài hát và cử chỉ ấy làm cả nhà mất vui. Bát Tiên nói:
- Cái con ấy vẫn còn hay hờn dỗi như trẻ con.
Đoạn đuổi theo song không biết cô ta đã đi đâu mất. Lưu tái mặt cũng từ tạ ra về. Đến nửa đường thấy Phượng Tiên đang ngồi bên vệ đường. Nàng cất tiếng gọi chàng đến ngồi bên cạcnh mà bảo:
- Một trang nam tử như anh mà không thể giúp cho người đầu ấp tay gối nguôi hận được sao? "Tự trong sách đã có nhà vàng" (4) xin anh làm được như người ấy. Rồi giơ chân lên bảo Lưu:
- Em ra khỏi nhà vội quá, gai đâm nát cả giày rồi. Đôi giày thêu em đưa cho anh ngày trước ấy, anh có mang bên mình không?
Lưu vội lấy ra đưa cho nàng thay rồi xin lại đôi rách. Nàng mủm mỉm:
- Cái anh này chẳng được tích sự gì! Dễ thường cả những đồ dùng khi chăn gối anh cũng lưu làm kỷ niệm chắc? Thôi, nếu anh có nhớ em, xin tặng một thứ này.
Nàng trao cho Lưu một tấm gương và dặn:
- Muốn thấy mặt em thì phải đang lúc đèn sách bài vở. Nếu không đừng hòng bao giờ em đến!
Nói đoạn đã không thấy nàng đâu nữa.
Lưu ủ ê trở về. Giơ gương ra thấy bóng Phượng Tiên đứng quay lưng lại, cứ như người đi đường ở ngoài tầm trăm bước. Nhớ đến lời dặn của nàng, Lưu buông rèm tạ khách, một mình chăm chỉ học hành. Hôm khác đem gương ra coi: nàng đã quay mặt trở ra môi mấp máy như muốn cười. Lưu càng yêu quý tấm gương, lúc vắng không có ai lại lấy gương ra đối mặt với nàng cho đỡ nhớ. Được hơn một tháng, ý chí dần suy giảm, chàng ta lại bỏ đi chơi

hoài, trở về giở gương ra xem, nét mặt nàng bỗng trở nên ảm đạm như muốn khóc. Hôm sau xem lại, bóng đứng quay lưng như trước. Lúc ấy mới hiểu, đó là bóng nàng không bằng lòng với việc chàng trễ biếng. Từ đó chàng đóng cửa nghiền ngẫm kinh sử, ngày đêm miệt mài. Qua hơn một tháng, bóng quay mặt lại. Từ đấy nghiệm thấy: hễ chàng lơ là đèn sách thì bóng buồn, học hành chăm chỉ thì bóng cười vui. Thế là chàng treo hẳn gương trước mặt, coi như là một thầy giáo phụ vậy. Cứ thế hai năm, chàng đi thi đỗ luôn. Chàng mừng quá nghĩ bụng:
- Phen này có thể giáp mặt Phượn Tiên của ta rồi.
Đem gương ra coi: nét ngài cong cong, răng ngà hé lộ, dáng mừng rỡ, khuôn mặt yêu thương hiển hiện trước mắt. Tưởng nhớ đến cồn cào, chàng cứ chăm chăm nhìn không chớp mắt. Thốt nhiên người trong gương nhoẻn miệng cười lên tiếng:
- Bây giờ mới đúng là: người yêu trong trnh, tình nhân rõi bóng. Lưu giật mình mừng rỡ, nhìn khắp bốn bề thì Phượng Tiên đẽ đứng sau. Chàng nắm tay hỏi thăm tin tức ông bà nhạc. Nàng đáp:
- Từ buổi chia tay ấy, em chưa từng về nhà mà cứ nương náu chốn hang động núi non những mong cùng chàng chia sẻ nỗi vất vả.
Lưu đi dự yến mừng ở quận, cô gái xin được đi theo, lúc hai người ngồi xe mà không ai thấy mặt nàng. Lúc sắp về, nàng bàn riêng với Lưu giả như làm lễ cưới ở quận. Đến khi trở về nhà nàng mới ra tiếp khách; chăm sóc việc nhà. Ai nấy cũng kinh ngạc về sắc đẹp tuyệt thế mà tuyệt nhiên không một ai biết nàng là hồ ly.
Lưu ra làm việc quan dưới quyền quan lệnh Phú xuyên cho nên phải đến yết kiến. Chàng gặp lại Đinh, được anh ta mời về nhà khoản đãi rất trọng hậu rồi bảo Lưu:
- Gần đây ông nhạc chuyển đi nơi khác. Nhà tôi đi thăm cũng sắp trở về. Ta nên gửi thư báo để họ cùng đến chúc mừng chú.
Lúc đầu, Lưu tưởng Đinh cũng là hồ, khi hỏi thăm kỹ họ hàng quên quán mới biết anh là một nhà buôn bán lớn ở Phú Xuyên. Nguyên trước đây, Đinh từ một hiệu sách trở về nhà, gặp Thủy Tiên đi một mình, thấy cô ta đẹp mới đưa mắt liếc nhìn. Cô ta xin ghé đi nhờ ngựa. Đinh vui lòng cho đi và chở luôn về nhà học cùng ăn cùng ở. Cô ta có thể lách qua khe chấn song mà vào, lúc ấy Đinh mới biết là hồ ly. Cô ta bảo:
- Chàng chớ nghi ngại. Em thấy chàng là người thành thực rất mực cho nên em tình nguyện gửi mình nương tựa.
Đinh yêu cô ta, không lấy ai nữa.
Lại nói về Lưu về đến quê, mượn một ngôi nhà rộng của nơi quyền quý, thu xếp đủ chỗ cho khách ăn nghỉ. Cửa nhà đã quét dọn sửa sang sạch sẽ, song Lưu còn loay hoay về việc tiệc tùng trần thiết. Qua một đêm, sáng ra đã thấy

nhà cửa được trang hoàng bày tiệc lộng lẫy. Mấy ngày sau, quả có đoàn người hơn ba mươi người, trương cờ, khiêng rượu chè lễ vật đến, xe ngựa ngổn ngang đậu đầy đường ngõ. Lưu vái chào ông nhạc và hai ông anh đồng hao Đinh và Hồ, dẫn họ và nhà khách. Phượng Tiên đón mẹ và hai chị gái vào nhà trong.
Bát Tiên mào đầu:
- Thôi nhé! Con bé này đã lên bà rồi, đừng oán mụ mối nữa đấy. Xuyến với giày của tao còng không?
Phượng lục ra đưa lại, trả miếng:
- Giày thì vẫn còn đây, nhưng hàng nghìn con mắt đã ngắm nhìn nhão ra rồi.
Bát Tiên cầm giày đập vào lưng Phượng:
- Chị đánh mày để gửi truyền cho chú Lưu đấy, nghe chưa?
Rồi ném giày ra cửa mà chúc rằng:
Lúc mát như hoa nở
Khi cũ tựa hoa tàn
Trân trọng chưa dùng đến
Hằng Nga đã mượn luôn.
Thủy Tiên cũng chúc thay:
Đã từng luồn chân ngọc
Bước ra muôn người khen
Nếu để Hằng Nga mượn
Hẳn thương anh trò hèn.

Phượng Tiên cời tro đọc tiếp:
Đêm đêm lên trời biếc
Một sớm tìm chốn vui
Lưu lại bóng nho nhỏ
Để khắp thế gian coi.

Rồi vun tro vào giữa mâm, cao đến vài đốt tay. Trông thấy Lưu, nàng bưng tặng: hóa ra đầy một mâm giày thêu, hệt như đôi giày trước đây. Bát tiên vội bước ra hắt mâm đổ xuống đất, chỉ còn lại vài chiếc nguyên. Nàng phục xuống đất mà thổi, lúc ấy giày mới tan biến, không còn dấu tích gì.
Mấy ngày sau, lấy cớ đường xa, hao vợ chồng Đinh về trước. Bát Tiên còn ham đùa giỡn với em gái, ông cụ và chồng phải thúc giục mấy lần, đến đúng ngọ nàng mới cùng mọi người ra về.
Lúc họ mới kéo đến, linh đình rầm rộ quá, người theo coi đông như chợ. Có hai tên cướp trông thấy Bát Tiên và Thủy Tiên đẹp quá, say chết mê chết

mệt. Chúng âm mưu đón đường để cướp. Khi đó thấy họ về, chúng đuổi theo. Cách nhau độ tầm tên thì xe họ chạy cực nhanh, chúng không theo kịp. Đến một chỗ hai bên vách đá giáp đường, xe đi hơi chậm, lúc ấy chúng mới đuổi kịp, huơ đao mà hò hét hâm dọa. Mọi người tùy tùng đều bỏ chạy cả. Một tên cướp xuống ngựa mở rèm, trong xe chỉ có một bà già. Đang ngờ là nhắm nhầm bà mẹ, vừa định quay hướng khác liền bị dáo chém vào cánh tay phải và bị trói ngay tại chỗ. Nó định thần lại thì chung quanh không phải là núi, mà là cổng thành Bình Lạc. Bà mẹ ngồi trong xe chính là mẹ Lý tiến sĩ từ quê ra. Tên cướp đi sau cũng bị chặt chân ngựa và bắt trói vào cổng thành. Ông Lý bắt nộp quan Thái thú. Tra hỏi thì ra chính tên vừa bị bắt là một tên đại bợm đang bị truy nã.
Lại nói về Lưu. Mùa xuân năm sau chàng thi hội đỗ luôn tiến sĩ. Phượng Tiên thấy việc vừa xảy ra cũng lo không khéo rước lấy tai vạ cho nên hết lời từ tạ xin thân bằng cố hữu khỏi đến mừng. Lưu cũng không lấy vợ khác. Chỉ đến khi làm quan thị lang thì mới mua thiếp, đẻ được hai con trai.

LỜI BÀN CỦA TÁC GIẢ

Than ôi! Thói đời sớm nắng chiều mưa, tiên hay trần cũng không khác nhau mấy. "Trẻ không gắng sức, già hối chẳng kịp", tiếc rằng không có giai nhân hiếu thắng làm bóng trong gương để mà vui mà buồn vậy! Tôi mong có được hằng hà sa số bậc tiên sai con gái xuống lấy người trần thế thì cái bể bần cùng sẽ bớt những chúng sinh khổ sở . (hàm ý nói về cảnh học trò)

(1) Nguyên văn mấy câu này trong Kinh Thi? "Kim tịch hà tịch, kiến thử lương nhân? Tử hồ tử hề, kiến thủ lương nhân hà? (Đêm nay là đêm gì mà ta gặp chàng đây? Nàng ơi, nàng ơi! Như vậy thì chúng ta thế nào). Trong truyện, tác giả để cho nhân vật dùng lối chơi chữ: "chữ "lương" trong "lương nhân" nguyên là "người lành" "chàng- vợ gọi là chồng" thành "lương" là "mát" do sự lạnh da thịt vì hở.
(2) Thời Tam Quốc ở Nam Dương có ba anh em Gia Cát Cẩn, Gia Cát đàn và Gia Cát Lượng (tục gọi là tam Cát) làm quan phò tá ba nước Ngụy, Thục và Ngô. Vì Gia Cát Lượng ở Thục là người có tài năng nhất cho nên người đương thời bảo "nước Thục được rồng"
Ở đây muốn ẩn dụ: Lưu được Phượng Tiên là cô đẹp nhất trong ba chị em.
(3)khúc Phá dao: Nói đầy đủ là khúc: "Lã Mông Chính phong tuyết phá dao lý" (bài ký Lã Mông Chính ở nhà hang trong cảnh gió tuyết) tức là Vương Thực Phủ thời Nguyên. Lã Mông Chính người đời Tống, thuở bé bị cha hắt hủi đuổi đi phải vào ở trong cái nhà hang đào trong núi, vô cùng cực khổ, sau làm quan đến tể tướng.
Hát khúc này Phượng Tiên có dụng ý cảm thán cho cảnh riêng vợ chồng

mình.
(4) Nguyên văn là câu thơ cổ "Thư trung tự hữu hoàng kim ốc" ý nói học trò giỏi tất được giàu sang.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch.

Nghĩa Khí Cải Hóa Hồn Ma
Nhiếp Tiểu Thiện

Ninh Thái Thần người Triết Giang, tính tình khảng khái, chính trực, tự trọng. Chàng thường tuyên bố với mọi người:
- Ngoài vợ chính ra bình sanh không biết đến người đàn bà thứ hai.
Có việc đi Kim Hoa, Ninh đến vùng cổng Bắc, đặt hành trang ở một ngôi chùa. Trong chùa, điện tháp như không có dấu chân người qua lại. Hai ngôi nhà tăng bên đông và bên tây, cánh cửa khép hờ, chỉ có căn nhà nhỏ phía nam, khóa cửa còn mới. Ở ngoài góc đông điện có rặng tre, cây to bằng chét tay, phía dưới là một cái ao lớn, mặt ao hoa súng nở rộ. Ninh đã có ý thích nơi thanh u này. Dịp này phủ sở tại mở khoa thi khảo thường kỳ, trong thành giá cả ăn ở đắt đỏ, cho nên Ninh quyết ở đây cho tiện.
Nghĩ thế, Ninh dạo bước quẩn quanh, đợi nhà sư về. Trời đã sẩm tối, một sĩ nhân đến, mở cửa căn nhà phía nam. Ninh bước tới chào hỏi và nói rõ ý định của mình. Sĩ nhân nói:
- Nhà này không có chủ, tôi cũng chỉ là một người ở ngụ. Nếu anh không chê cảnh hoang vắng, sớm tối tôi được chỉ giáo thì hay lắm!
Ninh mừng, trải cỏ làm giường, ghép ván làm ghế, tính kế ở lâu. Tối hôm đó trăng cao lồng lộng, trời trong như gương, hai người bạn mới quen kề đùi gác vế dưới mái hiên, chuyện trò thân thiết. Hỏi đến tên họ, sĩ nhân đáp:
- Tôi họ Yến tên là Xích Hà.
Ninh cứ tưởng anh ta là thí sinh đợi thi, song nghe tiếng không phải là người Triết Giang, hỏi ra quê ở mãi Thiểm Tây. Cứ xem cung cách nói năng thì anh ta là người chất phác thật thà. Chuyện vãn đã cạn, hai người chia tay đi nghỉ.
Ninh lạ nhà, mãi không ngủ được, chợt nghe phía bắc nhà có tiếng rì rầm như có người nói chuyện. Chàng vùng dậy, nấp bên cửa sổ đá, ghé mắt nhòm qua. Thì ra bên ngoài tường ngăn đá ấy còn có một ngôi nhà nhỏ, một người đàn bà ngoài bốn mươi tuổi và một mụ vú đang chuyện trò với nhau dưới ánh trăng. Mụ vú già lưng còng, dáng điệu lọm khọm, mặt một cái áo cũ màu hồng bợt bạt, búi tóc gài lược to (phục sức kiểu cổ). Người đàn bà ca cẩm:
- Con Tiểu Thiện sao mãi không thấy đến?
- Ta cứ đợi, nó sẽ đến đấy. - Mụ vú đáp.
Nó có ca thán gì với mụ không?
- Con bé ấy, không việc gì phải nể nang lắm đâu.

Nói chưa dứt lời thì một cô gái trạc tuổi mười bảy, mười tám đến, trông loáng thoáng có vẻ xinh xắn. Mụ vú cười bảo:
- Không nên tán chuyện người sau lưng. Hai chúng ta đang nói về mày, thế mà cái con tiểu yêu này lẻn đến lúc nào lẹ thế, không một tiếng động. May mà chúng ta không nói gì xấu.
Lại nịnh:
- Ôi tiểu nương tử mới xinh tươi như người trong tranh vậy. Giả sử thân già này là đàn ông ắt hẳn cũng bị bắt mất hồn luông rồi.
Tiếng cô gái:
- Vú mà không tán thơm tôi thì còn có cái gì để mà nói tốt nói đẹp.
Rồi không rõ họ còn nói với nhau những gì. Ninh cho đó chỉ là người trong gia đình hàng xóm, cho nên không buồn nghe nữa, quay vào đi nằm. Lát sau, tất cả lại yên ắng, không còn tiếng rì rầm trò chuyện.
Ninh đang ngà ngà sắp ngủ, bỗng cảm thấy có người vào chỗ nằm của mình, vội vùng dậy xem ai thì hóa ra cô gái lúc nãy ở bên nhà phía bắc. Chàng sửng sốt hỏi, cô gái cười và trả lời:
- Đêm trăng không ngủ được, xin đến chung tình.
Ninh nghiêm sắc mặt:
- Cô phải phòng điều dị nghị mà tôi thì sợ lời cười chê. Chỉ có một bước lỡ chân, còn đâu là liêm sỉ.
Cô gái năn nỉ:
- Đêm hôm ai biết đấy là đâu?
Ninh lớn tiến, nhưng cô gái cứ lần lựa, dường như còn muốn nói điều gì. Ninh phải quát lên:
- Cút ngay, không tôi kêu to cho người học trò bên kia biết.
Cô gái có vẻ sợ, lùi ra đến ngoài cửa. Rồi lại vào đặt một thoi vàng lên chỗ nằm. Ninh cầm quẳng ra sân:
- Của phi nghĩa chỉ làm bẩn túi ra.
Cô gái thẹn, quay ra nhặt lấy vàng, lẩm bẩm một mình:
- Anh này là sắt đá hay sao ấy!
Sớm hôm sau, có một người học trò ở Lan Khê dẫn theo một người đầy tớ đến trọ đợi thi, ngụ ở mái đông chùa, tối đến đột nhiên chết, bắp chân có một lỗ nhỏ như dùi đâm, máu rỉ ra. Không ai biết là duyên cớ vì đâu? Tối sau, người đầy tớ chết nốt, cũng có những vết tích như vậy.
Buổi chiều Yến về, Ninh hỏi tại sao hai người thiệt mạng. Yến cho là yêu tinh. Ninh vốn là người khí phách cương trường, không cho là phải. Nửa đêm cô gái lại mò đến, bảo Ninh:
-Tôi đã từng trải nhiều người, không ai có lòng dạ sắt đá như anh đâu. Chàng thật là bậc thánh hiền, tôi không dám lừa dối. Tôi họ Nhiếp tên là Tiểu Thiện, chết yểu năm mười tám tuổi, chôn ở cạnh chùa. Tôi bị yêu tinh

cưỡng ép phải làm những điều kinh tởm hèn hạ, mặt dạn mày dầy với mọi người, thực lòng chẳng vui thú. Nay trong chùa không còn ai giết đượcnữa, sợ chính quỷ Dạ Xoa sẽ hại tới chàng.
Ninh cả kinh, hỏi cách thoát thân. Cô gái mách:
-Chàng cứ ngủ chung một nhà với Yến sinh là yên.
Hỏi:
- Sao không dám mê hoặc Yến sinh?
- Ông ta là bậc kỳ nhân nên không dám tới gần.
Vậy cô mê hoặc người ta thế nào?
- Ai ôm ấp tôi, tôi giấu dùi đâm vào chân, người đó lập tức mê đi rồi hút máu cho yêu tinh uống. Hoặc đưa cho vàng, thực không phải là vàng mà là xương quỷ La Sát để kiếm cớ lưu lại rồi moi hết tim gan. Hai cách ấy làm được cả thì tốt nhất.
Ninh ngỏ lời cảm tạ, hỏi phải phòng bị vào thời gian nào? Cô gái mách: đêm mai. Đến khi từ biệt, người con gái khóc mà rằng:
- Thiếp rơi vào bể khô, muốn tìm lên bờ mà không được. Chàng là người nghĩa khí, ắt có thể cứu thiếp qua khỏi khổ nạn. Chàng có thể đem nắm xương tàn của thiếp về chôn cho mồ yên mả đẹp, như thế cũng có thể ví với ơn tái tạo.
Ninh khẳng khái nhận lời và hỏi mộ cũ. Trả lời:
- Ở chỗ cây bạch dương, trên ngọn có quạ làm tổ.
Nói đoạn ra cửa vụt biến mất.
Hôm sau, Ninh sợ Yến đi vắng, ngay từ sớm đã mời Yến sang chơi, sửa soạn cơm rượu cùng ăn để lưu Yến lại. Ninh còn rủ ngủ chung giường. Yến lấy cớ ưa tĩnh để khước từ. Ninh không nghe ép phải mang giường chiếu sang. Yến bất đắc dĩ chiều ý, và còn dặn Ninh:
- Tôi biết túc hạ là bậc trượng phu cho nên rất kính mộ phong độ. Tôi còn chút niềm riêng chưa sớm bộc bạch được, vậy xin chớ mở xem cái tráp của tôi. Nếu không cả hai chúng ta đều bất lợi.
Ninh hứa nghiêm cẩn tuân theo. Rồi ai nấy đi nghỉ. Yến để cái tráp trên cửa sổ, vừa nằm một chút đã gáy vang như sấm. Ninh không ngủ được. Khoảng gần trống canh một, thấp thoáng có bóng người ngoài cửa sổ. Một lát, cái bóng ấy tới gần cửa sở nhòm vào, mắt trợn trừng dữ tợn. Ninh hoảng đang định gọi Yến. Bỗng có một vật gì như dải lụa vọt từ trong tráp bay ra, vút như một mũi tên, cắt phăng cái chấn song đá cửa sổ rồi vụt quay vào trong tráp như một ánh chớp lặn biến.
Yến biết trở dậy, Ninh giả vờ ngủ xem sao. Yến bưng cái tráp, lấy ra một vật, vừa soi vừa nhìn hít ngửi dưới trăng. Nó dài khoảng vài tấc, đẹp như lá lúa, ánh bạc lóng lánh. Xem rồi, Yến bọc lại mấy lớp cẩn thận, bỏ vào cái tráp đã thủng, lẩm bẩm một mình:

- Cái con yêu cụ này khá lớn mặt, làm thủng mất tráp rồi.
Đoạn định đi nằm. Ninh ngạc nhiên không biết ra sao, liền trở dậy nói hết những điều mình đã trông thấy và hỏi Yến. Yến bảo:
- Đã là bạn tri giao tâm ái với nhau, tôi đâu dám giấu: tôi là kiếm khách. Nếu không vướng cái chấn song đá thì con yêu tinh kia tức khắc chết rồi. Tuy nhiên nó cũng bị thương.
Hỏi:
- Vật anh bọc lại đó là cái gì?
- Thanh kiếm đấy. Tôi vừa ngửi thấy có yêu khí.
Ninh muốn được nhìn tận mặt một chút. Yến lấy ra đưa cho xem một thanh đoản kiếm sán lóa. Ninh càng thêm kính phục.
Hôm sau trở dậy, Ninh xem xét bên ngoài cửa sổ, quả nhiên vẫn còn vết máu. Ra phía bắc chùa quả có một nấm mồ sè sè dưới gốc bạch dương, trên có tổ quạ.
Công việc đã giải quyết xong. Ninh thu xếp hành trang định về quê. Yến bày tiệc tiễn, tình nghĩa thật dạt dào. Rồi chàng đưa tặng Ninh một cái bao da đã rách, dặn rằng:
- Đây là cái bao kiếm, xin giữ cẩn thận, có nó thì lũ yêu quái không dám tới gần.
Ninh ngỏ ý xin học đạo. Yến bảo:
- Túc hạ là người tín nghĩa, cương trực, có thể học được. Song túc hạ thuộc dòng phú quý, không phải là người trong mạch đạo.
Chia tay với Yến rồi, Ninh nói thác là mình có cô em gái chôn ở đây, đào mồ lấy hài cốt, gói bọc trong quần áo, đưa xuống thuyền chở về quê.
Thư phòng của Ninh ở rìa làng, sat với cánh đồng cho nên chàng đem hài cốt Tiểu Thiện chôn và xây mộ ngay ngoài thư phòng. Khi tế mộ chàng khấn:
- Thương nàng hồn ma côi cút, nên chôn nàng ở cạch nhà khi cười khi khóc cùng nghe để khỏi lũ quỷ đàn ông làm nhục. Một bát nước mưa mời uống, có gì chưa được ngọt xin đừng chấp.
Khấn xong quay về, nghe đằng sau có tiếng gọi:
- Xin đợi cùng về với!
Ninh quay lại nhìn thì hóa ra là Tiểu Thiện. Cô ta vui mừng ra mặt, ngỏ lời cảm tạ:
- Chàng là bậc tín nghĩa, em dù có chết mười lần cũn không đủ đền đáp. Xin cho được theo về chào lại song thân cho lòng này khỏi hối.
Chàng nhìn kỹ Tiểu Thiện, da nõn nà như trứng gà bóc, chân tay thon thả như búp măng non, ban ngày ban mặt lại càng thấy đẹp. Hai người cùng vào thư phòng. Ninh dặn nàng ngồi đợi, vào trước thưa với mẹ. Mẹ ngạc nhiên, nhân vợ Ninh ốm đã lâu, dạy rằng chớ có nói cho biết, e chị ta kinh sợ. Còn đang đôi hồi thì cô gái đã nhẹ nhàng bước vào, phục lạy dưới đất. Ninh giới

thiệu:
- Thưa mẹ, đây là Tiểu Thiện.
Bà mẹ hoảng hốt nhìn cô gái, lòng bứt rứt không yên. Cô ta thưa:
- Con lênh đênh trơ trọi một mình,xa cha mẹ anh em, nay nhờ ơn công tử đến từng chân tơ kẽ tóc xin nguyện được sửa túi nâng khăn để báo đền ân nghĩa lớn.
Bà mẹ thấy cô ta cũng ra dáng xinh xắn đáng yêu, lúc ấy mới dám tiếp lời:
- Được nương tử chiếu cố đến con tôi, thân già này mừng không để đâu cho hết. Song tôi chỉ có một mình nó, những mong đợi có giọt máu nối dõi tông đường, cho nên không dám cho gá nghĩa cùng ma.
Cô gái buồn rầu thưa lại:
- Con thực không dám hai lòng. Người dưới suối vàng đã không để mẹ tin thì con thờ chàng làm anh trai. Từ nay xin nương tựa nơi mẹ, sớm tối hầu hạ, như thế có được không?
Bà mẹ cảm thương cô ta lòng thành, tỏ ý chấp nhận. Cô ta xin vào lạy chị dâu, song bà mẹ can vì chị ta đang ốm. Cô ta lập tức xuống bếp thay mẹ sửa soạn xơm nước, vào buồng sắp xếp giường chiếu như đã quen thuộc ở đây lâu. Tối đến bà mẹ vẫn còn e sợ, không dám đặt giường trải nệm cho cô. Biết ý cô lập tức quay ra. Qua thư phòng, cô định vào lại ra, cứ ngập ngừng ngoài cửa như e sợ điều gì. Ninh gọi vào, cô ta nói:
Trong nhà có kiếm khí toát ra kinh người. Đi qua em không dám vào là vì thế.
Lúc ấy Ninh mới biết là vì cái bao da, liền tháo đem treo sang buồng khác. Cô gái đến ngồi cạnh đèn, không nói không rằng. Lâu sau mới hỏi:
- Tối anh có đọc sách không? Hồi bé em tụng kinh La Nghiêm nay quên quá nửa. Xin anh cho mượn một quyển, tối rảnh em đến nhờ anh chỉ cho.
Ninh nhận lời. Cô ta ngồi yên lặng như trước, mãi đến canh hai mà chưa muốn đi. Ninh phải giục, cô ta mới ão não nói:
- Ở cõi âm cô hồn này khiếp nấm mồ hoang lạnh lẽo lắm.
Ninh an ủi:
- Trong thư phòng không có cái giường riêng nào để nằm. Vả chăng anh trai em gái không nên quá gần cận, tránh hiềm nghi.
Cô gái miễn cưỡng đứng dậy, mặt ủ mày chau, tưởng sắp phát khóc, loạng choạng cất bước ra khỏi cửa. Cám cảnh xót thầm, Ninh muốn lưu cô ta ngủ giường khác song lại e mẹ la rầy.
Từ đó, chiều hôm cô ta múc nước, bưng thau hầu mẹ, xuống nhà chăm sóc việc nhà việc cửa, không điều gì là không theo ý mẹ. Vào khoảng xẩm tối, cô ta lại cáo lui, đi qua đầu thư phòng đốt đèn tụng kinh. Đến khi thấy Ninh sắp đi ngủ, cô ta mới buồn bả lủi thủi trở ra.
Từ lâu, vợ Ninh ốm nặng bỏ bê việc nhà, bà mẹ không kham được nhọc

nhằn vất vả. Sau khi Tiểu Thiện đến, bà cụ được thư thái, trong lòng đã mến cô gái, rồi lâu dần càng yêu quý như con đẻ, không còn bị ám ảnh là ma nữa. Do vậy bà cụ không nỡ chiều chiều để mặc cô gái ra khỏi nhà mà lưu lại ngủ chung giường. Lúc đầu cô gái mới đến không hề ăn uống gì, nửa năm sau dần dần mới hớp miếng canh cháo. Cả hai mẹ con cùng thương yêu cô ta, kiêng không nhắc đến điều quỷ ma cho nên mọi người cũng không ai biết cô ta không phải là người.
Không bao lâu vợ Ninh chết. Bà mẹ muốn cho lấy Tiểu Thiện song lại sợ ma hại. Cô gái thoáng ý ấy, thừa dịp thưa với mẹ:
- Con về đã hơn một năm, hẳn mẹ hiểu thấu lòng con không phải đi gieo vạ cho người. Con theo công tử chỉ chăm chắm một lòng, không hề có ý khác, là vì thấy chàng quang minh lỗi lạc, cả trời và người đều khâm phục, cho nên thực lòng muốn nương tựa và phục giúp cho chàng để nhờ hơi được chút sắc phong (phong cáo. thời phong kiến một người làm quan, cha mẹ vợ con thường được tặng phẩm hàm theo) hồn được vẻ vang ở dưới tuyền đài.
Bà mẹ cũng rõ rằng cô ta chẳng có ác tâm, song còn e không có cháu nối dõi. Nàng thưa:
- Con cái là do số trời. Tên chàng đã được ghi trong "sổ phúc", rạng vẻ tông đường, có ba con trai, không vì lấy vợ ma mà bị cắt giảm.
Bà mẹ tin cùng con trai bàn bạc. Ninh được lời mừng lắm, sửa soạn cỗ bàn để cá với họ hàng bầu bạn. Có người muốn được coi cô dâu mới. Nàng trang điểm lộng lẫy, thản nhiên bước ra, người đầy một nhà, ai ai cũng trố mắt nhìn, không dám ngờ là ma mà cứ tưởng là tiên. Bởi vậy họ hàng nội ngoại đều biện lễ đến mừng, tranh nhau mời mọc làm quen. Còn Tiểu Thiện lại giỏi họa, nàng vẽ hoa lan,hoa mai lên giấy thước đưa tặng lại đáp lễ. Người nào được tặng đều vinh dự quý giá, bọc thật kỹ để giữ cho bền.
Một hôm, nàng cúi đầu đứng bên song, vẻ rầu rầu như mất vật gì. Đột nhiên nàng hỏi chồng:
- Cái bao da đâu rồi ạ?
Đáp:
- Vì mình có ý hãi nó, cho nên tôi bọc lại để chỗ khác.
- Em tiếp thụ được sinh khí đã lâu nên không còn sợ nó nữa. Chàng nên lấy về treo ở đầu giường.
Ninh hỏi sao phải thế? Nàng đáp:
- Ba ngày vừa rồi, tim em cứ hồi hộp không yên. Em e rằng lũ yêu tinh ở Kim Hoa hận em bỏ trốn đi xa, sớm muộn sẽ tìm cho bằng được.
Ninh đem cái bao da về, Tiểu Thiện lật trái lật phải xem kỹ rồi nói:
- Bao kiếm này, tiên đã dùng để bỏ đầu người. Nó đã rách nát đến thế này, không biết số kẻ ác bị giết là bao nhiêu? Bây giờ em trông thấy đây, vẫn còn sởn cả da gà.

Bèn đem treo. Hôm sau lại bảo Ninh đem treo lên trên cửa. Đêm đến nàng ngồi bên đèn, hẹn Ninh chớ ngủ. Bỗng có một vật như con chim bay rơi xuống. Tiểu Thiện hoảng sợ nép vào tấm rèm che. Ninh nhìn coi vật ấy hình như quỷ Dạ Xoa mắt lập loè như chớp, mồm nhễ nhãi những máu, tay chấp chới như chộp bắt, lừng lững tiến vào. Đến cửa nó dừng bước quẩn quanh, lúc sau tới gần cái bao da, lấy móng giật xuống tựa như muốn xé rách. Cái bao da tự nhiên "soạt" một tiếng, nghe như hai miếng cái sột đập vào nhau, từ trong bao một nửa hình quỷ ló ra, kéo giật Dạ Xoa vào bao. Bao co rút lại như cũ.

Chứng kiến sự việc kỳ lạ ấy, Ninh cũng bàng hoàng. Cô gái ra khỏi chỗ nấp mừng rỡ kêu lên: "Yên tâm rồi!" Hai người cngươilại cái bao, bên trong chỉ có độ mấy bát nước trong mà thôi.

Sau đó mấy năm, Ninh đỗ tiến sĩ, Tiểu Thiện sinh một con trai. Ninh lấy vợ lẽ, một vợ lại sinh một con trai nữa. Về sau cả ba con đều đỗ tiến sĩ, có danh tiếng đương thời.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch.

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch.
Duyên Tiên Âm Phủ
Cầm Sắt

Chàng thư sinh họ Vương ở Hán Thủy, mồ côi từ từ nhỏ, gia cảnh thanh bần, song phong nhã chỉnh tề, quần áo đẹp đẽ, tinh thơm.
Phú ông họ Lan ưng ý Vương, gả con gái và hứa sẽ bù trì nên cơ nghiệp. Cưới không bao lâu ông Lan chết. Anh em vợ đều coi rẻ Vương, không đếm xỉa đến. Còn vợ thì kiêu ngạo coi chồng như con ở. Một mình chị ta chễm chệ ăn uống của ngon vật lạ, còn chồng chỉ có cơm hẩm rau già. Vương ẩn nhận chịu đựng.
Năm mười chín tuổi, Vương đi thi khoa đồng tử (khoa thi chọn học trò giỏi, cung cấp cho học trường quốc tử giám) bị hỏng. Ở quận trở về, vợ đi vắng mà trong nồi có cái đùi dê ninh chín, đang lúc đói bụng Vương lấy ăn liền. Đang ăn vợ về không nói không rằng, bê luôn nồi thịt cất đi. Vương xấu hổ quá vứt đũa xuống đất nói phẫn rằng:
- Tình cảnh này chết đi cho rồi!
Vợ nổi đóa hỏi dồn, định bao giờ chết? Rồi ấn luôn sợi dây treo cổ vào tay anh ta. Vương uất quá, đập bát canh vào trán vợ rồi bỏ đi. Tự nghĩ nhục nhã thế này không đáng sống nữa. Vương đem theo dây lưng vào một cái thung sâu trong núi. Đến một cây um tùm, đang chọn cành buộc dây định tự vẫn, bỗng thấy trong hẻm núi đất, lấp ló có bóng quần đàn bà. Chớp mắt, một cô hầu gái bước ra, vừa trông thấy Vương đã quay người trở lại như cái bóng biến hút vào trong vách đất, không để lại dấu vết gì. Vương biết là yêu quái, song ý đang muốn chết cho nên cũng chẳng còn sợ hãi, bỏ cái dây treo lủng lẳng đó ngồi đợi xem sao. Lát sau, vách đất lại ló ra nửa khuôn mặt. Anh ta vừa nhác thấy, nó đã lại lặn biến. Vương nghĩ bụng nó đã là quỷ, theo nó có khi lại tìm được cái chết vui vẻ cũng nên. Nghĩ thế, liền vớ luôn một hòn đá đập vào vách đất, kêu to:
- Đất này nếu có thể vào được, xin ai đó chỉ cho tôi một đường đi! Tôi không tiết nguồn vui mà chỉ đi tìm lối chết thôi.
Đợi hồi lâu không thấy gì, Vương lại đập lại kêu như trước. Ở trong lòng đất có tiếng vẳng ra thanh lảnh nhưng chỉ ri rí như tiếng ong bay:
- Nếu cần chết, xin hãy tạm lui, tôi đến!
Vương "vâng" rồi cứ ngồi đấy đợi. Không bao lâu, sao mọc đầy trời, vách núi bỗng hóa thành nhà cao, hai cánh cửa hé mở, Vương lần theo bậc thềm bước vào. Mới được mấy bước thấy có dòng nước chảy ngang, khóc bốc

nghi ngút tựa như suối nước nóng. Nhúng tay xuống thấy nước nóng bỏng, song không biết nông sâu thế nào. Vương đoán dây là lối chết mà quỷ thần dẫn lối đến, liền trầm mình luôn xuống đó. Thế là nóng thấm qua mấy lần áo, da thịt rát ràn rạt, may mà chàng ta cứ nổi không chìm, lềnh bềnh hồi lâu, quen dần với nước nóng, Vương cố vùng vẫy mới sang được bờ bên kia, da thịt may mà không rộp bỏng.
Lên đường, trông thấy xa xa một tòa nhà có ánh đèn, anh ta vội tới đó. Một con chó dữ xông ra đớp áo, nhay bít tất, Vương nhặt đá ném, nó mới hơi lùi. Nhưng rồi cả một đàn chó, con nào con nấy to như con bò, xúm đến sủa ầm ầm. Trong lúc nguy cấp, cô hầu gái chạy ra, quát đuổi lũ chó rồi bảo anh ta:
- Anh chàng cần chết đã tới đó phải không? Nương tử tôi thương hại anh gặp cơn khốn đốn, sai tôi đưa anh đến "ngôi nhà yên vui", từ đây không còn gặp tai ương gì nữa.
Đoạn khêu đèn, dẫn đường, mở cổng sau lẳng lặng mà đi. Tới một căn nhà, ánh đuốc sáng hắt qua cửa sổ ra ngoài, cô ta bảo Vương:
- Anh vào đi, tôi về đây!
Vương vào nhà nhìn bốn xung quanh thì ra lại chính là nhà mình. Quay ngoắt ra thì gặp bà vú vẫn phục dịch. Bà ta bảo:
- Cô tôi cả ngày trông ngóng cậu, sao cậu lại bỏ đi?
Nói đoạn dắt Vươnội giámvào, chị vợ- chỗ bị thương buộc khăn- tươi cười xuống giường đón bảo:
- Vợ chồng ăn ở với nhau hương lửa nồng bén đã hơn năm rồi, đùa nhau một chút mà không biết ư? Em biết em có tội, chàng bị trêu chơi mà em bị thương thật. Thôi xin chàng bớt giận làm lành!
Rồi lục ở đầu giường ra hai thoi vàng, dúi vào lòng Vương:
- Nay về sau việc ăn việc mặc xin chàng tùy sở thích, được không?
Vương chẳng nói chẳng rằng, vội vàng trở lại cứ đẩy cửa mà đi, định quay vào thung, tới ngôi nhà cao trước đây. Ra đến cánh cổng thì cô hầu gái lúc nãy còn lững thững bước một, khêu đèn đứng đằng xa ngóng lại. Vương vừa chạy theo vừa gọi, ánh đèn dừng lại hẳn. Đến nơi, cô hầu bảo:
- Anh lại tới à? Thật là phụ nỗi khổ công của nương tử tôi lắm đấy!
Vương đáp:
- Tôi thích chết, có nhờ cô để cầu sống đâu? Nương tử là bậc đại gia, dưới ấy chắc cần đến người làm, tôi xin hết sức phục dịch. Thực thà tôi khôngòn thấy sống là vui nữa.
- Sao anh nghĩ ngược đời thế. Chết vui vẫn không bằng sống khổ. Nhà chúng tôi không có việc gì ngoài việc đào sông, hốt phân, nuôi chó, dọn xúc. Làm mà không đúng quy định thì cắt tai xẻo mủi, chặt chân, cắt gót. Anh có chịu được không?
- Được!

Vào đến cổng sau, Vương hỏi:
- Có những việc gì đây? Cô vừa nói việc dọn xác chết, ở đâu mà nhiều người chết thế?
Đáp:
- Nương tử tôi bản tính từ bi. Người đã lập một sở cứu tế cho những kẻ cô độc, thu nuôi các hồn ma ở dưới chín suối bị chết bất đác kỳ tử, không còn chốn đi về. Ma ấy kể có hàng nghìn, ngày nào có người chết là phải đi vác xác. Anh hãy đi xem qua!
Đi, thấy một cái cổng có chữ đề: "Vườn cứu tế kẻ cô độ". Vào thấy nhà cửa ngang dọc linh tinh, hôi thối nồng nặc. Ma quỷ trong vườn thấy có ánh đèn xúm lại, toàn là những thân hình đứt đầu, cụt cẳng, thảm thương quá không nỡ nhìn. Quay ra định đi tiếp, thấy có hàng dãy xác chết nằm ngang dưới chân tường, máu thịt tơi tả nhầy nhụa. Cô hầu gái bảo Vương:
- Đó, mới nửa ngày chưa kịp vác đi mà đã bị lũ chó cắn xé như thế đấy! Rồi cô ta sai luôn Vương chuyển đi. Anh ta cỏ vẻ ngần ngừ, cô gái bảo:
- Nếu không anh làm được thì xin mời về "ngôi nhà yên vui' vậy!
Vương khẩn khoản nhờ cô gái liều hời xin cho mình khỏi phải làm cái công viêệ uế tạp kinh khủng ấy. Cô ta bằng lòng. Đi đến gần một căn nhà, cô ta bảo:
- Anh tạm ngồi đây, tôi vào thưa với nương tử. Việc nuôi chó nhẹ nhàng hơn, có thể xin giúp. Nếu được tôi báo cho!
Một lát sau cô ta chạy ra gọi:
- Lại đậy! Lại đây! Nương tử đã ra đấy!
Vương theo vào, trên đại sảnh đèn lồng treo khắp bốn bên, ngồi gần phía trong cùng là một vị nữ lang tuổi trạc độ đôi mươi phong thái rõ ràng là người nhà trời. Vương phục lạy dưới thềm. Nữ lang sai đỡ chàng dậy, phán rằng:
- Đây là một nho sinh, sao để nuôi chó được? Có thể giao cho việc trông coi sổ sách nhà bên tây.
Vương mừng lạy tạ. Nữ lang lại bảo:
- Anh có vẻ chất phác thật thà. Hãy làm việc của anh cho cẩn thận. Nều lầm lẫn sai sót, tội ắt không nhẹ đâu.
Vương cứ vâng dạ luôn mồm. Cô hầu gái lại dẫn đi sang tây. Thấy nhà cửa ở đây sạch sẽ sáng sủa, Vương đã mừng. Khi cảm tạ cô hầu gái, anh ta mới lựa lời hỏi thăm gia thế mương tử. Cô ta cho biết:
- Tiểu tự nương tử là Cầm Sắt. Người là con gái Tiết hầu ở Đông Hải. Còn tôi tên là Xuân Yến. Khi nào cần gì, xin anh cứ nói cho biết.
Cô gái quay ra, đem lại đủ cả áo giày, chăn nệm, xếp lên giường. Vương mừng được chỗ yên thân. Thế là từ đó, hàng ngày mới sớm tinh mơ anh đã thức dậy làm việc, ghi chép danh sách ma quỷ. Con hầu, đầy tớ trong nhà tất

thảy đều yết kiến, biếu rượu thịt rất nhiều. Song nhất nhất Vương đều từ chối. Hai bữa cơm hàng ngày đều từ nhà trong cung cấp ra. Nương tử xét anh ta giữ được đức liêm cẩn cho nên cấp riêng cho mũ nho sinh, áo tươi màu. Phàm tiền bạc ban thưởng đều sai Xuân Yến đưa cho.
Cô gái này cũng vào loại lả lơi, khi đã thân thuộc Vương rồi, lúc qua lại vẫn thường khóe môi làn mắt đưa tình. Vương cẩn thận giữ mình không dám mảy may buông thả, thậm chí còn phải giả vờ như ngốc nghếch dại khờ. Được hai năm sớ tiền thưởng đã gấp bội so vơi lệ thường, thế mà Vương vẫn giản dị, trước sau sao thế. Một đêm đang ngủ, bỗng nghe trong nhà có tiếng hô hoán, vội vàng trở dậy, xách dao chạy vào lửa thì lửa đỏ rực trời, bọn cướp đã lố nhố đầy sân. Lũ đầy tớ ấy đã sợ hãi lẫn chạy như chuột. Mọi người giục chàng cùng chạy trốn nhưng chàng không nghe mà còn bôi mặt, thắt lưng lẩn vào trong đám cướp mà làm bộ thét to lên:
- Chớ làm cho Tiết nương kinh sợ! song phải lưu 1y của của, chớ bỏ sót!
Lúc bọn cướp đang lùng sục Cầm Sắt ở khắp các dãy nhà mà chưa thấy, Vương hiểu rằng nàng chưa bị bắt, liền lẻn đến tìm ở đằng sau nhà. Gặp một bà già đang nép ở đó, hỏi mới biết rằng nàng và Xuân Yến đã vượt tường ra ngoài. Vương liền trèo qua tường, bắt gặp chủ và tớ ở một góc tối. Chàng bảo:
- Ẩn náo ở đây sao được?
Nàng đáp:
- Nhưng tôi không thể đi được nữa.
Vương liền bỏ đao cõng nàng, chạy được khoảng hai ba dặm, mồ hôi nhễ nhại mới rút được vào trong hang sâu, ghé đặt nàng ngồi xuống.
Thoắt, một con hổ chồm tới. Vương cả kinh định xông ra chặn thì hổ đã ngoạm lấy nương tử. Vương vội túm chặt tai hổ, đút cánh tay mình vào miệng hổ để đỡ cho Cầm Sắt. Hổ gầm lên, bỏ cô gái, bập luôn cánh tay Vương. "Rắc" một cái,cánh tay Vương rời ra rơi xuống đất. Hổ phóng vụt đi. Còn Cầm Sắt cứ nức nở:
- Khổ chàng rồi! Khổ chàng rồi!
Vương đang lúc hăng chưa thấy đau, chỉ thấy máu tuôn ra xối xả, vội nhờ cô hầu xé vạt áo băng bó vết thương, Cầm Sắt ngăn lại, tự mình nối cánh tay cho Vương rồi buộc chặt.
Trời hừng đông, họ mới chậm rãi quay về. Về đến nơi, nhà cửa vắng tanh vắng ngắt. Sáng ra con hầu đầy tớ dần dần tụ tập. Cầm Sắt thân đến nhà tây thăm hỏi Vương. Cởi vải buộc ra, cánh tay đã liền. Nàng đưa thuốc liều trị vết thương rồi mới đi.
Từ đó, nàng càng quý trọng Vương, mọi đồ ăn thức uống dùng chàng đều được hưởng ngang như nàng. Khi vết thương khỏi hẳn, nàng cho đặt rượu ở nhà trong để úy lạo. Đặt ghế cho ngồi, chàng ba lần từ chối, sau mới dám

ngồi ghế vào một góc. Nàng nâng chén mời trân trọng như đối với khách, lâu sau mới nói:
- Chàng cõng cứu thiếp, hai thân thể gần cận. Nay thiếp muốn xin theo việc em gái vua Sở với người bầy tôi Chung Kiến (1) hiềm chưa có người mai mối, nhưng xấu hổ phải tự đến thân.
Vương bàng hoàng sợ hãi:
- Tôi chịu ơn sâu nương tử, thân này dù có tan nát cũng không đủ báo đền. Xử sự ấy không đúng phận, e búa rìu sấm sét chẳng dung, bởi vậy tôi không dám theo lệnh. Ví dù nương tử có thương lẻ bóng, cho tôi một cô hầu cũng đã quá.
Mấy hôm sau, bà chị cả Cầm Sắt là Dao Đài đến. Đó là một thiếu phụ đẹp, khoảng bốn mươi bốn. Tối, Vương được vời tới, Dao Đài mời ngồi và bảo:
- Ta từ nghìn dặm tới đây để làm chủ hôn cho em nó. Đêm nay có thể làm lễ với lang quân.
Vương lại vội đứng dậy tạ từ. Dao Đài sai bày tiệc rượu, bảo hai người đổi chén. Chàng lại cố từ. Dao Đài ép đổi cho bằng được. Chàng vái lạy ta rồi mới dám uống. Dao Đài đi ra, Cầm Sắt nói với Vương:
- Xin thưa thực với chàng: Thiếp là tiên trên thượng giới bị trích giáng. Thiếp tự nguyện xin ở dưới âm nuôi các oan hồn để chuộc lỗi. Vừa rồi gặp cướp- quỷ trời nên mới có chuyện gắn bó cùng chàng. Thiếp phải mời bà chị ở xa tới làm chủ hôn lễ cũng là để giúp trông coi việc ở đây cho thiếp tiện theo chàng về nhà nơi trần thế.
Vương đứng dậy cung kính:
- Ở dưới này vui lắm. Trên thế gian tôi có con vợ dữ, cửa nhà thấp hẹp, thế không thể về vun đắp cho vẹn tròn để giữ gìn cuộc sống lâu dài.
Nàng cười nhủ:
- Đừng ngại.
Rượu đã say đi nghỉ, cuộc ái ân rất đỗi đậm nồng.
Mấy ngày sau nàng bảo chồng:
- Vui thú ở cõi âm này không thể lâu. Chàng về ngay thu xếp nhà cửa, xong thiếp sẽ tự đến.
Đoạn sai đem người ngựa cho Vương, mở cửa đưa ra. Bức vách núi đất lại liền như cũ.
Vương cưỡi ngựa về làng, người làng trông thấy thảy đều kinh hãi. Về đến nhà, chốn cũ đã biến thành nhà cao cửa rộng. Nguyên là do: khi Vương bỏ đi, chị vợ mời hai anh đến báo sự thể gia đình. Tối Vương không về, họ bổ đi tìm. Có người nhặt được cái giày ở dưới ngòi cho là anh ta đã chết. Hơn một năm sau vẫn không có tin về Vương. Một anh lái buôn ở Thiểm cặp kê với vợ Vương đến ở luôn đấy, chỉ nửa năm đã xây cất tòa ngang dãy dọc. Anh ta buôn bán đi xa về gần lại mua một cô vợ bé đem về. Từ đó trong nhà

sinh lục đục. Anh lái buôn cũng có khi hàng mấy tháng không về.
Vương nghe tin ấy ức lắm, buộc ngựa ở ngoài vào nhà. Bà vú kinh hãi lạy phục xuống đất. Vương quát mắng một trận, bắt dẫn tới buồng vợ. Chị ta nghe tin bỏ trốn, thắt cổ chết ngoài thềm nhà. Vương sai khiêng trả xác cho nhà họ Lan.
Anh gọi cô vợ bé tay lái buôn đến. Ngắm cô ta cũng xinh xẻo,mới khoảng mười tám mười chín tuổi. Vương giữ lại ngủ. Gã lái buôn nhờ người làng bắn tiếng xin trả cô vợ bé, nhưng cô ta kêu khóc không chịu đi. Vương làm đơn kiện gã lái buôn tội chiếm nhà, cướp vợ. gã ta không dám ho he, dọn hàng quay về Thiểm.
Việc nhà xong đã lâu la, Vương đã tưởng Cầm Sắt phụ ước. Một tối chàng đang cùng người thiếp ăn uống thì ngựa xe Cầm Sắt xịch đến cổng. Nàng bảo tất cả tùy tùng ra về, chỉ lưu lại Xuân Yến.
Vào buồng trong, người thiếp chạy ra lạy chào, nàng bảo:
- Người này có tướng sinh con trai, có thể thay tôi chịu khổ đây.
Nói rồi đem quần gấm đồ trang sức ra cho. Người thiếp lạy tạ đứng hầu. Nàng kéo ngồi xuống, nói cười vui vẻ. Lát sau nàng bảo:
- Tôi say rồi, muốn đi ngủ.
Vương cũng cởi dép lên giường cùng nàng, người thiếp lúc ấy mới đi ra. Đến khi cô ta vào buồng mình thì Vương đã nằm đó. Cô ta lấy làm lạ, quay trở lại buồng Cầm Sắt dòm xem, đã tắt đèn.
Từ đó, không đêm nào Vương không ngủ lại buồng người thiếp. Một đêm người thiếp trở dậy nhòm vào buồng Cầm Sắt thì lạ qú, Vương đang cùng nàng tình tự to nhỏ. Người thiếp lại định nói với Vương thì chỉ thấy giường không. Sáng ra, người thiếp kể lại với Vương điều ấy. Vương cũng không tự biết mình thế nào, chỉ thấy mình khi thì ngủ ở buồng người thiếp, khi thì ngủ ở buồng Cầm Sắt, Vương dặn phải giấu, đừng để hở ra những điều lạ lùng ấy. Lâu sau, cô hầu gái Xuân Yến có chửa. Cầm Sắt làm như không biết. Đến khi cô ta trở dạ, khó đẻ liền cất tiếng gọi "nương tử". Nàng vào, thai ra ngay: một cậu con trai. Cắt rốn xong, đặt vào lòng cô hầu, nàng cười mà bảo:
- Thôi nhé, chớ có đẻ nữa! Nghiệp nhiều thì nạn lắm đó!
Từ đó, cô hầu gái không đẻ nữa. Người thiếp sinh năm trai hai gái. Trong ba mươi năm ở cùng Vương, nàng thỉnh thoảng lại trở về nhà mình, đều vào đêm cả. Một hôm nàng dắt cô hầu gái đi và thôi không trở lại nữa.
Vương sống đến tám mươi tuổi, đột nhiên đem theo lão bộc cùng đi đâu không thấy về.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch.

(1) Thời Xuân Thu, hai nước Sở - Ngô đánh nhau. Sở thua phải bỏ đô thành chạy, vua Sở gọi bầy tôi là Chung Kiến sai đưa em gái vua là Quý Thiên chạy trốn. Sau Quý Thiên xin được lấy Chung Kiến, người mà mình đã gần gụi hình bóng.

ĐÀO TRINH NHẤT dịch

Cắt Thịt Vì Tình

Liên Thành

Kiều sinh người quận Tấn Minh, nổi tiếng tài giỏi từ hồi nhỏ. Mới ngoài hai mươi tuổi, có gan dạ, chơi thân với Cố sinh; sau khi Cố mất, thời thường chu cấp cho vợ con Cố. Quan ấp tể (cũng như chủ quận hay tri huyện) lấy văn chương cùng chàng kết giao thân mật. Khi ấp tể qua đời tại quận, gia quyến lần lữa mãi không về; chàng bán sản nghiệp đưa linh cửu ấp tể về quê quán, khứ hồi trên hai nghìn dặm. Vì thế mà giới trí thức càng trọng, nhưng gia đạo chàng từ đó càng thêm sa sút.

Ông Hiếu Lêm (cử nhân) họ Sử có con gái tên là Liên Thành, thêu thùa rất khéo, lại hay chữ nên Hiếu Liêm hết sức quý chuộng. Nàng thêu một bức tranh thiếu nữ ngồi thêu mệt mỏi. Sử Hiếu Liêm đưa ra trưng cầu các cậu thiếu niên đề thơ vào đó, trong ý là muốn kén rể. Kiều sinh đề bài thơ như vầy:

Dung hoàn cao kiết lục bà sa
Tảo hướng lan song tú bích bà
Thích áo uyên ương hồn giục đoạn
Ấm đình trâm tiến xúc song nga.

Nghĩa là:
Óng ả trên đầu mái tóc tiên
Sáng ngồi bên cửa rút bông sen
Uyên ương thêu đến lòng như thắt
Kim chỉ ngừng tay có vẻ phiền.

Ngoài ra chàng lại tặng riêng một bài khen nàng thêu khéo:
Tú tiến khiêu lai tự tả sinh
Bức trung hoa điểu tự nhiên thành
Đương nhiên chức cẩm phi trường kỷ
Hạnh bả hồi văn cẩm thánh minh.

Nghĩa là:
Thêu như sống thật thấy tài chưa?
Hoa điểu trời xanh há kém thua
Tranh gấm nàng Tô đâu sánh kịp
Hồi văn may được cảm lòng vua.

(Hai câu sau cùng nhắc tích xưa Tô Huệ thêu bài thơ Hồi Văn trên gấm, dâng vua để chuộc tội cho chồng. Hồi văn có thể đọc ngược xuôi đảo lộn, thành ra mấy trăm bài thơ. Kiều sinh tán tụng Sử tiểu thư. Sánh lại, Tô Huệ chỉ có Hồi văn cảm lòng thiên tử, chứ bức thêu gấm kia còn kém tài của tiểu thư.)
Nàng được hai bài thơ mừng lắm, trước mặt ai cũng khen Kiều sinh đáo để, nhưng cha có ý chê nhà chàng nghèo. Không muốn gả con gái cho.
Liên Thành gặp lại cũng khen ngợi Kiều sinh, lại sai mụ vú, giả vâng mệnh cha, đem tiền bạc đến giúp chàng chi phí đèn sách. Chàng nói:
- Liên Thành là người tri kỷ của ta.
Từ đó mơ màng tưởng nhớ như kẻ khát muốn uống, đói muốn ăn vậy.
Không bao lâu Sử Hiếu Liêm nhận gả nàng cho con một nhà buôn muối là Vương Hóa Thành; bấy giờ chàng mới tuyệt vọng, nhưng trong giấc chiêm bao vẫn còn tơ tưởng không dứt.
Ít lâu sau, nàng phát bệnh không ngồi dậy được. Có nhà sự Tây Vực đến thăm mạch, nói mình có thể chữa được, song phải có một đồng cân thịt ở ngực con trai, để trộn với thuốc mới đặng.
Sử công sai người đến nhà họ Vương nói cho chú rể hay. Chú rể cười nói:
- Lão già này kỳ cục, đòi cắt lấy thịt ở đầu trái tim ta ư?
Gia nhân trở về thuật lại, sử công giận lại rao cho mọi người hay rằng: bất cứ ai dám cắt thịt thì ta gả con gái cho.
Kiều sinh nghe tin, lập tức đến nhà họ Sử, tay cầm dao kéo, tự cắt lấy thịt trước ngực, trao cho nhà sư Tây Vực, máu vấy cả áo chàng. Nhà sư phải xức thuốc cho mới hết.
Với chỗ thịt đó nhà sư trộn thuốc thành ba chén, nàng uống ba ngày bệnh tật khỏi hẳn.
Sử công sửa soạn làm theo lời hẹn, nhưng trước hết sai người nói cho Vương biết. Vương nổi giận đòi đi kiện. Sử công bèn làm tiệc mời Kiều sinh đến, bày ngàn vàng lên án rồi nói:
- Mang ơn rất nặng, vậy xin có chút đỉnh báo đền.
Đoạn, Sử công bày tỏ ý định sai hẹn cho chàng nghe, chàng cau mày nói:

- Tôi không tiếc chi miếng thịt, là để báo đáp người tri kỷ chứ có phải bán thịt lấy tiền đâu.
Nói xong, chàng đứng dậy, phủi áo ra đi. Liên Thành nghe chuyện trong lòng không nỡ, liền nhờ mụ vú đến an ủi chàng và nói nhắn:
- Người tài như cậu chắc không phải sa sút lâu ngày. Trên đời thiếu gì giai nhân mà lo. Tôi từng chiêm bao thấy điềm chẳng lành, ba năm nữa tất chết, vậy cậu đừng thèm cùng ai tranh giành lấy được con người sắp chết này làm gì?
Chàng nói với mụ vú:
- Con người ta vì tình tri kỷ mà chết, chứ không vì sắc đẹp. Tôi chỉ e rằng Liên Thành chưa chắc đã thật là biết tôi; nếu quả thật nàng biết tới thì việc nhân duyên chẳng thành cũng không hại chi.
Mục vú thay lời nàng thề thốt giải tỏ lòng thành, chàng nói:
- Quả thật như vậy thì tôi chỉ xin có một điều, là khi gặp nhau ở ngoài đường, nàng tặng cho tôi một nụ cười, dù tôi chết cũng không ân hận gì.
Mụ vú về nhà thuật lại với nàng.
Cách mấy hôm, chàng ngẫu hứng đi chơi, vừa lúc gặp nàng ở bên nhà ông chú về. Nàng đưa mắt liếc nhìn chàng và hé miệng cười rất tươi. Chàng cả mừng, tự nghĩ trong trí:
- Phải rồi! Liên Thành quả thật biết rõ lòng ta.
Kế đến nhà họ Vương qua bàn định ngày lành tháng tốt xin đón dâu. Bệnh cũ của nàng tự dưng nổi lên, được vài tháng thì chết.
Kiều sinh đến viếng tang, kêu rú một tiếng, ngã xuống chết giấc. Sử công cho người đem xác về tận nhà.
Lúc đó chàng tự biết mình đã chết rồi, trong lòng không thấy buồn tiếc gì cả, vội vàng đi ra khỏi thôn muốn được nhìn thấy mặt Liên Thành. Xa trông nẻo đường phía tây bắc, người ta đi lại như kiến, chàng trốn lánh mình trà trộn vào trong đám đó.
Giây lát vào một dinh thự gặp lại Cố sinh. Cố lấy làm ngạc nhiên hỏi chàng tại sao đến đây, và muốn nắm tay chàng dắt lộn về ngay. Nhưng chàng thở dài nói rằng có chuyệng tâm sự còn lôi thôi, cho nên chẳng muốn trở về. Cố nói:
- Tôi ở chốn này giữ việc sổ sách hơi được tín nhiệm, nếu anh có chuyện chi nhờ cậy, tôi xin cố súuc không dám tiếc công.
Chàng hỏi về Liên Thành.
Cố liền dẫn đi tìm kiếm nhiều nơi, thấy Liên Thàng với cô áo trắng, mặt rầu lệ dầm, ngồi xổm ở một vỉa hè. Nàng thấy Kiều sinh đến, vội vàng trỗi dậy, vẻ như mừng rỡ, hỏi chàng đâu tới đây. Chàng nói:
- Nàng chết, tôi còn ở trên đời sống làm chi?
Liên Thàng khóc:

- Con người phụ nghĩa thế này, chàng không phỉ nhổ mà đá đi cho rảnh, còn lấy mình chết theo làm gì? Tôi đã lỗi hẹn với chàng kiếp này, xin đền bồi ở kiếp sau.
Chàng nghoảnh lại bảo Cố sinh:
- Anh có công việc bận xin cứ tự tiện, để mặc tôi ở đây, tôi vui sướng được chết, chứ không thích sống nữa. Có điều tôi muốn phiền anh tra sổ sách hộ xem Liên Thành thác sinh chỗ nào, để tôi đi theo nàng.
Cố sinh gật đầu rồi đi.
Thiếu nữ áo trắng hỏi chàng là người như thế nào. Liên Thành thuật lại đầu cuối.
Thiếu nữ nghe chuyện bùi ngùi than thở. Liên Thành bảo chàng:
- Cô này cùng họ với em tên là Tân Nương, con quan Sử thái thú ở quận Tràng Sa; Chúng em cùng đi một đường tới đây, cho nên thương yêu trìu mến nhau.
Chàng liếc thấy người có vẻ dễ thương, vừa muốn hỏi chuyện tỉ mỉ, thì Cố sinh đã trở lại ngó mặt chàng mà ngõ lời chúc mừng:
- Tôi đi thăm dò tin tức giùm chắc chắn lắm: nương tử đây được theo anh hoàn hồn về dương gian, như vậy có thích không?
Hai người cùng mừng rỡ, sửa soạn từ biệt ra đi. Cô Tân khóc rú lên:
- Chị đi thì em bơ vơ, biết nương tựa vào ai? Vậy xin chị vì tình cứu em, cho em được theo hầu hạ chị.
Liên Thành động lòng nhưng không biết phải làm cách nào, day lại bàn tính với chàng. Chàng lại năn nỉ với Cố sinh. Cố sinh tỏ vẻ khó khăn và can không nên làm việc đó, chàng cầu khẩn mãi. Cố nói:
- Để tôi làm đại thử coi.
Một lúc, chàng ăn xong bữa xơm, thì Cố sinh trở lại, khoát tay và nói:
- Ban nải tôi đã bảo là không được mà. Thú thật tôi chịu dở muôn phần, không sao giúp được.
Tân Nương nghe nói gào khóc thảm thương, đứng ríu ríu bên cạnh Liên Thành, chỉ sợ nàng vội đi. Cả hai cùng buồn bã không nghĩ cách nào, chỉ nhìn nhau đứng lặng, mà nét mặt thảm sầu, khiến cho ai nấy cũng phải não lòng héo ruột. Cố sinh phát phẫn nói:
- Thôi thì xin anh chị cứ cho cô Tân đi theo, rủi có tội vạ thì tôi xin chịu hết.
Bấy giờ Tân Nương mới mùng, theo chàng lên đường. Chàn lo ngại dùm cô đi về nhà cô đường xá xa xôi không ai làm bạn. Tân nương nói:
- Em xin theo cậu, chứ không muốn trở về nhà em.
Chàng gạt đi:
- Cô này ngây thơ quá, không về nhà cô thì lấy gì mà hồi sinh chứ. Mai sau tôi có dịp đi Hồ Nam, xin cô đừng lánh mặt thế là may mắn cho tôi.
Vừa vặn lúc ấy có hai mụ già, lãnh tờ sức đi tới Tràng Sa, chàng nói cho cô

Tân đi theo và căn dặn hai mụ chăm nom hộ dọc đường.
Tân Nương khóc và từ giã.
Liên Thành đi theo rất chậm chạp, đi chừng hơn mười dặm đường thì phải nghỉ chân một lần. Nghỉ chân đến mười bận thì mới trông thấy cổng làng trước mặt. Nàng nói:
- Cậu ơi! Sau khi em tái sinh, sợ lại có chuyện lật lọng, chi bằng cậu xin lấy xác em đưa về nhà, rồi em hồi sinh tại nhà cậu, thì không có sự ăn năn về sau.
Chàng nghe lẽ phải, dắt nàng về thẳng nhà mình. Nàng hồi hộp uể oải như bước đi không nổi. Chàng phải đứng đợi. Nàng nói:
- Em về tới đây, chân tay run rẩy, như không còn sức tự chủ được mình, chỉ e ý mu6ón không toại vậy ta nên bàn tính thế nào cho thật kỹ lưỡng. Không thế thì sau khi hồi sinh, làm sao tự lo được?
Rồi hai người cùng vào căn phòng lạnh, lặng im giây lát, Liên Thành mỉm cười và nói:
- Mình có ghét em không?
Chàng kinh ngạc hỏi tại vớ gì, nàng đỏ mặt đáp:
- Em chỉ lo rủi ro không xong, thì lại phụ lòng chàng. Vậy em xin lấy hồn báo đáp cái tình tri kỷ của chàng trước đã.
Chàng mừng quá, cùng nàng giao hoan hết sức âu yếm. Nhân đó hai người quyến luyến không rời , ở luôn ba ngày trong phòng lạnh. Liên Thành chợt nhớ lại:
- Mình ơi! Tục ngữ có câu: Đàn bà xấu xí đến đâu, khi đã lấy chồng, trước sau bề nào cũng phải ra mắt cha mẹ họ hàng. Chúng ta bịn rịn ôm ấp ở đây mãi đâu phải là kế lâu dài.
Nói xong, nàng hối thúc chàng vào nhà giữa, vừa mới tới chỗ thờ, thì chàng hồi tỉnh. Người nhà kinh ngạc, vội vàng đi lấy nước cháo đổ cho chàng.
Sau khi tỉnh hồn, chàng sai người đi mời Sử Hiếu Liêm đến ngỏ ý xin xác Liên Thành đem về nhà, vì mình có phép làm cho nàng sống lại.
Sử công nghe lời. Xác của Liên Thành vừa khiêng đến nhà chàng, xem lại thì nàng đã hồi sinh, tự nói với cha:
- Thưa cha, con đã trao thân gửi phận cho Kiều sinh rồi, giờ không lẽ nào trở về được nữa. Hễ ai sinh sự đổi dời một chút thì con chết thôi.
Sử công về, lập tức sai con hầu đứa ở tới phục dịch nàng.
Bên nhà họ Vương nghe tin, làm đơn đi kiện. Quan sở tại ăn hối lộ xử nàng phải về nhà Vương.
Kiều sinh tức giận muốn chết, nhưng không làm sao ngăn cản được.
Liên Thành đến nhà Vương, phẫn uất bỏ cả ăn uống chỉ cầu mau chết. Thừa lúc nhà vắng người, liền treo cổ lên xa nhà. Qua hôm sau, bệnh tình càng nặng, sắp sửa tắt hơi, Vương sợ quá, đưa trả về nhà Sử. Sử lại cho khiêng về

nhà chàng. Vương biết thế nên đành chịu phép bỏ qua.
Liên Thành trỗi dậy, bình phục như xưa. Nàng thường tưởng nhớ Tân Nương, muốn cho người đi hỏi thăm, nhưng vì đường sá xa xôi, chưa thể đi được.
Một hôm bỗng dưng gia nhân vào thưa rằng: ngoài cửa có ngựa xe khách lạ. Hai vợ chồng cùng nhau chạy ra ra thì là Tân Nương đã vào tới giữa sân. Đôi bên trông thấy nhau, vừa mừng vừa cảm. Quan thái thú thân đưa Tân Nương đến. Chàng mời ông vào. Thái thú nói:
- Con bé nhà tôi nhờ cậu mà sống lại, nó thề không chịu lấy ai, cho nên tôi phải phải theo ý muốn của nó mà dẫn nó đến đây.
Chàng vái lạy theo lễ con rể và cha vợ. Sử Hiếu Liêm cũng tới. Ba nhà đoàn tụ vui vẻ.
Kiều sinh tên thật là Niên, biểu tự là Đại Niên.

ĐÀO TRINH NHẤT dịch

Liêu Trai Chí Dị

ĐÀO TRINH NHẤT dịch
Lên Chơi Trên Trời
(Lôi Tào

Nhạc Vân Hạc và Hạ Bình tử, hai người lúc nhỏ cùng xom, lớn lên cùng học một trường, chơi với nhau rất thân.
Hạ thông minh từ bé, mười tuổi đã học nổi tiếng. Nhạc thơ như bậc đàn anh. Hạ lấy tình anh em chăm chỉ khuyên bảo; nhờ đó Nhạc học ngày càng tấn tới, danh cũng nổi dậy. Duy có thi cử vất vả, khoa thi nào cũng rớt luôn.
Không bao lâu, Hạ mắc bệnh dịch qua đời, nhà nghèo quá, không có tiền chôn cất. Nhạc khảng khái nhận hết công việc ấy về phần mình lo liệu. Hạ chết để lại vợ góa và đứa con còn ẳm trên tay. Nhạc thường lui tới chăm sóc, kiếm được thưng lúa, đấu gạo nào đều chia làm hai.
Vợ con Hạ nhờ sự giúp đỡ tận tình ấy mà sống. Các bậc sĩ phu thấy thế càng khen Nhạc hiền đức.
Vốn nhà chẳng có của cải bao nhiêu, lại còn chu cấp cho vợ con của Hạ, thành ra Nhạc sa sút dần, phải than rằng:
- Tài học như Bình Tử, còn phải lận đận mà chết, huống chi là ta? Sự sang giàu của đời người cần phải kịp thời, nếu suốt năm cứ bận lòng rối trí như vậy mãi thì e đến chết bỏ xác ở ngòi rạch, trước lòai chó ngựa, chẳng hóa uổng phí cuộc đời mình lắm ư? Ta nên sớm tính xoay nghề thì hơn.
Từ đó, Nhạc xếp sách vở lại xoay ra buôn bán. Làm nghề này nửa năm, cảnh nhả hơi khá.
Một hôm đi buôn ở Kim Lăng, nghỉ ở trong quán trọ, thấy một người cao lớn, gân cốt nổi lên, mon men đến bên chỗ Nhạc ngồi, mà sắc mặt ảm đạm, có vẻ lo buồn. Nhạc hỏi muốn ăn chăng?
Người đó không nói gì hết. Nhạc đẩy mâm cơm ra mời ăn. Hắn lấy tay bốc ăn ngon lành, giây lát hết sạch.
Nhạc lại gọi một mâm cơm ê hề, cở hai ba người ăn mới xuể, thế mà một mình người ấy ngốn hết sạch. Nhạc gọi chủ quán cắt đùi heo và một đống bánh chưng đầy ắp, hắn lại ăn sạch chỗ phần ăn của mấy người đó. Chừng ấy mới thấy no bụng, tạ ơn và nói:
- Ba năm đến giờ, tôi chưa từng được ăn bữa nào no nê như hôm nay.
Nhạc hỏi:
- Xem anh ra đáng mặt tráng sĩ lắm, sao bơ vơ trôi nổi đến thế này?
- Tôi mắc tội trời hành không thể nói ra được.
- Vậy quê quán nhà cửa ở đâu?
- Thưa, trên bộ chẳng có nhà, dưới nước chẳng có ghe. Sớm đứng đầu làng,

tối nằm xó chợ, thế thôi.
Nhạc sửa soạn hành lý ra đi; người ấy theo khít một bên có ý bịn rịn không nỡ rời nhau. Nhạc cố từ, người ấy nói:
- Anh sắp bị nạn lớn, tôi không muốn quên cái ơn đức một bữa ăn no.
Nhạc lấy làm lạ bằng lòng cho đi theo. Giữa đường vào quán cơm, nhạc kéo vào ăn chung với mình, nhưng người ấy lắc đầu:
- Cả năm, tôi chỉ ăn có vài bữa thôi.
Vì thế Nhạc càng kinh ngạc.
Hôm sau, qua sông lớn, sóng gió nổi lên đùng đùng, thuyền chở thuê chìm sạch. Hai người cùng chìm dưới nước. Một chặp gió yên lặng rồi, người ấy cõng Nhạc đạp sóng mà lên, ngồi tạm một thuyền khách, rồi lại đạp sóng rẽ nước đi.
Giây lát kéo về một chiếc thuyền, đỡ Nhạc sang ngồi, dặn dò canh giữ, rồi nhảy ùm xuống sông nữa. Hai cánh tay ôm bao hàng hóa ném vào trong khoang thuyền. Xong lại hụp xuống nước. Mấy lần hụp lên hụp xuống như vậy, ôm hàng hóa bày để bên trong thuyền.
Nhạc cảm tạ:
- Anh cứu tôi sống là đủ lắm rồi, đâu dám mong mỏi hàng hóa lại được châu về hợp phố?
Kiểm tra lại của cải không mất tí gì, trong bụng càng mừng, kính phục người ấy là thần Nhạc giục lái ghe mở lái ra đi, người ấy xin từ biệt. Nhạc cố giữ mãi, bèn cùng nhau qua sông. Khi ghe mới xa bờ Nhạc cười và nói:
- Tính lại tai nạn này chỉ mất có một cây trâm vàng mà thôi.
Người ấy muốn đi tìm. Nhạc toan ngăn thì hắn đã nhào xuống nước mất tăm. Nhạc kinh ngạc giây lâu. Chợt thấy hắn mỉm cười ở dưới nước trồi lên, trao cây trâm cho Nhạc và nói:
- May quá tôi tìm thấy đây.
Mọi người trên bờ dưới sông đều phải lắc đầu lè lưỡi lấy làm quái lạ.
Nhạc dẫn về nhà, ăn cùng mâm, ngủ cùng chiếu. Cách mấy chục ngày hắn mới ăn một lần. Đã ăn thì ăn nhiều vô kể.
Một hôm lại đòi từ giã di. Nhạc cố lưu lại. Giữa khi ấy, trời tối tăm muốn mưa. Nhạc nói:
- Trên mây chả biết có những gì? Sấm sét là vật chi? Làm sao được lên mà xem một phen cho biết, trong lòng mới hết nghi hoặc.
Người ấy nói:
- Anh muốn lên mây chơi ư?
Liền đó, Nhạc nghe trong mình mỏi mệt, nằm trên giường ngủ mơ màng. Chừng tỉnh dậy thấy mình rung rung lắc lắc, không phải cảnh êm ái như nằm trên giường. Mở mắt ra nhìn té ra là mình đang ở trong đám mây, chung quanh trắng toát như bông gòn. Bấy giờ mới kinh hoảng đứng dậ, mắt hoa

lên tưởng chừng như đi thuyền nhưng đạp chân xuống thì chẳng thấy ván sạp.
Chàng ngửa nhìn tinh tú như ở ngay trước mặt, bèn ngờ mình chiêm bao. Dòm kỹ tinh tú dán vào vòm trời, chẳng khác nào hạt sen nhú ở trên cái đài sen, ngòi lớn như cái lu, ngôi nhỏ như cái chén, lấy tay lắc thử xem, thấy ngôi sao lớn bám chặt quá, không nhúc nhích còn ngôi nhỏ thì lung lay, dường như có thể bứt ra được. Chàng liền bứt lấy một ngôi, giáu trong tay áo, rồi vén mây nhìn xuống dưới, thấy bể bạc mênh mông, thành quách nhỏ li ti như hạt đậu. Trong trí kinh hãi, tự nghĩ nếu như rủi ro trượt chân, thì chết còn gì?
Bỗng thấy hai con rồng uốn khúc, kéo theo một chiếc xe căng màn chạy lại, trên xe để những chiếc khạp chu vi mấy trượng, đựng nước đầy tràn. Có mấy chục người cầm gáo múc nước, rải khắp trên mây.
họ trông thấy Nhạc cùng lấy làm lạ.
Nhạc nhìn kỹ, té ra người bạn chí thiết của mình ở nhà cũng có dự trong ấy,. bèn nói với họ:
- Ông này là bạn tôi mà!
Họ lấy một gáo đưa cho Nhạc, bảo múc nước mà tưới đi.
Lúc đó trơi đang đại hạn. Nhạc tiếp lấy gáo nước, vạch mây nhìn xuống quê hương, cố tưới thật nhiều.
Một lát, người bạn nói với Nhạc:
- Tôi vốn là thần sấm sét, vì trước mắc lỗi sai hẹn làm mưa nên bị phạt đày ba năm, giờ đã mãn hạn trời, vậy xin từ đây vĩnh biệt.
Nói đoạn, lấy sợi dây buộc xe dài muôn thước bảo Nhạc nắm một đầu dây để thả xuống đất.
Nhạc lấy làm nguy, nhưng bạn cười mà bảo:
- Không hề gì đâu mà sợ.
Nhạc y lời vù vù chớp mắt đã xuống tới đất. Dòm lại thì rơi xuống ngay làng mình, còn sợi dây thì rút dần lên mây, không thấy hút đâu nữa.
Hồi bấy giờ cả làng này đại hạn lâu ngày, gặp được trận mưa, ngoài mười dặm nước chỉ ngập ngón tay, duy có làng Nhạc thì hồ trạch đầy tràn.
Về nhà, mò lại trong túi, ngôi sao đã lấy vẫn còn, đem đặt lên bàn, ngày xem thì đen xạm như cục đá thường, đêm đến thì sáng lóng lánh, chiếu rọi khắp nhà. Bởi thế Nhạc càng quý báu, gói lại cất kỹ, mỗi khi khách uống rượu ban đêm, mới lấy ra thay đèn ngồi chung quanh chơi cho sáng. Nhìn thẳng vào tia sáng chói cả mắt.
Một đêm, vợ Nhạc ngồi trước ánh sáng đó vấn tóc, chợt thấy ngôi sao đó nhỏ dần đi, chỉ còn như con đom đóm, mà cựa quậy bay ngang. Nàng đương kinh ngạc mở miệng muốn la, ngôi sao chui tuột vào miệng, khạc nhổ chẳng ra, lại xuống cổ nàng; nàng sợ hãi chạy bảo Nhạc, Nhạc cũng lấy làm kỳ, rồi

thì đi ngủ. Đêm nằm chiêm bao, thấy Hạ Bình Tử hiện hồn về nói:
- Tôi chính là ngôi sao Thiên Vi, những việc anh giúp đỡ gia quyến tôi, tôi hằng ghi nhớ không quên. Anh lại có lòng tốt đem tôi ở trên trời về, thế là chúng ta có duyên gắn bó, nay tôi xin đầu thai làm con anh để báo đền đức lớn.
Hồi đó Nhạc đã ba mươi tuổi mà chưa có con, nằm mộng thấy vậy lòng mừng khôn xiết.
Từ đó vợ thụ thai. Đến khi ở cữ, sáng chiếu khắp nhà, y như lúc ngôi sao còn để trên bàn làm đèn vậy. Nhân đó lấy chữ Tinh Nhi đặt tên cho con. Tinh Nhi thông minh lạ thường, mười sáu tuổi thi đậu tiến sĩ.

ĐÀO TRINH NHẤT dịch

ĐÀO TRINH NHẤT dịch
Háo Sắc Lụy Mình
(Phong Tam Nương)

Cô Mười Một họ Phạm, con quan Tế tửu ở Lộ Thành, tuổi nhỏ tuyệt đẹp, lại rất phong nhã, cha mẹ yêu quý như nâng trứng hứng hoa. Những người đến hỏi chà mẹ bảo nàng tự chọn lấy, nhưng nàng chưa thuận đám nào.
Gặp tết thượng nguyên, các bà vãi ở chùa Thủy Nguyệt mở hội cúng chay đốt mã, nàng cũng tới xem.
Trong lúc nàng đi dạo cảnh cùa, một thiếu nữ đi theo bén gót, thường liếc nhòm nàng, ý chừng như muốn nói gì. Nàng nhìn kỹ là một cô gái đôi tám cực đẹp, trong lòng rất ưng càng chăm chú nhìn. Thiếu nữ mỉm cười hỏi:
- Cô có phải cô Mười Một họ Phạm không?
- Thưa, chính là tôi.
- Tôi nghe danh tiếng đã lâu, nay mới được thấy mặt, quả thật là người ta đồn đại không sai.
Cô Mười Một cũng hỏi thăm quê quán họ tên, thiếu nữ đáp:
- Tôi họ Phong hàng thứ ba, nhà ở một xóm gần đây.
Hai người nắm tay chuyện vảnn niềm nở vui vẻ, thành ra yêu mến nhau hết sức, không muốn rời ra, cô Mười Một hỏi sao đi trơ trọi một mình, chẳng có bầu bạn gia nhân cùng đi, thiếu nữ trả lòi:
- Cha mẹ mất sớm, nhà chỉ có một vú già, phải coi nhà không đi với tôi được.
Cô Mười Một sửa soạn ra về, Phong Tam Nương nhìn sững muốn khóc làm cô cũng buồn rầu, liền mời Tam Nương về nhà chơi. Tam Nương nói:
- Nhà cô gác tía lầu son, tôi lại không họ hàng chi e đến chơi bị người nhà bàn tán nói này khák không tốt.
Cô Mười Một cố mời, Tam Nương hẹn để hôm khác.
Lúc từ biệt, cô rút một cành thoa vàng đưa tặng. Phong cũng lấy cây trâm biếc ở trên mái tóc để đáp lễ.
Cô về nhà đâm ra tưởng nhớ thiết tha, lấy cây trâm xem lại, không phải vàng cũng không phải ngọc, trong nhà không ai biết là thứ gì, đều lấy làm lạ.
Hàng ngày cô mong mỏi Tam Nương đến chơi không thấy đến nỗi buồn rầu phát bệnh. Cha dò biết cái nguyên cớ, sai người đi thăm các xóm làng chung quanh, nhưng không ai biết thiều nữ họ Phong là người nào.
Nhằm tiết trùng cửu (mùng chín tháng chín), cô gầy còm buồn bã, gọi con hầu dìu đỡ ra vườn ngoài chơi, trải nệm gối dưới giàn hoa ngồi tiêu khiển, Bỗng dưng có một người con gái thò mặt lên vách tường dòm sang. Nhìn ra

chính là Phong nữ chứ không phải là ai lạ. Phong kêu:
- Đỡ tôi xuống nào!
Con hầu chạy ra đỡ tay. Phong nhảy thoắt xuống. Cô Mười Một mừng khôn thể tả, tự nhiên đứng phắt dậy, kéo Phong cùng ngồi nói chuyện, trách nàng đã sai lời hẹn và hỏi bây giờ ở đâu lại đây? Phong đáp:
- Sự thật nhà tôi cách đây xa lắm, thỉnh thoảng tôi đến chơi nhà ông cậu ở gần lối xóm này. Độ trước tôi có nói rằng nhà ở xóm gần đây, tức là nói nhà cậu tôi đấy.Từ lúc chị em từ biệt, tôi tưởng nhớ não nùng. Nhưng nghĩ mình phận nghèo khó, chơi với con nhà giàu sang, chân chưa bước tới nhà trong lòng đã có vẻ thẹn, chỉ e bị lũ tôi tớ trong nhà coi thường xem khinh. Vì thế mà tôi không muốn tới. Vừa rồi đi ra ngoài vách tường, nghe trong có tiếng con gái nói, liền trèo lên nhòm xem, mong rằng gặp cô, nay quả như nguyện.
Cô Mười Một bèn kể cho Phong nghe vì đâu mình sinh bệnh. Phong khóc như mưa, khóc chán rồi nói:
- Chị có đến chơi thì xin giữ bí mật, sợ những kẻ sinh sự lắm điều, bàn dài nói vắn, không thể chịu nổi.
Cô xin y lời, đoạn dẫn nàng về phòng riêng với mình, ăn cùng mâm nằm cùng chiếu, thích cùng chuyện trò tâm sự mà bệnh cũng khỏi dần. Rồi đính ước làm chị em, áo quần giày vớ thay đổi lẫn lộn, không hề phân biệt. Hễ có người nào đến thì Phong núp vào bên màn. Như thế trải năm sáu tháng Phạm công với phu nhân nghe phong phanh.
Một bữa hai chị em đang ngồi đánh cờ, phu nhân chợt đến thình lình, trông thấy, sửng sốt, và nói:
- Thật là xứng bạn con ta!
Rồi quay hỏi cô Mười Một:
- Trong chốn khuê phòng con có người bạn tốt thì cha mẹ vui mừng cho, sao con không nói cho mẹ hay.
Cô bày tỏ ý muốn của Phong.
- Cô đến làm bạn con ta, thế là điều hay, cần chi phải giấu diếm?
Phong đỏ mặt làm thinh, mâm mê dải áo, chẳng nói chẳng rằng. Sau lúc phu nhân đi, Phong muốn từ biệt, cô Mười Một năn nỉ mãi mới chịu ở lại.
Đêm nọ, nàng hớt hơ hớt hả từ ngoài chạy vào khóc nói:
- Chị đã nói rằng ở lại không nên, thế mà vì nể em phải ở lại, bây giờ mới gặp lại cái nhục lớn lao thế này!
Cô kinh ngạc hỏi chuyện gì, nàng đáp:
-Vừa rồi chị ra thay áo, một chàng thiếu niên đón đường chọc ghẹo, may chị chạy thoát. Như vậy chị còn mặt mũi nào mà ở đây nữa chứ?
Cô gạn hỏi hình dáng, rồi tạ lỗi:
- Thôi, xin chị bỏ qua đi, người ấy là ông anh ngây thơ của em đó. Để em thưa với mẹ đánh đòn anh ta cho biết thân!

Phong cố từ, một hai đòi đi. Cô Mười Một khuyên đợi trời sáng sẽ đi, vội gì.
Phong nói:
- Nhà cậu của chị chỉ cách đây mấy bước để chị bắc thang leo qua vách tường là được rồi.
Nàng đi rồi, cô Mười Một gục mặt trên gối khóc lóc thảm thương, xem như mất bạn tơ tóc vậy.
Cách mấy tháng sau, con hầu có việc đi tới xóm Đông, chiều tối về, gặp Phong giữa đường, có bà cụ già theo sau. Con hầu mừng rỡ, đứng chào hỏi. Phong cũng ngậm ngùi, hỏi thăm sức khỏe của cô Mười Một độ rày ra sao.
Cô hầu nắm áo nàng và nói:
- Cô Ba ghé lại nhà tôi chơi đi. Từ lúc cô bỏ đi, cô chủ nhà tôi rầu rĩ mong đợi muốn chết.
Phong nói:
- Chính ta cũng nhớ cô mày đáo để, nhưng ta không muốn để cho người nhà biết, vậy mi về trước mở sẵn cửa vườn, tự ta đến.
Con hầu về nói chuyện cho cô Mười Một biết, cô mừng quá giục nó đi mở cửa vườn, té ra nó chưa kịp đi đã thấy Phong vào trong vường lúc nào rồi. Hai người tay bắt mặt mừng, cùng kể lể lòng thương nỗi nhớ, hết chuyện nọ qua chuyện kia liên miên không ngủ. Phong dòm thấy con hầu đã ngủ say rồi, bèn trỗi dậy đến nằm chung gối với cô Mười Một, tỉ tê nói nhỏ:
- Chị vốn biệt em chưa nhận lời ưng thuận đám nào, con người tài sắc dòng dõi như em lo gì chẳng lấy được một người chồng sang trọng. Như lũ công tử bột không thèm kể, nếu em muốn được một người chồng tử tế, thì chớ phân bì giàu nghèo chi hết.
Cô Mười Một cho lời nói ấy đúng. Phong nói tiếp:
- Cách chùa chúng ta gặp hồi năm ngoái, năm nay họ làm chay rất to, ngày mai em đi với chị đến xem, chị sẽ cho thấy mặt một người đáng làm chồng em. Từ nhỏ, chị đã đọc sách tướng đã nhiều, quyết không sai lầm đâu. T\
Tảng sáng, Phong đi trước, hẹn đợi nhau ở chùa. Chặp sau cô Mười Một đến chùa đã thấy Phong ở đó trước rồi. Chị em dắt nhau đi dạo quanh chùa một vòng rồi mời cô Phong cùng đi xe về. Khi dắt tay ra cửa, thấy một vị tú tài lối mười bảy, mười tám tuổi bận áo xềnh xoàng và dáng dấp đứng đắn.
Phong khều cô và nói nhỏ:
- Con người mai sau thành đạt lớn đó.
Cô Mười Một liếc qua rồi Phog từ giã đi riêng:
- Em cứ đi về trước đi, tối chị sẽ đến.
Quả nhiên buổi tối Phong đến nói:
- Chị đã dò kỹ càng rồi. Anh chàng ấy tức là Mạnh An Nhân, người cùng xóm này mà.
Cô biết chàng nghèo tỏ ý không thích. Phong thở dài:

- Cơ khổ, em mảng vướng phải thói đời như thế ư? Phải biết con người đó nếu như suốt đời nghèo hèn thì chị tự khoét mắt mình đi, không xem tướng ai nữa.
Cô hỏi:
- Nhưng biết làm thế nào bây giờ?
- Em cứ đưa một món chi, để chị đem lại trao cho chàng đính ước hôn nhân.
- Chị định làm dễ dàng quá vậy? Em còn cha mẹ sờ sờ, nếu cha mẹ không ưng ý thì sao?
- Ấy chỉ vì Phong sợ không được toại nguyện cho nên mới đính ước ngay bây giờ. Nếu như chị em cương quyết, thì dù có sống chết ai mà cướp được.
Cô Mười Một khăng khăng cho là không nên.
Phong nói:
- Nhân duyên của em đã nảy ra manh mối rồi nhưng nghiệp chướng vẫn còn vương vít trong lòng chưa tiêu, cho nên hôm nay chị đến là cốt se duyên cho em để báo đáp cái tình tử tế bấy lâu. Thôi để chị đi, tự lấy cành thoa vàng của em tặng chị năm ngoái vâng lệnh em mà đưa tặng chàng làm tin cũng được.
Cô Mười Một còn ngần ngừ suy nghĩ, Phong đã bước ra ngoài cửa đi tuốt.
Lúc đó Mạnh sinh nhà nghèo nhưng học cực giỏi, ý muốn kén vợ thật xứng đáng mới lấy, cho nên tuổi đã mười tám chưa dạm hỏi đám nào. Ngày hôm đó đi chơi chùa được dịp trông thấy hai cô gái về nhà đâm ra tơ tưởng vẩn vơ. Mới tan canh một, Phong Tam Nương gõ cửa bước vào, chàng thắp sáng đèn nhìn mặt té ra một trong hai mỹ nữ mình may mắn trông thấy ban ngày, chàng mừng rỡ chào hỏi.
Phong nói:
- Tôi họ Phong, bạn gái của tôi cô Mười Một họ Phạm.
Chàng mừng quá không gạn hỏi chi nhiều lời, vội vàng tiến đến, muốn ôm lấy Phong. Phong cự hắn hoi:
- Cậu này! Tôi chẳng phải là Mao Toại đem thân đến hiến nhé, mà chỉ đóng vai Tào Khâu đem tin đi mối cho người ta đó thôi. Số là cô Mười Một họ Phạm, muốn kết nhân duyên với cậu, cho nên tôi xin làm mụ mối cho cô cậu nên vợ nên chồng mà!
Chàng ngạc nhiên không rtin, Phong liền trao cành thoa vàng làm chứng.
Chàng mừng hết sức, cảm tạ và thề nguyền:
- Cô có lòng quyến chỉ giùm tôi như thế, xin thề nếu không lấy được cô Mười Một, thà cam ở góa trọn đời.
Phong từ giã đi.
Sáng ngày, chàng cậy bà cụ lối xóm đến nói với Phạm phu nhân. Quả nhiên phu nhân chê nghèo không cần hỏi ý kiến con gái, cứ việc lập tức từ chối lập tức.

Cô Mười Một nghe chuyện như vậy, hết sức thất vọng, trở lại oán Phong báo hại mình, kimh thoa đã lỡ trao, khó nỗi đòi về, chỉ có cách thề chết giữ trọn lời nguyền thôi.
Một hôm sau có người con ông quan nọ đến cầu hôn, trong ý còn lo không thành, cho nên cậy quan huyện đứng ra làm mối. Lúc đó ông quan nọ đang ở chức trọng quyền to. Phạm công có ý kiêng sợ, hỏi cô Mười Một, cô tỏ vẻ không vui. Bà mẹ dỗ dành gạn hỏi, cô làm thinh không nói câu gì, chỉ khóc sướt mướt rồi cậy người nói riêng cho phu nhân biết rằng: không phải Mạnh sinh đến chì chết không lấy chồng nào cả.
Phạm công càng giận, cứ hứa gả cho người con ông quan nọ, trong ý lại ngờ cô có tư tình với Mạn sinh nên chi càng gấp chọn ngày lành tháng tốt, thành lễ cho mau.
Cô Mười Một phẫn uất bỏ ăn, ngày chỉ nằm kiệt, mãi đến hôm trước ngày cưới, tự dưng cô trở dậy soi gương trang điểm, phu nhân mừng thầm. Giây lát thị nữ tức tốc chạy vào nói tiểu thư đã tự thắt cổ. Nội nhà kinh hãi khóc, ăn năn đã muộn. Ba ngày làm lễ táng.
Nói về Mạnh sinh, từ hôm bà cụ lối xóm trở về trả lời không xong, chàng ấm ức muốn chết nhưng vẫn xa xa theo dõi tin tức, còn mơ tưởng cuộc nhân duyên có thể vãn hồi. Chừng nghe tin danh hoa đã gần có chủ, ngày cưới đến nơi, bấy giờ chàng mới phẫn hận như lửa đốt ruột gan, từ đây muôn sự mong mỏi đều tiêu tan, không còn trông đợi gì nữa.
Không bao lâu nghe tin ngọc vỡ, hương vùi, nàng đã tự sát, Mạnh sinh càng đau đớn thảm thương, tức mình không được cùng mỹ nhân chết cho rồi đời. Chập tối chàng lần mò ra đi, trong ý muốn thừa lúc đêm hôm, đến khóc trước mả mỹ nhân cho hả chút lòng sầu khổ. Chợt thấy bóng người từ đầu kia đi tới. đến gần té ra Phong Tam Nương.
Phong nói:
- Tôi mừng dùm cậu đến lúc thành cuộc nhân duyên đấy.
Chàng khóc òa và hỏi:
- Vậy cô không hay tin Phạm tiểu thư đã chết rồi ư?
Phong đáp:
- Ấy, vậy tôi bảo rằng thành việc, chính ở chỗ cô ta chết mà. Mau mau gọi gia nhân đi đào mả lên, tôi có thuật lạ, có thể làm cho tôi hồi sinh.
Chàng mừng quá, nghe lời răm rắp. Đào mả bỏ hòm, lấp huyệt lại như cũ, rồi chàng tự cõng tử thi cùng Tam Nương về đặt nằm trên giường. Tam Nương đổ thuốc vào miệng, giây lát tiểu thư hồi tỉnh, nhìn thấy Tam Nương, hỏi đây là đâu. Phong trỏ vào chàng và đáp:
- Mạng An Nhân đây mà, em!
Rồi kể rõ nguyên do, lúc ấy cô như người chiêm bao mới tỉnh.
Phong sợ công việc tiếc lộ bèn dắt nhau đi xa mười lăm dặm, lẩn trốn ở một

xóm nhỏ trong núi. Đoạn Phong đòi từ giã ra đi, cô khóc lóc giữ lại làm bạn với mình, để ở riêng một gian nhà. Đem bán những đồ trang sức tẩm liệm làm vốn sinh sống, nhờ đó cũng hơi dư dật. Mỗi khi Phong gặp chàng đến, liền tìm cách lẫn tránh, cô Mười Một thung dung nói:
- Chị em ta khác nào ruột thịt, nhưng trước sau gì cũng người đông kẻ tây, chẳng được sum họp suốt đời. Chi bằng chúng ta bắt chước Nga Hoàng Nữ Anh ngày xưa thì hơn.
Phong gạt đi:
- Từ nhỏ, chị học được phép lạ có thể trường sinh, cho nên chị không chịu lấy chồng!
Cô Mười Một nói:
- Người đời truyền tụng những phép thuật trường sinh có thể chất đầy kín nhà bếp, chị học phép của tiên ông nào đó?
Phong đáp:
- Cái học của chị không phải như người đời đã biết kia đâu, người đời vẫn truyền tụng chẳng phải là chân truyền. Duy có Ngũ Cầm kinh cả Hoa Đà là đúng. Phàm người tu luyện, chẳng qua chỉ muốn cho khí huyết lưu thông vậy thôi. Nếu chị gặp nhiều nghịch chướng, cứ vương mình như cọp thì chết ngay.
Cô Mười Một âm mu với chàng giả đò có việc đi xa. Đêm ấy cô ép nàng uống rượu thật say, rồi chàng mò vào làm càn. Nàng tỉnh dậy thở dài và nói:
- Em hại chị rồi đó. Nếu không vương nhằm sắc giới mà tu luyện thành đạo, có thể lên đến từng thứ nhứt. Nay lại bị sa ngã vào mưu gian, cũng là số mệnh khiến vậy.
Tức thời đứng dậy cáo từ. Cô Mười Một ân cần bày tỏ lòng thành của mình, và tha thiết xin lỗi. Nàng nói:
- Giờ chị xin nói thật, chị là chồn tinh đây. Chỉ vì năm trước trông thấy sắc đẹp của em mà sinh lòng yêu mến, giống như con kén tự buộc lấy mình, mới đến nỗi xảy ra thế, chẳng phải tự sức người ta. Nếu em cố giữ chị ở lại thì ma chướng càng nảy ra mãi, không biết đến đâu là cùng. Em hạnh phúc còn nhiều, xin giữ lấy mình khỏe mạnh.
Nói đoạn biến mất. Hai vợ chồng sửng sốt than thở rất lâu.
Qua năm sau, chàng thi đậu cả hương lẫn hội được bổ chức hàm lâm, trở về đưa thiếp danh xin yết kiến Phạm công. Ban đầu Phạm công vừa thẹn vừa hối, không chịu tiếp, chàng năn nỉ mãi, ông mới chịu ra.
Chàng theo lễ con rể đối với cha vợ rất mực cung kính, Phạm công nổi giận, cho là chàng nhạo mình. Chàng xin phép nói riêng một câu chuyện kín, rồi kể hết đầu đuôi mọi việc đã qua. Phạm công chưa tin liền sai người đến tận nhà xem, bấy giờ mới chưng hửng vui mừng, dặn dò gia nhân kín miệng, khoan nói tung ra, sợ có họa, vì nhà ông quan cầu hôn trước kia hãy còn oai

thế to.
Hai năm sau, ông ta phạm tội bị phát giác cả hai cha con phải đi đày làm lính ở Liên Hải, bấy giờ cô Mười Một mới về thăm nhà cha mẹ.

ĐÀO TRINH NHẤT dịch

Liêu Trai Chí Dị

Đào Trinh Nhất dịch
Tay áo làm mai
(Củng tiên)

Củng đạo nhân, không có tên tự, cũng không biết là người ở đâu, có lần đến xin ra mắt Lỗ vương, nhưng người canh cổng không cho vào.
Có người thân tín trong vương phủ đi ra, đạo nhân vái chào và ngỏ ý muốn. Thân tín thấy ông xấu xa bẩn thỉu, lại xua đuổi thêm.
Ông đi rồi trở lại. Thân tín nổi giận sai thủ hạ vừa đuổi vừa đánh. Đến chỗ vắng vẻ không ai, đạo nhân cười và đưa ra cho trăm lượng vàng, nhờ kẻ đuổi theo nói hộ với vị thân tín kia rằng:
- Bản tâm ta không cần giáp mặt vương đâu, chỉ nghe tiếng vườn hoa sau vương phủ có cây cối lâu đài, đẹp nhất thế gian, nếu sẵn lòng dẫn ta đi xem một phen là đủ mãn nguyện.
Nói xong lại móc tiền bạc ra đút lót người đuổi theo mình. Anh này thấy tiền mừng rỡ, quay về thưa lại thân tín.
Thân tín cũng mừng, liền dẫn đạo nhân vào cửa sau, xem đủ mọi cảnh, rồi bước lên lầu. Thân tín đang đứng dựa bên cửa sổ, đạo nhân xô một cái, tự nhiên thấy mình té xuống bên ngoài, may có dây leo vướng bụng, thành ra treo tòn teng lơ lửng giữa trời. Ngó xuống thấy sâu thăm thẳm mà nghe dây leo kêu rắc rắc, dường như sắp đứt, sợ hoảng hồn xám mặt, thân tín kêu la vang trời.
Mấy tên thái giám chạy đến, trông thấy cũng sợ khiếp đảm, vì nhắm thân tín thấy cách xa mặt đất cao quá. Họ chạy tuốt lên lầu cùng xem, thì ra đầu dây cột vào bao lơn, muốn cởi ra để cứu nhưng thấy dây leo vấn vít cả nùi, nhắm bề không thể dùng sức mà tháo gỡ nổi. Đi tìm đạo nhân thì đạo nhân đã biệt tăm dạng, họ nghĩ bó tay hết kế, bèn chạy tâu cho Lỗ vương hay.
Lỗ vương đến mục kích lấy làm lạ, đành sai lính tráng rải cỏ khô và bông gòn dưới đất, rồi sẽ chặt đứt dây leo cho thân tín rớt xuống khỏi bể đầu nhừ xương. Công việc dự bị vừa xong, thì dây leo tự đứt mà chỉ cách mặt đất không đầy một thước thôi, ai nấy cùng tức cười.
Xong đó Lỗ vương sai người đi tìm xem đạo sĩ ở đâu. Nghe tin ông ở đậu nhà thầy tú tài họ Thượng, lính đến đó hỏi, thì ông đi ngao du chưa về. Họ thất vọng, bảo nhau trở về, may gặp ông ở giữa đường, liền dẫn tới trước mặt Vương.
Vương mời ngồi ăn tiệc, và yêu cầu đạo sĩ làm trò lạ cho xem. Đạo sĩ thưa:
- Thần là người quê mùa, chẳng có tài giỏi chi, nay ngài thương đến mà sai

bảo, vậy xin dâng nữ nhạc để chúc thọ ngài.
Nói đoạn, mò trong tay áo ra một mĩ nhân đặt xuống đất; nàng cúi đầu chào vương rồi đạo sĩ sai diễn tuồng Dao Trì tứ yến, chúc vương muôn năm. Nàng vừa ra sân khấu hát mấy câu, đạo sĩ lại thò vào tay áo lấy ra một người nữa, tự bạch là Tây Vương Mẫu. Giây lát nào Đổng Tiên Nga, nào Hứa Phi Quýnh, cả đám tiên cô trên trời, lần lượt xuất hiện. Sau hết tới Chức Nữ ra trò, hiến Lỗ vương một bộ áo trên trời, màu vàng rực rỡ, chói rạng khắp nhà. Lỗ vương nghĩ là đồ giả, đòi xem tận nơi. Đạo sĩ vội vàng cản ngăn, nói rằng không nên. Vương không nghe, cứ việc lấy xem, quả nhiên áo trời liền lạc một mảnh, không có đường may nào hết, thật sức người không sao làm đặng. Đạo sĩ không vui, nói:
- Thần hết lòng tôn kính đại vương cho nên mượn bộ áo trời của Thiên tôn đem xuống, nay bị trọc khí nhuốm vào rồi, làm sao trả lại nguyên chủ được đây?
Lỗ vương lại nghĩ những nàng ca hát, tất đều là tiên cô, cho nên muốn giữ lại vài cô, nhưng khi nhìn kĩ, thì không ai khác hơn là con hát thường ngày trong phủ mình. Vương xoay ra ngờ khúc hát họ chưa từng học qua sao mà hát được? Hỏi ra chính họ mù mịt chẳng biết tại sao.
Đạo sĩ lấy bộ áo trời châm lửa mà đốt, rồi mới bỏ vào trong tay áo mình. Mới đó mà người ta khám xét, chẳng thấy dấu tích gì cả mới kì.
Từ đó, Vương rất trọng đạo sĩ, giữ ở trong phủ. Nhưng đạo sĩ từ chối, lấy cớ mình quen tính bình dân, ở cung điện xem như ở trong lồng chậu, không bằng ở nhà thầy tú tài quen, được tự do hơn.
Thế rồi ban ngày vô phủ Lỗ vương, nhưng thế nào tối cũng về nhà Thượng tú tài. Có lần Vương nài ép lắm thì cũng ngủ lại trong phủ. Mỗi khi giữa yến tiệc thường đảo lộn hoa cỏ bốn mùa để làm trò chơi. Vương hỏi:
- Ta nghe nói người tiên cũng chẳng khỏi động tình thích gái, có quả thế chăng?
Đạo sĩ đáp:
- Không chừng người tiên mới thế, còn tôi không phải người tiên, cho nên lòng như cây khô héo vậy.
Một đêm, ông ngủ lại trong phủ, Vương sai một ả đào non đến rình xem. Nàng vào phòng, kêu mấy tiếng không nghe thưa, thắp đèn soi thấy đạo sĩ nhắm mắt ngồi trên giường. Lay gọi, ông hé mắt một chút lại nhắm nghiền lại. Lay gọi nữa thì tiếng ngáy khò khò. Xô đẩy thì liền thấy ngã lăn xuống giường mà vẫn ngủ say và ngáy vang như sấm. Gõ trên trán, chỉ thấy ngón tay mình đau như gõ vào nồi gang hũ sắt vậy. Nàng trở về phục mạng, kể rõ tình đầu cho Vương nghe. Vương sai lấy kim mà đâm. Kim đâm không vào. Người ta cố sức xô đẩy, thấy nặng không thể lung lay. Thêm mười mấy người nữa, xúm nhau khiêng ông quăng xuống chân giường, nghe có tiếng

nặng trịch như tảng đá ngàn cân rơi huỵch xuống đất vậy.
Sáng ngày đến dòm, ông vẫn ngủ nguyên dưới đất. Tỉnh dậy cười và nói:
- Một giấc ngủ say, rơi xuống chân giường mà không biết.
Lần khác, Vương sai lũ con gái trẻ măng sắc đẹp, nhè lúc nằm ngồi, đến bên véo thịt ông làm vui. Nhưng bận đầu véo còn thấy thịt mềm, qua bận sau đã cứng như sắt đá rồi.
Đạo sĩ ở nhà Thượng tú tài, thường khi suốt đêm không thấy về, tú tài khoá cửa đi ngủ, tới sáng đã tháy ông ngủ vùi trên giường hồi nào.
Nguyên trước, Thượng tú tài nhân tình với đào hát Huệ Kha, đôi bên thề thốt lấy nhau. Huệ hát cực hay, đường tơ giọng hát vang dậy một thời. Lỗ vương nghe tiếng, vời nàng vào ở trong phủ hầu hạ, vì thế Thượng tú tài với nàng dứt tuyệt đi lại, nhiều khi thương nhớ muốn chết, mà không có cách nào thông tin được với nhau.
Một đêm, Thượng hỏi đạo sĩ vào phủ có trông thấy Huệ Kha lần nào không? Đạo sĩ nói:
- Đào hát trong phủ đều thấy, duy không biết Huệ Kha là cô nào.
Thượng tả hình dung và cỡ tuổi, đạo sĩ mới nhớ ra. Nhân đó Thượng cầu nhắn giùm một đôi lời. Đạo sĩ cười nói:
- Tôi là người tu hành, không làm chim xanh cho ông đặng.
Thượng nằn nì mãi, đạo sĩ đưa tay áo lên và nói:
- Nếu nhất định muốn thấy mặt người yêu một phen thì chui vào đây, tôi đưa đi.
Thượng dòm bên trong thấy rộng rãi như cả gian nhà, liền chui mình vào, lại thấy lộng lẫy sáng sủa, bàn ghế, giường mùng, chẳng thiếu thứ gì, cho nên ở trong thấy sung sướng, không buồn rầu chút nào. Đạo sĩ vào phủ, ngồi đánh cờ với Lỗ vương, thừa dịp Huệ Kha tới gần, giả vờ phe phẩy tay áo để giũ bụi. Huệ Kha bị thu hút vô trong, mà chẳng một người nào trông thấy.
Khi đó, Thượng đang ngồi tơ tưởng một mình, chợt nghe có vật gì từ mái nhà rơi xuống, nhìn lại té ra Huệ Kha. Hai người sửng sốt mừng rỡ, kể lể tình xưa. Thượng nói:
- Cái duyên lạ lùng của đôi ta hôm nay, không lẽ không ghi nhớ bằng văn chương. Vậy tôi với mình làm thơ liên cú để kỉ niệm nhé.
Chàng nói rồi viết câu mở đầu trên vách tường:
Hầu môn thăm thẳm bấy lâu nay
Huệ Kha nối theo:
Ai ngỡ chàng Tiêu lại gặp đây
Thượng tiếp câu thứ ba:
Tay áo mênh mông trời đất rộng
Huệ Kha đọc câu kết:
Trai thương gái nhớ được sum vầy.

Viết bài thơ vừa xong, bỗng có năm sáu người áp vào, bịt khăn đầu rìu, mặc áo màu hường, nhìn ra đều không quen biết, mà họ cũng lẳng lặng không nói gì, chỉ bắt Huệ Kha dẫn đi. Thượng kinh hãi chẳng hiểu nguồn cơn tự đâu.
Về nhà đạo sĩ gọi Thượng ở trong tay áo ra, hỏi chuyện tình tự có hả lòng chưa, Thượng còn giấu giếm không nói hết, đạo sĩ mỉm cười, cởi áo lộn bên trong đưa cho chàng xem. Chàng nhìn kĩ thấy có tự tích lờ mờ, nhỏ tí, tức là bài thơ tình tự hai người liên cú hồi nãy.
Cách sau mười mấy hôm, chàng lại xin chui vào tay áo lần nữa. Trước sau gồm ba lần. Huệ Kha bảo Thượng:
- Em nghe trong bụng cục cựa, nghĩ mà lo quá, thường ngày em lấy lụa buộc bụng thắt lại, còn có thể giấu nhẹm được, nhưng trong vương phủ tai mắt rất nhiều, một mai ở cữ, làm sao giấu được đứa trẻ khóc oa oa, vậy chàng phải bàn tính với đạo sĩ, chừng nào em sinh đẻ, thì ông ra tay cứu cho mới đặng.
Thượng nghe lời, đêm ấy trở về quỳ mọp trước mặt đạo sĩ, chưa kịp nói chi, đạo sĩ đã nâng đỡ trở dậy và nói:
- Thôi mà, anh chị căn dặn nhau những gì, tôi biết dư rồi. Xin ông đừng lo, dòng giống nhà ông nhờ có một chút đó, lẽ nào tôi chẳng hết sức giúp đỡ. Nhưng từ nay trở đi chớ đòi chui vô tay áo nữa nhé! Tôi muốn báo đáp ông, chẳng phải nguyên ở tự tình mà thôi đâu.
Mấy tháng sau, một hôm đạo sĩ ở ngoài về, tươi cười và nói:
- Tôi đã rước cậu bé về đây, sửa soạn tã lót mau!
Người vợ Thượng vốn hiền lành, ngoài ba chục tuổi sinh nở mấy lần, chỉ nuôi được một đứa con trai, vừa lại sinh con gái, đầy tháng thì bỏ, nay nghe chồng báo tin, vui mừng khôn xiết, tức tốc chạy ra đón rước đứa bé.
Đạo sĩ thò vào tay áo, lấy đứa bé ra; nó đang ngủ say và rốn chưa cắt. Vợ Thượng đón lấy bồng trên tay, bấy giờ nó mới khóc oa oa. Đạo sĩ cởi áo và nói:
- Máu đẻ vấy dơ cả áo thế này, đạo môn kị nhất. Nay vì sự giúp đỡ ông, mà vật cũ hai chục năm, bỗng chốc phải bỏ đi.
Thượng đưa áo khác cho đạo sĩ thay. Đạo sĩ căn dặn:
- Cái áo cũ của tôi, chớ nên bỏ uổng. Để làm thuốc trị bệnh hay lắm đó. Chỉ xé một miếng độ một chỉ mà đốt, hoà với nước nóng, có thể cứu được truỵ thai và sinh đẻ khó.
Thượng xin vâng lời.
Đạo sĩ ở một thời gian lâu nữa, chợt bảo Thượng:
- Chiếc áo cũ nên để dành nhiều ít, về sau tự mình cần dùng, điều đó sau khi tôi chết cũng không nên quên, nghe!
Thượng cho là lời nói bất tường, nhưng đạo sĩ lẳng lặng ra đi, vào phủ Lỗ vương nói:
- Tôi muốn chết bây giờ.

Vương thất kinh hỏi tại sao. Đạo sĩ thưa:
- Đó là số trời đã định còn phải nói chi!
Vương không tin, cố giữ lại chơi, đánh xong một ván cờ, đạo sĩ vội vàng đứng lên. Vương lại ngăn cản. Chừng xin phép ra nhà ngoài, Vương mới y cho. Đạo sĩ ra đó nằm vật mình xuống, xem lại thì ông đã chết rồi. Vương sắm sửa quan tài chôn cất đủ lễ. Thượng rất thảm, bấy giờ mới hiểu lời ông nói hôm nào tức là báo trước vậy.
Cái áo cũ ông để lại làm thuốc cho đàn bầ đẻ mau, thật là linh nghiệm. Người đến xin, chen vai nối gót ở trước cửa. Ban đầu còn cho cái tay áo có vấy máu, lần hồi xé tới cổ áo, bất cứ chỗ nào làm thuốc cũng hay. Sau nhớ lại câu đạo sĩ căn dặn, e chính vợ mình sẽ có tai vạ vì sinh sản, cho nên cắt lấy một miếng vải có máu, to chừng bàn tay, cất kĩ để dành.
Gặp hồi Lỗ vương có nàng ái phi chuyển bụng ba ngày không đẻ, bao nhiêu lương y đều bó tay. Có người mách Thượng có cách chữa tuyệt diệu. Vương gọi Thượng vào, quả thật chỉ một chén thuốc là ái phi sinh đẻ dễ dàng. Vương mừng hết sức, trả lễ bằng tiền bạc gấm vóc cực nhiều. Nhưng món gì Thượng cũng từ chối không nhận. Vương hỏi:
- Vậy anh muốn chi?
- Thưa, tôi không dám nói ra.
Vương gạn hỏi đôi ba lần, Thượng cúi đầu nói:
- Nếu đại vương ban ơn cho, tôi xin người đào hát cũ Huệ Kha là đủ.
Lập tức, Vương gọi nàng ra hỏi bao nhiêu tuổi. Nàng thưa:
- Thiếp vô trong phủ từ hồi 18 tuổi, trái 14 năm nay rồi.
Vương thấy tuổi nàng đã lớn, bèn cho phép Thượng chọn lựa trong đám đào hát son trẻ, muốn lấy cô nào cũng cho. Thượng không chọn cô nào cả, khăng khăng chỉ chọn cô đào già Huệ Kha mà thôi. Vương cười nói:
- Anh học trò này khờ quá, Hay là đôi bên đã đính hôn từ mười năm về trước chăng?
Thượng kể chuyện thật từ trước đến sau. Vương liền sai thắng xe ngựa chở cả Huệ Kha và những tiền bạc gấm vóc đã cho, để làm tư trang cho nàng đi về nhà chồng.
Đứa con trai Huệ Kha đẻ lúc trước tên là Tú Sinh, có ẩn nghĩa là đẻ trong tay áo, lúc này đã được 11 tuổi.
Hàng ngày vợ chồng nhớ ơn đạo sĩ, năm nào đến tiết thanh minh cũng đi viếng mộ.
Có người ở Tứ Xuyên lâu năm, gặp đạo sĩ ở giữa đường trao cho một quyển sách và nói đó là sách trong phủ Lỗ vương, vì đi vội vàng, quên chưa nộp lại, nay phiền đem về trả giùm.
Người đó về, nghe tin đạo sĩ đã chết, thành ra không dám tâu bày cùng Lỗ vương. Sau nhờ Thượng trả quyển sách và tâu hộ tự sự, Lỗ vương mở ra coi

thì quả là một quyển sách của mình đã cho đạo sĩ mượn coi năm xưa. Nhân đó, Vương sinh nghi, đào mả đạo sĩ lên xem, thì ra chỉ còn cái hòm trống rỗng.
Về sau, chính thằng con trai của vợ Thượng sinh ra chẳng may chết yểu, nhờ có Tú Sinh nối dõi tông môn, đúng lời tiên tri của đạo sĩ.

Đào Trinh Nhất dịch

Liêu Trai Chí Dị

ĐÀO TRINH NHẤT dịch
Báo Ứng Trước Mắt
(a Hà)

Văn Đăng Cảnh Tỉnh, hơi có tên tuổi, ở cùng xóm với Trần xinh, nhà học chỉ cách nhau bức tường ngắn. Một bữa trời đã chạng vạngm Trần sinh qua bãi đất vắng vẻ, nghe trong bụi cây có tiếng con gái khóc. Đến gần, thấy sợi dây vắt ngang trên cành cây hình như sửa soạn thắt cổ.
Trần hỏi căn do, nàng gạt lệ và nói:
- Mẹ em đi vắng xa, gửi em ở nhà người anh bên ngoại, không dè quân lang sói có dã tâm, xử với em không trọn thuỷ chung, thành ra thân phải bơ vơ thế này, không bằng chết đi cho rảnh.
Nói rồi lại khóc.
Trần sinh cởi sợi dây khuyên nhủ nàng tìm người mà lấy. Nàng lo không biết nương tựa vào ai. Trần mời về nhà ở tạm, nàng nghe theo.
Về đến nhà, khêu đèn sáng lên nhìn rõ mặt thật xinh đẹp, trong bụng thấy khoái, muốn vầy cuộc mây mưa. Nàng chống cự lại dữ dội. Những tiếng cãi lẫy ồn ào thấu qua vách vên kia. Cảnh sinh leo tường sang chơi, bấy giờ chàng mới buông nàng ra.
Nàng thấy Cảnh ngó lâu không chớp mắt, lâu mới chịu đi. Hai người cùng rượt theo, nhưng không thấy bóng nàng ngả nào.
Cảnh trở về nhà mình vừa mới đóng cửa đi ngủ, thì nàng lững thững từ trong buồng đi ra. Cảnh ngạc nhiên hỏi, nàng đáp:
- Hắn ta bạc phước, tôi không nương tựa cả đời được.
Cảnh mừng lắm, gạn hỏi họ tên quê quán, nàng đáp:
- Ông bà tổ tiên tôi nhà ở đất Tề cho nên tôi lấy chữ Tề làm họ, tên là A Hà.
Cảnh giở ngón chòng ghẹo, nàng cười mà không ra vẻ chống cự, bèn cùng ăn nằm. Nhà thường có nhiều bạn bè lui tới, nên nàng hay núp trong buồng học. Qua mấy hôm nói:
- Tôi hãy tạm đi, bởi chỗ này lộn xộn, làm mệt người ta lắm. Từ nay xin gặp nhau vào ban đêm thì hơn.
Chàng hỏi nhà ở đâu, nàng trả lời không xa. Cứ sáng ngày đi, đêm tối lại đến, tình yêu càng thấy nồng nàn. Cách mấy ngày lại bảo Cảnh:
- Tình ái đôi ta tuy đẹp, nhưng vẫn là mới chung chạ, ngày có ngày không. Nay sẵn dịp ông thân tôi bổ đi làm quan ở miền tây, sáng mai tôi phải theo mẹ đi. Vậy để tôi về nhà, thừa cơ thú thật với mẹ thì sẽ ở lại đây luôn với chàng trọn đời.
- Nhưng mình đi độ bao lâu?

- Phỏng một tuần thôi.
Thế rồi nàng đi. Cảnh suy nghĩ ở nhà học không tiện, bèn dọn vào nhà trong. Nhưng lại lo vợ ghen, tính là không gì hơn là bỏ vợ là xong. Chàng nghĩ rồi nhất định thực hành như vậy.
Vợ đến, chàng kiếm chuyện mắng chửi, khiến vợ nhục nhã không chịu nổi, khóc lóc đòi chết. Cảnh dỗ vợ:
- Mày chết làm phiền cho tao, thôi mày về nhà mày là hơn.
Nói đoạn, giục vợ đi cho mau, vợ khóc và nói:
- Tôi lấy anh mười năm nay chưa từng có chuyện gì thất đức, sao anh đành dứt tình như thế?
Chàng khăng khăng một mực đuổi vợ càng gấp, vợ phải cuốn gói bỏ đi.
Từ đó, sớm tối chỉ đợi nàng trở lại, nhưng mây ngàn hạc nội, chẳng thấy tăm hơi.
Vợ về nhà mình rồi, mấy phen nhờ bạn bè quen thân nói giùm, xin trở lại với Cảnh, nhưng Cảnh nhất định không nghe, bấy giờ mới cải giá lấy họ Hạ Hầu.
Làng xóm Hạ Hầu giáp ranh với Cảnh, vì có ranh giới ruộng mà hai nhà thù hiềm với nhau lâu đời. Nay nghe vợ cũ đi lấy Hạ Hầu, Cảnh càng tức giận, nhưng trong lòng vẫn còn mong được A Hà trở lại, âu yếm an ủi tấm lòng. Trải hơn một năm, càng ngày càng kiệt chẳng thấy tăm hơi gì cả.
Gặp ngày vái hải thần, trai tài gái sắc tấp nập trong miếu ngoài sân. Cảnh cũng đến đó, trông xa xa thấy một cô gái, mặt mũi giống hệt A Hà, chàng mon men đến gần thì nàng xen vào đám đông, chàng theo dõi, cho tới ra ngoài cửa cũng ra theo. Nhưng nghoảnh đi nghoảnh lại, nàng đi như bay. Cảnh đuổi theo không kịp, tức giận bỏ về.
Cách sau nửa năm, đang đi trên đường cái, thấy một cô mặc áo đỏ, cưỡi ngựa đen, lão bộc theo sau, từ đằng kia đi tới. Cảnh nhìn mường tượng là A Hà, bèn hỏi thăm người tùy tùng: Nương tử là ai? Người này đáp là vợ kế của Trịnh công tử ở Nam thôn. Cảnh lại hỏi công tử lấy vợ từ hồi nào? Nghe lão bộc trả lời nhừng nửa tháng nay thôi.
Cảnh bỡ ngỡ có lẽ mình sai lầm chăng? Giữa lúc ấy người con gái nghe tiếng nói chuyện ở phía sau lưng nên day mặt ngó lại. Cảnh trông thấy đúng thật là Hà, lại thấy nàng đã lấy người ta, cơn ghen tức sôi gan óc, cất tiếng kêu lên:
- Cô Hà ơi! Sao lại quên lời hứa cũ?
Người nhà đi theo, nghe gọi tên tục của bà chủ mình, toan túm lại đấm đá Cảnh; nàng vội ngăn lại, mở tấm vải mỏng che mặt nói với Cảnh:
- Con người phụ tình, còn mặt mũi nào thấy nhau ư?
Cảnh nói:
- Cô phụ tôi thì có, chứ tôi đâu có phụ cô hồi nào?

Nàng đáp:
- Anh phụ rẫy vợ anh còn bằng máy phụ tôi kia. Với người kết tóc trăm năm còn thế, huống chi với ai? Trước kia nhờ âm đức ông bà để lại nên thấy rên anh được ghi vào bảng thi đậu, tôi mới đem thân lấy anh. Nay vì anh bỏ vợ tấm cám, thần thánh xử phạt đã rút tên anh đi rồi. Khoa thi này người đậu thứ hai có tên là Vương Xương, thế vào tên anh đó, nói cho mà biết. Nay tôi đã lấy Trịnh quân, anh đừng mơ tưởng tôi nữa vô ích.
Cảnh cúi đầu, cụp tai, không dám mở miệng thốt ra một lời tiếng nào. Chừng ngó lên thì nàng đã giục ngựa đi như bay. Chỉ còn có ấm ức đi về thôi.
Khoa thi ấy, quả nhiên Cảnh rớt; Người đậu số hai đúng là họ Vương tên Xương, cả Trịnh là chồng nàng cũng đậu.
Từ đó Cảnh mang tiếng là con người phụ bạc, bốn mươi tuổi không vợ, gia đạo sa sút, thường phải ăn nhờ ở vạ nhà bạn hữu.
Một hôm, ngẫu nhiên đến nhà Trịnh, Trịnh mời ăn cơm và giữ lại ngủ đêm. Nàng lén nhòm khách mà động lòng thương hỏi Trịnh:
- Người khách ở trên nhà có phải là ảnh Khách Vân chăng?
Trịnh hỏi từ đâu quen biết, nàng nói:
- Trước khi lấy ông, tôi từng lánh nạn ở nhà y, được y nuôi nấng cũng khá. Tính hạnh y tuy hèn, nhưng ân đức tổ tiên chưa dứt, vả lại, đối với ông cũng là cố nhân. Vậy cũng nên cứu giúp y manh quần tấm áo kẻo để rách rưới tội nghiệp.
Trịnh nghe lấy làm phải, liền sai đưa quần áo mới cho Cảnh thay và lưu lại khoản đãi mấy ngày.
Nửa đêm, chàng sửa soạn đi ngủ, có con ở đem hơn hai mươi đồng ra tặng, còn nàng thì đứng ngoài cửa sổ nói:
- Đó là của riêng của tôi để dành, nay tặng cho anh gọi là đền đáp nghĩa cũ. Anh nên nhận lấy rồi tìm lấy một người tử tế làm vợ. Còn may là ân đức của tổ tiên dày nặng, đủ mở mày mở mặt cho con cháu mai sau. Từ nay anh ráng giữ nết nànghẳn hoi, không thì tổn thọ đấy.
Cảnh cảm tạ, về nhà trích ra hơn mười đồng mua một con hầu ở nhà khoa cử trong miền về làm vợ, vừa xấu vừa dữ, sinh được một con trai sau đỗ đại khoa.
Còn Trịnh làm quan đến Thị lang lại bộ thì qua đời. Nàng đưa đám chôn cất rồi về, người ta vén màn che chiếc kiệu xe nàng ngồi thì là xe không, bấy giờ ai nấy mới biết rõ nàng là chồn hóa thân, chứ không phải người.
Ôi! Con người ta bất lương, được mới nới cũ, rốt lại ổ vỡ mà chim bay vụt mất, ông trời báo ứng một cách thảm độc lắm thay!

ĐÀO TRINH NHẤT dịch

Liêu Trai Chí Dị

Đào Trinh Nhất dịch
Đào mả cô Canh
(Canh Nương)

Kim Đại Dụng, con một nhà thế gia cũ ở Trung Châu, lấy con gái quan thái thú họ Vưu làm vợ.
Nàng tên là Canh Nương, đẹp mà hiền đức. Vợ chồng rất âu yếm hoà thuận. Vì có loạn giặc cỏ đánh phá, ai nấy phải bỏ nhà, tìm đường xa lánh.
Kim dẫn gia quyến đi về miền nam. Giữa đường gặp một thiếu niên cũng đem vợ đi chạy loạn, tự giới thiệu mình là Vương Thập bát và tình nguyện làm hướng đạo, Kim mừng lắm, đi đứng lúc nào cũng có nhau. Canh Nương ghé bên tai chồng nói nhỏ:
- Ta chớ nên đi chung ghe với người đó. Hắn hay dòm liếc, đôi mắt nhấp nháy mà sắc mặt biến đổi, trong bụng hẳn là nham hiểm khó lường đó.
Chàng gật đầu.
Vương Thập bát sốt sắng đi tìm mướn chiếc ghe thật lớn, khiêng vác hành lí hộ chàng, ra vẻ khó nhọc đáo để. Chàng không nỡ từ chối để đi tách riêng. Lại suy nghĩ hắn có đem vợ trẻ đi theo, chắc không có chuyện gì xảy ra mà lo.
Vương phụ cùng Canh Nương ở chung một khoang thuyền, xem người cũng có vẻ hiền từ. Còn Vương thì ngồi trên mũi ghe, cùng người chân sào nghiêng mình nói chuyện, dường như có họ hàng hay là quen biết đã lâu.
Không mấy chốc mặt trời lặn, mà sóng nước mênh mông, chẳng phân biệt phương hướng đâu là nam bắc.
Kim nhìn quanh tứ phía, thấy chỗ này thâm sâu hiểm hóc, trong bụng hơi nghi sợ. Một lúc sau trăng mọc, nhìn thấy lau sậy bát ngát.
Ghe đậu lại đó.
Vương mời cha con Kim lên mui đứng xem phong cảnh, thừa cơ đẩy tuốt Kim xuống sông. Thân phụ Kim thấy vậy muốn kêu lên, nhưng người chủ ghe cầm sào đẩy ông xuống nước chết luôn. Đến bà mẹ chàng đang ở trong ghe, nghe tiếng ồn ào, chạy ra dòm xem, cũng bị dìm sông chết đuối nữa.
Bấy giờ Vương mới làm bộ kêu cứu.
Lúc bà mẹ bước ra, Canh Nương ở phía sau đã dòm biết sự tình ra sao rồi. Khi thấy cả nhà mình chết đuối, nàng cố trấn tĩnh, không lộ vẻ kinh hoàng, chỉ ôm mặt khóc nói:
- Cha mẹ chồng chết, chồng cũng chết nữa, thân tôi biết nương dựa vào đâu bây giờ, hỡi trời?

Vương đến bên vỗ về, khuyên nhủ:
- Nương tử chớ lo, xin theo tôi về Kim Lăng, tôi có ruộng đất cửa nhà đủ sinh sống, chẳng phải lo gì.
Nàng lau nước mắt và nói:
- Được như vậy là tôi mãn nguyện lắm rồi.
Vương rất mừng, đãi đằng chiều chuộng hết sức. Tối đến nó lôi kéo nàng đòi giao hoan. Nàng nói trong mình đang kì kinh, bấy giờ nó mới chịu về chỗ vợ nằm. Cuối canh một, nghe tiếng vợ chồng cãi nhau rầm rĩ, không hiểu vì cớ gì, chỉ nghe vợ nói:
- Mày làm chuyện đó, tao e sấm sét đánh nát đầu cho mày xem.
Vương đánh vợ. Vợ la lớn:
- Mày giỏi đánh chết tao đi càng hay, tao không muốn làm vợ một đứa giết người đâu.
Vương gào thét giận dữ, túm đầu vợ lôi ra bên ngoài, liền nghe một tiếng ùm, rồi Vương nói rêu rao lên rằng vợ té xuống sông chết đuối rồi.
Mấy hôm sau đến Kim Lăng, Vương dẫn Canh Nương về nhà, chào hỏi bà mẹ. Bà lấy làm lạ sao người này không phải vợ cũ, Vương trả lời vợ cũ chết đuối, nên mới lấy người này.
Lúc nàng vào phòng riêng, Vương lại muốn mò mẫm kia khác, nàng cười và nói:
- Con trai ngót ba chục tuổi đầu mà không biết việc phải ở đời thế nào ư? Dầu là con nhà đầu đường xó chợ, khi mới lấy vợ cũng phải có chén rượu lạt gọi là thủ lễ. Nhà ngươi giàu có, việc ấy hẳn không khó khăn, chả lẽ đối diện suông tình với nhau còn ra thể thống gì nữa.
Vương nghe nhằm lí, bèn dọn tiệc rượu ngồi đối diện nhau. Canh Nương nâng chén khuyên mời hết sức niềm nở ân cần. Vương gần say, chối từ không uống được nữa. Nàng lại rót một li lớn, giả đò lả lơi mời ép Vương uống cho kì được. Vương thấy vậy khoái chí không nỡ chối từ, liền uống cạn một hơi.
Bấy giờ nó say mèm, cởi tuột quần áo thúc giục Canh Nương đi ngủ.
Nàng dọn dẹp mâm chén rồi tắt phụt đèn, lấy cớ đi tiểu bước ra ngoài phòng, dắt dao trong lưng đem vào, lò mò trong đêm tối, lấy tay vít chặt lấy cổ Vương.
Nó mơ màng ngỡ là người yêu bá cổ mình, cho nên còn nắm lấy cánh tay nàng nói giọng lả lơi. Nàng thừa thế ấn dao xuống thật mạnh. Vương kêu rú và vùng dậy, nàng chém bồi thêm mấy dao nữa hắn mới chết. Bà mẹ nghe có tiếng động chạy đến hỏi chuyện gì, nàng thuận tay giết nốt. Em trai nó là Thập cửu hay tin chạy đến. Canh Nương tự biết mình không thoát khỏi, liền trởmũi dao lại đâm cổ. Nhưng vì hốt hoảng nên đâm vào không sâu, vội vàng mở cửa vọt ra chạy trốn.

Thập cửu rượt theo bén gót.
Nàng kịp nhào đầu xuống giếng tự tử. Thập cửu hô xóm giềng vớt lên cứu, thì nàng đã tắt hơi rồi, mà nét mặt vẫn tươi đẹp như lúc còn sống.
Mọi người cùng vào buồng xem xét tử thi của Vương, thấy trên cửa sổ có để bức thư liền mở ra xem, tức là thư Canh Nương kể số nỗi oan khổ của mình. Ai nấy đều tấm tắc khen ngợi nàng nghĩa liệt, bàn nhau chung đậu tiền bạc mua vải liệm xác và lo cuộc tống táng.
Sáng ra thiên hạ tựu lại có mấy ngàn người.
Ai trông thấy dung nhan nàng cũng kính cẩn vái lạy. Trọn ngày, quyên góp được trăm bạc, an táng nàng ở ngoại ô phía nam. Có kẻ bày đặt nhiều chuyện đem cả mão nạm hột châu và áo bào phục mặc vào thi thể nàng rồi đem chôn một cách sang trọng, đầy đủ.
Giờ xin trở lại Kim Đại Dụng, lúc bị xô té xuống sông, tưởng chắc chết đuối, nhưng may phúc níu được tấm ván trôi nổi theo dòng nước, thành ra thoát chết. Gần xế chiều, trôi đến Hoài Thương, nhờ một chiếc thuyền nhỏ vớt lên.
Thuyền này vốn của Doãn ông, nhà giàu có, thả luôn trên sông, chuyên việc cứu vớt những kẻ đắm, đuối làm phúc.
Chừng được hồi tỉnh, Kim đến tận nhà Doãn ông để cảm tạ.
Ông đãi rất tử tế, lại muốn giữ Kim ở lại trong nhà để dạy con học. Nhưng Kim sốt ruột vì không biết tin tức cha mẹ sống chết thế nào, cho nên còn đang lưỡng lự, chưa quyết.
Giữa lúc ấy có người vô trình Doãn ông biết sự mới vớt được xác một cụ già và một bà lão chết trôi. Kim ngờ là cha mẹ mình, chạy ra nhìn mặt quả đún. Doãn ông sắm sửa quan tài chôn cất tử tế.
Chàng đương khóc lóc, lại được tin mới vớt một chị đàn bà, tự nói chồng nàng là Kim Sinh.
Kim giật mình gạt lệ định chạy ra tận nơi xem mặt thì người đàn bà ấy đã tới nhà Doãn ông. Kim nhìn không phải Canh Nương, mà chính là vợ cũ Vương Thập bát.
Nàng trông thấy mặt Kim khóc ròng, một hai năn nỉ chàng đừng bỏ mình tội nghiệp. Chàng nói:
- Hiện tôi bối rối ruột gan, còn có bụng dạ nào lo việc hộ người cho đặng.
Nàng càng khóc già.
Doãn ông hỏi rõ nguồn cơn, mừng là đạo trời báo ứng, cho nên khuyên nhủ Kim Sinh nên lấy nàng làm vợ.
Kim chối từ:
- Đúng lúc cư tang, lấy vợ không tiện, vả lại còn phải lo việc báo thù cho cha mẹ, sợ có đàn bà bịn rịn bên mình, sinh ra hệ luỵ chăng?
Nàng nói:

- Theo như lời chàng, giả tỉ Canh Nương còn sống thì chàng cũng lấy cớ báo thù và cư tang mà bỏ chị ấy đi chăng?
Doãn ông cho lời nàng nói đúng, ông xin chàng hãy tạm thu dưỡng nàng, để sau sẽ tính. Lúc đó Kim mới khứng chịu, rồi lo việc chôn cất ông cụ và bà cụ. Nàng cũng mặc đồ gai và khóc lóc như đối với cha mẹ chồng thật.
Sau khi an táng cha mẹ xong, Kim giấu dao nhọn trong lưng, đeo bị ăn xin dọc đường định tới Quảng Lăng tìm kẻ thù. Nàng ngăn lại và nói:
- Tôi họ Đường, tổ tiên vốn ở Kim Lăng, cùng làng với thằng khốn nạn đó. Lúc trước nói ở Quảng Lăng ấy là nói láo. Vả lại quân ăn cướp giang hồ, phần nhiều là đồng đảng của nó. Chàng chớ có mạo hiểm vu vơ e rằng đại cừu không báo được mà tự rước lấy tai vạ vào mình đấy thôi.
Kim nghe ngần ngừ không biết tính sao cho phải.
Chợt nghe thiên hạ đồn ầm về chuyện một người con gái giết chết kẻ thù, khắp cả đò dọc biển sông, đâu đâu cũng biết, lại nói rõ cả tên họ. Kim nghe lấy làm khoái chí, nhưng lại càng thấy đau đớn trong lòng, nhất định chối từ không lấy Đường thị, nói rằng:
- Cũng may, vợ tôi không chịu ô nhục mà giết được kẻ thù. Một người có vợ nghĩa liệt đến thế, nỡ lòng nào phụ rẫy mà lấy vợ khác cho đành.
Đường thị trả lời rằng đã có lời nói nhất định trước rồi, không chịu giữa đường bỏ dở, thôi thì nguyện làm nàng hầu vợ mọn cũng cam.
Vừa vặn lúc đó có quan phó tướng Viên công, vốn quen biết Doãn ông, nhân tiện đổi đi trấn thủ miền tây, ghé vào thăm Doãn ông, được trông thấy Kim, đem lòng yêu mến, xin chàng đi theo làm thư kí.
Không bao lâu, giặc cướp phạm vào đất Thuận, họ Viên đánh dẹp có công to, Kim cũng tham dự khó nhọc trong việc quân cơ, được thưởng chức quan du kích mà về. Bấy giờ mới cùng Đường thị làm lễ kết hôn, thành ra vợ chồng chính thức.
Ở lại mấy ngày rồi dắt vợ đi Kim Lăng, định tìm viếng mộ Canh Nương.
Kim bảo ghé thuyền đỗ bến Trấn Giang, ý muốn lên núi Kim Sơn viếng cảnh, chợt thấy giữa dòng có một chiếc ghe nhỏ đi qua, bên trong có bà cụ và một thiếu phụ ngồi. Kim thoáng trông lấy làm lạ, thiếu phụ hơi giống Canh Nương.
Chiếc ghe lướt qua mau lẹ, thếu phụ thò đầu ra cửa sổ dòm Kim, khiến chàng nhận thấy hình dung càng giống như đúc, nhưng trong bụng nửa kinh nửa ngờ, không dám đuổi theo mà hỏi, chỉ vội vàng nói câu này thật lớn: "Xem đàn vịt đang bay trên trời kia kìa!".
Thiếu phụ nghe lọt cũng nói to tiếng: "Chó con lại muốn ăn thịt của mèo ư?". Ấy là câu nói lóng của vợ chồng thường đùa bỡn nhau trong chốn khuê phòng.
Kim cả kinh, giục ghe quay chèo lộn lại. Té ra thiếu phụ chính là Canh

Nương.
Con hầu đỡ Canh Nương bước sang thuyền Kim. Vợ chồng ôm nhau khóc nức nở. Đường thị lấy lễ vợ bé đối với vợ lớn, chào hỏi Canh Nương.
Canh Nương sửng sốt hỏi tại sao vợ Vương Thập bát lại ở đây. Kim thuật rõ đầu cuối. Canh Nương cầm tay Đường thị và nói:
- Câu chuyện đàm đạo trong khi cùng một chuyến đò, vẫn ghi nhớ trong lòng không quên, chẳng dè ngày nay được sum họp với nhau một nhà. Tôi nhờ có chị thay mặt tống táng cha mẹ chồng, đáng lí tôi phải tạ ơn chị trước, sao chị lại lấy lễ đích thứ đối với tôi thế?
Canh Nương hỏi ra Đường thị kém mình một tuổi bèn gọi Đường thị là em.
Nguyên hồi Canh Nương chết rồi, được các người hảo tâm chôn cất, không tự biết là trải bao xuân thu đắp đổi. Một hôm chợt nghe có người gọi tên và nói:
- Canh Nương ơi! Chồng mi không chết đâu, rồi vợ chồng mi sẽ lại được sum họp.
Khi đó nàng như chiêm bao mới tỉnh, rờ tay thấy bốn phía bưng bít như tường kín, bấy giờ mới tỉnh ngộ rằng mình đã chết, chôn trong quan tài, nhưng trong trí chỉ thấy buồn bực, chứ không có điều chi khổ sở.
May sao, có bọn người tham lam, thấy được khi người ta liệm nàng có nhiều đồ vật sang trọng, bèn thừa đêm khuya rủ nhau ra đào mả bửa hòm, để lấy những vật quý giá đó. Nào dè mở ra, thấy Canh Nương còn sống, cả bọn sợ hãi cuống quýt.
Canh Nương sợ chúng sát hại mình, cho nên lấy lời nhỏ nhẹ năn nỉ:
- Thật là nhờ có mấy anh, mà tôi lại trông thấy mặt trời. Vậy bao nhiêu trâm cài lược giắt trên đầu tôi, xin mấy anh cứ việc lấy đi, rồi đem tôi bán cho một chùa nào làm ni cô thì mấy anh còn được món tiền nhiều ít nữa. Tôi thề giữ kín, không lộ với ai mà sợ.
Bọn trộm cúi đầu thưa:
- Nương tử nghĩa liệt, dù người hay quỷ thần đều phải kính nể. Anh em chúng tôi chỉ vì nghèo túng vô phương mà làm việc bất nhân thế này. Chỉ cầu nương tử không nói lộ chuyện là may phúc cho anh em chúng tôi lắm rồi, đâu dám đem nương tử đi bán cho chùa.
Canh Nương đáp:
- Điều đó tự lòng tôi muốn mà.
Một đứa trong bọn nói:
- Tại Trấn Giang có Cảnh phu nhân, goá chồng mà không có con cái chi, nếu được nương tử về làm con nuôi, thì hẳn bà mừng lắm.
Canh Nương tạ ơn, rồi tự tháo các món châu báu trang sức trên đầu trao cho lũ trộm. Chúng không dám nhận. Nàng cố ép mãi, chúng mới chịu lãnh rồi mời nàng xuống ghe, chở tới nhà Cảnh phu nhân, nói thác rằng nàng bị bạt

phong chìm thuyền lưu lạc đến đây.
Cảnh phu nhân nhà cao cửa rộng, thân đàn bà goá vò võ một mình, đang trong cảnh buồn, bỗng được Canh Nương, trong lòng vui mừng khôn xiết, liền nhận nuôi nàng và chăm nom chiều chuộng không khác nào con đẻ.
Hôm nọ, Kim Sinh gặp ở trên sông, là lúc hai mẹ con đi chơi Kim Sơn trở về.
Canh Nương kể rõ tình đầu cho bà nghe, rồi Kim Sinh qua chào. Bà tiếp đãi như mẹ vợ đối với chàng rể, lại mời đến nhà ở chơi mấy ngày mới cho về.
Từ đó hai vợ chồng lui tới nhà phu nhân luôn.

Đào Trinh Nhất dịch

Liêu Trai Chí Dị

ĐÀO TRINH NHẤT dịch
Tình NGhĩa Với Chim
(A Anh)

Cam Ngọc, tự Bích Nhân, người quận Lộ Lăng, cha mẹ mất sớm còn người em trai, tên Giác tự Song Bích, mới có năm tuổi, nhờ anh chị nuôi nấng. Người rất hữu ái, chăm nom em chẳng khác gì con ruột. Năm tháng qua đi, Giác trưởng thành, mặt mày khôi ngô lại thông minh học giỏi, cho nên Ngọc càng quý, thường nói:
- Thằng em ta lỗi lạc thế này, phải có vợ tài mạo song toàn mới xứng đáng. Nhưng kén chọn khó tính quá, thành ra dạm hỏi chẳng xong đám nào. Một hôm, Ngọc lên chùa núi Khuông Sơn đọc sách rồi ngủ lại đó, gần khuya đi nằm nghe bên ngoài cửa sổ có tiếng con gái thỏ thẻ, nhìn ra thấy ba bốn cô gái ngồi xúm nhau trên bãi cỏ, mấy con tớ gái bày rượu và đồ nhắm, cả bọn đều có sắc đẹp. Một cô hỏi:
- Tần nương tử! Tần nương tử! Sao A Anh không đến chơi với chị em ta?
Cô gái ngồi hàng cuối trả lời:
- Bữa qua nó từ cửa ải Hàm Cốc đến đây bị một thằng hung bạo làm đau cánh tay phải; cho nên không thể cùng chị em mình ngao du đêm nay.
Mỗi người một lời, tỏ vẻ tức tối cho A Anh. Rồi một cô gái nói:
- Đêm trước nằm chiêm bao ghê quá, hôm nay nhớ lại còn toát mồ hôi.
Cô ngồi hàng cuối xua tay gạt đi:
- Chớ nói ra! Đêm nay chị em tụ họp vui vẻ, nói chuyện nhát sợ người ta mất khoái đi.
- Con bé này sao nhát gan đến thế! Nó làm như beo cọp đến vồ đi chăng? Nếu muốn cho ta đừng nói thì phải một bài thuốc chuốc chén cho chị đây.
Cô nọ liền ngâm nho nhỏ:

Bông đào đua nở đầy thềm tốt tươi
Hôm qua hẹn ước chớ có đơn sai
Nhắn nhủ cô em bên xóm
Đợi nhau chút đỉnh chớ nên giục tôi

Mang giày cánh phụng rồi tôi tới nơi.

Cô ngâm xong, cử tọa đều tấm tắc khen hay.
Giữa lúc chị em đang vui cười, bỗng một người to lớn hầm hầm đi vào, mắt lồi mặt dữ tợn, các cô cùng hoảng hốt la lên:
- Yêu tinh đến đó! Yêu tinh đến đó!
Rồi mạnh ai nấy chạy tán loạn, như chim lạc đàn, duy cô vừa mới hát không chạy kịp, bị yêu tinh bắt được, kêu la thảm thiết, cố sức giằng co để gỡ mình ra. Yêu tinh giận dữ cắt đứt một ngón tay cô của mà nhai liền đó. Cô ngã xuống đất chết giấc.
Cam Ngọc nhìn thấy động lòng xót thương không sao nhịn được, lập tức rút gươm mở cửa xông ra, chém yêu tinh, trúng vào bắp về đứt lìa, nó đau quá chạy mất.
Ngọc đỡ nàng vào nhà, thấy mặt đầy cát bụi, máu thấm ướt áo, té ra đứt ngón tay cái, liền xé vải buộc lại cho nàng. Bấy giờ nàng mới tỉnh, nói rên rỉ:
- Cái ơn cứu mạnh lấy gì mà đáp đền?
Từ khi Ngọc trông thấy nàng, đã ngầm tính tới chuyện làm mai cho em, bèn ngỏ ý với nàng, nàng nói:
- Con người có tật như tôi, không thể làm việc nội trợ được nữa, để tôi làm mai một người cho em ông.
- Người ấy họ chi?
- Cô ấy họ Tần.
Đoạn, Ngọc tự lấy chăn của mình đắp cho mình. Hôm sau, Ngọc về thuật chuyện với em, lấy làm hối hận không hỏi nàng cửa nhà làng xóm ở đâu.
Một hôm, em Ngọc là Giác ngẫu nhiên đi chơi ngoài đồng, gặp một cô xuân xanh đôi tám, mặt mày cực xinh, ngó chàng mà cười chúm chím, sau liếc quanh bốn phía rồi nói:
- Cậu có phải là cậu Hai nhà họ Cam đó không?
- Thưa phải! Chính tôi!
- Ông cụ thân sinh ra cậu hồi xưa có đính ước hôn nhân cho cậu với tôi, sao hôm nay cậu lại muốn trái lời ước cũ, đi dạm hỏi họ Tần?
- Thưa cô, tôi mồ côi cha từ hồi còn bé, cho nên những lời hẹn hò thế nào, không từng hay biết. Vậy xin cô nói rõ họ tên, để tôi về hỏi lại anh tôi.
- Thưa cậu ạ, không cần tra hỏi tỉ mỉ làm chi. Miễn được cậu ừ một tiếng, rồi tôi sẽ tự đến nhà.
Giác từ chối, lấy cớ là chưa nói với anh, không dám hứa bừa, nàng cau mày nói:
- Vậu này ngây thơ quá, sợ anh đến thế ư? Đã vậy thì thôi, nói cho biết: Tôi đây họ Lục ở thôn Sơn Vọng thuộc về Sơn Đông. Nội trong ba bữa tôi đợi tin cậu đấy.
Nói đoạn, nàng từ giã đi.
Giác về thuật chuyện với anh, anh nói:

- Con đó nói láo. Hồi cha mất, tao đã ngoài hai mươi tuổi, nếu có chuyện đính hôn đó, lẽ nào tao lại không hay.
Ngọc lại nghĩ, con gái đi một mình ngoài đồng, gặp đàn ông con trai tự dưng bắt chuyện như thế là hạng gái không ra gì, cho nên trong lòng khinh bỉ, không thèm để ý. Tuy nhiên, cũng hỏi em coi dung mạo nàng ra sao? Giác thẹn đỏ mặt, không thốt được một lời nào. Chị dâu cười hỏi:
- Ý chừng cô ả đẹp lắm thì phải.
Ngọc nói:
- Nó con nít, biết gì xấu đẹp? Dù cho đẹp cũng không bằng họ Tần đâu. Đợi xem chừng nào họ Tần không xong, sẽ tính đám này cũng chưa muộn.
Giác lẳng lặng bỏ đi.
Cách mấy hôm sau, Ngọc đi đường, thấy một thiếu nữ vừa đi vừa khóc trước mặt, liền buông cương kìm ngựa lại mà dòm mặt thấy sắc đẹp tuyệt trần bèn sai tên tùy tùng hỏi nàng vì sao mà khóc.
Nàng đáp:
- Tôi lúc trước đính hôn cậu hai nhà họ Cam vì nỗi nhà nghèo nên phải đi xa, phải bặt tin tức. Gần đây mới về, lại nghe Cam gia thay lòng đổi dạ, quên lời ước cũ, bây giờ tôi cốt đến hỏi người anh cả là Cam Bích Nhân xem anh ấy liệu cho tôi ra sao?
Ngọc sửng sốt vừa mừng vừa tự giới thiệu:
- Cam Bích Ngọc chính là tôi đây cô ạ! Ông cụ nhà tôi thuở trước có hẹn ước ra sao, thật tình là tôi không biết. Đây cách nhà tôi không xa, mời cô về nhà tôi bàn tính.
Nói rồi xuống ngựa, nhường cho nàng cưỡi, tự mình đi bộ theo sau, đưa nàng về nhà.
Nàng tự nói tên là A Anh, mà không có anh trên em dưới nào cả, duy chỉ có một người chị bên ngoại, họ Tần cùng ở chung. Bấy giờ Ngọc mới hiểu cô nọ đã nói hôm trước tức là người này. Ngọc muốn sai người đi báo tin cho nhà cô biết, nhưng cô nhất định cản đi.
Ngọc mừng thầm, em mình vớ được vợ đẹp, nhưng sợ nàng lẳng lơ, e bị thiên hạ chê cười. Cưới về một thời gian, nhận thấy cử chỉ đoan trang, lại mềm mỏng khéo nói, hầu hạ chị dâu như là mẹ, chị dâu cũng hết lòng yêu chuộng.
Gặp tiết trung thu, vợ chồng đang ngồi ăn uống thân mật, chị dâu sai người đến mời, kèo nài thế nào nàng cũng phải đến nhà anh chị uống rượu thưởng nguyệt cho vui. Trong ý Giác còn phân vân, thì nàng bảo người đi mời cứ về trước, nàng sẽ tới sau. Nhưng rồi nàng cứ ngồi lỳ ở nhà nói chuyện vui cười với chồng, lâu lâu mà không có ý ra đi, làm Giác phải giục giã, sợ chị dâu chờ đợi mãi, không nên. Nàng chỉ cười, sau rốt vẫn ngồi nhà chớ không đi đâu cả.

Sáng ngày, nàng chải đầu thoa phấn vừa xong, thì chị dâu thân hành đế thăm viếng, hỏi tại sao đêm qua ngồi với mình mà có vẻ xuôi xị không vui. Nàng mỉm cười.
Giác thấy chuyện lạ, hạch hỏi đôi co, té ra hồi hôm vợ ngồi cả buổi ở nhà không chịu đi, đồng thời lại có mặt tại nhà chị mới kỳ. Chị cả kinh, nghĩ bụng, nếu như nàng chẳng phải yêu ma, cớ sao có phép thân phân hai nơi như thế. Ngọc cũng phát sợ, đứng cách bức màn mà nói:
- Nhà tôi đời đời tu nhân tích đức, vốn không chuyện oán thù gì với cô. Nếu phải cô là yêu tinh thì xin đi mau, chớ giết em tôi tội nghiệp.
Nàng thẹn thùng nói:
- Vâng, em vốn không phải là người. Chỉ vì ngày xưa ông cụ có lời đính ước, thành ra chị Tần thúc giục em tới đây. Chính em tự nghĩ không thể sinh đẻ gì được, cho nên thường muốn từ biệt mà đi cho rảnh; bấy lâu hãy còn bịn rịn chẳng nỡ dứt tình chỉ vì cảm tấm lòng anh chị đối đãi tử tế đó thôi. Nay anh chị đã sinh lòng ngờ vực thì em xin đi biệt từ đây.
Chớp mắt đã hóa thành chim anh vũ bay mất.
*
Nguyên hồi Cam ông còn sống, có nuô một con anh vũ cực khôn, mỗi ngày ông tự đút mồi cho nó ăn. Lúc đó Giác mới bốn năm tuổi, hỏi cha tại sao cứ phải cho chim ăn. Ông nói giỡn:
- Cho nó ăn để sau này làm vợ mày đó.
nhiều khi sợ chim ăn chưa đủ no, ông kêu Giác:
- Kìa, con không cho nó ăn thì dâu của tao chết đói còn gì?
Gia nhân cũng lấy chuyện đó mà đùa bỡn với Giác. Về sau, chim duộc dây, bay vù đi mất.
Nay người anh nhớ lại chuyện xưa, mới tỉnh ngộ nàng nói cựu cũ là vậy đó. Bây giờ, Giác thấy rõ vợ không phải là người nhưng biến đi thì lòng thương nhớ khôn nguôi. Chị dâu cũng nặng tình tưởng nhớ, đến nỗi sớm chiều khóc lóc. Ngọc động lòng hối hận song việc đã lỡ chẳng biết làm sao kéo lại cho được.
Sau hai năm, Ngọc cưới con gái Khương thị về cho em, nhưng trong ý không nguôi chuyện cũ.
Có người anh họ là chức Tư Lý ở Quảng Đông, Ngọc đến thăm, lâu ngày không về. Vừa gặp thổ phỉ dấy loạn, xóm làng xung quanh đổ nát quá nửa. Giác sợ quá đưa cả nhà vào hang núi lánh nạn, trai gái hỗn tạp, không còn biết ai là ai. Chợt nghe tiếng con gái nói thỏ thẻ, nghe giống như A Anh, chị dâu hối Giác lại gần xem thì quả A Anh.
Giác mừng quýnh nắm chặt lấy cánh tay không buông, nàng nói với người cùng bọn:
- Cô hãy đi trước, tôi đợi chị dâu tôi đến.

Khi đến nơi, chị dâu trông thấy khóc nức nở, nàng an ủi đôi ba phen, lại nói chốn này không thể yên thân, nên kéo nhau về nhà là hơn. Mọi người sợ cướp quấy nhiễu thì nguy. Nàng nhất định bảo cứ về, không có gì lo. Bấy giờ mọi người đưa nhau về.
Nàng đào đất bịt cửa, dặn dò ai nấy cứ yên bên trong, không được ra ngoài. Ngồi nói ba điều bốn chuyện, nàng rục rịch muốn đi. Chị dâu vội vàng nắm chặt cánh tay, lại bào hai con hầu mỗi đứa ôm cứng một chân. Cực chẳng đã, nàng phải ở lại, nhưng chạy về buồng riêng. Giác năn nỉ hẹn hò ba bốn lần nàng mới đến một lần.
Chị dâu thường nói với nàng rằng Khương thị lôi thôi, nên không vừa ý chú hai (tức Giác) nàng bèn thức dậy thật sớm, ra tay trang điểm trau dồi cho Khương thị. Người ta vào thấy xinh đẹp gấp bội. Cách ba bốn ngày biến đổi rõ ràng là một mỹ nhân. Chị dâu lấy làm lạ, nhân dịp mình không có con, ý muốn mua một cô hầu cho chồng, nhưng bấy lâu chưa rảnh mà tính chuyện ấy, nay thấy nàng có tài biến xấu ra đẹp như thế, bèn hỏi nàng trong đám thị tì, chẳng biết có thể nào tô điểm biến hóa được không? Nàng nói:
- Bất cứ ai cũng có thể biến hóa được. Duy có kẻ nào sẵn sàng chất tốt, thì đỡ tốn công phu thế thôi.
Đoạn, nàng xem tướng khắp mặt con hầu trong nhà, có một đứa vừa đen vừa xấu nàng bảo có tướng sinh con trai. Liền đó nàng gọi nó đi tắm rửa xong, tự lấy phấn trộn với thuốc bột mà thoa khắp cơ thể cho nó. Làm vậy ba bốn bữa, sắc mặt lần lần biến vàng. Sau hơn hai mươi tám ngày thì dầu mỡ thấm nhuần da thịt, thành ra con người dễ coi.
Ngày ngày nàng chỉ đóng cửa làm trò vui cười, tuyệt nhiên chẳng hề kể gì tai nạn binh hỏa rầm rộ bên ngoài.
Một đêm, tiếng kêu ồn ào tứ phía, cả nhà sợ quýnh. Giây lát, ngoài cửa dậy tiếng người la ngựa hí, kéo đi nầm nập. Sáng ra mới biết hồi khuya cả xóm bị cướp đốt phá gần hết, bọn cướp lục soát khắp nơi, những người ẩn núp hang núi đều bị giết chóc. Bấy giờ cả nhà mới cám ơn nàng, coi nàng như thần. Bỗng dưng nàng nói với chị dâu:
- Em đến đây chuyến này chỉ vì cám ơn nghĩa của chị không thể quên được cho nên cùng chị chia sẻ cảnh buồn loạn ly. Anh sắp về tới nơi chị ạ! Em còn ở đây nghĩ cũng kỳ, khác nào tục ngữ thường nói: "Chẳng ra môn khoai gì cả", âu thật buồn cười.Thôi em phải đi, chừng nào rảnh sẽ ghé thăm chị.
Chị dâu hỏi tin tức người dadg đi đường có bình yên mạnh giỏi không. Nàng đáp:
- Giữa đường có nạn lớn nhưng chuyện này không dự chi đến người ta. Chị Tần mang ơn nhiều, tất là nhân dịp báo đáp, vậy thì gặp nạn cũng chẳng hề chi.
Chị dâu cố giữ ngủ lại một đêm nữa, trời chưa sáng rõ thì nàng đã đi rồi.

Nói về Cam Ngọc từ Quảng Đông về, nghe tin quê nhà giặc giã, cố đi ngày đêm để về cho mau. Giữa đường gặp giặc, hai thầy trò phải bỏ cả ngựa, gói ghém tiền nong cột vào bụng lén núp trong bụi gai góc. Một con Tần Các Liễu (tên riêng của loài chim anh vũ) bay tới đậu trên bụi gai, xòe cánh ra che đậy. Ngọc nhìn cái cẳng thấy khuyết một ngón, trong bụng lấy làm lạ. Giây lát bọn giặc xúm quanh tứ phía tìm tòi khắp các bờ bụi, Ngọc và tên tùy bộ nín hơi, không dám thở mạnh.
Giặc lục soát không thấy gì, bỏ đi tứ tán, bấy giờ chim mới bay đi.
Về nhà, vợ chồng cùng thuật cho nhau ngh những chuyện đã thấy, lúc đó Ngọc mới biết Tần Các Liễu tức là mỹ nhân mình cứu mạng năm xưa.
Sau, hễ khi nào Ngọc đi chơi lâu không về, đêm ấy A Anh tất ghé về nhà, nhắm chừng Ngọc gần về thì nàng đi. Giác gặp lại nàng tại nhà chị dâu, lần nào cũng mời thỉnh đến nhà mình chơi, nàng ừ nhưng không đến bao giờ.
Một đêm, Ngọc đi chơi, Giác định chừng A Anh sẽ đến, bèn núp một nơi để chờ. Một lúc quả nàng có tới, Giác xông ra đón đường, lôi kéo về nhà mình kỳ được mới nghe. Nàng nói:
- Tôi với cậu tình duyên đã hết rồi, nếu cố sum họp e bị trời ghen ghét, vậy ta nên lưu chút tình đó để thỉnh thoảng gặp nhau thì hơn.
Giác không nghe, cứ việc ôm ấp nàng, rồi giao hoan.
Trời sáng, đến nhà chị dâu, chị dâu lấy làm lạ, nàng cười nói:
- Em đi nửa đường, bị cường khấu bắt cóc, khiến chị phải mong đợi, thật em có lỗi muôn vàn.
Nàng nói chuyện dăm ba câu rồi đi ra. Một luc sau, con mèo lớn trong nhà ngậm chim anh vũ đi qua trước cửa buồng ngủ, chị dâu nghi là A Anh, sửa soạn đi tắm mà phải bỏ tắm, kêu người nhà đổ ra bắt con mèo mà lấy chim anh vũ lại. Cánh bên tả rướm máu, hơi thở thoi thóp, chị dâu đặt lên đầu gối vuốt ve khá lâu, chim mới hồi tỉnh, tự lấy mỏ rỉa lại lông cánh, giây lát bay quanh trong nhà miệng nói:
- Xin chào chị ở lại, em đi. Em oán cậu Giác lắm.
Đoạn vỗ cánh bay thẳng.

ĐÀO TRINH NHẤT dịch

Liêu Trai Chí Dị

Đào Trinh Nhất dịch

Bà chúa Tây Hồ
(Tây Hồ chúa)

Trần Bật Giáo, tự Minh Doãn, người đất Yên, vì cảnh nhà nghèo, đi theo phó tướng quân Giả Gián, làm chân thư kí.

Nhân có việc, đậu thuyền trên hồ Động Đình, chợt thấy một con thuồng luồng nổi lên mặt nước, Giả tướng quân lấy cung tên bắn trúng lưng nó. Có con cá ngậm đuôi thuồng luồng không bỏ, thành ra bắt được cả đôi, kéo lên mạn thuyền, chỉ còn hơi thở thoi thóp. Thuồng luồng há miệng ngáp hoài, dường như kêu cứu. Trần sinh trông thấy động lòng, xin phép Giả tướng quân cho thả nó đi, sẵn trong túi có thuốc trị thương tích, chàng đùa xoa vào vết thương của nó rồi thả xuống hồ. Nó lặn hụp giây lâu rồi đi thẳng.

Hơn một năm sau, chàng nghỉ việc về bắc, lại qua hồ Động Đình, bị gió bão lớn đánh ghe lật chìm, may phúc chàng ôm được một cái phên tre, lênh đênh cả đêm mới dạt vào bờ. Khi lên rồi ngó lại thấy một cái xác cũng theo chân dạt vô. Thì ra xác tên tiểu đồng theo hầu mình. Chàng cố kéo lên bờ, nó đã chết cứng. Chàng trong lòng đau đớn rầu buồn, ngồi trơ trọi trước thây ma. Dòm quanh chỉ thấy núi non lởm chởm, hàng liễu xanh xanh, chẳng có bóng người nào lại qua hòng thăm hỏi đường sá.

Từ sáng sớm đến quá giờ thìn, buồn bực muốn chết. Bỗng dưng xác tiểu đồng cựa quậy, chàng mừng quá rờ xem, giây lát nó ộc nước ra cả thùng, rồi thì sống dậy.

Thầy trò cởi hết áo quần phơi trên mặt đá, gần trưa mới khô ráo, mặc vào mình được, tới phiên bụng đói như cào, không sao chịu nổi. Bấy giờ dắt nhau băng núi mà đi, mong gặp xóm làng để xin ăn đỡ dạ.

Mới bò lưng chừng núi, nghe tiếng rung reng, đang dáo dác suy nghĩ, thấy hai cô thiếu nữ cưỡi ngựa từ đầu kia đi tới, rong ruổi như bay. Cô nào cũng khăn lụa bịt trán, tóc cắm lông trĩ, mình vận áo tím chẽn tay, thắt lưng gấm xanh, vai mang cung tên. Qua phía nam núi, có mấy chục người ngựa đang săn trong đám cỏ tranh, đều là mĩ nữ, trang sức như nhau.

Chàng không dám bước tới, chừng thấy một người đàn ông đi bộ, trông như lính chăn ngựa mới lần đến hỏi thăm.

Người lính đáp:

- Ngài là bà chúa Tây Hồ, lên Thủ Sơn săn bắn đó.

Chàng kể lai lịch của mình và kêu đói bụng. Người lính đưa cho gói cơm khô và căn dặn:

- Chú nên tìm đường tránh xa, nếu để chúa trông thấy thì chết mất xác đó!
Nghe nói sợ quá, chàng lật đật xuống núi, thấy trong rừng rậm có bóng lâu đài, ý chừng là cảnh chùa, liền nhắm hướng đó đi lần tới. Đến nơi, thấy vách tường sơn trắng, suối nước chảy qua, cửa sơn nửa khép, có cầu đá đi vào. Chàng dòm qua cửa, thấy bên trong san sát những lầu, những gác, như cảnh thượng uyển nhà vua, trong ý tưởng chắc là vườn của một nhà sang trọng nào đó, bèn lần mò vào. Hai bên đường đi, giàn hoa vắt ngang, hương thơm nức mũi. Qua mấy ngả quanh co, vào tới một toà lâu đài khác, mấy chục cây dương liễu thành hàng cao đụng mái nhà, chim núi hát ríu rít thì hoa càng bay, cơn gió thổi phe phẩy thì lá cây tự rụng, thật là cảnh sắc đẹp mắt khoái tâm, chẳng phải cõi trần. Đi xuyên qua một lớp tiểu đình, thấy một giá đu, cao vút mây xanh, lúc đó tứ bề lặng lẽ, không có bóng người nào. Chàng nghĩ gần chốn khuê các, cho nên nhút nhát không dám vào nữa.
Bỗng nghe tiếng ngựa hí cổng ngoài, với tiếng con gái cười nói, chàng với tiểu đồng cùng nép mình nằm phục trong đám cây hoa. Một lát, tiếng cười tiến đến gần, nghe một cô nói:
- Bữa nay đi săn không vui, bắt được muông chim rất ít.
Một cô khác nói:
- Nếu công chúa không bắn rơi một con nhạn hôm nay, thì ra cuộc săn tốn công vô ích.
Liền đó, mấy người thị nữ áo đỏ nâng đỡ một vị thiếu nữ đến ngồi trong tiểu đình. Nàng mặc nhung phục, tuổi độ mười bốn, mười lăm, tóc mướt mình thon, vẻ đẹp hoa ngọc nhị quỳnh cũng không bì kịp. Bọn gái hầu dâng trà thơm và đốt trầm hương, khói cuộn long lanh như gấm dệt. Giây lát, nàng đứng dậy bước xuống dưới thềm, một cô gái hầu nói:
- Công chúa cưỡi ngựa nhọc mệt, giờ có thể chơi đu được chăng?
Nàng cười và gật đầu. Bọn gái hầu liền xúm lại, kẻ đỡ vai, người nâng cẳng, lại có đứa xắn quần, cầm giày, đặt công chúa lên bàn đu. Công chúa đưa hai cánh tay nõn nà, nắm lấy dây đu, chân thì nhún nhảy trên bàn đạp, nhẹ nhàng như chim én bay liệng trên mây.
Công chúa đánh đu một lúc, bọn hầu lại đỡ xuống và nói:
- Công chúa thật là nàng tiên!
Thầy trò cùng nói cười vui vẻ, kéo nhau trở về cung.
Traâg lang hé mắt dòm từ đầu tới cuối, hồn phách tê mê. Chừng tiếng người im lặng đâu đó, chàng mới thò mặt ra, đến dưới cây đu, bồi hồi tơ tưởng, chợt thấy dưới giàn có chiếc khăn đỏ, biết của các cô mĩ nữ bỏ rơi, liền lượm bỏ vào túi, rồi bước lên tiểu đình ngắm cảnh chơi. Trông thấy trên bàn sẵn có bút mực, chàng bèn lấy khăn ra, đề lên một bài thơ tức cảnh:
Người đâu tiên nữ nhởn nhơ chơi
Tung búp sen vàng rải khắp nơi

Đố chị Hằng Nga khỏi ganh ghét
Mây xanh nhẹ gót thẳng lên trời.
Đề xong, ngâm nga đắc ý rồi ra đi, tìm lại đường cũ thì mấy lớp cửa đóng then gài cả rồi. Chàng quanh quẩn không biết tính sao, quay lại dạo xem lầu nọ đài kia gần khắp lượt. Một thị nữ chợt đến, sửng sốt hỏi chàng tại sao lọt vào chốn này. Chàng vái chào nói:
- Tôi đi lạc đường, xin cô cứu cho.
- Anh có lượm được chiếc khăn đỏ nào không?
- Thưa có, nhưng đã viết chữ vào rồi làm sao?
Nói rồi lấy đưa cho nàng xem. Nàng cả kinh nói:
- Thôi, anh chết không có đất chôn rồi. Khăn này là đồ ngự dụng của công chúa, giờ vẽ bậy vào rồi, biết nói làm sao!
Chàng tái xanh mặt, năn nỉ xin lỗi. Nàng lắc đầu:
- Vào chốn cung cấm dòm dỏ, tội đã không tha thứ được rồi. Tôi nghĩ anh là học trò nho nhã, muốn lấy sự tử tế riêng mà bênh vực chu toàn giùm anh, nhưng đằng này anh lại tự gây ra tai vạ đến như vậy, thì tôi hết lối.
Nói xong vội vàng cầm khăn chạy đi.
Chàng run sợ hồi hộp, tức mình không có cánh mà bay, chỉ còn có cách vươn cổ đợi chết. Một chặp sau, người thị nữ lúc nãy trở lại, nói nhỏ với chàng:
- May ra anh khỏi chết đấy. Công chúa cầm khăn xem đi xem lại ba bốn lần, mặt không có vẻ gì tức giận, có lẽ sẽ tha cho anh đi. Thôi, chịu khó ngồi đợi ở đây, chớ có tò mò leo cây trèo tường mà dòm ngó gì, nếu bị phát giác thì không tha được đâu.
Trời đã xế chiều, việc lành dữ ra sao chưa nhất định, mà bụng đói như thiêu như đốt muốn chết. Một lát, thị nữ cầm đèn đi tới, một cô khác thì xách giỏ cơm bầu rượu đem ra cho chàng ăn. Chàng săn đón dò hỏi tin tức, nàng nói:
- Vừa rồi tôi thừa dịp nói với công chúa liệu định có thả anh học trò trong vườn thì thả cho ra đi, không thì đói bụng chết. Công chúa ngẫm nghĩ rồi bảo trời tối rồi, đuổi người ta đi đâu bây giờ? Rồi công chúa dạy đem cơm ra cho ăn, thế tức không phải là điềm dữ đâu!
Chàng băn khoăn lo lắng suốt đêm, không sao yên tâm cho đặng. Qua hết giờ thìn, thị nữ lại xách cơm ra cho ăn. Chàng năn nỉ nói giùm. Nàng đáp:
- Công chúa không bảo giết, cũng chẳng bảo tha. Tôi là kẻ dưới đâu dám nhắc nhở lôi thôi.
Cho tới mặt trời xế bóng, chàng mong đợi mãi không thấy gì, bỗng thấy thị nữ hơ hải chạy đến, nói không ra hơi:
- Thôi chết đến nơi rồi. Kẻ nào nhiều chuyện không biết, đi nói lộ ra cho vương phi hay. Vương phi đòi lấy chiếc khăn xem rồi quăng xuống đất, la mắng ngông cuồng rầm rĩ. Vậy e tai vạ của anh không còn xa nữa.

Chàng nghe hết hồn hết vía, mặt nhợt ra không còn sắc máu, quỳ mọp dưới đất, van lơn cầu cứu.
Chợt nghe tiếng người xôn xao đến gần, nàng vội lảng đi chỗ khác. Mấy người vác hèo cầm dây, hầm hầm bước vào định trói chàng giải đi. Trong đám có một thị nữ nhìn kĩ chàng rồi la thất thanh:
- Tưởng ai, té ra Trần lang đây mà!
Nàng nói và ngăn bảo đừng trói:
- Khoan đã! Khoan đã! Đợi tôi tâu với vương phi xem sao.
Nàng lật đật chạy đi giây lát, trở lại nói rất lễ phép:
- Vương phi xin mời Trần lang vào.
Chàng run sợ đi theo, qua mấy chục lần cửa, đến toà cung điện, ngoài treo rèm ngọc móc vàng, liền có mĩ nữ cuốn rèm lên và xướng tâu:
- Trần lang vào chầu.
Một thiếu phụ ngồi trên, bào phục cực kì lộng lẫy. Chàng cúi đầu mọp mình nói:
- Thần là người ở xa xôi tới đây, rủi lạc vào chốn tôn nghiêm, muôn đội ơn trên tha thứ.
Vương phi vội vàng đứng dậy, tự đỡ tay chàng và nói:
- Nếu không nhờ có tiên sinh, thì tôi đâu còn tới ngày hôm nay. Bọn tôi tớ chẳng rõ nguồn cơn, đến nỗi thất lễ với quý khách, lỗi đó lấy gì chuộc đặng.
Lập tức sai dọn tiệc hoa, rót rượu bằng chén ngọc, ân cần thết đãi. Chàng mờ mịt chả hiểu duyên cớ ra sao. Vương phi nói:
- Đại ơn tái tạo, bấy lâu chưa được báo đền, lòng hằng cắn rứt. Con gái tôi được chàng đề thơ vào khăn, âu hẳn là duyên trời tác hợp. Vậy ngay đêm nay, tôi cho làm lễ thành hôn.
Chàng đã khỏi chết, lại sắp có vợ đẹp, thật là sự mừng ra ngoài tưởng tượng, tinh thần lúc bấy giờ vui sướng ngây ngất, không tả ra được.
Trời mới tối, một thị nữ đến bẩm:
- Thưa phò mã, công chúa đã sửa soạn xong rồi, xin mời ngài đi hành lễ.
Rồi dẫn chàng lên điện, tức thời đàn sáo trỗi lên inh ỏi, khắp nơi kết hoa treo đèn, mấy chục tiên cô phò công chúa cùng chàng làm lễ giao bái. Mùi thơm xạ hương sực nức trong ngoài.
Đoạn tân nương tân lang dắt nhau về buồng riêng, tình tự ân ái. Chàng hỏi công chúa:
- Tôi là người trôi nổi tha phương, thuở giờ chưa được hân hạnh bái yết, đã phạm tội bôi lọ vào chiếc khăn quý báu, được khỏi rìu búa là may rồi, ai còn gá nghĩa nhân duyên. Thật là cái phúc tôi không dám tưởng đến.
Công chúa nói:
- Mẹ em là vương phi của đức vua hồ này và là con gái Giang Dương Vương, năm ngoái về thăm nhà, ngẫu nhiên dạo chơi trong hồ, bị mũi tên

bắn trúng. Nhờ có chàng cứu mà được thoát nạn, lại xức thuốc cho vết thương được lành, cả nhà em cảm bội, canh cánh bên lòng chẳng quên. Chàng đừng cho em là phi loại mà nghi ngại điều chi. Em theo Long Quân, đã được bí quyết trường sinh, nguyện cùng chàng hưởng chung cái thú muôn đời bất tử.
Bấy giờ chàng mới biết ra công chúa là thần. Lại hỏi trong đám gái hầu, sao có một đứa lại nhận được mặt, công chúa đáp:
- Hôm đó chàng ngồi trên thuyền ở hồ Động Đình, hẳn trông thấy một con cá nhỏ ngậm đuôi thuồng luồng bị thương mà không rời bỏ, tức là con hầu ấy.
Chàng tỉ tê hỏi nữa:
- Hôm bắt được tôi trong vườn, đã không giết chết, sao lại chần chừ không chịu thả đi?
Công chúa cười và nói:
- Em đọc bài thơ, trong bụng thật là yêu mến cái tài của chàng, nhưng không có quyền tự chủ, thành ra băn khoăn tơ tưởng cả đêm, nỗi khổ ấy có ai hiểu thấu cho mình?
Chàng tha thiết:
- Nàng thật là Bão Thúc của tôi đó! À, còn thị nữ vẫn đem cơm cho tôi là ai?
- Nó tên là A Niệm, người tâm phúc của em.
- Vậy tôi phải đền ơn nó cách nào bây giờ?
- Đừng lo, sẽ có ngày nó hầu hạ chàng, chừng đó hãy lo đền ơn cũng không muộn mà.
- Còn đại vương thân phụ em, hiện nay ở đâu?
- Ngài đi theo Hoàng Đế đánh giặc Xuy Vưu chưa về.
Vợ chồng ăn ở với nhau mấy hôm, chàng nghĩ ở nhà mình mất bặt tin tức, chắc là trông mong dữ lắm, bèn viết thư báo tin bình yên, sai thằng tiểu đồng về trước, cho gia nhân yên lòng.
Chẳng dè mấy ngày thần tiên là hàng năm cõi trần. Nhà chàng từ hôm nghe tin đắm thuyền ở hồ Động Đình, vợ con sô gai để tang đã hơn một năm rồi. Tiểu đồng đem thư về, mới hay tin chàng còn sống. Nhưng âm hao cách trở, người nhà e chàng vui sống cuộc đời trôi nổi, trước sau khó nỗi trở về quê nhà.
Cách nửa năm sau, thình lình chàng về, ngựa xe cực sang, trong túi đầy nhóc vàng ròng ngọc báu. Từ đó trở nên nhà giàu hàng vạn, tối ngày đàn ngọt hát hay, rượu ngon gái đẹp, tiêu xài hết sức hào phóng, dù những nhà giàu sang mấy đời cũng không theo kịp.
Luôn bảy tám năm, chàng ở nhà với vợ, sinh hạ năm con, mà ngày nào cũng như ngày nấy, tụ họp bạn bè khách khứa ăn uống, cung phụng cực sang. Có người hỏi gặp gỡ món nào mà sẵn tiền lắm của như thế, chàng nói thật cả,

không giấu giếm chút nào.
Có người bạn chơi từ nhỏ, tên là Lương Tú Tuân, đi làm quan ở miền nam hơn mười năm mới về, qua hồ Động Đình, trông thấy một chiếc du thuyền cửa sổ sơn son, bao lơn thếp vàng trông cực đẹp, bên trong có tiếng đàn hát thanh tao, dập dờn trên mặt sóng hồ, thỉnh thoảng lại thấy mĩ nhân mở hé cửa sổ đứng ngắm phong cảnh.
Lương dòm kĩ trong thuyền, thấy một người đàn ông thiếu niên, dựa đầu gác vế mĩ nhân, bên cạnh có hai cô son trẻ chừng đôi tám, thay phiên nhau hầu hạ đấm bóp. Ban đầu, Lương nghĩ chắc là một vị quan lớn nào đó ở miền Tương Sở, nhưng lấy làm lạ sao chẳng có người hầu lính gác nào cả. Chừng nhướng mắt nhìn kĩ, té ra bạn cũ Trần Minh Doãn, liền đứng ra mạn thuyền kêu gọi rùm lên.
Chàng nghe tiếng kêu, bèn sai dừng chèo, ra trước mũi thuyền, mời Lương qua chơi.
Lương qua, trông thấy những món ăn thừa, la liệt trên bàn, mùi rượu hãy còn sực nức. Trần sai dẹp hết để dọn tiệc khác.
Giây lát, năm ba nàng hầu xinh đẹp, tíu tít châm trà rót rượu, các món sơn hào hải vị bày ra ê hề, toàn là thứ lạ, thuở nay mắt Lương chưa thấy bao giờ.
Lương kinh hoảng hỏi bạn:
- Cách biệt mười năm không gặp nhau, sao anh phú quý đến thế này ư?
Chàng cười đáp:
- Anh khinh thằng khố dây này không thể mở mặt với đời hay sao?
Lương hỏi:
- Ban nãy có người đàn bà cùng ngồi uống rượu là ai?
Chàng đáp:
- Mẹ trẻ nhà tôi đó.
Lương càng lấy làm lạ, hỏi chàng đem cả gia quyến đi đâu đấy.
Chàng nói:
- Đi về miền tây.
Lương còn muốn hỏi nhiều chuyện nữa, nhưng chàng vội sai lũ ca nhi trỗi giọng đàn hát vang rền, làm như sấm đánh ù tai, rồi thì đũa chén và trúc tơ xen hoà ồn ào, che lấp cả những tiếng nói cười, không nghe được nữa.
Thấy gái đẹp nhởn nhơ trước mắt đông đầy, Lương thừa lúc ngà ngà say, cất tiếng nói lớn:
- Anh Minh Doãn có cho thằng bạn cũ này được hưởng thú bay hồn không nào?
Chàng cười xoà nói:
- Bạn say lắm rồi. Tuy nhiên tôi có thể tặng cho cố nhân để cưới một cô hầu cực đẹp nhé!
Nói đoạn, liền sai thị nữ lấy ra một trái minh châu sáng ngời để tặng Lương

và nói:
- Với của này, anh có thể cưới một mĩ nhân tuyệt thế, như hàng con Lục Châu của Thạch Sùng ngày xưa cũng không khó gì. Như vậy để tỏ ra tôi không keo cú với bạn cũ từ ngày còn để chỏm với nhau.
Kế lại nói tiếp, ngỏ ý kiếu từ:
- Hiện tôi có việc cần kíp, rất tiếc không thể cùng bạn ngồi đối diện đàm tâm được lâu hơn nữa.
Liền đó tiễn Lương về thuyền, rồi hô thuỷ thủ thuyền mình mở dây đi thẳng.
Lương về, ghé thăm nhà Trần, thì ra chàng đang ngồi ngất ngưởng uống rượu với khách, trong bụng càng lấy làm lạ, liền hỏi:
- Vừa mới hôm kia gặp anh trên hồ Động Đình, về đây hồi nào mà nhanh quá vậy?
Chàng nói:
- Đâu có chuyện ấy. Tôi vẫn ở nhà mà!
Lương bèn thuật rõ mọi sự đã thấy, khiến cho mọi người cùng lắc đầu lè lưỡi, cho là một chuyện quái lạ.
- Anh trông gà hoá cuốc hay sao chớ! Nói vậy thì ra tôi có phép thuật phân thân ở hai nơi được ư?
Ai nấy cũng lấy làm lạ, nhưng nghĩ mãi chẳng hiểu đầu đuôi ra sao.
Về sau, chàng thọ tới tám mươi mốt tuổi mới mất. Khi liệm thi thể, gắn kĩ rồi mà thấy hòm nhẹ như không, mở ra xem thì quan tài trống rỗng.

Đào Trinh Nhất dịch

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch
Chuyện Ở Đảo Thần Tiên
(Phần Điệp)

Dương Viết Đán là sĩ nhân đất Quỳnh Châu. Dịp ấy chàng ta từ một quận khác trở về nhà, đi thuyền qua biển. Chẳng may gặp gió bão, thuyền sắp đắm, chàng vội nhảy sang một chiếc thuyền không vừa dạt tới. Nhìn lại, thuyền cũ đã đắm, mọi người trên ấy không thoát một ai.
Gió nổi càng dữ, chàng cứ nhắm mắt mặc cho muốn đến đâu thì đến. Khi trời lặng, mở mắt ra đã thấy một hòn đảo, nhà cửa san sát. Chèo thuyền vào bờ, đi thẳng đến cổng làng, trong làng không có tiếng chó sủa, gà kêu. Chung quanh một tòa nhà cổng quay hướng bắc, bóng tùng trúc ẩn hiện dưới sương mơ, trong tường vây không biết là cây gì mà nụ hoa chúm chím đầy cành mặc dù tiết đã bắt đầu đông.
Trước cảnh ngoạn mục ấy, lòng Dương đã thấy vui vui, liền quanh quẩn tìm vào. Trong nhà chợt có tiếng đàn văng vẳng. Dương ngập ngừng bước. Một cô hầu khoảng chừng mười bốn mười lăm, xinh xắn tươi đẹp, từ trong đi ra, vừa trông thấy Dương quay ngoắt vào. Tiếng đàn trong nhà ngừng bặt. Một chàng trai trẻ bước ra, hỏi khách từ đâu tới. Dương thuật lại từ đầu. Hỏi họ tên quê quán, Dương kể rõ ngọn ngành. Chàng trai sửng sốt:
- Hóa ra khách là người thân của vợ tôi.
Rồi vội thi lễ, dẫn khách vào nhà. Trong nhà trần thiết rất mực tinh tế, hoa lệ, tiếng đàn thánh thót ngân vang. Một cô gái trẻ chỉ khoảng mười tám mười chín, dáng vẻ lộng lẫy đang ngồi gảy đàn, thấy khách vào buông đàn định đi. Chàng trai giữ lại:
- Đừng vội, khách đây có họ với mình đấy!
Rồi kể tung tích khách. Thiếu phụ mừng rỡ:
- Thế là cháu tôi đó!
Rồi hỏi luôn:
- Bà cháu còn khỏe không? Cha mẹ cháu bao nhiêu tuổi rồi?
Dương thưa:
- Cha mẹ cháu đều ngoài bốn mươi, khỏe mạnh cả. Bà cháu đã sáu mươi, ốm yếu lắm, một bước cũng phải có người dìu. Cháu thực chưa biết cô thứ bậc thế nào trong gia tộc, xin cho được biết để khi về thuật lại.
- Đường xa cách trở, tin tức không thông đã lâu rồi. Cháu về thưa với cha: Cô Mười hỏi thăm, tự khắc cha cháu biết.
Dương lại hỏi:

- Thưa, dượng họ gì?
Người đàn ông đáp:
- Họ Ân, tên Hải Dư. Nơi đây là đảo thần tiên cách Quỳnh Châu ba nghìn dặm. Tôi ở đây cũng chưa lâu đâu.
Cô Mười vào nhà trong sai sửa soạn cơm rượu thết đãi khách, có nhiều món lạ. Dương chưa hề biết. Ăn xong họ dẫn nhau ra ngắm cảnh vườn đào mận còn đangủ nụ. Dương ngỡ ngàng, Ân giải thích:
- Ở đây mùa hè không nắng nhiều, mùa đông không rét lắm, hoa nở liên tiếp bốn mùa.
Dương hí hửng:
- Thế thật là cảnh tiên. Cháu về thưa với cha mẹ chuyển nhà đến đây ở với cô dượng.
Ân chỉ mỉm cười.
Khi trở vào thư phòng, Dương thấy có cây đàn đặt ngay giá sách, có ý xin được nghe. Ân liền nắn cần, so dây gọi cô Mười từ trong nhà đi ra:
- Lại đây! Lại đây! Mình gảy cho cháu nghe một khúc.
Cô Mười ngồi xuống hỏi cháu:
- Cháu muốn nghe bản nào?
Dương thưa:
- Cháu chưa từng đọc về sách đàn, cho nên không biết thế nào mà nói.
- Thế cháu cứ nêu đề tài ra, cô đều có thể ngẫu hứng gảy thành điệu, thành bản.
- Thưa, gió chuyển bạt thuyền, có thể thành một khúc được không?
- Được chứ!
Rồi nâng đàn, bật dây, âm thanh cứ theo ý mà thành điệu khoan nhặt, bổng trầm, thành thục y như theo một bài bản sẵn có. Dương lắng nghe mà cảm thấy mình như đang lênh đênh trên thuyền, sóng gió cuồn cuộn hất lên dội xuống. Dương vừa kính vừa phục, khen nức khen nở, hỏi cô:
- Thưa, có học được không?
Cô Mười trao đàn cho cháu sai gảy thử và bảo:
- Cháu có thể học được. Thíc học gì?
- Cô dạy cho cháu bản "gió bão" vừa rồi, không biết mấy ngày thì có thể thuộc. Xin cô viết ra trước cho cháu đọc đã.
- Không thể viết thành văn được đâu. Cô chỉ theo ý mà phổ đàn thôi.
Rồi cô lấy một cây đản khác, gảy trước một đoạn làm mẫu, bảo Dương tập theo. Tập được hơn một trống canh, tiếng đàn của Dương đã hợp làn điệu tuy còn thô vụng, thì cô và dượng tạm biệt đi nghỉ. Dương còn ngồi lại tập trung tinh thần tập gảy dưới đèn khá lâu, đột nhiên bừng hiểu, bất giác hứng khởi đứng lên múa. Bất chợt ngẩng đầu, Dương thấy cô hầu gái vẫn đang đứng đó, Dương sửng sốt hỏi:

- Cô vẫn còn đây vẫn chưa đi nghỉ ư?
Cô ta cười nhoẻn:
- Cô Mười sai em thu xếp giường chiếu chu đáo để chàng yên nghỉ. Lại còn phải đóng cửa tắt đèn.
Dương ngước nhìn kỹ cô ta: đôi mắt long lanh như làn thu thủy, dáng vẻ tình ý rất mực dể thương. Dương bồi hồi cả thần hồn, ỡm ờ kêu gọi. Cô lặng lẽ cúi đầu, làn môi mủm mỉm. Dương càng mê mẩn đứng vụt dậy bá lấy cổ.
Cô ta ngăn lại:
- Chớ! Chớ! Đêm đã canh tư rồi, chủ nhân sắp dậy. Đây đấy nếu có lòng nào, đêm mai chưa muộn.
Dương đang ôm cô ta, chợt có tiếng dượng Ân gọi:
- Phấn Điệp!
Cô gái thất sắc:
- Chết rồi!
Rồi vội vã bỏ đi. Dương lẻn theo nghe ngóng. Tiếng dượng Ân:
- Tôi đã bảo con bé này chưa dứt được trần duyên thế mà mình cứ nhất định thu nhận. Nay làm thế nào? Phải đánh đòn ba trăm roi.
Tiếng cô Mười:
- Cái tâm địa ấy mà nãy nòi thì không thể ngăn giũ được. chi bằng cho phắt thằng cháu tôi cho rồi.
Dương nghe vậy vừa thẹn vừa sợ quay lại thư phòng, tắt phục đèn đi ngủ. Sáng trở dậy chỉ có thằng nhỏ đến lấy nước rửa mặt, không thấy Phấn Điệp đâu. Trong bụng Dương cứ nơm nớp lo sợ sị quở trách. Lát sau dượng Ân và cô Mười cùng tới, tựa hồ như không có chuyện gì xảy ra, chỉ khảo ngón đàn Dương mới học. Dương gảy lại, cô Mười khen:
- Tuy chưa đạt đến chỗ thần diệu song đã được chín mười phần. Cố tập cho thuần thục thì tuyệt đấy.
Dương xin dạy cho khúc khác. Ân truyền cho khúc Thiên Nữ trích giáng (tiên nữ bị đày xuống phàm trần) trong đó còn đòi hỏi các kỹ xảo ngón tay như "bẻ" "cắt". Dương tập ba ngày, gảy mới rõ tiếng. Ân bảo:
- Những khó khăn đại khái đã qua. Nay về sau chỉ cần sao cho thành thục. Nếu thuộc được hai khúc này, trong kỹ thuật đàm cầm không còn điệu nào đáng ngại nữa.
Đước ít ngày, Dương nhớ nhà, thưa với cô Mười:
- Cháu ở đây được cô săn sóc dạy dỗ rất vui, chỉ hiềm canh cánh nỗi tha hương. Đường sá xa xôi cách trở ba ngàn dặm, không biết ngày nào cháu mới về được đến nhà.
Cô Mười bảo:
- Điều đó chẳng có gì khó. Thuyền cũ của cháu còn đó, chỉ cần giúp cháu một buồm gió. Cháu không còn gia thất, cô sẽ cho Phấn Điệp.

Rồi cô tặng Dương một cây đàn, đưa một bọc thuốc mà dặn:
- Cháu đem thuốc về biếu bà, thuốc này không chỉ chữa bệnh mà còn kéo dài tuổi thọ.
Đoạn cô tiễn Dương ra bờ biển. Dương tìm mái chèo, cô bảo:
- Không cần đến đâu!
Rồi ghép quần của mình lại thành buồm, đem mắc buộc vào thuyền. Dương sợ không biết hướng đi, lạc nẻo. Cô nhủ:
- Đừng lo! Đã có buồm đưa lối, cứ theo nó.
Buộc xong, Dương xuống thuyền. Đang buồn rầu, định bái biệt cô thì gió nồm thổi mạnh, thuyền đã ra xa bờ. Trong thuyền có sẵn lương khô, song số lương thực chỉ ăn đủ khoảng một ngày, bụng Dương oán cô sao hà tiện? Bụng đói nhưng chàng không dám ăn nhiều, chỉ sợ mau hết. Song khi ăn một cái bánh nướng ấy vừa ngọt vừa thơm, còn sáu bảy cái nữa cất đi dành bữa sau thì lạ thay không thấy đói.
Bóng chiều đã ngả. Đang hối không mang theo đèn đuốc thì chỉ nháy mắt sau đã thấy khói bếp đất liền. Thì ra thuyền đã tới đất Quỳnh rồi. Thuyền cập bờ, Dương mừng quýnh, thu quần áo bọc bánh về nhà.
Vào đến cửa cả nhà sửng sốt vừa sợ vừa mừng. Thì ra chàng ta đã vắng nhà mười lăm năm trường và mới biết vừa qua đã gặp tiên. Bà nội Dương bệnh đã kịch, chàng đưa thuốc cô Mười ra cho uống, mọi chứng bệnh tật khắc tiêu tan. Chàng kể lại những điều mắt thấy tai nghe. Bà cụ mới bảo:
- Đó là cô ruột cháu đấy!
Xưa bà có người con gái út tên là cô Mười, sinh ra đã có dáng vẻ tiên nữ. Gia đình hứa gả cho họ Ân. Chú rể mới mười tuổi vào núi không thấy trở về. Cô Mười đợi đến hai mươi tuổi, bỗng nhiên không đau ốm gì mà mất, chôn cất đến nay tính ra đã hơn ba chục năm rồi.
Khi nghe Dương kể lại chuyện ở đảo thần tiên, mọi người đều ngờ là cô Mười chưa chết. Dương đưa cái quần dùng làm buồm ra thì đúng là cái mà trước đây cô vẫn hay thường mặc. Dương chia bánh cho mọi người, chỉ ăn một chiếc thôi mà cả ngày không thấy đói, lại có cảm thấy tinh thần phấn chấn gấp bội. Người nhà đào mả cô Mười lên coi thử thì chỉ còn quan tài không.
Trước đây Dương đã lấy người vợ họ Ngô, song hơn chục năm đi vắng, chị ta đã đi lấy chồng khác. Lúc ấy Dương mới tin lời cô Mười và có ý mong Phấn Điệp. Song đã hơn một năm mà vẫn tuyệt vô âm tín, lúc ấy chàng mới đi tìm đám khác. Ở huyện Lam có ông tú tài họ Tiền có con gái là Hà Sinh nổi tiếng gần xa là đẹp, mới mười sáu tuổi mà ba chàng rể chưa cưới đã chết. Dương nhờ mối lái đính hôn, chọn ngày lễ. Khi cô dâu về nhà chồng, Dương nhìn kỹ thì đúng cô dâu mới là Phấn Điệp. Dương hỏi đến chuyện cũ ngoài đảo Thần Tiên, cô ta cứ mơ mơ hồ hồ. Thì ra khi cô ta bị đuổi, chính là lúc

cô ta giáng sinh đầu thai vào nhà họ Tiền. Chỉ lúc nghe Dương gảy đàn Thiên Nữ trích giáng thì cô ta mới chống má trầm tư tựa như có sự cảm thụ, xúc động sâu sắc vậy.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

Người Hóa Hổ
(Hướng Cảo)

Hướng Cảo tên chữ là Sơn Đán, người Thái Nguyên. Cảo đối với anh là Thạnh hết sức kính ái. Thạnh dan díu với một ca kỹ tên là Ba Tư. Hai bên đã cắt máu ăn thề song vì cha mẹ cô gái đòi sính lễ quá nặng nên lời ước nguyện không thành. Bà mẹ muốn rút ra khỏi sổ làng ca kỹ để hoàn lương trước hãy lo cho Ba Tư đã. Có công tử Trang vốn thích Ba Tư, đòi mua làm thiếp. Ba Tư nói với mẹ:

- Những ước mong cùng thoát nơi nước lửa, khác nào muốn ra khỏi địa ngục lên cõi thiên đường. Nếu lại đâm đầu làm thiếp người ta thì khác gì như trước. Vì mẹ thuận theo chí con thì cậu Hướng là được.

Mẹ bằng lòng, ngỏ ý ấy với Thạnh. Vừa qua Thạnh có tang vẫn chưa lấy vợ cho nên được tin ấy mừng lắm, liền dốc hết của cải cưới Ba Tư. Công tử Trang tức giận Thạnh dám cả gan tránh gái yêu của mình, nhân gặp nhau trên đường liền lớn tiếng nhục mạ Thạnh. Thạnh không chịu, Trang thét người hầu vác gậy đập chết, phơi thây ra đấy rồi bỏ đi. Cảo nghe tin chạy ra thì anh đã chết. Cảo đau thương phẫn uất khôn xiết, làm đơn kiện lên quận. Trang hối lộ khắp nơi, khắp chốn cho nên việc cứ như đáng bùn sang ao. Cảo cứ ôm nỗi phẫn uất trong lòng không sao tố giác phơi bày ra được, nghĩ duy chỉ có cách đón đường mà giết kẻ thù. Từ đó, hàng ngày cứ thủ dao nhọn, phục ở bụi rậm trên đường núi. Lâu lâu việc tiết lộ, Trang biết mưu ấy, cho nên hễ đi đâu là có phòng bị nghiêm ngặt. Hắn nghe tin ở Phần Châu có tên là Tiêu Đồng, đã gan dạ lại có tài thiện xạ, liền bỏ nhiều vàng ra đón về làm vệ sĩ. Cảo không sao thi hành được kế của mình, nhưng vẫn hàng ngày rình đón may ra có dịp nào chăng.

Một hôm Cảo phục trong bụi, bỗng mưa lớn trút xuống, trên dưới ướt dầm, rét run không chịu nổi. Rồi gió táp bốn bề dữ dội, băng tuyết tiếp đến, thân thể bỗng nhiên đau đớn tê liệt. Trên đỉnh núi có một ngôi đền thờ sơn thần, Hướng Cảo gắng gượng bò lên. Vào được đến miếu thì vị đạo sĩ quen biết vẫn còn ở đó. Nguyên trước đây đạo sĩ thường hay hành khất qua thôn, Cảo thường cho ăn, vì thế quen biết. Thấy quần áo Cảo ướt sũng, ông lấy áo vải bố trao cho, bảo thay cho đỡ rét. Cảo thay xong tự nhiên thấy buộc phải phải ngồi chồm hổm như con chó. Nhìn lại mình thì lông lá đã mọc, rõ ràng hóa thành con hổ. Còn đạo sĩ thì biến đâu mất. Cảo vừa hãi vừa giận. Nhưng rồi lại nghĩ: chuyến này vồ được kẻ thù xé thịt mà ăn, như thế là kế đạt lắm rồi. Cảo bò xuống đến nơi phục cũ, thấy thi thể mình nằm trong bụi rậm, lúc ấy

mới biết mình đã chết, song chỉ sợ diều quạ riả xác, cho nên cứ loanh quanh đấy trông coi. Ngày hôm sau như trời xui đất khiến vậy. Trang đi qua đó hổ vụt ra tát hắn lộn từ trên ngựa xuống đất, ngoạn đứt đầu mà ăn. Tiêu Đồng quay trở lại bắn trúng bụng hổ, rồi xảy chân cũng chết.

Xác Cảo ở trong bụi rậm mơ màng như vừa tỉnh mộng, phải qua một đêm mới đứng lên được, thất thiểu đi bộ về nhà. Người nhà thấy Cảo mấy đêm liền biệt tăm đã ngờ và sợ, nay thấy về, đều mừng vả thăm hỏi. Cảo chỉ nằm, ngơ ngơ ngác ngác mà chưa thể nói gì được. Lát sau có tin Trang vị hổ vồ. Mọi người tranh nhau đến giường báo tin mừng. Lúc đó Cảo mới nói:

- Hổ là ta đó.

Bèn thuật lại đầu đuôi chuyện lạ. Do đó mà tin ấy lan truyền ra.

Con tên Trang đau đớn vì bố chết thảm thương, nghe chuyện càng sinh hằn, liền đầu đơn kiện Cảo. Quan thấy chuyện ấy quái đản lại không có cắn cứ cho nên không xét đến.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

Vương Giả
(Vương Giả)

Tuần phủ Hồ Nam sai châu tá (quan giúp việc ở cấp châu) áp giải sáu mươi vạn tiền lương về kinh. Giữa đường bị mưa, trời tối, cả đoàn ở độ đường, không nơi trọ, thấy một ngôi chùa cổ phía xa, tìm đến trú lại. Trời sáng nhìn đến số tiền áp giải thì đã sạch trơn không thấy đâu nữa. Mọi người thảy đều kinh hãi, nhưng không thể quy tội cho ai. Viên châu tá phải về bẩm rõ sự tình với quan tuần. Quan tuần cho là lừa bịp nói càn, định đem xử tử. Đến khi tra hỏi những người sai dịch cùng đi ai ai cũng đều cung như thế. Quan bắt viên châu tá phải trở lại chốn cũ dò xét manh mối vụ ấy.

Đi qua một ngôi miếu, ông ta thấy một người mù, hình mạo kỳ dị, với cái bảng đề mấy chữ: "Xem đoán mọi điều sâu kín trong lòng" liền nhờ bói một quẻ. Người mù nói: "việc mất vàng phải không?". Viên châu tá nhận đúng, rồi thuật lại mọi chuyện. Người mù đòi đem cho một cỗ kiệu, rồi bảo:

- Hãy theo ta, sau sẽ hay.

Các sai dịch cùng đi theo cả. Người mù bảo: "Đông!" tất cả theo hướng đông, bảo "Bắc" lại đi theo hướng bắc. Đi năm ngày vào một hang núi sâu, bỗng thấy có thành quách, người ở đông đúc. Vào thành đi một lát, người mù ra lệnh: "Dừng lại!". Ông ta xuống kiệu, lấy tay chỉ hướng nam dặn:

-"Thấy cái cổng cao phía nam, có thể vào đó để hỏi", rồi chắp tay bỏ đi.

Viên châu tá theo đúng lời chỉ bảo, quả thấy cổng cao, liền đi vào. Có một người ra, mũ mão chỉnh tề theo kiểu đời Hán, không xưng tên họ. Viên châu tá nói rõ lý do tìm đến. Người ấy bảo:

- Xin lưu lại mấy ngày, ta sẽ cùng ông đến gặp người có liên quan đến chuyện ấy.

Nói rồi dẫn viên châu tá đi theo, xếp ở một buồng riêng, cho ăn uống đầy đủ. Nhân lúc thư thả, viên châu tá đi dạo về phía sau ngôi nhà thì thấy một cái đình trong vườn, chung quanh tùng già che bóng mặt trời, cỏ non trải phẳng như thảm. Đi theo dãy hành lang đến một cái đình cao. Lần theo từng bậc bước lên, thấy trên vách đá có treo mấy tấm da người còn đủ tai mắt mũi mồm, mùi tanh tưởi nồng nặc, bất giác mà sởn hết gai ốc. Ông ta sợ quá vội quay lại buồng ở, tự nghĩ thôi chuyến này thì xương da phải để lại nơi đất lạ, không hòng gì sống. Song lại nghĩ, tiến hay lùi đều cùng một chết, hãy cố đợi xem thế nào.

Hôm sau cái người áo mũ chỉnh tề ấy lại đến gọi đi, nói: "Hôm nay có thể gặp được". Rồi ông ta cưỡi ngựa phóng như điên. Viên châu tá cố đi bộ

theo. Một lát, đến một cửa dinh như dinh tổng đốc, sai dịch dàn hàng hai bên tả hữu, tư thế nghiêm chỉnh. Người ấy xuống ngựa dẫn viên châu tá vào. Lại qua một cửa nữa, thấy một vị vương giả áo gấm mũ ngọc, ngồi quay hướng nam. Viên châu tá bước lên làm lễ bái yết. Vị vương giả hỏi:
- Nhà ngươi có phải là viên quan áp giải Hồ Nam không?
Viên châu tá thưa phải. Vị vương giả nói:
- Tiền còn đầy đủ đây. Đó là tiền mà quan Tuần nha ngươi khảng khái dâng nộp, chắc chắn là như thế.
Viên châu tá khóc, thưa lại:
- Kỳ hạn đã mãn, trở về sẽ bị gia hình. Việc bẩm bạch với quan trên lấy gì làm chứng cớ?
Vị vương giả nói:
- Điều đó không khó.
Rồi sai mang ra một cái tráp to, bảo rằng:
- Đem cái này về bảo đảm sẽ yên ổn.
Rồi ra lệnh lực sĩ đưa ra.
Viên châu tá sợ quá không dám ho he điều gì nữa, chỉ còn việc nhận tráp mà về. Đường qua núi qua sông tất cả đều khác với đường đi vào. Ra khỏi núi, người đưa đường mới quay trở lại. Vài ngày về đến Trường Sa, viên châu tá trình báo lại hết với quan Tuần. Nhưng quan càng cho là nói càn, nổi giận không cho biện bạch gì nữa, sai tả hữu mang dây ra trói. Viên châu tá vội đưa cái tráp ra. Quan Tuần mở ra xem chưa xong, mặt đã tái như chàm đổ, liền sai cởi trói và bảo:
Tiền bạc là việc nhỏ, hãy cho người lui.
Quan Tuần liền phát lệnh cho các thuộc quan phải lập tức vận chuyển bổ sung. Vài ngày sau quan ốm rồi mất.
Trước đó, quan cùng người thiếp yêu nằm ngủ, đến khi tỉnh dậy thì tóc đã bị cắt hết. Cả nha môn đều kinh sợ, không biết tại sao. Bây giờ trong tráp là mớ tóc ấy. Ngoài ra còn có thư rằng:
- *"Nhà ngươi từ khi thành đạt làm quan thú quan lệnh, chức vị cực cao thì của tham ô, quà hối lộ kể sao xiết. Khoản bạc sáu mươi vạn trước đây đã nghiệp dĩ thu vào kho. Hãy nên mở rộng túi tham nộp bổ sung thêm lệ cũ. Còn viên quan áp giải không có tội, không thể xử càn. Trước đây gọt tóc người thiếp để cảnh cáo tí chút, nếu như không tuân lời dạy bảo, sớm muộn sẽ lấy đầu ngươi. Món tóc đưa lại kèm đây có thể làm tin".*Sau khi quan Tuần mất, người nhà mới truyền bức thư ấy. Về sau các thuộc viên sai người đi tìm lại cái xứ kỳ lạ nọ chỉ thấy núi cao lớp lớp, vực sâu thăm thẳm, không có một con đường qua lại nào.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

Vụ Án Tình Si
(Yên Chi)

Họ Biện ở Đông Xương chuyên nghề chữa bệnh cho trâu. Ông ta có con gái, tiểu tự là Liên Chi, tài sắc đủ về. Người cha yêu quý lắm muốn gả cho con nhà thanh quý, song những bậc giàu sang lại khinh là xuất thân hèn kém không xứng đáng để làm thông gia. Bởi vậy cô ta đến tuổi cập kê mà chưa có nơi có chốn.

Ở nhà đối diện có Vương thị- vợ họ Củng- tính khí lả lơi cợt nhả, là bạn trò chuyện tỉ tê trong chốn buồng the của Yên Chi. Một hôm tiễn chân Vương thị ra đến cổng, chợt thấy một chàng trai đi qua, quần áo trắng tinh, phong thái đĩnh đạc, Yên Chi đã chiều như phải ý, nét thu ba lúng liếng đôi hồi. Chàng trai cúi đầu rảo bước đi qua. Đi đã rồi mà cô nàng còn cứ nhìn theo đăm đắm. Vương thị đóan biết ý tình mới nói chơi rằng:

- Tài sắc cô thế này mà sánh với người ấy thì không có gì đáng hận.

Cô gái ửng hồng gò má, nín thinh không nói một lời. Vương thị lại hỏi:

- Cô có biết chàng ta không?

- Không biết.

- Đó là tú tài Thu Chuẩn, con cố chử nhân họ Ngạc ở ngõ Nam. Tôi là người cùng làng nên có biết. Đàn ông trên đời này dễ không ai hòa nhã được như cậu ta. Cậu ta mặc đồ trắng vì tang vợ chưa hết. Cô vừa ý tôi sẽ nhắn lời mai mối cho.

Cô gái nín thinh. Vương thị cười quay về.

Mấy ngày sau vẫn không có âm hao gì, cô gái cho hoặc là Vương thị bận chưa đi ngay cho được, hoặc họ dòng dõi nhà sang không chịu hạ mình. Rồi cứ bồi hồi bồi hồi, nghĩ quanh nghĩ quẩn đến bỏ cả ăn uống nằm liệt giường. Vương thị đến thăm, gặng hỏi bệnh tình làm sao. Yên Chi rên rỉ:

- Em cũng chẳng biết vì sao? Từ hôm ấy chị về rồi em cảm thấy khó chịu, hơi thở bây giờ chỉ còn như mượn, sớm muộn gì thì em cũng sẽ đi thôi!

Vương thị thầm thì:

- Anh ấy nhà tôi buôn bán chưa về, cho nên chưa có người đánh tiếng đến nhà họ Ngạc, mình ngọc không an, phải vì thế chăng?

Đôi má Yên Chi ửng hồng hồi lâu. Vương thị lại đùa:

- Nếu quả vậy mà bệnh đến thế này thì còn e gì nữa? Trước tiên hãy gặp nhau một tối, chàng ta đến mấy mà lại không ưng?

Cô than thở:

- Đúng! Sự tình đến thế này thì không thể đừng được nữa. Tuy nhiên nếu họ

không hiềm nhà em thấp hèn nhờ người mai mối ngay đi thì bệnh em ắt khỏi. Còn như hò hẹn tự tình thì quyết không thể được.
Vương thị cúi đầu đi về.
Thuở còn đào non, Vương thị đã từng tư thông cùng người học trò trong xóm là Túc Giới. Sau khi Vương thị thành gia thất, Túc cứ rình người chồng vắng nhà là ngựa quen đường cũ, lại tìm đến hú hí với người tình cũ. Tối ấy Túc đến, thị thuật lại chuyện cô gái, cốt làm trò cười rút rít với tình nhân, lại còn dặn đùa Túc đánh tiếng với Ngạc. Túc biết tiếng cô gái đẹp từ lâu, nghe chuyện ấy mà khấp khởi trong dạ, chuyến này có thể mượn gió bẻ măng. Nhưng muốn cùng mưa tình với tình nhân song lại sợ ả ta ghen, bèn ra vẻ vô tâm, khuyấy khỏa hỏi dò đường ngang lối tắt nhà cô gái.
Đêm hôm sau hắn trèo tường vào, đến ngay buồng Yên Chi gõ nhẹ vào cửa. Bên trong có tiếng hỏi:
- Ai đấy?
Đáp: Ngạc đây!
Tiếng cô gái hổn hển nói vọng ra:
- Em sở dĩ nghĩ đến chàng là vì chuyện trăm năm, đâu phải vì một tối. Nếu chàng quả thực yêu thương em thì hãy nhờ mai mối tới ngay. Nếu có ý đòi tư thông thì em quyết không dám vâng lời.
Túc giả vờ ưng thuận, chỉ khẩn cầu được nắm bàn tay thon thả làm tin. Cô gái không nỡ cự tuyệt thẳng thừng, đành gượng dậy mở cửa. Túc nhảy xổ vào ôm chầm lấy đòi điều kia khác. Cô gái không còn sức nào chống cự, ngã quay ra đất, thở không ra hơi. Túc vội dìu lên, cô gái nói đứt đoạn:
- Sao tàn ác đến thế! Tất không phải là Ngạc lang... Nếu quả Ngạc lang là người thuần nhã thấy tôi đau ốm hẳn phải xót thương, có đâu lại cuồng bạo thế này! ... Nếu còn vậy tôi buộc phải kêu lên thì sẽ tổn thương đến phẩm hạnh cả hai. Hỏi có ích gì?
Túc sợ bại lộ tung tích không dám tiếp tục cưỡng bức chỉ xin được hẹn hò gặp gỡ sau này. Cô gái xin chờ ngày nghinh hôn. Túc cho rằng hẹn ấy xa quá, cứ nài nẵng. Để chóng thoát khỏi cảnh bày bầy, cô đành hẹn khi khỏi bệnh. Túc xin vật làm tin, cô gái không cho. Túc sấn sổ tuột lấy chiếc giày thêu của cô gái rồi quay đi. Cô gái gọi, đòi trả lại:
- Đã có lời giao ước, tôi đâu dám tiếc? Chỉ sợ vẽ hổ thành chó, để rồi chịu tiếng chê cười. Nay của tin đã lọt vào tay anh, liệu không thể nào quay trở lại được nữa. Anh như có lòng nào phụ bạc, tôi chỉ còn một chết mà thôi.
Túc quay trở lại ngủ với Vương thị. Đã đi nằm rồi hắn vẫn không quên đôi giày, lén thò tay vào túi áo thì giày đã biến đâu mất. Hắn vội vàng dậy che đèn lục lọi áo, lần tìm trong bóng tối. Vương thị thấy thế gặng hỏi, hắn cứ im thin thít. Hắn nghi Vương thị dấu đi. Ả ta lại cứ cười cợt ỡm ờ làm cho hắn càng nghi. Rồi sốt ruột không kìm giữ được nữa, hắn nói toẹt ra. Nói

xong hắn đốt đuốc ra tìm ngoài nhà nhưng vẫn không thấy, đành nuôi hận trở về buồng Vương thị. Hắn vẫn còn hy vọng, đêm hôm khya khoắt không ai qua lại, nếu có giày rơi thì vẫn còn ở ngoài đường. Tờ mờ sáng hắn đã trở dậy, lục lọi tìm tòi, song vẫn không thấy gì cả.
Nguyên là trong ngõ có Mao Đại là tên du thủ du thực, không có nơi ăn chốn ở nhất định. Hắn ve vãn Vương thị nhưng không ăn câu. Lại biết Túc thường lui tới nhà thị nên rình bắt để cho bêu rêu một phen. Đêm ấy hắn qua cổng nhà thị, đẩy cổng vào thì thấy chưa gài, hắn lẻn luôn vào. Vừa đến cửa sổ thì giẫm phải một vật gì mềm mại như nắm lụa. Nhặt lên xem thì ra cái giày con gái bọc trong khăn. Hắn rấp rình nghe được hết mọi điều Túc thuật lại với ả tình nhân, thì mừng rỡ vô cùng, liền quay ra ngay.
Vài đêm sau, hắn vượt tường đột nhập vào nhà Yên Chi. Vì không thuộc đường lối đi lại, cho nên hắn tới nhầm buồng ông bố. Ông Biện dòm qua cửa sổ thấy có bóng đàn ông, nhác thấy cung cách ấy biết ngay là kẻ gian đi mò gái. Ông ta nổi giận, rút dao xông ngay ra, Mao Đại sợ quá tháo chạy, đang định vọt tường thì ông Biện đã đuổi sáp tận nơi. Gấp quá, liệu khó bề tẩu thoát, hắn ngoắt lại cướp lấy dao. Bà Biện trở dậy, thấy thế hô lên. Mao thấy nguy cơ bị tóm, liền sẵn dao chém chết luôn ông Biện.
Yến Chi đã hơi đỡ, nghe tiếng huyên náo, hớt hơ hớt hải vùng dậy. Đốt đèn lên soi thì ông bố đã bị bể sọ không nói được tiếng nào, lát sau chết luôn. Thấy ở chân tường có cái giày thêu của con, bà mẹ tra hỏi, cô gái khóc lóc kể hết tình đầu. Song không nỡ để lụy đến Vương thị, cô gái chỉ nói là Ngạc tự tìm đến nhà mà thôi.
Sáng ra, gia đình họ Biện phát đơn kiện lên huyện. Quan huyện cho bắt luôn Ngạc. Ngạc vốn là người ngây thơ, chưa từng trải, mười chín tuổi rồi mà gặp khách lạ vẫn thẹn thẹn thò thò như con trẻ. Cho nên khi bị bắt, anh ta sợ hãi quá chừng, trước công đường chẳng biết mở miệng nói năng ra sao, chỉ những run như cầy sấy. Quan huyện thấy cung cách ấy, tin đúng anh ta phạm tội, sai tra tấn rất dữ. Tạng thư sinh yếu ớt, không chịu được đau đớn, Ngạc nhận hết những lời vu khác.
Giải lên quận, tình thế lại diễn ra như ở huyện. Ngạc xin được đối chất với Yên Chi, nhưng vừa giáp mặt, cô gái đinh ninh đó là kẻ thù giết bố mình, chửi mắng sỉ nhục Ngạc thậm tệ. Ngạc cứng lưỡi không sao giải tỏ được nỗi oan khiên. Do đó Ngạc bị luận án tử hình. Qua mấy quan toà lớn vẫn y án. Sau này được ủy cho phủ Tế Nam phúc lại. Bấy giờ ông Ngô Nam Đại đang làm tri phủ, vừa thấy Ngạc sinh, trong thâm tâm đã ngờ: diện mạo ấy khó có thể là kẻ giết người. Ông ngầm sai người đến nói chuyện, hỏi riêng một cách thoải mái thì càng rõ Ngạc bị oan.Suy ngẫm mấy ngày rồi ông mới hỏi cung lại. Đầu tiên hỏi Yên Chi :
- Sau khi đính ước có ai biết chuyện hay không?

- Thưa không.
- Lúc gặp Ngạc có ai nữa không?
Thưa không.
Gọi Ngạc lên, ông ôn tồn, an ủi. Ngạc thưa:
- Khi tôi qua cổng ông Biện có thấy người hàng xóm cũ là Vương thị cùng một thiếu nữ đi ra, tôi vội rảo bước tịnh không nói nửa lời gọi có.
Ông Ngô quay ra quát cô gái:
- Ngươi vừa nói khi gặp Ngạc không có ai ở bên. Sao đây Ngạc lại nói có người đàn bà hàng xóm?
Nói rồi làm vẻ như định tra tấn. Cô gái sợ vội thưa:
- Tuy đúng lúc ấy có Vương thị, song thị không có quan hệ tới việc này.
Ông ấy kết thúc cuộc đối chất, sai lính đi bắt Vương thị.
Mấy ngày sau Vương thị đến, ông không cho ả ta liên lạc với cô gái và lập tức thẩm vấn. Hỏi Vương thị:
- Ai là kẻ sát nhân?
Thưa: không biết.
Ông vờ thắt buộc như thật:
Yên Chi đã cung, việc giết ông Biện nhà ngươi biết hết, sao còn dám giấu?
Vương thị vội kêu:
- Oan con quá! Con dâm nữ ấy phải lòng trai, con tuy có ngỏ ý mối manh chỉ để mua vui thôi. Nó tự dẫn gian phu vào nhà, con đâu có biết!
Ông Ngô truy vấn cặn kẽ, ả ta thuật lại tỉ mỉ những lời đùa bỡn trước sau.
Ông gọi cô gái lên, làm mặt giận dữ:
- Ngươi khai ả ta không liên qua gì, thế sao bây giờ y lại cung cả hai phía?
Cô gái sụt sùi:
- Tự con không ra gì làm cho cha phải chết thê thảm. Kiện tụng chưa biết đến bao giờ mới xong, nếu làm lụy đến người khác thật là bất nhân.
Quan lại hỏi Vương thị:
- Đã cợt nhả quá đáng như thế, sau có nói lại với ai không?
- Thưa không.
Quan vặn lại:
- Vợ chồng tỉ tê đầu ấp tay gối, sao lại có thể không nói được? Lại còn chối?
- Chồng con vắng nhà đã lâu.
- Mặc dù vậy, phàm đã trêu cợt người khác đều là để cười người ta ngu, để tỏ ta đây là giỏi. Thế mà lại không nói với ai? Ngươi còn định dối trá ư?
Rồi quan sai kẹp mười đầu ngón tay, ả ta không chịu được phải khai thực: "Đã trót hở với Túc.' Quan liền thả Ngạc đến bắt Túc.
Túc đến, cung là không biết gì cả. Quan phán:
- Đã ngủ ở nhà gái tất không phải là kẻ tử tế.
Sai tra khảo, Túc phải khai thật:

- Đúng là có lừa cô gái, nhưng từ khi đánh mất cái giày thì không dám đến nữa. Còn việc giết người thì quả thực không biết sự thể ra sao.
Quan nổi giận:
- Hừ! Kẻ trèo tường chim gái thì có đâu mà không đến?
Rồi lại sai tra khảo. Đau quá Túc không chịu nổi, phải nhận cả.
Án thành, cáo lên trên, không ai không khen tài thần minh của ông Ngô. Án sắt như núi, Túc chỉ còn vươn cổ đợi mùa thu chịu hành quyết.
Túc là kẻ phóng đãng song cũng là một kẻ sĩ ở đất Sơn Đông. Nghe thấy ông học sĩ Thi Ngu Sơn (Tên chính là Nhuận Cương, đỗ tiến sĩ, làm quan học chính đất Sơn Đông, là thầy học tác giả Bồ Tùng Linh) là bậc hiền năng, yêu người tài, thương kẻ sĩ, Túc làm một bài từ khiếu oan, lời lẽ rất thống thiết.
Thi công nghiên cứu bản cung, lật đi lật lại suy ngẫm, ông vỗ bàn kêu lên: "Tay học trò này oan rồi".
Ông xin với dình Tuần, dinh án được tra lại án ấy. Hỏi Túc:
- Để rơi giày ở đâu?
- Bẩm không rõ. Chỉ nhớ là khi gõ cửa nhà Vương thị thì giày vẫn còn trong ống tay áo.
Ông quay sang hỏi Vương thị:
- Ngoài Túc ra, còn ai thông gian với ai nữa?
- Bẩm, không có ai nữa.
- Đã là kẻ đĩ bợm, đâu chỉ có chuyện một người?
- Con đã trót dan díu với Túc Giới từ thuở nhỏ chưa thể đoạn tuyệt được. Về sau không phải là không có kẻ ve vãn, chim chuột, song thực chưa dám đi lại thêm với một ai khác.
Ông bắt nói rõ tên những kẻ ve vãn để chứng thực.Vương thị cung tiếp:
- Kẻ cùng làng là Mao Đại đã mấy lần rồi, lần nào cũng bị cụt hứng.
Thi công châm biếm:
- Gớm nhỉ? Sao tự nhiên lại trinh bạch thế?
Liền sai đánh trượng. Ả ta gục đầu chịu đòn, máu me đầm đìa, song vẫn hết sức biện bạch là quả không còn đi lại với ai khác. Lúc ấy Thi công mới tha đánh, vặn hỏi:
- Chồng ngươi đi xa, há lại không có kẻ nào thác cớ đến gạ gẫm hay sao?
- Thưa, thế thì cũng có. Tên Giáp, tên Ất... đến một vài lần, hoặc vay mượn, hoặc quà cáp.
Những tên Giáp tên Ất này đều là những tên du đãng trong ngõ, cũng có ý định với a nhưng chưa dám lộ.
Thi công ghi họ tên bọn ấy, sai bắt đến hết, giam chúng ra miếu Thành Hoàng, bắt quỳ phục trước hương án rồi phán bảo:
- Đêm qua ta được thần nhân báo mộng: kẻ sát nhân không ngoài bốn, năm tên lũ bay. Nay trước uy linh thần linh, bay không được dối trá. Đứa nào tự

thú được hưởng lượng khoan hồng. Bằng không thì quyết chẳng khoan thứ. Bọn chúng đều đồng thanh kêu là không có dính dáng đến vụ giết người. Thi công sai đem hết gông cùm, kìm kẹp bày ra trên mặt đất, như thể chuẩn bị gia hình. Chúng bị buộc trói lại, lột trần truồng ra, nhưng vẫn một mực kêu oan. Thi công sai ngừng gia hình, phán bảo:
- Bay đã không tự nhận thì buộc ta phải nhờ quỷ thần chỉ bảo.
Rồi sai người lấy chăn che kín các cửa đền, không để cho ánh sáng lọt vào; trật trần lưng bọn chúng ra dẫn vào trong buồng tối, đưa một chậu nước vào bắt đứa nào cũng phải rửa tay rồi sắp hàng đứng dưới bức vách. Xong xuôi ông mới ra lệnh:
- Bọn bay phải quay mặt vào vách, cấm không được động đậy để thần nhân viết chữ vào lưng kẻ có tội.
Lát sau, gọi chúng lên kiểm tra, ông chỉ vào mặt Mao Đại, thét lớn:
- Đây đúng là tên sát nhân.
Thì ra Thi công đã sai người xoa than lên vách. Nước rửa tay chính là nước muội đèn. Tên giết người sợ thần viết vào lưng, cho nên trong bóng tối đã quay lưng lại tựa vào vách, đến khi sắp ra lại lấy tay che lưng nên trên lưng có vệt đen. Khi thẩm phán, Thi công đã có ý nghi Mao, đến bây giờ càng rõ rành. Rồi dùng cực hình tra khảo, Mao phải khai ra hết sự thực.
Sau đó, Mao bị kết án chém đầu, Túc Giới là sĩ buông tuồng bị giáng một bậc học vị.
Văn án được công bố, xa gần đều truyền tụng.
Ngày từ khi được Ngô công phúc án. Yên Chi mới biết Ngạc Thu Chuẩn là oan. Mỗi khi ra vào chốn công môn, gặp nhau nàng thường nhìn chàng mà nuốt lệ, tựa như có điều gì đau đớn tiếc nuối mà chưa nói được thành lời. Ngạccũng cảm động vì tình quyến luyến không che giấu của cô gái, trong lòng cũng rất mực mến yêu. Song lại nghĩ đến điều cô ta xuất thân hèn kém, mỗi khi bị dẫn giải đến nha môn trăm nghìn người nhòm ngó, chỉ trỏ, nếu lấy e sợ người ta chê cười. Bởi vậy cứ ngày đêm nghĩ quanh nghĩ quẩn mà không dám tự quyết được. Văn án cuối cùng được ban bố, trong đó có mấy câu kết về Yên Chi thấu lý đạt tình: " Khen cho biết chống cự khi kẻ xấu lọt vào nhà, đó là người tình nhân trong trắng. Còn như biểu lộ thái độ ái mộ chàng trai đẹp, đó cũng là việc thanh nhã, phong lưu. Bởi vậy mong quan huyện đứng ra tác thành cho đôi lứa". Lúc ấy Ngạc mới ngả một bề.
Và quan huyện đã làm đúng theo lời quyết án.

LỜI BÀN CỦA TÁC GIẢ

Rất rõ ràng: xử kiện không thể không hết sức cẩn trọng vậy! Cũng có thể biết người này bị kết oan, song ai biết kẻ kia còn có nhiều điều khuất tất.

Tuy sự việc có điều ám muội song ắt thế nào cũng có kẻ hở. Cho nên nếu không suy ngẫm nghiên cứu kỹ thì không thể được vậy! Than ôi! Người ta đều phục cái bậc hiền minh có tài xử đoán ngục tụng, mà không biết dụng tâm của trời giá kia cũng thực là công phu vậy. Những bậc cai trị dân trên đời này chỉ biết cờ rượu qua ngày, chăn gấm xỏ tay, dân tình bên dưới khốn đốn, nào có động một chút lòng? Đến khi trống gióng mở cửa công đường thì ngất ngưởng trên cao tót, dưới sân nháo nhác tố khổ thì lại gông cùm trấn áp. Thế thì có lạ gì trong chốn tối tăm còn biết bao nhiêu oan khiên trầm uất.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

Liêu Trai Chí Dị

Dịch giả: Đào Trinh Nhất
Con Người Quốc Sắc
(Mao hồ)

Mã Thiên Vinh, con nhà làm ruộng, ngoài hai mươi tuổi goá vợ, vì nghèo quá không cưới nổi vợ khác.
Một hôm, đi ra thăm ruộng, trông thấy một thiếu phụ, mặc tử tế, xuyên bờ đạp lúa mà đi, mặt đỏ xem có vẻ phong lưu, Mã ngờ là người lạc đường, dòm quanh tứ phía không có ai, bèn chọc ghẹo chơi. Nàng mỉm cười, Mã toan đè ra giao hoan tại đó. Nàng gạt đi:
- Giữa thanh thiên bạch nhật, sao lại làm chuyện bậy bạ như vậy? Anh về nhà trước đi, khép cửa đợi tôi. Trời tối, tôi đến.
Mã không tin lời, nàng thề nguyền nói thật. Mã bèn vẽ đường lối cửa ngõ cho nàng biết, rồi nàng từ giã.
Đêm lại, quả đến, thuận cho giao hoan. Mã thấy mình mẩy nàng mềm nhũn, thắp đèn lên soi, da đỏ và mỏng manh như đứa trẻ sơ sinh lông tơ đầy mình, phải lấy làm lạ. Lại ngờ tông tích nàng vu vơ, tự nghĩ không khéo là chồn, liền thử hỏi đùa xem.
Nàng tự nhận ngay là chồn, không hề chối cãi giấu giếm. Mã nói:
- Đã là tiên nương, hẳn ai cần chi được nấy. Cô đã âu yếm với tôi, sao không cho tôi ít đồng qua cơn nghèo túng?
Nàng nhận lời. Đêm sau tới, Mã hỏi số tiền hứa cho đâu? Nàng làm bộ sửng sốt và nói: "Rủi tôi quên mất rồi". Chừng sắp ra về, Mã lại nhắc. Đêm tới khi nàng vừa đến, Mã hỏi ngay:
- Món đó cô lại quên nữa chứ gì?
Nàng cười hẹn đến hôm khác.
Cách mấy hôm, Mã lại hỏi. Nàng vừa cười vừa rút trong tay áo ra hai nén bạc, đáng giá năm sáu đồng, hai bên rìa có những khía nhỏ trông xinh đẹp dễ thương. Mã mừng rỡ, cất kĩ trong rương. Chừng nửa năm sau, có việc cần xài bèn lấy ra cho người ta xem và nhờ bán giùm. Người ta nói:
- Đây là chì mà, đâu có phải bạc!
Đưa lên răng cắn thử, bể ngay. Mã sợ quá, vội vàng nhặt lấy về nhà. Đêm nàng đến, Mã gây gổ trách móc đáo để. Nàng cười:
- Mạng anh mỏng manh lắm, không xài được bạc thật đâu.
Thế rồi cười xoà bỏ qua chuyện đó. Mã cũng cười và hỏi:
- Nghe nói giống chồn thành tiên, đều là trang quốc sắc, nhưng nay tôi thấy đâu có phải vậy.
Nàng nói:

- Loài chúng tôi đều tuỳ theo hạng người gặp gỡ mà hoá thân hiện hình. Thứ anh, một đồng bạc còn không có phúc mà hưởng được, thì nhan sắc chim sa cá lặn, làm sao tiêu thụ cho nổi? Tôi xấu xí thế này, vốn không đủ dâng cho hạng thượng lưu, nhưng nếu đem so sánh với tụi chân to lưng gù thì tôi chính là quốc sắc đấy anh ạ!
Qua mấy hôm, nàng bỗng dưng đưa ra ba lượng bạc cho Mã và nói:
- Anh đòi hỏi nhiều phen, tôi suy nghĩ mạng anh không thể có tiền để dành mà cho anh làm chi. Nhưng nay đến kì cưới xin, vậy tôi đem cái giá cưới một con vợ để tặng anh, và xin cùng anh từ giã luôn thể.
Mã bày tỏ mình không hề có chuyện mối manh cưới hỏi gì cả. Nàng nói:
- Trong một hai ngày, sẽ có mụ mối tự đến.
Mã hỏi mặt mày người vợ sắp lấy xấu đẹp thế nào? Nàng đáp:
- Anh khao khát quốc sắc, rồi có quốc sắc cho anh mà!
- Tôi chẳng dám mong tới bực đó, nhưng với ba lượng bạc mua một con vợ sao đủ?
- Chuyện đó ông tơ bà nguyệt đã an bài, không cần ở nhân lực đâu.
- Nhưng tại sao cô vội từ giã tôi?
- Đêm nào tôi cũng dầm sương đội nguyệt mà đến hủ hỉ âm thầm với anh, đâu phải là cuộc lâu dài mãi được. Rồi anh sẽ có vợ anh, còn cầm giữ tôi làm chi?
Sáng hôm sau ra đi lại trao cho Mã một gói thuốc bột, dặn rằng: "Sau khi biệt nhau, e anh lâm bệnh, uống thuốc này thì khỏi".
Liền ngày hôm sau nàng đi khỏi, quả có mụ mối đến. Mã hỏi nhan sắc người con gái trước hết. Mụ đáp rằng: ở giữa khoảng xấu đẹp. Lại hỏi tiền cưới độ bao nhiêu, mụ trả lời: chỉ độ bốn năm đồng.
Mã tuy không kèo nài về giá tiền đắt rẻ, nhưng chỉ muốn trông thấy người tận mắt cho được chắc ý. Mối tỏ ý lo ngại rằng con nhà tử tế, không chịu vác mặt đến nơi cho mình xem đâu. Nhưng rồi mụ hẹn cùng chàng đi đến nhà gái, sẽ tuỳ cơ liệu tính cho xem mặt cô dâu.
Khi đến làng đó, mối đi vào trước, bảo Mã đứng chờ bên ngoài. Lúc lâu mụ trở ra nói:
- Được rồi, người bà con bên ngoại tôi cùng ở nhà trên, vậy anh giả danh đến thăm bà con tôi. Nhà ngang trước cửa, chỉ cách gang tấc, tha hồ mà dòm.
Mã nghe lời, quả thấy nàng ngồi căn giữa, ngả mình xuống giường để cho người ta gãi lưng. Mã phớt qua, hai mắt ngó chăm thấy mặt mày như lời mối đã tả.
Đến lúc bàn định về khoản cưới, nhà gái không kèo nài gì hết, chỉ cần được một hai lượng, để mua sắm chút ít cho nàng xuất giá, có thế thôi.
Mã còn cò kè bớt một thêm hai, rồi mới nộp tiền, luôn dịp đền ơn mụ làm mai. Khi viết giấy tờ xong, tính ra ba lượng vừa hết, không thừa được xu con

nào.
Vài hôm, chọn được ngày lành giờ tốt, đón vợ về nhà. Mã nhìn thấy vợ lưng gù bụng ỏng, cổ rụt như cổ rùa, trông xuống bàn chân to lớn phát sợ. Bấy giờ chàng mới tỉnh ngộ những lời con chồn đã nói là có căn do vậy./.

Dịch giả: Đào Trinh Nhất

Liêu Trai Chí Dị

ĐÀO TRINH NHẤT dịch
Cô Tân thứ mười bốn
(Tân Thập Tứ Nương)

Quảng Bình Phùng sinh người ở khoảng triều Chánh Đức nhà Minh, từ lúc còn nhỏ đã có tính bê tha hay rượu. Một hôm tảng sáng đi chơi tha thẩn, gặp một thiếu nữ trùm vạt áo màu đỏ, nhan sắc cực xinh, có thằng nhỏ theo hầu, xăng xái dầm sương ướt cả giày tất; chàng trông thấy động lòng thầm mơ trộm nhớ.

Chiều tối, say rượu trở về, bên đường vốn có ngôi nhà cũ, sân cỏ rêu mọc đã lâu, chàng bỗng thấy người con gái từ trong chùa ấy đi ra, nhìn lại chính là người đẹp ban sáng.

Nàng chợt thấy chàng đi qua, vội vàng day mình trở vào chùa.

Phùng sinh nghĩ thầm, người dẹp thế kia sao lại ở trong ngôi nhà hoang phế? Lập tức buộc buộc lừa ngoài cổng, rồi theo dõi vào tận chùa dò xem. Vào thấy tường đổ tứ tung , đầy thềm cỏ mọc, còn đương ngần ngừ về sự lui tới, thì một cụ già tóc bạc từ trong đi ra, áo mũ tươm tất sạch sẽ hỏi chàng từ đâu tới.

Chàng nói:

- Tôi thấy ngôi chùa cổ, nên muốn vào coi cho biết. Còn cụ vì sao lại ở trong này?

Cụ già đáp:

- Lão lênh đênh không có chỗ ở, nên phải tạm mượn cảnh chùa cho bầy trẻ ở đỡ. May mắn được ông chiếu cố, xin mời vào uống một chén trà núi để thay chén rượu.

Nói đoạn cụ kính cẩn mời Phùng vào chơi.

Phùng theo vào phía trong điện, tới một căn nhà đường đi lót đá bóng trơ, không thấy rêu phong cỏ mọc đâu cả. Vào trong nhà các thứ màn giường nệm chiếu đều có mùi hương ngào ngạt. Ngồi trò chuyện và hỏi thăm họ tên, cụ già đáp:

- Tôi là lão già Mông họ Tân.

Phùng thừa cơn say, hỏi liền:

- Nghe như cụ có một cô chưa lấy chồng, tôi không xét mình tự nguyện làm rể, mong đài gương soi đến dấu bèo co được chăng?

Tân lão cười và nói để bàn tính với vợ đã. Phùng cao hứng liền cầm bút viết bài thơ:

Ngàn vàng mua chày ngọc
Ân cần dâng tận tay
Vân Anh nếu đoái tưởng
Giã thuốc hộ nàng ngay.(1)

Ông cụ xem thơ mỉm cười trao cho người nhà xem. Giây lát con hầu ở nhà trong ra nói thầm bên tai Tân lão. Tân lão đứng dậy, yên ủi chàng cố ngồi đợi, rồi cụ vén màn vào trong buồng, nghe văng vẳng cụ nói chuyện một hai câu lại trở ra liền.
Chàng tin chắc có tin lành, chẳng dè cụ ngồi nói những chuyện đâu đâu, không đả động chi tới việc đó, Phùng nhịn không được hỏi phăng:
- Việc đó ra sao, xin cụ dạy bảo cho tôi được yên lòng.
Tân lão nói:
- Cậu vốn là người xuất sắc, lão đem lòng kính mộ đã lâu, khốn nỗi vì có một cớ riêng chẳng dám hở môi đó thôi.
Chàng gạn hỏi cớ gì? Tân lão đáp:
- Con gái lão mười chín đứa mà mười lăm đứa có chồng rồi, việc gả bán thế nào là tự bà lão nhà tôi, chứ tôi không dự đến.
Chàng nói:
- Tiểu sinh chỉ cầu hôn với cô dắt một thằng nhỏ theo hầu, hồi sáng đi dầm sương đó.
Tân lão làm thinh. Hai người lặng lẽ ngó nhau. Nghe trong buồng có tiếng con gái rầm rì, Phùng hãy còn say, tức quá liền vạch màn xông đại vào nói:
- Cầu lấy làm vợ chẳng được, thì cũng phải để cho thấy tận mặt cho được hả lòng với nào!
Bên trong nghe cửa động, cùng đứng dậy nhìn sửng sốt. Trong đám quả có người vận áo đỏ đứng mân mê dải áo, có dáng e lệ. Cả nhà thấy chàng xông vào cùng hoảng hốt kêu lên. Tần lão cả giận sai mấy tên gia nhân lôi cổ chàng ra.
Lúc đó, hơi rượu càng nồng, chàng ngả lăn trong đám cỏ gai, gia nhân liệng gạch theo ngói như mưa, may sao không trúng vào người.
Chàng nằm trong đó một lúc mới tỉnh, nghe rõ con lừa của mình đương gặm cỏ bên đường, bấy giờ mới gượng dậy cưỡi lừa ra đi chập choạng. Trời tối, lạc đường, đi nhầm vào khe núi, những tiếng beo gầm vượn hú, làm cho chàng rợn gáy lạnh mình, ngập ngừng nhìn quanh tứ phía, không nhận ra chỗ này là đâu. Xa trông về phía rừng mù mịt, có ánh đèn thấp thoáng khi tỏ khi mờ, chàng nghĩ bụng chỗ đó tất có làng xóm, liền ra roi phóng lừa chạy tới. Nhìn lên thấy cổng cao lớn, chàng cầm roi gõ cửa. Bên trong có tiếng người hỏi" "Ai đó! Nửa đêm tới đây lảm chi?" Chàng đáp: " Là kẻ lạc đường xin vào tạm trú". Người bên trong nói: "Để hỏi chủ nhân đã, sẽ mở".

Chàng đứng đợi sốt ruột, chợt nghe tiếng then động, cửa mở, một người tớ tráng kiện bước ra, đỡ lấy cương, dắt lừa vào mời chàng vào.
Nhà cửa rất sang trọng, gian giữa thắp sáng trưng. Chàng ngồi giây lát, một người đàn bà ra chào và hỏi họ tên. Chàng nói thật danh tánh của mình.
Cách sau một khắc có hai ba con thanh y (con hầu mặc áo xanh) nâng đỡ một bà cụ tiến ra và nói: Quận quân ra đó! (Quận quân là danh từ tôn xưng bà mẹ vợ vua, hay các bà quý phái).
Chàng vội đứng lên, sửa soạn nghiêng mình cúi lạy, nhưng bà cũ ngăn lại, biểu chàng cùng ngồi và hỏi:
- Mi có phải cháu nội Phùng Văn Tử đó chăng?
Bẩm cụ phải ạ!
- Vậy thì mi là cháu gọi già đây bằng cô đây mà! Thân già bấy lâu như cảnh chuông đâm cành lụn, tuổi tác hồ tàn thành ra cách biệt bà con, chẳng tới lui thăm hỏi chi được.
- Thưa cô, con mồ côi từ nhỏ, những bà con đi về thăm nom ông nội, mười phần con không biết một. Cho nên hồi nào tới giờ chưa được hầu chuyện với cô, vậy xin chỉ bảo rõ ràng cho con biết.
- Rồi sau cháu sẽ tự rõ.
Chàng không dám hỏi nữa, ngồi đối diện với bà cụ mà óc tở tưởng ở đâu. Bà cụ lại hỏi:
- Đêm khuya sau cháu lần mò được đến đây?
Chàng muốn thừa dịp khoe mình gan dạ, bèn kể đầu đuôi câu chuyện gặp gỡ trong ngày hôm đó. Bà cụ mỉm cười và nói:
- Thế cũng là một việc hay. Huống chi cháu là danh sĩ, sui gia với đám đó cũng xứng. Nhưng con chồn nhà quê lại dám lên mặt tự cao đến thế kia ư? Cháu đừng lo, để ta gọi nó tới đây.
Chàng vâng dạ cảm ơn lia lịa. Bà cụ day lại hỏi kẻ tả hữu:
- Ta không hay có gái nhà họ Tân có đứa nào xinh đẹp như thế à?
- Y có mười chín người con gái cả thảy, người nào cũng xinh xắn có vẻ, nhưng không rõ ngài định hỏi cô thứ mấy?
Chàng đáp cô ấy chừng mười lăm tuổi. Nàng áo xanh nói:
- Vậy thì là cô mười bốn đó. Cách ba hôm trước từng đi với mẹ tới đây chúc thọ Quận quân. Quận quân đã quên rồi sao?
Bà cụ cười:
- Hay con bé kết hột sen thành giày cao gót trong chứa bột thơm, ngoài bọc hàng mỏng mà đi, phải không?
- Thưa phải đó!
- Ừ! Con bé ấy biế làm ra vẻ quyến rũ khéo đáo để, nhưng quả thật có yểu điệu, thằng cháu ta thường đoán không sai tí nào.
Đoạn, bà cụ biểu nàng áo xanh:

- Sai thằng nhỏ đi kêu nói tới đây.
Nàng áo xanh dạ rồi đi liền. Một lát trở vào bẩm rằng:
- Cô Tân mười bốn đã đến.
Liền thấy cô mặc áo đỏ bước vào, cúi lạy bà cụ. Bà kéo dậy và nói:
- Mi sắp làm vợ thằng cháu ta, không nên làm lễ như con đòi đứa ở vậy nữa.
Nàng đứng thẳng mình buông tay, bà cụ vuốt ve mái tóc, rờ đôi bông tai của nàng và hỏi:
- Tân mười bốn, lúc này ở nhà có làm công việc gì không, con?
Nàng khe khẽ đáp:
- Bẩm lúc rảnh con chỉ thêu thùa.
Nói rồi day mặt trông thấy Phùng sinh có vẻ thẹn thùng bối rối. Bà cụ nói:
- Thằng cháu ta đó. Nó dốc lòng cùng con kết duyên sao con lại để nó đi lầm đường, đêm khuya lạc lõng vào khe núi thế này?
Nàng lẳng lặng không nói sao. Bà cụ tiếp:
- Ta sai gọi con tới đây không vì chuyện gì khác hơn là muốn làm mai cho cháu ta đấy thôi.
Nàng vẫn làm thinh.
Bà cụ gọi người nhà sửa soạn quét giường trải nệm để làm lễ thành hôn lập tức. Nàng đỏ mặt nói:
- Xin để cho con về thưa với cha mẹ con đã.
- Ta làm mai cho con thì có chỗ nào sai sót mà lo chứ?
- Quận quân đã dạy, thế nào cha mẹ con cũng phải vân lời chớ đâu dám trái. Nhưng mà liều lĩnh như vậy con dù có chết, không dám phụng mạng đâu.
Bà cụ cười:
- Con bé này chí khí rắn rỏi, không thể ép uổng được, thật xứng đáng làm vợ thằng cháu ta.
Nói xong, bà rút lấy một cái trâm vàng gài trên đầu nàng, trao cho chàng giữ lấy làm tin, bảo chàng về nhà lựa chọn ngày lành giờ tốt thì làm lễ cưới.
Một mặt sai con hầu đưa cô Tân mười bốn về.
Lúc ngha xa xa có tiếng gà gáy, bà cụ hối gia nhân dắt lừa đến tiễn chàng ra đi.
Chàng đi mấy bước, nghoảnh lại chỉ thấy cây cối um tùm, lau sậy lấp mả mà thôi. Chàng định thần giây lát, mới nhớ ra đó là quan thượng thư họ Tiết. Ông này nguyên là em bà nội chàng, cho nên gọi chàng bằng cháu. Lúc đó chàng tự biết mình gặp ma, nhưng không hiểu rõ cô Tân mười bốn là người dính líu thế nào?
Chàng đoái cảnh thở than rồi đi về nhà, thì trong ngoài vắng tanh, hỏi thăm những người ở gần họ nói trong chùa thường thấy chồn tinh xuất hiện.
Chàng nghĩ thầm, miễn được vợ đẹp, có phảo là chồn cũng không sao.
Đến ngày lành đã định, chàng sai dọn dẹp quét tước trong nhà ngoài ngõ;

người nhà thay phiên nhau túc trực chờ đợi. Mãi tới nửa đêm, còn lặng lẽ chẳng thấy động tĩnh gì, chàng đả chán nản thất vọng.
Giây lát, nghe ồn ào ngoài cổng, chàng vội vàng chạy ra xem thì kiệu hoa đã đến giữa sân, hai thể nữ đang đỡ nàng vào ngồi trong nhà; của hồi môn không có cái chi lạ, chỉ có hai đứa tớ trai khiêng một cái khạp, tục danh là "phúc mãn" làm bằng đất, có khe để bỏ tiền vào mà không moi ra được, khi nào đầy thì đập bể ra, to lớn như cái lu. Chúng đặt lu ấy vào một góc nhà rồi đi ra.
Chàng mừng được vợ đẹp, không ngờ là yêu ma, lấy làm lạ hỏi nàng rằng:
- Bà lão lia chính là người chết thành ma rồi sao cả nhà nàng kiêng sợ và phục tùng quá vậy?
Nàng đáp:
- Quan thượng thư họ Tiết, hiện làm chức Ngũ Do Tuân hoàn sứ, phàm loài chồn quỷ ở quanh miền này mấy trăm dặm đều phải theo hầu. Vì thế ngài có ít ngày giờ về mả đó.
Chàng không quên ơn mai mối cho mình được vợ, nên hôm sau,thân đến trước mả Tiết thượng thư để tế lễ tạ ơn.
Lúc về, thấy hai thị nữ mặc áo xanh, đem tới một cuộn gấm để mừng, vừa nói vừa đặt trên bàn rồi đi. Chàng kể chuyện này lại cho nàng hay. Nàng đem cuộn giấy ra và nói:
- Đây là vật báu của phu nhân đó!
Sở công tử, con một vị quan cũng ở trong miền, thuở nhỏ là bạn đèn sách với chàng, tình khá thân mật. Nay nghe tin mới cưới vợ là chồn tinh, công tử sai đem quà tặng, rồi lại đến nhà chàng uống rượu nói chuyện.
Cách mấy bữa sau, công tử gửi thư mời chàng đến nhà mình uống rượu. Nàng nghe chuyện, nói riêng với chồng:
- Hôm nọ công tử đến đây, em dòm khe cửa, thấy con người ấy mặt vượn trán gồ, không giao du lâu bền, vậy mình đừn đi!
Chàng nghe lời.
Bữa sau, công tử thân đến nhà chàng trách sự lỗi hẹn hôm qua; nhân dịp đưa khoe bài văn mới làm. Chàng phê bình có vẻ giễu cợt, khiến công tử đỏ mặt ra về.
Chàng vừa cười vừa thuật chuyện cho vợ nghe, nàng tái mặt buồn thảm và nói rằng:
- Con người ấy bụng dạ độc ác giống như sài lang, chớ có chòng ghẹo nó mà khốn. Mình không thèm nghe lời em khuyên bảo, đi rước lấy tai vạ ắt đến nay mai.
Chàng cười và xin lỗi vợ. Về sau, chàng gặp lại công tử liền kiếm lời phỉnh phờ cho công tử mát ruột, nhờ vậy mà chuyện xích mích trước dần dần tiêu tan.

Vừa gặp có kỳ thi ở dinh đốc học, công tử được chấm đậu số một, lấy làm tự đắc, liền bày tiệc rượu để mời chàng đến.
Chàng cố từ. Công tử viết thư ân cần mời thỉnh mãi, chàng mới chịu đến. Khi đến nơi mới rõ là ngày ăn mừng sinh nhật của công tử, quan khách đầy nhà, cỗ bàn sang trọng. Công tử đưa quyển thi ra khoe khoang, chúng đưa nhau tán thưởng.
Rượu được vài tuần, dàn nhạc nổi lên, chủ khách chén tạc chén thù, hết sức vui vẻ. Bỗng dưng công tử nói với chàng:
- Tục ngữ có câu: "Trong trường học không luận văn chương hơn kém", ngày nay mới rõ câu nói đó nói sai. Kỳ thi hôm rồi, em đậu trên anh chỉ nhờ có mấy câu khởi luận có ý kiến cao hơn của anh một bực đấy thôi.
Công tử nói đoạn, cử tọa hùa theo khen ngợi, Phùng sinh đang say ngà ngà, không sao nhịn được, cất tiếng cười vang và nói:
- Mãi tới ngày nay, anh mới biết văn chương sa sút tới mức ấy ư?
Nghe chàng nói ai nấy xanh mặt. Công tử vừa thẹn, vừa uất, không nói năng gì. Khách khứa lần lượt ra về, chàng cũng lẩn đi. Chàng tỉnh hơi men, lấy làm hối hận, kể hết chuyện thật cho vợ nghe.
Vợ trách:
- Mình thật là chú xã quê mùa. Phàm lời khinh bạc như thế, nói ra với người quân tử thì cái đức của mình thương tổn, nói ra với đứa tiểu nhân thì cái thân của mình nguy hiểm. Tất vạ sắp đến cho chàng, không con xa nữa. Em không nỡ trông thấy cảnh chàng khốn đốn lưu lạc, vậy em xin từ giã nhau từ đây.
Phùng sinh lo sợ khóc vùi tỏ ý ăn năn và cố lưu nàng ở lại, nàng nói:
- Nếu mình muốn cho em lưu lại thì phải hứa chắc với em điều này: Từ giờ trở đi, phải đóng cửa đọc sách, tuyệt hết bạn bè, không được bê tha trà rượu nữa.
Chàng xin y lời.
Cô Tân thứ mười bốn vốn có tính siêng năng cần kiệm, hàng ngày chăm chỉ dệt chiếu, thỉnh thoảng có về thăm gia quyến mình, nhưng đi rồi trở về nội ngày, không từng ở cách đêm bao giờ. Nàng lại xuất tiền ra mua bán kiếm lợi, hễ tiền bạc xài mỗi ngày còn dư, đều bỏ vào trong rương tiết kiệm như trên đã nói.
Ngày ngày chàng đóng cửa ngồi nhà đọc sách, bất cứ ai thăm viếng, nàng cũng bảo gia đinh ra từ tạ không tiếp.
Hôm sau ,công tử gửi thư đến, nàng giấu nhẹm không cho chàng hay.
Lại hôm sau nữa chàng phải vào trong thành điếu tang, gặp công tử ở trong nhà đám. Công tử lôi kéo, nài nỉ; chàng kiếm chuyện từ chối, không đi. Công tử sai bồi ngựa cố vực chàng lên lưng ngựa và nắm dây cương kéo đi bằng được mới thôi.

Về đến nhà, công tử liền sai bày tiệc, chàng uống vài chén rồi đứng dậy kiếu từ, công tử một hai nắm giữ, lại gọi mấy cô hầu đàn hát cho vui.
Phùng sinh sẵn tính ngang tàn bấy lâu lại bị giam hãm ở nhà, hơi thấy buồn bực. Nay gặp rượu ngon gái đẹp, đàn ngọt hát hay, bỗng sinh hào hứng trong lòng không còn lo nghĩ gì nữa, cứ việc uống cho say mèm đến nỗi nằm lăn trên bàn tiệc.
Vợ công tử, họ Nguyễn hung dữ và cả ghen rất đỗi, bọn hầu thiếp không dám trang điểm son phấn. Ban ngày hôm đó, một con hầu lẻn vào phòng học công tử. Nguyễn thị bắt được, dùng gậy đánh mãi trên đầu như mưa xối, con hầu bể óc chết liền, xác còn để đó chưa chôn.
Công tử vẫn căm giận Phùng sinh hay chế giễu mình, ngày ngày tìm cách báo thù, bây giờ gặp dịp bèn lập mưu phục rượuc ho chàng uống thực say, để vu hãm chàng vào tội gian dâm cố sát.
Sau khi chàng say rượu ngủ vùi, công tử cho khiêng xác con hầu kia đến bên cạnh rồi khép cửa bỏ đi. Chàng say tới canh năm mới tỉnh, bây giờ mới rõ lại mình ngủ trên ghế, liền đứng dậy đi tìm giường để ngủ thêm một giấc nữa. Bất đồ có vật gì mềm dịu, cản trở bước chân mình, rở xem, té ra là người. Trong ý chàng suy nghĩ có lẽ chủ nhà cho một tiểu đồng nằm bên để trông nom hầu hạ mình; nhưng chàng lại lay gọi và rờ nắn, thì người đó cứng đờ không cục cựa. Chàng cả sợ chạy vụt ra ngoài cửa, kêu la rầm rĩ.
Tôi tớ trong nhà vùng dậy, thắp đèn soi thấy xác con hầu, liền tóm chặt lấy chàng hô hoán lên.
Công tử giả đò hốt hoảng chạy tới, trông thấy cớ sự liền vu cho chàng cưỡng gian sát hại con hầu nhà mình, hô người nhà bắt giải lên Quảng Bình để quan phủ xét xử.
Cách một ngày sau, cô Tân mười bốn mới biết câu chuyện là thế, khóc và nói:
- Từ trước ta đã tiên liệu có ngày hôm nay mà. Rồi đó mỗi ngày nàng gửi tiền bạc và thức ăn vào ngục cho chàng.
Trước mặt quan phủ, chàng nói nói rõ lý lẽ gì có thể giải bày nỗi oan của mình, cho nên sớm chiều bị tra khảo, đánh đập, đến tuột da nát thịt, mình mẩy không còn chỗ nào nguyên lành.
Nàng vào tận trong ngục hỏi thăm. Chàng trông thấy vợ đau đớn nghẹn ngào không thể nói ra.
Nàng biết chồng đã ngã xuống giếng sâu, bèn khuyên chàng đành phải nhận tội, cho khỏi bị tra tấn khổ thân. Chàng khóc lóc và xin nghe lời.
Chốn lao ngục canh gác nghiêm mật, mà nàng lui tới ra vào cách nhau gang tấc chẳng ai ngó thấy.
Hôm đó nàng đi thăm chồng trở về, buồn rầu than thở, đuổi hết tôi tớ ra ngoài, một mình đóng cửa ở trong nhà luôn mấy ngày để nghĩ mưu tính kế.

Sau đó mấy hôm, nàng cậy mụ mối, đi mua hộ nàng một người con gái lương gia, tên là Lộc nhi, tuổi vừa đôi tám nhan sắc khá đẹp.
Nàng cùng Lộc nhi ăn cùng mâm, nằm cùng chiếu, yêu mến nâng niu, khác hẳn mọi người trong nhà.
Nói về Phùng sinh nghe lời nàng khuyên bảo, đành chịu nhận tội, quan phủ chiếu luật ngộ sát kết án thắt cổ, tên lão bộc hay tin khóc lóc thảm thiết, hộc tốc chạy về nhà báo tin cho nàng hay, mà không nói ra tiếng.
Nàng nghe với vẻ mặt thản nhiên dường như không thèm để ý.
Thấm thoát đã đến kỳ sửa soạn đem xử những tù phạm tử hình, bấy giờ nàng mới bồn chồn rối rít, ngày đi đêm về, không lúc nào yên nghỉ. Những lúc vắng vẻ thi ngồi than khóc một mình, đến nỗi bỏ ăn quên ngủ.
Một hôm trời nhá nhem tối, con hồ tì (tức là con chồn thị nữ, lúc nàng còn ở trong mộ Tiết phu nhân rất yêu thương thắm thiết) xăng xái đến nhà, nàng vội vàng đứng lên dắt nó ra chỗ vắng nói chuyện thầm thì một hồi. Rồi thấy nàng tươi cười vui vẻ, trông nom cắt đặt việc nhà bình tĩnh như ngày thường.
Hôm sau tên lão bộc đến thăm, chàng gửi lời từ biệt nương tử vợ chồng vĩnh quyết nhau từ đây. Lão bộc về nhà thuật lại, nàng gật đầu qua loa mà nét mặt không thấy có chút đau thương buồn bã khi nghe chồn sắp bị hành hình. Trái lại nàng lạnh lùng như tuồng không thèm để ý đến chuyện đó.
Gia nhân bàn riêng lén với nhau, cho nàng là người vô tình và quá nhẫm tâm. Bỗng nghe đường sá tuyên truyền tin tức quan Sở ngân dài (quan chánh án họ Sở, tức là cha ruột Sở công tử) đã bị cách chức, quan án Bình Dương vừa mới phụng chỉ xét lại vụ án Phùng sinh.
Lão bộc nghe tin, hớn hở chạy về báo với bà chủ. Nàng cũng vui mừng lập tức sai lão bộc vào ngục thăm dò, thì chàng đã được thả ra khỏi ngục thất. Thầy trò gặp nhau xiết bao mừng mừng tủi tủi. Giây lát thấy lính áp giải công tử đến dinh; quan án tra hỏi, công tử liền thúc hết thực tình vụ án. Vì đó Phùng sinh được quan tha ngay và cho về nhà.
Chàng về đến nhà trông thấy vợ, bất giác bưng mặt khóc ròng, nàng cũng khóc theo. Chàng khóc chán rồi mừng hớn hở, nhưng không hiểu vì sao vụ án của mình động tới tai hoàng đế, mà khỏi bị chết oan.
Nàng trỏ hồ tì và nói:
- Cứu tinh của chàng là con chồn nhỏ này đây.
Chàng kinh ngạc gạn hỏi mãi, nàng mới kể lại tự sự cho nghe.
Nguyên là hôm trước, nàng sai con hồ tì biến mình đến tận Yên kinh, muốn vào trong cung cấm để kêu hộ chàng. Nhưng cung cấm có thần canh giữ, nó không vào lọt phải lang thang quanh quẩn ở bên hồ ngự của nhà vua luôn mấy tháng không tài nào đến gần thiên tử mà tâu bày oan khúc.
Nó sợ dây dưa hỏng việc, tính trở về bàn mưu định kế với nàng, bỗng nghe

tin thiên tử sắp ngự giá đi chơi Đại Đồng, nó liền tới trước giả làm con hát dạo, ở chốn hồng lâu. Thiên tử ngự vào đó chơi, thấy nó sắc đẹp hát hay rất mực yêu chuộng.
Ngài tỏ ý ngờ nó không phải là hạnh người phàm trần sa ngã, bấy giờ nó mới thừa dịp ôm mặt khóc nức nở. Nó liền thưa rằng, quê quán ở tận Quảng Bình con gái sinh viên Phùng mỗ, vì cha bị vu oan và kết án tử hình, cho nên nó bị bán vào chốn hồng lâu, thành ra lưu lạc đến đây.
Thiên tử nghe qua, vẻ mặt sầu thảm, ban cho một trăm lượng vàng trước khi ra đi, lại hỏi cặn kẻ đầu đuôi vụ án, lấy giấy bút ghi chép tên họ. Sau rốt ngài tỏ ý muốn rước nó về cung để chung hưởng phú quý. Nó tâu rằng, chỉ muốn cha con đoàn tụ là vui, chứ không dám mong hưởng giàu sang gì cả. Thiên tử gật đầu ba lời khen ngợi yên ủi rồi mới đi.
Con hồ ly thuật lại câu chuyện rõ ràng thêm cho chàng nghe. Chàng lật đật vái lạy tạ ơn, hai hàng lệ nhỏ ròng ròng.
Vợ chồng sum họp không được bao lâu, một hôm nàng nói với chàng:
- Em không vì tình duyên ràng buộc với chàng thì đâu có chịu lấy cảnh phiền não lâu này. Lúc mình bị bắt giam trong ngục, em ở ngoài bôn tẩu quanh nhà hàng họ thân thuộc, chớ hề có ai đoái hoài bày luôn cho một kế gì. Vì đó nay em chán đời phàm tục; em đả vì mình kén chọn người vợ hiền, còn em thì từ đây xin cùng chàng từ biệt.
Chàng nghe, nhào lăn mà khóc, nàng mới nể lòng ở lại không đi.
Đêm hôm, nàng sai Lộc nhi đến nằm với chàng. Chàng nhất định từ chối. Sáng đến sau,. tự nhiên thấy nàng kém hẳn dung nhan. Hơn một tháng sau nữa thì da nhăn má hóp, gần như mụ già. Cách nửa năm lại đen thui và lọm khọm chả khác gì bà lão quê. Tuy nhiên, chàng vẫn một lòng kính mến, không hề suy suyễn.
Bấy giờ nàng lại nằng nặc đòi đi, nói rằng: "Nay chàng đã có vợ đẹo ia rồi, còn giữ mụ già xấu xí này làm chi?"
Chàng khóc lóc cầm giữ như trước.
Cách một tháng sau bỗng nàng phát bệnh nguy cấp, bỏ cả ăn uống, chỉ nằm rủ riệt trong buồng. Chàng hầu hạ thuốc men, như đối với cha mẹ. Rước thầy pháp bà đồng về nhà, cúng lễ cũng vô hiệu; nàng tê liệt rồi chết. Chàng đau thương quá, chết giấc mấy phen. Nhờ có số vàng của con hồ tì được vua ban cho ngày trước, chàng làm lễ chôn cất long trọng.
Đám xong mấy hôm, con hồ tì cũng đi nốt.
Chàng bèn lấy Lộc nhi làm vợ, một năm sau, Lộc nhi sinh hạ một lúc hai đứa con trai. Nhưng chàng đi thi khoa nào cũng rớt, mà cảnh nhà ngày càng sa sút nghèo nàn. Vợ chồng không có cách gi mưu sinh, chỉ ngồi nhìn nhau buồn rầu than thở.
Bỗng chàng nhớ lại cái lu bể trong góc nhà, sonh thời cô Tân mười bốn

thường hay ném tiền vào đó, chẳng biết có còn hay không? Chàng đến gần xem, thì vò tương chĩnh mắm bày la liệt bên trên, phải vời từng món đi mới đến cái lu, cầm đũa khoắn vào trong nhưng đũa không vào được. Bấy giờ đập lu tan vỡ, thì tiền bạc tuôn ra đầy nhà.
Nhờ đó, chàng đương nghèo lại trở nen no đủ sung sướng.
Về sau, người lão bộc có dịp đi qua núi Thái Hoa, thấy cô Tân mười bốn cưỡi ngựa đi trước, con hồ tì cưỡi lừa theo sau. Nàng trẻ và đẹp y như hồi nào, ân cần thăm hỏi Phùng lang có bình yên hay không. Lại căn dặn lão bộc về nói cho ông chủ biết rằng: Ta đã thành tiên rồi.
Lão bộc vừa nghe dứt lời thì nàng biến mất, không thấy gì nữa.

ĐÀO TRINH NHẤT dịch

(1) Nguyên văn:
Thiên kim cầm ngọc chữ
Ân cần thủ thượng tương
Vân Anh như hữu ý
Thân vị đảo nguyên sương
Bài thơ này lấy sự tích Bùi Hàng thi rớt, về qua Lam Kiều vô quán uống nước, thấy nàng Vân Anh đẹp quá, muốn hỏi làm vợ. Bà mẹ nàng thách cưới một cái chày bằng ngọc, hễ có đem đến thì bà gả con gái cho. Bùi Hàng tìm tiò mua được chày ngọc đem lại, bà cụ dùng chày ấy giã thuốc tiên đơn cho chàng với Vân Anh cùng uống, cả hai cùng thành tiên.

Liêu Trai Chí Dị

ĐÀO TRINH NHẤT dịch
Một Đêm Lấy Ma
(Công Tôn Cửu Nương)

Vụ án Vu Thất dậy giặc, làm người ta vị vạ lây mà chết, nhiều nhất là người ở hai huyện Thế Hà và Lai Dương. Có ngày bị bắt mấy trăm người, điều ra trường tập võ chém tất, máu đào lênh láng, xương trắng ngổn ngang. Quan trên động lòng từ bi, giúp tiền mua hòm; các tiệm đồ gỗ ở Thế Thành, đóng hòm tới đâu, bán sạch tới đó. Những người bị xử tử, phần nhiều bị chôn vùi ở Nam Giao.

Khoảng năm Giáp Dần, có người học trò người huyện Lai Dương, có việc đến phủ Tế Nam chơi; vì chàng có hai ba bạn thân cũng ở trong đám chém, nên nhân dịp mua vàng hương đi viếng mộ bạn, rồi thuê một căn phòng ở trong chùa trọ.

Sáng hôm sau, vào trong thành có công việc mãi đến trời xế chưa về.

Bỗng có một thiếu niên đến buồng trọ của chàng thăm viếng, nhưng thấy chàng đi khỏi, liền bỏ mũ leo lên giường, chân để nguyên giày mà nằm ngửa mặt. Tên đầy tớ chàng hỏi là ai, khách nhắm mắt làm thinh không trả lời.

Đến lúc chàng về thì trời đã nhá nhem tối, nhìn mặt người không rõ, đến bên giường hỏi khách; khách trừng mắt nói:

- Ta đã bảo rằng đến viếng ông chủ mi, sao cứ phải hạch hỏi lôi thôi mãi, bộ ta ăn cướp ăn trộm gì ư?

Chàng cười nói:

- Chủ nhân chính là tôi đây.

Thiếu niên vùng dậy, đội mũ mặc áo mà ngồi, vồn vã hỏi thăm. Chàng nghe tiếng nói như người quen , liền hô thắp đèn cho sáng, nhìn mặt hoá ra Châu sinh, người đồng hương chết vì tai nạn Vu Thất. Chàng sợ hãi khiếp vía, toan chạy. Châu sinh níu lại và nói:

- Tôi với anh là bạn văn chương, sao lại vô tình với nhau như thế? Bây giờ tôi đã chết thành quỷ, nhưng cái tình bạn cũ vẫn canh cánh bên lòng. Nay có một chuyện đến làm rầy anh, xin chớ coi nhau là dị vật mà ra chiều bạc bẽo.

Chàng mạnh dạn ngồi xuống, hỏi muốn chuyện chi, Châu sinh nói:

- Người cháu gái của anh hiện còn ở goá chưa lấy ai; tôi cần một người nội trợ đôi ba phen cậy mối đến dạm hỏi, nhưng cô ta khăng khăng từ chối, lấy cớ không có mạng lệnh bề trên cho phép. Vậy xin anh, anh nghĩ tình bạn cũ, tán thành cuộc nhân duyên này giùm tôi.

Nguyên trước chàng có đứa cháu gái, kêu chàng bằng cậu, từ nhỏ mồ côi mẹ

nên chàng đem về nuôi nấng, mười lăm tuổi mới về ở với cha. Nó bị bắt giải tới Tế Nam, nghe tin cha vừa bị tử hình, thương xót quá đỗi, kêu thét lên mà đứt hơi chết luôn. Nay Châu sinh muốn cưới người cháu gái đó về làm vợ..
Nhưng chàng lưỡng lự nói:
- Ủa! Con bé đó thì nó có cha nó làm chủ, sao anh phải cầu đến tôi?
Châu sinh đáp:
- Ông thân sinh cô ta đã được thằng cháu lấy xương cốt đi cải táng chỗ khác cho nên hiện thời không có mặt tại đây.
- Vậy thì con bé ở với ai?
- Cô ta sống chung với mụ hàng xóm.
- Nhưng tôi là người, làm sao mối lái cho ma được?
- Được, hễ anh bằng lòng thì xin theo tôi.
Châu sinh đứng dậy, nắm tay chàng kéo đi. Chàng cố từ chối và hỏi đi đâu. Châu nói:
- Cứ việc đi với tôi sẽ thấy.
Chàng phải miễn cưỡng ra đi. Châu dẫn đi về hướng bắc độ một dặm, thấy một xóm làng to, chừng mấy trăm nóc nhà. Đến căn nhà thứ nhất, Châu gõ cửa, tức thời có mụ già chạy ra mở cửa, hỏi Châu muốn hỏi ai?
Châu nói:
- Bà làm ơn nói cô ở trong nhà rằng có ông cậu của cô đến đây.
Mụ trở vô giây lát, ra mời chàng vào, day lại nói với Châu sinh:
- Nhà tôi chật quá, phiền công tử đứng đợi ở bên ngoài một lát nhé.
Một mình chàng theo gót mụ vào, thấy nửa mẫu sân rêu, hai túp nhà nhỏ. Cháu gái đứng trước cửa đợi cậu, vừa chào vừa khóc sụt sùi. Trong nhà đèn thắp li ti, sắc mặt cháu xinh xắn như lúc còn sống. Nàng gạt nước mắt hỏi thăm cô thím ở nhà làm ăn có mạnh giỏi không? Chàng đáp:
- Mạnh giỏi tất cả. Duy chỉ có mợ cháu tức là vợ chàng thì đã qua đời rồi.
Nàng lại khóc nức nở và nói:
- Hồi bé, cháu nhờ cậu mợ nuôi nấng dạy bảo, công đức ấy cháu chưa đền đáp được một chút nào thì không may đã chết trước, nghĩ thật ân hận trong lòng. Năm nọ người anh con nhà bác đã dời xương cốt cha cháu đi nơi khác chứ không nghĩ đến cháu, thành ra ngoài mấy trăm dặm, chiếc thân bơ vơ côi cút như én lạc đàn. Nhờ cậu có lòng đoái tưởng đến, đốt vàng mã cho, cháu đã nhận được rồi.Sau hết, chàng nói chuyện với Châu sinh cầu hôn, nàng cúi mặt làm thinh, mụ già đứng bên đỡ lời:
Ấy, hôm trước Châu công tử cậy bà Dương đến dạm hỏi năm ba phen, già bảo là việc rất nên, nhưng cô em không chịu lấy chồng một cách gần như lén lút, nay có ông cậu đến chủ hôn cho, thì thật là danh chính ngôn thuận. Mụ đang nói thì có một cô mười bảy, mười tám tuổi, có con tớ gái theo hầu, ở đâu phăng phăng bước vào, trông thấy chàng liền day mình toan chạy. Nàng

nắm chéo áo lại và nói:
- Chị đừng ngại. Đây là ông cậu ruột tôi, không phải ai lạ.
Chàng vái chào, thiếu nữ bẽn lẽn đáp lễ. Người cháu gái giới thiệu:
- Cô này là Cửu Nương, họ Công Tôn ở huyện Thái Hà. Ông thân cô là người dòng dõi, nhưng nay cũng bị sa sút, cô không thích chơi với ai, sớm tối chỉ đánh bạn với cháu.
Chàng liếc thấy vẻ người tươi tắn, bẽn lẽn mà tuyệt đẹp, gật đầu khen ngợi.
- Phải trông người đủ biết là đại gia, chứ lều tranh vách đất làm gì có sắc mỹ miều đến thế.
Cháu cười và nói:
- Đã đẹp lại là thi sĩ nữa, cậu ạ! Thơ phú làm hay đáo để, cô thường dạy bảo cháu luôn.
Cửu nương mỉm cười:
- Con nhỏ này khi không bêu rếu người ta làm cho ông cậu cười chết!
Cháu cũng cười nói tiếp:
- Mợ cháu qua đời, mà cậu chưa lấy ai. Cậu xem cô này có vừa lòng không?
Cửu Nương cười thẹn vừa chạy vừa nói:
- Ranh con này phát khùng nói nhảm rồi đó.
Nói đoạn đi thẳng.
Lời nói tuy gần như đùa bỡn, nhưng chàng nghe lấy làm thích ý. Cháu dòm thấy ý cậu bèn nói:
- Tài mạo Cửu Nương thiên hạ không ai sánh kịp. Nếu cậu không chê là dị loại, thì cháu xin nói giùm với bà mẹ cô ta.
Chàng bằng lòng lắm, nhưng sợ người với ma làm sao kết thành vợ chồng được, cháu biện bạch:
- Không hề chi đâu cậu ạ! Cậu với cô ta vốn có lương duyên túc thế với nhau.
Chàng từ biệt ra về, cháu tiễn chân và nói:
- Năm bữa nữa, trăng thanh người vắng có người đến rước.
Chàng ra ngoài cửa, không thấy Châu sinh đâu cả,nghểnh cổ nhìn về hướng tây, bóng trăng lờ mờ, nhận ra con đường cũ mà đi, thấy một toà nhà ở mé nam. Châu ngồi trên bệ đá ngoài cửa, lật đật đứng dậy đón chào:
Tôi ngồi đợi anh đã lâu. Đây là nhà tôi, mời anh quá bộ vào chơi.
Nói đoạn dắt tay chàng vào, ân cần cảm tạ, rồi đưa ra một cái chén vàng, trăm hột trân châu, và nói:
- Thưa anh, tôi xin nộp mấy vật mọn này để làm lễ cưới. Kế đó nói tiếp ngay:
- Nhà tôi có rượu đây, nhưng đó là vật dưới âm ty, không muốn đem mời khách quý, xin anh lượng cho.
Chàng xin cáo thoái, Châu tiễn ra đến cửa đường mới trở lui.

Về chùa, nhà sư và người tùy tùng xúm hỏi, chàng giấu giếm và nói:
- Bảo tôi gặp ma, ấy là nói xam. Vừa rồi tôi đến nhà bạn nhậu chơi đó thôi.
Sau năm hôm, quả thấy Châu đến, gương mặt rất vui vẻ, mới vào tới sân đã chào hỏi cười nói:
- Việc cui mừng của anh đã xếp đặt xong rồi, động phòng ngay trong đêm nay.
Đoạn, ngồi lại đợi anh sửa soạn cùng đi. Chàng tỏ vẻ sửng sốt:
- Quái lạ, tôi vì chưa nhận được hồi âm, cho nên chưa nộp lễ cưới gì cả, sao anh lại bảo là xong việc rồi?
Châu nói:
- Tôi đã thay mặt anh mà nộp đâu đó cả rồi.
Chàng hết sức cảm tạ, rồi theo Châu tới nhà Châu vào thẳng trong buồng, thấy có cháu gái y phục sang trọng, chờ đón rước cậu. Chàng nói:
- Cưới nhau hồi nào?
Châu trả lời:
- Đã ba hôm nay.
Chàng đưa ngay số hột ngọc của bạn tặng riêng cho hôm trước, cho cô cháu gái để thêm vào của hồi môn. Cô từ chối đôi ba lần rồi mới chịu lãnh, rồi kể chuyện lại cho cậu nghe:
- Cháu đem ý muốn của cậu bày tỏ với Công Tôn lão phu nhân; bà bằng lòng lắm, nhưng chỉ lấy cớ mình già nua, mà đường con cái hiếm hoi, ngoài Cửu Nương không có cốt nhục nào khác cho nên không muốn gả nàng đi lấy chồng xa. Phu nhân hẹn đêm nay cậu đến gửi rể tại nhà. Nhà không có ai là đàn ông, vậy để nhà cháu dẫn cậu đi.
Châu liền dẫn chàng đi, tới cuối xóm, thấy một nhà mở cửa sẵn sàng. Hai người vào trong nhà, ngồi giây lát thì gia nhân báo tin phu nhân đến. Hai nàng thanh y nâng đỡ bà cụ bước lên thềm nhà, chàng muốn lạy chào, nhưng bà cụ gạt đi:
- Tôi già yếu lọn khọm đáp lễ không đặng, vậy xin khước đi nhé.
Nói rồi, truyền thanh y bày tiệc rượu mừng. Châu cũng gọi gia nhân đem cỗ bàn riêng ở nhà mình lại và một hồ rượu riêng, để chuốc chén mừng chàng. Trong tiệc ăn uống không khác trần gian, duy có chủ nhân tự uống tự ăn, chứ không vồn vã mời khách. Tiệc tan, Châu ra về.
Thanh y dẫn đường cho chàng vào nhà trong, Cửu Nương diện sang, ngồi bên đuối hoa đợi sẵn. Trai tài gái sắc, cá nước duyên ưa, cuộc gặp gỡ nhau vui sướng thế nào, không cần phải nói ra.
Nguyên lúc trước, mẹ con Cửu Nương bị bắt, người ta định giải về kinh đô, nhưng khi đến quận Tế Nam thì bà mẹ chết vì không chịu nổi cực khổ, Cửu Nương cũng tự vẫn chết theo mẹ. Nay cùng tân lang đầu ấp tay gối kể

chuyện thân thế đã qua mà thổn thức không tài nào ngủ được, bèn khẩu chiếm hai bài thơ tứ tuyệt:

I
Áo lụa hồi xưa hóa bụi trần
Luống đem nghiệp chướng trách tiền thân
Mười năm bóng chiếc sương khuya lạnh
Gác tía đêm nay mới thấy xuân.
II
Nấm mồ côi cút gió mưa vây
Ai ngỡ dương đài lại hóa mây?
Chợt nhớ rương xưa đem vật cũ
Quần là vấy máu hãy còn đây.

Trời gần sáng, nàng hối thúc chồng:
- Mình nên về sớm đi chớ để bọn tôi tớ bàn tán khó chịu.
Từ đó ngày tới đêm đi lại ái tình hết sức gắn bó. Một đêm chàng hỏi vợ:
- Làng này tên chi?
- Tên là Lai Hà Lý. Nàng đáp- Trong làng phần nhiều là ma mới, vốn là người hai huyện Lai Dương, Thế Hà cho nên thành tên.
Chàng nghe bùi ngùi khôn xiết, nàng cũng bi cảm nói:
- Cô hồn bơ vơ, ngàn dặm trôi nổi, tình cảm hai má con tôi, nói ra đau lòng xót ruột. Nếu chàng nghĩ đến ân nghĩa một đêm, thì lấy cốt em mà táng bên mộ ông bà để cho em có chỗ nương tựa muôn đời không còn ân hận gì nữa.
Chàng nhận lời, nàng lại nói:
- Âm dương cách trở, người quỷ khác nhau, mình cũng không nên bịn rịn ở chốn này lâu.
Nói rồi đưa tặng chàng cái khăn lụa để làm kỷ niệm và gạt lệ giục chàng lên đường. Chàng rầu rĩ ra đi, trong lòng còn thương tiếc không đành, bèn tiện đường gõ cửa nhà họ Châu.
Châu chạy chân không ra đón, vợ cũng trỗi dậy, đầu tóc rũ rượi, thấy cậu nửa đêm đến nhà mình, có ý sửng sốt hỏi gạn căn do. Chàng ngần người giây lát, mới thuật lại lời nói của Cửu Nương. Châu nói:
- Mợ cháu không nói với cậu thì cháu cũng định nói, vì mấy hôm nay cháu suy nghĩ đêm ngày đã tính đến việc đó. Chốn này không phải là trần gian, thiệt tình cậu chẳng nên ở lâu.
Hai cậu cháu ngó nhau trào nước mắt. Một lúc chàng mới gạt lụy, từ biệt lên đường.
Trở về gõ cửa nhà trọ nằm trằn trọc tới sáng.
Thức dậy, muốn đi tìm mộ Cửu Nương ngay, nhưng lại quên hỏi dấu tích thì

biết mộ nàng ở đâu mà tìm. Mong cho mau tới đêm tối lại đi nhưng mồ mả lố nhố ngổn ngang không đường nào xóm cũ đành phải thở dài bỏ về. Chàng nhớ chiếc khăn nàng tặng, lấy ra xem, gặp gió thổi rách tả tơi, nát như tro tàn.

Thầy trò sửa soạn hành lý trở về quê quán, luôn nửa năm trời bứt rứt trong tâm, không sao chịu nổi, lại cưỡi ngựa đến trước cửa thành Tế Nam, may ra gặp được nàng chăng? Khi đến Giao Nam, trời đã chạng vạng, liền buộc ngựa gốc cây trước sân, rồi lần mò vào bãi tha ma.

Nhưng chỉ thấy mồ con mả lớn, gai góc um tùm, lập loè lửa ma. Tê lòng sởn óc, đành bóp bụng trở về quán trọ, rồi ngày hôm sau rầu rĩ lên đường hồi hương.

Đi chừng một dặm, xa trông thấy một thiếu nữ đi thơ thẩn một mình trong đám mồ mả, nhìn cách ăn mặc đi đứng thật giống Cửu Nương, vội vàng xuống ngựa để nói chuyện với nàng. Nhưng nàng bỏ chạy, làm như không từng quen biết. Chàng lại muốn tới gần mữa, thì nàng nhăn mặt trừng mắt tỏ vẻ giận dữ, đưa tay áo lên che mặt. Chàng kêu Cửu Nương mấy tiếng, nàng biến đâu mất.

ĐÀO TRINH NHẤT dịch

Liêu Trai Chí Dị

Tản Đà dịch
Ba Ông Tiên

Một người học trò đi vào thi ở Kim Lăng, đường qua huyện Túc Thiên, gặp ba ông đồ cùng nói chuyện rất khoáng đạt hơn chúng , bụng lấy làm thích lắm, mua rượu thết uống rồi cùng vui vẻ bày tỏ họ tên với nhau. Một người là Giới Thu Hành, một người là Thường Phong Lâm, một người là Ma Tông Từ. Rượu uống rất vui, trời tối lúc nào không biết. Giới nói: "Lê địa chủ chưa có gì, mà đã được hậu đãi như thế thực không yên. Vậy chỗ nhà tranh không xa đây, xin tiện mời được quá bộ tạm nghỉ". Thường và Ma đứng dậy lôi áo gọi đầy tớ cùng nhau mời cùng đi. Đến chỗ núi phía bắc làng, chợt thấy có nhà cửa, có dòng nước chảy quanh, phong cảnh thực đáng yêu. Vào rồi thấy trong nhà sạch sẽ, gọi đầy tớ đốt đèn lại sai cho đứa đi hầu được yên nghỉ. Ma nói: "Từ trước ta vẫn chơi với nhau bằng văn chương, nay ngày thi đã đến nơi, không nên bỏ uổng phí đêm tối, xin gnhĩ bốn đầu bài, cho ai nấy tự bói chọn lấy một, văn làm xong hãy cùng uống rượu:" Chúng đều theo, mỗi người viết một đầu bài, viết để ra trên kỷ, ai nhặt được bài nào, đến chỗ làm riêng nghĩ ngồi làm. Chưa hết canh hai, mọi người đều xong cả bản ráp, rồi cùng đưa lẫn cho nhau xem. Ông đồ đọc ba bài làm rất là khen hay, chép bản thảo mà cất đi. Chủ nhân đem rượu ra kính khách, chén lớn uống ngụm to, đều say cả. Khách đứng dậy xin thôi, chủ nhân bèn đưa khách đến một chỗ mà ngủ. Trong lúc say không cởi giày nữa, mặc cả áo ngủ liền, tỉnh dậy thấy mặc trời đã lên cao, nhìn bốn xung quanh không có nhà cửa gì chỉ hai thầy trò nằm với nhau chỗ hang núi. Sợ quá gọi đầy tớ dậy nốt, thấy ở cạnh có một cái động, như nước rót chảy ra, tự ngờ hay là mê chăng. Nhìn vào trong bọc, thời ba bài băn làm cũng còn cả. Xuống núi hỏi những người ở gần đó, mới biết chỗ ấy gọi là động ba vị tiên, vì trong động có ba con cua, rắn và ễnh ương rất thiêng, thời thường vẫn ngồi chơi người ta trông thấy cả. Sau rồi ông đồ vào trường thi, được ba bài đều trúng cả với ba bài tiên làm cho, thành thử được đỗ đầu.

TẢN ĐÀ dịch

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch
Đại Bợm
(Cục trá)

I

Gia nhân nhà quan ngự sử nọ đang thơ thẩn đứng ở chợ. Một người áo mũ tốt đẹp ra dáng tới gần bắt chuyện, dần dà hỏi đến họ tên, quan chức chủ nhân. Anh gia nhân cứ thực thà mà nói hết.
Người ấy nói mình là họ Vương, là chân trong cho một quý chủ nọ. Chuyện trò đã dần dần cởi mở, anh ta nói bâng quơ:
- Thời buổi này con đường làm quan thực là quanh quẩn nhiều bề. Muốn thăng quan tiến chức thì phải nương tựa vào cửa một vị quý nào đấy. Ông chủ tôn quý nhà ta nhờ ở ai?
Anh gia nhân cười, nói không rõ. Vương bảo:
- Như thế đúng như người ta thường nói: Tiếc phí nhỏ mà quên họa lớn đây!
- Nhưng biết nương tựa cửa nào cho được?- Anh gia nhân hỏi lại.
- Công chú lấy lễ đãi người lại có thể nhón tay che chở. Qua thị lang tôi cũng tiến thân qua bậc thềm tôi tớ ấy. Nếu ông chủ anh không tiếc nghìn vàng trong việc ra mắt công chúa thì việc tiến thân cũng không khó lắm đâu.
Anh gia nhân cả mừng, hỏi địa chỉ người ấy. Người ấy chỉ nhà cửa, còn có ý trách:
- Cùng ngõ, qua lại hàng ngày mà chưa biết hay sao?
Gia nhân hí hửng về nhà báo ngay với quan ngự sư. Quan Ngự mừng không xiết kể, lập tức sai bày tiệc, cử người đi mời Vương, Vương hớn hở đến ngay. Trong khi ăn uống hắn kể tỉ mỉ tính tình công chúa ra sao, lại bàn soạn kỹ lưỡng đường đi nước bước mọi sự lặt vặt như thế nào, lại còn nói rằng: Nếu chẳng phải tình ngõ xóm thân cận thì cứ phải biện cho hắn một trăm đồng tiền thưởng chứ hắn không chịu làm thân trâu ngựa không công. Quan Ngự Sử càng tỏ ý hàm ơn, chịu nghĩa hắn. Trước khi về hắn hẹn:
- Xin ngài cứ chuẩn bị lễ vật. Gặp dịp tôi sẽ bẩm ngay với công chúa, sớm chiều là tôi báo tin cho tôn ông.
Vài ngày sau anh ta đến, cưỡi một con ngựa cực đẹp, bảo quan Ngự:
- Xin ngài mau chóng chỉnh tề khăn áo vào hầu. Công chúa bận nhiều việc lắm, người đến ra mắt nối nhau tự sáng bảnh đến chiều hôm. Nay may được một khoảng trống, phải đi ngay kẻo lỡ thì không còn dịp nào nữa.
Quan Ngự lật đật đem vàng ròng lụa là tốt đi theo ngay. Quanh co hơn mười

dặm mới tới phủ đệ công chúa, xuống ngựa đứng chờ. Vương đem lễ vật vào trước, lúc lâu ra dõng dạc nói lớn:
- Công chúa triệu ngay quan Ngự mỗ vào.
Mấy người nối nhau xướng lời tuyên triệu.
Quan ngự sử lật đật vào phủ.
Ngồi cao cao giữa nội điện là một nữ nhân, dung mạo như tiên, trang phục rực rỡ. Bọn thị nữ mặc áo gấm dàn hàng la liệt.
Quan Ngự Sử phủ phục làm lễ bái kiến rất mực cung kính.
Công chúa truyền lệnh cho ngồi dưới thềm, ban trà bằng chén vàng và phủ dụ những lời ngon ngọt.
Qua ngự kính cẩn xin lui. Trong nội điện lại truyền ban cho mũ lông điêu, bít tất bằng đoạn.
Về đến nhà quan Ngự cứ ca ngợi công đức Vương mãi. Lại sai người cầm danh thiếp đến tạ ơn. Nhưng nhà cửa Vương đã vắng tanh vắng ngắt. Quan Ngự đồ rằng anh ta đi hầu Chúa chưa về. Ba ngày liền vẫn không gặp.
Quan Ngự lại sai người đến hỏi ở cửa bà Chúa. Thì ở đây cũng kín cổng cao tường. Hỏi người xung quanh, họ đều nói đây không có bà chúa nào cả. Trước đây ít lâu chỉ có mấy người đến thuê tạm nhà ở, nay đã đi đâu từ ba ngày nay rồi.
Sai nhân về nói lại.
Cả chủ lẫn tớ chỉ còn tức uất lên thôi.
II

Viên phó tướng mỗ, mang tiền vào kinh đô để cầu đường thăng quan tiến chức, nhưng khổ nỗi chưa tìm được chỗ đỡ đầu. Một hôm có một người mặc áo cừu, cưỡi ngựa béo đến chơi, tự nói anh ruột mình là người hầu cận với thiên tử.
Trà nước xong, tướng quân ngỏ lời nhờ và. Anh ta nói:
- Trước mắt ở xứ ấy còn khuyết một tướng quân. Nếu ngài không ngại tốn thì tôi sẽ dặn anh tôi gợi khéo trước mặt thánh chúa. Việc ấy mà xong thì kẻ có thế lực mấy mà tranh được.
Viên phó tướng còn ngần ngại:
- Tôi e đường đột, không ăn thua gì.
Người ấy lại nói:
- Đã định làm thì chớ nên trù trừ. Tôi chẳng qua chỉ muốn bòn chút ít ở ông anh, còn đối với tướng quân thì tơ hào tôi không đòi hỏi. Bây giờ ta chỉ cần định số tiền bạc là bao nhiêu, viết giấy làm tin, đợi khi nào ngài được thiên tử triệu kiến rồi mới phải chồng tiền. Nếu không xong thì tiền của ngài còn đó chứ ai móc mất của ngài đâu.
Viên phó tướng hởi dạ, bằng lòng.

Ngày hôm sau, người ấy đến để dẫn ông Mỗ đi gặp người anh.
Người anh xưng họ Điền, hách dịch như bậc hầu gia, nhìn ông Mỗ mốt cách đặc biệt ngạo mạn, không lấy gì làm hợp lễ lắm. Người em đưa tờ giao kèo cho ông Mỗ, bảo:
- Tôi vừa bàn với ông anh, việc này không đủ vạn bạc không được, xin ngài ký xuống dưới này.
Ông Mỗ làm theo, Điền anh còn nói:
- Lòng dạ người ta khó lường, chỉ ngại việc xong rồi lại lật lọng.
Điền em cười mà rằng:
- Anh quá lo xa. Đã có thể cho rồi há không thể đoạt lại hay sao? Vả lại các bậc văn võ trong triều có người tình nguyện nộp tiền mà không được. Bước đường tiến thân sau này của tướng quân đây còn xa rộng lắm. Xin anh đứng để ý đến điều đó.
Ông Mỗ cũng thề thốt hết điều rồi mới đi. Điền em đưa tiễn dặn:
- Ba bữa nữa, xin trả lời ngài.
Mới hai ngày, trời vừa sẩm tối, có mấy người chạy đến phi báo:
- Thánh thượng đang ngồi đợi.
Ông Mỗ cả kinh vội tất tả vào chầu.
Thiên tử ngồi ở trên điện, quân nanh vuốt xúm quanh. Ông Mỗ phủ phục làm lễ bái kiến xong, hoàng thượng cho phép ngồi, hỏi thăm ân cần rồi nghoảnh bảo tả hữu:
- Trẫm nghe danh Mỗ vũ dũng phi thường, nay được thấy mặt, quả đúng là bậc chân tướng quân.
Rồi phán truyền cho ông Mỗ:
- Xứ ấy là đất hiểm yếu, nay ủy thác cho khanh, khanh chớ phụ ý trẫm, hãy đợi sắc phong chính thức.
Ông Mỗ bái tạ ơn mưa móc rồi lui ra. Lập tức đã có anh chàng mặc áo cừu cưỡi ngựa béo trước đây, đi theo đến nơi trọ, cứ đúng như giao kèo nhận tiền.
Rồi sau đó, ông Mỗ cứ nằm khểnh đợi sắc phong, hàng ngày đã úp mở khoe khoang với bạn bè. Qua mấy bữa, ông ta dò hỏi mới biết chân tướng quân khuyết trước đây, đã có người được bổ rồi. Ông ta nổi cơn thịnh nộ, thốc thẳng tới bộ binh chất vấn:
- Mỗ đây đã nhận được lệnh của Hoàng đế, sao các ngài lại trao cho người khác?
Quan Tư Mã lấy làm lạ. Ông Mỗ kể lại những điều đã mắt thấy tai nghe, khi vào bái mệnh thánh chúa mơ mơ hồ hồ đến phân nửa như cảnh trong mộng. Quan Tư Mã nổi giận bắt đưa xuống quan Đình úy xét xử.Lúc ấy ông mỗ mới cung tên họ người dẫn tiến, tra xét lại thì trong triều không có ai như thế.

Ông Mỗ lại tổn phí bạc vạn nữa để chạy chọt may phúc mà chỉ bị cách chức đuổi về.
La thay! Hạng võ biền tuy mu mơ song lẽ nào chốn triều đình lại có thế đóng gỉa được sao? Như người ta thường nói: Loại trộm bậc thầy không cần đến dao thuổng khoét vách đào nghạch!
III

Lý sinh người Gia Tường, rất giỏi đàn kìm. Tình cờ ra xứ đông, Sinh mua rẻ được một cây đàn , kìm loại cổ do thợ thổ đào được. Lau chùi đi, thấy thân đàn có ánh sáng lạ; so dây gảy thứ nhất thì tiếng kêu trong và vang lạ thường. Sinh mừng quá như bắt được châu ngọc quý liền cất đàn luôn vào túi gấm, giấu biệt vào trong buồng kín, người thân thích mấy cũng không cho xem.
Quan huyện họ Trình vừa mới về nhận chức, đưa danh thiếp đến thăm Lý. Lý là người ít giao du song vì là lần đầu tiên nên nhận tiếp. Vài ngày sau ông ta mời đến uống rượu, cứ nài nẵng mãi cho nên Lý phải đến. Trình là người phong nhã khác đời, nghĩ luận sâu rộng cho nên Lý cũng ưa. Hôm sau Lý gửi mời lại, chuyện trò vui vẻ, ý hợp tâm đầu, từ đó sớm ngắm hoa đêm thưởng nguyệt, không mấy khi không có nhau.
Cứ thế được hơn năm, một hôm Lý tình cờ vào công thự Trình thấy có một cái túi gấm trong đựng đàn kìm đặt trên ghế, Lý tiện tay mở xem. Trình hỏi có am hiểu thứ này không? Lý trả lời không sành lắm nhưng thường ngày cũng thích. Trình xuýt xoa:
- Mối tri giao chẳng phải mới một ngày, sao lại không thể cho thưởng thức tài nghệ tuyệt vời?
Rồi vội vã đốt lò hương trầm, xin Lý dạo chơi vài khúc. Lý vâng theo, Trình khen:
- Thật là tay đàn tuyệt vời! Tôi cũn xin hiến chút tài mọn, mong đừng cười.
Nói rồi gảy khúc Ngự Phong, thanh âm lạnh lẽo đến gai người, thực là tuyệt trần đời, Lý phục sát đất xin tôn làm thầy.
Từ đó hai người trở thành bạn tri âm, tình thân càng gắn bó. Cứ như thế được hơn năm nữa, Trình truyền lại cho Lý hết mọi ngón đàn. Song mỗ khi Trình đến nhà, Lý chỉ đem cây đàn thường ra chơi, chưa từng đưa dùng cây đàn quý.
Tối đó khi đã say ngà ngà, Trình nói:
- Tôi mới soạn được một bản đàn, không biết anh có thích nghe không?
Rồi ông ta gảy khúc Tương Phi vừa soạn ấy, tiếng đàn sao mà ai oán sầu thương. Lý khen hết lời. Trình bảo:
- Chỉ tiếc không có cây đàn tốt. Nếu không thì âm điệu còn hay hơn gấp bội.

Lý hớn hở:
- Tôi có một cây đàn khác hẳn đàn thường. Nay đã gặp tri âm sao dám giữ kín mãi.
Nói đoạn, mở hòm xách túi đàn bằng gấm ra. Trình mở ra, lấy vạt áo lau bụi, đặt đàn lên ghế chơi lại khúc nhạc vừa soạn, tiếng trong tiếng đục theo điệu, chơi hay quá làm mê mẩn cả tâm thần người nghe. Lý vừa nghe mà tay bất giác cứ đánh nhịp theo. Đàn dứt, Lý nói:
- Vẻ chi một chút tài mọn mà phụ cả cây đàn quý. Nên chi để tiện nội tấu một khúc thì cũng có thể lọt tai bậc tri âm được vài ba tiếng.
Lý kinh ngạc:
- Ôi bậc khuê các bên bác cũng tin diệu đến thế ư?
Trình cười:
- Những ngón vừa rồi là do tiện nội truyền cho cả.
- Tiếc rằng trong chốn buồng khuê tiểu sinh chưa kịp được nghe.
- Bọn ta chơi bời với nhau hai mà như một, có gì cần phải giới hạn tránh né. Ngày mai xin cho mang cay đàn này đi, tôi có thể khiến để bác được thưởng thức qua bức rèm the.
Lý bằng lòng, hôm sau xách đàn sang nhà Trình. Trình sai sửa soạn cỗ bàn để cùng vui chén, rồi mang đàn vào trong nhà, lát sau lại ra ngồi vào bàn. Sau màn thấp thoáng bóng giai nhân, mùi hương lan tỏa ngào ngạt ra ngoài. Tiếng đàn nổi lên thánh thót không hiểu là khúc gì, chỉ thấy thổn thức cả con tim, rung động cả xương cốt, hồn như bay, phách như lạc. Tiếng đàn ngưng, Lý liếc mắt qua rèm thấy một tuyệt thế giai nhân khoảng ngoài hai chục tuổi xuân xanh.
Trình rót rượu vào chén lớn chuốc cho Lý. Trong rèm tiếng đàn đổi thành tiếng ngâm bài phú Nhân tình, cả thần hồn thần xác đều rung động, ngả nghiêng nâng chén quá say, rời mâm lên tiếng xin lại cây đàn. Trình can:
- Anh say rồi sợ ngã. Ngày mai xin lại mời đến để tiện nội trổ hết tài nghệ.
Lý chịu phép trở về.
Mai đến thì chốn công thất vắng tanh, chỉ có người lệ già coi cổng. Hỏi thăm Trình, người lệ già cho biết: Canh năm quan huyện đã đưa hết gia quyến đi, không biết về việc gì, chỉ hẹn ba ngày quay lại.
Đến hẹn, Lý lại tới ngóng trông tối mịt vẫn không thấy âm hao. Các nhân viên trong viện đều ngờ, bẩm lên quan trên rồi phá cửa vào nhà. Nhà trống hoang chỉ còn lại có bàn ghế giường chiếu. Quan trên cũng không rõ ra sao. Lý mất cây đàn quý, bỏ ăn quên ngủ. Hỏi thăm các nhà trong khoảng vài nghìn dặm thì được biết: Trình sinh ở đất Sở ba năm trước đây vì quyên tiền mà được nhận chức ở Gia Tường. Bằng vào tên họ, que hương thì đất Sở không có người ấy. Hoặc có người nói chỉ có một đạo sĩ họ Trình, giỏi đàn kìm lại nghe đâu biết thuật luyện đàn, ba năm trước đây bỗng đi đâu mất

không thấy về, Lý ngờ đúng là người ấy. Lại so sánh tuổi tác hình dung thì quả đúng không sai. Lúc ấy mới biết, đạo sĩ quyên tiền làm quan đều là vì cây đàn quý; kết bạn hơn một năm không nói gì đến âm luật rồi dần dần đưa đàn ra, rồi dạy đánh đàn, rồi lại mê hoặc bằng người đẹp; dần dà như thế ba năm lấy được đàn là băng đi tuốt.
Cách lừa bịp trong thiên hạ thì vô kể nhưng như đạo sĩ thì là một tay phong nhã trong làng bợm.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

ĐÀO TRINH NHẤT dịch

Tấm Gương Thu Hình
(Bát Đại Vương)

Lâm Thao Phùng sinh, tên thật là gì, người thuật chuyện không nhớ, chỉ biết chàng vốn dòng dõi thế gia nay đã sa sút rồi. Có người chài lưới thiếu nợ chàng mà không trả nổi, hễ lần nào bắt ba ba cùng loài cua đinh cũng đem biếu chàng. Có lần biếu con ba ba cực to, trán có đốm trắng, chàng thấy hình dạng lạ lùng, liền thả ra sông.

Sau đó có dịp đi thăm con rể trở về đến bờ sông Hoàng Hà trời đã chạng vạng, thấy một người say rượu, hai ba tiểu đồng theo sau, ngất ngưởng đi từ đầu kia tới, giáp mặt chàng hỏi chàng là ai đi đâu vậy? Chàng trả lời là kẻ đi đường. Người say giận nói:

- Chàng có tên họ gì, sao lại nói cụt ngủn là kẻ đi đường?

Đường xa trời tối, chàng sốt ruột đi về, cho nên chẳng buồn trả lời, cứ phăng phăng đi qua. Người say càng giận, nắm chặt lấy áo chàng không cho đi, mùi rượu xông lên sặc sụa. Chàng rất khó chịu mà cố sức gỡ mình ra không được bèn nói xẵng:

- Nhà ngươi tên chi?

Người say đáp giọng lè nhè:

- Ta là Lệnh Doãn cũ ở Nam Đô. Mà chú hỏi làm chi.

Chàng nói:

- Thế gian có thứ Lệnh Doãn như vậy, thật là chửi thiên hạ. Ấy, may là Lệnh doãn cũ, phải là Lệnh doãn mới, dễ thường phải giết hết người ta chăng?

Người say giận lắm, toan giở võ ra với chàng. Chàng dõng dạc nói:

- Ta đây là Phùng mỗ, không chịu anh đánh đâu.

Người say nghe nói, liền đổi giận làm vui, cúi mọp xuống lạy mà nói:

- Ngài là ân nhân của tôi, vừa rồi đường đột, xin đừng chấp trách.

Đoạn, trỗi dậy bảo tiểu đồng đi mau về nhà trước dọn rượu. Chàng từ chối không được, nắm tay cùng đi vài dặm, đến một xóm nhỏ. Vào trong thì nhà cửa sang trọng, như phủ đệ qúy nhân. Sau khi thấy chủ nhân đã tỉnh rượu, chàng mới hỏi thăm tên họ là gì. Chủ nhân nói:

- Thú thật với ông xin ông chớ kinh hãi. Tôi là bát Đại Vương ở sông Thao đây. Mới đây, Thanh Đồng ở Sơn Tây mời đi uống rượu trở về có hơi quá say, nên mới xúc phạm tôn nhan, nghĩ rất hổ thẹn.

Chàng biết là yêu quái nhưng thấy tình ý niềm nở cho nên chẳng sợ hãi. Giây lát tiệc bày linh đình, mời chàng uống rượu nói chuyện. Bát vương

uống cực hăng một hơi đã cạn luôn mấy ly lớn. Chàng sợ hắn lại say, sinh sự rắc rối như hồi nãy, bèn giã đò mình say đòi đi nằm. Bát vương hiểu ý, cười nói:
- Ông sợ tôi say quá hóa cuồng chăng? Xin ông chớ lo. Phàm người say nói xằng làm bậy, mà bảo rằng qua sáng mà tỉnh rượu, không còn nhớ gì việc mình là, ấy là nói dối, nhưng đối với người trưởng giả như ngài, thật không dám làm điều vô hạnh. Tại sao ngài cự tuyệt tôi như thế?
Chàng nể lòng, lại ngồi xuống, nghiêm sắc mặt can gián:
- Ông đã tự biết mình lầm lỗi, sao không sử đổi đi?
Bát vương đáp:
- Lão phu hồi làm Lệnh Doãn, say sưa be bét còn quá ngày nay. Từ ngày chọc giận Thượng đế, bị đày ở cù lao, cố chừa thói cũ, được hơn mười năm. Nay nghĩ mình già yếu sắp sửa vào hòm, mà tấm thân còn vất vả chẳng được vẫy vùng, cho nên thói cũ lại muốn trở lại mà không tự biết đó thô. Nay được ngày khuyên bảo, tôi xin vâng lời.
Còn đang nói chuyện, thì nghe thấy tiếng chuông chùa xa đã gõ. Bát vương đứng dậy cầm tay chàng nói:
- Tôi cùng ngài tụ họp không được lâu, vậy có một vật báu, xin tặng ngài để báo đáp ơn xưa. Vật này chẳng nên mang lâu. chừng được như nguyện rồi, xin trả lại cho tôi.
Nói đoạn, khạc trong miệng ra một hình nhân bé tí hon, độ chừng một tấc, rồi móng tay nọn rạch cánh tay chàng đau như xé ruột, vội vàng đặt hình nhân lên trên mà đè thật mạnh. Khi buông tay thì hình nhân đã lọt vào da thịt, mà dấu móng tay còn rành rành. Chàng sợ hãi cuống quít, Bát vương cười mà không đáp, chỉ nói rằng:
- Ngài nên đi thôi.
Đoạn tiễn chân chàng ra cửa. Bát vương trở lại.
Chàng ngoảnh lại, xóm làng nhà cửa đều biến mất, duy một con ba ba đang bò xuống sông, chàng sửng sốt giây lâu tự nghĩ vật báu mới cho tất là ngọc ba ba.
Từ đó cặp mắt cực sáng; phàm chỗ nào có châu báu, dù ở suối vàng cũng trông thấy. Ngay đến vật gì thuở nay không từng biết bao giờ cũng ứng khẩu nói ra đích danh. Nhờ vậy mà đào lên được mấy trăm bạc chôn giấu ngay trong buồng ngủ, thành ra sự ăn tiêu hơi phóng túc.
Sau có người bán ngôi nhà cũ, chàng dòm thấy tiền bạc chôn giấu nhiều lắm, bèn mua giá đắt để làm nhà ở. Dần dà giàu có ngang bậc vương hầu, phàm loại ngọc quý trong thiên hạ, nhà chàng sưu tập tích súc đủ cả.
Trong số đó có một tấm gương, sau lưng chạm trỏ hình chim phượng và bà Tương Phi, bề mặt chiếu sáng tới ngót một dặm, rõ ràng từ mảy tóc sợi lông, có thể đếm được.

Nhất là mỹ nhân nào soi gương này, tức thời hình dạng in vào gương, chùi lau cách gì cũng không mất được. Nếu người đó thay quần áo khác mà soi lại, hoặc một mỹ nhân khác soi thì hình ảnh in trước mới được mất đi.
Lúc bấy giờ, bà chúa Ba, con gái Túc vương (tức là Túc Trang Vương), hoàng tử thứ mười bốn của Thái tổ nhà Minh nhan sắc tuyệt đẹp, chàng vẫn nghe danh mộ tiếng. Nhân dịp bà chúa đi chơi núi Không Động, chàng đi trước, lén núp trong hang, rình khi chúa ở trên kiệu bước xuống, lấy gương ra thu hình ảnh rồi mang về.
Chàng về, đặt gương trên bàn, nhìn kỹ, thấy mỹ nhân ơ trong, tay cầm khăn, miệng mỉm cười và mấp máy muốn nói, làn sóng mắt cũng long lanh muốn động, chàng mừng quá giấu kỹ một nơi.
Hơn một năm, vợ ngồi lê đôi mách, nói lộ chuyện ấy ra, lọt đến tai Túc phủ. Túc vương cả giận, bắt giam chàng lại, đòi lấy tấm gương và định đem đi chém. Chàng hối lộ rất nhiều cho một vị thân tín trong phủ, nhờ băn tin với Túc vương rằng:
- Nếu vương tha thì của gì báu nhất trên đời, muốn có cũng dễ. Bằng không, tôi chỉ chết là cùng, sự đó lại chẳng ích lợi gì cho vương.
Túc vương muốn tịch thu gia sản và đày chàng đi xa. Chúa Ba nói:
- Hắn đã dòm con rồi, dù hắn chết mười phần, cũng không gội rửa cái nhơ bẩn này, chi bằng gả con cho hắn là hơn.
Vương không nghe. Chúa đóng cửa không chịu ăn. Vương phi lo quá, hết sức nói với vương, bấy giờ vương mới chịu thả chàng ra khỏi ngục, lại sai người thân ngỏ ý với chàng. Chàng từ chối:
- Vợ tôi lấy từ thuở hàn vì, nghĩa không sao bỏ đặng. Tôi thà chết, chứ không dám phụng mạng. Nếu vương cho tôi chuộc tội thì hết nhà hết cửa cũng cam.
Vương giận lắm, lại bắt chàng giam ngục.
Bà vương phi vời vợ chàng vào trong cung, toan đánh thuốc độc cho chết. Nàng đem chiếc giá gương bằng san hô làm lễ ra mắt, lời lẽ cực mềm mỏng. Vương phi rất vui lòng, sai giáp mặt Chúa Ba, chúa cũng ưng ý, đính ước làm chị em, rồi sai người vào ngục dụ dỗ chàng nữa. Chàng nhắn bảo vợ: "Con nhà vương hầu, không nên kể trước sau mà bàn chuyện lớn bé được". Vợ không nghe, cứ việc sắm lễ vật, đưa nộp vương phủ. Số người mang đội lễ có hàng ngàn, nhiều thứ châu báu quý ngọc lạ, nhà vương không biết tên gì. Vương mừng thả chàng về làm lễ cưới với chúa. Hôm chúa về nhà chồng, cũng đem gương báu cùng về.
Một đêm chàng nằm một mình, mộng thấy Bát vương nghênh ngang đi vào nói:
- Món đồ tôi tặng năm xưa, giờ nên trả lại. Mang nó trong mình lâu quá tổn hao tâm quyết và hại mạng nữa.

Chàng xin vâng, muốn cầm giữ Bát vương ở lại uống rượu chơi, nhưng Bát vương từ chối:
- Thôi, rượu thì tôi xin kiếu. Từ lúc nghe lời ông khuyên can, tôi bỏ dứt hơi men, được ba năm rồi.
Đoạn há miệng cắn vào tay chàng. Đau quá chàng tỉnh dậy, xem cục thịt nổi đã tiêu mất rồi. Từ đó y như người bình thường.

ĐÀO TRINH NHẤT dịch

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

Gái Báo Thù Cha
(Thượng Tam Quan)

Xưa ở Chư Cát Thành có Thường Sĩ Vũ là kẻ sĩ nhân. Do say rượu nói điều ngỗ ngược với vị huyện hào, Thường bị vị nọ sai gia nô túm lại đánh cho tơi bời, về đến nhà thì chết.

Thường có hai con trai, cả tên Thần, thứ tên Lễ, người con gái là Tam Quan, tuổi vừa trăng tròn lẻ, đã hẹn kỳ xuất giá, song vì việc cha phải dừng. Hai anh đâm đơn kiện, một năm ròng chưa được hỏi đến. Nhà trai sai người đến thăm dò hỏi ý kiến bà mẹ xin cho được tòng quyền cưới chạy tang. Bà mẹ đã xiêu nhưng cô gái thưa lại:

- Cha mất chưa kịp lạnh, sao có thể tính chuyện vui mừng? Dễ họ không có cha mẹ hay sao?

Nhà trai nghe thấy điều ấy, lấy làm xấu hổ đành bỏ ý định.

Không bao lâu, vụ kiện không được xét, hai người anh trai đành đội đơn về, cả nhà khôn xiết đau thương. Hai anh bàn hãy lưu thi hài cha, chưa chôn cất vội để tiếp tục theo kiện, Tam Quan nói:

- Người bị sát hại mà không được xử, đủ biết sự thế ngày nay như thế nào rồi?Có dễ trời sinh riêng cho anh em ta một Bao Công chăng? Ta nỡ lòng nào cứ để thi hài cha phơi mãi như thế!

Hai anh phục lời nói ấy, liền lo ngay việc mai táng cha.

Việc tang vừa xong, bỗng ban đêm Tam Quan trốn nhà đi đâu không biết. Bà mẹ coi chuyện này là điều tủi hổ cho gia phong nên sợ nhà trai nghe thấy, không dám để lộ chuyện với bà con họ hàng, chỉ rỉ tai hai con trai phải kín đáo dò tìm xem sao. Song nửa năm dã qua vẫn không thấy tăm tích Tam Quan.

Gặp dịp huyện hào bày lễ mừng thọ, gọi phường hát đến mua vui. Trùm phường họ Tân, dẫn theo hai đàm em giúp việc, một gã tên Vương Thành dung mạo bình thường nhưng tiếng trong vắt, mọi người tán thưởng lắm; một gã tên Lý Ngọc, mặt mày xinh đẹp như con gái, chủ bảo hát cứ cố từ rằng không được thường luyện, nài ép mãi thì ca giọng hát nửa phần lẫn lộn những khúc điệu dân ca của đàn bà con gái. Nghe xong cả đám vỗ tay cười rầm rĩ. Tân xấu hổ quá, phải thưa thực với chủ:

- Nó mới học chưa được bao lâu chỉ mới biết hầu rượu xin chớ trách mắng.

Rồi Tân sai gã ta đi chuốc rượu. Lý Ngọc lại qua nhẹ nhàng lúng liếng khi rót ra mời, lại rất khéo chiều ý hướng của chủ khiến ông ta đẹp lòng lắm.

Rượu tàn, khách về, huyện hào lưu Ngọc lại cùng ngủ. Ngọc rũ giường cởi giày cho chủ ân cần, chu đáo lắm. Huyện hào vờ say rượu ôm ấp cợt nhả, Ngọc chỉ mỉm cười, cho nên lão ta càng mê tợn. Hắn đuổi hết đầy tớ ra chỉ để một mình Ngọc lại. Ngọc đợi mọi người ra hết liền đóng cửa, khóa trái. Bọn đầy tớ sang nhà khác ăn uống. Lát sau nghe thấy tiếng động công cốc trên sảnh nơi chủ ngủ, một người chạy sang, chỉ thấy trong sảnh tối đen như mực, im lặng như tờ, quay trở về, bỗng nghe tiếng huynh như có vật gì nặng treo cao đứt dây rơi xuống. Lên tiếng hỏi, không thấy trả lời. Gọi mọi người phá cửa vào, thấy chủ nhân đầu lìa khỏi xác. Còn Ngọc thì treo cổ tự tử, dây đứt xác rơi xuống đất. Trên xác vẫn còn lủng lẳng một đoạn dây.

Mọi người trong nhà kinh hãi, tụ tập bàn tán, không hiểu ra sao. Họ khiêng xác Ngọc ra sân, thấy trong giày và bít tất dường như không có bàn chân, cởi ra thì thấy bàn chân bó nhỏ, hóa ra là con gái. Họ lại càng hoảng gọi Tân đến gặng hỏi. Tân hãi quá, không biết trả lời thế nào, chỉ biết sơ sài: "Tháng trước, Ngọc đến xin làm đàn em, được đi theo đến cuộc lễ mừng thọ, thực không biết từ đâu đến".

Vì thấy Ngọc mang đồ tang, họ ngờ là thích khách nhà họ Thương, tạm cử hai người trông coi xác. Cô gái nét mặt vẫn đẹp như ngọc, vỗ về thì thân thể tay chân ấm lại. Hai chàng máu dê liền giở trò khả ố. Một anh ôm lấy thi thể vần vò xoay nghiêng xoay ngửa, đang lần cởi giải thì đầu như một đòn búa bổ, máu mồm, máu mũi hộc ra, chết đứ đừ, còn anh kia thoát chết, kể chuyện lại với mọi người. Co gái được coi như thần.

Vụ này được báo lên quận, Quan hỏi Thần và Lễ, họ đều nói không biết gì, còn cô em Tam Quan thì đã bỏ nhà đi từ nửa năm rồi. Họ đến thử xem thì đúng là Tam Quan. Quan cũng phải coi điều kỳ lạ, truyền hai anh em mang thi hài em về mai táng, lại sức khuyên nhà huyện hào chớ có cậy thế gây thù chuốc oán nữa.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

Liêu Trai Chí Dị

Bức Họa Trên Tường
Dịch Giả : Nguyễn Huệ Chi

Mạch Long Đàm, người Giang Tây, với hiếu liêm họ Chu đều là khách trọ ở kinh đô. Ngẫu nhiên cùng dạo chơi một cảnh chùa. Điện Phật, giải vũ, phòng tăng đều không lấy gì làm rộng rãi. Chỉ có một vì sư già trụ trì trong đó, thấy khách vào bèn xốc áo ra đón, rồi dẫn khách đi xem khắp đó đây. Trong điện có tô tượng Chí Công, hai bên tường đều vẽ vời rất tình xảo, nhân vật thảy đều như sống thật. Tường bên Đông vẽ bức" Thiên nữ rắc hoa", ở trong có một thiếu nữ buông mái tóc thề, tay cầm bông hoa, miệng hé cười, đôi môi anh đào muốn nhấp nháy, làn sóng mắt dường như đung đưa.
Chàng Chu chú mục giây lâu, bất giác như bị mất hồn, bàng hoàng thờ thẫn. Rồi thân thể bỗng nhiên phơi phới, như cưỡi trên mây mù, thoắt cái đã bay lên đến bức tường.
Nhìn thấy lầu gác trùng trùng không phải là cõi trần. Một vị sư già đang thuyết pháp ở trên tòa, những người mặc áo hở vai vây xung quanh đông vô kể.
Chu cũng đứng lẫn vào trong số đó. Một chốc, tựa như có người ngầm kéo vạt áo, quay lại thì ra cô thiếu nữ có mái tóc thề, đang vừa cười vừa quay đi. Chàng lập tức trở gót bước theo.
Qua những hành lang quanh co thì có môt căn phòng nhỏ. Chu ngập ngừng không dám tiến nữa nhưng thiếu nữ đã quay đầu lại, đưa bông hoa trong tay lên có vẫy gọi, chàng liền bước theo vào.
Trong phòng tịnh không có người, chàng vội ôm chầm lấy, nàng cũng không kháng cự gì lắm, bèn cùng nhau giao hoan thỏa thích.
Xong rồi nàng đóng cửa ra đi, dặn Chu đừng hỏi. Đến đêm lại đến.
Cứ thế được hai hôm, các bạn gái nàng biết được, cùng nhau tìm thấy chàng, liền trêu trọc nàng rằng:
- Cậu bé trong bụng đã lớn tướng mà con để mái tóc bồng bồng, cũng học đòi làm gái còn son ư?
Rồi bảo nhau đưa cho nàng nào trâm, nào hoa tai, bắt nàng cuốn ngược tóc lên.
Cô gái thẹn thùng, không nói lời nào. Một nàng bảo:
- Chị em ơi, tụi mình đứng đây lâu, kẻo người ta mất vui.
Cả bọn liền cười và bỏ đi. Chàng nhìn lại nàng, thì tóc mây đã búi cao lên, vành tóc phượng buông thấp xuống, so với cô gái để tóc thề lúc trước lại

càng xinh đẹp gấp bội.
Nhìn quanh không có ai, bàn dắt nhau bước vào cuộc ân ái.
Hương lòng rạo rực, lạc thú đang nông, thì bỗng đâu nghe tiếng ủng da cồm cộp rất dữ, dây xích và khóa kêu loảng xoảng, cộng thêm tiếng quát tháo, tiếng cãi cọ huyên náo.
Nàng kinh hoàng nhỏm dậy, cùng với chàng đều ghé mắt nhìn trộm ra ngoài, thì thấy một vị sứ giả mặc áo giáp vàng, mặt đen như sơn, tay cầm khóa, tay nắm chùy, đám thiếu nữ xúm xít xung quanh.
Sứ giả nói:
- Đã đủ chưa?
Có tiếng đáp:
- Đủ cả rồi.
Sứ giả lại nói:
- Nhược bằng có chứa chấp người hạ giới thì lập tức bảo nhau cùng khai ra, chớ để phải hối về sau.
Cả bọn đồng thanh đáp:
- Không có đâu!
Sứ giả quay người, đưa cặp mắt cú vọ nhìn quanh, tựa hồ tìm ra kẻ đang nấp.
Cô gái cả sợ, mặt xám như tro, thảng thốt bảo chàng:
- Mau trốn xuống gầm giường.
Rồi mở cánh cửa ngách bên tường lẻn đi mất.
Chu nằm bẹp xuống, không dám thở.
Giây lát nghe tiếng ủng đi vào trong phòng rồi lại đi ra.
Chẳng bao lâu tiếng huyên náo xa dần, bụng đã yên, nhưng ngoài cửa vẫn có tiếng người qua lại bàn bạc.
Chu cứ thấp thỏm như thế giờ lâu, đến lúc bên tai như có tiếng ve kêu, trong mắt nẩy đom đóm, tình trạng ngỡ không chịu nổi nữa, chỉ còn cố lắng tai để đợi nàng về, cuối cùng cũng không còn nhớ thân mình từ đâu mà đến đây.

Bấy giờ Mạnh Long Đàm đang đứng trước điện thờ chớp mắt đã không thấy Chu đâu, ngờ vực hỏi Nhà Sư.
Vị sư cười đáp:
- Đi nghe thuyết pháp rồi.
Mạnh Long Đàm hỏi:
- Ở đâu?
Nhà Sư đáp:
- Không xa.
Một chốc Nhà Sư bèn gõ ngón tay lên tường mà gọi to lên rằng:
- Ông đàn việt họ Chu, đi chơi lâu thế, sao chẳng quay về?
Liền thấy giữa bức họa trên tường có hình của Chu, đang đứng nghển cổ

lắng tai, chừng như nghe ngóng.
Nhà Sư lại gọi tiếp:
- Ông bạn cùng đi đợi lâu rồi đấy.
Thế rồi Chu bồng bềnh từ trên tường bay xuống, lòng lạnh như tro, người cứng đờ như gỗ, mắt trừng trừng, chân bủn rủn.
Mạnh đâm hoảng, sẽ sàng hỏi han.
Thì ra lúc đó Chu đang núp dưới giường, bỗng nghe tiếng gõ vang như sấm, vội chui ra khỏi phòng để nghe ngóng tình hình.
Cả hai cùng ngước nhìn cô gái nhón hoa thì mái tóc vặn hình ốc đã cuốn cao lên, không còn xõa tóc nữa.
Chu khiếp sợ, vái vị sư già mà hỏi duyên cớ.
Nhà Sư cười đáp:
- Ảo là do mình sinh ra, bần đạo làm sao giải thích được!
Chu ỉu xìu mất cả khí thế.
Mạnh sợ hãi không còn tự chủ nổi, vội đứng dậy lần bậc thềm ra về.

Hồ Gã Con
Dịch Giả : Nguyễn Huệ Chi

Có một Thiên Quan họ Ân, người Lịch Thành thuở nhỏ, nhà nghèo, thường tỏ ra gan dạ. Trong ấp có khu nhà của một cố gia, rộng vài chục mẫu, lầu viện liền nóc, thường thấy chuyện quái dị, vì thế mà bỏ hoang, không ai ở. Lâu ngày tranh cỏ mọc um tùm, giữa ban ngày cũng không ai dám bén mảng đến.
Một hôm, Ân đang cùng các bạn học trò uống rượu, có người nói đùa:
- Ai dám ngủ trong nhà đó một đêm, chúng tôi sẽ góp tiền đãi bữa rượu.
Ân ngồi nhổm ngay dậy, nói:
- Khó gì việc ấy:
Rồi cắp một chiếc chiếu mà đi. Chúng bạn tiễn Ân đến cổng, bảo đùa rằng:
- Chúng tôi hẵng đợi ngoài này, nếu như có thấy điều gì thì kíp gọi to lên.
Ân cười đáp lại:
- Nếu có ma hãy hồ thì sẽ tóm cổ đưa về làm bằng
Nói rồi đi vào. Thấy lau sậy mọc khuất cả lối đi, các loài cỏ dại mọc rậm như gai.
Hôm đó, nhằm khoảng đầu tháng, trăng non mờ nhạt, nên cửa ngõ cũng phân biệt được.
Ân đưa tay lần vách mà đi mãi, mới đến khu lầu phía sau.
Trèo lên sân thưởng nguyệt, thấy sáng sủa, sạch sẽ, một vành trăng sáng ngậm trên đầu núi, ngồi một lúc lâu, không thấy có gì lạ, trong bụng cười thầm cho là thiên hạ đồn hão.
Rồi giải chiếu xuống đất, gối đầu lên hòn đá, nằm ngắm sao Ngưu Lang Chức Nữ.
Canh khuya, lơ mơ muốn ngủ, Ân chợt nghe dưới lầu có tiếng giầy lẹp kẹp đi lên.
Ân vờ ngủ, ghé mắt xem, thấy một nàng áo xanh xách chiếc đèn hoa sen, thốt nhiên nhìn thấy Ân thì giật mình lùi bước, bảo với người đi sau rằng:
- Có người lạ trên này.
Người bên dưới hỏi:
- Ai vậy?
- Cô gái đáp rằng:
- Không biết.
Giây lát, một ông già bước lên, đến tận nơi nhìn kỹ, nói:

- Đây là quan thượng thư họ Ân. Ngài đã ngủ say, ta cứ làm việc mình. Ông lớn là người không câu nệ, chắc không lấy làm lạ mà quở trách đâu.
Họ bèn đưa nhau lên, vào cả trong lầu. Các cửa lầu mở hết. Một lát nữa, kẻ đi người lại càng nhiều. Trên lầu, đèn sáng như ban ngày.
Ân khẽ cựa mình, cất tiếng ho hắng.
Ông già thấy ông đã tỉnh, bèn bước ra, quỳ xuống thưa rằng:
- Kẻ hèn mọn này có đứa con gái sắp gả chồng, đêm nay cho cháu làm lễ vu quy; không ngờ xúc phạm đến quan nhân, mong ngài lượng thứ.
Ân ngồi dậy, đỡ ông lão lên nói:
- Không biết hôm nay là ngày vui mừng của nhà ta, thật áy náy vì không có gì để mừng tặng.
Ông già đáp:
- Được quan nhân hạ cố, trấn áp điềm hung hiểm, là may lắm rồi. Lại xin được phiền ngài ngồi lại cùng vui, quý hóa biết chừng nào
Ân cũng mừng, nhận lời.
Vào trong lầu, nhìn xem, thấy bày biện đẹp đẽ, trang nhã.
Lúc ấy, có người đàn bà bước ra vái chào, tuổi đã ngoại bốn mươi. Ông già nói:
- Đây là tiện nội.
Ông vái chào lại.
Bỗng nghe tiếng sênh, tiếng nhạc cất lên inh tai, có người nhà chạy vội lên thưa:
- Đến rồi!
Ông lão chạy ra đón, Ân cũng đừng đợi.
Phút chốc, một chiếc đàn lồng bằng sa mỏng, dẫn chú rễ vào.
Chú rễ tuổi khoảng mười bảy mười tám, vẻ người sáng sủa, thanh tú.
Ông già bảo hãy chào quan khách trước.
Chàng trai đưa mắt nhìn ông.
Ông giữ chân tiếp khách dùm chủ nhà, nên nhận lễ nửa khách nửa chủ. Thứ đến là bố vợ và chàng rễ giao bái. Xong, bèn ngồi vào bàn tiệc.
Một loáng, đám người phấn sáp kéo lên như mây. Rượu thịt bày la liệt. Chén ngọc, bình vàng sáng nhoáng, chiếu rọi lên bàn ghế.
Rượu được vài tuần, ông già bảo con hầu vào mời tiểu thư ra.
Con hầu vâng lời đi vào, lúc lâu vẫn không thấy ra.
Ông lão tự mình đứng lên, vén bức màn, giục ra.
Phút chốc, một bọn hầu gái, trẻ có già có, cùng đỡ cô dâu ra.
Tiếng ngọc đeo vang lên lanh canh, mùi lan thơm sực nức.
Ông già truyền bảo nàng hãy trông lên mà chào lạy.
Lạy xong cô dâu đứng dậy, ngồi bên cạnh bà mẹ.
Ân đưa mắt liếc nhìn, thấy cô tóc phượng cài trâm thu, tai đeo ngọc minh

châu, dung nhan tuyệt đẹp.
Thế rồi, rót rượu vào chén vàng, mỗi chén lớn chừng vài đấu.
Ân nghĩ:
-Vật này có thể đưa cho bạn bè làm chứng được, bèn giấu vào trong tay áo rồi vờ say, tựa xuống ghế, gục đầu mà ngủ.
Mọi người đều nói:
- Ông lớn say rồi!
Không bao lâu, nghe tiếng chú rễ có lời xin rước dâu.
Tiếng nhạc, tiếng sênh lại nổi lên, mọi người nhộn nhịp xuống lầu ra đi.
Xong xuôi, chủ nhân thu dọn bàn tiệc, thấy thiếu mất một cái chén, tìm khắp không thấy.
Có người bàn, vụng ngờ cho ông khách đang nằm ngủ.
Ông già vội gạt đi không cho nói hết, chỉ sợ Ân nghe được.
Lúc lâu nữa, trong ngoài im lặng cả, Ân mới trở dậy.
Tối mò không có đèn đuốc gì, chỉ có mùi thơm của phấn sáp và hơi rượu, như còn đầy cả bốn quanh tường.
Trông ra, hừng đông đã rạng, bèn thong thả bước ra. Sờ vào trong tay áo, cái chén vàng vẫn còn.
Ra đến cổng thì bạn bè đã đợi sẵn, họ cứ ngờ Ân đang đêm lẻn ra, gần sáng mới trở vào.
Ân đưa chén cho xem, ai cũng kinh ngạc, dò hỏi.
Ân bèn kể rõ đầu đuôi cho biết. Chúng đều nghĩ vật này thì anh học trò nghèo chẳng thể nào có, mới tin là chuyện thực.
Về sau, ông thi đỗ Tiến sĩ, nhậm chức ở Phù Khâu.
Có nhà gia thế họ Chu thết tiệc ông, sai lấy bộ chén lớn, mà mãi vẫn không thấy người hầu mang ra.
Có đứa hầu nhỏ che miệng nói thầm với chủ nhân điều gì đấy, nét mặt chủ nhân có vẻ tức giận.
Một lát sau đem bộ chén vàng ra, rót mời khách uống.
Nhìn kỹ kiểu chén cùng đường trạm trổ, không khác chút gì với thứ chén của hồ dạo nào.
Ân lấy làm lạ , Ân hỏi chén này chế tạo ở đâu. Chủ nhân đáp:
- Bộ chén này cả thảy có tám chiếc, đời ông thân tôi làm quan Khanh tại kinh, kén tìm thợ khéo chế ra, nên lấy làm vật gia bảo truyền thế, cất kỹ từ lâu. Vì được đại nhân hạ cố mới lấy ở trong hòm ra, thì chỉ còn bảy chiếc. Ngờ đâu người nhà lấy trộm, mà dấu niêm phong mười năm vẫn như cũ, thật chẳng hiểu sao nữa.
Ân cười bảo:
- Chén vàng mọc cánh bay mất rồi, những vật báu truyền đời không nên để cho mất. Tôi có một chiếc cũng gần giống, xin đem để tặng ngài.

Tiệc xong, về dinh, ông lấy chén ra, cho người mang đến.
Chủ nhân xem kỹ, rất kinh hãi, đích thân đến tạ ơn, và hỏi nguyên do chiếc chén từ đâu mà có.
Ân bèn kể lại đầu đuôi câu chuyện.
Mới hay rằng vật ngoài nghìn dặm, hồ cũng có thể lấy được, duy chỉ không dám giữ làm của mình.

Mưa Tiền
(Vũ tiền)

Thư sinh tú tài xứ Tân Châu đang đọc sách trong phòng học thì có tiếng gõ cửa. Một ông già tóc trắng phơ phơ, dáng người cũ kỹ bước vào.
Thư sinh đón mời vào hỏi họ tên. Ông cụ cho biết ông họ Hồ, tên Dưỡng Chân, vốn là hồ tiên, vì mến mộ chàng là người coa nhã, xin được đến cùng ăn ở sớm khuya.
Thư sinh tính khí khoáng đạt cho nên cũng không nghi ngại gì, hàng ngày cùng nhau bàn luận cổ kim. Ông cụ đặc biệt uyên bác, nói năng vanh vách như nhả ngọc phun châu, về mặt kinh nghĩa lại càng sâu sắc. Thư sinh tự thấy mình không thể kịp, càng kính phục lắm, lưu ông cụ ở lại rất lâu.
Một hôm thư sinh ngỏ lời tâm tình:
- Cụ thấy tôi là người hiền lành, phúc hậu mà lại nghèo khổ thế này. Cụ chỉ ra tay một chút là vàng bạc đến ngay, sao cụ không gia ơn cho chút đỉnh?
Ông cụ "hừ" một tiếng, tựa như cho là không thể được. Nhưng lát sau lại cười bảo:
- Việc đó cực dễ! Nhưng phải có mười đồng tiền mẹ làm mồi.
Thư sinh đưa ra đủ. Ông cụ dẫn vào một cái buồng kín đáo rồi làm phép, bắt quyết đọc chú. Chỉ một lát bỗng hàng chục vạn, tặm vạn đồng tiền từ trên nóc nhà loảng xoảng rơi xuống y như mưa rào vậy. Loáng cái đã ngập đến đầu gối người đứng dưới, rút chân đứng lên trên tiền lại ngập đến bắp vế. Một căn nhà rộng mênh mông mà tiền ngập đến ba, bốn thước.
Ông cụ quay lại hỏi chàng thư sinh:
- Thế nào, vừa ý anh chưa?
- Thưa đủ rồi - Chàng hoan hỉ trả lời.
Ông cụ vẫy tay một cái mưa tiền ngưng lại. Rồi cùng nhau đóng cửa gài then đi ra.
Chàng thư sinh mừng quá chắc mẩm phen này giàu nứt đố đổ vách. Lát sau phải vào căn nhà ấy để lấy đồ thì ôi thôi, căn nhà đầy tiền đã rỗng không. Chỉ còn mười đồng tiền mẹ làm mồi, nằm chỏng chơ ở đó.
Hy vọng thế là tiêu tan, chàng thư sinh tức điên lên, oán trách ông già lừa mình. Ông già nổi giận mắng lại:
- Lão này với anh chỉ là bạn văn chương chữ nghĩa, chứ không định cùng anh làm giặc. Muốn được như ý của anh thì phải kết thân với bọn trèo tường khóet vách, chứ lão đây không thể vâng mệnh!
Nói rồi phủi áo bỏ đi.

NGUYỄN VĂN HUYỂN dịch

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

Thuật Mồm
(Khẩu kỹ)

Có một cô gái tuổi chừng hai bốn, hai nhăm, khoác một túi thuốc đến làng bán. Người đến chữa bệnh, cô gái không biết kê đơn bốc thuốc, khất đợi tối đến hỏi thần.

Tối đến, cô ta dọn dẹp sạch sẽ căn buồng nhỏ, cài chặt cửa bên trong. Mọi người xúm đến quanh cửa sổ nhưng chỉ dám thầm thào nói nhỏ không dám ho. Trong ngoài lặng ngắt như tờ. Khoảng nửa trống canh sau bỗng rèm động, cô hàng thuốc hỏi:

- Cô Chín đến đấy ư?

Tiếng con gái đáp:

- Đến đây.

Lại hỏi:

- Lạp Mai có theo hầu cô Chín đến đây không?

Ả thị tì trả lời:

- Đến rồi ạ!

Ba người líu ríu trò chuyện. Lát sau, rèm lại động, cô bán thuốc reo lên:

- A! Cô Sáu đến rồi.

Tiếng tíu tít hỏi:

- Xuân Mai có bế cậu nhỏ theo không?

Tiếng một ả khác:

- Cậu cứ khóc không chịu ngủ, nằng nặc đòi theo nương tử. Gớm, nặng đến hàng tạ, cũng tưởng chết người.

Rồi tiếng cô bán thuốc ân cần, tiếng cô Chín thăm hỏi, tiếng cô Sáu hàn huyên, tiếng hai thị tì rúc rích, tiếng cậu bè cười đùa, tất cả cứ rối rít lên. Lại nghe cô hàng thuốc cười nói:

- Chàng nhỏ này nghịch quá xá, xa thế mà còn đem theo cả con mèo.

Sau đó lời qua tiếng lại thưa thớt dần. Bỗng rèm lại động. Gian buồng lại lao nhao lên:

- Cô Bốn sao đến chậm vậy?

Tiếng một cô bé gái lí nhí:

- Đường xa hơn nghìn dặm, đi với cô bao nhiêu lâu mới tới được. Cô đi hơi chậm.

Rồi tiếng nói chuyện dông dài, tiếng chuyển chỗ, tiếng gọi lấy thêm ghế, cứ láo nháo lào nhào, phải chừng giập bả trầu mới tạm ngớt.

Đến lúc cô hàng thuốc cầu xin đơn thuốc. Cô Chín nói phải có sâm. Cô Sáu nói phải có kỳ. Cô Bốn nói phải có truật, cùng bàn nhau châm chước. Một lúc có tiếng cô Chín lấy bút nghiên, tiếng xé giấy soàn soạt, tiếng đặt cán bút canh cánh, tiếng mài mực rí rách, tiếng cầm bút viết, tiếng chân chạm ghế, rồi tiếng gói thuốc loạt soạt.

Lát sau, cô hàng thuốc vén rèm gọi con bệnh nhận thuốc lấy đơn. Khi cô ta quay vào buồng, tức thì tiếng bà cô cáo biệt, tiếng bà thị tì cáo biệt, tiếng cô bé bi bô, tiếng con mèo meo meo, tất cả lại rộ lên. Giọng cô Chín trong, hơi cao. Giọng cô Sáu chậm mà buồn. Giọng cô Bốn mềm mại dịu dàng. Giọng ba ả thị tì đều có sắc thái riêng nghe thường có thể phân biệt.

Dân làng tin là thần giàng thật, song uống thuốc thử không kiến hiệu.

Đó gọi là thuật mồm, dùng nó để bán thuốc cho chạy. Song ở đời cũng khối việc kỳ như vậy!

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch
Kiếm Khách
(kiếm khách)

Đổng sinh, người Từ Châu ưa thích kiếm thuật thường hay khoe khoang tự phụ. Một hôm đi cùng đường với một người lạ. Sinh gợi chuyện làm quen tuôn ra toàn giọng an hùng quá đáng. Được biết người ấy họ Đổng ở đất Liêu Dương, Sinh hỏi ông ta đi đâu. Người ấy đáp:
- Tôi xa nhà lang bạc đã hai mươi năm nay, vừa từ hải ngoại về.
-Ông ngao du bốn bể, gặp người cũng nhiều, có thấy bậc dị nhân nào không?
- Dị nhân về mặt nào?
Đổng kể sở thích của mình và lấy làm tiếc không được bâc dị nhân nào truyền cho kiếm thuật. Người lại hỏi:
- Ở đâu mà chẳng có dị nhân. Song phải là tôi trung, con hiếu thì mới mong được dị nhân truyền cho.
Đổng hứng chí huênh hoang là mìn sẽ làm được như thế. Rồi rút gươm ra, vỗ vào gươm mà hát. Nhân đà hưng phấn, Đổng phạt một cây nhỏ bên đường để khoe kiếm sắc. Khách vuốt râu mỉm cười, tiện thể mượn gươm ngắm xem, Đổng đưa cho xem lấy lệ. Khác chê:
- Đây là thứ kiếm xoàng, thép đã non lại ám mồ hôi. Kẻ hèn này tuy chưa nghe về kiếm thuật nhưng cũng sẵn có một thanh dùng được.
Nói rồi ông rút trong áo ra một thanh đoản kiếm chừng một thước, lấy nó gọt gươm của Đổng ngọt như cạo khoai. Tiện tay lại phạt một ô đất chằn chặn như tiện. Đổng phát khiếp nằng nặc đòi xem, rồi lại ngứa ngáy nghề cầm lấy múa máy trông như phủi bụi. Rồi Đổng mời người nọ về nhà cố lưu lại một đêm, lân la hỏi han về kiếm pháp. Khách một mực tạ từ không biết. Đổng phải quỳ gối xin, lời lẽ vẫn hùng hồn trống rỗng. Khách chỉ kính cẩn lặng im ngồi nghe.
Đêm đã khuya. Bỗng ở nhà bên-nhà cha mẹ Đổng ở- có tiếng ồn ào mã bắt. Đổng sợ hãi không biết chuyện gì, vội chạy đến sát tườnội giámnghe. Có tiếng quát tháo:
- Gọi con mày ra chịu tội chết. Nếu không sẽ bắt mày.
Rồi tiếng đánh đập tới tấp. Tiếng rên rỉ không dứt. Đúng là tiếng cha của Đổng.
Đổng vớ lấy ngọn mác muốn xông sang. Khách ngăn lại:
- Ra khỏi đây, e anh khó thóat chết. Hãy nên xét kỹ được vẹn toàn.
Đổng đâm hoảng xin chỉ giáo cho, khách nói:

- Quân cướp tìm bắt anh là rắp tâm muốn giết anh. Anh không còn ai là cốt nhục ở đây, vậy nên dặn dò trối trăn lại vợ con đã. Tôi sẽ mở cửa giúp anh trị tội bọn ấy.
Đổng theo lời, vào nói với vợ. Vợ níu lấy áo khóc. Thế là bao "hùng khí" ở Đổng bỗng chốc xẹp hết. Anh ta theo khách lên lầu, tìm cung, tìm tên để đề phòng bọn cướp đánh sang. Anh ta còn hoảng hốt đã nghe tiếng khách trên mái lầu cười ha hả:
- May quá, cướp chạy rồi!
Đổng vội đốt đuốc lên, thì khách đã biến đâu mất, thập thò cổ ngó sang nhìn nhà bên thì Đổng ông đang ở hàng xóm uống rượu. Đốt đèn mời ông về nhà chỉ thấy trên sân đầy cỏ may và than bụi.
Mới biết ông khách lạ đó chính là dị nhân.
Trung hiếu là quý tính của người xưa. Xưa nay những kẻ là con không thể xả thân vì cha, lúc đầu há không có một chút toan cầm mác xông ra như Đổng ư? Cuối cùng chỉ cần trong nháy mắt lại nhầm lẫn u mê. Ngày xưa Giả Đại Thân và Phương Hiếu Nhu đã thề cùng nhau sống chết thế mà sau lại nuốt lời (1). Biết đâu khi về nhà lại nghe tiếng bạn cầu cứu ở đầu giường.
Làng ta có một anh lính thuộc loại vô lại. Một hôm đi đâu trở về, hắn bắt gặp một chàng trai trẻ từ trong buồng vợ mình ra. Ngờ vực, căn vặn vợ, vợ khăng khăng chối. Sau hắn bắt được tang chứng gã trai kia để lại ở đầu giường, vợ không chối được quỳ xuống khóc lóc xin tha tội. Hắn giận lắm, vứt cho cuộn dây bắt phải thắt cổ chết. Vợ xin vào buồng trang điểm, hắn ngồi đợi ngoài, vừa rót rượu uống vừa chửi mắng thúc giục. Lát sau, cô vợ lộng lẫy trong y phục choáng lộn bước ra, nuốt lệ trách:
- Anh nhẫn tâm quá, nỡ bắt tấm thân xấu xa hèn mọn này chết thật ư?
Hắn vẫ làm vẻ tức giận, đùng đùng quát tháo ầm ĩ. Vợ không làm thế nào được đành trở vào buồng, vừa định tròng dây vào cổ thì chồng nâng chén rượu giật giọng gọi ra cười hềnh hệch:
- Thôi ra đây ta bảo: Một thằng khăn xanh (2) như ta lẽ nào bắt người khác chết được ư?
Rồi lại ăn ở với nhau khắn khít nồng nàn như thuở ban đầu.
Anh này cũng loại Đại Thân, Đổng Sinh. Đáng buồn cười vậy.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

(1) theo Minh sử: Giả Đại Thần thời Hồng Vũ (Minh Thái Tổ, từ năm 1368) kết nghĩa cùng với một số danh sĩ trong đó có Hiếu Nhu, thề sống chết hoạn nạn có nhau. Sau Hiếu Nhu bị phanh thây ngoài chợ, có vài người bạn chết theo, còn phần lớn nuốt lời làm ngơ.

(2) thời Xuân Thu, ở TQ có những kẻ chuyên buôn bán đổi chác vợ kiếm lời, gọi là "xướng phu". Bọn này phải lấy khăn xanh bịt đầu để phân biệt với các loại người sang. Sau gọi chung những kẻ bịt đầu xanh (lục đầu cân) là loại ti tiện.

Liêu Trai Chí Dị

Người dịch: Đào Trinh Nhất

Lấy Vợ Công Chúa
(Vân La công chúa)

An Đại Nghiệp, người Lô Long, mới lọt lòng đã biết nói, bà mẹ phải lấy máu chó đổ cho uống mới hết. Lớn lên đẹp trai, chẳng ai bì kịp, lại thông minh học giỏi, nhiều nhà giàu sang muốn gả con gái cho.
Lúc trước, bà mẹ thường chiêm bao thần dạy:
- Con mụ sẽ lấy công chúa.
Trong bụng rất tin. Nhưng con đến mười lăm, mười sáu tuổi, chưa thấy linh nghiệm, khiến bà lần hồi ăn năn mình tin thần mộng quàng xiên.
Bữa nọ, An ngồi một mình, chợt có mùi thơm lạ sực nức, rồi một thị nữ đẹp chạy vào nói:
- Công chúa đến.
Vừa nói vừa trải chiếu dài trên mặt đất, suốt từ ngoài cổng vào thẳng trong nhà, khít bên giường chàng ngồi. Chàng đang kinh ngạc hốt hoảng, thấy một thiếu nữ vịn vai gái hầu lững thững bước vào, y phục dung nhan sáng chiếu khắp nhà. Gái hầu lấy gối thêu, nệm gấm lót trên giường, rồi đỡ thiếu nữ ngồi xuống.
An luýnh quýnh không biết làm sao, vòng tay nói rất cung kính:
- Ngài là thần tiên ở núi nào, động nào, có lòng đoái tưởng, chịu dời gót giáng lâm nhà tôi?
Nàng mỉm cười, lấy tay áo che miệng không nói gì. Thị nữ nói:
- Đây là công chúa Vân La trong phủ Thánh Hậu. Vì Thánh Hậu để ý tới lang quân, muốn cho công chúa kết duyên, nên công chúa tự đến xem nhà cửa đó.
Chàng mừng quá không nói ra lời. Nàng cũng cúi đầu, ngồi đối diện nhau làm thinh.
Bình nhật chàng vốn thích đánh cờ, bàn cờ thường để bên cạnh. Một thị nữ lấy khăn đỏ lau bụi sạch sẽ, đem ra đặt trên bàn và nói:
- Thường ngày công chúa ưa cuộc tiêu khiển này, thử chơi với lang quân xem ai thắng nào?
Chàng dời ghế gần. Công chúa cười và gật đầu ưng thuận. Hai người qua lại độ ba chục nước, thị nữ thò tay xoá bàn cờ và nói:
- Thôi phò mã thua rồi.
Lượm quân cờ bỏ vào hộp, nói tiếp:

- Có lẽ phò mã là tay cao cờ ở phàm trần, công chúa chỉ có thể nhường sáu con thôi.
Liền chọn sáu con cờ đem ra bày lại bàn cờ, công chúa cũng gật đầu.
Lúc nàng ngồi đánh cờ, sai thị nữ ngồi dưới, đưa lưng cho nàng gác cẳng, còn cẳng kia thõng xuống đất, thì một thị nữ khác phục xuống mà đỡ. Hai bên hai con bé đứng hầu. Mỗi lúc An ngẫm nghĩ nước cờ khó khăn, nàng co một cánh tay gác lên vai, ngồi đợi.
Ván cờ đánh mãi chưa phân thắng phụ, con hầu nhỏ cười nói:
- Phò mã thua một con.
Nhân dịp, thị nữ xen vào, thưa:
- Công chúa đã mệt mỏi, nên dẹp đi thôi.
Nàng nghiêng mình nói nhỏ bên tai thị nữ điều gì không rõ. Thị nữ chạy ra, giây lát trở lại, đặt ngàn vàng trên giường và bảo chàng:
- Mới rồi công chúa nói nhà cửa ẩm thấp, chật chội, vậy phiền lang quân dùng số tiền này sửa sang lại, sửa xong thì sum họp đó.
Một thị nữ khác nói:
- Tháng này phạm vào sao Thiên Hình, không nên xây dựng gì cả. Qua tháng sau tốt lắm.
Công chúa đứng dậy, chàng ra trước mở cửa. Thị nữ lấy ra một vật trông giống như cái túi bằng da, liền gõ tại đó, tức thì có mây ở bên trong toả ra tứ phía rồi thì hợp lại, mù mịt chẳng trông thấy công chúa và bọn tuỳ tùng đâu nữa.
Mẹ chàng hay chuyện, ngờ là yêu quái. Nhưng chàng mơ tưởng mẩn mê, không sao quên được, lo gấp công việc cất nhà bất chấp ngày tháng kiêng kị. Chàng hối thúc thợ làm, không mấy ngày mà cửa nhà mới hẳn.
Nguyên trước có người học trò Loan Châu, tên là Viên Đại Dụng, đến trọ ở xóm bên, đưa danh thiếp vào tận nhà chàng để xin ra mắt. Chàng vốn ít giao du bè bạn, cho nên thác cớ đi vắng không tiếp, lại dò được hồi Viên không có ở nhà tọ, mà đến chơi đáp lễ.
Hơn tháng sau, thình lình gặp nhau ngoài cửa, té ra Viên là chàng thiếu niên mới ngoài đôi mươi, y phục thanh nhã. An đứng nói chuyện qua loa, thấy người rất đứng đắn, trong bụng khoái lắm, liền mời vào nhà đánh cờ tướng chơi, mỗi bên đều có hơn thua. Sau đó bày rượu ra uống liên miên, chuyện vãn cực tương đắc.
Ngày hôm sau, Viên mời chàng đến nhà trọ mình, cũng đãi tiệc rượu ân cần tử tế. Có thằng tiểu đồng lối mười hai, mười ba gõ nhịp ca hát và nhảy múa giúp vui.
Chàng say quá bước đi không nổi, Viên sai tiểu đồng cõng về. Chàng thấy nó nhỏ con, yếu đuối, sợ không cõng mình đặng, nhưng Viên một hai bảo cứ để nó cõng xem. Quả nhiên nó chàng về nhà khoẻ re. Chàng lấy làm kì. Hôm

sau đem tiền đến thưởng nó, nó chối từ đôi ba phen rồi mới chịu lãnh.
Từ đó, Viên với chàng giao tình thân mật, cách đôi ba ngày lại đến nhà nhau một lần.
Viên có tính sơ sài, lặng lẽ, mà khảng khái hay giúp đỡ người ta. Trong chợ có kẻ mắc nợ phải bán con gái đi, Viên trút túi ra chuộc giùm, không có vẻ tiếc của chút nào. Vì thế An càng kính trọng.
Cách mấy hôm sau, Viên đến từ giã chàng, tặng những đũa ngà, kì nam, cả thảy mười món, lại thêm năm trăm đồng bạc để giúp chàng chữa nhà. Chàng trả bạc lại, chỉ lấy đồ vật, và đưa vải lụa tặng lại.
Vài tháng sau đó, ấp Lạc Đình có người đi làm quan xa về, hòm xiểng đầy nhóc của cải. Đêm khuya, cướp vào nhà, bắt trói chủ nhân mà nung sắt nướng kìm, tra tấn thảm độc, rồi vơ vét sạch sành sanh.
Người nhà biết họ Viên làm vụ đó, bèn trình báo quan sở tại. Quan tư giấy khắp nơi tróc nã.
Lối xóm An có nhà họ Đồ, ngày thường vốn xích mích với nhà chàng, nay thấy chàng xây dựng cửa nhà to tát, trong bụng âm thầm ghen tức. Sẵn dịp có thằng nhỏ ở của chàng lấy trộm đũa ngà, đem đến nhà Đồ dạm bán. Đồ biết là vật của Viên tặng, liền báo quan huyện.
Huyện sai lính kéo về bao vây nhà chàng, nhằm lúc chàng với tôi tớ vắng mặt, liền bắt mẹ chàng đi. Bà cụ già yếu lại bị kinh khủng, thở không ra hơi, luôn hai ba bữa không ăn uống gì cả, quan huyện thả cho về.
Chàng nghe tin mẹ, vội vã trở về nhà, thì mẹ đã bệnh nguy rồi, hôm sau qua đời. Thu liệm vừa xong còn chưa kịp chôn, thì chàng đã bị lính huyện áp giải đi.
Quan huyện thấy bộ tịch trẻ trung nho nhã, thầm nghĩ chàng bị vu oan, nhưng bề ngoài cũng làm ra nạt nộ. Chàng nói thật nguyên do kết bạn với Viên, không giấu một chút nào. Quan lại hỏi tự nhiên phát giàu là của ở đâu, chàng đáp:
- Mẹ tôi có chôn giấu được ít nhiều tiền của, nay tôi sắp sửa lấy vợ, cho nên sửa sang nhà cửa, thế thôi.
Quan huyện tin lời, liền viết tờ bẩm và cho lính đưa chàng lên quận xét nghỉ. Thằng cha hàng xóm là họ Đồ kia, biết thế nào lên quận chàng cũng vô sự, bèn đem nhiều tiền hối lộ cho tụi lính áp giải để chúng giết chàng ở dọc đường là xong.
Đường đi lên quận, phải qua núi sâu, lính kéo chàng đến sườn núi lởm chởm, rồi đẩy xuống vực sâu là rồi đời. Giữa lúc thiên nguy vạn cấp đó, bỗng dưng một con cọp từ trong bụi rậm nhảy ra, cắn hai tên lính chết rồi tha chàng đến một nơi có lâu đài nguy nga, bỏ nằm ở đó.
Chàng hồi tỉnh, mở mắt thấy Vân La công chúa vịn vai thị nữ đi tới, nức nở chia buồn với chàng rồi nói:

- Thiếp muốn giữ lang quân ở lại đây, nhưng nghĩ lại chàng còn việc tang bà cụ chưa chôn cất xong, mà dính với quan nha cũng đang lỡ dở, nên ở lại đây không tiện. Vậy chàng nên cầm lấy tờ bẩm, lên quận tự nạp mình, chắc chắn là vô sự đó.
Nói đoạn lấy sợi dây lưng trước bụng chàng, thắt lại hơn mười nút, dặn dò chàng khi đứng trước mặt quan cứ lần mở những nút này, tức thì tia qua nạn khỏi.
Chàng nghe lời khuyên bảo, một mình đến quận, tự đầu. Quan thái thú mừng là người thành thực, lại xem tờ bẩm, hiểu rõ oan tình, liền phê cho chàng về.
Về nửa đường gặp Viên, xuống ngựa cầm tay, kể lể tình trạng rắc rối bấy lâu. Viên nghe tức giận xám mặt, làm thinh không thốt lời. Chàng nói:
- Vẻ người như anh, làm chi tới chuyện trộm cướp để tự nhơ xấu danh tiếng.
Viên đáp:
- Tôi giết toàn hạng người bất nhân, tôi lấy toàn là tiền của phi nghĩa. Không vậy thì của bỏ rơi ở đường cũng không thèm lượm. Điều anh khuyên răn tôi rất phải, nhưng xin hỏi thứ người như thằng cha lối xóm nhà anh, có nên để nó sống ở trên đời không chớ?
Nói xong chào biệt, thúc ngựa đi thẳng.
Chàng về chôn cất mẹ rồi, đóng cửa tạ khách. Bỗng một đêm, trộm vào nhà hàng xóm, cha con trên mười người, đều bị giết sạch, chỉ chừa lại một con ở. Giết xong cuốn gói tiền của đồ vật, chia bớt cho tiểu đồng mang xách. Lúc ra đi, lấy đèn soi mặt và bảo con ở:
- Mi nhìn cho kĩ nghe. Giết người nhà này là tao đây, chứ không dính dấp tới ai.
Nói đoạn không cần mở cửa, hai thầy trò vọt lên mái nhà, nhảy qua vách tường đi mất.
Hôm sau, vụ án này đến quan. Quan ngờ An sinh hay biết, lại bắt chàng đi, trừng mắt xem hỏi cực nghiêm. Chàng đứng giữa công đường, tay rờ vào dây lưng thắt nút, vừa tranh biện vừa cởi nút ra, quan không có chỗ nào buộc tội, lại tha cho về.
Lần này được về, chàng lại càng giữ gìn, chỉ ở nhà đọc sách, không đi đầu nửa bước, nội nhà chỉ có một vú già khập khiễng lo việc cơm nước mà thôi. Mãn tang mẹ rồi, ngày ngày quét dọn nhà cửa chờ đợi tin lành.
Một hôm, mùi hương lạ thơm ngát trong nhà. Chàng leo lên gác xem, thấy trong ngoài đã bày biện khác hăn, cuốn rèm lên thì thấy công chúa đã ngồi chững chạc từ hồi nào rồi. Chàng vội vàng vái chào, nàng nắm lấy tay và nói:
- Chàng không tin số, thành ra xây dựng nhà cửa lỗi thời gây nên tai vạ, lại thêm tang tóc, làm trễ cuộc sum họp của chúng ta mất ba năm.
Muốn gặp, té ra lại chịu trì hoãn, ấy việc đời đại khái như thế cả.

Chàng tính lấy tiền cho mụ vú đi chợ, nàng gạt đi bảo không cần. Thị nữ lấy trong rương ra các món đồ ăn nóng sốt, như mới xào nấu dưới bếp đem lên, rượu cũng thơm ngon lạ lùng. Hai người uống rượu nói chuyện một lúc thì trời đã sẩm tối, mấy con hầu đưa lưng cho nàng gác cẳng đều tản mát đi hết. Nàng uể oải tay chân, co duỗi bắp đùi, dường như không che đậy gì cả. Chàng liền ôm nàng hôn hít. Nàng nói:

- Khoan đã! Chàng hãy buông tay ra, em giao hẹn câu này. Bây giờ có hai cách, chàng muốn chọn cách nào?

Chàng ôm cổ nàng và hỏi hai cách nào. Nàng đáp:

- Em với chàng, nếu kết bạn chén rượu cuộc cờ, thì được tụ họp đến ba chục năm, còn nếu kết bạn thú vui chăn gối, thì chỉ được sum họp sáu năm thôi. Chàng chọn cách nào?

Chàng cao hứng quá, nói đại:

- Hãy được sáu năm rồi sau lại tính.

Nàng làm thinh. Hai người giao hoan. Nàng nói:

- Em vốn biết chàng không sao tránh khỏi thú vui phàm tục, âu cũng là số mạng khiến vậy.

Rồi đó khuyên chàng nuôi thêm vú già con hầu, cho ở riêng căn nhà phía nam, lo việc thổi nấu cơm nước và kéo sợi dệt vải làm sinh kế. Còn ở căn nhà phía bắc tịnh không khói lửa, bên trong chỉ có bình rượu bàn cờ mà thôi, cửa đóng kín tối ngày. Chàng đẩy nhẹ thì cửa tự mở ra, ngoài chàng, không ai được tới đó. Tuy thế những người ở căn nhà phía nam làm việc chăm chỉ hay trễ nải, nàng đều biết rõ, thường khi bảo chàng qua rầy mắng người nào, thì người ấy phải chịu lỗi ngay.

Nàng không nói nhiều lời, không cười nói lớn tiếng, cùng chàng nói chuyện gì, chỉ cúi đầu cười nụ, hễ sánh vai ngồi thì ưa nghiêng mình dựa vào chàng. Có khi chàng ẵm nàng lên đầu gối, thấy nhẹ như ẵm trẻ thơ. Chàng nói:

- Nàng nhẹ thế này, có thể đứng trên bàn tay người ta múa được.

Nàng trả lời:

- Chuyện đó có khó khăn gì đâu, có điều chỉ là phần việc của mấy con thị nữ, tôi không thèm làm đó thôi. Ví dụ con Phi Yến mà sách vở trần gian vẫn ca tụng đó, nguyên là thị nữ của chị Chín tôi, hay lẳng lơ mà bị tội, đày xuống trần gian, lại không biết giữ trinh tiết, cho nên bây giờ đang bị nhốt kín một nơi.

Trên gác trải đầy đệm gấm, mùa đông chẳng thấy lạnh, mùa hạ chẳng thấy nóng. Giữa mùa đông lạnh lẽo cắt ruột, nàng cũng mặc áo mỏng và nhẹ. Chàng may áo mới, ép nàng phải mặc, nàng vì nể, mặc vào chốc lát, cởi ra nói:

- Vật phàm ô trọc đè nặng vào xương cốt đến thành bệnh lao chết.

Một hôm chàng ẵm nàng trên gối bỗng thấy nặng khác mọi ngày, lấy làm lạ.

Nàng cười trỏ vào bụng:
- Trong này có giống phàm tục rồi.
Cách mấy hôm sau, nàng ngỏ ý muốn ăn đồ nấu nướng, chàng liền mua sắm những món lạ cho nàng ăn. Từ đó nàng ăn uống không khác gì người thường. Một bữa, nàng nói:
- Em vốn ốm yếu, không kham nổi việc sinh sản, con thị nữ Phàn Anh khoẻ mạnh, vậy để nó thay em.
Nói đoạn cởi áo lót mình, mặc vào cho Phàn Anh rồi nhốt nó trong phòng. Giây lát nghe tiếng trẻ khóc, mở cửa ra coi té ra con trai. Nàng mừng và bảo:
- Thằng con này có phúc tướng, chắc sau thành người khá to, nên đặt tên là Đại Khí.
Nàng ẵm con trao cho chàng đưa về căn nhà phía nam cho vú sữa nuôi. Từ khi nàng thoát nợ sinh sản, vóc vạc lại nhỏ thó như cũ và không ăn vật thực phàm trần nữa. Bỗng từ biệt chàng để về thăm nhà. Hỏi bao giờ trở lại, nàng đáp là ba ngày. Lúc đi, lại có túi da tuôn mây rồi biến đi như bận trước.
Đến kì hẹn, không thấy nàng về. Hơn một năm bặt luôn tin tức, chàng đã tuyệt vọng, bèn đóng cửa đọc sách, thi đậu cử nhân, song không chịu lấy vợ, mỗi đêm nằm ngủ một mình ở căn nhà phía bắc, tắm gội với hương thừa hãy còn phảng phất.
Đêm nọ, thao thức trên giường không ngủ, chợt thấy đèn lửa sáng trưng, rọi qua cửa sổ, rồi thì cửa giữa tự mở, bọn thị nữ xúm đỡ công chúa bước vào. Chàng mừng hết sức, vùng dậy chào hỏi và trách lỗi sai hẹn. Nàng nói:
- Em có sai hẹn đâu nào. Trên trời mới có hai ngày rưỡi đó thôi.
Chàng khoe khoang thi đâu, ý hẳn nàng mừng. Không dè nàng buồn rầu và nói:
- Ôi! Cái thứ danh vọng thoảng qua đó có nghĩa lí gì đâu. Chẳng qua làm tội người ta tổn thọ thì có. Ngờ đâu vắng mặt có ba bữa mà chàng đã vương phải tục luỵ sâu thêm một lớp nữa rồi.
Chàng nghĩ lời vợ nói phải, cho nên từ đó không muốn học hành thi cử gì hơn nữa. Cách mấy tháng nàng lại đòi về thăm nhà. Chàng bịn rịn không muốn cho vợ đi, nhưng nàng năn nỉ bằng được:
- Chuyến này em trở về mau, không để cho chàng trông đợi như kì trước. Vả lại, đời người biệt li đều có định số, mình xem trọng quá thì thấy nó dài, mặc kệ nó thì thấy nó ngắn mà.
Nàng ra đi, hơn tháng trở lại. Từ đấy thành lệ một năm hay nửa năm, có đi một kì, chừng vài tháng lại về, chàng thấy sự thường, không lạ gì nữa.
Vợ chồng ăn ở với nhau, lại sinh hạ thêm đứa con trai. Nàng ẵm lên và nói:
- Thằng này sài lang, nên bỏ đi, chớ nuôi.
Nhưng chàng không nỡ lòng bỏ, cứ để lại nuôi, đặt tên là Khả Khí. Vừa mới đầy năm, nàng đã gấp tìm nơi hỏi vợ sẵn sàng cho nó. Các bà làm mai mách

mối, tới lui liền liền. Nàng hỏi tuổi đứa con gái kĩ lưỡng, đứa nào cũng chê không hợp, than thở rằng:
- Ta có ý muốn mưu sẵn một cái chuồng sắt để nhốt thằng con hùm beo này, mà mưu không thành, âu cũng là số.
Đoạn, dặn dò chồng:
- Chàng nhớ bốn năm sau, Hầu thị sinh đứa con gái, sườn bên tả có cái bướu nhỏ, chính là vợ của thằng Khả Khí đó. Chàng nên dạm hỏi cho nó, bất chấp nhà gái sang hèn gì cả.
Nàng nói rồi, buộc chàng chép vào giấy tức thời cho khỏi quên. Sau đó nàng lại về thăm nhà. Bận này đi luôn không trở lại nữa.
Chàng nhớ lời vợ căn dặn, thường cậy bạn thân đi hỏi, quả có Hầu thị sinh ra đứa con gái mọc bướu cạnh sườn, nhưng Hầu thị là người hèn hạ mà tính tình rất xấu, không ai thèm chơi với. Chàng mặc kệ, cứ việc cậy mối lái đi hỏi con gái Hầu thị cho thằng Khả Khí.
Con trưởng là Đại Khí mười bảy tuổi thi đậu, cưới vợ họ Vân. Hai vợ chồng đều hiếu hạnh, chàng rất yêu chuộng. Còn Khả Khí càng ngày lớn lên, xem chừng không thích học, chỉ lén ăn cắp tiền nhà đi cờ bạc với bọn vô lại, dần dà lấy trộm cả đồ vật đem bán để trả nợ chơi bời. Cha giận đánh đòn nhiều trận, nhưng chứng nào vẫn giữ tật ấy không chừa. Thế rồi cả nhà bảo nhau đề phòng, không thể lấy gì được nữa, bèn đi đêm ăn trộm lặt vặt của người ta, bị chủ nhà bắt trói dẫn lên huyện. Quan huyện xem rõ tên họ, viết danh thiếp cho lính đưa trả về nhà, nhưng cha và anh cùng trói lại. Cha lại đánh suýt chết, anh phải lạy lục năn nỉ hộ, cha mới chịu tha.
Vì đó cha phẫn uất sinh bệnh, kém ăn, bèn làm tờ chia của cho hai con. Những nhà lầu, ruộng tốt đều về phần Đại Khí. Thấy vậy Khả Khí tức tối, nửa đêm xách dao vô buồng toan giết anh, nhưng chém lầm phải chị dâu. Nguyên trước công chúa có để lại chiếc áo cũ, nhẹ và mềm nhuyễn, anh giữ làm áo ngủ, giờ Khả Khí chém vào áo nảy lửa, cháy lập loè tứ tung làm hắn ta sợ hãi chạy mất.
Cha hay việc này, bệnh nặng thêm, mấy tháng sau thì mất. Khả Khí nghe tin cha qua đời mới mò về. Anh đối đãi tử tế, nhưng hắn ngày càng hư, chỉ hơn một năm, phá hết điền sản của cha chia cho, rồi làm đơn thưa anh tại quận. Quận thừa biết là người thế nào cho nên xé đơn đuổi về không xét. Tình nghĩa anh em thành ra đoạn tuyệt từ vụ đó.
Cách hơn năm sau, Khả Khí hai mươi ba tuổi. Hầu nữ mười lăm rồi, anh nhớ lời mẹ dặn dò, muốn gấp cưới vợ cho xong, liền kêu Khả Khí về nhường toà nhà đẹp cho ở. Khi cưới vợ về nhà, anh lại đem bao nhiêu ruộng tốt cha để lại, toàn số giao cho và nói với em dâu rằng:
- Mấy đám ruộng này, bấy lâu anh cố sống cố chết giữ gìn hộ, ngày nay anh giao lại hết đó. Em tôi vốn mất nết, dù cho nó nhiều ít gì cũng đều như của

bỏ. Từ đây về sau, nên hay là hư cốt ở nơi thím. Nếu chú nó biết sửa nết, chịu khó làm ăn, thì chả phải lo đói rét, không vậy thì anh đây cũng chịu phép không lấy gì mà lấp đầy cái vực sâu không đáy kia đặng.
Hầu nữ tuy là con nhà hèn mọn, nhưng thông minh, có sắc. Khả Khí vừa yêu vừa sợ, nàng bảo gì cũng không dám trái ý. Đi đâu, hẹn giờ khắc mà về không đúng thì nàng nhiếc mắng, không thèm ngồi ăn uống chung.
Nhờ vậy, Khả Khí cũng chừa bớt lêu lổng ít nhiều. Hơn năm sau, sinh đứa con trai, Hầu nữ nói:
- Từ nay, chẳng cầu gì ai. Mấy đám ruộng tốt đó, ta lo cày cấy, mẹ con no ấm có thừa, bây giờ chẳng có chồng cũng chẳng cần.
Có hôm Khả Khí xúc trộm lúa đi bán để đánh bạc, vợ hay, cầm cung tên đứng chặn ở cửa để chống cự. Khả Khí sợ quá, lẩn trốn mất mặt. Chừng dòm thấy vợ vào trong nhà rồi, lại mon men trở vào, định lấy lúa cho bằng được. Không ngờ vợ xách dao rình sẵn. Khả Khí bỏ chạy, vợ rượt theo chém trúng mông, máu tuôn đẫm ướt giày tất, liền đến mách với anh, nhưng anh mặc kệ, đành hổ thẹn ra đi.
Sáng hôm sau lại bò về, quỳ trước mặt chị dâu mà khóc lóc kêu ca, nhờ chị nói giùm để vợ cho về nhà. Vợ nhất định không nghe. Khả Khí nổi xung định giết chết vợ. Anh cũng mặc kệ, không nói gì. Khả Khí càng phẫn, xách ngọn mác hầm hầm ra đi. Chị sửng sốt, toan chạy theo ngăn lại, nhưng anh đưa mắt ra hiệu bảo đừng, chờ cho Khả Khí đi rồi, mới cắt nghĩa:
- Nó làm bộ tịch vậy đó, cho ăn kẹo cũng không dám vác mặt về.
Nói rồi, sai người theo dõi, thì Khả Khí đã bước vào trong nhà rồi. Bấy giờ anh mới đâm lo tính, chạy theo can gián cho kịp, chẳng dè đến nơi, thì Khả Khí đã cúi mặt nín thít đi ra. Té ra chàng vào nhà, vợ đang đùa giỡn với con, thoáng trông thấy, liền đặt con trên giường, vào bếp xách con dao bổ củi ra. Chàng hết hồn hết vía, kéo lê ngọn mác chạy mất. Vợ rượt theo tới ngoài cổng mới chịu lui.
Anh biết rõ sự tình như vậy, nhưng làm bộ như không biết, cố ý gạn hỏi đã đâm vợ chết rồi chưa. Khả Khí chỉ úp mặt vào tường mà khóc nức nở, hai mắt đỏ ngầu. Anh động lòng thương, tự dắt Khả Khí vào nhà, vợ mới chịu tiếp. Chờ anh đi rồi, phạt chàng quỳ dưới đất, buộc phải thề độc, bấy giờ mới lấy cơm đựng vào tô xấu cho ăn.
Từ đó chàng sửa nết làm lành, vợ lại chịu khó chăm nom công việc làm ăn, thành ra nhà được phong túc. Chàng chỉ có việc ngồi ăn sẵn mà thôi. Đến năm bảy mươi tuổi, con cháu đầy nhà, còn có lúc bị vợ nắm râu bạc và bắt quỳ./.

Người dịch: Đào Trinh Nhất

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch
Thiên Cung
(Thiên cung)

Quách sinh, người kinh đô, tuổi ngoài hai mươi, dung mạo đẹp đẽ. Một buổi chiều tà có bà già mang đến cho một chén rượu. Sinh hỏi duyên cớ, bà già cười bảo: "Không phải hỏi, uống đi, sẽ thấy cảnh tuyệt vời". Nói rồi đi, Sinh nâng chén khẽ nhấp, thấy hương thơm tỏa khắp. uống vào rồi, say lịm đi không biết gì nữa.
Tỉnh ra Quách thấy mình nằm với một người. Sờ soạng thấy da thịt mềm mại, mùi hương sực nức, thì ra là con gái. Hỏi không nói, chẳng cần biết sấp tẻ. Quách cứ làm tới luôn. Xong rồi, lấy tay sờ mó xung quanh thấy bức vách toàn đá, không khí âm ấm hơi đất như ở trong mộ vậy. Hoàng quá, Quách nghi là quỷ bẫy. Thủ thỉ với cô gái là thần gì, cô gái đáp:
- Ta không phải là thần mà là tiên. Đây là động phủ. Ta với anh vốn có túc duyên, xin chớ ngờ vực, cứ ở lại đây. Vào qua một lần cửa nữa, nơi có ánh sáng lọt vào có thể đại tiểu tiện được.
Dặn rồi cô gái trờ dậy, đóng cửa đi mất. lâu sau, bụng Quách đã đói, một cô gái mang bánh bao canh vịt cho ăn. Xung quanh vẫn cứ đen như mực, không biết sớm tối. Chỉ khi cô gái vào ngủ mới đoán là đêm. Quách bực dọc bảo:
- Ngày không ánh nắng mặt trời, đêm không tia đèn lửa, ăn uống không biết mồm ở đâu. Cứ thứ này, nàng Hằng Nga có khác gì mụ La Sát, thiên đường không phân biệt với địa ngục.
Cô gái cười an ủi:
- Vì anh là người trần tục hay bép xép cho nên ta không muống lộ mặt. Vả lại ăn nằm trong bóng tối, méo tròn đẹp xấu cũng có thể phân biệt, hà tất phải đèn đuốc làm gì?
Ở mấy ngày buồn quá, Quách đòi về. Cô gái bảo:
- Đêm mai cùng chàng lên thiên cung rồi sẽ chia tay.
Hôm sau cô tiểu hoàn xách đèn lồng vào bảo:
- Nương tử đợi chàng lâu rồi.
Quách đi theo, trong ánh sao vằng vặc, thấy vô số lầu gác. Qua mấy khúc hành lang chạm vẽ thì đến một nơi: trên thềm treo rèm châu, đèn đuốc sáng tựa như ban ngày. Bước vào thấy một mỹ nhân tuổi trạc hai mươi, ngồi quay hướng nam, trang sức cự kỳ hoa lệ, đầu đính minh châu, áo gấm hoa mắt, quần sa bóng lộn, đúng là người trời. Quách bối rối, người như mụ đi, bất giác quì xuống. Mỹ nhân sai nữ tì đỡ dậy, dìu vào ghế. Lát sau các món sơn

hào hải vị bày la liệt. Mỹ nhân rót rượu mời:
- Nâng chén rượu này để tiễn chàng về.
Quách gập mình thưa thốt:
- Trước đây giáp mặt mà không biết người tiên, thực lấy làm xấu hổ. Xin cho chuộc lỗi, được làm kẻ bầy tôi suốt đời không hai lòng.
Mỹ nhân đưa mắt nhìn tì nữ cười mủm mỉm, sai thu tiệc soạn giường. Trong nội thất cũng thướt tha trướng gấm,, chăn gối nức hương. Mỹ nhân bảo Quách ngồi vào giường. Trong lúc uống nàng nhắc mấy lần:
- Chàng xa nhà lâu, nay về cũng được.
Đã hết canh một, Quách vẫn chưa ngõ lời từ biệt. mỹ nhân gọi nữ tỳ xách lồng đèn đưa tiễn. Quách nín thít giả vờ say rượu nằm lăn ra giường, lay gọi không dậy. Nàng sai các tì nữ cởi quần áo. Một cô gí vào chỗ kín của Quách giỡn:
- Anh chàng mặt mũi có vẻ ôn nhã mà cái của này lại chẳng "văn vẻ" tí nào!
Họ đưa Quách vào trong giường khúc khích đi ra. Mỹ nhân cũng lên giường. Quách trở mình. Nàng hỏi:
- Say à?
- Tiểu sinh có say đâu! Chỉ mới thấy người tiên, thần hồn đã nghiêng ngửa.
Mỹ nhân dặn:
- Đây là thiên cung, gần sáng phải ra. Vào trong động phủ nếu hiềm không vừa ý, chi bằng sớm từ biệt.
Quách gạ khéo:
- Nay có người ban đêm nhặt được đóa hoa đẹp, chỉ cầm cánh ngửi hương mà không thấy sắc màu thì tình cảnh ấy làm sao chịu được?
Nàng cười lấy đủ đèn đến, sáng trưng.
Vừa sang canh tư, mỹ nhân đã gọi nữ tì mang đèn lồng, ôm áo, đưa Quách vào động ngủ. ở đây các đồ trang sức màu hồng tinh xảo, nơi ngủ thì nệm da, thảm lông dày dặn. Quách cởi giày ôm chăn, ả nữ tì còn bần thần quanh quẩn chưa đi. Quách để ý nhìn kỹ thất phong tươi tốt, liền cợt nhả:
- Có phải cô bảo tôi cái của ấy không "văn vẻ" phải không?
Ả cười, lấy chân đá cái gối nói:
- Thôi anh cứ nằm đờ ra đi cho được việc, đừng lắm lời nữa.
Nhìn đôi giày của ả có đính ngọc châu long lanh, to như hạt đậu lớn, Quách nắm lấy kéo ả vào, ả ngã vào lòng Quách, rồi ôm lấy nhau, hú hí rên rỉ mãi.
Quách hỏi:
- Bao nhiêu tuổi rồi?
Đáp:
- Mười bảy.
- Xử nữ đã biết thế nào là tình chưa?
- Em không còn là xử nữ, song hoang vắng đã ba năm nay rồi.

Quách hỏi dò họ tên, tông tích tiên nữ bấy lâu chung đụng, ả nữ tì dọa:
- Chớ hỏi! Không phải là tiên nữ trên thượng giới thì cũng là dị nhân ở trần gian. Nhược bằng muốn biết tỉ mỉ chuyện đó thì e rằng không có đất mà chôn.
Thấy nói thế, Quách không dám hỏi thêm.
Đêm sau nữa nữ nhân lại mang đèn tới, cùng nhau ăn ngủ liền liền như vậy. Một tối, nàng bảo:
- Những ước được cùng nhau vui vầy mãi mãi, không ngờ tình người ngăn trở, nay phải quét dọn thiên cung, cho nên không thể ăn nằm với nhau được nữa. Xin cùng chuốc chén từ biệt.
Quách khóc, xin một vật gì làm kỷ niệm ái ân. Cô gái không cho, chỉ tặng một cân vàng, trăm hạt ngọc châu.
Hết canh ba, Quách bỗng say lịm, tỉnh dậy thấy tứ chi bị trói rất chặt, chân không thể duỗi, đầu không thể thò ra, hết sức giãy giụa thì lăn xuống chân giường. Quách lấy tay sờ đoán thì biết mình bị nhét vào trong túi chăn gấm, ngoài nịt chặt dây. Ngồi dậy đắn đo suy gẫm, thoáng thấy cái giường mới biết đây là nhà mình.
Tính đến bây giờ, Quách biệt tích đã ba tháng, người nhà đều cho là anh ta đã chết. Giải thoát được rồi, lúc đầu Quách chưa dám ngỏ chuyện cùng ai, chỉ sợ bị tiên trừng phạt. Song mối ngờ vực vẫn day dứt trong lòng, dần dà anh ta thuật lại với bạn. Không ai biết duyên cớ ra sao. Cái chăn bọc anh ta vẫn gấp để đầu giường mùi hương sực nức, giở ra xem kỹ thì đó là loại vải Hồ Châu tẩm hương liệu, liền trân trọng giấu đi. Sau có một quý quan biết chuyện ấy, hỏi căn hỏi vặn đến điều rồi cười mà bảo:
- Đó là ngón chơi của Giả hậu (1) bắt đĩ đực về đấy. Tiên nào lại như thế.
Tuy nhiên phải hết sức giữ kín chuyện, lộ ra là chết cả họ. Có người thầy bói thường ra vào các nhà quyền quý, nói rằng hình dạng các lầu gác như Quách kể đúng là dinh Nghiêm Đông (2) rồi không sai.
Quách nghe thấy vậy, vô cùng sợ hãi, vội đưa cả gia đình đi nơi khác, ít lâu sau Nghiêm bị giết mới dám mon men trở về.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

(1) Giả hậu: hoàng hậu của Tấn Huệ Đế, là người vô cùng dâm đãng, thường sai các mụ hầu ra ngoài tìm kiếm các trai tơ khỏe đẹp mang vào trong cung cấm để thỏa mãn lòng dục.
(2) Nghiêm Đông là tên hiệu của Nghiêm Thế Phan, con Nghiêm Tung đời

Minh. Nhà này ỷ thế làm quan to người quyền thế, cho nên nhà cửa vô cùng xa hoa, đời sống hết sức phóng đãng, dâm dật.

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

Giấc Mộng Đắc Chí
(Vương Tử An)

Vương Tử An, danh sĩ đất Đông Xương, trầy trật hoài trong sự lều chõng Khoa ấy, vào trường thi hương xong rồi, Vương rất mực tin tưởng. Gần đến ngày treo bảng xướng danh, uống rượu say mèm về nằm ở buồng trong. Bỗng có người đến bẩm:
- Ngựa đã tới!
Vương chồm dậy bảo:
- Thưởng cho người báo mười nghìn!
Người nhà biết là say, nói theo đà để cho Vương yên:
- Xin ngủ cho! Thưởng rồi.
Vương nằm ngủ yên.
Lát sau có người vào bẩm:
- Ngài đỗ tiến sĩ rồi!
Vương nói rằng mình chưa về Kinh thi Hội làm sao đỗ tiến sĩ? Người ấy nói:
- Ngài quên rồi ư? Đã qua tam trường rồi.
Vương mừng quá, trỗi dậy gọi:
- Thưởng người báo mười nghìn!
Người nhà lại nói gạt:
- Xin cứ ngủ đi! Đã thưởng rồi.
Không lâu, một người vội vã vào bẩm:
- Ngài được bổ vào viện Hàn Lâm, ông trưởng ban cũng đã đến.
Nhìn ra, quả có hai người, áo mũ chỉnh tề đang sụp lạy dưới giường. Vương gọi dọn rượu khoản đãi. Người nhà lại nói lừa cho ngủ và cứ cười mãi sao ông ta say quá thể như thế.
Vương lại nghĩ không thể không đi ra ngoài cho vẻ vang làng xóm, liền cất tiếng gọi to trưởng ban. Gọi đến hơn chục lần, không thấy ai thưa. Người nhà cười mà bảo:
- Xin tạm nằm đợi một chút, đã sai người đi tìm ông ta rồi.
Rồi trưởng ban tới thật. Vương đập giường giậm chân mắng:
- Đồ rùa!
Trưởng ban nổi giận cãi lại:
- Thực là đồ vô lại! Tôi chỉ muốn đùa ông một chút mà ông mắng thật à?
Vương tức lắm vùng dậy tát cho ông ta một cái làm rơi cả mụ xuống đất. Vương cũng ngã theo. Bà vợ đỡ dậy bảo:

- Trời ơi! Sao mà say thế này?
Vương lẩm bẩm:
- Tên trưởng ban ăn hại, tôi phải trị nó. Say đâu mà say!
Bà vợ cười:
- Trong nhà chỉ có bà lão giúp việc, ngày thổi cơm, đêm đốt lò cho ông, làm gì có trưởng ban, trưởng biếc gì? Thôi, đến khi ông rạc xương ra.
Con cái trong nhà đều cười phá.
Cơn say của Vương rồi cũng dần phai đi. Vương như vừa tỉnh mộng mới biết những việc xảy ra vừa qua đều là ảo cả. Song ông ta vẫn nhớ việc trưởng ban rơi mũ. Tìm ở sau cửa thì thấy một cái núm dải mũ to như cái chén. Mọi người đều lấy làm lạ.
Vương tự cười rằng:
- Xưa thì người bị quỷ trêu cợt, còn nay ta bị hồ báng bổ sỉ nhục.

LỜI BÀN CỦA TÁC GIẢ

Tú tài của trường thi có bảy cái "giống như":
* Lúc mới vào trường, chân trắng vác chõng giống như ăn mày.
* Lúc gọi tên, quan thét lệ mắng giống như tù nhân.
* Lúc về nhà trọ, hốc vách rút đầu, buồng buồng thò cẳng, giống như ong lạnh cuối thu.
* Lúc ra khỏi trường thi, tâm thần thản thốt, trời đất đổi màu giống như chim ốm rời lồng.
* Lúc đợi yết bảng thì cây cỏ đều kinh, mộng tưởng cũng ảo. Nếu đỗ ư, thì khoảnh khắc đã này lầu này gác! Nếu trượt ư, thì nháy mắt xương cốt mục ra. Lúc ấy thôi đứng ngồi không yên giống như con khỉ bị bắt.
* Lúc xướng danh không có tên thì tinh thần đổ sụp người chết lặng đi giống như con nhặng nhả bả,có ai trêu đùa cũng thây kệ.
*Sau đó bất đắc chí mắng quan trường mù, bút mực không thiêng. Mọi vật dụng học hành đều đem đốt. Đốt không hết thì đập vỡ. Đập không hết thì đem ném xuống nướcbẩn. Từ đó xõa tóc vào núi tu tiên, úp mặt vào vách đá. Nếu có người thương tình bảo sẽ tiến cử, nhất định giơ dao dọa đuổi. Rồi thánh ngày qua mau, cơn uất hận tạm lắng, tài cũng dần mòn đi, chẳng khác gì con chim cưu vỡ trứng, thôi thì đành lại cõng rác làm tổ, ôm ấp trứng mà thôi.
Tình cảnh đến như vậy, người trong cuộc khóc thương tưởng chết mà người ngoài cuộc đứng nhìn chỉ thấy thật là đáng cười.
Tấc lòng Vương Tử An ngổn ngang muôn nỗi, chắc rằng quỷ, hồ cười trộm đã lâu mới nhân bị say mà đùa trêu như thế. Con người trên giường tỉnh rượu, há không phá lên mà tự cười mình sao? Thử xem cái ý vị khoa bảng đắc chí chẳng qua trong một lát, các ông nên danh nên giá chỉ trong đôi ba

lát. Thế mà mới trong một sớm Vương Tử An đã được nếm hết. Cái ơn của hồ đáng là ơn bậc thầy vậy.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch
Người Học Trò Phượng Dương
(Phượng Dương sĩ nhân)

Một người học trò ở Phượng Dương (thời Minh Thanh là phủ Phượng Dương, tỉnh An Huy) đi du học xa, hẹn vợ nửa năm sẽ về. Thế rồi hơn mười tháng qua mà vẫn tuyệt vô âm tín, chị vợ ở nhà mỏi mắt chờ trông.
Một đêm, chị ta lên giường nghỉ, bóng trăng lung linh ve vuốt tấm rèm the cửa sổ, càng làm thổn thức thêm nỗi nhớ nhung. Còn đang trằn trọc thì một cô gái đẹp, bím tóc cài trâm ngọc, vai quàng khăn hồng, vén rèm bước vào, nhoẻn miệng cười bảo chị ta:
- Thế nào, chị tôi có muốn gặp anh tôi không?
Chị ta hớn hở vùng dậy. Người đẹp rủ cùng đi, chị ta còn e ngại đường xa xa xôi, hiểm trở. Người đẹp khuyên nhủ đừng lo rồi dắt tau nhau, gội ánh trăng suông lên đường.
Mới độ tầm tên bắn, chị ta thấy người đẹp đi nhanh quá mà đôi giày của mình siết vào chân khó đi, liền gọi hãy đợi một chút, mình trở về thay đôi giày đế cao khác. Người đẹp kéo ngồi xuống bên đường rồi cởi giày của mình cho mượn. Chị vợ mừng quá, xỏ vào may mà vừa khít, liền đứng dậy đi theo, chân bước cứ thấy thoăn thoắt như gió lướt.
Chẳng bao lâu, họ gặp anh học trò đang cưỡi con la trên đường trở về. Anh ta trông thấy vợ ngạc nhiên, vội nhảy xuống hỏi:
- Mình đi đâu đó?
Chị vợ đáp:
- Tôi đi thăm mình chứ còn đi đâu?
Anh ta quay về phía người đẹp, rồi hỏi vợ là ai? Chị vợ chưa kịp trả lời.
Người đẹp đẽ bưng miệng cười:
- Thôi, anh chẳng phải hỏi nữa. Chị đây thì đi đốc thôi đốc hồi chẳng nghỉ. Còn anh thì rong duổi suốt đêm, người ngựa đều mệt mỏi. Chi bằng nhà em cũng không xa đây, xin mời vào tạm nghỉ ngơi, sáng mai hãy đi cũng không muộn.
Hai vợ chồng nhìn quanh, cách đó ít bước quả có một xóm, liền nhận lời cùng vào. Vào đến một ngôi nhà, người đẹp gọi con hầu đang ngủ trở dậy sửa soạn cơm nước cho khách và bảo:
- Đêm nay trăng sáng vằng vặc thế này, chẳng cần phải đốt đèn nữa. Ngồi ngay trên sạp đá ở căn nhà nhỏ này cũng được..
Anh học trò buộc la vào gốc cây ngô đồng bên mé nhà rồi ngồi ngay xuống.

Người đẹp nói với chị vợ:
- Đi giày to không vừa chân, trên đường về chắc sẽ phiền anh ấy đấy! Nhưng dù sao đã có vật đỡ chân, xin chị cho em xin lại.
Chị vợ cảm ơn, rút giày trao trả.
Lát sau, rượu quả bày ra, người đẹp nâng chén mời:
- Loan phượng xa lâu, đêm nay chắp cánh, xin có chén rượu nhạt kính mừng!
Anh học trò cũng nâng chén mời lại, bên trên, chủ khác nói cười, bên dưới giày dép lẫn lộn. Anh học trò cứ đăm đăm nhìn người đẹp, luông buông những lời chọc ghẹo cợt nhả, còn chẳng thèm nói một lời với chị vợ bao lâu mới gặp lại. Người đẹp cũng sáng mắt đưa tình, thả lời bả lả. Còn chị vợ cứ ngồi câm lặng giả như kẻ ngu đần.
Lâu sau, hơi men đều ngấm, điều đối tiếng đáp ý tình hai người lại càng xoắn xuýt. Người đẹp rót rượu vào chén lớn mời khách, khách từ đã say, ả càng cố sức nài ép. Anh học trò cười mà rằng:
- Em hát cho nghe một khúc, tôi sẽ xin uống.
Người đẹp chiều ý ngay, liền dùng tre ngà voi gẩy đàn cầm mà hát rằng:

Bóng hoàng hôn ngã màu son phấn nhạt
Gió lạnh ngoài song ngăn ngắt thấu màn the
Thánh thót tàu tiêu mưa từng trận não nề
Mà nơi ấy, cùng ai mãi mê chi lắm
Trông mòn mắt chẳng về, một thân quạnh bóng
Lệ cạn đôi hàng những ngóng cùng mong
Nhớ vô chừng mà càng giận vô chừng
Thử lấy giày thêu tung quẻ bói (1)

Ca xong còn cười mà bảo:
- Đó là khúc hát ở chỗ đầu đường xó chợ, chẳng bõ làm bẩn tai anh. Song do thói đời hiện nay đang ưa chuộng, em mới học đòi bắt chước mà thôi.
Giọng hát của ả ta đậm đà, điệu bộ lả lơi làm cho anh học trò mê mẩn cả tâm thần dường như không còn tự chủ được nữa. Lát sau ả ra vẻ say sưa đi ra, anh học trò cũng đứng dậy theo.
Lâu lắm không thấy họ trở về, đứa con hầu mệt mỏi nằm lăn ra ngủ ngoài hành lang. Còn chị vợ ngồi trơ trọi một mình, trong lòng vừa buồn vừa giận không thể nào chịu được. Chị ta đã định bỏ ra về, song đêm tối mịt mờ, không nhớ đường đi lối về nên lại thôi. Lòng dạ cứ trăn trở khôn nguôi, chị ta mới đứng dậy thử lần dò xem anh chồng với cô ả ở đâu. Vừa đến gần cửa sổ một căn buồng, đã nghe phản phất tiếng cuộc mây mưa rả rích trên giường. Lại gần nghe rõ hơn thì mới biết mọi trò anh chồng vẫn thường giãi

bày với mình trong chốn buồng the nay đến giở ra hết với ả nọ. Lúc đó tim chị ta đập mạnh, tay run bắn lên, vừa giận vừa tức, nghĩ chi bằng ra ngoài kia đâm đầu xuống rãnh ngòi mà chết đi cho khuất mắt.
Đang định đi thì cậu em thứ ba cưỡi ngựa đi tới. Cậu ta trông thấy vội vã xuống ngựa. Nghe chị kể lể mọi nỗi nguồn cơn, cậu Ba giận quá bảo chị cùng quay vào. Nhà đã đóng cửa cài then chặt chẽ, song vẫn có thể nghe thấy tiếng nói cười rúc rích trên gối. Cậu Ba vác luôn một hòn đá to tướng như cái đấu ném mạnh vào cửa sổ, làm cho mấy cái chấn song gãy gập. Bỗng bên trong vọng ra tiếng kêu thất thanh:
- Thôi anh ấy vỡ sọ rồi. Làm thế nào đây?
Chị vợ nghe thấy thế, kinh hoảng khóc lớn, mếu máo bảo em:
- Tôi có bảo cậu giết anh ấy đâu. Làm thế nào bây giờ?
Người em trợn mắt lên nói:
- Chị đã chẳng hu hu giục tôi vào, nay vừa mới tiêu xong cái hận trong bụng, đã lại vì chồng mà oán trách anh em. Tôi là tôi không có quen mà ngón tay trỏ cho hạng con đòi đâu.
Nói rồi ngoắt mình bỏ đi. Chị níu áo bảo:
- Cậu chẳng đưa chị về còn đi đâu?
Người em dứt áo ra làm chị ngã lăn xuống đất, rồi bỏ đi mất. Chị giật mình tỉnh dậy thì ra vừa rồi là giấc mộng .
Ngày hôm sau, quả nhiên anh học trò cưỡi con la trắng trở về. Chị vợ kinh ngạc nhưng chưa nói gì về chuyện mộng mị. Người chồng kể trước, đêm qua cũng nằm mộng, mọi chi tiết đều y như vợ đã nghe đã thấy. Cả hai đều cho là quái lạ.Rồi cậu Ba nghe tin anh rể đi xa về cũng đến chơi thăm hỏi. Cậu ta bảo anh rể:
- Đêm qua em nằm mơ thấy anh về, nay quả nhiên như thế. Thật lạ quá!
Anh học trò cười bảo:
- Cũng may mà tôi không bị đá choảng chết.
Cậu Ba ngạc nhiên hỏi tại sao anh biết? Anh nói là nằm mộng thấy. Cậu Ba càng kinh ngạc, hóa ra cậu ta cũng nằm mơ gặp chị khóc lóc tố giác chuyện bờm xơm của anh rể, tức giận quá cậu có ném đá thật.
Ba giấc mộng hợp nhau, song không biết người đẹp là thế nào?

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch
(1) nguyên văn:

Hoàng hôn xã đắc tàn trang bãi
Song ngoại tây phong lãnh thấu sa
Thinh tiêu thanh, nhất trận nhất trận tế vũ hạ

Hà xứ dữ nhân nhà hạp nha
Vọng xuyên thu thủy, bắt kiến hoàn gia
Tiềm tiềm lệ tự ma
Hựu thị tưởng tha,hựu thị hận tha
Thử nã chước hồng tú hài chi chiêm qủy quái.

Ngày xưa phụ nữ có chồng đi xa, muốn biết sắp về hay chưa thường bói bằng cách lấy giày đang đi tung lên cho rơi xuống đất. Hễ giày úp sấp là chồng sắp về.

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch
Trộm Đào
(Du đào)

Thời còn trẻ, đang dịp tết lập xuân ta lên quận thi. Theo lễ cũ, trước lập xuân một ngày, mỗi nhà treo đèn kết hoa chiêng trống vang lừng, người ta đi mua bán và đến trước đình quan Tuần dự hội "xuân diễn". Ta cũng theo bè bạn đi xem.

Đúng ngày lập xuân, người ta nô nức kéo nhau đi chơi đông như kiến cỏ. Trên công đường, bốn vị quan lớn đều mặt áo đỏ, đối diện theo bốn hướng đông tây. Lúc ấy ta còn nhỏ không biết là những quan gì, chỉ nghe tiếng nói cười ồn ã, chiêng trống rát tai.

bỗng có người đàn ông dắt một đứa trẻ còn xỏa tóc, vai vác hòm nặng, tiến thẳng lên công đường, tựa như có việc gì muống bẩm báo. Thế là muôn ngàn tiếng hò reo sôi động, không còn nghe rõ là gì, chỉ thấy trên công đường, các quan nhìn nhau trao đổi. Viên nha lại hỏi giỏi về trò gì. Người ấy thưa: trò "đảo lộn vật sống". Viên nha lại bẩm quan, lát sau hạ lệnh diễn trò "hái đào".

Người biễu diễn tiếng dạ ran, cởi luôn áo trùm lấy cái hòm, cất tiếng làm bộ than oán:

- Bậc trưởng quan sao chẳng thấu tình! Trời rét băng chưa tan, đào đâu ra đào? Không hái thì sợ quan giận, vậy làm sao đây?

Đứa bé nói:

- Cha đã xin nhận, từ chối sao được?

Người cha rầu rầu suy nghĩ hồi lâu:

- Ta tính kỹ: đầu xuân băng tuyết, tìm đâu được đào trên cõi đời này. Chỉ có trên vường Tây Vương Mẫu bốn mùa hoa lá xanh tươi. Phải lấy trộm trên trời mới được.

- Úi chà! Trời chứ có phải cái thang đâu mà lần bậc lên được.

- Đã có phép chứ!

Nói rồi người cha mở hòm lấy ra một cuộn dây ước vào trăm thước, thắt nút thòng lọng một đầu rồi tung lên không trung. Sợi dây dựng đứng lên y như được treo móc vào một vật gì đó. Không lâu, càng ném càng cao, dây cứ lẩn dần vào mây cho đến khi hết.

Lúc ấy người đàn ông mới gọi con:

- Lại đây! Cha già thân nặng, lóng ngóng khó lên. Con đi giúp cha! Cứ bám lấy dây mà leo.

Con cầm lấy đầu dây, tỏ vẻ khó khăn ngao ngán:
- Cha thật là bất nhẫn. Một sợi dây mỏng manh thế này, bảo tôi bám vào để leo lên trời cao muôn trượng. Ngộ nhỡ chừng dây đứt thì còn gì xương thịt nhà tôi.
Người cha lại giục:
- Cha lỡ mồm nhận với quan trên, hối không kịp nữa. Nhờ con đi một chuyến, đừng có phàn nàn, nếu lấy được đào ắt có thưởng trăm đồng tiền vàng, thế nào cũng cưới cho mấy con vợ đẹp.
Thằng con có vẻ bùi tai, cầm đầu dây, bám lấy leo lên, tay co đến đâu, chân quấn đến đấy y như con nhện leo tơ. Cứ thế khuất dần trong đám mây trời không trông thấy đâu nữa.
Lâu sau có quả đào rơi xuống to như cái bát. Người nha hớn hở nhặt lấy dâng lên công đường. Trên ấy các quan truyền tay nhau xem xét hồi lâu, cũng không biết là thật hay giả.
Chợt, sợi dây từ trên trời bỗng rơi tuột xuống đất. Người cha kinh hoàng:
- Chết rồi! Trên ấy có người cắt dây. Con tôi biết tựa vào đâu?
Lát sau,. Có một gì rơi bịch xuống . Không bao lâu chân tay mình mẩy đều lần lượt rơi xuống đủ cả. Người cha buồn rũ rượi, thu thập tất cả bỏ vào hòm đậy lại ca thán:
- Lão này chỉ có một thằng bé hàng ngày cùng lên bắc xuống nam. Nay phải vâng nghiêm lệnh quan trên chẳng dè chuốc lấy vạ thảm thương kỳ lạ này. Tôi phải đi chôn nó thôi.
Rồi bước lên công đường, quỳ xuống kêu:
- Vì chuyện đào mà giết mất con tôi. Các quan thương đến kẻ hèn mọn mà cấp cho chút đỉnh tiền chôn cất thì tôi xin kết cỏ ngậm vành báo đền ơn ấy.
Quan khách ngồi xem rùng mình khen ngợi, đều bỏ tiền ra cho. Người cha tu lấy giắt vào thắt lưng rồi ra gõ vào cái hòm, gọi:
- Cu Bút! Bút ơi! Không ra ta thưởng còn đợi gì nữa.
Bỗng cái đầu bù đội nắp hòm lên, cả người nhoài ra, hướng về phia bắc, cúi đầu bái tạ. Thì ra thằng bé vừa leo dây.
Thật là một thuật lạ, mãi đến bây giờ ta vẫn nhớ. Sau nghe nói phái Bạch Liên (1) còn có người làm được thuật ấy, ý giả là dòng dõi chăng?

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

(1) tức Bạch Liên giáo. Đó là một tổ chức bí mật của quần chúng ở TQ, xuất hiện vào thế kỷ 13, 14. Thông qua các hình thức tín ngưỡng tôn giáo. Hội đó đã tổ chức đoàn kết để mọi người tiến hành đấu tranh chống ách thống trị ngoại tộc Nguyên- Mông. Đến đời Thanh- thời tác giả- nó phát triển thành một tổ chức dân gian với mục đích chống ngoại tộc Mãn Thanh thống trị.

Cuộc khởi nghĩa đã diễn ra hơn mười năm ở nhiều tỉnh. Sau bị triều Thanh trấn áp rất khốc liệt.
Từ đó có thể thấy ý nghĩa sâu xa của câu chuyện này.

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch
Ba Ngày Làm Diêm Vương
(Lý Bá Ngôn)

Lý Bá Ngôn, quê huyện Hàn Thủy tỉnh Sơn Đông, là người nghĩa khí cương trực. Một hôm bỗng nhiên mắc bệnh nguy cấp, người nhà đem thuốc đến ông ta không chịu dùng bảo:
- Bệnh ta không thể uống thuốc mà khỏi được, dưới âm phủ hiện nay khuyết Diêm vương cho nên ta được tạm cử thay thế. Ta chết rồi, nhất thiết không được mai táng, cứ để đấy, đợi sau này sẽ hay.
Thế rồi ông ta chết luôn ngày hôm đó. Còn đang trong cơn mơ mơ hoảng hoảng thì một đoàn hộ tống đã đến đón ông đi, vào một tòa cung điện, đem mũ áo ra mời mặc. Hai bên nha dịch đứng hầu, mười phần cung kính, nghiêm túc. Trên bàn đã xếp đống nhiều án tờ, trong đó có vụ án tên mỗ ở Giang Nam. Tra ra sinh thời hắn đã tư thông với 82 cô gái lương thiện. Xét hỏi đều có chứng cứ không chút oan uổng. Lý bèn theo đúng pháp luật dưới âm ty xử tội "nướng"
Dưới thềm có một cột dây đồng rỗng ruột cao khoảng 8-9 thước, chu vi đầy một ôm, trong ngoài cùng đốt than củi, cột đỏ rực. Một bầy quỷ sứ vác gậy đánh phạm nhân, xua phải leo cột đồng. Y hai tay ôm cột níu lên, hai chân quặp lấy cột đẩy tới, cứ từng nấc từng nấc choài lên. Vừa lên đến đỉnh cột bỗng một làn khói phun vọt, một tiếng nổ uỳnh như pháo đại. Phạm nhân ngã lộn xuống, sõng soài trên mặt đất, một hồi lâu mới tỉnh dậy. Quỉ sứ lại vác gậy đánh, bắt phải leo nữa. Một tiếng nổ ùng. Y lại bắn xuống đất giống như lần trước. Ba lần như thế, phạm nhân chỉ còn như một đụn khói lan tỏa trên mặt đất rồi tan đi, không khôi phục lại hình người.
Một vụ khác: Vương mỗ người cùng huyện Hàn Thủy, bị cha vợ bé anh ta tố cáo tội cưỡng đoạt con gái của ông. Nguyên trước đây có một người bán một cô gái, Vương biết do lại lịch song chính vì ham giá bán rẻ liền chuốc lấy. Đến giờ Vương chết đột nhiên. Một ngày sau bạn anh là Chu mỗ gặp ở đường biết anh là ma, vội chạy về thư phòng nằm, Vương theo hút vào. Chu sợ lắm hai con mắt cứ chằm chằm nhìn anh, hỏi cần gì? Đáp:
- Phiền anh xuống âm ty làm chứng cho.
Chu cả kinh hỏi việc gì. Đáp:
- Cái cô vợ bé nhà tôi, thực tôi bỏ tiền mua, nay bị họ vu cáo. Việc này chính anh đã thấy tận mắt, nay chỉ xin nhờ anh làm chứng, nói một câu sự thực. Ngoài ra không có việc gì khác nữa.

Chu kiên quyết không đi. Vương đành quay ra miện lẩm bẩm:
- Chỉ sợ anh không thể tự theo ý anh thôi.
quả nhiên lát sau Chu chết, hồn được dẫn đên trước Diêm vương đối chất, Lý vốn là thân thích của Vương nay trông thấy anh ta, tâm tư hơi ngầm có ý thiên vị. Bỗng trên nóc điện bùng cháy, Lý vội vọt dậy. Một viên thư lại bảo riêng Lý:
- Âm ti và dương thế khác nhau. Ở dưới này không dùng một chút lòng riêng. Xin ngài mau bỏ những tư tình không thẳng thắn, lửa kia sẽ tắt.
Lý nghe theo, quả nhiên ngọn lửa lập tức tắt ngấm.
Đến khi thẩm án, Vương và người bố cô gái tranh biện qua lại. Hỏi đến Chu, Chu cứ thực tình trình bày. Luận án: Vương vì đã biết trước có sự không minh bạch mà vẫn cố pạm, phải phạt đòn. Xử xong, Lý phái quỷ sứ dẫn Chu và Vương trở về dương thế. Hai người đã chết mấy ngày đều sống lại.
Lý Bá Ngôn làm việc công ở dưới âm phủ xong hạn, ngồi xe ngựa trở về nhà. Giữa đường thấy một đoàn mấy trăm người, kẻ cụt đầu, kẻ mất cẳng, bò lê bò càng trên mặt đất mà kêu gào thê thảm. Ông ta dừng xe, hỏi thăm cặn kẻ mới biết đó là những hồn ma chết ở nơi đất khách, nay muốn trở về quê nhà lại sợ các cửa quan ngăn trở không cho đi, mới kêu khóc khẩn cầu ông ta cấp cho giấy thông hành. Lý khuyên giải:
- Ta chỉ thay mặt Diêm vương có ba ngày, nay đã hết nhiệm kỳ còn có quyền gì để giúp các ngươi việc ấy được? Các hồn ma lại thưa:
Ở thôn nam có ông họ Hồ đang muốn làm chay cứu độ chúng sinh. Nhờ ngài thay chúng tôi nói giúp với ông ra để có thể sớm làm được.
Lý nhận lời. Về đến nhà, ông cho những người tùy tùng quay về hết, còn ông sống trở lại. Hồ sinh ở nam thôn, hiệu Thủy Tâm, là bạn thân của Lý. Ông ta nghe Lý hồi sinh liền đến thăm viếng. Lý hỏi ông ta chuẩn bị bao giờ lập bàn làm chay, Hồ kinh ngạc:
- Vừa trải qua một cơn binh hỏa lớn, gia quyến tôi may được chu toàn, vì thế tôi và bà vợ từ lâu đã có ý nguyện mở một đàn chay. Song chúng tôi chưa hở cùng ai, sao ông anh lại biết?
Lý thuật lại lời khẩn cầu của các hồn ma. Hồ than thở:
- Chỉ bàn một câu chuyện trong buồng mà dưới âm đã lan truyền khắp. Thật đáng sợ!
Do vậy ông thuận lập ngay đàn tràng.
Hôm sau, Lý đến nhà Vương, Vương còn đang mệt mỏi nằm trên giường, thấy Lý đến vội cung kính cảm tạ ông ta đã hạ cố. Lý bảo:
- Pháp luật không thể khoan thứ bất kỳ ai có tội. Bay giờ anh còn đau không?
- Không còn đau đớn gì khác, chỉ đợi những vết đòn liền miệng là khỏi.

Hơn hai mươi ngày sau Vương bình phục. Trên bắp vế đùi còn hằn những vết sẹo như những rằn roi.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch
Mối Tình Già
(Chúc Ông)

Thôn Chúc, huyện Tế Dương, có ông họ Chúc, tuổi hơn năm mươi ốm chết. Người nhà đang tất bật sửa soạn làm tang, bỗng nghe tiếng ông gọi gấp, vội chạy đến chỗ đặt thi thể thì ông đã sống lại. Mọi người mừng quýnh xúm quanh hỏi han. Ông chỉ bảo riêng bà vợ:
- Tôi vừa mới đi, đâu tính chuyện trở lại. Nhưng đi được mấy dặm đường, nghĩ đến cái thân già mình còn ở lại phải nhờ vả lũ con, khi nóng nực, lúc rét mướt đều trông cậy ở người, sống như thế còn thú gì, chẳng thà cùng đi với tôi thì hơn. Bởi vậy tôi phải trở về rủ cả mình cùng đi nốt.
Ai cũng cho là ông mới sống lại nói mê nói sảng, không tin. Ông lại nhắc lại. Bà vợ nể lời đáp:
- Kể như thế cũng hay. Nhưng đang sống khoẻ mạnh trờ trờ thế này, chết ngay sao được.
Ông lấy tay vẫy, giục đi nói:
- Có khó gì! Những việc nhỏ nhặt trong nhà, xếp đặt qua loa chốt lát nhanh thôi!
Bà vợ cười nấn ná không đi.
Ông ta lại giục.
Bà chiều ý, ra ngoài cửa chốc lát quay vào, nói quấy nói quá:
- Đã thu xếp ổn cả rồi.
Ông bảo đi thay quần áo tử tế. Bà chần chừ, ông lại giục gấp.
Bà không nỡ trái ý cũng phải làm theo.
Con cái trong nhà, con gái con dâu đều bịt miệng cười.
Ông đặt đầu mình lên gối, vỗ vỗ tay bảo bà nằm xuống bên cạnh. Bà sượng sùng:
- Con cái đứng cá đó chúng nó cười cho, nằm sóng đôi nhau sườn sượt còn ra cái gì!
Ông đập mạnh tay xuống giường gắt:
- Cùng chết với nhau, cười cười, có cái gì đáng cười!
Con trai con gái thấy bố nổi nóng quá cũng khuyên mẹ tạm chiều.
Bà đành phải nghe theo, ghé mình nằm xuống cạnh nhau gối chung gối.
Cả nhà cùng phì cười mà không dám cười lên.
Lát sau nụ cười bà dịu đi, mắt nhắm dần lại. Chút nữa, nằm im bằn bặt lịm dần như ngủ hẳn.

Các con thấy lạ, lại gần để coi thì da thịt bà đã lạnh, hơi thở tắt hẳn. Thăm đến ông cũng thế.
Năm Khang Hi thứ 21, người em dâu ông Chúc đến làm thuê ở nhà ông thứ sử họ Tất, kể lại chuyện rõ rành lắm.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

Liêu Trai Chí Dị

Xấu Người Đẹp Nết
(Kiều nữ)

Ông Kiều ở Bình Nguyên có cô con gái vừa đen vừa xấu, khuyết mũi thọt chân. Cho nên tuy cô đã hai lăm, hai sáu cái xuân xanh mà chưa ai đến hỏi. Trong huyện có chàng họ Mục hơn bốn mươi tuổi đầu, vợ chết mà nghèo quá không có tiền cưới vợ kế, mới chịu phép cưới chị ta. Ba năm sau chị ta sinh con trai. Sau đó ít lâu Mục chết. Gia cảnh túng quẫn, phải ngửa tay xin mẹ đẻ cưu mang, song mẹ cũng không cán đáng được. Chị ta đành ở lại nhà chồng, trông vào nghề canh cửi, lần hồi sinh sống.

Mạnh sinh cũng goá vợ, đứa con trai Ô Đầu mới tròn tuổi tôi. Thiếu người bú mớm cho con, chàng phải gấp nhờ người mối lái cho mấy đám nhưng chưa vừa ý. Bắt gặp Kiều thị chàng ta ưng lắm, nhờ người đánh tiếng. Kiều thị từ chối:

- Tôi đói rét thế này, nương bóng quan nhân sẽ được ăn no, sao lại chẳng muốn. Song tôi tàn tật xấu xí chẳng được bằng người. Điều còn đáng tin ở tôi là chữ đức, thế mà lại để mắc tiếng thờ hai chồng, vậy còn đi bước nữa làm gì?

Mạnh phục là hiền đức, càng đem lòng mến mộ, nhờ mối đem tiền bạc, vải lụa đến nói lót với bà mẹ. Bà mẹ thân đến nơi chị ta ở, cố khuyên nhủ nhưng không lay chuyển nổi. Bà mẹ xấu hổ vì trót nhận lời, định đem con gái út thế cho Mạnh. Người trong gia đình đều vừa ý, song Mạnh nhất quyết không chịu.

Chẳng bao lâu, Mạnh bị bệnh nặng chết. Kiều thị đến viếng tang, kêu khóc hết sức thảm thiết. Mạnh không có người thân thích gì đáng kể nên bọn vô lại trong thôn thừa gió bẻ măng, tìm cách lừa bịp lấy hết mọi vật dụng trong nhà và còn mưu tính chia nhau chiếm đoạt cả điền sản. Gia nhân cũng thừa cơ bỏ trốn. Trong nhà chỉ còn một bà vú ẵm đứa con nhỏ của Mạnh đang khóc ngằn ngặt trong màn.

Nghe chuyện đó, Kiều thị rất bất bình. Biết Lâm sinh bạn thân với Mạnh, chị ta tìm đến tận nhà mà bảo:

- Tình vợ chồng, nghĩa bạn bè là nhân luân lớn của con người. Tôi xấu xí bị người đời coi rẻ, chỉ có Mạnh sinh là hiểu biết tôi. Trước đât tuy bề ngoài tôi từ chối song bên trong đã có ý bằng lòng. Nay chẳng may anh ấy thiệt phận, con còn trứng nước tôi tự thấy phải đền đáp ơn tri kỷ. Song việc nuôi dưỡng con côi cút cho anh ấy thì dễ, chống chọi lại sự cướp đoạt mới là khó. Anh

không có cha mẹ anh em, nếu chỉ ngồi đó mà nhìn con bạn chết, nhà bạn tan mà không ra tay cứu giúp thì trong ngũ luân hóa không còn tình nghĩa bạn bè. Về phía tôi, tôi không góp sức được gì nhiều nhặn với anh, song đầu một lá đơn tố cáo với quan huyện, chăm sóc đứa con côi thì tôi không dám ngại khó.
Lâm hứa làm theo. Lúc ấy chị ta mới về. Lâm đang tìm cách giúp nhà bạn thì bọn vô lại biết, tức lắm, định thí cho một nhát dao. Lâm sợ quá đóng chặt cửa không dám đi nữa. Kiều thị đợi mấy ngày rồi mà chẳng có tin tức gì. Hỏi ra, điền sản nhà Mạnh đã bị cướp sạch trơn.
Kiều phẫn uất quá, bọc dao nhọn trong người, tức tốc lên quan. Quan vặn hỏi chị ta là người thế nào với Mạnh? Đáp:
- Ngài là quan tể một huyện. Cái căn cứ của ngài là có lý. Nếu như nói càn thì kẻ chí thân cũng không trốn được tội. Nếu không phải là nói càn thì tiếng nói của người qua đường cũng cần phải nghe.
Lời nói cương trực ấy đã làm quan nổi giận thét đuổi Kiều thị ra ngoài. Không còn đâu giãi bày nỗi oan phẫn, Kiều thị tìm đến cửa quan một thân sĩ. Ông Mỗ nghe chuyện ấy, cảm tấm nghĩa khí của người đàn bà, giúp đỡ đề bạt lên quan trên. Quan trên tra cứu quả điều tố cáo của chị ta là đúng, liền bắt bọn vo lại trừng trị nghiêm khắc, bắt phải haòn lại tài sản cho khổ chủ.
Có người bàn là Kiều nên chuyển sang ở hẳn nhà Mạnh để chăm sóc con côi, nhưng Kiều không chịu. Chị ta khóa chặt cửa nhà Mạnh, bảo bà vú ẵm thằng bé Ô Đầu cùng về nhà mình, để cho ở một căn riêng. Phàm những vật dụng cần thiết hàng ngày cho Ô Đầu, Kiều cùng bà vú đến nhà Mạnh mở cửa lấy để chi dùng dần. Còn mẹ con thì vẫn giữ phận nghèo, rau cháo hàng ngày như xưa, chứ không mảy may đụng đến con của Mạnh.
Khi Ô Đầu lớn, Kiều tìm thầy cho học, còn con đẻ của mình phải tập nghề nhiệp tay chân. Bà vú khuyên cho cả hai trẻ cùng học với nhau cho vui. Nàng đáp:
- Mọi phí tổn học hành là của cậu ta. Nếu tôi hao phí của người mà để cho con tôi học, sự tình ấy làm sao có thể coi là sáng tỏ được.
Mấy năm sau, Kiều đã để dành cho Ô Đầu được mấy trăm thùng thóc. Liền hỏi con gái nhà dòng dõi cho nó, tu sửa nhà cửa, thu xếp cho nó trở về nhà cũ. Ô Đầu khóc lóc xin mẹ Kiều cùng về ở chung. Nể tình Kiều cũng nghe theo song vẫn giữ nghề dệt vải như trước. Hai vợ chồng Ô Đầu đem giấu hết đồ nghề canh cửi đi. Nàng bảo:
- Mẹ con tôi chỉ ngồi ăn thì sao yên tâm được?
Rồi sớm chiều Kiều chăm sóc việc trong nhà, lại sai con tuần hành đồng ruộng nhà Ô Đầu như kẻ làm thuê vậy. Vợ chồng Ô Đầu có làm sai điều gì dù nhỏ bé, nàng khiển trách luôn không nương nhẹ. Nếu có chút nào không có ý sửa lỗi, nàng lập tức thu xếp đòi đi. Hai vợ chồng phải quì xuống ăn

năn xin lỗi lúc ấy nàng mới nguôi.
Ít lâu sau, Ô Đầu vào học trường quận, Kiều đòi trở về nhà mình. Ô Đầu nhất định không nghe. Chàng ta lại góp tiền cưới vợ cho chàng con họ Mục. Kiều cho con đẻ về ở nhà riêng cũ. Ô Đầu lưu thế nào cũng không được mới ngầm mua một trăm mẫu đất thôn để cho Mục làm phương tiện sinh sống. Sau khi Kiều ốm lại đòi trở về nhà mình. Ô Đầu nhất định không nghe. Bệnh nguy kịch, bà trăng trối: thế nào cũng phải đưa về chôn nơi cũ. Ô Đầu nhận lời. Song đến khi bà mất, Ô Đầu đem vàng nói lót với con Mục, xin cho hợp táng với ông Mạnh. Đến khi đưa đám, cỗ quan tài tự nhiên quá nặng, ba chục người khiêng không nổi. Còn con Mục tự nhiên ngã lăn đùng ra đất, máu mũi hộc ra, tự miệng thốt lên:
- Đứa con bất hiếu! Sao được bán mẹ mày như thế.
Ô Đầu sợ quá, lễ lạy cầu khấn mãi hắn ta mới khỏi. Việc tống tánh phải đình lại mấy ngày để kịp sửa sang lại phần mộ ông Mục rồi hợp táng bà vào đó.

LỜI BÀN CỦA TÁC GIẢ

Cảm ơn tri kỷ mà đem hi sinh thân mình đền đáp, đó là việc làm của trang nam nhi nghĩa liệt. Người đàn bà kia hỏi có hiểu biết gì nhiều lắm mà lại hành động cao cả lạ lùng đến thế? Nếu Phương Cửu Bình (1) còn sống mà gặp Kiều nữ ắt hẳn đánh giá ngay chị ta là "ngựa cự quý"
Truyện này ý nói: Phải coi trọng cái tinh thần bên trong và không nên chú ý đến những hình thức bên ngoài.

(1) Tức Cửu Phương Cao- một người xem tướng ngựa cực giỏi thời xuân thu- được Tần Mục Công sai đi tìm ngựa quý. Tìm được ngựa như ý ông ta về báo đó là ngựa cái màu vàng. Đến khi người khác đi lấy về thì đó là một con ngựa đực màu đen song rất cực tốt.

Liêu Trai Chí Dị

ĐÀO TRINH NHẤT dịch
Mũi Dao Kinh Kha
(Điền Thất Lang)

Võ Thừa Hưu người Liêu Dương, thích giao du, phàm bạn chơi đều là người có tiếng. Đêm nằm chiêm bao, thấy một người đến nói rằng:
- Anh kết giao hầu khắp trong nước, nhưng toàn là bạn chơi phiếm. Duy có một người có thể cùng chia hoạn nạn, thì lại không hay.
- Người đó là ai?
- Điền Thất Lang chứ ai!
Võ tỉnh giấc lấy làm lạ, sáng ngày gặp bạn nào quen, cũng hỏi thăm Thất Lang là ai. Có người nói cho biết Thất Lang là thợ săn ở thôn Đông. Võ thân hành đến tận nhà, cầm roi ngựa gõ cửa; giây lát một người ở trong bước ra, độ hai mươi tuổi, lưng ong mắt báo, vận áo chẽn quần cụt, nhiều chỗ mạng vá, đứng chắp tay ngang trán, hỏi khách ở đâu tới. Võ tự khai tên họ và mượn cớ đi đường thấy khó chịu, muốn vô nghỉ nhờ cho đỡ mệt, nhân dịp hỏi Thất Lang. Người ấy đáp:
- Thất Lang là tôi đây.
Đoạn mời khách vào trong nhà. Võ thấy mấy gian nhà nát chống đỡ bằng cây. Vào một căn nhà nhỏ, trên vách treo đầy những da hổ báo, mà không có giường ghế chi để ngồi. Thất Lang trải tấm da cọp dưới đất, cùng Võ ngồi đàm đạo, lời lẽ thật thà. Võ nghe rất ưng bụng, liền đưa ra một món tiền, gọi là giúp chàng sinh kế.
Chàng không chịu lãnh. Võ nài ép mãi, chàng cầm tiền vô nhà trong nói cho mẹ hay. Lúc trở ra, lại đưa trả, nhất định không lấy. Võ ép đôi ba phen, chợt cụ già lọm khọm từ trong nhà bước ra, nghiêm sắc mặt nói:
- Già chỉ có vẻn vẹn thằng con đó, không muốn nó chơi với khách sang.
Võ thẹn ra về,, dọc đường suy nghĩ tới lui không hiểu ý bà cụ ra thế nào. Lúc nảy kẻ tùy tùng có dịp ra sau nhà nghe lõm được những lời bà cụ nói, giờ kể lại cho Võ hay.Nguyên lúc Thất Lang cầm tiền vô thưa mẹ, mẹ nói:
- Tao vừa dòm mặt công tử thấy có nám đen, tất sẽ gặp tai vạ lớn. Mẹ nghe cổ nhân có nói: được người ta biết đến thì chia sẻ điều lo, mang ơn của người ta thì phải gánh đỡ tai nạn. Giàu báo đáp bằng tiền, nghèo báo đáp bằng nghĩa. Nay vô cớ mà người ta cho được nhiều tiền, ấy là điềm chẳng lành. Mẹ e người ta sẽ đòi con đem cái chết ra báo đền ơn nghĩa đó.
Vì thế bà cụ khuyên con đừng nhận tiền.
Võ nghe chuyện, khâm phục bà cụ là người giỏi, lại càng dốc lòng hâm mộ

Thất Lang, qua hôm sau làm tiệc mời nhưng Thất Lang không đến, Võ đến tận nhà đòi uống rượu. Thất Lang mua rượu về thết đãi với nộm thịt nai, hết sức niềm nở theo lễ.
Cách ngày hôm sau, Võ lại mời tiệc, bấy giờ Thất Lang mới đến. Hai người uống rượu nói chuyện cực vui vẻ. Nhưng đem tiền ra tặng chàng vẫn không chịu lấy. Võ kiếm cớ đặt tiền để mua da cọp, chừng đó chàng mới chịu nhận, rồi từ biệt ra về.
Về nhà xem lại những tấm da cọp để dành, không đủ gán với số tiền, bèn nghĩ sự vào núi săn cọp mới có thể đủ số đem nạp cho Võ.
Vào núi luôn ba ngày không săn được gì. Lại nhằm hồi vợ lâm bệnh, phải ở chăm sóc thuốc men chẳng nghĩ tới việc săn bắn gì được. Ngót tuần vợ lại chết. Thất Lang phải lo việc ma chay, số tiền nhận phải đem tiêu xài gần hết. Võ đến nhà điếu tang, lễ phúng rất hậu.
Chôn cất vợ xong xuôi, Thất Lang lại mang nỏ đeo gươm lần mò vào núi, trong trí thiết tha về việc trả món nợ cho Võ. Nhưng rốt cuộc vẫn không săn được con cọp nào.
Võ dò biết ý tứ khuyên bảo đừng gấp, chỉ mong mời Thất Lang đến nhà chơi là vui, song Thất Lang băn khoăn về món nợ còn thiếu chưa trả được, nên chi nhất định không chịu tới.
Muốn buộc chàng phải đến. Võ đòi giao trước những tấm da để dành ở nhà cũng được. Thất Lang kiểm điểm da cũ, thấy mối mọt làm hư, lông rụng mất sạch, trong lòng càng buồn.
Võ biết thế vội vàng đến nhà ân cần an ủi, rồi vào xem những tấm da cũ và nói:
- Da này cũng được, bản ý tôi không cần đủ cả lông mà.
Nói đoạn gỡ những tấm da xuống đem về, mời Thất Lang cùng đi chơi một thể. Chàng không chịu đi. Võ đành về một mình.
Luôn suy nghĩ về sự chưa trả đu số da cân với số tiền, lấy thế làm tấm tức, chàng lại gói lương khô, mang khí giới vào tận núi sâu. Rình mò mấy ngày đêm, hạ sát được một con cọp, để nguyên lông da, đưa nộp cho Võ.
Võ mừng, bày tiệc khoản đãi nài Thất Lang ở lại chơi luôn ba bữa với mình. Chàng khăng khăng từ chối. Võ sai gia nhân khóa chặt cửa ngõ để cầm chân chàng ở lại cho kỳ được.
Khách khứa bạn bè trông thấy Thất Lang thô kệch, thầm chê Võ công tử chọn bạn sai lầm, nhưng Võ săn sóc chiêu đãi Thất Lang hơn cả mọi người. Lại mang y phục mới nguyên cho chàng thay đổi, chàng không chịu. Võ thừa lúc chàng ngủ đem áo mới để bên, mà lấy áo cũ giấu đi. Cực chẳng đã chàng phải dùng mặc áo mới. Sau khi về nhà, vâng lời mẹ dạy, sai người đem áo mới trả lại và đòi áo cũ của mình về.Võ cười và nói với người thừa sai:

- Chú về thưa dùm với cụ rằng áo cũ đã lỡ cắt ra may lót giày rồi!
Từ đó, thường ngày Thất Lang sai mang thịt thỏ, hoặc thịt nai đến biếu Võ, duy có mời đến chơi thì không đến nữa.
Một hôm Võ đến nhà Thất Lang, nhằm lúc chàng đi săn vắng, bà mẹ ra đứng tựa cửa nói:
- Từ nay xin ông chớ rủ rê con tôi nữa! Có ác ý gì đó vậy?
Võ rất kính lễ bà cụ, tự thẹn ra về.
Cách chừng nửa năm, gia nhân báo tin, Thất Lang vì tranh giành con heo săn được, mà đánh chết người ta, hiện đã bị giải lên quan rồi.
Võ nghe báo cả kinh, tức tốc đến quận nghe ngóng, khi chàng đã bị giam vào ngục rồi. Chàng thấy mặt Võ, không nói gì nhiều, chỉ dặn dò chăm nom giúp đỡ mẹ mình. Về nhà, Võ liền lấy ra nhiều tiền đút lót quan huyện, lại đem trăm bạc nhét cho bên trên, cầu xin bãi nãi. Hơn tháng, xử vô tội, thả Thất Lang ra về. Bà cụ khẳng khái bảo con:
- Da thịt tánh mạng của con nhờ có Võ công tử mà còn, mẹ không có quyền chi nữa. Mẹ chỉ trông mong công tử suốt đời yên ổn không vướng họa chi, tức là cái phước cho con đó.
Thất Lang muốn đến tạ ơn Võ, bà mẹ lại nói:
- Con đến thì đến chớ có tạ ơn làm chi. Cái ơn nhỏ còn tạ được, chứ ơn to thì không tạ được đây!
Thất Lang đến nhà Võ, Võ tiếp rước niềm nở, Thất Lang chỉ vâng dạ lơ là, không đả động chi tới chuyện vừa qua. Người nhà Võ đều lấy làm lạ, cho là chàng sơ tình. Trái lại, Võ mừng tình ý thành đạt, càng đối đãi tử tế hơn. Sau đó thường cách vài ba ngày, chàng lại ở chơi nhà công tử, hễ tặng món chi cũng nhận liền, không chối từ mà cũng không nói sự báo đáp.
Gặp ngày mừng sinh nhật của Võ khách khứa và bọn phục dịch tùy tùng đông quá, căn nhà chứa khách ngủ đêm đầy ứ. Võ và Thất Lang nằm trong căn nhà nhỏ. Ba người gia bộc lót rơm nằm ngay dưới chân giường. Qua canh hai, chúng đều ngủ kỹ, còn hai người vẫn nói chuyện chưa thôi.
Con dao của Thất Lang treo trên vách bỗng thò đầu ra ngoài vỏ đến mấy tác, nghe tiếng khua loảng xoảng, mà lưỡi dao lóe sáng như điện. Võ thất kinh, Thất Lang cũng chồm dậy hỏi ai nằm dưới giường.
Võ trả lời chúng nó đều là tôi tớ trong nhà. Thất Lang nói:
- Nội trong nhà này tất có đứa hung ác.
- Tại sao anh biết?
- Con dao này của tôi mua ở ngoại quốc. Nó giết người chưa từng thấm máu, họ nhà tôi đeo nó đã ba đời rồi, tính lại chặt đầu có tới số ngàn, mà vẫn bén tốt như mới rèn. Hễ có kẻ ác thì nó reo và nhảy lên chắc chắn phải giết người đến nơi. Xin công tử nên thân người quân tử , xa kẻ tiểu nhân, họa chăng tránh khỏi tai vạ đến mình.

Võ gật đầu, Thất Lang vẫn ngậm ngùi chẳng vui, cả đêm trằn trọc không ngủ. Võ nói:
- Chuyện lành chuyện dữ đều do số cả, việc gì phải lo quá thế?
- Bất cứ chuyện nguy hiểm tới đâu tôi cũng chẳng sợ, chỉ băn khoăn còn có mẹ già thôi.
- Có lý đâu tai vạ đến nơi mà lo?
- Tôi trông đừng đến càng may.
Ba đứa gia bộc ngủ dưới giường là: Lâm nhi ở trong nhà đã lâu, Võ rất vừa ý; một thằng nhỏ sai vặt mới mười hai mười ba tuổi; một đứa nữa là Lý Ứng rất bướng bỉnh, thường vì chuyện nhỏ mà cãi cọ với công tử luôn, khiến công tử phát giận vì nó.
Đêm ấy công tử nghĩ thầm có lẽ ác nhân là nó: cho nên tảng sáng gọi nó đến nói khéo dỗ về rồi đuổi nó đi.
Người con trường của công tử tên là Than, lấy Vương thị làm vợ. Một hôm công tử đi vắng, sai Lâm nhi ở coi nhà học giữa mùa cúc đang trổ hoa rực rỡ. Vợ Thân nghĩ cha chồng đi khỏi nhà học vắng vẻ không ai, liền đến hái bông cúc. Lâm nhi chạy ra chòng ghẹo, nàng toan kêu lên, thì nó ôm đại vào trong nhà toan cưỡng hiếp. Nàng kêu khóc chống cự, đến nỗi xám mặt khản tiếng, Thân nghe chạy vào, Lâm nhi mới chịu buông nàng, rồi trốn đi mất.
Võ về nhà hay chuyện, nổi giận tìm Lâm nhi, nhưng không biết nó đi đằng nào. Qua hai ba bữa mới biết nó đã tới làm bộ hạ trong nhà ông Ngự sử nó. Ông ta làm quan ở kinh đô, việc nhà giao phó cho người em, Võ lấy tính thanh khí nói với nhau, viết thư đòi trả Lâm nhi. Người em ngự sử không trả, Võ càng tức, làm đơn lên huyện thưa.
Ông huyện có thảo trát đi bắt mà lính không bắt, quan cũng không hỏi đến. Bấy giờ công tử cho người đến thăm dò tận nhà Thất Lang, thấy cửa đóng then cải, tứ bề vắng ngắt. Xóm giềng cũng đều không rõ tăm hơi của chàng.
Một hôm, người em Ngự sử đang ngồi trong tư thất ông huyện cùng nhau bàn chuyện riêng. Người chức việc đem hương bổng đến nộp. Bỗng dưng một người tiều phu xông tới trước mặt, đặt gánh củi xuống, rút dao nhọn ra chạy tới trước mặt Mỗ (tức là người em ông ngự sử) mà đâm. Mỗ hoảng sợ, đưa tay ra đỡ dao, dao chặt đứt cánh tay, tiều phu chém thêm nhát nữa đầu rơi xuống đất.
Ông huyện cả kinh chạy trốn. Tiều phu ngó dáo dác xem ông huyện chạy đường nào. Trong lúc đó bọn lính tráng và bọn chức dịch trong huyện, kịp đóng cửa ngõ, cầm dao vác gậy xúm lại vây bọc. Chú tiều phu tự biết khó thoát thân liền trở mũi dao tự đâm vào cổ chết.
Ai nấy xúm quanh nhìn mặt. Có kẻ nhìn biết đó là Điền Thất Lang.
Ông huyện lúc đó mới hoàn hồn hết sợ, trở ra phúc nghiệm, trông thấy Thất Lang nằm chết cứng giữa vũng máu lênh láng, tay vẫn nắm chặt dao nhọn.

Đột nhiên tử thi chồm dậy chém bay đầu ông huyện rồi lại ngã xuống.
Lính đến bắt bà mẹ Thất Lang nhưng bà mẹ đã trốn đi từ mấy bữa trước rồi.
Võ nghe Thất Lang chết, vội vàng đến nhìn mặt bạn khóc lóc cực thảm. Ai cũng bảo chính Võ chủ ý cho Thất Lang làm ra thảm sát này Võ bán hết điền sản để lo chạy quan, mới được vô sự.
Xác Thất Lang khiêng bỏ ngoài đồng, dầu dãi hơn ba chục ngày, các loài chim muông thay nhau canh giữ, Võ xin quan cho đem về tống táng rất hậu.
Đứa con Thất Lang trốn tránh đến Đặng Châu, đổi ra họ Đông, lớn lên đi lính, có nhiều công trận, được thăng dần dà tới chức đồng tri tướng quân. Khi ấy mới trở về Liêu Dương. Võ đã ngoài tám mươi, trỏ cho biết mồ mả thân phụ.

ĐÀO TRINH NHẤT dịch

Dịch giả: Nguyễn Văn Huyền
Hoá quạ, lấy vợ thần
(Trúc Thanh)

Ngư Dung, quê Hồ Nam (người kể chuyện quên mất quận, huyện). Nhà anh ta nghèo lắm, đi thi bị trượt trở về, tiền lưng không còn một đồng dính túi, đói quá phải đi ăn xin. Anh ta vào tạm trú trong miếu Ngô Vương, bi phẫn mà khấn vái trước bàn thờ thần. Ra nằm ngoài hè, bỗng có một người dẫn đến yết kiến Ngô Vương. Người ấy quỳ tâu:
- Đội Hắc Y hiện nay còn thiếu một lính, xin cho người này sung vào cho đủ.
Ngô Vương phán được. Ngư được trao một tấm áo đen, mặc vào biến ngay thành quạ, vỗ cánh bay lên. Ra đến ngoài thấy bạn quạ tụ tập thành đàn theo nhau bay đi, phân ra từng bầy đậu trên các cánh buồm. Người trên thuyền tranh nhau ném thịt cho ăn, đàn quạ lượn lờ trên không trung, đón đợi tranh thịt. Anh ta cũng bắt chước làm thế, lát sau đã no bụng, bay đậu trên ngọn cây, cũng tạm lấy làm mãn nguyện.
Qua hai ba ngày, Ngô Vương thương tình Ngư Dung còn lẻ bạn, ghép cho một con mái tên gọi Trúc Thanh. Đôi vợ chồng mới thương yêu nhau lắm. Ngư mỗi khi đi kiếm mồi không hề đề phòng nguy hiểm. Trúc Thanh nhiều lần nhắc nhở khuyên lơn nhưng Ngư đâu có chịu để vào tai. Một hôm có một người lính đi thuyền qua, bắn cho một phát trúng bụng. May có Trúc Thanh kịp cứu, quắp mang đi, Ngư mới thoát nạn. Đàn quạ nổi giận vỗ cánh quạt nước, sóng cuồn cuộn nổi lật úp con thuyền. Còn Trúc Thanh thì công mồi mớm cho Ngư. Ngư bị thương nặng, một ngày sau thì chết.
Ngư Dung thốt nhiên bừng tỉnh mộng, mở mắt ra thấy mình nằm trong miếu. Số là, trước đó dân chung quanh thấy Ngư chết, không biết là ai, sờ người thấy còn nóng chưa cứng, liền cử người thay nhau xoa bóp. Đến khi Ngư tỉnh dậy, họ hỏi rõ căn do liền góp tiền bạc giúp đỡ cho về quê.
Sau đó ba năm, Ngư lại qua chốn cũ, vào bái yết Ngô Vương. Rồi soạn bữa, gọi đàn quạ xuống ăn, khấn rằng:
- Trúc Thanh có đây, xin ở lại gặp!
Ăn no nê xong, đàn quạ bay đi mất.
Sau Ngư đỗ cử nhân trở về qua đây, lại vào bái yết miếu Ngô Vương, dâng cỗ thịt dê thịt lợn. Xong lại bày cỗ lớn mời tất thảy các bạn quạ, lại khấn như trước.
Tối hôm ấy, thuyền Ngư dừng chèo trên hồ. Chàng đang chong đuốc ngồi

chơi, bỗng thấy như có một con chim sa xuống trước ghế, nhìn ra thì là một nữ nhân khoảng hai mươi tuổi. Nàng tươi tỉnh hỏi thăm:
- Từ khi chia tay đến nay, chàng vẫn mạnh giỏi?
Ngư kinh ngạc hỏi là ai? Đáp:
- Chàng không nhận ra Trúc Thanh ư?
Ngư mừng quá hỏi nàng từ đâu đến? Đáp:
- Ngày nay thiếp làm thần nữ sông Hán, ít khi có dịp về cố hương. Trước đây, bạn quạ hai lần kể lại tấm tình luyến ái của chàng, cho nên hôm nay đến họp mặt.
Ngư càng bồi hồi cảm động như đôi vợ chồng xa cách lâu ngày, vui thú yêu thương nồng nàn khôn xiết.
Hai người bàn chuyện, Ngư muốn đưa nàng xuôi Nam về quê mình. Nàng lại muốn cùng nhau sang Tây nơi nàng đang làm thần nữ. Ý kiến chưa ngã ngũ. Khi Ngư tỉnh ngủ, thấy nàng đã trở dậy rồi, chung quanh không còn là cảnh chật hẹp trên thuyền mà là một ngôi nhà lớn, đèn đuốc sáng trưng.
Chàng kinh ngạc trở dậy hỏi:
- Đây là đâu?
Nàng cười:
- Đây là Hán Dương. Nhà thiếp là nhà chàng, hà tất phải xuôi Nam.
Trời dần sáng. Kẻ hầu người hạ tề tựu. Rượu thịt đã bày. Hai vợ chồng lên giường cao cùng nhau ăn uống. Ngư hỏi về người đầy tớ theo hầu mình ở đâu? Nàng đáp:
- Còn ở thuyền.
Ngư lo nhà thuyền không đợi được lâu. Nàng cho biết:
- Chàng đừng ngại. Thiếp phải giúp chàng bảo cho họ biết.
Thế là từ đó vợ chồng ngày đêm vui thú. Ngư quên cả chuyện về.
Lại nói, nhà thuyền tỉnh mộng bỗng thấy mình đã ở Hán Dương, hoảng sợ quá. Người đầy tớ của Ngư đi tìm chủ cũng chẳng thấy chủ đâu. Nhà thuyền muốn giong thuyền đi nơi khác thì chèo lái tự nhiên đã bị cột chặt, chỉ còn cách ngồi đấy trông thuyền.
Qua đi hơn hai tháng, Ngư bỗng động tình quê mới bảo nàng rằng:
- Tôi ở đây tuyệt đường thân thích. Vả tôi với nàng tiếng là vợ chồng mà chưa một lần nhận nhà cửa, họ hàng, vậy nên như thế nào đây?
Nàng đáp:
- Không nói đến chuyện thiếp không thể nào đi được, giả sử có đi được thì ở nhà chàng ắt phải có vợ, vậy sẽ xử sự với thiếp như thế nào? Chi bằng cứ để thiếp ở đây thành một phòng khác của chàng là được.
Ngư e ngại đường sá quá xa xôi, không thể năng lui tới. Nàng đưa ra một bộ áo đen, bảo chồng:
- Tấm áo cũ của chàng hãy còn đây. Khi chàng nhớ đến thiếp, cứ mặc áo này

vào là có thể phút chốc đến được. Rồi thiếp sẽ cởi giúp ra cho.
Đoạn nàng sai bày tiệc lớn hoan tiễn, đủ các thức ngon lành, quý giá. Say rồi đi ngủ, khi tỉnh dậy Ngư đã thấy mình ở trong thuyền. Nhìn ra cảnh vật thì bến cũ Động Đình là đây. Nhà thuyền và người đầy tớ đều còn đủ ở đó. Thấy chàng bất chợt trở về họ cả kinh, xúm vào hỏi chuyện. Ngư nhớ lại việc vừa xảy ra, cũng không khỏi bàng hoàng.
Nhìn quanh, chàng thấy bên gối có cái bọc, giở ra xem thì đủ cả áo mới, giày thêu Trúc Thanh gói tặng, trong đó có tấm áo đen đã một thời thân thuộc. Lại thấy có cả một cái túi thêu có dây buộc thắt ngang, mở ra thấy đầy tiền bạc. Cứ thế giong buồm xuôi Nam, khi cập bến Ngư trả công cho nhà thuyền khá hậu.
Về nhà được mấy tháng chàng lại cháy lòng nhớ tới Hán Thuỷ, liền kín đáo giở tấm áo đen ra mặc. Tức thì đôi tay biến thành đôi cánh bay vút lên không. Chỉ độ vài khắc đồng hồ đã đến nơi mong nhớ. Bay liệng nhìn xuống dưới thấy giữa hòn đảo nhỏ đơn độc có một toà lâu đài, chàng liền hạ cánh xuống. Một thị tì nhanh mắt trông thấy đã vội reo lên:
- A! Quan nhân đã đến!
Loáng sau, Trúc Thanh đi ra, vội sai những người xung quanh cởi "áo" cho chàng, bộ lông bộ cánh đều trút ra hết. Hai vợ chồng nắm tay nhau bước vào nhà, nàng nhanh nhảu bảo:
- Chàng đến vừa khéo. Chỉ nay mai thiếp ở cữ.
Ngư hỏi đùa:
- Nàng đẻ thai hay đẻ trứng?
- Thiếp nay đã là thần, xương da đều đổi khác xưa kia rồi.
Mấy ngày sau quả nhiên nàng sinh nở. Bọc thai to như một quả trứng lớn. Xé vỏ ra là một cậu con trai. Ngư mừng lắm, đặt ngay tên là Hán Sản làm kỉ niệm. Ba ngày sau, các thần nữ Hán Thuỷ đem các vật quý lạ đến mứng. Đó là những cô nàng xinh đẹp, không quá ba mươi. Họ đều vào buồng, lấy ngón tay gí lên mũi thằng bé, gọi như thế là "tăng thọ". Họ ra rồi, Ngư hỏi vợ:
- Đó là những ai vậy?
Đáp:
- Đều là bạn thiếp cả.
Ngư lưu lại vài tháng. Trúc Thanh sai đánh thuyền đưa chàng về quê. Thuyền không phải dùng buồm hoặc mái chèo mà cứ rẽ nước phăng phăng. Cập bờ, đã có người giữ ngựa đứng đợi sẵn, đưa cho chàng cưỡi về. Vì thế chàng cứ qua lại luôn luôn.
Mấy năm sau, Hán Sản lớn lên càng dĩnh ngộ. Ngư yêu quý lắm. Bà vợ họ Hoà ở quê khổ tâm vì nỗi không sinh nở, cứ khao khát được nhìn thấy Hán Sản. Ngư thuật lại nguyện vọng ấy cho Trúc Thanh nghe, nàng liền sắm sửa hành trang cho con theo bố về quê, hạn ba tháng phải quay lại.

Về đến nơi, Hoà thị yêu quý Hán Sản quá con đẻ, để hơn mười tháng không chịu cho về. Một hôm đứa bé đột nhiên mắc bệnh mất. Hoà thị xót thương tưởng chết. Ngư phải đi Hán Thuỷ báo tin, vừa bước vào nhà đã thấy Hán Sản chân trần nằm chơi trên giường, mừng quá vội hỏi Trúc Thanh. Nàng trả lời:
- Chàng lỗi hẹn lâu quá. Thiếp nhớ con không chịu được, phải tìm cách đưa nó về đây.
Ngư giãi bày, chậm là do Hoà thị quá mến con. Nàng hẹn:
- Thôi, đợi thiếp sinh nở tiếp rồi cho Hán Sản về hẳn quê.
Quả nhiên, hơn một năm sau nàng đẻ sinh đôi, một trai một gái. Trai đặt tên là Hán Sinh, gái là Ngọc Bội. Ngư bèn dẫn Hán Sản về. Song mỗi năm ba bốn lần đi lại thăm nom không được tiện, cho nên Ngư chuyển nhà luôn tới Hán Dương.
Hán Sản 12 tuổi vào học trường quận. Nàng cho là ở trần thế không có người đẹp, gọi con về Hán Thuỷ cưới vợ - tên là Hỗ Nương - cũng là con gái thần nữ, rồi mới cho trở về quê.
Sau Hoà thị mất, Hán Sinh và em gái đều tới chịu tang như mẹ đẻ. Tang lễ xong xuôi, Hán Sản lưu lại quê cũ còn Ngư Dung dắt Hán Sinh và Ngọc Bội đi hẳn không thấy trở về nữa./.

Dịch giả: Nguyễn Văn Huyền

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch
Nam Nam Thành Thần
(Vương Lục Lang)

Họ Hứa làm nghề đánh cá, nhà ở bắc thành Tuy Châu. Đêm đêm anh ta đem bầu rượu ra bờ sông kéo cá, mỗi lần uống rượu lại rưới một chén xuống đất lầm rầm khấn:
- Mời nam nam (ma chết đuối) uống rượu cùng ta.
Như thế trở thành thường lệ và hôm nào Hứa cũng đầy giỏ cá. Còn những người khác thì không được mấy.
Một đêm vừa giở rượu ra, có một chàng trai lảng vảng đi tới bên. Hứa sốt sắng gọi vào cùng uống. Tuần rượu có bạn, cảm khái say sưa kéo dài suốt đêm, nên không được con cá nào. Hứa có ý buồn phiền. Chàng trai đứng dậ nói:
- Để tôi xuống mạn dưới sông xua cá lên.
Nói rồi lãng đãng bước đi, lát sau trở lại bảo Hứa:
- Cá đã đến đấy!
Quả nghe có tiếng cá quẫy roàn roạt dưới sông. Hứa vội kéo vó lên, được liền mấy con cá dài hơn một thước (thước ta bằng 0,4m).
Hứa mừng quá, cảm tạ và muống đưa cá tặng chàng trai. Nhưng chàng ta không nhận:
- Đã từng mang ơn rượu ngon, kẻ hèn này chưa có gì báo đền, đâu dám nhận tạ. Nếu ông không ghét bỏ, xin cứ cho như thế này luôn luôn.
Hứa nói:
- Mới vừa mời nhau một chén rượu, sao nói là "đã từng"? Còn nếu anh có lòng muốn gặp gỡ lâu dài thì đó cũng là điều tôi mong muốn. Song tôi cũng lấy làm thẹn vì không có gì đáng kể để bày tỏ mối giao tình.
Hỏi đến tên họ, chàng ta nói:
- Tôi họ Vương, không có tên. Muốn gặp nhau, xin cứ gọi là "Vương Lục Lang".
Từ biệt nhau, sáng ra Hứa đem bán cá, mua nhiều rượu hơn mọi khi. Tối đến, Hứa ra bờ sông đã thấy chàng trai lớn vởn ở đó. Hai người lại khề khà, chén chú chén anh. Được một chén, chàng ta đứng dậy đi xua cá cho Hứa. Cứ thế nửa năm, một hôm Vương rầu rầu rầu bảo Hứa:
- Được quen biết nhau, mối thanh giao thân thiết như ruột thịt, ngày càng gắn bó. Nay sắp đến ngày phải từ biệt, nói ra mà đau lòng!
Hứa sửng sốt hỏi vì sao? Vương ngập ngừng định nói lại thôi, mãi sau mới

bày tỏ được.
- Thân tình thế này có điều gì đáng ngại? Nay đến lúc từ biệt tôi xin nói rõ: tôi là ma nam nam. Thuở sinh thời tôi rất thích rượu, chết đuối vì say, hồn ma lẫn quất ở đây đã mấy năm rồi. Anh kéo được cá hơn mọi người là do tôi đuổi cá đến để đền ơn hàng đêm đổ rượu xuống đất cho. Ngày nay sắp có người làm ma ở đây, tôi được thác sinh làm người. Chúng ta chỉ còn gặp nhau đêm nay, cho nên không khỏi động lòng.
Hứa nghe nói là ma, trong bụng đã có ý kinh, song vì gần cận lâu ngày cho nên không thấy sợ, chỉ còn thương cảm, sụt sịt khóc, rót rượu mời:
- Lục lang! Anh hãy cạn chén rượu này cũng đừng cảm động quá làm gì. Hợp mặt với nhau chưa được mấy mà đã chia ly đôi ngả, ai chẳng buồn. Song anh đã mãn nghiệp chướng, chính là điều đáng mừng. Buồn vậy không nên!
Rồi cùng nhau nâng chén. Hứa hỏi kỹ:
- Người thay anh sắp tới đây là ai?
- Anh cứ ra bờ sông, trưa mai sẽ thấy, trưa mai sẽ thấy một người đàn bà qua sông rồi chết đuối. Người ấy thế chân tôi đấy!
Gà trong làng gáy sáng. Hai người nhỏ lệ chia tay.
Hôm sau Hứa ra bờ sông xem lời nói của Vương có ứng nghiệm không? Quả nhiên có một người đàn bà ẵm đứa bé sảy chân ngã xuống sông. Đứa bé văng lên bờ, quẫy chân, quờ tay, xệch mồm kêu khóc. Người đàn bà vật vờ chìm nổi mấy lần bỗng vùng vẫy mạnh tạt được vào bờ, trèo lên nằm vật ra đất. Chị ta thở mạnh một lúc, trở dậy bế đứa bé đi.
Lúc người đàn bà ngã xuống sông Hứa động lòng đã muốn nhảy xuống cứu. Chợt nhớ tới Lục lang, người này thế chân cho anh ta mãn kiếp, cho nên lại thôi. Khi người đàn bà tự lên được. Hứa cho là lời Vương không nghiệm.
Đến tối, Hứa ra chỗ kéo vó thấy người bạn trẻ lò mò tới nói:
- Từ nay lại cùng nhau họp mặt tiếp không phải ly biệt nữa.
Hứa hỏi vì sao?
Đáp:
- Người đàn bà ấy sắp sửa thay tôi nhưng tôi cám cảnh cho chị ta còn đứa bé. Một người thay mà hại cả hai mạng thật không nỡ. Từ nay không biết đến bao giờ mới có người thế. Âu duyên hội ngộ hai ta chưa đến ngày dứt chăng?
Hứa cảm động than thở:
- Thật là một tấm lòng nhân hậu, có thể cảm thông đến thượng đế.
Hai người lại càng thân thiết chuốc ché. Chỉ vài ngày sau. Lục lang đến lại từ biệt. Hứa hỏi, đã có người thay chăng?
Đáp:
- Không phải. Việc nhỏ mọn hôm trước cảm động đến trời, nên nay có mệnh

vời tôi đi xa làm thổ thần ở Ổ Trấn thuộc huyện Chiêu Viễn. Mai, tôi phải về châu nhậm chức. Vì anh không quên tình bạn cũ, xin mời anh đến thăm một chuyến, chớ hiềm đường xa cách trở.
Hứa lấy làm mừng cho bạn, song lại phân vân:
- Anh chính trực mà làm thần, thế đủ yên lòng thần dân. Còn việc tôi đi thăm thì thần với người cách xa trời vực, dù tôi không kiêng sợ song làm thế nào đến mà gặp mặt nhau cho được?
- Nếu có lòng đừng ngại điều đó.
Vương dặn kỹ càng năm bảy lượt mới chia tay. Hứa về nhà sắm sửa hành trang. Vợ cười bảo:
- Chiêu Viễn cách đây vài trăm dặm. Nhưng chỉ e đến nơi tượng đất không nói ra tiếng để mà nhận thì phiền.
Hứa bỏ ngoài tai, cứ đi, thẳng đến huyện Chiêu Viễn. Hỏi thăm, quả có ấp Ổ Trấn. Tìm đến nơi, mang hành lý gửi nhà trọ, hỏi thăm miếu thổ địa ở đâu, chủ nhà kinh ngạc hỏi ngay:
-Chắc hẳn ông khách họ Hứa?
- Đúng nhưng sao chủ biết?
Chắc hẳn khách đến chơi thăm ấp chúng tôi?
Hứa lại hỏi sao biết? Chủ nhà không trả lời, vội vã ra ngoài. Lát sau, một người đàn ông bế con tới, đàn bà con trẻ lấp ló đứng ngoài nhòm vào. Rồi cơ man nào là người tấp nập kéo đến đứng đông đặc ngoài cửa. Hứa lo sợ không hiểu ra sao. Họ cung kính thưa rằng:
- Trước đây mấy đêm. Thần bản địa đã báo mộng có người bạn họ Hứa ở Tuy Châu sắp đến thăm, phải sửa soạn đón tiếp giúp đỡ mọi thứ vật dụng hàng ngày. Vì vậy chúng tôi đã chờ từ bấy.
Hứa lấy làm lạ, liền tới miếu làm lễ khấn rằng:
- Từ sau khi chia tay tôi thức ngủ không yên cho nên không dám ngại đường xá, cho tròn hẹn trước. Thần còn báo mộng cho dân, nghĩa tình ấy ghi tạc trong dạ, riêng thẹn lễ vật không có chi đáng kể, chỉ xin có chén rượu này. Ví còn không ghét bỏ, xin lại cùng uống như những đêm cạn chén ở bờ sông.
Hứa khấn xong, đốt vàng đổ rượu. Liền đó, một trận gió nổi lên cuốn lễ vật đi mất. Đêm ấy Hứa nằm mộng thấy Lục lang tới, mũ áo óng ánh khác hẳn ngày trước, vái tạ Hứa rằng:
- Đường xa dặm thẳm, vất vả thăm nhau, thực là khó phân mừng tủi. Tôi nay ở vào chức mọn không tiện giáp mặt, thành ra chỉ trong gang tấc mà như cách trở núi sông thật là buồn dạ. Song đã có dân ấp khoản tặng lễ vật thay tôi đón tiếp. Khi nào trở lại nhà, tôi sẽ xin theo tiễn.
Được vài ngày Hứa muốn về. Dân làng khẩn khoản lưu lại, ân cần ngày đêm thay phiên nhau túc trực khoản đãi. Hứa cố từ tạ trở về. Họ truyền tin cho

nhau tranh nhau đến gặp. Chưa tới nửa buổi, vật biếu mang tặng đã đầy túi. Từ người đầu bạc cho đến đứa trẻ để chỏm tụ tập đông nghịt tiễn đưa.
Hứa vừa ra khỏi thôn, một trận gió lốc nổi lên, cuốn theo đến mười dặm. Hứa đứng lại vài dặm mà khấn:
- Lục lang trân trọng quá, đừng phải mất công tiễn nhau xa thế. Lòng thần nhân ái có thể dành phúc cho cả một vùng không cần đến lời dặn dò của cố nhân nữa.
Trận gió còn quanh quất một hồi rồi mới tan đi. Dân làng thấy cũng bàng hoàng quay về. Từ đó gia tư nhà Hứa dần dần dư dật ít nhiều, không phải làm nghề đánh cá sinh sống như trước nữa.
Về sau, khi gặp người huyện Chiêu Viễn, Hứa hỏi thăm. Họ nói vị thần ấy linh thiêng lắm.
Lại có người nói đó chính là thổ thần ở tràng Thạch Thanh ấp Chương Khâu. Chuyện thực ở đâu chưa rõ.
LỜI BÀN CỦA TÁC GIẢ
Thanh vân nhẹ bước mà không quên bạn nghèo hèn như thế mới là thần vậy. Ngày nay những kẻ cưỡi xe há có nhớ đến người bạn nón lá xưa cũ.
Quê tôi có người tên là Lâm hạ, nhà nghèo lắm. Có người bạn từ nhỏ nay giàu chức lớn, anh ta muốn đến thăm, cố sức lắm mới chê biện được hành trang, bôn ba hơn nghìn dặm. Đến nơi thất vọng về bạn thù tiếp, anh ta phải dốc túi bán ngựa mới trở về được nhà. Anh em họ hàng làm bài hát đùa rằng:

Tuần trăng đã đến, bác vừa về
Mũ lông đã mất dù che không còn
*Hỏi đâu cái nghẽo * gầy mòn*
Đôi giày há mõm có còn ở chân?

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch
** cái nghẽo: tiếng lóng chỉ ngựa*

Liêu Trai Chí Dị

CAO XUÂN HUY dịch
Trương Thành

Người họ Trương ở đất Dự , tổ tiên là người nước Tề, cuối đời Minh, nước Tề có loạn to, vợ bị quân giặc cướp đem về Bắc. Trương vẫn thường lui tới làm khách đất Dự, bèn làm nhà luôn ở đó. Lấy vợ người Dự, sinh con trai tên là Nột.
Không bao lâu vợ chết, lại lấy vợ kế, sinh con trai nữa tên là Thành. Vợ kế họ Ngưu, rất hung tợn, thường ghét Nột, nuôi Nột như đứa ở. Cho ăn toàn rau dưa hẩm hút. Sai đi chặt củi thì đòi hỏi cho được mỗi ngày một gánh. Nếu không thì roi vọt mắng chửi, không thể chịu nổi. Chỉ cất giấu những thứ ăn ngon ngọt cho Thành, lại cho vào trường tư để học.
Thành dần lớn lên, tính hiếu nghĩa, không nỡ thấy anh vất vả, lén khuyên an mẹ, mẹ chẳng chịu nghe. Một hôm, Nột vào núi lấy củi, chưa xong việc thì gặp mưa to gió lớn, phải ẩn mình dưới vách núi. Hết mưa thì trời đã tối, bụng đói cồn cào, bèn gánh củi về. Mẹ xem củi thấy ít, giận dữ không cho ăn. Lửa đói đốt lòng, vào nhà nằm vật ra. Thành đi học về, thấy anh thờ thẫn, thì hỏi:
- Ốm sao?
Nột đáp:
- Đói thôi mà.
Thành hỏi nguyên do. Nột nói hết sự tình. Thành buồn rầu rồi đi ra. Một lúc sau đem bánh về cho anh. Anh hỏi bánh ở đâu ra. Thành nói:
- Tôi lấy trộm bột, mướn chị hành xóm làm cho, hễ cứ ăn đi, chớ nên nói gì cả.
Nột ăn xong dặn em rằng:
- Từ sau chớ làm như thế nữa, việc lộ thì liên lụy đến em. Vả lại, ngày ăn một bữa thì đói chức không chết đâu!
Thành nói:
- Anh đã yếu sẵn rồi, sao có thể hái nhiều củi được?
Ngày hôm sau, ăn xong, lén vào núi, đến tận chỗ anh làm củi. Anh trông thấy giật mình hỏi:
- Định làm cái gì thế?
Đáp:
- Định hái củi giúp anh.
Hỏi:
- Ai bảo em?

Đáp:
- Tự tôi đến mà thôi.
Anh nói:
- Không cứ là em không hái được, ví phỏng có hái được cũng không nên.
Thế rồi giục Thành về ngay. Thành không nghe cứ lấy tay bẻ củi giúp anh.
Lại nói:
- Ngày mai em phải đem búa đi!
Anh đến gần bảo thôi, thì thấy ngón tay bị toạt, giày bị rách, buồng rầu bảo em rằng:
- Mày không về nhanh thì tao lấy búa tự chặt cổ chết đấy.
Thành bèn ra về. Anh đưa đến nửa đường, mới quay lại. Khi gánh củi về qua trường, dặn thấy học rằng:
-Em tôi còn nhỏ tuổi, nên răn cầm nó, kẻo trong núi nhiều hổ beo lắm!
Thầy nói:
- Trước giờ ngọ không biết nó đã đi đâu, đã cho ăn đòn rồi!
Nột về bảo Thành:
- Không nghe lời anh nên bị phạt roi rồi đấy!
Thành cười rằng:
- Không có đâu!
Ngày hôm sau, lại xách búa đi. Anh sợ hãi nói:
- Anh vẫn bảo em chớ đến đây, sao lại cứ thế?
Thành không trả lời, hối hả chặt củi, mồ hôi đầm đìa hai bên má vẫn không chịu nghỉ lấy một lúc, chừng đủ một bó, không nói năng gì trở ra về.
Thầy lại trách mắng Thành, bèn nói hết tình thực. Thầy khen là hiền, rồi cũng không ngăng cấm nữa.
Anh nhiều lần bảo thôi, cuối cùng Thành cũng chẳng nghe.
Một hôm đang cùng mấy người làm củi trong núi, bỗng có hổ đến. Mọi người sợ hãi trốn nấp hết cả, hổ liền tha Thành đi. Hổ mang người nên đi thong thả, bị Nột đuổi kịp. Nột ra sức giáng một búa trúng vào đùi. Hổ bị đau chạy lồng lên, không sao đuổi kịp nữa, đành chỉ đau đớn khóc lóc mà trở lại. Cả bọn khuyên dỗ an ủi, khóc càng thảm hơn, nói:
- Em tôi chẳng phải như em người khác; huống chi nó vì tôi mà chết, tôi sống làm sao được?
Bèn lấy búa tự chặt vào cổ. Mọi người vội cứu thì đã ngập vào thịt đến gần một phân, máu vọt ra lênh láng, mắt hoa muốn chết. Ai cũng khiếp, bèn xé áo buộc cho anh ta, rồi cả bọn cõng về.
Bà mẹ khóc lóc mắng rằng:
- Mày giết con ta, lại muốn chặt cổ, để liếm lấp hay sao?
Nột rên rỉ nói:
- Xin mẹ chớ phiền não, em chết, nhất định tôi chẳng sống nào!

Đặt lên giường, vết thương đau đớn không sao ngủ được. Ngày đêm chỉ ngồi dựa vào tường mà khóc. Cha sợ con cũng chết nốt, thường đến bên giường bón cho ăn chút ít, Ngưu thị liền nhiếc mắng. Nột không chịu ăn nữa, ba ngày thì chết.
Trong làng có thầy đồng rí (3); vong hồn Nột đi trên đường gặp thầy, bèn tỏ bày nông nỗi khổ sở mấy ngày trước đây, nhân hỏi chỗ ở của em. Thầy đồng nói: "Không nghe tin gì". Thế rồi quay lại đưa đường cho Nột đi. Đến một nơi đô hội, thấy một người mặc áo đen từ trong thành đi ra. Thầy đồng đón đường rồi thay Nột hỏi thăm Thành. Người áo đen xem kỹ lại tập trát ở trong túi đang treo, đàn ông đàn bà có hơn trăm, nhưng không có tội phạm nào họ Trương. Thầy đồng ngờ rằng ở tập trác khác chăng. Người áo đen nói:
- Con đường này thuộc về tôi, sao có thể bắt lầm được!
Nột không tin, ép thầy đồng đưa vào thành. Trong thành ma mới, ma cũ qua lại nộn nhạo. Cũng có người quen biết cũ, đến hỏi, không ai biết cả.
Bỗng nhiên ai nấy cùng nhao nhao lên: "Bồ Tát đến!" Ngẩng lên nhìn, thấy trong mây có một người to lớn, ánh hào quang rực rỡ từ trên xuống dưới, vụt cảm thấy như thế giới trong trẻo sáng bừng.
Thầy đồng mừng nói rằng:
- Cậu cả có phúc thay! Bồ Tát mấy mươi năm mới xuống âm ty một lần để nhổ sạch mọi khổ não. Vừa đúng hôm nay được gặp!
Liền kéo Nột quỳ xuống. Bọn quỷ lúc nhúc ngổn ngang, chắp tay nhất tề tụng niệm: "Từ bi cứu khổ". Tiếng vang chấn động mặt đất.
Bồ Tát lấy cành dương, rưới nước cam lộ khắp mọi nơi, hạt li ti như bụi. Một lát, sương mới tan, hào quang thu lại, thì không thấy đâu nữa. Nột cảm thấy trên cổ thấm nước cam lộ, chỗ vết búa không còn đau. Thầy đồng lại theo đường cũ đưa Nột về. Trông cổng làng, thầy mới từ biệt mà đi.
Nột chết đã hai ngày, bỗng nhiên sống lại, bèn thuật hết những gì mình đã gặp, vào bảo rằng Thành chưa chết. Bà mẹ cho rằng đặt điều nói láo, lại chửi mắng Nột. Nột mang oan mà không thể tự giải bày. Sờ đến vết thương thì đã lành. Đành gượng dậy, lạy cha mà nói rằng:
-Con băng mây vượt biển tìm em. Như mà không thấy, thì thân này hết mong trở lại, xin cha cứ coi như là con đã chết.
Ông đưa con ra chỗ vắng, cùng nhau khóc lóc không dám giữ con lại. Nột ra đi, thường đến những con đường lớn để hỏi tin tức em. Giữa đường tiền ăn hết sạch, phải ăn mày mà đi. Hơn một năm đến Kim Lăng, quần áo rách xơ, buộc túm trăm múi lọm khọm trên đường. Ngẫu nhiên trông thấy hơn mười người cưỡi ngựa đi qua, Nột tránh sang bên đường. Trong đó có một người như quan lớn, tuổi chừng bốn mươi trở lại, lính hầu lực lưỡng, ngựa hung hăng rộn rịp trước sau. Một thiếu niên cưỡi ngựa nhỏ, nhìn Nột nhiều lần.

Nột cho là một vị công tử con quan, chưa dám ngẩng nhìn, thì thiếu niên dừng roi ghìm ngựa, rồi bỗng xuống ngựa gọi to:
- Có phải anh ta đó không?
Nột ngước đầu nhìn kỹ thì ra là Thành. Liền nắm lấy tay em, đau đớn quá, khóc lạc cả tiếng. Thành cũng khóc và nói:
- Anh sao phải xiên bạt đến nỗi này?
Nột kể hết sự tình, Thành càng thêm âu sầu. Những người cưỡi ngựa đều xuống, hỏi duyên cớ rồi bẩm lại với quan lớn. Quan lớn truyền bớt ra một con ngựa để chở Nột, dong cương về đến nhà, rồi mới hỏi chuyện tường tận. Trước đây, hổ tha Thành đi, đặt ở bên đường lúc nào không biết, nằm giữa đường suốt một đêm. Vào lúc ông Trương Biệt Giá từ kinh đô đi đến, ngang qua chỗ Thành nằm, thấy mặt mày nho nhã, thương xót đến vực lên, vỗ về, Thành dần dần sống lại. Nói nhà cửa quê quán, thì đã đi quá xa. Vì thế bèn chở Thành cùng về, lấy thuốc đắp vào chỗ bị thương, vài ngày thì khỏi. Biệt Giá không có con trai bèn nhận Thành làm con. May hôm đó gặp buổi Thành theo bố nuôi đi dạo chơi ngắm cảnh.
Thành kể lại với anh đầy đủ mọi việc; vừa xong. Biệt Giá đi vào. Nột lạy tạ không thôi. Thành vào nhà trong, mang áo lụa ra biếu anh, rồi bày tiệc rượu, trò chuyện tự tình.
Biệt Giá hỏi:
- Họ nhà ta, ở tại Dự có bao nhiêu đinh?
Nột nói:
- Không ạ, cha tôi lúc bé người đất Tề, đến cư ngụ ở đất Dự.
Biệt Giá nói:
- Tôi cũng người Tề, quê nhà ta thuộc làng nào?
Nột đáp:
- Từng nghe cha tôi nói thuộc hạt Đông Xương.
Biệt Giá kinh ngạc hỏi:
- Thế tôi cũng cùng làng, vì sao lại dời đến Dự?
Nột nói:
- Cuối đời nhà Minh, quân Thanh vào biên giới bắt cóc bà mẹ già đem đi. Cha tôi gặp loạn đao binh, trôi dạt không nhà không cửa. Trước đây từng buôn bán ở miền Tây, qua lại đã quen, vì thế mà ở lại đó.
Biệt Giá kinh sợ hỏi:
- Cụ nhà ta tên là gì?
Nột nói cho biết, Biệt Giá tròn mắt nhìn, rồi cúi đầu như nghi ngờ, rảo bước mau vào nhà trong. Không bao lâu, thái phu nhân ra, tất cả đều lạy chào. Xong hỏi Nột rằng:
- Mày có phải là cháu của Trương Bỉnh Chi chăng?
Nột đáp: "Phải"

Thái phu nhân khóc lớn, bảo Biệt Giá rằng:
- Đây là em của mày.
Anh em Nột chưa hiểu thế nào. Thái phu nhân nói:
- Ta lấy cha chúng mày ba năm, lưu lạc sang bắc, thân mình thuộc về Hắc Cố Sơn, được nửa năm, sinh anh mày, lại nửa năm nữa, Cố Sơn chết, anh mày nhờ bổ trật trong quân ngũ mà chuyển dần lên chức quan này. Bây giờ không làm quan nữa, không một giờ khắc nào là không tưởng nhớ quê hương. Bèn ra sổ tịch lấy lại họ cũ. Đã nhiều lần cho người đến đất Tề, mà không chỗ nào tìm thấy âm hao gì cả. Nào có biết đâu cha chúng mày đã dời sang miền tây.
Rồi nói với Biệt Giá rằng:
- Mày nuôi em làm con thì giảm phúc mà chết thôi.
Biệt Giá nói:
- Hồi trước có hỏi Thành, Thành chưa từng nói là người Tề, cứ nghĩ còn bé dại, nên không nhớ.
Bèn dựa vào tuổi để xếp đặt lại: Biệt Giá bốn mươi mốt tuổi, làm anh cả, Thành mười sáu tuổi là út, Nột hai mươi hai tuổi là anh cả mà thành anh hai. Biệt Giá được hai em mừng quá, nằm ngồi cùng có nhau, nên biết tận cội nguồn mọi nguyên do chia lìa lưu lạc, và toan tính chuyện trở về. Thái phu nhân sợ bà vợ kế không dung chăng. Biệt Giá nói:
- Dung được thì ở cùng nhau, nếu không thì ở riêng ra, chứ trong thiên hạ, có nước nào mà lại không có tình cha con?
Rồi đó bán đất, bán nhà sắm sửa hành lý, định ngày đi về tây. Khi đến đầu làng, Nột và Thành dong ruổi về trước, báo tin cho bố biết. Ông bố từ lúc Nột bỏ đi, vợ cũng chết. Chỉ còn trơ trọi một ông lão góa, người và bóng đối nhau.
Bỗng nhiên thấy Nột vào, bội phần mừng rỡ, thảng thốt giật mình. Lại thấy Thành thì mừng quá đỗi, không nói được gì, nước mắt ràn rụa. Lại được tin mẹ con Biệt Giá cũng đến. Ông dừng khóc ngạc nhiên không ra vui, cũng không ra buồn, đứng ngây như phỗng. Không bao lâu Biệt Giá vào, lạy chào xong thái phu nhân nắm lấy tay ông nhìn nhau cùng khóc. Đã thấy con hầu vú già, người giữ ngựa đầy tớ trong ngoài chật ních, đứa đứng đứa ngồi không còn biết như thế nào.
Thành không thấy mẹ liền hỏi, mới biết mẹ đã chết, gào khóc muốn đựt hơi, một lúc tỉnh lại.
Biệt Giá đem tiền của ra xây dựng lầu gác, mời thầy dạy học cho hai em. Ngựa nhảy trong tàu, người ồn ào trong nhà, nghiễm nhiên là một đại gia.

CAO XUÂN HUY dịch

ĐÀO TRINH NHẤT dịch

Nối Giấc kê Vàng
(Tục Hoàng Lương)

Mới đỗ ông nghè đã tự kiêu
Càng nghe tâng bốc lại như diều
Nồi kê tích cũ không chi lạ
Giấc mộng giàu sang só bấy nhiêu.

Ông cử họ Tăng, người Phúc Kiến, lúc vào kinh đô thi đỗ tiến sĩ vừa xong, cùng hai ông bạn tân khoa đi chơi ngoài thành. Chợt nghe trong chùa Bi Lô có một thầy xem số tử vi ở trọ, liền rẽ ngựa tới đó bói một quẻ.
Tăng vào, nghênh ngang tự ngồi chẳng đợi ai mời chào. Thầy tướng thấy người có vẻ tự đắc, bèn kiếm lời nịnh hót thâm. Tăng cầm quạt phe phẩy, mỉm cười hất hàm hỏi thầy tướng coi mình có số mệnh mặc mãng bào, đeo đai ngọc triều phục của tể tướng không?
Thầy tướng nghiêm trang nói Tăng sẽ làm Tể tướng yên ổn trong hai mươi năm. Tăng mừng lắm, vẻ mặt càng kiêu. Nhằm lúc trời mưa nhỏ bèn nhủ bạn vào trong chùa nhà thầy tạm ẩn. Một vị sư già, mũi cao mắt lõm, ngồi trên nệm cỏ, ngạo mạn không chào hỏi gì. Mấy người giơ tay chào qua loa, rồi tự leo lên giường ngồi nói chuyện với nhau. Ai nấy đều mừng Tăng là tể tướng. Tăng càng nở mũi tự kiêu trỏ bạn đồng du mà nói:
- Lúc nào tôi làm tể tướng, tôi cử Trương huynh làm tuần phủ một tỉnh miền nam; ông anh cô cậu với tôi làm chức tham du; lão bộc nhà tôi cũng được chức thiên bả nho nhỏ, thế là mãn nguyện.
Mọi người cười vang. Kế bên ngoài mưa như trút nước, Tăng mệt mỏi, ngã người lên giường mà ngủ.
Bỗng thấy hai vị trung sứ đem tờ chiếu chỉ của thiên tử viết tay, đến vời Tăng tể tướng vào triều bàn định việc nước. Tăng khoái chí lật đật vào chầu. Ngài Ngự bước ra nghênh tiếp hỏi han niềm nở giây lâu, rồi truyền cho Tăng được tự quyền bổ các quan tam phẩm trở xuống; lại ban cho mãng ngọc và ngựa quý. Tăng mặc áo mãng bào, mang đai ngọc cúi đầu lạy tạ ơn rồi đi ra. Về nhà thì thấy nhà mình ở cũ bây giờ là dinh thự, cột chạm cửa sơn, rất mực lộng lẫy, đến nỗi chính Tăng cũng không hiểu vì đâu mình chóng vinh hiển đến thế này. Chỉ biết giờ phút này cất tiếng khẽ gọi, đã nghe những tiếng vân dạ vang như sấm dậy. Rồi thì các quan công khanh đem biếu sơn

hào hải vị, tấp nập ngoài cổng. Các quan lục khanh (tức lục bộ thượng thư) tới thăm thì Tăng còn đứng dậy chào mời; hạng thị lang thì xá và nói chuyện với, còn từ hạng đó trở xuống, Tăng chỉ trả lời bằng cái gật đầu mà thôi.
Tuần phủ Sơn Tây gửi tặng một phường nữ nhạc mười người đều là gái mỹ miều son trẻ. Đẹp nhất Niễu Niễu và Tiên Tiên, hai người càng được yêu quý, hầu hạ vấn tóc gội đầu, ngày ngày đàn hát làm vui.
Một hôm nhớ lại hồi còn hàn vi, thường được một thân sĩ trong làng là Vương Tử Lương giúp đỡ nay mình đã chót vót mây xanh, mà ông còn lênh đênh trên đường sĩ hoạn, sao không đưa tay dìu dắt ông ấy một phen?
Sáng hôm sau, Tăng dâng sớ tiến cử Vương làm chức Gián nghị, liền được vua giáng chỉ bổ dụng ngay.
Lại nghĩ Quách thái bộc từng trợn mắt gây gổ với mình liền mời bọn Lữ cấp gián và thị ngự Trần Xương tới, mách bảo ý tứ; rồi ngày hôm sau bọn ấy kế tiếp nhau dâng sớ kể tội Quách Thái bộc làm cho ông này bị cách chức và bị đuổi về vườn.
Xong việc ân đền oán trả, Tăng hơi mát lòng khoái ý.
Bữa nọ quan tể tướng đi chơi ngoài thành, một anh chàng say rượu đi loạng choạng thế nào đụng vào cờ quạt giàn hầu của ngài, ngài liền thét lính trói cổ và giải đến dinh phủ doãn kinh thành. Lập tức anh ta bị đánh đòn đến chết.
Những người có nhà cửa nguy nga, ruộng nương bát ngát đều sợ quyền thế mà dâng đất đai màu mỡ. Từ đó Tăng càng trở nên giàu có.
Không bao lâu Niễu Niễu và Tiên Tiên kế tiếp nhau qua đời. Tăng khuya sớm bâng khuâng, chợt nhớ lại năm nọ, mình trông thấy cô gái ở xóm đông tuyệt đẹp, thường ao ước mua nàng về làm hầu thiếp nhưng vì hồi đó còn nghèo nàn chẳng được như nguyện. Bây giờ có địa vị cao sang, muốn sao được vậy, liền sai mấy đứa tôi tớ giỏi đem tiền đến ấn đại vào nhà nàng mà bắt nàng đi. Một lúc, võng khiêng nàng về dinh. Tăng trông thấy so sánh với khi mình trông thấy ngày trước, giờ nàng càng đẹp hơn. Nghĩ lại bình sinh như vậy đủ mãn nguyện.
Hơn một năm, xem ra các quan trong triều có ý thầm thì bàn tán, trong bụng chê bai, nhưng chẳng ông nào dám nói ra miệng.
Tăng thấy vậy càng vênh váo nghênh ngang, chẳng thêm bận lòng chú ý.
Có quan long đồ học sĩ họ Bao, dâng sớ hạch tội Tăng đại lược như sau:
- "Thiết nghĩ: Tăng mỗ nguyên là một đứa rượu chè cờ bạc đàng điếm tiểu nhân, một lời nói hợp ý mà được hoàng thượng tin dùng, cha con vẻ vang, ơn huệ tột bậc. Thế mà chẳng nghĩ làm sao dốc lòng hiến thân, báo đáp ơn vua trong muôn một; lại dám lòng dạ buông lung, tự tiện làm điều oai, phúc, cái tội đáng chết, nhổ tóc mà đếm không đủ.
"Danh vị quý báu của triều đình coi như món hàng đem bán lấy tiền làm giàu, tha hồ so đo gầy béo, đánh giá hơn thua, vì đó mà công khanh tướng sĩ

đều phải luồn lọt tới lui nhà hắn, tính toán lo lót, như tuồng bán buôn, núp bóng nhờ hơi kể sao cho xiết. Hoặc có người là hạng kiệt sĩ hiền thần, không chịu a dua theo hắn, nhẹ thì đuổi về vườn còn nặng thì giáng xuống làm lính. Rối đổi không về hùa với hắn, liền bị buộc tội hươu vượn không đâu, đày đi những chốn hùm beo xa lắc. Nhân sĩ thấy mà lạnh mình, triều đình hóa ra cô lập.

"Lại còn máu mỡ của dân, tha hồ bóc lột, con gái lương thiện ép uổng làm hầu; đến nỗi tiếng oán than dậy, khí uất xông lên, mặt trời cũng phải vì đó mà u ám.

"Tôi tớ của hắn đi tới đâu, thì quan lại địa phương phải nể mặt, thư từ của hắn gửi tới đâu thì người cầm quyền tư pháp ở đó phải làm trái phép cho được chiều lòng. Có khi con cái bọn nấu ăn, giữ ngựa cho hắn, hoặc là bà con đi đâu cũng hạch sách ngựa trâu, hò hét như sấm vang gió bão, hễ địa phương cung cấp hơi trễ, là roi vọt lập tức ra oai. Thôi thì chúng ức hiếp nhân dân, sai khiến quan lại, thầy trò đi tới chỗ nào thì đồng ruộng chỗ ấy không còn một ngọn cỏ xanh.

"Trong khi đó, Tăng mỗ vênh mặt ỷ mình đắc thế, không chút ăn năn; khi ở trong triều đình thì giả dối xảo trá trước mặt nhà vua, chưa về tới nhà thì đàn ngọt hát hay đã chờ sẵn. Thanh sắc cẩu mã ngày đêm hoang dâm, quốc kế dân sinh không chút lo nghĩ, ở đời há có thứ tể tướng nhu vậy ư?

"Vì thế, trong ngoài xôn xao, nhân tâm hồi hộp, nếu không kịp trị bệnh bằng hình phạt búa rìu, thể tất gây nên cái họa Tháo Mảng cướp nước. Hạ thần sớm tối lo lắng, không dám có lúc nào ăn ngon ngủ yên, liều chết đề ra các khoản trên đây, dâng lên Thánh thượng xem xét. Mong thánh thượng ra lệnh chém đầu gian nịnh, tịch của tham ô, hầu trên hợp ý trời, dưới khoái lòng dân. Nếu xét ra thần bày đặt chuyện, thì dao búa vạc dầu xin làm tội thần lập tức. v.v...."

Sớ này dâng lên vua, Tăng nghe hồn xiêu phách lạc, lạnh mình như uống băng; nhưng may nhờ vua khoan dung, xem sớ bỏ đó, không hỏi gì cả. Tiếp đến các quan trong triều, ngoài quận thi nhau dâng sớ hạch tội trạng của Tăng. Ngay bọn xưa kia xin làm đồ đệ, thờ kính bằng cha, nay cũng đổi lòng trở mặt, theo hùa hạch tội như thường.

Bấy giờ vua mới giáng chỉ tịch thu gia sản và bắt Tăng đi làm lính Vân Nam. Người con y làm thái thú quận Bình Dương, triều đình cũng sai quan ra tận nơi xét hỏi.

Tăng ở nhà nghe tin con, đang kinh hoảng đau xót thấy có mấy người võ sĩ, nách gươm tay mác, vào thẳng buồng, lột áo mão cũa Tăng, trói chung với vợ. Tiếp thấy bọn lính chuyển vận của cải trong nhà ra ngoài sân, vàng bạc tiền nong đến mấy trăm vạn; hột châu ngọc quý có đến mấy trăm hộc, những thứ chăn màn giường chiếu cũng mấy ngàn món. Đến nỗi những áo lót trẻ

con và giày tất đàn bà rơi vãi lung tung ở trên thềm. Tăng nhất nhất trông thấy như đâm vào tim vào mắt.
Giây lát một người lính túm cổ nàng hầu đẹp của Tăng lôi ra, đầu bù miệng mếu, mặt ngọc tái xanh khiến Tăng càng bi thảm như lửa đốt ruột gan, nhưng nén tủi nuốt thương mà không dám nói.
Rồi thì lâu đài kho vựa, niêm phong đâu đó xong xuôi, võ sĩ mới thét Tăng ra đi. Người cầm đầu toán áp giải lôi kéo bắt đi thật mau.
Vợ chồng Tăng thổn thức lên đường; lúc này cầu lấy một con ngựa xoàng, cỗ xe xấu cho đỡ mỏi chân cũng không thể được.
Đi được ngoài mười dặm vợ mỏi chân, đuối sức loạng choạng muốn ngã, Tăng đưa một tay ra nâng đỡ vợ. Lại đi hơn mười dặm nữa, chính mình cũng mỏi mệt hết hơi; xa trông thấy những ngọn núi cao ngất mây xanh, tự lo không thể trèo nổi. Chốc chốc lại nắm tay vợ nhìn nhau khóc sướt mướt nhưng chủ cai trợn mắt ra oai, không cho ngừng một tí nào khả dĩ ngủ đỡ, cực chẳng đã, vợ chồng níu nhau, cà nhắc đi từng bước.
Khi đến sườn núi vợ đã kiệt sức, ngồi phịch bên đường mà khóc. Tăng cũng đánh liều ngồi nghỉ, mặc kệ chủ cai mắng chửi.
Bỗng nghe trăm tiếng nổi lên ồn ào, một tốp trộm cướp vác giáo dài , dao nhọn nhảy qua lề đường mà tiến đến trước mặt. Chủ cai hoảng sợ bỏ chạy, Tăng quì mọp nói với bọn chúng rằng mình làm quan bị cách chức và đi đày xa, trơ trọi một thân, trong hành lý chẳng có tài vật gì đáng giá, năn nỉ chúng tha cho làm phúc.
Bọn cướp trợn mắt nói:
- Tụi tao là bọn lương dân bị hại, chỉ lấy cái đầu thằng nghịch tặc mà thôi, ngoài ra không đòi hỏi gì hết.
Tăng nổi giận:
- Tao dù mắc tội cũng là quan lớn của triều đình, lũ bay là lâu la giặc cỏ, sao dám hỗn xược như thế?
Bọn cướp nổi xung, huơ búa lớn chặt cổ Tăng, nghe đầu rơi xuống đất một tiếng huỵch.
Hồn vía đang hãi hùng bỡ ngỡ liền có hai quỷ sứ đến nắm lấy tay lôi đi. Đi mấy khắc đồng hồ, vào một nơi đô hội. Giây lát trông thấy một tòa cung điện trang nghiêm, trên điện có một vị vương giả mặt mày dữ tợn, ngồi chiễm chệ xét xử tội phúc. Tăng khúm núm ngồi xuống đợi lệnh.
Vương giả mở tập hồ sơ ra xem qua mấy hàng, bỗng thịnh nộ thét lớn:
- Thằng này phạm tội dối vua hại nước, phải bỏ vào vạc dầu.
Lũ quỷ dạ ran, muôn miệng họa theo, tiếng như sấm sét.
Tức thời có những quỷ cao lớn chặn lại, túm cổ Tăng lôi xuống giữa sân, thấy cái vạc dầu cao chừng bảy thước bốn phía đốt than, chân vạc đỏ rực.
Tăng run rẩy kêu gào, muốn chạy trốn cũng chẳng được, quỷ lấy tay trái

nắm lấy tóc, tay mặt xách cẳng đưa bổng Tăng lên mà ném vào vạc dầu. Tăng thấy mình tùy theo dầu sôi mà nổi lên chìm xuống, da thịt cháy bỏng, đau buốt đến tận tim, dầu sôi vào miệng, phanh xé ruột gan, ý muốn cho mau chết nhưng lại không chết liền cho. Phỏng chừng xong xuôi bữa ăn, quỷ mới cầm cây nĩa lớn khều Tăng ra ngoài, lại đặt dưới thềm.
Bấy giờ Vương giả lại kiểm sổ sách, nổi giận và nói:
- Nó cậy thế hiếp người, phải xử phạt núi đao phanh thây xé các nó mới xứng.
Quỷ lại lôi Tăng đi, đến chỗ thấy một trái núi không to lớn lắm nhưng đá mọc dựng đứng chung quanh có đao nhọn đâm ra ngang dọc tua tủa, như những khóm măng dày kiến. Đã sẵn có có mấy người bị đâm bụng thọc ruột đang vướng trên đó, nghe tiếng họ kêu gào và trông thấy cảnh tượng mà thương tâm thảm mục. Quỷ giục Tăng leo lên. Tăng khóc rống lùi trở lại, quỷ cầm đùi nhọn đâm vào óc, Tăng đau quá, kêu lên van nỉ, khiến quỷ nổi giận, chụp lấy Tăng rồi ra sức tung bổng lên không.
Tăng thấy mình lơ lửng trên không, rồi rơi xuống một bụi gai, mũi dao nhọn đâm thẳng vào bụng, đau đớn không sao tả xiết. Giây lát vì thân thể nặng nề, thành ra lỗ dao đâm dần dà khoét rộng, rồi mới rớt xuống đất, chân tay rúm lại.Quỷ lại dẫn vào trước mặt vương giả.
Vương giả sai người tính sổ coi một đời Tăng bán chức buôn danh, cướp đoạt của cải thiên hạ, cộng lại số tiền là bao nhiêu? Tức thời, cón 1 rậm râu đứng gảy con toán rồi đáp: “Hết thảy là ba trăm hai mươi tư muôn”.
Vương giả nói:
- Nó đã chứa vào, giờ bắt nó phải uống đi.
Một lát, bầy quỷ khiêng vác tiền bạc ra xếp đống dưới thềm, cao như gò núi. Đoạn, bỏ lần vào trong nồi gang, chất lửa mà nấu cho hóa ra nước.
Mấy đứa quỷ sứ thay phiên nhau lấy gáo múc nước ấy đổ vào miệng Tăng tràn qua hai má thì da thịt cháy xèo xèo, vào tới cuống họng thì ruột gan sôi lên sùng sục. Sinh thời chỉ lo cái vật ấy thu vào ít, bây giờ lại sợ nó đến mình quá nhiều.
Công việc uống vàng bạc tới nửa ngày mới xong. Vương giả sai người áp giải Tăng đi Cầm Khâu, chuyển sinh làm con gái.
Đi độ vài bước, thấy trên giàn cao, gác một cây dầm bằng sắt, chu vi độ mấy thước, buộc một bánh xe khổng lồ, rộng lớn không biết là mấy trăm dặm, sáng lòe năm sắc, chiếu rọi mây xanh. Quỷ cầm roi vụt Tăng, bắt phải leo lên bánh xe ấy. Tăng vừa nhắm mắt leo lên thì bánh xe quay tít, dường như bị té rơi xuống, khắp thân thể mát lạnh, té ra đã hóa làm đứa trẻ sơ sinh, mà lại là con gái.
Rồi nhìn tới cha mẹ, thì áo rách quần lành, ở trong lều tranh vách đất, bị gậy treo kia, bấy giờ Tăng mới tự biết mình đã chuyển sinh làm con kẻ ăn mày.

Lớn lên, ngày ngày đi theo lũ trẻ đồng bối ăn mày ăn xin khắp nơi. Cái bụng lép kẹp, không một bữa nào được ăn no, mình mặc áo rách tả tơi, gió thổi lạnh buốt thấu xương. Năm mười bốn tuổi, cha mẹ đem bán làm nàng hầu. Ông tú tài họ Cố, tuy cơm áo hơi đủ no ấm, nhưng phải người vợ lớn độc dữ, hàng ngày roi vọt đánh đập luôn tay, lại nung sắt đỏ mà đốt vú. May được ông chồng khá thương yêu, cho nên tự an ủi đôi chút. Xóm bên đông có một thiếu niên hung tợn leo tường sang nhà, ép phải giao hoan với nó. Nàng tự nghĩ kiếp trước của mình làm nên tội ác những gì, để bị quỷ sứ hình phạt đáo để rồi, có lý đâu kiếp này lại phải chịu nhơ nhuốc lép vế thế này nữa, nàng bèn kêu cứu ầm lên. Chồng và vợ lớn vùng dậy, tên thiếu niên kia mới chạy trốn.

Không bao lâu, một đêm ông tú qua buồng nà nằm ngủ, đầu ấp tay gối, nàng đang rủ rỉ kể nỗi oan khổ của mình cho chồng nghe, bỗng dưng có tiếng thét vang cửa buồng mở toang, hai tên côn đồ xách dao áp vào chặt đầu ông tú rồi vơ vét áo xống đồ vật mà đi. Nàng cuộn tròn trong chăn, không dám ho he. Bọn côn đồ đi rồi, mới kêu la ầm và chạy qua buồng vợ lớn. Chị này cả kinh, ôm thây chồng khóc lóc, nghĩ nàng đưa tình nhân đến giết chồng bèn làm đơn trình quan thứ sử bản hạt.

Nàng bị bắt và bị tra tấn đau quá, buộc phải nhận tội. Quan kết án lăng trì (lóc từng miếng thịt) xử tử.

Lính trói ra chỗ hành hình, trong bụng nàng nghẹn ngào nỗi mình oan uổng, vừa đi vừa la trời cho rằng trên trần dưới âm, không có tình cảnh nào đen tối hơn thế này. Đang lúc kêu gào thảm thiết, nghe tiếng bạn đồng du lay gọi:

- Anh bị ma đè hay sao mà la dữ thế.

Bấy giờ Tăng mới tỉnh giấc, thấy vị sư già vẫn ngồi xếp bằng tròn trên chiếu. Các bạn xúm lại hỏi: “Trời chiều bụng đói sao anh ngủ ngon thế?”

Tăng buồn rười rượi đứng lên, vị sư già mỉm cười hỏi:

- Quẻ bói tể tướng đã thấy nghiệm chưa?

Tăng càng kinh hãi chắp tay vái sư và hỏi tại sao mà biết. Sư nói:

- Tu nhân tích đức thì trong lò lửa tự có bóng sen nở ra chứ bần tăng có biết gì đâu.

Tăng vênh mặt khi đến, bây giờ xuôi xị trở về, cái ý nghĩ đài các từ đó nguội lạnh, rồi vào núi tu, về sau thế nào không rõ.

ĐÀO TRINH NHẤT dịch

ĐÀO TRINH NHẤT dịch
Phiên Chợ Giữa Biển
La Sát hải thị

Mã Tuấn biểu thị Long Môi, con nhà buôn bán, đẹp trai tính phóng khoáng, thích múa hát, theo phường hát hội lấy khăn gấm bịt đầu trông mỹ miều như con gái, nhân đấy có biệt hiệu là Tuấn Nhân.
Hồi mười bốn tuổi, lên học trường quận, liền nổi tiếng học giỏi. Cha già yếu, nghỉ buôn bán ở nhà, bèn khuyên con:
- Mấy quyển sách khi đói không thể náu mà ăn, khi rét không thể may mà mặc, con ạ! Thôi thì con nghỉ học nối nghiệp theo cha, xoay ra thương mại thì hay hơn.
Từ đó, Mã tập buôn bán, lần hồi, theo người ta đi buôn ngoài biển. Một hôm, ghe bị gió bão thổi băng đi mấy ngày đêm, tới một nơi đô hội, người trên đảo xấu xí lạ lùng.
Vậy mà họ thấy Mã, lại cho là yêu ma, ồn ào bỏ chạy. Ban đầu, Mã sợ hãi quá, đến khi biết rõ người bản xứ sợ mình, bèn lợi dụng ngay tình trạng ấy mà nhát họ. Gặp họ đang ngồi ăn, Mã chạy càn đến; ai nấy đều sợ hãi chạy tán loạn, chàng được xơi những món ăn thừa.
Lâu dần vào mãi xóm làng chân núi, thấy ở đây cũng có kẻ mặt mũi giống y như người, duy có quần áo lam lũ rách rưới như lũ ăn mày. Chàng ngồi nghỉ dưới gốc cây, người ta không dám mon men đến gần, chỉ đứng xa xa mà ngó trầm trồ. Lâu rồi thấy chàng không phải là loài cắn xé ai, bấy giờ mới dần dà đến gần.
Chàng cười và nói với họ. Tiếng họ tuy khác, nhưng có thể hiểu được nửa phần. Chàng tỏ căn do vì sao mình lạc đến xứ này. Người làng mừng rỡ loan báo cho làng xóm biết rằng người khách lạ không phải đến vồ cắn ai đâu. Tuy nhiên những kẻ xấu xí nhất hạng chỉ đứng xa ngó, chẳng nỡ bỏ đi ngay, nhưng không dám đến gần.
Bọn đến gần chàng, nhận thấy vị trí mũi miệng cũng giống người Trung Quốc. Họ bày rượu thịt ra mời ăn. Chàng hỏi tại sao thấy mình lại sợ. Họ đáp:
- Chúng tôi thường nghe ông bà truyền lại rằng: Cách đây hai mươi sáu ngàn dặm, về phía tây có người Trung Quốc, người dân mặt mũi kỳ quái. Bấy lâu chỉ nghe đồn thôi, ngày nay mới tin là có sự thật.
Hỏi tại sao dân bản xứ nghèo, họ đáp:
- Điều quý chuộng ở nước chúng tôi, chẳng phải ở văn chương mà ở hình

mạo. Người đẹp nhất hạng làm chức thượng khanh; thứ đến chức dân xã; hạng dưới chót nữa cũng được các bậc quý nhân thương yêu, cho nên có lương bổng để nuôi con. Còn như hạng chúng tôi đây, lúc mới oa oa chào đời, cha mẹ cho là vật bất thường, nhiều nhà quăng đi không nuôi. Trừ ra nhà nào vì sự nối dõi tông môn thì mới không đành lòng bỏ đi; miễn cưỡng mà nuôi thôi.
- Nước này tên là nước gì?
- Đây là nước Đại La Sát, kinh đô ở cách ba mươi dặm về hướng Bắc.
Mã yêu cầu họ dẫn đi xem kinh đô một phen cho biết. Gà gáy thức dậy cùng đi. Trời sáng đến kinh đô. Thành xây bằng đá đen như mực; lâu đài cao ngót trăm thước, nhưng có ít lợp ngói chỉ lấy những phiến đá đỏ úp lên trên, trông chẳng khác son đỏ.
Vừa gặp lúc bấy giờ bãi chầu, các quan nghênh ngang võng lọng từ trong triều ra về. Người nhà quê cùng đi với Mã, trỏ vào một vị quan nói:
- Quan lớn tướng quốc đó.
Mã nhòm thấy hình dung quan lớn mà thấy rùng mình, hai tay ngoẳng ra lưng, mũi có ba lỗ, lông mày úp lấy ba mắt như treo tấm màn. Đến mấy ngài cưỡi ngựa đi qua, người hướng đạo nói với Mã:
- Đó là quan đại phu. Lần lượt giới thiệu quan chức mỗi vị từ trong triều kế tiếp ra về. Mã trông mặt mũi người nào người nấy dị hợm quái kỳ, có điều quan chức càng thấp kém chừng nào thì diện mạo cũng bớt xấu xí chừng ấy.
Một lúc sau, Mã đi về qua các phố phường; người ta trông thấy vừa la vừa chạy, té lên ngã xuống làm như gặp phải quái vật chi vậy. Người quê hết sức phân phải, bấy giờ người chợ mới dám đứng ngó xa xa, không chạy tán loạn nữa.
Sau khi Mã trở về sơn thôn, khắp trong nước trẻ già lớn nhỏ, chẳng ai không nghe biết sơn thôn có một người quái cư trú. Từ đó các nhà quyền quý danh vọng muốn cho dân gian được rộng kiến văn cho nên tranh nhau bảo người sơn thôn luân phiên nhau mời Mã đến chơi.
Nhưng, Mã đến nha nào, nhà ấy sợ hãi vội vàng đóng chặt cửa ngõ, đàn ông, đàn bà, con gái lén lút dòm qua khe cửa, run sợ bàn tán nhau; hết trọn ngày ấy, ngày khác không có ai mới tới gặp mặt. Người trong làng nói:
- Chốn này có một vị quan chấp kích, xưa kia từng phụng mạng tiên vương đi sứ ngoại quốc, từng trông thấy thiên hạ nhiều, có lẽ chỉ ông ta dám tiếp kiến anh mà không sợ hãi thôi.
Mã nghe lời, đến nhà ông chấp kích. Thật quả ông này vui mừng tiếp rước, đãi như thượng tân. Mã ngó diện mạo ông, như một cụ già tám chín mươi tuổi, hai con mắt nổi bật ra bên ngoài, râu tua tuả như lông con chim.
Ông ung dung nói chuyện:
- Hồi lão còn trẻ tuổi, từng phụng mạng vua đi sứ ngoại quốc rất nhiều, chỉ

tiếc chưa đi tới nước Trung Hoa lần nào. Nay đã một trăm hai chục tuổi lại được trông thấy thượng quốc nhân vật thế này, thật là có phước, không thể nào không tâu thiên tử hay biết. Nhưng lão về ở ẩn nơi rừng núi đã mười năm nay, không để gót tới sân rồng; vậy sáng ngày mai, lão xin vì ông, cố gắng đi chầu thiên tử một phen.
Laõ nói đoạn, sai dọn tiệc thết đãi. Sau vài tuần rượu, gọi phường nữ nhạc gồm mười mấy cô ra trước tiệc thay phiên nhau múa hát làm vui. Cô nào mặt mày cũng xấu xí như quỷ dạ xoa, bịt đầu bằng gấm trắng, mình vận áo đỏ quét đất, giọng hát nghe ồ ồ, chả biết là bản gì, mà nhịp nhàng cũng kỳ cục khó hiểu. Coi bộ lão quan vui sướng lắm, hỏi coi Trung Hoa có đờn nhạc xướng hát như vầy không? Mã đáp: có. Lão quan xin Mã hát thử một bài ca Trung Hoa cho nghe. Mã gõ nhịp trên bàn, ca một bài.Lão quan hớn hở nói:
- Lạ thay! Tiếng hát như hoàng kêu, phụng gáy, lão chưa từng nghe bao giờ.
Sáng bữa sau, lão lên đường, vào chào quốc vương, cốt tiến cử Mã.
Vua hân hoan xuống chiếu vời ngay. Song có ba quan đại thần, tau bày hình dạng Mã quái gở, nếu vời vào chầu, e làm kinh hãi thánh thể. Quốc vương nghe tâu liền bãi lệnh tuyên triệu quái nhân Trung quốc.
Lão quan tức tốc về nhà, thuật chuyện cho Mã nghe và tỏ ý rất tiếc. Mã ở nhà lão quan lâu ngày đâm buồn, có hôm cùng chủ nhân uống rượu say, bèn cầm gươm đứng dậy múa, lấy than lọ bôi mặt đen thủi đen thui, đóng vai Trương Phi. Chủ nhân trầm trồ khen thế là đẹp:
- Xin ông cứ để bộ mặt Trương Phi đến bái yết quan tể tướng, chắc ngài trọng dụng lo gì chẳng được chức cao lộc nhiều.
Mã lắc đầu nói:
- Trời ơi! Bôi nhọ thế này mà chơi đùa, còn có thể yêu thương được, có lý nào vác bộ mặt hát bội đi cầu lấy vinh hiển.
Chủ nhân cố nài ép mãi, Mã mới chịu nghe.
Hôm sau, ông làm tiệc lớn, mời các nhà đương quyền đến nhà yến ẩm, bảo Mã vẽ bộ mặt nhọ nồi sẵn sàng chờ đợi. Một chặp quan khách kéo đến đông đủ, ông kêu Mã ra trình diện. Khách đều sửng sốt, nói:
- Quái lạ, sao bữa trước xấu như ma lem, nay hóa mỹ miều xinh đẹp đến thế?
Rồi các quan cùng kéo Mã ngồi chung tiệc rượu, chén tạc chén thù hết sức vui vẻ. Mã đứng dậy múa may, hát ê a một khúc đúm, cử tọa tấm tắc khen hay. Qua ngày sau, các quan cùng dâng biểu tiến cử Mã với vua. Nghe nói Mã đã đổi xấu ra đẹp, vua lấy làm mừng rỡ sai đem cờ mao tiết đi vời chàng vào triều.
Khi làm lễ bái kiến xong, vua hỏi về đạo trị an của Trung !uốc, chàng cặn kẽ tâu bày, được vua khen thưởng đáo để, liền ban yến ở ly cung. Rượu ngà ngà

say, vua hỏi:
- Nghe đồn khanh giỏi múa hát, có cho quả nhân được thưởng thức chăng.
Mã đứng lên bỏ bộ múa hát, cũng bắt chước trùm đầu bằng gấm trắng, hát giọng đò đưa. Vua nghe thích chí liền phong cho Mã chức hạ đại phu. Chàng thường được vua ban tứ yến riêng, hậu đãi khác cả mọi người.
Lâu dần, các quan lớn nhỏ trong triều biết cái mặt chàng bôi nhọ là bộ mặt giả, nhờ đó mà công danh phú quý. Chàng đi tới đâu cũng được người ta nói thì thầm với nhau, không niềm nở với mình nữa. Từ đó chàng hóa ra cô lập, trong lòng cắn rứt không yên, liền dâng biểu xin về hưu dưỡng. Vua không cho. Lại nằn nì xin nghỉ có hạn, vua cho nghỉ ba tháng.
Chàng dùng ngựa trạm, chở các món vàng bạc châu báu trở về sơn thôn. Dân sở tại kéo nhau ra quì đón bên đường. Chàng phân cấp tiền bạc cho những nhà tử tế với mình lúc nọ, tiếng chúc tụng hoan hô, vang dậy như sấm. Dân làng nói:
- Chúng tôi hèn mọn, mang ơn quan đại phu tặng cho tiền bạc, ngài mai có phiên chợ giữa biển, sẽ tìm mua vật quý để đền đáp quan đại phu.
Chàng hỏi chợ biển ở chỗ nào, dàn làng nói:
- Tức là chợ họp dưới biển, người cá (người sống dưới nước như cá) ở bốn biển, gom góp châu báu, bốn phương 1 hai nước, cùng tới trao đổi. Trong đó có nhiều thần nhân đến chơi, mây ráng đầy trời ba đào cuồn cuộn; vì thế những hạng quý nhân tự trọng, không dám xông pha hiểm nghèo, cứ trao lụa là cho chúng tôi, mua dùm các món đồ lạ đem về cho họ. Nay mai sắp đến phiên chợ ấy rồi.
Mã hỏi tại sao biết chắc ngày giờ nào đến phiên chợ biển họp. Dân chúng cắt nghĩa:
- Mỗi khi chúng tôi thấy có đàn chim đỏ bay liệng tới lui tức là bảy hôm sau có chợ.
Mã lại hỏi hành kỳ bao lâu, ý muốn cùng đi xem chợ cho biết nhưng dân làng ngăn bảo chàng phải tự trọng, vì đi chợ rất mạo hiểm, thường thường có đi không về. Chàng nói:
- Các ngươi đừng lo dùm tôi. Tôi vốn đi biển đã quen, sợ chi sóng gió.
Cách mấy ngày sau, quả thấy có người đến gửi tiền của để mua đồ. Tới kỳ chàng vận hành lý xuống thuyền cùng đi chợ biển với người ta. Thuyền chở được khoảng vài chục người, dáng thẳng lườn cao, mười tay bơi chèo, thuyền đi vùn vụt như tên.
Trải qua bốn ngày, xa trông khỏang mây nước giáp nhau, lâu đài lo nhô trùng điệp, những ghe buồm bán đậu dày như kiến. Một chặp đến dưới chành thành nhìn lên vách tường cao bằng đầu người, lầu gác trên mặt thành chót vót đụng mây xanh.
Buộc thuyền xong vào bờ, thấy các món châu báu la liệt trong chợ, ánh sáng

lóng lánh chói mắt, nhiều thứcc trần gian không có. Một thiếu niên cưỡi ngựa đi tới, người họp chợ đều dạt ra tránh đường, bảo nhau đó là Đông dương tam thái tử.
Thế tử đi ngang, liếc mắt thấy Mã, nói:
- Người này là người xứ lạ!
Lập tức, có kẻ tùy tùng đến hỏi Mã tên họ là gì, quê quán nơi nào. Chàng đứng bên đường, chắp tay vái chào thế tử và tự giới thiệu mình. Thế tử mừng và nói:
- Được ngài quá bộ tới đây, thật có duyên phận không ít.
Nói đoạn, trao một con ngựa cho chàng cưỡi, cùng nhau song song theo hướng tây một quãng, mới tới bờ đất cù lao.
Ngựa phăng phăng nhảy đại xuống nước, chàng khiếp đảm kêu lên thất thanh; bỗng thấy nước biển tách ra thành đường đi, hai bên chót vót như vách thành dựng đứng. Đi một lát thấy bày ra trước mắt những toà cung điện nguy nga, đồi mồi làm kèo, vẩy rồng làm ngói, bốn vách thủy tinh, lóng lánh chói mắt.
Chàng xuống ngựa, bước vào cung điện, ngó lên thấy Long vương ngồi trên. Thế tử kính tâu:
- Thần đi xem chợ, được gặp một hiền sĩ Trung Quốc, nên dẫn về đây ra mắt đại vương.
Chàng làm lễ bái yết xong, Long vương hỏi:
- Tiên sinh là bậc học sĩ, hẳn làm vă n hay, vậy quả nhân muốn cậy làm giùm bài phú chợ biển, xin đừng tiếc công nhả ngọc phun châu.
Chàng cúi đầu phụng mạng, liền có thị vệ đem ra nghiên thuỷ tinh, bút râu rồng, giấy trắng như tuyết, mực thơm như lan. Chàng tức thời viết thành bài văn hơn một nghìn chữ đưa trình. Long vương xem rồi khen không tiếc lời:
- Tài lớn của tiên sinh, làm cho thủy quốc vẻ vang biết mấy.
Rồi hội họp các thủy tộc, mở tiệc lớn ở cung Thế Hà. Sau vài tuần rượu, Long vương nâng chén hướng về phía khách nói:
- Quả nhân có đứa con gái cưng, hiện chưa lấy chồng, muốn gả cho tien sinh, thuận hay không?
Chàng tự thẹn không biết nói thế nào chỉ cúi đầu vâng dạ mà thôi, Long vương day lại tả hữu, nói gì chẳng rõ, giây lát mấy nàng cung nữ phò công chúa ra làm lễ, vàng ngọc leng kheng, đàn sáo inh ỏi. Chàng đáp lễ và liếc dòm công chúa, mỹ miều như tiên.
Công chúa chào khách xong trở vào hậu cung.
Sau khi bãi tiệc, hai thị nữ cầm đèn lồng, đưa chàng vào hậu cung.
Công chúa trang điểm ngồi đợi trong phòng kê giường san hô, chạm đồ bát bảo, tấm màn che ngoài kết bằng ngọc minh châu, viên nào viên nấy lớn như cái đấu; chăn mền nệm gối đều bằng thứ rêu mềm mại thơm tho. Trời mới

bừng sáng, a hoàn cung nữ đã tấp nập trước mặt để chờ sai khiến.
Chàng ra triều đường bái tạ, Long vương phong chức phò mã đô úy, và sai chép bài phú gửi đi các biển xem.
Long vương ở các biển điều sai sứ đến mừng, nhân dịp gửi thiếp mời phò mã tới uống rượu.
Chàng vận đồ gấm vóc cưỡi rồng xanh ra đi, mấy chục võ sĩ cưỡi cá ngựa theo hộ vệ cùng mang cung sơn son, cầm hèo bịt bạc long lanh rầm rộ, lại có phường nhạc theo hầu, trên lưng ngựa gảy đàn tranh ngồi trong xe gõ phách ngọc.
Nội trong ba ngày, chàng dạo chơi khắp các biển, vì đó cái tên "Long môi" (rồng làm mai) vang dậy bốn biển. Trong cung có một cây ngọc, mình đầy một ôm sáng ngời và trong suốt như lưu ly trắng; giữa có rượu màu vàng lợt, nhỏ thua cánh tay, lá cây giống như bích ngọc dày bằng đồng tiền âm u rậm rạp. Thường ngày vợ chồng ngồi dưới bóng cây ngâm thơ thổi sáo làm vui. Đến mùa hoa nở chi chít, cứ mỗi lá rụng xuống đất, kêu lên một tiếng keng, lượm lên xem như mã não màu đỏ, có chạm trổ và trong sáng khác thường. Thỉnh thoảng có loài chim lạ, tới đậu trên cây hót vét von, lông vàng ánh, đuôi dài hơn mình, tiếng hót có khi não nùng tới gan ruột. Mỗi lần chàng nghe đều chạnh lòng tưởng nhớ quê hương, bèn thừa dịp nói với công chúa:
- Tôi lạc lõng đã ba năm, cha mẹ già bặt tin vắng bóng, lần nào tôi nghĩ đến cũng thắt lòng thắt ruột, muốn về thăm quê quán, khanh có vui lòng theo tôi về chăng?
Nàng nói:
- Tiên phàm cách trở em không thể nào đi theo. Tuy nhiên em cũng chẳng nỡ vì tình yêu cá nước mà để chàng lỗi đạo hiếu với cha mẹ, vậy thong thả, em tính cho.
Chàng nghe khóc vùi, nàng cũng than thở:
- Sự thế bắt buộc phải vậy, tình hiếu không thể lưỡng toàn.
Hôm sau chàng đi dạo, Long vương hỏi:
- Ta nghe phò mã muốn về thăm quê, vậy sớm mai khởi hành được chăng?
Chàng thưa:
- Thần bơ vơ lưu lạc may nhờ đại vương đoái tưởng,, bấy lâu mang ơn quá nhiều, vẫn ghi trong gan ruột, chỉ mong sẽ trở lại hầu đại vương.
Tối lại nàng đặt tiệc từ giã. Chàng hẹn sau lại gặp nhau, nhưng nàng thản nhiên nói:
- Tình duyên đôi ta đến đây là hết rồi.
Chàng xót xa khóc lóc cực thảm. Nàng an ủi và nói:
- Về nhà phụng dưỡng cha mẹ tỏ rõ lòng chàng hiếu thảo. Đời người ta tan hợp, trăm năm cũng như đầu hôm sớm mai, can chi khóc lóc như đàn bà? Miễn sao từ nay, em vì chàng mà giữ tiết trinh, cũng như chàng vì em mà

giữ tín nghĩa, thì mỗi người một nơi, hai lòng như một, thế là vợ chồng gắn bó đấy; hà tất sớm tối ngồi ôm nhau, mới là bách niên giai lão ư? Nếu bên nào có ăn ở lỗi với thề nguyền, có lấy vợ lấy chồng cũng chẳng gặp tốt lành êm đẹp. Ví bằng chàng lo trong nhà không ai nội trợ thì có thể mua hầu cưới thiếp, không sao. Nhân dịp em còn một chuyện nói với chàng: từ ngày kết bạn đến nay, dường như em đã có thai, vậy xin chàng đặt tên sẵn cho con.
Chàng nói:
- Hễ con gái thì tên là Long Cung, con trai thì mang tên Phước Hải.
Nàng xin để lại một vật làm tin. Khi chàng ở nước La Sát được một cặp hoa sen bằng ngọc đỏ, nay đem trao cho công chúa giữ làm tin, nàng tính đốt tay căn dặn:
- Ba năm sau, đúng ngày mùng tám tháng tư, chàng nhớ bơi thuyền ra Nam đaả, em sẽ giao con.
Đoạn, nàng lấy một da cá làm túi, nhét đầy châu ngọc vào trong, đưa cho chồng và nói:
- Mình giữ kỹ túi này, mấy đời ăn xài cũng chẳng hết đâu.
Trời mờ sáng, Long vương thân đến từ biệt, tặng cho đồ vật cực nhiều. Chàng lạy tạ rồi ra khỏi cung vua. Nàng ngồi xuống xe dê trắng kéo,, đưa ra tận bờ biển. Chàng lên bờ, xuống ngựa. Nàn ngỏ lời chúc mong trân trọng rồi quay trở về thấm thoát đã thấy xa biệt. Nước biển khi ấy rẽ ra hai bên thành con đường đi, giờ khép lại cho nên không thấy công chúa đâu nữa. Chàng rầu rĩ xuống ghe, nhắm hướng về quê.
Từ ngày Mã sinh vượt biển, rồi mất tích, ai cũng bàn tán chết mất xác đâu rồi. Nay thấy lù lù trở về, cả nhà càng sửng sốt kinh ngạc.
Cũng may cha mẹ già còn khoẻ mạnh, tuy có người vợ đã đi lấy chồng khác. Chàng nhớ lại câu: "giữ vẹn tình nghĩa", của long nữ đã nói, thì ra nàng đã tiên tri vợ chồng cải giá vậy.
Cha mẹ muốn cưới cho vợ khác, nhưng chàng không nghe, chỉ mua một người về làm cô hầu để hầu hạc song thân, lo việc nội trợ.
Đúng kỳ hẹn ba năm và ngày tháng đính ước, chàng bơi thuyền ra tận hải đảo, thấy hai đứa trẻ ngồi lềnh bềnh trên biển, đang tạt nước đùa giỡn nhau, không động mà cũng không chìm. Chàng đến gần, hai đứa trẻ mừng rú lên, mỗi đứa nắm một cánh tay chàng, và nhảy vào lòng đòi ẵm. Một trong hai đứa bỗng khóc lớn tiếng, hình như giận dỗi cha không ẵm mình trước vậy. Nhìn kỹ té ra một trai, một gái diện mạo cùng tuấn tú, khôi ngô, đội mũ hoa gắn ngọc, tức là bông sen đỏ làm tin. Trên lưng một đứa đeo túi gấm, chàng mở ra xem là bức thư nàng viết:
"Kính thăm chàng và song thân bình an.
Thấm thoát đã ba năm, bụi hồng cách tuyệt đôi nơi, chim xanh bề đi sứ; chẳng qua tơ tưởng trong giấc chiêm bao, nghểnh cổ xa trông nào thấy

mênh mang trời biển, còn hận nào bằng?
Nhưng lại suy nghĩ: Chị Hằng còn để cung Quế vắng tanh, ả Chức còn bị sông Ngân cách trở, huống chi là đây là người gì mà hòng đoàn tụ mãi được. Em nghĩ tới đó, liền gạt nước mắt vui cười. Sau khi từ biệt được hai tháng thì em ở cữ sinh đôi. Nay hai đứa trẻ khỏi cần bồng ẵm, cười nói líu lo suốt ngày đòi táo đòi lê, dù xa mẹ cũng có thể sống được rồi cho nên em giao lại cho chàng. Đôi hoa sen bằng ngọc đỏ em gài trên mũ hai đứa trẻ để làm tin đó. Những chàng ôm con trên đầu gối, hôn hít nâng niu cũng như có em bên cạnh vậy.
Biết chàng đã giữ trọn lời nguyền với em, em rất vui lòng. Phần em cũng một lòng duy nhất, đến chết không rời, bấy lâu vẫn sống một cách mộc mạc đơn sơ, gấm vóc xếp xó trong giương, phấn son không hề thoa mặt, chàng như chinh phu đi trận phương xa, em như quả phụ ở nhà thủ tiết, vậy đó chẳng là nhân duyên gắn bó sắt cầm hảo hợp ư?
Có điều em nghĩ, bây giờ cha mẹ chồng đã được ẵm cháu nội, mà còn chưa thấy mặt nàng dâu ra sao, xét đến tình lý cũng là điểm khuyết. Vậy nếu năm tới bà cụ quy tiên, lúc đó, em sẽ đến mộ ai điếu cho tròn đạo dâu con.
Ngoài việc ấy ra, Long Cung vô sự, có lúc mẹ con bắt tay; Phước Hải trường sinh, tất sẽ tới lui ngoài biển. Trân trọng kính thư, chúc chàng mạnh giỏi".
Mã sinh đọc lại đôi ba lần, vừa đọc vừa khóc. Hai trẻ ôm cổ, nói: về nhà ta đi, khiến chàng đau đớn xót ruột, buồn lại thêm buồn, nựng con và hỏi: con có biết nhà ta ở đâu không nào?
Hai đứa cùng khóc rấm rức, một hai đòi về nhà. Chàng nhìn ra biển cả mênh mông, chân trời tít trong khoảng mây mờ sóng vỗ kia, có thấy đâu nhiều mình thương yêu tưởng nhớ ở đâu bèn buì ngùi ôm con, quay mũi thuyền trở về.
Theo lời nàng nói, chàng biết mẹ già không còn thọ lâu, cho nên lo việc tang sự sẵn sàng. Quanh nhà trồng hơn trăm cây tùng. Năm sau quả nhiên bà cụ qua đời, khi quan tài sắp sửa hạ huyệt, có người con gái mặt sô gai đến bên làm lễ. Mọi người đang nhìn có vẻ sửng sốt, bỗng dưng nổi cơn bão gió sấm sét, kế trời mưa to, trong nháy mắt nàng đã biến đi đằng nào mất. Những cây tùng bách mới trồng phần nhiều đã khô bây giờ trở lại tươi tốt.
Phước Hải lớn lên, nghĩ tới mẹ ruột, tự đi ra biển thăm viếng, mấy hôm mới về. Long Cung là phận nữ nhi, không thể mạo hiểm, thời thường đóng cửa ngồi khóc một mình. Bữa nọ đang giữa ban ngày, trời tự nhiên tối sầm lại, Long nữ chợt đến vỗ về con cái và nói: Con sẽ lập thành gia thất tốt còn ngồi khóc làm gì? Nói đoạn, cho nàng một cây san hô cao tám thước, một hộp long não hương, một hộp minh châu, một đôi vòng vàng chạm bát bảo, để

làm của hồi môn khi lấy chồng.
Chàng nghe vợ tiên hiện về thăm con gái, tức tốc chạy đến nắm tay Long nữ mà khóc nức nở. Bỗng trời nổi mưa gió, sét đánh vang nhà, nàng biến đi mất.

ĐÀO TRINH NHẤT dịch

Liêu Trai Chí Dị

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch
Oan Nghiệt Trường Văn
Tư Văn Lang

Vương Tử Bình, người Bình Dương, đi thi trọ ơ chùa Báo Quốc. Trong chùa đã có Dư Hàng là học trò đến ở từ trước. Vương lấy tình lân cận liền nhà, gửi danh thiếp sang làm quen. Dư không đáp. Sớm tối gặp nhau, anh ta còn tỏ vẻ vô lễ. Vương giận anh ta quá lên mặt, không đi lại chơi bời nữa.
Một hôm, có một chàng trai trẻ đến chơi chùa, mũ mãng quần áo đều trắng bong, dáng vẻ đường hoàng, Vương lại gần bắt chuyện, thấy nói năng hòa nhã troChâu". Vương sai đầy tớ bày ghế mới ngồi, cùng nhau cười nói vui vẻ nhã nhặn. Đúng lúc Dư Hàng sang, ngồi tót lên cao, thái độ ngạo mạn. Thản nhiên, anh ta hỏi Tống:
- Anh cũng đi thi phải không?
Đáp:
- Không, tôi vốn tài hèn nên đã không có chí bay nhảy từ lâu rồi.
Lại hỏi:
- Ở tỉnh nào?
Tống kể rõ, Dư bảo:
- Đã không có chí tiến thủ, đủ biết là bậc cao minh. Cả Sơn Đông, Sơn Tây, không có ai đáng bậc "thông giả".
Tống đáp:
- Người phương Bắc (1) vốn ít kẻ thông tuệ. Nhưng người "không thông" chưa hẳn là kẻ tiểu sinh này, người phương nam vốn nhiều bậc thông tuệ, song bậc "thông giả"cũng vị tất là túc hạ.
Nói xong vỗ tay, Vương cũng phụ họa mà cười vang nhà. Dư Hàng xấu hổ vừa tức, trợn mắt phất tay áo, lớn tiếng:
- Có dám ra đề thi làm văn ngay bây giờ không?
Tống nhìn anh ta cười nhạt: "Có gì mà không dám", rồi lấy sách đưa cho Vương. Vương tiện tay giở ra, chỉ vào câu "Ở Khuyết Lý, trẻ con theo mệnh (2)". Dư đứng dậy tìm giấy bút. Tống ngăn lại bảo:
- Đọc luôn ra miệng thôi cũng được. Tôi đã có đoạn phá đề thế này: "Ở chỗ tân khách qua lại, mà thấy một kẻ không biết tí gì".
Vương ôm bụng cười lớn. Dư tức giận nói:
- Toàn là những kẻ không biết làm văn, bày trò để chửi xỏ, sao đáng là người!

Vương ra sức kêu là đố khó, xin tìm đề khá hay hơn. Lại lật trang khác đọc: "Thời Ân có ba vị vương giả (3)". Tống lập tức ứng khẩu đọc:
- "Ba vị tuy hành động không đồng thanh nhưng cùng theo một đạo. Đạo ấy là gì? Thưa rằng: đạo nhân. Người quân tử chỉ cốt đạo nhân mà thôi, cần gì phải đồng".
Dư thấy thế không làm nữa, đứng dậy nói: Đều là bọn tài xoàng. Rồi bỏ đi.
Từ đó, Vương càng trọng Tống, mời vào nhà chuyện phiếm suốt ngày, đưa hết văn thơ của mình ra xin Tống duyệt đọc. Tống lướt thật nhanh, một khắc đã hết trăm bài, nhận xét:
- Anh cũng đã sâu sắc trong nghiệp này, song cái bệnh của bút nghiên không cầu mà được. Văn anh còn gửi gắm cái lòng cầu may, do đó đã rơi xuống mức thấp kém.
Rồi lấy những bài đã duyệt nhất nhất giải thích rõ. Vương vừa ý lắm, tôn làm bậc thầy, sai nhà bếp lấy đường mía làm món bánh trôi. Tống ăn lấy làm thích lắm, khen:
- Bình sinh chưa được ăn món này, phiền hôm nào đó lại làm cho ăn.
Từ đó hai người càng tâm đắc. Cứ dăm ba ngày Tống lại đến. Vương lại sai người làm món bánh trôi. Dư Hàng thỉnh thoảng cũng bắt gặp, tuy không đàm luận đằm thắm nhưng cái thói ngạo nghễ cũng bớt. Một hôm anh ta cũng đem văn cho Tống xem. Thấy bạn bè anh ta phê son khuyên bình, tán thưởng chi chít, Tống chỉ nhìn qua rồi dẹp sang góc bàn, không nói một lời. Dư ngờ Tống chưa đọc, lại giục. Tống nói đã đọc rồi. Dư cho là không hiểu. Tống trả lời:
- Có gì mà không hiểu, chỉ không hay thôi.
Dư vặn:
- Mới nhìn qua những nét son khuyên điểm, sao đã biết là không hay?
Tống liền bình to lên như đã đọc kỹ lưỡng, vừa bình vừa chê. Dư sợ toát mồ hôi hột, bỏ đi không nói gì. Lát sau, Tống đi, Dư lại vào, nài nẵng Vương cho xem văn. Vương không chịu, Dư cố tìm được tập văn của Vương, thấy nhiều khuyên son, cười rằng:
- Những cái nàu to như cục bánh trôi vậy.
Vương cố ghìm bực tức, chỉ lừ mắt nhìn mà thôi. Hôm sau Tống đến, Vương kể lại hết. Tống giận nói rằng:
- Tôi cứ cho rằng thằng cha này được những bài học thích đáng đã tỉnh ra, thế mà sao lại vẫn dám vậy. Thế nào tôi cũng lại cho biết tay.
Vương cố lấy lời răn đừng khinh bạc để khuyên can Tống. Tống càng cảm phục.
Sau khi thi xong, Vương đem bài văn thi cho Tống xem. Tống hẹn sẽ xem.
Ngẫu nhiên hôm ấy hai người đi chơi thăm thú các đền đài chùa miếu, thấy một ông sư mù ngồi ở hành lang, bày thuốc bán. Tống khen:

- Đây là bậc kỳ nhân, rất giỏi thẩm văn, không thể không xin lời chỉ giáo.
Theo lời, Vương về nhà lấy văn, giữa đường gặp Dư Hàng dẫn nhau cùng đến. Vương lựa lời nói với sư, sư tưởng mua thuốc liền hỏi bệnh tật. Vương nói rõ ý định. Sư cười:
- Ai mà nhiều lời vậy? Ta không có mắt lấy gì để bàn luận văn chương?
Vương xin dùng tai. Sư bảo:
- Ba bài hon hai nghìn chữ, ai mà kiên nhẫn nghe hết được. Chi bằng cứ đốt đi ta sẽ ngửi bằng mũi.
Một khi đốt một bài, nhà sư lại hít hà, rồi nhấm nháp nói:
- Anh mô phỏng các vị đại gia, tuy chưa đúng được nhưng cũng gần giống.
Ta đang thưởng thức bằng tì vị. Hỏi:
- Có được không?
Trả lời:
- Cũng được.
Dư Hàng không tin lắm, lấy văn của các bậc đại gia cổ, đốt đi để thử. Nhà sư lại ngửi:
- Hay thật! Văn này bụng dạ ta chịu được. Phi ông Quy, ông Hồ (4) ai mà làm được.
Dư sợ quá, lúc ấy mới đốt đến văn của mình. Sư nói:
- Mới thấy được một, chứ chưa thấy toàn thể, sao lại bỗng có văn người khác vào đây?
Dư nói đổ:
- Đó là văn của bạn, chỉ có một bài. Còn đây mới là văn của tiểu sinh.
Sư ngửi các bài tiếp, phát ho mấy tiếng, bảo:
- Thôi đừng đốt nữa! Nó cứ tắc mãi không xuống được. Nếu đốt thì chứng ra mắt.
Dư xấu hổ rút lui.
Mấy ngày sau treo bảng, Dư đỗ hương cống, còn Vương trượt. Tống và Vương đến báo với nhà sư. Sư than rằng:
- Ta tuy mù mắt nhưng tai không mù. Còn các vị khảo quan đều mù cả tai.
Lát sau Dư Hàng vẻ hãnh diện hỏi sư:
- Này hòa thượng mù, người cũng ăn bánh trôi của người ta ư? Nay thế nào?
Sư cười trả lời:
- Điều ta bàn là về văn chứ không nói với anh về mệnh. Anh hãy tìm văn của các quan chấm trường đến đây, đốt đi mỗi thứ một bài, ta có thể biết ai là thầy anh.
Dư và Vương cùng đi tìm, chỉ được văn của tám chín người. Dư giao hẹn:
- Nếu đoán sai thì phạt gì? Sư giận đáp:
- Thì móc con mắt thong manh của ta đi!
Dư đốt văn, hết một bài, sư lại nói không phải. Đến bài thứ sáu, sư nghỏanh

vào vách mà mửa, đánh rấm liên hồi. Mọi người cười ầm, nhà sư lau mắt, quay về phía Dư bảo:
- Đúng là thầy của anh rồi! Lúc đầu không biết ta vội hít vào, nó đâm vào mũi, chọc vào tai, không sao dung được phải tống ra khỏi hạ bộ.
Dư tức giận lắm, bỏ đi còn dọa:
- Ngày mai sẽ biết tay, đừng hối, đừng hối!
Hai ba ngày sau cũng không thấy hắn đến, xem lại thì hắn đã dọn đi rồi, lúc ấy mới biết đúng là hắn là học trò của ông quan chấm trường ấy thật.
Còng Tống an ủi Vương rằng:
- Phàm bọn đọc sách chúng ta không nên muốn hơn người mà cần nghiêm khắc với mình. Không muốn hơn người thì đức càng rộng. Biết nghiêm khắc với mình thì học mới tiến. Bận này anh không gặp may là do số chưa gặp. Nhưng bình tâm mà bàn thì văn anh cũng cũng chưa thành thục. Từ đây mà mài giũa, thiên hạ vẫn còn người không mù.
Vương cảm tạ lời dạy bảo. Nghe tin năm sau lại mở khoa thi hương, Vương không về quê mà ở lại để học. Tống khuyên:
- Ở chốn thị thành, gạo châu củi quế nhưng cũng chớ ngại việc tư cấp. Sau nhà tôi có cái hầm chứa tiền từ trước bị đổ lấp, có thể sửa sang lại ở tạm.
Rồi chỉ chỗ cho. Vương cảm tạ rằng:
- Ngày xưa ông Đậu ông Phạm (5) nghèo mà chó thể liêm. Nay tôi may còn được tư cấp, sao dám tự ô danh.
Một hôm Vương đang ngủ bỗng sực tỉnh nghe sau nhà có tiếng đào đất thình thịch. Vương lén dậy thì thấy người hầu và người làm bếp đang thừa cơ đào trộm, vàng đã bày trên mặt đất. Biết cơ sự đã lộ, họ đang định lấp đi. Vương đang định mắng họ thì thấy tấm kim bài, có khắc kim úy người ông cùa Vương. Nguyên là người ông ấy đã từng giữ chức Nam Bộ Lang (một chức quan như lang trung ở Nam kinh). Khi vào kinh nhậm chức ông ta đã từng ở đó, bị bệnh nặng mà mất. Vàng ấy là do ông cụ để lại. Vương mừng lắm, cân lên được hơn tám trăm lạng. Hôm sau Vương chuyện ấy nói với Tống, đưa cho xem cả tấm kiem bài và cũng muốn chia cho Tống một phần. Tống từ mãi mới thôi. Lại lấy một trăm lượng định tặng nhà sư mù thì ông đã đi đâu mất.
Suốt tháng Vương khổ công ôn luyện. Đến khi thi Tống bảo:
- Khoa này anh đỗ mới đúng là do mệnh.
Rồi vì phạm quy (6), Vương bị đánh hỏng. Vương còn chưa nói gì thì Tống đã khóc lớn, không cầm được. Vương lại phải an ủi ngược lại. Tống mới than thở:
-Tôi bị tạo vật ghen ghét, khốn đốn trọn đời, nay lại lụy đến bạn tốt. Đó là số mệnh vậy, là số mệnh vậy!
Vương bùi ngùi:

- Muôn việc vốn đều có số. Như tiên sinh không có chí tiến thủ, không phải là mệnh vậy.
Tống gạt lệ giãi bày:
- Lâu nay tôi có muốn nói, chỉ sợ anh kinh ngạc; tôi không phải là người sống mà là hồn quỷ phiêu bạt. Lúc nhỏ tuổi ôm mang ý khí tài danh, không được đắc chí nơi trường ốc, tôi giả cuồng lên đô thành, gặp người tri kỷ truyền cho cho trước tác. Lại gặp nạn Giáp Thân (7), năm tháng nổi trôi. Nay may mắn được anh yêu mến, cho nên định đem hết sức mọn ra giúp bạn để tuy cái ước nguyện bình sinh của tôi chưa đạt thì mượn bạn để thực hiện như một điều khoái riêng vậy. Nay cái tai ách của nghiệp văn tự là như vậy, có ai tránh được!
Vương cũng cảm động khóc mà hỏi:
- Nay lục dụng lại như thế nào?
- Năm trước đã có mệnh của Thượng Đế ủy cho đức Tuyên Thánh (Khổng tử) và Diêm La Vương tra soát lại các hồn ma, loại trên thì giao các tào bổ dụng, số còn lại cho đầu thai kiếp khác. Tên tôi đã được chọn bổ dụng, sỡ dĩ chưa kịp đi là vì còn muốn thấy được cái khóai tranh chiếm bảng vàng. Nay xin từ biệt.
- Tiên sinh được khảo chức gì?
- Phủ Tử Chàng còn khuyết chức Tư Văn Lang, tạm lĩnh triện ở nha Tủng Đồng (8). Nơi đó đã làm cho văn vận điên đảo, vạn nhất nay được chức ấy thì sẽ gắng làm cho thánh giáo minh thịnh.
Hôm sau, Tống hớn hở đến nói:
- Được, toại ý rồi. Đức Tuyên Thánh sai làm bài "Tinh đạo luận", người xem xong, vui hiện ra mặt, bảo tôi có thể làm tư văn. Diêm La xem sổ lý lịch đòi bo không dùng vì tội :khẩu nghiệt". Đức Tuyên Thánh tranh cãi mãi, tôi mới được duyệt. Khi tôi lạy tạ. Người còn gọi lại gần án dặn rằng: "Nay ta thương tài chọn sung chức thanh Bạch, vậy nên phải rửa lòng mà nhận chức, chớ mắc phải lỗi lầm cũ". Thế mới biết, ở cõi âm tăm tối còn trọng đức hạnh hơn cả văn học. Việc tu sửa đức hạnh ở anh ắt cũng chưa đến nơi. Vậy không nên quên làm điều thiện.
Vương nói:
- Quả vậy. Còn đức hạnh của Dư Hàng thì đến đâu?
Tống đáp:
- Điều đó tôi không biết. Âm ti thưởng phạt không có chút sai sót nhỏ nào. Còn ông sư mù ngày trước cũng là hiện thân của quỷ. Đó là bậc danh gia triều trước, lúc sinh thời hao phí giấy bút quá đà cho nên bị phạt mù. Ông ta muốn tự bán thuốc chữa bệnh cho người để chuộc lại lỗi lầm xưa, cho nên mới thác cớ đi các nơi.
Vương sai soạn tiệc rượu. Tống nói:

-Không cần. Cả năm tôi đã quấy nhiễu, hãy tận hưởng một giờ khắc lúc này. Xin hãy cho ăn bánh trôi là đủ.
Vương buồn quá không ăn chỉ ngồi nhìn Tống. Một lúc đã ăn hết ba bát to, Tống ôm bụng nói:
- Ăn bữa này no ba ngày, tôi xin ghi công đức của anh. Thóc lúa ăn của tôi ngày trước đều ở sau nhà, nay đã mọc nấm cả rồi. Lấy nấm ấy, cất làm thuốc có thể làm cho trẻ thông tuệ. Vương lại hỏi hậu vận. Tống đáp:
- Đã nhận quan chức hiềm không tiện hỏi.
Lại hỏi:
- Nếu đến phủ Tử Chàng cầu khấn gọi tiên sinh, có gặp được không?
Trả lời:
- Cái đó đều vô ích. Chín tầng trời xa lắm, nếu anh cố giữa mình trong sạch thì sẽ có tờ từ trên ấy xuống địa ty, lúc ấy tôi sẽ cho biết.
Nói xong từ biệt rồi biến mất. Vương xem đằng sau nhà quả có nấm tía liền hái cất đi. Bên cạnh nhà tự nhiên mọc lên ngôi mộ mới.
Vương trở về quê hết sức giữ mình nghiêm khắc. Một đêm nằm mộng thấy Tống đi xe có lọng che đến, bảo rằng: "Trước đây, do cơn bực dọc nhỏ, anh giết lầm một con gái hầu nên bị tước sổ lộc. Nay do gắn tu tỉnh nên đã trừ được bớt tội, song mệnh còn mỏng cho nên không đủ để tiến thân làm quan". Năm ấy Vương đỗ hương cống. Năm sau trúng tiến sĩ, nhưng không ra làm quan. Vươns sinh hai con, một đứa hết sức đần độn, liền cho ăn nấm thì thông minh rất mực. Sau đó có việc đi Kim Lăng, trên đường đi gặp Dư Hàng. Lão ta kể hết nguồn cơn xa cách, thái độ khiêm nhường, song đầu tóc đã bạc trắng cả.

NGUYỄN VĂN HUYỀN dịch

(*1) cũng tức là vùng Sơn Đông , Sơn Tây*

(2) câu này lấy trong sách luận ngữ, nguyên văn là: "Khuyết đảng, đồng tử mệnh". Khuyết đảng tức là Khuyết lý, nơi ở của Khổng tử. Khổng tử nhân thấy trẻ con không biết lễ tiết mới sai chúng đi truyền mệnh để luyện cho quen mà hiểu được một chút đạo lý. Vương và Tống kẻ hô người ứng, chọn đề bài, đọc câu "phá đề" (vào đề) như trên để ngầm chê trách Dư Hàng vừa dốt vừa vô lễ.

(3) nguyên văn trong sách luận ngữ: "Ân hữu tam nhân yên" (thời Ân có ba bậc nhân giả). Ba vị ấy là Vi Tử, Cơ Tử và Tỉ Can. Vua Trụ nhà Ân vốn là kẻ bạo ngược, vô đạo. Biết rằng không thể can ngăn nổi, Vi Tử bỏ đi để tránh tai họa. Cơ Tử cắt tóc giả người điên. Tỉ Can thề quyết chết đê can ngăn liền ba ngày, bị mổ bụng chết. KhổngTử cho rằng cách làm của ba ông không giống nhau, song là bậc nhân.

(4) Chỉ hai ông Quy Hữu Quang và Hồ Hữu Tín là những văn học gia thời Minh, nổi tiếng đương thời.
(5) Đậu tức là Đậu Nghi, người đời Tống, khi còn nghèo khó có giống Kim tinh hiện tình để đùa bỡn nhưng ông vẫn không động lòng.
Phạm tức là Phạm Trọng Yêm cũng người đời Tống. Lúc còn bần hàn đến trú nhờ ở miếu thờ để học. Một hôm phát hiện thấy có một hố giấu tiền, nhưng do là của phi nghĩa không lấy, lấp hố lại như cũ.
(6) Những quy định ngặt nghèo trong việc thi cử ngày xưa như kiêng huý nhà vua, cấm giập xoá, viết mất nét....
(7)nạn Giáp Thân: chỉ niên hiệu 17 của Sùng trinh nha Minh, năm cuộc khởi nghĩa nông dân do Lý Tự Thành lãnh đạo, đánh chiếm bắc kinh.
(8) Phủ Tử Chàng: Theo thần thoại TQ, Tử Chàng đế quân họ Trương tên A, chủ trì phủ Văn Xương, coi giữ sổ sách đỗ đạt, Tử Chàng đế quân có hai người thì hạ là Thiên Tủng (trời điếc) và Địa Á (Đất câm) Chữ Tủng đồng nghĩa đen với trẻ điếc.

Liêu Trai Chí Dị

ĐÀO TRINH NHẤT dịch
Vợ Dữ Hơn Cọp
Giang Thành

Cao sinh ở Lâm Giang, tên là Phồn, thông minh, dáng dấp xinh đẹp, mười bốn tuổi đã vào học trường quận, cho nên nhà giàu quanh miền tranh nhau gả con gái cho.
Nhưng chàng kén chọn khó khăn, thường trái ý cha.
Cha là Trọng Hồng, sáu mươi tuổi, chỉ có một cậu con trai nên hết sứ chiều chuộng, không muốn làm trái ý con.
Nguyên trước ở thôn Đông có họ Phàn, làm nghề gõ đầu trẻ ở chốn thị tứ, đem cả gia quyến lên mướn phố ở gần nhà chàng.Phàn ông có con gái tên Giang Thành, cùng tuổi với chàng, lúc đó cũng cỡ tám chín tuổi; hai trẻ ngây thơ ngày ngày quấn quít chơi giỡn với nhau.
Sau Giang Thành theo Phàn ông dời đi xứ khác, trải năm sáu năm không nghe tin tức.
Một hôm chàng đi trong hẻm, thấy một cô gái tuyệt đẹp, có con nhỏ sáu bảy tuổi theo hầu. Chàng không dám ngó ngay mặt chỉ đưa mắt liếc. Nàng nheo mắt nhường như muốn nói, lại thôi. Chàng nhìn kỹ té ra Giang Thành, chàng vừa sững sốt, vừa mừng rỡ. Hai người đứng trân trân ngó nhau không ai nói gì. Giây lát ai đi đường nấy mà tình ý xem chừng bịn rịn, không muốn rời nhau.

Chàng cố ý đánh rơi chiếc khăn rồi bỏ đi. Con nhỏ theo hầu nhặt lấy trao cho nàng. Tức thời nàng móc túi lấy khăn của mình ra, đưa cho con nhỏ và nói:
- Cao tú tài không phải là người nào lạ, chớ có lấy đồ vật của cậu ấy đánh rơi, vậy mi đuổi theo mà trả khăn lại cho cậu.
Con nhỏ đuổi theo đưa khăn trả chàng.Chàng vớ được khăn nàng, trong ý rất mừng, về thưa với mẹ, xin cậy mai mối hỏi Giang Thành cho mình. Bà mẹ nói:
- Nhà nó chẳng có đến cái túp lá để che mưa nắng, chỉ nay đây mai đó trôi nổi quanh năm, sao con lại muốn phối ngẫu với nó.
Chàng thưa mẹ rằng tự ý mình muốn vậy, về sau ra sao chịu vậy, cố nhiên không dám ăn năn gì hết.
tRong ý bà mẹ do dự không quyết, bàn tính với cha chàng. Cha chàng nhất định bảo không nên. Chàng nghe chuyện sinh buồn, bỏ cả cơm cháo. Mẹ chàng lo sợ quá, liền nói với cha chàng:
- Họ Phàn tuy nghèo, nhưng cũng là nhà nho, chứ không phải hạng vô loại. Vậy để tôi đến nhà xem mặt đứa con gái, nên thì dạm, bằng không thì thôi có hại gì đâu.
Ông bằng lòng. Bà liền mượn cớ đi trả lễ ở đền Hắc Đế, tiện đường ghé qua nhà Phàn, thấy con gái mặt mày xinh đẹp, lòmg rất vui mừng, rồi đem tiền lụa đến tặng và nói thiệt ý muốn. Phàn ông trước còn khiêm nhường, sau mới nhận lễ nhận lời. Bà về thuật lại, bấy giờ chàng mới tươi cười ăn uống như cũ.
Năm sau, chọn ngày lành tháng tốt, đón Giang Thành về. Hai vợ chồng trìu mến nhau rất vui vẻ. Duy Giang Thành hay có tính giận hờn, hơi một chút là trở mặt coi chàng y như người lạ. Miệng lưỡi la lối, chàng nghe vang tai nhức óc, nhưng vì thương yêu quá đỗi cho nên chuyện chi cũng cố nhịn.
Hai ông bà nghe phong thanh, lấy làm bất mãn, gọi con đến trách mắng. Nàng biết vậy, tức lắm, càng kiếm chuyện gây gổ nhục mạ chồng nhiều hơn nữa. Hễ chồng hơi trả lời nặng nhẹ, nàng giận dữ thêm, vac gậy đánh đuổi ra ngoài phòng đóng cửa lại.
Tội nghiệp chàng đứng co ro bên ngoài, chứ không dám gõ cửa, đành ngồi xổm ở mái hiên, ôm gối mà ngủ.
Từ đó nàng xem chồng như kẻ thù. Ban đầu còn có thể quì gối xin nàng hết giận làm lành, dần dà đến quì gối cũng hết hiệu nghiệm, thành ra lang quân khổ càng thêm khổ. Ông bà can thiệp trách nàngqua loa, nàng vung tay khoa chân, bộ điệu hỗn hào không thể tả xiết, đến nỗi ông bà phát giận đuổi nàng về nhà cha mẹ.
Phàn ông vừa thẹn vừa sợ, cậy người đến năn nỉ Trọng Hồng cho Giang Thành trở lại, nhưng Trọng Hồng không cho. Hơn một năm sau, chàng đi đường chạm trán ông nhạc, ông níu áo lôi về nhà ân cần tạ lỗi và bảo con gái

ăn mặc đàng hoàng ra chào. Vợ chồng gặp mặt nhau cùng tỏ vẻ đau thương. Phàn ông bèn mua rượu về đãi chàng rể, khuyên mời niềm nở. Một lúc trời tối, ông cụ giữ chàng lại ngủ dêm. Giang Thành muốn nằm giường riêng , nhưng ông xếp hai vợ chồng nằm chung.
Sáng ngày, chàng về nhà, không dám nói chuyện thật với cha mẹ, chỉ tìm cách thêu dệt và che đậy cho qua. Từ đó, cách dăm ba ngày, chàng lại ngủ đêm tại nhạc gia một lần,, mà cha mẹ chàng không biết.
Một bữa Phàn ông đến nhà Trọng Hồng xin cho giáp mặt nói chuyện. Trọng Hồng không tiếp, Phàn ông năn nỉ mãi, Trọng Hồng mới ra mặt, Phàn quì gối làm lễ tạ tội, Cao ông (tức Trọng Hồng, họ Cao) không nhận, đổ trút cho con, Phàn nói:
- Đêm qua cậu nó ngủ tại nhà tôi có nghe chối từ cự nự gì đâu?
Cao sửng sốt, hỏi nó ngủ bao giờ. Phàn kể rõ đầu đuôi, Cao thẹn thùng xin lỗi và nói:
- Chuyện đó quả tôi không hay, vợ chồng nó đã thương yêu nhau, tôi há một mình thù hiềm cản trở nhân duyên của con ư?
Phàn ông về rồi, Cao gọi con ra nhiếc mắng. Chàng chỉ cúi đầu, không nói gì cả. Giữa lúc đó Phàn dẫn con gái đến. Cao nói:
- Tôi không thể nào gánh dùm lỗi lầm cho dâu con, chi bằng ở riêng ra, ai có nhà nấy.
Tức thời cậy Phàn làm chứng giám hộ cha con mình về cuộc riêng nhà chia bếp.Phàn khuyên lơn mãi, Cao nhất định không nghe, dọn căn nhà riêng cho vợ chồng ở , lại sai một con hầu chuyên việc hầu hạ.
Trong vòng hơn một tháng vợ chồng ăn ở với nhau hơi yên, chẳng nghe điều tiếng gì cả, ông bà đã mừng thầm trong bụng.
Nhưng cách đó không bao lâu, Gianh Thành lại dần dà hung dữ, trên mặt chàng thường có vết móng tay cào cấu, cha mẹ biết rõ là thế nhưng cũng ẩn nhẫn không hỏi đến.
Một hôm chàng bị vợ đánh dữ quá, không thể chịu nổi phải chạy tụt sang nhà cha mà trốn, run rẩy xanh xám giống như chim sẻ bị cò ó mổ vậy. Hai ông bà đang kinh ngạc, đã thấy nàng xách roi xồng xộc chạy vào đến ngay bên cạnh ông túm lấy chàng, vụt lấy vụt để. Ông bà rầy la rầm rĩ nàng cũng mặc kệ, cứ việc đánh chồng tới mấy chục roi mới hầm hầm bỏ đi.
Cao đuổi con đi và nói:
- Tao muốn tránh sự ồn ào, cho nên mới ở riêng, còn mày lấy thế làm vui thì ở đó mà hưởng, trốn đi đâu làm chi?
Chàng bị cha đuổi, bơ vơ không biết về đâu, Cao ông sợ con buồn tự tử, bèn cho căn nhà ở một mình, lại cấp dưỡng cho. Laị gọi Phàn đến, bảo dạy dỗ con gái thế nào, kẻo để lăng loàn quá đỗi. Phàn vô nhà, giảng dụ trăm phương ngàn cách nàng cũng chẳng thèm nghe, lại còn nói hỗn với cha.

Phàn tức mình phủi áo ra đi, thề dứt tình cha con.
Không bao lâu, Phàn giận con quá sinh bệnh, cùng bà vợ kế tiếp nhau qua đời. Nàng bực tức, không về điếu tang đưa đám cha mẹ, tối ngày ngồi mắng chửi cách vách, cố ý lớn tiếng cho Cao ông Cao bà nghe. Cao mặt kệ không thèm đếm xỉa tới.
Chàng từ khi được ở riêng một mình thấy dường như thoát khỏi nước sôi lửa bỏng, nhưng chỉ khổ vì nỗi quạnh hiu buồn bực. Muốn được khuây khỏa chàng bèn chi tiền mụ Lý, để mụ dẫn gái vô nhà học tiêu khiển, gái thường lui tới ban đêm.
Ít lâu sau, Giang Thành nghe biết, tới tận nhà học mắng chửi thậm tệ. Chàng hết sức phân trần nỗi oan và trỏ lên mặt trời mà thề nàng mới chịu lui.
Từ đó ngày ngày rình mò cử động chàng. Một hôm mụ Lý từ trong nhà học đi ra, nàng bắt gặp, kêu gọi rùm lên. Mụ Lý xanh xám mặt mày, nàng thêm sinh nghi, túm lấy mụ đe dọa:
- Có thế nào thì cứ việc nói thật, họa may còn tha thứ cho, nếu giấu giếm, tao vặt không còn một sợi lông đó!
Mụ vừa run vừa nói:
- Trong vòng nửa tháng nay duy có Vân nương, là gái ở nhà chứa đến đây hai bận mà thôi. Còn vừa rồi công tử lại nói bữa trước đi chơi núi Ngọc Ti dòm thấy cặp chân của người vợ Đào gia xinh đẹp, cho nên muốn cậy tôi làm manh mối, để dụ nó tới đây. Con đó tuy lẳng lơ nhưng chưa chắc chịu làm nhu gái nhà chứa. Công tử đã bảo tôi thử dụ nó coi, việc thành hay không thật chưa chắc.
Nàng thấy mụ nói thành thật, cho nên rộng lòng khoan thứ. Mụ sửa soạn đi, nàng cố giữ lại cho đến trời tối, buộc phải làm theo mưu kế của mình:
- Đến ngay nhà học làm bộ nói nhỏ với công tử bảo tắt đèn đi, cô ả Đào gia tới rồi đó.
Mụ làm y lời. Nàng theo chân bước vô, chàng mừng quá, nắm tay mời ngồi và tỏ lòng khát khao mộng ước. Nàng làm thinh, chàng mò trong bóng tối rờ cẳng nàng và nói:
- Sở nguyện ôm ấp bao lâu, nay mới được toại, lẽ nào không cho thấy mặt?
Nói xong, chàng tự thắp đèn lên soi mặt. Trời ơi! Chính là Giang Thành! Chàng sợ hãi thất sắc, đánh rớt cây đèn xuống đất run rẩy quì mọp, dường như gươm dao đã kề trên cổ vậy.
Nàng xách tai kéo về buồng mình, lấy kim thật nhọn đâm vào hai bắp đùi khắp, rồi bắt nằm dưới gầm giường, hễ tỉnh giấc hồi nào thì kể tội và mắng chửi hồi đó. Chàng đã sẵn sợ như hùm beo, cho nên dù khi được nàng nguôi ngoai mơn trớn, cho nằm chung trên giường nhưng trong lúc đầu ấp tay gối, chàng vẫn run sợ hãi hùng, cơ hồ không phải là con người nữa. Nàng vả vào mặt và thét đuổi đi, tỏ ý khinh khi và chán ghét, không coi chàng là hạng

người nữa. Thành thử hàng ngày chàng được ở trong khoảng hương xông xạ ủ, mà như ở tù, thấy bóng người canh ngục là chết khiếp.
Giang Thành có hai chị, cùng lấy chồng nho. Người chị lớn hiền lành ít nói, tính tình thường không hợp với nàng. Còn chị thứ hai lấy họ Cát, người giảo huyệt khéo nói, tuy dung mạo kém Giang Thành nhưng ghen tuông độc ác thì ngang vai sánh gót. Chị em gặp nhau không có việc gì khác hơn là đem những chuyện bắt nạt chồng ra khoe khoang đắc ý với nhau. Vì thế hai người đi lại với nhau rất thân. Chàng đến nhà bà con họ hàng nào, nàng cũng giận dữ trách mắng, duy chỉ đến nhà họ Cát thì nàng không nói gì.
Một hôm chàng đến nhà Cát uống rượu. Lúc sau ngà ngà, Cát chế giễu chàng:
- Sao chú sợ vợ quá thế?
Chàng cười đáp:
- Thiên hạ có nhiều việc không sao hiểu nổi anh ạ! Tôi sợ vợ tôi là sợ sắc đẹp. Vậy mà có cái đẹp thua xa vợ tôi, người ta cũng sợ cái ngang như tôi mới là kỳ chứ.
Cát thẹn đỏ mặt, không nói được câu gì. Con hầu nghe chuyện tọc mạch với chị hai (tức vợ Cát). Chị hai nổi giận, vác gậy chạy ra, chàng thấy bộ tịch hung dữ, toan bỏ cả giày mà chạy lấy thân. Nhưng gậy đã nện vào lưng, chàng bị ba gậy ngã quỵ ba lần không dậy nổi, đập cả đầu, máu tuôn như xối. Chừng chị hai đi rồi, chàng mới lom khom cà nhắc về tới nhà.
Nàng trông thấy cả kinh, gạn hỏi duyên cớ. Ban đầu chàng nghĩ mình chọc giận chị vợ mà bị trận đòn nên không dám nói. Đôi ba phen tra vặn, mới kể rõ đầu đuôi. Nàng lấy lụa rịt bó đầu chàng xong, nổi cơn tam bành:
- Chồng của người ta, ai mượn nó đánh giùm cho ra thân thể này chứ?
Lập tức mặc áo cụt, xắn cao quần, tay cầm chày gỗ, dắt một con hầu đi theo, hầm hầm đến thẳng nhà Cát.
Chị hai tưởng như mọi bận, tươi cười ra đón. Nàng chẳng nói chẳng rằng, đánh chị túi bụi, ngã gục, rồi xé bươm cả áo xống, lại đánh thêm nữa, chị hai bị đánh tới bể môi gãy răng, vãi cả cứt đái, nàng mới chịu bỏ đi.
Nàng đi rồi, chị hai mới lồm cồm trỗi dậy, vừa thẹn vừa tức sai chồng phải đi mách với Cao ông.
Cát đến cửa, chàng ra đón, kiếm lời êm dịu an ủi. Cát nói nhỏ bên tai:
- Tôi đến đây vì thế bắt buộc, không đi không xong. Lạ gì con đàn bà ấy hung dữ thuở nay, nhờ tay dì nó trừng trị cho một bữa là đáng kiếp lắm. Còn tôi với chú thì có hiềm gì với nhau đâu.
Bất đồ Giang Thành nghe lén, tức tốc chạy ra điểm mặt anh rể và mắng như tát nước:
- Thằng đểu giả kia! Vợ bị đòn đau điếng, không nghĩ cách nào rửa hận cho nó, lại còn nói vụng nói lén với người ta thế ư? Cái giống đàn ông thế đó,

không đáng đánh cho chết còn để làm gì?
Rồi nàng tru tréo kêu đầy tớ:
- Bay đâu, đem gậy ra đây cho tao mau mau!
Cát sợ hoảng hồn, vội lách ra cửa, co giò chạy mất.
Từ hôm ấy trở đi, chàng sợ chị vợ theo dõi, không dám tới lui nhất định một chỗ nào cả. Có hôm bạn đồng học là Vương Tử Nhã đến chơi, chàng mời ở lại uống rượu cho vui. Trong khi chén tạc chén thù, đem chuyện khuê phòng ra nói bỡn, có hơi tục tằn. Chẳng dè nàng núp lén nghe rõ đầu đuôi, lén bỏ bã đậu vào cháo bưng ra cho khách ăn. Một chập, Vương thượng thổ hạ tả dữ dội nằm thở như hấp hối sắp chết. Nàng sai con hầu ra hỏi:
- Còn dám nói hỗn nữa thôi.
Bấy giờ Vương mới hiểu rõ vì sao mình lại mửa thốc mửa tháo bèn rên rỉ xin lỗi. Nàng đưa cháo đậu xanh nấu sẵn cho ăn để giải độc. Vương ăn cháo ấy mới hết bệnh. Nhân chuyện này bạn bè mách bảo nhau phải kiêng mặt, về sau không dám đến nhà ăn uống gì nữa.
Vương sinh có quán rượu, trong có nhiều hồng mai đua nở, đặt tiệc mời anh em bạn đến thưởng lãm. Chàng mượn cớ họp văn xã, tâu trình với vợ, xin phép đi dự. Chiều tối đã say, Vương sinh nói:
- Vừa mới có một cô đào non ở Nam Xương trôi nổi đến đây, ta nên gọi lại chuốc rượu cho vui nhé?
Mọi người vui vẻ tán thành, duy có chàng đứng dậy xin kiếu ra về. Anh em kéo lại lại và nói:
- Bà sư tử nhà anh có tai mắt dài đến đâu chăng nữa cũng không tài nào nghe thấy được tới chốn này. Anh ở lại cho vui, chúng tôi xin thề sẽ ngậm miệng, không nói lộ ra đâu mà sợ.
Chàng lại ngồi xuống. Giây lát đào mới tha thướt bước vào, tuổi độ mười tám mười chín, hỏi tên cô khai họ Tạ, tên là Phương Lan, nói năng cực lanh lợi thanh nhã, khiến cho ai nấy cùng mê say như cuồng. Xem ra cô ta để ý chàng hơn cả, thường liếc mắt dòm sang chàng luôn, anh em biết thế liền kéo hai người ngồi sánh vai nhau. Cô nắm lấy tay chàng viết trong lòng bàn tay một chữ "ngũ". Lúc đó chàng thật tiến thoái lưỡng nan, muốn đi thì không đành, muốn ở thì không dám, lòng rối rộn không sao nói xiết. Hai người ngồi dựa đầu cạnh nhau, nghiêng tai nói nhỏ, càng say chừng nào càng lả lơi chừng nấy, quên cả sư tử ở nhà.
Một chốc trống canh điểm khuya, khách trong quán rượu dần dà bỏ về gần hết, duy có một thiếu niên xinh đẹp ngồi dưới bóng đèn uống rượu một mình, bên cạnh có tiểu đồng cầm khăn đứng hầu hạ. Ai nấy khen thầm là người cao nhã. Giây lát, thiếu niên uống xong đứng dậy đi, tiểu đồng ra theo rồi trở lại, nói ngay với chàng:
- Thưa ngài, chủ tôi đợi ngài ngoài kia để nói một câu chuyện.

Không ai hiểu người đó thế nào, duy có chàng mặt mày thất sắc không kịp chào anh em, vội vàng sấp ngửa ra đi, vị thiếu niên ấy chính là Gianh Thành, tiểu đồng là con hầu, hai thầy trò giả dạng đi rình chàng vậy.
Chàng theo về nhà, chịu nằm mà nhận roi vọt. Từ đó chàng bị cấm cố gắt gao, mọi việc khách điếu cùng tuyệt. Chàng buồn bực lơ là việc học, kỳ hạch năm đó thi rớt, bị giáng làm thường dân và rút mất học bổng.
Một hôm thì thầm với con hầu thế nào chẳng rõ, nàng nghi là có tư tình liền lấy hũ rượu úp kín đầu con bé mà đánh lấy đánh để. Rồi lại trói chàng và con hầu chung nhau, cầm kéo cắt thịt bụng mỗi người miếng và đắp thịt của người nọ vào bụng người kia. Đoạn cởi trói ra để tự buộc lấy vết thương. Hơn tháng sau, chỗ vá thịt đó dính liền làm một.
Còn độc ác hơn nữa, nàng thường lấy cẳng chân chà đạp chiếc bánh nhão nhoét, lại ném đất cát bụi rồi thét bảo chàng phải lượm lên mà ăn. Những cử chỉ tàn nhẫn của Giang Thành đối với chồng đại khái như thế, bà mẹ thương con, ngẫu nhiên đến nhà chàng ở, trông thấy con gầy, ốm mà động lòng. Lúc trở về bà nghĩ đau đớn khóc lóc, muốn chết cho rảnh, đêm ấy, chiêm bao một cụ già hiện đến nói:
- Bà chớ nên lo phiền. Đó là nhân quả kiếp trước để lại, Giang Thành kiếp trước nguyên là Tinh Nghiệp hòa thượng có nuôi con chuột trường sinh. Còn công tử nhà bà tiền kiếp là học trò, một hôm đến chơi chùa vô ý đạp chết con chuột ấy. Vì thế kiếp này phải chịu ác báo về phía Giang Thành, chừng trả hết nợ mới yên, chứ không lấy sức người xoay đổi gì đặng. Tốt hơn là cứ thành tâm tụng niệm bài chú của quan Âm (Nam Mộ Phật, Nam Mộ Pháp, Nam Mô Tăng v.v...) mỗi ngày một trăm lần tự nhiên sẽ có hiệu nghiệm.
Sáng hôm sau, bà thuật lại chiêm bao cho Trọng Hồng nghe, cùng lấy làm lạ. Vợ chồng tuân lời thầy dạy, ngày ngày niệm chú Quan Âm. Hơn hai tháng Giang Thành vẫn ngang ngược như cũ, lại có thêm điên cuồng, hễ nghe ngoài cửa có tiếng kèn trống thanh la, nàng liền xõa tóc chạy ra đứng dớn dác, cả ngàn người cùng chỉ trỏ chê bai, nàng cũng thây kệ. Ông bà thấy con dâu khất khùng như vậy, rất hổ thẹn nhưng không làm sao ngăn cấm được, lấy làm bực tức.
Chợt thấy một lão tăng đến trước cửa thuyết pháp, người ta đứng xem vòng trong vòng ngoài. Lão tăng thổi vào mặt trống, thành ra kêu như trâu rống, nàng vội chạy đến, thấy người đứng kín mít không có khe hở mà lách vào lọt, bèn gọi con ở đem ghế ra để nàng đứng lên cao mà xem. Bao nhiêu cặp mắt cùng họp vào mình nàng, nhưng nàng thản nhiên dường như không hay biết gì cả.
Một lát, lão tăng giảng sắp xong gọi lấy một tô nước lạnh cầm đến trước mặt nàng mà tuyên đọc:

Chớ nên hờn!
Chớ nên hờn!
Kiếp trước chẳng phải giả
Kiếp này chẳng phải chân
Ôi!
Con chuột rút cổ chạy!
Kẻo bị mèo xơi ngon!

Lão tăng đọc xong, ngậm nước phun vào mặt nàng, làm cho son phấn nhễ nhại, trôi xuống áo xiêm. Ai nấy sợ hãi đoán chắc nàng nổi cơn tam bành đánh bể đầu trọc không chừng. Chẳng dè nàng lặng lẽ chùi mặt mày rồi về, lão tăng cũng bỏ đi chỗ khác.
Về nhà, nàng ngồi ngây ngất, như người mất hồn. Trọn ngày không ăn, tự giũ giường chiếu đi nằm.
Bỗng dưng nửa đêm gọi chàng thức dậy. Chàng ngỡ vợ muốn đi tiểu, vội vàng bưng chậu tiểu dâng lên. Nhưng nàng lấy tay đẩy ra, kéo cánh tay chàng lôi vào trong mền nằm chung. Chàng phụng mạng mà chân tay run cầm cập, như ông quan khi tiếp kiến chỉ của vua ban xuống vậy.
Nàng khảng khái nói:
- Trời ơi! Tôi làm cậu ra thân thể này, còn đáng làm người sao đặng.
Rồi hai tay xoa khắp mình mẩy chàng, cứ tới chỗ vết tích dao bầm roi đánh thì khóc rấm rứt, lấy móng tay nhọn tự cào vào mình, muốn cho chết ngay tức khắc. Chàng thấy tình trạng động lòng bất nhẫn, ra sức khuyên lơn yên ủi vợ, nàng nói:
- Em nghĩ ông hòa thượng lúc ban ngày, tất là Bồ Tát hóa thân, một chén nước lạnh, như thay đổi cả gan ruột. Giờ em nhớ lại những việc làm lúc trước như việc ở kiếp nào khác vậy, có lẽ em chẳng phải giống người chăng? Có vợ chồng mà không biết vui vẻ, có cha mẹ mà không biết phụng dưỡng thờ phụng là nghĩa thế nào? Sáng mai vơ chồng ta phải dọn đến ở chung với cha mẹ, để chăm nom hầu hạ cho dễ.
Vợ chồng nói chuyện suốt đêm, như là cách biệt mười năm giờ mới gặp gỡ vậy.
Tảng sáng nàng trỗi dậy, thu xếp xống áo mâm chén, xon ở xách thúng mủng, nàng tự đội chăn mền, giục chàng đi trước kêu cửa. Bà mẹ hoảng sợ, mở cửa hỏi chuyện chi? Chàng tự bày tỏ ý muốn của vợ. Trong khi bà cụ còn đang ngần ngại, ý không muốn chứa, nàng với con ở đã tay xách nách mang bước vào.

Bà mẹ theo gót trở vào, nàng phục dưới đất khóc lóc thảm thương chỉ xin cha mẹ tha chết cho nàng để nàng đền tội. Bà xét ra ý nàng thành thật, cũng khóc và nói:
- Con ta sao thay đổi mau lẹ thế này?
Chàng thuật rõ câu chuyện đã qua, bây giờ bà cụ mới nhớ lại giấc chiêm bao, thật quả ứng nghiệm,. vội vàng bảo tôi tớ dọn dẹp căn nhà cũ cho hai vợ chồng ở.
Từ đó nàng thờ cha mẹ chồng còn hơn người con hiếu thảo. Cử chỉ đoan trang như cô dâu mới về nhà chồng. Có ai bỡn cợt nhắc lại chuyện cũ thì nàng đỏ mặt ra dáng hổ thẹn. Tính lại cần kiệm, khéo ăn nhịn để dành, trải ba năm, cha mẹ chồng không phải bận lòng vì sinh kế trong nhà, mà của để cũng có hàng vạn rồi.
Năm ấy chàng thi đậu cử nhân. Nàng thường hỏi chồng:
- Ngày nọ em thấy mặt cô Phương Lan một lần, nàng vẫn còn thương mình à?
Chàng trả lời rằng, bây giờ sung sướng thế này là mãn nguyện rồi,chả dám mơ tưởng gì nhiều chuyện nữa.
Rồi chàng vô kinh thi hội, mấy tháng mới trở về. Lúc bước vào nhà, thấy Phương Lan đang ngồi đánh cờ với Giang Thành, lấy làm sửng sốt. Hỏi ra thì do nàng tự xuất trăm đồng chuộc Phương Lan ra khỏi hồng lâu, vì là người năm xưa được chàng thương yêu.
Hồi ta đến chơi miền Tích Thiệu, được gặp ông Vương Tử Nhã, cả đêm kể cho nghe chuyện nàng rất rõ ràng.

ĐÀO TRINH NHẤT dịch

Liêu Trai Chí Dị

TẢN ĐÀ dịch
Người nhỏ
Tiểu quan nhân

Trong khoản đòi Khang Hy, có kẻ làm mẹo đem theo mình một cái hộp, trong cái hộp có để một thằng nhỏ, dài chừng một thước, hễ ai cho tiền thời nó mở hộp cho thằng nhỏ chui ra, hát xong rồi lại vào. Đến đất Dịch. Quan tể ở Dịch bắt đem nộp vào dinh để coi. Hỏi kỹ về chỗ thằng người nhỏ ở đâu mà ra, trước còn không dám nói. Cứ hỏi mãi mới chịu kể là ở làng nó, nguyên là đứa trẻ đi học về, ngang đường gặp nó cho thuốc mê, bốn chân tay tự nhiên co dúm ngay lại, bèn đem đi như thế, để dùng làm trò chơi. Quan tể nổi giận, giết chết thằng làm trò, giữ đứa bé ở lại muốn chữa cho, mà chưa tìm được cách chữa.

KHÚC HÁT ẾCH

Vương Tử Tôn nói: "Trong khi ở kinh đô, từng thấy một người làm trò chơi ở chợ,, đẩy một cái hộp gỗ có ngăn, có tất cả mười hai cái lỗ, trong mỗi lỗ có phục một con ếch. Lấy cái que gõ vào đầu, thời liền kêu ì ộp cả. Có ai cho tiền thời khua gõ các đầu ếch một lượt như đánh dàn nhạc, cung, bực, từ khúc, nghe rất phân minh".

TẢN ĐÀ dịch

TRÒ CHUỘT

Lại nói: "Có một người ở trên chợ Trường An, bán trò chơi chuột. Trên lưng cõng một cái túi, trong có chứa hơn mười con chuột con, cứ gặp chỗ đông người thời để ra một cái giá gốc nhỏ như là cái lầu trong rạp hát tuồng, rồi bèn đánh nhịp trống, hát khúc tuồng cổ, tiếng hát vừa cất lên, thời có chuột ở trong cái túi ra, đeo mặt nạ, mặc đồ quần áo rất bé, từ ở vai đeo lên trên cái lầu đứng như người mà múa, trai và gái, thương cùng yêu, đúng hệt với tình tiết ở trong vở tuồng vậy".

TẢN ĐÀ DỊCH

Liêm sĩ của kẻ làm quan
truyện TAM TRIỀU NGUYÊN LÃO

Tiếu mạ do tha tiếu mạ gia.
Lão nhân trường lạc tín kham khoa.
Đường khai hoạ cẩm tiêu doanh thiếp.
Thử thị tam triều tể tướng gia.

Triều Minh, có viên quan họ Chu, tên Chính Khang làm quan trải ba đời vua, được phong đến chức tể tướng. Có lần Chính Khang được nhà vua sai cầm quân đi dẹp giặc. Thấy khí thế của giặc mạnh quá, Chính Khang đầu hàng, chịu để giặc bắt. Triều đình phải giảng hòa với giặc để giặc thả cho Chính Khang ra về. Khi về, Chính Khang lại được nhà vua cho phục chức nên bị dân chúng đương thời khinh khi.
Khi về quê hưu trí, Chính Khang thuê thợ xây cất một gia miếu. Trước ngày khánh thành miếu, Chính Khang sai gia nhân ra ngủ đêm ở miếu để trông coi, đề phòng kẻ phá hoại.
Sáng sau, đúng vào ngày khánh thành, gia nhân hớt hải chạy về báo tin có kẻ lẻn vào miếu lúc nào chẳng rõ, treo một bức hoành ngang trên tường với một đôi câu đối dọc theo hai cột. Chính Khang lấy làm lạ, vội dẫn con cháu tới miếu coi. Tới nơi, mọi người đều thấy trên bức hoành có đề bốn chữ Tam Triều Nguyên Lão và trên đôi câu đối có đề mười bốn chữ Nhất Nhị Tam Tứ Ngũ Lục Thất và Hiếu Đễ Trung Tín Lễ Nghĩa Liêm. Ai cũng hiểu ý nghĩa của bốn chữ trên bức hoành là Ông Già Làm Quan, Trải Ba Đời Vua song chẳng ai hiểu ý nghĩa của mười bốn chữ trên đôi câu đối là gì.
Câu chuyện lan khắp vùng. Dân chúng đua nhau giải thích song rút cục cũng chẳng có ai giải thích được thỏa đáng.
Ít lâu sau, có một danh sĩ trong vùng giải thích như sau:"Đúng ra đôi câu đối ấy phải có mười sáu chữ là Nhất Nhị Tam Tứ Ngũ Lục Thất Bát và Hiếu Đễ Trung Tín Lễ Nghĩa Liêm Sỉ. Người viết cắt bớt chữ Bát ở vế đầu và chữ Sỉ ở vế sau là có ý nói Chính Khang mất chữ Bát và không có chữ Sỉ. Trong Hán tự, mất chữ Bát gọi là Vong Bát, không có chữ Sỉ gọi là Vô Sỉ. Cả hai cặp chữ Vong Bát và Vô Sỉ đều có cùng một nghĩa là vô liêm sỉ" Ai cũng chịu lời cắt nghĩa của danh sĩ ấy là thỏa đáng.
Kẻ sĩ đời sau bình luận việc tể tướng Chu Chính Khang được triều đình sai

cầm quân đi dẹp giặc mà lại đầu hàng giặc là một việc làm thiếu liêm sỉ của kẻ làm quan.

Lộc số
truyện LỘC SỐ

Do lai lộc mệnh phú sinh sơ.
Mệnh tận thiên giao lộc hữu dư.
Lưu dữ lai sinh ưng diệc đắc.
Hà duyên nhất định vị tiêu trừ.

Ở kinh đô có viên quan quyền cao chức trọng, họ Chử, tên Bội Hành, vừa độ lục tuần, có vợ họ Vệ.
Bội Hành thường ỷ quyền thế, xử ức dân lành, đòi tiền hối lộ, làm nhiều điều độc ác. Vệ thị thấy thế thì sợ lắm. Một hôm, Vệ thị khuyên chồng:"Phu quân nên ăn ở cho có nhân đức để được hưởng tuổi thọ lâu dài" Bội Hành cười, nói:"Nhân đức hay độc ác thì có ăn nhằm chi với tuổi thọ?" rồi chẳng nghe lời vợ khuyên.
Thời ấy, ở chợ kinh đô có thày tướng họ Tưởng, tên Thái Toàn, nổi tiếng về nghề coi diện tướng. Đặc biệt, Thái Toàn có thể coi diện tướng của từng người mà tính được số gạo và số miến mà người ấy còn được hưởng cho tới lúc chết, gọi là lộc số.
Nghe tiếng Thái Toàn, Bội Hành liền sai lính ra chợ gọi Thái Toàn vào dinh để tính lộc số cho mình. Lính dẫn Thái Toàn vào. Bội Hành hỏi:"Lộc số của ta còn bao nhiêu?" Ngắm nhìn diện tướng Bội Hành hồi lâu, Thái Toàn đáp:"Lộc số của đại quan còn hai mươi thạch gạo và hai mươi thạch miến!" Nghe thấy thế, Bội Hành mừng lắm, bèn ban thưởng cho Thái Toàn, rồi sai lính dẫn Thái Toàn trở ra chợ.
Bội Hành vào phòng thuật chuyện lại cho vợ nghe rồi hỏi:"Mỗi năm ta ăn hết chừng bao nhiêu gạo, bao nhiêu miến?" Vệ thị đáp:"Trung bình thì mỗi năm, mỗi người chỉ ăn hết một thạch gạo và một thạch miến thôi!" Bội Hành cười, nói:"Nếu thế thì ta còn sống được hai mươi năm nữa. Năm nay ta đã sáu mươi. Nếu thày tướng đoán trúng thì ta còn thọ được tới tám mươi mới chết. Như vậy cũng đủ rồi!"
Tin vào lời đoán của thày tướng, Bội Hành vẫn tiếp tục làm nhiều điều độc ác.
Đầu năm sau, Bội Hành sáu mươi mốt.
Vào ngày mồng bốn Tết, đột nhiên Bội Hành bị bệnh tiêu khát, ăn nhiều,

uống lắm, ăn bao nhiêu cũng còn thấy đói, ăn cả ngày lẫn đêm. Vệ thị tính ra mỗi ngày chồng mình phải ăn hết hai mươi phần ăn bình thường. Chưa đầy một năm, Bội Hành đã ăn hết hai mươi thạch gạo và hai mươi thạch miến. Cuối năm ấy, quả nhiên Bội Hành lăn ra chết.

Quan trung thừa điều tra trộm
truyện VU TRUNG THỪA

Thùy tòng cụ thất đạo trang liêm.
Hoả sách kinh truyền pháp lệnh nghiêm.
Sưu đắc chung y tần xuất nhập.
Cá trung cơ trí diệc thao kiêm.

Đời Khang Hy, tỉnh Sơn Đông có quan trung thừa (tuần phủ) họ Vu, tên Thành Long, thường đi tuần du các huyện để điều tra giùm các quan tể những vụ án khó xử.
Một hôm, Vu công tới huyện Cao Bưu, tỉnh Giang Tô. Quan tể Cao Bưu làm l đón tiếp rất trọng thể. Sau khi vào huyện đường, Vu công hỏi: "Trong huyện của quan tể có vụ án nào khó xử chăng?" Quan tể đáp: "Bẩm đại quan, có vụ mất trộm áo cưới của con gái phú ông họ Vệ" Hỏi:" Nội vụ ra sao?" Đáp: "Bẩm đại quan, nguyên bản huyện có phú ông họ Vệ gả chồng cho con gái. Cô dâu có rất nhiều quần áo mới, xếp đầy một rương. Đêm trước ngày vu quy, cô dâu bị trộm tới nhà, đào tường vào phòng, cậy rương vơ vét hết quần áo đem đi. Sáng ra, Vệ ông đem việc mất trộm lên huyện đường trình báo. Tiểu chức đã cho điều tra để tìm thủ phạm song chưa có kết quả" Nói: "Để bản chức thử cho điều tra xem sao"
Vu công bèn ra lệnh cho lính đóng hết các cổng phụ chung quanh huyện thành, chỉ để mở một cổng chính rồi cho niêm yết thông cáo như sau: "Huyện dân phải về nhà ngay, đóng kín cửa mà ở trong nhà để chờ lính tới khám xét. Sau hai ngày mới được đi lại như thường. Lệnh giới nghiêm bắt đầu được thi hành từ tối nay" Nghe có lệnh giới nghiêm khám nhà, huyện dân đều về đóng chặt cửa mà ở trong nhà.
Vu công lại ra lệnh cho lính canh bắt giữ những kẻ có đem theo quần áo phụ nữ cũng như những kẻ ra vào cổng huyện tới hai lần.
Chiều ấy, có hai kẻ đi chân tay không, ra vào cổng huyện tới hai lần. Lính bắt giữ, giải vào trình. Vừa nhìn thấy chúng, Vu công đã chỉ mặt, nói: "Hai tên này chính là hai tên trộm quần áo đây!" Chúng vội quỳ xuống đất, lạy Vu công, thưa: "Bẩm đại quan, bọn tiểu nhân bị kết tội oan" Vu công nói: "Để rồi xem tụi bay có bị oan hay không?" Vu công liền sai lính lột quần áo chúng ra thì thấy mỗi kẻ đều mặc lót trong mình một bộ quần áo phụ nữ mới. Vu công bèn cho gọi Vệ thị lên coi. Vệ thị nhận đúng là quần áo của

mình. Hai tên trộm hết đường chối cãi, đành phải nhận tội để khỏi bị tra tấn. Vu công bèn trao lại vụ án cho quan tể.
Nguyên hai tên trộm nghe có lệnh giới nghiêm khám nhà thì kinh hãi quá nên bàn nhau tìm cách chuyển hết quần áo ăn trộm được ra ngoài huyện thành. Thấy lính canh khám xét kỹ, chúng mới nghĩ ra cách mặc lót quần áo ăn trộm được vào người, rồi chân tay không mà ra vào cổng huyện nhiều lần để khỏi bị khám xét.
Dân chúng Cao Bưu cứ truyền tụng mãi về vụ án này.

Quan Tề điều tra cướp
truyện VU TRUNG THỪA NHỊ

Chiết ngục vô quan duyệt lịch thâm.
Chỉ tu đương cục khẳng lưu tâm.
Tống nghênh thiếu phụ giai nam tử.
Hà huống tần tham thủ nhập khâm.

Đời Khang Hy, tỉnh Sơn Đông có quan trung thừa họ Vu, tên Thành Long. Khi còn làm quan tể huyện Chuy Xuyên, một hôm Vu công dẫn tám thuộc hạ cưỡi ngựa sang huyện Tân Thành kế cận để thăm người bạn họ Khang đang làm quan tể tại đó. Khang công mời bạn cùng đám thuộc hạ vào khách xá tạm trú.
Một sáng, Vu công dẫn đám thuộc hạ cưỡi ngựa ra ngoài thành du ngoạn. Nhác thấy ở phía trước mặt có hai hán tử to lớn khiêng một chiếc cáng cùng bốn hán tử khác đi hộ tống ở hai bên, Vu công bèn dẫn đám thuộc hạ phóng ngựa tới gần để coi. Thấy trên cáng có một nữ bệnh nhân nằm nghiêng, tóc cài trâm phượng, thân đắp chăn lớn, còn bốn kẻ hộ tống thì cầm ghì bốn góc chăn, tựa hồ như sợ gió lọt vào mình bệnh nhân, Vu công sinh nghi. Để ý nhìn thì thấy thỉnh thoảng bốn kẻ hộ tống lại thò tay vào chăn như để tìm kiếm vật gì rồi cứ đi được một quãng, cả bọn lại dừng chân để đổi phiên khiêng.
Vu công dẫn đám thuộc hạ phóng ngựa vượt xa lên phía trước, sai hai người xuống ngựa, ngồi nghỉ ở bên đường để thám thính. Sau đó, Vu công dẫn đám thuộc hạ phóng ngựa đi xa thêm chừng ba dặm, sai hai người nữa xuống ngựa, bí mật theo rình xem bọn hán tử khiêng cáng tới đâu. Rồi Vu công dẫn đám thuộc hạ còn lại ra về.
Lát sau, khi bọn hán tử khiêng cáng tới, hai thuộc hạ thám thính chạy ra làm quen, hỏi:"Bệnh nhân nằm trên cáng là ai thế?" Một hán tử đáp:"Thị là em gái mỗ. Thị về thăm nhà rồi đột nhiên bị bạo bệnh khiến mỗ phải nhờ nhóm bằng hữu đây khiêng trả về nhà chồng" Cả bọn lại tiếp tục khiêng cáng đi. Hai thuộc hạ có nhiệm vụ theo rình thấy cả bọn khiêng cáng tới một căn nhà ở xóm Thanh Bình, rồi thấy hai hán tử khác từ trong nhà bước ra, đón cả bọn vào nhà. Bọn thuộc hạ quay về khách xá trình Vu công mọi chuyện. Vu công hỏi:"Các ngươi có thấy ai ở trong nhà chạy ra săn sóc bệnh nhân không?" Cả bọn cùng đáp:"Bẩm đại quan, không!"

Vu công vội đi tìm Khang công. Gặp bạn, Vu công hỏi:"Đêm qua, trong huyện của tôn huynh có vụ cướp của giết người nào không?" Khang công đáp:"Đệ chẳng thấy ai báo cáo chi cả!" Vu công bèn trở về khách xá, mật sai thuộc hạ đi nghe ngóng tin tức ở trong huyện. Lát sau, thuộc hạ về báo:"Bẩm đại quan, trong huyện có tin đồn đêm qua có một bọn cướp xông vào nhà phú ông họ Phùng, lấy que sắt nung đỏ dí vào người Phùng ông để khảo của, làm Phùng ông bị chết bỏng. Bọn chúng đã vơ vét hết vàng bạc trong nhà tải đi" Vu công bèn sai thuộc hạ tìm tới nhà Phùng ông, gọi một thân nhân vào khách xá để hỏi chuyện. Con trai Phùng ông là Phùng Khải xin theo vào. Thời bấy giờ, triều đình ra nghiêm lệnh xử tử các kẻ cướp của giết người nên khi bọn cướp đã nghi ngờ ai đi báo quan thì chúng sẽ tìm cách sát hại để diệt khẩu. Do đó, gia đình nạn nhân dù có biết rõ danh tánh bọn cướp cũng phải làm ngơ, chẳng dám đi cáo giác vì sợ bị bọn chúng sát hại.
Phùng Khải tới. Vu công hỏi:"Có phải đêm qua phụ thân khổ chủ bị cướp vào nhà sát hại không?" Phùng Khải chối:"Bẩm đại quan, không. Đêm qua tự nhiên gia phụ bị bạo bệnh mà mất, chứ nhà tiểu nhân có bị cướp bóc chi đâu?" Vu công cười, nói:"Ta đã bắt được cả bọn cướp ấy giùm quan tể ở đây rồi, khổ chủ chẳng còn phải sợ bọn chúng trả thù nữa!" Lúc đó Phùng Khải mới rập đầu lạy Vu công, nói:"Bẩm đại quan, quả thực đêm qua gia phụ bị cướp xông vào nhà sát hại. Tiểu nhân cúi xin đại quan rửa hận cho!" Vu công vỗ về an ủi:"Cứ về nhà, im lặng mà chờ coi ta rửa hận cho!" Rồi tin Phùng Khải ra cửa.
Phùng Khải về rồi, Vu công tức tốc đi tìm Khang công, nói:"Đêm qua trong huyện của tôn huynh có xảy ra một vụ cướp của giết người. Đệ đã điều tra được manh mối và biết rõ chỗ ở của tám tên cướp. Xin tôn huynh hãy ra lệnh cho quân sĩ tới vây bắt chúng ngay kẻo chúng trốn mất!" Rồi nói rõ căn nhà ở xóm Thanh Bình cho Khang công hay.
Khang công vội làm theo lời bạn khuyên. Quân sĩ của huyện kéo ập tới căn nhà, bắt trói đủ tám tên, tịch thu tang vật, giải về huyện đường. Khang công liền ra lệnh dùng cực hình tra tấn. Cả bọn cùng nhận tội. Khang công bèn sai lính giải bọn chúng vào công đường, hỏi: "Bệnh nhân nằm trên cáng là ai?" Tên đầu sỏ đáp:"Bẩm đại quan, thị là một kỹ nữ" Hỏi:"Sao lại có kỹ nữ trong bọn chúng bay?" Đáp:"Vì tối qua bọn tiểu nhân tới kỹ viện mua vui rồi rủ thị theo tới nhà Phùng ông. Bọn tiểu nhân cướp được vàng để trên cáng, bảo thị giả làm người bệnh, nằm ôm đống vàng để bọn tiểu nhân khiêng về sào huyệt" Hỏi:"Chúng bay chia chác với nhau như thế nào?" Đáp:"Bọn tiểu nhân chia đều làm chín phần, mỗi người một phần" Khang công bèn cho lính đi bắt kỹ nữ. Thấy bọn cướp đã nhận tội cả, kỹ nữ cũng nhận tội ngay để khỏi bị tra tấn. Khang công bèn chiếu theo nghiêm lệnh triều đình, xử tử cả chín tên. Khang công lại cho gọi Phùng Khải tới, trả lại tất cả số vàng của

Phùng ông mà quân sĩ đã tịch thu được. Sau vụ bắt cướp này, dân chúng huyện Tân Thành rất khâm phục tài điều tra của Vu công. Có vị bô lão trong huyện tới xin yết kiến, hỏi:"Tại sao đại quan lại biết rằng bọn khiêng cáng là một bọn cướp?" Vu công cười, đáp:"Vì ba lý do sau: Thứ nhất là một phụ nữ thì đâu có nặng gì mà lại có tới ba cặp hán tử thay phiên nhau khiêng? Thứ nhì là bệnh nhân nằm trên cáng là phụ nữ thì tại sao thỉnh thoảng bốn tên đi hộ tống lại cứ thò tay vào chăn để làm gì? Thứ ba là bệnh nhân bị bệnh nặng đến độ phải có hai tên khiêng và bốn tên hộ tống thì khi về tới nhà, thân nhân phải ùa ra săn sóc chứ đâu lại hững hờ như thế? Bất cứ ai tinh ý và chịu khó suy nghĩ một chút thì cũng có thể đoán ngay rằng chúng là một bọn cướp!".

Thuốc cường dương
truyện DƯỢC TĂNG

Phòng trung đan dược diệc kỳ tai.
Bộ lý bàn san chuyển khả ai.
Ngã hữu cuồng nhân cung nhất hước.
Bất như thả tác tự nhân lai.

Huyện Tế Ninh, tỉnh Sơn Đông, có thanh niên họ Quản, tên Dưỡng, thường đi tắm sông chung với bạn bè. Vì dương vật ngắn, nhỏ, thường bị bạn bè chế diễu nên Quản Dưỡng bực tức lắm.
Một hôm trời nắng, Quản Dưỡng lên núi chơi. Qua cổng sơn tự, Quản Dưỡng thấy một thiền sư đang ngồi trên chiếu, cởi áo cà sa, soi nắng bắt rận, cạnh một đòn gánh với hai quả bầu, trông tựa đồ nghề của kẻ bán thuốc dạo. Quản Dưỡng liền tới gần, hỏi đùa xấc xược: "Bán thuốc đấy ư? Có bán thuốc cường dương không?" Nói xong mới chột dạ, nghĩ chắc thế nào thiền sư cũng nổi giận. Thế nhưng chỉ thấy thiền sư mỉm cười, đáp:"Có! Thuốc cường dương của bần tăng mạnh lắm. Liệt dương mà nuốt thì cường dương ngay. Dương vật ngắn, nhỏ, mà nuốt thì lớn, dài ngay. Công hiệu nội trong nửa giờ, chẳng cần phải chờ lâu như các thuốc khác. Chỉ cho làm phước chứ không bán! Thí chủ cần thuốc ấy phải không?" Nghe thấy thế, Quản Dưỡng mừng lắm, vội gật đầu, nói:"Vậy thì hoà thượng hãy cho một viên đi!" Thiền sư liền ngưng bắt rận, mở bầu lấy túi, mở túi lấy thuốc, nhỏ bằng hạt gạo, đưa cho mà nói:"Nuốt ngay đi!" Quản Dưỡng liền nuốt. Nửa giờ sau, thò tay vào quần thì thấy quả nhiên dương vật đã lớn, dài gấp ba. Tuy mừng lắm song vẫn chưa thực hài lòng nên chưa chịu đi, cứ đứng lại nói ba hoa với thiền sư để chờ dịp xin thêm vài viên nữa.
Lát sau, thiền sư bỏ áo cà sa xuống chiếu, vào chùa đi tiểu. Chờ cho thiền sư đi khuất, Quản Dưỡng vội mở bầu lục lọi, lấy trộm được ba viên, bỏ vào miệng nuốt chửng. Nửa giờ sau, thấy trong người bứt rứt, da thịt muốn nứt, gân cốt muốn co. Rồi đột nhiên, cổ rụt lại, bụng phình ra, dương vật cứ lớn dài thêm. Quản Dưỡng kinh hoàng tột độ, chẳng biết phải làm thế nào.
Lát sau, thiền sư từ trong chùa đi ra. Thấy cảnh tượng ấy, thiền sư kinh hãi, chạy tới hỏi:"Vừa lấy trộm thuốc để nuốt thêm phải không?" Quản Dưỡng gật đầu. Thiền sư vội mở bầu kia, lấy thuốc khác, đưa cho, nói: "Nuốt ngay đi!" Liền nuốt. Nửa giờ sau, thấy dễ chịu, dương vật thôi chẳng lớn dài thêm

nữa, song cổ đã rụt, bụng đã phình, dương vật đã dài quá độ, trông tựa người ba chân. Thiền sư lắc đầu, thở dài, nói:"Thuốc sau chỉ có thể làm ngưng được biến đổi trong người chứ chẳng thể chữa được hiệu quả của thuốc trước!" Đành chịu cổ rụt, bụng phình, dương vật dài, thất thểu bước về nhà. Cha mẹ trông thấy, hỏi nguyên do. Quản Dưỡng quyết tâm giấu, chẳng chịu nói. Từ đó, trở thành phế nhân, chẳng sao xin được việc làm.
Năm sau, cha mẹ cùng qua đời. Mấy tháng sau, tiêu hết chút di sản của cha mẹ, Quản Dưỡng vẫn chưa xin được việc làm nên phải ra chợ ngồi ăn xin. Ai đi qua cũng nhìn thấy dương vật Quản Dưỡng quá lớn, quá dài, lộ cả ra ngoài quần.

Liêu Trai Chí Dị

Giết sói, báo thù cha
truyện VU GIANG

Phụ cừu hà cảm phiến thời vong.
Cánh sát sơn trung bạch tị lang.
Tự hữu hiếu tâm thông mộng ngữ.
Bàng nhân hưu nhận mãng nhi lang.

Huyện Chuy, tỉnh Sơn Đông, có cặp vợ chồng nhà nông họ Vu, có một trai tên Giang, 16 tuổi. Trong nhà, Vu ông có cất giấu một chùy sắt để đề phòng trộm cướp.
Một đêm, Vu ông ra đồng ngủ coi lúa. Nửa đêm, bị sói tới cắn chết, ăn thịt. Sáng sau, thấy người làng tới báo tin, Vu bà lăn ra gào khóc. Vu Giang vội chạy ra đồng tìm xác cha song chỉ thấy còn lại có đôi giày. Vu Giang đau khổ lắm, rất căm thù sói.
Tối ấy, Vu bà mệt quá, ngủ thiếp đi. Vu Giang bèn lấy chăn đắp cho mẹ, rồi lén lấy chùy sắt của cha, ôm chạy ra đồng. Tới đúng chỗ cha thường nằm, Vu Giang ngả lưng giả vờ ngủ, mong sói đêm qua lại tới để mình có dịp báo thù. Lát sau, quả nhiên có một sói bước tới, đi vòng quanh người, đánh hơi. Vu Giang nằm bất động. Sói lấy đuôi quét thử lên trán để thăm dò. Vu Giang vẫn nằm bất động. Sói lại lấy lưỡi liếm thử vào đùi. Vu Giang vẫn nằm bất động. Sói mừng lắm, nhảy bổ vào người, nhe răng toan cắn thì bị Vu Giang vùng dậy, vung chùy bổ trúng sọ, óc phọt ra ngoài. Sói lăn ra chết. Vu Giang bèn kéo xác ra bỏ giữa cánh đồng rồi lại trở về nằm ở chỗ cũ. Lát sau, một sói khác cũng tới đánh hơi như sói trước. Vu Giang lại giết được sói, kéo xác ra đặt nằm song song với xác sói trước, rồi lại trở về nằm ở chỗ cũ. Lần này, chẳng thấy sói nào tới nữa. Quá nửa đêm, Vu Giang mệt quá, ngủ thiếp đi. Chợt mộng thấy cha về, nói:"Con giết được hai sói để báo thù cho cha thì cha cũng đã hả giận rồi. Thế nhưng, sói ăn thịt cha chẳng phải là hai sói này. Nó là một sói khác, có cái mũi trắng!" Tỉnh giấc, Vu Giang lấy làm lạ, cứ cố nằm chờ sói mũi trắng song chờ tới sáng cũng chẳng thấy sói nào. Toan kéo hai xác sói về nhà song lại e mẹ bị kinh hãi nên đổi ý, kéo tới giếng hoang gần đó mà ném xuống, rồi ôm chùy về nhà.
Liền bốn tối sau đó, Vu Giang đều ôm chùy ra đồng giả vờ ngủ song chẳng đêm nào thấy sói tới.
Tối thứ năm, vừa ôm chùy ra đồng giả vờ ngủ, bỗng thấy một sói tới ngoạm

chân mình kéo đi, Vu Giang cứ nằm ôm chùy, mặc cho sói kéo. Bị gai đâm, đá chọc, đau thấu tâm can, Vu Giang vẫn cắn răng chịu đựng, giả vờ như chết. Sói kéo Vu Giang tới chỗ đất bằng phẳng, nhả ra rồi bước vòng quanh người để thăm dò. Thấy Vu Giang nằm bất động, đột nhiên sói nhe răng nhảy vào, toan cắn cổ ăn thịt. Nhanh như cắt, Vu Giang vụt đứng dậy, vung chùy bổ trúng sọ sói rồi tiếp tục bổ túi bụi cho óc sói phọt ra ngoài. Chân sói dãy giựt hồi lâu rồi duỗi thẳng. Lật xác sói ra coi, Vu Giang thấy sói có cái mũi trắng. Mừng quá, Vu Giang vội vác xác sói về nhà, thuật chuyện cha về báo mộng và chuyện mình giết được ba sói cho mẹ nghe. Vu bà ôm đầu con mà khóc.

Chờ mẹ dịu cơn đau khổ, Vu Giang mới dắt mẹ ra giếng ngoài đồng, chỉ cho mẹ coi hai xác sói mình đã ném xuống từ năm hôm trước. Hai mẹ con thấy hai xác sói vẫn còn nguyên dưới giếng, song thịt đã rữa, ruồi nhặng đang bâu kín.

Thần miếu
truyện ƯNG HỔ THẦN

Thần danh ưng hổ cánh hà do..
Năng sử thâu nhi phản tự đầu.
Tam bách thanh tiền nguyên tế sự.
Chỉ lân đạo sĩ khổ phần tu.

Núi Thái Sơn, tỉnh Sơn Đông, có ngôi miếu cổ, tên Đông Nhạc Miếu, quay mặt về hướng nam. Phía trong cổng, ở hai bên lối đi có bày hai pho tượng đồng xanh, cao hơn trượng, mặt mày dữ tợn, ai trông thấy cũng phải kinh hãi. Từ ngoài cổng vào miếu, người ta thấy pho tượng bên phải có một chim ưng đậu trên cánh tay gọi là pho Ưng Thần, pho tượng bên trái có một hổ nằm phục dưới chân gọi là pho Hổ Thần.
Trong miếu có đạo sĩ họ Nhậm cư ngụ. Hàng ngày, vào lúc gà gáy sáng, đạo sĩ trở dậy đi tắm rồi lên điện thờ thắp hương, ngồi xuống tấm thảm trước điện, nhắm mắt tụng niệm.
Trong thôn Thái Hằng ở chân núi có thanh niên vô lại, họ Viên, tên Thiệt, có thói trộm cắp. Biết thói quen của đạo sĩ, Viên Thiệt rắp tâm lên miếu ăn trộm. Một đêm, Viên Thiệt trèo núi, lẻn vào miếu, nấp ở hành lang chờ sáng. Vào lúc gà gáy, đạo sĩ trở dậy đi tắm rồi lên điện thờ. Chờ cho đạo sĩ đi khuất, Viên Thiệt lẻn vào phòng lục lọi. Tìm mãi chẳng thấy vật chi đáng giá, Viên Thiệt thất vọng quay ra. Đi ngang qua giường ngủ của đạo sĩ, tình cờ Viên Thiệt đưa tay lật chiếc chiếu lên coi thì thấy đầy giường tiền vàng, óng ánh chóa mắt, ước lượng cũng phải tới ba trăm đồng. Viên Thiệt mừng quá, vội vơ vét hết tiền cho vào chiếc túi đem theo, giắt vào lưng, đạp cửa chạy ra ngoài, co cẳng chạy thục mạng qua hai pho tượng, qua cổng rồi xuống núi. Viên Thiệt rắp tâm chạy xuống chân núi để lên núi Thiên Phật đối diện. Gần tới chân núi, ngoái cổ nhìn lại, chợt thấy một hán tử cao lớn, lực lưỡng, đang xăm xăm từ trên núi chạy xuống, dường như có ý đuổi theo mình, Viên Thiệt kinh hãi quá, ra sức chạy nhanh. Tới chân núi, quay đầu nhìn lại, chợt thấy hán tử, mặt mũi xanh lè, có chim ưng đậu trên cánh tay, đã ở ngay sau lưng mình. Nhận ra là Ưng Thần trong cổng miếu, Viên Thiệt kinh hãi quá, co rúm người lại, chẳng nhấc nổi chân, ngã quỵ xuống đất, vừa nằm vừa run. Ưng Thần quát:"Ăn trộm của miếu, chạy đâu cho thoát?" Viên Thiệt chắp tay lạy:"Xin thần tha mạng! Xin thần tha mạng!" Ưng Thần cúi

xuống xách cổ Viên Thiệt lên, nhẹ nhàng như người xách cổ mèo vậy. Rồi chạy băng băng lên núi, đem vào phòng ngủ của đạo sĩ, thả xuống đất, bắt quỳ. Lấy một chiếc khay ở trong phòng, đặt lên đầu Viên Thiệt, bắt phải giơ hai tay lên mà giữ. Lấy túi tiền lận ở lưng Viên Thiệt, dốc loảng xoảng đầy khay, nói:"Quỳ yên ở đây, không được nhúc nhích!" rồi dời khỏi phòng. Viên Thiệt sợ quá, cứ quỳ yên như thế.
Lát sau, đạo sĩ tụng niệm xong, trở về phòng. Thấy có người đang quỳ ở trong phòng, hai tay cứ giữ chặt lấy chiếc khay ở trên đầu, đạo sĩ giật mình kinh ngạc, hỏi: "Cư sĩ là ai? Sao lại vào đây mà quỳ?" Viên Thiệt run rẩy thuật lại câu chuyện. Đạo sĩ bèn lấy khay tiền cất đi rồi nói:"Bỏ thói trộm cắp đi! Tìm nghề lương thiện mà sinh nhai! Thôi, về đi!" Viên Thiệt vội lóp ngóp đứng dậy, chạy ra cổng. Thấy hai pho tượng vẫn còn đứng nguyên ở chỗ cũ, Viên Thiệt kinh hãi quá, chạy thục mạng xuống núi.
Từ đó, Viên Thiệt bỏ hẳn thói trộm cắp.

Định số
truyện KHỔ QUAN

Dịch truyện huy hoàng sử tiết trì.
Quỹ di thiên hữu khổ quan tri.
Liêu tây quân xướng do thùy bát.
Tích vị đương niên nhất vấn chi.

Thời ấy, huyện Châu Bình, tỉnh Sơn Đông có quan tể họ Trương, tên Hoa Đông.
Một hôm, Trương công phụng chỉ nhà vua, dẫn một đoàn tùy tùng đi tế thần ở núi Nam Nhạc. Lượt đi, tới huyện Giang Hoài thì trời vừa tối, Trương công ra lệnh cho đoàn tùy tùng theo mình vào dịch trạm mà nghỉ. Trưởng đoàn thưa:"Dịch trạm này nổi tiếng là có nhiều ma, xin đại quan cho tìm nơi khác!" Trương công cười, nói: "Ta đâu có sợ gì ma! Cứ theo ta vào mà nghỉ!" Cả đoàn đành tuân lệnh.
Nửa đêm, Trương công thức giấc, cứ thắc mắc về lời đồn dịch trạm có ma. Bèn phục sức chỉnh tề, đội mũ đeo kiếm rồi ra phòng chính, thắp đèn ngồi chờ, xem có chuyện gì lạ xảy ra không. Nửa giờ sau, đột nhiên thấy một hán tử, tóc hoa râm, mặc áo đen, thắt đai đen, mở cửa bước vào, chắp tay vái chào, Trương công bèn hỏi: "Nhà ngươi là ai? Nửa đêm tới đây có chuyện gì?" Hán tử đáp: "Tiểu chức được Thượng Đế cử tới huyện này làm kẻ coi kho, giữ khoản tiền mà Thượng Đế ấn định ban cho đại quan. Đêm nay, thấy đại quan vào đây nghỉ nên tiểu chức tới xin trao nạp để còn đi lãnh trách vụ khác" Hỏi: "Thượng Đế ấn định ban cho ta bao nhiêu?" Đáp: "Tất cả là hai vạn ba ngàn năm trăm đồng vàng" Nói: "Bây giờ ta phải đi tế thần, chưa có thì giờ kiểm nhận. Vả lại, khoản tiền lớn quá, đem đi đem lại, tốn công vô ích. Vì thế, hãy chịu khó lưu lại đây thêm ít bữa mà giữ khoản tiền ấy cho ta. Hôm nào trở về, ta sẽ ghé vào đây thâu nhận" Hán tử vâng dạ rồi chắp tay vái chào mà lui. Trương công bèn vào phòng nằm ngủ lại.
Sáng sau, Trương công dẫn đoàn tùy tùng tiếp tục lên đường tới Nam Nhạc. Sau lễ tế thần, dân chúng quanh vùng đua nhau đem tiền bạc tới biếu tặng Trương công. Trương công bèn ra lệnh cho đoàn tùy tùng thâu nhận.
Lượt về, tới huyện Giang Hoài thì trời cũng vừa tối, Trương công lại ra lệnh cho đoàn tùy tùng theo mình vào dịch trạm mà nghỉ. Nửa đêm, lại phục sức chỉnh tề, đội mũ đeo kiếm ra phòng chính, thắp đèn ngồi chờ, xem hán tử áo

đen có tới không. Nửa giờ sau, quả nhiên thấy hán tử mở cửa bước vào, chắp tay vái chào. Trương công nói: "Nay trên đường về, ta ghé vào đây thâu nhận khoản tiền của ta. Hãy đem tới đây mà trao nạp!" Hán tử đáp: "Thưa đại quan, tiểu chức đã đem đi Liêu Ninh, mua thực phẩm để phân phát cho quân lính trấn đóng ở đó hết rồi!" Vì tiếc của, Trương công nổi giận, đập bàn quát: "Sao lại dám tự tiện đem tiền bạc của ta đi mà tiêu xài?" Hán tử đáp: "Đại quan há lại chẳng biết tiền bạc cũng như thọ mệnh mà Thượng Đế đã ấn định ban cho mỗi người đều có định số cả rồi hay sao? Trong chuyến đi này, đại quan đã thâu hoạch được đủ định số rồi. Vì thế, Thượng Đế đã sai tiểu chức đem khoản tiền đang giữ đi làm việc khác. Đại quan đã thâu hoạch được đủ định số, còn muốn đòi chi thêm?" Nói xong, chắp tay vái chào rồi biến mất.
Sáng sau, Trương công ra lệnh cho đoàn tùy tùng kiểm lại khoản tiền dân chúng quanh vùng Nam Nhạc đã biếu tặng. Kiểm xong, trưởng đoàn báo cáo: "Tất cả là hai vạn ba ngàn năm trăm đồng vàng" Nghe thấy thế, Trương công thở dài, than: "Thế mới biết quả là mọi việc lớn nhỏ ở đời đều đã có định số! Ta muốn tham lam cũng chẳng được nào!"

Liêu Trai Chí Dị

Bùa cờ bạc
truyện ĐỖ PHÙ

Vị liu tham tâm bác cục khai.
Thử trung thắng phụ bản nan sai.
Linh phù thảng hứa tương truyền thụ.
Nhất trịch hà phương bách vạn lai.

Huyện thành Chuy Xuyên, tỉnh Sơn Đông, có ngôi miếu Thiên Tề và ngôi chùa Thiên Phật.
Trong miếu có đạo sĩ họ Hàn cư ngụ. Thấy đạo sĩ có nhiều ảo thuật, cư dân quanh vùng gọi đạo sĩ là tiên ông. Sinh thời, thân phụ đạo sĩ rất yêu quý con, cứ mỗi lần lên huyện lại tới miếu thăm con. Một hôm, Hàn ông cùng bào đệ lên huyện chơi, toan tới miếu thăm đạo sĩ thì gặp đạo sĩ ở dọc đường. Đạo sĩ đưa chìa khoá cho cha, nói:"Xin thân phụ và thúc phụ cứ về miếu trước, lát nữa tiểu nhi sẽ về" Hai ông tới miếu, mở cổng vào thì thấy đạo sĩ đã ở trong miếu. Có rất nhiều chuyện về đạo sĩ đại loại giống như chuyện này.

Đạo sĩ có người biểu đệ, họ Dương, tên Đổ, rất ham mê cờ bạc. Một hôm, có một nhà sư thích đổ bác, tới chùa Thiên Phật, thách các con bạc trong vùng tới chùa đánh bạc với mình. Nghe tin, Dương Đổ mừng lắm, vội vét hết tiền trong nhà đem lên chùa đánh bạc với nhà sư. Qua một đêm, thua nhẵn túi. Muốn gỡ lại tiền thua, Dương Đổ về quê cầm cố hết ruộng nương, lấy tiền đem lên chùa. Qua một đêm, lại thua nhẵn túi.
Hết tiền, Dương Đổ buồn rầu, lang thang tới miếu thăm đạo sĩ. Thấy người biểu đệ phờ phạc, đạo sĩ hỏi: "Sao phờ phạc thế?" Dương Đổ thú thực, nói:"Vì thua bạc" Đạo sĩ cười, nói:"Thói thường thì ai đánh bạc cũng phải thua. Tuy nhiên, nếu hứa chừa hẳn cờ bạc thì có thể giúp cho gỡ hòa" Nghe thấy thế, Dương Đổ mừng lắm, nói: "Nếu quả được như vậy thì xin thề là sẽ chừa hẳn cờ bạc" Đạo sĩ cười rồi lấy giấy vẽ một đạo bùa, lấy ra một ngàn đồng, đưa cho Dương Đổ mà dặn: "Gỡ hòa rồi thì phải nghỉ đánh ngay, đem cả bùa lẫn tiền về đây mà trả! Nhớ kỹ là chớ có ham được!" Dương Đổ mừng quá, vội đỡ lấy bùa và tiền mà đáp: "Xin vâng" Rồi giắt bùa vào thắt lưng, đem tiền trở lại chùa.
Tới nơi, Dương Đổ thách nhà sư đánh nữa. Thấy Dương Đổ chỉ có một ngàn đồng, nhà sư chán ngán, chẳng muốn đánh. Dương Đổ nài nỉ, chỉ xin đánh một ván thôi. Nhà sư cười mà bằng lòng. Dương Đổ lấy cả ngàn đồng, đặt một tiếng. Nhà sư gieo hai súc sắc trước, được 11 điểm. Dương Đổ gieo sau, được 12 điểm. Nhà sư thua, đòi đánh nữa, đặt hai ngàn. Nhà sư lại thua, đòi đánh nữa, đặt bốn ngàn. Nhà sư lại thua, đòi đánh nữa, đặt tám ngàn. Nhà sư lại thua, đòi đánh nữa, đặt đều đều, mỗi tiếng mười ngàn. Dương Đổ thắng liền mười ván. Trong khoảnh khắc đã gỡ lại được hết số vốn đã thua trong hai canh bạc trước. Nhớ lời đạo sĩ dặn, Dương Đổ toan nghỉ đánh song lại nghĩ vận đang hên, dại chi chẳng đánh thêm mấy ván để kiếm chút lời. Vì thế, lại tiếp tục đánh. Nhưng từ đó, Dương Đổ thua liền ba ván. Lấy làm lạ, Dương Đổ thò tay vào thắt lưng tìm bùa. Thấy bùa đã biến mất, Dương Đổ kinh hãi quá, liền đứng dậy, nhất định đòi nghỉ đánh. Nhà sư đành chịu.
Về miếu, Dương Đổ đếm ra một ngàn đồng trả lại đạo sĩ. Kiểm chỗ còn dư thì thấy trước sau vẫn còn thua ba chục ngàn. Tính ra, nếu chẳng đánh ba ván sau cùng thì vừa vặn hòa. Đạo sĩ hỏi: "Còn đạo bùa đâu? Trả lại đi!" Dương Đổ ngượng quá, đáp: "Xin tha lỗi, chẳng biết đã đánh rơi mất ở đâu rồi!" Đạo sĩ cười, nói: "Đã bảo mà! Gỡ được hòa rồi thì phải nghỉ đánh ngay, chớ có ham được. Vì chẳng chịu nghe lời nên mới bị thua!" Dương Đổ bèn cám ơn đạo sĩ rồi xin cáo biệt, đem tiền về quê, chuộc lại ruộng nương.

Liêu Trai Chí Dị

Chồn đầu thai làm người
truyện LƯU LƯỢNG THÁI

Mạn thuyết tiền thân dữ hậu thân.
Nam sơn hữu khách cánh thông thần.
Ngọc hồ thảng bất phân minh ngữ.
Thùy thức giai nhi thị cố nhân.

Tiên sinh Hoài Lợi Nhân ở thủ phủ Tế Nam, tỉnh Sơn Đông, thuật truyện: Cuối triều Minh, huyện Nam Sơn, tỉnh Sơn Đông, có văn nhân họ Lưu, tên Cảnh, làm nhà dưới chân núi Nam, cùng vợ và gia nhân cư ngụ.
Một hôm, có một lão khách tới gõ cổng, xin vào diện kiến. Gia nhân vào báo, Lưu ông bảo ra mời vào. Khách theo gia nhân vào nhà, chắp tay vái chào. Lưu ông chắp tay đáp lại. Khách tự giới thiệu:"Ngu mỗ họ Hồ, tên Lượng Thái!" Lưu ông hỏi:"Huynh ông tới tệ xá, có điều chi dạy bảo?" Khách đáp:"Ngu mỗ muốn tới chào tiên sinh để xin làm quen!" Hỏi:"Nhà huynh ông ở đâu?" Đáp: "Cũng ở trong núi này! Ngoài gia đình tiên sinh và ngu mỗ, chẳng ai thèm vào núi này cư ngụ. Vì thế ngu mỗ muốn tới xin làm quen cho có bạn!" Lưu ông bèn mời khách ngồi đàm đạo. Thấy khách nói chuyện hoạt bát, cao nhã, Lưu ông thích lắm, sai gia nhân làm tiệc khoản đãi. Hai người yến ẩm, đàm đạo rất tương đắc. Ngà ngà say, khách đứng dậy xin cáo biệt. Lưu ông nói:"Ngày mai, nếu rảnh rỗi, xin mời huynh ông lại tới chơi!" Khách đáp: "Xin vâng!"
Hôm sau, quả nhiên khách lại tới. Lưu ông sai gia nhân làm tiệc, thịnh soạn hơn hôm trước. Trong lúc yến ẩm, Lưu ông nói:"Được kết giao với huynh ông, thực là một điều hân hạnh, song vẫn còn điều thắc mắc, chẳng biết huynh ông có giải cho chăng?" Khách hỏi:"Tiên sinh thắc mắc điều chi?" Lưu ông nói:"Dám hỏi huynh ông quý xá ở đâu!" Khách nói:"Ngu mỗ xin nói, song xin tiên sinh tin lời, chớ kinh hãi!" Lưu ông nói:"Xin cứ nói!" Khách nói:"Ngu mỗ tới đây, chủ ý là để xin làm quen chứ chẳng phải là để gieo họa! Chẳng giấu gì tiên sinh, tệ xá là cái hang trong núi, còn ngu mỗ là chồn già trong hang!" Nghe thấy thế, Lưu ông đã chẳng sợ hãi mà còn kính trọng khách hơn. Bèn đề nghị kết nghĩa anh em. Khách nhận lời. So tuổi, khách lớn hơn, làm anh. Từ đó, hai người giao du rất thân mật, coi nhau như ruột thịt, có điều gì cũng đem ra nói cho nhau nghe, chẳng giấu diếm.

Một hôm, Lưu ông than:"Tiểu đệ cũng đã nhiều tuổi rồi mà chưa có con nối dõi tông đường!" Khách nói: "Hiền đệ chớ lo. Ngu huynh sắp chết rồi. Để khi nào ngu huynh chết, ngu huynh sẽ đầu thai vào làm con cho hiền đệ!" Lưu ông kinh hãi, nói:"Sao đại ca lại nói gở thế?" Khách cười, đáp:"Già rồi thì phải chết chứ sao lại gọi là nói gở?" Lưu ông hỏi:"Nghe nói ai đã tu luyện thành tiên cũng trường sinh bất tử! Đại ca đã tu luyện thành tiên, sao lại nói là sắp chết?" Khách lắc đầu, đáp:"Riêng điều này thì chẳng thể tiết lộ cho hiền đệ biết được, xin chớ hỏi nữa! Ngu huynh đã hết kiếp làm chồn, kiếp tới được đầu thai làm người. Song đầu thai làm con cho người khác, chẳng biết người ta có thích mình hay không, chi bằng đầu thai làm con cho hiền đệ, chắc hiền đệ sẽ chẳng ghét bỏ vì chúng ta là chỗ anh em kết nghĩa mà hiền đệ lại đang muốn có con!" Nói xong, đứng dậy xin cáo biệt.
Đêm ấy Lưu ông nằm ngủ, mộng thấy khách tới nói:"Đêm nay ngu huynh vào làm con cho hiền đệ đây!" Giật mình tỉnh giấc, Lưu ông thấy gia nhân chạy vào báo: "Phu nhân vừa sinh công tử" Lấy làm lạ, Lưu ông bèn đặt tên đứa bé là Lượng Thái. Từ đó, khách biệt tăm. chẳng lui tới nhà Lưu ông nữa. Lượng Thái lớn lên, ăn nói hoạt bát, cao nhã, giống hệt khách. Học hành thông minh xuất chúng, năm mười tuổi đã nổi tiếng thần đồng. Năm Nhâm Thìn (1652), niên hiệu Thuận Trị thứ 9, thi hội, đậu tiến sĩ, được triều đình bổ làm quan, tức Lưu công. Lưu công nổi tiếng hào hiệp, hay giúp đỡ kẻ nghèo khó. Có rất nhiều kẻ chẳng kể thân sơ, tới nhờ vả, đều được giúp đỡ. Khi về hưu, thấy dân làng tới cổng nhà, mở quán bán bánh quà, tương rượu, Lưu công cứ để mặc, chẳng ngăn cản. Ít lâu sau, bãi đất trước cổng nhà Lưu công trở thành một khu chợ mới.

Liêu Trai Chí Dị

Ghen với nữ thần
truyện KIM CÔ PHU

Song song tố tượng sự hoang đường.
Hồ quỷ bằng y tác tế hương.
Liệt phách chân hồn không thụ điếm.
Tiểu cô cư xứ bản vô lang.

Đời vua Thần Tông triều Minh, huyện Thiệu Hưng, tỉnh Triết Giang, có thiếu nữ họ Mã, tên Thanh Mai, sanh năm bính tuất (1576).
Khi Thanh Mai tới tuổi cập kê, cha mẹ hứa gả cho nho sinh họ Hoa ở trong huyện. Sắp tới ngày cưới, Hoa sinh bị bệnh mà mất. Thanh Mai buồn lắm, quyết tâm ở vậy, chẳng chịu lấy chồng khác.
Năm bính ngọ (1606), Thanh Mai ba mươi tuổi, cũng bị bệnh mà mất. Hồn linh thiêng, thường hiện về báo mộng cho người trong họ biết nhiều việc sắp xảy ra nên họ quyên góp tiền bạc, xây cất một ngôi đền rồi đắp tượng mà thờ, gọi là đền Mai Cô.
Năm mươi năm sau.
Ở huyện Thượng Ngu, kế cận huyện Thiệu Hưng, có nho sinh họ Kim, ba mươi tuổi, có vợ họ Ngụy và hai con, một trai, một gái. Ngày 10 tháng 8 năm bính thân (1656), niên hiệu Thuận Trị thứ 13, Kim sinh lên đường tới tỉnh lỵ Triết Giang ứng thí. Dọc đường, tới huyện Thiệu Hưng, gặp lúc trời tối, sinh vào ngủ trọ trong quán Mai Hoa. Nửa đêm, nằm mộng thấy một tì nữ áo xanh mở cửa bước vào phòng, nói: "Mai Cô sai tiểu tì tới đây mời tú tài tới đền đàm đạo" Sinh bèn đi theo. Tới đền, thấy Thanh Mai đứng chờ ở hành lang, sinh vội chắp tay vái chào. Thanh Mai mỉm cười đáp lễ rồi hỏi: "Hiền lang còn nhớ thiếp không?" Sinh lắc đầu, đáp: "Thưa không" Thanh Mai nói: "Kiếp trước hiền lang họ Hoa, đã đính hôn với thiếp song vì hiền lang mất sớm nên chúng mình chưa nên duyên phu phụ. Vì cảm tấm lòng chiếu cố nên trong thâm tâm, thiếp vẫn mến mộ. Kiếp này, hiền lang họ Kim. Nếu hiền lang chẳng chê thiếp là người bỉ lậu thì thiếp xin được lấy thân mà báo đáp" Sinh kinh hãi quá, chẳng biết phải trả lời ra sao, chỉ thốt được hai tiếng: "Xin vâng" Thanh Mai nói: "Tạm thời, hiền lang cứ đi thi rồi về nhà mà chờ. Chừng nào thu xếp xong chỗ ở, thiếp sẽ xin báo để hiền lang biết" Sinh lại líu ríu vâng dạ. Thanh Mai bèn tiễn sinh ra khỏi cổng. Nằm mộng tới đây, sinh tỉnh giấc, cứ kinh hãi mãi, trằn trọc suốt đêm, chẳng sao

ngủ lại được.
Đêm ấy, có một thôn dân, cư ngụ cạnh đền, cũng nằm mộng thấy Thanh Mai hiện về, nói: "Từ nay, Kim sinh ở huyện Thượng Ngu, hiện trọ trong quán Mai Hoa, là lang quân của ta. Sáng mai, các ngươi phải tới quán, tìm gặp cho biết mặt rồi đắp một pho tượng, đặt cạnh pho tượng của ta trong đền mà thờ chung" Sáng ra, người ấy kể cho đồng hương nghe thì được biết trên mười người nữa trong làng cũng nằm mộng thấy như thế. Họ kinh hãi quá, bèn kéo nhau tới quán Mai Hoa để biết mặt Kim sinh rồi kéo nhau tới nhà trưởng tộc họ Mã trong làng, là Mã Thành, mà thuật chuyện. Họ nói: "Xin cho đắp tượng Kim sinh để thờ chung trong đền" Mã Thành phản đối, nói: "Làm như thế tức là làm điếm nhục tiết trinh của Mai Cô lúc sinh thời, mà cũng là làm điếm nhục cả dòng họ Mã chúng tôi nữa!" Người làng khuyên thế nào Mã Thành cũng chẳng nghe. Họ đành giải tán.
Tháng sau, cả nhà Mã Thành tự nhiên cùng bị bệnh. Một đêm, Mã Thành nằm mộng thấy Thanh Mai hiện về, nói:"Phải đắp tượng Kim sinh mà thờ chung với ta ngay!" Tỉnh giấc, Mã Thành kinh hãi quá, bèn mời mọi người trong họ tới nhà bàn bạc. Ai cũng khuyên nên đắp tượng Kim sinh, đặt ở bên trái tượng Thanh Mai mà thờ chung. Mã Thành đành theo lời.
Sinh lên đường tới Triết Giang ứng thí rồi trở về nhà, thuật chuyện giấc mộng cho vợ nghe. Nghe xong, Ngụy thị nổi cơn ghen, nói: "Thần gì mà lại đi cướp chồng của người khác?"
Một hôm, vào trung tuần tháng chín, sau bữa ăn trưa, tự nhiên sinh nói với vợ con: "Hôm nay Mai Cô tới rước ta đây!" Rồi đi tắm gội, mặc quần áo mới, đi giày mới, đội mũ mới, lên giường nằm mà chết. Ngụy thị đau khổ, tức giận Thanh Mai lắm.
Chôn cất cho chồng xong, Ngụy thị đi ngay sang huyện Thiệu Hưng, tới ngôi đền, lấy tay chỉ vào mặt pho tượng Thanh Mai mà thóa mạ. Rồi Ngụy thị bước lên tận bệ thờ, lấy tay tát vào mặt pho tượng bốn cái. Sau đó, Ngụy thị bỏ ra về.
Ngày nay, dân chúng huyện Thiệu Hưng không gọi ngôi đền ấy là đền Mai Cô nữa mà lại gọi là đền thờ vợ chàng Kim.

Chồn cuối triều Minh
truyện LINH QUAN

Giao thiên cự điển thục năng can.
Phiên hối tiềm tung đảm thượng hàn.
Tất cánh thử hồ thái phân hiểu.
Thừa dư bất tị tị linh quan.

Cuối triều Minh, thủ phủ Tế Nam, tỉnh Sơn Đông có đạo quán Chiêu Thiên. Năm Canh Thìn (1640), niên hiệu Sùng Trinh thứ 13, đạo trưởng đạo quán họ Khương, rất giỏi thuật thổ nạp.
Một hôm đầu năm, có một ông lão tới đạo quán xin gặp đạo trưởng, nói:"Bỉ nhân già rồi mà con cái thì bất hiếu, chẳng cho ở chung. Vì thế muốn tới đây xin đạo trưởng cho tạm trú một thời gian" Đạo trưởng hỏi:"Quý danh là chi?" Đáp:"Bỉ nhân họ Hồ, tên Khứ Tật" Đạo trưởng thuận cho ở. Vì Khứ Tật cũng biết thuật thổ nạp nên hai người rất chóng thân nhau, rồi kết làm đạo hữu.
Đầu năm Tân Tị (1641), vào dịp dân chúng sửa soạn lễ tế Trời Đất, Khứ Tật bỏ đạo quán ra đi. Nửa tháng sau, khi tế lễ xong, Khứ Tật mới trở về. Đạo trưởng lấy làm lạ, hỏi:"Cư sĩ đi đâu lâu thế?" Khứ Tật đáp:"Vì đạo trưởng vừa là ân nhân, vừa là đạo hữu nên bỉ nhân chẳng dám giấu. Thực ra, bỉ nhân chẳng phải là người mà là chồn. Hàng năm, cứ vào dịp dân chúng làm lễ tế Trời Đất thì Thượng Đế lại sai linh quan xuống trần tẩy uế nơi lập đàn tràng cũng như vùng phụ cận. Giống chồn bỉ nhân bị coi là giống xú uế nên phải lẩn tránh đi xa trên trăm dặm, kẻo bị linh quan bắt được thì sẽ bị đánh cho đến chết!" Đạo trưởng nghe nói cũng chẳng quan tâm, vẫn để cho Khứ Tật cư trú. Hai năm tiếp theo cũng thế, cứ gần tới dịp tế lễ Trời Đất là Khứ Tật lại bỏ đạo quán ra đi, nửa tháng sau mới về.
Đầu năm Giáp Thân (1644), gần tới dịp tế lễ Trời Đất, Khứ Tật lại bỏ đạo quán ra đi. Nửa tháng sau, chẳng thấy Khứ Tật về, đạo trưởng ngạc nhiên lắm. Ba tháng sau, vẫn chưa thấy Khứ Tật về, đạo trưởng cho là Khứ Tật đã tìm được nơi cư trú mới nên thầm trách Khứ Tật đã dời cư mà chẳng về nói với mình một lời.
Bốn tháng sau, một hôm bỗng thấy Khứ Tật về, đạo trưởng trách:"Cư sĩ đã tìm được nơi cư trú mới rồi phải không? Sao chẳng về nói với bần đạo một lời?" Khứ Tật lắc đầu, đáp:"Thưa chẳng phải thế! Khi dời đạo quán, bỉ nhân

vẫn định tâm là nửa tháng sau sẽ về xin đạo trưởng tiếp tục cho cư trú. Song chẳng may lần này, bỉ nhân gặp phải một tai nạn suýt chết nên hôm nay mới về được"
Hỏi:"Tai nạn chi mà nguy hiểm thế?"
Đáp:"Trong kỳ tế lễ vừa qua, bỉ nhân đã toan lẩn tránh đi xa như những kỳ trước, song vì lười biếng nên chỉ tìm cách tạm lẩn quanh vùng này. Khi tới khu rừng rậm cách đây hơn mười dặm về hướng tây, thấy trên bờ một suối nước trong, nằm khuất cuối nẻo rừng, có một chum vỡ, bỉ nhân bèn chui vào chum để tạm lẩn trong nửa tháng. Nào ngờ đúng vào ngày tế lễ, linh quan sục sạo tới cuối nẻo rừng, khám phá ra việc bỉ nhân lẩn tránh trong chum, liền cầm roi xông vào đánh. Kinh hãi quá, bỉ nhân vội bỏ chạy thục mạng!"
Hỏi:"Cư sĩ chạy tới đâu?"
Đáp: "Thưa, tới tận bờ sông Hoàng Hà!"
Hỏi:"Linh quan có đuổi theo không?"
Đáp:"Thưa có! Linh quan đuổi theo rất gấp. Khi ngoái cổ nhìn, thấy linh quan đã tới sát sau lưng, bỉ nhân quẫn quá, đành phải chui vào một cầu tiêu bên sông. Sợ mùi xú uế, linh quan chẳng dám vào, chỉ đứng chờ ở bên ngoài, song bỉ nhân quyết tâm nằm lỳ trong cầu tiêu, chẳng chịu ra. Lát sau, vì không chịu nổi mùi xú uế, linh quan đành bỏ đi!"
Hỏi:"Linh quan đi rồi, sao cư sĩ chẳng về đây ngay?"
Đáp:"Vì bỉ nhân bị mùi xú uế trong cầu tiêu nhiễm vào thân thể nên chẳng dám về, phải chui vào hang đá gần sông tạm trú. Suốt bốn tháng qua, ngày nào bỉ nhân cũng phải nhảy xuống sông tắm gội song chẳng sao gột sạch được mùi xú uế. Sau hơn trăm ngày, mùi xú uế mới bắt đầu phai! Chỉ một ly nữa là bỉ nhân chẳng còn được nhìn thấy đạo trưởng!"
Hỏi:"Bây giờ cư sĩ lại về đây cư trú phải không?"
Đáp:"Thưa không! Hôm nay bỉ nhân về đây để xin cám ơn đạo trưởng đã cho cư trú trong bốn năm qua và tiện thể xin đạo trưởng cho phép được dời khỏi đạo quán!"
Hỏi:"Cư sĩ định đi đâu?"
Đáp: "Bỉ nhân định trở về hang cũ núi xưa"
Hỏi: "Cư sĩ có cần bần đạo giúp đỡ điều gì không?"
Đáp:"Thưa không! Bỉ nhân chỉ muốn thưa với đạo trưởng một việc quan trọng!"
Hỏi:"Việc chi mà quan trọng thế?
" Đáp:"Việc Trung quốc ta sắp bị biến loạn!"
Hỏi:"Sao cư sĩ biết?"
Đáp:"Cơ trời chẳng thể tiết lậu, mong đạo trưởng hiểu cho!"
Hỏi:"Thế chốn này có việc chi không?"
Gật đầu, đáp:"Thưa có! Chốn này nguy hiểm lắm! Là hung địa chứ chẳng

phải là phúc địa! Đạo trưởng nên dời ngay đi nơi khác thì hơn!" Rồi xin cáo biệt. Đạo trưởng nghe lời, bèn bỏ đạo quán mà đi, chẳng ai biết là đi đâu. Mấy tháng sau, quả nhiên biến cố Giáp Thân (1644) xảy ra. Trung quốc bị biến loạn. Nhà Minh mất ngôi với nhà Thanh. Trong cơn binh lửa, đạo quán Chiêu Thiên bị san thành bình địa.

Khoẻ như hổ, nhanh như vượn
truyện BẢO TRỤ

Tiệp tự viên nhu tấn tự hồng.
Tì bà thuấn tức đạo thâm cung.
Khả lân cụ thử hảo thân thủ.
Ngộ lạc Ngô Phiên nghịch để trung.

Cuối triều Minh, tổng binh của quân đội triều đình là tướng quân họ Ngô, tên Tam Quế, tên chữ Trường Bạch. Vua Trang Liệt sai Trường Bạch đem quân lên trấn giữ cửa quan Sơn Hải ở Vạn Lý Trường Thành, thuộc huyện Lâm Du, tỉnh Hà Bắc.
Năm Giáp Thân (1644), niên hiệu Sùng Trinh thứ 17, có tướng giặc họ Lý, tên Tự Thành ở tỉnh Thiểm Tây nổi lên chống lại triều đình. Tự Thành đem quân công hãm Bắc Kinh, ép vua thoái vị.
Nghe tin, Trường Bạch vội đem quân về cứu giá song khi về tới nơi thì vua đã thắt cổ tự ải. Thấy khí thế của giặc mạnh quá, Trường Bạch bèn sai thuộc hạ lên mở cửa quan Sơn Hải, rước quân của Ái Tân Giác La về Bắc Kinh giúp mình đánh giặc. Tự Thành thua chạy, phải tự sát.
Lợi dụng cơ hội vào được Bắc Kinh, Ái Tân Giác La liền diệt nhà Minh, lập nhà Thanh, lên ngôi hoàng đế, tức vua Thế Tổ. Đặt niên hiệu là Thuận Trị, phong cho Trường Bạch tước Bình Tây Vương, sai trấn giữ vùng Vân Nam. Ít lâu sau, lại bãi tước của Trường Bạch. Trường Bạch bèn mưu phản, song chưa được bao lâu thì bị bệnh mà chết. Phản quân tan rã.
Sinh thời, Trường Bạch có một tùy tướng tên Bảo Trụ, khỏe như hổ, nhanh như vượn.
Một hôm, Bảo Trụ cho gọi thợ mộc tới tư thất xây cất lầu cao. Thợ vừa dựng xong sườn lầu, Bảo Trụ đã bám vào một góc, leo lên nóc lầu, chạy vùn vụt đủ bốn vòng, rồi nhún mình nhảy xuống đất, thân vẫn thẳng, chân không chùn.
Vua có một quý phi rất thiện nghề đàn hát. Quý phi có một cây đàn tì bà rất quý, phím làm bằng noãn ngọc. Vào mùa đông, khi tiết trời lạnh lẽo, quý phi đem đàn ra gảy thì tiếng đàn làm cho căn phòng ấm áp hẳn lên. Quý phi quý cây đàn ấy lắm, cất giấu thực kỹ, chẳng cho ai coi, trừ khi có chỉ dụ do chính tay vua viết.
Một hôm, vua triệu quần thần về kinh ban yến. Trường Bạch cũng được vời,

dắt Bảo Trụ về theo. Tối ấy, trong tiệc, vua kể chuyện lạ về cây đàn của quý phi. Quần thần đều nôn nóng muốn được coi nên đồng thanh tâu: "Muôn tâu bệ hạ, xin bệ hạ truyền cho nội thị đi lấy cây đàn tới đây cho chúng thần được chiêm ngưỡng một lần!" Vua ngần ngại, chẳng muốn cho coi nên đáp:"Trẫm đã hứa với quý phi là chỉ viết dụ để lấy cây đàn vào ban ngày thôi. Bây giờ tối rồi, quý phi cất giấu kỹ lắm, chẳng ai tới lấy được đâu! Sáng mai lâm triều, trẫm sẽ viết dụ sai nội thị tới lấy đem vào triều cho các khanh coi!" Quần thần đều im lặng, chẳng ai dám năn nỉ chi thêm.
Lúc ấy, Bảo Trụ đang ngồi cạnh Trường Bạch, liền đứng dậy lên tiếng:"Muôn tâu bệ hạ, nếu bây giờ bệ hạ truyền mệnh cho hạ thần đi lấy cây đàn tới đây thì hạ thần nghĩ mình chẳng đến nỗi mang tội làm nhục mệnh vua!" Vua chẳng biết nói sao, bèn vẫy một tên nội thị thân tín tới gần, khẽ truyền:"Nhà ngươi hãy tới ngay phi cung, dặn quý phi bắt thị nữ phải canh phòng cẩn mật, không được để cho ai tới lấy cây đàn!" Nội thị phụng mệnh, chạy đi ngay.
Lát sau, vua mới quay qua nói với Bảo Trụ:"Nhà ngươi vừa nói có thể đi lấy được cây đàn của quý phi tới đây. Vậy bây giờ trẫm cho phép nhà ngươi đi lấy đó!" Bảo Trụ liền cúi đầu đáp:"Hạ thần xin phụng mệnh!" Rồi bỏ chạy ra ngoài, lần đường tới phi cung.
Tới nơi, thấy đèn đuốc bên trong thắp sáng chưng, cửa đóng then cài rất kỹ, Bảo Trụ chẳng sao lẻn vào được. Thấy ngoài hành lang có con vẹt đậu trên giá, Bảo Trụ chợt nghĩ ra một kế. Bèn bắt chước tiếng mèo gầm gừ rồi bắt chước tiếng vẹt khiếp hãi. Tiếng mèo gầm gừ càng gần thì tiếng vẹt khiếp hãi càng gấp. Quả nhiên trong phòng có tiếng nữ nhân truyền lệnh:"Duyên nô! Hãy ra mở cửa đem vẹt vào đây kẻo nó bị mèo vồ chết bây giờ!" Bảo Trụ vội đứng nép vào bức tường cạnh cửa.
Lát sau, cánh cửa hé mở rồi có một thị nữ cầm đèn lồng bước ra. Bảo Trụ liền nhanh chân lẻn vào. Thấy quý phi đang ngồi ôm chặt cây đàn trong lòng, Bảo Trụ liền xông tới giật lấy rồi đẩy cửa chạy ra ngoài. Quý phi hốt hoảng, hô hoán ầm ĩ:"Đạo tặc! Đạo tặc!" Lính tuần phòng nghe tiếng, hò nhau cầm đèn chạy tới. Thấy một hán tử từ phi cung chạy ra, kẹp cây đàn ở nách, chúng liền đuổi bắt. Thấy hán tử chạy nhanh quá, chúng bèn lấy cung tên mà bắn như mưa song hán tử chẳng bị trúng mũi nào.
Thấy ở dọc hàng rào có một dãy hòe cao, Bảo Trụ liền phóng mình nhảy lên một cây, leo lên ngọn, chuyền từ ngọn nọ sang ngọn kia nhanh như vượn. Xuyên hết dãy cây, lại nhảy xuống đất, chạy vụt qua mấy dãy cung thất, mấy ngôi nhà lầu, rồi về tới điện, nơi nhà vua và quần thần đang yến ẩm.
Bảo Trụ vào điện, tới trước mặt vua, quỳ xuống mà dâng cây đàn. Vua hết sức ngạc nhiên, truyền nội thị chuyển cây đàn cho quần thần coi khắp lượt

rồi truyền đem trả lại quý phi.
Ai cũng khen Bảo Trụ là một viên tướng vừa khỏe lại vừa nhanh.

Gái chồn
truyện HỒ NỮ

Chung tình hà ý lai bôn nữ.
Thủ lễ thiên tri tị nhược ông.
Ám hợp tú châm công ảo hóa.
Chu toàn nan đắc loạn ly trung.

Huyện Cửu Giang tỉnh Giang Tây có thanh niên họ Y, tên Cổn, mồ côi mẹ, sống với cha là Y ông, một thày lang trong huyện.
Một đêm, Y Cổn đang nằm ngủ, bỗng giật mình tỉnh giấc. Thấy một cô gái đẩy cửa bước vào phòng, Y Cổn kinh hãi, lớn tiếng hỏi:"Nàng là ai?" Cô gái mỉm cười, đáp:"Là chồn!" Hỏi:"Họ tên nàng là gì?" Cười, đáp:"Cần gì phải biết họ tên! Cứ gọi bằng Hồ Nữ là được rồi!" Nói xong, leo lên giường, cởi bỏ áo quần, ôm chặt lấy Y Cổn mà hôn hít, ép phải giao hoan. Tuy biết là chồn song vì thấy cô gái đẹp quá, Y Cổn chẳng sao cưỡng lại được nên truy hoan cuồng loạn. Sáng ra, Hồ Nữ cáo biệt, hẹn tối tối sẽ trở lại. Quả nhiên, từ đó, tối nào Hồ Nữ cũng tới. Y Cổn giấu kín chuyện, chẳng dám thuật lại cho ai nghe.
Ít lâu sau, thấy thân xác con mình mỗi ngày một tiều tụy, Y ông lấy làm lạ, bèn tra hỏi. Y Cổn giấu bặt, nói rằng chính mình cũng chẳng biết tại sao. Y ông chẳng tin, cứ gặng hỏi mãi. Y Cổn đành thú thực. Y ông lo lắm, bèn thuê một thanh niên cường tráng trong làng, họ Cung, tên Đạt, tới ngủ với con để cho Hồ Nữ sợ mà xa lánh. Thế nhưng, Hồ Nữ vẫn cứ tới, ép cả Y Cổn lẫn Cung Đạt cùng giao hoan với mình. Thấy vậy, Y ông giận lắm, chẳng thuê Cung Đạt nữa, tối nào cũng vào ngủ với con. Từ đó, Hồ Nữ lánh mặt.
Một hôm, Y ông bận việc, phải nhờ một thanh niên khác, họ Ninh, tên Hoạt, tới ngủ với con. Hồ Nữ lại tới, ép cả Y Cổn lẫn Ninh Hoạt cùng giao hoan với mình. Thấy thế, Y Cổn lấy làm lạ, hỏi:"Tại sao nàng chỉ sợ có một mình cha ta thôi? Người nào khác tới ngủ với ta, nàng cũng vẫn tới, còn cha ta vào thì nàng lại lánh mặt?" Hồ Nữ đáp:"Thực ra thì thiếp có sợ ai đâu vì người trần thế có ai làm gì được thiếp? Tuy nhiên, thiếp vẫn còn chút luân thường đạo lý, chẳng thể ép cả hai cha con cùng giao hoan với mình được!"
Sáng ra, Y Cổn thuật chuyện lại cho cha nghe. Từ đó, tối nào Y ông cũng vào ngủ với con. Cũng từ đó, Hồ Nữ biệt tăm.

Nửa năm sau, huyện Cửu Giang bị giặc nổi lên cướp phá. Thấy dân chúng trong làng rủ nhau đem thực phẩm chạy giặc, gia đình Y Cổn cũng đem thực phẩm chạy theo, rồi lạc nhau, mỗi người một ngả.
Y Cổn chạy thục mạng vào núi Côn Lôn, từ sáng tới tối mới dám chậm bước. Thấy mặt trời đã lặn mà bốn bề toàn là rừng núi hoang vu, chẳng có ai chạy cùng đường với mình, Y Cổn lo lắm. Chợt thấy thấp thoáng từ xa có bóng một cô gái chạy tới phía mình, Y Cổn mừng quá vì nghĩ rằng mình sắp có bạn để chia sẻ mối lo âu. Khi cô gái tới gần, Y Cổn mới nhận ra cô gái chính là Hồ Nữ. Tuy vẫn sợ Hồ Nữ lại ép mình giao hoan song trong hoàn cảnh ấy, gặp được người quen cũ, Y Cổn cũng mừng lắm. Bèn lên tiếng hỏi:"Nàng đi đâu mà tình cờ chúng ta lại gặp nhau ở chốn này?" Hồ Nữ đáp:"Đâu có phải là tình cờ! Thiếp cố tình tới đây đó chứ!" Hỏi:"Nàng tới đây để làm chi?" Đáp:"Biết chàng chạy giặc tới đây nên thiếp tới để giúp chàng dựng tạm một ngôi nhà mà ngủ qua đêm! Bây giờ tối rồi, chàng chẳng nên đi đâu nữa, cứ đứng ở đây mà chờ, để thiếp dựng nhà cho!" Nói xong, chạy ngược lên phía bắc. Tới một bãi cỏ mãng um tùm, Hồ Nữ dừng chân rồi ngồi thụp xuống.
Lát sau, Hồ Nữ đứng dậy chạy tới chỗ Y Cổn, nắm lấy tay, kéo xuôi xuống phía nam. Kéo được một quãng, Hồ Nữ lại dừng chân, nói:"Chạy tới đây đủ rồi! Ta quay trở lại thôi!" rồi lại nắm tay Y Cổn mà kéo ngược lên phía bắc. Tới bãi cỏ mãng, Y Cổn sửng sốt vì chợt thấy một ngôi nhà mọc sừng sững giữa khu rừng cổ thụ. Nhìn kỹ, Y Cổn thấy ngôi nhà rất kỳ lạ. Ngôi nhà vuông vức, dựng trên bốn trụ sắt, nằm lọt trong khuôn viên một bức tường đồng, bốn bề kín mít, chẳng cổng ra vào. Thế nhưng, trên tường lại có những hốc lõm nhỏ, có thể tra chân vào để leo lên được. Y Cổn thắc mắc, hỏi:"Lúc nãy tuy nàng có nói là sẽ dựng tạm cho ta một ngôi nhà song ta có thấy nàng dựng lúc nào đâu mà bây giờ lại có ngôi nhà kỳ lạ này?" Hồ Nữ cười, đáp:"Thắc mắc làm chi cho thêm mệt sức? Có nhà thì hãy cứ vào mà ngủ cho qua đêm nay đi đã! Sáng mai rồi sẽ biết!" Nói xong, Hồ Nữ leo tường vào trong sân rồi bảo Y Cổn bắt chước mình mà leo vào. Y Cổn bèn leo vào theo. Thấy ngôi nhà chẳng giống những ngôi nhà bình thường, Y Cổn kinh hãi lắm. Thấy thế, Hồ Nữ cười, nói:"Có thiếp ở đây, chàng đừng có sợ!" Rồi nắm lấy tay Y Cổn mà dắt vào nhà.
Đêm ấy, Hồ Nữ ngủ chung với Y Cổn, lại ép giao hoan. Xong xuôi, Hồ Nữ giả vờ đòi từ biệt. Y Cổn kinh hãi quá, cứ năn nỉ mãi, Hồ Nữ mới chịu ở lại. Quá nửa đêm, Y Cổn đang ngủ say, Hồ Nữ lại lay dậy, nói:"Vì bị cha chàng ghét bỏ nên thiếp đã quyết tâm đoạn tuyệt với chàng. Hôm nay, chẳng hiểu vì cớ gì mà thiếp lại thấy thương hại chàng, muốn tới đây giúp chàng dựng một ngôi nhà để ngủ, chẳng còn giữ nổi cái quyết tâm ấy nữa. Sáng mai thiếp đi, sẽ tặng lại cho chàng ngôi nhà này! Trong nhà có nhiều vàng bạc,

chàng có thể lấy mà ăn tiêu suốt đời! Bây giờ chàng hãy giao hoan với thiếp một lần nữa đi đã!" Nghe thấy thế, Y Cổn mừng lắm, bèn lại giao hoan với Hồ Nữ. Rồi nằm lăn ra ngủ.
Sáng sau, khi tỉnh giấc, Y Cổn chẳng thấy Hồ Nữ đâu nữa. Bèn sục sạo tìm vàng bạc trong nhà, song chẳng thấy chi. Chán nản, Y Cổn leo tường ra ngoài.
Xuống tới đất, ngửng đầu nhìn lên, Y Cổn thấy tường, nhà, đều đã biến mất, chỉ còn lại một chiếc hộp gỗ, đặt trên bốn chiếc đinh sắt nhỏ cắm dưới đất, nằm lọt trong khuôn viên một bức tường tí hon, giữa bãi cỏ mãng.

Hồi sinh, khỏi bệnh tê liệt
truyện THANG CÔNG

Hồi đầu tỏa sự ký đương niên.
Thiện ác phân minh tại nhãn tiền.
Chỉ thử tính linh lưu nhất điểm.
Từ hàng na đắc bất thùy liên.

Năm Tân Sửu (1661), niên hiệu Thuận Trị thứ 18, có nho sinh họ Thang, tên Sánh, thi đậu tiến sĩ, được bổ làm quan ở tỉnh Sơn Đông.
Mười một năm sau.
Một hôm, Thang công bị bạo bệnh, lên cơn sốt dữ dội. Gia nhân đi mời thầy lang tới nhà chẩn mạch, hốt thuốc. Ba hôm sau, Thang công hết sốt song chân tay bên phải đã bị tê liệt.
Ba tháng sau. Một sáng, Thang công lại lên cơn sốt dữ dội, phải nằm liệt giường. Gia nhân vội chia nhau săn sóc, người ngồi cạnh nắn bóp, kẻ đi mời thày lang tới nhà chẩn mạch, hốt thuốc.
Thang công đang nằm miên man trên giường thì bỗng thấy một luồng nóng từ lòng bàn chân trái bốc dần lên trên. Luồng nóng tới đùi, thấy cẳng liệt, luồng nóng tới bụng, thấy đùi liệt, luồng nóng tới ngực, thấy bụng liệt. Thế rồi luồng nóng dừng lại ở ngực, chẳng bốc lên nữa. Lát sau, hình ảnh các việc làm trong quá khứ lần lượt hiện ra trong đầu. Thoạt tiên là hình ảnh các việc thiện hiện ra. Thang công cảm thấy người thoải mái dễ chịu, lòng thanh thản. Kế đó là hình ảnh các việc ác từ hồi còn nhỏ hiện ra, như trèo cây, phá tổ chim, giết chim non. Thang công cảm thấy máu nóng dồn lên tim như nước thủy triều, làm cho người khó chịu, lòng bứt rứt, hồi lâu mới nguôi. Sau cùng là hình ảnh các việc ác mới làm gần đây. Thang công cảm thấy luồng nóng lại từ ngực bốc lên, xuyên qua cổ, qua đầu, rồi cuốn mình ra đứng bơ vơ ở giữa đường. Gia nhân thấy chân tay trái của Thang công cũng đã bị tê liệt.
Tối ấy, Thang công mất. Sáng sau, gia nhân khâm liệm thi thể, quàn linh cữu giữa phòng khách.
Thang công còn đang bàng hoàng thì bỗng thấy ở cuối nẻo đường có một người khổng lồ tiến tới gần, cúi xuống bắt mình bỏ vào ống tay áo. Vào trong, thấy có nhiều người đứng chen chúc chật cứng, Thang công muốn thoát ra ngoài song chẳng biết phải làm thế nào. Chợt nhớ tới việc cầu xin

nơi đức Phật, Thang công bèn nhắm mắt, chắp tay niệm Phật. Đột nhiên, Thang công thấy mình thoát ra ngoài. Người khổng lồ thấy thế, lại cúi xuống bắt bỏ vào ống tay áo. Thang công lại niệm Phật rồi lại thoát ra. Người khổng lồ lại cúi xuống bắt lần nữa. Thang công lại niệm Phật rồi lại thoát ra. Thấy ba lần bắt, ba lần thoát, người khổng lồ bèn bỏ đi, chẳng bắt nữa. Đứng bơ vơ ở giữa đường, Thang công phân vân chẳng biết là mình phải đi đâu. Chợt thấy mình đang đứng trên con đường đông tây và nhớ tới câu tây phương cực lạc, Thang công bèn nhắm hướng tây mà đi.
Lát sau, thấy ở bên đường có một thiền sư ngồi nhắm mắt tham thiền, Thang công vội chạy tới hỏi:"Bạch hoà thượng! Xin hòa thượng cho biết đệ tử phải đi đâu?" Thiền sư mở mắt, đáp:"Thí chủ là người khoa bảng, phải tới miếu thờ thần Văn Xương với đức thánh Khổng" Lại hỏi:"Xin hòa thượng cho biết đường nào tới miếu?" Đáp: "Đường này, hướng tây, trăm dặm" rồi lại từ từ nhắm mắt tham thiền. Vừa lên đường, Thang công bỗng cảm thấy thân mình nhẹ nhàng, lướt nhanh như chim bay, lát sau đã tới miếu. Bước vào miếu, Thang công thấy đức thánh Khổng đang ngồi trên điện cao, quay mặt về hướng nam. Thang công bèn sụp lạy, hỏi:"Xin đức thánh cho biết đệ tử phải đi đâu?" Đức thánh mở sổ ra coi rồi đáp: "Phải tới đền đức Đế Quân" Lại hỏi:"Xin đức thánh cho biết đường nào tới đền?" Đáp:"Đường này, hướng tây, trăm dặm" Thang công lại lên đường. Lát sau, Thang công bước vào đền thì thấy bên trong nguy nga tựa như cung điện của các bậc vua chúa. Ngửng đầu nhìn lên, Thang công thấy một thần nhân ngồi trên điện cao, trông giống hình đức Đế Quân mà thế nhân thường vẽ để thờ. Thang công bèn sụp lạy, hỏi:"Xin đức Đế Quân cho biết đệ tử phải đi đâu?" Đức Đế Quân mở sổ ra coi rồi đáp: "Được trở về dương thế, song tứ chi đã bị tê liệt!" Hỏi: "Xin đức Đế Quân cho biết có ai chữa được không?" Đáp: "Chỉ có đức Bồ Tát chùa Trúc Lâm!" Lại hỏi:"Xin đức Đế Quân cho biết đường nào tới chùa?" Đáp:"Đường này, hướng tây, ngàn dặm" Thang công lại lên đường. Tới khi mặt trời sắp lặn mới đến ngôi chùa ẩn hiện trong khu rừng trúc. Vào trong, Thang công thấy đức Bồ Tát ngồi trên điện cao, khuôn mặt đầy đặn, búi tóc trang nghiêm, bên phải có tiểu thần đứng hầu, bên trái có chậu dương liễu và bình nước trong. Thang công vội sụp lạy, cầu khẩn:"Xin đức Bồ Tát mở lượng từ bi, cứu cho đệ tử khỏi bệnh tê liệt!" Đức Bồ Tát nói:"Khó thay!" Thang công cứ rập đầu mà lạy. Đức Bồ Tát còn đang trầm ngâm thì tiểu thần đứng cạnh chợt lên tiếng:"Bạch Đức Bồ Tát, nếu Đức Bồ Tát muốn thí đại pháp lực, cứu thí chủ này khỏi bệnh tê liệt thì xin Đức Bồ Tát hãy bẻ liễu làm xương, nắm đất làm thịt mà đắp vào thân cho gã" Đức Bồ Tát liền đưa tay bẻ một cành dương liễu, bốc một nắm đất, nhúng vào bình nước trong, rồi đắp vào thân Thang công. Thang công bèn phủ phục lạy tạ trước điện. Đức Bồ Tát quay qua bảo tiểu thần:"Hãy dẫn thí chủ này về dương

thế!" Tiểu thần đáp:"Xin tuân lệnh!"
Tối ấy, tiểu thần dẫn Thang công về tới nhà, dắt đến cạnh linh cữu, đẩy vào trong, rồi quay mình bỏ đi. Mở mắt nhìn, thấy mình đang nằm trong linh cữu, Thang công bèn đằng hắng ho lên ba tiếng. Nghe tiếng ho, gia nhân kinh hãi lắm song cũng bảo nhau đem đèn lên coi. Thấy Thang công mở mắt, thở phập phồng, chúng bèn xúm lại khiêng ra khỏi linh cữu, đặt lên giường. Lát sau, thấy chân tay mình tự nhiên cử động được, Thang công bèn ngồi nhỏm dậy, hỏi chúng:"Ta chết đã được bao lâu rồi?" Chúng đồng thanh đáp:"Thưa đã được bảy ngày!" Thang công bèn đứng dậy, đi tắm rửa sạch sẽ rồi ra ngồi thuật lại đầu đuôi câu chuyện cho chúng nghe.

Cướp đội lốt sư
Truyện BỐ THƯƠNG

Khê hác nan doanh ngốc tử tâm.
Tá tương Phật diện khất đa kim.
Nhược phi Bồ tát từ bi lực.
Phòng hải tướng quân hà xứ tầm.

Cử nhân họ Lý ở huyện Phong Nguyên, tỉnh Sơn Đông, thuật chuyện: Huyện Thanh Châu, tỉnh Sơn Đông, có ngôi chùa bỏ hoang. Một hôm, có khách buôn chở vải từ xa tới huyện bán. Bán hết, khách buộc bọc tiền vào trước bụng rồi đi ngoạn cảnh. Tới chùa, thấy phong cảnh đẹp, khách bèn vào thăm. Nhà sư trụ trì thấy khách tới, vội chạy ra tiếp. Khách thấy nhà sư lực lưỡng như con nhà võ.
Thấy cảnh chùa tiêu sái nhưng chùa lại đổ nát, khách cảm khái, thở dài. Thấy thế, nhà sư nói:"Thí chủ sùng đạo, cúng dường chút ít, sửa sang cái cổng, cũng sáng sủa rồi!" Khách sốt sắng đáp:"Xin cúng dường ngay" Nhà sư mừng lắm, vội dắt khách vào phương trượng, pha trà mời uống. Lát sau, nhà sư nói:"Xin mời thí chủ theo bần tăng đi thăm điện gác trong chùaỢ Khách đáp:"Xin vâng" rồi đi theo nhà sư.
Nhà sư dắt khách đi thăm chùa hết một vòng rồi lại dắt về phương trượng. Bỗng nhà sư nói:"Xin thí chủ cúng dường thêm cho đủ tiền trùng tu ngôi chùa!" Khách đáp:"Bỉ nhân chỉ đủ tiền cúng dường để sửa sang cái cổng thôi!" Nhà sư nài ép:"Thí chủ là đại thương gia, dư tiền cúng dường để trùng tu cả ngôi chùa!" Khách đáp:"Bỉ nhân đi buôn cũng chỉ kiếm đủ tiền nuôi gia đình. Nay thành tâm muốn cúng dường chút ít để sửa sang cái cổng. Còn vốn thì phải giữ lại để đi buôn!" Đột nhiên vẻ mặt nhà sư trở nên cực kỳ hung dữ, sát khí đằng đằng. Thấy thế, khách kinh hãi quá, vội đấu dịu, nói:"Hoà thượng đã muốn vậy thì bỉ nhân xin cúng dường cả vốn lẫn lời để trùng tu ngôi chùa!" Nói xong, cởi bọc tiền trước bụng mà nạp cho nhà sư. Rồi cúi đầu chào, nói: "Bây giờ, bỉ nhân xin phép được ra về!" Nhà sư lắc đầu, rút giải lưng ra, buộc bọc tiền vào trước bụng, rồi khoát tay, nói:"Khoan đã, chẳng được đi vội! Có phải là tự ý thí chủ muốn cúng dường đâu? Bây giờ mất cả bọc tiền, ắt phải thù oán, thế nào mà chẳng nói xấu bần tăng với thiên hạ! Vì thế, bần tăng phải xuống tay trước!" Khách tái mặt. Nhà sư chợt rút từ trong người ra một thanh đao sáng loáng. Khách van lạy, nói:"Xin hòa

thượng mở lòng hiếu sinh, tha cho mạng sống" Nhà sư lạnh lùng, đáp: "Không được!" Thấy hết hy vọng sống, song còn hy vọng chết toàn thây, khách lại xin:"Thế thì xin cho tự ải!" Nhà sư gật đầu, nói:"Được! Song phải tự ải ngay!" Rồi lấy ra một cuộn dây thừng đưa cho khách, kề đao vào cổ, ép tới một phòng tối trong chùa, mở cửa đẩy vào, khóa cửa lại rồi nói vọng vào:"Tự xử ngay đi, đừng để bần tăng phải phạm sát giới!"
Vừa lúc ấy, có một võ quan là Phòng Hải Tướng Quân cưỡi ngựa qua chùa. Từ ngoài đường nhìn vào, qua hàng rào đổ nát, võ quan thấy một thiếu nữ áo đỏ, phấn son loè loẹt, đang mỉm cười, bước vào phương trượng. Võ quan cau mày bất bình, thầm nghĩ chắc nhà sư trụ trì thuộc loại hổ mang. Bèn phóng ngựa vào chùa, ngừng trước phương trượng, toan vào cật vấn. Đúng lúc ấy, nhà sư cũng vừa về tới phương trượng. Thấy nhà sư, võ quan cau mày hỏi:"Con gái nào mà lại được phép vào phương trượng nhà chùa?" Thấy võ quan cực kỳ uy dũng, lại đột nhiên vào thăm chùa, nhà sư chột dạ, đáp:"Tướng quân nhìn lầm rồi! Có ai vào phương trượng nhà chùa đâu!" Võ quan càng nghi, nói:"Hãy dẫn bản chức vào phương trượng!" Nhà sư liền đưa tay ra hiệu mời vào. Võ quan vào phương trượng, đảo mắt nhìn quanh thì thấy quả thực chẳng có người nào cả. Chợt nghĩ có thể thiếu nữ đã nhanh chân ẩn núp quanh quất trong chùa, võ quan vội rút gươm, ép nhà sư phải dẫn mình đi khắp nơi để tìm kiếm. Trừ phòng tối nhốt khách, nhà sư dẫn võ quan đi khắp nơi song võ quan chẳng thấy thiếu nữ đâu. Đảo mắt nhìn quanh, chợt thấy ở đằng xa có một căn phòng khóa trái cửa mà nhà sư chưa dẫn mình vào, võ quan liền trỏ gươm về phía căn phòng, quát:"Mở cửa phòng kia ra!" Nhà sư lắc đầu, nói:"Phòng ấy có nhiều ma quái lắm, xin tướng quân chớ vào!" Võ quan nổi giận, ép nhà sư phải dẫn mình tới rồi vung gươm chém sập cánh cửa. Thấy một xác người treo lủng lẳng trên xà nhà, võ quan vội nhảy lên chém đứt dây treo rồi đỡ xác xuống. Thấy xác còn nóng hổi, võ quan vội nới lỏng vòng dây quanh cổ, hy vọng xác còn thở được. Bất đồ, nhà sư dợm quay mình bỏ chạy. Thấy thế, võ quan vội nhảy ra túm lấy nhà sư, kéo vào phòng, cắt dây treo xác, trói chặt vào cột.
Lát sau, khách tỉnh. Võ quan tới gần hỏi chuyện. Khách cứ thực tình mà khai. Võ quan hỏi:"Thế còn thiếu nữ áo đỏ đâu?" Khách ngơ ngác, hỏi lại:"Thiếu nữ áo đỏ nào?" Võ quan bèn thuật chuyện thấy thiếu nữ áo đỏ bước vào phương trượng. Khách kinh ngạc, nói:"Thực tình, từ lúc bỉ nhân vào thăm chùa tới giờ, ngoài nhà sư trụ trì và bỉ nhân ra, chẳng có người nào khác. Chắc là đức Phật muốn cứu bỉ nhân nên mới hiện hình làm thiếu nữ áo đỏ để khiến tướng quân vào chùa mà cứu bỉ nhân đó thôi!" Võ quan đứng lặng, suy nghĩ hồi lâu rồi chợt nói:"Gã này đúng là một tên cướp đội lốt nhà sư! Phải giết gã đi để trừ hại cho dân mới được!" Nói xong, vung gươm chém đầu nhà sư lăn xuống đất. Rồi dùng gươm cắt đứt bọc tiền trước bụng

nhà sư mà trả lại cho khách. Khách quỳ lạy, tạ ơn cứu mạng. Võ quan liền tra gươm vào vỏ, nhảy lên lưng ngựa, phóng đi.
Khách lên huyện đường trình bày đầu đuôi câu chuyện với quan tể. Quan liền sai lính tới chùa đem xác nhà sư đi chôn. Câu chuyện được đồn đãi nhanh chóng khắp huyện.
Khách xin quan tể cho mình được phép đứng ra trùng tu ngôi chùa. Quan chấp thuận. Khách bèn mở cuộc lạc quyên, đem cả bọc tiền của mình cộng với số tiền lạc quyên được mà trùng tu ngôi chùa. Rồi khách thỉnh một vị hoà thượng có đức hạnh tới chùa trụ trì.
Từ đó, ngày nào cũng có rất đông Phật tử tới chùa lễ Phật.

Liêu Trai Chí Dị

Hóa chồn vì hiếu sắc
truyện KIM LĂNG ẤT

Lân phụ như hà khả khải du.
Hạt y trước thể cánh thành hồ.
Tà ma nhất động tâm tiên biến.
Mạc nhạ chân long bích thượng phù.

Thời xưa, ở Trung quốc, có người tên Trung Sơn, nổi tiếng về biệt tài nấu rượu ngon và say.
Thời nay, ở phường Khương Thủy, thủ phủ Kim Lăng (tên cũ của Nam Kinh), tỉnh Giang Tô, có người họ Bành, tên Túy Toàn, có vợ họ Lang và hai con. Túy Toàn cũng nổi tiếng về biệt tài nấu rượu ngon và say nên dân phường tặng cho Túy Toàn mỹ danh là Bành Trung Sơn. Mỗi lần nấu rượu xong, Túy Toàn lại pha thuốc say vào rượu rồi mới đem bán. Bợm rượu nào dù tỉnh tới đâu, chỉ cần uống hai chén rượu của Túy Toàn là đã say mèm. Rượu bán chạy quá, Túy Toàn phải đốc thúc cả vợ con phụ nấu suốt ngày đêm mà vẫn không đủ rượu để bán. Nhờ tài nấu rượu, Túy Toàn trở thành cự phú.
Thời ấy, dân phường Khương Thủy rất lo sợ về nạn chồn biến thành thanh niên tuấn tú, tới nhà cưỡng chiếm phụ nữ. Trong phường, có hai anh em nhà giàu họ Tôn, cùng có vợ đẹp, cư ngụ chung trong một ngôi nhà. Người anh tên Mạnh, người em tên Trọng. Vợ Tôn Mạnh thường bị chồn tới cưỡng chiếm.
Một đêm, Túy Toàn thức khuya nấu rượu. Nấu xong, pha thuốc say vào chum, đậy nắp thực kỹ rồi đi ngủ. Sáng sau, vào bếp lấy rượu ra cho vợ con đem bán, Túy Toàn thấy một chồn say mèm, nằm mê man cạnh chum. Túy Toàn liền dón dén đi lấy dây trói chặt bốn chân chồn lại rồi lấy dao toan giết. Chồn chợt tỉnh, van lạy:"Xin tiên sinh tha mạng cho! Tiên sinh có việc chi sai bảo tiểu nhân cũng xin làm ngay!" Túy Toàn hỏi:"Mi có nói thực không?" Chồn đáp:"Thưa thực!" Túy Toàn liền cởi trói tha cho chồn. Đột nhiên, chồn biến thành một thanh niên tuấn tú. Chợt nhớ tới chuyện vợ Tôn Mạnh bị chồn cưỡng chiếm, Túy Toàn hỏi:"Chồn thường lui tới nhà họ Tôn là chồn nào?"
Đáp:"Thưa chính là tiểu nhân!" Thấy vợ Tôn Trọng còn đẹp hơn vợ Tôn Mạnh, Túy Toàn nói:"Mi phải dắt ta tới cưỡng chiếm vợ Tôn Trọng!" Đáp:

"Tiên sinh sai bảo bất cứ việc gì khác tiểu nhân cũng xin làm song riêng việc này thì tiểu nhân xin chịu!" Nói:"Mi vừa hứa buông miệng với ta để được tha mạng, bây giờ mi lại toan nuốt lời phải không?" Chồn thở dài, đáp:"Tiên sinh đã muốn thế thì hãy đi theo tiểu nhân!" Túy Toàn bèn nói với vợ con rằng mình có việc phải đi ra ngoài, rồi đi theo chồn.
Chồn dẫn Túy Toàn ra khỏi thành, đi thực xa. Tới một hang núi, chồn vào hang lấy ra một chiếc áo màu vàng đưa cho Túy Toàn, nói:"Chiếc áo này là tàng hình y! Ai mặc vào người thì mắt thế nhân chẳng thể nhìn thấy, chỉ có mắt loài chồn tiểu nhân mới nhìn thấy được thôi! Nếu tiên sinh mặc chiếc áo này mà tới nhà họ Tôn thì chẳng ai nhìn thấy được!" Nghe thấy thế, Túy Toàn cũng chỉ nửa tin nửa ngờ. Bèn hỏi:"Mi lấy chiếc áo này ở đâu ra?" Đáp:"Chiếc áo này là di vật của tiện huynh. Từ ngày tiện huynh qua đời, tiểu nhân vẫn cất giữ làm kỷ vật. Nay đã trót hứa với tiên sinh nên phải lấy ra biếu!" Lại hỏi: "Thế mi định bao giờ mới dắt ta tới nhà họ Tôn?" Đáp: "Tối mai, giờ dậu, tiểu nhân sẽ tới nhà tiên sinh!" Túy Toàn mừng lắm. Để thử xem lời chồn nói có đúng hay không, Túy Toàn bèn mặc chiếc áo vào người rồi ra về. Về nhà, thấy vợ con không nhìn thấy mình, Túy Toàn mừng lắm. Vào phòng thay áo rồi đi ra, thấy vợ con lại nhìn thấy mình, Túy Toàn mới tin lời chồn là đúng.
Tối sau, đúng hẹn, chồn tới. Túy Toàn bèn lấy chiếc áo mặc vào người rồi đi theo. Tới nhà họ Tôn, chồn dắt Túy Toàn chui qua hàng rào vào sân. Tới hành lang, cả hai cùng nhìn thấy trên tường có một đạo bùa dán cạnh một ngọn đèn leo lét. Thấy trên đạo bùa có vẽ một nét lớn, ngoằn ngoèo như rồng rắn, chồn tái mặt, nói: "Đạo bùa này là của Âu Dương hoà thượng. Pháp thuật của hoà thượng này cao cường lắm. Anh em họ Tôn đã mời được hoà thượng này về đây thì tiểu nhân chẳng dám vào đâu!" Nói xong, ù té bỏ chạy. Thấy thế, Túy Toàn đã toan chạy theo, song vì còn tiếc rẻ cô vợ nhan sắc của Tôn Trọng nên chưa chịu chạy ngay, cứ lượn đi lượn lại trước đạo bùa để quan sát. Đột nhiên, nét vẽ trên đạo bùa biến thành rồng, cuộn thành vòng, ngửng đầu chực bay. Lúc đó Túy Toàn mới hết hồn, co cẳng chạy. Vừa chui qua hàng rào ra tới đường, bỗng Túy Toàn thấy một nhà sư hình dung cổ quái, đứng ở giữa đường, tay trái cầm đèn, tay phải cầm bùa, miệng lẩm nhẩm đọc thần chú, hướng về phía mình mà làm phép. Kinh hãi quá, Túy Toàn cắm cổ chạy về nhà, vào phòng nằm ngủ.
Sáng sau, Lang thị thấy chồng ngủ trưa, bèn vào đánh thức. Túy Toàn chỉ ú ớ rồi lại ngủ mê man. Lang thị thầm nghĩ chắc chồng mình đêm qua thức khuya nấu rượu nên để yên cho ngủ, chẳng đánh thức nữa.
Trưa ấy, dân phường Khương Thủy nghe đồn anh em nhà họ Tôn đã thỉnh được Âu Dương hoà thượng tới nhà lập đàn trừ chồn cho phường nên rất vui mừng, rủ nhau tới nhà họ Tôn coi. Lang thị vào đánh thức chồng dậy để

cùng đi coi với mình. Thấy chồng vẫn còn ngủ say nên Lang thị ra rủ hai đứa con. Tới nơi, Lang thị thấy nhà sư đã lập xong đàn tràng. Lát sau, nhà sư làm phép rồi niệm thần chú, gọi chồn tới quy phục. Đột nhiên mọi người thấy Túy Toàn, từ ngoài cổng chạy huỳnh huỵch vào nhà, mặc chiếc áo màu vàng, sắc mặt nhợt nhạt. Tới trước đàn, đột nhiên Túy Toàn ngã quỵ xuống đất, hóa thành chồn, chiếc áo màu vàng vẫn còn khoác trên thân. Ai nấy đều kinh hãi.
Lúc thấy chồng chạy tới, Lang thị đã ngạc nhiên. Nay thấy chồng biến thành chồn, Lang thị lại càng kinh hãi. Nhà sư rút dao ra toan giết. Thấy thế, Lang thị vội quỳ xuống đất, khẩn cầu:"Xin hoà thượng mở lượng hải hà, tha chết cho chồng tiện thiếp. Tiện thiếp chắc rằng chồng tiện thiếp đã bị mắc mưu của chồn nên mới hóa thành chồn" Nhà sư gật đầu, nói:"Nếu thế thì hãy dắt về mà chăm sóc!"
Lang thị và hai con bèn dắt chồn về, chăm sóc chu đáo. Dọn cơm rượu cho ăn, dọn giường nệm cho ngủ, những mong chồn hóa trở lại thành người. Thế nhưng, ba hôm sau, chồn vẫn là chồn, chẳng thể hóa trở lại thành người được nữa.
Tối ấy, đột nhiên chồn lăn ra chết.

Thi làm Thành Hoàng
truyện KHẢO THÀNH HOÀNG

Nhân sinh bách hạnh hiếu vi tiên.
Minh nghĩa khai tông đệ nhất thiên.
Khấp thế trần tình dư giả nhật.
Hoan thừa huyên thảo hỷ diên niên.

Anh rể bản nhân thuật chuyện:
Ông nội của anh rể bản nhân là Tống công, húy Đào. Sinh thời, công là một nho sĩ, được hưởng lương một ấp. Năm ấy, công 51 tuổi, rước lão mẫu, 71 tuổi, về ở chung để tiện bề phụng dưỡng.
Một hôm, công bị bạo bệnh, lên giường nằm rồi mất. Lão mẫu thuê người khâm liệm, quàn linh cữu ở phòng khách.
Hôm ấy, công vừa lên giường nằm thì chợt thấy một lính cưỡi ngựa, tay cầm văn thư, dắt theo một ngựa trắng, vào sân nhà, buộc ngựa ở ngoài sân rồi vào phòng, nói:"Có lệnh trên sai tiểu nhân tới mời tiên sinh đi thi" Công liền dồn dập hỏi:"Lệnh của ai? Thi cái gì? Ai là giám khảo?" Lính chẳng đáp, chỉ giục:"Xin tiên sinh hãy sửa soạn mau cho!" Công đang bị bệnh nên yếu sức, song cũng cố gắng ngồi dậy mặc áo quần. Lính bèn dìu công ra sân, đỡ lên lưng ngựa trắng rồi bảo công rong ngựa theo mình. Đường đi thực là lạ lùng, vắng vẻ.
Lát sau, tới một đô thị sầm uất, trông tựa chốn đế đô, lính dẫn công vào một dinh thự nguy nga, bảo công xuống ngựa, rồi trao cả hai ngựa cho lính canh. Lính dẫn công qua cổng, qua sân, lên thềm cao, bước vào một cung điện. Ngửng đầu nhìn lên, công thấy cung điện cực kỳ tráng lệ. Thấy ở cuối điện có mười một vị thần đang ngồi trên bục cao, công cố đoán xem các vị ấy là ai song chẳng sao đoán được trừ vị ngồi chính giữa thì công đoán chắc là Quan Đế đời Tam Quốc vì trông giống hình Quan Đế mà thế nhân thường vẽ để thờ. Dưới sàn thấp, mỗi bên phải trái đều có bày một ghế, một bàn, trên có để sẵn giấy bút. Ghế phải đã có một nho sĩ ngồi, còn ghế trái thì để trống. Một vị lấy tay chỉ ghế trống, bảo công tới ngồi. Công vội tuân lệnh. Vị ấy đứng dậy, xuống phát cho mỗi người một đề thi, rồi nói:"Viết bài ngay đi!" Công mở đề, chỉ thấy vẻn vẹn có tám chữ:"Nhất nhân, nhị nhân, hữu tâm, vô tâm" (Một người, hai người, cố tình, vô ý). Nho sĩ với công cùng cặm cụi

viết bài. Hai người viết xong, cùng đưa bài lên nạp rồi trở về chỗ ngồi. Chư thần truyền tay nhau đọc.
Lát sau, một vị nói:"Hai bài cùng hay. Tuy nhiên, bài của Tống sinh có hai câu xuất sắc: Cố tình mà làm điều thiện, tuy thiện song chẳng nên thưởng. Vô ý mà làm điều ác, tuy ác song chẳng nên phạt" Chư thần đều gật gù, khen hay rồi xúm quanh Quan Đế mà bàn bạc.
Hồi lâu, một vị gọi công lên gần bục, nói:"Tỉnh Hà Nam khuyết chức thành hoàng, nhà ngươi đáng được sung vào chức ấy!" Bấy giờ công mới hiểu là nho sĩ và mình cùng được gọi tới để chư thần chọn một người đi làm thành hoàng. Công vội quỳ xuống sàn, rập đầu khóc, thưa:"Được chư thần đoái thương, cho đi làm thành hoàng, thực chẳng dám chối từ. Song chư thần xét cho, dương thế còn mẹ già, đã bảy mươi mốt tuổi, chẳng biết cậy vào ai. Nay mong được ở nhà, phụng dưỡng mẹ cho trót, rồi sẽ xin tuân lệnh" Một vị ra lệnh cho viên chủ bạ râu dài đứng cạnh:"Hãy lấy thọ bạ ra coi xem thân mẫu của Tống sinh còn được hưởng bao nhiêu tuổi nữa?" Viên chủ bạ vào phòng trong bưng ra một cuốn sổ dày, đặt lên bàn, lật trang tìm đọc. Lát sau, thưa:"Còn được hưởng chín tuổi nữa" Chư thần đưa mắt nhìn nhau như để hỏi ý. Chợt Quan Đế phán:"Thôi được. Bây giờ hãy tạm sung Trương sinh vào chức ấy trong chín năm. Sau đó, sẽ trao lại cho Tống sinh" Phán xong, Quan Đế quay qua bảo công:"Đáng lẽ nhà ngươi phải đi phó nhậm ngay song vì nhà ngươi có hiếu nên được về phụng dưỡng mẹ già thêm chín năm nữa. Hết hạn, sẽ cho gọi lại!" Công vội rập đầu lạy tạ. Quan Đế lại sai lính gọi nho sĩ kia tới gần bục mà bảo:"Nhà ngươi chẳng còn mẹ. Vậy hãy tạm đi phó nhậm chức thành hoàng ở Hà Nam thay cho Tống sinh. Sau chín năm, sẽ được sung vào chức khác!" Nho sĩ cũng rập đầu lạy tạ.
Lính dắt hai người ra sân. Nho sĩ bước tới nắm tay công, tự giới thiệu:"Bỉ nhân họ Trương, quê ở huyện Trường Sơn!" Công cũng đáp lễ, nói:"Bỉ nhân họ Tống, quê ở huyện Chuy Xuyên!" Nho sĩ bèn làm một bài thơ tặng công. Công cũng làm một bài thơ tặng lại. Chợt thấy người lính dắt hai ngựa ra sân, đỡ công lên lưng ngựa trắng, bảo công rong ngựa theo mình. Công cúi đầu chào nho sĩ rồi rong ngựa theo lính.
Lát sau, về tới sân nhà, công xuống ngựa. Lính nói: "Thôi, tiên sinh vào nhà đi!" rồi quay ngựa ra khỏi cổng, dắt theo ngựa trắng. Công vừa bước chân vào phòng khách thì chợt bừng mắt tỉnh, thấy mình đang nằm trong linh cữu chưa đậy nắp. Công trở mình. Lão mẫu nghe có tiếng động trong linh cữu, bèn bước tới coi. Thấy công đã hồi sinh, lão mẫu mừng lắm, vội đỡ công dậy, dìu vào phòng trong. Chiều ấy, công tỉnh hẳn, nói năng được như thường. Công hỏi chuyện thì lão mẫu nói công đã mất được ba ngày. Công bèn thuật chuyện mình thấy cho lão mẫu nghe. Lão mẫu bảo công đọc bài thơ của nho sĩ tặng thì công chỉ còn nhớ được có hai câu:

Hữu hoa, hữu tửu, xuân thường tại,
Vô nguyệt, vô đăng, dạ tự minh
(Có hoa, có rượu, xuân luôn còn,
Không trăng, không đèn, đêm tự sáng)
Hôm sau, công nhờ người sang huyện Trường Sơn hỏi thăm thì được biết quả có nho sĩ họ Trương trong huyện mới mất được bốn ngày, đúng vào ngày công mất.
Chín năm sau, quả nhiên lão mẫu qua đời. Làm tang lễ cho lão mẫu xong, công tắm gội sạch sẽ, mặc quần áo mới, đi giày mới, chít khăn đỏ, lên giường nằm mà mất.
Chiều ấy, nhạc gia của công cư ngụ ở cửa tây huyện thành bỗng thấy công chít khăn đỏ, cưỡi ngựa trắng, tới nhà mình cùng với một đoàn xa mã hộ tống. Công xuống ngựa, vào phòng khách, chẳng nói một lời, sụp lạy nhạc gia một lạy rồi trở ra, lên ngựa mà đi. Nhạc gia kinh nghi, liền cho người chạy tới nhà công coi thì được biết công mới mất được mấy giờ.
Sinh thời, công có viết một tập tiểu truyện, thuật lại thực rõ ràng từng chi tiết của câu chuyện. Anh rể bản nhân vẫn cất giữ tập truyện ấy. Tiếc rằng sau cơn binh lửa năm Giáp Thân (1644), tập truyện ấy bị thất lạc. Anh rể bản nhân chỉ còn nhớ được sơ lược có bấy nhiêu thôi.

Để của cho con
truyện LÝ BÁT CANG

A ông ngụ tạng tí hà trì.
Cánh đáo sơn cùng thủy tận thi.
Hồi thủ di lưu đương nhật ngữ.
Chấp niên khâm lẫm dĩ tiền tri.

Triều Tống, tỉnh Sơn Đông có bốc sư họ Lý, tên Xích Vũ, nhà rất giàu. Ngoài ba ngôi nhà lớn, Lý ông còn chôn giấu rất nhiều vàng. Nghe đồn Lý ông có tới tám chum vàng nên người làng đặt cho Lý ông lộng danh là Lý Bát Cang (Lý Tám Chum)
Lý ông không có con gái, chỉ có hai trai là Xích Thành, lên 10, và Nguyệt Sinh, lên 8, theo học cùng một thày đồ.
Tính Xích Thành hiền lành, cần kiệm song vì không thích văn chương nên sau khi biết đọc văn tự, Xích Thành xin cha mẹ cho về quê trông nom gia nhân canh tác. Năm 20 tuổi, Xích Thành được cha mẹ cưới vợ cho rồi cho hai vợ chồng một ngôi nhà để ra ở riêng. Vợ Xích Thành họ Cốc. Cốc thị cũng hiền lành, cần kiệm như chồng nên chỉ ít năm sau, hai vợ chồng đã trở nên giàu có. Xích Thành có ba trai, ba gái.
Tính Nguyệt Sinh cũng đôn hậu nhưng ăn tiêu hoang phí. Vốn ưa thích văn chương, Nguyệt Sinh xin cha mẹ cho theo học tới khi đậu đại khoa. Mười năm sau, Nguyệt Sinh thi đậu thái học sinh (tiến sĩ) song vì không thích ra làm quan nên Nguyệt Sinh xin cha mẹ cho về quê ở chung. Năm 20 tuổi, Nguyệt sinh cũng được cha mẹ cưới vợ cho rồi cho hai vợ chồng một ngôi nhà để ra ở riêng. Vợ Nguyệt Sinh họ Xa, tính rất hiền lành và hay chiều chồng, chẳng bao giờ ngăn cản chồng mình điều chi. Nguyệt Sinh chỉ có hai trai.
Mười năm sau, Lý bà mất. Thấy mình đã già, Lý ông tự biết cũng chẳng còn sống được bao lâu. Bèn đào bảy chum vàng lên rồi cho gọi hai con tới nhà, nói:"Thân mẫu các con đã qua đời mà ta thì cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa nên ta muốn chia cho mỗi đứa một phần của cải. Bây giờ ta có bảy chum vàng. Xích Thành đông con, ta cho sáu chum còn Nguyệt Sinh ít con, ta cho một chum. Tuy nhiên, sau khi ta chết thì ngôi nhà ta đang ở với mười mẫu ruộng ta đang cho người cấy sẽ thuộc về Nguyệt Sinh!" Nguyệt Sinh bất mãn nhưng vì sợ cha nên chẳng dám nói. Hai anh em nhận lãnh phần

chia rồi tải về nhà.
Biết Nguyệt Sinh bất mãn, một hôm Lý ông cho gọi riêng tới nhà mà bảo:"Chẳng phải là ta thiên vị anh con, cho nó nhiều hơn con đâu. Ta còn một chum nữa, chôn riêng một chỗ, để dành cho con. Khi nào gia đình con vắng người thì ta mới bảo cho biết!"
Ít lâu sau, Lý ông bị bệnh nặng. Nguyệt Sinh sợ cha chết bất thần thì mình sẽ chẳng biết được chỗ chôn vàng, nên sang nhà cha, rình lúc vắng người, lẻn vào hỏi nhỏ:"Chum vàng thân phụ cho con, chôn ở chỗ nào?" Lý ông đáp:"Ta chưa thể nói cho con biết được! Ở đời, mỗi người đều có một phần số riêng, sướng khổ khác nhau. Bây giờ con đang được hưởng cái phước có vợ hiền thì hãy cứ hưởng đi đã! Con thì ăn tiêu hoang phí mà vợ con thì hiền lành thái quá, chẳng biết ngăn cản con. Nếu bây giờ ta có cho con nhiều tiền bạc thì chắc chắn là con cũng sẽ tiêu hết ngay!" Nguyệt Sinh không nghe, cứ năn nỉ xin được biết chỗ chôn vàng. Lý ông liền nổi giận, quát:"Mày thì ăn tiêu hoang phí, chẳng biết giữ của, mà con vợ mày thì chiều mày thái quá, chẳng biết ngăn cản mày. Số mày còn phải nghèo túng trên hai chục năm nữa rồi mới khá được! Bây giờ mà mày có tiền rừng bạc biển thì cũng sẽ hết ngay. Chừng nào mà mày chưa phải là nghèo rớt mùng tơi thì đừng có hy vọng được tao cho thêm!" Nguyệt Sinh sợ cha mà cũng có hiếu nên chẳng dám hỏi chi nữa, chỉ mong sao cho cha chóng khỏi bệnh để mình có dịp dò hỏi được chỗ chôn vàng.
Ba tháng sau, Lý ông trở bệnh nặng rồi mất, Nguyệt Sinh vô cùng thất vọng. Chum vàng cha cho đã đem trả nợ mất gần nửa nên thầm nghĩ bây giờ lại phải chung góp với anh để làm tang lễ cho cha thì sẽ chẳng còn được là bao. May sao, Xích Thành gọi riêng em ra một nơi mà bảo cho biết là mình sẽ đứng ra lo liệu hết tang lễ cho cha. Nguyệt Sinh mừng lắm.
Sau tang lễ, Nguyệt Sinh đưa vợ con tới cư ngụ ở ngôi nhà của cha để lại, còn ngôi nhà của mình thì cho thuê. Đã ăn tiêu hoang phí, lại có tính hiếu khách, ngày nào Nguyệt Sinh cũng sai gia nhân đi mời khách về nhà ngâm vịnh, có ngày sai vợ làm tới bốn bữa cơm thịnh soạn để đãi khách. Đã thế, thấy bạn bè nào than túng, Nguyệt Sinh cũng vào bảo vợ xuất tiền cho vay nên bị bọn vô lại trong làng rủ nhau tới nhà bòn của. Vốn không biết cách quản lý ruộng nương, Nguyệt Sinh chẳng thâu nhập được là bao. Càng ngày Nguyệt Sinh càng nghèo.
Mười năm sau, Nguyệt Sinh rơi vào cảnh túng thiếu. May được Xích Thành tốt bụng, thường lén vợ mà chu cấp cho em nên Nguyệt Sinh cũng chưa đến nỗi nào.
Năm năm sau, Xích Thành bị bệnh rồi mất. Từ đó, Nguyệt Sinh chẳng còn biết trông cậy vào ai. Mùa xuân, Nguyệt Sinh phải đi vay thóc về cho gia đình ăn. Mùa thu, thâu hoạch được chút nào thì lại phải đem đi trả nợ hết, cả

vốn lẫn lời. Ít lâu sau, lại phải bán rẻ ngôi nhà cho thuê và mười mẫu ruộng cha để lại cho. Nhiều bữa trong nhà chẳng còn gạo ăn, Nguyệt Sinh phải đôn đáo chạy đi vay mượn. Gia nhân thấy chủ nghèo quá, bèn rủ nhau trốn hết. Ba năm sau, con trai lớn của Nguyệt Sinh bị bệnh mà chết. Vì thương con quá, Xa thị cũng bị bệnh mà chết theo con. Bấy giờ, trong nhà chỉ còn Nguyệt Sinh với đứa con trai nhỏ.

Năm sau, hết tang vợ, Nguyệt Sinh đem chút tiền còn lại đi cưới một cô vợ kế, họ Từ, trước kia là vợ của một người lái dê. Nguyệt Sinh hy vọng Từ thị sẽ giúp mình làm ăn khá giả hơn. Thế nhưng, hai năm sau, Nguyệt Sinh lại càng nghèo thêm. Tính Từ thị rất thô bạo, trái hẳn tính Xa thị thủa trước. Ngày nào hàng xóm cũng thấy Từ thị thóa mạ chồng, cấm chồng không được giao du với bè bạn.

Một đêm, Nguyệt Sinh nằm mộng thấy cha về, nói:"Tình cảnh của con bây giờ có thể nói là nghèo rớt mùng tơi rồi đó! Trước kia ta có hứa cho con một chum vàng, bây giờ có thể lấy lên mà chi tiêu" Nguyệt Sinh vội hỏi:"Chum vàng thân phụ cho con, chôn ở chỗ nào?"Đáp: "Sáng mai ta sẽ chỉ chỗ cho!" Bỗng Nguyệt Sinh tỉnh giấc. Nghĩ lại giấc mộng, Nguyệt Sinh lấy làm lạ nhưng thầm nghĩ chắc mình nghèo quá, ngày nào cũng mơ tưởng tới tiền bạc nên mới sinh ra mộng mị vớ vẩn thế thôi. Vả lại, cha mất đã lâu rồi, chẳng cho mình biết chỗ chôn vàng thì làm sao mà mình có thể tìm thấy được? Vì thế, Nguyệt Sinh cũng chẳng buồn để ý tới giấc mộng nữa.

Sáng sau, đột nhiên bức tường rào ở vườn sau nhà Nguyệt Sinh bị đổ vì đã quá cũ. Từ thị bắt chồng phải ra cuốc đất đắp lại ngay. Sợ vợ, Nguyệt Sinh vội tuân lời. Khi cuốc đất đắp tường, cuốc phải một vật cứng, Nguyệt Sinh nhặt lên coi thì thấy là một mảnh nắp chum. Bèn thử cuốc sâu thêm chút nữa thì thấy lộ ra một chum vàng. Mừng quá, Nguyệt Sinh vội chạy vào nhà tìm vợ con, bảo ra vườn sau giúp mình khuân vàng vào nhà. Từ đó, gia đình Nguyệt Sinh lại trở nên khá giả.

Một hôm, nhớ tới câu nói của cha ngày trước:"Khi nào gia đình con vắng người thì ta mới bảo cho biết!" Nguyệt Sinh chợt nghĩ ra cái nghĩa của câu nói đó "Bây giờ vợ cả và con trai lớn của mình đã chết, gia nhân đã rủ nhau trốn hết, thì gia đình mình trở nên vắng người"

Nhờ chum vàng, Nguyệt Sinh được sống trong cảnh sung túc với Từ thị và đứa con trai cho tới hết cuộc đời.

Liêu Trai Chí Dị

Hổ trả ơn người
truyện NHỊ BAN

Tam niên tiền sự vị toàn vong.
Báo đức hô nhi đại trục lang.
Y sĩ thảng vi Tôn tứ Mạc.
Hựu tòng nguyên quật đắc tiên phương.

Tỉnh Vân Nam, có y sư họ Ân, tên Nguyên Lễ, chuyên nghề châm cứu. Năm ấy, vùng Vân Nam bị mất mùa, làng nào cũng bị giặc giã nổi lên cướp phá. Nguyên Lễ phải bỏ làng mà chạy, băng qua một ngọn núi để tới xin lánh nạn tại nhà một người bạn ở cách làng chừng trăm dặm.
Chạy từ sáng tới tối, khi mặt trời sắp lặn, Nguyên Lễ mới đến lưng chừng núi. Nhìn quanh, thấy mình đang đứng bơ vơ giữa chốn núi rừng hoang vu, chẳng bạn đồng hành, Nguyên Lễ kinh hãi lắm, những lo bị hổ sói xông ra ăn thịt. Chợt thấy ở phía trước mặt có hai người sánh vai nhau đi, Nguyên Lễ đoán chừng họ cũng đang chạy loạn như mình nên cắm đầu chạy theo để xin nhập bọn. Khi bắt kịp, Nguyên Lễ lên tiếng:"Xin nhị vị cho bỉ nhân được nhập bọn kẻo một mình đi qua núi đêm khuya, sợ bị hổ sói xông ra ăn thịt!" Người lớn tuổi đưa mắt nhìn Nguyên Lễ từ đầu đến chân rồi cau mày hỏi: "Tên chi, làm nghề gì?" Đáp:"Bỉ nhân họ Ân, tên Nguyên Lễ, làm nghề châm cứu!" Đột nhiên, người ấy thay đổi hẳn thái độ, cung kính chắp tay vái chào Nguyên Lễ mà nói:"Thế ra tiên sinh là Ân đại nhân, vị danh y nổi tiếng trong vùng này đó ư? Trong vùng này, ai chẳng biết đại danh của tiên sinh! Huynh đệ tiểu nhân ngưỡng mộ đại danh của tiên sinh đã từ lâu! Nay được gặp mặt, thực là vạn hạnh!" Hỏi:"Nhị vị họ chi?" Đáp:"Huynh đệ tiểu nhân họ Ban. Tiểu nhân tên Trảo, còn tiện đệ đây, tên Nha!" Rồi tiếp:"Phải chăng tiên sinh đang chạy loạn?" Đáp: "Thưa phải!" Ban Trảo nói:"Huynh đệ tiểu nhân cũng mới chạy loạn tới đây được ít lâu, có cất được một gian nhà tranh ở gần đây để tạm trú. Xin mời tiên sinh quá bộ tới tệ xá nghỉ chân đêm nay. Nhân tiện cũng xin nhờ tiên sinh giúp cho một việc!" Thấy có chỗ ngủ qua đêm, Nguyên Lễ mừng lắm, vội hỏi:"Nhị vị muốn nhờ bỉ nhân giúp việc chi?" Đáp:"Để lát nữa tới tệ xá, huynh đệ tiểu nhân sẽ xin thưa chuyện!" Nguyên Lễ bèn đi theo hai anh em.
Lát sau, hai anh em dắt Nguyên Lễ vào một gian nhà tranh mới cất, cạnh cửa một hang đá. Ban Trảo đi lấy củi đem ra sân đốt để soi sáng gian nhà. Dưới

ánh lửa, thấy hai anh em có thân hình vạm vỡ, nét mặt dữ tợn, dáng vẻ bất hảo, Nguyên Lễ kinh hãi lắm. Song vì trời đã tối, chẳng biết đi đâu nên đành ở lại. Chợt nghe có tiếng người rên, Nguyên Lễ đảo mắt nhìn thì thấy một bà lão đang nằm rên trên một chiếc giường kê ở góc gian nhà. Đoán chừng bà lão là mẹ của hai anh em, Nguyên Lễ hỏi Ban Nha:"Cụ nhà đau gì thế?" Ban Nha đáp:"Thưa, gia mẫu bị hai cái ung to bằng nắm tay, mọc dưới mũi và bên mép, đau nhức lắm, chẳng ăn uống chi được. Chính vì thế mà huynh đệ tiểu nhân muốn nhờ tiên sinh tới đây để chữa giúp cho gia mẫu!" Rồi đốt đuốc giơ cao, mời Nguyên Lễ tới cạnh giường coi bệnh cho mẹ. Nguyên Lễ theo Ban Nha tới giường, hỏi bà lão:"Cụ thấy đau như thế nào?" Bà lão đáp:"Thưa, cái ung nhức lắm mà há miệng ra ăn cũng thấy đau. Vì chẳng ăn ngủ chi được nên người rất mệt mỏi, xin tiên sinh làm ơn chữa cho!" Nguyên Lễ nói:"Ung ngoài da dễ chữa. Để bỉ nhân châm cứu cho! Khi nào ung vỡ mủ, bỉ nhân sẽ dịt thuốc!" Rồi mở bọc lấy ngải và kim, châm cứu cho bà lão trên hai chục mũi. Xong, nói:"Cụ cứ chịu khó nằm yên mà nghỉ, sáng mai ung sẽ vỡ mủ" Hai anh em mừng lắm, vội đi tìm thực phẩm để mời khách. Ban Nha tới gác bếp, lấy xuống một đùi nai tươi, đưa cho anh, nói:"Đại ca hãy nướng đùi nai này lên mà mời tiên sinh dùng đỡ" Ban Trảo gật đầu, đem đùi nai đi nướng rồi bỏ vào mâm đá, bưng tới trước mặt Nguyên Lễ, nói:"Trời đã tối mà chợ thì xa, chẳng có thực phẩm chi khác để mời tiên sinh, mong tiên sinh thứ lỗi!" Nguyên Lễ nói:"Chạy loạn mà còn được ăn thịt nướng như thế này thì còn mong gì hơn?" Vì đang đói, Nguyên Lễ ăn hết quá nửa đùi nai. Chờ khách ăn xong, Ban Trảo mới mời khách lên giường mình nằm nghỉ. Bị nét mặt dữ tợn, dáng vẻ lỗ mãng của hai anh em ám ảnh, Nguyên Lễ cố nhắm mắt song chẳng sao ngủ được, cứ trằn trọc suốt đêm.

Tảng sáng, thấy bà lão thức giấc, Nguyên Lễ vội vùng dậy, chạy tới hỏi:"Cụ thấy đã đỡ chưa?" Bà lão đáp: "Cám ơn tiên sinh, lão thân thấy đã đỡ rồi!" Hỏi:"Cụ có ngủ được không?" Đáp:"Thưa ngủ được!" Hỏi:"Cái ung ra sao?" Đáp:"Thưa, cái ung ướt sũng, chắc là đã vỡ mủ!" Nguyên Lễ bèn đánh thức hai anh em dậy, đi lấy nước vào rửa ung cho bà lão. Rồi Nguyên Lễ mở bọc, lấy thuốc dịt vào ung, băng bó lại. Xong, nói:"Thế là khỏi rồi đó!"

Trời sáng rõ, Nguyên Lễ xin cáo biệt. Ban Trảo nói: "Xin tiên sinh hãy nán lại thêm ít phút để tiểu nhân nướng nốt đùi nai, biếu tiên sinh làm thực phẩm dọc đường!" Nguyên Lễ bèn ở lại chờ. Lát sau, Nguyên Lễ nhận đùi nai nướng rồi cáo biệt, tiếp tục cuộc hành trình.

Tới nhà bạn, Nguyên Lễ thuật lại nạn giặc cướp ở làng mình cho bạn nghe rồi xin được tạm trú. Người bạn vồn vã mời Nguyên Lễ ở lại chơi. Ít lâu sau, nghe tin làng mình hết giặc, Nguyên Lễ xin cáo biệt bạn, trở về nhà.

Ba năm sau, Nguyên Lễ quên hẳn chuyện gặp ba mẹ con bà lão. Một hôm có

việc, Nguyên Lễ lại phải tới nhà người bạn năm xưa. Đi từ sáng tới tối, Nguyên Lễ mới đến lưng chừng núi. Chợt thấy hai sói lớn nằm chắn ngang đường, Nguyên Lễ kinh hãi quá, đứng khựng lại, chỉ mong hai sói đi chỗ khác để cho mình có thể tiếp tục lên đường. Thế nhưng, hai sói cứ nằm lỳ bất động. Trời mỗi lúc một tối, Nguyên Lễ càng kinh hãi, chẳng biết làm thế nào. Chợt nghe có tiếng sói đua nhau chu rồi thấy một bày sói sập tới vây quanh mình, Nguyên Lễ thầm nghĩ chắc phen này mình phải chết vì sói. Quả nhiên, bày sói xông vào đè Nguyên Lễ xuống, tranh nhau cắn xé, làm cho quần áo Nguyên Lễ rách tả tơi. Đột nhiên, bày sói ngưng cắn xé, bỏ chạy tán loạn. Nguyên Lễ ngạc nhiên, đưa mắt nhìn quanh. Chợt thấy có hai mãnh hổ đứng ngay cạnh mình, Nguyên Lễ kinh hãi quá, thầm nghĩ chắc phen này mình phải chết vì cọp. Thế nhưng Nguyên Lễ phải ngạc nhiên khi thấy cọp chẳng vồ mình. Bày sói thấy cọp thì chạy tán loạn. Hai mãnh hổ hống lên hai tiếng thực to. Cả bày sói kinh hoàng, nằm mọp xuống đất. Hai mãnh hổ chậm rãi bước tới tát chết từng con rồi lững thững bỏ đi.

May mắn thoát chết, Nguyên Lễ bò dậy, xốc lại quần áo, lếch thếch lên đường. Vì trời tối quá, chẳng thấy đường đi, Nguyên Lễ lo lắng, nảy ý tìm chỗ tạm trú qua đêm. Bỗng có một bà lão, chẳng biết từ đâu tới, lên tiếng hỏi:"Chắc Ân tiên sinh bị sói cắn đau lắm phải không?" Nguyên Lễ giật mình kinh ngạc, lên tiếng hỏi lại:"Sao lão bà lại biết tên bỉ nhân?" Bà lão đáp:"Thế ra tiên sinh quên lão thân rồi ư? Tiên sinh còn nhớ ba năm về trước, tiên sinh có châm cứu cho một bà già để trị hai cái ung dưới mũi và bên mép không?" Bấy giờ Nguyên Lễ mới chợt nhớ ra bà lão là mẹ của hai anh em họ Ban. Bà lão lại nói:"Lão thân chờ tiên sinh ở đây đã từ lâu! Những mong có dịp được gặp lại tiên sinh để trả ơn song chẳng thấy tiên sinh qua lại vùng này nữa! Bây giờ, xin mời tiên sinh đi theo lão thân!" Nguyên Lễ mừng quá, vội đi theo bà lão. Lát sau, bà lão dẫn Nguyên Lễ vào phòng khách của một ngôi nhà rộng lớn, đèn đuốc sáng chưng, rồi vào nhà trong lấy ra một bộ quần áo mới đưa cho Nguyên Lễ, chỉ căn phòng tắm mà nói:"Y phục của tiên sinh bị sói cắn rách hết rồi, xin tiên sinh hãy dùng tạm bộ này!" Nguyên Lễ nói:"Cám ơn cụ!" rồi đem bộ quần áo vào phòng tắm mà thay. Bà lão xuống bếp bưng lên một mâm cỗ thịnh soạn, mời Nguyên Lễ cùng ngồi yến ẩm, ân cần rót rượu, gắp thịt mời Nguyên Lễ, rồi cũng tự rót rượu, gắp thịt mà ăn uống mạnh dạn chứ chẳng rụt rè, nhỏ nhẹ như các bà lão khác. Nguyên Lễ quá chén, say li bì, nằm lăn ra phòng khách mà ngủ. Sáng sau, khi ánh nắng dọi vào mắt, Nguyên Lễ mới tỉnh giấc. Mở mắt nhìn, chẳng thấy nhà cửa với bà lão đâu mà chỉ thấy vừng thái dương đang chói chang giữa bàu trời, còn mình thì đang nằm trên một tảng đá, Nguyên Lễ kinh hãi quá, đứng bật dậy.

Chợt nghe có tiếng trâu thở phì phò dưới chân núi, Nguyên Lễ nổi tính tò

mò, bèn chạy xuống coi. Tới nơi, thấy chẳng phải là trâu mà là một hổ cái già đang nằm ngủ, dưới mũi và bên mép có hai vết sẹo lớn, to bằng bàn tay. Hổ chợt tỉnh giấc. Nguyên Lễ kinh hãi quá, dón dén lẻn đi, tiếp tục cuộc hành trình.

Dọc đường, Nguyên Lễ mới nghĩ ra rằng hai anh em họ Ban chính là hai mãnh hổ đã giết đàn sói còn lão mẫu của họ chính là hổ cái già nằm dưới chân núi.

Làm bạn với chồn vô hình
truyện HỒ TỨ TƯỚNG CÔNG

Tặng kim đặc trọng cố nhân tình.
Dị loại hữu bằng thắng đệ huynh.
Nhất diện hữu duyên nan tái kiến.
Thần giao diệc túc úy bình sinh.

Huyện Lai Vu, tỉnh Sơn Đông, có hai anh em nho sĩ họ Trương. Người em tên Đạo Nhất, làm quan học sứ tỉnh Tứ Xuyên, gia tư khá giả. Người anh tên Hư Nhất, tính rất dũng cảm. Tai thì thường được nghe nhiều chuyện về chồn tinh ma quỷ, song mắt thì chưa từng được nhìn thấy bao giờ. Hư Nhất cư ngụ trong huyện thành Lai Vu, gia tư thanh bần.
Ở góc đông nam huyện thành có một căn nhà bỏ hoang. Huyện dân đồn rằng có một chồn đực có thuật tàng hình, dắt một lũ chồn tiểu yêu đến chiếm ngụ căn nhà nên chẳng ai dám bén mảng tới. Nghe tin đồn, Hư Nhất quyết tâm đến thăm, mong được gặp chồn một lần cho biết. Hư Nhất bèn bảo đứa tiểu đồng cùng mình chay tịnh một tuần.
Tuần sau, hai thày trò tắm gội sạch sẽ, mũ áo chỉnh tề, dắt nhau đến căn nhà. Tới nơi, thấy hai cánh cửa tự động mở ra, tiểu đồng kinh hãi, quay mình bỏ chạy. Hư Nhất gọi thế nào tiểu đồng cũng không dám trở lại. Hư Nhất bèn quyết tâm vào căn nhà một mình. Hư Nhất chỉnh lại mũ áo rồi bước vào nhà thì thấy đồ đạc được bày biện ngăn nắp song trong nhà vắng ngắt, chẳng một bóng người. Hư Nhất bèn chắp tay vái chào, khấn:"Đệ thành tâm trai giới để đến đây xin gặp túc hạ. Vừa rồi đệ ở ngoài cửa, túc hạ đã chẳng cho gặp mặt, bây giờ đệ vào trong nhà, túc hạ vẫn chưa cho gặp mặt hay sao?" Chợt có tiếng đáp:"Đa tạ túc hạ đã giá lâm!" rồi có hai chiếc ghế tự động di chuyển ra giữa phòng khách, quay mặt đối nhau. Sau đó, có tiếng nói:"Mời túc hạ ngồi chơi, đệ sẽ xin hầu chuyện!" Hư Nhất bèn mạnh dạn ngồi xuống ghế. Chợt có một chiếc bàn lớn trạm trổ công phu, sơn son thiếp vàng, tự động di chuyển, len vào giữa hai chiếc ghế. Hư Nhất đưa mắt nhìn thì thấy trên bàn có hai chén trà nóng, khói bốc nghi ngút. Chợt lại có tiếng nói: "Mời túc hạ dùng trà" Hư Nhất nâng một chén lên thì thấy chén kia cũng được nâng lên rồi có tiếng miệng thổi cho trà bớt nóng song tuyệt nhiên chẳng thấy một bóng người. Hư Nhất lên tiếng hỏi:"Túc hạ có thể cho biết quý danh chăng?"

Có tiếng đáp:"Đệ họ Hồ song chẳng có tên!" Hỏi:"Thế thì thiên hạ thường xưng hô với túc hạ như thế nào?" Đáp:"Thiên hạ thường gọi đệ là Hồ tứ tướng công vì đệ là người con thứ tư trong gia đình" Sau một tuần trà, lại có tiếng nói:"Chẳng mấy khi túc hạ giá lâm, xin túc hạ lưu lại dùng với đệ một bữa rượu lạt!" Hư Nhất nhận lời ngay, đáp:"Xin vâng"
Lát sau, Hư Nhất thấy trong phòng dường như có tiếng chân của nhiều tiểu đồng chạy ra chạy vào, rồi thấy có bình chén, bát đũa, nem chả, ba ba, khô nai, rau thơm được đem ra bày kín mặt bàn. Rồi có tiếng nghiêng bình rót rượu và tiếng mời:"Mời túc hạ nâng chén!" Hư Nhất chẳng khách sáo, nâng chén yến ẩm thì thấy rượu và thức ăn rất ngon, y như ở các tửu quán thượng đẳng vậy. Hai bên thù tạc, đàm đạo văn chương thế sự, rất mực tương đắc. Đang yến ẩm, bỗng Hư Nhất thầm nghĩ giá bây giờ có một chén trà nóng mà uống thì thích quá. Lập tức có một chén trà nóng được đem tới đặt ngay trước mắt Hư Nhất. Thế rồi mỗi lần Hư Nhất thầm ước một vật gì thì vật ấy lập tức hiện ra ngay trước mắt. Hư Nhất rất lấy làm kinh ngạc song cũng rất lấy làm thích thú. Sau khi yến ẩm no say, Hư Nhất xin cáo biệt.
Từ đó, cứ ba ngày một lần, Hư Nhất lại tới thăm tướng công. Thỉnh thoảng, tướng công cũng tới đáp lễ Hư Nhất, song trước sau Hư Nhất cũng chỉ nghe thấy tiếng chân đi, tiếng miệng nói chứ chưa hề nhìn thấy hình dáng người bao giờ.
Một hôm, Hư Nhất cưỡi ngựa đến nhà tướng công dự tiệc. Trong lúc yến ẩm, Hư Nhất nói:"Đệ có quen một bà đồng ở Nam Thành. Người ta đồn rằng bà ấy khoe là có nuôi được một chồn thày thuốc để sai đi chữa bệnh cho thiên hạ, kiếm được rất nhiều tiền. Theo ý túc hạ, có đúng thế chăng?" Tướng công đáp:"Lời đồn của thiên hạ thì đúng nhưng lời khoe của bà đồng thì sai!" Lát sau, Hư Nhất đứng dậy, xin phép ra ngoài đi tiểu thì chợt nghe thấy tiếng thì thầm bên tai:"Lũ tiểu nhân vừa được nghe tiên sinh nói chuyện với tướng công về bà đồng ở Nam Thành. Vậy lát nữa, xin tiên sinh nói với tướng công cho lũ tiểu nhân được theo tiên sinh tới Nam Thành một chuyến để xem mặt mũi bà ấy ra sao?" Biết là tiếng nói của lũ chồn tiểu yêu, Hư Nhất đáp:"Được!" Khi trở lại bàn tiệc, Hư Nhất nói với tướng công:"Xin túc hạ cho mấy tiểu đồng theo đệ tới Nam Thành một chuyến để xem lời khoe của bà đồng là đúng hay sai?" Tướng công cười, đáp:"Đã biết lời khoe của bà ấy là sai rồi thì còn phải tới làm chi?" Hư Nhất năn nỉ:"Xin túc hạ cứ cho mấy tiểu đồng theo đệ tới đó một chuyến xem sao!" Tướng công cười, đáp:"Túc hạ đã muốn thế thì đệ xin vâng!"
Tiệc tan, Hư Nhất xin cáo biệt. Vừa toan ra tháo ngựa thì đã thấy ngựa đang chậm rãi bước tới trước cửa, tựa hồ như có người đang dắt tới vậy. Hư Nhất vừa leo lên lưng ngựa thì chợt nghe có tiếng tướng công sai bốn tiểu đồng đi theo mình tới Nam Thành.

Dọc đường, Hư Nhất thấy một làn gió nhẹ, thổi cát bụi bám vào vạt áo rồi có tiếng thì thầm bên tai:"Xin tiên sinh hiểu cho rằng khi nào tiên sinh đi đường mà thấy một làn gió nhẹ, thổi cát bụi bám vào vạt áo, tức là có lũ tiểu nhân đang theo hầu!" Hư Nhất gật đầu.
Tới nhà bà đồng, Hư Nhất gõ cổng. Bà đồng từ trong nhà bước qua sân, ra mở cổng. Thấy Hư Nhất, bà cười, hỏi:"Ngọn gió nào đưa quý nhân tới đây thế?" Hư Nhất đáp:"Bỉ nhân tự ý tới đây để hỏi thăm bà một chuyện!" Bà hỏi:"Chuyện chi mà quan trọng thế?" Hư Nhất đáp:"Người ta đồn rằng bà khoe là có nuôi được một con chồn thày thuốc để sai đi chữa bệnh cho thiên hạ, có đúng thế chăng?" Bà chợt nghiêm nét mặt, trách: "Quý nhân là người nho nhã, sao lại ăn nói khinh bạc như thế?" Hư Nhất hỏi:"Bỉ nhân ăn nói khinh bạc như thế nào?" Bà trách:"Sao quý nhân lại gọi Chị Hoa nhà lão thân là con chồn? Chị Hoa nhà lão thân mà nghe thấy thế thì buồn lắm đó!" Bà vừa trách xong thì bỗng có một miếng gạch ném trúng cánh tay bà. Tưởng là Hư Nhất ném mình, bà tức giận, trách:"Sao quý nhân lại ném lão thân? Lão thân có xúc phạm chi tới quý nhân đâu?" Biết là lũ chồn tiểu yêu ném bà, Hư Nhất cười, đáp:"Bỉ nhân ném bà hồi nào? Bà thong manh rồi hay sao?" Nghe thấy thế, bà kinh hãi quá, cứ đứng suy nghĩ, chẳng hiểu là ai ném mình. Bỗng lại có một viên đá ném trúng đầu bà, làm bà té xuống đất. Bà chưa kịp nghĩ xem là ai ném thì lại có bùn nhơ ném trúng mặt bà, làm cho mặt bà trông tựa mặt quỷ. Bà kinh hãi quá, gào khóc, van xin:"Xin đừng ném nữa! Nếu lão thân có làm điều chi xúc phạm thì xin hãy tha tội cho!" Thấy thế, Hư Nhất cũng thương hại, bèn lớn tiếng quát lũ chồn tiểu yêu:"Không được ném nữa!" Lập tức bùn ngưng bay tới. Bà lồm cồm bò dậy, băng qua sân, chạy vào nhà, đóng chặt cửa, đi rửa mặt rồi ngồi ở trong nhà, chẳng dám ló ra ngoài. Hư Nhất chạy theo bà, tới gõ cửa, hỏi:"Chồn thày thuốc của bà có thể ném được gạch đá, bùn đất như chồn của bỉ nhân chăng?" Từ trong nhà, bà nói vọng ra:"Người ta đồn thế chứ lão thân có khoe là mình nuôi được chồn bao giờ đâu? Xin quý nhân đừng tin ở những lời đồn đại!" Hư Nhất ngửa mặt lên trời cười rồi quát lũ chồn tiểu yêu:"Cấm không được ném nữa!" Xong, lại quay ra nói với bà:"Bỉ nhân đã cấm lũ chồn không được ném nữa rồi! Bà đừng sợ! Hãy ra đây cho bỉ nhân dặn một điều!" Nghe thấy thế, bà mới dám hé cửa ra, hỏi:"Quý nhân muốn dạy bảo điều chi?" Hư Nhất đáp: "Chỉ muốn dặn bà một điều là từ nay trở đi, bà đừng lường gạt bệnh nhân nữa!" Bà nói:"Xin vâng!" Hư Nhất bèn cáo biệt.
Từ đó, mỗi lần Hư Nhất đi đâu mà thấy một làn gió nhẹ, thổi cát bụi bám vào vạt áo thì biết ngay là có lũ chồn tiểu yêu đang theo hầu. Thế rồi, mỗi lần đi xa, muốn có người đồng hành để đề phòng thú dữ, giặc cướp hoặc để nói chuyện cho vui, Hư Nhất chỉ cần lên tiếng gọi lũ chồn là lập tức chúng đáp lời ngay.

Thấm thoắt, Hư Nhất đã giao du với tướng công được hơn một năm. Hai bên chuyện trò rất tâm đầu ý hợp, chẳng hề trái ý nhau bao giờ.
Một hôm, Hư Nhất hỏi:"Năm nay, túc hạ bao nhiêu tuổi?" Tướng công đáp:"Đệ quên mất rồi! Song mỗi lần nhớ tới việc mình chứng kiến vụ Hoàng Sào làm phản vào cuối triều Đường thì đệ lại thấy tựa hồ như mới ngày hôm qua!" Nghe thấy thế, Hư Nhất kinh hãi quá, chẳng dám hỏi chi thêm.
Một trưa, Hư Nhất đến nhà tướng công dự tiệc. Chợt nghe thấy tiếng gà kêu quang quác ở hàng rào, Hư Nhất lấy làm lạ, hỏi:"Sao giữa ban ngày mà lại có tiếng gà kêu như thế?" Tướng công đáp:"Chắc là lại do Tam ca nhà đệ gây ra!" Hỏi:"Sao túc hạ chẳng mời lệnh huynh vào đây yến ẩm, đàm đạo cho vui?" Đáp:"Gia huynh chẳng thích gặp đệ. Vả lại tư tưởng của gia huynh nông cạn lắm, biết lấy chi mà đàm đạo?" Hỏi:"Lệnh huynh ưa cuộc sống như thế nào?" Đáp:"Gia huynh chỉ ưa cuộc sống đi bắt trộm gà để nhắm rượu. Thế nhưng, nghĩ cho cùng thì đối với gia huynh, cuộc sống như thế cũng đủ rồi, cần chi phải có tư tưởng cao siêu!" Hư Nhất bèn nói lảng sang chuyện khác. Lát sau, bỗng Hư Nhất nói:"Đã hơn một năm nay, giao tình giữa chúng ta có thể nói là rất tốt đẹp song đệ thấy đệ vẫn còn một điều ấm ức, chưa giải tỏa được!" Tướng công cười, hỏi:"Điều ấy là điều chi?" Đáp:"Điều ấy là điều túc hạ chưa cho đệ được nhìn thấy tôn nhan!" Cười, nói:"Giao du với nhau thì chỉ cần giữ được chân tình, thiện cảm chứ cần chi phải biết mặt nhau?" Hư Nhất lặng im, chẳng nói chi thêm.
Tháng sau. Một hôm tướng công bày tiệc rượu thịnh soạn, sai lũ chồn tiểu yêu đi mời Hư Nhất đến dự. Hư Nhất vội mặc quần áo đi theo.
Tới nơi, tướng công mời Hư Nhất nhập tiệc. Giữa tiệc, đột nhiên tướng công nói: "Hôm nay đệ mời túc hạ đến đây để chúng mình yến ẩm đàm đạo với nhau lần chót!" Hư Nhất kinh ngạc, hỏi: "Sao vậy? Túc hạ sắp đi đâu?" Đáp: "Vì quê đệ ở Thiểm Tây nên nay đệ lại muốn hồi cư về đó!" Rồi cười, nói tiếp:"Trong hơn một năm qua, túc hạ cứ ấm ức là chẳng biết mặt mũi đệ ra sao. Nay sắp chia tay, đệ muốn để túc hạ nhìn thấy đệ một lần cho biết, kẻo sau này có dịp tái kiến, túc hạ lại chẳng nhận ra!" Hư Nhất quay đầu nhìn quanh song chẳng thấy ai, nên hỏi: "Túc hạ ở đâu?" Đáp: "Đệ ở trong phòng ngủ. Túc hạ hãy đến mở cửa ra thì thấy!" Hư Nhất bèn đứng dậy, bước tới phòng ngủ, mở cửa nhìn vào thì thấy quả có một thiếu niên anh tuấn, mặt đẹp như ngọc, y phục mới tinh, sang trọng lịch sự, đang ngồi trên giường, nhìn mình mỉm cười. Hư Nhất toan lên tiếng hỏi thì thiếu niên đã biến mất. Hư Nhất bèn khép cửa phòng ngủ, trở lại bàn tiệc. Nghe có tiếng chân người bước ở đằng sau, Hư Nhất quay đầu nhìn lại song chẳng thấy ai. Hư Nhất vừa an tọa thì nghe có tiếng cười, hỏi: "Phải chăng bữa nay đệ đã giải tỏa được điều ấm ức của túc hạ?" Hư Nhất chẳng đáp. Hai người lại tiếp tục yến ẩm, đàm đạo.

Tới khuya, thấy Hư Nhất vẫn chưa đứng dậy cáo biệt như mọi lần, tướng công biết là Hư Nhất còn lưu luyến tình bạn ở căn nhà này, nên cười, nói:"Mọi việc ở đời, kể cả hợp tan, đều đã có định số, túc hạ lưu luyến làm chi?" Hư Nhất lặng im, chẳng đáp. Tướng công bèn sai tiểu yêu đi lấy hai chén lớn, rồi tự tay rót đầy rượu, đưa một chén mời Hư Nhất, nói:"Đây là chén rượu ly biệt" Hai bên cùng cạn chén. Thấy Hư Nhất đã say, tướng công bèn sai lũ tiểu yêu hộ tống về nhà.

Sáng sau, khi tỉnh rượu, Hư Nhất vội tắm gội sạch sẽ rồi cưỡi ngựa đến thăm tướng công. Tới nơi, Hư Nhất thấy căn nhà đã hoàn toàn vắng lặng, chẳng còn một tiếng động. Từ đó, căn nhà hết chồn.

Mười năm sau, Hư Nhất vẫn thanh bần như xưa.

Một hôm, Hư Nhất cưỡi ngựa từ Sơn Đông xuống Tứ Xuyên thăm em. Tới nơi, thấy em mình có nhà cao cửa rộng, đồ đạc sang trọng, Hư Nhất cảm khái, thở dài. Ở chơi với em được hơn một tháng, Hư Nhất cáo biệt.

Dọc đường về, Hư Nhất buông cương cho ngựa bước tự do, còn mình thì ngồi trên lưng ngựa, suy nghĩ miên man về sự quý hiển của em, sót thương cho thân phận mình, rồi bất giác thở dài. Chợt nghe có tiếng vó ngựa ở đằng sau, Hư Nhất quay đầu nhìn lại thì thấy một thiếu niên anh tuấn, dáng vẻ phong nhã, mặc áo lông cừu, đang phóng một thanh câu đuổi theo mình. Hư Nhất bèn dừng cương, ghìm ngựa, đứng chờ. Khi thiếu niên tới gần, Hư Nhất gật đầu chào. Thiếu niên cung kính chắp tay đáp lễ. Hư Nhất hỏi: "Túc hạ đi đâu vậy?" Thiếu niên đáp: "Đệ tới huyện thành ở gần đây!" Rồi hỏi lại: "Thế còn túc hạ đi đâu?" Hư Nhất đáp:" Đệ từ Sơn Đông xuống đây thăm người em ruột, bây giờ lại trở về Sơn Đông" Thiếu niên nói: "Túc hạ xuống đây thăm lệnh đệ thì lẽ ra trông phải vui lắm mới đúng chứ sao trông lại buồn bã thế?" Hư Nhất thở dài, đáp: "Gia đệ thì quý hiển, nhà cao cửa rộng, còn đệ thì từ bao năm nay vẫn lận đận long đong. Vì nghĩ mình chẳng bằng em nên buồn!" Thiếu niên nói: "Trời sinh ra con người, cho mỗi người một phần số, túc hạ so sánh làm chi? Cứ an nhiên tự tại thì có phải là thanh thản hơn không?" Rồi nói lảng sang chuyện khác.

Rong ngựa cùng đi được hơn một dặm, tới ngã rẽ nhỏ, thiếu niên dừng cương, chắp tay nói: "Bây giờ thì đệ phải rẽ vào con đường này. Mong túc hạ tự bảo trọng!" Hư Nhất cũng chắp tay nói:"Xin cám ơn túc hạ!" Thiếu niên vừa dợm phóng thanh câu đi thì như chợt nhớ ra điều gì, lại dừng cương, nói: "Lát nữa đây, nếu túc hạ có gặp ai nhờ túc hạ đem một vật gì về Sơn Đông trao cho một người quen của túc hạ thì xin túc hạ làm ơn nhận giùm cho!" Rồi vái chào, phóng thanh câu đi. Hư Nhất thắc mắc, toan lên tiếng hỏi thì thanh câu đã mất dạng trên con đường nhỏ. Hư Nhất bèn tiếp tục lên đường.

Đi được chừng ba dặm, quả nhiên Hư Nhất thấy một ông lão đứng ở bên

đường, tay xách một giỏ trúc trông có vẻ nặng. Hư Nhất vừa rong ngựa tới thì ông lão đã vội chạy ra nắm lấy dây cương, nói:"Xin tiên sinh tha cho lão nô tội đường đột! Dám hỏi tiên sinh đang đi đâu đó?" Hư Nhất đáp:"Bỉ nhân đang trên đường về Sơn Đông!" Ông lão nói:"Thế thì may cho lão nô quá! Bản chủ nhân cũng vừa sai lão nô đem chiếc giỏ này đi Sơn Đông để trao cho một người quen của tiên sinh! Nay được biết tiên sinh đang trên đường về Sơn Đông, lão nô dám mạo muội nhờ tiên sinh đem chiếc giỏ này về trao cho người ấy!" Hư Nhất đáp:"Được! Song phải nói rõ người ấy là ai vì bỉ nhân có nhiều người quen lắm!" Ông lão đáp:"Người ấy là Trương Hư Nhất tiên sinh!Ợ Hư Nhất kinh ngạc, nói: "Bỉ nhân chính là Trương Hư Nhất đây!" Rồi hỏi ông lão: "Quý chủ nhân là ai?" Ông lão đáp:"Bản chủ nhân là Hồ tứ tướng công!" Lúc đó Hư Nhất mới vỡ lẽ rằng thiếu niên mình vừa gặp chính là Hồ tứ tướng công và tướng công muốn tặng mình chiếc giỏ này. Ông lão trao giỏ. Hư Nhất giơ tay ra nhận. Hư Nhất toan lên tiếng hỏi thêm thì ông lão đã biến mất.
Mở giỏ ra coi, Hư Nhất thấy trong giỏ có một gói lớn, bọc bằng lụa đỏ, ngoài có dán một tấm giấy vàng, trên đề mấy chữ:"Hồ tứ tướng công kính tặng Trương Hư Nhất tiên sinh" Hư Nhất mở gói ra coi thì thấy toàn là vàng, ngọc.
Hư Nhất bèn buộc chặt chiếc giỏ trên mình ngựa rồi phóng về quê ở Lai Vu, Sơn Đông.

Liêu Trai Chí Dị

Kim đan của ma chồn
truyện VƯƠNG LAN

Kim đan thiết đắc để sinh hoàn.
Nhân thuật tiên tâm kiến nhất ban.
Tụ ẩm Yên Đôn thương tí phỉ.
Châu liên cơ thoán Thiết Vi san.

Thời xưa, ở Trung quốc, người ta tin rằng người chết thì thành ma, ma chết thì thành tiện, chồn chết thì thành ma chồn, ma chồn chết thì thành tiện chồn. Dù là người hay chồn, ma hay ma chồn, kẻ nào có kim đan mà nuốt cũng thành tiên. Tiên nào cũng có thuật trường sinh bất tử, có phép thần thông.

Huyện Lợi Tân tỉnh Sơn Đông có nho sinh họ Vương, tên Lan, có vợ và hai con. Trong làng, Vương Lan chơi thân với một nho sinh, họ Trương, tên Hội. Trương Hội lại chơi thân với một kẻ vô lại họ Hạ, tên Tài. Hạ Tài chẳng chịu làm ăn, suốt ngày chỉ rượu chè cờ bạc, phung phí hết tài sản của cha mẹ để lại.
Vương Lan đang sống khỏe mạnh, hạnh phúc với vợ con, bỗng bị bạo bệnh mà thác. Quỷ tới bắt hồn, dắt theo để đi bắt các hồn khác. Nửa năm sau, khi đã bắt được đủ số hồn trong danh sách tào ty giao cho, quỷ mới dắt cả xuống âm phủ, trình Diêm Vương. Diêm Vương sai tào quan mở sổ kiểm lại. Kiểm xong, tào quan trình rằng quỷ đã bắt lầm một người tên Vương Lan. Diêm Vương bèn nổi cơn thịnh nộ, cho gọi quỷ lên quát mắng thậm tệ rồi bắt phải đưa Vương Lan trở về dương thế. Quỷ vội đưa Vương Lan về.
Tới nhà, thấy xác Vương Lan quàn trong linh cữu đã rữa, hồn chẳng thể nhập vào được, quỷ kinh hãi quá, thầm nghĩ nếu lại dắt Vương Lan trở xuống trình Diêm Vương thì thế nào Diêm Vương cũng sẽ trị tội mình. Quỷ bèn dụ Vương Lan:"Bây giờ xác anh đã rữa, anh chẳng thể nhập vào để trở lại làm người được nữa! Vậy để tôi đền anh bằng cách khác, anh có chịu không?" Vương Lan hỏi:"Đền bằng cách nào?" Quỷ đáp:"Tôi sẽ giúp anh thành tiên!" Thấy Vương Lan có vẻ ngần ngừ, quỷ dụ tiếp:"Đang làm người mà phải xuống làm ma thì mới khổ, chứ đang làm ma mà được lên làm tiên thì sướng lắm, còn sướng hơn được trở lại làm người nữa!" Vương Lan thở dài, hỏi:"Làm cách nào mà thành tiên được?" Đáp:"Ở âm phủ, tôi biết có một ma chồn hiện đang luyện kim đan. Bây giờ, anh để tôi dẫn anh xuống nhà y, lấy cắp kim đan của y cho anh nuốt thì anh sẽ thành tiên. Anh có chịu không?" Thấy chẳng còn cách chi hơn, Vương Lan đành gật đầu.
Tối đó, nhằm tối nguyên tiêu, trăng sáng vằng vặc. Quỷ dắt Vương Lan xuống âm phủ, vào một biệt thự rộng lớn, tĩnh mịch, núp trong một bụi rậm ở cuối sân. Lát sau, Vương Lan thấy một chồn từ biệt thự bước ra sân, đến ngồi trên một chiếc ghế, chăm chú nhìn trăng. Đột nhiên, chồn phùng mang trợn mắt thổi một kim đan từ trong miệng bay vút lên phía mặt trăng, rồi lại chu miệng hút. Chồn cứ thổi đi hút lại như thế mãi. Núp trong bụi rậm, quỷ nhẩm đếm số lần thổi. Tới lần thứ một trăm, khi chồn đang chu miệng hút thì quỷ nhảy vụt ra, phóng mình lên cao, chặn lấy kim đan, nhảy trở vào bụi, nhét vào miệng Vương Lan, giục:"Nuốt ngay đi!" Vương Lan còn đang bỡ ngỡ, nghe tiếng quỷ giục, liền nuốt. Chồn mất kim đan, nổi cơn thịnh nộ, nhảy theo quỷ, vung quyền đánh, quyết tâm đoạt lại. Vương Lan nhảy ra bênh quỷ. Thấy mình cô thế, khó thắng hai kẻ địch, vả lại thấy kim đan đã bị Vương Lan nuốt, chồn đâm chán nản, quay vào biệt thự, đóng sập cửa lại.
Quỷ bèn nói với Vương Lan:"Tôi đã đền anh xong! Bây giờ anh đã thành tiên! Anh có thể biến thành người, trở về dương thế để thăm vợ con được rồi

đó! Thôi, tôi đi đây!" Nói xong, quỷ bỏ đi.
Quỷ đi rồi Vương Lan mới sực nhớ là mình chưa hỏi quỷ cách biến thành người và đường về dương thế! Còn đang bực tức, bỗng Vương Lan sửng sốt khi thấy mình đã biến thành người và đang đứng trên dương thế, ngay giữa phòng khách nhà mình. Vừa lúc ấy, vợ con Vương Lan từ phòng trong bước ra. Thấy Vương Lan, ba mẹ con cùng kinh hãi, la hét thất thanh, hò nhau bỏ chạy, cho rằng hồn Vương Lan hiện về để bắt vợ con theo. Vương Lan vội lớn tiếng phân trần:"Nàng và hai con đừng sợ! Hãy đứng lại mà nghe ta nói! Bây giờ ta đã thành tiên rồi, chẳng phải là ma nữa!" Nghe thấy thế, ba mẹ con chỉ nửa tin nửa ngờ, song cũng đứng lại. Vương Lan bèn thuật cho vợ con nghe chuyện mình bị quỷ bắt lầm rồi chuyện mình được nuốt kim đan của ma chồn. Nghe xong, ba mẹ con mới hết sợ. Vương Lan bèn bảo vợ con dọn cho mình một phòng riêng. Ba mẹ con bàn tính với nhau rồi ưng thuận. Từ hôm ấy, ngày nào ba mẹ con cũng bưng cơm nước vào phòng cho Vương Lan ăn uống.
Chín hôm sau, chuyện Vương Lan tái sinh được đồn đãi khắp làng. Trương Hội nghe tin, chạy sang thăm. Vương Lan thuật chuyện cho bạn nghe rồi nói:"Hai ta cùng nghèo. Bây giờ tôi có cách làm giàu cho cả hai ta, anh có chịu không?" Trương Hội hỏi:"Làm giàu bằng cách nào?" Vương Lan đáp:"Bây giờ tôi có thuật chữa bệnh mà không cần phải dùng thuốc. Một mình tôi cũng có thể biến thành thày thuốc, đi chữa bệnh cho thiên hạ để làm giàu cho vợ con. Thế nhưng tôi lại sợ thiên hạ đồn tôi là ma rồi chẳng có ai chịu bỏ tiền ra nhờ tôi chữa bệnh. Vì thế bây giờ tôi muốn truyền thuật chữa bệnh cho anh rồi hai ta cùng lên tỉnh kiếm bệnh nhân. Nếu có ai chịu bỏ tiền ra nhờ anh chữa bệnh thì tiền kiếm được sẽ chia đôi, mỗi người một nửa, anh có chịu không?" Trương Hội gật đầu. Vương Lan bèn giục:"Thế thì anh về sửa soạn hành trang đi!" Trương Hội liền về nhà sửa soạn hành trang rồi gom góp chút tiền bạc, theo Vương Lan lên tỉnh.
Tới tỉnh, hai người vừa vào trọ trong quán Yên Đôn thì thấy trên tường có dán cáo thị:"Bỉ nhân họ Triệu, tên Hà, cư ngụ tại cửa Nam tỉnh này, có một gái tên Ân Ân. Từ hơn một tháng nay, tiện nữ bị hôn mê bất tỉnh. Các thày thuốc trong vùng đều bó tay. Nay, nếu có ai chữa được cho tiện nữ khỏi bệnh thì bỉ nhân xin tạ ngàn vàng" Vương Lan liền ghé tai Trương Hội mà thì thầm. Trương Hội gật đầu lia lịa, miệng lẩm nhẩm học thuộc những điều Vương Lan căn dặn.
Sáng sau, Trương Hội ăn mặc chỉnh tề, tìm tới nhà Triệu ông, quả quyết rằng mình có thể chữa được bệnh cho Ân Ân. Triệu ông nghĩ chắc là Trương Hội cũng chỉ khoác lác như mấy thày thuốc trước nên cũng chẳng tin, song vẫn nói:"Nếu đúng như vậy thì xin tiên sinh hãy giúp ngay cho!" Trương Hội nói:"Xin tôn ông hãy cho bỉ nhân được coi sắc diện của lệnh ái!" Triệu

ông bèn dắt Trương Hội vào phòng con. Thấy Ân Ân nằm hôn mê trên giường, Trương Hội ngắm nghía hồi lâu rồi nói:"Bệnh này đã tới thời kỳ nguy kịch song vẫn còn có thể chữa được!" Triệu ông hỏi:"Bệnh này là bệnh gì?" Trương Hội đáp:"Là bệnh lạc hồn!" Hỏi:"Tiên sinh sẽ dùng thuốc gì để chữa?" Đáp:"Bệnh này chẳng cần dùng thuốc mà chỉ cần thỉnh thần linh đi tìm hồn, dẫn về cho nhập vào xác là xong!" Triệu ông chẳng tin, chỉ lắc đầu, thở dài, song vẫn nói: "Thôi thì tiên sinh cứ thử chữa giúp xem sao!" Trương Hội nói:"Xin tôn ông cứ yên chí, thế nào bỉ nhân cũng chữa được! Chỉ xin tôn ông cho lập một bàn thờ giữa phòng khách rồi cho trải một chiếc chiếu trước bàn thờ là đủ!" Triệu ông liền sai gia nhân làm theo lời.
Trương Hội bước vào ngồi ở giữa chiếu, chắp tay lên trán khấn khứa hồi lâu rồi đứng dậy, nói:"Chỉ một giờ nữa là hồn sẽ về tới đây!" Triệu ông bèn sai tì nữ pha trà để cùng khách nhâm nhi, chờ hồn về. Chừng một giờ sau, Trương Hội thấy Vương Lan ghé tai mình thì thầm:"Hồn đã về, nhập vào xác ở trong phòng rồi đó!" Trương Hội bèn đứng dậy, lập lại lời nói của Vương Lan. Triệu ông nửa tin nửa ngờ song cũng đứng dậy, dắt Trương Hội vào phòng con. Tới cạnh giường, Trương Hội vỗ vai Ân Ân, hỏi:"Tiểu nương đã tỉnh chưa?" Đột nhiên Ân Ân vươn vai ngáp, mở to mắt nhìn Trương Hội. Triệu ông thấy con đã tỉnh thì mừng quá, vội chạy tới hỏi: "Con có mệt không?" Ân Ân ngước mắt nhìn cha, đáp: "Con hơi mệt" Hỏi: "Con có nhớ được gì không?" Đáp: "Thưa có!" Hỏi: "Con nhớ được những gì?" Đáp:"Con nhớ là hôm ấy con đang dạo mát trong vườn thì bỗng thấy một kẻ lạ mặt, lưng đeo cung tên, dắt hai tiểu đồng cùng một con ngựa, mở cổng đột nhập vào vườn, giương cung bắn sẻ, song chẳng bắn trúng con nào!" Hỏi:"Thế con có nhớ tại sao con lại bị hôn mê không?" Đáp:"Con không nhớ! Con chỉ nhớ rằng con sợ quá, quay mình bỏ chạy vào nhà thì bị y nhảy tới chặn lại, đưa cung tên cho, bắt tập bắn. Con lắc đầu từ chối rồi lại lách mình bỏ chạy. Y liền giơ tay túm lấy con, bế xốc lên lưng ngựa, phóng ra khỏi cổng. Hai tiểu đồng cũng chạy theo, song vì ngựa phi nhanh quá nên chỉ lát sau, con chẳng thấy chúng đâu nữa!" Hỏi: "Y phóng ngựa đưa con đi đâu?" Đáp: "Y phóng ngựa đưa con tới một ngọn núi! Con gào khóc, chửi mắng y. Y cười, nói Ta chỉ muốn bắt ngươi theo ta một lát để dạy cho ngươi biết cách bắn cung thôi. Hãy im đi, đừng la lối nữa, kẻo ta ném xuống đường bây giờ!" Hỏi: "Thế con có im không?" Đáp: "Thưa không! Con cứ tiếp tục gào khóc, chửi mắng y" Hỏi: "Thế rồi y ném con xuống đường phải không?" Đáp: "Thưa vâng! Y ném con xuống đường rồi phóng ngựa đi mất!" Hỏi: "Thế sao con không chạy về nhà?" Đáp:"Con muốn chạy về nhà lắm song không biết đường về! Con cứ lang thang quanh quẩn ở trong núi, bụng đói miệng khát, chẳng có gì ăn uống. Tới tối, khi gặp một hang núi, con vội chui vào thì vừa lúc con mệt lả, nằm vật xuống ngủ!" Hỏi: "Con ngủ được bao

lâu?" Đáp: "Con cũng chẳng nhớ! Con chỉ nhớ là con ngủ miên man cho tới sáng nay mới tỉnh!" Hỏi: "Tỉnh rồi thì con làm gì?" Đáp: "Con vừa tỉnh thì chợt thấy một người lạ mặt tới nắm lấy tay con kéo dậy, lôi đi!" Hỏi: "Lôi đi đâu?" Đáp: "Lôi lên trời! Con sợ quá, nhắm mắt lại thì cảm thấy thân mình nhẹ bỗng, rồi nghe có tiếng gió thổi vù vù bên tai. Vừa rồi, khi hết tiếng gió, con mở mắt ra thì thấy mình đang nằm trên giường này! Cha ơi! Vị khách đây là ai thế?" Triệu ông đáp: "Là Trương y sư, người vừa chữa bệnh cho con đó! Con hãy nằm nghỉ đi! Mai mốt con khoẻ hẳn, cha sẽ thuật lại mọi chuyện cho con nghe!" Rồi Triệu ông mời Trương Hội trở ra phòng khách. Bấy giờ Triệu ông mới phục tài chữa bệnh của Trương Hội, coi Trương Hội như một vị thần y, sai gia nhân mở kho lấy vàng, đếm đủ ngàn lạng, cho vào túi lớn, trả công Trương Hội. Trương Hội nhận túi vàng rồi xin cáo biệt. Triệu ông vội giữ lại, nói:"Xin tiên sinh hãy vui lòng ngủ lại đây đêm nay để xem bệnh tình của tiện nữ biến chuyển ra sao!" Trương Hội liền bằng lòng ở lại. Triệu ông bèn sai gia nhân dọn cho Trương Hội một phòng riêng. Trương Hội đem túi vàng về phòng.

Tối ấy, Triệu ông sai gia nhân làm tiệc khoản đãi Trương Hội. Tiệc xong, Trương Hội vừa về tới phòng thì thấy Vương Lan đã ở trong phòng. Thấy Trương Hội, Vương Lan nói:"Một mình anh mà đem túi vàng này về quê thì dọc đường dễ bị cướp lắm. Để tôi đem về trước cho. Tôi sẽ chia đôi, trao cho vợ con anh một nửa, vợ con tôi một nửa. Rồi tôi sẽ trở lại đây báo tin anh biết!" Trương Hội gật đầu, nói:"May quá! Tôi cũng đang lo chẳng biết phải làm thế nào để đem được túi vàng này về quê cho an toàn! Nay anh tính thế thì hay quá!" Nói xong, lấy túi vàng ra trao cho Vương Lan. Vương Lan liền đỡ lấy rồi từ giã Trương Hội mà lên đường.

Lát sau, Vương Lan về tới nhà, đánh thức vợ con dậy, chia cho nửa túi vàng rồi dặn sáng sau phải đem nửa túi kia sang trao cho vợ con Trương Hội, nói là của Trương Hội gửi về. Dặn dò xong, Vương Lan lại lên đường tới nhà Triệu ông. Tới nơi, Vương Lan nói với Trương Hội: "Tôi đã chia đều vàng cho vợ con anh và vợ con tôi rồi. Bây giờ anh cứ ở lại đây mà ngủ, tôi đi đây! Sáng mai, ta sẽ gặp nhau ở quán trọ!" Trương Hội gật đầu.

Sáng sau, Trương Hội cáo biệt Triệu ông. Thấy Trương Hội không đem theo túi vàng, Triệu ông nhắc: "Tiên sinh quên túi vàng rồi!" Trương Hội đáp:"Bỉ nhân đã cho gia nhân đem về trước rồi!" Triệu ông lấy làm lạ vì nhớ rằng Trương Hội chỉ tới đây có một mình. Tuy nhiên, Triệu ông cũng chẳng hỏi chi, chỉ lấy thêm ba trăm quan ra biếu Trương Hội làm lộ phí. Trương Hội cám ơn rồi cầm tiền về quán trọ. Dọc đường, Trương Hội gặp Hạ Tài. Thấy Trương Hội, Hạ Tài mừng quá, vội chạy tới. Trương Hội hỏi:"Mi đi đâu?" Hạ Tài đáp:"Tôi nghe đồn anh vừa được Vương Lan truyền cho thuật chữa bệnh để làm giàu nên tôi lên đây tìm anh để xin chút tiền tiêu!" Trương

Hội toan lấy trăm quan ra cho thì chợt có tiếng Vương Lan thì thầm bên tai:"Chỉ cho y mười quan thôi! Rồi đuổi y đi!" Trương Hội bèn nghe lời. Hạ Tài đem tiền về Lợi Tân rượu chè cờ bạc. Mười ngày sau hết nhẵn, lại lên tỉnh hỏi thăm chỗ ở của Trương Hội. Khi được tin Trương Hội trọ trong quán Yên Đôn thì trời đã tối nên Hạ Tài đành phải chờ sáng sau.
Đêm ấy, Vương Lan ghé tai Trương Hội thì thầm:"Thế nào sáng mai thằng Hạ Tài cũng mò tới đây xin tiền. Nó bê tha rượu chè cờ bạc, anh chẳng nên chơi với nó nữa. Anh nên khuyên nó phải chí thú làm ăn rồi cho nó thêm chín chục quan nữa. Nó sẽ vâng dạ anh để lấy tiền, song nó sẽ chẳng nghe lời anh đâu! Nhưng thôi, anh cứ nên làm thế cho trọn tình bằng hữu. Cho nó ít tiền thì anh còn bị họa nhỏ, chứ cho nó nhiều tiền thì anh sẽ bị họa lớn đó!" Trương Hội đáp:"Tôi hiểu rồi!"
Quả nhiên, sáng sau, Hạ Tài lại mò tới. Trương Hội nói:"Tao đã biết trước là thế nào sáng nay mi cũng tới đây xin tiền. Mi cứ bê tha, rượu chè cờ bạc như thế này thì dù có ngàn vàng mi cũng sẽ tiêu hết ngay. Nếu mi thực tâm hối cải thì tao sẽ cho mi thêm chín chục quan nữa để lấy vốn mà làm ăn!" Hạ Tài vâng dạ rối rít. Trương Hội bèn lấy chín chục quan ra cho Hạ Tài.
Hạ Tài lại đem tiền về Lợi Tân, la cà ở các tửu quán, đổ trường. Lính tuần biết Hạ Tài đã sạt nghiệp mà nay lại có tiền vung vãi thì nghi ngờ, bèn bắt giải vào trình quan tể. Quan hỏi Hạ Tài lấy tiền ở đâu ra thì Hạ Tài man khai là tiền của cha mẹ để lại. Quan chẳng tin, sai lính tra khảo. Bị đánh trọng thương, Hạ Tài đành phải khai thực là của Trương Hội cho. Quan bèn bắt Hạ Tài dẫn lính lên quán trọ Yên Đôn để bắt Trương Hội về huyện đối chất xem lời khai của Hạ Tài có đúng hay không. Thế nhưng, vì bị trọng thương nên mới đi được nửa đường, Hạ Tài đã lăn ra chết. Lính đem xác về trình. Quan liền sai lính đem đi chôn, rồi dẹp vụ án.
Hạ Tài chết, hồn bay lên tỉnh, vào phòng trọ của Trương Hội. Gặp hồn ma của Vương Lan ở trong phòng, Hạ Tài kinh hãi quá, quay mình bỏ chạy. Vương Lan gọi giật lại, nói:"Vì anh chẳng nghe lời bạn nên mới bị uổng tử. Nay đã thành ma thì hãy ở lại đây mà chơi với bạn ít bữa vì chỉ mấy hôm nữa thôi là các anh sẽ chẳng bao giờ được gặp lại nhau nữa!" Thấy Vương Lan nói chuyện tử tế với mình, Hạ Tài bèn ở lại.
Tối ấy, Trương Hội đưa tiền nhờ chủ quán đi mua rượu thịt giùm mình để thết đãi hồn ma hai bạn. Hạ Tài được dịp ăn uống thỏa thích, nên say sưa bí tỉ, la hét ầm ĩ. Vương Lan nói:"Anh la hét như thế thì chỉ tổ làm hại bạn anh thôi!" Hạ Tài chẳng nghe, cứ tiếp tục la hét. Vương Lan bèn bỏ đi.
Đêm ấy, quan tuần phương ngự sử dắt lính đi tuần quanh tỉnh. Qua quán trọ Yên Đôn, thấy có tiếng la hét, quan bèn sai lính vào bắt kẻ làm huyên náo. Lính vào hỏi chủ quán:"Tiếng la hét từ đâu vọng ra đường?" Chủ quán chỉ phòng của Trương Hội. Lính ập vào phòng thì chỉ thấy một mình Trương

Hội đang ngồi độc ẩm. Lính liền bắt trói Trương Hội, đem ra trình quan. Ngự sử truyền giải Trương Hội về tỉnh đường, nhốt vào ngục.
Sáng sau, ngự sử đăng đường, cho giải Trương Hội lên, hỏi:"Sao đêm qua mi lại uống rượu say, làm huyên náo cả đường phố?" Trương Hội kinh hãi, đáp:"Bẩm đại quan, đó là hồn ma của bạn tiểu nhân chứ chẳng phải là tiểu nhân!" Hỏi:"Bạn mi tên chi?" Đáp:"Bẩm đại quan, y tên Hạ Tài!" Hỏi:"Sao mi biết là hồn ma của y la hét?" Đáp:"Bẩm đại quan, vì đêm qua tiểu nhân có nhờ chủ quán đi mua rượu thịt giùm tiểu nhân để thết đãi hồn ma hai người bạn là Hạ Tài và Vương Lan. Hồn Hạ Tài uống rượu say rồi la hét, hồn Vương Lan khuyên thế nào y cũng chẳng nghe!" Ngự sử nổi giận, quát:"Mi chỉ nói toàn chuyện hoang đường! Chính mi la hét chứ ma với quỷ nào!" Rồi ra lệnh cho lính đánh mười roi, nhốt vào ngục.
Tối ấy, khi ngẫm lại lời khai của Trương Hội, ngự sử lại nửa ngờ nửa tin. Nhân gần công đường có đền Linh Quan, nổi tiếng linh thiêng, ngự sử bèn viết một lá thư Gửi Thần Đền Linh Quan. Trong thư, ngự sử thuật lại lời khai của Trương Hội rồi hỏi:"Trương Hội khai như thế có đúng không?" Sau đó, ngự sử sai lính đem lá thư tới đốt ở lò hương trong đền. Đêm ấy, ngự sử nằm mộng thấy một người, mình mặc giáp vàng, đầu đội mũ thần, tới nói:"Bản chức là thần đền Linh Quan. Nhận được thư của đại quan nên tới đây để trả lời. Trương Hội khai như thế là đúng. Y vốn có hai người bạn là Vương Lan và Hạ Tài. Vương Lan thì bị quỷ bắt lầm rồi sau đó, nhờ có cơ duyên mà được thành tiên. Y vô can trong vụ la hét đêm qua. Ngày mai, bản chức sẽ phụng mệnh Diêm Vương, trao cho y chức Thanh Đạo Sứ, bắt y phải lên đường phó nhậm ngay. Hạ Tài mới là kẻ có tội. Tên này khi sống là kẻ vô lại, khi chết chẳng chừa tật xấu, làm huyên náo cả đường phố ở dương gian. Theo lệnh của Diêm Vương, ngày mai y sẽ bị đày đi làm phu vác đá ở núi Thiết Vi. Còn Trương Hội vô tội, xin đại quan tha cho y!" Sáng ra, ngự sử cũng lấy làm lạ về giấc mộng. Bèn đăng đường, truyền lệnh thả cho Trương Hội ra về.
Trương Hội về quán trọ, kiểm lại tiền bạc, thấy vẫn còn đủ hai trăm quan của Triệu ông biếu. Bèn thanh toán tiền phòng, lên đường về quê. Tới nhà, đem một trăm quan sang biếu vợ con Vương Lan.
Hai gia đình Trương Hội và Vương Lan cùng dùng vàng của Triệu ông trả công để làm vốn đi buôn. Sau, trở thành hai gia đình khá giả ở trong làng.

Bảy chị em chồn
truyện TIÊU THẤT

Phấn nhị chi hương tập ỷ diên.
Ôn nhu hương diệc hữu tiền duyên.
Tiêu lang vị ẩm tâm tiên túy.
Tụ đắc lăng cân cánh diểu nhiên.

Huyện Lâm Chuy, tỉnh Sơn Đông, có nho sinh họ Từ, tên Kế Trường, có vợ họ Điền. Điền thị đẹp lắm, đã hiền lành vui vẻ, chẳng biết ghen tuông, lại hay chiều chồng và ưa bỡn cợt với chồng. Kế Trường đi thi hương mãi không đậu nên bỏ học, đi làm chủ bạ.
Một buổi sáng mùa hè, Kế Trường đi dự tiệc ở xa. Chiều về, dọc đường khát nước, Kế Trường đảo mắt kiếm một ngôi nhà để vào xin nước uống thì thấy hai bên đường chỉ toàn là đồng ruộng, với vài ba ngôi cổ mộ rải rác đó đây. Khi miệng đã khô, Kế Trường mới thấy một biệt thự ở đằng xa. Mừng quá, Kế Trường vội rảo bước chạy tới thì thấy một ông lão đang ngồi hóng gió ở ngoài cổng. Kế Trường chắp tay vái chào, nói:"Bỉ nhân khát quá, xin lão trượng làm ơn cho ngụm nước!" Ông lão liền đứng dậy, nói:"Xin mời lang quân hãy đi theo lão phu!"
Sau khi dẫn Kế Trường vào sảnh đường ngồi, ông lão gọi tì nữ bưng trà lạnh lên. Chờ cho Kế Trường uống hết bình trà, ông lão mới nói:"Xin lang quân cho lão phu được biết quý danh!" Kế Trường đáp:"Bỉ nhân họ Từ, tên Kế Trường!" rồi ngồi nói chuyện với ông lão.
Lát sau, Kế Trường đứng dậy cám ơn, xin cáo biệt. Ông lão nói:"Trời tối rồi, khó thấy đường đi, lang quân ở lại đây mà nghỉ, sáng mai hãy về!" Đang bị say rượu, thân thể mỏi nhừ, được mời ở lại, Kế Trường liền đáp:"Xin vâng" Ông lão bèn sai tì nữ đi dọn phòng cho khách rồi quay qua nói với Kế Trường:"Lão phu đã sai dọn phòng để lang quân đi nghỉ, song giờ này còn sớm, mời lang quân ngồi đây nói chuyện với lão phu thêm một lát nữa đã!" Kế Trường đành phải ngồi lại.
Tới nửa đêm, đột nhiên ông lão gọi gia nhân lên, sai bày tiệc rượu cho tám thực khách. Kế Trường ngạc nhiên, chẳng hiểu tại sao giữa nửa đêm còn đi bày tiệc rượu, song cũng chẳng dám hỏi tới việc riêng của chủ nhà. Bỗng ông lão hỏi Kế Trường:"Lang quân có gia thất chưa?" Kế Trường đáp:"Thưa lão trượng, đã!" Ông lão nói:"Lão phu có chuyện riêng muốn thưa cùng lang

quân!" Kế Trường vội hỏi:"Thưa lão trượng, chuyện gì?" Ông lão đáp:"Xin chớ chê là lão phu đường đột! Nguyên lão phu có bảy con gái, đã gả chồng hết sáu, chỉ còn đứa út năm nay mười sáu. Nay thấy lang quân là người xứng đôi với nó nên lão phu muốn gả nó cho lang quân làm trắc thất, chẳng hay ý lang quân thế nào?" Kế Trường lúng túng, chẳng biết trả lời ra sao. Bỗng ông lão sai gia nhân sang hàng xóm mời khách sang dự tiệc rồi sai tì nữ vào nhà trong giục cô Bảy trang điểm và trình với phu nhân đưa cô Bảy ra chào khách.

Lát sau, có bốn lão khách từ ngoài cửa bước vào, rồi phu nhân từ nhà trong bước ra, theo sau là hai tì nữ dìu một nữ lang, tư dung diễm lệ, xiêm y sang trọng. Nữ lang cúi đầu chào mọi người. Ông lão bèn đứng dậy giới thiệu mọi người với Kế Trường rồi chỉ Kế Trường mà nói:"Lang quân đây họ Từ, húy Kế Trường. Lão phu vừa quyết định đêm nay làm lễ vu quy cho con gái út sánh duyên cùng lang quân đây! Nửa đêm mà còn đi làm phiền quý vị tới đây chứng giám, mong quý vị thứ lỗi cho!" Mọi người đều nói lời chúc tụng rồi cùng nhập tiệc.

Kế Trường say rượu, thân thể mỏi nhừ, đầu óc rối loạn, chỉ muốn được đi nằm, nhưng trong tình cảnh ấy, cũng phải miễn cưỡng ngồi vào bàn. Rượu được vài tuần, Kế Trường say quá, chẳng còn kham nổi nên đứng dậy xin đi nghỉ. Ông lão cố ép ngồi lại song Kế Trường cương quyết chối từ. Ông lão đành sai tì nữ dẫn khách cùng con gái vào chung phòng. Tì nữ dắt hai người vào căn phòng mới dọn, rồi khép cửa, bỏ đi.

Vào phòng, Kế Trường ngồi xuống giường, còn nữ lang thì đến ngồi trên chiếc ghế đặt ở góc phòng, cạnh ngọn đèn. Kế Trường hỏi:"Nàng họ chi?" Nữ lang đáp: "Thiếp họ Tiêu!" Hỏi:"Nàng tên chi?" Đáp:"Thiếp không có tên!" Hỏi:"Không có tên thì lấy chi mà gọi?" Cười, đáp: "Ai cũng gọi thiếp là cô Bảy vì thiếp là con gái thứ bảy trong gia đình!" Hỏi:"Gia thế nàng ra sao?" Đáp:"Gia thế thiếp thì nghèo hèn thô lậu, chẳng có gì đáng khoe. Tuy nhiên, nay thiếp đã được cha đem gả cho một chủ bạ thì thiếp nghĩ gia thế nhà mình cũng chẳng đến nỗi làm nhục cho gia thế nhà chồng. Do đó, thiếp thiết tưởng chàng cũng chẳng nên căn vặn nữa!" Kế Trường ngượng quá, chẳng dám hỏi chi thêm. Bỗng cô Bảy hỏi:"Bây giờ chàng định đưa thiếp về đâu đây?" Kế Trường hỏi lại:"Ta muốn xin ở rể tại đây có được không?" Nữ lang đáp: "Không được!" Hỏi:"Tại sao?" Đáp:"Vì chàng còn chánh thất ở nhà. Đại nương hiền lành vui vẻ, chẳng biết ghen tuông, sao chẳng dắt thiếp về chung sống?" Thấy Kế Trường ngần ngại, cô Bảy nói tiếp:"Sáng mai, một mình chàng về trước, xin đại nương cho thiếp về ở chung. Nếu đại nương ưng thuận thì xin cho thiếp một phòng riêng. Tối mai thiếp sẽ tự tới, khỏi phải đón rước!" Kế Trường gật đầu. Cô Bảy bèn tắt đèn rồi lên giường vui vầy với Kế Trường. Lát sau, Kế Trường mệt quá, nằm lăn ra ngủ.

Sáng ra, khi ánh nắng rọi vào mắt, Kế Trường tỉnh giấc thì thấy cô Bảy đã biến mất. Kế Trường vội vùng dậy coi thì thấy mình đang đứng dưới một gốc cổ thụ, trên một đống cỏ dày. Kinh hãi quá, Kế Trường vội chỉnh lại mũ áo rồi ra về.
Tới nhà, Kế Trường thuật lại câu chuyện cho vợ nghe. Điền thị chẳng tin, rũ ra cười, nói:"Chắc là tại chàng say rượu, ngã xuống đường mà ngủ rồi nằm mơ thấy thế chứ gì?" Tuy nhiên, vì muốn bỡn cợt chồng, Điền thị vẫn đi dọn một phòng riêng, kê giường nệm gối chăn mới, rồi ra nói:"Thiếp đã dọn xong phòng riêng rồi! Tối nay chàng vào đó mà ngủ với cô dâu mới!" Nói xong, lại rũ ra cười, làm cho Kế Trường cũng phải cười theo.
Tối ấy, cơm nước xong, Điền thị muốn bỡn cợt chồng, bèn đến cạnh chồng, nắm tay lôi tới căn phòng mới dọn, rồi mở cửa phòng, lên tiếng hỏi đùa:"Tân giai nhân đã tới đó ư? Còn chờ gì mà chẳng ra dắt tân lang vào ngủ?" Nói xong, lại rũ ra cười. Chợt thấy ngọn đèn trong phòng loé sáng, Điền thị kinh ngạc, tắt hẳn tiếng cười. Rồi thấy có người từ trên giường tụt xuống đất, xỏ chân vào giày, chạy ra phía cửa. Điền thị đưa mắt nhìn thì thấy một nữ lang xinh đẹp, điểm trang sang trọng như cô dâu ngày cưới. Nữ lang chắp tay vái chào Điền thị. Điền thị gật đầu chào lại rồi hỏi:"Hiền muội tới từ hồi nào?" Nữ lang đáp:"Thiếp vừa mới tới!" Điền thị chỉ Kế Trường, nói:"Bây giờ hiền muội cứ giữ lang quân ở lại đây, để ngu tỉ đi lấy rượu vào cho hai người làm lễ hợp cẩn!" rồi bước ra khỏi phòng. Nhận ra nữ lang là cô Bảy đêm qua, Kế Trường mừng lắm còn cô Bảy thì chỉ che miệng mà cười. Lát sau, Điền thị đem rượu vào phòng rồi trở ra. Đêm ấy, Kế Trường ngủ lại phòng cô Bảy.
Sáng sau, cô Bảy dậy sớm, tự ý lau chùi dọn dẹp nhà cửa. Khi Điền thị ngủ dậy, thấy nhà cửa sạch sẽ tươm tất thì thích lắm, chẳng ngớt lời khen. Từ đó, ba người chung sống hòa thuận, vui vẻ dưới một mái nhà.
Tháng sau. Một sáng, đột nhiên cô Bảy nói với Kế Trường:"Tối nay, sáu tỉ tỉ của thiếp muốn tới đây ăn uống để xem nhà cửa của chàng ra sao" Kế Trường nói:"Nhà ta nghèo lắm, lấy chi mà đãi khách?" Đáp:"Chàng khỏi lo! Vì biết nhà chàng nghèo nên họ sẽ cho người đem thức ăn tới. Chỉ nhờ chàng nói với đại nương tối nay giúp thiếp hâm nóng lại thức ăn một chút mà thôi!" Kế Trường bèn ra nói với vợ. Điền thị vui vẻ nhận lời. Trưa ấy, quả nhiên có người gánh hai thúng đầy rượu thịt vào đặt ở giữa sân nhà rồi bỏ đi. Điền thị liền ra lấy, đem vào nhà bếp.
Tối ấy, khi thấy sáu chị tới, cô Bảy chạy ra mời vào phòng mình rồi giới thiệu từng người với Kế Trường. Kế Trường thấy cô Cả cũng chỉ chừng bốn mươi trở lại, còn cô Sáu thì chỉ chừng mười tám. Cô Sáu có vóc người thon nhỏ, mảnh mai yểu điệu, dáng vẻ vui tươi, ăn nói dí dỏm, chỉ mặc một bộ đồ trắng chứ không trang điểm gì vì mới góa chồng. Điền thị vào bếp hâm nóng thức ăn. Cô Bảy xuống bếp mời Điền thị lên dự tiệc. Điền thị từ chối, nói đã

ăn rồi. Cô Bảy bèn bưng thức ăn lên phòng. Mọi người nhập tiệc, chuyện trò vui vẻ. Trong tiệc, Kế Trường ưa nói chuyện với cô Sáu nhất. Lát sau, mọi người cùng say sưa, cười nói ầm ĩ. Thấy tiếng ồn ào trên phòng cô Bảy, Điền thị bèn chạy lên dòm qua cửa sổ để xem có bao nhiêu người thì thấy chỉ có chồng mình với cô Bảy nhưng tai thì vẫn nghe thấy tiếng cười nói của nhiều người. Cả bọn ngồi dự tiệc tới gần sáng mới đứng dậy cáo biệt. Cô Bảy bèn tiễn sáu chị ra về.

Điền thị vào phòng cô Bảy nói chuyện với chồng. Thấy bát đĩa trên bàn nhẵn nhụi, Điền thị cười, hỏi:"Lũ nhỏ đói lắm phải không?" Kế Trường hỏi:"Sao nàng biết?" Điền thị cười, đáp:"Vì bát đĩa nào cũng sạch trơn như chó liếm!" rồi thu dọn bát đĩa, đem xuống bếp rửa.

Tiễn khách về rồi, cô Bảy trở vào phòng thì thấy bát đĩa đã được thu dọn, liền hỏi Kế Trường:"Ai dọn dẹp thế này?" Kế Trường đáp:"Chị ấy dọn, đem xuống bếp rửa rồi!" Cô Bảy vội chạy xuống bếp, giằng lấy bát đĩa trong tay Điền thị mà rửa, giục Điền thị lên nhà đi nghỉ.

Điền thị lên phòng cô Bảy, nói với chồng:"Chàng mời khách tới nhà dự tiệc mà lại để cho khách phải đem thức ăn tới thì thực là kỳ cục, thế nào rồi họ cũng cười cho! Hôm nào chàng gắng kiếm chút tiền để thiếp làm cho một bữa tiệc mà mời khách!" Kế Trường trầm ngâm, chẳng đáp. Lát sau, Điền thị nói:"Tối nay chàng cứ ở lại đây mà ngủ!" rồi về phòng mình.

Tháng sau. Một sáng, Kế Trường đưa tiền cho vợ, nhờ làm tiệc, rồi bảo cô Bảy về nhà mời sáu chị sang dự. Đến tối, Điền thị làm tiệc xong, bày hết lên bàn trong phòng cô Bảy. Lát sau, khách tới. Kế Trường bảo cô Bảy ra mời khách vào phòng nhập tiệc. Khách ngồi vào bàn, ăn uống tự nhiên, chẳng khách sáo chi, song chừa lại bốn bát thức ăn, chẳng đụng đũa tới. Kế Trường lấy làm lạ, hỏi:"Sao các tỉ tỉ chẳng dùng mấy món này?" Khách nhìn nhau mỉm cười, đáp:"Bữa trước phu nhân nói chúng tôi ăn uống thô tục, bát đĩa sạch trơn như chó liếm, nên hôm nay chúng tôi phải chừa lại bốn món, để phần nhà bếp!"

Trong tiệc, cô Sáu cứ buông lời chọc ghẹo Kế Trường làm cho Kế Trường phải đỏ mặt. Thấy thế, bọn chị em liền đặt ra một luật chơi, gọi là tửu lệnh, hẹn rằng hễ ai nói câu gì chọc ghẹo Kế Trường thì bị phạt một chén rượu. Cô nào thì cũng chỉ bị phạt một vài chén, riêng cô Sáu thì bị phạt tới mười hai chén. Vì thế, cô Sáu say lảo đảo, mặt đỏ gay, phải giả vờ đi rửa mặt rồi xuống bếp kiếm chỗ ngả lưng. Kế Trường chờ mãi chẳng thấy cô Sáu trở lại bàn tiệc, bèn thắp đèn đi tìm. Xuống bếp, thấy cô Sáu đang nằm ngủ vùi ở xó bếp, tay nắm chặt một chiếc khăn lụa mỏng, Kế Trường vội cúi xuống gỡ trộm chiếc khăn, cất vào túi áo, rồi trở lên bàn tiệc, nói cô Sáu say quá, đang nằm ngủ ở dưới bếp, xin cứ để yên cho cô ấy ngủ.

Đêm ấy, bữa tiệc kéo dài tới gần sáng. Lúc tiệc tan, thấy năm chị lớn đã sửa

soạn ra về mà chị Sáu vẫn chưa trở lên phòng tiệc, cô Bảy liền chạy xuống bếp đánh thức. Cô Sáu dụi mắt, uể oải vươn vai, song vẫn còn ngái ngủ, chưa chịu ngồi dậy. Cô Bảy phải giục mãi, cô Sáu mới chịu đứng dậy lên nhà trên, cùng năm chị ra về. Lần này, cô Bảy bảo Kế Trường đi tiễn khách. Được lời, Kế Trường liền đi tiễn một quãng thực xa. Khi trở về, Kế Trường cứ ngẩn ngơ như kẻ mất hồn. Lát sau, Kế Trường lẻn ra vườn sau, móc túi lấy chiếc khăn ra coi thì thấy chiếc khăn đã mất. Kế Trường vừa kinh hãi vừa tiếc rẻ, nghĩ rằng mình đã đánh rớt chiếc khăn ở dọc đường khi đi tiễn khách nên vội thắp đèn đi tìm, song tìm mãi chẳng thấy. Thấy Kế Trường trở về, vẻ mặt buồn rầu, cô Bảy mỉm cười, hỏi:"Đi đâu về thế?" Kế Trường đáp:"Đi đóng cổng!" Hỏi:"Đi đóng cổng thì việc gì mà phải buồn thế?" Chối:"Có buồn chi đâu?" Nói:"Chối làm chi nữa! Khăn của người ta thì người ta lấy lại rồi, tìm làm chi cho mất công vô ích!" Kế Trường kinh hãi quá, đành thú thực:"Ta mê chị Sáu lắm!" Cô Bảy nói: "Thiếp biết chứ! Nhưng chị Sáu với chàng hết duyên nợ rồi!" Hỏi:"Sao nàng biết?" Đáp:"Vì kiếp trước chàng là nho sinh còn chị Sáu là con gái nhà nông. Chàng gặp chị Sáu thì mê song cha mẹ chàng không cho chàng cưới. Vì thế, chàng ốm tương tư, phải nằm liệt giường, nhờ người báo tin cho chị Sáu biết, xin chị Sáu tới thăm và cho chàng nắm tay một lần để lỡ chàng có thác thì cũng đã được toại nguyện. Chị Sáu ưng thuận song cứ chần chờ. Đến tối, khi chị Sáu tới thì chàng đã thác. Vì thế, chị Sáu chỉ nợ chàng có một cái nắm tay thôi. Hôm nay chàng đã được nắm tay chị Sáu để gỡ trộm khăn rồi thì nợ đã hết. Vì thế, hai người khó lòng mà tiến xa hơn được!"

Tháng sau, Kế Trường lại đưa tiền cho vợ, nhờ làm tiệc để mời các cô chị của cô Bảy. Thế nhưng lần này, chỉ có năm cô tới còn cô Sáu không tới. Kế Trường nghi là cô Bảy ghen, không cho cô Sáu tới nên rất oán hận cô Bảy. Cô Bảy phân trần:"Thấy chị Sáu không tới, chàng nghi là thiếp ghen, không cho chị ấy tới. Thực ra thì tại chị ấy không muốn tới chứ chẳng phải là tại thiếp ghen!" Kế Trường vẫn chẳng tin. Cô Bảy bèn tìm đủ cách cho Kế Trường gặp lại cô Sáu nhưng cô Sáu nhất định chẳng chịu gặp lại Kế Trường. Lúc đó Kế Trường mới bớt nghi cô Bảy.

Tám năm sau.

Một sáng, đột nhiên cô Bảy nói với Kế Trường: "Chiều nay, thiếp xin vĩnh biệt chàng!" Kế Trường kinh hãi, hỏi:"Sao lại vĩnh biệt?" Đáp:"Vì duyên nợ với chàng đã hết nên thiếp phải về ở với cha mẹ!" Hỏi:"Nàng chẳng thể ở lại đây được nữa hay sao?" Đáp:"Chẳng thể được! Song trước khi vĩnh biệt, thiếp muốn giúp chàng một việc!" Hỏi:"Việc gì?" Đáp:"Việc gặp lại chị Sáu! Trong tám năm qua lúc nào chàng cũng nhớ tới chị Sáu và oán hận thiếp! Bây giờ, thiếp muốn giúp chàng gặp lại chị Sáu để cho chàng được toại nguyện. Chị Sáu góa chồng, về ở với cha mẹ. Chàng mời chị ấy tới đây dự

tiệc thì chị ấy có quyền từ chối, song chàng theo thiếp về thăm cha mẹ thiếp thì chị ấy đâu có quyền cấm cản chàng? Bây giờ chàng cứ đi theo thiếp, biết đâu chị ấy chẳng đổi ý, chịu ra gặp chàng! Xưa nay, nhân định thắng thiên cũng nhiều!" Kế Trường mừng lắm, thuận đi theo cô Bảy.
Chiều ấy, cô Bảy vào chào vĩnh biệt Điền thị rồi cùng Kế Trường ra cổng. Cô Bảy vừa nắm tay Kế Trường thì cả hai cùng bay bổng lên không trung. Lát sau, khi đáp xuống cổng nhà Tiêu lão, Kế Trường thấy ngôi nhà vẫn nguyên như cũ. Thấy Tiêu lão cùng phu nhân đang đứng ở cổng, Kế Trường vội chắp tay vái chào. Tiêu lão cùng phu nhân khẽ gật đầu đáp lễ rồi bảo cô Bảy dẫn Kế Trường vào phòng khách. Vào phòng, phu nhân gọi tì nữ pha trà rồi quay qua nói với Kế Trường:"Con Bảy nhà lão thân được hưởng hạnh phúc với hiền tế trong tám năm qua, lão thân rất cám ơn hiền tế. Vì lão thân già yếu, chẳng tới nhà hiền tế được lần nào, mong hiền tế hiểu cho!" Sau đó, quay qua bảo gia nhân:"Tối nay, hãy bày tiệc rượu cho năm thực khách!" Gia nhân vâng dạ.
Tối ấy, khi gia nhân bày tiệc xong, phu nhân sai tì nữ thắp đèn rồi mời Tiêu lão, Kế Trường và cô Bảy cùng ngồi vào bàn dự tiệc với mình. Cô Bảy hỏi mẹ:"Các chị con đâu? Sao chẳng thấy ai ra dự tiệc?" Phu nhân đáp: "Hôm qua chúng nó kéo nhau về đây đông đủ cả song sáng nay đứa nào cũng theo chồng về nhà rồi! Chỉ còn con Sáu ở lại đây thôi!" Rồi sai tì nữ vào nhà trong mời cô Sáu ra dự tiệc. Kế Trường hồi hộp chờ cô Sáu ra song chờ mãi chẳng thấy. Cô Bảy bèn đứng dậy, chạy vào nhà trong lôi chị ra, kéo ghế ép ngồi, rót rượu ép uống. Kế Trường đưa mắt nhìn thì thấy nét mặt cô Sáu có vẻ trầm ngâm chứ chẳng được vui tươi như trước.
Rượu được vài tuần, Tiêu lão và phu nhân cùng đứng dậy, nói lời cáo từ rồi vào nhà trong. Còn lại ba người ở bàn tiệc, cô Bảy lên tiếng:"Chị cứ khủng khỉnh làm cao để người ta nghi oan cho em mà oán hận em!" Cô Sáu mỉm cười, nói:"Em thử nghĩ coi! Gần gũi với con người khinh bạc, gỡ trộm khăn tay, để làm gì?" Nghe thấy thế, Kế Trường mới tin là mình đã nghi oan cho cô Bảy. Đột nhiên cô Bảy đứng dậy, gỡ hai chén rượu ở tay hai người, đổi lẫn cho nhau, rồi ép hai người phải uống hết. Thấy hai người còn e dè, cô Bảy nói:"Uống hết đi chứ! Còn ngượng ngập nỗi gì?" Hai người bèn cùng nâng chén, uống cạn. Cô Bảy đứng dậy, đi vào nhà trong.
Thấy trong phòng chỉ còn có cô Sáu với mình, Kế Trường vội xô ghế đứng dậy, chạy tới nắm lấy cổ tay cô Sáu. Đột nhiên, ở phía ngoài phòng có tiếng la hét ầm ĩ rồi có ánh đèn chiếu vào cửa phòng. Cô Sáu hoảng hốt giựt tay lại, la lên:"Chết rồi! Tai họa tới bất thần, biết làm sao bây giờ?" Kế Trường còn đang luống cuống thì cô Sáu đã biến mất. Kế Trường buồn bã, ngồi bệt xuống sàn thì bỗng thấy nhà cửa, lầu gác, đèn nến đều biến mất cả, duy chỉ còn mình đang ngồi giữa một bãi tha ma, chung quanh toàn là đồng ruộng,

trên đầu là bàu trời đầy sao.
Chợt Kế Trường thấy từ xa có ánh đèn rọi tới rồi có một bọn thợ săn chừng hơn chục người, lưng đeo cung, tay cầm đao, ầm ầm chạy đến. Nhìn thấy Kế Trường, bọn thợ săn kinh hãi, hỏi:"Bằng hữu là ai? Sao đêm khuya lại tới đây mà ngồi?" Kế Trường đáp:"Bỉ nhân làm chủ bạ ở Lâm Chuy! Sáng qua tới nhà bạn dự tiệc, đến tối ra về thì bị lạc đường nên phải ngồi tạm xuống chỗ này nghỉ chân!" Bọn thợ săn hỏi:"Tụi tôi đang đuổi theo một con chồn. Nó vừa chạy qua đây, bằng hữu có thấy không?" Đáp:"Bỉ nhân chẳng thấy chi cả!" rồi đưa mắt nhìn quanh thì nhận thấy mình đang ngồi cạnh một ngôi cổ mộ thuộc gia đình họ Vu. Bọn thợ săn ra về. Kế Trường buồn bã đứng dậy, về theo. Tới nhà, Kế Trường thuật lại câu chuyện cho vợ nghe, làm Điền thị cũng phải kinh ngạc. Kế Trường thầm mong cô Bảy trở lại một lần song trước sau cô Bảy vẫn tuyệt vô âm tín.

Thần thánh cũng ưa nịnh
truyện HẠ TUYẾT

Hợp hướng nhân gian hưởng đại danh.
Viêm thiên phong tuyết nhất thời tình.
Ngự tai hãn hoạn thành linh sảng.
Kiêu thái hà đa thế tục tình.

Ở Trung quốc thời xưa, dân chúng thường có thói xưng hô siểm nịnh. Vào đời vua Khang Hy triều Thanh, dân chúng quen gọi các cử nhân bằng Gia, các tiến sĩ bằng Lão Gia, cá triều quan bằng Đại Lão Gia.
Giữa mùa hè năm đinh hợi (1707), niên hiệu Khang Hy thứ 46, ngày 3 tháng 6, phủ Quy Đức, tỉnh Hà Nam bị bão tuyết. Tuyết xuống dày hơn hai gang tay, lúa má ngoài đồng đều bị hủy hoại.
Đến ngày mồng 6 tháng 7, phủ Tô Châu tỉnh Giang Tô cũng bị bão tuyết. Dân chúng kinh hãi lắm, rủ nhau tới đền thờ Đại Vương cầu khấn. Họ khấn Đại Vương bằng hai tiếng Lão Gia. Bỗng họ thấy Đại Vương nhập vào một người, nói:"Thời nay, người đời quen khấn thần thánh bằng ba tiếng Đại Lão Gia, thay vì bằng hai tiếng Lão Gia như trước. Chắc các ngươi cho rằng ta chỉ là một tiểu thần nên chẳng thèm khấn thêm tiếng Đại ở đằng trước chứ gì?" Dân chúng kinh hãi quá, vội khấn Đại Vương bằng ba tiếng Đại Lão Gia. Bão tuyết liền ngưng.
Câu truyện trên đây hàm ý thần thánh cũng ưa nịnh như người đời. Nếu đúng thế thì đáng tiếc cho dân chúng phủ Quy Đức đã chẳng biết dùng ba tiếng Đại Lão Gia mà khấn thần thánh để cứu cho mùa màng khỏi bị thiệt hại.

HẾT